Đỉnh cao chói lọi

"Ông ấy đáng khâm phục không phải vì sự thắng lợi mà chính vì sự thất bại của ông. Cuộc đời con người này đầy rẫy sự thất bại."

Dương thu Hương

ĐỈNH CAO CHÓI LỌI

DƯƠNG THU HƯƠNG

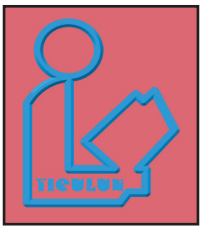

Lời tác giả

Lời tác giả kính tặng

Tôi vốn không đủ khả năng sáng tác hoàn toàn dựa vào trí tưởng tượng. Mọi cuốn sách tôi viết đều xây dựng trên một câu chuyện thực. Dẫu vậy, vẫn cần nhắc lại một cách nghiêm cẩn rằng tiểu thuyết là tiểu thuyết. Tiểu thuyết không phải tự truyện hoặc sự lắp ghép một chuỗi tiểu sử của các nhân vật.

Như mọi cuốn đã in, «Đỉnh cao chói lọi" trung thành với nguyên tắc ấy. Nhưng, để tránh mọi hiểu lầm đáng tiếc có thể xảy ra, tôi xin nhấn mạnh một lần nữa với trường hợp đặc biệt này : Nhân vật Trần Vũ và các nhân vật liên đới với ông. Để lấy cảm hứng xây dựng nhân vật Trần Vũ, tôi đã mượn hình mẫu ông Vũ Kì, nguyên giám đốc bảo tàng Hồ chí Minh. Nhưng ngược lại, nhân vật Tố Vân hoàn toàn không dính líu tới phu nhân Vũ Kì cũng như gia đình bà. Đây là sự lắp ghép giữa hình mẫu nam với một hình mẫu nữ khác, không xa môi trường quan chức cao cấp Việt nam thời đó bao lăm. Sự lắp ghép này là một trong những ngón nghề cổ lỗ của các tiểu thuyết gia mọi thời đại. Không có một biệt đãi nào dành cho riêng tôi.

Trên thực tế, tôi không hân hạnh quen biết ông Vũ Kì, bởi không có ý định khép mình trong triều đình cộng sản. Thêm nữa, vì dị ứng trầm trọng với mọi lề thức nhiêu khê và quan dạng trong môi trường này nên tuy thâm tâm ngổn ngang những tò mò lẫn niềm cảm mến tôi cũng khó lòng tự cưỡng để tìm cách gặp ông. Chỉ đến khi nghe tin ông ốm yếu, tôi mới trộn mình vào đám sai nha để nhìn mặt ông, dù là nhìn từ xa. Đó là lần đầu tiên và cũng là cuối cùng. Năm sau ông qua đời.

Đối với tôi, ông Vũ Kì là một trong số vô cùng ít ỏi những người còn giữ được tinh thần nghĩa hiệp, lòng chung thủy giữa thầy trò và bằng hữu ; những đức tính vô cùng tốt đẹp của dân tộc Việt mà trong nửa thế kỉ thống trị, chế độ cộng sản đã tàn hoại một cách thành công.

Phu nhân Vũ Kì cũng như gia đình bà có đầy đủ quyền tự hào vì có một người chồng, người cha, người ông như thế.

Song Tấu

Cha ơi, cha !... cha !...

Tiếng thét của một đứa bé khiến ông tỉnh giấc,và, dường như tức khắc, một cú đánh sau gáy khiến ông chóang váng mặt mày.

- Cha ơi !... Cha !...

Tiếng thét vọng từ dưới thung lên, âm vang láy vọng giữa các vách đá, lay động các vòm cây, tạo nên những đợt sóng vô hình làm xao động một không gian bao la lặng ngắt.

Sau một lát định thần, ông hiểu rằng tiếng thét ấy là của một đứa trẻ khác :

«Không phải nó, không phải thằng bé...»

Ông tự nhủ. Cảm giác đau nhói phía sau gáy cũng như cơn khắc khoải nguôi dần. Chủ tịch đứng dậy, bước ra khỏi phòng, hỏi người lính gác :

- Có chuyện gì vậy ?

- Dạ... Có lẽ một tai nạn vừa xảy ra dưới thung lũng. Ai đó đã ngã từ ngọn cây hoặc mỏm đá rơi xuống vực.

Đúng lúc ấy, tiếng còi báo động rú lanh lảnh trong khu đồn trú của đại đội bảo vệ bên dưới. Trời lặng gió nên ông nghe rất rõ tiếng lao xao của đám lính đang tập hợp đi cứu hộ.

- Cha !... Cha ơi cha !...

- Cha ơi !... Có ai cứu cha tôi ?... Bớ làng nước ơi... Bớ làng nước ơi, cứu cha tôi...

Lần này, ông nghe tiếng kêu thảm thiết của đứa bé. Tiếng kêu của một đứa con trai đang vào tuổi dậy thì. Tiếng kêu ấy chung chiêng giữa sự thơ ngây với cảm thức của lứa thiếu niên đã quay đầu về phía con đường của tuổi trưởng thành. Trong tiếng kêu ấy, ông đọc thấy sợi dây của tình huyết mạch rung lên biết bao nhiêu làn điệu khác biệt. Cùng một khoảnh khắc, hiện lên chiều sâu thăm thẳm của những năm tháng cộng sinh, tình yêu và những giằng trói vô hình, nỗi đớn đau trước cuộc biệt ly không trù tính, sự kinh hoàng trước một tương lai vô định... Tất thảy những tình cảm ấy cùng phóng chiếu một lần, như những luồng ánh sáng khác chiều giao thoa trên một điểm. Cái tụ điểm ấy, ông hiểu rành rọt, là mắt xích cốt lõi nhất trong nhân thế, mối quan hệ có thể đi đến tột cùng sự thăng hoa cũng như chót điểm sự đổi bại, mối quan hệ làm đổ biết bao nhiêu mực trong lịch sử của con người. Đó chính là phức điệu của

tình phụ tử, bản giao hưởng xa xưa nhất của thập loại chúng sinh. Thứ âm nhạc cổ lỗ mà ngọn triều thời gian đã huỷ diệt một cách hoài công.

«Có lẽ nó cũng xấp xỉ tuổi thằng bé. Cùng một lứa tuổi nhưng ít may mắn hơn.»

Ông thầm nghĩ, và hình dung gương mặt đứa con trai vào lúc này. Đứa con trai mà ông đã cố tình quên nhưng không khỏi nhớ. Đứa con trai mà ông đã tự ngăn cấm gần gụi suốt một thập kỉ nhưng giờ đây quay về ngự trị ngay giữa trái tim ông, nơi cư trú an toàn nhất cho nó và nơi mang lại sự bất toàn cho chính ông. Ở nơi ấy, hình ảnh của nó được thêu dệt mỗi ngày theo trí tưởng tượng cũng như theo nỗi sầu thương. Ở nơi ấy, sự hiện diện của nó đốt lên ngọn lửa hoả ngục, ngọn lửa ấy thiêu cháy ông mỗi ngày.

«Nó giống ai bây giờ nhỉ ? Nó giống nàng hay ta ? Hẳn là nó phải có một gương mặt tuấn tú ?»

Đã bao nhiêu lần, ông tự hỏi. Bấy nhiêu lần, sự câm lặng đáp lời.

Ông nhớ rõ rành khi mới lọt lòng đến sáu tháng tuổi, nó mang hình vóc người chị gái của ông, từ sống mũi, làn môi, nét đằm thắm khi cười, đặc biệt là những món

tóc dày rậm phủ xuống hai bên thái dương và trước trán. Nhưng rồi từ tháng thứ bẩy cho đến một năm, mọi đường nét bỗng biến đổi và thằng bé trở nên giống mẹ nó một cách lạ lùng. Sự thay đổi này khiến tất cả mọi người đều ngạc nhiên, trước hết là ông, rồi đến nàng, và sau đó người chị lớn tuổi của nàng, Nàng Đông, thời niên thiếu đã nuôi em và đến tuổi ba mươi lại dang tay nuôi cháu.

«Ồ... Nó đã đến tuổi dậy thì. Năm tháng trôi đi như tên bắn...»

Bất giác ông buông tiếng thở dài, không để ý người cận vệ đã đứng sau lưng :

- Thưa chủ tịch, người có chỉ thị gì không ?

- Chỉ thị ?

Ông hỏi lại rồi chợt nhận ra vẻ xao nhãng của mình :

- Chú đã thấy anh em tập hợp bên dưới đi cứu hộ. Chỉ có tôi và chú đứng ở đây. Chúng ta là những người vô dụng.

- Dạ, thưa chủ tịch...

Người lính ấp úng, cổ anh ta đỏ ửng lên. Rồi khuôn mặt và hai bàn tay cũng rần rần đỏ nốt. Anh ta lùi lại, nhìn ông với cặp mắt nhớn nhác, hoang mang. Ông chợt nhận ra sự hớ hênh của mình :

- Ồ, tôi muốn nói rằng trong lúc này, chú và tôi là hai kẻ vô dụng vì chúng ta không thể chạy xuống thung lũng giúp đỡ nạn nhân. Nhưng ngoại trừ lúc này, chúng ta đều là những người hữu ích, ai gánh vác phận sự của người nấy...

- Dạ...

Anh lính cất tiếng thở phào. Gương mặt to béo vừa đỏ rực vừa bóng nhẫy mồ hôi. Chủ tịch vỗ vai chàng trai :

- Tôi nói thế để đùa chơi. Đừng coi làm trọng.

Đoạn ông mỉm cười chỉ sang bên chùa, nơi tiếng tụng kinh và tiếng gõ mõ vang lên không ngớt từ sáng sớm :

- Chẳng có việc gì lúc này. Chú sang bên chùa ngồi chơi cho đỡ mỏi.

Nói đoạn, ông quay lại phòng trong, gieo mình xuống gối. Ở phòng ngoài, chú lính béo cũng đã nhẹ nhàng đóng cửa rồi đi. Tiếng bước chân nện trên bậc tam cấp

và trên sân chùa chìm dần trong nhịp gõ đều đặn của tiếng mõ. Tiếng mõ vang vọng giữa không gian, khiến ông nhớ lại tiếng nước nhỏ giọt trong một hang núi nhiều thạch nhũ. Ấy là tiếng trôi chảy của thời gian, thứ âm điệu vĩnh hằng. Sáng nay, từ lúc trời còn tối đen, ông đang nằm trên giường đã nghe tiếng thì thầm của sư nữ với hai chú lính gác ca đêm trước cửa :

- Hôm nay nhà chùa phải đọc kinh sớm vì có chuyện cần thiết. Không hiểu điều đó có khiến chủ tịch phiền lòng hay không ?

- Ồ không ! Dứt khóat là không. Phải để chủ tịch ngủ cho yên giấc.

- Các chú thông cảm. Một năm có ba trăm sáu mươi nhăm ngày, nhà chùa chỉ dám phiền chủ tịch, đọc kinh bất cập lệ sớm nay thôi...

Nghe tới đó, ông trở dậy khóac áo bông bước ra can thiệp :

- Các chú cứ để nhà chùa tụng kinh. Tôi thức dậy lâu rồi.

- Mô phật, xin đa tạ từ tâm của người.

Sư nữ chắp tay hình búp sen, cúi đầu thật thấp để tạ ơn. Rồi chị ta lùi lại, cầm cây đèn hoa kì đặt sát chân tường, quay về chùa. Trời còn tối đen, sương vây như khói, vạt áo dài nâu của người đàn bà tu hành bay lật phật trong sương gợi nên một cảm giác lạ lùng. Và cây đèn dầu di động trong đêm cũng nhắc nhở một hình ảnh đã từ lâu vùi lấp trong dĩ vãng. Ông không còn muốn nằm tiếp nên bật đèn ngồi đọc sách. Nhưng chẳng một con chữ nào lọt vào óc khi tai ông dỏng lên nghe kinh và tiếng mõ. Ngồi như thế giờ lâu, trong trạng thái hoàn toàn trống rỗng, ông lật những trang sách một cách máy móc và nghe thứ âm nhạc buồn bã, tẻ nhạt của nhà chùa vẳng đến như dòng chảy của một con sông lặng lờ, hoặc của một dòng mương khe khẽ rì rào giữa hai bờ cỏ. Sau cùng, ông hiểu rằng hình ảnh mà ông khổ công tìm kiếm chính là hình ảnh của mẹ ông, thời xa xôi. Vào một đêm đông giá buốt, mù sương, bà cũng cầm cây đèn dầu như thế đi qua sân, vạt áo dài của bà cũng bay lật phật trong sương đêm như vậy. Bà đi xuống chuồng trâu để bỏ thêm trấu vào đống dấm. Những đêm rét dữ, nếu không giữ được ngọn lửa âm ỉ để sưởi ấm, trâu dễ chết hoặc bị cước chân và không thể cầy ruộng. Ngày đó, ông trạc bốn hay năm tuổi, đang rúc trong nách mẹ ngủ thấy bà bỏ đi liền nhỏm dậy, ngồi thu lu trong chăn thò cổ nhìn theo. Hình dáng mảnh dẻ của người đàn bà

thôn dã, vạt áo dài nâu mềm mại cuốn bay, cánh tay ấm áp và mùi thơm sữa mẹ... Hương vị của một quá khứ xa lơ xa lắc bỗng quay về. Một nỗi nghẹn ngào câm lặng dâng lên trong ông. Cùng với nó, mối sầu thương không thể cắt nghĩa.

- Ồ, phi lý !

Ông bật tiếng kêu. Đoạn cất cuốn sách đi, ông tìm đống báo để đọc tin tức. Nhưng tin tức ngày nào cũng giống ngày nào, ông biết từ lâu như vậy. Có nghĩa lý gì khi tiếp tục ăn một món ăn được xào nấu từ bàn tay một đầu bếp năm này qua tháng khác ? Sự ngao ngán xâm chiếm cả óc não lẫn chân tay ông. Hình ảnh người đàn bà áo nâu lại quay về, để khêu gợi tuổi thơ xa xôi của ông. Rồi cái đứa bé năm tuổi ngồi trong giường nhìn theo mẹ lại kéo theo nỗi nhớ một thằng bé khác... Cứ như thế, ông quanh quẩn trong hoả ngục của trái tim mình. Khoảng chín giờ, ông cảm thấy như ngạt thở. Chờ cho cậu lính béo thu dọn ấm trà sáng, ông bảo :

- Tôi muốn vào rừng dạo chơi một lát. Chú chuẩn bị trong mươi phút rồi ta đi.

- Dạ, không được !

Cậu lính hốt hoảng kêu lên tức khắc. Rồi nhìn vẻ mặt bất bình của ông, cậu ta hạ giọng phân trần :

- Thưa chủ tịch, hôm nay không thể vào rừng được. Xin người thông cảm.

Ông đáp lời, cố ngăn lại cảm giác bực dọc :

- Trời tuy lạnh nhưng tạnh ráo. Tôi mặc áo bông là đủ.

- Thưa chủ tịch, hôm nay là ngày hắc đạo. Chiều qua sư nữ bảo con như vậy. Ngày hôm nay là ngày xấu nhất trong cả năm. Sáng nay nhà chùa tụng kinh sớm là vì vậy.

- Ra thế. Nhưng chú còn trai trẻ mà cũng tin mấy chuyện ấy sao ?

- Dạ...

Chàng lính ấp úng như gà mắc tóc, rồi sau một lát ngắc ngứ cậu ta bỗng nhiên trả lời một cách quyết liệt :

- Con tin. Con không sợ cho con nhưng con có nhiệm vụ phải bảo vệ người. Chúng ta không thể vào rừng được.

Lần đầu, ông thấy gã trai hiền lành này có một vẻ cương quyết dị thường như vậy. Ông mỉm cười im lặng. Sự im lặng do vì nể. Muốn hay không ông cũng phải thầm công nhận rằng gã trai béo tốt này là món quà hậu hĩnh trời cho. Tuy nhiên, ông không ngờ là những lo sợ phỏng chừng của anh ta lại trở thành sự thật : Kể từ ngày ông đến chùa Lan Vu, đã mười tám tháng tròn, hôm nay là lần đầu tai nạn xảy ra. Tai nạn của người cha. Và tiếng kêu khóc của đứa con dẫn ông quay lại địa ngục của mình : Nỗi thiếu vắng đứa con trai dội lên như cơn đau ác tính của chứng ung thư, hành hạ ông không thương tiếc. Tim ông giống như con chim non đỏ hỏn trần trụi rơi xuống bụi gai dầy. Nằm trên giường, ông lấy hai tay che mắt và thầm hỏi :

- Liệu mai đây, nó có khóc thương ta vào ngày ta chết ? Nó có cất tiếng kêu thảm thiết như đứa bé dưới thung lũng kia ?

Một giọng khinh bạc cất lên tự nơi nào đó trong sâu thẳm tâm hồn, như giáng một cái tát tàn nhẫn vào giữa mặt :

- Thôi đi, nào ai cho nó biết cha nó là ai ?... Làm sao nó có thể dò tìm được tung tích của mình, khi chính người cha xoá đi mọi dấu vết trên con đường tìm kiếm ?

Ông cất tiếng nói với gã quan toà vô hình vô dạng kia, tự thấy yếu hèn trước mặt gã :

- Nhưng cùng thời gian. Tôi hy vọng rằng... với thời gian.

Gã quay lưng đi, ném vào ông sự im lặng đầy khinh bỉ. Bất giác, chủ tịch thốt tiếng rên và cảm thấy gương mặt mình đang biến dạng vì tủi nhục. Ông vội vàng úp mặt xuống gối, e ngại có kẻ bất đồ bước vào. Những cơn co thắt bỗng dồn dập kéo đến khiến ngực ông đau nhói từng hồi như bị nhào bóp bởi một bàn tay sắt. Và, bỗng nhiên, ông thèm muốn khóc. Một thứ khát vọng ông chưa từng biết từ thuở lớn khôn cho đến tận lúc này. Một thứ ước muốn lạ lùng nhưng thôi thúc dữ dội, si mê và đau đớn. Ước gì ông có thể khóc thật to, khóc giữa thanh thiên bạch nhật. Ước gì ông có thể khóc hả hê, khóc sầu thảm thống thiết, khóc thênh thang giữa trời thẳm đất dày, khóc miên man hờn tủi như một người đàn bà hay một đứa bé. Ước gì ông có thể thét lên giữa rừng giữa núi như đứa con trai kẻ xấu số vừa ngã xuống vực. Nhưng thay vì gọi : Cha ơi, ông sẽ gọi : Con ơi :

- Con ơi ! Con trai của cha ơi !

- Con ơi ! Giọt máu của ta, kẻ nối dõi tông đường của ta, khúc ruột của ta. Trái cây lạc mùa của mối tình đau

đớn giữa ta với nàng...

Nhưng ông thể khóc vì đã có tiếng gõ cửa và tức khắc đội trưởng đội cận vệ Lễ bước vào :

- Thưa chủ tịch, người không được khoẻ ?

- Tôi bị một cơn nhức đầu dữ dội.

Ông đáp mà không thay đổi tư thế nằm. Giọng Lễ đều đều như tiếng nước nhỏ từ một chiếc vòi bị hở vang lên trong phòng, ông có cảm tưởng mỗi lời của anh ta như một nhát búa gõ vào gáy ông :

- Thưa chủ tịch, trà đã pha. Mời người dùng cho nóng.

- Chú cứ để đấy cho tôi.

- Thưa chủ tịch, xin người cho phép gọi bác sĩ ?

- Không cần. Ai cũng có lúc phải đau đầu. Tôi biết rõ là không có triệu chứng huyết áp.

- Thưa chủ tịch, người đang ở trong thời kì điều trị.

- Tôi đã ngừng hai tuần rồi.

- Thưa chủ tịch...

Ông buộc lòng phải quay đầu lại, rồi ngồi dậy. Đội trưởng đội cận vệ không hề tỏ ra nao núng, anh ta vẫn đứng sừng sững giữa nhà, khay trà trên tay. Ngày một lần, hoặc sáng hoặc chiều, đội trưởng đội cận vệ trực tiếp phục vụ ông để kiểm tra tình hình sức khoẻ hoặc giám sát các nhân viên dưới quyền mình. Một sự mẫn cán lạ lùng. Một sự chú tâm băng giá. Gương mặt anh ta tầm thường với những nốt tàn nhang to quá cỡ và nhiều cũng quá cỡ khiến màu da anh ta ngả sang nâu đậm khiến người ta lầm tưởng anh ta có gốc tích Ấn độ hay Ả Rập.

- Thưa chủ tịch, tuần trà có kèm theo cao Linh-Chi và thuốc tim mạch. Bác sĩ dặn nhất thiết uống khi đang nóng. Vì lẽ đó chúng tôi phải ủ trà trong ấm đặc biệt.

- Được rồi. Đặt xuống bàn cho tôi.

Ông đáp và thầm nghĩ :

«Khốn khổ cho thân ta ; không có một thời khắc nào tránh được những ánh mắt theo rõi...»

Đội trưởng Lễ đặt khay trà lên bàn và nhắc lại :

- Mời người dùng trà cho nóng.

- Cảm ơn. Tôi vừa nghe tiếng thét của cháu bé nào đó dưới thung lũng. Những tai nạn như vầy xẩy ra có nhiều không ?...

- Không nhiều, nhưng dường như năm nào cũng có, theo như dân quanh vùng nói lại. Chủ tịch chẳng cần băn khoăn nhiều quá, bất lợi cho sức khoẻ. Tôi đã điều đại đội phó dẫn quân xuống núi cứu hộ rồi.

- Chính quyền không làm được điều gì hữu ích để ngăn chặn những tai nạn kiểu này hay sao ?...

- Dạ... Nhưng...

Đội trưởng đội cận vệ đáp, vẻ ngạc nhiên. Rồi mắt anh ta ánh lên một thứ ánh sáng vừa ranh ma vừa xấc xược. Một lần nữa, ông hiểu rằng ông vừa buông ra một câu hỏi dại dột :

- Tôi biết rằng thiên tai hay vận mệnh đều vượt quá sức người. Nhưng dẫu sao, chính quyền cũng nên làm điều gì đó. Ít ra là...

- Có chứ ạ !

Lễ ngắt lời ông :

- Chính quyền chắc chắn sẽ cử người tới giúp cáng bệnh nhân vào viện, bởi từ đây xuống huyện rất xa. Gia

đình neo đơn không thể kham nổi. Rồi chính quyền sẽ giúp việc tang ma nếu người bị nạn không qua khỏi. Trước hết là đoàn thanh niên, rồi đảng uỷ xã. Sau đó là các đoàn thể khác.

- Tôi muốn đến thăm gia đình người bị nạn.

Ông nói. Và chính ông cũng kinh ngạc vì ý tưởng đột ngột của mình. Lễ đứng sững hồi lâu rồi cố gắng nở nụ cười, từ tốn đáp :

- Thưa chủ tịch, người vừa qua giai đoạn điều trị, đang còn ở tình trạng phải theo dõi nghiêm nhặt diễn tiến của sức khoẻ. Đến thăm một đám tang vào lúc này là vô cùng bất lợi. Thêm nữa, từ đỉnh núi xuống thung trên ngàn mét. Lính trẻ đi cũng thấm mệt, huống chi...

- Các chú đã đưa tôi lên đỉnh núi được ? Hà cớ gì thóai thác đưa tôi xuống núi ?

Ông nhắc lại một cách lạnh lùng.

Một lần nữa, đội trưởng đội cận vệ sững sờ vì phản ứng bất thường của chủ tịch. Anh ta đần mặt ra một lát rồi hắng giọng :

- Báo cáo chủ tịch, khi đưa người lên núi phải huy động máy bay quân đội. Vào lúc này, mọi phi đội đều

bị điều ra mặt trận để chở thương binh.

- Sao ?

Ông cao giọng vặn lại Lễ, với sự tức giận không che giấu :

- Tuần nào tôi cũng nhận báo cáo từ văn phòng trung ương đảng. Báo cáo nào cũng tràn ngập tin chiến thắng. Chú định nói gì với tôi ?

- Dạ...

Lễ cúi đầu xuống. Khó mà đọc được những gì diễn ra phía sau vầng trán ngắn nhưng vuông và dựng thẳng lên như một vách đá, vầng trán nổi tiếng vì được coi là giống hệt trán Stalin. Lễ thường khoe khoang và răn đe đồng cấp :

«Đừng động vào tao. Đã thấy vầng trán này đích thị kiểu trán Stalin vĩ đại hay chưa ?...»

Lúc này, đội trưởng đội cận vệ đang cúi gằm mặt xuống suy gẫm. Rồi sau một lát, anh ta khom lưng thật thấp mà nói :

- Thưa chủ tịch, nếu người đã quyết, tôi sẽ báo cáo về Hà nội.

Chủ tịch đứng lên, bước ra vườn, biết rằng gã đàn ông da nâu đã len lén lui ra. Bây giờ, cơn tức giận bóp nghẹt trái tim ông. Những con sóng nghẹn ngào trào lên họng, và đồng thời trong phổi ông dâng lên những luồng hơi nóng dồn dập.

«Sao mà giống những làn hơi phả ra từ lò than của một con tầu. ?...»

Con tầu đưa ông rời xứ ra đi. Con tầu đưa ông trở lại. Cũng thứ lửa của con tầu ấy bây giờ thiêu đốt tâm can.

Một cành mai đâm vào thái dương khiến ông vội vàng nhắm mắt lại. Chính khoảnh khắc ấy, tiếng khóc của đứa bé dưới thung sâu lại vẳng lên. Lần này, thằng bé đã thôi gào thét, tiếng khóc của nó chỉ còn là tiếng ỉ eo hoà cùng tiếng gió. Ông nghĩ :

«Chắc đội cứu hộ đã tới rồi...»

Ra khỏi vườn, ông nhằm phía cửa tam quan mà bước. Gió đã nổi lên bốn bề. Sau một khoảng thời gian ngưng lặng, gió ào ạt trườn qua các vách núi, dồn đuổi những làn mây sang một góc trời để vén lên một khoảng xanh lơ ngọt ngào trong suốt. Nhờ trời quang, chủ tịch nhìn thấy các cụm rừng bên dưới, khoảng trống giữa các cụm thông, khu nhà của đại đội cận vệ giống những bao

diêm xếp thành hàng phía dưới các sườn đá lởm chởm và sát đó, trạm khí tượng xây bằng đá hộc từ thời thuộc Pháp. Thấp hơn nữa là những con đường ngoằn ngoèo dẫn xuống thung sâu, nơi tốp lính cứu hộ cùng dân sở tại đang võng người bị nạn trở về làng. Đoàn người nối nhau đi hàng một, nhỏ như những con kiến. Từ trên cao nhìn xuống, chủ tịch có cảm tưởng như trông thấy một đàn kiến cắn đuôi nhau bò trên ngọn cỏ lau.

- Cha ơi cha !

Gió đổi chiều, thốc từ dưới thung lũng lên tận đỉnh núi. Tiếng khóc của đứa trẻ xoáy lên theo, vang dội :

«Nó khóc không ngừng... Có lẽ người cha không qua khỏi. Tội nghiệp cho kẻ xấu số và tội nghiệp cho cả đứa bé sắp phải trải qua kiếp mồ côi...»

Ông thầm nghĩ và bất giác nhắm mắt lại. Gió reo trong các rừng thông vi vút rồi ném thứ âm nhạc mênh mông của nó vào không gian mênh mông. Chủ tịch cảm thấy hơi gió tạt ngang qua mặt ông hơi ẩm lạnh của mùa xuân, của rừng già và của những loài hoa dại trên sườn núi...

- Cha ơi cha !...

Đột nhiên, ông mở choàng mắt vì một câu hỏi ập tới :

«Nếu ta chết, liệu thằng bé có khóc không ? Liệu nó có thương ta như đứa con trai người tiều phu khóc thương cha nó ?»

Ý nghĩ đó khiến ông đứng sững như chôn chân trước tam quan, tựa hồ bị đập đầu vào tường đá hay bị trúng gió độc. Người lính trẻ vâng lời ông sang ngồi bên cửa chùa nhưng không rời mắt theo rõi chủ tịch. Cậu ta nhận ra vẻ mặt nhợt nhạt của ông, liền chạy bổ tới :

- Thưa chủ tịch, mời người trở lại phòng. Ở đây dễ trúng gió độc mà cũng dễ trơn ngã. Từ sang đến giờ đất vẫn vẫn chưa thật khô.

Đoạn, cậu ta ôm chặt vai ông, dìu vào nhà. Chủ tịch muốn hất tay cậu lính ra nhưng tay chàng trai ấm nóng. Tấm thân đẫy đà của cậu ta cũng ấm nóng và khi áp vào ông, làn hơi nóng truyền sang cơ thể ông cùng một lần ngọn lửa của sinh lực và sự nồng ấm của tâm hồn. Chỉ cần đứng bên cạnh con người này, là đủ cảm nhận được điều đó :

«Một gã trai tốt lành»

Ông thầm nghĩ và ưng thuận theo cậu ta vào phòng. Ở đó, trà đã bắt đầu nguội. Ông ngồi uống trà với niềm

tin cay đắng :

«Nó sẽ không bao giờ khóc ta cả. Bởi nó không thể biết nó là con ai. Mãi mãi không biết được sự thật ai là cha đẻ của mình.»

Rồi ông tự riễu ông hàm hồ khi nghĩ rằng người tiều phu kia là kẻ xấu số :

«Nào biết ai xấu số hơn ai ?»

Giờ, ông hiểu vì sao ông bỗng nhiên nảy ra ý định xuống núi thăm người bị nạn. Một niềm khao khát cay độc xen lẫn một sự tò mò bất khả cưỡng chế đã nảy sinh trong thâm tâm : Ông muốn tham dự lễ an táng người tiều phu kia bởi ông muốn biết tường tận đám tang của một người cha. Một người cha theo đúng nghĩa.

Trà Linh Chi cũng không làm nguôi dịu lò hơi ngột ngạt trong lồng ngực ông. Chủ tịch thấy ngộp thở dù căn phòng thênh thang và ông đã mở toang cửa sổ để làn hơi mát lạnh của núi non, cây cối ùa vào. Ở cuối giường ông, người ta đặt một lò sưởi điện, vừa ấm vừa không có khói than. So với thời xưa, tiện nghi đã đủ cho con người thỏa mãn :

«Nếu không gọi là có đôi chút xa xỉ...»

Ông nghĩ vậy, vì nhớ đến những gộc tre và những cành khô mà hai người đàn bà tu hành bên chùa thường nhóm sưởi.

Trên khuôn lò sưởi điện của ông, có hình nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn nhảy nhót bên đống lửa. Những ngọn lửa nhấp nháy còn các chú lùn nắm tay nhau quay không ngừng xung quanh cô gái tóc vàng xinh đẹp. Chủ tịch nhìn hồi lâu những nhân vật trong câu chuyện thần tiên ấy với cặp mắt vô cảm rồi đột nhiên đứng dậy, bước ra đầu hồi. Bây giờ, gió đã lồng lộng thổi qua các sườn non, reo hát trong các cánh rừng mà ông đã từng thăm thú. Những cánh rừng già đan chéo các cánh rừng thông, trải khắp tầng núi cao ngay dưới chân ngôi chùa Lan Vu rồi lan đến chân trời phía bắc. Thấp hơn nữa, trên tầng núi thứ hai là các rừng trúc. Các loại trúc vàng, trúc vỏ chanh, trúc gai mọc chen nhau, ấy là vương quốc của khúc nhạc bất tận đêm hè. Những rừng trúc trùm phủ các sườn non, lan đến tận các xóm tiều phu, tràn đến tận tầng núi cuối cùng, tầng núi thấp nhất, ăn liền với các giải đồi trồng chè và các nương sắn. Kế đó, là ruộng bậc thang rồi đến cánh đồng, không thẳng cánh cò bay như những cánh đồng vùng châu thổ mà cắt xén như những mảnh áo xanh nõn, xen với làng mạc đồi nương, rồi trải dài xuống chân trời phía nam. Trước kia, dân chúng quanh vùng vẫn leo qua ba tầng núi để

lên lễ chùa Lan Vu, ít nhất một năm một lần vào tiết tháng giêng, khi các vườn mai quanh chùa nở rộ, hoa trắng mênh mông như mây trắng, và khi mận dại cũng trổ đầy hoa dọc các lối mòn. Những kẻ chân lấm tay bùn quanh năm cầy cuốc, đầu tắt mặt tối, chờ đợi cuộc hành hương mùa xuân như chờ đợi khoảnh khắc thiêng liêng nhất trong năm, khoảnh khắc làm loé lên những ước mộng thần kín, khoảnh khắc làm nguôi dịu những buồn đau mất mát của quãng đời đã qua và nuôi dưỡng hơi thở lẫn hy vọng cho con người đi tiếp quãng đường phía trước. Phải chăng màu trắng trinh bạch của hoa mai, màu trắng mong manh của hoa mận, sương mù của tiết xuân, mây trắng trên đỉnh non và những làn hơi nước trắng dập dờn từ các khe vực bay lên đã tạo nên một cảnh tượng kì ảo, một bản giao hưởng trắng miên man và thuần khiết khiến con người cảm nhận được sức mạnh của sự thanh lọc và tái sinh ?...

Hoặc là, tiếng chuông chùa và những bài kinh Phật là chất cam lồ huyền diệu an ủi cho kiếp nhân sinh nhọc nhằn tăm tối ?

Dù lý do nào chăng nữa ông cũng tự cảm thấy mình là kẻ tội đồ vì từ ngày ông lên đây chính quyền đã ra lệnh cấm dân trong vùng lễ chùa Lan Vu. Với lý do bảo vệ sự an toàn cho chủ tịch, họ đã tước đi của người dân

niềm vui ít ỏi, tước đi những giây phút thơ mộng thiêng liêng gần như duy nhất trong cuộc sống hiu quạnh chốn này. Chùa Lan Vu trước đây có mười hai sư sãi. Chính quyền ra lệnh dồn tất cả xuống hai ngôi chùa phụ trong đám rừng trúc. Ông phải phản đối vô cùng quyết liệt họ mới cho phép sư cụ chủ trì và một sư nữ được ở lại. Hai người đàn bà, một già một trẻ, suốt ngày chăm bón vườn cây, dọn dẹp ngôi chùa và tụng kinh gõ mõ. Dường như không lúc nào họ ngồi nghỉ trừ giấc ngủ đêm và hai bữa ăn chóng vánh. Một sự ngại ngần khiến chủ tịch không bao giờ bước qua mảnh sân lát gạch lá nem cổ. Mảnh sân ấy là cõi biên thuỳ phân định vùng đất của ông với thế giới của kẻ tu hành. Nhưng, trong bờ cõi của mình, đôi khi ông kín đáo liếc sang bên kia và thấy hai nhà sư ngồi đối diện nhau trên hai chiếc tràng kỉ tre cũ. Giữa họ là mâm cơm đặt ngay ngắn trên chiếc bàn cũng ghép bằng tre. Từ xa, ông cũng biết bữa ăn của họ đạm bạc đến nhường nào...

Một nỗi tò mò không vơi cạn ám ảnh chủ tịch :

«Phải chăng họ không biết đến buồn đau, sợ hãi ?

Phải chăng họ hoàn toàn xa lạ với các trạng thái tình cảm bình thường của con người ? Họ không ham muốn, tức giận ; không yêu đương hay thù hận cũng chẳng hân hoan hay chán nản ? Họ không khắc khoải chờ mong,

cũng không vui sướng hay tuyệt vọng. Cuộc sống trôi như một dòng kênh, không thác ghềnh, không sóng gió. Nếu quả thực cuộc sống như vậy thì sự tẻ nhạt sẽ là một gánh nặng không thể hình dung !»

Mỗi lần nhìn gương mặt bình lặng như nước hồ trong núi của hai người đàn bà bên chùa, những câu hỏi ấy quay lại như một điệp khúc. Như con toán nợ vì chưa tìm ra lời giải.

- Thưa chủ tịch, người không nên đứng ở đầu hồi quá lâu. Ở đây cả gió.

Cậu lính béo vừa quét dọn xong hai gian phòng, đã bước tới đứng sau lưng ông. Chủ tịch đáp lời :

- Không sao đâu. Tôi đứng một lát cho thóang.

Đoạn ông nhìn chiếc xô đầy xác phù du trong tay cậu ta, buông tiếng kêu :

- Ồ, quá nhiều bướm đêm.

- Vâng. Vì trời rất ẩm...

Bỗng nhiên, gió ngưng lặng. Rồi, như một sự trùng điệp ngẫu nhiên, tiếng mõ và tiếng đọc kinh cũng ngưng lặng theo. Những cành mai không còn bị gió lắc, im lìm như bị bỏ bùa mê. Sau đó một tích tắc, nhà sư già bước

ra khỏi cửa chùa, theo sau là sư nữ. Chủ tịch lên tiếng :

- Bạch sư cụ, hôm nay ngài đọc kinh qua ngọ ?

Bao giờ gặp mặt nhà sư chủ trì, ông cũng lên tiếng chào trước. Từ hồi ông còn nhỏ tí ti, mẹ ông đã dạy ông là phải kính trọng người cao tuổi hơn mình. Sư cụ bát tuần có lẻ, chính xác ra là hơn ông bảy tuổi. Tuy nhỏ bé, nhưng bà cụ rắn rỏi và còn hoàn toàn minh mẫn. Sư cụ tiến lại phía chủ tịch, đáp lời :

- Thưa ngài, sớm nay bấm quẻ, biết có sự rủi ro cho dân cư trong vùng nên chúng tôi phải đọc cho đủ kinh cứu nạn.

- Bạch sư cụ, như vậy hẳn người xấu số sẽ được cứu thoát ?

- Thưa ngài, chúng tôi không dám trả lời câu hỏi ấy. Người bị nạn có sống được hay không hoàn toàn tùy thuộc vào số kiếp, nhân duyên của họ. Chúng tôi đọc kinh là để chư phật hóa giải phần nào kiếp nạn cho khổ chủ. Nếu duyên nghiệp của họ với cõi trần còn nặng, chúng tôi cầu xin cho họ mau lành lặn để trở về mái ấm, chia xẻ cuộc sống trần tục với vợ con. Nếu duyên nợ ba sinh đã dứt, chúng tôi cầu cho họ được mau mắn giải thoát, lìa bỏ cõi trần mà không phải trải qua những dày

vò đau đớn, để vợ con thân quyến được cất gánh nhẹ lòng, và khổ chủ được thọ ân đức để mau chóng đầu thai sang kiếp khác.

Ông im lặng, nhưng trong lòng thầm nghĩ :

«Nếu như vậy thì cầu nguyện cũng chẳng làm gì được nhiều lắm cho thế gian.»

Dường như biết được ý nghĩ thầm kím của ông, sư cụ nói tiếp :

- Thưa chủ tịch, ngài là bậc anh hùng kinh bang tế thế, ngài là người cha vĩ đại của non sông. Là người Việt nam, chúng tôi vô cùng kính trọng và biết ơn ngài. Nhưng ở bản diện khác, chúng tôi là những kẻ tu hành, chúng tôi sống trong những cõi mà các ngài không sống, chúng tôi tin ở những điều các ngài không biết cũng không tin. Thế nên, xin ngài cho phép chúng tôi được lặng im trước những câu hỏi không thể giải đáp.

- Bạch sư cụ, xin ngài chớ phiền lòng. Tôi chẳng có thắc mắc gì đáng kể, chỉ có điều là tôi tha thiết được hiểu thấu đáo kinh nhà Phật.

- Thưa ngài, ngài sẽ ngộ nếu ngài có nhân duyên.

- Nhưng nếu tôi...

Ông buột miệng buông ra một câu hỏi mà ông không kịp đắn đo cũng chẳng thể ghìm giữ :

- Nhưng nếu tôi không có nhân duyên ?

Nhà sư già điềm nhiên mỉm cười, không chút mếch lòng trước câu hỏi giống như sự khiêu khích :

- Thưa ngài, nếu không có nhân duyên ngài sẽ chẳng bao giờ ngộ, cho dù ngài đọc thiên kinh vạn quyển, hoặc cho dù cả ngàn lần ngài ngồi nghe các cao tăng thuyết pháp.

Nói rồi, bà cụ giơ tay chỉ xuống thung lũng phía tây, nơi có một giải núi chạy thẳng góc với hướng nhìn của họ :

- Ngài hãy nhìn dãy núi trước mắt chúng ta : dân trong vùng gọi nó là dãy núi Kiếm vì hình dạng của nó giống hệt lưỡi gươm. Bây giờ ngài hãy chú ý đến những con đường mòn chạy dọc theo sườn núi. Hai con đường chạy dọc theo hai sườn núi đối diện sẽ không bao giờ gặp nhau. Điều này cũng giống như những ngả đường khác nhau của con người trần thế. Nếu không có nhân duyên, người ta sẽ mãi mãi đi theo con đường của một bên sườn núi mà thôi.

Dứt lời, bà cụ lùi lại một bước, cúi đầu chào :

- Mô Phật, chúng tăng không dám quấy quả ngài.

Sư nữ đứng sau, luôn luôn đứng sau, cúi đầu chào theo. Rồi cả hai quay về chùa bên kia sân.

Chủ tịch nhìn theo họ một cách không chủ định. Hai người đàn bà ăn vận nâu xồng. Không xinh đẹp cũng không duyên dáng. Nói một cách công bằng, thời son trẻ ắt họ cũng là những cô gái bắt mắt ưa nhìn, nhưng chắc chắn chẳng ai dám coi họ là các mỹ nhân. Nếu với đa số, sắc đẹp là sức mạnh, hẳn họ không thể tự tin ở quyền năng của mình. Sự thông tuệ, một thứ quyền năng nữa, họ cũng không vượt qua nhiều người khác. Nhưng có một thứ sức mạnh nào đó tồn tại vững bền trong họ khiến họ không mảy may run sợ trước quyền uy thế tục. Bởi ông biết rõ có rất nhiều người uyên bác, được đào tạo kỹ lưỡng ở nước ngoài, có năng lực thật sự và được coi như bộ não của các ngành khoa học nhưng sẵn sàng làm tất thảy những điều nhảm nhí mà không mảy may hổ thẹn. Quyền lực thế tục bẻ gẫy lương tâm cũng như lòng tự trọng của con người. Dưới chỉ thị của đảng, các tiến sĩ dễ dàng chứng minh rằng lợn ăn phân trâu tốt hơn ăn cám, rằng rau muống có lợi cho sức khoẻ hơn thịt bò, rằng trẻ em không nên ăn quá hai lạng thịt trong một tháng để tránh nguy cơ nhiễm bệnh... Những

bài viết của họ khiến ông đỏ mặt nhưng ông không thể can ngăn. Một khi guồng máy đã quay... Vả chăng, cái guồng máy này mang dấu ấn của chính bàn tay ông.

Ông lại thở dài, một thói quen mới nhiễm mấy năm gần đây. Đã nhiều lần ông chú tâm loại bỏ nhưng không thành công.

Cậu lính trẻ tiến đến trước mặt ông, rập gót chào :

- Báo cáo chủ tịch, con xin phép xuống núi.

Ông hỏi :

- Ồ, đã tời giờ đổi gác rồi sao ?

- Dạ, còn kém ba phút mười giây. Nhưng tốp thay ca đã lên.

Cậu lính đáp, giơ chiếc đồng hồ đeo tay lên xem giờ một cách chăm chú và hãnh diện. Chắc chắn đó là món đồ đáng giá nhất trong gia tài của cậu, món đồ được nhà nước cấp phát với lý do phụ tùng nghề nghiệp.

- Ồ, đã năm giờ.

Ông nói, như nói với chính mình và đưa mắt nhìn ra ngoài tam quan : Hai người lính gác ca đêm đã lên thay chàng lính béo. Tiếng chân họ đạp lạo xạo trên đá

sỏi. Vì gió lặng, những tiếng động đó vang lên trong cô tịch của núi non. Họ cùng tiến đến một lần, đứng nghiêm chào trước mặt ông. Chủ tịch phác một cử chỉ nhẹ nhàng quen thuộc của nghi lễ, cho phép họ được thi hành phận sự một cách an nhiên. Trong lúc đó, cậu lính béo rời sân chùa, rẽ xuống lối mòn. Vì thân hình nặng nề, tiếng chân bước của cậu ta còn khua động ầm ĩ hơn cả hai đồng nghiệp. Ông nghe rõ tiếng những hòn đá nhỏ bắn khỏi lề đường, lăn lông lốc, va đập trên sườn núi.

Chủ tịch quay vào nhà vừa đúng lúc tổ cấp dưỡng đang sắp đặt bữa cơm tối. Vì không tiện nấu nướng trong gian bếp sơ sài của nhà chùa, người ta chuẩn bị các bữa ăn cho ông trong cùng một bếp với nhà ăn trung táo của đại đội cận vệ rồi cử người mang lên. Bác sĩ cũng ăn tại đó, để kiểm tra định lượng và chất lượng bữa ăn của ông. Rồi buổi tối, anh ta sẽ ngủ trong một gian thuộc ba gian chùa bên tả. Khi chủ tịch bước vào phòng cũng là lúc bếp trưởng tiến ra :

- Mời chủ tịch dùng bữa cho nóng.

Ông nhìn bữa ăn sắp sẵn trên bàn, bảo anh ta :

- Chú vất vả suốt ngày, còn leo lên đây làm gì cho mệt ? Cứ để anh em mang cơm cho tôi là đủ.

- Thưa chủ tịch, tôi muốn trực tiếp xem người ăn có được ngon miệng hay không... Nếu có vấn đề, tôi cần phải thay đổi thực đơn cho thỏa đáng.

- Chú biết rõ tôi chẳng phải người quá kén chọn món ăn.

- Dạ, tôi biết rõ là người chẳng muốn làm phiền bất cứ ai. Nhưng sức khoẻ của người là tài sản quốc gia. Chúng tôi được hân hạnh khi phục vụ và bảo vệ người.

Ông im lặng ngồi vào bàn, không thể nói gì thêm. Người lính phụ bếp đặt chiếc lò điện ủ cơm cho ông lên mặt bàn rồi cùng bếp trưởng lui ra. Tuy nhiên, ông biết rõ họ kín đáo theo rõi ông từ ngoài cửa. Vì họ tôn kính ông một cách thành thực, lo lắng cho sức khoẻ của ông một cách thành thực nên ông buộc phải làm như ăn một cách ngon lành dù thực tình, chẳng cảm nhận được mảy may mùi vị những thứ ông đang nhai và đang nuốt. Rồi ông tiếp tục chờ họ thu dọn bàn ăn, buông vài tiếng trầm trồ trước bát chè long nhãn tráng miệng, sau đó chờ tiếp những lời chào cung kính của họ trước khi họ quay xuống khu vực đóng quân. Ngồi lại một mình, ông lắng nghe tiếng chân của tốp người vang lên trong đêm, xen lẫn tiếng cười đùa. Tắt bớt một ngọn đèn, ông lặng lẽ nhìn qua khoảng trống nơi khuôn cửa. Trong khung trời tối đen, những cành cây đột nhiên mang dáng hình

kì lạ. Ánh điện rọi lên các tầng lá muôn ngàn con mắt kì bí, và mỗi cơn gió lắc, những con mắt ấy nhấp nháy một tia nhìn, khi cười cợt, khi nham hiểm.

Lúc này, con tim ông đã ngừng cơn khắc khoải. Những làn hơi nóng trong lồng ngực cũng đã tiêu tan. Chỉ còn lại một sự trống rỗng rợn hồn. Trái tim ông giờ giống như ngôi nhà hoang, nơi gió tung hoành ghẹo cợt, xua đuổi những bóng ma cư ngụ. Trái tim ông giờ là đảo vắng, nơi bầy chim di trú đã rời xa, chỉ còn lại đám lông xơ xác trên bãi cỏ.

Ông ngồi đờ đẫn hồi lâu, không còn biết mình nghĩ gì. Nhưng đột nhiên, những cơn rùng mình ớn lạnh chạy ngang qua da thịt. Toàn thân ông dựng gai ốc. Có tiếng ai đó kêu ú ớ ngay sau lưng ông. Chủ tịch quay lại. Tiếng ú ớ vang lên không ngừng. Nhưng khi ông quay sang bên phải, tiếng kêu ấy thoát ra từ bức tường bên trái, và khi ông quay sang trái, tiếng kêu lại đổi chiều, tựa hồ trò chơi trốn tìm của trẻ nhỏ. Ông đứng lên quay nhìn bốn phía nhưng không thấy gì khác lạ ngoài bộ tứ bình sơn mài : «Xuân, hạ, thu, đông». Lúc ấy, tiếng kêu ú ở lại phát ra ngay trên đỉnh đầu ông, lửng lơ, đứt nối, chập chờn...

«Phải chăng đó là tiếng kêu của chính ta, tiếng gào thét câm lặng của chính ta ở bên kia chân trời, hay tiếng kêu tận số của nàng, người yêu dấu ?»

Ông tự hỏi.

Nhưng không muốn tìm lời giải đáp.

Tiếng kêu đau đớn thật sự của nàng hay tiếng thét gào câm nín của chính ông, đâu có gì quan trọng ? Đã từ lâu, từ rất lâu, ông có thói quen dìm nén những ý nghĩ của ông trong câm lặng. Những ý tưởng của ông giống như những con tầu bị đánh chìm, chồng chất dưới đáy đại dương, vùi lấp giữa bùn nơi rong rêu và các loài san hô ngự trị. Đã từ lâu, ngôn từ của ông bị tàn sát như những đoàn thủy thủ xấu số bị bọn cướp biển chặt đầu, ném xác, thân chôn dưới đáy biển ; và những con sóng miệt mài như những nấm mồ di động, gào thét không ngưng nghỉ, rì rào không ngưng nghỉ để mãi mãi các thây ma yên vị trong lòng biển tối.

Biển lặng câm.

Cũng đã từ lâu, ông có thói quen nhìn vào những ý nghĩ của chính ông như một kẻ đứng ngoài hành lang dòm vào căn phòng hàng xóm qua lỗ khóa với nỗi tò mò và hổ thẹn vì chính nỗi tò mò ấy. Trong ghẻ lạnh và thù

ghét, những ý nghĩ của ông tự chui lủi như những con chim giẽ run trên cánh đồng, nơi tiếng reo hò săn đuổi của con người khiến chúng khiếp sợ phải chúi xuống dưới luống cày hoặc trong các bụi gai. Trong đàn áp và dồn nén, những ý nghĩ của ông lặn chìm như các loài rầy bọ ở đầm lầy. Và cùng năm tháng, những ý nghĩ ấy suy tàn tựa những đứa bé sơ sinh bị nhốt trong lồng kính không còn đủ ô-xy, từ từ lịm chết.

Vậy mà giờ đây, sự bất ổn đang xảy ra.

Có điều gì đó tựa hồ như động đất, hoặc những dấu hiệu báo trước của một cơn sóng thần,hoặc một trận phun lửa cuồng điên của những hoả diệm sơn tưởng chừng đã tắt. Ông thấy rõ những ý nghĩ đã xa xôi, đã lụi tàn, như muôn ngàn mảnh rách tả tơi của một tấm áo bỗng nhiên dồn tụ lại, giằng nối, chắp vá nhau, tìm lại dáng hình đã mất. Những đứa trẻ sơ sinh tưởng đã chết bỗng nhiên mở mắt khóc oe oe trong lồng kính. Những năm tháng xưa bỗng cuồn cuộn trở về. Phép màu của các đấng linh thiêng hay bùa chú của loài phù thủy ?

Ông không biết. Ông không thể biết. Nhưng biển lặng câm đã nổi sóng. Ông hiểu rằng người xưa đã quay về...

Có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ thoạt đầu rời rạc nhưng sau đó dồn dập hơn. Ông giật mình vì nhớ rằng đã đến giờ làm việc của bác sĩ. Anh ta sẽ thăm mạch cho ông trước khi lui sang căn buồng bên ngôi chùa đối diện.

- Hôm nay, tôi muốn đi ngủ sớm.

Ông cất tiếng trước khi bác sĩ xuất hiện trên khuôn cửa :

- Chú cứ ngủ cho ngon giấc, nếu cần tôi sẽ gọi điện. Điện thoại bên phòng chú chạy tốt rồi chứ ?

- Dạ, thợ đã sửa hoàn chỉnh. Bây giờ chuông đổ ròn rã... Nhưng dù sao, xin chủ tịch cứ cho phép tôi được kiểm tra...

- Không cần, chú vừa kiểm tra rất kỹ tối qua. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ không thể đốn ngã một mạng người. Đi ngủ đi, và tôi báo trước rằng tôi sẽ hút một hoặc hai điếu thuốc.

- Thưa...

- Đã ba tuần liền tôi không động tới hộp thuốc. Nhưng tối nay, tôi sẽ hút. Thi thoảng người ta cũng nên nhân nhượng thói quen.

- Thưa chủ tịch, nhưng...

Bác sĩ ngần ngừ. Dường như anh ta muốn nói điều gì đó nhưng lại thôi. Có lẽ anh ta định nói rằng thuốc lá giờ đây là kẻ thù của ông ; rằng ông cần đoạn tuyệt càng sớm càng tốt với kẻ đồng hành độc ác này, rằng nhiệm vụ của anh ta là phải ngăn chặn lại những cơn thèm muốn tái phát... Những bài bản thuộc như cháo chảy cho cả người nói lẫn người nghe. Vào phút đó, anh ta cảm thấy những lời lẽ của mình sẽ hoàn toàn vô dụng đối với chủ tịch... Sau vài phút ngần ngừ, bác sĩ cúi đầu chào :

- Thưa chủ tịch, chúc người ngủ ngon.

- Tôi cũng chúc chú ngủ ngon.

Bác sĩ biến mất trong bóng tối.

Vài phút sau, ánh đèn bật sáng trong căn phòng bên kia sân chùa. Và một giọng nam trung cất lên :

«Người yêu dấu,
Biết bao giờ lại trông thấy nhau ?»

Chủ tịch nghiêng đầu lắng nghe. Đã lâu lắm, người đàn ông này mới lại hát khúc ca tình ái. Bác sĩ vốn thích hát nhưng có lẽ vì ngại ngùng khi sống sát bên ông nên anh ta thường chỉ hát hành khúc hoặc dân ca. Phải chăng vì hôm nay ông tự cho phép ông hút thuốc nên

anh ta cũng tự cho phép mình hát tình ca ?

«Người yêu dấu,
Giờ đây em ở phương nào ?»

Lời nối lời, những âm thanh nhẹ nhàng bay lên như những cánh diều óng ánh chao lượn trong khung trời mùa hạ. Mùa hạ xa vời... Mùa hạ ấy gió Lào thổi qua những giải núi phía tây, lồng lộn hú gào trên những cánh đồng khô nẻ, nơi đất nứt toác thành những kẽ khổng lồ ngoằn ngoèo như những đường vân tay của một sơn thần có số phận gian truân. Lũ chim khát nước thôi ca hát nhưng bù lại, muôn cánh diều lũ lượt bay lên. Những cánh diều trắng màu cỏ lau, những cánh diều xanh màu lá, những cánh diều vàng màu vàng của lũ bướm xuân... Những cánh diều ấy chen chúc nhau múa lượn giữa khung trời, như những giấc mơ đan xen, như những ngọn lửa tinh thần bùng cháy vào khoảnh khắc cuối cùng của một đấng mày râu ngã xuống nơi trận tuyến.

«Người yêu dấu...»

Giọng hát mượt mà dẫn ông về một mùa hè khác, nơi mát rượi bóng cây, nơi âm u tiếng suối. Và những hoàng hôn chiến khu rọi lên song cửa ngôi nhà sàn...

«Giờ đây em ở phương nao,
Tình ta cách xa, nhưng lòng ta không nguôi nhớ...»

Đêm tĩnh lặng vì gió không còn thổi nữa. Không có trăng. Cũng không một ngôi sao. Chỉ một màu đen thần bí. Núi non, khe suối, rừng cây, vườn tược, những làng tiều phu dưới kia và cả những cánh đồng xa hơn nữa đều chìm trong im lặng của đêm dày. Một không gian đen mênh mông nín thở. Trong không gian ngưng đọng ấy, mỗi lời ca ngân lên như cả một dàn chuông. Chủ tịch châm một điếu thuốc để có thể nghe rõ hơn khúc hát :

«Người yêu dấu...
Biết bao giờ lại trông thấy nhau...»

Bây giờ, ông nghe tiếng nức nở ngay sau gáy mình. Tiếng nức nở quen thuộc ấy khiến ông ngồi chết cứng. Ông không dám quay lưng lại. Ông rít liền ba hơi thuốc thật sâu vì tin rằng thuốc lá làm tỉnh táo và sự tỉnh táo ấy sẽ xua đuổi những ảo mộng hay huyễn ảnh. Nhưng ông nhầm. Tiếng nức nở không biến mất mà vang lên rõ rệt bên tai ông đến mức ông nghe cả hơi thở hổn hển kèm theo. Một gương mặt đầm đìa nước mắt áp sát vào má ông. Lệ đầm đìa, những giọt lệ lạnh buốt. Ông châm điếu thuốc thứ hai, rồi thứ ba, nhả khói liên hồi, nhưng má ông vẫn buốt lạnh vì nước mắt.

«Người yêu dấu ơi...»

Tiếng hát vẫn vang lên. Ồ, chẳng còn là tiếng hát mà là tiếng gọi của chính ông. Nhưng ông không dám cất thành lời nên chúng mãi mãi chỉ là những tiếng gọi câm nín :

- Xin em hãy tha thứ cho tôi... Xin em... ‖

Mắt ông cay xè. Thóang mơ hồ, một chút hơi nóng lướt qua bờ mi. Những vòng khói chập chờn bay toả. Khói cuộn như mây lúc hoàng hôn giông gió. Khói nhạt nhoà như sương mù lan toả trên đầm nước mùa xuân. Cuộc đời ông phải chăng cũng chỉ là những vùng khói sương hư ảo, những ba động của mây trôi, gió cuốn ? Quyền năng của ông phải chăng cũng chỉ là thứ bùa phép phù du của ánh đèn trong rạp hát tuồng ?

- Xin em hãy tha thứ cho tôi.‖

Ông cúi đầu lẩm nhẩm mà không biết rằng bác sĩ đã đứng trong khuôn cửa :

- Thưa chủ tịch...

Ông ngước lên và phải qua một tích tắc mới kịp định thần :

- Sao chú không hát nữa ?... Tôi rất thích nghe chú hát. Chú có một giọng nam trung tuyệt vời. Lẽ ra chú có thể trở thành ca sĩ chuyên nghiệp.

- Thưa chủ tịch, người quá khen.

- Tôi không làm ngoại giao với chú.

- Cảm ơn chủ tịch.

- Tại sao chú quay lại đây ?

- Thưa chủ tịch, cận vệ báo rằng người không chỉ hút một hai điếu mà hút rất nhiều... Như thế, vô cùng nguy hiểm cho sức khoẻ...

Ông cúi xuống nhìn bao thuốc trên bàn và nhận ra rằng ông đã hút quá nửa. Khói còn ngưng mù mịt trong phòng. Bác sĩ dán mắt vào mặt ông. Có lẽ anh ta đang thăm dò những ngấn nước mắt. Chủ tịch rút khăn tay lau mặt, hắng giọng :

- Quả là tôi cũng có hút hơi nhiều. Khói cay xè cả mắt.

- Thưa chủ tịch...

- Không sao cả. Tôi tắt thuốc ngay đây.

Ông di điếu thuốc đang hút dở vào gạt tàn, ngay trước mắt bác sĩ. Đoạn đứng lên, ông vươn vai, giơ tay che miệng ngáp vờ :

- Giờ, tôi phải tập khí công mới hòng ngủ được.

Vũ trở lại nhà vào đúng ngọ.

Ông những chỉ muốn nhúng đầu vào chậu nước cho đỡ nóng rồi lăn ra ngủ. Trời lạnh, nhưng máu căm hờn sôi sùng sục khiến mặt ông nóng như bị lửa rang. Dù uống hết hai ấm chè, lại thêm tách cà-phê buổi sáng nhưng ông hoàn toàn không thấy đói. Ông chăm chăm nghĩ đến chiếc giường kê ở góc phòng, sau tấm ri-đô hoa xanh nhạt. Chỉ vài phút nữa thông, ông sẽ được lăn xuống đó, nhắm mắt lại để không phải nhìn thấy ai, để không phải nghe ai nói, để những sợi dây căng tột độ trong óc não có cơ chùng xuống. Chính lúc ấy, ông chợt nhận ra rằng ông đã gắn bó biết bao với căn phòng của mình. Chiếc giường kiểu cổ và tấm màn hoa cũ. Rất nhiều lần vợ ông muốn thay tấm ri-đô đã phai màu và trơ lõi vải ấy bằng một tấm rèm đăng-ten sang trọng nhưng ông nhất quyết phản đối. Có lẽ, phàm là người ai cũng có những sở thích riêng đôi khi lạ lùng, kì quặc thậm chí là phi lý. Trong ngôi nhà thênh thang của ông, mọi vật đều đã đổi thay. Từ màu vôi quét tường đến bàn ghế giường tủ, từ áo quần đồ ăn thức đựng tới các

chậu cảnh, tranh ảnh trên tường, giá mắc quần áo, hộp bày huân chương... Duy chỉ tấm ri-đô cũ còn tồn tại, tồn tại một cách lạc lõng trong khung cảnh mới. Đấy là một tấm màn bằng vải thô, loại rẻ tiền, năm tháng đã mài các sợi vải đến tận lõi và màu phai đến mức những bông hoa li ti kiểu hoa cỏ dại chỉ còn là những chấm xanh mu mơ chen chúc nhau. Nhưng Vũ thích tấm màn ấy. Sự hiện diện của nó giống như niềm an ủi. Màu xanh phai tàn của nó đem lại cho ông cảm giác bình an. Ông không thể giải thích với vợ, ông chỉ nói vắn tắt rằng :

- Tấm màn này xấu thật nhưng nó được treo vào ngày kỉ niệm lần thứ ba cuộc hôn nhân của chúng ta. Em không nhớ rằng chú liên lạc mang tấm màn này lên chiến khu đã hy sinh trong mùa đông năm ấy, trên đường quay về Hà nội lấy tin ?

- Em nhớ. Nhưng đồ vật nào cũng chỉ tồn tại một thời gian. Người ta vẫn bảo : Một đời ta muôn vạn đời vật.

- Nếu đồ vật đem lại sự thỏai mái cho người dùng thì nó nên được tồn tại. Chúng ta không nhất thiết phải chạy theo thiên hạ. Đừng quan tâm thái quá đến đồ đạc. Bởi em được học hành, không phải con mẹ Tư.

- Anh ví em với con mẹ Tư hàng cá hay sao ?

Vợ ông kêu lên phẫn nộ. Và ông, chỉ chờ có thế để nói lời cuối cùng :

- Anh không ví em với hạng người ấy. Nhưng đừng quên rằng chỉ hạng người như thế mới quá chăm chú đến đồ vật. Họ không biết làm gì ngoài cách khoe giầu.

Vợ ông im lặng, mặt đỏ nhừ. Từ đó, bà để cho ông yên thân. Có thể vì tự ái nhiều hơn là thấu hiểu giá trị kỉ niệm của đồ vật. Nhưng dẫu sao, ông cũng đã thắng cuộc : tấm ri-đô cũ vẫn còn nguyên đó. Với ông, nó không chỉ đơn thuần là kỉ niệm mà gần giống như thứ bùa bảo mạng. Nó đem lại cho ông sự bình tĩnh vào những phút nguy nan. Nó trả lại ông sự sáng suốt cần thiết khi rối trí. Nó làm êm dịu tâm hồn. Mỗi khi buồn nản, đau đớn, ông thường khóa chặt cửa phòng, nằm lăn xuống giường, kéo tấm ri-đô đến giáp tường để che đi tất thảy mọi đồ vật khác, để chỉ còn lại trước mắt một xanh êm dịu. Nó là thứ màu phai nhạt, nhưng đó là màu của thời trai trẻ. Nó là tiếng vọng của những năm tháng đã qua, nhưng những hồi âm ấy chứa đựng một sức mạnh có thể làm tươi trẻ tâm hồn mòn mỏi của ông. Nó là dấu vết của một mùa đã khép lại. Là dấu vết, nhưng nó đủ sức khơi gợi muôn ngàn lối mòn trong khu rừng cũ. Như thế, nó khiến ông tìm lại bóng dáng của chính mình, hình dung lại sức mạnh ông từng có, sự can

đảm và những chiến thắng ông từng tự hào, những hạnh phúc lẫn gian nguy ông từng nếm trải.

Nhiều năm, Vũ tìm thấy một liên tưởng vô cùng sít sao giữa tấm màn xanh này với bài hát - tủthời ông còn là học sinh trung học. Bài ca :

- Trở lại mái nhà xưa

Bài hát Ý được nhập khẩu từ các trường Tây lan sang các trường phổ thông bình dân khác, trở thành nỗi đam mê của các chàng trai các trai cô gái thời áo trắng học trò. Bài ca ấy chỉ cho ông một cách mơ hồ rằng con người cần phải thả neo ở một bến bờ nào đấy, nơi họ có thể băng rịt những vết thương, làm lên da non trên những vết loét và chờ đợi các vết sẹo lành... Nơi ấy, họ có thể tìm lại được nguồn sống. Nơi ấy, họ có thể tái sinh. Nơi ấy, gọi là mái nhà xưa...

Đối với ông, mái nhà xưa giờ đây chỉ còn là vẻn vẹn vài thước vải bạc màu. Ông không còn gì ngoài màu xanh phai nhạt ấy. Ông tự nhủ :

- Vài phút nữa, ta sẽ lăn xuống giường, trong cái góc thân quen ấy. Tấm màn xanh sẽ che chở ta, và ta sẽ tìm được lối thoát.

Chiếc Volga phanh kít lại khiến ông giật mình :

- Thưa thủ trưởng, đã tới nhà.

- Cảm ơn.

- Ngày mai, em đón thủ trưởng lúc mấy giờ thì tiện ạ ?

- Mai, tôi phải đi sớm hơn thường lệ. Có lẽ khoảng sáu giờ mười lăm là hợp lý.

- Thủ trưởng ăn sáng tại nhà ?

- Chính xác. Tôi sẽ ăn sáng tại nhà cho tiện.

Ông xuống xe, đi như chạy vào nhà, hối hả trèo lên gác, hối hả trút bỏ quần áo ngoài để khóac bộ pi-ja-ma lên mình rồi lăn xuống giường với động tác của một con bệnh lên cơn động kinh nằm vật xuống bất kì vỉa hè hay bờ bụi nào đó. Cảm giác quen thuộc, màu xanh êm dịu khiến ông lấy lại được nhịp thở bình thường. Vũ nhắm mắt, chờ đợi sự thư thái quay trở lại tâm hồn như gã nông phu chờ nghe tiếng mưa rơi trong mùa hạn hán. Những sợi dây căng thẳng trong đầu ông bắt đầu chùng xuống. Nhưng niềm hạnh phúc ấy kéo dài không lâu. Dưới nhà, có tiếng quăng ném bát đĩa, tiếng xô đẩy bàn ghế và sau đó, tiếng thét của Vân, vợ ông :

- Làm sao thế ?

- ...

- Tôi hỏi : Anh nào làm vỡ đĩa thịt luộc của tôi ?

- Thằng Trung.

- Ném hết thức ăn thì trong vòng ba hôm cứ việc bốc muối... Ai cho phép anh tác oai tác quái trong nhà này ?

- ...

- Tôi hỏi, ai cho phép anh được quyền phá phách dưới mái nhà tôi ?

Giọng Vân rít lên, giống tiếng dao cạo nứa. Chưa bao giờ ông nghe thấy giọng người đàn bà của mình ghê rợn như hôm nay :

- Sao giọng cô ấy bỗng nhiên đổi thay lạ lùng như vậy ?

- Trả lời tôi, anh Trung ?

Ông nghe tiếng đứa bé nấc lên rất to. Và tiếng nấc ấy bị ghìm nén trở thành tiếng ngạt mũi. Ông đành chống tay ngồi dậy. Dưới nhà, vợ ông lại tiếp tục hét lên :

- Anh có nghe tôi nói hay không ? Trả lời tôi, anh Trung ?

Tới đây, thằng bé oà khóc. Không còn là tiếng nấc ngạt mà là tiếng khóc ồ ồ của đứa con trai đang thời vỡ giọng. Vũ mở cửa phòng, xuống tầng dưới. Trong phòng ăn, vợ ông đang đứng chống nạnh tay, cái tư thế mà ông khinh ghét nhất nơi người đàn bà. Cái tư thế mà ông cho là xấu xí nhất, cả về phương diện thẩm mỹ lẫn đạo đức. Trong cái tư thế ấy, dù là hoa hậu cũng chẳng thể gợi được thiện cảm nơi người đàn ông, trước hết là những người đàn ông được giáo dục tử tế. Đã từ lâu, vợ ông không bao giờ dám tự thể hiện trong tư thế này, cái tư thế mà ông thường gọi một cách khinh bỉ là - Kiểu cách con mẹ Tư hàng cá . Đã từ lâu, vợ ông hiểu rằng bản tính ông thầm lặng, nhún nhường, nhưng một khi, ông đã căm ghét hay giận dữ thì đó sẽ là thảm họa cho gia đình vì sự đổ vỡ sẽ không tránh khỏi. Đã từ lâu, bà thuộc lòng những điều bất khả xâm phạm mà ông đã đề ra một cách chính thức, biết rằng đó chính là bãi mìn sát thương khủng khiếp nhất nếu bà sa chân bước vào...

Vậy mà hôm nay, không hiểu thần điên loạn đã bước chân vào nhà hoặc là chứng lú lẫn đến sớm đã khiến bà hoàn toàn đánh mất trí nhớ ?

Ông đến đứng ngay bên cạnh vợ, cất tiếng :

- Có chuyện gì vậy ?

Lúc ấy, Vân mới giật mình quay lại. Bà giơ tay chỉ xuống góc nhà :

- Anh hãy nhìn kia kìa... Thằng Trung đã chán thịt nên ném cả đĩa xuống sàn. Còn thằng Vinh chưa được miếng nào... Từ hôm nay đến tuần sau, tôi cho chúng nó ăn cơm với muối.

- Thôi được.

Ông nói nhẹ nhàng, rồi hạ từng lời, kiểu như học trò vỡ lòng đánh vần từng chữ :

- Trong vòng ba năm, tôi sẽ không đụng đũa tới một miếng thịt trên mâm. Như vậy, sẽ chẳng một ai phải thiệt miếng... Và như thế, em hài lòng chưa ?

- A...

Vợ ông buông xuôi tay, nhìn nụ cười trên môi ông. Mặt bà đang đỏ gay bỗng ngả sang tím chàm rồi trắng bệch. Sống với ông hơn ba mươi năm bà biết rõ : Những nụ cười nhợt nhạt như vậy ông chỉ dành cho kẻ thù. Bà lùi lại, há miệng định nói điều gì đó nhưng không cất thành lời. Đột nhiên, bà quay phắt đi trong một vẻ đanh

đá cong cớn bất thường. Rời khỏi phòng ăn bà bước thẳng ra sân, nơi những chậu cây Bút ngọc đang chờ tỉa lá.

Vũ đứng lại, hỏi đứa con trai :

- Có chuyện gì xảy ra giữa các con ?

- Không... Không có gì xảy ra cả...

Vinh, đứa con trai của ông đáp lúng búng. Rồi nó chạy vụt khỏi phòng ăn ra sân. Chẳng cần nhìn theo, Vũ cũng hiểu rằng nó đi tìm mẹ. Đó là thành trì duy nhất của nó trong ngôi nhà này, nơi nó có thể an nhiên ẩn nấp để trốn tránh mọi thứ tội lỗi. Chờ cho Vinh đi khuất hẳn, ông cúi xuống hỏi Trung :

- Nó làm gì con ?

Đứa con trai nuôi oà lên trong cơn nức nở. Hẳn nó đã cố ghìm nén tiếng khóc, nhưng lúc này, con lũ đã vượt tràn qua đê, và nó khóc ngằn ngặt, khóc ngôi ngả như một đứa bé lên ba, với cái giọng vỡ rè của tuổi dậy thì. Vũ chờ cho nó khóc hết cơn, kéo đứa bé vào lòng :

- Con với Vinh cùng tuổi nhưng con hơn em mười tháng. Người xưa có câu : Trước một ngày cũng được gọi là anh. Con phải xử sự như một người anh chứ ?

- Vâng. Con vẫn nhớ lời ba. Nhưng hôm nay em Vinh chửi con.

- Nó chửi thế nào ?

- Em bảo con là đồ con hoang, là kẻ ăn chực.

- Bỗng nhiên nó nói thế sao ?

- Chúng con ngồi ăn cơm bởi mẹ nói rằng còn lâu ba mới về. Thoạt tiên, không có chuyện gì. Nhưng khi con định gắp thịt, em liền chặn đũa lại và quát : Mày là kẻ ăn chực, thứ con hoang. Phận của mày chỉ được phép ăn rau ăn lạc, không được phép ăn thịt ăn cá. Cho mày ngồi ăn cơm chung đã là vinh dự rồi.

Vũ lặng đi. Mặt ông lạnh toát và con tim ông cũng lạnh toát. Ông có cảm giác như nó ngừng đập trong khoảnh khắc. Một ý nghĩ chạy ngang qua óc não, buốt rát như kẻ nào đó cầm miếng sắt nung đỏ, di ngang qua da thịt da ông :

- Nó không thể tự nghĩ ra những điều này. Nó là một kẻ phàm phu nhưng ngu ngốc. Những lời lẽ độc ác này hẳn là tự mẹ nó truyền sang. Người đàn bà của ta ? Cớ sao cô ta hạ cấp đến như vậy ?

Hồi lâu, ông cố trấn tĩnh và cất lời :

- Con chẳng nên chấp Vinh. Nó chỉ là thứ người tham ăn và chuyên nói láo. Con mới chính là con của ta. Mẹ con không tên là Vân nhưng máu chảy trong huyết mạch con chính là máu của ta. Da thịt trên thân xác con chính là da thịt của ta. Nếu mẹ Vân và em Vinh không chấp nhận con, ta sẽ rời xa họ và sống riêng với con. Chỉ riêng con thôi. Con có hiểu không ?

- A...

Thằng bé há miệng và cặp mắt nó cũng trố ra, nhìn ông. Trong trạng thái sửng sốt tận cùng của nó, ông đọc thấy cùng một lần sự hồ nghi lẫn nỗi sợ hãi khi đối diện với một hạnh phúc quá lớn. Ông hiểu rằng những lời ông vừa nói đã vượt qua mọi sự mong đợi của đứa bé, và đấy chính là giấc mơ tận cùng của mọi giấc mơ :

- Con chính là con đẻ của ta. Con đã hiểu điều đó hay chưa ?

Vũ lặp lại.

Trung vẫn đứng sững sờ. Mặt nó tái xanh và cặp môi nó ngả sang trắng nhợt. Ông nhìn thấy rõ những cơn sóng xúc động nối nhau chạy ngang đôi mắt đẹp của nó. Nỗi chua xót dâng trong lòng ông :

«Chao ôi... Nó mơ tưởng một người cha ! Có một người cha thật sự là hiện thực tầm thường với muôn triệu đứa bé khác nhưng lại là giấc mơ tột đỉnh hoặc một huyễn tưởng đối với chính nó. Tội nghiệp thay cậu hoàng tử mồ côi này.»

Ông nhìn sâu vào cặp mắt nâu trong suốt của nó, mắt loài bồ câu. Vẻ đẹp lộng lẫy nhưng đầy nữ tính. Phải chăng vì vẻ đẹp trớ trêu này mà nó phải cam chịu một số phận gian truân ?... Ý nghĩ mơ hồ ấy lướt qua như hơi gió thỏang. Vũ nắm chặt bàn tay đứa con nuôi và láy lại từng lời :

- Con chính là con đẻ của ta. Bấy lâu ta không muốn tuyên bố vì e ngại nhiều điều. Nhưng giờ đây, ta cần phải cho con biết sự thật. Bởi con cũng đã đến tuổi khôn lớn.

- Ba. !...

Thằng bé ôm chầm lấy ông, sự sung sướng đột ngột làm vỡ oà tiếng khóc. Nó gục đầu vào ngực ông. Nước mắt ngập tràn gương mặt, đầm đìa như dòng lũ. Vũ im lặng ghì xiết lấy đứa bé. Cùng một lần, nỗi dịu dàng lẫn sự chua chát trào lên làm tắc nghẹn họng ông.

* * *

Đồng hồ treo tường thong thả điểm mười hai tiếng, Vũ vẫn ngồi đọc sách, điềm nhiên như không có sự gì xảy ra. Vợ ông bước đến sau lưng ông, giơ tay gấp cuốn sách lại :

- Anh đi ngủ đi, muộn rồi.

Vũ mở lại đúng trang cũ, đáp :

- Em cứ ngủ trước. Anh cần đọc.

- Em xin lỗi...

- Em không có lỗi gì... Nói đúng ra, lỗi chính là ở sự ghép đôi của chúng ta. Anh rất tiếc...

- Anh muốn nói là...

Vân cao giọng, bà bắt đầu nóng mặt vì những lời lẽ ôn tồn nhưng đau đớn của ông. Bà muốn tranh luận, muốn thuyết phục, muốn bày tỏ thiện chí... Nhưng Vũ đã quay lại và đưa tay chỉ bốn bức tường xung quanh. Vân nhớ ra rằng họ không thể nói chuyện ở đây, nơi những con rệp được cài đặt tứ phía, từ trong nhà đến các cây cổ thụ ngoài sân. Bà tìm tờ giấy trắng, viết :

«Ngày mai, chúng ta sẽ nói chuyện này.»

Ông viết câu trả lời, ngay dòng dưới :

«Ngày mai, anh phải đi từ sáu giờ sáng.»

«Vậy khi nào em mới có thể nói chuyện với anh ?»

«Khi anh quay về.»

«Chúc anh ngủ ngon.»

«Chúc em ngủ ngon.»

Vân vo tờ giấy, đoạn châm lửa đốt, thói quen họ đã có từ lâu. Rồi bà lên giường trước.

Còn ông, ngồi lại trước bàn, lật giở những trang giấy nhưng không hề nhớ một dòng chữ nào. Trên ngực ông, nước mắt đứa con nuôi vẫn còn ấm nóng. Bên tai ông, vang lên tiếng nức nở. Ông đoán được cơn bão nào đã đi qua tâm hồn đứa bé vào buổi trưa hôm nay :

«Tội nghiệp thằng bé... Bao nhiêu năm trời, nó vẫn thầm lén kiếm tìm dấu vết người cha. Dù ta thương yêu nó đến đâu chăng nữa, dù ta cố gắng sắm vai của kẻ làm cha thành thực, tận tuỵ và nồng nhiệt, sự thiếu hụt kia vẫn là hố sâu không thể lấp đầy. Tình huyết mạch là sợi dây vô hình giằng trói kiếp nhân sinh...

Con chính là con đẻ của ta. Máu chảy trong huyết quản của con chính là máu của ta. Da thịt trên thân xác con chính là da thịt của ta !...

Sao bỗng dưng ta cất nên câu nói ấy ? Đó là cảm hứng của thần linh hay sự xui khiến của ma quỷ ?

Dầu sao, lời nói đã qua cửa miệng rồi. Một lời nói bốn ngựa đuổi theo không giữ kịp. Từ nay, thân phận của thằng bé sẽ gắn với thân phận của ta bởi mối liên kết thầm kín này. Sự bí ẩn của số phận đã nảy sinh để che giấu một bí ẩn khác. Ta không hiểu rằng ta hành động đúng hay sai ?»

Quả tình ông không biết ông đã hành động đúng hay sai khi ông nói với Trung rằng nó chính là con đẻ của ông, một đứa con ngoại hôn, nếu hiểu theo đúng nghĩa. Nhưng vào buổi trưa nay, ông không còn cơ hội để suy tính, cũng chẳng còn thời gian để đắn đo. Ông đã hành động theo kiểu một nhà thơ ngẫu hứng dù ông vốn chẳng phải thi nhân, cũng không quen hành động theo ngẫu hứng. Nhưng ông biết làm gì đây khi chính vợ ông và đứa con trai đẻ của ông đã xô đẩy đứa con nuôi vào trạng thái uất hận tuyệt vọng này ?

«Ta có lỗi chăng khi để xảy ra tình thế tồi tàn, đồi bại như vậy ?»

Ông tự hỏi.

Và tâm hồn ông tràn đầy bóng tối.

Ông không đo đếm được sự phức tạp của cuộc sống. Ông tỏ ra vô năng khi lèo lái con tầu gia đình. Ông không đủ sáng suốt hay thiếu lòng can đảm để có thể hiểu rõ bản chất người đàn bà và đứa con trai của chính ông ?...

«Có lẽ ta thiếu cả hai thứ, sự sáng suốt lẫn lòng can đảm. Ta thiếu cả hai phẩm chất cần thiết nhất đối với một người đàn ông, một kẻ làm cha và một kẻ làm chồng. Hình như đã có người từng nói với ta về điều ấy ?»

Hình như...

Những tiếng «Hình như» bao giờ cũng kéo theo những vang vọng của quá khứ, và cùng với các hồi âm ấy, người ta lật giở lại những trang giấy đã ố vàng cùng tháng năm. Vũ biết trong ông có một người đàn ông cổ xưa, quan tâm tới gia phong và các giá trị được tu tạo xung quanh nó. Cũng vì thế, một đứa con trai, kẻ nối dõi tông đường là ước mong thầm kín nhất và cũng quan trọng nhất đối với ông sau khi lập gia đình. Sau mười bảy năm thất bại trong những lần xảy thai liên tục, ngày Vinh ra đời đối với ông thực sự là ngày hội

«Vui mừng rơi lệ» như người ta vẫn nói tự ngàn xưa. Vũ nhớ rằng ông đã thức trắng ba đêm liền cùng Vân khi bà chịu đựng những cơn đau trở dạ. Ông ngồi cho bà tựa khi bà không muốn nằm, đưa cánh tay cho bà cấu xé khi bà bị cơn đau hành hạ. Bà sinh nở xong xuôi, hai cánh tay ông còn chi chít vết sẹo cho đến cả tháng sau chưa hết. Đám đàn bà cùng phòng nhìn Vân với những cặp mắt ghen tị không che giấu. Họ nhìn ông cũng với sự thèm muốn không che đậy. Vợ ông, hẳn chưa quên điều đó. Hẳn bà cũng không thể quên rằng chính ông là người đã tự tay đảm nhiệm việc giặt giũ cũng như nấu nướng phục vụ bà, cho dù cả hai bên gia đình cũng như cơ quan đều có sẵn một đống người trợ giúp. Tất thảy những gì ông đã làm đều xuất phát từ một ý thức rõ rệt là vợ ông phải được sung sướng tối đa khi trở thành người mẹ, khi họ trộn máu huyết để tác tạo nên một con người, kẻ có sứ mệnh ghi dấu và kéo dài tên tuổi, hình hài, danh tiếng của cả hai dòng họ...

Thời Vinh còn nhỏ, từ một đến sáu tuổi, với vóc dáng thanh tao và gương mặt xinh đẹp kiểu «mỹ nữ Hồng kông», nó giống mẹ hơn giống bố. Thời ấy, hai người đoan chắc con trai họ lớn lên sẽ trở thành minh tinh màn bạc, nếu chẳng phải cỡ siêu sao Hô-ly-út thì cũng phải là một thứ Yve Montand hay Alain Delon. Nhưng từ năm lên mười, mọi đường nét của nó hoàn toàn thay

đổi, Vinh không còn là ngôi sao màn bạc mà có dáng dấp của một gã dô-kề. Lúc ấy, hai vợ chồng ông chuyển từ giấc mơ nghệ thuật sang giấc mơ quán quân thể thao nhân dịp Vinh nhận được một giải nhì trong cuộc thi điền kinh của trường tiểu học. Cùng với sự đổi thay ngoại diện, thằng bé bộc lộ những phẩm chất mà không một bậc cha mẹ nào mơ ước. Trước hết, nó tham ăn một cách khủng khiếp. Đứa con trai ông có một niềm đam mê bệnh hoạn khi nó sà xuống bàn ăn. Vào lúc đó, nó không còn nhìn thấy ai, không còn quan tâm đến bất cứ một thứ gì, ngoài việc chúi đầu xuống gắp. Vào những dịp đặc biệt, vợ ông mời đầu bếp đến nhà nấu những món ăn lạ, Vinh viện cớ trốn trường để ở nhà, chui xuống tận bếp ăn trước cả cha mẹ lẫn khách khứa. Tuy nhiều lần, Vân thuyết phục ông rằng trẻ ham ăn là điều đáng mừng, bởi như thế cơ thể của nó sẽ mạnh khoẻ cường tráng ; nhưng khi nhìn đứa con trai vục đầu xuống mâm, ăn không kịp nuốt không kịp thở, Vũ thấy mặt mình bỏng rát. Từ năm Vinh mười hai tuổi, lông mép đã mọc xum xuê, giọng vỡ ồ ồ, vợ ông yêu cầu nó ăn cơm riêng với Trung trong gian bếp để khỏi làm ông xấu hổ.

Có thể là những khi một mình đối mặt với sự thật, vợ ông cũng đau lòng. Nhưng trước ông, bà không bao giờ lùi bước. Bà phải bảo vệ đứa con trai của bà, tác phẩm

duy nhất trong cuộc đời làm mẹ của bà bằng mọi giá. Nhiều phen, Vũ những muốn tin vợ, muốn tin rằng con mình rồi đây sẽ trở thành :

«Một ai đó vô cùng sáng láng trong tương lai.»

Đôi phen, ông cũng tự thuyết phục mình rằng có thể tồn tại những con người mà tài năng cũng như nhân cách chín muộn màng, bộc lộ muộn màng, giống loài than cháy chậm, kiểu như quan thượng thư Lã Vọng, ngồi bên khe câu cá đến bát tuần mới ra tay trị quốc... Nếu như vậy, con trai ông rồi đây có thể sẽ trở thành một nhà nghiên cứu lừng danh, người sáng chế máy bay, tầu thủy, chất dẻo tổng hợp hoặc một bác sĩ đem lại khả năng cứu rỗi cho những con bệnh hiểm nghèo. Nó hoàn toàn có thể trở thành một con người hữu ích với nhân quần, đem lại vinh danh cho tiên tổ. Với điều kiện là nó phải thay đổi tính nết, trở thành đứa ham học.

«Với điều kiện là...»

Ôi giấc mơ bất khả của những kẻ làm mẹ và làm cha !

Dù đau đớn như chết từng khúc ruột, Vũ cũng thấy rằng cái ngày hy vọng của ông mỗi lúc mỗi lùi xa. Lùi xa đến vô cùng tận. Trong hiện thực cay đắng, càng ngày con trai ông càng trở thành phiên bản của cậu ấm

Tùng, em trai Vân. Về ngoại diện, sự đổi thay này khiến cả họ phải bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Thoạt tiên, mũi nó bành trướng trên gương mặt một cách quá cỡ, với hai cánh mũi vừa to vừa dầy, với cái đầu mũi hình củ tỏi lúc nào cũng bóng loáng. Rồi cặp mắt nó dần dần nhỏ lại trong khi hai hàng lông mày mọc dày rậm cũng quá khổ, kiểu lông mày thiên hạ gọi là lông mày sâu róm. Nó béo lên rất nhanh bởi tính tham ăn, và càng béo, những ngấn thịt càng nổi vồng lên trên hai má, xoá đi những nét thanh tao cuối cùng còn sót lại của tuổi ấu nhi. Vũ không tin lắm vào thuật xem tướng, nhưng ngoại hình của đứa con khiến ông thất vọng, bởi do nghiệm sinh, ông biết rằng sự thay đổi hình tướng thường kèm theo những đổi thay trong đời sống tâm linh hoặc tinh thần. Không lâu, những điều ông ngờ vực đã được chứng minh. Những năm tiểu học, Vinh luôn luôn được xếp hạng là học sinh giỏi. Sang năm thứ nhất trường trung học, nó tụt xuống hạng trung bình. Ngay năm sau, nó rơi xuống nhóm «học sinh đặc biệt» và từ đó, nó tiếp tục rơi xuống theo chiều thẳng đứng... Từ đây, Vinh bị kèm cặp thường xuyên và vợ ông bắt đầu lui tới nhà các thầy các cô như cơm bữa. Vũ thấy vợ luôn luôn gói ghém các loại quà, khi thì những món đồ ngoại quốc ông mua trong các kì «đi xứ» ; khi là những món đồ thực phẩm đặc biệt đem từ quê ra : nào gà giò

vườn, nào cua biển tôm biển tươi ốp trong bẹ chuối, nào hoa quả và các loại mứt trái cây tự nấu... Một lần, cầm lòng không đậu ông phải bảo vợ :

- Em sẽ làm hư con trai chúng ta thêm một trăm lần nữa nếu sự việc này tiếp diễn. Vinh không có một chút cố gắng tự thân nào. Nhiều lần anh để ý, thấy nó ló đầu vào xem em gói quà mang đến nhà các thầy cô như khán giả xem xiếc, nhởn nhơ như chuyện đùa chơi. Dường như nó nghĩ rằng nó cứ thả sức chơi bời và ngu dốt, còn cha mẹ phải lo tất cả phần đời của nó. Hãy dừng tay lại, nếu không con trai em sẽ trở thành một kẻ hoàn toàn vô dụng như cậu của nó, tấm gương xấu xa đã hiển hiện rành rành.

Vợ ông đỏ nhừ từ mặt xuống chân tay, quay sang chì chiết :

- Em biết gia đình em thua kém gia đình anh. Em trai em học hành ngu dốt. Tại sao anh không chọn một người đàn bà học vấn tót vời, từ đầu xuống chân phủ đầy chữ ?

- Em không cần tự ái vặt. Phải nghĩ đến tương lai con chúng ta một cách nghiêm chỉnh. Muốn thế, phải nhìn thẳng vào sự thật. Sự thật là Vinh càng lớn càng ham chơi. Cậu Tùng đến rủ cháu đi bất cứ lúc nào. Và chính

em là người bao che cho cả hai đứa. Học hành như thế, sớm hay muộn cũng đứng bên lề xã hội.

- Trong gia đình này chưa có ai phải đứng bên lề xã hội. Anh đừng quá khắc nghiệt với con. Nó là đứa cứng đầu, vì thế phải lựa chiều mà uốn. Nhìn mà xem, có biết bao nhiêu người thành đạt trên đời này đã trải qua một thời học trò ngỗ nghịch. Thậm chí có những người mù chữ cũng vẫn thành công. Người ta bảo : ngựa hay thường đái tật...

Vũ đành im lặng. Ngao ngán mà im lặng. Ông còn biết nói gì hơn ?... Ông thấy mình bất lực. Liệu ông có thể làm gì được để xoay chuyển tình thế ?...

Đứa con là tác phẩm chung của họ nhưng phần đóng góp của bà lớn hơn. Suốt thời kì mang thai, bà không ngừng nôn, không ngừng đau ốm. Sự thai nghén của bà một vạn lần khó khăn hơn những người khác. Cơ thể bà không thích ứng với việc thai nghén và sinh nở. Đứa con trai này là cuộc xổ số duy nhất trong đời bà. Không thể có lần thứ hai. Mười bảy năm có thai rồi lại xảy thai, xảy thai tháng trước vài tháng sau nghén lại... cái điệp khúc tồi tệ đó cứ lặp đi lặp lại như cơm bữa khiến chẳng những họ hàng mà những đồng nghiệp của Vân đều coi việc bà đến viện phụ sản như là một thứ công việc thường hằng. Mọi lần mang thai đều không

vượt quá tháng thứ tư. Nhờ một sự huyền diệu trời đất đem lại, bà mới có được Vinh vào năm bốn mươi mốt tuổi, cái tuổi chấm dứt mọi hy vọng cho những ai muốn làm mẹ. Thế nên, đối với bà, đứa con trai này chính là hoàng thượng không ngôi. Điều lạ lùng là nó có thể làm xoay chuyển hoàn toàn cách nhìn của người mẹ. Thuở họ mới yêu nhau, Vân thường công khai bộc lộ ác cảm đối với đứa em trai mà bà thường gọi là - thằng Tùng lợn. Giờ đây, vì con trai của họ lại giống - thằng Tùng lợn như hai giọt nước nên cái nhìn của Vân với đứa em trai bỗng trở nên trìu mến, dịu dàng. Còn ông, nhiều lần quan sát hai cậu cháu chuyện trò, đùa cợt, tán tỉnh, ăn uống... ông không tránh khỏi nỗi kinh hoàng. Một gã đàn ông ngoại tứ tuần, râu ria nhẵn nhụi với đứa bé đang dậy thì, lông mép đen rì từng đám. Cả hai đều có gương mặt đầy ú các múi thịt. Cả hai đều có những cặp mày đen rậm quá cỡ khiến mắt họ chỉ còn là những khe hẹp dưới bóng râm của chúng. Cả hai đều có cái vẻ hồn nhiên dâm đãng khi đưa mắt nhìn một cô gái hay một người đàn bà. Tiếng cười hy hý như tiếng ngựa của họ cũng giống nhau đến nỗi đôi lần, ông chịu không nổi phải bỏ đi. Mười hai tuổi, con trai ông đã có một vòng mỡ bụng,giống như cậu nó thuở xưa, ngày ông đặt chân lên ngưỡng cửa nhà bà Tuyết Bông, đại lý nước mắm phố huyện :

- Làm sao ta có thể hình dung được bến nào dòng đời chảy đến ? Nào ta có ngờ đâu đứa con duy nhất của ta lại mang đầy đủ dấu vết đồi bại của dòng họ ngoại ? Ta yêu Vân vì tin tưởng rằng đó chính là hình hài được tái tạo của ông giáo Vương mà không biết rằng trong dáng vóc đẹp đẽ thanh tao của người cha, cô ấy vẫn dung chứa những hạt mầm bản thể của người mẹ, bà chủ đại lý nước mắm nổi tiếng xấu cả nết lẫn người ? Phải chăng cuộc hôn nhân này là thất bại lớn nhất trong cuộc đời ta ? Một thất bại không còn cơ cứu vãn ?

Những năm đang ở tuổi trăng rằm, họ là nam thanh nữ tú của phố huyện Phù lưu nổi tiếng sung túc. Rồi họ lại cùng được gởi sang Hà nội học trung cấp, không cậu ấm cô chiêu cũng quần là áo lượt và được gia đình chu cấp đầy đủ để có thể theo kịp bạn bè. Tình yêu nảy nở dễ dàng khi họ cùng đi trên một chuyến tàu, và nàng ngồi mở cuốn tiểu thuyết đọc trong khi chàng lật các trang báo. Tình yêu cũng nảy nở dễ dàng khi cùng chung những trại hè - Hướng đạo sinh khi cùng ngâm ngợi những khúc ca ngoại nhập : Nào Sê-nê-rat, nào Trở lại mái nhà xưa, nào San-ta-lu-sia... Vả chăng, Vân đẹp. Bà được mệnh danh là Hoa hậu Phù lưu. Vả chăng, cả hai đang tuổi mơ mộng tình ái. Vả chăng, nỗi lo cơm áo cũng như cơn cuồng phong cách mạng chưa chạm tới họ. Vả chăng...

Ô, còn biết bao sự vả chăng nữa để ông quay lại kiểm chứng cuộc hôn nhân đã ngoài ba thập kỉ của mình ? Nhưng Vũ nhớ rằng lần đầu dẫn Vân về nhà ông đã không báo trước với cha mẹ để gây sự sửng sốt, theo cung cách của các chàng trai thời ấy. Bố mẹ ông đã đứng lặng đi một hồi trước khi có thể đáp lại lời chào của vị khách xinh đẹp sóng đôi với cậu con trai. Đêm hôm đó, cha ông gọi ông ra nhẹ nhàng nói :

- Thời đại đã đổi thay. Giờ chẳng ai dám hỏi vợ hay gả chồng cho con mà không được trẻ thuận tình. Cha cũng thấy điều ấy là hợp với lẽ phải. Nhưng người sống với người là sự vô cùng khó khăn trên đời này. Đừng quên điều ấy. Một khi con đã cam kết sống với một người đàn bà, tức là con cam kết chịu nửa phần trách nhiệm cuộc sống của người ấy. Thế nên, phải biết dè chừng.

- Ý cha muốn nói tới hoàn cảnh nhà Vân ?

Ông hỏi lại người cha với sự thẳng thắn và nồng nhiệt:

- Nhưng hai chúng con có chung một đánh giá. Chính Vân cũng thừa nhận rằng mẹ cô ấy là một người đàn bà thiếu phẩm hạnh. Một khi đã xác định sự việc, ắt Vân phải biết cư xử theo lối ngay.

- Tùy ý con.

Cha ông đáp sau một chút ngập ngừng. Rồi, bỗng nhiên nhấn giọng :

- Người xưa nói lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống. Con hãy thử nghĩ xem họ có lý hay chăng ?

- Vâng, con sẽ suy nghĩ lại việc này.

Ông trả lời tức khắc.

Rồi ông đã nghĩ lại. Nhưng sự nghĩ lại của trai tơ không kéo dài quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Sự nghĩ lại của một kẻ đang yêu lại càng ngắn ngủi hơn. Một lời nói của mỹ nhân đủ sức san bằng mọi thành trì của định kiến hay ngờ vực.

Chiều hôm sau, Vũ tức tốc tìm Vân, đặt câu hỏi thẳng thừng :

- Em có nghĩ cuộc hôn nhân của bố mẹ em là thỏa đáng hay không ?

- Không, một ngàn lần không.

Vân đáp lại tắp lự. Câu trả lời vừa thẳng thắn vừa dứt khoát. Cuộc hôn nhân oái oăm giữa ông giáo Vương và bà chủ đại lý nước mắm Tuyết Bông là đề tài thường

trực từ mấy chục năm nay cho dân phố huyện, dù muốn hay không Vân cũng đã nghe mọi lời đàm tiếu từ thuở lên năm. Xét trên mọi chiều, từ ngoại hình đến phẩm cách, bố mẹ Vân vẽ nên bức tranh biếm họa hiếm hoi. Một ông giáo chỉn chu, dung mạo tuấn tú thanh tao, nói năng từ tốn, cử chỉ khoan hoà sóng đôi với một bà phì nộn, vừa keo kiệt vừa đanh đá chua ngoa. Dân phố gọi sau lưng bà là «mụ béo mồm loa mép giải». Và họ liệt kê ba loại hoạt động chủ yếu của cái miệng rộng ngoác với cặp môi dầy cong cớn của bà : Trả giá hay thanh toán tiền nong ; cãi cọ hoặc chửi bới láng giềng lẫn con cháu ; và ăn quà vặt – một thú tiêu khiển vô tận... Không kể sự đành hanh hay lối vênh váo cậy tiền cậy của, chỉ riêng thói tham ăn của mẹ, cô con gái đã nhiều phen phỏng mặt vì hổ thẹn trước bạn bè. Chừng như muốn cho người yêu biết rõ thái độ cương quyết của mình, Vân giải thích :

- Ông nội khi đang ốm nặng đã gọi bà nội và bố Vương vào phòng, yêu cầu cưới mẹ Bông. Một tuần sau, trước khi chết, ông lại nhắc lại việc ấy. Vì thế sau ngày giỗ đầu, bà nội đã làm đám cưới gấp cho hai người.

- Vì lý do gì ông nội buộc bố em làm điều ấy ?

- Em không biết. Bởi bà nội cũng không biết và bố Vương cũng không biết.

- Dù bố em không hề yêu mẹ em ?

- Tất cả mọi người, trong họ hay ngoài phố đều biết điều ấy.

- Nhưng bố em đã chấp nhận vô điều kiện.

- Trong nhà, ông nội là mặt trời. Lời của ông là mệnh lệnh.

- Nếu bây giờ, bố em buộc em phải lấy một người em không hề yêu thương, giống như ông nội em đã từng làm ?

- Ồ không !...

Vân trả lời ngay, không một chút nghĩ ngợi :

- Không bao giờ em chấp thuận điều ấy.

- Vì sao ?

- Vì thời đại đổi thay rồi. Lúc này các bà tân thời đã mặc quần sooc ra đường. Em chẳng phải tân thời nhưng cũng không phải người của thời phong kiến.

Họ cười ngất, tự cảm thấy may mắn vì sống trong một thời đại mới, được tự do yêu nhau và được cưới nhau theo sở nguyện. Ông trở về nhà, thuật lại cuộc

chuyện trò của họ với bố mẹ, yên trí rằng mọi ngờ vực đã được giải quyết. Tuy nhiên, bố mẹ ông vẫn tìm mọi cách thóai thác tiến hành lễ kết hôn cho họ. Cuộc kết hợp giữa ông giáo Vương với bà chủ đại lý nước mắm gợi quá nhiều băn khoăn trong lòng họ. Cha ông tìm cách điều tra ngọn ngành vì theo lẽ thường, phải có một ràng buộc bí ẩn và khủng khiếp mới có thể bắt đứa con trả một món nợ kinh hồn như vậy. Không một ai không hiểu cái sự thật này : người như ông giáo Vương mà phải sống chung với bà Tuyết Bông cũng giống như phải chấp nhận chung thân đoạ đầy trong địa ngục hay lò luyện tội, rằng như thế cả một kiếp người đã biến thành món hàng đổi chác. Và điều sau cùng là cốt yếu : những cuộc hôn nhân oái oăm bất hạnh như thế thường để lại những vết tàn phá cho đời sau...

Thiên hạ đã đưa ra bao nhiêu giả thuyết cho sự kiện này. Có người cho rằng cụ Kí, thân sinh của ông giáo đã có thời cùng sang Lào đào vàng với cụ Cử, cha đẻ bà Bông. Trong một lần sập hầm, cụ Cử đã cứu bạn thoát chết. Để đền ơn cứu mạng, cụ Kí hứa sẽ cưới con gái duy nhất của ân nhân cho con trai duy nhất của mình.

Nhưng nhiều người lại vạch ra rằng chuyện đào vàng đãi cát là chuyện viển vông, một cách giết thời gian của những kẻ tầm phào, vì cả cụ Kí lẫn cụ Cử đều là

dân nuôi móng tay dài, cầm con dao rựa không chặt, sức vóc đâu mà theo đám phu moi đất đãi cát tìm vàng ?... Vàng bao giờ cũng chảy cùng dòng với máu. Theo nghề này nếu không là loại đầu nậu, túi ních chặt tiền, óc đầy lèn mưu mô quỷ quyệt để đứng lên làm chủ mỏ thì chỉ là đám giang hồ, coi chuyện dao búa như cơm bữa hoặc những kẻ lâm bước đường cùng, tuyệt kế sinh nhai, tự thí mạng mình như rơm như cỏ... Sự thực là cụ Cử lẫn cụ Kí đều có máu cờ bạc. Họ đánh bạc quanh năm, thắng cũng nhiều, thua cũng lắm. Vào một năm vận hạn, cụ Kí thua liên tục suốt một mùa đông. Nhưng càng cháy túi càng khát nước, cay cú gỡ cờ, cụ đã cầm cố cả nhà cửa lẫn ruộng vườn, trong phố cũng như dưới quê ; bao nhiêu của chìm của nổi đặt hết lên chiếu bạc với ước muốn điên cuồng là lấy lại những khoản tiền đã mất. Nhưng thần hộ mệnh đã bỏ cụ mà đi chỉ còn sự đen đủi cặp kè như hình với bóng. Sau rốt, tất thảy gia sản bị thiêu cháy trong ngọn lửa nhà sòng. Giáp Tết, cụ Kí nhìn thấy trước cảnh vợ con bị đuổi ra khỏi cửa, trở thành những kẻ đầu đường xó chợ. Vừa sợ hãi vừa day dứt vì tội lỗi của mình nên cụ Kí tìm đường tự vẫn. Chính lúc ấy, cụ Cử thanh toán tất thảy những món nợ lớn nhỏ cho bạn, chỉ với ước nguyện duy nhất là sau này... khi hai đứa trẻ khôn lớn, họ sẽ trở thành thông gia...

Những chuyện đồn thổi luôn luôn là những chuyện đồn thổi. Các giả thuyết luôn luôn chỉ là giả thuyết bởi người cùng thời với hai ông không còn sống để xác nhận sự thật cuối cùng. Vả chăng, lịch sử muôn đời vẫn là cuốn sách chép lại các giả thuyết và sau mỗi giả thuyết lại có vô số điều bí ẩn. Lịch sử bé nhỏ của mỗi gia đình cũng vậy. Các bí mật luôn luôn tồn tại để tô điểm và huyền bí hóa đời sống. Bố mẹ ông không thích lắm sự huyền bí này nhưng sau hơn một năm nhọc công điều tra mà chẳng đi tới kết luận chân xác nào, họ đành chấp thuận làm đám cưới cho hai trẻ. Và như thế, đám cưới của họ đã diễn ra trong một cách xuôn xẻ, tuy có đôi phần còn gượng gạo. Bố mẹ Vũ vốn là những người thanh lịch. Họ biết cách giấu cái phần gượng gạo đó một cách tối đa.

Vào những năm đầu cuộc sống lứa đôi diễn ra như mong ước. Hai vợ chồng trẻ sống riêng, phần vì công việc, phần vì bố mẹ ông sống chung với vợ chồng người anh cả nên đã lo sẵn gia cư cho ông trước ngày cưới. Tuy nhiên, ngay vào những năm hương lửa mặn nồng ấy, gia đình vẫn là cái nôi êm ấm không thể thiếu vắng trong tâm hồn ông. Mái nhà xưa là nơi ông thường xuyên quay về. Vợ ông phải chấp thuận điều ấy. Trong thâm tâm bà muốn độc chiếm thời gian cũng như tình yêu của ông nhưng biết rằng điều đó là bất khả. Thành

thông lệ, vào cuối tuần họ trở lại nhà Vũ. Mọi người quây quần trong những bữa cơm mà chỉ riêng các món ăn dân giã quen thuộc đã khiến người ta thỏa mãn hơn bước chân vào cao lâu hay tửu quán. Mẹ Vũ, tuy đã già nhưng vẫn là người đầu bếp sành điệu. Bà nấu ốc bung dọc mùng, ếch xào măng ớt, cá quả om rau cần, tôm rim rượu nếp hoặc lươn om nghệ ngon hơn hết thảy những nhà hàng mà họ từng được ăn. Thêm nữa, không chỉ vì món ăn ngon nhưng còn ở không khí nồng ấm của gia đình, mối thiện cảm chân thành giữa những con người cùng chung gốc rễ... Mỗi năm họ chỉ quay lại nhà Vân một lần, vào dịp Tết. Bởi đó là điều không thể tránh được, một thứ lễ thức. Vũ buộc lòng chấp nhận vài bữa ăn chung. Điều ấy không vượt quá sức chịu đựng của ông, cho dù chạm mặt bà mẹ vợ, ông cảm thấy như bị gai nhím đâm mỗi lần nhìn cung cách cong cớn của bà khi quát tháo, hoạnh hoẹ người làm công và đầy tớ, hoặc điệu bộ vênh váo của bà khi xỉa tiền, cái cách biểu lộ sự hỉ hả của một người đàn bà vô duyên, vô hạnh, vừa nhai vừa ngửa mặt lên cười khiến cả mớ thức ăn đang nhào trộn trong cái miệng rộng ngoác của bà phô bày ra một cách gớm ghiếc... Bà chủ đại lý nước mắm biết điều rõ ấy. Một lần, bà nói toạc móng heo :

- Tôi biết tôi không vừa mũi anh chị. Nhưng anh chị cũng chẳng vừa mũi tôi. Tốt hơn cả là cơm ai người ấy

ăn, giường ai người ấy ngủ. Một năm mang lễ về đặt lên bàn thờ là đủ.

- Bà nói gì vậy ? Thật là quá quắt...

Ông giáo trừng mắt răn đe. Bà Tuyết Bông cụp mắt im lặng. Dù là kẻ lăng loàn, có thể sắn váy chửi nhau với bất kì ai vì một đồng xu, có thể tuôn ra hàng tràng những lời nguyền rủa độc địa với bất kì người láng giềng nào dám đụng tới bản thân hoặc con trai mình, nhưng bà lại sợ chồng một vành. Trước mặt ông, bà có vẻ của một con chó trung thành. Cặp môi dày vô tận của bà luôn khép lại khi ông cao giọng. Cặp mắt sư tử cái của bà cũng luôn luôn cụp xuống theo cách loài thỏ cái khi ánh mắt ông chiếu tới. Một khi ông đã ra lệnh, bà phải xuống mã ngay tức khắc cho dù trước đó một giây bà có thể nhẩy chồm chồm như con ngựa cuồng đang xung trận...Dân phố huyện bảo rằng bà tuổi chuột còn ông tuổi rắn, chuột có thể rỡn mặt với mèo nhưng gặp rắn thì hoàn toàn tê liệt chỉ còn nằm chờ chết. Số khác lại nói chẻ hoe ra rằng chẳng cần tuổi với tác, hạng người như bà, nếu chẳng nhờ một mối duyên tiền định bí ẩn áp đặt, hẳn chỉ có thể ngồi mơ... các gã khố rách áo ôm, chân đất mắt toét kiếm cơm bằng nghề rong lợn đực trên các nẻo đường thôn...

Như thế, đã nhiều năm họ sống theo nguyên tắc : Dâu là con, rể là khách. Vân cũng chưa bao giờ phật ý khi ông chỉ trích những thói xấu của cậu ấm Tùng. Nhưng giờ đây, mọi sự đã thay đổi. Kể từ ngày con ông lớn lên, và nó trở nên một cậu ấm Tùng thứ hai, có nguy cơ còn tồi tệ hơn cả nguyên mẫu. Bởi chỗ đứng của ông chẳng phải là cái bục gỗ trường tư thục phố huyện. Sự thối nát mọc trên cái cây của uy quyền, sẽ ngàn lần thối nát hơn khi nó nảy mầm trên mặt đất hoặc giữa đống rơm.

- Chao ôi, con cái là những xiềng xích bằng vàng

Một lời than não nùng bất giác vang lên trong óc não ông. Cùng một lúc, trái tim ông bị xuyên thủng bởi hai mũi tên, hai gương mặt đồng hiện : Con trai của chính ông. Và con trai của một người đàn ông khác.

- Ta sẽ chết... ta sẽ chết bởi sự giằng xé này. Bởi nỗi khổ đau không thể bày tỏ cùng ai... Bởi đường hầm tối chẳng tìm ra lối thoát.

Ông bật lên một tiếng rên. Nhưng chợt nhớ ra rằng vợ ông đang nằm trên giường và chắc chắn là chưa ngủ nên ông vội nghiến răng lại để ghìm giữ cơn rên rỉ. Rồi một gương mặt khác hiện lên, cùng một ý nghĩ sắc nhọn như lưỡi kiếm :

- Nhưng không ! Ta không có quyền chết. Ít nhất ta chưa được quyền chết vào lúc này. Với cái chết của ta, bọn khốn kiếp sẽ tự do hành động. Với cái chết của ta, bao người sẽ phải hệ luỵ. Rồi chưa biết những gì đáng tiếc sẽ xảy ra. Không, ta phải sống. Ta không được quyền thua...

Đưa tay ôm đầu, mò mẫm như một kẻ bị trúng thương, ông lò dò đi về phía giường ngủ.

Máy bay chưa thể cất cánh vì trời lắm sương mù.

Sương giăng như những tấm lụa trắng đan xen nhau trên phi trường và cỏ ngả màu xanh thẫm khi đầm sương. Một cô gái bưng khay trà tới trịnh trọng đặt trước mặt Vũ :

- Mời thủ trưởng dùng trà ạ.Chắc còn lâu máy bay mới nổ máy được.

- Cảm ơn cô. Tháng này có mấy buổi phải hoãn chuyến bay ?

- Dạ, đã ba lần. Hôm nay là buổi sáng thứ tư.

- Thông thường, phải đợi bao nhiêu tiếng ?

- Tùy theo thời tiết từng ngày, nhưng trung bình cũng phải qua ngọ.

- Cô cũng biết câu tục ngữ ấy sao ?

- Dạ, các cụ dạy : - «Mưa không qua ngọ, gió chẳng qua mùi»... Bà ngoại em bảo thế.

Nói rồi, cô gái lật chiếc tách úp trên đĩa, rót trà. Hương trà nhài bay lên khiến căn phòng bớt đi vẻ chễnh mảng và trống trải thường gặp nơi các quán trọ hay các nhà ga.

- Một giờ nữa căng-tin sẽ bán phở và bánh rán nhưng nếu thủ trưởng cần ngay bây giờ, em sẽ mang lên.

- Cảm ơn, tôi đã ăn sáng tại nhà.

Vũ đáp, rồi lại đổi ý tức khắc :

- Nhưng nếu tiện, cô có thể đem cho tôi ít bánh rán. Ở đây, căng-tin làm loại bánh gì ?

- Dạ, chúng em có cả ba loại : Bánh nhân mặn, nhân đậu xanh đường cát và bánh ngào mật.

- Cho tôi loại nhân đậu xanh đường cát.

- Dạ, em sẽ đem lên ngay.

Cô gái đáp, rồi xăng xái ra khỏi phòng. Ông đưa mắt nhìn theo, thầm nghĩ :

- Chắc con cái nhà ai mới được tuyển làm nhân viên sân bay...

Tất thảy những cô gái đồng quê đang từ nơi chân lấm tay bùn được tuyển lên làm việc trong các cơ quan hay thành phố đều có cái vẻ hớn hở và tận tuỵ như thế. Thân thể căng đầy sức sống, gương mặt hồng hào rám nắng, sự hăng hái dư thừa của những người đang quay đảo trong nhịp điệu căng thẳng của sự lao động cật lực rơi vào cảnh sống an nhàn và đầy đủ tiện nghi hơn :

- Nhưng chỉ một thời gian sau, con người sẽ thay đổi... Từ hình tướng cho đến tính cách... Với tháng năm mọi sự sẽ thối rữa dần...

Ông buồn rầu nghĩ và đưa tách trà lên nhắp.

Cô gái đã quay lại với đĩa bánh rán đầy ụ. Với đĩa bánh này, ông phải trẻ lại ba mươi nhăm tuổi mới có thể ăn hết. Hẳn khách ăn quen ở căng-tin phi trường toàn phi công với thợ máy trẻ, đang tuổi bụng cao dạ dốc hoặc các gã tân binh từ các miền quê đổ về.

Đặt đĩa bánh ngay ngắn lên bàn, cô gái lại lễ phép cúi chào ông lần nữa trước khi bước đi.

- Cảm ơn cô.

Vũ mỉm cười rồi cầm tấm bánh lên nhấm nháp. Bỗng nhiên, cùng với tách trà cảm giác ngon miệng trở lại khiến ông ăn hết liền hai tấm. Vũ uống tách trà tiếp theo với sự ngạc nhiên. Sáng nay, vợ ông chuẩn bị cho ông một bát mì như thường lệ. Bát mì đó cũng đầy đủ gia vị như mọi ngày nhưng ông không nuốt nổi hai thìa. Có lẽ, vì họ trải qua đêm trắng. Một đêm trắng lạnh lẽo đến tê cứng cả tâm can. Khi một người đàn ông và một người đàn bà cùng chia xẻ một chiếc giường nhưng không muốn hoặc không thể làm tình, cũng không muốn và cũng không còn chuyện tâm tình để nói, khi trái tim họ đã quay sang những chiều khác biệt, và óc não họ cũng nung nấu bởi những chuyện khác biệt. Mà họ buộc phải cùng thao thức ngần ấy thời gian. Điều đó thật kinh hoàng.

Buổi sáng, khi chuông báo thức vừa réo, ông ngồi dậy đi ra vườn tức khắc dẫu biết rằng làm như thế, có nguy cơ viêm phổi. Đi thơ thẩn một hồi dưới các vòm cây, ông quay vào nhà thay áo quần. Đoạn ông ngồi vào bàn ăn, trước bát mì bà đã để sẵn. Đột nhiên, ông nhìn thấy gương mặt sưng húp vì mất ngủ của Vân giống hệt mặt bà Tuyết Bông. Ông sững sờ nghĩ :

- Mình già rồi, nhìn gà hóa cuốc. Xưa nay, chưa có ai nói Vân giống mẹ. Người ta vẫn bảo cô ấy là bản sao

của ông giáo Vương, cũng như cậu Tùng lợn là phiên bản của bà chủ đại lý nước mắm.

Rồi ông nhìn đi nhìn lại người đàn bà của ông, người hơn ba mươi năm chung chăn chung gối, người ông đã thuộc từ cách đánh răng đến cách chải đầu, từ màu sắc đến kiểu áo quần bà ưa chuộng, từ cách gắp thức ăn đến lối làm dáng làm duyên... Ông nhìn bà với nỗi hồ nghi, trong tâm trạng của kẻ không còn tin chắc ở các giác quan của chính mình... Bởi, ở một góc độ nào đấy, ông thấy vợ ông quả là có những nét của bà Tuyết Bông, chẳng phải gương mặt, đường sống mũi, dáng đi hay nét cười, nhưng ở một thứ dáng dấp vô hình khó diễn đạt bằng ngôn ngữ :

- Chẳng phải trí tưởng tượng, nhưng là sự mù mờ của óc phân tích... Hoặc thói hàm hồ của sự lãng quên. Ta đã từng chứng kiến cảnh Vân đứng chống nạnh tay cãi nhau với cậu cán bộ quản lý văn khố, một kiểu cách cong cớn lăng loàn giống hệt mẹ cô ấy. Chuyện đó diễn ra đã từ lâu. Mười sáu hay mười bẩy năm về trước.

Lần ấy, Vân vô cùng xấu hổ. Giờ đây, sự việc tái diễn. Và cô ấy không còn xấu hổ nữa. Với tháng năm, mọi sự thối rữa đi...

- Thưa thủ trưởng, để em châm thêm nước vào ấm trà.

Cô gái đã quay lại, phích nước sôi trên tay. Định rót thêm nước vào ấm, nhưng rồi cô lại ngần ngừ dừng lại :

- Thủ trưởng có cần thay trà mới không ạ ?

Vũ ngẩng lên đáp :

- Cảm ơn. Trà còn đặc, cô cứ châm thêm nước cho tôi.

Ông rót tiếp chén trà mới còn nóng bỏng, nâng lên ngang cằm để làn hơi lan toả trên gương mặt trong lúc một tiếng nói thầm thì lặp đi lặp lại bên tai :

- Với năm tháng, mọi sự dần thối rữa đi... Với năm tháng...

Không hiểu vì cớ gì, ý nghĩ đó cứ bám riết lấy óc ông, giống như loài đỉa đói bám chặt kẽ bẹn của con trâu khốn khổ. Nhà Vũ không có ruộng, nhưng cảnh sống nơi thôn trang thân thuộc với ông từ nhỏ, nhờ những kì nghỉ hè. Sau này, dấn thân vào cách mạng ông buộc phải làm quen với đồng ruộng. Trong suốt quãng thời gian ấy, hình ảnh khiến ông ghê sợ nhất, ghê sợ mà không dám thú nhận là hình ảnh loài đỉa trên những

cánh đồng vùng chiêm trũng. Cứ mỗi lần hình dung lại cảnh những bầy đỉa ngoi đen mặt nước, đuổi theo con mồi, dù con mồi ấy là chính ông hay người khác, Vũ lại sởn gai ốc. Ông ghê sợ lũ đỉa không chỉ vì chúng hút máu người, bởi muỗi dĩn và vô số côn trùng khác cũng sống theo cách kí sinh ấy ; nhưng điều khủng khiếp nhất chính là hình thù nhầy nhụa của chúng gợi nên một sự bất định, một thứ tai họa mềm dẻo co giãn, một mối đe doạ dai dẳng không thể đoán được nơi bắt đầu cũng như nơi kết thúc :

- «Có những nỗi đau dai dẳng như loài đỉa đói bám chặt vào con tim chúng ta, nơi ngóc ngách thầm kín nhất và không bao giờ buông nhả con mồi. Loài đỉa thật sự không nguy hiểm đến thế, bởi người ta có thể để mặc chúng hút no máu trâu bò con nào con nấy tròn vo như những ngón chân cái. Khi no nê, tự chúng rụng xuống. Người ta gạt lũ đỉa lặc lè máu ấy vào hố vôi đang tôi, và đó sẽ là cuộc tàn sát hiệu nghiệm nhất đối với loài kí sinh này. Nhưng trước một nỗi đau dai dẳng, con người trở nên tê liệt, bởi họ không thể trục xuất nó khỏi trái tim chảy máu...»

Vũ không nhớ ông đã đọc đoạn văn trên trong cuốn sách nào... Nhưng nó bỗng nhiên quay về, như đám khói đốt rạ phất phơ bay trên cánh đồng kí ức.

Bỗng điệu cười lanh lảnh khiến ông quay đầu lại : Nơi khuôn cửa căng-tin dẫn sang nhà bếp, một tốp thiếu nữ xuất hiện. Bốn cô gái, cô nào cô nấy tròn vo, má đỏ ửng, mắt long lanh, gương mặt tràn đầy sung sướng. Hai cô đi trước khiêng một chiếc thúng đại, trong đó chất ngất các loại bánh rán. Hai cô đi sau vạm vỡ hơn, khiêng nồi quân dụng cỡ lớn nhất, hẳn là nồi nước phở. Sau bốn cô, đến một anh chàng đen như cột nhà cháy, mặt lẫn vai đều vuông như bánh chưng, khệ nệ bưng thúng bánh phở thái sẵn. Đã đến giờ căng-tin phục vụ bữa sáng cho lính phi trường. Vũ cúi xuống nhìn đồng hồ, cũng là lúc tiếng kẻng vang lên ròn rã.

Sau ba hồi kẻng dóng dả và hối hả, lính phi trường rộn rịp tiến vào, anh nào anh nấy đầu tóc bóng mượt, quần áo chỉnh tề, da dẻ hồng hào nhẵn nhụi, rõ ra là đám lính sang trọng nhất được cưng chiều nhất trong mọi binh chủng. Họ vừa đi vừa tiếp tục nô rỡn, trao đổi những câu chuyện và những cái nhìn đồng loã.

Vũ tò mò đưa mắt theo rõi họ :

- Rồi trong đám bạn hữu thân ái đó, ngày mai ai sẽ cầm dao đâm vào lưng ai ? Ai sẽ đổ thuốc độc vào chén nước của ai ? Và ai sẽ dụ ai bước vào bãi mìn gài sẵn ?

Đám lính trẻ cũng đã nhìn thấy ông. Họ chựng lại thôi cười nói, giơ tay chào ông rồi theo nhau ngồi vào những dãy bàn bên tay phải căn phòng, khu vực dành cho bếp ăn trung táo.

Cùng một gian phòng, cùng một thứ bánh rán, cùng một nồi nước phở ; nhưng căng-tin vẫn phải ngăn đôi. Khu vực ông đang ngồi dành cho bếp tiểu táo, sàn nhà được tôn cao hơn hai gang tay nhờ một bục gỗ lớn đánh vec-ni kỹ lưỡng lên nước bóng như gương. Bàn ghế cũng thuần bằng gỗ tốt, mặt bàn phủ vải trắng. Tách chén, bát đĩa bằng sứ Tầu mỏng. Khu vực dành cho bếp trung táo bên tay phải, sàn nhà thấp hơn lát gạch, bàn ghế bằng gỗ mộc không vải phủ, đĩa tách bằng nhôm và bát ăn bằng sứ Hải dương loại thứ phẩm men nứt nẻ và dầy như ngói. Giữa hai khu vực, chừng như để tô đậm sự phân cách, người ta dựng lên một dãy dài cột gỗ tiện, trên đó giăng những tràng hoa giấy đủ màu.

Vũ đưa mắt nhìn những tràng hoa rực rỡ một cách trâng tráo lạc lõng, thầm nở nụ cười mỉa mai :

- Một bát phở cho bếp tiểu táo khác biệt ra sao bát phở cho bếp ăn trung táo ? Có lẽ loại thứ nhất được kèm theo mười hai miếng thịt còn loại thứ hai tám miếng hoặc sáu miếng. Có thể loại thứ nhất nhiều hành hơn loại thứ hai và nước dùng được gia thêm váng mỡ hay

hạt tiêu ? Ồ, cái hiện thực này quả là xa vời với mộng tưởng của những người dấn thân vào con đường cách mạng. Sau rất nhiều xương rơi và máu đổ, cuối cùng sự sống cũng rút lại bằng cách đếm những miếng thịt phủ lên một xuất phở hay đĩa cơm.

Ông cúi xuống, nuốt vội một ngụm nước nóng vì chợt nhận ra lối mòn dẫn đến ngục luyện tội. Những tràng giấy hoa sặc sỡ vẫn đập vào mắt ông. Ý nghĩ về sự phân chia đẳng cấp, về sức mạnh quyền lực, về sự mong manh bất khả thay đổi của kiếp người... những nỗi giằng xé thường trực ấy day dỉa con tim ông như loài đỉa đói.

Sáng hôm qua, khi ông vừa tới cơ quan, chưa kịp đặt chiếc cặp lên bàn, cậu thư kí đã hớt hải chạy vào báo tin văn phòng ban tổ chức trung ương đảng triệu tập ông đột xuất. Cậu thư kí này vốn gầy nhom, da xanh mét, tính lại cả lo nên gương mặt trông thật thảm hại :

- Mời thủ trưởng đi ngay, thủ trưởng Sáu đang đợi.

Vũ đặt chiếc cặp lên mặt bàn, thủng thẳng cất tiếng hỏi :

- Ai đưa lệnh đó ?

Cậu thư kí trợn tròn mắt lên, đồng thời hạ giọng như thì thầm :

- Dạ, đích thân thủ trưởng Sáu gọi điện trước đây mười phút. Không chỉ gọi một lần mà những hai lần.

- Gọi hai lần vì ông ấy thích luyện giọng.

Vũ đáp. Nhưng rồi thấy cậu thư kí đứng đần mặt ra, vừa bối rối vừa hoảng hốt, ông liền nói :

- Cậu chuẩn bị tài liệu cho tôi.

- Dạ, thủ trưởng Sáu dặn là công việc đặc biệt, không cần mang theo tài liệu như lệ thường.

- Thôi được.

Vũ bỏ chiếc cặp da vào tủ, đoạn cuốn mấy tờ báo mang theo. Ông định đọc cho qua thời gian ngồi trên xe. Nhưng rồi ở trên xe, cơn bồn chồn khiến ông phải ném mớ báo vào một góc :

- Có chuyện gì đặc biệt xảy ra hôm nay ? Đã lâu lắm y không gọi ta lên một cách đường đột như vầy, kể từ ngày mọi ván bài đã được lật ngửa.

Xuống xe, ông đi qua đám lính gác. Một đám người bằng xương bằng thịt đứng trong tư thế cứng đơ của tượng gỗ, mặt nghếch lên đúng góc độ quy định, ngực ưỡn đúng tư thế đã được học, súng chọc thẳng lên trời... Tất thảy cái nghề nghiệp của họ là ở chỗ đó, một thứ hình thức biểu dương sức mạnh thế tục, một kiểu cách răn đe và hù doạ ngoại nhân. Cảnh tượng này đã quá quen thuộc với ông, sao bỗng nhiên gợi lên một cảm thức bất tường, vừa lạ lùng vừa thù nghịch ? Đã từ lâu, Vũ nhìn thấy trong cuộc triển lãm thường nhật này, một tấn tuồng nhàm chán. Nhưng hôm nay, ông chợt nhận ra rằng đó là cảnh tượng được dàn dựng cho riêng ông, nhằm đe doạ một mình ông. Những gương mặt vô cảm của đám người tượng gỗ kia che giấu mối hiểm nguy mà ông chưa dò nổi. Dường như có một thứ âm mưu nào đó chưa rõ hình thù len lỏi trong không gian. Dường như có những loại hơi ngạt, những thứ nọc rắn, những thứ thuốc độc... những cái chết vô hình đang nhiễm đầy khí quyển... Bất chợt, ông quay đầu lại nhìn đám lính gác cho dù ông đã tiến vào giữa khuôn viên. Rồi, ông cố gắng tự phân tích tâm trạng kì lạ của mình nhưng không tìm thấy cách lý giải nào thỏa đáng. Cứ như thế, ông đi qua khuôn viên đang tưng bừng các loài hoa của mùa xuân, trong lúc trí tưởng mò mẫm giữa đường hầm tối tăm của sự hoang mang và ngờ vực. Trước khi trèo

lên tam cấp, bất giác ngước mắt lên ông đã thấy Sáu đứng sẵn ở đó, chăm chú nhìn xuống sân. Y giơ tay vẫy ông. Mặt Vũ nóng lên khi nghĩ rằng y có thể chứng kiến cảnh ông quay đầu lại nhìn đám lính gác, và rất có thể y đoán được những ý nghĩ thầm kín nảy sinh trong óc não ông. Đám cận vệ đó là của y, do y tuyển chọn, do chính y cấp lương bổng, do chính y soạn thảo những đặc quyền và thực thi những biệt đãi. Đám người ấy chắc chắn sẽ hành động theo mệnh lệnh của y. Đấy là điều ai cũng biết.

Sáu đứng chờ ông ngoài hành lang để có thể cùng bước vào phòng với ông một lượt. Căn phòng rộng thênh thang, giống phòng chơi bi-da hay bóng bàn hơn là nơi tiếp khách. Ngoài mấy bộ sa-lông kê liền nhau còn một chiếc bàn kê sát bức tường phía trái, cũng rộng thênh thang một cách vô lý, trên đó sắp la liệt từng dãy dài những loại ly tách khác nhau, đến từ những xứ sở khác nhau, vừa để pha trà vừa để lọc cà-phê. Một gã trai đang loay hoay sửa soạn đồ uống ở đó.

Vừa bước vào phòng, Sáu ra lệnh :

- Thôi, để đấy.

Người hầu biến đi tức khắc như bóng ma. Lúc đó, y giơ tay chỉ cho ông chiếc ghế bành thấp :

- Ngồi xuống đi. Hôm nay tôi có việc bận bên bộ ngoại giao, không thể tiếp cậu lâu như thường lệ. Ta sẽ làm việc chóng vánh.

Đã ngồi xuống ghế, nghe tới đó Vũ liền đứng phắt dậy :

- Nếu anh bận, tôi về. Lúc khác sẽ gặp.

- Việc cần kíp mới phải kéo cậu lên đột xuất như thế này.

- Dẫu cần kíp, tôi cũng vẫn làm việc theo nguyên tắc chính quy. Tôi không muốn phiền hà người khác. Tôi không chấp nhận làm việc theo kiểu : giật gấu vá vai.

Y sững lại, chăm chú nhìn ông. Có vẻ như sững sờ. Có vẻ như từ quá lâu chưa có ai dám nói năng với y theo kiểu đó. Có vẻ như món này thật khó nuốt đối với y. Cũng có vẻ như y không hề chuẩn bị để đối phó lại tình thế này. Một khoảnh khắc sượng sùng trôi qua. Bỗng nhiên, y nhoẻn miệng cười :

- Sao bây giờ cậu dễ cáu bẳn thế ? Trước đây mọi người vẫn nói tính cậu mát như thạch...

- Ai sinh ra thế nào, chết như thế. Cổ nhân dạy rồi.

Y lắc đầu cười một cách hóm hỉnh :

- Không đúng đâu. Tính nết thay đổi với thời gian. Tôi cũng thay đổi, nhưng không cáu bẳn như cậu mà lại thích bông lơn. Còn điều này mới thật là thú vị...

Y cất tiếng cười to hơn, một tiếng cười vô cùng sảng khoái :

- Điều tôi sắp nói sẽ khó hiểu thậm chí phi lý đối với kiểu người có máu «nho nhe» đặc sệt như cậu. Nghe đây này...

Y tiến đến sát bên chiếc ghế bành của ông, cúi xuống lảy từng câu với một sự vui thú lẫn nghịch ngợm không che giấu :

- Về già bỗng dưng lại thèm ngắm gái đẹp. Món này hình như cũng giống như thuốc lá, thuốc lào, cai được hàng chục năm bỗng dưng nghiện lại... Chỉ vì công việc bó buộc, nếu không, sáng nào tôi cũng ra hồ Tây. Ở đó, cứ rạng mặt trời là đám thiếu nữ ra tập thể dục và bơi thuyền, toàn những đứa mười sáu mười bảy, đẹp như trong mộng.

Nói xong, y quay gót tiến về phía chiếc bàn kê áp tường, chuyên cà phê từ bình lọc vào hai chiếc tách đen. Vũ lặng lẽ nhìn những nếp nhăn tẽ chân chim nơi

đuôi mắt y, nhận ra rằng y cũng già đi đáng kể cho dù y vốn dĩ cao to trắng trẻo, được trời phú cho một cái thân xác chuẩn mực mà y thường tự đánh giá một cách nửa đùa nửa thật trong các cuộc chuyện trò :

«Cái thân xác của tôi có sức chứa mười hai cuộc đời khác biệt, đủ sự dẻo dai để phục vụ một cách tận tụy ba mươi sáu người đàn bà, từ dậy thì cho đến hồi xuân.»

Sau những câu chuyện bông lơn của y, bao giờ cũng có ai đó chôn xác trong xó xỉnh của rừng sâu, trên một nẻo đường hẻo lánh hoặc nơi buồng tối nhà tù. Vũ nhìn cái gáy béo hồng của y nhô lên trên cổ áo sơ-mi đen và tự hỏi :

«Vào buổi sáng hôm nay, những câu tán tỉnh bông lơn của y liên quan đến ai đây ?»

Nhưng Sáu đã quay lại, hai tách cà-phê trên hai tay. Mùi cà-phê thơm nức lan khắp gian phòng. Y nheo mắt lại :

- Cậu có thấy thứ cà-phê này tuyệt diệu hay không ?

Vũ đáp :

- Tôi mới ngửi, chưa nếm. Còn phải chờ kiểm nghiệm.

- Ngốc, cà-phê chỉ cần ngửi là đủ biết chất lượng rồi. Cậu chưa phải kẻ sành sỏi.

- Tôi chưa từng nhận là kẻ sành sỏi trong bất cứ lãnh vực nào. Nhưng theo kinh nghiệm của tôi, có những thứ đồ ăn chỉ có thể ngửi chứ không thể ăn. Cá rán tẩm thuốc độc chẳng hạn. Hồi còn ở phố huyện, tôi chứng kiến gã hàng xóm nhà tôi đánh bả con chó nhà khác theo kiểu ấy.

- A ha ha...

Y cất tiếng cười vang. Tiếng cười của y vang đầy căn phòng rồi vọng ra hành lang. Một cô gái thò đầu vào nhìn trộm rồi rụt ra tức khắc. Sáu đặt tách cà-phê trước mặt ông, nói :

- Uống đi... Cậu quả là người có tài biện báo... Lẽ ra tôi phải bố trí cậu sang đặc trách bộ ngoại giao mới đúng...

- Thế hả ?...

Vũ cũng cất tiếng cười theo :

- Vậy thì sửa sai đi, chưa quá muộn đâu...

Rồi ông bắt đầu nhấp cà-phê.

Bên kia bàn, y cũng lặng lẽ uống. Ngón tay áp út của y đeo chiếc nhẫn vàng gộc lớn xấp xỉ chiếc bu-loong tà-vẹt, món đồ trang sức này phản chiếu lên lớp men sứ đen bóng của chiếc tách sứ ngoại nhập :

«Cà-phê đen chứa trong tách sứ đen. Quả là sành điệu! Lẽ ra mày có thể làm nghề vẽ mẫu trang trí gia thất hoặc họa sĩ sân khấu. Như thế, sẽ bớt đi những người bị chết oan.»

Vũ thầm nghĩ khi nhìn ánh phản chiếu lấp lánh trên lớp men sứ. Trong lúc đó, Sáu đã đặt tách cà-phê xuống bàn, ngửa người tựa trên lưng chiếc ghế bành thấp chân. Cổ áo sơ-mi đen của y phanh ra làm nổi bật lớp da trắng hồng, tuy đã điểm vết mồi nhưng vẫn còn rực lên lửa dục. Y thích màu đen. Y có vài tá sơ-mi đen. Trong các buổi tiếp khách nước ngoài hoặc những lần ra mắt dân chúng, y buộc phải mặc sơ-mi trắng và com-plê nhưng vào tất cả các dịp được phép, y đều mặc áo đen. Một sở thích đáng lưu ý. Có thể đó là cách làm dáng, tôn tạo nước da mỡ màng, được chăm sóc kỹ lưỡng của y. Nhưng cũng có thể đó là cách gây ấn tượng, kiểu những băng cướp áo đen hay những môn phái võ áo đen trong lịch sử. Không ai dám bàn đến điều đó một cách công khai, trừ ông. Lần đó, chính ông khơi chuyện, chính ông tấn công :

- Anh quả thật là quyến rũ trong màu áo đen... Hiện đại và trẻ trung nữa... Trong màu áo đen, trông anh trẻ hơn đến mười tuổi... Như thế là ăn gian được mười năm trong đời...

Ông nói với y như vậy vào giờ nghỉ trưa một hội nghị, khi tất cả các đại biểu đang sà xuống các bàn ăn. Y có vẻ sững sờ như không tin vào những gì tai y vừa nghe được. Lúc đó, ông thong thả nói tiếp :

- Nhưng theo tôi, đây là cách anh chơi trội bằng màu sắc. Kiểu chơi này đã có từ những năm đầu thế kỉ, chẳng mới mẻ gì. Thêm nữa, những việc anh làm đã đủ gây ấn tượng quá nhiều. Guồng máy quyền lực anh nắm trong tay, quyền sinh quyền sát. Hà cớ chi phải khóac áo đen?

- Cậu... cậu...

Y lắp bắp, mặt tái đi vì giận. Những người xung quanh cũng tái mặt đi vì sợ hãi. Còn ông, ông lặng lẽ nhìn y. Một tích tắc trôi qua, y mỉm cười. Đối lại nụ cười của y, ông cũng cười, nụ cười của kẻ chuẩn bị bước lên dàn treo cổ. Sau một khoảng khắc câm lặng và đông cứng thù nghịch, y lấy giọng xuề xoà, thân thiết :

- Cậu... bị ong đốt hay sao ? Tôi mặc áo đen hay áo trắng thì có ảnh hưởng gì đến kinh tế quốc dân ?

Ông cười mai mỉa :

- Có chứ ! Anh mặc áo đen thì tiết kiệm được một ít xà-phòng. Như thế, làm gương giáo dục thanh niên rất tốt. Chỉ có điều giá tiền mua mười cân xà-phòng không vượt qua giá một lọ nước hoa Pháp mà mỗi lần đi nước ngoài về, tôi thấy anh xách cả va-ly cho các phu nhân lớn nhỏ trong ngoài gia thất của anh.

- Tôi chịu thua cậu.

Y nhã nhặn đáp lời :

- Nhưng cũng cần thông cảm cho người khác. Không phải ai ai cũng chịu được cuộc sống thày tu như cậu. Đàn ông cũng như gà trống, nó phải biết khoe mào và vẫy đuôi.

Lúc đó, ông cười nhạt rồi bỏ đi. Trong khi các đại biểu khác lặng lẽ như tờ so đũa, chia bát...

Ba tuần sau, ông anh cả từ quê lên. Không kịp nghỉ sau những cuốc tàu xe, họ kéo nhau ra vườn hoa ven hồ Tây, nơi những kè đá ngập đầy rễ bèo với xác phù du. Ông anh nói ngay, chẳng cần rào đón :

- Có người vừa thuật lại cho tôi nghe mọi sự. Chú định chết hay sao ?

- Chính vì em không sợ y, mạng em mới còn. Nếu không giờ này mồ em đã xanh cỏ.

- Đó là hạng người tàn độc đặc biệt. Chẳng phải thời nào cũng xuất hiện. Chú đã quên bài học của gã Lê Đinh rồi sao ?

- Em không quên. Nhưng em chẳng ở vào vị thế của gã.

- Tôi lo cho chú quá. Nếu chú có mệnh hệ nào...

Vũ nắm tay người anh, nhìn gương mặt xiết bao gần gũi và tin cậy :

- Anh ơi, trong hoàn cảnh này chúng ta chỉ có thể trông cậy ở tình huyết mạch mà thôi. Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Còn thành hay bại là ở mệnh trời.

Người anh cả nghẹn ngào :

- Tôi chỉ lo cho chú thôi. Còn tôi sao cũng được. Trong gia đình ta, chú mới là kẻ có tóc. Còn tôi là thứ trọc đầu. Chúng nó chẳng thèm để mắt đến tôi.

- Em cũng như anh thôi. Chúng ta chẳng có đường lùi.

Họ nắm tay nhau nhưng không nói gì thêm vì lúc đó, phía đền Quan Thánh đã xuất hiện một cặp trai gái. Cặp này vượt qua đường Cổ Ngư rồi tiến thẳng về phía họ.

-Sao, giờ cậu có thể đánh giá được một cách chuẩn xác rồi chứ ?

Giọng Sáu vang lên đột ngột khiến ông giật mình. Vũ vội đặt tách cà-phê xuống và đáp :

- Ngon !... Quả là ngon.

Sáu ngả người hoàn toàn ra phía sau lưng ghế, trong dáng điệu vừa uể oải vừa oai vệ, hai cánh tay vắt một cách đối xứng lên hai ngai chiếc ghế bành :

- Cậu nghiện cà-phê hay nghiện trà ?...

- Tôi thích cả hai, nhưng không nghiện thứ nào hết. Giờ có chuyện gì anh nói đi.

- Ồ, đương nhiên là có chuyện.

Y ngừng lại, dường như chờ ông hỏi tiếp. Nhưng đã quá thuộc ngón nghề của Sáu nên ông lơ đãng nhìn ra ngoài khuôn cửa sổ, làm như đã quên chủ đề, hoặc chủ đề ấy là thứ vặt vãnh chẳng đáng quan tâm. Sau cùng, y cạn tách trước ông và lên tiếng :

- Văn phòng vừa báo cho tôi biết rằng ông cụ yêu cầu xuống núi thăm một người dân.

- Người dân nào ?

- Một gã tiều phu rơi xuống vực, chết ngay trên võng cáng về làng. Tôi mời cậu đến là để khuyên ông cụ bỏ ý định ấy đi. Vào lúc này, chúng ta đang có trăm ngàn công việc phải lo. Ông cụ chẳng nên làm rắc rối thêm mọi sự.

- Ông cụ là chủ tịch nước, đương kim chủ tịch. Cũng là người sáng lập đảng... Làm sao tôi có thể khuyên nhủ ông cụ. Ai đẻ ra cái ý nghĩ quái gở này ?

- Đấy không phải một ý nghĩ quái gở mà là một nhận định sáng suốt. Anh Ba quyết định điều này. Cũng chính anh Ba gợi ý rằng giờ đây cậu là người duy nhất có khả năng bảo được ông cụ.

- Bảo ông cụ ?

Vũ buông tách cà-phê, đứng bật lên. Một cơn uất giận cháy bùng bùng trong cơ thể ông, lan theo huyết mạch, co giật các cơ bắp, bóp nghẹt con tim. Ông đột nhiên run rẩy, tiếng nói của ông cũng run rẩy theo :

- Anh nói gì ?... Tôi bảo ông cụ ?...

- Không... Không... tôi xin lỗi...

Sáu cũng đứng lên theo, và y bỗng nhiên nói lắp vì bối rối :

- Tôi lỡ lời... Tôi quên mất ngôn từ chính xác. Tôi thành thật xin lỗi cậu. Nhưng anh Ba nói rằng lúc này cậu là người gần gũi nhất với ông cụ, có khả năng tác động đến ông cụ.

- Chẳng phải riêng tôi mà cả dân tộc này gần gũi với ông cụ. Điều ấy là sự thật hiển nhiên. Nếu các anh có quên, tôi xin nhắc cho các anh nhớ lại.

- Tôi biết ! Tôi biết !

Y đáp và làn môi y bỗng trắng nhợt đi khiến giọt cà-phê còn rớt trên đó hằn lên một vết nâu rõ rệt :

- Xin lỗi, tôi dùng nhầm danh từ. Điều này đôi khi cũng xảy ra với nhiều người khác, bởi chúng ta chỉ là những cán bộ của đảng. Chúng ta không phải các nhà tư tưởng cũng chẳng phải các nhà văn.

«Các nhà tư tưởng với các nhà văn thì ăn nhằm gì trong câu chuyện này ? Họ chỉ là đám hề múa may theo kịch bản chúng mày viết sẵn.»

Ông muốn khạc vào mặt y câu nói đó, nhưng linh cảm về sự chừng mực cần thiết của tấn trò đời khiến ông ngừng lại được. Vờ như không chú ý đến những lời lẽ của y, ông lại nâng tách cà-phê lên nhấm nháp cho đến giọt cuối cùng. Lúc đó, như đã lấy lại được thăng bằng, y hắng giọng nói tiếp :

- Thật sự là đôi khi tôi cũng rối trí vì quá bận. Cứ nghĩ rằng ông cụ đang trong thời kì dưỡng bệnh nên tốt nhất là nên nghỉ ngơi. Vả chăng, lúc này mọi phi đội trực thăng đều bị huy động ra chiến trường. Ông cụ cũng nên thông cảm với chúng ta. Đất nước đang có chiến tranh.

Ông nhìn thẳng vào mặt y :

- Anh nghĩ một cách thật sự rằng tôi có thể nói lại với ông cụ những gì anh vừa nói ? Anh tin rằng điều đó là khả thể ?

- Ồ không ! Tôi không muốn nói rằng cậu phải trần thuật lại những ý tưởng trần trụi như vậy, nhưng bằng cách thức khác và với những ngôn từ khác.

- Những lời lẽ đường mật hơn, văn vẻ hơn ? Phải chăng ý anh muốn nói vậy ? Nhưng tôi cũng như các anh đâu phải nhà văn ?

- Nói với cậu khó bỏ mẹ. Cậu cứ cố tình không chịu hiểu người ta. Chẳng làm văn chương nhưng rõ ràng cậu được ông cụ tin yêu hơn bọn mình. Khi đã tin yêu nhau, người ta dễ bề thông cảm. Chiến tranh đang gay cấn, chúng ta cần phải động viên toàn quân cũng như toàn dân. Ông cụ nên nghỉ ngơi, giữ gìn sức khoẻ để còn đón tiếp các đoàn anh hùng chiến sĩ sắp từ chiến trường trở về. Ngoài ông cụ ra, chẳng ai có thể làm điều ấy.

- Tôi không rõ tôi có vinh hạnh được ông cụ tin yêu như anh nói hay không, nhưng cái sự thực là ngoài ông cụ ra, chẳng ai làm được điều ấy là chân lý hiển nhiên, người mù cũng biết.

Vũ buông từng tiếng và đọc những ý nghĩ lộ liễu đang chạy qua cặp mắt của y :

«Nếu điều ấy không hiển nhiên thì mồ mày đã xanh cỏ. Và không chỉ mình mày.»

Ông cười thầm trong bụng :

- Đôi khi mày cũng là kẻ thật thà. Hoặc nếu không phải thật sự thật thà thì mày là thằng kép hát loại hai.

Đưa chiếc tách cà-phê đã cạn sạch lên ngó nghiêng một hồi, ông thong thả nói tiếp :

- Anh là người cầm đầu guồng máy tổ chức của đảng, lý lịch của từng người anh thuộc như bàn tay, vậy anh phải biết rõ rằng trước khi đi theo cách mạng tôi đã được ăn học tử tế. Tổ tiên tôi dạy rằng phàm khi ai đã thật sự yêu thương ta thì ta phải lấy sự tín cẩn nghiêm kính và lòng trung thành đáp lại. Nếu ông cụ đã yêu thương tôi thì tôi chẳng thể đối đãi lại như một thứ -mẹ mìn hay quân phản tặc.

Y lại cười, dẫu tiếng cười nhợt nhạt :

- Ồ, cậu đúng là dân sính chữ nghĩa.

Nói xong, y đứng phắt dậy như bị bọ cạp chích dưới mông rồi y bắt đầu sải những bước dài trong phòng. Cái bóng cao lớn, phương phi của y in xuống nền đá lát sáng choang như gương. Đôi giầy của y đánh xi bóng loáng. Ông có cảm tưởng rằng vừa đi y vừa lắng nghe tiếng gót giày nện xuống sàn, thậm chí có thể y còn đếm cả những bước chân... Một người bạn đồng cấp đã kể cho Vũ nghe rằng trong một cuộc gặp tay đôi, y đã bắt ông ta ngồi chết dí trên ghế suốt nửa tiếng đồng hồ trong khi y lượn vòng không mệt mỏi, hệt như một gã chào hàng giới thiệu kiểu giầy mới.

Vũ thầm nghĩ :

- Mày chưa đủ sáng suốt để hiểu rằng mẹo nào dùng mãi cũng nhàm. Các ngón hù doạ thế nhân cũng như văn chương nghệ thuật, cần thay đổi.

Đưa mắt ngắm y một cách tò mò từ đầu xuống chân, ông nói :

- Xem ra anh vẫn dẻo dai lắm. Còn phục vụ chị em được lâu dài...

Y nhìn đôi mắt cười cợt của ông, hiểu rằng mình vừa đi sai nước cờ. Mặt y thóang đanh lại nhưng rồi y lại mỉm cười và ngồi xuống trước mặt ông, vươn hai cánh tay ra phía sau chiếc ghế bành khua khoắng, làm như cuộc diễu hành của y vừa rồi đơn thuần chỉ là một thứ thể dục buổi sớm, một thứ thói quen để khởi động ngày làm việc của đám người mài đũng quần trên ghế văn phòng :

- Cảm ơn cậu, nhờ trời máy móc của tôi còn tốt. Đấy là chưa gia tăng sâm nhung quế phụ.

Rồi, như để tránh một cú móc hàm của ông, y vội kêu lên như chợt nhớ ra một điều quan trọng :

- Chết thật, dạo này bận bù đầu, tôi quên không gọi điện cho ông cụ. Còn cậu ?

- Ông cụ cũng chẳng gọi điện cho tôi, đã từ lâu.

Ông đáp lạnh lùng.

Y vồn vã :

- Nếu vậy, tôi sẽ bố trí để cậu lên thăm ông cụ. Lâu lâu quay lại thăm thú núi non cũng hay.

- Tùy anh.

Ông trả lời vắn tắt và đứng lên.

Ngay tức khắc y đứng lên theo, nhanh như một con mèo, giơ tay nắm chặt cánh tay ông :

- Để tôi gọi điện bảo chúng nó lo. Ngày mai cậu có thể lên đường được.

Thế là ông có mặt ở đây, sân bay nội bộ dành riêng cho không quân vào lúc đứng bảy giờ sáng.

Bây giờ, ông ngồi uống trà và ngắm sương mù bồng bềnh phía bên kia con hồ Định Công. Chờ đợi.

Từ lúc thức giấc, chủ tịch đăm đăm nhìn về phương đông, ngóng mặt trời lên. Nhưng bốn bề bít bùng mây trắng.

Mây ngàn như dòng lũ dìm các đỉnh núi trong biển trắng mịt mùng. Từ các khe lạch, trườn theo các vực sâu, hơi nước cuồn cuộn bốc lên như khói, một thứ khói ướt lạnh tẩm mùi hăng ngái của cây rừng và hương những loài hoa dại. Những luồng hơi nước khổng lồ di động, tựa hồ một lũ rồng bị chọc mù, rờ rẫm trong một hành trình vô định. Lũ rồng ấy khi trườn theo các dãy núi vươn dài những khúc thân kinh dị của chúng, khi dồn tụ nhào trộn chồng chất trong thung lũng tạo nên hình ảnh các loài thủy quái giao tranh. Không còn chân trời, cũng chẳng thấy những giải rừng cao thấp nhấp nhô trên ba tầng núi. Ngay khu vườn nhà chùa cũng nhù nhoà trong sương. Sương trắng chập chờn ngay bên ngoài tấm kính che cửa sổ phòng ông.

Ngồi nhìn biển sương, chủ tịch đặt một ngón tay lên mạch, tự đếm... Chín mươi lăm, chín mươi sáu, chín mươi bảy... Con số nhảy không ngừng. Vào tuổi này, khó mà làm chủ được thân xác. Chủ tịch biết ông đang ngóng đợi một người, và nỗi hồi hộp cứ đến dù ông không mong muốn.

«Sao bỗng dưng ta rơi vào tình trạng oái oăm này ? Trước đây vài năm, tất thảy còn khác biệt...»

Ông tự hỏi và hiểu rằng ông không thể trả lời.

Trước đây dăm sáu năm, ông những tưởng mọi sự đã an bài. Cuộc cờ đã xong. Xiêm áo cũ chẳng còn trong rương mà đem đốt rụi. Những tấm ảnh cũng đã bị huỷ thành tro để tan hoà cùng bụi đất. Vậy mà giờ đây, tim ông lại đổ hồi.

«Thôi, bề nào cũng không còn cứu vãn được. Một khi lối đi đã rấp rào gai bồ kết, giếng thơi đã bị lấp chẳng còn bóng nước để soi tìm hình bóng người xưa...»

Ông tự nhủ.

Nhưng đột nhiên, tiếng nói của kẻ đối nghịch vang lên trong tâm hồn ông :

«Đó là một ván cờ sai. Đó là cuộc chiến bại nhục nhã nhất trong đời người, trước hết một người đàn ông.»

Chủ tịch thở dài :

«Ta chẳng có cách lựa chọn nào khác.»

Tiếng nói kia đáp lại :

«Không phải là không có những con đường khác. Nhưng vấn đề là ngươi không đủ can đảm để lựa chọn một con đường khác.»

Ông lặp lại :

«Bây giờ, mọi cánh cửa đã khép lại rồi. Cái gì đã trôi qua là hết.»

Kẻ đối nghịch bí ẩn kia cất tiếng cười vang một cách khinh miệt :

«Mọi sự chưa hẳn đã xong như ngươi lầm tưởng. Thất bại nào cũng kéo theo những hệ luỵ mà kẻ thua trận chẳng bao giờ lường hết. Đó là điều ta cảnh báo ngươi !»

Mây vẫn chưa tan.

«Sao mà lắm sương mù đến thế trong buổi sáng này?»

Chủ tịch đứng dậy vì không còn chịu nổi trạng thái nửa tê dại nửa nôn nao như đang ngồi trên lửa. Nhưng ông vừa đặt chân xuống bậc thềm, chàng lính béo từ phía hiên bên chùa chính đã bổ nhào đến, chặn lại :

- Sương mù độc lắm, xin chủ tịch ngồi trong phòng cho.

- Tôi ngồi từ sáng đến giờ rồi.

- Xin người chờ cho chút nữa, tan sương rồi người hãy ra hiên.

- Chú nhìn thấy sư cụ và sư nữ chứ ?... Một người hơn tôi bảy tuổi, người kia là đàn bà chân yếu tay mềm. Cả hai đã ra sân từ mờ sáng, họ có chờ mặt trời lên núi đâu ?

- Dạ, nhưng...

- Để tôi ra đây một lúc cho thóang. Ở trong phòng nhiều quá không ngạt thở vì buồn thì cũng tê bại chân tay.

- Thưa...

Nhưng ông đã gạt cậu ta sang một bên, cương quyết bước xuống sân. Ở đó, ông đứng lặng bên vườn mai như hóa đá. Sương mù phả vào mặt ông ướt lạnh, đượm mùi tươi ngái của núi non. Bên chùa chính, ánh nến bập bùng, tiếng mõ lẫn tiếng tụng kinh vang lên đều đặn thứ âm nhạc đối với ông đã bắt đầu trở nên quen thuộc. Thi thỏang, tiếng đọc kinh ngừng lại, nghe rõ tiếng rơi thánh thót của sương trên mái ngói. Mái ngói rêu phong, ngả màu đen. Những khuôn cửa gỗ cũng ngả màu gụ sẫm cùng năm tháng. Trong khung cảnh âm u thiền mặc, ánh nến lung linh hơn, rực rỡ hơn...

«Ồ, ánh lửa... sao mà giống ánh lửa ?»

Tim ông thốt lên một tiếng kêu ngây dại. Ánh lửa nến của nhà chùa gợi cho ông một ánh lửa khác, trong rừng sâu Việt bắc năm xưa... Ngọn lửa xa vời của chiến khu... Những ngọn lửa nhảy nhót, nổ tí tách và bắn tung những đốm hoa cà hoa cải. Một ngôi nhà mênh mông, những tràng hoa giấy đủ màu cắt bằng những bàn tay vụng dại của lũ trẻ giăng trên các cây cột. Lác đác chen vào các tràng hoa là những mảnh giấy trang kim lấp lánh. Ông biết chắc chắn rằng để có được những mảnh lá nhấp nhánh ấy, cậu phụ trách thiếu niên đã phải gom nhặt và cất giữ suốt một năm trời những vỏ bao thuốc của ông, thứ xa xỉ phẩm duy nhất mà ông tự cho phép...

Ông nhớ gần như tất cả những gương mặt trẻ thơ được soi rọi trong ánh lửa đêm ấy, những gương mặt rực nguồn sáng hạnh phúc...

«Nhưng năm ấy là năm nào nhỉ ? Không thể là năm Bính Tuất được, bởi lúc ấy cuộc kháng chiến đã đi vào khuôn khổ, mọi cơ sở vật chất đã tương đối ổn định, kể cả nhà máy in tiền Con trâu xanh cũng hoạt động rồi. Năm ấy chắc chắn là năm Đinh Hợi. Đúng vậy, năm Đinh Hợi.»

Một chiều, có lẽ khoảng ba giờ rưỡi hoặc non bốn giờ, chiếu theo độ xiên của các tia nắng lọt qua kẽ lá. Ông đang chúi đầu xuống đọc tài liệu chợt nghe tiếng hắng

giọng liên tục. Khi ông ngẩng lên, chánh văn phòng đang ngoác miệng cười :

- Thưa chủ tịch, lát nữa mời người sang dự liên hoan với các cháu.

- Nhân dịp gì vậy ?

- Người quên rằng hôm nay vẫn còn trong dịp tết thiếu nhi ?

Ông ngẩn ngơ trong giây lát rồi nói :

- Tôi tưởng rằng tôi đã vui chơi và phát kẹo cho các cháu ?

- Thưa chủ tịch, người đã vui chơi và phát kẹo cho các cháu khối nhi đồng, nghĩa là đám trẻ từ hai đến mười tuổi. Nhưng hôm nay đến lượt khối thiếu niên, các cháu từ mười đến mười lăm, đặc biệt là các thiếu sinh quân từ mười lăm đến mười bẩy, đang tập trung học tập để chuẩn bị lên đường sang nước bạn.

- A... Ra thế...

Ông đáp, nhưng rồi nghĩ đến hai chồng tài liệu dày cộp đang chờ ông trên kệ gỗ :

- Tôi còn nhiều việc lắm...

- Báo cáo chủ tịch, các cháu thiếu niên đang háo hức chờ người. Các em tập rượt chương trình văn nghệ cả tháng nay để đón chào ngày lễ. Nếu người từ chối e rằng...

- Tại sao các chú không tổ chức gộp vào một buổi ?

- Dạ, nếu thế quá đông, hội trường không đủ sức chứa. Vấn đề thứ hai là bữa trước, ban tổ chức không có đủ bánh kẹo. Thế nên, đành phải chia làm hai keo.

Nói xong, anh ta ngoác mồm cười khoe hai hàm răng vừa khấp khênh vừa ám khói thuốc lào nhôm nhoam màu đất. Ông nhìn anh ta, bất giác bật cười :

- Thôi được. Tôi tranh thủ làm việc một lát nữa. Lúc nào đi chú sang đón tôi.

Đoạn, ông cúi xuống tiếp tục đọc tài liệu, hoàn toàn thản nhiên. Ông không biết rằng định mệnh đang đứng chờ ông dưới chân cây cột nhà sàn.

- Người yêu dấu, biết bao giờ lại trông thấy nhau... ‖

Câu hát quen thuộc của chàng bác sĩ lại vang lên trong tâm tưởng. Tựa ngọn roi điện quất xuống trái tim ông. Cơn đau lan toả khắp thân xác. Ông có cảm tưởng rằng không chỉ trái tim ông bầm nát mà những tế bào

trong cơ thể ông cũng bầm nát theo.

Rồi ông bỗng nghĩ đến hình ảnh thần Cu-pi-đông, hài nhi có cánh hai mắt bị bịt kín. Hình ảnh ấy khiến ông sởn gai ốc, rùng mình :

- Nào ai biết được trên cõi đời rồi đây ai sẽ là người yêu dấu ? Nào ai biết rằng khoảnh khắc nào búa rìu của thần định mệnh sẽ bửa nát con tim ?‖

Buổi tối hôm ấy, khi anh chàng chánh văn phòng quay lại đón ông, ông còn cố đánh nốt trang bản thảo. Cất gọn mớ tài liệu rồi ông đi ra cửa. Nhưng đã đặt chân xuống cầu thang, ông lại quay lên lấy mảnh vải trùm chiếc máy chữ vì sợ bụi mọt hay côn trùng từ trên mái tranh rơi xuống làm hư hại công cụ làm việc của mình. Không một chút vội vàng trong cử chỉ. Chẳng mảy may xao động trong tâm can. Ông thực hiện mọi động tác với một sự chú tâm cần thiết cũng như sự bình thản cần thiết trong vai trò của ông, lãnh tụ cuộc chiến tranh.

Anh chàng chánh văn phòng đứng chờ ông dưới chân cầu thang để đưa ông sang khu doanh trại chung của các đoàn thể. Phụ nữ đoàn, thanh niên đoàn, thiếu nhi cứu quốc, đảng dân chủ, đảng xã hội, nông hội... Tất thảy đều quây thành một khối. Khu gia đình cũng nằm kế ngay bên, nơi bầu đoàn thê tử của các cán bộ cao cấp

vừa tham gia kháng chiến vừa lo việc nhà. Khu doanh trại cách nhà sàn của ông một thung sâu, một con suối. Khi chủ tịch cùng người dẫn đường xuống thung lũng, trời đã tối đen. Cậu chánh văn phòng ve vẩy cây đèn pin bọc vải dày, chỉ hở ra một đốm sáng bằng con đom đóm. Thung lũng thiếu bóng cây cao. Những loài cây mọc dọc lối đi chỉ là loài tùng thảo hay diệp chi không đủ sức che con mắt dòm ngó của máy bay do thám. Nhưng bù lại, có rất nhiều đom đóm rừng và những mảnh gỗ mục sáng rực lân tinh tựa hồ lửa soi đường của Sơn thần hay dạ đăng của các Lâm chúa.

Họ phải nương nhờ thứ ánh sáng ấy mà đi. Khoảng nửa giờ sau, mới đến bờ suối. Qua suối, chỉ còn một con dốc ngắn là tới khu doanh trại. Ông hỏi chàng chánh văn phòng :

- Lần trước, tôi dặn chú khi qua suối phải làm gì chú có nhớ không ?

- Dạ, chủ tịch nói... rằng... rằng...

Anh ta nhai câu nói giữa hai hàm răng khiến ông phì cười :

- Tôi dặn chú trước khi qua suối nhớ đái vào hai bàn chân. Đấy là cách phòng bệnh thấp khớp cổ truyền mà

tôi học được. Các chú còn trẻ nên chưa biết sợ luật trời, coi thường sức khoẻ. Nhưng sức khoẻ là thứ tài sản lớn nhất mà con người cần phải gìn giữ...

- Thưa chủ tịch, tại đầu óc tối mò mò nên học trước quên sau...

- Ồ, đây không phải vấn đề chữ nghĩa : Chẳng phải thiếu thông minh mà là thiếu ý thức tiên liệu...

Chánh văn phòng cười hì hì rồi lùi lại ngay sau lưng ông, thực hành bài học ông vừa giảng. Chủ tịch nghe tiếng nước tiểu rót ồ ồ, thầm nghĩ :

- Cu cậu khoẻ thật... Tuổi trẻ đúng là thiên đường... ‖

Họ phải mò mẫm qua suối khá lâu vì lòng suối rất trơn, dù nước không sâu lắm. Bãi đá không ghồ ghề nhưng lại xen những tảng đá đầy rêu nhớt, chỉ cần lạng chân lên đó trong tích tắc, ngã như chơi. Phải vào bệnh viện thì phiền toái lắm, nhất là bệnh viện nơi rừng sâu núi thẳm, thiếu mọi phương tiện lẫn thuốc men. Nỗi lo thiết thực khiến ông luôn luôn phải tự nhắc bản thân cũng như tất thảy mọi người :

- Cuộc chiến tranh đang trong giai đoan vô cùng khó khăn. Chúng ta phải cố gắng giữ sức khoẻ. Nói cách khác chúng ta không được quyền ốm. Bệnh viện và

thuốc men nên dành cho thương binh. Giữ sức khoẻ trong khả năng tối đa, đó là kỉ luật, đó là tinh thần trách nhiệm trước tổ quốc cũng như đối với chính bản thân mình.‖

Giữa lòng suối, chánh văn phòng đột nhiên túm lấy ông :

- Đoạn này trơn lắm, xin người để tôi dắt.

- Cảm ơn, nhưng tôi đã vượt qua khúc nguy hiểm nhất rồi.

- Người thấy nước suối có lạnh quá không ạ ?

- Lạnh hay không chúng ta cũng sắp đến bờ.

Ông cười, và nói tiếp :

- Lần sau, nếu có lòng tốt muốn cõng tôi thì phải hỏi trước khi đặt chân xuống nước.

- Ô... ô... ô...

Anh ta không có cách nào đối đáp nữa nên đành cất tiếng kêu như một con bê vậy. Trong bóng đêm, cả một đám người đã láo nháo hiện ra :

- Chủ tịch... Chủ tịch đã đến...

- Chủ tịch đến rồi ạ ?.

Ông cất tiếng đáp :

- Tôi đây !

Đám người cất tiếng reo rồi chạy tràn xuống suối, lúc ấy làn nước chỉ còn già gang tay. Nước bắn tung toé lên cả quần áo chủ tịch. Những ánh đèn ve vẩy loang loáng trên mặt nước, rồi những cánh tay túm lấy vai ông, lưng ông. Kẻ rờ áo, người rờ vai. Chủ tịch nhận ra đám người quen bởi mùi mồ hôi, hơi thở.

- Chủ tịch có mệt không ạ ?

- Mệt chứ. Nhưng chưa mệt đến mức phải yêu cầu các chú cõng lên doanh trại.

Ông đáp, đoạn xăng xái leo lên dốc. Từ đây, rừng già rậm rịt. Ai nấy đều lột vải bọc đèn pin. Những vệt ánh sáng từ hai bên đường đan chéo nhau loang loáng phía trước mặt ông. Chủ tịch thấy sảng khoái. Ông nghĩ tới niềm vui đang đón đợi. Những cuộc gặp lũ trẻ là khoảnh khắc thư giãn đối với ông, gần như giờ ra chơi đối với bọn học sinh tiểu học.

Phía trước, khu nhà sáng rực ánh lửa. Các khuôn cửa có màu cam chín, thứ màu lộng lẫy trong đêm. Tiếng trẻ

đồng ca vang lên theo nhịp vỗ tay. Khi ông bước vào, tất cả bọn chúng đứng dậy, cất tiếng hát rộn ràng theo nhịp vỗ tay, thay lời chào đón :

- Non sông ta hằng nhớ ơn người đời đời,

Chúng ta lắng nghe tiếng người vang rền sông núi,

Nào cùng đi, tiến bước trên con đường giải phóng,

Nào cùng đi, nghe hồn thiêng nước Nam vẫy gọi... ‖

Tất cả những gương mặt tươi non ấy, tất thảy những đôi mắt long lanh ấy, và ngọn lửa đêm rực rỡ ấy... ; ông nhớ rành rọt tới tận giờ... Phải chăng vì chúng được ghi khắc cùng một lần với một gương mặt, một cặp mắt, một nụ cười như son tô, một mái tóc đen óng ả ?... Phải chăng vì chúng được hiện diện cùng một lần với hình ảnh của nàng ?...

Ồ không, không !

Có lẽ thời gian khiến mọi vật đều nhiễm bóng mây huyễn tưởng. Đúng ra, sau buổi tối hôm ấy, ông chẳng còn vấn vương gì. Nói cho thật chính xác, trước khi giấc ngủ ập đến, ông nhớ lại đêm liên hoan với niềm vui lâng lâng, nhẹ nhàng : Dàn đồng ca. Ngọn lửa. Điệu múa xoè. Những chiếc váy dán giấy trang kim nhóng

nhánh. Một đứa bé trai cỡ mười hai tuổi hát bài -Sơn nữ ca‖ với giọng tê-no tuyệt vời. Và sau rốt, một đôi mắt nâu trong vắt nhìn ông chăm chăm bên kia đám lửa.

- Ôi, đôi mắt bồ câu ! Mắt bồ câu !... ‖

Con tim ông vang lên tiếng trầm trồ, thán phục :

- Sao lại có một cặp mắt đẹp đến như vậy ! Ta chưa từng bắt gặp một đôi mắt nào giống đôi mắt đó. Quả là vưu vật của Tạo hóa !Trời đất mới diệu kì sao ?‖

Đúng như vậy.

Chính xác là như vậy.

Sau đó, ông chẳng còn nhớ được gì bởi công việc dồn xuống đôi vai ông. Chiến dịch rồi lại chiến dịch. Mặt trận co lại phía đông và mở rộng về phía tây. Công tác hậu cần đang báo động. Công tác phản gián có vấn đề. Một mạng lưới điệp viên vừa bị đốt, nửa số người sa lưới đã nằm trong nhà tù, nửa còn lại bị vô hiệu hóa đang tẩu tán khắp nơi hoặc thu mình trong bóng tối. Tình hình nội bộ cũng đã nẩy sinh những vấn đề cần chấn chỉnh. Nhà nước thiếu nghiêm trọng những cán bộ có đủ trình độ văn hóa để phục vụ cho công tác binh vận và ngoại giao.

Đúng là ông không còn nhớ gì nữa.

Và năm tháng trôi đi....

Trôi đi tháng năm.

Trôi đi những khúc nhôi khác biệt của cuộc đời. Đời người nào khác chi dòng sông bất trắc, nào ai đoán trước được những khúc thẳng khúc queo, những sụt lở hay đắp bồi, nơi đâu nước chảy êm đềm và nơi đâu là ghềnh thác. Phải chăng tất cả chúng ta đều nằm trong tấm lưới rộng dài của số phận ?... Phải chăng những múa may quay cuồng của mỗi người cũng giống như vài lớp diễn trò của chú Tễu mà thôi ?...

Giá như có cách chi đoán biết được số phận hẳn cuộc sống của ông sẽ xoay theo chiều khác... Giá như có cách chi đoán biết được số phận hẳn ông đã thoát được lưới trời...

Nhưng mọi sự : Giá như, chỉ là tiếng thở dài chung cục. Chúng giống như những vọng âm của đá lở, người ta chỉ nghe thấy tiếng ầm ầm rung chuyển khi những tảng đá đã sắp rơi xuống đáy vực. Nào ai có thể giơ tay chặn được một tảng đá khi nó đang rơi từ đỉnh núi xuống vực sâu ?... Ai ?...

Câu hỏi ấy có vẻ như yếm thế, và ông không muốn tin rằng ông đã mềm lòng. Tinh thần cương cường của người cách mạng cũng như sự kiêu ngạo của chủ nghĩa duy vật ngăn cản ông tin vào định mệnh. Tuy nhiên, cơn khắc khoải triền miên của ông vẫn chờ đợi một câu trả lời. Nhưng lời giải đáp còn chìm trong sương mù của chân trời phía trước. Và như thế, muốn hay không ông vẫn phải nhớ một con số, một cái mốc thời gian mà bỗng nhiên, con tim già nua của ông bị trúng thương.

Ấy là một ngày hè định mệnh.

Trưa hôm ấy, tướng Long mời ông sang duyệt lịch trình cho chiến dịch sắp tới : Thu-đông năm 1951. Ông hài lòng, kể từ lúc bắt đầu cuộc kháng chiến đến giây phút ấy ông mới có thể thở một hơi nhẹ nhõm :

«Bánh xe bắt đầu quay rồi đây. Ta đã vượt qua giai đoạn chập chững của cuộc chiến tranh, giai đoạn muôn ngàn gian khó... Mùa hè này mở đầu cho một thời kì mới...»

Mùa hè ấy có tên là Tân Mão.

Tân Mão cũng chính là tuổi của ông.

Một mùa hè tới muộn nhưng không quá oi nồng. Ông định mặc bộ quần áo ta màu gụ ra đi song ngẫm nghĩ

một vài giây, ông liền thay quân phục. Ông biết rằng khi mặc quân phục ông trẻ đẹp ra. Dáng người dong dỏng của ông vô cùng thích hợp với âu phục hay binh phục. Trong lối trang phục ấy, ông dễ dàng lấy được vẻ duyên dáng, quyến rũ. Trong lối trang phục ấy, nét mặt ông dường như cũng tươi tắn hơn dịu dàng hơn và trong tâm hồn ông những bài ca thời thanh xuân ào ạt trở về. Những lời ca ấy ngân nga một cách thầm kín và đem cho ông niềm sảng khóai mà chỉ mình ông hay biết. Thay quân phục xong, ông báo cho cảnh vệ biết rằng ông sẽ sang hầm tướng Long một mình, đoạn đường quá ngắn và quá quen thuộc, vả chăng ông thích đòi lại trong khoảnh khắc một thứ tự do đã bị tịch thu. Đường rừng, chim kêu vượn hót lá reo... nhưng trước hết, một mình đi, một mình suy tưởng, một mình nhìn ngắm cảnh quan... đó thực sự cũng là một hạnh phúc khi cuộc sống con người bị ràng buộc quá chặt chẽ vào tập thể...

Trong tâm trạng hoàn toàn mãn nguyện ông săm săm bước, hầu như không để ý đến xung quanh. Được nửa đường, bất chợt những tiếng kêu hốt hoảng cất lên :

- Xin dừng lại ! Xin chủ tịch dừng lại !

- Đừng đi ! Xin chủ tịch đừng đi !

Ngẩng lên, ông thấy hai cô gái nghễu nghện cưỡi trên một cành cây lớn chĩa ngang qua lối mòn. Các cô đang loay hoay tìm đường tụt xuống, cô nào cô nấy mặt đỏ gay, miệng lấm lem ruột vả. Ông biết ngay rằng họ đang chia nhau chùm vả chín, vì mải ăn họ không nhìn thấy kẻ bộ hành đột nhiên xâm phạm biên thuỳ của họ, phá tán bữa quà ngon lành hiếm hoi. Rồi khi chợt nhận ra ông, họ không còn đủ thời gian để tụt xuống nên đành rối rít kêu lên để chặn ông dừng lại. Bây giờ, hai cô đang cuống cuồng tìm cách giải thoát.

- Cẩn thận, cẩn thận không ngã.

Đến lượt ông kêu to vì sợ hãi khi nhìn thấy hai cô nối nhau ôm thân cây, tụt một lèo như hai con khỉ nhỏ.

- Cẩn thận.

Ông tiếp tục kêu nhưng không tránh được một nụ cười :

- Sao các cô không xuống từ từ ? Làm như thế vừa dễ ngã vừa rách quần áo ?

Lúc ấy hai cô mới cúi xuống nhìn trang phục xốc xếch của họ :

- Thưa chủ tịch !

Một cô cất tiếng và ngước nhìn ông.

Chủ tịch chóang váng : Chính là đôi mắt ấy ! Đôi mắt bồ câu. Nỗi ám ảnh sau cùng của đêm liên hoan bốn năm về trước. Ông nhận ra tức khắc cô bé năm xưa nhìn ông đăm đăm qua ngọn lửa. Phút chốc, những ảnh hình, những màu sắc, những âm thanh, những kỉ niệm trong chuyến đi đêm xưa với cậu chánh văn phòng sống lại. Nguyên vẹn. Tươi mới. Tro tàn lãng quên của bốn năm đột nhiên bị gió cuốn sạch trơn :

«Tết thiếu nhi muộn màng. Đêm liên hoan vào ngày mồng bốn tháng sáu.»

Ý nghĩ đó vụt qua như tia chớp. Cùng lúc, một chuỗi sấm nổ rền khiến óc não ông như muốn bật tung lên :

«Năm xưa cô bé mười lăm ! Và giờ đây, nàng mười chín tuổi !»

Vâng, đó chính là nàng !...

Hình như ông đã im lặng khá lâu khiến hai cô gái bối rối. Các cô hết đưa mắt nhìn nhau, lại nhìn lên cây, rồi nhìn xuống đất :

- Chúng em xin lỗi chủ tịch ạ.

- Chúng em không nhìn thấy người ạ.

- Chúng em...

Ông không hiểu những tiếng lúng búng của nàng. Ông chỉ thấy đôi mắt bồ câu trong vắt của nàng vừa như hồ thẳm vừa như giọt sương treo cuống lá, hai hàng mi cong như cánh nhạn chớp liên hồi. Ông chỉ nhìn rõ cặp môi tươi thắm chín mọng của nàng lấm lem ruột vả khiến hai hàm răng hạt bắp càng nổi bật, lóng lánh như ngọc trai. Ông thấy gương mặt nàng vừa mang vẻ thơ ngây của đứa trẻ vừa có nét quyến rũ đặc biệt của những người đàn bà, mà trời sinh ra họ dưới cái biệt danh : Nghiêng nước nghiêng thành...

Ông cũng không còn nhớ rằng ông đã trấn an hai cô gái ra sao ?... Ông cũng chẳng nhớ các cô đã chào ông rồi ra đi theo cách nào. Ông cũng không nhớ ông đã nói gì với nàng vào phút cuối... Tâm hồn ông chao đảo. Tim ông đập thình thình như đang còn tuổi hai mươi. Cùng với cơn ba động ấy, tiếng reo bốn bề vang lên tựa một dàn đồng ca khổng lồ đang đứng quanh ông, ca hát. Tiếng hát của một đám đông vô hình vô dạng. Phải chăng đó là ma rừng hay thần núi, là tiếng reo hoan hỉ của các lâm chúa hay tiếng reo hò nham hiểm của đám phù thủy già ?... Một thóang ngờ vực sợ hãi khiến ông đứng lặng. Ông cứ tiếp tục đứng như thế hồi lâu, khi hai cô gái đã đi xa. Ông lắng nghe tiếng hát của dàn đồng

ca huyền bí kia, thấy không gian rung rinh chao đảo, thấy những lượn sóng khổng lồ vô hình dập dờn uốn lượn. Không gian nhiệm màu là một đại dương và ông là con tầu bị ném xuống trùng dương đó ngoài mọi ý muốn, mọi đoán định, mọi dè chừng...

- A... a... a...

- A... a... a...

Ông nghe tiếng reo lan toả khắp bốn phía rừng già, tiếng reo đuổi theo ông như những con sóng đuổi theo một con tầu, dồi lắc xô đẩy nó trong một cuộc phiêu lưu, trò đùa giỡn cay nghiệt của số phận.

Đêm hôm ấy, ông ghi vào tờ lịch túi : Năm Tân Mão.

Tháng Mão.

Giờ ngọ. Ta đã....

Những kẻ tò mò thông minh nhất quả đất cũng không đoán được dòng chữ dang dở...

- Thưa chủ tịch, xin người vào dùng bữa.

Anh lính béo đã đứng phía sau lưng ông tự lúc nào. Ông cất tiếng :

- Các chú dùng bữa đã lâu chưa ?

- Dạ, thưa người bếp đại đội đang chuẩn bị bữa trưa.

- À ra thế..

Ông lẩm bẩm. Dạo này ông ăn uống thất thường, ngày không còn đủ ba bữa.Nhiều khi ông quên rằng phải ăn và phải ăn cho ngon lành để dân chúng được yên tâm về tình hình sức khoẻ của ông. Sự đãng trí là bạn đồng hành của tuổi già, người ta muốn ruồng rẫy nó cũng không nổi. Ông quay vào phòng, ngồi xuống trước khay đồ ăn sáng. Một chiếc bát sứ loe thành có vung úp kín bên trên. Ông lật chiếc vung còn bỏng rẫy, đầm đìa hơi nước :

- À, ra hôm nay nhà bếp cho ăn cháo...

Mùi hành hoa và tía tô xông lên ngào ngạt. Mùi hương quen thuộc của những căn bếp cổ truyền. Cháo hành tía tô vừa là món ăn nhẹ vừa là thứ thuốc giải cảm cúm. Ông đã quen mùi hương này từ thời ấu thơ.

- Xin người dùng bữa kẻo nguội.

Anh cận vệ béo nhắc nhở, mắt không rời đôi tay ông.

Ông cúi xuống, nhìn những sợi hành thái đều tăm tắp cùng những lá tía tô xắt mảnh như sợi miến tầu, chợt

nhớ tới một lần nào đấy ông bị ốm và nàng trổ tài nấu cháo cho ông. Bát cháo vụng dại nàng nấu còn nguyên những hạt gạo và hành lẫn rau thơm còn nguyên cọng :

«Em là sơn nữ !...

Sơn nữ ơi, em là giấc mơ của ta, của riêng ta...»

- Thưa chủ tịch...

Cậu lính reo lên đột ngột, đoạn nghiêng đầu lắng nghe tiếng rì rầm nào đó một lúc rồi kêu :

- Máy bay lên rồi, chủ tịch có nghe thấy không ?

- Tôi chưa nghe thấy gì. Tai người ngoại bẩy mươi hẳn là khác tai chàng trai mười tám.

Ông đáp với nụ cười và đưa mắt nhìn về phương đông. Mặt trời đã mọc từ lúc nào chẳng rõ. Hòan toàn không giống mặt trời của ngày thường ; bởi nó hệt như một trái cam chín muộn treo lủng lẳng giữa không trung. Một mặt trời dịu êm không chang chói. Một mặt trời còn dùng dằng trong cơn mộng mị. Một mặt trời ngái ngủ như thế chẳng mảy may gợi nên ý niệm thường hằng về trái cầu lửa hay cỗ xe hung dữ mang lửa đi thiêu cháy các miền đất bị nguyền rủa trên hành tinh. Mây trắng vẫn xôn xao như biển quanh các đỉnh núi. Nhưng xung

quanh vầng dương là một khoảng xanh lơ giống như chiếc tán tròn. Một màu lơ trong suốt tươi thắm lạ lùng.

Màu lơ ấy là màu của mùa hè vĩnh cửu. Cớ chi nó hiển hiện lên hôm nay ?

Trong lúc ông còn đang đắm chìm nhìn chân trời phía đông, chuông điện thoại nơi góc phòng bỗng reo inh ỏi. Cậu lính béo chạy vào nghe đoạn quay ra :

- Thưa chủ tịch, trực thăng đã tới. Văn phòng mời Người xuống sân bay.

- Thủ trưởng Vũ không lên đây ?

- Dạ, thủ trưởng Vũ sẽ tháp tùng người cùng với đội cảnh vệ tới dự tang lễ của dân xóm Tiều Phu. Sau đó thủ trưởng Vũ sẽ theo người trở lại chùa. Chương trình đã được duyệt.

- Tôi đi thay quần áo.

- Thưa, người cần phải ăn hết bát cháo vì trời rất lạnh. Tiểu đội cận vệ Một sẽ lên đây để tháp tùng người xuống sân bay.

- Phải chuẩn bị quần áo đã.

- Thưa chủ tịch, tất cả đã sẵn sàng.

Đường xóm núi quanh co uốn khúc ruột gà. Nghe tiếng nhạc tưởng chừng gần, nhưng đường đi vòng hóa xa ngái. Hai bên lối đi, tre trúc rùm roà ngăn bước kẻ bộ hành. Mà tiếng nhạc đưa vong thì da diết não nề không dứt. Thoạt tiên là tiếng kèn bầu, sau đó là tiếng sáo hoà cùng tiếng nhị. Khi khúc dạo đầu kết thúc, tiếng hát của một người đàn ông cất lên, trầm đục :

«... Vong hỡi vong, xin chớ quay đầu lại,
Vong hỡi vong, xin đừng nuối tiếc nẻo trần ai,

Như chồi non nảy nở tiết xuân, lá tươi thắm trong nắng hè, rồi úa vàng vào ngày thu tàn hay đông giá, cõi nhân gian cùng trong tay Tạo hóa, nào ai thoát được trò chơi ?...

Từ hư không, cha mẹ cho ta kiếp làm người, ta khóc tiếng khóc chào đời, ta cười tiếng cười trẻ thơ, ta cất bước lên đường, nhấc gánh tang bồng tuổi tráng niên, rồi đặt gánh khi hơi tàn sức kiệt.

Nước chảy xuôi và tóc thay màu.
Lưới ông Tạo giăng khắp cùng bốn biển
Đời phu du như cánh bướm qua mau...»

Ông lắng nghe tiếng hát đưa vong, thầm kinh ngạc vì lần đầu ông mới nghe những câu ca như thế, vậy mà

ông sống ở xứ sở của ông đã bao nhiêu năm trời :

«Vì sao đến bây giờ ta mới biết những câu hát dân dã? Phải chăng chúng lướt qua như gió thổi mà ta không để tâm hay trong bao nhiêu năm trời, chính quyền đã cấm dân chúng hát những khúc hát bi luỵ ? Nhưng cõi đời vốn có sinh có tử, sự bi luỵ là anh em song sinh với niềm vui.»

- Thưa chủ tịch, xin người để tôi mang áo khóac.

Một cận vệ dấn bước đỡ chiếc áo khóac ông vừa cởi ra. Ông đưa chiếc áo cho anh ta, chợt thấy một cơn đau chạy rần rật theo sống lưng. Mồ hôi ướt trán, ông lấy khăn tay thấm khô nhưng không đi chậm lại. Giờ đưa vong sắp tới, ông đã nảy ra ý muốn đến thăm gia đình kẻ xấu số, ông không có quyền bắt họ phải chờ đợi. Vả chăng, bao nhiêu người đã phải tháp tùng ông. Trước mặt ông tiểu đội thứ nhất đi cùng với chủ tịch xã, một phụ nữ cao lừng lững như hộ pháp, vai ngang hình chữ thập với những cơ bắp cuồn cuộn mà bất cứ bậc mày râu nào nhìn thấy cũng khiếp vía kinh hồn. Chị ta bận bộ đồ cổ truyền, áo vải phin xanh, quần sa-tanh đen lánh, nhưng lại đi giầy vải đế cao-su buộc dây trắng ; kiểu giầy của vận động viên thể thao. Khuôn mặt rộng, cặp mày xếch với đôi quai hàm bạnh sang hai bên, cổ to như cây cột lại đỏ au, vẻ lực lưỡng lẫn cứng cáp còn

hơn cả mười người đàn ông cộng lại. Sau lưng ông, tiểu đội thứ hai đi cùng với phó chủ tịch và công an xã, hai người đàn ông thấp bé ngang nhau, ngang nhau cả cỡ tuổi lẫn cách trang phục, anh nào anh nấy đều ngoại tứ tuần, áo đại cán, quần kaki Sĩ Lâm, riêng trưởng công an xã có thêm một chiếc thắt lưng da to bản đeo súng ngắn. Hai tốp người đó làm thành một đội quân nhỏ sắp hàng bốn. Con đường hẹp, nhưng bên tay trái ông là Vũ cùng cậu bác sĩ, bên tay phải là đội trưởng đội cận vệ Lễ. Đi sau họ chừng ba mươi thước là một trung đội vũ trang chống bắt cóc bằng máy bay.

- Thưa chủ tịch, xin người uống thuốc trước khi tới dự đám tang.

Tới lượt bác sĩ đề nghị. Ông dừng lại, uống một nắm thuốc với chén nước gừng ủ trong phích mà anh ta đã chuẩn bị một cách lặng lẽ. Rồi họ tiếp tục đi. Đoạn đường này gập ghềnh hơn. Hai bên, trúc không còn rủ la đà mà ken dày đặc như tường thành. Cành lá đan xen tạo nên tấm mái che xanh biếc. Đã đúng ngọ, bởi tiếng gà eo óc gáy từ xóm đông qua xóm tây, từ thôn thượng qua thôn hạ. Tiếng gà gáy cũng như tiếng nhạc đưa vong rền rĩ không ngưng nghỉ dường như chẳng thể khuấy động một im lặng vô hình đang ngự trị trong không gian mà làm cho nó ngưng kết hơn. Sự im lặng

này trong suốt như thủy tinh và rắn chắc hơn kim loại. Một im lặng mênh mông. Dường như nó đang che chắn cánh rừng nào đó bên kia đường chân trời :

«Vong hỡi vong, hãy nhìn về phía trước
Để bụi trần lắng đọng sau lưng»

Tiếng hát nghe đã gần lắm rồi, nhưng họ vẫn phải vượt qua một cua đường lượn vòng thúng mới tới nơi. Đám đông đã tụ tập ngay trên lối vào ngõ, chờ ông. Thiếu niên cầm cờ hoa, đồng phục gọn gàng, vai khóac dù nguỵ trang xếp thành hai hàng danh dự. Sau lưng chúng là tất thảy cư dân xóm Tiều Phu, đàn ông lẫn đàn bà, đều cỡ trung tuần trở lên. Không còn thanh niên ở lại làng, họ đã đăng lính hoặc tập hợp trong các đội thanh niên xung phong phục vụ mặt trận.

«Thế này chính là cảnh chiến tranh. Khi trai tráng ra đi, chỉ còn lại những người đàn bà giặt quần áo bên sông hoặc cầy cấy trên cánh đồng. Và nhà thơ viết Chinh phu ngâm trong tiêu điều, quạnh hiu xóm vắng...»

Ý nghĩ của ông đứt đoạn vì đám đông đã nhận ra ông:

- Chủ tịch muôn năm, muôn muôn năm !

- Chủ tịch sống đời đời với non sông !

- Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam muôn năm !

- Chủ tịch muôn năm !

Ông chợt nhận ra tiếng nhạc đưa vong đã im bặt, bởi các nhạc công tay kèn tay nhị đều đã đứng hết lên trên ghế để nhìn ông cho rõ. Đám người quấn khăn tang cũng ào ra chào đón khách quý, mắt ai nấy còn sưng :

«Họ đã bỏ người chết nằm một mình trong nhà. Cuộc viếng thăm của ta hóa ra gây tác hại cho gia chủ.»

Những tiếng hoan hô thoạt tiên còn ngượng ngùng, e ngại nhưng mỗi lúc mỗi trở nên nồng nhiệt. Dường như mọi người đã quên khuấy tình cảnh của tang gia. Điều đó khiến ông cảm thấy sự hiện diện của mình trở thành lố bịch. Chờ cho đám đông bớt cuồng nhiệt, ông giơ tay phác một cử chỉ để lấy lại sự im lặng. Tức khắc, đám đông im phăng phắc. Một thóang run rẩy lướt qua tim khi ông nhận ra khả năng chinh phục và quyền uy của mình. Sức mạnh ấy chưa mất đi cùng với tháng năm :

- Thưa bà con,

Ông cất tiếng và quan sát những ánh mắt của dân chúng. Trong những ánh mắt ấy có một vẻ ngưỡng mộ cuồng si một sự phục tòng vô điều kiện mà ông đã quá

quen thuộc. Giờ đây cái vẻ quen thuộc ấy chẳng còn khiến ông thích thú :

«Tại sao người ta không thể yêu một cách khác đi ? Tại sao người ta không thể vừa yêu kính vừa bình đẳng với một ai đó ?»

Ông thầm nghĩ trong khi tiếp tục nói với họ :

- Thưa bà con, tôi xin chân thành cảm tạ sự nồng nhiệt mà bà con đã dành cho tôi. Nhưng chớ quên rằng chúng ta đến đây là để dự đám tang chứ không phải mít- tinh hay hội họp. Tôi cũng chỉ là một người khách viếng vong bình thường như bất cứ ai trong đám chúng ta. Tôi đề nghị bà con im lặng, ai trở về vị trí nấy để tang sự diễn ra được hoàn hảo.

Lời của ông bao giờ cũng là mệnh lệnh, một thứ mệnh lệnh đầy ma lực hay thần lực, chính ông cũng không biết rõ. Dân chúng lặng lẽ tản ra, lặng lẽ đến mức ông nghe thấy cả hơi mình thở. Thân quyến gia chủ trở lại đứng quanh quan tài. Dàn nhạc cất lên khúc não nề của cuộc tiễn đưa vĩnh cửu :

«... Từ cát bụi lại trở về cát bụi
Cuộc xoay vần cũng đến thế mà thôi...»

Đội cận vệ đã dừng lại bên ngoài. Chủ tịch xã và Lễ tháp tùng ông vào viếng gia chủ. Họ phải đi qua một mảnh sân thênh thang, không lát gạch mà lát thuần một thứ đá xanh, bề nào cũng dư bốn tấc. Những thớt đá xếp đều tăm tắp khiến sân nhà tang chủ giống sân đình sân chùa thời thịnh vượng hơn là sân nhà của một thôn dân. Khu nhà xây kiểu chữ môn, toà nhà chính ở giữa, năm gian thênh thang lát thuần ngói cổ. Hai bên hai dãy nhà ngang cũng không kém phần đồ sộ, dãy nào cũng năm gian có hàng hiên rộng chạy quanh. Vừa đưa mắt lướt qua, ông đã nghĩ :

«Cửa cao nhà rộng đến thế này rồi cũng ra đi với hai bàn tay trắng.»

Và bất giác ông buông tiếng thở dài.

Từ phía sau, Lễ tiến lên đưa cho ông một chiếc phong bì :

«Thưa chủ tịch, đây là tiền viếng ;»

Ông cầm chiếc phong bì một cách máy móc mà không nghĩ tiền viếng là thứ tiền gì và cần bao nhiêu cho đủ. Những kỉ niệm mờ nhạt về phong tục hiếu hỉ của dân quê, những hình ảnh về ma chay, cưới hỏi thời con trẻ không để lại mảy may dấu vết. Còn trong cuộc

sống hiện tại, ông hoàn toàn không đụng chạm tới tiền bạc và những vật khả dĩ có giá trị. Thật sự, ông chưa từng có trong tay một đồng tiền dù người ta in hình ông trên tất thảy những loại tiền của xứ sở. Nhưng ông thấy mắt những người dân trong xóm kín đáo nhìn vào chiếc phong bì trong tay ông, và lần đầu tiên trong đời ông băn khoăn về giá trị thực của những tờ giấy tiêu được. Một ngờ vực khiến ông sợ hãi :

«Không hiểu họ đặt vào trong đó bao nhiêu đồng ? Nó có khiến cho những người dân kia thất vọng ?»

Cuộc sống thật sự đòi hỏi những giá trị cụ thể. Mà những giá trị ấy, người ta chỉ hiểu khi đã quá muộn màng :

«Toujours après coup !»

Lại một tiếng thở dài thầm kín thốt lên trong trái tim ông.

- Xin chủ tịch tới bàn thờ trước.

Nữ chủ tịch xã hướng dẫn. Chị ta đi trước, ông theo sau. Người đàn bà cao lừng lững, đôi vai rộng như vai võ sĩ quyền anh có vẻ như một nữ vệ sĩ chuyên nghiệp :

«Tại sao bộ nội vụ không tuyển chị ta vào đội vệ sĩ nhỉ ? Thật là uổng phí một tài năng !».

Ông thầm nghĩ trong khi bước tới trước bàn thờ. Đó là một chiếc tủ đa dụng, nửa để thờ bên trên, nửa chứa đồ bên dưới. Chiếc tủ rất lớn, được đóng bằng gỗ tứ thiết, chạm trổ long, ly, quy, phượng và khảm trai, ra dáng một thứ tài sản hơn là vật gia dụng. Tủ kê chính giữa bức tường đối diện với cửa lớn. Một bát hương bằng đồng đang bốc khói. Hai cây nến cháy trong đôi giá đỡ cũng bằng đồng. Hai bình hoa cắm đầy mào gà lẫn mẫu đơn và các loại hoa rừng. Ông đặt phong bì viếng vong lên chiếc đĩa lớn bằng sứ cổ, màu men ngọc lộng lẫy, trên đó đã chất đầy những phong bì tự chế bằng các loại giấy tạp nham.

- Con xin đội ơn chủ tịch ạ.

- Con xin cảm tạ người.

Cùng lúc, một người đàn bà trẻ và một đứa bé trai tiến đến trước mặt ông, quỳ sụp xuống lễ. Ông lúng túng bởi người ta chỉ quỳ lễ theo kiểu ấy trước thần linh hay bàn thờ của gia tiên :

- Thôi, thôi... xin mời gia đình đứng dậy.

Ông đỡ đứa bé lên, nhận ra điều ông đoán ngày hôm qua là chính xác : Nó cỡ mười hai hoặc mười ba. Bộ quần áo tang rộng thùng thình khiến thân hình nó càng thêm bé nhỏ. Chiếc mũ tang sụp tới mũi thằng bé, nhưng khi nó ngẩng lên, ông nhận ra một gương mặt khả ái với đôi mày dài như vẽ và cặp mắt đầy tính nam nhi :

«Thằng bé khôi ngô quá, nó sẽ rất đẹp trai khi khôn lớn. Cầu cho nó được may mắn trưởng thành.»

Hôm qua, khi nghe đứa bé khóc gọi cha, ông không hình dung nổi gương mặt của nó. Với ông, nó chỉ là một đứa bé vô danh gợi cho ông những liên tưởng tới một đứa bé khác. Giờ đây, gương mặt sáng ngời của nó khiến trái tim ông thổn thức. Gương mặt ấy triệu hồi một gương mặt xa cách. Một gương mặt thiếu vắng... Cổ họng ông bỗng dưng se lại. Ông xoa đầu thằng bé, định nói điều gì đó nhưng không tìm được ngôn từ. Hình như ông đã khóc vì lúc đó, Vũ tiến sát đến và đưa cho ông chiếc khăn tay.

- Chúng con xin đội ơn người.

Tiếng một người đàn bà trẻ cất lên bên tai khiến ông giật mình ngẩng đầu lên...

Goá phụ tiến đến trước mặt ông, cảm tạ. Ông nhìn thấy một gương mặt đầm đìa lệ bó trong chiếc mũ khâu bằng vải xô. Gương mặt ấy trẻ trung, khả ái. Chị ta chỉ khoảng ba mươi tuổi, khó có thể hơn. Nỗi mất mát vừa ập tới chưa làm suy xuyển nhan sắc lẫn sinh lực của người đàn bà đang độ xuân thì. Goá phụ có gương mặt mơn mởn của một người tràn trề hạnh phúc. Một gương mặt vô cùng khó kiếm trong xứ sở chiến tranh. Nước da chị ta trắng hồng, không một nốt tàn nhang hay vết rám như đa phần những thôn dân, những kẻ suốt ngày dầm mưa dãi nắng trên sườn non hay ngoài cánh đồng. Một đôi mắt đen, đầy vẻ táo tợn với đôi mày dài chấm thái dương, chắc chắn là thứ tài sản đã được chia xẻ cho đứa con trai. Đôi mắt ấy cũng không thường gặp nơi những người phụ nữ làng quê, bởi nó không phản chiếu một chút cỏn con nào sự nhẫn nhịn, vốn là thứ phẩm chất thường gặp nhất ở những người đàn bà đất Việt. Đôi mắt ấy chiếu thẳng vào mặt ông, không chút e dè, không mảy may sợ hãi :

«Với đôi mắt này, cô ta có thể làm bất cứ điều gì cô ta muốn.»

Ông thóang nghĩ và tìm vài từ thích hợp để đáp lễ :

- Chúng tôi xin chia buồn với gia đình. Hy vọng cô và cháu sẽ vượt qua được giai đoạn khó khăn một cách

nhanh chóng. Cố gắng cho cháu được học hành đến nơi đến chốn

- Dạ, chúng con xin thực hiện lời người.

Goá phụ đáp lại tức khắc, dường như câu trả lời đã được chuẩn bị sẵn.

Lúc đó, chủ tịch xã mời ông quay lại viếng người xấu số. Ông đi theo chị ta một cách máy móc vì không hiểu thủ tục của một đám tang bình thường diễn ra theo cách nào. Suốt cuộc đời ông, đây là lần đầu ông có cơ hội và cũng chủ tâm quan sát đám tang của thứ dân. Đột nhiên, sau một khoảnh khắc ngắn ngủi, những tiếng gào nhất loạt cất lên sau lưng chủ tịch :

- Ôi cha, cha ơi cha, sao nỡ bỏ chúng con ?

Lúc ấy ông mới nhận ra rằng còn gần hai chục người nữa mặc áo xô, trừ dăm ba người cỡ tam tuần, tứ tuần, còn lại thuần một đám thiếu niên lẫn con nít. Tất cả chen chúc, túm tụm với nhau làm thành một đội quân bề thế có khả năng lấn át mẹ con người đàn bà kia. Tất cả hợp thành một dàn đồng ca, cất lên tiếng kêu than như những điệp khúc, đệm theo bài hát của đội nhạc. Họ đứng bên trái cỗ quan tài còn mẹ con người đàn bà trẻ đứng bên tay phải.

«Hai thứ quân, hai thứ con, điều này có vẻ như chắc chắn.. ;»

Ông thầm nghĩ và đưa mắt tìm kiếm tấm ảnh tang. Gần như tức khắc, ông nhìn thấy một chiếc ghế tựa chạm trổ cầu kì kê sát đầu cỗ quan tài, trên đó đặt bức ảnh lớn lồng khung kính và trùm vải đen :

«A... Ông ta đây ! Không phải một ông bố ngoại tam tuần hay sát tứ tuần như hôm qua ta phỏng đoán.»

Người làm chủ hai đội quân tả hữu quan tài đã ngoại ngũ tuần nếu không hơn. Chỉ có điều gương mặt ông ta không phản ánh chút nào sự mệt mỏi, sự an hoà, sự trầm mặc, sự nhẫn nại như gương mặt những người đàn ông khác ở vào độ tuổi ấy. Một gương mặt chữ điền, vừa hằn lên những nét phong sương vừa phóng chiếu niềm kiêu hãnh và sự dồi dào sinh lực. Đôi mắt ông ta nhìn thẳng về phía trước với cái nhìn ngạo nghễ, thách thức xen lẫn đôi phần ranh mãnh. Sống mũi lớn, thẳng như ống tre. Khuôn miệng đẹp, nét môi đều đặn, được bao bọc bởi bộ râu quai nón dài rậm, loăn xoăn như râu người phương tây nhưng còn đen nhánh :

«Gương mặt ấy biện minh cho tất cả những gì xảy ra xung quanh kẻ xấu số, ngay chính trong gian nhà này.»

Ông bàng hoàng. Những ức đoán, những liên tưởng, những ngậm ngùi tràn đến như đoàn thuyền bập bềnh trên dòng nước. Ý thức đàn áp xưa cũ cũng tức khắc ập đến tựa dòng thác ào ạt xối xả dìm đắm những con thuyền. Một chất nước cay xộc lên trong sống mũi ông. Một làn khói chập chờn trước mắt ông, vừa có màu xám của mây giông vừa có màu tím phiêu du của hoa anh túc.

- Thưa anh cả, chúng ta phải về thôi !

Vũ cất tiếng sau lưng ông. Ông thấy một bàn tay khẽ chạm vào tay mình, chợt hiểu đã đến lúc ông phải thức tỉnh. Quay sang đám người trắng xoá khăn áo xô bên trái cỗ quan tài, ông nói :

- Tôi xin chia buồn cùng với gia đình. Tôi cũng hy vọng gia đình ta vượt qua nỗi đau buồn này và nhanh chóng ổn định được cuộc sống.

Tới lượt đám người này đáp lễ ông với tất cả sự thống thiết oan khiên mà họ tích trữ trong tim não. Ông kiên nhẫn chờ đợi cơn thống thiết kêu gào của họ nguôi dịu xuống để rút lui. Nhưng dường như lời an ủi của ông là cái cớ để tất cả những nguồn cơn tàng trữ phía sau nỗi mất mát này được dịp phát lộ. Những tiếng khóc tiếng than hờ của hai mươi con người rền rĩ vang lên.

- Ôi cha ơi cha, sao cha nỡ bỏ chúng con vào giữa lúc nước sôi lửa bỏng này ?... Cha ơi, cha ra đi mà bao nhiêu nông nỗi chưa được giãi bày, bao nhiêu oan khiên chưa kịp bày tỏ ?

- Cha hỡi cha, xin quay lại lắng nghe... Này con này cháu, bao nhiêu ruột rà máu mủ của cha đây...

Lúc này chính nữ chủ tịch xã đã cứu ông thoát khỏi cơn rối ren một cách nhanh chóng :

- Thôi !

Chị ta ngẩng lên quát một cách bất ngờ khi màn khóc lóc có nguy cơ kéo dài và tăng cường độ :

- Thôi, đau thương nào cũng phải có giới hạn. Vả lại, chủ tịch cần phải giữ sức khoẻ để lo việc quốc gia. Đề nghị gia chủ giãn ra để chúng tôi đưa người về nghỉ.

Nói xong, chị ta giơ hai cánh tay lực lưỡng gạt đám người sang hai bên, với tất cả sức mạnh và sự chuẩn xác của lưỡi ben máy xúc. Ông chưa kịp hiểu ra mọi chuyện thì đã thấy mình đang đi qua mảnh sân lát đá để ra cửa. Mấy cậu cận vệ cũng đã bám sát lưng ông. Cả bốn người trong dàn nhạc đồng quê đứng lên, và họ chơi quốc thiều để tiễn biệt :

Tiếng nhạc quen thuộc cất lên.

Chủ tịch buộc phải dừng lại giữa sân cùng với đoàn tùy tòng, thóang thấy vị nữ chủ tịch đưa mắt nhìn đội nhạc tang, không hiểu để ban khen hay để hăm doạ. Bề nào họ cũng phải chờ quốc thiều kết thúc.

Quốc thiều, quốc thiều !

Ông sững sờ như lần đầu nghe thấy nó, cái giai điệu đã từng ghi khắc vào trí nhớ của ông những nét sâu đậm từ bao năm nay. Phải chăng vì âm hưởng của đám tang hay vì tâm trạng của chính ông đã đổi thay cùng năm tháng ? Hoặc những nhạc cụ dân tộc đã đem lại một màu sắc lạ lùng cho bản nhạc vốn dĩ quen thuộc này ? Ông chẳng thể cắt nghĩa một cách minh bạch, nhưng nỗi kinh hoàng xâm chiếm tâm hồn ông khi nghe bản quốc thiều diễn đạt bởi kèn bầu, sáo và nhị. Cớ sao giai điệu buồn đến thế ? Hành khúc của một dân tộc mà vương vấn thê lương, ai oán. Dường như trong nhịp điệu hùng hồn kia ẩn chứa tiếng chuông chiều thả bóng lẫn tiếng cú rúc đêm trường. Dường như tiếng hát sôi sục kia gợi nên những hình ảnh không một chút tương đồng với nó : những chân trời mịt mù sương khói, những dòng sông lạnh lẽo chẳng bóng người, những bến bờ ngập tràn rác rến, những nghĩa địa chạy dài vô tận, rợp cánh quạ đen bay.

«Phải chăng vì tuổi già khiến ta dễ sầu thương, hay vì những loại nhạc cụ kia đem lại cho quốc thiều một nỗi bi hoài mà nó không vốn có ? Bởi dàn nhạc đưa vong chỉ có thể thích hợp với những giai điệu cổ như Làn thảm, Sa lệch chênh, Sầm soan, ?»

Ông không tìm được lời giải đáp. Một cơn nhức nhối vặn xoáy tim ông. Ông ngước mắt nhìn khoảng trời xanh bên trên vòm tre trúc, cố xua đuổi những ý nghĩ ảm đạm đang lởn vởn nhưng không thành công.

«Hãy chỉ cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ nói cho anh biết anh là ai. Cũng như thế, có thể nói rằng : Hãy cho tôi nghe tiếng hát của một dân tộc, tôi sẽ chỉ cho anh biết số phận của dân tộc ấy ! Phải chăng định mệnh của một dân tộc đã vĩnh định trong các làn dân ca, trong những giai điệu xưa cổ nhất, những giai điệu theo đuổi một dân tộc như kẻ đồng hành mãn kiếp, như hình với bóng như hai nửa đực cái của loài cá lưỡng dục ? Liệu con người có thể đổi thay định mệnh được hay không, và trong cuộc sống, phần nỗ lực của họ sẽ mang tới bao nhiêu phần trăm trên tổng số những gì được gặt hái trong suốt cuộc sinh tồn ?»

- Mời chủ tịch đi tiếp.

Anh chàng béo đã đứng áp sát lưng ông, thì thào.

Ông quay lại, giơ tay vẫy chào đội nhạc rồi ra cổng. Ở đó, hai tiểu đội cận vệ đã sẵn sàng.

Họ trở lại đội hình cũ để quay lại nơi máy bay trực thăng chờ đợi.

* * *

- Bạch sư cụ, chúng tôi phiền nhiễu ngài nhiều quá.

- Thưa chủ tịch, chúng tôi hân hạnh được phục vụ ngài.

- Bạch sư sụ, có thể cuộc trò chuyện của chúng tôi sẽ kéo dài hết buổi chiều, như thế phần đọc kinh chiều của ngài sẽ bị gián đoạn.

- Thưa chủ tịch, người tu hành chúng tôi đọc kinh suốt cả cuộc đời. Khi cần thiết phải ngừng là ngừng. Phật tính tồn tại ngay trong im lặng.

- Bạch sư cụ, ngài không sợ bị các đấng tối cao quở trách ?

Ông hỏi, với nụ cười đa nghĩa mà thiên hạ thường coi là nửa đùa nửa thật.

- Thưa ngài, phật mà chấp thì không còn là phật.

Sư cụ đáp, cũng với nụ cười, một nụ cười nhẹ nhàng, đoạn bước ra khỏi cửa.

Ông và Vũ đứng dẹp sang một bên khi nhà tu hành đi qua. Mùi bồ kết phảng phất trong không gian bởi áo của các nhà sư được giặt bằng bồ kết. Góc vườn chùa có ba cây bồ kết già, tươi tốt um tùm, quanh năm chi chít quả. Ông thường thấy sư nữ ra vườn kéo về từng thúng đầy, rồi đem xếp thành từng lượt trên chiếc dàn bằng sắt thanh gần giống một chiếc vỉ nướng cá khổng lồ để sấy khô. Những chiều mưa dầm, hơi nước từ các khe vực nghi ngút bốc lên hoà cùng mây trắng, hai người đàn bà ngồi sấy bồ kết trong im lặng, sự im lặng này kéo dài cho tới tận bữa cơm tối khi sư nữ thắp nến trên các bệ thờ và khêu ngọn đèn dầu đặt trên chiếc bàn tre cũ.

«Họ nghĩ gì trong sự im lặng triền miên ấy ? Hay họ không nghĩ gì cả ? Nhưng ta không tin rằng họ là những con người đơn giản, thô sơ đến mức không có gì để mà suy nghĩ... Bởi người không có suy nghĩ thì không thể hành động với lòng can đảm như vậy !»

Đã nhiều lần, ông thầm đặt câu hỏi cho mình. Chưa bao giờ tìm được câu trả lời thỏa đáng. Ông nhớ ngày đầu tới chùa khi nhìn tất thảy các khuôn cửa đều bị khóa chốt như những kho chứa hàng ông đã triệu tập Lễ cùng văn phòng lên hỏi chuyện. Sau khi biết sự thật, ông tức

tốc ra lệnh cho họ phải để sư cụ chủ trì và ít nhất một hai đệ tử được quay lại, coi đó như điều kiện tiên quyết để ông chấp nhận an dưỡng ở nơi đây. Hai ngày sau, cận vệ dẫn một đoàn người leo lên dốc núi. Ông biết rằng họ đã thực hiện mệnh lệnh của ông nhưng không hiểu vì sao lại có cả một đám đông :

«Không lẽ họ ưng thuận cho cả mười hai vị sư trở lại chùa ?»

Ông thóang nghĩ nhưng rồi gạt đi tức khắc giả thuyết ấy vì nó bất khả. Ông lui vào căn phòng của mình, theo rõi. Quả là cả mười hai vị sư đều hiện diện cùng lúc trên sân chùa, nhưng không phải vì họ được phép trở lại mà vì họ tháp tùng bậc trưởng thượng quay về chốn cũ. Theo lề thói xa xưa, đó là phương cách mà học trò có thể biểu lộ lòng tôn kính bậc thầy. Ông nhìn thấy mười nhà sư cao lớn, tràn đầy sinh lực ; bởi chỉ có những con người đầy đủ sức mạnh vật thể và tâm thể mới có thể thực hiện thiền định ở vùng núi xa xôi này. Mười người đàn ông vạm vỡ ấy đứng xúm quanh một bà già bé nhỏ, cao không quá một mét rưỡi, có gương mặt điềm tĩnh với những đường nét rất bình thường của một người đàn bà Việt bình thường. Bà cụ cầm trong tay một cây gậy trúc :

«Chính với cây gậy này, bà cụ đã xuống núi khi bị chính quyền bắt buộc rời chùa, và bây giờ, chính với cây gậy ấy bà cụ leo trở lại đỉnh núi cao trên ngàn thước, không nhờ bất cứ ai cõng. Vậy mà bà già bé nhỏ kia đã ngoại tám mươi !»

Ông cảm thấy cùng lúc, sự áy náy ngượng ngùng lẫn với nỗi buồn. Vì nhà tu hành kia đã hơn ông bảy tuổi ? Vì cái chính thể bắt buộc bà cụ phải lưu đày là chính thể của ông, và ông là người đại diện cho nó một cách danh chính ngôn thuận ? Ông không tìm được duyên cớ chính xác. Trong khi đó, ngoài sân, sư cụ đã leo lên bậc tam cấp ra lệnh cho đệ tử :

- Mô phật, chúng ta đã lại đứng trên đất nhà. Các con hãy mở tất cả các cửa, lau dọn các ban bệ rồi lên hương, thắp nến. Còn con, sư nữ, phận sự của con là sửa soạn các bình hoa. Chúng ta sẽ đọc kinh để đón rước các đấng tôn kính về chốn cũ.

- Mô phật, chúng con xin thực thi lời người.

Ông nhận thấy vẻ cung kính của tất thảy mười nhà sư kia trước vị sư già bé nhỏ và bất chợt một ý nghĩ chua chát len lỏi trong óc não :

«Ngày mai, liệu trong những đệ tử sùng kính kia, ai là kẻ sẽ đẩy bà cụ xuống vực sâu để trở thành kẻ chủ trì ngôi chùa này ? Ai là kẻ sẽ bỏ thạch tín vào món đậu phụ om tương hay canh rau cải ?»

Nhưng bên kia sân, tiếng chuông đã gióng giả vang lên. Rồi tiếp đó là tiếng gõ mõ, tiếng tụng kinh của cả mười hai nhà tu hành. Không gian thoang thỏang mùi nhang khói. Ông lắng nghe tiếng đọc kinh đều đều không ngớt, biết rằng có một thứ quyền năng khác ngự trị trong cõi nhân sinh, thứ quyền năng vô hình, thứ quyền năng bất khả diễn đạt bằng những con số như quyền năng thế tục.

Những kỉ niệm ấy vụt trở lại khiến ông đứng trầm ngâm trong khoảnh khắc. Rồi chợt nhớ rằng Vũ đang chờ, ông nói :

- Sư cụ đã cho phép, chúng ta có thể vào chùa.

- Anh Cả chưa từng bước chân vào đây ?

- Chưa từng. Tôi không dám xâm phạm vào cõi đất của người tu hành. Riêng việc chúng ta dồn mười nhà sư kia xuống tầng núi dưới đã khiến tôi phải suy nghĩ. Tại sao họ không chọn một địa điểm khác ?

- Em cũng không rõ kẻ nào chọn địa điểm này. Nhưng chắc chắn đây là nơi tốt nhất để chúng ngăn cản mọi người tới gặp anh.

- Về phương diện này, họ là những người thông minh kiệt xuất.

Ông mỉm cười đáp, hình dung rằng bất cứ ai muốn trèo lên đỉnh Lan Vu cũng phải xuất hiện trước ống nhòm của đại đội cận vệ không chỉ trong vài giây, vài phút mà là nửa ngày trời cho dù họ là vận động viên điền kinh hay chuyên gia leo núi. Trong điều kiện như thế, chỉ loài thỏ rừng hay chồn sóc mới hy vọng thoát khỏi sự kiểm soát. Những đồng chí thù địch của ông quả đã suy tính kỹ càng khi chọn đỉnh Lan Vu thay vì một hầm tối - un oubliette theo kiểu châu Âu xưa. Ở đây, ngay trên đỉnh núi thơ mộng này, ông cũng không thể trò chuyện với người đáng tin cẩn trong phòng của ông hoặc căn phòng của bác sĩ. Tất cả các bức tường đều gắn rệp. Mỗi lần Lễ dẫn một nhân viên kỹ thuật lên -thay rệp, ông đều biết bởi lần nào họ cũng phải cõng bình phun thuốc muỗi trên lưng. Lễ mời ông -dạo chơi quanh rừng cho đôi chân khỏi tù đọng trong khi y -phun thuốc muỗi. Phải chờ đợi vài tiếng sau cho mùi thuốc đã bay hết, ông mới có thể quay lại phòng mình. Vì ông không bao giờ vượt qua mảnh sân gạch để bước

sang bên chùa chính nên các tượng phật trong ngôi nhà này đã may mắn không phải thưởng thức mùi thuốc sát trùng. Và hôm nay, họ có thể nương nhờ cửa phật trong phút chốc để trò chuyện với nhau.

- Anh tin chắc rằng chúng ta sẽ an toàn khi nói chuyện ở đây ;

Vũ hỏi lại lần cuối, cho thêm phần chắc chắn.

- Chú cứ tin đi.Tôi già nhưng chưa lẫn.

Ông đáp, nhìn thẳng vào mắt người đàn em, người duy nhất còn lại với ông, cùng ông trong cuộc sinh tồn này.

- Em xin lỗi... Nhưng...

- Tôi hiểu.

Họ im lặng phút chốc vì những hồi ức quay trở lại trong mỗi lời, mỗi ý. Rồi Vũ run run hỏi :

- Anh Cả có ho nhiều không ?

- Chú cứ an tâm, tôi đỡ nhiều rồi. Vấn đề còn lại là tim mạch. Nhưng thất thập cổ lai hi, tôi cũng đã sống khá dài.

- Anh Cả cần bảo trọng.

- Chú cũng vậy. Nhưng xét cho cùng, chúng ta cũng chẳng có cách nào bảo trọng nổi chúng ta. Mọi sự trên đời giống như canh bạc.

- Vâng, đúng là cuộc đỏ đen.

- Dù muốn hay không cũng phải chấp nhận rằng cuộc đời hạn hữu, sức người cũng vậy.Tôi không thể làm gì hơn vào lúc này, nhưng tôi vẫn muốn biết thật sự những gì đang diễn ra trên đất nước ?

- Nhưng...

- Cứ nói cho tôi biết. Chúng ta đã cùng chịu đựng những giây phút tột cùng hiểm nguy. Hẳn là chú chưa quên điều ấy ?

-Nhưng anh yếu lắm rồi, anh cả. Chúng ta, những kẻ phàm trần, không thể chống lại sức tàn phá của thời gian

-Nhưng tôi vẫn chưa mù, chưa điếc, chưa bại liệt óc não. Tôi vẫn muốn biết sự gì đang diễn ra ở ngoài kia, bên ngoài những bức tường mây trắng, bên ngoài chốn ngục tù thơ mộng này.

- Em không đủ can đảm, xin tha lỗi cho em.

- Chính tôi mới cần xin lỗi chú. Tôi là kẻ chịu ơn chú. Tôi đã chất lên vai chú quá nhiều nỗi nhọc nhằn.

- Xin anh đừng nói như vậy. Cả dân tộc này chịu ơn anh. Em có làm hơn thế nữa cũng không thấm tháp gì.

Trên các bệ thờ, những pho tượng gỗ sơn son thếp vàng đang chăm chú nhìn họ. Ông tưởng chừng cuộc đối thoại thầm kín của họ cũng không lọt khỏi những đôi mắt gỗ, những đôi tai gỗ kia. Mùi hương chầm chậm dâng lên và lần đầu tiên ông cảm thấy mình đang bước lên một cõi đất mới, nhập vào một không gian mới. Bỗng dưng, ông bật lên tiếng thở dài.

- Anh Cả làm sao vậy ?

- Không sao. Chú hãy nói cho tôi biết rõ sự gì đang xảy ra trên đất nước chúng ta ?

- Nhưng...

- Đừng ngại ngần. Tôi có thể chịu đựng.

- Tình hình đang rất xấu. Sức chưa đủ nhưng họ đã quyết định tổng tấn công. Tướng Hãn gặp em thông báo rằng trận đánh Nậm Phai, toàn bộ ban chỉ huy bị nghiền nát, riêng tướng Hãn đang ở Hà Tĩnh nên thoát. Xác lính ngập đầy khe, nước suối không chảy nổi.

- Tôi cũng đoán như thế, khi họ thúc hối tôi phải làm thơ động viên dân.

- Điều khủng khiếp không phải chỉ có vậy. Hãn quay trở lại mặt trận được hai ngày thì gia đình nhận được giấy báo tử.

- Chú ấy bị hại trên đường, chắc chắn tại tỉnh Thanh.

- Em cũng ngờ như vậy.

- Đất tỉnh Thanh biến thành hang ổ lục lâm từ đã lâu.

- Vâng, nhiều người đều biết điều đó.

- Tội nghiệp cho gia đình chú ấy.

- Vâng, con nhỏ của nó chưa đầy mười tuổi, mà vợ nó lại đau khớp nặng ba bốn năm nay.

- Liệu còn lý do gì khác nữa ? Hay chỉ vì giữ liên lạc với chúng ta ?

- Chắc chắn. Báo, đài chỉ loan tin thắng trận. Lính đào ngũ bị chặn lại trên các ngả đường rừng từ Quảng Trị ra Hà tĩnh và bị đưa vào các trại cải tạo đào binh. Không một ai ngoài miền bắc biết được tin tức thật của mặt trận. Nhưng em nghĩ Hãn bị thủ tiêu còn vì một cớ khác.

- Tôi hiểu.

Ông đáp và bỗng nhiên thấy một cơn gió lạnh buốt chạy dọc sống lưng :

- Có quá nhiều người bị hại vì liên quan đến tôi.

- Anh không thể nói như vậy...

- Đúng thế !

- ...

- Cả tôi nữa, tôi cũng bị hại bởi chính tôi. Đấy là sự thật.

- Anh Cả, đừng tự dằn vặt mình.

- Chú cũng thấy là tôi chưa mù chưa điếc, chưa bại liệt tâm thần. Tôi vẫn phải chịu trách nhiệm trước dân tộc.

Vũ nhìn ông giận dữ :

- Anh không thể làm gì hơn nữa cho cái dân tộc này. Dân tộc của anh cũng phải chịu trách nhiệm về chính nó.

- Dân tộc ấy không phải là của chú hay sao ?

- Nó cũng là của em.

Vũ cất tiếng thở dài :

- Nó cũng là của em, đúng vậy. Nhưng nhiều khi em thấy nản lòng. Bởi người ta không thể thay đổi nòi giống như thay quần thay áo.

- Nhưng đó là dân tộc của chúng ta. Có muốn chối từ cũng không được.

- Vì không thể từ chối nên con người mới đau khổ.

- Trên hành tinh này chắc chắn có nhiều giống người đáng phải đau khổ như chúng ta. Nhưng đa phần con người không ý thức được là họ cần phải đau khổ vì một điều gì đó, một hiện thực nào đó. Khi họ chưa hiểu được là có những sự thật đáng để cho con người đau khổ thì sự đau khổ ấy không tồn tại.

Ông buông một câu rất đỗi mơ hồ khiến Vũ đưa mắt nhìn ông dò hỏi. Nhưng dường như ông đang theo đuổi điều gì đó trong tâm trí, mắt thờ thẫn nhìn ra sân chùa. Vũ chờ đợi vài giây rồi đằng hắng :

- Anh nói rằng...

- Tôi muốn nói rằng mọi dân tộc đều có mặt ưu thế và mặt khiếm khuyết. Nhưng để chấp nhận và dám nhìn

thẳng vào những khiếm khuyết của bản thể là điều quá khó khăn.

Hai người im lặng. Vũ nhìn ông với cái nhìn khắc khoải :

«Anh đã quá già và quá nhiều đau khổ để còn nghĩ tới những vấn đề như thế. Đời người hữu hạn mà, hãy để cho dòng nước chảy xuôi.»

Còn ông, ông trầm ngâm nhớ tới một ngày xuân trên chiến khu Việt bắc. Lần ấy, đúng dịp Tết Nguyên Đán, cả cơ quan hè nhau làm những món ăn cổ truyền. Trong các món cổ truyền, đứng đầu bảng là tiết canh, lòng lợn. Không những chỉ riêng nhà bếp mà dường như toàn thể nhân viên cơ quan tham gia vào chuẩn bị cuộc ẩm thực quan trọng này. Buổi trưa, văn phòng mang lên cho ông một khay tiết canh lòng lợn. Thời chiến tranh, một miếng thịt cũng đã coi như bữa tiệc, bởi có những thời gian dài, cả cơ quan ăn sắn trừ cơm. Năm trước đó, bên đại đội báo vụ có một chiến sĩ phát điên vì phải ăn sắn liên tục sáu tháng. Cậu ta vốn con nhà khá giả chưa từng chịu đựng sự thiếu thốn. Sáu tháng trời không có một hạt cơm, một miếng thịt hay cá vào bụng, ngày nào cũng sắn, hết luộc lại nướng, hết nướng lại nấu canh xuông với muối và rau rừng, người trai đô thị này đâm ốm, da xanh bủng, bụng trướng như đàn bà có thai. Một

sáng, khi nhìn thấy anh nuôi bưng lên mấy rổ lặc lè sắn luộc, chàng trai bỗng nhảy dựng như choi choi giữa sân, la thét inh ỏi tựa hồ bị quỷ ám rồi sau đó anh ta cởi bỏ hết áo quần, ôm đầu chạy tuốt vào rừng... Sự việc ấy ám ảnh ông. Bởi vậy, ông ý thức được những nhu cầu của sự sống. Tuy thế, ông không thể nào ăn được cái món ăn bổ dưỡng cổ truyền kia. Ông nhìn bát tiết đặt trên khay một cách chỉn chu. Một bát chiết yêu đầy tràn tiết đỏ, đông cứng như thạch, bề mặt rải đều lạc rang lẫn rau thơm thái vụn. Thêm vào đó là chiếc chén nhỏ xíu đựng ớt tươi. Cần vụ bưng khay thức ăn cung kính đặt trước mặt ông rồi chần chừ đứng lại dường như muốn xem ông ăn có ngon lành hay không, bởi vì đối với tất thảy mọi người đây hiển nhiên là bữa tiệc long trọng nhất trong năm.

- Để đấy cho tôi. Chú xuống nhà ăn trước với anh em...

Ông đáp vồn vã để cho anh lính yên tâm đi ra. Còn lại ông với bát tiết canh, ông nghĩ kế thủ tiêu nó một cách kín đáo. Ông vốn sợ mùi máu từ nhỏ, cho dù nó được nguỵ trang bởi các loại mùi thơm khác nhau của gia vị, nào húng chó húng thơm rau răm rau mùi, nào hành hoa hành củ, nào lạc rang, ớt tươi giã nhỏ. Mỗi lần gia đình chọc tiết lợn, ông lỉnh ngay ra ngoài đồng. Không ai ép

được ông ăn cái món ăn khủng khiếp ấy, cái món ăn mà người ta cho rằng đáng được ao ước nhất khi ngả thịt một con lợn, cái món mà các lão ông, lão bà đánh giá là «bổ cả âm lẫn dương». Người ta riễu ông :

«Thằng này học khôn nhưng ăn thì ngu hạng nhất».

Ông cũng không rõ vì cớ gì ông dị ứng với cái món ăn cổ truyền này đến thế. Rồi lúc thành niên, sống ở Paris, lần nào đó ông xem một cuốn phim phong tục châu Phi, nhìn thấy dân bản xứ chọc tiết bò rồi vục đầu xuống chậu, uống máu tươi còn nóng hổi, da ông bỗng sởn gai ốc, mồ hôi vã ướt sống lưng. Mặt ông hết nóng bừng rồi lạnh ngắt. Ông tưởng chừng những người xung quanh đang nhìn ông, phát hiện ra trạng thái tinh thần kì dị của ông, đoán được những ý tưởng thầm kín trong óc não ông... Ông ngồi chết cứng trong rạp, cho đến khi buổi chiếu kết thúc, chờ những người khác đi vãn mới đứng lên. Bên ngoài, trời rét cóng. Mồ hôi trong lưng áo ông ướt lạnh khiến toàn thân run cầm cập. Ông phải quay vào phòng vệ sinh, lấy nhật báo lót cả trước ngực lẫn sau lưng rồi mới về nhà. Ban đêm, giấc mơ của ông đỏ nhoè máu. Những con vật bị chọc tiết, máu toé thành vòi, kêu thét, co giật, rãy giụa một cách điên cuồng và tuyệt vọng. Những cái miệng nhoe nhoét máu tươi. Những nụ cười cũng nhoe nhoét máu

tươi... Tất cả cùng đồng hiện, chồng chéo, quay đảo, khoan xoáy tâm trí ông. Lần đầu tiên ông hiểu nguyên do nỗi sợ hãi của mình từ thời thơ ấu. Giống như lần đầu tiên ông cầm đèn rọi sáng một căn hầm mà bóng tối kinh niên hù doạ con người. Nhờ cuốn phim phong tục châu Phi kia, ông tìm được một so sánh, một phóng chiếu. Ông biết rằng sự cảm nhận những khuyết tật của giống nòi cũng tựa hồ như cơn sốt. Phải chịu đựng nó trước khi có thể chữa khỏi.

Đêm ấy, không thể nhắm mắt ông đành ngồi dậy đọc sách cho tới sáng, khi những ngọn đèn đường trở nên trắng nhợt trong ánh dương.

Rồi bão tố cách mạng cuốn ông vào vòng xoáy. Nhiều năm, ông tưởng chừng không còn băn khoăn về những thứ mà ông coi là «khuyết tật của dân tộc». Ông có quá nhiều việc phải toan tính. Cuộc đấu tranh giữa dân tộc của ông với những kẻ ngoại xâm luôn luôn là cuộc đấu không cân sức, mà cán cân bao giờ cũng ngả về phía ngoại bang. Trong tình thế ấy, ông không thể để tâm tới những tiểu tiết. Ông phải tập hợp dân chúng, bởi đoàn kết là sức mạnh duy nhất, nguồn năng lực duy nhất đem lại khả năng chiến thắng trong cuộc đọ sức chênh lệch này... Vì đoàn kết, ông phải chiều theo cả những thứ trong thâm tâm, ông coi là «khuyết tật»... Vì đoàn kết,

ông phải giả mù nhiều phen trước những hành vi lỗ mãng những cách ứng xử hèn mọn mà ông biết chắc chắn đó là thói quen của sự phản văn minh.Vì đoàn kết, ông phải thỏa hiệp với những kẻ mỉa mai sau lưng ông là «người trong máu có rượu Booc-đô...»

Vào ngày tết trên chiến khu năm ấy, ông đã trút bát tiết canh vào chiếc ống tre vẫn dùng đựng nước, chờ đến chiều tà khi mọi người ra sân chơi bóng chuyền, mới đem ra nhà vệ sinh...

- Anh làm sao vậy ?

Vũ cất tiếng hỏi đột ngột. Ông hiểu rằng ông vừa đưa tay lên ngực để chặn một cơn nhói trong tim :

- Thi thoảng, những cơn co thắt lại xuất hiện.

Ông đáp, và mỉm cười :

- Với tuổi già, mọi thứ đều khả thể, ngay cả cái chết. Cho nên, khôn ngoan hơn cả là phải biết chung sống với bệnh tật. Và những thất vọng...

- Trước hết là những thất vọng.

Họ im lặng. Một khoảnh khắc chông chênh lướt qua không gian mùa xuân, thời khắc mà hơi ẩm đan xen ánh nắng tạo thành lớp bọt biển trong suốt. Họ cùng nghe

tiếng véo von của một cặp sơn ca đâu đó vẳng lại. Rồi anh chàng cận vệ béo xuất hiện trước trước cửa chùa :

- Thưa chủ tịch, văn phòng vừa điện lên mời thủ trưởng Vũ xuống sân bay.

- Mấy giờ máy bay phải cất cánh ?

Vũ hỏi.

- Dạ, văn phòng không nói rõ.

- Chú quay lại gọi điện hỏi chính xác giờ bay.

Chú lính quay đi tức khắc.

Ngoài sân, nắng trải vàng như mật ong, màu vàng vắng lặng và ngưng đọng của đỉnh non. Cùng với màu vàng ấy, chẳng phải thứ không gian oi ả thường gặp nơi đồng bằng miền Bắc nhưng là làn hơi mát thanh cao êm ả, thứ khí hậu của mùa thu châu Âu. Ông bất giác nhắm mắt lại vì tưởng như đang còn lang thang dọc sông Seine vào mùa lá thay màu, những rặng cây hai bờ điệp vàng hay đỏ thắm, hắt lên khung trời ngọn lửa rực rỡ và mong manh. Những cây cầu trắng hiện lên trong sương mù dường như không thực bởi chúng chẳng dành cho những kẻ bộ hành mà chỉ được dựng nên cho các họa sĩ và thi sĩ. Ông thấy lại những sườn

dốc xanh rờn vùng đồi Monmartre. Những ngọn đèn dọc phố và những mũi tên chỉ quán rượu bên đường. Châu Âu, một phần đời ông đã trải qua nơi ấy. Ông nhận biết nó bằng những cảm xúc đã ghi khắc đã vĩnh định trong da thịt, bằng vị rượu chát rẻ tiền trên lưỡi và tiếng ồn ã phố phường trong tai, bằng nỗi nhớ nhung màu nắng, màu trời. Những kỉ niệm tươi thắm của tuổi xuân kèm theo nỗi buồn xa xứ. Khi sống ở phương trời ấy, ông đã nhớ quê hương, ông đã thiếu vắng tổ quốc như si dại như điên rồ. Còn bây giờ, không biết vì đâu ông lại nhớ phương trời xa xôi đó ? Điều khó hiểu là lúc này nó lại trở nên một vùng thiếu vắng trong ông... Nỗi nhớ ấy càng ngày càng da diết, càng ngày càng khiến tim ông thổn thức. Buồn ơi, se sắt là buồn !... Nhớ ơi, cồn cào đau đớn nhớ ! Châu Âu ! Châu Âu ! Phải chăng đối với ông, châu Âu chỉ là cái cớ, bởi nó gợi cho ông tuổi trẻ đã qua. Phải chăng ông nhớ châu Âu vì ông nhớ những giấc mơ chưa thành, những con đường dang dở. Phải chăng châu Âu là vùng trời vừa thù nghịch vừa thân thiết và vì thế, nó sẽ là kẻ đồng hành thầm kín và dai dẳng cho đến phút xuống mồ ? Ông đã gắn bó với một miền đất vừa xiết bao gần gũi vừa vĩnh viễn không thuộc về ông ? Đây là bi kịch của riêng ông hay là nỗi khổ đau truyền kiếp của con người ?

- Thưa thủ trưởng, văn phòng nói máy bay cất cánh lúc bốn giờ đúng.

Chú lính đã quay lại báo cáo.

Vũ đáp một cách cộc lốc :

- Bảo văn phòng rằng bốn giờ tôi quay xuống, năm giờ bay cũng chưa muộn.

- Dạ.

Ông chờ cho cậu lính quay đi, bảo Vũ :

- Chú căng với họ làm gì ? Thời nào mà chẳng có nha lại ?

- Đôi khi cũng phải vả vào mặt họ một cái, để họ nhớ rằng chúng ta

là chúng ta. Không phải ai cũng biến thành đầy tớ của chúng nó.

- Lỗi không phải ở những con người nhỏ bé như vậy.

- Anh quên rằng mọi ngai vàng đều bị các đội cấm quân lật nhào, và những kẻ nhỏ bé không có nghĩa là chúng không nuôi những giấc mơ to lớn. Anh đã quên Quốc Tùy là ai ? Xuất sứ y chính là gã móc túi nhà nghề

chợ Sắt. Bị đòn thập tử nhất sinh vì không chịu nộp tô cho trưởng băng một đêm y đã lén đâm chết đại ca khi gã này đang nằm trong giường nhà thổ. Rồi y trốn khỏi thành phố quê hương lang bạt vào Nam kì làm phu đồn điền. Ở đấy, y được giác ngộ đi theo cách mạng và trở thành thủ hạ của Sáu từ khi hai người cùng ở một xà-lim nhà tù Sơn la.

- Tôi tưởng y nhỏ tuổi hơn Sáu nhiều ?

- Chính xác như vậy. Chúng nó hơn nhau cả một giáp. Thế nên trong nhà tù, Sáu biến thành đại ca ruột của Quốc Tùy. Chúng cũng hành xử với nhau theo kiểu như vậy. Quốc Tùy thường đổ bô, giặt quần áo, và cả gãi lưng cho Sáu. Thế nên sau này Sáu mới bổ nhiệm y làm bộ trưởng bộ nội vụ. Đó là bộ quan trọng nhất, nhiều quyền lực nhất, ai cũng biết. Lúc đó, nhiều đồng chí thấy được nguy cơ đã phản ứng, nhưng Sáu thẳng tay đàn áp. Sức mạnh của y chính là ở chỗ y biết sử dụng những kẻ mà anh gọi là nhỏ bé. Rồi đến lượt những kẻ nhỏ bé này lại sử dụng những kẻ nhỏ bé hơn. Lý lịch tối ưu là phải thất học và đã từng là tội phạm. Sau thứ tối ưu này là phải thật sự nghèo khổ và ngu dốt, chồng con mẹ Tư hàng cá là ví dụ điển hình. Hai loại người này đều trở thành rường cột của Sáu. Chúng có thể làm bất cứ điều gì mà y muốn. Anh đã quên bản tổng kết của

anh Lê Liêm ?

- Mọi sự đều quá muộn.

- Vâng ! Quá muộn !...

Ông nghe tiếng người đàn em nuốt nước bọt, dường như đang nuốt cục hận trong họng. Ông muốn nói điều gì đó để an ủi Vũ nhưng không tìm ra lời. Ông có thể làm gì cho Vũ và Vũ có thể làm gì được cho ông trong tình cảnh này ? Mọi bài toán đều bất khả. Nhưng ít nhất khi ngồi bên nhau họ cũng có được niềm an ủi thầm kín làm nguôi dịu nỗi đau. Ngoài sân, một cơn gió đi qua khiến cây vườn xao xác. Tiếng chim rừng hót dội từ bên kia vực hoà với tiếng lảnh lót của họa mi trong vườn chùa làm thành dàn giao hưởng êm đềm và hoang dã của núi non. Cớ chi non nước tươi đẹp như vầy mà lòng người đớn đau đến thế ? Từ khoảnh khắc nào ông biến thành kẻ phạm tội với chính ông, và những người ràng buộc với ông ? Ồ, câu hỏi này chưa ngừng hành hạ con tim già nua của ông, và có lẽ nó sẽ còn hành hạ ông tới lúc chết.

Một cơn gió nữa đi ngang bầu trời. Đám lá vàng bị gió cuốn bay lào xào qua sân. Dường như trời có vẻ lạnh hơn hay hơi nước từ các đám mây bao quanh chùa khiến ông rùng mình. Nắng trên sân đã ngả sang màu

vàng nhạt. Rất có thể một cơn mưa xuân sẽ ào tới trong vài phút nữa :

- Có lẽ chú phải xuống núi ; tôi e trời mưa.

- Vâng, em cũng phải về vì còn nhiều việc chờ đợi. Vả lại, máy bay chỉ đăng kí nội trong ngày.

Nói đoạn Vũ nhìn vào mắt ông :

- Anh Cả yên tâm tĩnh dưỡng. Mọi sự vẫn như thường. Dù thường xuyên sống ở nơi sơ tán, thằng bé vẫn học rất giỏi. Nó vừa giật giải toán Marie Quyri trong kì thi khối trường trung học toàn thành phố.

- Cảm ơn chú.

- Có điều này nữa, em cũng phải nói thật với anh.

- Tôi nghe.

- Trung đã đến tuổi biết suy nghĩ, động tâm về mọi chuyện. Để tránh cho cháu những đau buồn, em phải nói với nó rằng nó chính là con của em, con ngoại hôn.

- Chú làm như vậy là rất đúng. Con ngoại hôn còn sung sướng ngàn lần hơn đứa trẻ không mẹ cũng không cha.

Họ cùng đứng dậy, một người cúi đầu nhìn xuống những viên gạch cũ kỹ lát nền chùa, một người nhìn ra ngoài trời, nơi những vẩn mây tê tê đang tụ lại thành bức tường mây trắng.

* * *

Đêm hôm ấy, ông đi ngủ rất sớm.

Khi bác sĩ tới thăm mạch cho ông đã thấy cửa đóng, đèn tắt. Hai người lính gác ca đêm đứng trước hiên. Những ngọn điện đầu hồi rọi sáng một nửa mảnh sân chùa và các lùm cây ở rìa khu vườn. Bác sĩ không dám hát vì sợ kinh động giấc ngủ của ông nên quay về phòng lấy cỗ bài Tu-lơ-khơ, rủ hai chàng lính chơi.

- Nhớ là không được cười to cũng không được la hét. Nếu sướng quá thì phải bụm môi, che miệng rồi mới được cười. Ai thua sẽ bị vẽ râu nhọ nồi lên mặt nhưng tuyệt đối phải im lặng, nhớ chưa ?

- Tuyệt đối tuân lệnh bác sĩ.

Trong phòng, ông nghe tiếng họ thì thầm, tiếng lục cục kê bàn ghế và tiếng chân bác sĩ đi qua mảnh sân xuống khu vực bếp nhà chùa. Chắc hẳn cậu ta đi lấy nồi để vẽ râu người thua. Rồi khi mọi sự chuẩn bị đã xong, đám người ngồi vào chia bài, sung sướng sống với cuộc

đỏ đen vô hại của họ. Từ lúc ấy, ông không còn nghe thấy một thứ tiếng nào khác ngoài tiếng thét của chính tâm hồn mình :

«Con ơi, con của ta ơi ! Con trai của ta ơi !»

Nước mắt hai bên thái dương ướt lạnh. Ông lấy chiếc gối đè lên mặt để những cơn nức nở khỏi bật lên :

«Tại sao ta lại khóc như một người đàn bà tầm thường trong những gia đình tầm thường nhất ? Từ bao giờ xảy ra cái sự kì cục này ? Chẳng lẽ tuổi già làm cho con người đổi thay đến vậy ?»

Ông tự sỉ mắng mình nhưng chỉ vài giây sau, con tim ông lại thét lên :

«Con ơi, con trai của ta ơi !».

Và cùng lúc, nỗi thiết tha cháy bỏng được nhìn thấy mặt thằng bé khiến ruột ông quặn lên từng hồi :

«Nó có cao hơn đứa con người tiều phu hay cũng vậy? Và gương mặt nó giờ đây ra sao ? Ta chỉ còn lưu giữ hình ảnh nó khi tròn ba tháng. Chẳng ai ngờ đó là lần gặp cuối cùng.»

Ông hình dung lại gian nhà gác nơi phố cổ, lối vào phải qua một hành lang dài lúc nào cũng có ba người

túc trực trong quần áo dân thường. Hành lang ấy hẹp và rất tối, kéo dọc theo một bức tường dầy, làm ranh giới ngăn cách với một ngôi nhà khác, thuộc một thương gia. Người thương gia này mở cửa hàng buôn bán ở tầng dưới, nàng ở tầng trên cùng với người chị gái. Một cây cầu thang đồ sộ chạy hình xoắn ốc với hàng lan can gỗ dẫn từ hành lang âm u đó lên tầng trên, nơi những căn phòng cao ráo tường quét vôi xanh nhạt. Căn phòng ấy một thời ngắn ngủi là tổ ấm của ông. Tổ ấm, chưa kịp ấm đã tan tác theo gió cuốn... Giống như sao chổi, hạnh phúc lướt qua đời ông. Ông chưa kịp nhìn rõ, nó đã biến mất. Hạnh phúc, cũng như cát trong lòng bàn tay ông. Chưa kịp nắm tay, cát đã trôi tuột qua các kẽ ngón...

... Nhưng dẫu sao, nó vẫn là hạnh phúc...

Ông tưởng đã quên, nhưng nó quay về. Ánh hồi quang của một ngày xuân cũ. Tia chớp rọi chiếu trong khoảnh khắc hình ảnh thiên đường đã qua... Gian phòng xưa. Chiếc giường xưa. Thằng bé đạp lung tung trong đống tã trắng. Nó mỉm cười với ông. Cặp môi đỏ cong lên hóng chuyện. Và nàng !... Nàng ngồi phía cuối giường. Ngón tay nàng cuốn sợi len đỏ. Những búp len nhỏ nhiều màu sắc bừa bộn xung quanh. Nàng làm gì với những múi len ấy nhỉ ?

Giờ thì ông nhớ ra rồi, nàng cuốn len làm con búp-bê mới để treo lên quang nôi cho thằng bé chơi. Con búp-bê cũ đã bị chị nó làm hỏng từ vài tuần trước. Nàng kể lại như vậy, vì hai ba tuần ông mới tới thăm mẹ con nàng một lần.

Khi nghe nàng kể chuyện, ông hỏi con gái của ông đâu. Nàng nói rằng nó đã đi ngủ với dì Đông. Ông không hỏi gì thêm nữa và nàng phụng phịu nói rằng ông thương thằng Trung hơn con Nghĩa, rằng như thế là ông còn trọng nam khinh nữ, ông vẫn sống theo kiểu người phong kiến. Ông mỉm cười vì nàng nhắc lại cho ông nghe đúng những bài tuyên truyền mà đám cán bộ tuyên huấn dạy nàng. Và chính ông đã dạy họ. :

«Cách mạng sẽ dựng nên một xã hội mới, trong đó mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không phân biệt sắc tộc, tôn giáo và giới tính.».

Ông không biết nàng nói gì, bởi ông chỉ chăm chú nhìn làn môi thơ trẻ của nàng phụng phịu, ông nhớ lại cặp mắt bồ câu đăm đăm nhìn ông qua ánh lửa đêm rừng. Ông mỉm cười nghe bài diễn thuyết của nàng trong khi thằng bé đang đạp nhóay nhóay giữa đống tã trắng. Ông mải mốt nhìn nó, thấy là nó đã thừa hưởng những nét trội nhất của nàng lẫn của ông :

«Nó sẽ vô cùng khôi ngô. Nó sẽ trở thành một chàng trai bảnh bao lịch duyệt.».

Chắc chắn là nàng đã nhận ra vẻ thiên vị ấy nên một lần nữa nàng nhắc lại :

- Chủ tịch phải yêu cả hai đứa một cách công bằng chứ ?

- Ồ... đương nhiên. Con nào cũng là con...

Ông đáp cho nàng vui lòng. Thực ra ông cũng rất yêu Nghĩa, con bé giống hệt người chị mà ông yêu quý nhất trong gia tộc, mà người chị ấy lại giống ông như hai lưỡi cày đúc cùng một khuôn. Bởi vì nó là hình ảnh của chính ông nên phải chịu thiệt thòi. Trong đứa con trai, ông tìm thấy hình ảnh nàng, người yêu dấu.

Bây giờ, nàng không còn nữa. Không còn ai phụng phịu hờn dỗi vì sự thiên vị của ông, nhưng chính ông nhận ra điều đó :

«Ta có hai đứa con, một gái một trai, đứa nọ hơn đứa kia có một tuổi. Vì cớ gì ta chỉ nhớ đến đứa con trai ? Ta, kẻ vẫn dạy mọi người về sự bình đẳng giữa nam và nữ ?»

«Nhưng sự nguy hiểm dành cho con trai ta nhiều hơn là con gái. Do đó tội trạng của ta đối với nó chắc chắn cũng nhiều hơn. Vì lý do ấy, nỗi ám ảnh thường trực là nỗi ám ảnh về đứa nhỏ.»

Ông tự bào chữa.

Cho dù lời bào chữa ấy vô cùng yếu ớt, ông cũng không quay trở lại lục vấn trái tim mình. Vô ích. Bởi tất thảy những ngả đường suy tư đều dẫn ông quay về chốn cũ. Ông nhớ con trai điên cuồng. Sau mười năm tưởng đã có thể quên, nó bỗng quay lại, trở thành nỗi đau thường trực, trở thành vết rách há miệng trong con tim ông. Giấc mơ quên lãng đã tan như đám mây trước mặt trời và lúc này, một khát khao thiêu đốt :

«Giờ đây nó ra sao, con trai của ta ? Nó có bao giờ tự băn khoăn về lịch sử bản thân hay sống dưới vòng tay bảo trợ của chú Vũ, nó tin đinh ninh rằng nó là con trai của một liệt sĩ mai danh ẩn tích, và bây giờ là đứa con ngoại hôn của chính người cha nuôi ? Nó sẽ tin như vậy. Tin như vậy, ít nhất nó cũng tìm được một nơi bấu víu. Con ngoại hôn ? Có lẽ số kiếp đã tiên liệu vì cuộc tình giữa nàng với ta là cuộc tình ngoài lề luật. Những cuộc tình ngoài lề luật ắt phải cho ra đời những đứa trẻ ngoại hôn. Tội nghiệp thay cho tất cả chúng ta, những kẻ lâm nạn trong trò chơi oan nghiệt này. Giờ đây đứa

con ngoại hôn của ta ra sao ? Nó giống nàng hay giống ta, hoặc còn giữ nguyên vẹn những nét lai thuở ba tháng tuổi ?... Da nó có được trắng như mẹ nó hay không ? Sau lưng nó liệu có cái bớt chàm như cái bớt trên lưng ta, vì chị Thanh nói rằng chỉ khi ta hơn mười tuổi, cái bớt ấy mới xuất hiện.».

Những nghi vấn đắm đuối ấy ông không thể nói với ai, ngoại trừ nàng. Ông biết người ta theo rõi từng lời ông phát ra khỏi miệng. Ngay một khi ông liều lĩnh nói với Vũ, Vũ cũng không thể đem ảnh Trung lên, bởi Vũ cũng bị theo rõi ráo riết như ông. Nếu để lọt ra một dấu hiệu chứng tỏ lòng ông còn tha thiết, thằng bé sẽ còn bị sử dụng như một thứ vũ khí đắc lực hơn nữa trong tay kẻ thù.

Biết rõ như vậy, mà ông vẫn không thể dẹp đi cơn khắc khoải :

«Cha già con cọc là thế này đây. Kẻ tiều phu xấu số kia có bị dày vò như ta vào lúc này ? Không ! Không!... bởi ông ta đã chết ngay trong võng, trên đường trở về nhà. Như vậy, nếu có lo âu, đau khổ, ông ta cũng chỉ nếm trải cảm giác ấy trong vòng một vài giờ, chưa kể là ngay trong thời gian ngắn ngủi đó, cơn đau sẽ làm não ông ta tê liệt.»

Phụ tử tình thâm, lần đầu tiên ông thấu hiểu ý nghĩa câu nói ấy.

Thời thơ dại, ở tuổi làm con, tâm hồn ông còn chưa hướng tới một chân trời xa xôi, tai ông chỉ nghe tiếng gió thổi trên giải đất quê hương, mắt ông chỉ đăm đăm nhìn về mái tranh tổ phụ. Công cha, nghĩa mẹ, ông chỉ biết tới những thứ tình cảm ấy như mọi con người bình thường khác. Nhưng rồi những thứ tình cảm cốt tuỷ ấy trở nên mờ nhạt hơn, sao nhãng hơn khi con tim ông quay về một mối tình rộng lớn và trừu tượng :

Đất nước. Dân tộc. Xứ sở...

Những danh từ ấy gợi nên sự vĩ đại, sự siêu tuyệt... Mọi thứ siêu tuyệt đều trừu tượng. Cách mạng là một thứ gì đó còn vĩ đại hơn, siêu tuyệt hơn. Và vô hình hơn... Và vô nhân tính hơn... Ông nhớ rằng năm cách mạng thành công, người chị ông từ xứ Nghệ ra thăm, ông đã không dành được một buổi để hàn huyên với người đàn bà mà ông vốn coi như người mẹ thứ hai thời ông còn thơ dại. Người đàn bà ấy suốt đời là gái trinh. Gái trinh cho tới lúc chui vào cỗ quan tài. Cuộc đời bà là sự hy sinh trọn gói cho những người thân thuộc... Không được đứa em tiếp đón, chẳng nửa lời than thở, chị ông lẳng lặng khăn gói ra về... Ngày ấy, con tim ông đã một lần bị cứa rách... Nhưng rồi ông buộc phải

quên... Và ông đã quên... Suốt cuộc đời ông, ông đã quen chấp nhận và thi hành sự quên lãng. Sự quên lãng được chỉ định. Sự quên lãng được tiêu chuẩn hóa. Sự quên lãng được kế hoạch hóa...

Nhưng lần này, ông không thành công. Những con tầu bị đánh chìm bỗng trồi lên mặt biển, hú còi. Những thây ma dưới đáy bùn đại dương không thể thối rữa đã trồi lên mặt nước, dập dềnh, quăng quật trên đỉnh sóng. Tất thảy địa ngục của ông là ở đây :

Bỗng dưng ông muốn làm cha !... Bỗng dưng ông không thể chấp nhận quên lãng. Bỗng dưng ông nhớ đứa con trai và hình dung ra dáng vẻ của nó từng giờ. Bỗng dưng ông thèm muốn được nhìn thấy nó, dù phải đứng từ xa, dù phải ẩn núp sau một bụi cây hay bức tường nào đấy ; vô danh vô diện và tủi hổ như một gã đàn ông giăng gió đẻ vãi đẻ rơi đến lúc về già ăn năn sám hối tìm cách nhìn trộm giọt máu lạc loài của chính mình...

Ngay cả khi cuộc gặp gỡ vụng lén ấy chỉ xảy ra một lần, một lần duy nhất trước khi cái chết đến chào ông.

Tất thảy những nhớ nhung, ước muốn, dằn vặt tạo thành một vòng vây định mệnh mà ông không bước chân ra nổi. Nhà tù của chính ông. Pháp đình của riêng

ông, nơi ông là phạm nhân lẫn quan toà. Sao trời đầy đoạ ông đến nông nỗi này ? Tự nơi nào cơn điên rồ ập tới xáo lộn tâm trí ông, dằn vặt thân xác ông, xé nát con tim ông. ?

Phụ tử tình thâm !...

Giờ đây ông mới biết đến đoạn trường. Cổ nhân nói «Nước mắt chảy xuôi» là thế :

«Tình hiếu đễ với mẹ cha không thể so bì với mối yêu thương xa xót trong tâm hồn kẻ làm cha đối với con mình. Bởi khi ta yêu kẻ sinh thành ta ngước mắt lên. Còn khi yêu những đứa con mắt ta nhìn xuống. Và những dòng lệ bao giờ cũng chảy xuôi theo luật của đất trời. Vả chăng, khi ta đã tự nhận ra mình là người cha tội lỗi. Địa ngục sẽ mở cửa chính ngay lối vào con tim.»

Nỗi khổ đau này xưa cũ như trái đất. Ông đã tưởng có thể vượt qua con sóng tình thường hằng của nhân thế, nhưng giờ đây chính con sóng ấy cuốn vùi ông. Đã có những tháng năm ông tưởng chừng có thể quên đi nỗi đau nhỏ bé của riêng mình, tưởng chừng có thể thâu gom toàn bộ sinh lực để cống hiến cho đất nước. Đã có những tháng năm ông thi hành sự quên lãng khá thành công. Nhưng sự lãng quên cũng là một đối thủ có trí nhớ dai dẳng và khả năng phục thù bạo liệt. Giờ đây,

ông mới lãnh nhận những ngọn đòn đánh trả. Bởi cuộc sống muôn đời chỉ là dòng sông trôi giữa hai bờ lãng quên và mong nhớ. Con thuyến nhân thế mong manh lèo lái, chỉ cần cơn gió đổi chiều hay gặp khúc nước xoáy, ắt con thuyền bập bềnh sẽ quay mũi tấp sang bờ bên kia.

«Ta tưởng chừng cuộc sống đã an bài... ta tưởng chừng đã đặt xong con toán và chẳng còn gì hồ nghi nữa. Vậy mà giờ đây mọi thứ đã đổi thay.»

Giờ đây, con thuyền cuộc đời ông bị gió cuốn từ bờ lãng quên sang bờ mong nhớ. Ông không còn khả năng giả vờ sống cuộc sống thanh thản của thánh nhân. Ông buộc phải quay lại với mọi nỗi đau khổ bình thường, chìm đắm trong mọi nguồn lạch của cuộc sống bình thường mà đã từ lâu ông từ chối.

Phải chăng nhân loại đã nhìn thấy cái địa ngục này trước ông cho nên họ vượt qua một cách dễ dàng. Còn ông, nó mở ra khi sức lực không còn nên vị chát càng thêm đậm ?

Ôi những câu hát xưa não nùng thống thiết. Những câu hát ấy chỉ lọt đến tai ông khi mặt trời đã sắp tàn :

«Cha ơi cha sao cha nỡ rời bầy con trẻ
Nắng hè chưa qua mưa thu đã tới
Rồi mùa đông đem gió bấc trở về
Cha đi rồi, mái nhà mất nóc
Ai là người dang tay che chở đám thê nhi ?»

Ông mường tượng như trước mắt mình có gần ba mươi cái đầu quấn khăn tang trắng. Những đôi mắt đỏ hoe, sưng húp lệ. Những tiếng kêu than đồng loạt cất lên ; đều đặn điểm nhịp như điệp khúc trong bài ca ly biệt. Cả đội quân ấy túc trực hai bên quan tài ; xung quanh là những ngọn lửa nến ròng ròng và bát cơm đội quả trứng luộc cắm cây bông tre nghi ngút khói hương :

«Khi ta chết liệu con ta có ai than hời như đám con ông lão tiều phu kia than hời cha nó ?

Ồ không, hai đứa con ta sẽ đứng trong đám đông ồn ào, và thì thầm : «Chủ tịch đã chết»... Hoặc văn vẻ hơn nếu người ta dạy chúng : «Chủ tịch đã từ trần.». Nếu chúng có nhỏ vài giọt nước mắt thì đấy sẽ là những giọt lệ lây lan vì nỗi buồn tập thể, một hiệu ứng dây chuyền, giống như người ta thường hắt hơi khi thấy người bên cạnh hắt hơi hoặc người ta có thể cười sằng sặc, cười đến ngạt thở vì lây lan cơn cười của đám đông bao quanh họ...

Các con ta sẽ không bao giờ biết rằng cái ông chủ tịch kia chính là kẻ đã tác tạo nên chúng, rằng máu chảy trong huyết quản chúng là máu của ông ta, rằng da thịt chúng có cùng một kết cấu tế bào như da thịt của ông ta, rằng tim óc gan phổi cho đến mầm mống bệnh tật hay thói quen của chúng cũng từ con người ấy mà ra. Chúng sẽ không bao giờ biết điều đó.

Thân phận ta thua kém xa thân phận lão tiều phu xóm Tiều Phu, bởi xét cho cùng, ông ta vẫn là người hạnh phúc. Một người cha thực thụ, có quyền uy thực sự. Ông ta biết rõ ông ta muốn điều gì, có quyền làm điều gì, và cần thiết phải thi hành những phận sự gì ?»

Tấm chân dung người đã khuất lại hiển hiện trước mắt ông. Ông nhớ rõ cặp mày lưỡi mác tuyệt đẹp trên đôi mắt vừa niềm nở vừa thách thức. Vẻ ngạo nghễ trong cách nhìn ; sự từng trải và lòng cương quyết hằn trên khoé môi sâu như vết chém, cái mũi sổ thẳng một đường như ống tre. Đặc biệt là bộ râu quai nón dài rậm, đen nhánh, loăn xoăn như râu người phương tây bao quanh khuôn hàm lớn vuông vức, kiểu hàm Từ Hải, người ta thường gọi là hàm én :

«Kẻ quê mùa này chính là người dám đối đầu cùng số phận. Ngay khi đã nằm trong quan tài, ông ta vẫn giữ vẻ ngang tàng của kẻ bất chấp mọi trở ngại trên đường

đi. Còn những câu hát đưa vong buồn thảm kia... liệu chúng có làm tan nát con tim kẻ vừa nhắm mắt ? Ồ không, hoàn toàn không. Người tiều phu kia đã từng là người cha hạnh phúc, bởi ông ta đem lại hạnh phúc cho đứa con trai. Có lẽ câu hát này phải dành cho ta, cho riêng ta !...»

Ông nghĩ với niềm chua chát, và nỗi chua chát này khiến nước mắt ông tiếp tục tuôn tràn. Những dòng lệ bò ngoằn ngoèo qua hai thái dương, luồn vào đám tóc :

«Lão tiều phu kia là người cha xứng đáng. Ít nhất, ông ta cũng đã nuôi đứa con trai út đến tuổi mười ba. Mười ba năm ấy, khi giông gió, khi nắng hạ, mưa đông, ông ta dang tay che chở. Đứa con trai ấy được nếm vị ngọt của tình phụ tử, nó được an toàn hưởng thụ một cuộc đời êm ấm trong tuổi ấu nhi... Lão tiều phu ấy đáng mặt bậc làm cha. Kẻ chất phác ấy chính là tấm gương để ta phải tự hổ thẹn cho tới lúc xuống mồ. Tại sao ta lại đặt lên cõi đất này những giọt máu lạc loài, những đứa bé chơ vơ không cha không mẹ. ? Sinh con mà không bảo vệ được con, thật không đáng là loài cầm thú.Về phương diện ấy, ta là một người cha vô trách nhiệm và vô năng. Hơn thế nữa, ta đã để cho bọn bất lương săn đuổi chúng như thú dữ săn đuổi con mồi. Cái chết chạy sau lưng chúng như hình với bóng. Vậy thì, chẳng những là một

người cha bất lực, ta còn là một kẻ thiếu lương tâm.»

Những cơn đau dâng lên từng đợt, dường như có kẻ nào đấm thốc từ dưới cơ hoành dội lên tim. Và những cú đấm ấy mỗi lúc mỗi tàn bạo, mỗi lúc mỗi dồn dập. Chủ tịch chợt nhớ tới một võ sỹ thượng thặng da đen Mỹ, con người nổi tiếng nhất hành tinh vào thời ông trai trẻ. Trong phòng tập, con người này thường có tật nhếch mép sau mỗi một cú đấm. Mỗi lần chiếc bao cát bị đấm tung lên, mặt ông ta lại co rúm và cặp môi lại co giật, một cử chỉ nửa như nụ cười bất đắc dĩ, nửa như cơn co thắt của con bệnh tâm thần ; và gương mặt ông ta lúc ấy có một vẻ đau đớn kinh dị :

«Trái tim ta giống như chiếc bao tải cát kia trước những cú đấm của một kẻ vô hình. Kẻ vô hình này mỉm cười sau mỗi cú đấm của y. Một nụ cười thực sự, thay vì cơn co thắt của con bệnh tâm thần.»

Liệu ông có nên đứng dậy bật đèn, gọi bác sĩ ?

Nhưng nếu thế, chắc chắn anh ta sẽ phát hiện ra là ông khóc. Chẳng những khóc, mà ông đã khóc từ lâu, khóc rất nhiều. Tóc hai bên mang tai còn ướt, chiếc gối ông úp mặt cũng ướt, mi mắt hẳn đã sưng. Những dấu vết ấy không thể xoá đi một cách mau lẹ :

«Ta cũng đã quá già, sống làm gì thêm nữa trong tình cảnh này ?»

Bỗng nhiên, ý tưởng đó đến với ông. Giống như tiếng thở dài từ thăm thẳm muôn trùng vẳng tới. Nhưng ông không kinh ngạc. Chẳng có gì đáng kinh ngạc. Hòan toàn trái ngược lại cảm giác của chính ông khi nghe tiếng gọi thống thiết của đứa con trai người tiều phu xấu số. Tiếng gọi ấy vọng động tới một tiếng gọi câm nín. Tiếng gọi bị bóp ngạt của đứa con ông. Đứa con ông không còn biết mặt. Đứa con ông đã cố tình bỏ rơi và cố tình quên lãng...

* * *

- A ha ha ha...

Tiếng cười của bóng ma nào đó bùng nổ bên tai ; nói đúng hơn là một trận cười như mưa rào quất trên mái tôn ngày giông bão. Điệu cười rất lạ bởi nó kèm theo những cơn rung khào khào trong cuống họng như tiếng gừ của đám mèo hoang. Tiếng cười ấy như vọng ra từ một nấm mồ sâu hun hút, rộng thênh thang, hoặc từ một lâu đài hoang chôn vùi trong lòng đất :

«Ai nhỉ ?... Ai là người có giọng cười ghê rợn ấy ?»

Ông cố lục tìm trong trí nhớ xem đã từng gặp con người có điệu cười kì lạ kia ở nơi đâu ?..Giọng cười ấy ẩn chứa tiếng gầm gừ của thú dữ lẫn tiếng rít của gió quẩn nơi vực tối... Dường như lạ, dường như quen...

- A ha a a ha ha ha...

Cơn đau biến mất bởi ông dồn tâm trí vào tìm kiếm điệu cười ma quái... Nhưng ông không tìm được ai. Lúc này, kẻ nhạo báng kia cất tiếng :

- Ngươi không nhận ra ta thật sao ?

Ông bỏ chiếc gối ra để nhìn trân trân vào khoảng không gian tối mờ của gian phòng. Rõ ràng là ánh điện bên ngoài vẫn hằn lên những vệt sáng nơi các khe cửa. Tiếng cười rúc rích của đám người đánh bài vẫn khe khẽ vọng vào căn phòng của ông. Chẳng có gì khác biệt hơn :

- Xin lỗi, tôi không nhận được ra ông.

Ông đáp.

- Ngươi cố thử lần nữa xem sao ?

Kẻ nhạo báng kia đối lại. Giọng y nhỏ và eo éo như giọng nói của kẻ lưỡng dục.

- Xin lỗi, tôi không thể.

Ông cố gắng lặp lại một cách nhũn nhặn.

Tiếng cười lại rộ lên từng cơn dài, và lần này, ông nhận ra gương mặt to béo, tròn như chiếc bánh bao của người cầm lái phương Bắc. Chủ tịch Mãn, kẻ quyền hành vô song một góc trời đông. Đã lâu ông không gặp ông ta nên có đôi phần bỡ ngỡ. Tuy nhiên, chủ tịch Mãn còn đang sống sờ sờ, ông ta sinh vào năm Quý Tỵ, kém ông hai tuổi. Con người đầy mưu ma chước quỷ này đang lãnh đạo cuộc cách mạng văn hóa Trung hoa, nói cho đúng hơn ông ta đang thực thi một cuộc thanh trừng tàn khốc chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Ông hoàng đế ngoại hạng đang diễn đủ thứ trò để dân chúng thấy sức khoẻ vô địch của ông ta, mà vở diễn nổi tiếng nhất là «Bơi qua Dương tử giang» Tại sao giờ đây ông ta lại xuất hiện dưới dạng bóng ma ? Tại sao ông ta lại mượn hình dáng của những cư dân chốn U tì ? Tò mò, ông căng mắt chăm chú nhìn kẻ đối diện và dần dần quen với những đường nét mới của ông vua phương bắc. Gương mặt chủ tịch Mãn lơ lửng trong không gian, cặp mắt nheo nheo vui vẻ, lằn môi đang còn nhếch lên trong dư âm của một nụ cười ngạo nghễ.

- Chào đồng chí..

Ông cất lời :

- Ông từ đâu đến đây, người anh em vĩ đại ?

- Ta vĩ đại nhưng ta không là anh em với ngươi. Cũng đừng gọi ta là đồng chí bởi khí sắc của từ này đã phai tàn. Từ ấy đã chết. Nó biến thành xác thối từ lâu...

- Xin lỗi...

- Xin lỗi. Cám ơn. Nếu điều đó khiến ngài vui lòng... Ô, những công thức lịch lãm mà ngươi đã thuộc lòng ! Ô... món pho-mát phương tây bốc ra mùi thối tai !

Chủ tịch Mãn cất tiếng cười to hơn, và lần này, phô ra hai hàm răng nhỏ màu vàng ngà giống như răng một người đàn bà thôn quê ít vệ sinh và lười chải chuốt. Mắt ông ta nheo lại trong một cái nhìn đầy riễu cợt và khinh bỉ :

- Ngươi lịch sự lắm... thứ lịch sự vô dụng và xảo trá của bọn da trắng. Còn ta, ta bất chấp mọi lễ nghi, ta dày xéo lên mọi quan niệm và phong tục, ta áp đặt lên tất thảy giống người luật lệ của riêng ta.

Ông ta cất tiếng cười to hơn nữa và lần này, hơi thối nồng nặc xông ra từ cái mồm mở rộng.

Bình thường, chủ tịch Mãn không bao giờ há rộng miệng. Nói hay cười, khuôn miệng ông ta cũng chỉ mở ra đúng một mức độ cần thiết và mức độ này đã được chính ông ta đong đếm. Mọi người đều biết rằng chủ tịch Mãn không bao giờ đánh răng, với niềm tin rằng hổ có sức mạnh bởi vì hổ không bao giờ đánh răng. Chắc ông ta cho rằng sự bắt chước này sẽ mang đến một năng lượng thần thánh, khiến ông ta có thể vô địch như mãnh thú. Chỉ có điều khác biệt là hổ thường há miệng thật to khi ngáp cũng như khi gầm. Còn chủ tịch Mãn hành sự ngược lại. Phải chăng đó cũng là một chỉ định có tính huyền bí chỉ riêng ông ta biết ?

Hết cơn cười ngạo nghễ, người cầm lái vĩ đại nói tiếp:

- Từ đồng chí đã chết rồi. Cùng chết đi với nó là mọi tấn tuồng thời ấy. Giữa ta và ngươi chỉ có thể vĩnh viễn là Vương triều và Chư hầu Bách Việt mà thôi. Một hòn đá không đổi thành một lưỡi rìu cho dù người ta gọi nó như vậy. Chỉ có những kẻ ngu mới tin vào trò phù phép biến giấy trắng thành chim bồ câu. Ta tưởng ngươi khá hơn ?

- Tổ tiên tôi dạy rằng : «Bẩy mươi chưa đui chưa què chưa khoe làm tốt» Ai cũng có thể nhầm lẫn cho đến tận lúc bước tới trước cửa mồ.

- Sự khiêm tốn dù thành thực hay giả vờ đều là trò chơi của hạng người vô năng hoặc thấp cổ bé họng. Ngươi có thấy trong lịch sử một hoàng đế hùng mạnh nào phải kiêng dè trước thứ dân không ? Có thể ngươi sẽ nhắc đến vua Nghiêu, vua Thuấn. Hai cái thây ma tưởng tượng này được bầy đặt là để an ủi đám nhân sĩ giá áo túi cơm. Nghiêu Thuấn cũng giống như chủ nghĩa cộng sản. Ấy là những thứ quần áo giấy người ta đốt cho các hồn ma. Người sống không mặc được. Chúng chỉ là những đồ vật dùng chơi hay loè thiên hạ. Về phương diện là đồ chơi thì chúng hữu ích. Giống như bọn nông phu dùng cái cào cào thóc, dùng cái hái để cắt lúa, ta sử dụng những thứ đồ chơi tương thích này để lùa dân chúng vào những nơi ta muốn họ phải đến, buộc họ làm những gì ta muốn họ phải làm. Lý thuyết cộng sản tốt hơn những rừng mơ của Tào Tháo nhiều lần.

- Điều ấy tôi biết rõ, bởi ông đã từng gọi binh lính là các đồng chí hồng quân khi ông muốn làm cuộc vạn lý trường chinh. Rồi ông lại kêu gọi đám dân cày là các đồng chí nông dân, nòng cốt cách mạng, bệ phóng tương lai của đất nước... khi ông muốn lùa họ ra đồng hò hét, đánh đuổi chim sẻ như những kẻ mắc chứng tâm thần hoặc như lũ rối gỗ. Khi ông ép họ nhổ lúa, cho lợn ăn phân trâu, hoặc bỏ ruộng hoang mở lò nấu gang

nấu thép, họ lại được tôn vinh là giai cấp nông dân thần thánh, là động lực tiến hóa của nhân loại. Với xảo thuật tung hứng các mỹ từ, ông đã thực hiện tất thảy những trò chơi rồ dại nhất và cũng độc ác nhất mà chưa vua chúa nào trong lịch sử dám làm. Những bài học ấy, tôi nhớ rất rõ. Bởi chính chúng tôi cũng đã từng học theo các ông và phải trả giá. Dẫu rằng cái giá ấy không quá đắt như cái giá mà nhân dân ông đã chịu.

- Nhân dân, đó là những quân cờ gỗ trong ván cờ lịch sử, việc của nó là phải hữu ích trong trò chơi. Nếu không còn dùng được thì phải ném vào lò mồi lửa.

- Vâng, điều này tôi cũng biết. Mấy chục triệu Hồng vệ binh rồi đây sẽ được dùng làm mồi cho lửa, sau khi họ hết phận sự trong trò chơi. Cả điều này nữa tôi cũng đã mường tượng ra từ lúc khởi sự cuộc cách mạng văn hóa ở phương bắc. Lịch sử Trung hoa đã thực thi nhiều lần kiểu «Dụng binh thí tốt», nhưng với quy mô của cuộc cách mạng văn hóa lần này, ông sẽ là bạo chúa vĩ đại nhất trong sử sách.

- Phi tàn bạo bất thành anh hùng. Ngươi đừng quên câu nói ấy.

- Tôi không quên. Nhưng có thể tôi bất khả. Địa vị của tôi, tôi sẽ vô cùng kinh hoảng khi thấy những cư

dân của mình ăn xác chết hoặc đánh gục nhau để lấy miếng ăn... Đôi khi tôi ngờ vực, chẳng đủ can đảm để tin vào những gì đang diễn ra trước mắt mình : Phải chăng ông không biết rằng nông dân trong nhiều tỉnh Trung hoa đang chết đói. Ở những vùng ấy người ta ăn cỏ như trâu bò hay lợn hoang ? Các gia đình trao đổi xác chết những người thân cho nhau để khỏi ăn thịt chính kẻ đã sinh thành ?

- Giống người là giống ăn thịt lẫn nhau. Điều này diễn ra thường xuyên trong lịch sử nhân loại và trên xứ sở của ta. Ngươi quên chuyện Võ Tòng do vô tình mà ăn bánh bao nhân thịt người hay sao ?

- Tôi không quên, nhưng tôi nghĩ đó là chuyện xảy ra từ hàng ngàn năm trước. Và con người cố gắng tranh đấu, cố gắng tiến lên là để bỏ lại cuộc sống dã man ở sau lưng mình. Ranh giới giữa sự man rợ và nền văn minh nhân loại được xác lập bởi sự huỷ bỏ thói ăn thịt người và sự loạn luân.

- Ngươi quả là tên học trò ngoan của mấy thằng gõ đầu trẻ mắt xanh mũi lõ. Bọn học trò bao giờ cũng bị mọi thứ lý luận dắt mũi đi. Ta, ta không tin ở bất cứ thứ lý luận nào, ngoài thứ lý luận do chính ta đẻ ra.

- Ông quá huyênh hoang. Ông được Sta-lin bảo trợ và nhờ sự bảo trợ đó ông lên ngôi.

- Ta được Sta-lin bảo trợ hay ta dùng gã xây bệ đặt ngôi báu cho ta như thuở xưa các vua Ai-cập dùng nô lệ xây kim tự tháp ? Hiểu theo cách nào cũng đúng. Nghệ thuật dùng lưỡi là ở chỗ này.

- Lịch sử Trung hoa sản sinh ra không thiếu những con người quỷ quyệt. Nhưng có thể ông là trường hợp đặc biệt nhất.

- Ta không nhìn lại phía sau, ta cũng chẳng nhìn lên phía trước. Ta là kẻ độc nhất vô nhị trên hành tinh này.

- Tôi đồng ý. Về sự tàn bạo và về mức độ khôi hài ông đều đứng ở đỉnh cao. Khi ông bắt nông dân ra đồng hò hét đuổi chim sẻ, khi ông buộc họ trở thành thợ luyện kim nghiệp dư, và khi ông dửng dưng nhìn họ ăn cỏ, hoặc ăn thịt lẫn nhau ông đem lại cả hai cảm giác đó cùng một lượt.

- Ta chọn sự khôi hài tàn bạo thay vì ngươi chọn sự đau đớn hèn nhát, thảm thương.

- Tôi là kẻ hèn nhát thảm thương ? Ý ông muốn nói vậy ?

- Chính thế ! Ta sẽ chỉ cho ngươi rõ ngay bây giờ : Một hoàng đế phương đông xứng đáng là hoàng đế không khóc lén khóc thầm bởi một chút máu rơi. Ngươi biết rằng ta đã vãi tinh trùng của ta trên giang sơn như dân cày vãi thóc. Ta không nhớ và ta cũng không cần nhớ là có bao nhiêu đứa bé ra đời dọc đường đi. Ta không có phận sự phải nhớ tới chúng. Kẻ khác phải lo liệu. Chỉ một điều chắc chắn là, nếu trong số những đứa bé ấy, nếu đứa nào muốn mưu phản, ta sẽ ra tay hạ gục nó mau lẹ và quả quyết hệt như khi ta đốn ngã những kẻ dự tính tiếm quyền ngoài huyết tộc. Quyền lực không dung hoà với những thứ tình cảm của lương dân.

Ông thấy gương mặt to béo kia dường như phình ra, mờ tối đi trong khoảnh khắc. Rồi nó lại trắng bạc như có ánh lân tinh. Cặp mắt nhỏ bắn ra những tia xanh đục:

- Cuộc chơi của ta chắc chắn sẽ kết thúc mĩ mãn. Rồi các ngươi sẽ có dịp mở to mắt ra mà nhìn...

Ông chưa kịp mở miệng, chủ tịch Mãn đã biến mất.

Ông đăm đăm nhìn vào khoảng không hồi lâu, nhưng ông ta không trở lại :

«Từ đồng chí đã chết rồi ! Cùng với nó là mọi tấn trò thời ấy. Dẫu sao, y cũng đã nói tuột móng heo. Muốn

hay không thì sau rốt, mọi tấm màn cũng rơi xuống. Chẳng phải ngẫu nhiên Ban-zac đặt tên cho bộ trường thiên tiểu thuyết của ông là tấn trò đời. Nhưng có thể là y có lý khi nói rằng quyền lực không dung hoà với những tình cảm của lương dân. Bởi đã là vua thì chỉ có nghĩa vụ bảo vệ chính thân xác của mình, chính quyền lợi của mình... mọi thứ khác đều coi như cỏ mọn.»

«Nhưng làm sao ta có thể coi như cỏ mọn những con người mà vì họ ta đã phải hiến dâng đời sống ? Và nàng nữa, nàng và những đứa con của nàng, làm sao ta có thể coi ba sinh linh ấy như ba mô đất dọc đường hay một lũ thỏ dùng nấu món ra-gu sau khi đã nhìn chán mắt ? Liệu ta có thể bắt chước con người quyền uy phương bắc được không ?»

«Nếu không làm được đúng như thế, ta sẽ mắc kẹt giữa hai tấm thớt quyền uy và tình cảm.Ta sẽ bị nghiền nát vì hệ luỵ.»

«Nhưng quá muộn để mà thay đổi. Dù muốn hay không mọi sự cũng đã rồi. Bánh xe thời gian không quay ngược lại.»

«Nhưng vấn đề đặt ra là thoạt kì thủy. Là nếu...»

«Chữ nếu không tồn tại. Avec le si, on peut mettre la

Paris dans une bouteille.»

«Nhân loại biết không có chữ Nếu nhưng họ vẫn phải đặt ra chữ Nếu để tìm kiếm sự thật... Giả như trời cho ta một cơ hội để mà chọn lựa ?»

Khi ấy, ông nghe rõ một tiếng thét não nùng cất lên trong đáy con tim :

«Nếu Trời có cho ta quyền khởi sự một lần nữa, ta ngờ rằng ta cũng không thể hành động như con người quyền lực bắc phương.»

Ông hiểu rằng chủ tịch Mãn là chủ tịch Mãn và ông chính là ông. Không ai thay đổi được tính cách và số phận cho ai. Mọi lời khuyên trên đời đều vô dụng !

* * *

Trời vừa sáng rõ mặt người, họ đã đèo nhau ra phố, giống như một cặp tình nhân đang trong thời kì cuồng nhiệt nhất. Bà ngồi lặng lẽ sau lưng ông. Ông lặng lẽ đạp xe. Mỗi người đuổi theo những suy tưởng của riêng mình. Phố xá còn vắng lặng, chỉ thấy những toán tân binh đi mải miết, có lẽ đang trên đường tới nơi tập trung. Khoảng nửa giờ sau, con đê sông Hồng hiện lên chắn ngang tầm nhìn của họ.

- Chúng mình xuống đây thôi.

Ông nói. Và bà gật đầu ưng thuận. Họ xuống xe, trèo lên con dốc Yên phụ, tìm một quán nước chè vỉa hè để gửi xe, rồi lặng lẽ vượt qua đê ra ngoài ruộng ngô. Lúc ấy, mặt trời mới nhô lên phía bên kia cầu Long-biên, toả ra những tia sáng hình rẻ quạt. Những bờ ngô còn đầm đìa sương. Từng chuỗi sương chạy dọc theo sườn lá, lấp lánh như những chuỗi cườm thủy tinh, rung rinh trong gió. Năm nay, gió xuân muộn thổi về, dường như cuộc binh đao làm đổi thay cả mầu trời, tiết gió. Những cơn gió lang thang chạy dọc ven sông, rồi bất chợt thì thào lướt qua đồng ngô như rụt rè như sợ hãi. Ngoài xa kia, trên làn nước hồng đã ngả sang trắng bạc đám thuyền buồm lặng lẽ soi mình. Bãi cát lặng vắng đến nỗi có thể nghe rõ cả tiếng trẻ ríu ran cãi cọ và tiếng ho của người dân chài nào đó trong đám thuyền vọng tới. Một cây ngô ngả thân quệt vào tay ông tất cả sự ướt rượt lẫn nhám ráp của nó. Ông khẽ rùng mình, quay lại bảo bà :

- Cẩn thận không ướt áo. Dầu sao trời cũng vẫn còn lạnh.

- Vâng. Em biết rồi...

Trong tiếng đáp của bà ngầm chứa một hờn dỗi nhưng ông không để ý vì đang mải rõi theo đàn trẻ bên kia

sông. Có đến hơn trăm đứa bé độ tuổi nhi đồng, đứa nào đứa nấy đều đội mũ rơm, lưng đeo ba-lô hay tay đẩy. Chúng đứng túm tụm trên bến phà. Có lẽ học sinh trường nào đó đi sơ tán :

«Thế này mà máy bay tới thì hầm đâu mà chứa ?»

Ông không lạ gì những chiếc hầm, dù là cá nhân hay tập thể, tất cả đều không có giá trị thực sự nào hơn một thứ thuốc an thần. Chúng khiến con người cảm thấy yên tâm... Một tấm bê-tông to không hơn cái mẹt, đậy trên miệng hố rộng chưa đầy tám tấc, sâu cũng chưa đầy tám tấc họa chăng chỉ có thể tránh mảnh lựu đạn, làm sao chống nổi bom tạ ném từ trên máy bay ?... Nhưng vẫn cần phải có hầm để tạo nên cảm giác an toàn. Chiến tranh giống như một trò chơi. Một trò chơi quá khốc liệt mà nạn nhân trước hết là những con người bình thường, những đứa bé... giống như những đứa bé bên kia bờ sông. Nheo mắt lại để nhìn rõ hơn, ông nhận ra những chiếc mũ rơm nhấp nhô trong nắng sớm, những chiếc ba-lô bé tẹo teo, những chiếc tay đẩy mà ông biết bên trong đó những người mẹ đã xếp phần ăn của chính họ trong cả tháng. Họ sẽ phải vét đến những hạt đường cuối cùng, dành dụm gói lương khô cuối cùng cho những đứa con có thể sống sót nơi sơ tán xa xôi. Sự hy sinh vô hạn của kiếp người hữu hạn.. Nỗi đau khổ bất tận của

một lịch sử đã cắm mốc bởi những cuộc binh đao. Phải chăng đó chính là thân phận dân tộc của ông ? Dường như họ là loại người bị lột da và luôn phải đứng trước gió quất hay bão lửa.

Ông nghe tiếng bà hắng giọng và chợt nhớ rằng bà đang ngồi bên ông. Họ ra đây để có thể nói mọi chuyện một cách dễ dàng :

«Có lẽ anh Cả nói đúng, dân tộc này là của chúng ta, có muốn từ chối cũng không được. Vì chúng ta thuộc về một dân tộc bị lột da, nên chúng ta cũng phải chịu mọi đau đớn của kẻ bị lột da, mỗi người một kiểu. Bây giờ là lúc ta phải quay lại cuộc hành xác này !»

Mỉm cười, ông nói :

- Anh nhường quyền cho em đi trước.

- Không. Anh là người đàn ông.

- Thời chúng ta, đàn ông bình đẳng với đàn bà.

- Em không tin điều ấy.

- Em có tin. Mọi sự diễn ra trong nhà này chứng minh rằng không những em tin đàn bà bình đẳng với đàn ông mà còn có thể thao túng đàn ông, với cách thức riêng của họ.

- Em chỉ làm đúng những gì mọi người đàn bà khác vẫn làm.

- Nhưng anh kết hôn với em chứ anh không kết hôn với những người đàn bà khác. Và điều này chúng ta đã thỏa thuận với nhau từ thuở chưa làm đám cưới... Em đã quên chưa ?

Bà im lặng, vì bà chưa quên. Nhưng với ngần ấy tháng năm chung sống. Nhất là khi họ đã có đứa con trai. Tại sao ông khăng khăng không khoan nhượng ?

- Em không quên. Nhưng em không hiểu ?

- Em không hiểu điều gì ?

- Vì sao một người cha có thể hờ hững với con đẻ của mình để thiết tha với đứa con người khác ?

- Con người khác ?

Ông quay lại nhìn thẳng vào mắt bà để tìm lời giải đáp. Không lảng tránh cái nhìn của ông, bà đáp thong thả :

- Cho dù đó là con ông cụ. Đó vẫn không phải con đẻ của anh, kẻ nối dõi tông đường của anh, kẻ sau này chống gậy lăn đường trong đám tang của anh và của em, kẻ thắp nhang trên bàn thờ của chúng ta cũng như

tổ tiên hai bên nội ngoại. Anh có muốn, đứa con nuôi của anh cũng không mang họ Trần, máu chảy trong huyết mạch nó không phải dòng máu của họ Trần.

Bây giờ ông đã hiểu, lòng tự ái là thứ tình cảm mãnh liệt nhất trên cõi đời. Đứa con là thành phẩm quan trọng mà người ta kí cược những hy vọng và gửi gắm mọi nỗi niềm nông sâu. Đã là con, bất luận nó ra sao, vẫn là thần tượng của người làm cha làm mẹ. Bởi vì ông không còn chấp nhận thứ tình cảm mù loà ấy, ông đã xúc phạm tới lòng tự tôn của bà. Chính điều đó khiến bà căm giận. Bà không thể tha thứ cho ông, cũng không thể tha thứ cho đứa bé đáng thương kia.

- Lòng vị kỉ của con người là thú dữ, loài thú tàn độc và mù loà. Không lẽ phải nào đứng vững trước loài thú ấy. Không ngọn gió lương tâm nào lay động được nó bởi nó là loài vật không tim.

Ông nhớ lại câu văn cũ, thầy giáo trường trung học đọc trong một buổi bình văn cuối tuần. Con người gầy loeo khoeo với cặp kính dầy như trôn chén ấy đã dạy ông biết bao điều hữu ích. Càng về già, ông càng nhớ đến người thầy cũ như dân chài nhớ tới vọng hải đăng.

....

Thấy ông im lặng, bà tiếp tục :

- Anh không nghĩ rằng em nói sai sự thực đấy chứ ?

Bà nhìn xoáy vào ông với vẻ đắc thắng không che giấu. Lúc ấy, ông quay lại :

- Em có tin rằng con trai của chúng ta sẽ làm đầy đủ mọi phận sự như em hy vọng hay không ?.. Hãy cứ lấy tấm gương của cậu nó mà rọi chiếu ? Em cố gắng nhìn thẳng vào sự thực, ít nhất là lần này. Liệu em có hy vọng là Vinh khá hơn cậu Tùng hay nó đúng là bản sao người em trai của em. Và, là hình ảnh của mẹ em ?

Tức khắc, mặt bà đỏ phừng phừng. Màu đỏ lan đến tận từng chân tóc hai bên mang tai và hai thái dương. Ông biết rằng ông đã đánh trúng huyệt, rằng bà không thể chối cãi là đứa con của họ chính xác là bản sao của cậu nó, một thứ công tử phố huyện ngu dốt, ích kỉ và đặc biệt vô liêm sỉ. Rằng ông đã phải muối mặt đi can thiệp nhiều lần để đứa em trai vô năng và lười biếng của bà có chỗ dung thân. Trong một tương lai không quá xa xôi chắc chắn con trai của họ cũng phải núp trong bóng cha nó mới hòng tìm được nơi trú ẩn. Điều này ngay cả những người láng giềng cũng biết rõ. Nhưng bà không thể chịu thua. Lòng kiêu hãnh của người mẹ còn mạnh hơn loài hổ dữ. Đứng phắt dậy, bà quát vào mặt ông :

- Cho dù như thế nó vẫn là con trai anh, con trai của chính anh. Nó vẫn là kẻ đích tôn thừa tự dòng họ Trần !

- Đấy là lá chắn cuối cùng của em, có đúng không ?

Ông hỏi một cách điềm tĩnh, pha chút ngao ngán. Cái vẻ điềm tĩnh ấy chính là thứ khiến bà kiêng dè nhất. Mắt ông nhướng về phía bờ bên kia sông, nơi ánh nắng đã tràn lên rực rỡ suốt giải bờ cát và những dãy nhà nghiêng nghiêng chạy dọc bến phà :

- Trước hết em hãy ngồi xuống vì anh không muốn nhìn thấy em trong kiểu cách của con mẹ Tư hàng cá.

Bà ngồi xuống thờ thẫn. Mặt bà từ từ chuyển sang màu chàm. Những khi ông chẳng còn chút giận dữ trong giọng nói có nghĩa là tâm hồn ông đổi thay sắc thái. Chỉ còn lại trong đó nỗi đau khôn tả. Không nhìn bà, ông nói tiếp :

- Anh cũng như mọi người cha khác, mong muốn một kẻ nối dõi tông đường. Anh cũng đã trằn trọc day dứt nhiều năm theo dõi con trai chúng ta. Anh cũng đã gạn chắt biết bao hy vọng. Càng thất vọng, càng đào bới, càng xây đắp những hy vọng mới. Nhưng có lẽ đàn ông khác đàn bà là tình yêu của họ luôn luôn có giới hạn khi đương đầu với sự thật. Tình yêu của người đàn

ông không thể bất tử vô điều kiện. Đến lúc nào đó nó phải tan tành khi húc phải bức tường thực tiễn. Lúc ấy, người ta gọi là vỡ mộng, hoặc là giải ảo. Nói chung, cần phải vỡ mộng con người mới khôn ngoan. Khi đã vỡ mộng, con người không còn khả năng nhắm mắt bước xuống ao bùn được nữa. Họ buộc phải mở mắt để nhìn rõ đường đi, để tránh rơi xuống sình lầy và chết một cách ngu xuẩn. Anh không còn hy vọng ở đứa con của chúng ta. Từ ngày đầu tiên khi nó thét lên với Trung giữa bữa cơm và trước mặt tất cả mọi người rằng mày chỉ có quyền cầm bát khi nộp tem phiếu, anh đã hiểu rằng con của anh và của em không mang dòng máu họ Trần, nó mang dòng máu họ Phạm. Anh không hy vọng nó là người thừa tự.

- Vậy anh nuôi hy vọng rằng Trung sẽ chống gậy lăn đường cho anh mai sau ?

Bà hỏi ông với nỗi cay cú không che giấu :

- Không, anh không còn hy vọng vào việc đó. Có thể nhu cầu ấy chẳng tồn tại với anh bây giờ.

Ông trả lời chậm rãi và bà oà lên khóc. Thọat tiên, bà còn cố ghìm nén. Nhưng mỗi lúc, bà mỗi buông thả cơn hờn oán của mình. Từ lâu lắm bà mới được dịp khóc ngôi khóc ngả, khóc hả khóc hê, khóc như một người

đàn bà nhà quê, với những cơn nức nở tuôn tràn, những tiếng rống tiếng than, với tất cả cường độ và sắc thái của những hờn ghen, phẫn nộ, uất hận kiềm chế từ bao năm đến bây giờ phải xả ra cho sạch. Ông lặng lẽ nghe bà than khóc, nghe bà xỉ mũi soàn soạt, ầm ĩ, nghe bà ho và dặn ra ho thêm từng cơn, từng cơn.

Thời gian cứ thế trôi qua.

Nắng đã lên ngang lưng trời. Cây cầu Long Biên in hình xuống làn nước giờ đã ngả sang màu hồng phai của hoa tường vi úa. Những ruộng ngô xung quanh họ đã khô sương, rung lá xạc xào. Tiếng cười của đứa bé nào đó vẳng lên từ đám thuyền chài khiến ông nhớ lại những ngày ấu thơ sung sướng.

- Ta đã có một gia đình êm ấm, nơi những mối bất hoà về quyền lợi không thể làm sứt mẻ tình huynh đệ. Nhưng đó chính là một may mắn. Nói tới may mắn có nghĩa con người không dự phần quyết định trong đó. May mắn là quà trời cho hay thánh thần tặng thưởng. Nào ai biết mình có nhặt được hay không nhặt được quả bứa chín rơi trên đường đi ?... Khi cưới Vân, ta hy vọng đứa con của chúng ta sẽ giống ông giáo Lương nếu như nó không có vạn hạnh được thừa hưởng những đức tính bên dòng họ nội. Nào ai dè nó giống bà bán nước mắm nổi tiếng xấu cả nết lẫn người. Nó là kẻ thừa tự của bà

Phạm thị Tuyết Bông.

Đó chính là điều mà cổ nhân thường nói : đau hơn hoạn. Một mối thất vọng có nguy cơ đốn gục con người.. Con cái chính là cây cầu mong manh nhất mà tất thảy chúng sinh đều bắc tới tương lai. Con cái chính là cuộc xổ số mà kẻ mua vé không bao giờ đoán được con số ngày mai sẽ về.

Rút bao thuốc, ông châm một điếu và nhả khói chậm rãi. Thuốc lá là thứ giải sầu thích hợp với tình cảnh này, trong lúc chờ bà khóc cho đã thèm, và trong lúc tìm một giải pháp mới cho cuộc sống chung. Có tiếng trẻ hát ngọng líu ngọng lô từ đám thuyền chài vẳng lại. Ông đứng lên, thong thả đi về phía bờ cát. Ở đó, ông hút tàn điếu thuốc rồi quay trở lại :

- Nào, em đã khóc xong chưa ?

- Xong rồi.

Bà đáp, bởi quả tình cũng không thể khóc hơn. Bây giờ bà hiểu rằng mọi sự đều có giới hạn, ngay cả cơn khóc lóc có tính giải thoát những ấm ức lẫn hờn căm.

- Bây giờ chúng ta nói chuyện một cách thẳng thắn như hai người bạn.

- Như hai đồng chí.

- Ồ không, danh từ ấy chỉ sáng giá trong những năm xưa, trên chiến khu Việt bắc... Còn bây giờ, người ta thường dùng danh từ này trước lúc giết nhau...

Ông cải chính một cách hài hước trước đôi mắt tò mò của bà :

- Anh không muốn hạ thủ em, dù sao chúng ta cũng đã chung chăn chung gối mấy chục năm trời...

- Em nghe anh đây.

- Anh biết sự xuất hiện của Trung trong gia đình này khiến em chịu nhiều khó nhọc. Anh phải cảm ơn em vì những năm tháng em đã mất công chăm sóc cả hai đứa trẻ cùng một lúc, cho dù có dì Nga giúp đỡ. Thành thực mà nói những năm vất vả nhất, chúng ta lại hạnh phúc vì cùng sát cánh nhau gánh vác, lo toan. Nhưng tình hình chỉ xấu đi khi Vinh lớn lên, học hành kém cỏi, càng được chiều chuộng càng lêu lổng và dốt nát. Và càng ngày nó càng giống cậu Tùng cả tâm tính lẫn thân xác, giống đến nỗi nhiều lần anh phải quay mặt đi khi hai đứa đứng hay ngồi cạnh nhau. Chắc em hiểu cho anh điều đó ?

Bà lặng im, đưa mắt nhìn nơi khác. Ông tiếp tục với giọng rầu rầu :

- Nói chuyện này ra, anh chẳng sung sướng gì bởi anh cũng như em được tác tạo bằng xương bằng thịt. Tuy nhiên, sau bao nhiêu năm đắn đo anh hiểu rằng cần phải nhìn vào sự thật. Sự thật là em không chịu nổi con em thua kém con người khác, bất luận người khác ấy là ai.

- Em không định nói như vậy. Lúc ấy em quá giận.

- Em không định nói nhưng em đã nghĩ thầm từ lâu, từ rất lâu. Cùng sống dưới một mái nhà không nên để những ấm ức làm tổn hại tinh thần. Chúng ta không còn trẻ nữa. Em có thể sống riêng với con trai của chúng ta. Còn anh sẽ nuôi Trung vì đấy là điều anh đã hứa trước lương tâm của mình. Anh sẽ cưu mang nó với bất cứ giá nào, ngay cả khi phải hy sinh mạng sống. Điều này anh đã nói với em ngay từ đầu, không che giấu... Vậy bây giờ phần quyết định là ở em. Em được toàn quyền định đoạt.

- Anh sẽ làm đơn ly hôn ?

- Anh không làm gì hết. Nhưng người ta vẫn có thể sống riêng rẽ ngay khi bị các điều luật trói buộc. Bởi mọi điều luật đều không hữu hiệu đối với con tim.

- Anh đã yêu ai ? Đã có con đàn bà nào ở trong tim anh ?

Bà thốt lên hộc tốc và tức khắc máu lại dồn lên mặt bà khiến nó đỏ tưng bừng như gương mặt một người gánh nặng leo dốc giữa trưa tháng sáu.

Ông nhìn bà :

- Em nghĩ thật hay em nói chơi ?

- Em không muốn nói rằng anh đã yêu cô nào đó nơi anh đang làm việc, hoặc trong thành phố này.

- Bởi vì tất cả những người đàn bà trong cơ quan anh, dù trẻ hay già, dù có chồng hay chưa có chồng em đều thuộc lý lịch và tính nết họ như lòng bàn tay. Thêm nữa, em có cả một màng lưới trinh thám để theo rõi và khống chế họ. Điều đó đúng hay không ?

- Em không nói tới những người làm việc chung với anh.

- Vậy em muốn ám chỉ một người đàn bà nào đấy ở các sứ quán ngoài nước trong những chuyến anh đi công tác ? Em hãy mở danh sách ra mà kiểm soát. Anh có thể trực tiếp cung cấp những danh sách đó cho em. Nếu không, em có thể tìm danh sách đó bên bộ ngoại

giao, hoặc ngay cả văn phòng của Sáu. Theo anh biết thì y tiếp đãi em hết sức thịnh soạn mỗi lần em có ý định ghé thăm y. Mọi người đều biết rõ điều này :Vợ kẻ thù là người đồng minh thuận tiện nhất.

- Anh nghi ngờ em ?

Bà bật lên hỏi khiến ông phì cười. Ngay tức khắc bà biết mình hớ hênh và giọng cười của ông càng khiến bà căm tức. Ông là người không có tính ghen. Giá như ông ghen, dù chỉ một lần... có thể tình hình sẽ khác... Nhưng ông là người ngay thẳng, tự trọng và ông không cho phép mình phạm phải những thói tật mà ông vốn cho là thấp kém, đối với những tiêu chuẩn đạo đức ông đã được giáo dục.

- Em định hỏi thật hay hỏi chơi ?

- Em xin lỗi, em không muốn nói như thế.

- Vậy em muốn nói gì ?

- Em không nói tới những người đang sống.

- Nghĩa là em muốn nói tới...

Ông ngừng lại vì không thể há miệng nói tiếp.Vì tất cả sự sửng sốt, kinh hoàng lẫn ghê sợ mà bà gợi lên cho ông. Nhưng nhìn đôi mắt cụp xuống của bà, ông hiểu

ra mọi lẽ : Vợ ông không chỉ ghen với đứa con nuôi vì nó giỏi, nó đẹp trai và tốt tính hơn con trai bà mà còn vì mẹ của nó. Mẹ nó trẻ hơn bà, đẹp hơn bà không chỉ một vài phần mà là muôn phần gấp bội, cho dù bà vẫn được mệnh danh là Hoa khôi khu văn phòng suốt thời kháng chiến :

- Cô ta ghen với người đã chết. Tại sao lòng ghen có thể chế tác nên những sự phi lý ghê tởm đến như vậy ? Cô ta đã nuôi những ý tưởng đồi bại, vô luân này tự bao giờ mà ta hoàn toàn không hay biết ? Nhưng ta cũng không thể hay biết vì điều này vượt qua trí tưởng tượng của ta. Bất cứ người nào có đầu óc bình thường cũng không thể hình dung ra một thứ tâm trạng bệnh hoạn, quái gở đến như vậy. Chỉ có thể là kẻ tâm thần mới nghĩ như thế. Nhưng vợ ta vốn khoẻ mạnh, trong gia đình cô ta cũng chưa có ai mắc chứng thiểu năng tinh thần.

Ông trân trân nhìn vợ, hàm bỗng nhiên cứng lại, đầu óc bấn loạn. Ông có cảm giác như biến thành kẻ bị cấm khẩu hoặc bị bại liệt tức khắc sau khi trúng cơn gió độc, một thứ bệnh ác hiểm và bí ẩn không ai có thể đoán trước, cả thầy thuốc lẫn bệnh nhân :

«Trúng ác phong»

Đấy là tên căn bệnh đe doạ loài người từ cổ chí kim. Bây giờ, chính ông đang là kẻ trúng ác phong. Ông chìm đắm trong trạng thái nửa thức tỉnh, nửa tê liệt, thấy mọi vật đen sầm lại rồi sau đó chúng ngả sang màu tím sẫm, nửa như màu hoa chân chim nửa như màu vỏ cà dái dê. Gương mặt vợ ông cũng biến dạng trong màu tím nhù nhoà, mọi nét đều co giãn rung rinh như bà đang soi mình trên mặt hồ bị ném đá.

Ông đờ đẫn nhìn gương mặt quen thuộc đang biến đổi, những đường nét bị gẫy khúc, đứt nối, chập chờn, và tự hỏi đó là thực hay là mơ ? Cái gì đang diễn ra trước mặt mình ?

«Có điều gì, có điều gì đã xảy ra trong cuộc sống của ta ?»

Ông muốn cất tiếng hỏi nhưng đôi môi không thể mấp máy. Tay chân ông cũng không thể động cựa, dù trong một thóang ông có ý định giơ tay lên để làm một cử chỉ tàn bạo nào đó đối với bà. Ông bất động và mê man trong cơn thức tỉnh. Như một xác ướp sống. Hòan toàn như vậy. Bởi ông có ý thức rõ rệt về trạng thái tồn tại của chính mình.

Trong lúc đó, bà đã kịp định thần. Sau khi trút ra tất thảy những chất chứa trong một hoả diệm sơn, bà trở thành một quả bóng xẹp, một cái xăm của bánh xe bị xì hơi chỉ còn lại lớp vỏ cao-su rúm ró. Bà nhìn đôi mắt lạc tròng của ông, chợt hiểu những lời bà vừa thốt ra trong cơn mê man của ghen tuông. Đến lượt bà sợ hãi. Bà vùng đứng lên, bỏ chạy về phía bờ đê.

Ông cứ đứng thẫn thờ như thế hồi lâu, không biết rằng mặt trời đã bắt đầu chang chói. Trên sông, chiếc sà-lan chở than bỗng hú còi. Tiếng còi lảnh lói ấy kéo ông quay về thực tại. Cơn tê dại tan dần dần khi ông cảm thấy tay chân bắt đầu động đậy và mặt ông ấm nóng trở lại. Gió thổi từ triền sông đem tới mùi cây cỏ, mùi nước, lẫn hơi ấm nồng ngai ngái của những đám rác rều mục nát bị sóng đánh tạt lên bờ.

Một cảm giác nhột nhoạt làm cổ ông ngứa ran. Ông đưa tay lên rờ túm ngay được một chú bọ ngựa non. Con vật bé nhỏ này đang cọ gươm nhoay nhóay. Ngay cả khi ông tóm nó trên tay, nó vẫn không ngừng phóng đôi càng gai chém vào không trung :

«Mày hăng hái thật. Ngựa non háu đá, bọ ngựa non háu cọ gươm... chó con háu sủa, mèo con háu cào... Tình tang ơi, mày háu điều gì ?»

Bên tai ông bỗng vẳng lên câu đồng dao ông thường hát hồi năm sáu tuổi, những mùa hè về quê theo lũ trẻ làng đi chăn trâu và thả diều. Thấm thoát đã sáu mươi năm. Đời người trôi qua như giấc mộng. Bất giác ông cúi xuống nhìn bóng mình đổ qua bờ ngô.

«Ta sẽ còn nhìn thấy cái bóng này bao nhiêu mùa xuân nữa ?»

Câu hỏi vừa thốt lên trong tâm tưởng, lời giải đáp đã ném lại cùng với tiếng cười buồn :

«Ồ, quan trọng gì điều ấy ? Đa thọ đa nhục, cổ nhân đã nói rồi.»

Giơ con bọ ngựa lên, ông ngắm nghía lần cuối rồi ném vào ruộng ngô. Con vật bé nhỏ biến mất trong những luống cây xanh rờn, rì rào không mệt mỏi. Gáy ông lại lên cơn ngứa ngáy. Lần này không phải vì bọ ngựa hay châu chấu quấy rối mà là vì nóng. Chân tóc cũng bắt đầu tướm mồ hôi. Vũ lấy chiếc mũ vải mềm đội lên đầu, quay trở lại bờ đê Yên phụ.

Đường vắng, nên ông có thể nhìn thông suốt con phố nhỏ. Những người gánh gồng đi qua một cách vội vàng. Khói nhà máy điện phun lên những luồng bụi đen khiến bầu trời thành phố tối đi một góc. Phía bên kia là

hồ Tây, mặt nước mênh mang sau rặng hoa tím đường Cổ ngư. Đi ngược lên một đoạn nữa, ông nhận ra dáng chùa Trấn Quốc với những lăng nhỏ đứng lô nhô, sát bên mép nước. Một con thuyền dập dềnh phía xa, chắc hẳn thuyền ngư dân vì thi thoảng những vàng lưới tung lên nhấp nhánh ánh mặt trời.

«Ta đi đâu bây giờ, về nhà chăng ?»

Ông tự hỏi. Nhưng ông biết là không thể quay về vào lúc này, cho dù ông đã thóang nghĩ đến tấm màn xanh như sự cứu rỗi cuối cùng có thể khiến ông thăng bằng trở lại. Bà cầm chìa khóa xe, chắc chắn bà đã lấy xe về trước. Và hẳn là bây giờ bà ấy đã thay quần áo, chuẩn bị ăn trưa, thản nhiên như không có gì xảy ra. Ông biết rõ như vậy. Ông biết rõ là người đàn bà thường phục hồi rất nhanh sau những cơn chóang váng, là sức chịu đựng những chấn động tình cảm của họ luôn luôn bền bỉ hơn đàn ông. Có lẽ chức năng sinh sản đã tạo cho họ khả năng chống đỡ những cơn sốc dài, những cơn đau tột đỉnh, và điều ấy, tới lượt nó, tạo nên sự phản xạ giới tính trước những biến động trong đời sống tinh thần... Lý do nữa là khả năng suy nghĩ của họ luôn luôn giới hạn, vì thế họ ít bị dày vò hơn đàn ông. Trong người đàn bà nào cũng có một phần khá mạnh mẽ của con người nguyên thủy, bản năng lấn lướt lương tri. Sự suy

tư cũng như lòng ăn năn thường qua mau như cơn mưa mùa hạ. Vì thế, họ ít phải chịu đau đớn hơn đàn ông :

«Đàn bà là giống mạnh chứ không phải đàn ông. Đây là điều nhầm lẫn lớn nhất của Thượng đế.»

Ông hình dung ra khuôn mặt bình thản, có phần lì lợm của vợ mỗi khi bà mưu tính điều gì. Những giọt nước mắt luôn luôn đồng hành với một mục tiêu cỏn con nào đấy. Khi thì để bào chữa cho tội lỗi của đứa em trai, để chạy chọt những vụ đổ bể do gã gây ra, khi thì để biện minh cho sự vô năng của đứa con trong việc học hành, thi cử ; khi thì để vẽ nên những bức tranh hy vọng mới của kẻ nối dõi tông đường. Ông đã quen với mọi chiến thuật chiến lược của bà tuy ông làm ra vẻ không để tâm tới. Sự thực, mọi mưu toan của người đàn bà cũng chỉ là để bênh vực cho những kẻ gần gũi họ, cho quyền lợi của chính họ mà thôi :

«Phần của tôi ? Phần của tôi đâu ?»

Mối quan tâm số một của tất thảy những người đàn bà là ở đấy.

Không riêng những người đàn bà, nhưng là cả nhân loại. Sự vị kỉ là một trong những bản năng gốc, tồn tại mãnh liệt nơi chúng sinh.

Mỗi lần khó chịu vì những mánh khoé vặt vãnh của vợ, ông thường tặc lưỡi :

«Chao ôi, thói đời là thế ! Cô ta cũng chỉ là một người đàn bà bình thường trong muôn vạn người đàn bà, một sinh thể trong muôn vạn chúng sinh.»

Vả chăng, ông biết rằng cuộc sống gia đình nào cũng đòi hỏi những thỏa hiệp. Không thỏa hiệp thì mọi cuộc cộng sinh đều bất khả. Nhưng ông biết chắc chắn rằng ông không thể chung sống với một người đàn bà vô đức. Một người tầm thường với mọi thói tật bình thường, điều đó có thể chấp thuận. Nhưng một người vô đức hay độc ác, đó lại là chuyện khác. Giống như bờ bên này với bờ bên kia của một dòng sông.

Cuộc đối thoại ngày hôm nay đẩy ông sang bờ bên kia. Nguy cơ đã hiển hiện. Ông đã thấy mái nhà rách tả tơi và những bức tường sụt lở trước mắt mình.

«Không ai đo được chiều sâu trong lòng người đàn bà. Không ai biết được ý nghĩ nào chôn vùi trong óc họ, tình cảm nào khuất lấp nơi thầm kín nhất trong con tim họ. Vậy mà ta đã sống với cô ấy hơn ba chục năm trời!»

Mấy chục năm, bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu kỉ niệm ấm êm, bao nhiêu đau buồn san sẻ. Làm sao đếm

được những lần túc trực bên giường bệnh phụ sản trong những lần xảy thai thường trực của vợ. Bao nhiêu nẻo đường họ đã qua, bao nhiêu cánh rừng và bao nhiêu con suối ? Bao nhiêu mái nhà tạm trú suốt chín năm kháng chiến trong cuộc sống long đong, màn trời chiếu đất. Bao nhiêu lần ông đun nước lá thơm cho bà tắm gội ? Bao nhiêu bữa cháo ông đã nấu cho bà khi ốm đau. Bao nhiêu ngày và bao nhiêu đêm ?

Ông nhìn thấy mênh mông, chập trùng những năm tháng đã qua, những quãng đời đã mất... Ông cảm thấy cơn nghẹn ngào dâng lên họng khi hình dung quãng đường trước mặt : Một cuộc sống quạnh vắng, tựa hồ một sa mạc trải đến chân trời, không nơi ẩn trú, không bóng cây che... một sa mạc vô hình vô diện chạy thẳng đến tận cửa mồ...

«Tự nơi đâu và tự bao giờ, lòng ghen tuông đồi bại kia nảy sinh ? Không lẽ nó chỉ là một thứ tình cảm xấu xa đỏng đảnh vừa mới bột phát do sự thất vọng trước đứa con trai, bằng chứng rõ rệt về sự thua cuộc của người làm mẹ ? Không lẽ chỉ đơn thuần như vậy ? Còn như giả thuyết này phi lý, chắc chắn mối ghen tuông đã được nuôi dưỡng từ lâu, từ những ngày kháng chiến chưa thành công, và tất thảy mọi sự phải diễn ra trên chiến khu Việt Bắc ?»

Những ý nghĩ lan man dẫn ông tới ngã ba, nơi con đường phân nhánh : bên trái là đường rẽ lên Quảng bá, bên phải là cua vòng của con đê Yên phụ chạy tuốt lên phía tây bắc thành phố.

Chính giữa điểm chẽ đôi của con đường, người ta dựng nên một khóm cột bê-tông cao vút làm giá đỡ cho các pan-nô khổng lồ trưng diện những khẩu hiệu chiến lược của nhà nước. Những dòng chữ sơn đỏ chói lọi trên nền vải bố trắng được căng trên khung thép không rỉ cao hơn mười thước tây khiến những ai đứng gần phải ngả thân về phía sau mới hy vọng đọc được. Ông đã thuộc lòng những dòng chữ phù thủy ấy. Nói cho thật đúng, ông đã ghi khắc chúng trong tim óc mình một cách kinh hãi :

«Toàn đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.»

«Còn non, còn nước, còn người.

Thắng xong giặc Mỹ,

Ta sẽ xây dựng lại non nước tươi đẹp hơn mười lần năm xưa...»

Một tấm pan-nô vĩ đại vẽ hình anh Cả mặc quần áo lính, tay chỉ thẳng về con đường ngoằn ngoèo trên đỉnh Trường Sơn. Dòng chữ bên trên ghi :

«Xẻ dọc Trường sơn đi cứu nước !»

Dòng chữ phía dưới làm thành một đối xứng :

«Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân !».

Tấm hình phóng đại của chủ tịch trên tấm pan-nô cao nhất kia chính là của ông, của riêng ông. Nhà bảo tàng quốc gia đã xin lại nhân dịp triển lãm :

«Việt nam tên đường thắng lợi».

Tấm ảnh ấy ông đã chụp được một cách ngẫu nhiên trong lần tháp tùng anh Cả ra mặt trận với chiếc Kôn-rát cũ kỹ mà một tay phóng viên Nga đã cho ông trước khi quay lại Trung quốc để lên đường về nước. Thời ấy, anh Cả vừa qua cơn kiết lỵ. Rau thiếu, thịt cá tươi hầu như chỉ là thứ trang trí, mấy tháng liền ăn toàn cá mắm với măng luộc nên hơn nửa số người trong văn phòng kiết lị. Ông cụ, tuy có được ưu đãi đôi chút, nhưng lại cao tuổi hơn mọi nên rút cục cũng phải chịu tai họa chung. Một căn bệnh được chia đều. Hồi đó, ông cụ đùa :

«Tất cả mọi người đều bình đẳng trước bệnh kiết lị.»

Trên đường ra mặt trận, ông cụ luôn luôn pha trò như vậy. Cách nói dí dỏm đầy hình ảnh và ẩn dụ, xen lẫn những cử chỉ điểm xuyết khiến ông cụ có một vẻ quyến rũ đặc biệt. Ông biết chính ông cũng bị quyến rũ. Và ông chứng kiến không ít người há hốc mồm, mê mẩn khi nghe anh Cả nói chuyện :

«Cô Xuân đã yêu anh Cả cũng vào thời gian ấy... Mối tình oan nghiệt này bắt đầu vào mùa chiến dịch năm I953... năm 53 ; chắc chắn là như vậy. Người ta bảo đấy là năm con Rắn, Quý Tỵ, con rắn xanh. Cuộc kháng chiến còn hơn một năm nữa là kết thúc...»

Ông nhớ con suối ông đã dẫn Xuân đi qua lần đầu, để tới ngôi nhà sàn của anh Cả, bởi chính ông là người trước tiên và duy nhất mà cô gái miền núi này thổ lộ tâm tư. Con suối ấy trong veo như thủy tinh, có thể nhìn rõ lũ cá lượn quanh các đám rêu nhỏ, cả những con cua hộc tốc bò trong các kẽ đá..

Khi họ vừa đặt chân xuống nước, Xuân đã phát hiện ngay ra lũ cua :

- Ô ô ô...

Cô gái kêu lên mừng rỡ rồi tức khắc cúi xuống chộp những con cua cho vào chiếc túi vải chàm vẫn xách bên tay :

- Để nhà bếp nấu canh cho chủ tịch... Thế nào cũng được một nồi.

Ông không biết nói sao đành đứng chờ cô lục soát hết các hốc đá để tóm gọn những con cua xấu số lọt vào tầm mắt. Cũng phải đến mười lăm phút sau họ mới có thể tiếp tục lên đường. Xuân xóc chiếc túi vải trên tay, cười sung sướng :

- Tối nay chủ tịch sẽ được bát canh ngon.

- Đúng đấy. Canh cua đá với rau ngót rừng ngon tuyệt.

Ông tán thưởng và nhìn gương mặt rạng rỡ của cô gái. Có một sự hồn nhiên trong suốt tựa pha-lê, có một sự thánh thiện hoang sơ như cỏ dại, mộc mạc như hoa rừng nơi người đàn bà này. Cô ấy khiến cho tâm hồn người đàn ông tươi trẻ. Cô ấy đem trở lại cùng một lần mùa xuân lẫn tuổi thơ... Ấy là thứ quà tặng vô giá, thứ ân sủng thần thánh mà không quyền lực lẫn tiền tài nào mua được. Chưa kể tới một nhan sắc lộng lẫy : chim sa cá lặn trước giai nhân...

Ngay tức khắc, ông hiểu vì sao anh Cả yêu Xuân, cho dù không bao giờ nói ra miệng...

Vài tháng sau, ông đùa :

- Anh Cả thấy chưa, em cũng giống Quan Vân Trường thuở trước.

Ông cụ mỉm cười :

- Đúng rồi, vai trò của chú hoàn toàn như vậy. Chỉ có điều là Quan Vân Trường phò nhị tẩu, còn chú chỉ phải phò nhất tẩu mà thôi.

Không có gì khó che giấu hơn tình yêu. Người ta có thể che giấu sự xa hoa, của cải, ước muốn, lòng thù hận hay sự kiêu hãnh. Nhưng không ai che giấu được tình yêu. Tình yêu giống như sự nghèo khổ, xét trên phương diện ấy. Đó chính là điều ông ghi nhận được qua cuộc tình éo le của anh Cả. Cho dù là lãnh tụ, cho dù đã từng có nhiều cuộc tình trong đoạn đời lênh đênh của quá vãng. Nhưng chính cô gái này là cuộc tình lớn nhất, cuộc tình cuối cùng trong cuộc đời con người đau khổ kia.

Những cơn gió lướt qua mặt ông, mơ hồ.

Rồi tiếng chim hót từ những rặng ổi đường Quảng bá vẳng lại, nghe như thực như hư. Ông trầm ngâm nhìn tấm hình phóng đại, hình ảnh con người mà ông gắn bó hơn cả anh em ruột thịt. Ánh sáng trượt theo những nét sơn dầu khiến cho tấm chân dung trở nên chóang lộn như người ta đã phủ lên một lượt kim nhũ. Thứ kỹ thuật này thích hợp với nghệ thuật trang trí sân khấu hơn và nó khiến ông khó chịu. Nhưng vẫn còn lại nguyên những đường nét cũ : gương mặt gầy guộc quay nghiêng, đường gò má và sống mũi, đôi mắt sáng rực mà ông hiểu ý nghĩa của mỗi tia nhìn :

«Cánh tay ông cụ gầy trơ xương trong ống áo lùng thùng. Đúng là thời đói ăn. Thời mà bát sắn nấu chan đỏ ớt tươi trộn muối.»

Ông nhớ tới cục xà-phòng đen như cứt chó do xưởng xà-phòng cục hậu cần tự nấu bằng những thứ nguyên liệu mà nếu nói ra tất cả các nhà sản xuất xà-phòng trên trái đất này sẽ phải hãi hùng. Thế rồi cũng đã qua, quãng thời gian khốn khổ ấy. Mỗi khi bước xuống suối giặt, thấy đám bọt xà-phòng trôi lều bều xám đục như bọt ruộng đất chua mà phát gớm. Nhưng bù vào đó là tiếng hò hát inh ỏi của lũ thiếu sinh quân và tiếng ríu ran của chim rừng. Và hy vọng vào một ngày mai chiến thắng. Dân tộc ta chưa bao giờ được sống trong thực

tại. Chúng ta chỉ sống trong hy vọng và bằng hy vọng mà thôi. Cả cuộc kháng chiến trường kì qua đi được là nhờ vào hy vọng.

Nhưng còn cuộc chiến tranh này ? Có lẽ những đoàn quân tiến bước trên giải Trường sơn hôm nay cũng như chúng ta năm xưa, họ hy vọng, họ nghĩ đến một ngày mai tươi sáng. Ông thánh dẫn đường cho họ cũng vẫn mang một gương mặt một hình hài như ông thánh của cuộc chiến tranh Việt Bắc xưa kia. Chỉ có điều lần này, ông không còn là một ông thánh thật sự mà chỉ là một xác ướp bị điều khiển, một zombie !

«Chính ta đã cho chúng nó tấm hình kia, để bây giờ chúng có thể lợi dụng nó như một thứ vũ khí vô cùng hiệu lực. Nào ai học được chữ ngờ ?»

Nỗi đau ấy âm ỉ đã lâu.

«Nào ai học đến chữ ngờ ?»

Tấm ảnh ấy không còn trong cuốn an-bum gia đình ông. Phim của nó cũng mất cùng với chiếc Kôn-rát chính vào ngày chiến thắng, mùa thu năm Giáp Ngọ. Khi các đội quân tiến vào năm cửa ô, các cơ quan cũng rối rít tiến về Hà nội... Hà nội, Hà nội, ba mươi sáu phố phường yêu dấu, thành phố thân thương đã xa cách gần

tròn một thập kỉ. Không ai muốn chậm trễ một ngày :

«Tiến về thủ đô ! Tiến về thủ đô !»

Đó là tiếng thét của tất thảy mọi con tim trong cơn bấn loạn vì hạnh phúc. Khi niềm sung sướng dâng đầy tâm trí, ắt phải có đôi ba điều bị lãng quên, dăm bẩy đồ vật bị rơi rớt hay thất lạc... Âu cũng là chuyện thường.

Nhưng nếu như tấm hình ấy dùng để triển lãm chân dung hay bất cứ một mục đích nghệ thuật nào khác... có lẽ ông sẽ không quá đớn đau như vậy. Nhưng nó lại được sử dụng vào chính cuộc chiến tranh chống Mỹ, cuộc chiến nồi da nấu thịt mà anh Cả đã tiên liệu và tìm cách ngăn cản từ buổi đầu. Thế nên nỗi chua xót không ngừng gặm nhấm trái tim ông. Cùng một lần, ông cảm thấy sự đểu giả của trò chơi nhân thế và sự thất bại của chính bản thân. Cảm giác ấy kinh hoàng hơn cái chết.

Một đoàn ô tô tải tiến từ phía đường Quảng bá lại, xe nào xe nấy phủ kín bạt. Vượt qua khoảng trống để tiến vào thành phố, đoàn xe tung một đám bụi mịt mù. Ông biết chắc đó là đoàn xe chở hàng vào mặt trận. Ngày nào cũng miên man những đoàn xe chở vũ khí và lương thực tiến về phương nam. Ngày nào cũng có những chuyến tàu chở tân binh vào Thanh Hoá và Nghệ an. Từ hai tỉnh ấy, các đội quân sẽ tản ra các phương vị

khác nhau tùy theo phiên chế.

... Và điều này sẽ là chắc chắn : ngày nào máu cũng đổ...

Nhưng máu đổ đã là sự quá bình thường trong lịch sử của dân tộc Việt, một dân tộc mà mọi khúc nhôi lịch sử đều được đánh mốc bằng những cuộc chiến tranh. Thêm nữa, trong cuộc chiến tranh này, những kẻ cầm đầu đã đưa ra một logic chặt chẽ để chỉ định :

«Dân tộc ta anh hùng, dân tộc ấy phải thắng tất thảy mọi kẻ thù, dân tộc ấy không thể bị tổn thất quá nhiều trong cuộc chiến...»

Với logic ấy, đương nhiên máu phải đổ trong im lặng, xương phải rơi trong im lặng, tên những kẻ ngã xuống phải được nhào nặn với bóng tối và sương mù...

Số phận chăng ?

Số phận hay ý chí ?

Số phận ; bởi vì Mỹ đã muốn chọn phương Nam làm bức tường thành ngăn chặn làn sóng cộng sản.

Số phận, bởi phương Bắc đã lọt vào tay một kẻ mắc chứng cuồng tôn. Y muốn có cuộc chiến tranh này bằng mọi giá. Cuộc chiến tranh sẽ xây cho chính y đài tưởng

niệm hùng vĩ, hùng vĩ nhất trong lịch sử trên tất thảy mọi chiều kích :

«Cuộc chiến tranh chống Mỹ phải vĩ đại gấp muôn lần cuộc chiến tranh chống Pháp, và khải hoàn môn phải muôn vạn lần hoành tráng hơn !»

Mục tiêu đã được đong đếm từ đầu.

Đài tưởng niệm đã được xây cất trong trí tưởng tượng và trong những giấc mơ ban ngày từ khi cuộc chiến chưa khởi sự.

Chao ôi, trò đỏ đen của lịch sử ; tấn tuồng hài hước nhất trong mọi tấn tuồng chính là cuộc chinh phạt thiêng liêng của cả một dân tộc lại được xây cất một cách bí mật trong hộp sọ của con bệnh vĩ cuồng. Và bao nhiêu triệu người đã ngã xuống một cách tự nguyện vì tin rằng sự hy sinh của họ là thiết yếu cho tương lai của tổ quốc, cho danh dự của dân tộc, nhưng thực chất họ chỉ là những bầy cừu bị lùa vào lò sát sinh vĩ đại nhằm làm sáng giá một học thuyết của những thây ma đã thối rữa dưới đất đen :

«Liệu y có thực tâm tin vào chủ nghĩa Mác hay Mác chỉ là cái cớ vay mượn để thực hiện giấc mộng bá vương?»

«Mác không là gì hơn một tấm áo khóac thùng thình để nguỵ trang những giấc mộng hoàng đế. Y cũng không là gì khác hơn một kẻ mưu phản chiếm đoạt ngai báu bằng phương thức cũ rích từ ngàn xưa.»

Những ý nghĩ đó khoan xoáy con tim ông, như thường lệ. Những ý nghĩ ấy tạo thành những lối mòn nhẵn cỏ trong óc não ông. Càng những năm gần đây, chúng càng ám ảnh ông da diết. Có bao nhiêu điều vô lý mà chúng ta chỉ có thể hiểu được sau độ lùi của không gian lẫn thời gian. Giờ, ông không còn hồ nghi nữa : Kẻ hãm hại anh Cả, chính là kẻ được ông Cụ yêu chiều, tin cẩn nhất. Nhưng con người này không một chút khao khát đối với hạnh phúc của dân tộc, cũng không mảy may rung động trước sự dìu dắt chân thành của bậc huynh trưởng. Điều duy nhất y cần là quyền lực và vinh quang.

Y cần vinh quang bằng mọi giá.

Y chính là kẻ bằng mọi giá phải đạp lên cổ ông thầy.

Y chính là kẻ phải tìm mọi cách để giết cha. Nhưng sở dĩ y có thể làm được điều ấy bởi dân tộc này đã khuất phục y một cách vô điều kiện. Đó là cái giá phải trả cho sự ngu dốt và hèn nhát. Phần này, không thuộc về số phận nhưng thuộc về hiện tượng mà người ta thường gọi là : Nạn nhân đồng loã !

Suốt một thời gian dài, nung nấu bởi những hồ nghi, ông đã nhiều lần tự vấn. Nhưng chưa bao giờ lời giải đáp thực sự đến với ông. Cho đến tận hội nghị trung ương lần thứ chín. Hội nghị ấy là thời điểm mà mọi quân bài đều lật ngửa. Trong hội nghị ấy, tuyệt đại đa số uỷ viên đứng về phía Ba Danh và Sáu, họ muốn có một vinh quang phương trượng hơn vinh quang của cuộc kháng chiến chống Pháp. Họ muốn có cuộc chiến tranh này. Đó là một đam mê, một đam mê bất khả kìm chế. Một cuộc tình định mệnh quyến rũ cả một dân tộc trong cơn cuồng si. Nỗi đam mê trở thành anh hùng còn hung dữ hơn nỗi đam mê nhục dục. Trong ngọn lửa thiêu đốt của dục vọng, không lý lẽ nào tồn tại. Vào thời điểm Sáu quyết định lấy biểu quyết cho cuộc chiến, anh Cả bỏ ra ngoài hành lang hút thuốc một mình. Ông ngồi lại trong phòng nhìn qua khuôn cửa sổ, thấy những cuộn khói bay lên không ngưng nghỉ. Tim ông đánh thì thụp trong lồng ngực. Một nỗi sợ hãi vô hình đè nặng tâm can. Một nỗi khắc khoải không tên làm cồn cào gan ruột. Một nỗi buồn mênh mông như mây xám quây bốn góc trời. Ông muốn đến sau lưng anh Cả mà không dám... Chính ông cũng không thể cắt nghĩa được sự hành vi hèn nhát của mình, dẫu rằng những người xung quanh đều nhìn ông như người anh hùng cuối cùng của thời đại.

«Có phải vì bản chất nhân loại là bầy đàn nên nó thường mất thăng bằng và cảm thấy bất an khi đứng chơ vơ một mình một bóng ? Phải chăng vì lý do này mà ta đã ngồi lại trong phòng họp cùng với đám đông ?»

«Không !... Ta đã ngồi lại trong phòng bởi ta không thể và không muốn làm bất cứ một cử chỉ cỏn con nào để an ủi anh Cả trước mắt mọi người. Sự khích lệ được bày biện hay sự đồng tình lộ liễu sẽ là điều tồi tệ nhất cho cả hai người.»

Phải rồi, chính là như vậy !

Có lẽ là như vậy...

Không, chính xác là như vậy !

Đã tự khẳng định nhưng rồi bao nhiêu năm qua ông vẫn dằn vặt mình :

«Đáng lẽ ra ta phải ra đứng sau lưng ông cụ... Đáng lẽ ra ta không nên để anh Cả đứng một thân một mình trơ trọi ngoài hành lang, vào thời khắc mà ông cụ nhìn thấy rõ ràng sự phản bội của lũ lưu manh kia... Một sự phản bội giữa thanh thiên bạch nhật...»

Ông nhớ rằng lúc đó, ông đã dán mắt vào khuôn cửa, nơi một phần tấm lưng của chủ tịch hiện lên cùng những vòng khói thuốc, trong khi cả óc não lẫn tâm hồn ông tê liệt. Ông hiểu từ nay con đường lịch sử sẽ quay chiều, rằng hình ảnh kia là biểu tượng tối hậu của nỗi cô đơn, của người anh hùng ngã ngựa, rằng từ nay số phận của tất cả mọi người cũng như của chính ông sẽ thay đổi cùng với sự ngã ngựa của con người cô đơn ấy.

...Lại một đoàn xe ầm ầm lao tới.

Lần này là đoàn pháo binh.

Những cỗ pháo hạ thấp nòng, nguỵ trang bằng vải dù và lá kết. Bụi trung du bám đỏ bánh xe lẫn khuôn mặt lính. Ông chờ cho đoàn pháo đi hết rồi mới thong thả qua bùng—binh, rẽ vào đường Quảng bá. Đã từ lâu ông không đi lại ngả đường này... Một phần vì công việc bận rộn. Phần nữa vì muốn quên một nơi chốn rủi ro... Nhưng hôm nay, đã thả bộ cho tới tận nơi đây, ông không thể quay về được nữa :

«Vì sao ta lại đặt chân lên đoạn đường oan nghiệt này?»

«Chính vì nó oan nghiệt nên ta phải nhìn cho tường tận một lần nữa ?»

«Phải chăng cuộc cãi cọ với cô Vân khiến ta phải nhớ đến chuyện cũ. Hay chính vong hồn người đã khuất rủ rê ta quay lại chuyện trò ?»

Ông không biết nữa, nhưng bước chân dẫn ông theo con đường hẹp, hai bên la đà rặng ổi. Người ta đã trồng những rặng ổi này từ bao giờ, chẳng ai còn nhớ, nhưng những rặng ổi nơi đây rậm như rừng. Ổi chạy từ lề đường, trùm kín ta-luy, lan xuống mép những mảnh ruộng trồng hoa hoặc những ao thả rau muống bên dưới. Cây nọ sát cây kia, cành này chen cành khác, kết thành thứ thành luỹ xanh dày đặc, trưa hè nắng không chui lọt. Đây là hang ổ của những toán trộm chia của, dấu của. Nơi thanh toán những món nợ máu của giới giang hồ. Nơi dan díu của những cặp trai gái bất lương. Hoặc nơi hành nghề lý tưởng của những cô điếm bị công an xua đuổi. Những rặng ổi này nổi tiếng khắp thành phố vì những câu chuyện sởn gai ốc, những màn kịch thê thảm hoặc hài hước trong những tấn tuồng ái ân vụng trộm hoặc ghen tuông man rợ.

Phải chăng vì ấn tượng chúng gợi nên kích thích máu lưu đãng thời trai trẻ của Quốc Tùy khiến y đã chọn con đường này làm nơi hạ sát cô Xuân ?

Hay đặc tính bất lương tiêu biểu của nơi chốn đã gợi cho y mưu toan hạ nhục người đàn bà mà y giết hại ?

Hoặc chính vì đã bị người đàn bà xinh đẹp này từ khước nên ngoài việc giết hại cô theo chủ ý của Sáu, y còn mượn dịp trả món nợ của lòng tự ái bị tổn thương ?

Ông nhìn những rặng ổi chạy ngút ngát suốt quãng đường từ bùng – binh ngược lên phía tây bắc thành phố. Những rặng ổi phủ đầy bụi dường như cũng đang nhìn lại ông, kẻ lữ hành tóc trắng, với những con mắt lá.

Rồi một cơn gió ào tới đem hơi ẩm lạnh dù nắng vẫn tưng bừng khắp bốn góc trời. Ông rùng mình :

«Gió hay là khí âm của hồn ma người đẹp ?»

«Xuân ơi, tôi không bao giờ quên mối hận này. Còn sống ngày nào tôi sẽ còn chở che cho những đứa con của cô cùng anh Cả... Hãy yên nghỉ nơi chín suối... Nếu có khôn thiêng thì hãy phù trợ cho chúng tôi»

Có ai nức nở quanh đây.

Ông vội vã nhắm mắt. Nhưng những giọt lệ vẫn trào ra, lăn xuống hai gò má. Gương mặt ông dần ướt lạnh. Ông nghe tiếng chim hót từ những rặng ổi vang lên, mỗi lúc mỗi lảnh lót. Tiếng chim vọng miên man giữa một thành phố thưa dân và một miền quê thiếu người cầy ruộng. Tiếng chim. Sao chim hót nhiều đến thế trong những khoảnh khắc đau đớn tột cùng của cõi đời?

Ông nhớ lại tiếng chim ríu ran trong một rạng đông cũ, khi ông thảng thốt chạy qua khu vườn trước nhà để ra đường.

Buổi sáng kinh hoàng ấy, chưa đầy năm giờ rưỡi, chuông điện thoại đã réo. Ông mắt nhắm mắt mở bước xuống giường cầm máy. Một giọng ngàn ngạt, khàn khàn vang lên :

- Vũ ơi, cô Xuân chết rồi !... Trên đường Quảng Bá.

Ông chưa kịp hỏi, người bên kia đầu giây dập máy. Ông nghe rõ tiếng thở hổn hển, giọng nói run rẩy và méo mó của một người cố tình bịt mũi để nguỵ trang. Ông tỉnh ngủ tức khắc và hiểu mình phải làm gì. Vội vã gọi lái xe, thay quần áo, ông chạy ra cổng khi nghe tiếng máy khởi động trước ga-ra. Chính lúc đó, tiếng chim rạng đông khiến ông phải dừng lại. Không hiểu vì duyên cớ nào, nhưng vào thời khắc căng thẳng tột độ, thời khắc một trăm con tính ngổn ngang trong óc, ông lại chú ý đến tiếng chim. Dừng chân trước hai cánh cổng đã mở toang, ông ngẩng lên nhìn những vòm lá của đám sấu, đám mít trong vườn. Không tìm thấy một con chim nào trong cây lá. Trước mắt ông chỉ một khối diệp lục huyền bí và từ đó, điệu nhạc líu lô của chim chóc vang lên, như một nốt nhấn trong giai điệu cuộc đời, nó đem lại một màu sắc hoàn toàn tương phản với

cảnh bi ai mà ông sắp phải đương đầu.

Choang !...

Một cú đánh sau gáy khiến ông chóang váng. Cơn đau làm từng bầy đom đóm bay loạn xạ trong mắt ông. Chủ tịch choàng dậy, mở cửa bước ra phòng ngoài và thấy cậu lính béo đang ngồi trước chiếc chao đèn thủy tinh vỡ nát :

«A, cậu bé đánh vỡ chiếc chao đèn.»

Ông nén tiếng thở phào, bảo chàng chai :

- Vỡ rồi thì thôi. Mai bảo văn phòng thay cái khác !

Rồi nhìn thấy bộ mặt đỏ nhừ vì hổ thẹn của cậu ta, ông cười :

- Cứ bảo tôi đánh vỡ. Già rồi cũng phải được quyền run chân run tay. Làm sao mà nhanh tay nhanh mắt như trai tơ được ?

Chàng lính mạnh dạn nhìn ông :

- Xin chủ tịch thứ lỗi.

- Đấy không phải lỗi mà là sự lỡ tay. Tôi đã bảo chú rồi. Phải biết dùng danh từ cho đúng.

- Dạ...

- Nhiều rầy quá phải không ?

- Dạ, quét không xuể ạ.

- Côn trùng tiết xuân mà. Chú dọn đi rồi cho tôi xin ấm trà.

- Dạ.

Ông nhìn chàng trai lui cui hót những mảnh thủy tinh vỡ, bất giác đưa tay ra phía sau xoa đầu. Bao nhiêu lần ông đã có cảm giác mình bị đập vào trung tâm điểm của hộp sọ phía sau ?... Lần nào cũng đúng vào điểm ấy. Chỉ một điểm ấy thôi :

«Chỉ một chầy thôi, chưa bao giờ phải dùng đến chầy thứ hai để đốn một mạng người. Cho dù đối thủ cao một thước tám mươi và nặng ngần ấy cân số lẻ.»

Đó là bảng thành tích của Tám một chầy, thủ hạ đắc lực của Quốc Tùy, bộ trưởng bộ nội vụ. Không ai nói với ông là gã đã hạ sát nàng, ngay cả Vũ. Nhưng ông biết điều đó, qua những giấc mơ. Qua những giấc mơ, ông biết chắc chắn nàng đã bị bóp cổ. Qua những giấc mơ, ông biết chúng đã hạ sát nàng bằng cách chúng vẫn hạ sát những thành viên quốc dân đảng thời xưa.

Tám một chày đã nổi danh từ những ngày ấy. Ông chưa từng giáp mặt y, nhưng đôi lần Sáu mô tả tên lâu la này một cách trắng trợn trong thời gian xung đột giữa các thế lực kháng Pháp. Sự mô tả ấy hàm chứa niềm tự hào không giấu giếm. Sau này, khi cách mạng đã thành công không mấy khi thấy Sáu nhắc đến tên lâu la này nữa, nhưng ông biết Tám một chầy đã được bổ nhiệm làm tổng cục trưởng tổng cục cảnh sát và những cái chết bí ẩn của những kẻ thù nghịch lẫn những người bất đồng ý kiến với Sáu diễn ra như cơm bữa. Tất cả, trong im lặng. Không một ai dám nhắc đến điều này, trừ Vũ... Phải chăng chính vì sự công khai đó nên Sáu phải chừa Vũ ra ? Biết bao nhiêu người đã thầm thì bàn cãi về chuyện ấy. Quan hệ giữa y và Vũ vẫn còn là ẩn số. Mọi người đều biết tính nết Sáu. Cái chết của người em trai út của y, Lê Đinh, mới gần đây, vẫn còn là thời sự nóng hổi chốn triều đình.

Sáu là anh cả trong một gia đình hào phú. Dưới y còn hai đứa em trai nữa.Tất thảy đều là những gã đàn ông cao to, béo mượt như y, cùng ham ăn ham gái và ham quyền lực. Nhưng trong hai đứa em đó, người em thứ chịu nhường nhịn y hơn, dẫu rằng trước khi đi theo cách mạng, y đã từng là kẻ sát nhân trong một cuộc sát phạt cờ bạc. Y bỏ làng trốn đi theo ông anh làm cách mạng để tránh cái trát truy lùng tội phạm của nhà chức

trách. Nương dưới ống tay áo của ông anh, trước tiên y tránh được kiếp tù đầy khi cách mạng còn trong bóng tối, rồi ngày vinh quang đến, lại được hưởng mọi thứ quyền lợi tót vời so với bộ não lừa của y. Do đó, y một lòng thần phục người anh cả. Còn người em út, vốn tính ngang tàng thẳng thắn, cũng lại chưa chịu án giết người nên không tự buộc mình phải tuân theo mọi chỉ định của bậc huynh trưởng. Cái truyền thống : Quyền huynh thế phụ không lọt vào lỗ tai anh ta. Nhiều lần, anh ta công khai tuyên bố :

«Cơm ai người nấy ăn, việc ai người nấy làm. Phận sự của ai, người nấy chịu trách nhiệm.»

Vào một bữa giỗ cha, ba anh em tụ họp. Họ bàn bạc cãi cọ rất nhiều chuyện, trong đó đương nhiên có những chuyện quốc gia, bởi cả ba đều là bậc lương đống triều đình ; thấp kém nhất là Lê Đinh cũng chiếm được ghế bộ trưởng bộ công nghiệp. Giỗ cha của các bậc lương đống, ắt hẳn phải có rượu ngon, lợn béo và đủ thứ sơn hào hải vị cho dù đất nước chiến tranh và lương dân phải thắt lưng buộc bụng. Nhưng rượu vào, lời phải ra. Đến lúc nào đó, tâm tư được bộc lộ. Người em út chỉ vào mặt ông anh mà hét :

- Anh ác vừa vừa thôi. Nếu không sau này thiên hạ sẽ đào mả bố lên. Mà bố là bố chung. Ông cụ không chỉ đẻ

ra một mình anh. Ông cụ còn đẻ ra tôi nữa...

- Câm mồm.

Sáu đáp, với giọng khẽ khàng. Y không muốn những người xung quanh nghe được câu chuyện của họ, cho dù ba anh em đã ăn riêng mâm, trong một phòng biệt lập, nhưng lời qua tiếng lại vẫn có nguy cơ vọng ra bên ngoài. Vả chăng, còn đám gia nhân phục dịch khi lấy rượu, lúc thay nước dùng, hoặc mang những món ăn mới.

- Tôi bảo chú câm mồm.

- Tôi không câm.

Người em trai càng hét to hơn nữa :

- Tôi không muốn bố tôi bị bật mả quăng thây vì những tội lỗi của anh.

Quyền cao chức trọng anh hưởng, sơn hào hải vị anh xơi, ông cụ nằm dưới đất chưa được miếng nào.

Tới đó người em thứ can thiệp. Hai bà chị khác từ phòng bên cũng bước vào van xin Lê Đinh để anh ta hạ giọng cho... Sáu không nói thêm một lời. Hơn một tháng sau, Lê Đinh dẫn theo hai tùy tùng vào Thanh Hoá săn thú. Anh ta có một thú vui không bao giờ quên,

cũng không bao giờ chán là đi săn. Nhiều lần anh ta bỏ cả các cuộc họp hội đồng bộ trưởng khi cuộc săn dang dở. Con người này là tay săn thú thượng thặng. Có lẽ trời sinh ra anh ta trước hết là để trở thành đao phủ của thú rừng. Trong bộ sưu tầm kiêu hãnh của nghề săn, anh ta có năm con hổ, hơn hai chục con gấu ngựa. Còn lợn lòi, hươu nai hoẵng và những loài vặt vãnh khác thì không kể xiết.

Lần đi săn ấy, Lê Đinh chết ngay trong xe hơi, trên đoạn đường giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hoá. Người ta thông báo là anh ta ngứa tay giở súng ra lau, rồi không may súng bị cướp cò...

Cậu cần vụ đi ngang sân chùa, khay trà trên tay ; gương mặt tròn xoe đỏ dừ, mồ hôi vã đầy trán. Leo hết mấy bậc thềm, anh chàng lấy chân đá cho cánh cửa mở rộng rồi kính cẩn đặt khay trà trước mặt ông :

- Dạ, mời chủ tịch dùng trà. Con chuẩn bị hơi lâu vì ấm điện bị hỏng, phải đun nước nhờ bếp nhà chùa.

- Không sao. Chú để đấy cho tôi.

- Thưa người, đây là bánh đậu mới. Tỉnh uỷ Hải Dương vừa gửi biếu.

- Cảm ơn.

Người lính gác lui ra, lưng áo đẫm mồ hôi. Chắc chắn cậu ta đã khổ sở lắm khi phải chui vào gian bếp bé tí bé tẹo của nhà chùa. Vì to béo, cứ gần hơi lửa là anh chàng đổ mồ hôi ròng ròng như tưới. Ông nhớ mùa hè năm trước khi cậu ta tháp tùng ông làm một chuyến dạo chơi khu núi quanh chùa trong khi chờ Lễ và chuyên gia «phun thuốc muỗi», mồ hôi anh chàng không chỉ thấm ướt sũng lưng mà còn ướt sũng cả phần quần che đôi mông to béo cong như mông đàn bà. Mồ hôi cũng chảy không ngừng trên trán, trên mặt. Cậu ta phải vắt trên vai một chiếc khăn bông to đùng để lau. Lúc đó, ông bảo :

- May mà tôi là chủ tịch nước Việt. Nếu tôi sinh ra ở châu Phi ắt hẳn cậu không sống sót được vì nóng.

- Được chứ ạ. Bảo vệ chủ tịch thì dù đến nơi nào con cũng đi !

Anh chàng trả lời ngay tức khắc. Sau đó, họ không nói thêm lời nào nữa cho tới lúc quay lại chùa. Nhưng ông nhớ cái kỉ niệm cỏn con ấy. Trong đời ông không thiếu những kỉ niệm đẹp, cũng chẳng thiếu người ngưỡng mộ thậm chí sùng bái ông. Nhưng không hiểu vì sao ông luôn nhớ tới những kỉ niệm vặt vãnh với cậu lính phốp pháp này. Phải chăng chốn núi non quạnh vắng khiến lòng người cần hơi ấm đồng loại ? Phải chăng vì ông đã quá già và với tuổi già tính dễ xúc động ấu nhi lại quay

về ? Hoặc phải chăng vì sau bao nhiêu thăng trầm, nếm trải bao nhiêu phản trắc, ông cần bấu víu vào một hình ảnh nào đó mang phần tốt lành của thế nhân để những năm tháng cuối cùng của cuộc đời bớt đi phần đớn đau khốc liệt ? Ông không biết nữa. Ông cũng không còn nhu cầu phân tích mọi sự một cách rạch ròi. Nhưng bằng linh giác, ông biết con người này có thiên lương cư mệnh, xứng đáng để cho ông tin tưởng. Bằng linh giác, ông tìm thấy hơi ấm khi gã trai xồ xề sởi lởi ấy đứng bên mình. Dường như xung quanh anh ta không gian được sưởi ấm bằng một thứ ánh sáng vô hình ; thứ ánh sáng của lòng tốt bẩm sinh, sự trung thành bẩm sinh, tình trìu mến bẩm sinh.

- Chú đã nếm thử bánh đậu chưa ?

- Mời chủ tịch. Chúng con sẽ có phần vào bữa ăn cuối tuần.

- Chờ đến cuối tuần thì lâu quá. Hãy nếm trước một nửa đĩa bánh hôm nay. Cổ nhân dậy :Việc hôm nay chớ để ngày mai. Ăn uống cũng như vậy.

- Không đâu ạ ! Con không dám...

- Đây là chỉ thị của tôi. Chú phải gánh bớt nửa phần trách nhiệm vì nếu tôi ăn hết đĩa bánh này chắc chắn tôi

sẽ bỏ cơm chiều hoặc uống thuốc xổ.

Ông đưa cho anh chàng nửa phần bánh và nhìn cậu ta đi sang bên kia sân. Phiên gác đêm cần có hai người, nhưng ban ngày chỉ một là đủ. Ông chọn cậu ta gác phiên ngày vì thi thỏang ông cần phải rời căn phòng, tự giải thoát bằng cách đi quanh quẩn trên những lối mòn bao quanh chùa, dẫn vào khu rừng phía sau hoặc ngọn núi bên kia vực.

«Ta cũng giống như thằng tù. Không ăn cơm hẩm, nhưng thứ corvée ta phải làm còn muôn phần khốn khổ hơn thứ corvee mà những người tù khổ sai khác phải gánh vác.»

Trong những cuộc dạo loanh quanh như thế, khi anh chàng béo kề cận, ông cảm thấy nỗi u uẩn vơi bớt đôi phần. Những gì đáng e dè ngờ vực với người khác, ông có thể san sẻ với cậu ta một cách đơn giản, hầu như không suy tính. Hôm qua, chính cậu ta đã xuống xóm Tiều Phu thăm thú gia đình người chết và quay về kể mọi chuyện cho ông. Thọat kì thủy, ông đề nghị Lễ nói rõ là anh ta đã đặt bao nhiêu tiền vào chiếc phong bì ông đem viếng. Vẻ lúng túng của anh ta cho biết điều ông dự cảm hoàn toàn chính xác. Chiếc phong bì lớn nhưng món tiền lại quá còm. Ông yêu cầu anh ta chuẩn bị số tiền bổ sung, đưa cho chàng béo mang xuống xóm

Tiều Phu.

Cậu lính đi rồi, ông mới nhận ra sự sơ xuất của mình : Người ta có thể đặt dấu hỏi cho sự quan tâm quá đặc biệt của ông với gia đình người tiều phu xấu số, bởi mỗi ngày có hàng ngàn người chết do chiến tranh, rủi ro, bệnh tật. Và ông, chủ tịch một quốc gia, ông phải có những mối quan tâm hàng đầu đối với lợi ích của dân tộc với vận mệnh của đất nước, vì duyên cớ gì chú tâm thái quá vào một cá nhân, điều này có vẻ như sự phi lý, như sự xuống cấp về tinh thần trách nhiệm, hoặc sự thóai hóa về khả năng suy nghĩ và quyết đoán. Một sự tò mò thái quá chỉ có thể là sản phẩm của một cuộc sống nhàn rỗi, lười biếng hoặc của một bộ óc vô năng. Một sự tò mò thái quá là khuyết tật cần phải loại bỏ ngay với những người đàn ông bình thường, huống chi với ông, lãnh tụ tối cao của một quốc gia ?

Nhưng rồi tức khắc một cơn tức giận ập tới, hiển hiện dưới khuôn mặt xanh xao của một kẻ lữ hành. Một gã đàn ông luống tuổi, dường như lạ dường như quen, cau mày nhìn ông và lên tiếng :

«Có nghĩa gì ? Tất thảy những nghi vấn khôn ngoan, những dè dặt cần thiết của một ông vua già trong hầm tối ? Có nghĩa gì mọi che chắn cho một con tim thương tổn và một bộ não bị giam cầm ?»

Và ông chợt nhận ra rằng kẻ lạ mặt đang đối diện không phải ai khác mà chính là ông, giờ đây đang cười nụ cười buồn rầu và cợt nhạo. Không nhìn gã, ông lớn tiếng đáp :

«Ông có lý ! Ta khuất phục nỗi tò mò này vì chính ta muốn thế, vì cương vị chủ tịch nước không còn là con át chủ bài trong tâm hồn ta nữa, vì những đớn đau của kẻ làm cha buộc ta phải nhìn thẳng vào tội lỗi của mình, vì những hối tiếc của kẻ làm chồng buộc ta tìm kiếm người tiều phu kia như tìm một tấm gương chiếu rọi lương tâm. Ta có quyền được ăn năn, có quyền được sám hối, có quyền được yêu thương những người ta muốn yêu thương, và do đó những đòi hỏi của lương tâm là hợp lý.».

Ông đưa mắt rõi theo cậu lính, mỗi lúc mỗi nhỏ dần trên con đường xuống núi, cho đến khi cậu ta hoàn toàn biến mất sau những mỏm đá nhấp nhô và những bụi sơn trà. Rồi những làn mây trắng mướt, mỏng manh như cánh bướm, dập dìu giăng mắc quanh các đỉnh núi che lấp một cách hững hờ mặt trời mùa xuân :

«Người yêu dấu, ta biết rằng mọi sự đã lỡ làng, rằng thuyền đã vỡ khôn hàn chắp những mạn ván bập bềnh trên sóng, rằng cây đã bị đốn không thể hồi sinh, người nơi chín suối không còn lối quay về. Nhưng ta vẫn muốn

truy đuổi đến cùng tội lỗi của chính ta, trước vong linh nàng và trên mạng sống của hai đứa trẻ. Ta không thể và không cần đứng trước pháp đình nơi hạ giới, nhưng ta sẽ phải đối mặt nàng trước pháp đình của một cõi thiêng liêng. Ta biết nàng sẽ chờ ta nơi đó.»

Người đàn ông kia đã quay lại, đứng sừng sững trước mặt ông và đưa mắt nhìn ông một cách khinh bỉ. Lòng tự ái bị thương tổn khiến hai thái dương chủ tịch nóng bừng. Ông nhìn thẳng vào kẻ khiêu khích. Lần này ông thấy gã giống ông như hai anh em sinh đôi, tệ hại hơn, như hai giọt nước. Từ hình dạng, màu da sắc tóc, cử chỉ, trang phục cho đến ánh mắt. Chỉ có điều gương mặt gã dửng dưng, sự dửng dưng bất cần đời của trang hiệp sĩ sẵn sàng múa gươm dưới trăng cho thỏa giấc mơ rồi chết :

- Vì sao ngươi mãi dùng dằng trong một nỗi hối tiếc muộn màng, trong một mối ăn năn không còn cơ giải thoát ?

- Vì tôi cũng là một con người như muôn triệu kẻ khác. Tôi không thể thoát nổi nhu cầu yêu thương và muốn được yêu thương của một người cha, một người chồng. Quyền ấy là chính đáng.

- Nhưng chính ngươi đã chấp nhận khước từ những tình cảm bình thường ấy. Chính ngươi đã chấp nhận thiến hoạn cuộc sống của một người đàn ông để làm vui lòng các đồng chí của ngươi, những kẻ nhân danh uy tín Vị Cha già dân tộc mà sát hại vợ con ngươi, và cũng vì trong sự đồng thuận ấy, ngươi tìm thấy những tiện nghi cho vai trò vĩ đại của bậc gia trưởng toàn dân tộc.

- Không, không tôi không bao giờ chấp nhận điều đó. Mọi sự đều xảy ra phía sau lưng tôi, trong bóng tối. Tôi là kẻ bị phản bội.

- Nếu là kẻ bị phản bội, ngươi chỉ có thể rơi vào một trong hai trạng thái này : hoặc là quá cả tin, hoặc là thiếu khả năng phán đoán. Hai trường hợp đều có chung một cơ sở : sự thiếu thông minh, nói trắng trợn là ngu dốt.

- Có lẽ... Có lẽ tôi ngu dốt, ngu dốt thật sự. Có điều là nỗi nhục nhã ấy chỉ được nhận chân một cách muộn màng.

Ông nhấm miếng bánh để làm bớt đi vị đắng của ý nghĩ cuối cùng.

Miếng bánh đậu cổ truyền ngọt khé khiến ông phải chiêu vội bằng nước trà còn nóng bỏng. Rồi cái ý tưởng dùng vị ngọt của vật chất để làm giảm nỗi đắng cay

trong tâm hồn khiến ông mỉm cười chua chát. Giờ ông hình dung lại những vương triều sụp đổ, vàng rơi ngọc nát, bao nhiêu mũ mãng cân đai, bao nhiêu xiêm y lộng lẫy rồi cũng mục rữa, cùng những thây ma làm mồi cho ròi bọ. Những kẻ sống nơi lầu son gác tía xưa kia, hẳn cũng đã từng nhiều phen mài ngọc trai hay sừng tê uống để tẩm bổ tấm thân mỹ lệ, hoặc để làm nguôi dịu đi vị chát trong tâm hồn ? Bi kịch của quyền lực cũ như trái đất. Chỉ có điều khác biệt giữa những vua chúa xưa và ông ngày hôm nay là ở chỗ định danh : các vua chúa là những kẻ thừa hưởng quyền lực của tiền nhân cũng giống như thứ dân thừa hưởng gia tài do tổ tiên di tặng. Còn ông, ông không có một chút của thừa tự vật chất cũng như tinh thần, ông là kẻ tay trắng dựng ngôi, nước lã vã nên hồ. Vốn liếng duy nhất ông là sự cảm phục và yêu mến của dân chúng. Đó là vương miện của ông ! Đó cũng chính là tù ngục của ông !

Truyện Xóm Tiều Phu

Đường vào Xóm Tiều Phu quanh co như ruột gà !

Xóm Tiều Phu, mọi người vẫn gọi là xóm Tiều Phu mà không biết rằng đó là một cái tên đã lỗi thời, hoặc nói cho đúng hơn, tên gọi đã sai lạc với nội dung. Bởi mang tên là Xóm nhưng thực chất Xóm Tiều Phu không còn là một xóm mà là một xã đất rộng, người đông. Có thời, những người lãnh đạo đã định đổi tên xã Xóm Tiều Phu thành xã Quyết thắng, nhưng ý đồ ấy không thành công vì dân sở tại đã quá quen tên cũ, và dân quanh vùng cũng vậy.

Tên Xóm Tiều Phu hình thành từ thuở sơ khai, không biết đã bao đời, ba gia đình mà gia trưởng là ba anh em ruột rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn vốn là tỉnh Bắc ninh cũ lên đây sinh sống bằng nghề đốn củi. Lịch sử cuộc di dân này vốn huyền bí, càng ngày càng trở nên huyền bí hơn qua nhiều thế hệ khi từ một xóm trại vẻn vẹn hơn hai mươi người, Xóm Tiều Phu trở thành một xã rộng lớn gồm ba thôn, trên hai ngàn dân, không chỉ sinh sống bằng nghề đốn củi, bán than mà còn trồng lúa nương, lúa nước, các loại cây công nghiệp cũng như nuôi ong, làm miến, sao chè... Lịch sử được truyền tụng trong những đêm trăng, khi tiếng chày giã bột làm bánh vang

lên khắp các sân nhà, những người đàn bà ngồi quanh bếp lửa vắt bánh trong khi đám đàn ông ngồi hút thuốc lào, uống nước chè chuyện vãn.

Lịch sử ấy gắn bó một cách huyền nhiệm với tên vùng đất cũ : Bắc Ninh.

Bắc ninh vốn là kinh đô thuở xa xưa. Đặc điểm dân cư của mọi thứ kinh đô là họ có nhu cầu hưởng thụ cao hơn dân chúng nơi khác. Cỗ cổ truyền ở Bắc Ninh thường được định danh bằng chữ tầng : Tầng ; giống như người ta gọi một toà nhà hai tầng, ba tầng, năm tầng... Cỗ Bắc Ninh chia thành nhiều thứ hạng :cỗ hai tầng, cỗ ba tầng, cỗ năm tầng, thường không mấy khi thấy cỗ bốn tầng. Tầng có nghĩa là giới hạn đồ ăn được bầy kín mặt chiếc mâm đồng. Cỗ hai tầng có nghĩa là đồ ăn phải xếp thành hai tầng mới hết. Cứ theo đúng nghĩa đó mà hình dung cỗ ba tầng, hoặc năm tầng. Chắc chắn không có thứ dạ dầy nào chứa nổi những mâm cỗ ba tầng, năm tầng nhưng cách trưng bày những mâm cỗ như vậy được xem xét trên hai khía cạnh : Sự tôn trọng khách mời, và sự khoe của, hiểu một cách thông tục hay tế nhị cũng thế thôi. Một đặc điểm thứ hai của dân kinh đô là họ thường hoạt khẩu. Họ thích nói, thích diễn giảng chuyện đời và khả năng diễn đạt của họ xuất sắc hơn dân nơi khác. Đôi khi, khả năng này phát triển

một cách thái quá và dẫn họ đến thói quen thêu dệt mọi chuyện. Bất luận người dân nào cũng có thể là một nhà văn tài tử hoặc một thi sĩ lỡ tàu. Nhu cầu sáng tạo chỉ được phóng chiếu qua một khuôn cửa duy nhất : lịch sử các tiền nhân. Thế nên, người ta có thể tìm thấy rất nhiều huyền sử khác nhau về ba gia đình đã khởi sự lập nghiệp nơi Xóm Tiều Phu, biến vùng núi non hoang vắng này thành nơi rậm rịch bước chân người, eo óc tiếng gà và véo von tiếng hát. Cũng chính những cư dân Xóm Tiều Phu là những người đã xây dựng ngôi chùa Lan Vu cùng hai chùa khác ở tầng núi dưới, bởi vùng Kinh Bắc vốn nổi tiếng là nơi nhiều chùa chiền, đền miếu. Nhu cầu vãn cảnh chùa là một trong những niềm hoài nhớ đất cố đô xưa.

Xóm Tiều Phu gồm ba thôn : Thôn Thượng, thôn Trung, thôn Hạ. Thôn Thượng nằm ngay trên chân rặng núi, ấy là nơi ba gia đình đầu tiên khởi nghiệp, dựng làng. Nhiều thế hệ trôi qua, lứa trai trẻ dựng vợ gả chồng chiêu tập những nàng dâu và những chàng rể từ muôn phương tới, họ lập trại, dựng nhà lan xuống những miền đồi xung quanh, hình thành thôn Trung rồi tới thôn Hạ. Cư dân hai thôn ấy trồng cả lúa nương lẫn lúa nước, trồng sắn lẫn chè trên các ngọn đồi, cũng như trồng khoai môn và súp-lơ su hào nơi đất thấp hơn. Những gia đình sinh sống ở thôn Thượng là những gia

đình được coi là rường cột của làng xã, được nghiễm nhiên tôn trọng theo bộ luật xa xưa của phong tục mà không ai biết một cách chính xác nó được hình thành từ lúc nào, và do ai khởi xướng... Như thế, ông Quảng, người tiều phu xấu số chính là một trong những nhân vật luôn luôn được ngồi chiếu trên, luôn luôn được liệt kê hàng đầu trong danh sách những người có uy lực nhất Xóm Tiều Phu, người mà tất thảy những ông chủ tịch xã cũng như bí thư đảng uỷ phải hỏi ý kiến, phải tìm sự đồng thuận khi muốn làm bất cứ điều gì. Mười lăm năm trước, vào thời xảy ra câu chuyện này, con trai trưởng của ông đang giữ chức chủ tịch xã. Ông, vừa là bậc lão trượng trong xã, vừa là cha đẻ của con người quyền uy.

Mùa thu năm ấy, vợ ông ngã bệnh. Lúc đó, bà đã xấp xỉ lục tuần, sinh đẻ cả thảy tám lần, sức lực nếu chưa cùng kiệt thì cũng đã hao tán như ngọn đèn dầu sắp cạn. Vào dịp Tết trung thu, bà bỗng nhiên thay tính đổi nết, trở nên phàm ăn một cách dị thường. Xưa nay, vốn là người khảnh ăn khảnh uống, bữa cơm bà và hai bát chiếu lệ, khi có cỗ bàn, bà xuống đũa cho vui lòng chồng con. Đột nhiên, vào đêm rằm tháng tám, khi đám trẻ trong làng phá cỗ, mọi người bỗng thấy bà sà xuống mâm bánh nướng bánh dẻo nhặt một đĩa đầy tú ụ rồi ngồi ra một góc ăn thẳng một hơi hết nhẵn không cần

chiêu một ngụm nước chè. Ai cũng biết rằng những thứ bánh dành cho con trẻ vào ngày Trung Thu thường ngọt sắt họng, cho dù người hảo ngọt mấy cũng chỉ có thể ăn được hai tấm và kèm theo hai tấm bánh đó ít nhất cũng phải uống một ấm chè mạn cho xuôi. Thế nhưng bà đã ăn hết cả một đĩa đầy tú ụ, có nghĩa là sáu tấm bánh lớn, thứ bánh trước đây bà không thể ăn nổi một góc mà không lắc đầu ngao ngán. Cái sự kiện ấy lan truyền trong xã như một cơn động đất. Láng giềng dấm dúi bình phẩm sau lưng bà. Nhưng cũng thật lạ lùng khi bà không thèm để ý tới tất thảy những ánh mắt tò mò xung quanh, bà có vẻ như người đãng trí. Bà chỉ có một mối quan tâm thực sự, ấy là những món ăn mà bỗng dưng bà thèm muốn một cách điên rồ, và sự thèm ăn của bà dần dần trở nên mối bí ẩn kinh hoàng đối với tất thảy mọi người, trước hết là lũ con. Bà thèm ăn mật ong, ong non. Mỗi sáng, bà rót đầy bát chiết yêu mật ong, ngồi ăn lem lém với một chồng hàng chục bánh đa vừng hoặc nửa rổ khoai môn luộc. Bà thèm ăn thịt lợn, thịt bò, rồi gà vịt, tôm cá. Bữa trưa, bà có thể ăn cả một chiếc chân giò hay một con gà trống thiến luộc. Bữa tối, bà tiếp tục ăn tám chín bát cơm với cá kho mặn hoặc lạc rang mắm tép và một rổ rau muống hay rau cải xào. Một bữa, khi đàn gà hàng trăm con sắp tuyệt diệt, chỉ còn lại những con gà chíp và hai mái già đang đẻ, bà vào ổ lấy ra hơn

hai tá trứng đúc thịt lợn với hai đĩa xôi, ăn ngấu nghiến như hùm như hổ. Sức ăn như thế là gấp ba một gã lực điền Nam hà chuyên nghề đào đất, gấp năm lần ông chồng và gấp hai mươi lần chính bà cách đó vài tháng. Gia đình vốn khá giả, ông Quảng lại chiều vợ nên toàn thể gia đình đều tìm mọi cách làm thỏa mãn mọi yêu cầu bất thường đó. Nhưng những đứa con của bà sợ hãi. Và người làng thì thầm một cách vụng lén sau lưng họ :

- Không phải bà ấy đâu, ma đói nhập vào đấy. Cứ để ý mà xem, mắt bà ấy đờ đẫn như mắt kẻ mất hồn, mà khi bà ấy ăn, bà ấy không nhìn vào mặt ai hết. Các cụ dạy : Ăn trông nồi, ngồi trông hướng. Người khôn ăn uống phải liếc ngang liếc dọc trước khi xuống đũa. Chỉ có kẻ bị ma đói ốp mới cúi đầu ăn sùng sục như vịt dũi ốc, như lợn xốc cám không thèm nhìn xem người bên cạnh có gắp được miếng hay chưa ?

- Ôi dào, người bên cạnh là chồng với con, có khi bà ấy không thèm để ý.

- Thế đêm rằm tháng tám, nào phải chồng con mà bà ấy hốt cả đĩa bánh ra góc phản ăn một mình ? Chỉ có người tàng tàng mới dám làm như thế.

- Ờ, cũng kì dị thật... Nhưng tôi không tin có ma. Dù là ma cà rồng hay ma đói.

- Không có ma thì có quỷ !... Chỉ có bị quỷ đói ốp mới thành ra phàm ăn đến thế. Người bình thường ăn chừng đó chỉ có chướng bụng lên mà chết thôi.

- Đúng thật. Ăn như thế mà tiêu nổi cũng là sự kinh dị. Bữa trước bọn trẻ luộc trứng rồi bỏ đi ăn liên hoan chi đoàn thanh niên. Tôi tiếc của ăn cố đến quả thứ ba mà bụng ấm ách đến nửa đêm, ngủ không được phải ngồi dậy làm mấy chén rượu với một nắm mứt gừng.

- Bà ấy không ăn để sống mà ăn để chết. Đời nào cũng có những người như vậy.

- Tôi lại ngờ bà ấy sống rất dai. Nhưng ăn như thế núi của cũng tiêu tán. Không hiểu rồi ông Quảng sẽ xoay sở cách nào ?

- Miệng ăn núi lở ! Người thường cứ ăn không làm còn cào lở núi huống chi người bị ma đói nhập hồn.

- Đừng tin nhảm, chẳng có ma quỷ nào hết, nhưng đó là một thứ bệnh mà cho đến tận bây giờ các thầy thuốc vẫn bó tay.

Ông Quảng không nói năng gì. Ông lẳng lặng lên rừng tìm mật ong khi chum mật trong nhà đã cạn, những đõ ong nuôi chưa kịp giàn đủ mật để chắt. Ông cũng rút tiền tiết kiệm về để mua thịt lợn thịt bò cho vợ khi đàn

gà trên trăm con đã hết sạch, cả ngan lẫn ngỗng non trăm con nữa cũng không kịp đẻ trứng gây lứa mới. Khắp vùng, bất cứ nhà ai ngả trâu què, nghé hư hay bò già bò ốm đếu cho người đến gọi ông, bởi chắc chắn ông sẽ là vị khách xộp nhất Xóm Củi. Không ai dám tiêu xài như ông. Ông bảo đám con :

- Mặc người làng nói gì thì nói, mẹ các con đã bóp mồm bóp miệng cả đời để nuôi nấng các con, giờ là lúc bà ấy cần bồi dưỡng.

- Mọi việc trong nhà do cha định đoạt.

Người con cả, tức chủ tịch xã đáp lại. Anh ta đã xấp xỉ bốn mươi, đã có vợ và ba con, ở nhà riêng nhưng không ngày nào không qua nhà bố mẹ đẻ. Dưới anh ta, hai người em trai nhập ngũ, chỉ còn lại đứa em trai út, chưa đầy mười sáu tuổi là chính thức chung sống với bố mẹ.Vợ chồng ông Quảng sinh nở cả thảy tám lần nhưng chỉ đậu lại bốn đứa con trai. Tất cả đều đặt tên theo vần Q của bố. Chủ tịch xã tên là Quý. Tiếp đó là hai cậu sinh đôi cùng nhập ngũ một ngày, họ có tên Quyết và Quyến. Còn cậu út tên Quỳnh, đẹp trai nhất trong bốn anh em và dường như cũng là đứa lẳng lơ nhất, mười bốn tuổi đầu đã đuổi gái mê mệt khiến nhiều lần bà mẹ lồng lên chạy tìm con hết thôn Thượng, thôn Trung, thôn Hạ cho tới những xã cách Xóm Tiều Phu nửa ngày đường.

Trong bốn anh em, bà cưng chiều cậu út hơn cả. Từ đồ ăn thức uống cho đến quần áo, bút sách, Quỳnh được chăm chút đầy đủ đến mức đám chúng bạn phát ghen. Cậu ta giống mẹ hơn cả. Cách nói năng cũng thủ thỉ như con gái. Có thể vì vậy mà cậu út được bà mẹ cưng chiều. Người làng bảo bà không có tay nuôi con gái, đứa nào lọt lòng mẹ được vài tháng cũng chết, không trụ qua một tuổi.

Mùa đông năm ấy rét đau rét đớn, bếp nhà nào cũng đỏ lửa cả ngày lẫn đêm. Những người già không dám bước chân qua cửa bếp. Đêm họ ngủ quanh đống lửa như dân Mán, dân Sán dìu. Sương mù từ trên núi phả xuống giăng màn trắng quanh vườn, tụ thành khối lơ lửng trên những mái nhà và các ngọn cây. Nhiều ngày sương tụ đến tận non trưa, chưa kịp tan thì chiều đã tới kéo theo đợt sương mới. Rồi tiếp theo những ngày mù sương là những ngày mưa dãi dề cùng gió bấc. Các vườn cây vặn mình xao xác dưới những lằn roi quất của mưa đông. Gió hun hút trườn qua các khe vực rú rít âm thầm rồi ào xuống xóm thôn mang theo những thở than truyền kiếp. Rét đến độ nếu ai đứt tay chưa kịp dịt thuốc máu đã đông ngay, nhưng sau đó vết nứt không thể khép miệng vì da co lại. Vào thời gian ấy, dân xóm Tiều Phu tụ tập quanh những bếp lửa của các đại gia, những gia đình sung túc nhất đủ củi dự trữ cho vài mùa đông, đủ

thóc nếp lẫn đường mật đãi khách mà không phải nhíu mày cau trán hoặc bấm bụng rên la vì tiếc của.

Những mùa đông trước, bếp lửa nhà ông Quảng bao giờ cũng đầy lèn khách khứa, người ta nói ông vừa rộng cửa vừa rộng lòng. Cửa rộng, nhà cao, thóc nếp thóc tẻ, chum đường chum mật mía, chum mật ong... chất ngồn ngộn năm gian nhà ngang bên hữu. Đỗ lạc, đỗ xanh, vừng đen, vừng trắng phải quây trong cót. Chủ nhân lại là người hào phóng, hiếu khách. Những ngày mưa dãi gió dề, trời xám mây giăng, cảnh ngoài trời càng buồn thì trong nhà ông càng vui như tết. Xóm giềng không thể lên nương, xuống ruộng hay trèo núi đốt than hái củi, đều tụ tập tại căn bếp và ba gian chính ngôi nhà trên. Ở đấy, lò sưởi tí tách, than hồng rực. Đàn ông sẵn thuốc lào, thuốc lá, nước chè, chuyện nổ như pháo. Dưới bếp, đàn bà giã bột làm bánh, hoặc thổi xôi nấu chè tùy theo hứng. Cánh cửa nhà dưới mở là thể nào cũng có đôi ba bà nạ dòng khệ nệ bưng ra thúng thóc hay liễn mật, liễn mỡ. Bánh trôi, bánh chay, bánh rán mặn nhân thịt, bánh rán ngọt nhân đỗ ngào đường, bọc mật... Xôi lạc, xôi đỗ, xôi gà hấp, xôi gà nướng... Đủ trò. Có thể gọi là sơn hào hải vị của vua chúa cũng chưa hẳn đã mang lại sự khóai khẩu và niềm vui như những ngày đông lạnh, khi dân làng tụ tập quanh bếp lửa nhà ông. Từ trên nhà xuống dưới bếp, tiếng cười ran như pháo nổ.

Khách cười một, chủ cười hai. Ông Quảng vốn có tiếng cười hào sảng mà bất cứ ai cũng thầm ao ước. Những người biết xem tướng đều nói ông giàu sang nhờ ở tiếng cười. Dầu là dân thôn dã, ông biết đủ nghề, hiểu đủ cách kiếm tiền của thiên hạ. Vừa thoắt lên rừng kiếm củi đốt than, đã thấy ông tay thước tay dao dẫn đám thợ mộc, thợ nề xuống thành phố làm thuê cho công trường của tỉnh. Vừa ráo tay cày ruộng, đã thấy ông đánh xe ngựa chở chè mạn hay sắn khô xuống chợ huyện. Rồi từ chợ huyện, xe ngựa của ông lại chở đủ thứ hàng dưới xuôi lên bán cho các hợp tác xã của người Dao, người Sán Dìu, Sán Chỉ bên Lục Nam, Lục Ngạn láng giềng. Từ núi xuống đồng bằng, từ đồng bằng tạt xuống mạn biển nhặt cá khô, mực khô, và các loại mắm, ông lại rong ruổi dọc các huyện vùng cao, nơi chỉ có núi đồi và dã thảo. Giống như loài ngựa thảo nguyên, ông không dừng lại lâu ở bất cứ nơi nào. Bởi thế, tuy gốc gác tiều phu, nhưng từ thuở trai tráng ông đã ăn cơm tứ xứ và vẻ phong sương ngạo nghễ khiến con người ông toát lên một sức hấp dẫn mãnh liệt mà những người khác vừa thèm muốn vừa sợ hãi. Hơn thế nữa, cách cư xử của ông làm cho dân làng thán phục. Sự hào phóng chắc chắn là thứ tính chất hiếm hoi nơi những người bị trói chặt vào đất với rừng. Lòng tốt thường khó kiếm, hoặc nếu có cũng không thể đem lại hiệu quả khi cuộc sống vật chất

quá bạc bẽo. Những mùa đông khắc nghiệt nhất, bao nhiêu mẹ goá con côi trong xã chỉ có thể trông chờ vào sự giúp đỡ của ông, bởi ngay quỹ tương trợ của hợp tác nhiều nhất cũng chỉ có thể cho đến năm mươi cân thóc. Ông Quảng không bao giờ cho thóc. Ông không muốn làm mếch lòng ai. Một khi hợp tác đã cho thóc, ông cho củi sưởi, cho gạo cho mắm cho đường cho mỡ và cho tiền... Như thế, tiện cho cả người nhận lẫn người cho. Quá nhiều kẻ hàm ơn ông. Nhưng ông không trói buộc gì họ. Dường như không còn nhớ ông đã từng giúp họ. Như thế, có vẻ kì dị nhưng khiến cho cả ông lẫn những người mang ơn ông được nhẹ lòng. Và ngôi nhà sừng sững của ông có vẻ giống như một thứ đình làng thu nhỏ, nơi mọi người có thể tìm được hơi ấm của cộng đồng cùng những thời khắc sung sướng nhàn hạ ; một thứ hơi hướng của hội hè, rọi sáng cuộc sống vất vả và buồn tẻ dằng dặc nơi sơn khuê.

Mùa đông năm ấy, với những cơn mưa thấu xương thấu tuỷ, những cơn gió bấc dãi dề, người ta vẫn hướng nhìn về phía ngôi nhà ông theo thói quen, nhưng nó không còn đỏ lửa. Không ai bảo ai, nhưng tất thảy mọi người đều không dám đến nhà ông. Họ biết ông đã tay dao tay thước ra đi từ non một tháng nay, sau khi đã giao tiền nong cửa nhà cho cậu con trai út. Ông phải xuống thành phố làm việc vì của cải trong gia đình cạn

kiệt. Không ai dám chia buồn hay an ủi ông. Không ai dám động chạm tới căn bệnh khó hiểu của bà. Căn bệnh ấy, đối với những kẻ chất phác quê mùa, quen sống cần kiệm là một tai họa. Nó cũng tương tự như căn bệnh thương hàn, lao phổi hay kiết lỵ thời xưa. Mất đi nơi chốn quen thuộc, dân làng đành chuyển đến một gia đình mới nổi lên giàu có ở thôn Trung : nhà cô Vui, bí thư chi đoàn.

ooo

Cô Vui, ba mươi hai tuổi, chưa một lần lấy chồng, hình như cũng chưa từng phải lòng ai, hoặc nói cho chính xác hơn là chưa ai từng phải lòng cô. Không phải vì cô xấu nết hay xấu người, nhưng vì cô cao đến một mét tám mươi bảy phân trong khi đám đàn ông trong làng, to con nhất như ông Quảng cũng chỉ già mét bẩy. Cao như thế, cô lại có đôi vai ngang như đòn gánh với những bắp thịt nảy nở quá mức rắn chắc như sành. Đôi vai cô có thể sánh với vai các võ sĩ quyền anh thượng thặng. Một tay cô có thể vật đổ gã trai bằng tuổi như chơi. Cô chính là hình ảnh của cha cô :ông đô Vàng, một thời nổi danh vô địch khắp ba tỉnh phía đông bắc châu thổ sông Hồng, kiếm không ít tiền trong những lần tranh giải vật toàn xứ bắc. Dân xã đồng lòng cho rằng cô giống ông đến mức nếu cô cạo đầu, cởi trần đóng

khố thì cô có thể bước vào xới vật và làm run sợ mọi địch thủ như cha cô thời vang danh nức tiếng. Ông đô Vàng có một mụn ruồi lớn hơn hạt đỗ đen mọc ngay giữa cổ. Trên mụn ruồi ấy, lúc nào cũng đâm tua tủa những lông, mỗi sợi dài đến ba đốt ngón tay. Cô Vui cũng có một mụn ruồi y hệt như thế, nhưng nó mọc dưới cằm, và hàng ngày cô phải soi gương cắt túm lông đi. Nếu đôi khi cô mải việc, quên chăm chút nhan sắc là những sợi lông lập tức mọc dài ra, quăn queo một cách kì cục. Có lẽ vì ngần ấy dị biệt khiến cô không thể có được một tấm chồng như những người đàn bà khác. Cô làm nhụt chí mọi đấng nam nhi. Hình hài cũng như sức khoẻ của cô là đề tài mặn mòi nhất cuốn hút cánh đàn ông trong làng dù khi họ đang làm cỏ sắn dưới cái nắng chang chang tháng sáu hoặc khi họ ngồi hút thuốc lào vặt ngày mưa. Có một ngàn cách khơi mào những chuyện tiếu lâm nhưng riêng về cô, thường thường là một câu hỏi, một nỗi băn khoăn chung của cả đàn ông lẫn đàn bà Xóm Núi :

- Hôm qua tôi thấy con Vui chuyển đõ ong lên đồi. Chân nó đi có vẻ khang khác.

- Khang khác thế nào ?

- Hai chân nó chạng sang hai bên, giống như có gì vương vướng bên trong.

- Cái chó gì vướng được ở giữa hai bẹn nó, trừ khi nó buộc vào đấy một con cu-ly hay một con chồn ?

- Cái lão điên này, đúng là thánh sư nói láo... Tôi cho rằng hình như có người vừa khơi thông lạch đào nguyên.

- Đào nguyên mới chả thiên thai, toàn dân cu đen lại còn sính chữ !... Cứ nói huych toẹt ra rằng đã có thằng nào nhảy lên bụng nó cho rồi. Nhưng thằng nào dám liều mạng thế nhỉ ? Hay là chính ông đấy ? Tôi thấy mặt ông có vẻ gian gian ?

- Tôi ấy à ? Thế thì vinh dự quá ! Nhiều phen tôi cũng định thử, nhưng mới nhìn thấy nó con cu tôi đã xun lại như chim thằng bé lên ba. Thôi, tôi xin nhường cho ông.

- Đội ơn ông, gan tôi chưa đủ lớn ! Tôi sợ tôi tắt nghỉn nửa chừng. Mà đám con tôi còn trứng gà trứng vịt chẳng ai nuôi. Tôi xin nhường cho ông nào mạnh vía hơn.

- Bây giờ chúng ta đánh cuộc, ai dám sờ vào cái hang hùm của con Vui sẽ được chiêu đãi liền trong cả tháng. Các khổ chủ sẽ luân phiên gánh chịu phí tổn rượu ngon gà béo.

- Ôi chao, rượu với gà của các ông đáng giá gì.

- Thế thì một con bò tơ vậy.

- Bò cũng không đáng bằng sự hao tổn nửa mạng sống.

- Thế thì ba bò vậy.

- Ba bò chứ mười bò, lại các thêm ba lá vàng Kim Thành tôi cũng xin kiếu.

- Đừng đùa, ba lạng vàng là đủ cất lên năm gian nhà ngói.

- Thế thì ông thử đi.

- Không chơi trò thách suông, các ông cứ chồng đủ tiền mua ba cây vàng, tôi khắc liều mạng ngay.

- Cái mặt ông có liều mạng cũng chẳng ai tin. Con vợ ông cao chưa đầy một thước rưỡi, nặng có bốn mươi lăm cân mà nó còn bĩu môi bảo mọi người rằng ông là thằng vô tích sự, nhoai được ba nhát đã tụt xuống giường, chưa kịp đi đến cửa chợ đã rơi sạch tiền. Vậy mà ông còn nói phét.

- Đừng tin miệng lưỡi đàn bà. Ông có ở trên giường với tôi đâu mà biết ?

- A, thế thì hôm nào ta mở cuộc thi. Gọi ban quản trị hợp tác làm trọng tài, mượn cái đồng hồ quả quýt của ông Quảng đem ra bấm.Vợ chồng ông bên tả, vợ chồng tôi bên hữu, thằng nào thua cuộc phải mất con bò. Tôi cũng không ăn con bò ấy một mình mà sẽ đem thui khao cả xóm. Nào, dám chơi không ?

- Tiên nhân đồ khôn vặt. Tôi hai thứ tóc trên đầu, chẳng dại gì mất con bò với cái quân máu dê như ông. Thôi được, tôi chịu thua. Nhưng nếu ông cậy có con củ bằng sắt, sao ông không thử tài với con Vui một lần. Nhà nó phải có đến trăm cây vàng chứ chẳng phải ba cây. Ai cũng bảo rằng từ ngày ông đô Vàng chết, nó hái ra tiền. Chắc ông lão thương con nên đêm ngày phù trợ. Ông mà leo được lên giường với nó là đời ông lên hương tức khắc. Không phải chuột sa chĩnh gạo mà là chuột sa vào chum tiền.

- Ồ không, chum tiền chứ chum vàng chum ngọc tôi cũng chịu. Tôi chỉ dám trèo lên bụng con vợ tôi hay loại đàn bà ngang ngửa như nó thôi. Còn con Vui, nói trộm vong hồn ông đô Vàng, tôi mà thử sức với nó dám chắc tôi tắt thở ngay giữa cuộc. Hoạ may chỉ có chui đầu vào cái hang hùm ấy mà ngoi hay thượng cẳng chân vào trong đó mà đạp.

Những cuộc chuyện vãn như vậy kéo liên miên không bao giờ chán. Có lẽ công việc nặng nhọc và buồn tẻ nơi sơn thôn bắt con người phải tìm cách giải trí như vậy, mặc dù đôi khi họ sực nhớ ra rằng cách mua vui kiểu đó làm tổn hại danh dự người khác và có phần độc ác. Về phía cô Vui, chắc chắn cô không thèm để tâm tới những gì người ta bàn tán sau lưng. Cô sống hiên ngang như đấng nam nhi, làm tất thảy những việc mà thông thường chỉ đàn ông mới đảm đương nổi. Trông cô chẳng có chút đau buồn hay hiu hắt như những người đàn bà khác thường mường tượng với nỗi hả hê. Bởi vì họ, có chồng và có con, hạnh phúc thì ít nhưng gánh nặng chồng chất trên vai thì nhiều. Đôi khi, thấy cô đi trên đường với dáng vẻ hùng dũng, với vẻ mặt tự tin mà ngay cả những người đàn ông thành công nhất vùng cũng thèm khát, họ cảm thấy một sự thương tổn không thể cắt nghĩa, một sức mạnh vô hình đè họ bẹp dúm như con chồn lạc bị xe ngựa chẹt ngang lưng. Nhất là từ ngày ông đô Vàng chết, cô Vui mó tay vào đâu, ở đấy nảy ra tiền. Ngay từ khi cha cô còn sống, ông đã xây nhà dựng cửa cho con gái, đoán biết rằng cô không thể có được một cuộc sống bình thường. Ông dạy cô nghề mộc, nghề nuôi ong, nghề sao chè, nghề làm miến... tất thảy những gì có thể làm nảy ra những tờ giấy tiêu được và khêu gợi thèm muốn của mọi người. Cô Vui vốn thông minh,

lại có sức khoẻ phi thường, nghề nào cô cũng học được đến nơi đến chốn. Mẹ cô chết vì hậu sản, người nuôi cô thuở nhỏ chính là bà nội, rồi sau này khi bà nội chết, ông đô thôi giang hồ tứ xứ quay về Xóm Tiều Phu với đứa con gái duy nhất của mình. Người ta không hiểu vì sao ông chẳng tái hôn để có người tề gia, nội trợ, để có người đẻ ra cho ông những đứa con trai. Trước những băn khoăn của láng giếng, ông chỉ trả lời vắn tắt :

- Xưa nay có mấy khi mẹ ghẻ con chồng được cơm lành canh ngọt ?

Còn gặp khi đám anh em con chú con bác tò mò lục vấn chuyện riêng ông đáp thẳng thừng :

- Chuyện đực cái là lẽ thường tình, tôi muốn lúc nào mà chẳng được. Đàn bà lén lút tìm tôi trước khi tôi tìm họ. Nhưng đó là việc chốc nhát giải khuây cho thân xác. Còn tái giá lại là vấn đề hoàn toàn khác. Tôi không thể làm khổ con Vui. Vì đẻ nó mà vợ tôi phải chết. Tôi cũng không nỡ lòng để bà ấy ngậm ngùi nơi chín suối.

Một người chồng tình nghĩa như vậy quả là không dễ kiếm, một người cha thương con đến như thế cũng là chuyện hiếm trên đời. Khi ông đô Vàng chết, cô Vui làm ma cho bố ba ngày liền, dù cô là bí thư chi đoàn và chính quyền vốn ngăn cấm dân chúng tiêu xài lãng phí

trong những dịp lễ lạt hay ma chay. Nhưng cuộc sống bao giờ cũng dành cho một số người quyền ngoại lệ. Bởi vì ngoài lề luật của thế tục, bao giờ cũng có những thứ lề luật mà con người tự hiểu với nhau, không cần đến giấy trắng mực đen. Như vậy là ba ngày liền, kèn trống vang vọng khắp xóm cùng thôn, tiếng hát đưa vong miên man như suối chảy. Ba ngày liền, hết bò lại gà lợn bị vật chết trong mảnh sân lát gạch thênh thang. Dân làng, từ già đến trẻ, từ chức sắc đến cùng đinh cứ việc thỏa sức đánh chén. Thành ra cái chết của ông đô Vàng tựa như một dịp hội hè tuy người ta không tiện nói ra. Chẳng cứ dân Xóm Tiều Phu, dân quê ở bất cứ nơi nào cũng vậy, trong một cuộc sống chật vật và buồn tẻ, người ta khó từ chối những dịp được nâng chén rượu lên hạ chén rượu xuống, và được ăn thỏa sức những thứ vốn ít ỏi trong những bữa cơm thường.

Cô Vui, từ sau đám ma bố, bỗng nhiên có một thứ quyền lực không định danh. Trước đây, là bí thư chi đoàn, cô chỉ là xếp sòng của đám thanh niên và con nít. Sau cái thời điểm mà người ta chứng kiến lòng hiếu thảo tận tuỵ của cô, cũng như sự hào phóng chưa từng thấy nơi một người đàn bà, cái nhìn của dân làng hướng về cô hoàn toàn thay đổi. Thế là, từ một cô gái lỡ thì, đề tài vô tận cho các cuộc kháo chuyện tục tĩu của cánh đàn ông, cô đã trở nên một chức sắc tự phong, điềm

nhiên tham gia vào mọi sự việc trọng đại trong làng, với vai trò của một bậc nam nhi hơn là của một trang nữ tú. Người ta không mời cô khi có một cặp vợ chồng cãi cọ, vì đấy là việc của mấy bà cán bộ phụ nữ trong tổ hoà giải, nhưng họ mời cô khi mưa lũ làm sụt lở đường, khi xảy ra chuyện tranh chấp nương vườn với xã bên, khi cần phải xây trường học và nhà hộ sinh cho xã, khi cần phải khiếu kiện với cấp huyện về vấn đề phân phối máy xay máy sát và lương thực. Tóm lại, thuần những việc trọng đại thiết cốt tới đời sống và tương lai của dân chúng. Mùa đông năm ấy, lần đầu tiên, gian bếp nhà cô Vui thay thế gian bếp lạnh của vợ chồng ông Quảng.

Dân làng, nhất là những người đàn bà làm quen rất nhanh với những gian nhà kho của cô. Bởi cô không có đến mười gian nhà ngang rộng rãi như ông Quảng. Giàu có đã lâu nên cơ ngơi nhà ông gây dựng theo hình mẫu cổ, ba toà nhà châu tụ hình chữ môn quanh mảnh sân vuông lát đá, tòa nào cũng năm gian thênh thang, ngói dày, tường cao, gỗ cửa bóng lọng như gương. Năm nhà ngang bên trái ông dự định dành cho cậu út Quỳnh sau này lấy vợ và sinh con. Năm gian nhà ngang bên phải là nơi chứa lương thực, thực phẩm và mọi thứ đồ nghề. Nếu ai có hỏi phần của cậu Quyết cậu Quyến ở đâu thì ông bảo :

«Hai thằng này có số đi ở rể. Bảy lượt đi xem tướng các thầy đều bảo thế.»

Cô Vui không chồng không con nên ngôi nhà năm gian ông đô Vàng xây đã là quá rộng. Vì thế, cô chủ trương biến ba gian thành kho chứa đồ theo kiểu dân thành phố. Trong ba gian nhà kho của cô, mọi thứ xếp thành hàng thành lối, đều tăm tắp như các đội quân, dù là dụng cụ làm vườn, đồ nghề làm mộc, sao chè, đổ miến hay các đõ ong, các thùng lương thực... tất thảy đều đánh số, ngăn nắp và sạch sẽ một cách đáng thán phục. Nhưng vì thói quen sạch sẽ thái quá của người không chồng, cô Vui chỉ định cho các vị khách những món ăn mà theo cô, không gây ra quá nhiều thứ rườm rà. Thành thử, dân làng chỉ có thể được cô thết một vài món chủ yếu là xôi đậu, bánh chè lam, ngũ vị hoặc bánh rán nhân mặn. Đừng mơ tưởng tới xôi gà hấp, xôi gà nướng hoặc những món cầu kì khác. Cô vốn sợ lông gà và lòng gà vương vãi trên mảnh sân gạch bóng lộn của mình. Trừ những ngày lễ tết, ma chay, thường ít khi cô thịt gà mà chỉ ăn trứng. Còn thịt lợn, thịt bò cô mua nơi nhà khác. Trong sân nhà cô, gà không được thả rông mà quây trong khu rào thép mắt cáo. Bờ dậu quanh vườn cũng chắn thép mắt cáo sát đất để ngăn gà vịt, ngan ngỗng láng giềng đột nhập. Sống nơi thôn dã mà sạch sẽ đến như thế kể cũng là chuyện lạ kì. Nhưng tục ngữ

đã dạy :

«Đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục.»

Dân làng chấp thuận rất nhanh những điều luật trong ngôi nhà của cô chủ không chồng... Dù trong tâm can, họ có nuối tiếc gian bếp tưng bừng niềm nở nhà ông Quảng như một thiên đường đã mất thì con mắt thực tế buộc họ phải coi bếp lửa nhà cô Vui như một quán trọ đẹp mắt đối với kẻ lữ hành mỏi gối chân chồn. Mùi thơm của chè lam ngũ vị dẫu không hấp dẫn như món xôi gà nhưng cũng đủ làm rạo rực dạ dầy trong những ngày giá rét. Mà năm ấy rét thật hãi hùng. Chưa ai chứng kiến một mùa đông rét ghê rét gớm như vậy. Người ta nói không ngoa : Rét quắt cả tai. Rét buốt đến tận óc. Rét đến nỗi hơi thở đặc quánh trong hai lỗ mũi. Tháng mười, tháng một rồi cho đến tháng chạp, những cơn rét kéo không nguôi. Dường như không có lấy một ngày trời hửng nắng. Nhìn lên đỉnh Lan Vu chẳng thấy một đốm xanh của cây rừng hoặc mỏm đá. Không phải tuyết nhưng những cánh đồng mây chồng chất tầng tầng lớp lớp tạo thành một cõi trời mênh mông trắng buốt và mỗi khi gió nổi, những cánh đồng mây trắng đó xô đuổi nhau, xao động, bồng bềnh hắt lên những luồng sáng bạc lạnh lẽo. Hiếm hoi lắm, mặt trời mới trồi lên, nhợt nhạt héo hon như trái cam bị sâu đục, rồi một hai giờ

sau, lại biến đi vô tăm tích. Năm ấy, nói một cách chính xác không còn là một mùa đông mà là hai mùa đông tiếp nối, không đứt quãng. Cái Tết Nguyên Đán qua đi vội vàng, cũng gần như không ai nhớ vì mưa rét. Chẳng ai dám trẩy hội. Không có trống chèo, cũng không có trống hội vật. Không có cảnh đáo cù, cờ bãi. Không có chọi gà chọi trâu. Cũng không cả trò thi thả chim, thả cá. Không ai cho trẻ con ra đường. Mọi hoạt động chỉ còn thu lại quanh bếp lửa. Quanh bếp lửa, người ta gói bánh chưng, bánh nếp, làm các loại chè lam ngũ vị. Quanh bếp, người ta nấu nướng, ăn uống rồi sau đó, những người già ngủ ngay quanh đống lửa còn trẻ con và người lớn phải đem chăn hơ cho nóng trước khi lên giường. Sau tết, trời lại đổ mưa. Lại tiếp tục rét. Như thế là mùa đông tiếp nối mùa đông !

... Vào một ngày cuối tháng hai, lẽ ra đã là thời khắc cây cối đâm chồi nảy lộc nhưng vì rét muộn nên các cành cây vẫn hoàn toàn trơ trụi, dân làng tụ tập trong gian bếp nhà cô Vui. Hôm ấy, chủ nhân đem ra sáu quả gấc nếp với hai cân đường đãi khách. Mấy ngày Tết, có một mình nên cô không muốn làm xôi gấc mà giàn gấc trên bể nước lại lần lượt chín đỏ như son. Hơn nữa, trong bếp cô còn hai liễn mỡ gà, thứ mỡ tuyệt hảo chỉ dành riêng để làm các loại xôi ngọt như xôi dừa, xôi vừng, xôi gấc. Ý định của cô được mọi người hoan hỉ

đón nhận. Ngay tức khắc, các bà nhộn nhạo bắt tay vào hông đỗ, vớt gạo ngâm, rửa chõ đồ xôi dưới bếp trong khi ở gian nhà trên đám đàn ông ngồi hút thuốc, nhấm nhá bánh ngũ vị quanh lò than. Ngoài sân, trời vẫn không ngừng mưa. Thứ mưa nặng hạt như mưa giông lại kèm theo gió bấc. Thứ mưa đó buốt tới xương, thứ mưa đó ngăn người ra đi còn còn mạnh hơn cả dây quấn của những cánh tay ân ái. Vậy mà khi các chõ xôi gấc vừa lên hơi thơm nức, người ta thấy bà Quảng lù lù khóac áo mưa tiến vào giữa sân. Thọat tiên, mọi người chưa kịp nhận ra mặt khách. Đường từ thôn Thượng xuống thôn Trung phải qua mấy lượt đồi. Trời lại mưa gió dầm dề, rét như cắn da cắn thịt. Không ai nghĩ một bà lão sáu mươi tuổi vượt qua quãng đường như thế để đến nơi đây. Nhưng khi bà Quảng gỡ nón, cởi chiếc áo mưa bằng ni-lông xanh nhạt, người ta chợt hiểu ra bà tìm đến căn bếp đỏ lửa này vì căn bếp nhà bà đã trở nên hoang lạnh. Một thằng bé mười sáu tuổi không thể nào nấu nướng săn sóc chu đáo một con bệnh đói như bà, nhất là khi nó vốn quen ăn sẵn.

Chủ nhân, chính là người đầu tiên nhận ra vị khách không mời. Cô Vui đang nói chuyện với đám đàn ông trên nhà, vội vàng vớ chiếc mũ của ông khách nào đó che đầu, rồi chạy xuống sân đón bà Quảng. Cô niềm nở vồn vã mời bà lên nhà trên, sự niềm nở có vẻ đặc biệt vì

cô ý thức được rằng mới mùa đông năm trước, bà còn là chủ của bếp lửa lớn nhất xã, rằng thực khách nhà bà rải khắp ba thôn và đã hơn ba thập kỉ tên vợ chồng ông Quảng lừng danh khắp huyện vì sự giàu sang và lòng hiếu khách.

Bà Quảng chào tất thảy mọi người một cách chậm rãi, một cái chào chung vì bà không gọi tên bất cứ ai. Rồi bà ngồi xuống góc phản mà cô Vui vừa sửa soạn cho mình, đưa mắt nhìn ra ngoài sân, nơi những cơn mưa xiên xiên không ngừng táp.

Cô Vui, sau khi rót nước mời vị khách mới, chạy xuống bếp báo động. Người ta phải mở kho tức khắc, đong gạo nếp tức khắc để nấu thêm một nồi cơm nếp ăn với thịt lợn kho. Dân làng kháo nhau rằng càng ngày bà Quảng càng ăn mặn. Bữa cơm nào cũng phải có thịt có cá. Bà không thể vừa lòng với các loại xôi ngọt như mọi người. Cả chủ nhân lẫn đám đàn bà thôn Trung chuẩn bị mọi sự với một nỗi háo hức không che giấu. Đây là cơ hội hiếm hoi để họ có thể quan sát một căn bệnh thần bí mà cả vùng nghi nghi hoặc hoặc bởi từ sau ngày rằm tháng tám, bà Quảng không còn đặt chân ra ngõ. Cùng với căn bệnh ma đói, bà mất thói quen làm việc cũng như mất khả năng giao tiếp bình thường với xóm giềng. Bà không nhúc nhắc chân tay, không đụng chạm tới

bất cứ một thứ gì, dẫu là săn sóc vườn cây, chăm nuôi gà lợn hay quét tước sân ngõ. Bà chỉ làm những món ăn cho riêng mình. Bà quên cả những quan tâm thông thường nhất đối với chồng con. Bà cũng chẳng còn nhớ rành mạch tên tuổi những người cùng chòm xóm. Như thế, căn bệnh quái quỷ này kèm theo cả chứng mất trí nhớ. Và như thế, từ lâu bà Quảng sống gần như cách biệt với mọi người. Hai cánh cổng gỗ to đùng luôn gài chặt. Người ta chỉ loáng thóang nhìn thấy bà đi qua sân khi cậu út Quỳnh trở về nhà lo cơm nước cho mẹ hoặc di chuyển các đõ ong. Dân làng nhìn bà với con mắt tò mò thầm lén như người ta nhìn một con bệnh tâm thần đặc biệt. Vì vậy, chẳng có gì đáng kinh ngạc khi thấy đám đông xúm lại quanh bà hỏi han, chuyện trò, ngay từ lúc bà vừa ghé mông ngồi xuống tấm phản lim mênh mông nhà cô Vui. Đàn ông cũng như đàn bà, không che giấu nổi cơn tò mò ngứa ngáy. Nhưng dường như bà Quảng không nhớ rằng bà đang ngồi ở đâu, ai hỏi bà cũng chỉ ừ hữ cho qua rồi bà ngoảnh mặt nhìn ra sân, cười một nụ cười đờ dại. Cho đến khi người ta bê lên một mâm đầy, nào cơm nếp trắng với thịt kho, nào xôi gấc, nào xôi vừng với mật... bà điềm nhiên cầm đũa, nói :

- Mời các ông các bà.

Nói xong, không đợi ai trả lời, bà bắt đầu ăn mải mốt. Người ta tản ra các mâm khác, nhưng vừa ăn, vừa theo rõi bà. Chủ nhân chạy lên, chạy xuống, lúc ở trên nhà khi ngồi dưới bếp, rõ ra vẻ quán xuyến, nhưng con mắt không lúc nào ngừng quan sát người bệnh. Thành ra mọi cuộc chuyện trò, mọi cuộc đối thoại diễn ra giống như màn kịch chỉ để lừa một người là bà Quảng, trong khi chính bà không mảy may ý thức về điều ấy. Bà ăn hết hai đĩa cơm nếp đầy ụ với thịt kho mà những người xung quanh chẳng dám xen đũa. Rồi bà tiếp tục kéo đĩa xôi vừng về phía mình. Những người đàn ông khác cúi mặt làm ra vẻ không để ý, nhưng những ánh mắt hãi hùng của họ thầm lén giao nhau. Cứ như thế, bà lại vét gọn đĩa xôi vừng, đoạn đưa mắt nhìn sang đĩa xôi gấc đang còn quá nửa ở góc bên kia mâm. Cô Vui đứng sau lưng bà, hốt hoảng gọi :

- Nhà bếp cho xin đĩa xôi gấc mới.

- Có ngay đây.

Các bà dạ ran bên dưới, rồi một người nhanh chân chạy lên hai tay bê hai đĩa xôi đỏ như son :

- Mời bà !Hai đĩa chứ không phải một đĩa.

Không ai bảo ai nhưng mọi người đều hiểu rằng khi bà đã đụng đũa vào đĩa nào, đĩa ấy coi như chứa một thứ vi trùng còn nguy hiểm hơn vi trùng thương hàn hay kiết lị. Sẽ không một ai dám thò đũa vào nữa. Những người buộc phải ngồi chung mâm với bà vừa rón rén ăn vừa run. Một nỗi sợ không cắt nghĩa được hù doạ họ. Dù rằng, cùng với nỗi sợ ấy là một sự bù đắp thỏa đáng: họ được hoàn toàn thỏa mãn cơn tò mò.

Khi bốn người đàn ông cùng mâm chia nhau những miếng cuối cùng trên đĩa xôi của họ, cũng là lúc bà Quảng vét gọn cả hai đĩa xôi gấc phần bà. Như thế là một mình bà táng hết năm đĩa xôi với một bát tộ thịt kho. Bốn vị khách nam nhi vội vã rút khỏi chiến trường tìm nơi hút thuốc. Họ run sợ ra mặt. Họ sợ bị lây căn bệnh quái quỷ của bà. Chủ nhân cũng không chạy trốn được nỗi sợ hãi ấy, cô nói thầm vào tai đứa cháu :

- Bưng cái mâm này ra sau vườn rồi đem chôn, càng sâu càng tốt.

Trong khi đó, bà Quảng đã đứng lên, nói bâng quơ giữa nhà :

- Cảm ơn cô chủ nhá. Chào các ông các bà ở lại, tôi về.

Không chờ chủ nhân, bà tự khóac áo mưa, đội nón ra sân. Khi cô Vui từ trong bếp chạy ra định tiễn bà thì bà đã đi khuất ngõ. Chỉ còn thấy vạt áo mưa xanh nhạt lấp ló sau góc tường nhà bếp mà thôi. Hai mươi bốn giờ sau, cả Xóm tiều phu nghe loan tin bà chết.

Bà chết ngay trên đường trở về, ở đoạn rừng trúc giữa thôn Trung và thôn Thượng. Bà ngồi ở vệ đường, lưng tựa vào tảng đá, nón úp xuống mặt. Rủi ro là đêm hôm ấy, cậu con út sang nhà bạn chơi, vui chuyện ngủ lại xã bên.Trời mưa rét lại xế chiều chẳng còn ai đi lại. Vì thế, phải đến non trưa hôm sau, mới có người qua đường, nhìn thấy một bà lão ngủ ngồi dưới mưa rét, sinh nghi bước tới lật nón lên xem. Bà đã cứng ngắc như đá. Bà lại là mẹ chủ tịch xã nên chẳng thiếu người ba chân bốn cẳng chạy tới uỷ ban đóng ở thôn Thượng thông báo. Quý tức tốc cho người xuống tỉnh gọi ông Quảng. Còn anh ta với các chức sắc xã lo việc tang điếu.

Thời nào cũng thế, là bậc mẫu nghi của kẻ có quyền có chức đương nhiên phải được hưởng phần lễ tiết sang trọng hơn hẳn thứ dân. Dẫu sao, con trai bà cũng là chủ tịch xã. Chưa có ai pha nước, têm trầu, mua thuốc lào thuốc lá, đội kèn trống đã tức khắc đến nhà và tiếng nhạc đưa vong cất lên vang dội khắp xóm cùng thôn. Nếu chẳng phải là mẹ ông chủ tịch xã, gia chủ phải lo

đủ cỗ bàn, trầu thuốc lẫn tiền phong bao rồi mới dám lên tiếng mời đội kèn trống nhà đám. Bởi khắp huyện, chỉ có một đội nhạc tang. Mà lại toàn những người có nghề từ nhiều đời tụ tập lại. Từ tay kèn, tay nhị cho đến tay đánh trống hát đưa vong... thuần là những người theo đuổi nghề nghiệp từ thuở thò lò mũi xanh, mà cũng kiên trì giữ nghề sau bao nhiêu đợt càn đi quét lại của chính quyền cách mạng. Đã có những năm tháng dài họ phải cất giấu nhạc cụ, vờ vĩnh giải thể. Ai nấy cắm cúi sắm vai kẻ tùy thời, một lòng một dạ tuân theo các chỉ thị của huyện uỷ lẫn xã uỷ :

«Toàn đảng toàn dân đồng lòng thực hiện chủ trương xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa.»

Theo tiêu chuẩn này, đám cưới chỉ được quyền uống nước chè xanh và ăn bánh kẹo. Để tiết kiệm, người ta thay pháo nổ bằng những tràng vỗ tay. Còn đám ma thì tuyệt đối cấm kèn trống cũng không cỗ bàn, không xe đòn, không cả đám rước cờ rước phướn. Lại càng không được mời sư sãi tụng kinh.Vì tất thảy những cổ tục đó là phản cách mạng, đồi truỵ hóa tư tưởng dân chúng và gây tổn hại tinh thần cho xã hội...

Nhưng rồi năm tháng qua. Dần dà nỗi tiếc thương những người nằm xuống khiến dân chúng không còn quá sợ hãi chính quyền. Ai cũng tự đặt câu hỏi :

- Ngộ dưới âm phủ không có chính quyền xã hội chủ nghĩa thì sao ?... Không cúng bái đầy đủ tổ tiên chúng ta sẽ trở thành ma đói... Người nơi chín suối là ma đói thì kẻ sống nơi dương gian làm sao mở mặt mở mày ra được ?...

- Không kèn không trống, không nghe câu hát đưa vong, người chết làm sao biết đường biết lối mà đi về cõi trời ?... Không vào được cõi trời, chỉ có cách sa xuống địa ngục làm mồi cho ngạ quỷ... Như thế hóa ra con cháu lại chính là những kẻ làm hại cha ông, xô đẩy người máu mủ ruột rà vào nơi hang hùm, miệng rắn.

- Chao ôi, cách mạng mới có mấy chục năm, còn tổ tiên chúng ta đã sống mấy ngàn năm có lẻ... Nào ai biết đâu là nẻo đường xuôi, đâu là con đường ngược... Vậy muốn cho chắc ăn, cứ làm theo cách của các cụ từ xưa...

Những cuộc chuyện trò thầm lén như thế thoạt tiên chỉ ủ ấp trong mỗi căn nhà, dấu giếm sau những bức tường và các khuôn cửa đóng im ỉm, nhưng dần dần chúng lan đến những buổi tụ tập quanh ấm chè, mâm rượu, và sau cùng, chúng theo đám dân cày cuốc lên nương, xuống vườn, thổi một ngọn lửa nóng bỏng trong lòng thôn ấp.

Thế rồi, việc gì đến, sẽ phải đến. Một đợt phản công dữ dội của dân làng bùng nổ khi công an xã đến trấn áp gia đình đầu tiên dám kêu gọi đội kèn đám quay lại nghề cũ. Gia chủ đã trả một món tiền phong bao đặc biệt, vượt qua mọi mơ ước của các nhạc công khiến họ đủ gan liều mạng. Tuy nhiên, ông ta cũng không dám đơn thương độc mã đương đầu với chính quyền. Ngay từ khi ông bố già còn đang nằm trên giường hấp hối, ông ta đã thầm lén đến từng nhà, kêu gọi mọi người cùng đứng lên hành động. Bởi nhà nào cũng có cha già mẹ yếu, mối lo tang sự là mối lo rường cột của tất thảy các gia đình nên mọi người đồng lòng hưởng ứng. Cuộc vận động diễn ra êm ả trong bóng tối. Chính quyền xã hoàn toàn không hay biết nên đã ập đến gia đình tang chủ một cách hống hách, kiêu căng. Không ngờ dân chúng chuẩn bị ứng phó. Vừa thấy chủ tịch và công an xã bước qua cổng nhà đám, người ta liền nổi trống ầm ầm. Các bô lão nghe hiệu lệnh kéo tới quây kín sân. Gần bốn trăm mái đầu hoa râm lẫn đầu bạc. Thêm nữa, đàn bà trẻ con đứng vòng trong vòng ngoài như đội quân ứng chiến. Tình thế lạ lùng khiến các chức sắc run chân. Họ đành xuống giọng :

- Nếu các ông các bà muốn quay lại hủ tục, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi đến đây chỉ để nhắc nhở mọi người.

- Chúng tôi không coi việc tang ma là hủ tục. Chúng tôi coi đây là việc hiếu nghĩa. Các anh nói hủ tục nghĩa là từ ngàn xưa đến nay cha ông chúng ta toàn phường ngu dốt, chuyên làm những việc xằng bậy hay sao ?

- Chúng tôi không định nói thế.

- Hủ tục ? Vậy các anh muốn nói gì. Yêu cầu trả lời rành mạch trước toàn thể dân chúng. Ở đây, sớm hay muộn, muốn hay không, mọi gia đình đều phải lo việc hiếu việc hỷ. Không ai tránh được sự bắt buộc của kiếp làm người.

- Chỉ thị của cấp trên đã nói rõ : việc kèn trống theo lối cũ là hủ tục. Chúng tôi chỉ có phận sự thi hành. Chúng tôi không thể giải đáp.

- Thế ngày mai huyện uỷ ra lệnh cho các anh đào mồ đào mả tổ tiên lên các anh cũng cứ nhắm mắt làm, không cần hiểu đúng hay sai.

- Các ông đừng quá lời, đảng không thể ra lệnh làm những điều phi lý, phi nhân như vậy.

- Có đấy !... các anh quên nhưng chúng tôi chưa quên: Năm con gà, cấp trên của các anh đã ra lệnh triệt hạ chùa Lan Vu và biến hai ngôi chùa dưới núi thành lớp bình dân học vụ. Các lão làng phải kéo lên tỉnh uỷ kêu

cầu ông Lợi Đen, họ mới tha cho. May là ông Lợi Đen đã từng ăn nhờ ở đậu ; bốc cơm nguội, húp nước dưa nhà chúng tôi nhẫn miệng trong những năm đen tối.

Chính lúc ấy, trưởng công an xã xuống giọng trước :

- Thôi được, nếu các ông các bà thích tuân theo cổ tục thì cứ lẳng lặng mà làm. Chỉ có điều chúng tôi hoàn toàn đứng bên ngoài sự việc...

Nói xong, anh ta bấm chủ tịch xã chuồn. Hai người vừa ra khỏi ngõ, tiếng kèn trống lập tức nổi lên ầm ĩ, nửa như thị uy, nửa như khiêu khích. Công an xã ghé tai chủ tịch, nói thầm :

- Đừng có lơ mơ. Người xưa đã bảo rằng :

- Chúng khẩu đồng từ, ông sư cũng chết - ...

Chủ tịch xã lòng dạ hoang mang không biết nói năng sao vì thấy gã đàn ông nổi tiếng sắt đá hung dữ bỗng nhiên tòng phục đám đông một cách dễ dàng như vậy... Ba tháng sau, ông bố già của xã trưởng công an chết, đội kèn trống được mời đến ngay tức khắc. Đích danh anh ta mang trầu thuốc lẫn tiền phong bao ra biếu các nhạc công...

Từ ngày ấy đến nay, bao nhiêu đời chủ tịch và xã trưởng công an thay đổi. Nhưng việc hiếu hỷ ở Xóm Tiều Phu không ai còn bàn. Người ta tuân theo phong tục của tổ tiên như một sự nghiễm nhiên. Chính quyền cấp tỉnh lẫn cấp huyện giả đò như không nghe, không thấy.

Nhờ vậy cái chết của bà Quảng được hưởng đủ mọi lễ nghi. Kèn trống, xe tang, cờ phướn, hương hoa linh đình. Nhà cửa sạch banh sau hai mùa bị tàn phá bởi căn bệnh ma đói nhưng ông Quảng đã vay ba con bò, năm tạ thịt lợn để làm ma cho vợ. Thiên hạ rùng mình :

- Nợ đến thế trả bao giờ cho xong ?

Người độc miệng hơn thì bảo :

- Bà này đúng là quỷ đói. Chết rồi vẫn còn đòi mâm cao, cỗ đầy. Chắc ông chồng phải lo cho đủ vì sợ bà ấy quay về ám...

Nhưng dẫu sao thì cả Xóm Núi cũng phải cúi đầu kính nể một ông chồng như thế.

Ông Quảng ở lại nhà đúng bẩy tuần lễ. Ông mời sư về đọc kinh cho vợ vào ngày cúng trả vong, tên gọi thông thường để chỉ ngày thứ bốn mươi chín sau cái chết. Lần này, thay vì tiếng nhạc là tiếng tụng kinh gõ mõ suốt

đêm trường. Ông ngả ba mươi mâm cỗ chiêu đãi bà con, láng giềng rồi sớm hôm sau, đánh xe ngựa xuống tỉnh từ lúc trời còn tối đen như mực. Láng giềng nghe tiếng ngựa gõ móng trên sân và thấy ngọn đèn bão nhà ông treo lúc lắc nơi càng xe rọi sáng đám sương mù :

- Ông ấy đang làm cai cho công trường tỉnh sao lại còn đánh xe ngựa theo ?... Chẳng lẽ vừa xây nhà vừa buôn đường dài ?

- Có trời mà biết. Người lắm bạn nhiều bè như ông ấy làm gì chẳng nổi. Bây giờ nợ nần ngập đầu ngập cổ, ông ấy phải lo cách kiếm tiền chứ.

- Đúng là chữ tài đi với chữ tai... trời cho cách kiếm tiền, trời lại bắt cõng một con vợ nhập hồn quỷ đói.

- Nói phỉ thui chứ giá như quỷ đói mà rơi vào nhà chúng ta chắc chỉ có cách đem chôn sống.

- Cái ông này nói ghê cả tai. Nhưng của đáng tội, đúng là kinh hồn táng đởm. Từ thuở sơ sinh tới giờ chưa nhìn từng thấy cảnh như thế. Chỉ nghĩ đến thôi, đã đủ sởn da gà...

Láng giềng bàn tán, và sau mỗi lần bàn tán như vậy, họ cảm thấy hài lòng với mái nhà mình, với cái hạnh phúc nhỏ bé vừa tầm tay của mình, với những gì số

phận đã an bài cho họ. Họ theo rõi ông từ xa, từ nơi Xóm Tiều Phu heo hút ấy, vừa tò mò vừa khắc khoải...

Mùa xuân lạnh lẽo năm ấy qua đi như cơn ác mộng. Tiếp đến mùa hè oi nồng đột ngột và chứa chất giông bão, thứ giông bão của mùa thu đến sớm. Những cơn mưa lũ tháng sáu tháng bẩy dồn lên ngay giữa tháng tư khiến các con suối cuồn ào ào làm nhiều đoạn đường sụt lở. Việc dọn lũ, đắp đường tiêu phí biết bao tiền của lẫn nhân công. Ve đỏ như sung vào cuối hè, tiếng ve kêu inh ỏi cả ngày lẫn đêm khiến những người già không ngủ được. Trẻ con bị hết dịch cúm lại đến sốt bạch hầu. Tiếng trẻ khóc như xé vải khiến không gian càng nhôi nhoai, ngột ngạt. Thời tiết thay đổi bất thường, cuộc sống cũng đảo lộn một cách bất thường. Những nỗi lo âu xưa cổ lại quay về, kêu ra rả như tiếng ve trong tâm hồn phập phồng hoang mang của người dân. Mặc cho chính quyền lẫn các đoàn thể hội họp, răn đe, dân làng quyết định mời các nhà sư trên chùa Lan Vu lẫn hai ngôi chùa dưới chân núi đọc kinh giải hạn trong ngày lễ ra hè. Thông thường, lễ ra hè chỉ làm trong một ngày, nhưng năm ấy, do quá nhiều sự bất thường trong trời đất cũng như trong cuộc sống, người ta làm lễ ba ngày liền, cờ phướn treo rợp sân chùa, dân làng từ già tới trẻ ngồi sùng kính đọc kinh, hy vọng cơn giận dữ của các bậc quỷ thần sẽ nguôi dịu...

ooo

Ông Quảng trở về làng vào ngày cuối cùng của dịp lễ. Chiếc xe ngựa của ông là chiếc xe duy nhất trong Xóm Tiều Phu có mui che, thế nên người ta nhận biết được ngay. Ông có vẻ gầy hơn xưa, đuôi mắt hằn thêm vài nếp nhăn nhưng tiếng cười ngạo nghễ không thay đổi. Một nửa mùa xuân với một mùa hè, ông đã trả đủ nợ, cả gốc lẫn lãi, lại biếu thêm mỗi chủ nợ mươi thước vải làm quà. Xóm giềng nhìn ông như nhìn người lạc từ cung trăng xuống. Người ta thì thầm kháo nhau về mọi cách kiếm tiền của ông. Nhưng những câu hỏi luôn luôn còn là những câu hỏi. Không ai kiểm soát hay dò tìm được đường đi lối lại của con người này. Cuộc sống của ông nằm ngoài trí tưởng tượng của thôn dân. Ông không chỉ dẫn người Xóm Tiều Phu mà còn tuyển dân của các huyện láng giềng xuống làm nề làm mộc nơi công trường thành phố. Một khi đã sắp xếp công việc cho các toán thợ, giao quyền cho đàn em thân tín, ông biến ngay cùng cỗ xe ngựa. Vài tuần sau, ông quay lại kiểm soát chất lượng thi công, bàn bạc, thỏa thuận công xá với thượng cấp cũng như với hạ cấp, rồi sau bữa cơm rượu đãi thợ, nâng chén lên hạ chén xuống với mọi người, cười ha hả khi nghe đủ thứ chuyện tiếu lâm, ông lại mất tăm như người làm trò ảo thuật. Không ai có thể theo rõi ông, nhưng ông lại có biệt tài theo rõi tất thảy

mọi người, ngay cả khi ông vắng mặt. Đừng hy vọng lừa đảo ông. Tất nhiên ông cũng chưa từng lừa đảo hay gian dối với ai nhưng đám dân đã theo ông xuống tỉnh kiếm cơm đều biết luật lệ của trò chơi và không kẻ nào dám mạo hiểm vượt mặt con người lõi đời ấy.

Sau khi trả hết nợ nần, ăn một bữa cơm với con cháu, chiếc xe ngựa của ông lại gõ móng lên đường vào một sáng tinh sương. Lần này, người ta nghe tiếng nhạc cất lên từ chiếc đài Sương Mao ông đeo bên mình. Cái thứ máy móc giống như cục gạch đen mà có thể phát ra đủ thứ bài hát, lẫn những giọng nói véo von đang còn là đồ vật huyền bí trước mắt dân quê. Ngay các quan chức huyện cũng chưa thể có được một vật lạ kì như thế. Láng giềng mở cửa, đứng nhìn theo chiếc xe ngựa, và lắng nghe tiếng nhạc xa dần.

- Lão này oách thật !...

Người ta bình phẩm.

- Không oách đã không phải lão Quảng. Có nhà ai dám làm đến ba mươi mâm cỗ vào bốn mươi chín ngày vợ chết đâu. Mà đấy còn là quỷ đói đã ăn tàn phá hại gia tài.

- Nếu bà ấy là người bình thường hiền thảo cho tới phút nhảy vào trong hòm chắc ông ta phải làm đến ba trăm mâm cỗ ?...

- Chả phải nói !...

- Ông ấy bao nhiêu tuổi mà trông còn chắc như cua gạch thế nhỉ ?

- Bà ấy sáu mươi, ông ấy sáu mươi mốt. Họ lấy nhau theo công thức :Gái hơn hai, trai hơn một.

- A ! Sáu mươi rồi thì không còn phải nghĩ đến chuyện tái hôn. Từ nay về sau, ông ấy chỉ còn việc nhặt tiền bỏ vào túi !

Đó là ý nghĩ phổ biến của dân Xóm Tiều Phu. Họ muốn rằng một người chồng tận tình tận nghĩa như ông ắt hẳn sẽ ở goá đến cuối đời để hoàn thiện hình ảnh của một lý tưởng đạo đức. Bởi con người luôn luôn có nhu cầu hướng về một lý tưởng đạo đức, miễn là cái lý tưởng ấy đừng hóa thân vào chính họ. Thế mà cuối mùa đông năm ấy, nói cho thật chính xác là ngày hai mươi lăm tháng chạp ông Quảng lại đùng đùng dẫn về một cô vợ trẻ. Một cô gái mẩy da mẩy thịt, cặp mắt lúng liếng sắc như dao cau, đôi mày dài qua thái dương quết đến tận chân tóc. Ngày đầu, cô ngồi trên càng xe đi qua

đường làng, vừa trò chuyện với ông vừa đong đưa đôi chân và cười như nắc nẻ, nhiều người tưởng lầm là con gái nhà Quý :

- Ủa con cái Mơ sao bỗng nhiên nảy da nảy thịt nhanh thế nhỉ ?

- Chắc mắt ông có nhài, con Mơ nào mà to lớn đến thế được ? Nó chỉ nặng một xách tay chứ mấy.

- Chẳng lẽ lại là con Mận ? Con bé mới mười lăm. Nghe giọng cười lạ hoắc, rắn đanh. Tôi chắc không phải nó.

Họ không cần chờ đợi lâu. Ngay tối hôm ấy, sân nhà ông đã chộn rộn láng giềng. Đèn măng-xông treo giữa sân, soi sáng đến tận vườn trước, vườn sau. Người ta uống nước chè, ăn đủ loại bánh kẹo và nghe ông giới thiệu một cách vắn tắt :

- Đây là cô vợ mới của tôi. Cô ấy tên là Ngân.

Mọi người chưa kịp nói câu nào, cô gái đã tiến lên, nhoẻn miệng cười :

- Em chào các bác. Cảm ơn các bác tới mừng cho chúng em. Ngày mốt ngày hai chúng ta sẽ là những láng giềng.

Dân làng gần như á khẩu. Giấc mơ về người chồng lý tưởng sập đổ, tan như vôi vữa một ngôi nhà bị vùi trong cơn núi lở. Hơn thế nữa, cô dâu trẻ quá, lại đẹp quá, đến nỗi mọi người muốn tắc thở. Cô ấy mặc chiếc áo cánh lụa xanh, cặp vú nảy cồn cộn, ngon lành như hai bát xôi nén nặng tay. Cặp mông cong lượn một đường ngoạn mục dưới lớp sa-tanh đen nhánh. Bộ đùi cũng vậy, chúng hằn lên mỗi khi cô bước, đặc biệt gợi bao nhiêu điều háo hức cho cánh đàn ông khi gió thổi ngược chiều. Mắt cô cũng đen nhánh như sa-tanh, nhưng lại bắn ra những tia lửa lúng liếng khiến tim người loạn nhịp.

Chắc chắn ông Quảng đã hiểu thấu gan ruột của đám đàn ông, nên cao giọng nửa đùa nửa thật :

- Ở thành phố toàn những người đẹp như vợ tôi trở lên, ông nào muốn, tôi giới thiệu cho tức khắc ;

Cánh đàn ông như được rút lưỡi, nhao nhao :

- Muốn thì cũng muốn, nhưng túi không xu, gái nào thèm.

- Lòng vả cũng như lòng sung, tôi cũng đang mót lắm đây... Ông mà kéo được cho tôi một cô đẹp bằng nửa vợ ông, tôi xin làm quản gia, coi sóc nương vườn không

công cho ông cho đến chết.

- Đừng tin mồm mép lão ấy, cái quân chuyên vay lường mướn quỵt. Xưa nay những người cho lão vay nợ chưa ai đòi được một hào. Có giúp thì giúp tôi đây.

- Các ông các bà thấy chưa ? Bạn nối khố đấy ! Động đến gái là chẳng còn tình nghĩa gì.

Câu chuyện râm ran trong khi cô Ngân đã rút xuống bếp để nấu nước chuyên chè và bày tiếp bánh kẹo ra đĩa đãi khách. Người ta ngồi đến quá nửa đêm. Đã hai năm căn nhà thênh thang của ông tối lửa tắt đèn, giờ mới lấy được không khí nồng ấm cũ. Tuy nhiên, dẫu chuyện trò như pháo nổ, láng giềng vẫn đảo mắt tìm những đứa con trai. Quý không thấy mặt. Cả cậu út Quỳnh cũng không. Giá như địa vị người khác thế nào cũng bị dăm ba câu hỏi đểu. Kiểu như :

- Cậu cả cậu út đi đâu chưa về ?

Hoặc là :

- Nhà có thêm nhân khẩu mới mà mọi người lại bỏ đi chơi đâu vậy ?

Hoặc là :

- Hôm nay là ngày nhận diện mẹ kế, đáng lẽ các cậu con trai phải bưng trà bóc thuốc mời dân làng mới phải đạo !...

Đại loại là như thế. Dân quê vốn không thiếu lối cạnh khoé ngoắt ngoéo như vậy. Nhưng có lẽ tại vía ông Quảng lớn, nói trắng ra rằng ông ấy sang cả, đường ăn lối ở đều trên can mọi người, dân nghèo trong thôn mang ơn ông ấy phải tính đến cả trăm chứ không phải đôi ba chục cho nên người ta đành nén những loại lời lẽ ngâm cả dấm lẫn ớt chỉ thiên trong họng.

Đêm ấy, trên đường trở về nhà, họ kháo nhau :

- Thằng cả không thèm đến, thằng út bỏ đi. Nhà này loạn đến nơi.

- Loạn làm sao được với ông Quảng. Cứ nhìn vẻ mặt ông ấy thì biết. Người như thế có cháy nhà cũng không chớp mắt.

- Nói phét !... Có là lòng gang dạ sắt con cái hỗn loạn cũng chẳng và nổi bát cơm.

- Để rồi xem ai có lý !... Chẳng cần phải chờ lâu, không mai thì mốt, con tốt phải xuất đầu. Ai cá cược với tôi ?

Không cần cá cược thì sáng hôm sau, mọi người đã thấy chủ tịch Quý đến thăm bố. Anh ta gõ cửa ầm ầm. Ông Quảng gắt giọng hỏi với ra :

- Ai làm rộn lên đấy ?

- Con đây.

- Về đi, tao còn đang ngủ.

- Bố mở cửa, con có chuyện cần nói.

- Chuyện gì cũng không nói lúc bảnh mắt này. Tao mới đi xa về, đang còn muốn nằm cho giãn lưng.

- Bố dậy đi. Con có nhời...

- Đây là nhà tao, tao muốn ngủ đến lúc nào tùy ý.

- Nhưng con còn phải lên xã làm việc.

- Lên xã là việc của mày, ngủ là việc của tao.

Chủ tịch Quý đứng hồi lâu trước khuôn cửa gỗ đóng im ỉm, mặt đỏ dừ. Nhưng rồi, anh ta cũng phải bỏ đi.

Láng giềng nín thở nghe cuộc đối thoại giữa hai cha con, không sót nửa câu, nửa chữ. Đàn ông cũng như đàn bà, xồn xồn nạ dòng cũng như năm mươi, sáu mươi, tóc trên đầu trộn cả tiêu lẫn muối, không ai không chú tâm

theo rõi cái màn kịch hiếm hoi nơi thôn dã. Cái màn kịch, mà họ biết chắc chắn sẽ còn đi qua rất nhiều lớp lang.

Ngày hôm ấy, láng giềng quanh quẩn làm cỏ vườn, hoặc nhặt đậu, nhặt lạc, sàng ngô... bất cứ thứ công việc tủn mủn nào, cho phép họ theo rõi được mọi tiếng động xảy ra trong ngôi nhà ông Quảng. Họ nhìn thấy hai cánh cửa mở ra thật trễ tràng : Chín giờ rưỡi, mười giờ hay non trưa ?... Chắc cũng phải tầm ấy. :

- Lão Quảng bây giờ đã ra dân đô thị... Người thôn quê không ai dám ngủ muộn thế...

- Thôn quê hay đô thị cũng chỉ có một đầu hai tay, hai chân với cái chân thứ ba lủng lẳng dưới đám lông đái. Dù khoẻ như hùm cũng đã chính lục tuần. Cặp mông cô vợ trẻ thây lẩy như vậy, rập xong một quắn phải ngủ mười tiếng mới lại hơi.

- Này bà Tám, nghe thằng chồng dê xồm của bà tán chuyện hay chưa kìa ?...

- Chẳng cứ lão nhà tôi, ông nào nhìn thấy cô Ngân chả nhỏ nước dãi... Chỉ có điều các ông không thể bì với ông Quảng. Các ông chỉ là phường đũa mốc thôi... Đã đũa mốc đừng có chòi mâm son.

- Cái nhà bà này. Bà nói thế có nghĩa là bà tự nhận là mâm gỗ mốc à ?

- Tôi nhận quá đi chứ !Tôi không là thứ mâm gỗ mốc đời nào tôi phải chịu suốt đời hứng cái thứ đũa mốc kia.

- Con mụ trời đánh thánh vật ! Đêm nay thì mày biết tay ông !...

Đấy là câu chuyện trong bữa ăn đúng ngọ, khi những người láng giềng vừa xới cơm vừa đưa mắt liếc qua sân nhà bên kia xem ông chủ tịch Quý đã quay lại chưa... Nhưng ông ta chưa quay lại. Chỉ nghe tiếng gà kêu quang quác, rồi sau đấy là tiếng cười của cô Ngân. Giọng cười đến là lạ, vừa sành sỏi vừa thơ trẻ. Có cái gì đó tươi hơn hớn như hoa mùa xuân trong giọng cười của người đàn bà mới mười tám tuổi này. Rồi tiếng ông Quảng nói trong bếp. Chắc là cả hai đang làm cơm. Chỉ có hai người thôi vì cậu út Quỳnh đã bỏ về nhà bà ngoại dưới thôn Hạ. Chừng nửa tiếng sau thấy cô Ngân bưng mâm đi trước, ông Quảng cầm chai rượu thuốc theo sau, rõ ra là cảnh tuần trăng mật. Họ ăn cơm ở nhà trên chứ không ăn dưới bếp như mọi người. Phú quý sinh lễ nghĩa là thế. Láng giềng phải kiên nhẫn chờ cho tới sát bữa cơm chiều, mới thấy Quý quay về. Lúc ấy, ông Quảng và cô Ngân đang thu dọn năm gian nhà ngang được dùng chứa đồ gia dụng và lương thực. Hai người

hì hục khuân ra sân hàng đống bao tải để lựa những chiếc còn có thể đựng thóc ngựa hay cỏ khô. Quý đi ngang sân, mặt hằm hằm :

- Con muốn nói chuyện với bố.

Ông Quảng nhìn con trai, gằn giọng :

- Muốn nói chuyện thì phải vào nhà. Muốn vào nhà phải chào chủ nhân rồi mới được bước qua bậc cửa. Anh là chủ tịch, đứng đầu một xã mà phép ăn phép ở tối thiểu cũng không thông suốt. Anh lãnh đạo ai ?

- Con chào bố rồi.

- Trong nhà này, ngoài tôi ra còn có vợ tôi. Trước đây mẹ anh là vợ tôi. Bây giờ bà ấy mất tôi lấy cô Ngân. Cô ấy là chủ nhà này.

- Con không có thứ mẹ ranh như vậy.

- A... Anh không muốn thứ mẹ ranh nhưng tôi lại muốn. Tôi lấy vợ cho tôi chứ tôi không lấy cho anh.

- Bố lấy ai cũng được nhưng phải nhìn ngược nhìn xuôi chứ. Đầu bố hai thứ tóc rồi.

- Tôi không cần anh dạy tôi. Tôi làm điều gì tôi thích.

- Nhưng con là con trưởng.

- Con trưởng hay con thứ trong gia đình này cũng vậy thôi. Tất cả đều tay tôi gây dựng. Tôi chưa nhờ vả được đứa nào. Kể từ ngày chúng tôi cưới vợ, dựng nhà cho anh đến lúc mẹ anh mắc bệnh, ăn lở núi lở đồi, là con trưởng anh đã đỡ đần tôi được một đùi bò hay nửa tạ lợn chưa ?

- ...

- Không một đấu gạo, không một đồng xu, không một manh vải... Đến một viên kẹo mút cũng không ?... Tôi nói sự thật hay tôi đặt điều cho anh ?... Tất cả đều tự tay tôi mà ra. Sự tồn tại của mái nhà này là do tôi đổ mồ hôi sôi nước mắt... Anh chưa báo hiếu nuôi mẹ anh được bữa nào, anh chưa ghé vai đỡ đần tôi được cân thóc nào thì chớ nên vênh mặt lên nhận con trưởng... Hãy giương mắt nhìn thiên hạ, có thứ con trưởng nào chỉ đào ăn như anh hay không ?

- ...

- Anh cấm khẩu, cứng họng không dám cãi. Vì xưa nay chỉ có chúng tôi bù trì, gieo vãi, chăm lo cho vợ chồng anh còn chưa từng xảy ra chuyện ngược lại. Vậy anh là thứ người chỉ há mồm ra chứ không bao giờ úp

tay xuống. Đã thế thì hãy biết thân biết phận. Đừng đem cái thứ trưởng hão ra mà hù doạ tôi. Tốt nhất là bước đi cho khuất mắt !

Cuộc đối thoại xảy ra ngay giữa sân. Ông Quảng đã không hề hạ giọng mà lại còn nói toáng lên cho hả cơn giận dữ. Có người cho rằng ông cố tình nói oang oang để láng giềng nghe thủng ; để từ nay ai có mồm thì cắp có nắp thì đậy, đừng ngứa lưỡi dây vào việc của ông. Người ta cũng lại nghĩ rằng ông đánh gục đứa con trai như thế là để nó phải nhục nhã mà ghi khắc tận gan tận ruột là trong ngôi nhà này, chưa kẻ nào được phép vượt qua mặt ông. Và để nó quên đi giấc mơ thừa tự. Bởi đã từ lâu, ngôi nhà thênh thang này là giấc mơ ban đêm lẫn ban ngày của đứa con trai trưởng. Sau khi vợ xón ra hai ả Tố Nga, Quý đã quyết đẻ bằng được đứa con trai dù phải chịu kỉ luật đảng hai năm, và chức chủ tịch cũng phải treo hai năm mới bổ nhiệm. Nhà ngang, nhà dọc, nương vườn, những đàn ong, những của chìm của nổi mà người trong nhà cũng như ngoài ngõ luôn luôn dòm ngó là cạm bẫy mà chắc chắn ông Quảng đã biết từ lâu. Người ta cho rằng cũng đã từ lâu ông đắn đo mọi sự và một ngày nào đó, ông sẽ ngả xuống mặt bàn tất thảy những quân bài, những phép tính đã đủ thời gian cộng trừ nhân chia trong óc. Cuộc hôn nhân này là dịp để những con tính ấy được bộc lộ ra.

Thế nên, xóm giềng nín thở theo dõi cuộc đối thoại.

Ngay tối hôm đó, mọi người kéo tuốt tuột từ thôn Thượng xuống thôn Trung, tụ tập ở nhà cô Vui. Người ta kể lại không thiếu một dấu phẩy, dấu chấm cuộc đối thoại giữa hai cha con. Sau cuộc đối thoại ấy, Quý đứng chôn chân giữa sân hồi lâu. Ông Quảng và cô Ngân tiếp tục giũ những chồng bao tải làm bụi bay mù. Không ai nói thêm nửa lời. Trong sự im lặng đó, ông chủ tịch xã rút lui âm thầm :

- Một cuộc rút lui không kèn không trống.

Ai đó lên tiếng bình phẩm.

- Mất keo này, bày keo khác. Thằng Quý không chịu thua đâu.

Người khác phản hồi.

- Còn keo với cú gì nữa ? Tôi không bênh ông Quảng vì uống rượu ăn cơm nhà ông ấy, nhưng tôi biết mười điều ông ấy nói đúng cả mười. Kể từ ngày dựng vợ gả chồng cho cậu Quý, có bao giờ họ được gắp một miếng nem miếng chạo của nó đem cho ?

- Vì nó ỷ là ông ấy hái ra tiền. Con không ỷ vào bố thì ỷ vào ai ?

- Làm người chớ nên ỷ vào người khác, dù là con cái hay bố mẹ. Còn đã ỷ lại vào người khác tức là chấp nhận phận ăn bám, thì chớ lên mặt dạy dỗ ai, chớ nên đòi hỏi cái gì ngoài phận sự của mình.

- Nói nghe dễ, nhưng con gái nó mười chín, bây giờ ông Quảng lại

rước một đứa mười tám về làm mẹ ghẻ thì nó chịu sao nổi ?

Con cái Mơ đã mười chín rồi à ? Nghe mà giật cả mình !

- Ông ngủ mê hay sao ? Cậu Quý năm nay bốn mươi mốt rồi còn ít ỏi gì ? Ông bà Quảng lấy nhau khi bà ấy mười tám, năm sau đẻ liền con trai.

- Kể ra thì cũng bất tiện. Vợ thằng Quý hóa ra đẻ được cô Ngân.

- Cơm ai người nấy ăn, giường ai người nấy ngủ. Cuộc sống thời bây giờ đổi khác.

- Đổi đến mấy thì những người có liên quan máu mủ vẫn phải ngồi cùng một mâm, nằm dưới một mái ngói. Do đó, khi có sự bất tiện, không tránh được việc nảy sinh mâu thuẫn.

- Theo ông thế nào là bất tiện ?

- Bất tiện là sự nghịch mắt, trái với lẽ thường ở đời. Các ông thử hình dung vợ thằng Quý đứng cạnh cô Ngân. Một bên đúng mẹ nái xề, cần cổ trơ xương, vú chảy tới rốn. Bên kia ngồn ngộn như mâm cỗ đầy, ức phẳng như ức chim câu, bắp tay lẳn như bắp ngô, da trắng như trứng gà bóc. Thế mà bắt con mẹ nái xề kia phải gọi mẹ Ngân ơi... thì quá nực cười !...

- Tôi nghĩ rằng con mắt ông xục xạo dòm ngó một cách thái quá. Người ta gọi những kẻ như ông là loại dê xồm.

- Được là dê xồm càng tốt, tôi không từ chối lời ban khen của ông. Nhưng trở lại chuyện nhà ông Quảng, tôi cho rằng thằng cha Quý ghen với bố. Đời thuở nhà ai bố cắn miếng thịt ngọt sớt, con lại phải gặm xương ống, xương đùi ? Chính cái nghịch cảnh ấy thiêu đốt tâm can ông chủ tịch.

- Chuyện tầm phào ! Cái ngọn lửa thiêu đốt tâm can đứa con trai trưởng chính là gia tài mà nó đinh ninh là kẻ thừa tự. Các ông các bà có thấy từ sau khi đẻ thằng Phú ông chủ tịch nở mặt nở mày từng giờ từng khắc hay không. Cái cú liều chịu kỉ luật đảng hóa ra lại là canh bạc thắng lớn. Bố là Quý con đặt tên là Phú giấc

mơ sang giàu không chệch đi đâu được. Bố là con trai trưởng, con là cháu nội đích tôn, bề nào khi ông Quảng khuất núi của nả cũng rơi vào túi nhà nó. Dù bây giờ theo luật trên giấy trắng mực đen thì con cái bình đẳng, bình quyền nhưng thói thường người ta vẫn cứ theo cái luật thời xưa. Nay có một bà mẹ ghẻ mười tám, giấc mơ tiêu thành khói. Chắc chắn là những đứa con khác sẽ ra đời. Cô Ngân có thể đẻ mười hai đứa con trai to như cối đá lỗ. Còn ông Quảng, tuy đã sáu mươi nhưng sức vóc ấy cũng phải cho ra lò dăm sáu đứa rồi mới chịu quy tiên... Hoá ra công liều đẻ đứa con trai của chủ tịch Quý bỗng thành công cốc.

- Ông nói ngang bỏ mẹ ! Cô Ngân có đẻ mười thằng con trai nữa thì anh Quý vẫn là con trưởng. Con trai anh ta vẫn cứ là cháu đích tôn.

- A, mọi người bé cái nhầm. Từ thời xửa thời xưa, luật phép cũng đã quay đảo. Đã có luật thì cũng có cái chống luật. Ngay đến ngai vua cũng còn có chuyện truất thái tử lập thế tử huống chi gia sản của thần dân ? Luật nào cũng nảy sinh trong bộ óc của con người. Óc liền với tim. Tim đập theo chiều nào, óc quay theo chiều ấy.

- Ờ... ờ... Có lý !

- Tôi chẳng tin ! Nói gì thì nói, ai cũng phải nhìn làng nhìn nước mà hành xử. Phép vua thua lệ làng. Từ ngàn năm xưa tổ tiên đã dạy.

- Đời nào cũng có kẻ vừa nhìn làng nhìn nước vừa ngoảnh mặt nhìn ra thiên hạ. Bình thường họ xử theo mọi người, nhưng khi cần thiết họ có thể đạp lên những lời đàm tiếu. Các ông các bà không nhận ra rằng ông Quảng chính là thứ người như vậy hay sao ?

- Ờ ờ, ông nói chí phải...

- Bây giờ, còn ai nghi ngờ nữa không ? Ai nghi ngờ giơ tay lên cho tiện đếm.

- Hôm nay đâu phải là ngày họp bầu tổ trưởng sản xuất hay kế toán hợp tác mà đòi giơ tay biểu quyết ?

- Tôi hỏi lại, có ai nghi ngờ những điều tôi phỏng đoán hay không ?

Không ai nghi ngờ, nhưng người ta vẫn ấm ức vì một lẽ gì đó chưa nói ra được. Một thứ cảm tưởng vô cùng khó diễn đạt. Có biết bao ý nghĩ, có biết bao cảm giác lẩn khuất một cách xảo quyệt khiến họ không thể hiểu tường tận, lại càng không đủ khả năng cắt nghĩa. Chỉ một cách là đợi chờ. Câu trả lời sẽ là của thời gian !

Sáng hôm sau, một thiếu niên từ thôn Hạ lên gặp ông Quảng, nói rằng cậu Quỳnh nhờ nó đến lấy quần áo, sách vở, rằng từ nay Quỳnh sẽ sống dưới thôn Hạ với bà ngoại và hai cậu ruột. Láng giềng nghe thấy cô Ngân gọi chồng ra tiếp khách. Câu trả lời của ông Quảng khá sỗ sàng :

- Tôi không biết cậu là con cái nhà ai, lâu nay tôi kiếm ăn dưới tỉnh nên không có dịp qua lại các thôn khác. Vì thế, tôi không thể giao tài sản cho người lạ mặt... Cậu về nói với thằng Quỳnh rằng quần áo, bút sách, đồ đạc riêng tư của nó đều mua bằng tiền trong túi tôi. Nếu nó muốn có những thứ đó thì phải đem đầu đến gặp tôi chứ không nhờ được ai khác.

Đương nhiên là anh chàng thiếu niên kia phải rút lui, không kèn và không trống, theo như lời mô tả của hàng xóm. Buổi chiều hôm ấy, hai người em trai bà Quảng đến gõ cửa nhà anh rể. Có lẽ trong thâm tâm họ run sợ trước ông nên phải hè nhau cùng đi một lượt, hy vọng cái câu ca :

«Hai thằng đánh một chẳng chột cũng què !»

bao giờ cũng chính xác. Lúc đó là giờ bữa cơm chiều nên xóm giềng mượn cách xin muối, xin mỡ đến hóng chuyện nhà ông. Chủ nhân không những niềm nở cho

đủ thứ mà còn pha trà mới và chèo kéo khách :

- Nhân tiện có hai cậu em vợ tôi tới chơi, các ông ở lại ăn cơm cho vui.

Lẽ ra chúng tôi đã làm vài chục mâm mời làng mời nước nhưng theo phong tục, phải đợi qua ngày giỗ đầu của mẹ thằng Quý. Cũng chỉ còn già một tháng thôi.

- Ôi, chúng tôi không dám phiền nhiễu thế.

- Chẳng phải các ông phiền nhiễu mà là chính tôi muốn có dịp cùng nâng chén lên hạ chén xuống với nhau. Tiếng là láng giềng liền vườn liền ngõ nhưng quanh năm tôi đi vắng, chỉ mùa đông mới có dịp tụ tập với người cùng xóm trong thôn.

- Vâng, thôi thì ông đã có nhời !...

Người ta chỉ đợi đến lúc ấy để kết thúc màn xã giao muôn thuở, muôn thuở sáo mép và giả dối nhưng không ai dám bỏ đi. Chủ nhân gọi với xuống bếp :

- Dưới nhà vặt thêm cặp gà nữa nhé.

- Dạ, em nghe thấy rồi !

Cô Ngân tức khắc trả lời. Dưới bếp, ngoài cô còn có bà Tư móm, đang tay nem tay chạo xào nấu đồ ăn. Bà

là cháu gọi ông Quảng là cậu ruột, năm nay năm mươi chín nhưng vẫn còn trinh. Mẹ bà chết vì thương hàn khi bà tròn mười tuổi. Cha bà nuôi con được hai năm sau cũng chết do lũ cuốn. Mười hai tuổi bà đã nhất quyết ở riêng, không sợ cô đơn, không sợ ma quỷ, không lấy chồng. Làng nước khiếp hãi vì một đứa con gái mới ngần ấy tuổi đã nhất quyết giữ tiền đường để thờ cha cúng mẹ. Người ta bảo bà có số tu tại gia. Dòng họ nội nhà bà cũng đã từng có nhiều người đàn bà sống độc thân theo kiểu ấy, người thì làm chủ miếu, người mở phủ nhảy đồng, người là hộ lý trong những nhà thương làm phúc cho đến chết. Không nghe ai nói về chuyện tình duyên thời son trẻ của bà. Quả thực, bà không phải người có duyên có sắc. Thân hình nhỏ bé, rắn rỏi, gương mặt bình thường nhưng cằm lẹm và miệng hơi móm. Chính mẹ bà gọi yêu là con móm, sau đó thành tên. Bà Tư móm không đẹp nhưng cũng chẳng xấu gái. Môi bà đỏ và mắt sáng như nước, long lanh. Ối kẻ trong làng kém bà dăm bảy điểm mà vẫn có chồng có con đàng hoàng. Còn bà phải chấp thuận cả một đời hiu quạnh. Phải chăng kiếp trước bà là kẻ đa đoan, lắm chồng nhiều vợ nên kiếp này bà phải trả quả ? Hay vong linh các tiền nhân bắt bà phải là gái già để giữ bàn thờ cho dòng tộc, tổ tiên ? Không ai tìm được lời giải đáp cuối cùng nhưng trong thâm tâm, họ nể trọng bà. Về

phần ông Quảng, ông thương bà một cách đặc biệt. Tuy không nói ra miệng nhưng tất thảy những gì bà Tư có trong tay, từ đồ đạc, vườn tược, bò ngựa cho đến quần áo, kim xuyến đều do ông Quảng tu tạo. Hai người vừa là cậu cháu vừa là bạn thời ấu nhi, rồi sau đó lại cũng là bạn đồng môn. Người ta kể rằng lần đầu xuống tỉnh làm ăn, ông Quảng chỉ mua cho vợ chiếc nhẫn một đồng cân nhưng lại mua cho cháu đôi bông tai hai đồng cân rưỡi. Bà Quảng không dám thở hơi ghen. Biết rõ trong tim ông, cô cháu thiếu nhan sắc kia mới chính là người được tin cẩn và xót xa nhất trên cõi trần, bởi họ bị giằng trói trong một mối liên kết ngoại lệ vừa là tình cốt nhục thâm sâu vừa là sự tương đồng bằng hữu.

Buổi tối đầu tiên ông Quảng dẫn cô Ngân về làng, trong khi tất thảy họ hàng làng nước còn đang tắc họng vì không biết ăn nói xưng hô ra sao, bà Tư móm đã đon đả mời :

- Xin các ông các bà dùng trà xơi bánh. Hôm nay là tiệc ngọt cho mợ Ngân tôi ra mắt láng giềng !...

Rồi bà cao giọng gọi cô Ngân :

- Mợ Ngân hãy dừng tay ra chào hàng xóm. Cứ bỏ đấy cho cháu. Rồi mọi việc khắc xong.

Rõ ràng, thái độ của bà là một sự định danh chính thức, một thứ khẳng định chính thức mà không ai có quyền bắt bẻ. Họ đành tặc lưỡi bảo nhau :

- Ờ, trẻ thì trẻ nhưng theo thứ bậc họ hàng, nó được ngồi chiếu trên.

- Con mẹ Tư móm trung thành với cậu nó thật !

Rút cuộc chẳng còn cách nào hơn là phải chấp nhận người đàn bà lạ hoắc, mới mười tám tuổi ranh kia là cô, là dì, là mợ, là bà trẻ, thậm chí là cụ trẻ theo thứ bậc họ hàng tuy trong bụng chứa đầy ấm ức.

Bữa cơm chiều nay, không hiểu do trời xui hay đất khiến mà bà Tư móm lại đến giúp cô Ngân nấu nướng. Trên nhà chưa cạn ấm trà, bà đã bưng lên một mâm cỗ đầy ngồn ngộn :

- Mời các vị vào chiếu. Mợ cháu tôi dở nồi chè đỗ xanh, ngồi ăn dưới bếp cho tiện.

- Ấy chết, bà xử thế chúng tôi nuốt làm sao nổi... Thời nay dân chủ, bình đẳng bình quyền, đàn bà đàn ông phải ngồi cùng mâm cho vui.

- Cảm ơn các ông, không phải khách khí làm vậy. Hai mợ cháu tôi ở dưới bếp cũng đủ rượu, đủ thịt, đủ món

xào món nấu như các ông đây, không thiệt miếng nào.

Nói xong bà te tái xuống bếp, để các thực khách được tự do.

Rồi bữa ăn bắt đầu. Cả sáu người đều im lặng bởi rượu ngon, đồ ăn còn ngon hơn nữa. Quả tình những câu chuyện khó nói không thể nào hoà nhập với một bữa ăn ngon. Chúng phải chờ đến khi tiệc sắp tàn. Khi xương lợn, xương gà, xương cá đã đầy lè quanh mâm, khi rượu ngon đã thấm vào huyết quản khiến con người trở nên hăng hái, hoặc mầu nhiệm hơn nữa, là nhập vào những cơn bốc đồng, lưỡi của họ mới trở nên mềm dẻo, ngôn từ, lý lẽ mới từ các hang hốc trong sọ chui ra. Dường như là hai người em rể của ông Quảng đã chờ rượu ngấm để bắt đầu cuộc sinh sự, cái việc họ cho là trách nhiệm tối cao trước vong linh bà chị vừa chết chưa trọn một năm :

- Cảm ơn bác đã cho chúng em được cơm no rượu say...

Ông thứ nhất bắt đầu :

- Bây giờ, việc ẩm thực đã xong, chúng em xin được cất nhời.

Ông thứ hai hắng giọng nói tiếp.

Chủ nhân cười :

- Các cậu cứ tự nhiên, cổ nhân đã dạy : rượu vào lời ra ! Người xưa đã nói vậy, không ít thì nhiều, phải có lý.

- Cháu Quỳnh đang ở nhà bà ngoại, tâm tư đau buồn, bối rối. Không nói bác cũng hiểu nó ra đi vì sao...

- Cậu nhầm, tôi không hiểu. Những thằng trẻ ranh bỏ nhà trốn học có cả trăm lý do, làm sao tôi có thời gian mà lần mò những chuyện trong túi chúng nó.

- Bác là người ăn cơm thiên hạ đã mòn bát mòn đũa mấy chục năm nay. Còn chúng em chỉ là bọn thôn dân quẩn quanh nơi góc vườn, xó núi. Không dám, mà có dám cũng không đủ tài đấu lý với bác. Nhưng quả thực tình cảnh cháu Quỳnh hiện nay làm tất cả gia tộc phải điên đầu.

- Tất cả gia tộc phải điên đầu ? Cậu nói thực hay bỡn ? Mà gia tộc nhà cậu hay gia tộc bên tôi ? Điều đó phải rõ ràng.

- Gia tộc bên ngoại. Trước tiên là bà ngoại. Rồi đến chúng em đây. Người ta vẫn nói :chết cha còn chú, xẩy mẹ bú dì.

- Tôi hiểu rồi !

Ông Quảng cắt lời rồi cất tiếng cười ha hả. Tiếng cười của ông vang khắp năm gian nhà, vọng cả xuống bếp khiến bà Tư móm lẫn cô Ngân phải thò cổ ra nghe :

- Vì xẩy mẹ bú dì mà mẹ thằng Quý, thằng Quỳnh lại không có em gái nên bây giờ các cậu phải đóng thay vai trò đó... Tốt quá, xưa nay tôi chưa từng thấy thứ tình cảm mặn nồng ấy được bộc lộ... Giờ các cậu đã có tâm, xin các cậu cứ việc lo cho cháu... Như thế là các cậu thương tôi, cất đỡ gánh nặng trên vai tôi. Vậy là cháu của các cậu có phúc, bên nội lẫn bên ngoài đều là chỗ tựa. Con người ta mà được cả hai bề, tả phù hữu bật thì số sẽ đỏ như xôi gấc, mạng chắc tựa thành trì. Các cậu càng lo cho cháu được đầy đủ gia đình bên ngoại càng nức tiếng thơm... Tôi nuôi nó ngần ấy năm, xét ra cũng không còn phải ân hận. Giờ, mười sáu tuổi, nó muốn ăn cơm hưởng lộc nhà ngoại cũng là lẽ thường tình. Ai sống trên đời cũng phải có cả cha lẫn mẹ, chẳng bên nào trọng, chẳng bên nào khinh.

Nói đoạn ông quay lại ba vị khách láng giềng :

- Tiện dịp có láng giềng chứng kiến, tôi nhường toàn quyền huynh trưởng cho hai cậu. Kể từ nay, việc học hành, cơm áo, rồi việc dựng vợ gả chồng cho cháu trong

tương lai, bà ngoại và hai cậu sẽ đảm đương. Như thế, hẳn thằng Quỳnh sẽ ưng thuận. Mà mẹ nó dưới suối vàng cũng mát ruột mát gan.

Hai ông em rể chưa đối đáp được lời nào, ông đã gọi với xuống bếp :

- Chúng tôi xong bữa rồi, dưới nhà có chè có cháo thì mang lên.

- Có ngay đây cậu.

Bà Tư móm trả lời. Chưa đầy phút sau, mâm chè được bưng lên. Sáu người tiếp tục ăn tráng miệng. Ba ông khách vừa ăn vừa ngóng đòn đánh trả của hai người em vợ với nỗi tò mò xen lẫn cơn tuyệt vọng. Còn hai ông kia cúi mặt húp chè, không dám ngẩng lên. Hẳn món chè không còn ngọt mà đắng ngắt trong họng. Rồi khi món chè chưa kết thúc, ông Quảng đã gọi vợ mới gói bánh kẹo đem về biếu mẹ vợ cũ, vẻ tươi cười thản nhiên đến mức hai người em vợ chỉ có cách cầm gói quà mà chạy cun cút ra khỏi ngõ, không thể bật nổi một câu chào.

Còn lại ba ông láng giềng với chủ nhân, vừa uống nước xỉa răng vừa chuyện vãn. Ở chốn thâm sơn, buổi tối bao giờ cũng tĩnh lặng hơn dưới đồng bằng. Ông

Quảng mở chiếc đài Sương mao cho các vị láng giềng nghe ca nhạc. Chừng nửa giờ sau, các bà các cô đã nhộn nhạo tiến vào sân, người vẩy đèn pin, người cầm đuốc :

- Ông Quảng bật cái đài to lên cho chúng tôi nghe nhờ với...

- Nào, bánh kẹo thành phố hết hay còn ? Chúng tôi đến kiếm miếng cho ngọt giọng chuyện gẫu đêm nay.

- Bà chủ mới đâu, thắp ngọn đèn lên cho thôn xóm được vui.

Đèn măng-xông lại được treo giữa sân, sáng tưng bừng khắp trên nhà lẫn dưới bếp. Bà Tư móm bưng nồi chè đỗ xanh to như nồi cháo lá đa ngày rằm tháng bẩy ra đãi khách, theo kiểu những bếp ăn tập thể : Một thúng bát lẫn thìa sạch bong đặt ngay trên bàn, ai nấy tự động múc ăn. Khi nồi chè cạn, cô Ngân lại tiếp tục mở những thùng bánh và những hộp kẹo mới. Chốn thôn dã, việc ăn uống vẫn là thủ tục không thể thiếu, dẫu người ta thường dáo dác một cách khinh bỉ :

«Miếng ăn quá khẩu thành tàn...».

ooo

Những ngày sau đó nối tiếp trôi qua giống như những lớp lang của một tấn tuồng mà người diễn lẫn người xem đều đóng vai dửng dưng một cách vờ vĩnh. Các diễn viên, chắc chắn là những kẻ thương tổn tâm can. Chủ tịch Quý không cam chịu, như mọi người dự đoán. Anh ta đương quyền. Muốn hay không, quyền lực cũng là thứ sức mạnh nhìn thấy rõ ràng tuy không sờ mó được. Với danh nghĩa chủ tịch, anh ta có thể huy động dễ dàng những kẻ dưới trướng như công an trưởng, chi hội trưởng chi hội phụ nữ, bí thư đoàn thanh niên.. Thêm nữa, có một thứ quyền lực vô danh vô diện vô hình nhưng ai cũng cảm được, ngửi được, ấy là thứ sức mạnh của thói đời... Quý tin vào sức mạnh ấy cũng ngang ngửa như anh tin vào con triện của chính quyền xã, thứ bửu bối mà anh ta đang giữ khư khư trong tay.

Trước hết, Quý phải hiệp đồng với đứa em út, bởi cuộc chiến đấu nào cũng cần lực lượng. Lực lượng càng hùng hậu, thắng lợi càng gần tầm tay. Trong cuộc đấu này, đồng minh đáng tin cậy nhất chính là anh em ruột. «Anh em như thể chân tay, vợ chồng như áo cổi thay qua lần...». Xưa nay, Quý và Quỳnh ít quyến luyến nhau, phần vì sự cách biệt tuổi tác, phần Quý vẫn ngầm cảm thấy cha mẹ yêu đứa em út hơn anh ta và anh ta sẽ có nguy cơ không được thừa hưởng phần lớn gia tài nếu gã em trai nửa ngơ dại, nửa lẳng tình này thành

đạt. Theo thói thường, đứa con út có quyền thế trưởng nếu bố mẹ đồng lòng ưng thuận, một khi con trưởng có những khiếm khuyết về năng lực, tư cách hoặc từ thuở lọt lòng đã mang sẵn những sa sút về trí não. Ông chủ tịch không cảm thấy bị đe doạ vì mình thiểu năng, nhưng chính sự khôn ngoan lọc lõi của ông có thể lại là con dao hai lưỡi, có khả năng quay ngược lại mà «sát chủ». Bây giờ, sự xuất hiện của cái «con đĩ áo xanh tự nơi nảo nơi nao mò đến» chính là cơ hội để anh ta thử lòng đứa em, thu phục nó và biến nó trở thành cánh tay đắc lực của mình, điều anh ta đã làm với hầu hết những đối thủ trong Xóm Tiều Phu kể từ ngày được bổ nhiệm làm chủ tịch xã.

Về phần Quỳnh, mọi sự hoàn toàn trái ngược. Cậu em trai được chiều chuộng, đang còn ở tuổi trăng gió mải ăn mải chơi nên chưa nghĩ đến sự đời. Đôi khi, thiên hạ có thẽ thọt hỏi :

- Mai đây, nhà cao cửa rộng sẽ về tay ai ?

Quỳnh chỉ cười đáp :

- Hôm qua, hôm nay, và ngày mai đều thuộc về cha tôi hết.

Nếu người ta có gặng :

- Chẳng nhẽ ông bà Quảng chưa hề có ý định làm di chúc hay sao ?

Cậu ta liền đỏ mặt, gân cổ đáp :

- Bố mẹ tôi còn vật đổ trâu, cớ gì phải làm di chúc ?

Sau đó, không ai có thể cậy mồm anh chàng được nữa. Công bằng mà nói, Quỳnh tốt bụng, chỉ có điều ham chơi và ngại việc. Từ thuở lọt lòng đến khi mẹ chết, Quỳnh chẳng nghĩ ngợi gì. Mọi sự đã có người chở che, lo lắng. Ngay đến cái chết giữa đường của bà mẹ, trong khi cậu ta bỏ nhà đi chơi ngủ lại xã bên, giá như người khác, ắt phải tự vò xé tâm can, nỗi ân hận ám ảnh đến mất ăn mất ngủ. Đằng này, anh chàng chẳng mảy may hoảng hốt. Khi bị họ hàng quở trách, cậu ta rầu rĩ mất vài giờ rồi sau đó đến bữa ăn lại đánh thẳng da bụng, chùng da lưng. Rồi tối đến, lại chổng cu lên mà ngủ. Y hệt đứa bé lên ba. Họ hàng nói mãi cũng chán miệng, phàn nàn với ông Quảng, ông chỉ cười cười :

- Cha mẹ sinh con trời sinh tính. Tôi biết làm sao ? Nhà này chỉ có hai đứa sinh đôi là lo ăn, lo làm lại biết tính trước tính sau. Nhưng chúng nó đã đầu quân cùng một buổi...

Rồi ông buông tiếng thở dài, và mắt ông dâng lên nỗi buồn mà mọi gia đình có con tại ngũ đều thấu hiểu.

«Thời ly loạn, nước mắt rơi như suối.
Cỏ mọc trong vườn, sông vắng chuyến đò sang.»

Đôi người phụ họa với ông :

- Cảnh nhà tôi cũng thế, đứa khôn bỏ ra mặt trận hết... Còn lại ở nhà không thằng đụn rạ thì cũng đấm đơ.

- Cứ gì chúng ta ! Mọi nơi đều thế cả. Nước non là nước non chung. Chiến tranh đã tới, không cánh cửa nhà ai không bị gió đập.

Người ta cho ông Quảng là người bố vị tha, dễ tính. Người ta cũng cho rằng cậu út Quỳnh có lớn mà không có khôn ; tuy chẳng đến nỗi đấm đơ nhưng chắc chắn không phải là gã trai đàng hoàng, biết ăn ở một cách chỉn chu, biết phận sự của mình đối với gia đình cũng như xã tắc. Riêng chỉ có việc cắp sách đến trường cậu ta cũng đã làm khổ bà mẹ bao nhiêu lần...

Vậy mà không hiểu vì sao cái gã đoảng vị, vô tâm, dấm dớ ấy lại bỏ nhà ra đi ngay hôm đầu, khi xuất hiện người mẹ kế trẻ. Có lẽ, đó là nỗi băn khoăn lớn nhất của xóm giềng, và trước hết, của ông chủ tịch xã. Anh ta lặn lội xuống thôn Hạ tìm hiểu căn duyên. Không cần lâu

la, hai ngày sau người làng đã biết rằng cậu út Quỳnh phải lòng bà mẹ kế. Ngay phút đầu tiên khi cô Ngân đặt chân vào nhà, chàng trai đã chết lặng đi vì vẻ đẹp xiêu đình đổ quán của cô gái áo xanh kia ; và trong trí tưởng tượng nó nghĩ rằng cô là người vợ mà trời đất dẫn đến cho chính nó, bởi «gái hơn hai trai hơn một», cô Ngân với nó vừa xoắn cái công thức vàng cho hôn nhân, cái công thức đã được thử thách qua hàng ngàn năm... Chắc chắn cơn mộng tưởng được xây cất trong chớp nhóang rồi tức khắc đổ vỡ. Tất cả tấn bi kịch trong lòng chàng trai xảy ra vẻn vẹn trong vòng nửa ngày trời. Từ buổi sáng chiếc xe ngựa của ông Quảng đưa cô dâu mới về làng cho tới lúc nhập nhoang mặt người, khi nó lẳng lặng bỏ nhà xuống thôn Hạ...

Chuyện con trai mê vợ kế của bố xưa nay không hiếm, trong những trường hợp như thế người ta vẫn thường kết án người đàn bà lẳng lơ đĩ thoã «quân vô luân vô loài, chài cả bố lẫn con». Sỉ nhục người đàn bà là sự dễ làm nhất, nó khiến đám đông hả dạ, dẫu rằng trong đám đông ấy phần lớn lại chính là đàn bà. Tuy nhiên, đối mặt với tấn kịch của cậu út Quỳnh, dân làng ngần ngại không dám chửi «con đĩ thị thành vô loài vô luân muốn ngủ một lần với cả thằng con lẫn ông bố !».Trước hết, bởi cô Ngân vừa về làng được nửa ngày, dù có đĩ cũng chưa đủ thời gian hành nghề quyến rũ. Điều thứ hai, và

điều này quan trọng hơn : ông Quảng đứng sừng sững bên cạnh cô Ngân. Có nói hay không người ta cũng ngầm hiểu : Lão già lọc lõi ấy không ngán ai bao giờ.

Bởi thế nên khi ông chủ tịch tung câu chuyện cậu út Quỳnh mê cô Ngân khắp xóm cùng thôn, nó cũng chỉ kích động được những nhóm người đang cần xin con dấu cho một bản sao lý lịch, hoặc giấy chứng nhận khai sinh, kết hôn, khai tử. Mà ngay những người này, cũng chỉ dám nịnh nọt cho qua chuyện còn sau đó tìm cách lảng mặt Quý :

- Đừng chọc mồm vào chuyện nhà người ta !... Lôi thôi đá củ đậu nó ghè vỡ sọ.

Dân Xóm Tiều Phu bảo nhau lấy chỉ khâu thật chặt hai mép lại. Nhưng trên đời, mọi sự «tự bảo nhau» hay là «tự nhủ» chỉ là phương thức trốn tránh hay thóai thác sự thực mà thôi. Giống như những đứa trẻ càng sợ ma thì càng thích nghe kể chuyện ma, người ta càng làm ra vẻ vô tư thì trong bụng càng sôi sục tò mò lẫn đố kị. Có cố nhịn chăng nữa, cũng chỉ được hai mươi bốn giờ... Sau đấy, người ta lại kháo nhau rành rẽ đã mấy lần ông chủ tịch đến tìm cậu em, họ nói với nhau những gì, sau rốt ông anh cả chửi cậu em út là :

«Đồ cù lần, đồ đụn rạ, cơm chẳng muốn ăn, bỗng dưng bưng bát cứt mà và...».

Người ta cho rằng cậu út vốn tính hiền lành, nhả nhớt, vừa sợ cha, vừa xấu hổ vì mê mẹ kế như điếu đổ nên anh xui khôn xui dại gì cũng cứ một mực lắc đầu :

«Em chịu thôi, làm như thế trời bắt tội chết !».

Như vậy mưu kế liên minh của Quý thất bại trăm phần trăm. Kể từ nay, cuộc chiến sống mái này chỉ còn lại mình anh ta giữ một bên trận tuyến.

Lúc ấy, đã là những ngày cuối cùng của năm cũ, nhà nhà đều chuẩn bị đón tất niên. Năm nay, ắt hẳn Tết phải to vì năm ngoái trời quá rét nên hầu như chẳng còn ra vẻ Tết. Ai cũng chờ đợi sự bù trả của trời đất để có được một dịp vui vẻ, hội hè. Bãi đất đầu thôn Thượng đã dọn sạch, đào sẵn lỗ cắm cọc chuẩn bị cho cuộc thi cờ. Bên cạnh đó người ta cũng sẵn sàng cho các trò chọi gà, thả chim. Năm nay, dưới huyện đăng cai cuộc thi chọi trâu nên dân Xóm Núi cũng cử người xuống dự. Dẫu đang bầm gan tím ruột, chủ tịch Quý cũng phải lo đi mời đội chèo về diễn đêm tất niên, bởi món ăn tinh thần là một trong những điểm quan trọng người ta vẫn nhìn vào mà đánh giá năng lực các quan chức xã. Mờ sáng ngày hai mươi tám, chủ tịch rủ cô Vui cùng xuống huyện, lo việc

tổ chức đêm liên hoan. Ở dưới đó, anh ta sai cô bí thư chi đoàn :

«Cô đi dò cho ra tung tích con Ngân, còn những việc khác, một tay tôi lo được.».

Thế là theo công thức : nhất cử lưỡng tiện, cuộc xuống núi này hóa ra để vừa lo việc nước việc làng, vừa giải quyết mối thù nghịch riêng tư, quả là con tính hoàn hảo.

Phần cô bí thư chi đoàn, vừa chấp hành mệnh lệnh cấp trên, lệnh của chủ tịch lẫn phó bí thư chi bộ xã, lại vừa có dịp thỏa thích nỗi tò mò mà ở địa vị một cô gái không chồng, cô phải che đậy cho thật kỹ, một thứ che đậy công phu như người ta nút cho chặt một hũ mắm đã trở mùi. Trong tâm trạng háo hức như vậy, cô không ngại ngần trổ hết tài thao lược vốn sẵn có ở một người luôn luôn đóng vai gia chủ. Nếu nói : Mạnh vì gạo bạo vì tiền, thì cô là con người có quyền mạnh bạo hơn hẳn nhiều người đàn bà khác. Thế nên, sau khi chia tay ông chủ tịch, cô chạy tuột xuống công trường tỉnh, nơi ông Quảng là một trong ba ông xếp uy tín nhất của đám thợ nề, thợ mộc ; cũng lại là nơi ông đã gặp cô Ngân. Vui tin chắc rằng mọi đầu dây mối nhợ là ở đấy.

Cô không lầm, chỉ trong nửa ngày cô đã thâu tóm được toàn bộ tình sử của cặp vợ chồng tuổi tác khập khiễng kia. Qua buổi trưa, cô dúi tiền vào túi một tay lái xe công trường :

- Đồng chí cho nhờ một chuyến Hà Tây. Tôi cần giải quyết việc khẩn cấp của gia đình.

Lái xe khật khưỡng đáp :

- Trên nguyên tắc, chúng tôi không có quyền cho người ngoài công trường leo lên xe...

Nhưng nói xong, anh ta cũng khật khưỡng thọc hai tay vào túi, mồm chẩu ra huýt sáo. Trong chiếc túi áo bảo hộ lao động thùng thình, chắc chắn anh ta đã nắn kỹ chiếc phong bì cô Vui tuồn vào, định giá nó một cách chính xác. Khi câu nhạc chấm dứt, anh ta liền hất hàm bảo phụ xe :

- Ra phía sau đi thằng nhóc.

Thằng nhóc phụ xe vọt ra phía thùng xe tức khắc, ở đó nó ngồi kẹt giữa những chồng bao xi-măng và những bè gỗ cốp-pha mà nói dại, nếu xảy ra va lắc đột ngột hay đụng xe khác, chắc chắn nó sẽ bị đè bẹp như con gián dưới những chồng cốp-pha khổng lồ kia.

Khi cậu phụ lái yên tâm hạ tấm vải bạt xuống rồi, lái xe quay lại tặc lưỡi bảo cô Vui :

- Thôi được, nếu đồng chí đã có việc khẩn cấp trong gia đình... Lên xe đi...

Cô Vui leo lên ca-bin, chĩnh chện ngồi cạnh anh chàng lái xe, một gã trai đen thủi đen thui nhưng còm nhom như con nhái. Với vẻ hùng dũng như thế, cô đã đi tới tận làng Khoai, xã Hưng Mỹ, tỉnh Hà Tây, để : Tìm cho được cái tổ con chuồn chuồn...

Tối hôm đó, chủ tịch Quý về xã nhưng cô Vui còn phải ngủ trọ nơi đất khách để hoàn thành cái sứ mạng mà ông chủ tịch đã giao phó. Sẩm chiều hai mươi chín mới thấy cô trở về, mặt tươi như hoa, vai vác một túi đầy hàng Tết. Chủ tịch Quý đứng đón cô ngay lối vào thôn Trung :

- Thế nào ?

- Chuyện đâu có đó. Cứ bình tĩnh.

- Hôm nay cô lên mặt gớm nhỉ.

- Không lên mặt, nhưng tiền tàu xe lẫn quán trọ đã hết cả tạ thóc rồi đấy, ông anh ạ.

- Tôi khắc đền.

- Cả đời, con Vui này chưa từng nhận tiền đền của ai.

Cô bí thư chi đoàn xã đáp với giọng chắc nịch của người lúc nào cũng nặng hầu bao. Quý định vác giúp cô Vui bó hàng tết vào nhà nhưng sực nhớ ra rằng điều đó là lố bịch, không khéo ai nhìn thấy người ta lại cười cho thối mũi, anh ta liền lẽo đẽo đi theo cô gái. Chắc hẳn đọc rõ vẻ bồn chồn trên mặt Quý, Vui liền cao giọng quát :

- Anh về đi. Chuyện để đến mai đến kia chưa thối. Giờ đã sắp ba mươi tết rồi, em còn phải lo thu dọn cửa nhà, chuẩn bị bàn thờ ngày mai cúng giỗ. Vả lại, còn phải đun nước tắm gội nữa chứ. Hai ngày đi đường, ăn nhờ ở đậu, bẩn thỉu ngứa ngáy như điên, bụi đen kịt lỗ mũi, sờ lên tóc nhám như mùn cưa.

- Ờ ờ... thôi thì tôi về vậy. Mai cô đi xem chèo chứ ?

- Đương nhiên. Cả năm có một lần, ai dại mà bỏ ?

Quý vội vã đi luôn vì nhớ ra cô gái già này thờ cúng cả chuyện tắm gội. Người ta nói rằng hễ Vui đang cần tắm gội mà ai phá đám là cô sẵn sàng nổi khùng lên, rượt đuổi họ tức khắc. Nước tắm gội của cô gồm lá bưởi vỏ bưởi, hương nhu, cỏ mần trầu, củ sả, hoa quế. Tất cả được trộn theo một tỷ lệ nhất định và được đun

trong chiếc nồi đồng bẩy, nước bắt đầu sủi tăm là hương thơm toả nức xóm. Thêm nữa, mỗi lần tắm gội, cô lại còn thắp nhang trầm cho mùi hương huyền bí kia tẩm đượm vào tóc lẫn da, thành thử việc tắm táp của cô giống như việc tắm gội của các cung phi thuở trước. Chỉ có điều, các cung phi thuở trước chăm chút da thịt, nhan sắc là để gợi tình đức vua, còn cô, không hiểu ai sẽ là đấng quân vương mà cô thương trộm nhớ thầm ? Thôi thì, đành phải chờ thời gian hoặc các bậc quỷ thần phân giải.

Ra đi nhưng dẫu sao ông chủ tịch cũng không cắt nổi cơn ấm ức :

«Hoá ra cái con gái già này chẳng nể nang ai...»

Anh ta vừa đi vừa rủa thầm, mặt nóng phừng phừng dù trời đang rét. Cố quên đi nhưng không quên nổi, cứ nghĩ lại cảnh bị đuổi, cun cút chạy ra khỏi nhà «con gái già» như bất cứ kẻ láng giềng nào thường đến cửa cô ta để xin đường, xin mỡ, vay tiền hoặc nhờ chạy máy nổ... là mạch máu Quý lại giật đùng đùng hai bên thái dương :

«Nó xem cá đối bằng đầu, xem cứt cũng như rươi. Con này mất dạy thật. Nó quên rằng chính mình là người đầu tiên gợi ý cho chi bộ cử nó làm chi đoàn trưởng.

Cái quân ăn cháo đái bát. Không trách trời chẳng thí cho một tấm chồng !»

Anh ta đi hết một vòng quanh thôn Trung, gật đầu chào lại những người khác một cách máy móc mà chẳng phân biệt được ai với ai. Nỗi xốn xang đốt lửa đùng đùng trong dạ. Vào giờ này, mọi trách nhiệm với xã đã xong. Chuyện tết nhất, cúng bái trong gia đình xưa nay vợ con cáng đáng hết. Trong óc Quý chỉ quay cuồng một hình dáng, một cái tên, một màu áo xanh, một nụ cười lúng liếng... tất thảy những gì thuộc về : Con đĩ Ngân !

«Con đĩ Ngân, con đĩ Ngân, con đĩ Ngân...»

Anh ta thầm chửi. Nhưng trong lúc thầm chửi, anh ta vẫn hiểu rằng anh ta đang chửi người khác một cách vô chứng cớ, và điều cốt tuỷ với anh ta bây giờ là phải chứng minh bằng được :Con đĩ Ngân thực chính là con đĩ, một con đĩ trăm phần trăm...

Nhưng tiếc thay muốn chứng minh điều ấy lại phải nhờ tay con Vui, cái con gái già đồng bóng và hỗn hào kia, chính ả mới có thể cung cấp chứng cứ. Cùng là lũ đàn bà cả, mèo đói ắt phải tìm được cách cào cổ mèo no. Buộc con gái già này đi bới lông tìm vết con đĩ vú mẩy kia là thượng sách. Nhưng ngựa hay thường có

tật, con Vui tháo vát nổi tiếng nhưng kiêu căng, ương ngạnh thì cũng chẳng ai bằng... Những ý nghĩ ấy đưa Quý theo con đường quen trở lại thôn Thượng. Anh ta chợt nhận ra rằng đã sắp đến nhà mình. Gió lạnh dọc đường chừng cũng làm nguôi đi cơn uất ức. Sau rốt, ông chủ tịch đành tự an ủi :

«Nhưng bây giờ, có ức nổ cổ nổ ruột cũng chẳng làm gì được nó. Chính nó mới là kẻ biết rõ ngọn ngành mọi chuyện chứ chẳng phải mình. Mà con gái già này không phải đứa dễ nghe ai. Thôi, đất chẳng chịu trời thì trời đành chịu đất. Ta phải xử nhũn với nó vậy»

Anh ta bước qua cổng, vừa lúc hai đứa con gái khiêng chậu quất từ vườn vào sân trong. Dưới bếp, nồi bánh chưng sôi lục bục, mùi bánh thơm dâng đầy không gian. Lác đác đã có tiếng pháo tép của trẻ trong thôn. Không khí tết xem chừng đang tràn ngập. Quý vào nhà, ném chiếc xắc-cốt da bò lên bàn rồi duỗi thẳng chân nằm dài trên tràng kỉ. Nhắm mắt lại, ông chủ tịch hình dung ra cảnh đêm mai : Đêm mai, sẽ là đêm tất niên chính thức, năm nay tháng chạp có ba mươi ngày. Đêm mai, sẽ là đêm cuối cùng của cái năm rủi ro này. Đội chèo huyện sẽ về đây diễn tích : Thị Mầu lên chùa. Chắc chắn ông Quảng và con đĩ Ngân sẽ ở nhà chứ không đi xem. Sự vắng mặt của họ sẽ là cái cớ tốt nhất để dân làng đàm

tiếu và lúc ấy, con Vui sẽ ra tay. Chuyến đi của nó ắt phải đem lại thành công cho mình. Đêm mai, sẽ là đêm chiến thắng. Anh ta vuốt bụng, thở đánh ực một tiếng rồi quát :

- Đứa nào đun cho tao nồi nước lá mùi. Cả tuần rồi chưa được tắm !...

ooo

Công trường xây dựng của tỉnh luôn luôn có ba đội quân thường trực hành nghề, dưới sự cai quản của ba ông cai thầu, thường được gọi dưới cái danh mĩ miều : Cán bộ quản lý ngoài biên chế của tỉnh. Ông Quảng chính là người cai quản đội quân nề, mộc của tỉnh sở tại. Ông thứ hai dẫn quân lên từ tỉnh Hà Tây. Ông thứ ba là xếp sòng của đội quân Phú Thọ. Trừ cánh quân của ông Quảng, hai đội quân kia kèm theo rất nhiều đàn bà, con gái. Họ chính là dân cày cuốc bạo gan, sớm tìm cách kiếm miếng cơm ở xa nơi chôn rau cắt rốn.

Từ thuở sinh ra thị thành, đã hàm chứa một cách biệt định mệnh giữa cuộc sống của phố phường với cuộc sống nơi thôn dã. Sự cách biệt này chưa bao giờ được lấp đầy :

«Nhà giàu xứ quê không bằng ngồi lê thành phố.»

Kiếm được bát cơm nơi đồng làng vô cùng khó nhọc, ngoài cây lúa người ta chẳng thể tìm được nguồn sản sinh lợi tức nào khác. Ở những nơi nửa cận non, nửa cận ruộng như Xóm Tiều Phu, còn có thể nuôi bò nuôi trâu, nuôi ong, thả gà vịt... Nhưng nơi bình nguyên, cửa nhà chật hẹp, người sinh sôi đông đúc, những bờ cỏ hẹp như giải áo không mọc đủ cỏ nuôi trâu cày, huống chi tính chuyện chăn nuôi... Mọi sự trông vào cây lúa, mà cây lúa vốn còi cọc không thể gánh đủ thứ tiền chi tiêu : Tiền muối mắm, dầu đèn, tiền quà bánh lễ tết, tiền ma chay cưới xin, tiền thuế má, tiền quần áo tư trang, tiền học hành thuốc thang cho trẻ... Vì lẽ đó mà đội quân nề mộc của ông Quảng không có một ả nạ dòng, nhưng ở hai đội quân kia, đầy nhóc đàn bà lẫn con gái. Người ta vẫn gọi chung họ với một cái tên chứa ngầm sự khinh bỉ : Gái công trường...

Cụ thể hơn :

«Trai quán Nái, gái công trường».

Quán Nái là nơi ngã ba đường, nơi những đoàn xe ngược xuôi khắp châu thổ sông Hồng thường dừng lại ăn uống, tắm gội, hoặc tìm những thứ nhu cầu khác trong bóng tối. Có cầu đương nhiên phải có cung, dù nhà nước ngăn cấm bằng mọi cách. Tàn đi phá lại thì sau rốt chính quyền cũng phải ưng thuận để dân phố

Nái dựng lên một dãy dài những quán cơm, quán phở, nhà trọ bình dân, quán chè nước hoa quả, bánh trái và trăm thứ bà rằn khác. Trai quán Nái vốn có biệt tài buôn bán. Cũng từ lâu do rủng rỉnh tiền họ thường có thú trăng hoa, cờ bạc, mà ở nơi nào trò đỏ đen đã tồn tại thì những người bạn đồng hành với nó như lừa đảo, thanh toán ân oán giang hồ đều không thể thiếu mặt. Dưới con mắt người bình thường tuân thủ sống một cách nề nếp khuôn khổ, những cuộc ăn chơi long trời lở đất, cũng như những cuộc chém giết đẫm máu của lũ trai quán Nái giống một thứ bệnh dịch hạch, một cơn đậu mùa khủng khiếp mà thiên hạ phải tránh cho xa.

Xếp hàng thứ hai sau trai Quán Nái, là gái công trường, những thôn dân đã tháo cũi sổ lồng, những người được mệnh danh là : «bọn nhà quê học đòi» theo giọng lưỡi đỏng đảnh của đám dân đô thị hoặc là «bọn động cỡn» theo cái nhìn gờm gờm ngờ vực của chính dân quê. Dưới cả hai cái nhìn thù nghịch này thì những người hôm qua chân lấm tay bùn nơi ruộng sâu hay đất bãi, hôm nay còng cổ co vai khuân gỗ vác gạch nơi công trường là lớp người sỗ sàng, tự do quá trớn. Cuộc sống chung chạ giữa đàn ông đàn bà, trong khung cảnh tấp nập nhộn nhịp của việc xây dựng, cũng như những cuộc di chuyển không ngừng hết nơi nọ đến nơi kia ; trước con mắt những thôn dân suốt đời gắn bó với một mái

nhà, một mảnh ruộng, tự che chắn đời đời kiếp kiếp sau một mái đình và những luỹ tre nghìn tuổi là một cuộc sống đáng hồ nghi về đức hạnh :

«Ăn đợ, ở tạm... lang thang như lũ phường chèo, như gánh hát rong...»

Thứ cuộc sống lạ lùng, bất yên như thế khiến họ nửa thèm thuồng nửa kinh hãi. Thói đời, cái gì đã khác ta, thì cứ nhổ vào nó trước đi đã... Nếu không tiêu diệt được, thì cứ ném một hòn đá lên cho chắc ăn.

Do hiểu được cái tâm lý đó, những người đàn bà vùng quê khi bứt áo ra đi, một bên vai mang nặng những gánh nợ của gia đình, vai kia chất chồng những sỉ nhục mà chính những dân quê ném lên họ, đâm ra liều lĩnh. Họ cố tình tạo ra một thái độ thách thức với xã hội, một vẻ bất cần, một thứ xuồng xã trong lối ứng xử, và coi sự phản kháng này là sức mạnh giúp họ đứng vững.

Vậy, cô vợ trẻ của ông Quảng là một trong số những người đàn bà như thế. Những cô phu hồ, những cô thợ quét vôi, những cô thợ xây... những người đàn bà gánh vác thứ công việc nặng nề mà thường chỉ đàn ông mới đủ sức vóc đảm nhiệm.

Một buổi sáng, ông Quảng mải mốt đi qua khu đất trống, nơi cắm một hàng rào tạm bợ bằng những cây cọc gỗ cao chưa đầy thước rưỡi làm ranh giới thi công giữa đội quân của ông và đội nề mộc tỉnh Hà Tây, chợt nghe tiếng cười ré lên từng hồi của đám con gái. Ngạc nhiên, ông quay lại nhưng rồi chẳng thấy một ai quen nên lại tiếp tục thẳng đường mà bước. Ngay lúc đó, ba bốn cô gái lên tiếng nheo nhéo gọi, với cái giọng Hà Tây không trộn lẫn được vào đâu :

- Này ông gì ơi... Này anh gì ơi...

- Này, ông anh «kháu lão» ơi, quay lại đây có đứa gọi..

- Ớ anh già bảnh trai, kháu lão ơi... Quay lại đây có ả muốn nói chuyện này... Ớ anh trai già...

Trong bụng hơi khó chịu nhưng ông Quảng nghĩ rằng nếu bỏ đi, họ tưởng ông là kẻ non gan và lần sau họ sẽ tiếp tục trêu cợt một cách sàm sỡ hơn... Ông quay lại, bước tới trước đám con gái lẫn nạ dòng, cả thảy hơn một chục người đang ngồi chen chúc ngay trên đống cốp-pha.

- Tôi đây.

Ông nói, nhìn khắp lượt những gương mặt bịt kín dưới các loại khăn chỉ còn ló ra đôi mắt đang tít đi vì cười :

- Tôi đây. Nào, ai muốn nói chuyện thì đứng lên. Tôi không quen ngồi xổm...

Đám đàn bà túm tít quay lại một cô áo xanh, khăn bịt mặt cũng màu xanh, và đôi mắt không còn cười mà đang chớp một cách bối rối :

-Ả ta đây. Chính thị đứa muốn gọi ông quay lại.

- Cô nàng Ngân, lên tiếng đi kìa...

- Chính cô ta đặt tên cho ông là «Anh già kháu lão» Bây giờ lại im thin thít như thịt nấu đông...

Tới đó ông Quảng cũng bật cười, đưa mắt nhìn cô gái bịt khăn xanh và nhận ra đôi mắt cô ta đẹp mê hồn, đôi mắt ông chưa từng thấy từ khi biết chú ý tới kẻ khác phái, nói một cách văn vẻ thì đó là «mắt đào hát».

Không ai nói gì thêm nữa và ông thấy đám đàn bà sắp rơi vào cảnh bối rối nên quay đi.

Hai tháng sau, tàn bữa rượu với đám thợ, ông Quảng quay lại nơi nhà trọ trong thành phố. Lúc đó đã sắp nửa đêm, công trường tắt gần hết các ngọn điện chỉ còn để

lại những ngọn đèn trên kho vật liệu hoặc những nơi xung yếu mà kẻ trộm có cơ đột nhập. Ông Quảng vẩy đèn pin bước qua những lối mòn do chân thợ vạch ra trên nền đất đá công trường. Chợt ông nghe tiếng đàn bà kêu thét phía sau một khu nhà vừa hoàn thiện phần cốt gạch, chưa trát vôi vữa. Tiếng kêu ấy là tiếng kêu của một người đàn bà tỉnh Hà Tây :

- Buông tôi ra !... Giời đất ơi !...

- Giời đất ơi !... Cứu tôi !...

Ông chạy về phía tiếng kêu cứu. Ánh đèn pin rọi vào hai bóng đen đang quần thảo quyết liệt. Người đàn bà tóc xoã tả tơi, quần lẫn áo rách tung từng mảnh. Gã đàn ông to lùn như con gấu ngựa, bận bộ đồ xám. Ném cây đèn sang một bên ông nhào vào táng hai cú đấm liên tục như búa tạ vào chính giữa mặt gã :

- Bắt nạt con đàn bà này !...

- Quân hãm hiếp đàn bà này !...

Một cú đấm nữa móc vào hàm. Rồi ông túm lấy tóc con mồi khi gã đang còn chưa định thần được kẻ tấn công gã là ai. Dùng sức lực toàn thân ông đập đầu gã vào tường tin chắc đó là cú đòn quyết định.

Cú đập đầu ấy đúng là cú đòn quyết định như ông dự tính. Gã đàn ông quỵ xuống, bật tiếng kêu của loài thú dữ trúng thương. Để chắc ăn, ông bồi cho gã hai cú đá nữa. Khi đã thấy gã không còn hy vọng gượng dậy được, ông mới nhặt cây đèn pin, rọi vào mặt cái thứ «quân hãm hiếp đàn bà...». Một nỗi kinh hoàng tức khắc chạy qua như cơn chớp : Đó chính là gã phó quản trị văn phòng xây dựng của tỉnh. Gã không trực tiếp giao việc, định giá tiền công, lương thảo cho mấy ngàn con người trên công trường này nhưng gã là tay chân thân tín của con người quyền lực đó. Chính vì thế, vừa từ trường trung cấp xây dựng ra mới được hai năm, gã đã được ông ta bổ nhiệm làm phó phòng để tiện việc sai bảo.

Trong tình thế ấy, hoặc trời xui đất khiến, hoặc vị thần hộ mạng mách nước, nên ông đã hành động một cách khôn ngoan. Rút cây tù và vẫn đeo nơi cổ như một thứ bùa, ông thổi ầm ĩ khiến cả khu công trường đang im ắng bỗng nhiên vang động như xóm làng thời chạy giặc. Tiếng tù và lan đến khu lán trại thợ lẫn khu cán bộ quản lý công trường. Bao năm nay chưa từng có sự lạ lùng như vậy nên mọi người tay đèn tay đuốc lũ lượt chạy tới. Khi nghe tiếng chân người rầm rập sắp tới nơi, ông mới quay sang người đàn bà bị hại :

- Cô đứng yên, không được bỏ trốn nghe chưa. Giữ nguyên áo quần rách rưới, giữ nguyên cảnh giằng xé giữa thằng đàn ông kia với cô. Tình cảnh đã thế này, không việc gì phải xấu hổ. Cô mà bỏ trốn bây giờ là giết tôi. Hiểu chưa ? Còn nếu người ta hỏi sao cứ đúng sự thực mà trình bày.

- Em rõ rồi ạ.

Người đàn bà đáp và ông chợt nhận ra một vẻ quen thuộc mơ hồ trong giọng nói của cô ta. Nhưng phải chờ đến khi đèn công trường bật sáng choang, khi đám đông đã vây kín họ, ông mới biết cô ta chính là cô gái áo xanh, kẻ đã đặt tên ông là «Anh già kháu lão»... Chính cô ta... Và như thế, dường như định mệnh đã liên kết họ...

Phần sau đó, không có gì nhiều nhặn. Một khi dưới ánh đèn sáng choang, phơi bầy cảnh một cô gái bầm dập, áo quần bị xé tả tơi, một gã đàn ông bị đánh gục trên sàn, mặt còn đầm đìa máu tươi, hơn thế nữa khuy quần đang còn cởi sẵn, ngay lập tức người ta hình dung ra mọi sự. Không cần quá nhiều lời bình phẩm. Tuy nhiên, bao nhiêu năm lăn lộn kiếm ăn, ông Quảng đã quá thuộc bài học :

«Bảo vệ uy tín đảng và nhà nước».

Ông hiểu rằng người ta có thể lật lại nước cờ như trở bàn tay và lúc đó chính ông sẽ trở thành kẻ phải thí mạng trong trò chơi đường đột này. Vì vậy, ông nhất thiết yêu cầu ban quản lý công trường mời công an tới làm biên bản. Rồi tức khắc, ông vận động đám công nhân đòi ba lực lượng phải chính thức làm chứng nhân : chính quyền, ban đại diện công trường, công đoàn tỉnh. Dù đêm khuya, đại diện của cả ba tổ chức trên đành phải lần lượt kéo đến để kí xác nhận. Vốn là người có tài ăn nói, ông Quảng liền mượn dịp tuyên bố trước đám đông :

- Chúng tôi dẫn vợ con thiên hạ rời bỏ quê quán đi kiếm miếng ăn nơi đồng đất xứ người nên không thể để họ bị hà hiếp. Nếu chúng tôi làm không đủ phận sự, họ nhổ vào mặt chúng tôi. Nay là đàn bà Hà Tây, mai chưa biết chừng, là người Phú Thọ hay dân sở tại. Đối với ai, chúng tôi cũng yêu cầu nhà nước phải bảo vệ người vô tội và trừng trị kẻ côn đồ. Nếu kẻ côn đồ ấy mà chui vào hàng ngũ cán bộ nhà nước thì càng phải nghiêm minh.

- Chúng tôi đồng lòng với ý kiến ông Quảng !

Hai ông xếp của các đoàn nề mộc tỉnh bạn hưởng ứng tức khắc, họ nhìn thấy quyền lợi của chính họ được bảo vệ trong cơ hội này. Bởi sự việc xảy ra với ông Quảng «kẻ quen ăn sóng nói gió, tim rắn như gang, gân cứng

hơn thép» chứ nếu xảy ra với họ, ắt chỉ có cách đổ tội cho cô gái kia là : «Con đĩ ngựa quyến rũ cán bộ đảng» và tìm cách đẩy cô đi khỏi công trường càng nhanh càng tốt. Thế nên, núp sau lưng ông, họ cao giọng nhắc đi nhắc lại cái điệp khúc :

- Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với ông Quảng. Công trường có nhiệm vụ bảo vệ nhân công.

- Để giữ gìn nghiêm minh uy tín của đảng và nhà nước, chúng tôi yêu cầu xử kẻ có tội.

Còn về phía những người dân quê đang khóac quần áo bảo hộ lao động, cơn uất hận ào tới như thủy triều. Người bị hại đứng trong đội ngũ của họ, trong nấc thang tận cùng của cái xã hội thu nhỏ này. Cái tai họa mà người đàn bà kia gánh chịu có thể sẽ chờ họ trên đường đời, vào một ngày nào đó chẳng ai có thể đoán trước. Sự sỉ nhục mà hôm nay cô ấy phải nếm rất có thể sẽ là món quà cay đắng của số phận dành cho họ vào một khoảnh khắc đen đủi trong tương lai. Ở hoàn cảnh của những con người chân lấm tay bùn, mặc cảm và sự tủi nhục luôn luôn là những lò than không bao giờ tắt, ủ giữ ngọn lửa căm thù và phản kháng. Vào những dịp như thế, tình bằng hữu sống dậy cùng một lượt với ý thức thương xót bản thân. Đàn ông cũng như đàn bà, nhìn thấy trong cô gái bị giằng xé tả tơi kia bản

diện xiên ngang của chính họ, như tấm gương soi của số phận, phản chiếu những kiếp người hẩm hiu trong cuộc sinh tồn. Bởi vậy, sau những lời lẽ rắn đanh của ông Quảng, cơn giận dữ bùng nổ, tựa hồ người ta rút chốt khóa một đập nước cho dòng nước hung dữ xối xả tuôn ra. Đám đông vây quanh gã phó phòng xây dựng, giờ đã ngóc đầu dậy nhìn mọi người với đôi mắt đẫn đờ. Họ la hét, chửi rủa. Họ nhổ nước bọt, họ đạp vào lưng y. Đám cán bộ quản trị lẫn tay trưởng ban bảo vệ công trường đều phải kí vào biên bản trước cơn phẫn nộ của đám thợ. Sau đó, không có cách nào hơn, trưởng văn phòng ra lệnh kỉ luật gã đàn em, chuyển sang phụ trách công trường đập đá ở Yên Bái. Sự việc diễn ra theo cách thức mà người ta thường gọi là hiệu ứng dây chuyền. Trưởng phòng xây dựng có vẻ hoang mang trong vài ba ngày đầu. Dường như ông ta không muốn hiểu sự việc. Nhưng rồi thói quen lười suy nghĩ giúp ông ta bắt lại nhịp điệu của cuộc sống bình thường rất nhanh. Vả chăng, ông ta cũng chẳng cần áy náy nhiều, vì kẻ nịnh nọt thời nào cũng sẵn cả đống, một thằng rơi mười thằng khác sắp hàng nhảy vào thế chỗ. Chưa đầy hai tuần sau, ông ta đã có một tay phó văn phòng khác. Gã đệ tử mới nhỏ bé hơn, bảnh trai hơn, và đắc lực hơn.

Sau sự kiện này, ông Quảng nổi tiếng khắp công trường lẫn thành phố như một vị anh hùng, một Từ Hải tái sinh. Và như thế, tất cả mọi người đều được hài lòng.

Khi mọi sự đã yên lắng lại, chính là lúc tình sử của họ bắt đầu.

Khởi sự, nàng áo xanh tìm cách gặp ông, một tay xách túi quà, tay kia cầm hai chai rượu thuốc :

- Em xin đến cảm tạ ông. Không có ông, chắc em không thoát nổi thằng cha ấy.

- Không có gì !Tôi là người đàn ông, giữa đường thấy sự bất bằng chẳng tha. Những người khác gặp chuyện phi đạo lý như thế ắt hẳn cũng hành sự như tôi.

- Sự đời không có vậy. Ông nói khiêm tốn thôi.

Cô gạt phắt đi một cách quả quyết khiến ông chẳng biết nói gì hơn. Rồi bất chợt ông nhìn thấy hai chai rượu thuốc cô đặt lên bàn :

- Cô mang rượu đến cho tôi à ?...

- Vâng, đúng như vậy ! Có gì mà ông phải ngạc nhiên?

Ông mỉm cười :

- Rượu ai ngâm đấy ?

- Em ngâm lấy.

- Cô cũng là dân nghiện rượu hay sao ?

- Không ! Không nghiện nhưng biết uống.

- Vậy sao ?

- Thoạt đầu, không ai nghĩ là đàn bà nên uống rượu. Nhưng bọn em làm thợ quét vôi, hai tay treo lên suốt ngày, đêm về ngủ đau rã rời từ bả vai xuống tận ngang hông. Cô em cắt cho thang thuốc bảo đem ngâm với thứ rượu nếp cái tốt, đêm về uống một chén trước khi ngủ sẽ hết đau. Em làm theo y như vậy, quả nhiên không còn đau nữa, mà ngủ ngon giấc lắm.

Ông im lặng ngẩn ngơ. Suốt cuộc đời ông, đây là lần đầu tiên có người cho ông rượu, mà lại là một cô gái. Hơn bốn mươi năm ròng sống với vợ con, chưa bao giờ bà nghĩ cách mua cho ông một món quà, con cái ông cũng vậy. Trong gia đình ấy, dường như ông phải nghĩ đến tất cả mọi người, lo toan cho cuộc sống của tất thảy mọi người, nhưng không bao giờ có sự quan tâm ngược trở lại. Điều đó được coi là hiển nhiên. :

«Bảo bố anh, ông ấy sẽ giải quyết.»

«Muốn gì cứ bàn với bố. Đâu rồi có đó.»

Bản thân ông cũng coi chuyện đó như là đương nhiên, bởi vì ông là người làm cha, làm chồng, là trụ cột gia đình và ông có trách nhiệm hoàn tất trách nhiệm ấy. Cuộc sống với những phiền toái của nó chất chồng lên vai ông bao nhiêu gánh nặng. Để đảm đương những gánh nặng ấy, ông chẳng còn thời gian nghĩ đến bản thân mình. Giờ, sáu mươi mốt tuổi, ông chợt nhận ra lòng mình xáo động, rằng trong ông còn có một người đàn ông khác, kẻ đó có nhu cầu được chăm chút, thương yêu.

Trong lúc ông đang bần thần vì nghĩ ngợi, cô đã nhìn quanh quẩn rồi nhặt trong bộ đồ trà của quán trọ một chiếc chén sứ, rót đầy :

- Ông nhắp thử mà xem.

Ông đưa chén rượu lên nhắp thử, thấy rượu rất ngon cho dù mùi thuốc đã làm cho hương nếp phai đi nhiều. Cô chăm chú nhìn ông và hỏi :

- Ông thấy thế nào ?

- Tôi thấy rượu ngon. Nhưng giá không có thuốc thì hơn.

- Sao ông dại thế ? Thang thuốc ấy cô em bán đắt gấp mười lần tiền mua một lít rượu đầu nồi.

- Ừ, tôi vốn là kẻ dại khờ mà !...

Ông đáp, chăm chú nhìn lại cô và bỗng cảm thấy người con gái này đã là một phần đời của ông từ lâu lắm, từ những ngày cả cô lẫn ông chưa xuất hiện trên thế gian. Có thể, ông mường tượng một cách hồ nghi, từ những kiếp sống xa xôi thuở trước. Những kiếp sống mà ông không hình dung nổi, giống như người ta không thể nhìn thấy nửa bên kia của vầng trăng nhưng cái nửa bị che khuất ấy vẫn tồn tại. Cũng như vậy những kiếp sống xa xôi lẩn khuất trong các tầng mây cao thẳm của kí ức vẫn tồn tại dù con người không hình dung ra chúng... :

- Thực hay hư, hư hay thực ? Sao bỗng dưng ta thấy cuộc sống thật lạ lùng ?

Ông tự hỏi, tiếp tục chăm chú nhìn người đàn bà đang đứng cách ông chưa đầy hai thước. Hôm nay, cô cũng mặc áo xanh, chính màu xanh lá dừa mà ông đã thấy khi cô ngồi chen chúc giữa đám đàn bà phụ nề, đánh

vữa. Đôi mắt cô đẹp lộng lẫy, bây giờ ông có thể nhìn rõ từng sợi lông mi. Đôi mày dài như hai nét mực tầu, kéo từ chính sơn căn sang hai thái dương, gần như chấm đến chân tóc :

- Cô nàng xinh đẹp thật ! Đúng là người trong tranh !

Ông thầm nghĩ và bỗng dưng cảm thấy đau đớn khi nghĩ rằng chỉ chốc lát nữa thôi, cô sẽ ra đi, sau khi để lại cho ông hai chai rượu thuốc lẫn gói quà như một sự đền ơn đáp nghĩa. Ông sẽ không bao giờ gặp lại cô nữa. Rồi cô sẽ sống cuộc đời của cô và cuộc đời ấy chẳng hề liên quan tới ông. Còn ông, chắc chắn sẽ kết thúc tuổi già trong căn nhà trọ này, hoặc trong căn nhà quen thuộc nơi Xóm Tiều Phu, hoặc trên chiếc xe ngựa hành trình giữa hai nơi đó, với những phận sự ngổn ngang và mòn mỏi của gia đình. Với những toan tính, lo âu, dàn xếp giữa một mớ người thân, những kẻ tưởng chừng vô cùng gần gũi với ông nhưng thực chất lại xa lơ xa lắc, những kẻ chỉ quen chồng chất lên vai ông gánh nặng mà không hề nghĩ đến những nông nỗi ông từng trải nếm, những nóng lạnh ông từng chịu đựng, những mật đắng ớt cay ông từng phải nuốt vào trong. Và rồi đây, ông sẽ chẳng thể sống một cách an bình được nữa. Bởi sau cuộc gặp gỡ này, cuộc sống phía trước của ông sẽ trở nên vô cùng ảm đạm. Và ông ?...

Dòng suy nghĩ ấy khiến ông bơ vơ, lạc lõng. Có một nỗi yếu đuối lạ lùng, một nỗi yếu đuối chưa bao giờ biết đến tràn ngập tâm hồn ông làm sống mũi ông cay xè. Hoảng hốt vì sợ mình sẽ khóc trước mặt một người lạ, ông vội vớ lấy bát điếu thuốc lào rít lia lịa hai mồi rõ to rồi ngửa mặt lên thả khói. Những giọt nước mắt lớn trào qua mi lăn xuống hai bên thái dương. Ông dặn ra một cơn ho rồi làu nhàu chửi :

- Thuốc lào quán này là thứ Tiên Lãng đểu.

Còn cô, cô vẫn đứng tần ngần nhìn chén rượu trên tay ông, không ngớt thắc mắc vì sao ông lại chê món rượu thuốc này, chọn thứ rượu trắng rẻ hơn mười lần, ông - người anh hùng đã cứu cô khỏi cơn tuyệt vọng ?

Vào chính lúc ấy, chủ quán bước vào nhắc ông rằng bữa cơm của ông đã chuẩn bị xong, rằng ông có cần lấy thêm món ăn mời khách hay không ? Ông chợt nhận ra sự thất thố của mình : Cô đi từ công trường lên đây phải mất hai tiếng rưỡi đồng hồ, và lúc này đã chính ngọ. Ông vội vã bảo :

- Lo cho tôi bữa cơm khách.

Đoạn quay lại cô, ông hỏi :

- Cô có chê dùng bữa với tôi không ?

- Vì sao lại phải chê ?

Cô hỏi lại một cách thật thà. Và ông mỉm cười :

- Vì cô cho tôi là kẻ dại khờ.

- Ồ, đấy là em nói thế.

- Vậy thật sự cô cho tôi là người thế nào ?

- Em cho rằng... rằng ông... rất kháu lão...

Trả lời xong, chính cô lại phá lên cười. Có lẽ vì cô tự thấy câu nói của mình là kì cục. Nụ cười của cô cất đi khối đá đè nặng lên ngực ông. Ông cảm thấy trong tiếng cười ấy, trong ánh mắt tươi cười kia, một lời hứa hẹn... Ông không còn thấy sa mạc cuộc đời trải ra phía trước. Ông không còn thấy bị đe doạ bởi cuộc ra đi của cô. Trong thâm tâm ông thầm hưởng trước món quà tốt lành của định mệnh. Bước khỏi phòng trọ, ông gọi chủ quán rõ to :

- Lo cho tôi một mâm thịnh soạn nhé ! Hôm nay có khách đặc biệt !...

Đúng như Quý dự đoán : Vào đêm tất niên, cả Xóm Tiều Phu đến xem - Thị Mầu lên chùa, trừ vợ chồng ông Quảng. Họ không đi vì nhiều lẽ. Trước hết họ đang ở thời kì nóng bỏng ái ân. Cô Ngân còn ở tuổi thanh xuân,

ắt hẳn. Nhưng ông Quảng cũng đã nhịn đàn bà gần hai năm, kể từ ngày vợ bị bệnh Ma đói. Cuộc hôn nhân này, với cả đôi là nắng hạn gặp mưa rào. Lẽ thứ hai, họ làm việc dưới tỉnh quanh năm, và ở dưới đó, tuồng chèo, ca nhạc mới, chiếu bóng, các hội thi hát dân gian diễn ra gần như từng tuần, từng tháng, họ không phải nhịn thèm nhịn nhạt như dân Xóm Tiều Phu. Lẽ đương nhiên là thế. Kể ra, việc ấy chẳng động chạm đến ai. Nhưng thói đời, sự chênh lệch nào cũng gợi nên những ganh ghen, dù muốn hay không, dù nói toạc móng heo hay vờ vĩnh che đậy. Ngay từ lúc màn chưa mở, dân làng đã đưa mắt tìm kiếm cặp vợ chồng oái oăm này, sốt sắng như sự hiện diện của họ sẽ làm cho vở chèo thành công hay thất bại :

- Không thấy cả anh lẫn ả !... Chắc họ ở nhà !

- Chắc với lép gì nữa. Họ không thèm xem thứ chèo về xóm. Dưới tỉnh thiếu gì ? Mà dưới đó, rạp hát rộng bằng mấy cái đình làng, màn trướng thuần bằng nhung đỏ, oách lắm.

- Sao cậu Quý không mời đoàn chèo hạng một về cho dân xem ?... Đắt thì đắt nhưng cả năm một lần, ai cũng bấm bụng mua được vé.

- Có mời họ cũng chẳng về, đường xá xa xôi gập ghềnh, mà những thứ màn trướng bằng nhung bằng gấm như thế muốn di chuyển phải dùng xe ca loại đặc biệt. Rách một vết phải đền cả đống tiền.

- Thôi, phận đũa mốc thì cứ yên bề đũa mốc, đừng có rửng mỡ đòi màn nhung màn gấm làm gì ?...

- Ông nói ngang như con cặc ! Ai cũng da cũng thịt, ai cũng muốn được được ăn cơm với cá. Có đồ điên mới từ chối của ngon vật lạ.

- Chính ông mới là thằng nói ngang như con cặc ! Muốn nhưng lại đéo có tiền. Thèm của ngon nhưng túi lại rỗng ! Đã thế thì im đi, nói ra làm gì cho thêm hổ thẹn ?

- Thôi, tôi xin các ông, đêm nay là đêm tất niên, chớ có sinh sự. Cuộc vui sắp bắt đầu lại cãi nhau thì còn nghĩa lý gì nữa ?

Người ta can nhau. Các bà dấm dúi cấu véo các ông chồng để họ nguôi đi cơn bốc hoả. Rồi tiếng trống nổi lên rộn ràng mời gọi. Hai tấm màn lụa, tuy đã lỗ chỗ thủng vì gián nhấm nhưng vẫn còn giữ được màu đỏ hoa mẫu đơn, từ từ mở ra và cô đào váy áo xênh xang như làn gió ngũ sắc lướt trên sân khấu :

- Tôi lên chùa thấy tiểu mười ba, thấy sư mười bốn vãi già mười lăm... ‖

Dàn nhạc sau cánh gà rộn lên tiếng đế. Một cây sáo lảnh lót vút lên trên tiếng nhị, tiếng sáo và tiếng trống đệm nhịp. Khuôn mặt tươi cười của cuộc sống khiến cho người ta tạm quên đi những dồn nén và những cơn xung động.

Sau hơn hai giờ, muốn hay không tích chèo cũng kết thúc.

Dân làng đứng ngẩn ngơ hồi lâu trước sân khấu, tiếc nuối. Cuộc vui thật nhanh tàn. Và sau cuộc vui bao giờ cũng là nỗi buồn thường trực. Khi đám diễn viên đã thay trang phục, dỡ sân khấu, gấp lại mớ phông màn để chuyển lên chiếc xe tải nằm chờ sẵn phía sau, đồng hồ mới chỉ tám giờ. Còn những bốn tiếng nữa mới đến giao thừa. Còn những bốn tiếng nữa mới được nổ pháo, hạ cỗ. Còn những bốn tiếng nữa phải chịu đựng thứ im lặng trường niên nơi sơn khuê heo hút, sau khi được tẩm đẫm trong không gian đầy ắp ánh sáng, mầu sắc, hình ảnh và âm thanh của vở chèo, quả là rất nặng nề, quả là rất đỗi khó khăn. Người ta đứng xem cảnh thu dọn cuối cùng của đội văn công, nhìn chiếc máy nổ hai mươi lăm ngựa chạy ầm ầm toả ánh điện lên màn trời đen kịt. Bỗng nhiên, nỗi luyến tiếc dâng đầy tâm hồn.

Bỗng nhiên, sự cảm nhận mơ hồ về một nỗi thiếu hụt, mất mát khiến con tim khắc khoải. Người ta biết chắc chắn chẳng có gì mới chờ đợi họ ở cuối đường, nơi bóng tối đêm đông hoà cùng mầu đen của rừng cây bóng núi, nơi lát nữa, họ sẽ tìm về dưới ánh lửa bập bùng của cây đuốc dầu hoả hay ánh lập loè của ngọn đèn pin. Nơi ấy, là cuộc sống cũ mòn như tấm vải đã trơ lõi sợi...

Trong lúc đám đông còn tần ngần, Quý đã lo xong các khoản thù lao cho đội văn công huyện. Anh ta bảo Vui :

- Bây giờ, tôi phải lo dẫn đội chèo đi ăn cháo gà trước khi họ quay về huyện. Dân làng còn đứng đầy bãi chưa muốn đi. Có tiện thì cô mời bà con đến chơi trước giao thừa. Năm có một lần, cũng phải tạo cho mọi người một đêm ấm cúng.

- Có ngay thôi, chẳng khó với em. Nhưng lát nữa anh đến chứ ?

- Có thể...

Quý đáp nước đôi :

- Tôi sẽ đến nếu mọi việc xong xuôi.

- Thôi được, anh cứ lo phận sự của anh.

Cô Vui trả lời. Đoạn cô đi tới trước đám đông, lên tiếng :

- Bà con chưa thích về xin mời đến nhà tôi uống nước chè, ăn mứt Tết... Đợi giao thừa, quay về tự xông nhà cho chắc ăn !

- Hoan hô, được thế thì cô là người sang nhất hạng !

- Mứt nhà cô tự làm hay mua dưới phố ?

- Mứt xịn dưới phố. Hạt dưa, hạt bí cũng là hàng cấp một, xin đảm bảo chất lượng. Còn chè mạn thơm, chính hiệu Hồng Đào.

- Ai đến nhà cô Vui với tôi nào ?

- Chẳng phải rao ! Người nào có chân, người ấy tự biết đi !...

Không ai nói ra, nhưng người ta ngầm hiểu rằng cuộc tụ tập ở nhà cô Vui chính là màn hai của đêm tất niên, sau tích chèo -Thị Mầu lên chùa‖, ắt là tình sử của cặp vợ chồng chênh lệch. Bởi họ giàu nhất làng, bởi họ sống một cuộc sống khác biệt với đám đông, nên chắc chắn họ phải biến thành con mồi cho những cuộc đàm tiếu. Đàm tiếu, xưa nay vốn là thứ món ăn tinh thần gần như duy nhất nơi làng xóm, và là thứ độc dược kinh

niên ngấm vào xương tuỷ chúng sinh.

Đêm ấy, nhà cô bí thư chi đoàn thắp đèn măng-xông.

Cô sắm cây đèn này từ khi cô ý thức rằng cô đã trở nên có vai có vế, nghĩa là từ khi cô nổi lên trong xã như một bậc Mạnh thường Quân, dù đối với ông Quảng cô cũng chỉ tương tự như võ sĩ lông gà lông vịt so với hạng gấu, hạng voi... Tuy nhiên, đó vẫn là niềm tự hào mà không mấy người đàn bà được quyền nếm trải... Thêm nữa ; cô thầm nghĩ rằng mọi thành công của cô đều do cha cô phù trợ nên cô muốn cho ông ở dưới suối vàng được hãnh diện. Như vậy khắp Xóm Tiều Phu, sau ông Quảng giờ cô là người thứ hai có máy nổ bốn ngựa, có đèn măng-xông, những đồ vật được coi là biểu tượng của cuộc sống thịnh vượng. Với người dân vùng này, sau nhà cao sân lớn ắt đến xe ngựa, vừa là thứ tài sản vừa là phương tiện kiếm tiền. Sau xe ngựa ; có máy nổ gia đình để tưới vườn ruộng, và cây đèn măng-xông để thắp sáng tưng bừng trong những dịp lễ tết là niềm ước mơ tột đỉnh. Tết năm nay, cô Vui lại mua thêm được ba bộ ấm chén sứ Hải Dương loại một với chiếc bình pha trà cỡ đại quai đồng. Cô đem ra pha trà thết khách. Chiếc bình đại chứa hai lít nước, mỗi lần pha hết nửa gói Hồng Đào. Dân làng chỉ nhìn thôi cũng đã khiếp. Ở thôn quê, người ta vốn có thói hà tiện. Một gói trà Hồng

Đào, với những nhà bình thường, uống dè sẻn ít nhất cũng mươi hôm.

Như thế là, dưới ánh sáng trắng rực của ngọn đèn măng-xông, chén tách sứ mới lóng lánh, trà thơm ngào ngạt bốc hơi, đĩa lớn đĩa nhỏ đựng mứt sen, hạt bí, hạt dưa, và các loại bánh kẹo. Tất cả được bày kín mặt hai chiếc bàn lớn kê sát nhau, trên phủ khăn hoa như bàn đám cưới. Một không khí nồng ấm, hội hè bao phủ khắp hai gian nhà, nơi người làng ngồi túm tụm nhau theo xóm hoặc theo dây mơ rễ má họ hàng. Không khí ấy khiến con người tự nhiên hào hứng và cởi mở. Người ta chuyện trò như pháo ran, từ chuyện cô con dâu nhà bà Côi ở xóm Thượng đẻ sinh ba đến chuyện con nghé nhà lão Tự say ở thôn Hạ bị cố ý đánh què để ngả ra thịt. Từ chuyện cô diễn viên đóng vai Thị Mầu có cặp vú lép đến nỗi mỗi khi cô ta cử động thì những miếng mút đệm trong su-chiêng trồi lên trụt xuống trông đến là buồn cười, đến chuyện con gái ông Huân ở xã bên chửa ngoài dạ con đem xuống bệnh viện tỉnh, tốn một tạ tiền cũng không cứu được thai... v... v...

Rồi một ông bỗng lớn tiếng gọi :

- Bà chủ ơi, tôi vốn có thói xấu là bụng cao dạ dốc... Chẳng hay có thể kiếm được miếng bánh hay khúc giò ở đây không ?

Cô chủ đứng lên :

- Có ngay...

Nhưng vợ ông ta lên tiếng trấn áp :

- Nhà ông này rõ vô duyên, không nhịn được đến giao thừa hay sao ?

Ông chồng vặc lại :

- Việc gì phải nhịn ? Đói ngày giỗ cha no ba ngày tết. Chỗ láng giềng, cô ấy lại có bụng mời.

Bà vợ phân bua :

- Miếng ăn chẳng to, nhưng người ta lại phải đụng vào dao vào thớt, lại phải dọn dẹp, rửa tay. Trời rét thế này !...

Đến đó, làng xóm ùn ùn hùn vào :

- Kệ ông ấy. Đói thì làm sao mà ngồi uống nước chè ăn bánh kẹo như mấy bà cho được ?

- Đúng đấy ! Tôi tán thành. Cô Vui ơi, cho tôi chén rượu. Lũ đàn ông cứ phải có chén rượu mới xôm trò được. Các cụ dạy : Phi tửu bất thành lễ. Tôi xin phép nói trại đi : Phi tửu bất thành đêm tất niên. Ai tán thành

ý kiến của tôi ?

- Tôi.

- Tôi cũng vậy.

- Tôi nữa !

- Cả tôi nữa, cô chủ ạ...

- Được thôi, không có gì khó khăn. Nhưng trong đám các bà, ai sẵn lòng đứng lên giúp tôi một tay nhỉ ?

- Vâng, có tôi đây ! Tôi đã trót lấy một cục nợ thành ra phải đèo bòng.

Đấy là giọng bà vợ có ông chồng háu ăn đòi cỗ mặn trước tiên. Đương nhiên, sau lượt bà ấy là ba bà khác, phu nhân của các đức lang quân chủ trương :phi tửu bất thành đàn ông. Một thứ lo-gic ngầm ẩn chỉ định họ phải đứng lên, gánh bớt những phiền nhiễu cho gia chủ. Và, như thế, một phần đêm tiệc trà đã biến thành cỗ mặn với đầy đủ giò, rượu, bánh chưng, măng nấu sườn, thịt kho và hành muối. Tuy là một thứ cỗ tùy hứng, chỉ được chuẩn bị trong vòng mười lăm phút, nhưng cũng đủ món cho các ông nâng đũa lên hạ đũa xuống một cách sung sướng.

Khi hai mâm cỗ đầy, mỗi mâm kèm theo hai chai rượu lớn được bưng lên và đặt trên hai chiếc phản lớn kê đối diện nhau thì cánh đàn ông háo hức sà xuống. Mỗi cỗ sáu người, vị chi mười hai người. Cô chủ kê một chiếc ghế chính ở lối đi giữa hai tấm phản để cùng một lúc có thể tiếp rượu cả hai bên :

- Các bà tự pha trà, thỉnh mứt nhé. Tôi đành phải hầu chuyện đám các ông vậy.

Cô chủ tuyên bố.

Các bà nhao nhao đáp :

- Cứ tiếp họ, chẳng phải lo cho chúng tôi.

Nói thế thôi nhưng các bà cũng bưng bánh kẹo, trà nước tới chầu rìa sau lưng đám đàn ông để hóng chuyện. Người ta không quên rằng, đấy mới chính là phần cốt lõi nhất của buổi tối hôm nay, sau tích hát chèo.

Làng Khoai là làng nghèo nhất xã Hưng Mỹ.

Tỉnh Hà Tây khá rộng, nhưng sự phân bố ruộng đất cũng như nghề nghiệp giữa các vùng vô cùng chênh lệch. Người giàu nhất làng Sơn nam cũng chỉ ngang với kẻ cùng đinh ở làng Nam lộc, tuy hai làng cách nhau chưa đầy mười lăm cây số. Cứ như thế mà so sánh, làng

Khoai ắt hẳn là làng nghèo nhất trong đám các làng nghèo. Cái tên làng Khoai chỉ ra rằng từ xửa từ xưa, dân ở đây làm quen với khoai hơn là với gạo và các thứ thực phẩm khác. Đương nhiên dạ dầy họ phải thích ứng để quanh năm xơi các loại khoai luộc, khoai nướng, khoai nấu độn cơm, cả thứ khoai Vàng Anh bở tung như đỗ xanh đồ lẫn khoai mật nghệ trong suốt như thạch, cả thứ khoai ngọt như mía lùi được gọi là khoai Hoàng hậu, đến thứ khoai tăng sản được dặm vào cuối mùa, vỏ trắng ruột cũng trắng nhạt như nước ốc, thường gọi là khoai Trung-Hòa ; cả khoai lang lẫn khoai sọ, khoai môn.

Thế nhưng đời nào cũng vậy, làng Khoai đều có mỹ nhân. Đấy là niềm tự hào duy nhất của dân sở tại. Đấy cũng là niềm an ủi duy nhất để bù lại sự khắc nghiệt của số phận mà họ phải chịu đựng từ thế hệ này qua thế hệ khác. Con gái làng Khoai dù chẳng là mỹ nhân cũng có nước da trắng muốt. Dù họ dãi dầu ngoài ruộng bãi cũng chỉ hai bàn tay bị mặt trời làm đen đi chút đỉnh nhưng so với đàn bà con gái tất thảy mọi làng, da họ trắng và đẹp một cách lạ kì. Người ta cho rằng làng Khoai nửa cận sông, nửa gần núi, khí trời thanh thóang khiến cho da dẻ đàn bà con gái tươi nhuận quanh năm. Thứ nữa, mắt họ từa tựa như mắt đàn bà Chàm, mênh mông thăm thẳm, với những cặp mi dài ngút ngát, cong

veo. Người ta nhắc rằng thời trước, có một toán tù binh Chàm bị đầy về tận đây để khai đất khẩn hoang cho một tướng công được triều đình phong tước. Toán tù binh này ăn chung ở lộn với đám dân sở tại, rồi vì họ có tay nghề thợ mộc thợ nề giỏi, mang lại nhiều lợi tức cho vị tướng mà họ được phép dựng vợ gả chồng với các gia nhân. Hậu duệ của những cặp vợ chồng này vì thế có những cặp mắt lớn, trong vẻo trong veo mà lại buồn như cảnh tàn thu vậy. Tóm lại, nhan sắc con gái làng Khoai đã trở thành truyền thuyết từ bao nhiêu đời, làm nức lòng đám con trai các vùng lân cận và gây nên mối hiềm khích với các cô gái khác làng, khác xã. Người làng Khoai có thể kể vanh vách thời Trần triều bà nào được tuyển vào làm chánh hậu, đời Hậu Lê ai được kết duyên với quan tể tướng, đời Minh Mạng ai được tuyển vào làm ái thiếp, đời Tự Đức ai được làm thứ phi... Cho tới thời cách mạng này, cũng có bà Lan lấy được ông bí thư tỉnh uỷ Ninh Bình, còn cô Nga được tuyển vào đoàn văn công tổng cục chính trị, nay đi Liên-xô, mai đi Tiệp-khắc như cơm bữa...

Cô Ngân sinh ra trong một làng nghèo với bao nhiêu niềm tự hào về dung nhan của các ái nữ. Mẹ cô đã từng là cô gái xinh đẹp nhất huyện nhưng chưa kịp được một vị quan tỉnh hay vị nha lại đầu huyện dòm ngó đã phải lòng bố cô, anh giáo làng. Anh giáo quèn lại lớn

lên trong một gia đình nghèo rớt mùng tơi giữa một làng nghèo, nhưng vì là đứa con duy nhất nên cả cha lẫn mẹ đều thắt lưng buộc bụng cho anh học đủ chữ để trở thành giáo viên cấp một. Như thế, anh giáo quèn vô cùng biết ơn vợ vì cô đã lấy anh, chứ không vào đoàn văn công quân khu hay chờ đợi một vị hôn phu sang giàu nào khác. Từ thuở nhỏ cho đến khi trở thành thiếu nữ, có đến cả ngàn lần Ngân được nghe bố kể :

- Mẹ con đã được tuyển vào đoàn văn công quân khu tả ngạn rồi đấy. Có kém cạnh ai đâu. Chẳng qua bố tốt số nên lấy được mẹ thôi !

Khi cô lớn lên, nhan sắc còn đậm đà hơn mẹ. Bố cô vừa dạy học, vừa đánh dậm hoặc đan cói vào buổi tối để cô đủ tiền theo học cho đến hết cấp hai. Ông nuôi một niềm ước mơ không che đậy :

- Con xinh đẹp hơn cả mẹ con ngày trước. Con lại được học hành. Sau này nhất định con còn sung sướng hơn cô Nga xóm Mới, nay cưỡi máy bay mai lên tầu thủy vượt biển khơi...

Như vậy, tương lai cô gần như đã được định sẵn, giống như một bức họa đã được phác thảo kỹ lưỡng, chỉ chờ ngày họa sĩ đủ cảm hứng để phết lên đó những nhát sơn dầu : Cô sẽ được tuyển vào đoàn văn công

trung ương hoặc đoàn văn công tổng cục chính trị, sẽ đi Liên xô, Trung quốc và hàng trăm nước khác như cơm bữa, làm vinh hiển cho toàn gia !

Nhưng trong lúc cả ông bố lẫn bà mẹ đang còn bận lo toan nuôi hai đứa con trai và đinh ninh trong dạ rằng Ngân sẽ thực hiện đúng chương trình của họ thì cô đã lớn. Tuy mới mười sáu tuổi, nhưng nhan sắc lộng lẫy của cô quyến rũ không biết bao nhiêu bạn đồng môn, và không ít các anh giáo trẻ trong trường cấp hai của huyện. Tựa ngọn đèn bắt sâu ban đêm giữa cánh đồng, mời gọi lũ bướm đêm bay tới, múa lượn, say sưa mà chết thiêu chết rụi ; vẻ tươi cười nhí nhảnh của Ngân khiến cho bao nhiêu bạn học bị kỉ luật, bởi nhà trường cấm học sinh được tự do yêu đương khi chưa tới tuổi thành niên. Tuổi thành niên, theo quy định luật pháp, là mười tám. Nhưng sau khi đã thiêu chết hằng hà sa số bướm đêm, ngọn lửa đèn ắt phải tắt. Vì một lẽ nào đấy, vì lũ bướm tội nghiệp kia chất chồng khiến nó thiếu ô-xy, vì cạn dầu, vì gió thổi ? Cũng như vậy, sau khi đã chứng kiến bao nhiêu chàng trai ngã ngựa vì mình, đến lượt chính Ngân bị đánh gục, không phải với những gã trai khờ khạo đồng lứa, nhưng bởi ông giáo dạy văn, người mực thước, một vợ ba con. Ông giáo Tường.

Không ai biết đầu cuối tình sử của họ. Bởi ông giáo Tường sống với vợ con ngay trong khu gia đình giáo viên trường huyện. Một dãy nhà lợp ngói chạy dài với hàng hiên hẹp, chia thành từng lô nhỏ, giống nhau cả về hình dáng lẫn chất liệu, được xây cất một cách tùng tiệm và ẩu tả, trông hệt như một dãy hộp các- tông. Trước khu nhà đó là khoảng đất trống với dăm cây bàng, được dùng làm sân chơi bóng chuyền, bóng rổ của giáo viên lẫn học sinh. Sau khu nhà ấy là vườn tăng gia của các giáo viên giúp cho họ cải thiện đời sống vì đồng lương không bao giờ đủ, nhất là với những ai đã có gia đình. Người ta vẫn thấy ông giáo Tường cầm ô-doa tưới su hào bắp cải vào các buổi chiều, vẫn thấy vợ ông quần ống thấp ống cao te tái lùa gà vào chuồng lúc nhọ mặt người hoặc vẫn thấy chị ta cầm đèn pin đi nhặt trứng lúc gần nửa đêm. Đấy là một người đàn bà nhỏ bé, gầy nhẳng, vẻ buồn rầu không lúc nào thiếu vắng trên gương mặt nhọn như mặt chim. Họ đã sống trong khu tập thể ấy từ khi mới cưới nhau, anh Tường được bổ nhiệm về trường huyện sau khi tốt nghiệp sư phạm trung cấp tỉnh, còn chị vợ bán thuốc trong cửa hàng dược phẩm. Từ bấy đến nay họ đã có ba đứa con trai, đứa lớn nhất mười ba tuổi, đứa thứ hai mười một, đứa út, chắc là vỡ kế hoạch nên mới lên ba. Trong tình cảnh như vậy, không ai tưởng tượng nổi có một mối

tình lãng mạn, say đắm nảy nở giữa một cô thiếu nữ mười sáu, đẹp lồng lộng như trăng rằm, với một ông giáo sắp sửa tứ tuần, râu một ngày quên cạo thì mặt tối như hũ nút, áo quần cũ nát, răng lẫn ngón tay ám thuốc lá vàng khè.

Khi mọi chuyện vỡ lở, nghĩa là khi Ngân có thai, thiên hạ gần như cuồng lên vì sửng sốt. Đám học sinh đã đành. Nhưng những người lớn, giáo viên, cán bộ huyện, công nhân các nhà máy trung ương đóng trong vùng, và cả dân thường... tất cả đều muốn biết căn nguyên một mối tình phi lý hoàn toàn, theo ý họ. Chuyện thầy trò yêu đương lan khắp nơi cùng chốn, ào ào như lửa bỏng, nước sôi :

- Quỷ ám, đích thị là quỷ ám !

- Làm chó gì có quỷ, chuyện dị đoan. Tôi cho rằng thằng cha này dẻo mồm tán. Người ta bảo :đàn ông yêu bằng mắt ; đàn bà yêu bằng tai.

- Mắt với tai thì cũng phải có lý. Đời thuở nhà ai con bé lại tự nguyện yêu một lão bằng tuổi bố nó bao giờ ? Hoạ là điên ! Nếu không điên, ắt hẳn thằng cha này bỏ bùa yêu cho nó. Trước đây, em họ tôi đi dân công trên Tây bắc, bị một đứa con gái Thái đen bỏ bùa yêu. Cứ mỗi lần tìm cách quay về đồng bằng là lên cơn điên,

mắt trợn trừng, mồm lảm nhảm nói toàn tiếng Thái. Gia đình đành phải đưa lên sống với đứa con gái kia.

- Cho đến tận bây giờ ?

- Chính thế. Con vợ nó chờ đến năm năm rồi cũng phải xin xã làm thủ tục ly dị để đi lấy chồng. Hai đứa con gửi cho chú thím tôi nuôi.

- Tôi không tin chuyện bỏ bùa yêu.

- Tôi tin.

- Tôi cho rằng lão giáo này có thuật chài đàn bà con gái mà chúng ta không biết được.

- Thuật gì ?

- Thôi miên chẳng hạn. Thằng cha này trông hom hem thế nhưng khi nó nhìn ai, người ta cứ như bị đóng đinh câu rút, không động cựa nổi. Tôi cho là con bé bị cặp mắt nó hút hồn.

- Có thể ! Nhưng nếu thế sao từ trước tới nay nó không chài những đứa khác ? Khóa học nào chẳng có vài cô xinh ?

- Đúng vậy. Từ trước đến nay ông ta có chuyện trăng gió nào đâu ? Nếu là kẻ chuyên mồi chài ong bướm hẳn

mọi sự đã phải xảy ra từ lâu. Mười lăm năm qua, thiếu gì học trò đẹp, tại sao phải chờ đến lượt con Ngân ?

- Vì số mạng định thế. Đến ngày đến tháng, cái thai mới chui ra khỏi bụng mẹ. Cũng như vậy, đến ngày đến tháng, tai họa mới hiện hình.

- Ông cho thế là tai họa à ? Tôi lại cho là phúc cơ đấy. Đương nhiên, được ngủ với một đứa con gái còn trinh tiết, lại xinh đẹp như tiên. Chẳng khác chi được bước vào thiên đường.

- Nhưng sau thiên đường là địa ngục. Mọi người chưa biết chuyện bố con Ngân lồng lộn kiện nhà trường, vác dao đòi giết lão giáo Tường. LãoTường phải trốn lên tỉnh. Bây giờ, nghe đâu đã nhận kỉ luật chuyển đi nơi khác.

- Chuyển đi đâu ?

- Tôi không nhớ rõ nhưng chắc chắn là một tỉnh biên giới. Trên đó, ông ta bị phân công tới một nơi khỉ ho cò gáy, dạy đám tân binh trong trường đào tạo hạ sĩ quan. Các trường đào tạo sĩ quan cao cấp thường ở gần thành phố lớn, nhưng các trường đào tạo hạ sĩ quan bao giờ cũng bị tống vào những miền chó ăn đá, gà ăn sỏi. Ở những nơi ấy, ngọn rau muống cũng hiếm. Thức ăn đầu

bảng quanh năm là cá khô với mắm tôm.

- Đáng kiếp thằng dê già. Luật nhân quả chẳng bao giờ sai. Đã hưởng lộc trinh tiết, đã nếm da thịt con gái trắng như trứng gà bóc thì sau đó mãn kiếp mút cá mắm khô cũng là phải.

- Địa vị tôi là bố con bé Ngân, tôi cũng vác dao cho thằng cha này một nhát. Hết một đời con gái. Uổng một kiếp giai nhân !

- Ông cho nó một nhát thì ông cũng phải ngồi bóc lịch trong tù. Mà đã dan díu nhau ắt hẳn phải tự cả đôi bên, cả anh lẫn ả... can cớ chi đâm chém người ta ?

- Ông ngu thật. Theo luật, mười tám tuổi mới thành niên. Con cái Ngân mới mười sáu... Ngủ với nó tức là thằng cha kia phạm luật. Tội ấy gọi đích danh là : Quyến rũ trẻ vị thành niên. Đáng lẽ nó phải bị truy tố và tù ngồi ít nhất bốn năm. Nhưng bác ruột nó là chánh án toà án tỉnh.Vì lẽ ấy mới thoát được cửa tù.

- Ra thế, tôi không biết.

- Ông không đọc luật à ?

- Thời giờ đâu mà đọc luật. Ngày làm hai ca, có khi ba ca thông tầm. Tuần làm sáu buổi, có khi chủ nhật còn

phải lao động công ích xã hội chủ nghĩa. Về đến nhà chỉ muốn lăn ra ngủ. Trèo lên bụng vợ còn lười huống chi ngồi đọc luật ?

- Thế con gái ông lên mấy rồi ?

- Mười hai.

- Vậy thì hãy lo đọc luật từ bây giờ. Có ngủ chỉ nên nhắm một mắt, mắt kia phải mở mà ngó nghiêng, mà liếc ngang liếc dọc. Nếu không lại có thằng cha nào bằng tuổi ông nó ngấp nghé gọi ông là bố vợ bây giờ.

- Đồ đểu ! Tại sao ông độc mồm độc miệng thế ? Ông cầu cho tôi khốn nạn như lão giáo làng Khoai hay sao ?

- Tôi không cầu cho ông khốn khổ như vậy. Nhưng biết lo xa thì tránh được cái họa gần.

Quả tình, tất cả những gia đình có con gái tuổi dậy thì đều nháo nhác sau câu chuyện tình oái oăm trên. Người ta hiểu được nỗi đau đớn của ông giáo làng Khoai. Vì sao một con người hiền lành nhu thuận như thế lại vác dao lên huyện giữa thanh thiên bạch nhật. Ông giáo Tường chỉ kém bố cô Ngân hai tuổi, nhưng vì mắt sâu, râu rậm nên trông mã còn có vẻ già hơn. Giá như ông ta là đại gia đại phú, hoặc là quan lớn đầu tỉnh hoặc bậc lương đống triều đình, người ta còn có thể châm chước.

Nhưng đằng này, ông giáo dạy văn trường huyện lại là kẻ trên răng dưới dái, mà đã thế lại là dái già... nên thiên hạ bất khoan dung.

Lúc ấy, cái thai trong bụng cô Ngân đã sang tháng thứ tư ; kể thì cũng khá muộn nhưng nhà trường vẫn cho giấy giới thiệu vào bệnh viện huyện xin - nạo thai cho nữ sinh vì lý do tai nạn đạo đức -. Mẹ Ngân đưa con gái nhập viện buổi tối, cả hai đều lấy khăn bịt mặt chỉ để hở hai con mắt, nón đội sụp xuống ngang mày. Bố Ngân tuyên bố từ con gái. Ông giáo làng bảo vợ :

- Giá nó cầm dao đâm thẳng vào tim tôi còn hơn là nó đẩy tôi vào tình cảnh này. Kể từ nay, dưới mái nhà này có nó thì chẳng có tôi, và ngược lại. Tùy mình chọn...

Vợ ông không dám chọn, bởi bên chồng bên con đều là máu thịt cả. Đưa Ngân vào viện nạo thai xong, bà giáo dẫn con về gửi mẹ. Ở đó, Ngân sống với cậu mợ và bà ngoại. Hơn một năm sau, cậu Ngân vốn là thợ nề tay nghề cao xin cho cô chân thợ quét vôi dưới công trường. Còn ông giáo Tường, không nghe thấy tin tức gì nữa. Có tới một năm ròng, người ta thấy vợ ông, người đàn bà teo tóp như cây rau cải phơi nắng vẫn bán thuốc trong cửa hàng phố huyện. Gương mặt vốn dĩ nhọn như mặt chim nay càng quắt lại, trơ cả xương hai gò má lẫn xương sống mũi. Qua tết, không còn thấy chị

ta trong cửa hàng dược phẩm huyện. Bốn mẹ con nghe đâu dắt díu nhau về tỉnh Thanh, quê ngoại. Gian nhà của ông giáo Tường khóa cửa một vài tháng rồi được phân cho giáo viên thể dục mới về.

ooo

Khi ông Quảng và cô Ngân quyết tâm gắn bó keo sơn, họ tính chuyện hợp lý hóa cuộc sống đôi lứa. Trong tình cảnh gia đình như vậy, cô Ngân không muốn cưới xin linh đình theo cách của mọi người. Trước hết, cô không muốn khuấy lại dòng nước đã lắng. Vết thương cũ của ông giáo làng chắc chắn chưa lành, nếu cơn cớ chi chạm tới, ắt máu lại ròng ròng chảy. Người làng vẫn nhắc lại cảnh bố Ngân bỏ lên lớp, bỏ ruộng cày cả tháng, băm nát mớ đồ nghề đánh dậm, chũm cá sông. Đêm đêm, ông giáo đi như cuồng cẳng trên đường làng, chốc chốc lại ngửa cổ lên tru như chó sói gọi đàn khiến chủ tịch xã là cậu ruột, phải bỏ tiền mời bác sĩ tỉnh về tiêm. Ai cũng ngỡ ông ta sẽ khăn gói vào nhà thương điên, không chóng thì chầy. May phúc đức tổ tiên, và cũng nhờ tay nghề bác sĩ tỉnh mà ông ta đã hoàn hồn, tuy thi thoảng vẫn có những cử chỉ hoặc những câu nói không thật sáng suốt. Cô con gái chính là toàn bộ giấc mơ vinh quang của người cha. Giấc mơ ấy tan tành như chiếc gương bị đập vụn. Ông giáo làng không muốn

chấp nhận sự thực đau lòng ấy. Ông tìm cách tẩy xoá mọi dấu vết của thời mơ mộng cũ. Tất thảy những gì liên quan đến Ngân đều bị ông đem đốt hoặc trôi sông. Những tấm ảnh xinh đẹp treo đầy tường. Hòm quần áo. Rổ đồ khâu khi cô học nữ công gia chánh. Những con búp-bê vải cô tự khâu. Những quyển vở chi chít điểm son từ khi cô còn học cấp một. Tất thảy những kỉ niệm của một niềm tự hào quá lớn chung sống với một giấc mơ ban ngày kéo quá dài.

Ông Quảng đã từng làm cha. Ông hiểu lòng tự ái tổn thương sẽ xô đẩy con người vào thứ địa ngục nào. Những năm tháng lăn lộn trên đủ miền đất, rong ruổi trên mọi nẻo đường dậy cho ông biết cảm thông và nhẫn nhịn. Hạnh phúc của ông ắt sẽ đòi thử thách. Chính ông là người gánh vác chứ không phải Ngân. Sau khi tính đi tính lại, họ quyết định nhờ người cậu Ngân mời mẹ cô xuống công trường chơi. Ở đó, đêm thứ nhất bà mẹ được nghe cô con gái kể lại tình sử của cô với một người đàn ông hơn cô bốn mươi ba tuổi, bậc Từ Hải tái sinh đã dang tay che chở cứu cô thoát khỏi kẻ hung đồ. Ngày thứ hai, cô đưa mẹ đi chơi phố, sắm sanh cho gia đình tất thảy những gì làm cho con mắt mọi người có thể sáng rực lên như đèn điện. Ngày thứ ba, mới là bữa cơm chính thức giữa bà mẹ vợ và chàng rể tương lai hơn bà hai mươi bốn tuổi. Có một sự trùng hợp khiến

cho cả hai bên đều không tránh được ngượng ngùng : bố của Ngân sinh cùng tháng cùng năm với Quý, con trai đầu ông Quảng, họ chỉ khác biệt nhau về ngày sinh.

Tuy nhiên, mẹ Ngân là người thực tiễn. Bà hiểu rằng con gái mình đã lỡ trớn không thể nào tìm lại được cơ hội cũ. Như con thuyền bị lũ cuốn xuôi chẳng thể quay ngược dòng. Nếu cô cảm thấy sung sướng với những người đàn ông hơn cô nhiều tuổi chắc chắn vì số mạng của cô đã định sẵn một lối kết duyên trái khóay, ngược đời như vậy. Không ai chống lại được luật trời. Từ ông giáo Tường đến ông Quảng, đường đời của cô đã vạch sẵn theo những đường chỉ kẻ trên lòng bàn tay. Bà thở dài, nhưng bà chấp thuận tất thảy những gì không thể thay đổi được. Thêm nữa, đối với người làng Khoai, vật chất có giá trị mạnh mẽ. Người chồng tương lai của Ngân sẽ đem lại cho cô một đời sống vật chất tối đa. Và đó là sự bù trả của định mệnh.

Ngày thứ tư, bà mẹ khệ nệ xách hai chiếc hòm quay về làng. Bà không nói gì với ông giáo về cuộc gặp gỡ cô con, chỉ lẳng lặng thu dọn đồ đạc và dáo dác :

- Ít bữa nữa thế nào cậu cháu cái Ngân cũng gửi thợ về làm nhà. Dưới đó, nó dành dụm được ối tiền.

- Tôi đã bảo mình là đừng bao giờ nhắc lại tên nó trước mặt tôi.

- A, tôi quên. Vậy từ giờ tôi chỉ nhắc tới cậu nó. Tháng tới cậu ấy sẽ giúp chúng ta sửa nhà.

- Làm gì tùy ý. Nhà này quyền ở mình từ xưa đến nay.

Ông giáo đáp chủng chẳng rồi chắp tay sau đít đi ra ngõ.

Hai tuần sau, em bà giáo dẫn một tốp thợ tám người về làng Khoai. Kèm theo họ là ba xe tải chở gỗ, gạch, xi-măng lẫn các phụ liệu khác. Dân làng xúm lại xem như đêm rằm tháng tám trẻ con xem đèn kéo quân.

Làng Khoai chưa từng có một mái ngói. Cả làng thuần một kiểu nhà lợp rơm hoặc lá cọ, tường xây bằng đủ loại chum vại sành, tiểu sành hư hỏng, mua ở làng bên. Làng láng giềng là Quách Thổ, một làng bề thế với trên bốn ngàn dân, giàu có từ nhiều đời đổ lại. Họ giàu vì họ không làm ruộng mà chỉ chuyên làm đồ sành. Đất vùng Quách Thổ là thứ đất sét tuyệt hảo để chế tác các loại vật dụng bằng sành, trước hết là tiểu. Tiểu lại là mặt hàng đời đời kiếp kiếp cần thiết cho chúng sinh. Dù giàu hay nghèo, bất luận muốn hay không muốn, nhà nào cũng có người chết, qua ba bốn năm phải rửa xương cốt cho

vào tiểu sành chôn lại lần thứ hai. Lần này mới thực là lần hoàn tất thủ tục ma chay, và như thế chiếc tiểu sành được coi như nơi trú ngụ cuối cùng của vong linh, ngôi nhà vĩnh cửu nếu vong linh đó không có cơ may đi đầu thai lại. Bởi thế, tiểu sành là thứ mặt hàng bắt buộc phải tiêu dùng đối vớ tất thảy dân cư. Nghề làm tiểu sành được coi như thứ nghề danh giá nhất trong vùng. Người ta không cho phép kẻ ngoại nhân được học nghề ấy. Con gái con trai làng Quách Thổ buộc phải kết hôn nội trong ba dòng họ thống lĩnh nghề này. Nếu kẻ nào dám mạo muội vượt qua lề luật, buộc phải đi biệt xứ, hoặc vào Nam kì, hoặc ngược lên biên giới phương Bắc. Nếu quanh quẩn trong vùng châu thổ sông Hồng, thế nào cũng bị phát hiện và rượt đuổi. Còn trường hợp hãn hữu, những kẻ bạo phổi to gan dám mở lò nung tiểu sành hay chum vại theo nghề cũ ; ắt phải liệu thân ; cuối mọi ngả đường đều có kẻ rình đánh cho tàn tật. Vì lý do ấy, cả vùng nhìn dân làng này như nhìn những kẻ thù bất dung thứ, vừa là lũ giàu sang ngạo ngược vừa là những kẻ độc ác, tay dính máu người. Để mua lại đôi chút tình cảm vờ vĩnh của dân các vùng phụ cận, tức khách hàng vĩnh cửu của mình, dân làng Quách Thổ bán lại những chum vại nổ, vỡ, méo mó hoặc non lửa hoặc già lửa và những chiếc tiểu không đủ tiêu chuẩn với giá rẻ như bèo. Khách hàng đầu bảng của họ chính

là dân làng Khoai, làng bần cùng nhất trong đám làng bần cùng. Xây cả một ngôi nhà năm gian bằng những thứ chum méo, vại thủng hay tiểu sành vỡ đáy này chỉ tốn bằng tiền mua một chiếc tiểu đúng chất lượng. Thế là ngôi nhà dành cho cả chục người sống cũng chỉ trị giá như nấm mộ cỏn con dành cho người dưới tuyền đài. Dân làng Khoai quen với hình dáng kinh dị của những ngôi nhà xây bằng đồ phế thải. Nhưng nếu khách giang hồ lạc đường ghé qua đây, ắt hẳn phải giật mình kinh sợ vì những bức tường cong queo, lồi lõm, khi phình ra như những chiếc bụng ỏng, khi dúm lại như vỏ quả bóng xì hơi. Chúng đem lại nỗi ngần ngại hãi hùng, vì với hình dạng kì dị như thế, chúng gần với hang hốc, nơi trú ngụ của gấu ngựa hay hùm beo chứ không phải những ngôi nhà dành cho con người. Vì lẽ đó, hình ảnh những ngôi nhà ngay ngắn, đẹp đẽ, với mái ngói đỏ au là giấc mơ tót vời của người dân ở đây. Và là một giấc mơ bất khả trong hiện tại. Như thế, đủ hiểu vì sao người ta xúm đen xúm đỏ xem những chiếc xe chở vật liệu và toán thợ tỉnh về làng như du khách xem bảo tàng.

Công việc xây dựng tiến hành một cách hối hả. Cậu em bà giáo ở lại trực tiếp chỉ huy. Ngôi nhà hai tầng hiện lên như trong chuyện cổ tích. Nó vượt qua trí tưởng tượng của mọi người. Nhà mình xây xong, bà giáo có nhã ý tặng cho ông cậu chồng đương kim chủ tịch xã

nửa xe gạch và xi-măng còn thừa, động viên ông cậu : «Dấn lên, cháu ghé vai gánh đỡ một nửa». Ông chủ tịch dấn lên thật, vì cơ hội ngàn năm có một mà bỏ qua thì họa là điên... Bà giáo hỗ trợ ông để có thể thay đủ bốn bức tường gạch với lên một mái ngói. Còn cậu em bà tự nguyện chờ đến năm sau.

Hôm khánh thành nhà mới, bà giáo làm hai mươi mâm cỗ mời họ hàng. Một tuần sau, ông chủ tịch quyết định cho cửa hàng kinh doanh xã dời về tầng chệt nhà bà bởi không thể tìm đâu ra một nơi lý tưởng đến thế cho dân làng tụ họp, nhận các phần tem phiếu và mua mọi loại nhu yếu phẩm, từ mắm muối, len vải sợi, đến sách bút cho trẻ em, thuốc thang cho người ốm, từ quần đùi, may-ô, sơ-mi dệt cho các ông cho đến gương lược, kim chỉ, sáp chống nẻ môi và nước hoa rẻ tiền cho các cô các bà. Bốn gian phòng thênh thang khả dĩ vừa làm cửa hàng, vừa làm kho chứa, vừa là nơi khách ngồi chuyện gẫu. Như thế, đương nhiên bà giáo được bổ nhiệm làm cửa hàng trưởng, thay cho cô cửa hàng trưởng cũ vừa bị kỉ luật vì tham ô. Ông giáo lẫn hai cậu con trai rút lên tầng trên. Tầng này, cũng có ba gian rộng rãi, ngoài nơi làm việc, ăn uống của ba bố con, ông vẫn còn nơi thờ cúng tổ tiên, hoặc ngồi ngắm cảnh. Cuộc đổi đời xảy ra gần như trong chớp mắt, giống như chiếc đũa thần của bà tiên chạm vào mớ áo quần rách rưới của nàng

Lọ Lem và biến chúng thành xiêm y lộng lẫy, chạm vào quả bầu để biến nó thành cỗ xe ngựa xa hoa chở nàng đến với Hoàng tử trong Vương quốc của những chiếc giầy thủy tinh.

Dân làng Khoai dù đã được mời ăn cỗ nhưng vẫn điên lên vì bỗng dưng chuyện cổ tích hiện về. Mà nếu chuyện cổ tích đã hiện về thì những nén vàng thoi bạc phải chia đều cho chúng sinh, cớ sao bao nhiêu ân sủng dồn cả cho lão giáo làng ngơ ngẩn ? Thế là người ta cố công moi cho ra bí ẩn của sự việc.

Cuộc dò tìm không mấy khó khăn bởi tám gã thợ kia trong lúc làm nhà đã đủ thời gian để liếc các cô gái làng và chết mê chết mệt vì nhan sắc của họ. Trong đám thợ ấy ngoài những gã đã hai ba mụn con với một nái xề giữ chuồng gà chuồng lợn nơi quê nhà cũng còn được hai chàng chưa vợ. Hai gã thợ xây trẻ nếm cơm thiên hạ đã mòn môi, nhận ngay ra vẻ đẹp của các cô gái trong cái làng nghèo xa lắc xa lơ, nơi cùng sông cuối núi này. Cả hai quyết tâm cưa bằng đổ các cô, quyết tâm «đi theo gót ông già kháu lão chịu chơi tên là Quảng». Vài bữa cơm rượu trong nhà người đẹp đủ cho hai chàng trai phun ra tất thảy mọi bí mật về tình sử -cô Ngân, ông Quảng, kèm theo những bình phẩm của mọi loại dân trên công trường. Sau rốt, người ta được thỏa mãn vì

đã tìm thấy chiếc đũa thần của bà tiên, chiếc đũa biến những con cóc thành cặp giầy thủy tinh tuyệt mỹ.

Lần này, mọi dư luận không còn chạm tới ông giáo làng được nữa, bởi ông cố thủ trên căn gác, suốt ngày ngồi đọc sách. Cậu em vợ khuân hai thùng sách cũ thư viện công trường thải ra đem về làng, làm quà tặng cho ông anh rể, kèm theo ngọn đèn điện chạy ắc-quy. Người ta thường xuyên nhìn thấy ông qua khuôn cửa sổ thênh thang của căn gác, nghiêng đầu trên chồng sách, thay vì hì hụi đánh dậm ban đêm hoặc chổng mông lên mò cua giữa trưa hè một thuở chưa xa. Bà giáo tươi cười như hoa, càng ngày càng béo phây phây, má đỏ hồng như má con gái. Bà mặc vải phin nõn hoa, tai đeo nụ chân đi dép Trung Quốc tím trong suốt, kể như thế đã là giấc mơ tột đỉnh của đám đàn bà cầy cuốc đương thời.

Tuy nhiên, bà không bao giờ dám nhắc đến tên con gái. Vài tuần sau ngày khánh thành nhà mới ; nghe đâu ông Quảng cô Ngân về làng đăng kí kết hôn. Nếu quả thực như vậy, chắc chắn chủ tịch xã sẽ đích danh làm thủ tục. Còn nhân chứng hẳn không thể là ai khác ngoài bà mẹ vợ và cậu em trai của bà. Tất thảy diễn âm thầm và vô cùng mau lẹ, người ngoài cuộc chẳng thể biết. Bởi chính chủ tịch xã không hé môi nói nửa lời. Người ta đồn thổi hoặc suy đoán như vậy vì bắt gặp cặp vợ

chồng mới quay trở lại chiếc xe ô-tô chờ họ bên kia sông để trở về thành phố. Đưa chân họ là bà mẹ và ông cậu. Chủ tịch xã tươi cười vẫy tay chào. Cô Ngân nhỏ nước mắt trước khi trèo lên xe. Cô nhìn vài lượt làng cũ, con sông, cánh đồng... nơi chôn rau cắt rốn, nơi đớn đau thân thiết, nơi cô sẽ không còn có cơ quay trở lại.

ooo

- Đã giao thừa rồi sao ? Vui chuyện quên cả đường về.

- Gọi là Tết thì cũng phải được thỏai mái. Quanh năm đầu tắt mặt tối còn gì ?

- Nhưng lẽ ra tôi phải về đốt pháo.

- Đốt pháo là việc của trẻ ranh, sao ông lại tranh với chúng nó ?

- Nhưng con tôi còn bé quá.

- Bé quá thì vợ ông làm, bề nào thì cũng đã quá giờ. Ông có đi bây giờ cũng bằng vô tích sự.

- Ờ... ờ...

- Vui thật, nghe pháo nổ sướng cả tai. Dù sao Tết cũng vẫn là Tết !

- Tết năm nay xôm ra trò. Mà cũng lạ lùng. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, chẳng bao giờ tôi qua giao thừa ở nhà hàng xóm.

- Tôi cũng vậy. Nhưng sống mãi cũng phải tìm cái gì mới lạ. Mà dẫu ngồi dưới mái nhà mình hay nhà láng giềng thì cũng vẫn rượu, vẫn thịt, vẫn bánh chưng xanh với đồ nhắm. Có thiệt miếng nào đâu ?

- Chẳng thiệt miếng nào đã đành mà còn được nếm rượu thượng đẳng nữa. Phải công nhận rằng tay nghề của cô Vui đáng kính nể. Cô ấy học được phép bí truyền của bà cụ thân sinh ông Đô. Cùng một thứ men, cùng một thứ nếp nhưng rượu nhà này say êm hơn rượu nhà tôi.

- Không chỉ có rượu ngon mà còn trà ngon và chuyện hay nữa chứ ! Này cô Vui, tôi tưởng cô chỉ giỏi làm nhưng không ngờ cô còn giỏi nói nữa. Lẽ ra cô nên làm nghề giáo học.

- Không dám, ông quá khen ! Tôi nghe được ra sao thì kể lại nguyên si như vậy, không thêm không bớt.

- Kể nguyên si cũng phải biết rút lưỡi ra mới đổ được nhời. Thiếu gì kẻ hiểu rành rẽ mọi sự mà không nói được cho ra nhẽ.

- Ôi dào, các ông khen phò mã tốt áo. Cô ấy làm bí thư chi đoàn đương nhiên phải biết nói năng.

- Bí thư chi đoàn thì cũng chỉ biết phổ biến nghị quyết, biểu dương thành tích hay công bố kỉ luật chứ làm sao biết tả cảnh tả tình lên bổng xuống trầm như thế ?

- Đúng đấy. Rõ rành rành là cô Vui có năng khiếu kể chuyện. Nhưng phải công nhận rằng tình sử của cặp vợ chồng này cũng hay.

- Ông có lý. Chuyện tình của ông Quảng xôm ra trò. Năm nay vui đáo để ! Bởi năm nào cũng chỉ có một vở chèo. Năm nay, những hai tích chèo lận. Này cô chủ, cho thêm rượu với...

- Chờ tôi một chút.

- Chúng tôi không nói cho được lòng chủ nhà đâu, nhưng quả thực cô có tài ăn nói. Tiếc rằng cô xuất đầu lộ diện hơi muộn. Cô mà là giáo viên dạy văn cấp hai thì khối kẻ xin chết đấy.

- Không dám đâu.

- Cô đừng tưởng trên đời này chỉ đơn thuần là - Gái tham tài, giai tham sắc. Nhiều khi cánh đàn ông cũng tham tài nữa đấy. Tôi là đàn ông tôi hiểu bụng dạ đàn

ông.

- Thôi, tôi xin các ông ! Không dám !...

- Tôi nói thực tình chứ không nịnh rượu của cô đâu. Đói ngày giỗ cha no ba ngày tết, nhà chúng tôi cũng đầy rượu thịt, bánh trái. Nhưng ăn mà không có người cùng ngâm nga, không có chuyện mà tán tỉnh thì vô duyên quá. Tôi nói có phải không các ông ?

- Đúng như vậy ; chuyện cô kể thật tuyệt vời. Điều đó đáng giá hơn ngàn lần hai mâm cỗ của cô.

Cô chủ mang tiếp ra hai chai rượu nữa. Không rõ những lời khen của khách là thật hay dỡn nhưng hai má cô đỏ ửng lên, mắt cô long lanh và rõ ràng trông cô xinh gấp bội ngày thường. Cánh đàn ông tiếp tục rót rượu, nhưng những người đàn bà đã nháo nhác đứng lên :

- Thôi đi chứ, Tết nhất mà ăn uống như thuồng luồng ba ba, quá bằng kẻ đói năm Ất Dậu.

- Ô hay, cứ để các ông ấy được tự nhiên. Tết có đông khách đến nhà ăn uống ra giêng chắc chắn sẽ làm ăn thịnh vượng.

- Sông nào cũng có bờ có bến, vườn dẫu hẹp dẫu rộng cũng có rào có dậu. Tiệc nào rồi cũng phải tàn. Về đi cho cô chủ nghỉ ngơi.

- Về đi ! Tôi sốt ruột lắm rồi.

Những người đàn ông tuy có oai phong lẫm liệt nhưng sau rốt cũng phải hiểu rằng khi các bà lên tiếng có nghĩa rằng giờ đã điểm. Một ông dốc tuột chén rượu cuối cùng vào họng rồi hắng giọng :

- Nào các ông, cạn chén đi rồi đứng lên. Người xưa bảo :-Lệnh ông không bằng cồng bà. Người thời nay thêm vào : - Nhất vợ, nhì trời.Thôi, chúng ta cũng phải nhìn người đời mà hành xử.

- Ông đúng là đồ râu quặp.

- Tôi đích thực râu quặp, xin nhường cho ông vểnh râu. Ở đây ai mắc bệnh râu quặp như tôi ?

- Tôi.

- Tôi nữa.

- Tôi cũng vậy...

Các bà vừa vỗ tay tán thưởng, vừa cười sặc sụa khi nhìn các đức lang quân nghiêng ngả đứng lên. Sau rốt,

chỉ còn lại hai ông râu vểnh. Hai ông này ngó xuôi ngó ngược thấy xung quanh đã đứng lên hết cũng đành dằn chén xuống mâm :

- Nào thì về ! Rõ thật chán mớ đời cái bọn đàn bà. Chuyện đang rõ là vui.

Một bà đanh đá ngứa mồm đối đáp :

- Chuyện vui đến mấy cũng đến lúc chấm hết. Hát cô đầu hay đến mấy cũng đến lúc phải hạ trống chầu. Không kẻ nào cả gan tom chát suốt ngày dài đến đêm thâu. Chẳng qua vợ các ông quá hiền nên mới chịu bị bắt nạt.

- Việc ấy chẳng dây dưa đến nhà bà. Tôi có lấy bà làm vợ đâu ?

- Ồ, may thật là may, phúc nhà tôi to bằng cái đình nên tôi không phải chui vào cửa nhà ông. Trên đời này ai ghét tôi thế nào tôi ghét hạng đàn ông vểnh râu như thế.

- Tôi cũng ghét...

Bà vợ ông râu vểnh đứng nép sau đám chị em, im lặng từ đầu giờ mới lên tiếng :

- Lòng vả cũng như lòng sung các bà ạ. Khốn nỗi các cụ đã dạy : «Ghét của nào trời trao của ấy» Chịu nhịn mãi rồi cũng thành quen...

- A... a... Con mẹ này hôm nay to gan nhỉ ?

Ông râu vểnh quay lại nhìn vợ với đôi mắt trợn trừng, nửa như kinh ngạc nửa đe doạ. Bà vợ được kích thích bởi khí thế của láng giềng, cũng sửng cồ lên :

- Ai cũng da cũng thịt. Chị em người ta dám như thế, tôi cũng phải vùng lên chứ ?

Đến đây thì cô chủ ra tay can thiệp vì không khí bắt đầu căng thẳng. Bước hai bước, cô xen giữa cặp vợ chồng, cười nụ cười tươi chưa bao giờ thấy :

- Bà ấy nói đúng đấy, tất cả loài người đều hát khúc hát vùng lên !

Rồi cô tủm tỉm nhìn quanh. Khi thấy mọi người đang ngẩn tò te trước cách diễn đạt quá văn chương của mình, cô liền cao giọng :

- Trong số các vị ở đây tôi điểm thấy tám đảng viên cả thẩy. Chẳng lẽ các vị đã quên bài hát tuyên thệ dưới đảng kì hay sao ?

Tám ông đảng viên nhìn nhau, người này cầu cứu trí nhớ của người kia nhưng rốt cuộc tất cả đều ậm ừ, ngắc ngứ trong họng. Lúc đó cô Vui mới dõng dạc đọc từng lời từng chữ :

-- Vùng lên hỡi các nô lệ của thế gian ;
Vùng lên những ai cực khổ bần hàn ;
Chế độ xưa ta mau phá sạch tan tành...

Thế nào, các ông đã nhớ ra chưa ?

- Quên tiệt.

- Chịu cô thật. Ngày kết nạp thì phải cố học vài câu mà ư hữ cho qua chuyện. Xong thì thôi chứ có phải cơm áo gạo tiền đâu mà nhớ ?

- Thế mà tôi cuộc rằng các ông nhớ không sót mảy may chuyện nhà ông Quảng. Điều đó đúng hay sai ?

- Chả phải bàn. Cũng chả cần chối. Chuyện trong làng trong thôn thì chẳng cần vắt óc cũng nhớ như nhớ cái gối đầu giường. Còn những bài hát tận đẩu tận đâu, từ những bên Tầu bên Tây đưa về hơi sức đâu mà bận tâm cho nhọc ?

- Chính phải.

Lúc ấy, một trong hai ông vểnh râu lên tiếng :

- Tôi đố các vị chuyện đã chấm hết chưa ?

Vẫn là chị chàng đanh đá trả lời trước :

- Chẳng chấm hết thì còn gì nữa. Kết thúc, anh lấy ả, ả chui vào giường anh... Ông còn muốn gì hơn ?

- Rõ thật là đồ đàn bà, óc không to hơn quả bưởi, mắt nhìn không quá hai sải tay.

- Phải chúng tôi ngu, nhường cho ông khôn hết... Rõ ra đồ sĩ diện, lòng tự ái to bằng cái bồ.

- Nghe cho rõ đây này : Chuyện bây giờ mới bắt đầu. Mọi người không thấy thế sao ?

- Chúng tôi chẳng thấy gì hết. Người ta đã thương nhau, đã đi cuối núi cùng sông, đã làm thủ tục kết hôn hợp pháp, còn ai dám xen vào ?

- Đã làm thủ tục chưa cô Vui ?

- Tôi không rõ. Nghe người ta đoán già đoán non thế thôi.

- Mà không có thủ tục thì trai chết vợ, gái chưa chồng, làm gì được họ ? Mấy ngàn năm trước tổ tiên mình vẫn

lấy nhau vẫn sinh con đẻ cháu, có ai cần đến tấm giấy kết hôn với con dấu đỏ của chính quyền đâu ?

- Tấm giấy kết hôn không to nhưng củ tỏi lại to. Vấn đề là ở đấy.

- Cái gì là củ tỏi ? Ông định nói đến cái cặp ngọc hành lủng lẳng trong đũng quần chúng ta phải không ?

- Sao mà tối dạ đến thế ? Bìu dái là bìu dái còn củ tỏi là củ tỏi ; thứ nào đi thứ nấy. Ban đêm ông có sờ nhầm con hến của bà ấy thành cái ấm pha chè đặt trên bàn hay không ?

- Ông ví von rắc rối bỏ mẹ.

- Rắc rối mới là sự đời. Bây giờ ai dám đánh cược với tôi là chuyện nhà này chấm hết ? Còn tôi, tôi cho rằng màn vừa khép sau hồi một. Mà hồi hai mới thực xôm trò... Nào, ai dám chơi ?

- ....

- Các vị nhát như cáy đồng. Không ai dám lên tiếng hay sao ?

- Thôi, tôi chẳng dại.

- Cược với ông làm gì ? Nhỡ đến tai người ta, miếng chẳng được lại nghe câu chửi. Xưa nay nhà ông ấy có hại ai bao giờ đâu ?

- Thôi, đừng có bé xé ra to ! Chuyện gì đến khắc đến. Xin thay mặt bà con cảm ơn cô chủ. Giao thừa năm nay vui thật là vui !

Đám người lục tục chuẩn bị đốt đuốc, rọi đèn, khóac áo ấm rồi kéo nhau ra về. Khi những ánh lửa bập bùng trên các ngả đường thôn Trung, gà đã cất tiếng gáy chào canh một. Chó sủa ran lên theo bước chân người. Trời đen như mực và không gian ắng lặng. Cô Vui tắt cây đèn măng-xông, bắt tay vào dọn dẹp nhà cửa dưới ánh sáng của một dãy nến sáp ong tự chế.

Trong thâm tâm, cô phập phồng chờ đợi :

- Chuyện gì đến khắc đến !

Cô biết những người khác cũng đang chờ đợi như mình. Do tính thận trọng lưu truyền, người dân quê không bao giờ dám tham gia vào một vụ cá cược nhưng họ thầm kín theo rõi mọi câu chuyện và cũng thầm kín mong đợi nó xảy ra theo sự phán xét của mình. Luôn luôn ấp ủ giấc mơ trở thành kẻ phán xét, kẻ có quyền hành nơi những con người sống chật vật và đơn điệu.

Cô Vui cảm thấy giấc mơ thầm kín ấy đang cựa quậy trong tâm hồn mình, tựa hồ cái bào thai đang quẫy đạp trong bụng một người mẹ. Cô linh cảm thấy - ... cái gì đó sẽ đến, không chóng thì chầy... Cô nhớ đôi mắt vằn lên của chủ tịch Quý khi cô mô tả ngôi nhà hai tầng, bảy buồng của vợ chồng ông giáo làng Khoai. Bởi nhà của chính ông Quảng vẫn chỉ là kiểu nhà cổ truyền một tầng tuy rộng mênh mông và xương khung kết thuần gỗ tứ thiết. Còn nhà của Quý kém nước hơn nhiều. Vậy mà giờ đây bố con đĩ Ngân lại thượng trên tầng gác suốt ngày ngồi đọc sách, cảnh tượng ấy làm sao chịu nổi ? Linh cảm mách cho cô Vui hiểu rằng cuộc tình này ắt dẫn đến bão tố. Nhưng bão tố theo kiểu nào, gió thổi từ núi cao hay từ biển xa tới, cô không thể dự đoán.

Bỗng nhiên, con mèo già trong bếp xồ ra, khoèo vào chân Vui :

- Cút ngay, con điên này...

Cô quát, tiện chân thượng cho nó một đạp.

- Ngoeo... ngoeo... eo...

Con vật nhảy phóc sang một bên, cất tiếng kêu ai oán, đôi mắt nó hướng về phía cô, tròn xoe nỗi kinh hãi và ngạc nhiên. Cô chủ tặc lưỡi :

- Mình quên, nó chưa được ăn. Suốt tối bận khách khứa, quên cả mèo.

Bỏ mớ bát đĩa đang dọn dở, cô vào trạn, lấy ra con cá kho, đặt vào chiếc đĩa mẻ dành riêng cho mèo ăn :

- Nào, giờ mới đến lượt mày...

Con vật vừa tiến đến đĩa cá vừa tiếp tục kêu, mắt không rời cô chủ. Dường như nó chưa hiểu và chưa thể bỏ qua hành vi lỗ mãng của Vui. Cô bỗng nhiên bật cười :

- Thôi, ngoeo ngoeo gì nữa, ăn đi cho rồi...

Rồi cô ngồi xuống, đối diện với con vật để cho nó yên tâm rằng cơn thịnh nộ của cô đã qua. Khi con mèo già cúi đầu xuống đĩa cá, cô bỗng nhiên có ý tưởng lạ lùng rằng cô cũng giống như một con mèo. Một con mèo đang ngồi rình mồi trong bóng tối. Nhưng không phải là một con mèo già mà là một con mèo cái, đang còn rất trẻ và tràn trề sinh lực. Ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy khiến cho cô tủm tỉm cười mãi một mình.

Con mèo ăn xong, liếm mép với vẻ hài lòng rồi tót lên nhà trên, khoanh mình trên cái ổ khâu bằng vải vụn. Cô Vui tiếp tục dọn nhà, rửa bát. Những ngọn nến đại cháy bùng bùng từ trên nhà xuống bếp, ánh sáng thừa

thãi hoang tàng. Ong nhà nuôi, sáp làm nến quanh năm dư dả. Hơn nữa, bố cô đã dạy :

- Sống dầu đèn, chết kèn trống -

Cô không việc gì phải tùng tiệm như những người đàn bà nheo nhóc một nách năm bảy đứa con. Bữa tiệc tất niên này khiến cô mãn nguyện.Vừa rửa bát, cô vừa lẩm nhẩm bài : Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian. Tự thán phục mình vì trí nhớ siêu việt và vì khả năng văn chương bỗng nhiên dạt dào tuôn chảy. Khi cô rửa xong bát đĩa, dọn nhà láng bóng như gương thì vừa rạng sáng. Trời lạnh, nhưng mồ hôi nhơm nhớp chảy dọc sống lưng. Cô tặc lưỡi :

- Tắm cái đã ! Thế là năm nay, trước lẫn sau giao thừa, ta tắm cả thảy hai lần !

Đó là một sự bất thường. Vì người ta thường kiêng tắm sau giao thừa. Nhưng những kẻ sống độc thân thích thờ vị thần sạch sẽ. Vị thần này mang cho họ niềm kiêu hãnh mà những ai bìu díu con con, cháu cháu, chồng chồng vợ vợ không có quyền hưởng thụ.

Vui tắm xong, đồng hồ chỉ bảy giờ kém mười lăm. Sương hãy còn trùm phủ núi non nhưng những rặng cây quanh vườn đã lờ mờ hiện lên với những vòm lá ướt

sũng. Cô chủ đứng nhìn vườn cây trong chốc lát, mơ màng. Rồi cô khóa cửa, lên giường ngủ :

- Cái gì sẽ đến, ngày mai ?

Cô tự hỏi, khi khoan khóai duỗi tấm thân đồ sộ dưới tấm chăn bông.

Cái gì phải đến, ắt sẽ đến !

Nhưng người ta chẳng cần súng sính văn chương chữ nghĩa, mà cũng chẳng cần nhọc công chờ đợi. Ngay chiều mồng một Tết, sự đã sinh.

Vào lúc cửa nhà cô Vui còn đóng kín mít. Tiếng ngáy rền như sấm, lên bổng xuống trầm như giọng hò kéo gỗ của cô còn vang khắp năm gian nhà. Cái sự sinh, sinh sự. Cái cảnh màn hai trong tấn tuồng của gia đình ông Quảng mà cô thầm chờ đợi đã đến. Tiếc thay cô không được chứng kiến tấn tuồng ấy, dẫu cô là người duy nhất trong Xóm Củi đã trèo đèo lội suối đi đến tận làng Khoai xa xôi kia.

Theo lệ thường, sáng mồng một Tết mọi người khăn áo chỉnh tề thay hương trên bàn thờ, cúng gia tiên. Cúng xong, trời ắt đã non trưa, họ được quyền ngả cỗ ra đánh chén một bữa tuý luý để cả năm có cơ dồi dào chè rượu. Cỗ xong, là thời khắc đón khách trong gia tộc. Thời

khắc ấy, gia chủ đón con trai kèm theo con dâu, con gái kèm chàng rể và đàn đàn lũ lũ cháu nội cháu ngoại. Phải có mâm ngũ quả ê hề để trẻ con được quyền ăn thỏa sức. Phải có hộp phong bao đỏ chót để phân phát một cách đồng đều tiền mừng tuổi cho đám hậu duệ, không kể gái hay trai, ngoại hay nội. Phải có bánh kẹo, các loại mứt khác nhau để mọi người nhấm nháp với nước trà.

Năm nay, nhà ông Quảng chỉ có hai vợ chồng son. Cậu Quỳnh vẫn sống dưới thôn Hạ với bà ngoại. Sau buổi thương thuyết thất bại của hai cậu, chính Quỳnh phải lên xin bố áo quần và mọi thứ vật dụng kèm theo một khoản tiền đủ trả học phí lẫn sinh hoạt phí. Chỉ một tuần lễ sống dưới mái nhà ngoại, chàng trai đã hiểu rằng những lời nói tốt đẹp không ve vãn được túi tiền. Bà ngoại cũng như hai cậu chỉ có thể cung cấp những lời khuyên giải xuông hoặc những kích động không hiệu lực. Họ không thể làm gì hơn. Và Quỳnh đành chấp nhận sống ở đó như khách trọ, góp tiền ăn hàng tháng. Chàng trai không muốn quay lại mái nhà cũ, phần vì sĩ diện của kẻ đã tự ý khăn gói ra đi, phần vì nhan sắc của bà mẹ kế khiến cậu điên đảo. Chắc chắn hiểu lòng dạ con, ông bố không nài ép :

- Được, anh muốn thế nào được thế nấy. Còn năm gian nhà dành cho anh, anh tính sao ?

- Bố hãy giành cho mẹ kế và các em. Con không có ý định quay trở lại.

- Hãy nghĩ cho kỹ.

- Con chỉ xin tiền bố học hết đại học. Học xong, con tự liệu thân.

- Nếu được vậy, tôi lấy làm mừng. Chỉ e anh không vào nổi cửa trường trung cấp.

- Con biết. Từ giờ con sẽ ra công học.

- Được, tôi sẽ lo cho anh đủ tiền.

- Con xin bố.

Cuộc đối thoại chấm dứt và cậu con út xách chiếc hòm véc-ni vàng óng ra đi. Ắt là một cuộc chia ly tốt đẹp vì sau đấy, Quỳnh bỗng nhiên trở thành chín chắn, học đến đâu nhớ đến đấy. Thành tích vượt bực của cậu ta khiến cả trường kinh ngạc.

Ông bố ở lại với tình yêu mới của mình. Cả một dinh cơ rộng mênh mông, năm gian nhà chính, mười gian nhà ngang cả bên tả lẫn bên hữu chỉ có anh với ả.

Như thế Tết năm nay, ắt hẳn là ông Quảng sẽ là người được quyền mừng tuổi cho cô Ngân. Quà mừng tuổi của cô không phải là chiếc phong bì đỏ đựng mấy đồng bạc mới mà là một hộp nhung màu cánh hồng. Khi cô mở hộp, mắt cô sáng lên như điện và cô nhảy bổ đến bá cổ ông chồng :

- Anh chàng kháu lão ! Thật tuyệt vời.

- Quà này liệu có xứng với cô gái làng Khoai ? Hay là cô văn công quân khu tả ngạn ?...

- Văn công tả ngạn hay hữu ngạn cũng chẳng bằng về làm chủ trại nhà ông Quảng nơi xóm Thượng.

- Mình có chắc không đấy ?

- Chắc như cột lim.

- Hễ lão giáo Tường quay về đây rủ rê bỏ tớ mà đi thì tớ sẽ treo cổ lên cây mít đầu vườn.

- Phỉ thui cái mồm nói láo. Mà anh nói treo cổ ai ?

- Treo cổ cô ả trước, rồi đến lượt tớ sau. Cùng một giờ không hơn không kém. Để sau này con cái tiện làm ma.

- Nói gớm chết.

- Sao non gan thế ? Tôi đùa một chút thôi...

- Đừng đùa dại như thế. Mình đã cay đắng bao nhiêu rồi. Mình sẽ sống cùng nhau đến lúc bước xuống mồ.

Cô ôm chặt lấy ông, nước mắt rưng rưng tưởng như sự chia cách đang rình rập bên ngoài khuôn cửa. Ông ôm chặt lấy cô, để xác định sự chở che vô điều kiện của mình. Vào khoảnh khắc ấy, ông lại có một cảm giác hết sức chính xác, hết sức mãnh liệt như cảm giác trong lần gặp đầu tiên, khi cô bối rối đặt hai chai rượu xuống bàn, trong căn phòng trọ nơi thành phố : Cô chính là một phần xương thịt của ông, một phần đời của chính ông, phần đời mà ông đã quên lãng, đã đánh rơi từ bao nhiêu kiếp trước ở một vùng xa lơ xa lắc phía bên kia chân trời. Họ đứng như thế hồi lâu, trong không gian yên ả của đầu xuân, vừa đinh ninh vừa ngạc nhiên vì sao bỗng dưng họ lại gắn bó với nhau đến thế, vì sao bỗng dưng họ lại yêu nhau tha thiết thế, sợi dây thần bí nào của định mệnh đã ràng trói họ, hai con người vừa còn là những kẻ không quen biết trong một quãng thời gian chưa xa ?...

Rồi tiếng chó sủa và tiếng chân bọn trai trẻ đi chơi xuân sớm ngoài đường thôn khiến họ bừng tỉnh giấc mê tình ái. Cô Ngân vội vã mắc đôi nụ mặt đá ru-bi đỏ lên tai :

- Thôi chết, đã đến giờ làm cơm cúng tổ tiên.

- Không việc gì phải vội ? Tổ tiên chứng dám rằng chúng ta cùng có lòng thành. Nửa trưa bưng cỗ lên là được.

Ông đáp.

Tuy chỉ có hai người nhưng cỗ cúng vẫn phải đủ lệ bộ. Dẫu xuất thân từ làng nghèo, nhưng đã nếm nhiều thứ cơm thiên hạ lại vốn dĩ thông minh nên cô Ngân đủ tay nghề lo liệu. Không cần chồng hỗ trợ cô vẫn làm được mâm cỗ mười món trong vòng hai tiếng đồng hồ : Gà luộc lá chanh, gà rán ướp mật ong, thịt bò xào măng, cá quả xào cần, thịt lợn xào bông cải, mọc gà, mọc lợn mộc nhĩ, chân giò nấu đông, tôm nấu bóng, xương sườn om măng. Còn các loại giò lẫn bánh nếp bánh chưng không tính. Đúng ngọ, cỗ bưng lên bày la liệt mặt bàn thờ. Mười tám đĩa lẫn bát cho món chính lẫn món phụ. Ông Quảng đứng vê râu trầm trồ khen vợ. Hương trầm bốc khói thơm ngát khắp mấy gian nhà. Có một thứ nồng ấm của ngọn lửa vô hình lan toả trong không gian, có một gương mặt tươi cười vô hình của vị thần hạnh phúc ngự trị dưới những mái nhà mà người ta yêu thương nhau...

Vào đúng lúc ông Quảng áo xống chỉnh tề, đứng ngay ngắn trước bàn thờ tổ tiên chuẩn bị khấn, Quý dẫn vợ và hai đứa con gái bước vào. Anh ta mang đến hai trái bưởi đào vườn nhà với mấy chồng bánh gai là thứ bánh bà Quảng thích ăn nhất khi còn sống. Đặt lễ vật trên bàn thờ xong, Quý nói :

- Con xin được khấn mẹ con trước, xong việc con còn phải đi chúc tết các đoàn thể và dân xã.

Ông Quảng quay lại, nhìn con trai :

- Lui ra kia ! Trên bàn thờ này có tổ tiên tôi năm bảy đời về trước. Sau đấy đến cụ kị, ông bà bên nội bên ngoại của tôi. Rồi đến cha mẹ, chú cô, cậu dì của tôi. Thứ nữa, đến người anh trai tôi chết trẻ. Mẹ anh, tức là vợ tôi còn phải chờ sau lượt ông ấy. Thứ tự đó là niêm luật, không có quyền đảo ngược.

- Nhưng con...

- Lui ra kia.

Ông bố quát. Không nói ra nhưng ông biết rằng cả nhà Quý không ai chào cô Ngân, và cô đã lui ngay xuống bếp khi thấy vẻ sinh sự trên những gương mặt của họ.

- Đây là nhà tôi. Không phải trụ sở uỷ ban xã. Quyền

của anh dùng ở chỗ khác, không phải dưới mái nhà này.

Vẻ quả quyết của ông khiến Quý chùn bước. Vợ anh ta, luôn luôn nép vào một xó nào đấy, thò tay kéo áo chồng. Quý đành hậm hực đứng yên, chờ ông Quảng khấn vái.

Bài khấn của ông Quảng khá dài vì ông phải triệu hồi theo thứ tự từ cao xuống thấp vong linh tất cả những người thân thuộc, từ năm bảy đời trước cho tới bà vợ vừa chết mùa xuân năm vừa rồi. Quãng thời gian ấy quả là khó chịu đựng nổi với một đứa con thích sinh sự mà lại đang có quyền lực trong tay. Chủ tịch Quý hết dậm chân nọ lại đến chân kia. Dường như có một ổ kiến lửa đốt dưới bàn chân khiến anh ta không đứng yên nổi. Khi ông Quảng vừa dứt lời, anh ta liền nhào đến trước bàn thờ, vái hai vái cúi gập lưng kiểu như phường tuồng rồi cất tiếng gào thật to :

- Mẹ ơi, mẹ ở dưới tuyền đài có khôn thiêng xin quay trở lại, mở mắt mà nhìn mọi sự nhiễu nhương dưới mái nhà này. Mẹ ơi, nhục nhã cho các con lắm. Tại sao mẹ vội ra đi để cho cóc nhái nhảy lên bàn, để gà tha rác vào nhà, quạ về đậu trên ngọn buởi ngọn cam làm tổ ?

- Ối mẹ ơi là mẹ...

- Ối bà ơi là bà, bà đi đâu ? Bà bỏ lại con cháu như vậy bà ơi ?

Vợ con Quý, hẳn đã được chuẩn bị sẵn ; lên tiếng kêu khóc như dàn đồng ca nhạc kịch hoà theo giọng độc tấu. Tiếng kêu gào của họ vang lên trong không gian yên tĩnh của xóm thôn. Vào giờ này, mọi người đang còn chuẩn bị quần áo trước khi ra đường. Theo cổ tục, trừ lũ trai thích chơi xuân sớm, không ai ra khỏi ngõ trước giờ Mùi. Do đó, mọi lời qua tiếng lại cũng như tiếng kêu khóc của gia đình ông chủ tịch xã lọt tuốt tuột vào những cái tai lúc nào cũng sẵn sàng giỏng lên của láng giềng bốn phía.

Ông Quảng sững sờ chết lặng. Ông không chuẩn bị để đón nhận sự việc này. Nói cho đúng, chẳng một ai đủ sức tưởng tượng một sự việc như thế. Người ta lam làm cả năm, chờ đợi năm mới với tất cả những hy vọng mới. Ngày mồng một tết, là ngày thứ nhất của thời gian tương lai, của đoạn đời sắp tới, có tính chất đặc trưng thiêng liêng của sự khởi đầu. Bởi thế, không ai cãi nhau với ai ngày này, láng giềng dù có thù ghét nhau đến mấy cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt mà chào hỏi, chúc tụng vì nếu nói lời không hay, ý không đẹp thì sự rủi ro sẽ đến cho cả hai phía. Người ta kiêng mặc quần áo cũ, kiêng đi giầy dép cũ, kiêng chửi tục, kiêng quát tháo lẫn

nhau, kiêng lườm nguýt nhau, kiêng khóc, kiêng làm bát đĩa vỡ, kiêng làm đổ nước tương, nước mắm, kiêng ném vỏ chuối hay vỏ cam ra sân, tất thảy những gì có thể gợi ý đến một rủi ro hay thiếu may mắn. Ngay cả đến những kẻ thù địch còn không dám sinh sự ngày tết, huống chi người thân thích, ruột rà ? Vậy nên ông đứng bàng hoàng khi nhìn đứa con trai đầu và gia đình nó gào khóc trước bàn thờ tiên tổ, biến ngày Tết thiêng liêng thành một đám ma. Nhưng qua một khoảnh khắc kinh ngạc, hoang mang, ông hiểu rằng ông cần phải hành động. Rút phắt cây trượng dựng trong góc nhà, vật bất ly thân gần hai mươi năm khi đi rừng, ông trỏ vào mặt Quý và quát :

- Cút ngay ! Cút ngay lập tức ! Đây là bàn thờ tiên tổ của tôi chứ không phải bàn thờ riêng cho mẹ anh. Nếu anh có lòng hiếu đễ, tôi cho phép anh mang ảnh bà ấy về nhà anh mà thờ. Lũ vợ con anh nữa, cút ngay khỏi nhà này, tôi cần con cần cháu, nhưng không cần bọn lưu manh phá rối. Tôi không cho phép lũ bất nhân biến mái nhà này thành cái chợ.

- Trời đất ơi, ông đuổi con đuổi cháu ra khỏi nhà, ông ơi...

Vợ Quý tiếp tục gào, trong khi anh chồng giương đôi mắt đỏ vằn nhìn bố. Hơi thở anh ta sặc sụa rượu ; chắc hẳn đứa con trai đã phải mượn hơi men trợ sức trước khi tới gây sự với ông bố già :

- Mẹ tôi đã sống ở đây, ông không có quyền đuổi tôi ra khỏi cửa nhà này.

Ông Quảng đứng ngây người trong giây lát, dường như không tin vào đôi tai mình... Trong gia tộc của ông, con không được quyền xưng tôi với bố, bất luận tình cảnh nào. Tất cả đám con ông, cũng như con cái của những người em trai ông và chị ông, đều biết rõ luật lệ này và coi đó như một thứ đạo luật của gia đình, phân biệt họ với những dòng họ khác, ít nghiêm minh hơn trong nền nếp gia phong và sự giáo dục. Chưa bao giờ trong dòng họ nhà ông xảy ra sự ô nhục này. Quý biết rõ điều ấy. Bây giờ, chính anh ta là kẻ đầu tiên khạc nhổ lên lề thói của gia tiên.

Ông Quảng đứng lặng như thế hồi lâu. Những cơn nhói liên tục chạy qua tim như có kẻ liên tục đâm những nhát gươm xuyên qua nó. Lần đầu tiên trong đời, ông hiểu rằng trái tim một người bố cũng vô cùng mong manh và dễ bị tổn thương. Lần đầu tiên trong đời, ông biết nỗi đớn đau chua chát khiến hai mắt ông như mờ đi, và những cơn rung động lướt qua toàn thân ông như

những cơn run của người sốt rét. Ông biết rằng sự thay đổi cách xưng hô là dấu hiệu của giới hạn cuối cùng. Rằng sau đây, họ sẽ không bao giờ còn là cha con như thuở trước. Không bao giờ còn như xưa. Cơn đau đớn vẫn nhói lên không ngừng nhưng cùng lúc ấy tấm thân ông đột nhiên cứng lại như đá, một cảm giác giống hệt cảm giác của lần đầu, khi ông mười bảy tuổi, lần đầu đặt lên vai cây cột nhà trước những con mắt thách thức của đám trai xóm Thượng.

Người cha nhìn bộ mặt đứa con trai, biến dạng bởi hận thù và men rượu. Một khoảnh khắc yên lặng nữa trôi qua. Rồi đột ngột, ông bố cất tiếng cười :

- Ông chủ tịch say rồi...

Ông tiếp tục cười gằn và giọng nói của ông bỗng trở nên lạ lùng khiến đứa con trai ông lẫn gia đình nó đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc : Chưa bao giờ họ nghe ông nói với mọi người bằng cái giọng ngọt ngào, trịnh trọng như thế :

- Bà chủ tịch đưa ông về nhà nếu không tôi sẽ đem chuyện này lên thưa kiện huyện. Chủ tịch say rượu đến quấy rối nhà dân.

- Ông nói gì ?

Chủ tịch Quý hỏi lại, mắt trừng trừng nhìn bố. Có lẽ anh ta say, hoặc đúng hơn là anh ta thiếu thông minh để hiểu rằng người cha đã chuyển giọng, đó cũng chính là dấu hiệu của giới hạn cuối cùng : Ông đã phải đối đáp với đứa con rứt ruột đẻ ra bằng thứ ngôn ngữ ngọt ngào, thớ lợ. Thứ ngôn ngữ của kẻ chuyên đi kiếm cơm đất khách. Buông từng tiếng thong thả, ông Quảng đáp :

- Ông chủ tịch say rượu đến quấy rối nhà dân. Như thế, là làm tổn hại danh dự của đảng và chính quyền.

- Ông nói gì ?

- Bây giờ, ông không còn là con tôi nữa. Ông là chủ tịch xã, đại diện chính quyền. Ông say rượu, dẫn đồng bọn đến phá rối nhà dân.

- Tôi không say, tôi nhục vì ông lấy một con điếm về làm vợ.

- Xưa nay, các cụ vẫn dạy -Người ta lấy đĩ về làm vợ, không ai lấy vợ về làm đĩ. Nếu cô Ngân là đĩ, tôi cũng chưa làm sai lời dạy của người xưa. Nhưng nếu vợ tôi không phải là điếm, ông chủ tịch sẽ chịu tội vu khống và nhục mạ công dân. Ông có hiểu điều đó không ?

- Vợ ông không là điếm thì cũng là con đĩ chửa hoang. Ông tưởng rằng không ai biết chuyện thày ngủ với trò,

con Ngân ễnh bụng với lão giáo Tường hay sao ? Ông nghĩ rằng cứ quắp một con đĩ ở hang cùng ngõ hẻm, hay cuối núi cùng sông về đây là có thể bít bùng mọi sự, che mắt được thế gian hay sao ?

- Xưa nay, tôi vốn hành xử giữa thanh thiên bạch nhật, không có điều gì cần che mắt thế gian... Ông chủ tịch chui từ mái nhà này ra mà mau quên đến thế thì trí khôn ngắn ngủi thật. Đúng, cô Ngân chửa hoang. Cô ấy chửa với người cô ấy yêu là ông giáo Tường. Cũng như hàng vạn người đàn bà khác chửa với người đàn ông họ chọn. Cô ta chửa hoang vì cô ta mắn như gà ri. Còn nhiều người đàn bà khác không chửa hoang vì họ may mắn không thuộc loại máu bồ câu mà máu vịt. Ví như mẹ anh chẳng hạn. Bà ấy không chửa hoang vì không thuộc nòi mắn đẻ chứ chẳng phải vì cầm thật chặt chữ trinh. Trước khi cưới mẹ anh tôi đã đưa bà ấy lên núi Trúc vàng chơi cả năm rồi Anh có muốn tôi chỉ cho anh chỗ nào tôi ngả bà ấy ra không ?

Đến đây, chính đứa con trai há hốc mồm ra vì kinh ngạc. Giống như kẻ bị sét đánh ngang tai. Rồi khi đã hiểu rõ những lời lẽ ông bố vừa nói, anh ta tru lên như con lợn bị chọc tiết :

- Không đúng, ông đổ điêu cho mẹ tôi ! Tôi không tin !

- Tôi với mẹ anh đang tuổi xuân thì, đi củi đi rừng với nhau quanh năm, ai cấm nổi chúng tôi ? Việc gì chúng tôi phải nhịn thèm nhịn nhạt, việc gì chúng tôi phải chờ đợi cho đúng ngày đúng tháng, bề nào ăn hỏi rồi, hai gia đình kết giao rồi, sớm muộn chúng tôi cũng lên giường với nhau.

- ...

- Anh đắng họng không trả lời được vì anh quen giả dối. Bản thân anh chị nữa, anh chị chẳng đã no xôi chán chè với nhau cả năm trời trước khi tôi lo đủ tiền cưới hay sao ? Cái bận anh chị lén lút đưa nhau đi nạo thai dưới huyện, anh tưởng mắt tôi thong manh chắc ? Tiền mẹ anh dúi cho anh là tiền móc từ túi quần tôi, sao tôi không biết ? May mà còn đẻ được. Nhiều trường hợp nạo thai đứa đầu lòng gây vĩnh viễn vô sinh.

Vợ Quý đang há hốc mồm ra nhìn bố chồng tới đó bật khóc vì hổ thẹn. Hai đứa con gái đến tuổi cập kê lẫn cậu con trai cúi mặt xuống. Tất cả đều hành động dưới cây gậy chỉ huy của ông bố. Và lúc này, ván bài lật ngược, ông bố lẫn bà mẹ bị bóc mẽ khiến cho cả lũ con không dám ngửng đầu lên. Ông Quảng hạ giọng :

- Thôi nhé, đã sinh sự thì sự sinh. Đẻ ra anh nhưng từ khi anh mười ba tuổi, tôi đã hiểu anh là hạng người nào. Tôi đã cố tìm mọi cách xoay chuyển nhưng không lại. Chẳng ai chống được mệnh trời. Từ nay anh đừng bao giờ đặt chân đến cửa nhà tôi nữa. Chúng ta không còn là bố cũng chẳng còn là con.

- Đấy là tự ông muốn thế.

- Anh nhầm tưởng, người ta không thể muốn hay không muốn. Nhưng một khi đã xô đẩy nhau đến nông nỗi này, mọi sự ắt phải đổi thay.

- ...

- Bây giờ, tôi hỏi điều cuối : Anh có muốn được độc quyền cúng giỗ mẹ anh hay không ?

- ...

- Anh không dám mở mồm vì anh tiếc của. Làm người khó lắm anh Quý ạ. Mở mồm thì dễ còn mở bàn tay khó hơn nhiều. Lòng hiếu để nơi bọt mép ai cũng có cả. Nếu anh không muốn, tôi sẽ tiếp tục làm giỗ cho mẹ anh, như thường lệ. Bà ấy đã từng là vợ tôi và bây giờ vẫn là vợ đã chết của tôi. Bà ấy không có lỗi với tôi. Nhưng anh lại khác. Từ ngày này trở đi, tôi không có anh.

Đám người đứng đờ đẫn. Có thể vì sự việc diễn biến quá nhanh và họ chưa kịp hiểu hồi kết thúc. Có thể vì con người thường có thói quen nhận biết mọi sự theo những ước định đã tồn tại trong óc não họ. Những ước định cổ nói rằng tình huyết mạch là sợi dây không bao giờ đứt, rằng :

- Anh em có chém nhau cũng chém nhau đằng sọng, không ai chém nhau đằng lưỡi ! Và với những ước định ấy, họ tin rằng dù họ làm gì chăng nữa, ông Quảng cũng không thể đẩy họ ra ngoài ngưỡng cửa ngôi nhà này, ngôi nhà mà họ tin chắc đứa con trai duy nhất của họ mai đây sẽ là chủ nhân. Nhưng ông Quảng đã ném cây trượng trở lại góc nhà, nhìn họ và hạ giọng :

- Đi đi ! Đi khỏi đây !

Ông nói nhỏ, gần như thì thầm, nhưng trong giọng thì thầm ấy, sự đã thành, nước đã chảy, thuyền đã trôi.

Không có gì quay ngược lại.

o o o

Vợ chồng con cái nhà Quý kéo nhau ra về.

Khi bầu đoàn ấy riễu qua đường thôn, những cặp mắt láng giềng nép sau các khuôn cửa, các bờ cây, bụi

trúc nhìn theo. Đời sống sơn dân vốn tĩnh lặng như mặt nước hồ dưới lũng sâu, bị cầm tù giữa bốn bề vách núi. Nếu một hòn đá ném xuống đó, ắt những vòng sóng lan toả không ngừng. Cũng như vậy, một sự kiện dù lớn dù nhỏ, nhưng động chạm tới những sợi dây thầm kín nhất trong tâm hồn con người, ắt trở thành một bãi chiến trường, nơi giao tranh của những ước định cổ xưa với những biến động của cuộc đời hiện tại. Xóm Tiều Phu mùa xuân năm ấy giống như một hoả diệm sơn mà chất dung nham phun lên không ngừng chính là câu chuyện xảy ra trong gia đình ông Quảng. Hoặc nói một cách văn vẻ hơn, Xóm Tiều Phu mùa xuân năm đó giống như lò lửa rừng rực cháy mà người ném than vào đó là một cô nàng xinh đẹp đến từ miền đất lạ, với cặp mắt đa tình và màu áo lụa xanh.

Giờ Mùi đã điểm, người làng đổ ra đường, đi chúc Tết người thân. Theo cổ lệ, mồng một dành cho những ai cùng huyết thống. Mồng hai mới tới họ hàng xa, láng giềng, bạn hữu. Mồng ba là ngày các chức sắc trong xã thăm hỏi nhau, chủ tịch đến nhà bí thư, bí thư đến thăm trưởng công an xã, công an xã đến chúc tết bí thư chi đoàn thanh niên hay bí thư liên hiệp phụ nữ... cả một hệ thống rường cột của cộng đồng. Năm nay, mọi sự dường như đảo ngược. Ngay buổi tối mồng Một, người ta đã ào ào kéo đến gõ cửa nhà cô Vui :

- Năm mới, chúc cô làm ăn thịnh vượng gấp năm gấp mười năm ngoái.

- Năm mới, chúc cô có thật nhiều cái mới, mới từ đầu xuống chân...

- Năm mới, chúc cô Vui vui cả năm, lúc nào cũng hớn hở tươi cười, ngày nào cũng là mồng một tết, tháng nào cũng là tháng giêng, mùa nào cũng là mùa xuân...

Chưa bao giờ, kể từ ngày cất tiếng khóc chào đời, cô Vui được hưởng những lời chúc đẹp như hoa như gấm vậy. Cũng chưa bao giờ cô được hưởng một sự trọng thị đến thế nơi dân làng. Muốn hay không, do thân phận của mình, cô luôn cảm thấy những con mắt xung quanh lục lọi thân thể cô, phán đoán, tọc mạch... dường như cái sự không chồng của cô là nguồn cơn cho mọi sự đàm tiếu và là một sự thất thoát không thể nào cứu chữa, giống như một thứ què cụt về tinh thần. Chưa Tết năm nào, khách đến gõ cửa nhà cô, cho dù nó rộng thênh thang, cho dù nó sáng choang và đầy đủ những thứ quà bánh hiếm... Năm nay, có lẽ trời đã để mắt nhìn cô, hoặc là, do người cha tận tuỵ của cô nơi chín suối ngày đêm phù trợ, số phận cô dường như bắt đầu thay đổi. Mở rộng hai cánh cửa, Vui tươi cười mời khách :

- Năm mới, chúc các vị có tất cả những gì mong đợi...

Người ta ùa vào nhà, không ai chờ đến lời mời thứ hai. Ai ai cũng ngầm hiểu rằng màn hai của tấn tuồng - Ngân Quảng - sẽ lại được tường thuật ở đây, nhưng lần này người đóng vai chủ đạo không còn là cô chủ.

Phần cô Vui, sau khi ngủ một giấc đẫy đà hơn chín tiếng, sức khoẻ tràn trề, tâm hồn phơi phới, cô thắp nhang mới trên bàn thờ cha, thay nước cho bình hoa đào rồi ngồi xơi hết hai khúc giò với chiếc bánh chưng đại. Khi dân làng kéo đến nhà, cô ở trong trạng thái tuyệt vời nhất của sự thỏa mãn và vui vẻ, điều kiện tối ưu nuôi dưỡng lòng hiếu khách. Vì thế, không cần ai chèo kéo, cô lại thắp đèn măng-xông, thứ đèn dân quê chỉ dám dùng vào những ngày cưới xin hay ma chay, hoặc vào đêm hội làng. Ánh sáng lại tưng bừng rọi sáng khắp năm gian nhà khiến cho không gian long lanh, nồng ấm. Bà chủ đun nước pha trà, trưng ra tất cả các loại bánh mứt kẹo mua dưới phố. Trong lúc đó, khách đổ đến mỗi lúc mỗi đông. Không chỉ có những người đứng tuổi mà cả đám trai gái trong chi đoàn xã, lũ choai choai đi dự hội thi pháo tép, chọi gà và cờ bàn. Thành ra hai gian nhà đầy ắp người, giá có họp bình công, chia thóc cũng chỉ đông được đến thế. Cô Vui có ngay một lũ lính để mà sai mời nước, tiếp bánh kẹo cho mọi

người. Còn cô, cô ngồi chĩnh chện ở bàn chính, với các bậc mày râu, những vị gia trưởng của những gia đình có máu mặt nhất trong xã :

- Tôi nghe láo nháo chuyện xảy ra rồi. Vậy là vị vểnh râu thắng cuộc. Tôi xin mở chai Lúa Mới chúc mừng.

Cô Vui lên tiếng để mở đầu đêm tụ họp. Nói xong, cô lấy chai rượu Lúa Mới trên bàn thờ xuống, cùng với gói lạc rang húng lìu nửa mặn nửa ngọt mua dưới phố :

- Có ai cần bánh chưng, giò nhắm rượu không, xin cho biết ?

- Không.

Chính ông vểnh râu trả lời :

- Hôm nay mồng một, chẳng ai còn dạ dày để chứa giò với bánh chưng nhà bà chủ. Nhưng lạc rang húng lìu với rượu Lúa Mới thì tuyệt. Không ai dám chê.

- Dân dưới phố sành điệu thật, cũng củ lạc, họ rang lên ăn cứ ngọt cuốn cả lưỡi, đưa bao nhiêu rượu cũng vừa. Lạc rang trong bếp nhà mình, ăn được một dúm đã thấy tắc họng.

- Họ có bí quyết. Đã mấy lần tôi mua thử húng lìu ở chợ huyện, đem về trộn lẫn đường và nước muối rồi

ngâm lạc trong sáu tiếng đồng hồ, xong phơi khô mới đem rang, nghĩa là tôi làm đúng cách mọi người bầy cho nhưng rút cuộc cũng chẳng ra hồn, ăn củ lạc khét lẹt.

- Ôi chao, cứ nghe mà làm nổi thì còn ai sống được bằng nghề đầu bếp hay cửa hàng ăn nữa. Họ phải giữ bí quyết chứ. Người ta bảo rằng ở Hà nội, có những nhà làm giàu chỉ bằng nghề rang lạc, hoặc bán mía hấp mía nướng ướp hoa bưởi, hoặc chè đậu xanh nấu với vỏ quýt, gọi theo tiếng Tầu là Lục tào xá. Một nồi Lục tào xá nuôi bảy tám miệng ăn, lại còn xây ba tầng nhà gác.

- Nơi đất chật người đông người ta phải cạnh tranh ráo riết mới sống nổi, thế nên họ khôn hơn cánh dân quê chúng mình.

- Nói như ông, chẳng hóa cái việc ông Quảng nói tuột móng heo mọi sự giữa vợ chồng ông ấy với gia đình nhà Quý trưa hôm nay là khôn lắm hay sao ? Bởi muốn hay không, ông ấy cũng là người - nhà tỉnh nhất trong đám dân xã này.

- Tôi biết ngay mà...

Ông vểnh râu cất tiếng cười sằng sặc :

- Chưa kịp ngồi nóng chỗ đã quay câu chuyện sang nhà ông Quảng ? Các vị sốt tiết quá. Không chờ chúng tôi uống cạn tuần rượu đầu được hay sao ?

Giọng ông ta đầy vẻ khiêu khích và ngạo mạn. Chị chàng đanh đá chịu không nổi lên tiếng đáp :

- Mọi người đã nhận là thua ông rồi mà ông vẫn chưa thấy đủ hay sao ? Lòng sĩ diện của ông không chỉ bằng cái bồ mà to bằng quả núi cơ đấy.

- Ồ thôi thôi ! Hai người này kị nhau như nước với lửa. May mà không kết đôi kết lứa.

- Thôi thôi, hạ hoả xuống cô mình ơi.

- Được rồi, tôi im mồm ngay đây.

Chị chàng đanh đá lên giọng rỗi, và ông chồng đang ngồi cùng bàn với ông vểnh râu từ tốn cười :

- Nhà tôi vốn tính trẻ con đấy thôi, cô ấy là người tốt bụng.

Cả hai gian nhà chợt im ắng trong tích tắc, rồi khi nghe thủng câu nói người ta nhất loạt cười ran lên như pháo nổ, bọn trai trẻ thì hò hét vỗ tay đôm đốp :

- Hoan hô, thật là một ông chồng tuyệt vời !

- Hoan hô, chúng tôi xin bầu ông là ông chồng điển hình, được thưởng phiếu -chồng ngoan nhất xã. Này lũ con gái, chúng mày mở to mắt ra mà nhìn nhé. Cứ lấy ông ấy làm kiểu mẫu để kiếm lấy một tấm chồng.

Tiếng cười, tiếng trêu chọc vang lên bốn phía. Xưa nay, ít ai dám ngang nhiên khen vợ, nhất là khen vợ trước một đám đám đông. Quả tình, đó là một sự hiếm hoi đến lạ lùng. Nhưng mặc kệ sự ồn ào vừa ngợi khen vừa chế nhạo, ông chồng vẫn ngồi thản nhiên nhắp rượu. Khi đã tự nhận là râu cụp, hẳn mọi lời chê cười với ông chỉ như nước đổ đầu vịt. Hoặc có một sự nghĩ ngợi nào đó khiến ông lãng tâm ? Người ta đồ như vậy nên những tràng cười lắng đi khá nhanh và họ nhất loạt quay về phía người đàn ông vốn bình thường được coi là kẻ ít mồm mép nhất làng, xưa nay chưa từng tham gia vào các vụ tranh cãi xảy ra nơi công chúng :

- Hôm nay cóc mở miệng, thế nào trời cũng có bão to đây ! Nào, ông anh có điều gì muốn dạy bảo làng xóm, đầu xuân xin lên tiếng.

Người đàn ông đặt chén rượu xuống bàn, nhưng mắt vẫn không rời những gợn sóng li ti phản chiếu ánh đèn của thứ rượu mạnh :

- Nói bà con bỏ quá, sự việc nhà ông Quảng không phải là chuyện nhà tỉnh hay nhà quê. Ấy là sự giữa cha với con, cái sự có thể xảy ra với bất cứ gia đình nào dù ở nơi thâm sơn cùng cốc hay nơi đô hội. Cái sự ấy khiến ta phải ngẫm ngay đến thân phận mình.

Mọi người im lặng. Người ta đờ đẫn hồi lâu bởi không ai nghĩ ra chuyện ấy. Giờ có người day mặt đặt tên họ mới ngã ngửa người ra vì một sự thật sờ sờ trước mắt mà chẳng ai nhận thấy, giống như kẻ đi đường mất phương hướng cứ đâm sầm vào hòn đá tảng hay bước thẳng xuống vực sâu. Có cái sự mù loà ấy bởi người ta vốn coi những gì diễn ra trong gia đình ông Quảng như một tích chèo, một màn tuồng, một vở cải lương mà họ thi thoảng được xem với tất thảy sự háo hức tò mò và đinh ninh rằng ấy là chuyện của người khác. Rằng chuyện ấy chỉ dính líu đến những người môi son, má phấn, áo đính kim sa, đội mũ cánh chuồn, đi những đôi hia cổ, suốt đời hò hát múa may trên sân khấu.

Vậy mà giờ đây lại có người vạch ra rằng những tấn tuồng ấy có thể diễn ra trong chính ngôi nhà của họ. Lời cảnh báo ấy nào khác chi sét đánh ngang tai. Đám đông lặng đi như bị cấm khẩu. Người ta phải chờ cho qua giây phút choáng váng. Rồi sau một hồi tự trấn tĩnh, đầu óc mới bắt đầu sáng láng trở lại. Khi ấy, họ dò dẫm

tìm xem trong câu chuyện kia có nguy cơ nào phương hại tới cuộc sống của chính mình.

- Cũng có thể là ông có lý Nhưng ông có phải ông Quảng đâu, tôi cũng vậy.

- Ông chẳng phải ông Quảng vì bà nhà còn chưa bạc tóc. Tôi cũng vậy, vì nhất định tôi sẽ ra đi trước vợ tôi.

- Ai cho ông ra đi trước tôi ?

Chị vợ lên tiếng ngay tức khắc :

- Ông phải chờ làm đám ma cho tôi rồi mới được lên đường.

- Ôi dào, rõ cái thói được chồng yêu chiều, quen xỏ chân lỗ mũi. Chúng ta không ai định được, vì sinh có hạn, tử bất kì.

- Đúng đấy !...

- Có thể là trong gia đình chúng ta, không có cảnh một đứa con trai phải lòng mẹ kế, cũng không có cảnh một đứa khác dẫn vợ con về gây nhiễu loạn trước bàn thờ gia tiên vào chính ngày mồng một tết. Nhưng có ai đảm bảo rằng tất cả những đứa con chúng ta sinh ra đều một lòng hiếu thảo và cư xử tử tế đối với cha mẹ chúng? Tôi chẳng nói thì các vị cũng đã nhìn thấy từ lâu.

- Đúng thật ! Chẳng thiếu gì chuyện. Nhưng xưa nay, người ta quen che giấu đậy điệm, nhẫn nhịn mà nuốt nước mắt trong xó bếp. Các cụ dạy từ xưa rồi : - Nhà nào cũng có lọ mắm thối, phải biết lấy nùi mà đậy cho chặt, kẻo láng giềng ngửi thấy mùi hôi.

- Nhưng cái sự đậy cho chặt ấy nhiều khi còn thối hơn cả quậy hố cứt lên mà ngửi. Mọi người có nhớ chuyện bà cụ Cửu chết đói hay không ?

- Nhớ !... Chuyện ấy làm sao mà quên được ?...

- Vậy ở đây có bà nào muốn chết đói như bà cụ Cửu hay không ?

- Ồ, trăm lần không. Chúng tôi tuy đàn bà óc bằng quả bưởi, nhìn không quá hai gang tay nhưng chúng tôi cũng là người chứ có phải loài gà vịt đâu mà ngu như vậy ?

- Bà cụ Cửu cũng chẳng phải người ngu. Chồng chết từ năm hai mươi chín tuổi, nhà tranh vách nát. Một mình bà ấy lên nương xuống ruộng, một mình đốt than, đi củi nuôi ong mà xây dựng cơ đồ. Người đảm đang như thế sao có thể là người ngu ? Chẳng qua bà cụ quá thương con, quá tin con, mà đứa con lại không thương nổi mẹ ; mọi sự đều nghe vợ, do vợ điều khiển, cho nên

để mẹ phải chết đói.

- Sao bà cụ không làm toáng lên cho mọi người biết chuyện từ đầu ?

- Cơ sự là ở đấy ! Vì quá yêu con, vì đã trót nói với mọi người rằng con tôi tốt nhất cõi đời, con tôi thông minh, hiếu thảo... ; nay sự tình tồi tàn đổi bại xấu hổ không dám mở miệng, đành nghiến răng cắn lưỡi mà chết thôi. Chẳng lẽ các vị không nhận ra rằng bà cụ đã làm đúng cái câu : - Đậy chặt hũ mắm thối lại hay sao ?

- Ờ ờ... thế mà bây giờ tôi mới nghĩ ra.

- Còn tôi thì tôi chẳng dại.

Chị vợ ông râu quặp cao giọng :

- Nghĩ hay chẳng nghĩ thì cũng nên biết rằng nước mắt chảy xuôi chứ không chảy ngược. Mẹ cho con tiền thì con cười tươi như hoa nở. Con cho mẹ tiền thì mặt ủ mày chau, ruột đau như cứa. Thế nên tôi vẫn bảo ông nhà tôi rằng làm người phải biết lo cho con cái nhưng trước hết phải lo cho bản thân mình. Tôi không dám há miệng chờ sung, buông cả hai tay chờ lòng con hiếu thảo. Tiền của tôi tôi buộc thật chặt vào hầu bao. Khi nào vợ chồng tôi đau ốm, thong thả mở hầu bao ra mà rút.

- Nhà ông này tốt số thật, có con vợ biết lo xa.

- Con nuôi cha chẳng bằng bà nuôi ông. Đã là vợ là chồng thì xuống biển mò cua, lên non hái lá cũng phải keo sơn gắn bó.

- Đúng đấy, chẳng ai muốn nghi ngờ, nhưng con trai lại có con dâu, con gái lại còn con rể. Những kẻ ngoại lai đột nhập vào nhà, tốt khó kiếm mà xấu xa thì dễ thấy.

- Bây giờ tôi xin trở lại chuyện nhà ông Quảng : Các vị cho rằng việc ông Quảng nói toạc móng heo mọi bí mật vợ chồng ra là dại hay khôn ?

- Dại, trăm phần trăm là dại dột. Việc gì không khảo mà xưng. Vả lại, bà ấy cũng chết rồi. Ai lại nỡ nói ra cái bí mật của người đã khuất ?

- Chẳng dại chẳng khôn, ấy là sự buộc phải làm. Bởi chính đứa con trai gây sự trước.

- Phải, khi rơi vào thế cùng ắt xảy ra những việc cưỡng tâm. Ông ấy cũng chẳng sung sướng gì khi buộc phải nói ra mọi sự.

- Tôi không thân với nhà ấy, nhưng tôi là thông gia với em trai út của ông Quảng. Ông này bảo tôi rằng từ khi Quý còn nhỏ, ông Quảng đã nói vụng với mấy ông

em rằng sau này ông ấy sẽ không nhờ cậy được đứa con đầu. Nhưng ông ấy sẽ làm đầy đủ nghĩa vụ người cha để tương lai đứa con được tốt đẹp. Mọi người đều thấy rằng ông Quảng đã làm đúng những điều đã nói. Chính Quý bỏ trường trung cấp lâm nghiệp về làng làm ruộng chứ ông ấy đã tìm mọi cách cho nó được học lên.

- Không chỉ trường trung cấp lâm nghiệp đâu. Trước đấy, ông ta đã lo cho nó vào trường cơ khí luyện kim nhưng thằng Quý học không nổi. Óc đã đặc có đánh gậy sắt mà lèn chữ vào đầu cũng chẳng xong.

- Thế nhưng nó hách ra phết. Lại lắm mưu thâm nữa.

- Mưu thâm là một nhẽ, học thông minh lại là một nhẽ ; như cây cà gai với cây rau cải, làm sao lẫn được với nhau ?

- Ờ, ông bố sáng ngời ngời mà sao cậu con trai xấu mã làm vậy ? Anh ta giống hệt mẹ nhưng lại không được tươi đẹp như bà ta. Thật lạ lùng, cùng một đường nét nhưng cậu Quỳnh đẹp trai lồng lộng còn ông anh cả thì thậm xấu. Người đã loắt choắt, mắt lại sâu hoăm hoắm. Nhìn vào mắt anh ta cứ như nhìn xuống vực thẳm, chẳng biết đâu mà dò.

- Người ta bảo mắt như thế là lòng dạ nham hiểm lắm. Nhưng có nham hiểm thì cũng nên đấm đá thiên hạ chứ sao lại quay vào đánh bố đẻ ra mình ?

- Ờ, tôi cũng tự hỏi như thế. Bởi người mù trong xã này cũng biết được là từ khi đẻ Quý, ông Quảng chính là người lo toan cho anh ta hết thảy, từ việc học hành cho đến việc dựng vợ gả chồng, xây nhà, sắm sanh áo quần vật dụng. Mà không chỉ lo cho con, ông ấy còn lo cho cả lũ cháu gái lẫn trai.

- Ông ấy hái ra tiền.

- Hái ra tiền mà tính ki bo, bỏn xẻn thì cũng đừng hòng rút được tiền ra khỏi túi.

- Giúp được người dưng thì còn tiếc gì con ? Nhưng tôi cho rằng anh Quý ỷ thế con trai trưởng, mà theo tục truyền, con trai trưởng là người được quyền thừa tự vì phải lo ma chay cho bố mẹ. Một khi bố mẹ khuất núi phải lo cưới xin, dựng vợ gả chồng cho các em.-»Quyền huynh thế phụ», câu ấy vốn có tự bao nhiêu đời.

- Thế phụ chỉ là khi phụ chết... Nhưng ông Quảng đang còn sống nhăn nhăn, lừng lững như cây cột, đứng với con trai trông còn bảnh mã hơn mười lần... Vậy tính chuyện -thế phụ còn quá sớm.

- Đúng, vấn đề chính là ở đấy !

Ông râu quặp thong thả buông từng lời, như ông giáo làng đọc đoạn kết một bài văn :

- Anh con trai tính chuyện bố sẽ chết, sẽ phải nhờ cậy đến mình, nào ai đội mũ mấn khăn xô, nào ai chống gậy lăn đường, nào ai rước kèn rước trống, nào ai lo cỗ khao vong. Sau tang ma đến giỗ bốn mươi chín ngày, sau bốn mươi chín lại đến ngày thứ năm mươi ba rước vong lên chùa tụng kinh. Rồi đến giỗ thứ nhất, giỗ nhị, giỗ tam. Lại đến lễ rửa xương cốt, đưa vào tiểu sành. Sau đấy mới xây mồ vĩnh cửu. Tất cả những thủ tục cho một người chết quá nhiêu khê. Ai cũng lo khi chết đi con cái không nhìn ngó tới nên dù ngậm đắng nuốt cay cũng phải chiều lòng chúng. Và do nỗi sợ hãi bị bỏ bê làm ma đói, người ta đành muối mặt làm ngơ trước nhiều sự đổi bại, tàn tệ trong nhà. Sự cư xử giữa cha mẹ với con cái thường chỉ để phô bầy cho hàng xóm láng giềng nhìn thấy. Còn thực tế ra sao hiếm có người dám bộc bạch một cách chân tình.Vì thế mới có câu ca :

- Sống thì con chẳng cho ăn,
Đến khi mẹ chết làm văn tế ruồi. -

Câu ca ấy có từ bao đời không ai biết. Như vậy, cũng đã từ bao nhiêu đời, nhiều bậc cha mẹ phải nghiến răng chịu đựng những cung cách cư xử bội bạc, bất nhân để hòng chết đi được chôn cất cho hẳn hoi. Con cái, trừ những đứa hiếu thảo, cũng thường lợi dụng tâm lý này để sách nhiễu và áp bức bố mẹ. Nhìn vào cảnh nhà ông Quảng hôm nay đủ thấy rõ. Nhưng vấn đề chính của gia đình nhà này là đứa con trai nghĩ tới cái chết hơi sớm. Người già đứng trước cái chết thường run sợ, thường mất hết lòng tự tin cũng như quyền uy với con cái. Hơn nữa, Quý lại đang giữ ghế chủ tịch xã, vừa có vai vế với làng xóm, vừa có quyền huynh trưởng trong gia tộc. Nhưng ông Quảng chưa thuộc loại già dù ông ta đã sáu mươi mốt tuổi. Ông ấy đang còn lực lưỡng ; mắt sáng như sao, óc tính nhanh hơn điện, tay hái ra tiền. Ông ấy chưa nghĩ đến cái chết, ông ấy đang còn thích sống, đang tính chuyện chăn gối với người vợ mới. Thế nên anh con trai không ép được ông ta. Ông ta đuổi thẳng cổ cả bầu đoàn thê tử của Quý ra đường. Vậy là đứa con đi nhầm một nước cờ. Nước cờ nhầm không cứu vãn được. Tôi nghĩ như vậy, các vị cho là đúng hay sai ?

- Trăm phần trăm chính xác.

- Đúng, tôi tán thành. Người ta bảo khi cóc mở miệng, không phải chuyện tầm phào, cũng chẳng phải trò giải

trí.

- Đời người vốn dĩ như vậy. Khi nhìn nghiêng, tưởng là chuyện vui đùa chơi dỡn ; đến lúc nhìn thẳng lại hóa việc tang thương, chanh xát dạ muối xát tim.

- Thế mới biết, sống khó thật.

- Ngoảnh đi ngoảnh lại, tuổi già đã xồng xộc kéo tới. Không phải sau lưng mà lù lù ngay trước mặt mình.

Mọi người im lặng. Cả hai gian nhà đột nhiên im phăng phắc như chùa ngày dưng. Bởi lần đầu tiên, người ta mới dám nhìn thẳng vào nỗi sợ hãi của mình. Nỗi sợ hãi ấy vẫn chung sống với họ đời đời kiếp kiếp, như bóng với hình, nhưng không ai dám gọi tên, không ai dám duy danh định nghĩa. Người ta lảng tránh nó, người ta đậy đệm nó dưới đủ mọi duyên cớ, nào danh dự gia đình, nào tình huyết mạch thiêng liêng, nào bổn phận người làm cha làm mẹ, nhưng thực chất, nó ẩn nấp trong những xó xỉnh tối tăm nhất của tâm hồn. Còn những đứa con hỗn hào, trơ trẽn không ngần ngại mà lôi thẳng cổ nó ra, bêu riếu giữa thanh thiên bạch nhật. Chẳng ai bảo ai, nhưng người ta vẫn nhớ từng lời từng chữ vừa chua ngoa vừa cay nghiệt của cô con dâu bà cụ Cửu :

- Bà tưởng có mẹ già nhẹ nợ lắm hay sao ? Chúng tôi được hưởng nhà cửa ruộng vườn của bà thật, nhưng bà ốm, người ta phải mua thuốc cho bà, bà chết, phải làm ma, cỗ lên cỗ xuống, rồi còn phải rửa xương cốt, thay hòm gỗ sang tiểu sành, mọi thứ đều đòi tiền cả đấy, chẳng phải cứ vỗ tay xuông mà xong đâu.

Đã đành là chẳng phải nhà nào cũng có cô con dâu độc ác, tham tàn như con dâu bà cụ Cửu nhưng cuộc sống vốn nghiệt ngã, muốn hay không cũng phải nhìn rõ sự thật ấy. Nhưng trái tim con người thường từ chối chấp nhận sự nghiệt ngã. Chẳng ai muốn tin vào cái sự đã xảy ra từ đời nọ đến đời kia, từ châu thổ đến núi cao, từ sơn thôn sang vùng chài lưới. Dẫu sao chăng nữa, trái tim con người cũng cần một chút nước cam lồ. Những đứa con là từ lòng ruột chúng ta mà ra, lớn lên bằng máu và sữa của cha mẹ, nào ai muốn tin có ngày chúng đưa chiếc bát mẻ cho mình ăn cơm ?

Sau hồi yên lặng, một ông cất tiếng :

- Con cái cũng là của trời cho, cha mẹ sinh con trời sinh tính. Xưa nay ai cũng cậy con trai. Vậy mà nội trong huyện này, tôi không dám nói xa hơn, đã có ông bố nào nằm xuống được làm ma khang trang hơn là cụ Đô Vàng ?

- Cô Vui là trường hợp đặc biệt, kể làm gì ?

- Một cha một con, mà chết được xênh sang áo gấm. Có người đẻ tới bẩy đứa con, suốt đời làm quần quật như trâu, khánh kiệt gia tài để nuôi lũ con khôn lớn. Vậy mà lúc nằm xuống còn phải nghe chúng nó cãi nhau xem mỗi đứa góp bao nhiêu đồng để lo thuê xe tang. Ở đời này, người ta hơn thua nhau là ở phúc đức. Không ai tính được từ sáng đến tối. Chẳng ai định liệu nổi phút xuống cửa mồ. Thôi, rót rượu đi các ông ơi. Ngày xuân con én đưa thoi. Chúng ta cùng cạn chén để mừng năm mới, nào cô chủ, cạn chén với chúng tôi.

Cô Vui lẳng lặng cạn chén với các ông. Không ai nói gì nữa. Dân làng hăm hở đến nhà cô để đàm tiếu chuyện bố con ông Quảng nhưng sau rốt, câu chuyện ấy lại động chạm tới những uẩn khúc trong cuộc đời riêng tư của từng người. Và những uẩn khúc của lòng người thường gợi đến mùa đông của cuộc đời hơn là mùa xuân. Cô bí thư chi đoàn đọc thấy điều ấy. Sau chầu rượu cô yêu cầu bọn thanh niên hò hát để khoả lấp đi không khí trầm tư. Tuy nhiên, khách khứa vẫn kéo nhau tốp năm tốp ba ra về. Cô chắc họ sẽ tiếp tục câu chuyện dưới mái nhà của họ, giữa những cặp vợ chồng trung niên cũng như những ông bà tóc đã ngả muối tiêu bởi câu chuyện này chính là rường cột của kiếp người,

nơi hạnh phúc lẫn khổ đau bó kết lại như hai sợ chỉ xe xoắn thành sợi dây định mệnh. Có lẽ cuộc xô xát giữa cha con ông Quảng là hồi còi báo động, khiến cho mọi gia đình phải lường đến những phong ba rình rập trước mỗi mái nhà, giống như tiếng kêu thét của loài chim biển khiến cho những con tầu phải dè trước những vịnh đá ngầm hoặc những cơn bão bất thần trong đại dương tối đen phía trước.

Lũ trai trẻ cũng ra về ngay sau đó. Cô Vui ngồi trước bàn thờ ngắm bức ảnh ông Đô, thì thầm :

- Cha ơi sống khôn chết thiêng xin trở về chỉ đường dẫn lối cho con .

Ông Đô nhìn thẳng vào mặt con gái với cái nhìn răn đe xưa nay cô chưa từng thấy :

- Mình đã đi sai nước cờ. Hòan toàn sai. Giờ phải tính cách gỡ

Cô thầm nghĩ, nhẩm tính lại những hành động của mình. Cô đã lặn lội về tận làng Khoai để điều tra gia cảnh nhà cô Ngân và tình sử của cặp vợ chồng chênh lệch này. Cô là người duy nhất biết đầu cuối mọi sự và cũng đương nhiên là người tường thuật lại cho Quý cũng như dân xã. Rồi người ta sẽ hỏi, vì động cơ nào

mà cô hăm hở đến như vậy ? Không thể vì ngoan ngoãn nghe lệnh của ông chủ tịch, bởi xưa nay cô vốn chẳng là người ngoan ngoãn với bất cứ ai. Cô chỉ làm mọi việc theo chủ ý của riêng cô. Như vậy thì cái lập luận :

- «Bí thư thanh niên hành động theo chỉ thị của chủ tịch xã»

ắt chẳng lọt tai mọi người. Rồi giống như những người thợ đào giếng khoan sâu xuống những vỉa đất bên dưới để tìm mạch nước, dân làng sẽ moi đến tận cùng lý lẽ để tìm ra cái duyên cớ đã khiến cô bỏ công bỏ của thuê xe về tận làng Khoai. Rồi họ sẽ tìm thấy, chẳng khó khăn gì. Và lúc ấy, mũi dùi sẽ quay lại phía cô :

- Mới từ tối hôm qua đến tối hôm nay, tình thế lật nhào. Nào ai tính trước, một khi nước cờ thay đổi ?

Cô buông tiếng thở dài. Đêm qua, giao thừa, cả làng nghe cô kể chuyện, vui cười hỉ hả nâng chén rượu lên đặt chén rượu xuống, và tâng bốc cô lên tận mây xanh. Bởi cô thỏa mãn cơn tò mò của họ. Bởi họ coi câu chuyện nhà ông Quảng như tấn tuồng mua vui cho ngày xuân. Tối nay, màn hai vở tuồng diễn ra mau lẹ, nhưng nó không còn là chuyện riêng của nhà ông Quảng mà nó gợi đến cái sự -tình cha con , là sợi dây leo quấn chằng chịt vào những thân gỗ lớn, chính xác theo cái nghĩa mà

các tiền nhân thường răn dạy :

- Rút dây động rừng

Cô lại bất giác thở dài lần nữa với ý nghĩ rằng mình có khôn mà chẳng có ngoan, rút dây mà không tính tới việc động rừng. Giờ, mọi sự đã qua, không cách chi vớt vát lại. Sau một lát bần thần, cô chợt nhớ tới câu cha cô vẫn dạy :

- Giơ tay mà hứng nước trời, hứng sao cho đủ những lời thế gian .

Câu phương ngôn sáng suốt ấy khiến cô lấy lại được bình tĩnh. Cô tự an ủi mình :

- Kệ sự đời. Hơi đâu mà lo hứng nước trời mưa ?

Dẫu vậy, Vui vẫn luôn luôn là con gái của cha cô, ông Đô Vàng, người có óc thực tế. Cô biết rằng cô có thể mặc kệ những lời đàm tiếu của dân làng vì vốn dĩ xưa nay, lời đàm tiếu vẫn quẩn quanh như khói bếp trên mái nhà bất cứ kẻ nào có máu mặt hoặc có những dị biệt với làng xóm. Nhưng cái sự cô không thể bỏ qua, chính là ông Quảng. Từ lâu cô biết đó là một người hảo hớn, rất tốt bụng và hào phóng với láng giềng nhưng cũng không ngán rút gươm ra trước kẻ nào có ác tâm. Cho dầu đã thả trí tưởng tượng bay bổng xung quanh người

đàn ông râu rậm ấy, cô vẫn không hình dung được rằng ông ta có thể thản nhiên nói toáng lên cho con cái lẫn bốn bên láng giềng nghe cái chuyện : -Trước khi cưới mẹ mày cả năm tao đã dẫn bà ấy lên núi Trúc vàng... Đã dám ăn nói bỗ bã thế, ngán gì mà ông ấy không chửi thẳng vào mặt cô một cách sỗ sàng cay độc khi biết chuyện cô lần mò về tận làng Khoai ?... Chỉ tưởng tượng đến nông nỗi ấy, toàn thân cô đã nóng bừng, mặt chín nhừ như phải bỏng. Mồ hôi toát ra dưới đám tóc đỉnh đầu lẫn hai bên thái dương, cô nhìn ông Đô và bật thành lời :

- Cha ơi, cha khôn thiêng xin chỉ đường mách lối cho con.

Ông Đô không nói năng gì, vẫn chiếu vào mặt cô cái nhìn nghiêm nghị. Cô Vui chợt nhớ ra rằng trong đám đông lúc nãy có ai đó cất tiếng bình phẩm :

- Ông bố sáng ngời ngời mà sao cậu con xấu mã làm vậy ?

Đúng thật, từ xưa cô chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy. Rõ ràng là Quý đứng cạnh ông Quảng giống như hai loài cây khác giống mọc kề nhau. Ông bố rõ ra dáng trượng phu. Anh con hoàn toàn ngược lại. Không những còi cọc, mặt tối như hũ nút, cái nhìn lại lén lút nham hiểm.

Vui chưa từng thấy Quý nhìn thẳng vào mặt ai. Đôi mắt anh ta chìm sâu dưới hố mắt, lúc nào cũng như có bóng mây vương bên trên, và cái nhìn, nếu không xiên sang một bên thì thường là hạ thấp xuống, dường như lúc nào anh ta cũng lục tìm một thứ gì đó dưới mặt đất.

- Vậy mà anh ta đã làm chủ tịch xã mấy khóa liền. Và lần nào cũng đích thân bí thư lẫn chủ tịch huyện về làm việc với chi bộ xã.

Một ý nghĩ bỗng vụt qua óc cô. Và cô bật tiếng kêu :

- Thôi chết rồi ! Thế mà không ai biết !

ooo

Sáng mồng hai tết, cô Vui cưỡi xe đạp lên thẳng phố huyện. Ở đó, cô quanh quẩn hồi lâu mới tìm được một cửa hàng bán chè chén và bánh kẹo, chắc vì quá túng bấn, đã phải ra vỉa hè để kiếm mấy đồng bạc lẻ của đám người chơi xuân. Bình thường, một chén nước chè giá năm chục, hôm nay, bà chủ tính đắt gấp năm lần, tức hai trăm rưỡi, và không có quyền mặc cả vì đang còn là -ba ngày tết-. Phố xá vắng ngơ vắng ngắt, chỉ có lũ trẻ chơi đập pháo hai bên vỉa hè. Để lấy lòng chủ quán, cô Vui uống liền ba chén nước chè, lại ăn thêm hai quả chuối tiêu chín nẫu, thứ chuối nhà chủ đã để từ tuần trước

giao thừa. Rồi cô đưa cho bà chủ ba ngàn, miệng nói :

- Vừa trả tiền bà, vừa mừng tuổi năm sớm...

- Cảm ơn cô...

Bà chủ ngoác mồm cười đến tận mang tai trước cô khách nông thôn mà xộp hơn mười lần dân phố huyện :

- Cô xởi lởi thế này, trời cho cô tha hồ lộc ăn lộc để..

- Cảm ơn bà...

Cô đáp lại với vẻ ôn hoà. Sau đó, cô gợi ý nhờ bà đưa đường đến nhà chủ tịch lẫn bí thư huyện :

- Xã chúng tôi xa xôi lắm, nhiều vấn đề khẩn cấp chưa giải quyết được trong năm nên phải lên huyện ngay đầu xuân để lo liệu...

- Việc khẩn mấy cũng phải chờ mồng sáu cô ạ. Tôi bán hàng ở đây hơn chục năm rồi, khách uống nước chè nhà tôi đa phần đến từ các xã vùng xa như cô, để lo liệu việc công cũng như tư. Chẳng ai dám bước vào dinh chủ tịch trước ngày mồng sáu.

- Tôi không có ý định làm phiền các cấp lãnh đạo ở nơi công sở, nhưng xã chúng tôi có chút thổ sản, muốn tặng các cán bộ cấp huyện để tỏ lòng biết ơn trước sự

quan tâm của đảng và chính quyền.

- A... a... Tôi hiểu rồi.

Bà chủ quán cười to hơn nữa, rồi đưa mắt quan sát cô khách, lẫn chiếc xe đạp cô dựng bên vỉa hè. Cô Vui nhanh trí đáp :

- Tôi chỉ có nhiệm vụ đi xác minh địa điểm thôi. Mai hay mốt đích thân chủ tịch xã sẽ mang tặng phẩm lên.

- À ra thế...

Không chờ bà chủ quán lục vấn thêm, cô rút ra tờ giấy bạc năm ngàn đồng, đặt vào chiếc đĩa đựng thuốc lá :

- Gửi tiền bà, để đền bù lại thời gian bà tốn phí vì tôi.

- Cảm ơn cô.Tôi sẽ đưa cô đi ngay.

Bà chủ trả lời tắp lự, đoạn quay vào ngõ, gào :

- Con Huệ đâu, ra coi hàng cho mẹ. Mau lên !

Chưa có tiếng trả lời, bà lại gào lên tiếp :

- Huệ ! Ra coi hàng, Huệ !

Bà gọi dồn dập, tức tốc vì rõ ràng, có ngồi bán chè chén từ giờ tới nửa đêm bà cũng không thể kiếm được một món tiền lớn như vậy. Gần như tức khắc, một đứa bé gái chừng bảy tám tuổi từ trong ngõ nhếch nhác chạy ra, chân loẹt quẹt đôi dép cũ :

- Con đây. Mẹ đi đâu ?

- Đi có việc, không phải hỏi.

Đứa bé ngồi vào ghế phía sau chõng hàng, đưa mắt tò mò nhìn cô khách to lớn như hộ pháp đang dắt chiếc xe đạp xuống đường và mẹ nó leo lên ngồi phía sau, ôm chặt lưng cô ta hệt một con nhái bén ôm lấy quả dưa hấu.

Như thế, cô Vui đã đến tận nhà bí thư lẫn chủ tịch huyện. Sau cuộc đi, mồ hôi cô đổ ướt hết sống lưng. Giờ, hai năm rõ mười điều cô nghi ngờ là chính xác. Quý ngồi lên được ghế chủ tịch xã chính là nhờ bàn tay lèo lái của ông bố chứ chẳng phải vì phép thánh ; càng không phải năng lực của chính anh ta. Cô bí thư chi đoàn giương mắt trân trân nhìn hai ngôi nhà của hai vị lãnh đạo cấp huyện, nhà nào cũng hai tầng, bốn gian tầng dưới ba gian tầng trên, chừa một khoảng sân trời cỡ ba chục mét vuông vây quanh bởi hàng lan can bằng thép hàn để chủ nhân có thể ngồi uống trà ngắm trăng

những đêm cao hứng. Nhà nào cũng có cầu thang bên trong lẫn cầu thang lộ thiên dẫn lên sân thượng. Nhà nào cũng có hàng hiên rộng bên dưới với đường diềm chân tường đắp sỏi trắng. Nhà nào cũng có hình đôi phượng chầu bằng xi-măng đổ cốt thép gắn trên mái ngói. Kiểu trang trí kiến trúc thời thượng. Kiểu nhà ông giáo làng Khoai.

Khi cô về làng trời đã ngả chiều. Tiếng trống đánh rộn ràng từ bãi vật vọng đến. Sợ người làng bắt gặp mình trong tâm trạng rối ren này cô đi vòng phía sau dãy núi Trúc. Đường vòng khá xa vì có đến hơn một chục trái núi nhỏ mọc thuần các loại trúc kết thành chuỗi như chuỗi hạt trai. Lối mòn ghập ghềnh khiến chiếc xe của cô nhảy chồm chồm như ngựa vía. Nhưng quả tim cô còn nhảy chồm chồm hơn cả con ngựa sắt khi cô đạp xe ngang qua chân núi Trúc Vàng, trái núi cao nhất trong dãy, mọc dày đặc thứ trúc vàng óng. Màu vàng ấy là màu vàng của dây tơ hồng trên các dậu cúc tần vườn quê. Màu vàng ấy đổ trong nắng chiều như muôn ngàn sợi vàng dát hoặc như thứ tơ tằm thượng hạng. Màu vàng ấy óng ánh thứ óng ánh của lầu vua phủ chúa. Cô đưa mắt nhìn rừng trúc đượm vàng ngày xuân, nghĩ tới một người đàn bà đã từng được trăm lần ân ái với người yêu trong đó, giờ đã nằm yên dưới mộ. Liệu bà ta có quay về đây để tìm lại mùa xuân cũ hay chăng ? Rồi cô

lại nghĩ tới phận mình, vì sao chẳng một ai đưa cô tới khu rừng đó ?. Giấc mơ thầm lén của cô đã tan thành mây khói, và không biết từ đây cho tới lúc xuống mồ, có người đàn ông nào chìa bàn tay cho cô mà nói :

«Anh yêu em...» Hoặc là :

- Vui ơi, từ nay chúng ta sẽ sống cùng nhau !

Cô đặt chân vào ngõ lúc trời xẩm tối. Chắc chắn không ai nhìn thấy vì cô phóng xe vào tận giữa sân. Cô gài thật chặt then cổng. Sau đấy, cô mở khóa cửa, lao vào nhà. Không kịp thay bộ quần áo phủ dày bụi đường, cô vật mình xuống đống chăn bông mà khóc. Cô khóc hối hả, nức nở, giàn giụa. Cô khóc thành nhịp, hộc lên từng hồi như loài lợn rừng bị trúng thương. Cô khóc no nê, ngập ngụa, không kìm nén. Cô khóc điên cuồng. Cô khóc sầu thảm hơn cả ngày ông Đô chết. Cô khóc, với tất cả nỗi bi thương đam mê không hay biết, giống như đứa bé đói ăn ngấu nghiến miếng bánh mà người ta đưa cho. Có thể là, với ngần ấy nước mắt được trút ra, tâm hồn cô sẽ vơi nhẹ.

Sáng hôm sau, mồng ba tết, cô ăn vận chỉnh chện, đàng hoàng, vác một cành mai lớn đến nhà ông Quảng. Cô tính không sai, bởi vườn nhà ông Quảng chỉ có đào thắm chứ không có đào phai hay mai trắng. Mai trắng

là giống cây khó gây lại phải dày công chăm sóc. Ông Quảng đi vắng quanh năm, không thể trồng nổi thứ mai này. Trong làng, ối người trồng mai nhưng đa phần là giống mai vàng, còi cây, hoa nhỏ. Chỉ riêng vườn nhà cô là có mai trắng, thứ mai lớn, cành toả đều, hoa dày chi chít. Ấy là thứ mai Hoàng đế, ông Đô đã về tận làng trồng hoa Nhật Tân xin giống. Hồi còn sống, ông giữ cây mai như giữ vàng. Ông chết rồi, cô Vui vẫn tiếp tục chăm sóc nó như cũ, dù cô chẳng phải là người say hoa hoặc biết thú thưởng hoa. Nhưng ông Đô là vị thần duy nhất đối với cô, những gì cha cô đã muốn đã làm, cô phải tiếp tục bằng mọi giá... Cô chẳng ngờ vào lúc nguy nan này, cây mai trắng đã trở thành phao cứu hộ cho mình :

- Nhà lão ấy chẳng thiếu thứ gì, ngoài một cành mai trắng.

Suốt đêm cô trù đi tính lại. Trời vừa sáng, cô vác cưa ra vườn, thiến cành mai lớn nhất, sai cả nụ lẫn hoa đem làm vật tế.

Khi cô đến ngõ nhà ông Quảng, khách khứa chưa có ai. Cô Ngân và bà Tư móm đang ngồi vặt lông gà giữa trước cửa bếp. Thấy cô, cả hai người cùng đứng lên chào. Cô Ngân mỉm miệng cười :

- Chào chị, năm mới xin mừng tuổi chị.

Bà Tư ròn rã hơn :

- Năm mới, rồng đến nhà tôm, năm nay thế nào cũng có sự tốt lành...

Cô Vui cố gắng nhìn vào đôi mắt đen như ngọc huyền của bà chủ mười tám tuổi. Cô cũng tươi cười cất tiếng chúc tụng dù tim đánh thì thòm trong lồng ngực. Rồi bà Tư móm cao giọng gọi :

- Cậu ơi, có khách đến nhà !

Nói xong, bà giục :

- Mời cô lên nhà trước, mợ cháu tôi đang giở tay.

- Xin phép các vị.

Cô đáp, đoạn bước lên bậc tam cấp. Ông Quảng đứng chờ cô ngay khuôn cửa trong bộ đồ lụa nâu cổ truyền.

- Lão già chơi trội ; ăn diện kiểu khác đời...

Cô cúi đầu xuống chào chủ nhân theo kiểu các cán bộ dưới phố, thầm đánh giá cách phục sức của người anh hùng. Lẽ ra, lấy vợ trẻ, người ta phải diện sơ-mi trắng hoặc màu trứng sáo, tệ nhất cũng phải áo bu-dông, quần

tây thẳng ống, cho ra dáng thị thành và trẻ trung. Đằng này, ông Quảng lại trưng bộ đồ lụa tơ tằm của các bậc lão trượng, rộng thùng thình. Thêm nữa, ông ta không cắt tóc ngắn mà để tóc dài dưới vai rồi buộc lại sau gáy bằng một sợi dây chun theo đúng kiểu tóc của các hiệp khách giang hồ thời trước. Thêm nữa, ông ta để râu quai nón, mớ râu bao quanh hàm đen nhánh, rậm như cỏ vực và xoăn như râu người phương tây. Điều lạ lùng là trong thứ y phục ấy có vẻ như lỗi thời ấy, tất thảy những cơ bắp cuồn cuộn trên ngực, trên vai ông ta nổi lên rõ mồm một. Và trong thứ y phục ấy, trông ông ta đẹp ngời ngời, một sắc đẹp của bậc trượng phu, không chỉ riêng Xóm Tiều Phu mà khắp huyện này khó có thể tìm được...

Vui bất giác gò mình, lùi lại một bước vì hơi thở của ông Quảng từ phía đối diện đang phả vào mặt cô, như làn gió nóng của một mùa hè oi nồng, một mùa hè tích tụ biết bao mây giông và sấm sét.

- Chào cô, năm sớm.

- Năm sớm chúc ông mọi sự tốt lành.

Cô đáp lời rồi đặt cành mai đồ sộ tựa vào chiếc tủ chè kê sát bàn thờ. Ông Quảng đưa mắt nhìn cô :

- Mời cô ngồi. Nhà tôi có trà vườn ướp nhài và ướp bạch cúc. Nhà tôi cũng có trà Tuyết Sơn lẫn trà Hồng Đào, cô thích loại nào ?

- Đã là trà nhà ông, chắc thứ nào cũng tốt. Xin ông cứ tự tiện.

Cô trả lời, nhận ra giọng nói của mình run rẩy. Chưa kịp hiểu vì sao, cô đã thấy một cơn nghẹn ngào dâng lên họng. Một thứ nghẹn ngào lạ lùng và bất khả kiềm chế như dòng lũ, cuồn cuộn tràn lên cánh đồng tâm hồn cô, cánh đồng mênh mông hoang vắng. Vui sợ hãi thầm nghĩ :

- Hỏng thật, sao bỗng dưng mình lại đổ đốn ra thế này ?

Cô tự trấn áp một cách dữ dội nhưng không mảy may hiệu lực. Vui vội vã cúi gò lưng xuống sửa chiếc quai hậu của cặp xăng-đan, cố tình dán mắt vào những ngón chân được kì cọ sạch bong nổi bật trên màu nhựa xanh diệp lục :

- Hãy nhìn xem ! Hãy nhìn xem ! Ta không có những bàn chân đen đủi như chân bọn đàn bà, con gái Xóm Tiều Phu .

Cô thầm lặp đi lặp lại câu nói đó nhiều lần và niềm kiêu hãnh khiến cô dần trở lại bình tĩnh. Chẳng riêng gì đàn bà, con gái Xóm Tiều Phu mà ngay đàn bà, con gái khắp huyện, hoặc khắp tỉnh này cũng không thể có được cặp chân trắng nõn như chân cô. Cho dù là người hay lam hay làm, Vui bảo vệ nước da lẫn đôi bàn chân như thiên hạ giữ con ngươi trong mắt. Bất kể mưa hay nắng, hè cũng như đông, cô đều đi giầy vải đế cao-su và mang tất sợi dày, hoàn toàn giống như người ngoại quốc. Ấy là có lần, một phái đoàn chuyên gia Liên xô về thăm huyện. Vui nhìn thấy nước da trắng nõn lại mỏng như giấy dó của họ. Cô cho rằng sở dĩ họ giữ được nước da như thế một phần là do quanh năm họ mang tất, mang giầy. Ngày ấy Vui mới mười ba tuổi, nhưng ý thức về nhan sắc đã sớm ám ảnh cô. Kể từ đó, cô đòi ông Đô sắm giầy sắm tất cho mình. Cũng từ đó, mang giầy mang tất với cô trở thành thói quen như cơm ăn nước uống. Giữa một xứ sở mà tất thảy dân cày đều đi chân đất hoặc dép mỏng, sự việc một người con gái quanh năm mang tất mang giầy là sự du nhập một phong tục nước ngoài mà thiên hạ cho là quái gở. Bởi mùa hè nhiệt đới kéo rất dài, trong mùa nồng nực ấy, mang giầy cao cổ lẫn tất sợi là một cực hình. Mồ hôi sẽ ngấm rất nhanh vào các loại sợi vải làm bốc lên mùi khó ngửi. Mặt khác, việc đó cũng giống như sự thách

thức dư luận mà người khác khó vượt qua. Nhưng Vui bất cần. Vả chăng, tất thảy những dị nghị, những dè bỉu lẫn những sự rườm lời của công chúng cũng giống như lũ ve, chỉ sống trong mùa hè. Tiết thu sang, muốn hay không chúng cũng phải chui vào kén.

Vui nhìn đôi bàn chân trắng như trứng gà bóc của mình, biết đó là sự cứu rỗi. Một chiếc phao cứu hộ đúng vào lúc cô sắp chết chìm. Gài lại chiếc khóa nhôm một cách tỉ mẩn, nhìn lại lần nữa làn da mỏng dính, trắng hơn cả da con gái thị thành, cô tìm lại điểm tựa giống như một đô vật tìm lại được thế đứng thuận lợi trên võ đài. Ngẩng đầu lên, Vui đã có thể cất lời một cách trịnh trọng, giống như những dịp cô khai mạc cuộc họp chi đoàn toàn xã :

- Năm sớm, có cành mai trắng làm quà, tặng vật nhà nghèo, mong ông không chê.

- Cô mà nghèo sao ?

Ông Quảng cười phá lên và cất tiếng hỏi :

- Cô tưởng tôi đi kiếm cơm xứ khác nên chẳng hay biết gì mọi sự trong làng trong xóm ?

- Không ! Tôi không nghĩ như vậy...

Cô đáp, lúng túng cúi mặt xuống vì hàm răng ông chủ trắng như ngọc, lại đều chằn chặn, chúng loá như ánh chớp khi ông ta cười :

- Phải chăng lão ta không hút thuốc lào, thuốc lá ? Có người đàn ông nào kiêng được thuốc ? Vậy làm cách nào mà lão giữ được hàm răng đẹp như răng bọn trai mười tám đôi mươi ? .

Ông Quảng tiếp lời :

- Người làng bảo cô sắm máy nổ thượng hạng, rồi cô sắm đèn măng-xông cũng là thứ mới ra lò, tốt hơn hẳn đèn nhà tôi. Nay mai, cô sẽ trở thành người giàu nhất huyện đấy.

- Không dám...

- Nhưng cô đã có lòng cho cành mai, tôi xin nhận. Đối với tôi, đây chính là lộc đầu xuân. Nhà tôi có chiếc độc bình quai đồng, lát nữa tôi sẽ cắm cành mai vào đó.

Ông rót nước trà. Cô nhìn làn khói bốc lên, bâng khuâng tự hỏi vì sao cô lại không thể là người cắm cành mai kia vào chiếc độc bình cổ quai đồng kia ? Vì sao ? Có lẽ trời đất hoặc quỷ thần hai vai đã quên lãng một phận sự cần thiết mà đáng lẽ họ nên làm từ rất lâu mới phải !

Nhưng cơn mơ mộng vụt đi rất nhanh, Vui nhớ lại nhiệm vụ khẩn cấp mà cô phải thực hiện : Gỡ cô ra khỏi tầm ngắm bắn của người đàn ông ngồi trước mặt.

- Đầu xuân, đến chúc tết ông, mừng người mới, hạnh phúc mới. Nhưng cũng lại có chuyện muốn nói. Không rõ ông có vui lòng chấp thuận hay không ?

- Ồ, tôi có phải bí thư huyện đoàn hay tỉnh đoàn đâu mà cô phải đưa đón vòng vo như vậy. Chỗ xóm giềng, trong làng ngoài thôn, chuyện gì mà chẳng thể nói được với nhau ?

- Vậy xin hẹn ông sau năm ngày tết, lúc nào rảnh mời ông ghé qua nhà chơi.

- Được rồi, tôi cũng có nhiệm vụ đến chúc tết lại chứ. Có đi có lại mới toại lòng nhau...

Chưa kịp cạn chén nước chè, khách đã ầm ầm kéo đến đầy sân. Cô Vui rút lui, nhưng trước khi về không quên ghé vào tận bếp chào cô Ngân với bà Tư bởi hai người đàn bà đã rút lui vào vương quốc của họ. Trong bếp, ngổn ngang những nồi cùng chảo. Mùi xôi dừa lẫn mùi gà tẩm mật ong rán cùng bốc lên, hoà lẫn nhau, cho một mùi thơm ngào ngạt.

Trưa hôm đó, vào bữa cơm chỉ có ba người, cô Ngân bảo chồng :

- Này anh chàng kháu lão, cái nhà cô to đùng đến đầu buổi phải lòng ông đấy. Có biết hay không mà cứ giả bộ ậm ừ ?

- Sao mà tôi biết được ?

- Đúng, việc gì cậu phải biết cơ chứ ? Đông, tây, nam, bắc... bốn phương tám hướng, thiên hạ thiếu gì người ?

Bà Tư chêm vào, rõ ra vẻ hãnh diện. Ông Quảng tò mò nhìn vợ :

- Nhưng vì sao mình lại cho là cô ta mê tớ ?

- Úi chao !

Cô vợ trẻ bĩu dài môi :

- Kiểu mắt nhìn đờ đẫn như say thuốc lào thế ấy chẳng phải kẻ mộng du thì chỉ là mắt mê trai thôi.

- Thật thế sao ?

Ông Quảng hỏi lại và cất tiếng cười ròn rã :

- Này cô mình, nếu chẳng có duyên có phận gặp cô mình tớ cũng có khối người xin vào cửa. Chưa đến nỗi

phải đi gánh một cô hộ pháp về để sớm tối đấu võ hay tranh giải đô vật gia đình.

- Đúng rồi !

Bà Tư móm đế vào tức khắc :

- Gần một năm nay, không biết bao nhiêu kẻ gửi trầu cau với bánh đậu, bánh gai Hải Dương biếu cháu. Nhờ lộc cậu, chưa kịp làm bà mối đã no xôi chán chè.

Cô Ngân nhìn hết nhìn chồng lại nhìn bà Tư, đang đong đưa đôi khuyên tai mặt ngọc, ngoác cái miệng móm cười với vẻ hả hê :

- Thôi, tôi chịu thua cả hai cậu cháu rồi ! Rõ thật là một đồng một cốt.

Phần cô Vui, suốt dọc đường về, cô băn khoăn tự hỏi xem ông Quảng đã biết chuyện cô đi đến làng Khoai hay chưa ? Bởi giọng cười của ông, vừa có vẻ khóang đạt, lại vừa có vẻ riễu cợt mà cô không thể cắt nghĩa. Cái nhìn của ông cũng vậy, khi long lanh nó toát lên sự vui vẻ và độ lượng, khi mờ tối nó lại phản chiếu nỗi chua chát mơ hồ mà cô không biết căn duyên. Thêm nữa, cô tin chắc rằng sau tối mồng một, dân làng đã lại đổ đến nhà ông Quảng, nơi chốn lý tưởng cho truyền thống hiếu khách. Tính hào phóng cũng như cốt cách

sang cả của chủ nhân là những phẩm chất bất khả cạnh tranh. Cô hình dung mảnh sân mênh mông ấy, những gian nhà thênh thang bài trí toàn đồ gỗ thượng hạng mà ông đã chuộc lại và mua sắm thêm sau ngày sửa sai cải cách ruộng đất. Những bộ đồ ấm chén bầy trong chiếc tủ chè. Những chiếc đĩa men ngọc cổ và những chiếc lọ sứ bịt đồng mà khắp huyện không gia đình thứ hai nào có được. Và cô hình dung lại dáng vóc vừa vạm vỡ vừa thanh tao trong bộ đồ lụa, tiếng cười sang sảng như ngọc đổ vàng rơi. Cô bỗng cảm thấy cô như một con rối khổng lồ kết bằng giấy bồi, bị sụp đổ, bị bẹp dúm dưới cái nhìn sắc như gươm, bị tan rã bị rút mất linh hồn trước diện mạo của người đàn ông đó.

- Có lẽ lão ta đã biết hết chuyện. Không phải có lẽ, mà chắc chắn lão ta đã biết hết mọi chuyện. Từ hôm qua đến hôm nay, khách khứa nườm nượp như thế, chắc chắn đã có người kể lại mọi sự xẩy ra dưới mái nhà mình. Trong đám khách, có nhà thông gia với em út của ông ta. Vả chăng, khi dân làng đã nhìn mọi sự theo chiều hướng khác, người ta sẽ chẳng ngại ngần mà trở mặt, lật tay. Thói đời xưa nay đâu có lạ ?...

Cô nhớ lại đường nhăn hằn sâu xuống một bên mép khi ông ta cười và giọng nói có phần chớt nhả :

- Tôi có phải bí thư huyện đoàn hay tỉnh đoàn đâu ?

Cái chi tiết sau cùng khiến cô đinh ninh rằng ông Quảng đã biết hết mọi chuyện. Giờ đây, cô chỉ có thể trông vào sự độ lượng của đối thủ mà thôi.

Về đến nhà, Vui mệt rã rời. Nỗi mệt nhọc lạ lùng cô chưa hề biết từ thuở khôn lớn. Buông mình xuống ghế, bất giác cô cúi xuống nhìn đôi bàn chân. Hai bàn chân trắng nõn trong màu nhựa xanh. Quanh năm đi tất đi giầy chỉ để ba ngày tết khoe được làn da trắng. Nhưng hôm nay trời rét, ai cũng thấy rằng cái việc mang đôi xăng-đan nhựa của cô là sự làm dáng cố tình. Người lõi đời như ông Quảng không nói ra nhưng hẳn phải thừa biết. Ôi, đôi bàn chân trắng nõn của cô. Tốn phí biết bao công sức nhưng cũng chỉ gìn giữ được làn da còn chẳng có cách chi thay đổi được hình dáng :

- Ta là con đàn bà mang cỡ giầy bốn mươi ba. Đôi chân này suốt đời chọn giầy dép thửa, đôi chân này bị kết tội vĩnh viễn mang hình dạng của bọn đàn ông. Đôi chân này không thể đẽo gọt, không thể sửa sang. Cũng chẳng có cách chi che giấu.

Nước mắt bỗng trào lên mi, và lần đầu tiên trong đời, cô hướng về phía ông Đô, nói lời oán hận :

- Cha ơi, sinh con ra để làm gì ? Cha sinh con ra làm gì để con phải chịu bao nhiêu đớn đau, khốn khổ ?

Nước mắt che mờ khiến cô không còn nhìn rõ ảnh cha cô nữa. Nhưng lúc ấy, trên bàn thờ, ông Đô cũng rưng rưng lệ.

ooo

Từ khoảng mồng mười tết cho đến cuối tháng giêng, trời bỗng mưa rào liên tục. Nếu theo thời tiết thông thường những cơn mưa này chỉ có thể đổ xuống vào khoảng đầu tháng tư âm lịch, nghĩa là cuối tháng năm theo lịch phương tây. Những cơn mưa ào ạt, rơi như bão táp trong vòng nửa giờ rồi ngừng lại. Nắng hửng lên, trời bỗng oi nóng một cách khó chịu. Rồi sau đó, gần như một trận tấn công bất ngờ của lũ cướp, mưa lại sầm sập tuôn rơi. Sau những cơn mưa, trời có một màu hồng xám nhợt nhạt, với những vẩn mây bẩn như bụi chì. Người ta ngửa mặt nhìn trời, than :

- Lạ lùng, sao mới tháng giêng đã có mưa rửa đền như vậy ?

- Mưa rửa đền tới sớm, cháo cám cũng chẳng có mà ăn.

- Lạy trời, đừng bắt dân khốn khổ thêm nữa. Vừa mới dịch châu chấu rồi lại sâu rầy.

- Ông không tin vào sức người mà chỉ lạy trời thôi ư ?

- Sức người có hạn, uy trời vô bờ. Mấy ngàn năm tổ tiên chúng ta lạy trời, nay tôi cũng lạy trời.

- Thôi, lạy trời xong cũng phải tìm cách mà dặm lấy ít khoai... Mưa sớm thế này, lợi dụng làm thêm vài luống khoai trái vụ. Nếu không may mất lúa thì còn có thứ mà bỏ vào dạ dày.

Người ta rủ nhau đi dặm khoai trái vụ. Rồi tiếp đó, người ta rủ nhau lên rừng hái nấm. Mùa này, nấm mọc như sung, mỗi buổi đi gặp may có thể hốt đầy bao dăm, bẩy cân tây hoặc hơn nữa. Nấm tươi xào mỡ lợn xuông cũng ngọt. Nhà nào xôm cho thêm vài lạng thịt bò ướp tỏi và lá ngò gai thái miến thì tuyệt vời, chẳng cần nêm gia vị hay bột ngọt vẫn ăn đứt nấm xào trong khách sạn thủ đô. Đối với những nhà đang còn nuôi con nhỏ, các bà có thể vằm nấm tươi với thịt thăn và hành hoa rồi đem viên theo kiểu viên bún mọc, sau đó nấu cháo hoặc nấu canh rau ngót rừng hay hoa lý. Tuy nhiên, người ta không chỉ hái nấm để ăn mà còn hái nấm để phơi khô, sấy khô đem bán. Quanh năm các cửa hàng ăn thành phố, từ thủ đô cho tới các thị xã miền xuôi lẫn miền ngược đều cần tới nấm khô. Bún mọc, bún thang, bóng nấu tôm, măng nấu sườn... tất thảy những thứ ấy đều phải có dăm cánh nấm mới dậy mùi. Ấy là chưa kể tới các món xào, các món hầm, hoặc món chưng cách

thủy nơi cao lâu, tửu quán... Nấm đối với dân vùng này không nhẹ cân hơn lúa, khoai mì và những nguồn thu khác. Như thế, mùa nấm cũng giống mùa gặt lúa dưới châu thổ sông Hồng, vừa là mùa làm ăn vừa là một dịp chính đáng để tụ họp vui vẻ nên mọi người khó bỏ qua.

Mùa nấm năm nay là mùa nấm đầu tiên cô Ngân lên rừng với đám đàn bà Xóm Tiều Phu. Cũng chính là cơ hội đầu tiên để một cô dâu xứ lạ tham gia vào sinh hoạt của cộng đồng. Thoạt tiên, cô đi với bà Tư Móm, vị thần bảo trợ và người thân thiết nhất với cô sau đức lang quân. Rồi khi mối bang giao xóm giềng đã khá mặn nồng, hoặc là làm ra vẻ mặn nồng, cô đi với mấy bà, mấy cô liền dậu. Mỗi tốp như vậy khoảng từ năm đến mười người. Họ cùng nhau mang theo đồ ăn và thuốc phòng rắn độc. Mỗi năm chỉ có một mùa hái nấm chính thức nên đàn bà con gái Xóm Tiều Phu đổ hết lên rừng. Vợ con Quý đương nhiên cũng đi nhưng họ nhập vào tốp khác, và cả hai bên đều tìm cách tránh mặt nhau. Tuy nhiên, dù muốn hay không, cũng vẫn có những cuộc chạm trán. Bởi đường lên rừng buộc phải qua những trảng cỏ hẹp nơi lòng thung hay những con dốc độc đạo. Người ta không có cách chi tránh được những lối đi bắt buộc ấy. Cái sự chạm trán giữa những kẻ cừu thù đương nhiên phải xảy ra trước mắt láng giềng. Sau mỗi lần, thiên hạ lại trần thuật một cách rộng rãi khắp xóm

cùng thôn, giống như cuộc trần thuật những trận bóng đá tranh giải quốc gia hay quốc tế xảy ra tại các câu lạc bộ thành phố. Theo cách đánh giá chung của người làng, vợ con Quý ỷ vào hai thế : Trước hết, họ là dân sở tại, mà cái thói :- Ma cũ bắt nạt ma mới vốn là thói quen đã hiện hành hàng nghìn năm. Thứ hai, họ lại là số đông, bởi họ có những ba mẹ con, trong khi đối phương đơn thương độc mã. Thế nhưng, điều oái oăm là cả hai thế mạnh kia đều không chạm tới được lông chân cô nàng áo xanh của ông Quảng. Người ta kể một cách chi tiết rằng, ngay lần chạm trán đầu tiên, vợ Quý chiếu vào mặt cô Ngân một cái nhìn đầy vẻ khiêu khích và phỉ báng, ngay tức khắc cô Ngân cũng quay đầu, giương mắt trừng trừng nhìn lại địch thủ, không lùi một phân. Kể về sức lực cũng như tinh thần thì cô ta uy hiếp hẳn người con dâu của ông chồng, nhỏ bé quắt queo nặng không quá bốn mươi cân, cổ dúm lại như cổ bà lão. Nếu hai đứa con gái nhà Quý nhổ nước bọt một lần, tức khắc cô Ngân nhổ hai lần trả miếng. Những cuộc chạm trán thù địch như vậy thường diễn ra trong sự im lặng của dân làng. Mọi người đếu cúi mặt làm ngơ, chẳng ai dám lên tiếng can ngăn hay hoà giải. Một lần nào đấy, đứa con gái nhỏ của Quý, chanh chua thách thức :

- Giỏi thì chơi ?

Cô Ngân cười khẩy, vênh mặt lên :

- Chớ cậy thứ luật :- Hai chọi một, chẳng chột cũng què. Tao đây, tao chấp cả ba chọi một. Dám hay không?

Lúc này, chính ba mẹ con nhà Quý lại phải nuốt hận làm thinh vì nhìn tình thế, rõ ra cô thợ quét vôi kia có thể tả xung hữu đột với cây trượng của ông chồng giáng cho họ những đòn chí tử. Và chắc chắn không một người láng giềng nào dám đứng vào bè với họ để đánh lại cái -con đĩ áo xanh kia. Sân nhà - Con đĩ áo xanh giờ đây đã trở thành câu lạc bộ của người làng, còn có phần đông vui gấp bội thời bà Quảng còn sống. Người ta đã ăn đã uống, đã vui vẻ chuyện trên trời dưới biển trong ngôi nhà ấy, người ta, dẫu trong lòng có muốn, cũng không thể quay đầu lại đánh gia chủ.

Thời gian này, chẳng thấy chủ tịch Quý đâu. Mọi thứ giấy má của dân xã, đã có ông phó chủ tịch lo liệu. Nghe đâu có đợt tập huấn mười hai ngày dưới huyện dành cho các chủ tịch xã, sau đó tiếp đến cuộc tập huấn mười ngày dành cho các bí thư xã. Quý vừa là chủ tịch vừa kiêm nhiệm phó bí thư. Tập huấn xong bên chính quyền, anh ta ở lại luôn dự đợt tập huấn đảng thay cho ông bí thư ở nhà nuôi vợ đẻ.

Trước khi đi, anh ta rẽ qua nhà cô Vui :

- Ông bố tôi biết chuyện cô về làng Khoai rồi hả ?

- Chứ anh tưởng giấu được ông ấy hay sao ?

- Ông ấy có tra hỏi gì không ?

- Anh không hiểu bố anh. Ông ấy chẳng thèm động dạng tới chuyện đó. Ngay một nửa chữ.

- Bố tôi không vừa đâu.

- Anh chẳng phải dạy.

- Thế hai người nói chuyện gì ?

- Chuyện trồng mai, trồng đào phai hay bích đào... Chuyện nuôi ong, thay giống, hớt phấn hoa hay cải tiến kích thước đõ. Thiếu gì việc ông ấy quan tâm.

- Giờ tôi hỏi cô sự này : Cô có chắc hai người ấy đăng kí được ở làng Khoai hay không ? Bởi lão giáo làng Khoai lại là cháu ruột chủ tịch xã ?

- Người ta đoán vậy thôi, chẳng ai chắc. Một mặt, chủ tịch xã không thể phỉ báng cháu ruột mình. Bởi nếu ông ấy công khai làm đăng kí kết hôn cho cô Ngân khác nào dáng cho cậu cháu một cái tát. Nhưng mặt khác...

- Mặt khác làm sao ?

- Tôi không biết được.

Cô bí thư buông câu nói nửa chừng vì trong óc cô hiện lên những ngôi nhà mà ông Quảng đã ra tay xây dựng. Chủ tịch làng Khoai không được hưởng một cơ ngơi đồ sộ như thế, nhưng ít nhất ông ta cũng đã được thay mái ngói, thay bốn bức tường lồi lõm cong queo thành những bức tường gạch phẳng phiu, trát xi-măng từ ngọn tới gốc, lại quét vôi vàng sáng choé... Thêm nữa, chân tường cũng chạy diềm sỏi trắng như kiểu nhà công sở, đối với dân làng Khoai, đấy hẳn đã là cách chơi sang. Chưa hết, mảnh sân cũng được lát gạch lá nem và có tường hoa bao quanh. Như thế, nhà ông ta tuy vẫn chỉ một tầng nhưng trông khang trang, lộng lẫy như con công đứng giữa đám gà vịt đói lông cánh xơ xác xung quanh. Rõ ràng là của cải từ túi bà giáo làng Khoai chảy ra để đắp đổi cho ngôi nhà này không phải ít.

Quý sốt ruột trước vẻ ỡm ờ của Vui. Anh ta cau có dằn giọng :

- Cô bảo sao ? Làm gì mà nửa kín nửa hở như vậy ?

- Tôi không biết được.

- Cô không biết thì còn ai biết ? Cô là người duy nhất ở Xóm Tiều Phu đi đến tận làng Khoai.

- Vì thế nên tôi sẽ phải hứng đòn của ông bố anh. Mà anh cũng không thể giơ lưng chịu thay tôi được.

Cô Vui nổi khùng quát trả lại, giương mắt nhìn Quý, hai kẻ a tòng nhanh chóng biến thành thù nghịch sau cái nhìn hờn oán. Rồi sau một tích tắc bất động, cô gái già bất chợt vùng đứng lên xô ghế và vung tay như đuổi gà:

- Tôi đã bảo không biết tức là tôi không biết. Muốn rõ đầu đuôi, anh về làng Khoai mà điều tra.

Quý không nói thêm nửa lời, mặt đen sầm như đám mây trước cơn mưa bão. Anh ta ra cửa, cô Vui quay lưng vào buồng trong, chẳng ai chào ai.

Ở dưới huyện, nhưng gan ruột Quý cồn cào như ăn phải thuốc phiện sống. Giống mảnh vải bị cuốn vào guồng bánh xe, lòng thù hận khiến anh ta quay đảo, khắc khoải không nguôi... Anh ta không còn nhìn thấy vật gì ngoài con đĩ áo xanh. Con đĩ áo xanh, kẻ bất chợt từ trên trời rơi xuống hoặc từ một miền đất lạ gió cuốn tới đây...

- Con đĩ áo xanh ! Kẻ thù sinh tử của ta !»

«Con đĩ áo xanh !»

Nhưng vì đâu mà có lòng căm thù ấy ? Quý không thể tự hỏi vì anh ta không đủ sáng suốt lẫn can đảm để làm điều ấy. Bởi chính anh ta cũng không hiểu vì sao mình căm thù người đàn bà khác xứ kia đến như vậy. Dường như lòng căm thù này là một loại mèo hoang hay chó lạc bỗng dưng từ đâu đó chạy thẳng vào sân nhà cất tiếng gào dã man cất tiếng sủa điên loạn. Hoặc như thứ hạt mầm cay độc cơn gió lang thang bỗng dưng mang tới, cấy vào trái tim con người, ở trong đó, nó nảy mầm, đơm lá, những chùm rễ sinh trưởng mau hơn loài thủy tức, lan toả, len lỏi, ăn sâu vào từng tế bào và con người khốn khổ không còn là gì hơn một thứ xác chết vận hành dưới những sợi dây điều khiển của lòng thù oán. Những dòng chữ thường xuyên hiện lên trong óc não, những tiếng nói thường xuyên vang lên bên tai Quý là :

«Con đĩ áo xanh, kẻ sẽ chiếm mái nhà mà ta có quyền thừa tự, kẻ khiến cho gia đình ta tan vỡ, cha con chia lìa và mẹ ta phải ngậm hờn nơi chín suối.»

Tuy nhiên, anh ta chưa bao giờ dám thú nhận với chính mình rằng cái «con đĩ áo xanh kia» còn khiến anh ta mất hoàn toàn thăng bằng mỗi khi gặp mặt. Rằng ngay lần đầu chạm trán cô ta, toàn thân Quý đã hầu

như tê liệt, giống như một con cua trong tầm tay vồ của con ếch, co rúm cả tám càng lại chờ phút khai tử, hoặc giống như một con chuột hoàn toàn bị đông cứng tứ chi mất hết khả năng tự vệ trước cặp mắt thôi miên của loài rắn. Khoảnh khắc ấy, toàn thân anh ta lạnh ngắt như tử thi rồi sau đó lại bừng bừng như đám cháy, và những cảm giác tột độ trái chiều như thế cứ lần lượt đổi thay nhau. Ngay lần ấy, anh ta đã cảm thấy sinh mệnh của mình từ nay thuộc về một kẻ khác, và cái thân xác anh ta đang cư trú chẳng qua cũng chỉ còn là vỏ của một con tàu mà bánh lái lẫn những ngọn buồm đã bị điều khiển bởi bàn tay một ác thần vô hình đầy quyền năng. Kể từ ngày ấy, cứ mỗi lần nhìn thấy đôi mắt nhóng nhánh đen huyền của cô ta là máu trong huyết quản Quý lập tức sôi lên. Cái thứ máu sôi sục trong thân xác đó thổi lên trên mặt anh ta một đám cháy, khiến da mặt anh ta bỏng rát trong khi đầu óc quay cuồng, và mọi vật bỗng trở nên bồng bềnh mờ mịt như bị nhìn qua đám khói đốt rạ giữa cánh đồng. Anh ta cũng không kịp nhận ra rằng khi thấy cô ta, cổ họng anh bỗng dưng bị nghẹn, kiểu như người ăn khoai bị nghẹn vì nuốt nhầm thứ khoai quá bở lại không có nước chiêu. Và hơi thở của anh ta cũng bỗng nhiên thiếu hụt như kẻ leo núi cao mà không còn đủ sức. Sáng mồng một, để giữ được vẻ bình tĩnh khi đối đáp với người cha, Quý đã phải tự cấu vào lòng

tay mình cho đến nỗi máu tụ đen bầm sau đó. Rồi tới lúc bị ông bố đuổi, bầu đoàn kéo nhau qua sân anh ta vẫn cảm thấy nửa bên mặt hướng về phía gian bếp bị tê liệt vì chờ mong cái con đĩ tử thù kia xuất hiện lần nữa. Một nỗi ước mong thầm kín bất khả nhận diện và bất khả kiềm chế khiến anh ta bước đi một cách vô hồn như sự vận hành của một zombie. Mảnh sân quen thuộc nơi nhà bố mẹ đẻ bỗng trở thành một sa mạc bất trắc. Và khuôn cửa nhà bếp bỗng trở thành cửa một hang đá bí ẩn nơi có nguy cơ xuất hiện một loài thú huyền diệu có khả năng dẫn tới cùng một lần địa ngục lẫn thiên đường. Anh ta đã đi qua mảnh sân ấy với cơn bão lốc cuồng nộ trong tâm hồn... Nhưng cô Ngân đã cố thủ bên trong. Cuộc tấn công của anh ta thất bại hoàn toàn mà không có mảy may an ủi hay cứu rỗi...

Giờ thì những cuộc chạm trán thù nghịch giữa -con đĩ xinh đẹp kia với vợ con anh ta đã diễn ra mỗi ngày mỗi căng thẳng. Lòng căm thù của anh ta cũng càng ngày càng ngùn nghụt bốc cao :

«Con Vui đã trở mặt, nó không còn muốn giúp ta nữa. Con voi cái thiếu đực này chắc đã ngã lòng trước ông bố của ta. Lão già ăn hết mọi phần lộc của thiên hạ.»

Quý ngẫm nghĩ với nỗi đau đớn rằng sẽ chẳng bao giờ anh ta với được đến vai ông bố, không chỉ vì tầm

vóc bên ngoài mà còn vì biết bao điều khác. Và cái ý nghĩ này dầy vò anh ta cả ban ngày lẫn ban đêm, cả lúc ăn lẫn khi ngủ. Sau những ngày đêm liên tục bị nghiền nát dưới cảm thức về sự thua thiệt và tủi hổ, đôi khi anh ta ngồi làm phép tính cộng trừ tuổi tác giữa ông bố đẻ với mình. Chỉ khi đó, Quý mới tìm được nguồn an ủi. Muốn hay không, anh ta cũng còn trẻ, và tuổi trẻ là sức mạnh vô địch. Trời cho anh ta thời gian. Trời cho anh ta cơ hội. Có một khác biệt không thể chối cãi, một vực sâu không thể san lấp giữa một ông già sáu mươi mốt với một người đàn ông tuổi bốn mươi :

«Ta không thể chấp nhận để mình bị gạt ra ngoài lề và thành kẻ trắng tay. Cuộc đấu không thể kết thúc dễ dàng như vậy. Ta còn cơ hành động. Chẳng cần cái con gái già kia, ta vẫn có thể làm mọi sự một mình.»

Ý nghĩ cuối cùng nung nấu Quý trong suốt ba tuần lễ tập trung nghe huấn thị của cấp huyện và cấp tỉnh. Khi đợt huấn thị kết thúc, anh ta bỏ bữa cơm liên hoan bế mạc dông thẳng xuống thành phố, nơi công trường tỉnh uỷ. Người làng báo cho anh ta biết rằng ông Quảng đang còn ở lại Xóm Tiều Phu để giúp cô vợ trẻ phơi sấy nấm. Thực là cơ may. Tại công trường, Quý tránh khu vực của đám thợ nội tỉnh vì đa phần đều là người trong huyện do ông Quảng tuyển lựa. Anh ta phải lân

la ở dãy quán bán cơm bên ngoài khá lâu nhằm dò cho ra khu nhà mà đám thợ Hà Tây, lũ gái công trường trú ngụ. Tìm ra hang ổ của con đĩ áo xanh rồi, Quý còn phải ngồi chờ ngoài quán cơm cho đến khi trời sẩm tối, anh ta mới dám mò vào công trường sau khi mua hai bao thuốc làm quà cho gã gác đêm :

- Tôi có cậu em họ làm việc trong đội nề của ông Quảng. Nó đang tìm hiểu một cô thợ quét vôi Hà Tây. Chú thím tôi nhờ tôi kiểm tra xem tình hình sinh hoạt của cô ta có được lành mạnh hay không để còn quyết định tổ chức đám cưới. Lý do chính đáng như vậy, hy vọng rằng đồng chí có thể giúp đỡ tôi.

- Đồng chí có giấy tờ chứ ?

- Có ngay đây.

Quý chìa chứng minh thư kèm theo theo giấy triệu tập chỉnh huấn của huyện. Người gác cổng chúi mũi xuống đọc. Sau đó, anh ta ngẩng lên nhìn Quý với vẻ nịnh bợ :

- Mời đồng chí vào. Cẩn thận những khúc đường trơn vì giờ này chúng tôi tắt nửa số đèn, khu vực thi công còn nhiều đoạn lầy lội. Chúc đồng chí thành công.

- Cảm ơn.

Chủ tịch Quý đáp một cách hài lòng. Vẻ khúm núm của người gác cổng khiến anh ta thấy tự tin hơn, phấn chấn hơn.

Từ cổng công trường tới khu vực ăn ở của thợ không gần. Đi rảo bước cũng phải mất hơn nửa tiếng. Vừa đi, Quý vừa suy tính cách tiếp cận với đám thợ quét vôi, những kẻ không mảy may quen biết. Một lần nữa, cái bóng sừng sững của người cha lại đổ xuống, trùm lấp. Quý biết rằng anh ta không có khả năng chinh phục, anh ta thiếu duyên giao tiếp. Những điều mà ông Quảng có thể nói ra một cách dễ dàng trong giây phút anh ta phải suy ngẫm đắn đo, tìm lời sắp ý một cách khó khăn. Theo rõi ông bố từ tuổi thiếu niên, Quý ngạc nhiên vì hầu như ông ta không cần suy tính gì trước, khi sự việc đến, tức khắc cách phản ứng, những lời lẽ đối đáp như dòng suối bất thần chảy tới, hoặc như mạch nước ngầm từ trong núi đá tuôn ra. Quý chứng kiến khả năng ứng biến tài tình của người cha, vào chính những dịp ông dẫn anh ta xuống xin học dưới tỉnh. Thoạt tiên là trường trung cấp hàng hải vì thuở nhỏ Quý thích gấp thuyền, tắm suối và giấc mơ tuổi mười ba của anh ta là trở thành thủy thủ. Nhưng ngay lần thứ nhất tham quan tầu thủy, Quý đã say sóng đến nỗi cả tuần sau đứng lên vẫn xây xẩm mặt mày, anh ta nằng nặc xin bố cho chuyển sang trường trung cấp cơ khí. Với nghề cơ khí, Quý theo

học được hơn một năm, nhưng cho dù hết sức cố gắng và cho dù ông Quảng không tiếc công tiếc của nhờ các thầy giáo trong trường lẫn các quản đốc công xưởng kèm cặp, Quý cũng không đủ khéo léo và kiên nhẫn để có thể trở thành thợ tiện mức trung bình. Sau thất bại này, mới đến trường trung cấp lâm nghiệp, cây cầu cuối cùng để sau đó anh ta phải rút ván và không bao giờ dám mơ tưởng quay lại bất cứ mái trường nào nữa. Sự thay đổi liên tục các trường trong hệ thống hành chính nhiêu khê, phiền toái như thế, ai nghe cũng lè lưỡi lắc đầu, vậy mà Quý thấy ông Quảng phẩy tay nhẹ như bấc. Dường như con người đó sinh ra để thành công, ông ta có tất thảy những phẩm chất của kẻ thành đạt.

Nhưng một khi ông ta đã hưởng hết mọi quà tặng của số mệnh, con cái sẽ phải chịu hầm hiu... :

«Trời cho người này, trời rút trong túi người kia !»

Quý đinh ninh như vậy. Không hiểu từ đâu, mà anh ta có cái kết luận lạ lùng đó. Có những ý nghĩ quái đản mọc rễ trong óc con người mà không ai nhổ bật lên được. Phải chăng vì có những thứ tâm hồn u ám chỉ thuận lợi để nuôi dưỡng sự hằn học, ghen tuông giống như những đầm lầy chỉ có thể làm nảy sinh loài rong đuôi chồn, cỏ mực ?

Khu nhà dành cho các nữ công nhân ồn ã nhất là sau bữa cơm chiều. Đây là giờ các bà các cô ăn cơm xong, ngồi túm tụm chơi tu-lơ-khơ hoặc chuyện gẫu. Mùi ngô rang bay thơm lừng. Các bà nạ dòng vừa đánh bài vừa ăn kẹo lạc và ngô rang. Còn những cô trẻ nhất đang kề mặt dưới ngọn điện mà tỉa lông mày, thứ chăm sóc dung nhan ít tốn kém nhất. Quý phải dừng lại ngoài cửa vì nghe tiếng quật bài đen đét, tiếng cười sằng sặc, tiếng nói quang quác của họ. Một thứ thực tiễn mà anh ta chưa chạm trán bao giờ. Đàn bà Xóm Tiều Phu không dám cười sằng sặc như thế, cũng không dám la hét và quát tháo hệt như lũ đàn ông quanh chiếu bài. Nói cho thật đúng, đàn bà Xóm Tiều Phu không được phép chơi bài. Họ có nhiều việc trong nhà và trong bếp :

«Rõ là mấy con đĩ công trường, thiên hạ chửi không ngoa. Đúng là lũ ngựa cái được xổ chuồng tháo cũi.»

Anh ta thầm nghĩ, cảm thấy hả hê khi con đĩ áo xanh chính nảy nòi từ đây, giữa bọn đàn bà mất nết này. Ông bố chẳng có lý do gì để quá tự hào vì một cô vợ như thế... Trong khi Quý tần ngần nghĩ ngợi, một cô gái trẻ vừa sửa sang xong cặp lông mày bỗng dưng bước ra ngoài. Thấy bóng đàn ông nép trong bóng tối, cô ta kêu thét lên :

- Ối giời ơi !Ai ? Ai thế ?

- Tôi... tôi...

Quý lắp bắp trả lời :

- Tôi là người nhà cô Ngân... Hà Tây... Tôi đến tìm cô ấy...

Tiếng kêu thét của cô gái kéo cả lũ các bà các cô đổ ra cửa. Họ vây lấy Quý, người đang còn nhai dở ngô rang, kẻ đang cầm cỗ bài, cả bọn nhìn chòng chọc khiến anh ta thấy đôi chân bỗng dưng mềm nhũn ra như muốn chạy trốn khỏi cơ thể :

- Ngân nào nhỉ, Ngân thối tai hay Ngân Quảng ?

- Ngân... Hà Tây... Ngân làng Khoai.

- A... Thế là Ngân Quảng. Nó đi lấy chồng rồi, họ hàng sao chẳng biết ?

- Tôi cũng đi thoát ly dưới Ninh Bình từ mấy năm nay...

Quý đáp. Các bà các cô nhìn anh ta từ đầu đến chân một cách tọc mạch, và ngờ vực :

- Anh họ hàng thế nào với nó ?

- Tôi với cô ấy là... con cô con cậu...

- Con cô con cậu hay anh em... thông ruột ? Cứ khai thật ra rồi chúng tôi khắc mách đường mách nẻo cho mà tìm.

Quý im lặng, mặt bỗng dưng nóng rần rật và mạch máu nhảy như đánh trống hai bên thái dương. Anh ta không biết đối đáp ra sao với lũ đàn bà dạn dĩ này. Trong khi đó các bà các cô nhất loạt phá lên cười ngả cười nghiêng, giống như họ được xem một màn hề chèo tuyệt đỉnh. Những ánh mắt tinh quái của họ chiếu vào mặt Quý giống những mũi kim châm khiến anh ta ê ẩm da thịt. Lát sau, anh ta hắng giọng, cố gắng nói một cách từ tốn và bình thản :

- Các chị hay đùa quá. Tôi đến đây thăm hỏi thật tình.

Bà nạ dòng có tiếng cười nam nhi nhất, sau khi lau nước mắt bằng ống tay áo, thu cỗ bài dang dở lại và bảo Quý :

- Thôi được, nếu anh đã muốn nói thật tình, chúng tôi sẽ bảo anh tình thật. Đùa một chút cho vui thôi. Mà cho dù anh là họ hàng con cô con cậu hay nhân tình nhân bánh thì cái sự ấy cũng chẳng dây gì đến chị em chúng tôi. Nếu đúng anh muốn hỏi cô Ngân làng Khoai thì cô ấy bỏ công trường theo chồng về làm trang trại. Chồng cô ấy là ông Quảng, xếp điều hành toán thợ tỉnh sở tại

chứ không phải những kẻ đi làm mướn xứ người như chúng tôi đây. Anh muốn rõ thêm, sang khu nhà A 7, A 8 mà hỏi. Thợ ở đấy toàn một tay ông Quảng tuyển về. Họ biết rõ hơn chúng tôi.

- Cảm ơn chị, vậy cô Ngân cưới vào thời gian nào ?

- Chịu ! Không ai biết.

- Tôi tưởng công nhân xây dựng gia đình, ban tổ chức công trường có nhiệm vụ giúp đỡ ?...

- Công nhân cũng dăm bẩy loại công nhân. Chúng tôi đây chỉ là dân quê chân đất được tuyển tạm chứ có đứng trong biên chế nhà nước đâu mà được quyền đòi hỏi. Vả chăng tình cảnh gia đình cô Ngân cũng rắc rối lắm. Họ không thể cưới xin bình thường như những người khác.

Một cô trẻ tuổi đứng cạnh chêm vào :

- Nghe nó nói là có cưới xin đàng hoàng mà ?

Cô khác ngắt lời ngay tức thì :

- Cưới cái con khỉ...

Đoạn quay lại cô kia, cấm cảu :

- Cưới xin gì mà nó im ỉm như ngậm hột thị thế ?

- Nó đã chẳng mời bọn mình bún chả với bánh kẹo nhoè bữa chia tay rồi còn gì ?...

- Liên hoan chia tay là một việc, cưới xin danh chính ngôn thuận lại là việc khác. Mày to đầu mà sao ngu thế?

Bà nạ dòng có tiếng cười nam nhi mắng cô gái. Đoạn bà cúi xuống nhìn cỗ bài trong tay. Quý biết rằng đã đến lúc phải chuồn, anh ta cúi chào mọi người :

- Xin cảm ơn các chị, các cô.

- Không dám.

Anh ta vừa quay lưng đi đã nghe các đám đánh bài hò nhau vào chiếu. Những tràng cười ròn rã lại nổ như bắp trong nồi rang. Trong khung cửa sáng, bóng con gái đi qua đi lại, cô áo trắng, cô áo tím, cô áo hồng :

«Mấy con đĩ ngựa xổng chuồng.»

Quý lầm bầm trong họng, nhưng mắt vẫn dán vào khung cửa hình chữ nhật sáng loá điện. Có cái gì nơi đó hút anh ta như nam châm hút sắt ? Anh ta không biết. Nhưng đứng hồi lâu trong bóng tối, thầm lén nhìn những người con gái kia, anh ta bỗng cảm thấy như vừa đánh mất cái gì đó, một sự mất mát mà anh ta không

hình dung nổi và cũng chẳng hiểu vật bị mất là cái gì. Cố cắt nghĩa những điều xảy ra trong lòng mình mà không thể được, Quý tự hỏi :

«Cái gì nhỉ ? Ta đánh mất vật gì ? Ta muốn điều chi?»

Không có lời giải đáp. Rồi bất chợt một cơn tức giận xộc lên họng mặn chát khiến anh ta phải bật thành lời :

«Đúng là lũ ngựa cái động đực, thằng nào rước phải thứ của nợ như chúng mày chẳng chết sớm cũng chết muộn. Rõ ra thứ gái công trường. Con đĩ kia trước đây vài tháng cũng ra ra vào vào õng ẹo như thế.»

Trong đêm, tiếng anh ta vang rất to, dội qua những khu nhà thô rỗng vọng lại khiến anh ta đâm hoảng. Sợ đám người trong nhà nghe thấy Quý vội quay đầu chạy. Đường công trường len lách giữa những đống cát sỏi, những đống gạch ngổn ngang cao thấp, những đống xà giầm, những cối vữa dùng dang dở được ủ lại bằng nhiều lượt bao tải ướt. Trong bóng tối, thần hồn nát thần tính, Quý đạp lên một viên đá cục, ngã bổ nhào vào đám vữa đang còn nhão. Vữa lấp đầy mặt lẫn một bên vai và cánh tay anh ta. Khi đứng lên được, Quý mới nhận ra tình cảnh của mình :

«Thế này mặt mũi nào mà đi ra phố ?... Mà trước khi ra phố lại còn phải qua mặt thằng gác cổng ?»

Anh ta bỏ chiếc cặp da bò xuống, lục tìm các ngăn xem liệu có tờ báo nào có thể vò nhầu để lau đỡ khuôn mặt nhem nhuốc của mình. Lúc ấy, nước vôi đã kịp ngấm vào một bên mắt khiến anh ta buốt rát. Cơn buốt rát mỗi lúc mỗi tăng theo cấp số nhân, một sự gia tăng kinh hoàng. Cơn đau nhục thể ấy rút lên tới tận đỉnh đầu hoà với một nỗi đau khác, còn khủng khiếp hơn, ý thức về sự bất khả và nhục nhã. Nước mắt anh ta tuôn ra, hoà lẫn chất vôi khiến cho cả khu quầng mắt và gò má bỏng rát như bị chà lửa. Rồi nỗi đau đớn đẩy bật lên những tiếng nức nở. Người đàn ông đã ngoại tứ tuần hốt hoảng vì không thể kìm nén khóc. Những cơn nức nở buột khỏi sự gìm nén của anh ta, giống sợi dây diều tuột khỏi tay đứa bé chơi diều, như dòng lũ phá sập bờ đê để tuôn tràn như thác đổ. Trước mắt Quý chỉ còn lại một không gian mênh mông, trong đó những con thác đen không ngừng tuôn xối xả. Dường như toàn bộ máu trong huyết mạch anh ta giờ đây đã trở thành đen, đen tuyền, đen kịt. Những dòng máu đen lan toả khắp cơ thể. Toàn thân Quý run lên trong một nỗi thèm khát điên cuồng : Cần phải cắt cổ ai đó, cần phải đập vỡ sọ ai đó, cần phải chà nát ai đó dưới chân cho hả cơn đau đớn mà giờ đây anh ta đang phải chịu. Vừa chùi bộ mặt

lem luốc vôi vữa, Quý vừa nhắm chặt mắt lại để nước mắt có thể rửa trôi đi phần nào chất vôi bám quanh bờ mi. Và lúc đó, trong óc não, anh ta thực hiện mọi cuộc trả thù : Anh ta đốt cháy khu nhà lộng lẫy của tỉnh uỷ. Anh ta cầm súng lia vào đám đông hội nghị như đứa bé lấy roi quật nát một tổ kiến, anh ta cưỡi lên đầu bí thư tỉnh uỷ, cái lão bụng phệ đã một lần mắng anh ta như mắng trẻ lên ba trong hội nghị đảng bộ tỉnh, anh ta cầm con củ tia vọt nước đái vào cái mặt phương phi nhờn những mỡ của lão, anh ta khạc lên mái tóc hoa râm mĩ miều lúc nào cũng rẽ đường ngôi thẳng tắp của lão, anh ta trèo lên xe Volga chễm chệ ngồi và bắt lão chạy bộ ngửi đám bụi mù mịt ở đuôi xe...

... Hình ảnh sau cùng lưu lại trong đôi mắt bỏng loét của Quý là hình ảnh chính anh ta đang cưỡi lên ngực một con đàn bà trần truồng, trắng nõn. Anh ta bóp nặn, cấu chí, rồi cắn rách đôi vú của ả. Vết răng anh ta hằn rõ như vết răng loài sói trên bờ những vết thương, nơi máu ri rỉ chảy ra. Đôi núm vú nhỏ của cô ta sắp đứt chỉ còn lủng lẳng bám vào bầu vú nhờ một mẩu da nhỏ, giống như hai hạt sen. Anh ta cúi xuống dứt đứt chúng bằng những ngón tay đen đủi của mình, với niềm khoái trá như đứa bé vặt chân con châu chấu. Rồi anh ta hiếp ả. Hiếp, với tất cả đam mê và căm uất tích tụ từ bao nhiêu kiếp sống. Hiếp, như cách duy nhất để có thể tồn tại

trên mặt đất này. Anh ta hiếp ả no nê từ lúc mặt trăng mới lên cho đến tận trưa hôm sau, giờ ngọ, khi mặt trời in bóng các vòm cây tròn xoe trên mặt đất. Anh ta hiếp ả từ khi da thịt ả mơn mởn như mỡ đông, hồng tươi như vỏ trứng gà cho đến lúc da thịt ả trở nên mềm oặt, phôi phai, lợt lạt và sau rốt trong suốt như đám trứng ếch. Anh ta hiếp ả từ lúc ả xinh đẹp như bông hồng mùa xuân cho đến khi ả suy nhược, mệt lả, đến độ chỉ còn thoi thóp thở và khi anh ta đứng lên, cài khuy quần, ả hoàn toàn tan rã như đất mủn. Chỉ còn lại trên mặt đất một mớ giẻ lươm tươm, rách nát.

Một mớ giẻ màu xanh.

Mùa hái nấm qua đi như một thứ hội hè. Người ta thường nói tháng giêng là tháng ăn chơi, nhưng với dân Xóm Tiều Phu, tháng giêng lại là tháng làm cật lực. Trừ những ngày mồng bẩy, mồng tám và ngày mười bốn, mười lăm, dân chúng đi lễ chùa, không nghĩ tới đồng tiền bát gạo. Thời gian còn lại, ngày nào cũng được hoạch định ra tiền :

- Hôm nay nhà chị được bao nhiêu ?

- Năm cân bẩy.

- Thế cũng tàm tạm.

- Tạm làm sao ? Thua xa nhà con Minh thôn Hạ. Nhà ấy cũng một mẹ một con như nhà tôi mà mỗi ngày trung bình kiếm được bẩy cân rưỡi.

- Bì sao được với họ ? Cả hai mẹ con đều khoẻ như hùm. Chúng nó leo núi chẳng khác gì dân Sán Dìu, Sán Chỉ.

- Nhà bà cũng kiếm tốt đấy chứ, ngày nào cũng ngót nghét một yến.

- Cả ba mẹ con làm không kịp thở, tuốt mồ hôi lưng, đêm về hai bắp chân đau ê ẩm... Nhưng nhờ trời, thế cũng bõ. Mùa nấm năm nay bằng ba vụ sắn.

- Đúng thật, trồng sắn chẳng ăn thua.

- Chúng ta ngẩng lên chẳng bằng ai, nhưng nhìn xuống cũng ối kẻ thèm được như mình. Trời thương ra tay cho lộc, ngoài ruộng nương còn có rừng, có ong, có nấm. Trần xì mỗi hạt thóc hay củ sắn chỉ có nước ăn cơm độn quanh năm với cà muối hay mắm tôm chưng.

- Phải. Chẳng trách chi dân những vùng độc canh dạ dày quanh năm lép, quần một mảnh áo một manh.

Cô Ngân tuy chẳng phải dân sở tại nhưng cũng không chịu kém cạnh ai, tuy một mình nhưng ngày nào cũng

trên dưới bốn cân nấm. Bà Tư móm khoe khắp họ hàng:

- Mợ Ngân về làm dân Xóm Tiều Phu chưa kịp ấm chỗ mà tay lam tay làm còn hơn chán vạn người khác.

«Chán vạn kẻ khác» ở đây bao gồm ba mẹ con nhà Quý với đám đàn bà ngứa lưỡi chưa biết nếp tẻ xuôi ngược ra sao đã dài mồm chê :

- Cái ngữ áo đỏ, áo xanh ấy làm sao leo nổi núi ? Có họa chăng leo lên được lên bụng chồng.

Cái sự «leo lên bụng chồng» thì chỉ ông Quảng mới biết, nhưng việc leo núi hái nấm thì cả làng cả xã phải rõ rành rành, bởi ngày nào người ta cũng cân đo, đong đếm, ngày nào người ta cũng cộng các con số. Nhà nào cũng có một cuốn sổ để ghi chép từ đầu vụ đến cuối vụ, một thói quen ganh đua giữa các gia đình, một cách trực tiếp khích lệ lao động, nhưng nhiều khi cũng lại là duyên cớ làm nảy sinh những ghen tuông. Như thế, cuối vụ nấm, những ai sớm bĩu môi bĩu mỏ chê cô gái «áo đỏ áo xanh như con cào cào» đều phải sượng sùng cúi đầu làm thinh. Cô thợ quét vôi từ thành phố lên đã ăn đứt đám đàn bà sở tại. Ông chồng ở nhà vừa lo cơm nước vừa xoay sở sấy nấm mệt vã mồ hôi nhưng hớn hở như trẻ được quà. Chẳng nói ra nhưng mùa nấm năm nay chính là trận thử thách thứ nhất đối với cô vợ

trẻ của ông. Họ lấy nhau khi chưa kịp qua giỗ đầu của bà Quảng, hơn nữa cô Ngân lại quá trẻ quá đẹp và ông thừa biết tất thảy những thứ «quá» ấy đều gợi lòng ghen tuông lẫn hậm hực của người đời. Nhiều bận, ông bắt gặp lũ trẻ rong chơi ngoài đường thôn nghêu ngao hát :

«Áo đỏ áo xanh
Là ả cào cào
Nơi nảo nơi nào
Mà mày bay đến...»

Ông hiểu những câu đồng dao cũ kỹ ấy được moi lên để ám chỉ ai. Cho dù vợ ông không bao giờ mặc áo đỏ, màu duy nhất cô ấy thích là màu xanh, nhưng cái thành ngữ kép - áo đỏ áo xanh đối với dân quê nhằm ám chỉ những người đàn bà đỏm dáng thái quá, nhưng cũng còn ám chỉ những cô gái ở xóm chơi, những ả hát cô đầu. Mùa nấm qua đi cùng với tiếng thở phào của ông, bởi cho dù là người quả quyết, ông cũng biết rằng dư luận công chúng là sức mạnh không dễ vượt qua.

Giờ đây, dù muốn hay không, cái quan niệm -con đĩ thị thành áo xanh áo đỏ không còn cơ tồn tại. Bằng năng lực lao động của chính cô ấy, vợ ông có quyền đánh bại bất cứ kẻ vu khống nào. Nói như bà Tư móm :

- Từ giờ trở đi, đứa nào dài mỏ nói láo, mợ Ngân cứ việc lấy gậy mà gang họng nó ra...

Đương nhiên, bà Tư không chỉ nói một lần mà lặp đi lặp lại nhiều lần ở mọi nơi chốn một cách đầy dụng ý. Những lời lẽ cong cớn ấy được coi như một thứ cảnh báo chính thức nhất, cổ truyền nhất mà những người đàn bà Xóm Tiều Phu vẫn quen dùng để tự vệ.

Khi mùa hái nấm chấm dứt, chỉ còn lại những gia đình rỗi việc hoặc đông con là tiếp tục mót nấm ở những xó rừng hẻo lánh, còn đa số dân xã ở nhà để hoàn tất khâu lao động cuối cùng : sấy nấm và đóng bao nấm khô. Khắp xóm cùng thôn, mùi nấm thơm lan toả khiến không gian ngọt ngào, ngây ngất. Khói từ những lò sấy nấm bay lên, thanh mảnh nhẹ nhàng, toả vút cao giống những bó sợi trắng lửng lơ giữa khung trời, vây quanh chúng là những đám mây núi trắng vần vũ và những làn hơi mênh mang trắng từ các khe vực bốc lên tạo thành một bức tranh diễm lệ, nơi những màu trắng hoà sắc trên nền lơ xanh bất tận của thinh không. Vào buổi chiều, chim ríu ran về tổ, chim vợ gọi chim chồng, chim mẹ rủ chim con, từng đàn bay lượn trên các khu vườn. Ấy là những thời khắc mà tâm hồn con người bỗng trở nên tốt lành, êm dịu. Người ta dễ quên đi những cay đắng nhọc nhằn cũng như những xót xa, hờn oán. Mùa hái

nấm còn đọng lại biết bao kỉ niệm vui vẻ của một thời gian lao động chung và lòng biết ơn nồng nàn những ân sủng của đất trời.

Trong nhà ông Quảng, đóng xong bao nấm cuối cùng cũng là lúc lo làm giỗ đầu cho bà vợ. Từ hai hôm trước, đám anh em trong họ đã dựng rạp che kín sân, kê từng dãy dài bàn ghế. Ước tính phải trên một trăm mâm, bởi khách ăn từ trưa đến tối gồm ba đợt, mỗi đợt ba mươi lăm mâm. Chưa kể, cỗ cho người nhà và xóm giềng tới giúp việc nấu ăn cũng như rửa chén bát. Giỗ đầu bao giờ cũng là giỗ quan trọng nhất đối với cả người sống lẫn người chết. Với người chết, đó là thời khắc vĩnh viễn để vong linh được an tâm nơi chín suối, không còn muốn quay lại quấy rối những người thân sau khi đã nhận đủ phần hương hoa cũng như nợ nần ân ái. Đối với người sống, rõ là dịp bày tỏ trách nhiệm và tình cảm của họ với kẻ ra đi. Ấy là bằng chứng hiển nhiên về cung cách ứng xử cũng như tinh thần đạo đức. Với tình cảnh riêng trong gia đình ông Quảng, những tiêu chí này được nhòm ngó một cách kỹ lưỡng bội phần. Hẳn chủ nhân biết rõ điều đó nên việc chuẩn bị được thực hiện một cách hoàn hảo. Chủ chi, đương nhiên là ông Quảng, nhưng chủ trì, lại là bà Tư móm. Cô Ngân, chỉ đóng vai trò phụ tá cho bà Tư, có nghĩa là làm bất cứ việc gì được phân công, giống như bất cứ người nào

trong đội quân láng giềng tương trợ. Xưa nay cô thường bận áo xanh, từ xanh cốm non hay nõn chuối đến xanh lá dừa hay xanh rêu đá. Hôm giỗ bà Quảng, cô bận áo đen. Rõ ra một sự để tang kín đáo người đã khuất. Thêm nữa, cô tháo đôi hoa tai mặt đá ru-bi đỏ lẫn cặp nhẫn dóng trúc cất vào hòm. Thêm nữa, lời ăn tiếng nói của cô cũng kín đáo nhẹ nhàng chứ không hồn nhiên thơ trẻ như vốn dĩ bản tính của cô, cũng không chanh chua đanh đá như khi cô phải chống trả những kẻ kình địch. Thành ra, ngay cả những người xăm xoi, móc mói nhất trong dân xã cũng không nỡ mở miệng chê bai.

Về phần vật chất, ông Quảng lại càng chú trọng hơn. Luật đời đã dạy :

- Có thực mới vực được đạo.

Kẻ từng trải không được phép quên nguyên tắc căn bản ấy. Cỗ trong đám giỗ đầu của bà Quảng phải sang hơn cỗ những đám cưới linh đình nhất từ trước tới nay. Có cả một đội quân xóm giềng phụ trợ nhưng ông Quảng vẫn thuê ba người đầu bếp dưới tỉnh lên. Kèm theo họ là một xe đầy những thứ gia vị lẫn các loại phụ liệu và dụng cụ làm bếp mà người ta không kiếm được nơi sơn dã. Các bà các cô Xóm Tiều Phu được dịp tròn xoe mắt mà xem cách thức nấu ăn đặc biệt kiểu thị thành. Mấy gian bếp vì vậy lúc nào cũng đầy nghịt đám đàn

bà hiếu kì, đứng vòng trong vòng ngoài dòm ngó. Vừa để học lỏm mấy ngón nghề, vừa để thỏa cơn tò mò cố hữu. Đám giỗ vì thế lại có vẻ sầm uất của một thứ chợ phiên hay phòng triển lãm mà người ta chưa từng thấy ở các gia đình khác. Và như thế, chẳng ai còn có thể tính toán: Cỗ năm tầng hay bảy tầng ? Bởi cỗ của gia chủ làm theo kiểu thị thành, toàn bát lớn đĩa to, không bày trên mâm mà đặt lên bàn, do đó không thể đo được theo tiêu chuẩn cũ. Chỉ một điều ai cũng phải xác nhận, chưa từng có nhà ai làm cỗ sang trọng và ngon được như thế, kể từ ngày có Xóm Tiều Phu đến nay. Một ngày giỗ chính, hai ngày chuẩn bị trước và một ngày sau đó để thu dọn bàn ghế, chén bát, phát quà phát lộc cho những người giúp việc, dù trong họ hay ngoài làng, cả thẩy bà Tư móm tính vừa tròn một trăm tám mươi mâm, mâm ở đây có nghĩa phần ăn cho sáu người. Bà bảo :

- Ấy là còn thiếu người. Nếu đủ ắt hẳn phải tròn hai trăm mâm.

- Thiếu người ở đây, ám chỉ sự vắng mặt của gia đình Quý. Anh ta làm cỗ riêng. Sự đương nhiên, sau khi bị ông bố từ bỏ. Đứng về lực, anh ta thua đứt ông bố đẻ. Mối quan hệ họ hàng, xóm giềng lẫn duyên giao tiếp cũng kém xa. Sức mạnh duy nhất của Quý là con triện anh ta đang giữ trong tay, mà bất cứ thời nào người ta

cũng ngầm hiểu rằng cái con triện ấy chẳng phải củ khoai hay hòn đất sét. Thế nên tất thảy những ai đang ngấp nghé trước cửa xã cần một con dấu áp lên tờ giấy đều phải đến nhà ông chủ tịch xã ăn giỗ đầu bà Quảng. Một tay xách giỏ quà, tay kia sờ nắn trong túi cái phong bì đã được chuẩn bị kỹ lưỡng. Ngoài những gia đình đang cần chạy chọt cửa công, còn cánh thông gia của ông Quảng, tức là cha mẹ, chú bác, anh em ruột của vợ Quý cũng không dám đặt chân tới nhà ông bố. Thêm nữa, cánh cán bộ rường cột trong xã, những người ngày thường đang cùng ngồi một bàn với chủ tịch gồm bí thư đảng uỷ, công an trưởng, chi hội trưởng phụ nữ, trạm xá trưởng, cửa hàng trưởng của xã. Cả bộ sậu ấy cũng phải kéo nhau tới cửa nhà anh con. Cô Vui chơi trội, không đến nhà ai cả. Còn lại, đa phần người làng, họ đi cả hai bên bởi người ta cho rằng phận sự của mình là phải làm ngơ trước mọi hiềm khích và phải có mặt ở bất cứ nơi đâu có sự hiện diện của vong linh người đã khuất. Ăn giỗ nhà ông bố buổi trưa rồi quay về nằm nghỉ cho xuôi cơm hoặc tụ họp đâu đó chuyện gẫu cho qua chiều để chờ đến nhà ông con buổi tối. Thành ra giỗ đầu bà Quảng khiến biết bao người phải thực hiện một cuộc chạy việt dã mà họ không trù tính trước :

- Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới nay tôi mới ăn một giỗ hai lượt như vầy.

- Tôi cũng vậy.

- Xưa nay liệu có nhà ai rơi vào cảnh oái oăm như thế này không ?

- Làm gì có ?

- Có, nhưng lâu lắm rồi, đời cụ cố nhà tôi có hai anh em bất hoà, không nhìn mặt nhau. Ngày giỗ bố, giỗ mẹ, anh làm riêng, em cũng làm riêng ; người trong họ ngoài làng đều phải đi hai lượt.

- Thế là đúng, mâu thuẫn gì chăng nữa họ cũng vẫn là người cùng máu thịt. Phận sự kẻ đứng bên ngoài là phải lấy chữ dĩ hoà vi quý làm đầu.

- Xưa nay chẳng ai dại dột làm mất lòng xóm giềng. Vả chăng, tốn công chạy đi chạy lại nhưng ăn cỗ hai nhà càng được dịp nhờn môi, khóai khẩu.

- Khóai khẩu chỉ có cỗ nhà ông Quảng... Cỗ nhà Quý thì quá thường. Rặt những đĩa lẫn bát nhưng mỗi đĩa lèo tèo vài miếng thịt.

- Ồ, chuyện đó chẳng phải nói. Vợ chồng nhà Quý xưa nay nổi tiếng rán sành ra mỡ.

- Tôi có câu này hay hơn : Ăn tép ỉa ra tóc.

- Nhà ấy xưa nay vẫn ỉ thế bố về mặt kinh tế. Giờ cha con từ mặt, chẳng hiểu rồi sẽ ra sao ?

- Tự làm lấy mà ăn.

- Xem chừng cũng gay go. Cả vợ cả chồng đều ốm nhách. Con Mơ nặng chưa nổi bốn mươi cân. Con Mận phốp pháp hơn thì lại mắc bệnh xuyễn.

- Đã thế còn gây hấn với bố đẻ làm gì ?

- Nghĩ như ông đã chả nên chuyện.

- Đúng thật. Nếu như ngày xưa, người ta sẽ bảo cậu Quý là kẻ bị ma làm.

- Ma làm hay Quỷ ốp thì mọi sự cũng tự do mình mà ra. Các ông không nhìn thấy con mắt cậu ta hay sao ? Hai con mắt tối như hũ nút, mà đôi khi cậu ta cười nói với mình nhưng con mắt lại nhìn vào ai đấy. Nom cứ rờn rợn...

Cái sự rờn rợn mà những người dân Xóm Tiều Phu vừa hồ nghi vừa sợ hãi nhưng không thể cắt nghĩa ấy sẽ được phanh phui không lâu. Vẻn vẹn hai tuần lễ sau ngày giỗ đầu của bà Quảng. Nói một cách chính xác hơn là sau mười hai ngày. Trước đó vài hôm, trời mưa tầm mưa tã. Người ta chẳng thể lên rừng, cũng không thể

ra nương. Mọi người đành ngồi nhà bày ra chuyện rang cốm, nấu chè hoặc đánh bài ăn xu lẻ. Hết ba ngày mưa, buổi sớm ngày thứ tư, người ta nghe tiếng con ngựa nhà ông Quảng hí mừng rỡ từng hồi dài từ lúc tinh sương. Hẳn mấy ngày mưa bị giam trong chuồng tù cẳng nên con vật bồn chồn muốn chạy. Nếu người nào dậy sớm ắt thấy bếp nhà ông đỏ lửa từ lúc trời còn tối như mực : Cô Ngân thổi cơm rồi đồ xôi ém cho ông Quảng mang theo dọc đường. Họ ăn cơm cùng nhau ngay trong gian bếp. Sau đó, cô nàng áo xanh ôm lưng ông chồng ra tận bờ dậu, rồi lại đứng ở đó mà nhìn theo xe cho tới lúc nó khuất hẳn sau các rặng cây. Cái lối ôm eo, khóac lưng, bá vai bá cổ giữa đàn ông với đàn bà nơi thanh thiên bạch nhật ấy, người ta chỉ nhìn thấy trên phim ảnh Liên-xô. Nó thuộc về thế giới và phong tục của các ông tây, bà đầm. Nó không quen với mắt người dân Xóm Tiều Phu. Vì thế, nó kích thích một cách đáo để tâm trí láng giềng. Lòng tò mò của con người, dẫu là già hay trẻ cũng luôn luôn là thứ phong vũ biểu báo hiệu sự quan tâm tới đời sống, dù nó thể hiện ở khía cạnh xấu xa. Cô Ngân không hay biết, nhưng ông Quảng thì tin chắc rằng ẩn nấp phía sau các cánh cửa, khuất sau các góc tường, giấu giếm sau các bụi cây... có rất nhiều cặp mắt đang thầm lén theo rõi họ. Dẫu biết rõ tâm địa của mọi người, ông vẫn hành xử theo cách người xưa dạy :

- Ngũ thập, tri thiên mệnh

Lục thập, hành như nguyện...

- Năm mươi tuổi, biết được số phận mà trời đã ước định cho mình ;

Sáu mươi tuổi, ta hành động theo sở thích.

Dừng lại trước cổng, ông cúi xuống hôn cô nàng áo xanh, trước khi leo lên xe và ra roi cho ngựa chạy. Tiếng vó ngựa dập dồn, hung hãn khua động không gian êm ả của sơn thôn. Trong nhịp kiệu của con ngựa bị giam hãm bởi mưa gió, người ta cảm thấy sức mạnh bất khả kiểm soát lẫn sự bồn chồn nguy hiểm của một thứ tự do bị kìm nén, đầy đoạ.

Rồi khi tan sương, mặt trời vọt lên rất nhanh, sáng chói một cách bất thường khiến cho không gian oi nồng, tràn đầy mùi đất ẩm, mùi lá mục, mùi những đống phân xanh chưa oải. Từng luồng hơi ngùn ngụt run rẩy bốc lên khắp các khu vườn ướt sũng, từ những liếp rạ mủn trải dọc các bờ dậu để trồng nấm rơm, từ những đống vỏ trấu dân quê tích trữ để quanh năm mồi lửa, nhóm bếp. Trên các mảnh sân cũ, những hạt thóc sót hoặc những hạt cỏ rơi trong các kẽ gạch đã long vôi vữa nhất loạt đâm chồi sau mấy ngày mưa. Chỉ qua vài đêm,

hàng ngàn sợi lá xanh non dựng lên như những lưỡi gươm tí hon dưới ánh mặt trời. Muôn vàn sợi cỏ trong suốt như thủy tinh, óng ánh như nạm vàng, những lá cỏ non dường như không còn là cỏ mà là vật gì đó không thể gọi tên, lạ lùng, kì ảo, chỉ hiện lên trong khoảnh khắc làm biến đổi cái nhìn buồn chán của con người, và đem lại một thóang ngạc nhiên thần thánh cho cõi đời buồn tẻ.

Có thể vì lý do nào đó ít tính thơ mộng hơn, hay chính vì bàng hoàng trước khung cảnh hoàn toàn thay đổi của thiên nhiên mà đa phần dân Xóm Tiều Phu ở lại nhà vào buổi sáng hôm ấy. Nhiều người đã í ới gọi nhau lên nương làm cỏ sắn, nhưng sau rốt người ta lại dùng dắng ở nhà, để giặt mớ quần áo sau mấy ngày mưa, để thu dọn lại những đám rơm vương rạ vãi, để lau dọn lại góc buồng, xó bếp, những nơi ít được dòm ngó vì mưa xuống nắng lên, ắt nhiều thứ phải đổ mốc. Vả chăng, sau mùa hái nấm, người ta cũng cảm thấy chùn chân khi nghĩ tới việc phải leo lên những nương sắn, chui vào những luống cây ngột ngạt hơi nóng mà nhặt cỏ, một công việc chẳng mấy hứa hẹn đền bù.

Khoảng non trưa, chính vào lúc các bà các cô chuẩn bị nấu cơm, bỗng có tiếng chân người chạy rầm rập ngoài đường thôn. Thọat tiên, chỉ là đám nhi đồng bốn

năm tuổi, sau đó là đám thiếu niên hiếu kì. Sau rốt, tuốt tuột dân làng, đàn ông cũng như đàn bà bỏ mọi việc dở dang trong nhà cũng như trong bếp để đi xem - Cô Ngân bị bắt. Người ta chẳng ngại ngần, cũng không ngượng ngùng khi gọi nhau oang oang, từ sân nhà này vọng sang sân nhà kia, từ bờ dậu nhà này vói qua bờ dậu nhà khác :

- Này, biết chuyện gì chưa ? Cô vợ trẻ của ông Quảng bị công an bắt rồi. Hãy đến xem sự tình ra sao.

- Này, dừng tay cái đã. Đã nghe thủng chuyện chưa : cô nàng áo xanh nhà ông Quảng bị tóm cổ.

- Làm sao mà đến nỗi như vậy ?

- Có trát trên tỉnh dội về nói cô ta là gái làm tiền, chuyên đi lừa đảo những gia đình giàu có.

- Lừa ông Quảng ? Đúng là chuyện tầm phào. Ông ấy chẳng lừa ai thì thôi, làm gì có sự trái khóay như vậy ?

- Ai chẳng biết ông ấy là kẻ khôn ngoan, lõi đời, ăn mòn bát cơm thiên hạ. Nhưng cái sự quan trọng là ông ấy đang bí bức. Gần một năm vợ ốm lại gần một năm vợ chết có rờ mó được ai đâu ?

- Không tin được. Lão ấy đi bát ngát mênh mông như thế, thiếu gì đàn bà ?

- Ông tưởng dễ lắm à ? Ông cứ thử xem ?

- Việc gì tôi phải thử, cơm nhà đồ vợ, muốn lúc nào tôi ngả ra lúc ấy. Chỉ sợ không đủ sức mà chơi.

- Bởi vậy ông mới dễ phét lác. Giờ nói dại, bà ấy mà thăng thiên, tôi đố ông dám mó vào con hến nhà láng giềng. Có mà dao rựa họ chém đứt phăng cổ.

- Thiếu gì lũ chưa chồng với goá chồng ?...

- Chưa chồng, như con Vui đấy, xin mời ông thử sức ! Goá chồng, như con mẹ Hưởng rỗ với con Lan toét thôn Hạ, ông có chơi tôi xin đãi thêm ba bữa rượu tăm với gà sống thiến hấp xôi. Nào, dám chơi không ?

- Ừ, ngữ ấy thì xin chịu.

- Thế là sự đời. Cao chẳng tới thấp không xong. Chỗ ông thích, không được. Chỗ giường kê, chiếu trải sẵn sàng, con củ lại không giương lên nổi. Cho nên mới thành ra bí bức. Khi bí bức có đứa xinh đẹp như tiên nó tiến đến, nó ngả sẵn bàn đèn, có mà khôn ngoan như thánh như thần cũng đổ huống chi ông Quảng ?

- Nhưng tôi nom mặt mũi cô ta chẳng giống quân lừa đảo.

- Biết sao được cái tổ con chuồn chuồn. ? Những con đàn bà làm điên đảo quốc gia hoặc làm khuynh gia bại sản kẻ khác xưa cũng như nay đều phải xinh đẹp. Xoàng xoàng như vợ ông hay lặc lè cục mịch như vợ tôi có mà ăn cám. Muốn đi lừa cũng chẳng xong.

- Ông chỉ quen nghĩ chuyện bậy bạ.

- Tôi ăn cơm muối, sờ đầu gối nói thật. Tôi không quen hoa hoè hoa sói, nói vòng vèo.

- Nhưng tôi vẫn không thể tin rằng ông Quảng bị lừa. Chuyện đó giống như sự gà bốn cựa, ngựa bốn hồng mao.

- Ông Quảng khôn ngoan thật, nhưng xét trên gốc rễ ông ấy cũng chỉ là thằng nông dân chân đất như cánh ta thôi... Chẳng qua ông ấy giỏi bang giao, lại suốt đời kiếm cơm nơi đất khách thành ra lọc lõi... Nhưng lọc lõi đến đâu cũng có lúc phải mê mụ đầu óc vì khuất phục cái bộ sậu lủng lẳng trong đũng quần... Ông có biết cái câu người ta vẫn dùng để chế riễu kẻ sĩ hay không ?

- Kẻ sĩ là gì ?

- Là đám áo dài xúng xính, tay trắng chân trắng, ngược với chúng ta dân cày cuốc hay tiều phu, cánh áo ngắn chân đen. Thời xưa nói : «Nhất sĩ nhì nông». Kẻ sĩ bao gồm đám văn nhân, quân tử, bao gồm cả các bậc quan lớn quan nhỏ, cả đám nha lại lo việc triều chính từ kinh đô cho tới làng thôn... Vậy mà có câu rằng :

«Văn chương chữ nghĩa bề bề
Thần l... ám ảnh cũng mê mẩn hồn.

- Thế à ! Tôi không biết...

- Không biết thì phải lắng nghe rồi hãy nói. Cớ sao ông cứ khẳng định rằng ông Quảng chẳng thể bị lừa ? Sự đời đâu có đơn giản như ông tưởng ?

- Ờ, có thể...

Có thể hay không thể... đinh ninh chắc chắn hay nửa tin nửa ngờ, sau rốt người ta cũng vẫn nghĩ rằng có sự chi hợp lý, có một duyên cớ nào đó chính đáng dẫn tới sự bắt cô Ngân. Dân làng đổ ra đứng dọc đường để nhìn cô vợ trẻ của ông Quảng bị trói giật cánh khuỷu, dẫn độ bởi nhóm du kích xã, đi đầu là công an trưởng. Ước tính tất cả là mười hai người đàn ông, súng ống trên vai, vẻ mặt cứng như đá vỉa. Cuộc diễu võ dương oai không được hoành tráng cho lắm bởi kẻ thù vẻn vẹn

có đúng một người đàn bà trẻ, chẳng tấc sắt trong tay, hơn nữa nước mắt lại ràn rụa trên gương mặt tái nhợt vì hốt hoảng nhưng vẫn còn muôn phần xinh đẹp. Đi sau họ, có đến trên ba chục thanh thiếu niên hiếu kì làm thành một đám khán giả tự nguyện và hết sức chú tâm. Thi thoảng, một cậu du kích muốn chứng tỏ uy lực của chính quyền quay lại quát nhặng xị :

- Giải tán ! Lũ ranh này, giải tán !

- Về nhà đi học, đây không phải phận sự của chúng mày.

- Về ! Tao đã bảo về nhà !

Nhưng mọi sự doạ nạt đều như nước đổ lá khoai. Đám trẻ con hiếu kì chạy nhông nhông theo họ cho tới tận uỷ ban xã, giống một đám rước thiếu kèn thiếu trống. Tại trụ sở uỷ ban, chúng chạy dạt sang hai bên nếu bị xua đuổi, nhưng khi đám du kích sao nhãng, chúng lại lập tức chui lủi, len lỏi bằng mọi cách để chứng kiến -cô Ngân nhà ông Quảng bị trói, cái cảnh mà từ năm cải cách tới giờ không còn diễn lại nơi Xóm Tiều Phu. Rồi khi cô tiếp tục bị áp tải đến nơi tạm giam theo lệnh chính quyền, chúng lại rều rễu chạy theo cho đến tận kho chứa đồ của xã, cách trụ sở uỷ ban chỉ một đoạn đường, đi bộ chưa đầy năm phút. Ấy là một gian nhà

gạch nhỏ, kín mít như cái hộp, chỉ vẻn vẹn một cửa ra vào cánh gỗ lim, lại khóa bằng chiếc khóa đại to hơn bàn tay đứa trẻ lên bốn. Còn lại bốn bề tường gạch đôi, chẳng một lỗ thông hơi, không một khuôn cửa sổ. Ngôi nhà đó xưa kia vốn là kho chứa chè của ông chánh tổng. Sau, đến thời cải cách, chính quyền cách mạng trưng dụng để nhốt đám địa chủ cường hào. Có giai đoạn hơn một chục con người bị giam cầm trong cái không gian kín bưng bít, rộng mười tám thước, một góc đổ tro để đại tiểu tiện, và góc đối diện là một cái chum vỡ đựng nước uống cho các tù nhân. Sau ngày sửa sai, lệnh của huyện là phải đập vỡ gian nhà ấy đi, nhưng chủ tịch xã tiếc rẻ giữ lại... vì còn hữu ích. Tất nhiên, ông ta đã cho người đến quét dọn, sửa sang, quét vôi mới trắng lốp để màu vôi bôi xoá đi những kỉ niệm cay đắng và tẩy uế xú khí còn lưu lại. Từ đấy, gian nhà này được dùng làm nhà kho của xã, nơi xếp các thứ bàn ghế, xoong nồi, mâm chậu, bát đĩa, tách chén... những vật dụng cần thiết cho những dịp liên hoan hoặc tiếp đãi khách của chính quyền. Ban văn thể xã, hoạt động theo mùa cũng xếp vào đấy những tấm băng-rôn, khẩu hiệu, những bộ kèn trống mua vội vã trong những cơn bốc đồng của đám cán bộ lãnh đạo. Lủng củng một góc nào những chiếc trống đã long tang hoặc đã bị thủng, hai cây kèn rỉ nhoét, một cây ghi-ta và hai cây măng-đô-lin trơ trọi

không dây, một mớ cờ gián nhấm mà chưa nỡ ném đi.

Khi tay trưởng công an xã đích thị mở khóa, cả một lũ chuột nhảy phóc ra, chui qua chân anh ta bổ ra bên ngoài rồi nhanh chóng biến mất trong các bờ dậu bên kia đường. Cùng lúc đó không khí tù hãm bốc lên như luồng hơi phà vào mặt mọi người mùi nước đái chuột lẫn mùi ẩm mốc.

- Nhà chị vào đây.

Cậu du kích dẫn cô Ngân tới cửa rồi bắt đầu cởi trói. Lúc ấy mọi người mới nhìn thấy tấm áo của cô bị rách một vệt dài dưới nách. Hẳn là khi bị bắt, cô đã chống trả và xảy ra sự giằng co xô xát giữa tội nhân với những người thi hành công vụ. Cũng hẳn là cô đã khóc quá nhiều nên lúc được cởi trói, cô có vẻ uể oải đờ đẫn đến nỗi chẳng buồn nhúc nhắc cánh tay. Chính cậu du kích áp tải cô phải lần mở từng vòng dây cho đến nút thắt cuối cùng :

- Nhà chị vào trong kia ! Điếc hay sao mà đứng đần ra thế hả ?

Cô Ngân thẫn thờ đứng im, dường như không nghe thấy tiếng quát của kẻ áp giải mình. Đôi mắt đầm đìa lệ như mờ đi vì sợ hãi và kiệt sức.

- Đã nghe lệnh tạm giam rồi sao không thực hiện ?

Trưởng công an xã quát. Sau đó, thấy kẻ tội đồ chẳng nghe cũng chẳng có phản ứng gì, anh ta giơ tay đẩy vào lưng người đàn bà :

- Vào trong kia !

Giơ tay chỉ gian nhà lủng củng những thứ đồ tầm tầm và bốc mùi hôi mốc, anh ta dằn giọng :

- Đi vào ! Chỗ của nhà chị bây giờ là trong đấy.

Cô Ngân bị đẩy đi như một bao tải đựng trấu, rồi cô cũng ngã kềnh như bao tải trấu lên những sọt đựng xoong nồi, bát đĩa của uỷ ban. Trưởng công an xã kéo hai cánh cửa, khóa lại rồi nói trống không :

- Từ giờ đến tối sẽ có người đem cơm cho nhà chị.

Sau đó, quay lại đám du kích tùy tùng, anh ta cũng lại buông một cái lệnh trống không :

- Liệu mà phân công người sắp cơm cho y thị. Ngày mai, chính quyền sẽ phân xử.

Sau đó, trưởng công an xã tiến lên vài bước về phía đám trẻ con lẫn dân chúng hiếu kì, đưa mắt oai vệ nhìn khắp lượt. Đám người lặng im như thóc, giương mắt

nhìn vị đại diện của quyền lực. Một nỗi sợ hãi đã từ lâu yên ngủ bỗng nhiên bừng thức dậy khiến họ nhút nhát và bối rối. Chờ cho khoảnh khắc im lặng trôi qua, trưởng công an xã hắng giọng như diễn viên chuẩn bị ra sân khấu, trong lúc thầm chuẩn bị một diễn văn mà bắt buộc anh ta phải công bố cho tương xứng với chức trách cá nhân cũng như tầm quan trọng của tình huống vừa xảy ra :

- Bà con hãy lắng nghe cho rõ. Nhiệm vụ của mọi người dân là lao động. Và lao động là vinh quang. Vì vậy tôi yêu cầu bà con quay về với công việc. Chúng ta không nên lãng phí thời gian sản xuất. Còn những tệ nạn xã hội, chúng tôi, đại diện của chính quyền, có nhiệm vụ giải quyết. Trước hết, cá nhân tôi, trưởng công an xã, xin hứa trước toàn thể bà con là sự việc sẽ được giải quyết một cách triệt để. Chúng ta sẽ tiêu trừ tận gốc rễ mọi nguy cơ độc hại để bảo vệ đời sống chung của cộng đồng cũng như hạnh phúc dưới mỗi mái nhà. Nào, bà con có ý kiến gì nữa không ?

Nhà hùng biện dừng lời đưa mắt nhìn mọi người.

- Hoan hô !

Một người lên tiếng, chắc chắn đó là kẻ đang cần xin nhà chức trách áp con triện vào bản lý lịch cho con em

được -thoát li. Nhưng đám đông im lặng. Có lẽ vì bài diễn văn hay ho kia chưa kịp thấm vào cân não họ. Cũng có lẽ vì cảnh một người đàn bà bị trói giật cánh khuỷu khiến họ nhớ lại thời cải cách ruộng đất, và những nỗi hãi hùng quay lại khiến con người hoang mang. Điều cuối cùng là trong đám đông hiếu kì ấy, không ít kẻ đã chịu ơn hoặc là thực khách thường xuyên nhà ông Quảng. Dẫu sao chăng nữa... cũng đã từng có lúc chén chú chén anh, chén tôi chén bác. Đã là giống người ắt phải hiểu câu : chẳng nỡ hoặc, nỡ lòng nào...

Người cất tiếng hoan hô không thấy ai hưởng ứng thì bẽ bàng lẩn ra phía sau. Còn trưởng công an xã thấy bài diễn văn hùng hồn của mình rơi vào im lặng thì bẽ bàng tức tối, liền đổi giọng quát :

- Không ai có ý kiến thì nữa thì giải tán.

Nói xong, anh ta bỏ đi tức khắc. Đội du kích lục tục theo. Còn đám đông hiếu kì dừng lại nhìn ổ khóa to tướng một cách bần thần, chẳng ai nói với ai một lời. Riêng lũ trẻ tò mò chạy tới, dán mắt vào khe cửa hòng nhìn được -tù nhân nhưng sau một hồi loay hoay đành thất vọng bỏ đi vì hai cánh cửa lim của -ông chánh tổng thời xưa kín như bưng không một lỗ thủng bằng đầu đinh, cũng không một kẽ hở mảnh như cọng tăm dù đã qua bao nhiêu năm tháng.

Lúc ấy, mặt trời vừa đứng bóng. Những kẻ hiếu kì nhất cũng phải quay về vì kiến bò bụng. Người ta nấu cơm vội vàng, hò hét con cái cũng vội vàng, ăn cơm cũng vội vàng để sau đó đi đến nhà ông Quảng xem sự tình ra sao. Ở đấy, hai cánh cổng mở toang hoang, nhưng chớ ai hòng chôm chỉa vật gì vì bà Tư móm đã ngồi chồm chỗm ngay trên bậc cửa chính. Từ bậc cửa ấy, bà có thể nhận diện ra từng người khi họ bước vào cổng. Và bà cất tiếng đon đả như không có chuyện gì xảy ra trên đời :

- Mời các ông bà vào uống nước. Hôm nay được dịp nghỉ ngơi cho đỡ nắng. Trời này chui vào nương sắn cũng như chui vào hoả lò.

- Thế mà có người vẫn lên nương đấy.

- Thiếu gì kẻ ngu trên đời. Mà trong lũ ngu ấy có tôi đây. Nếu không sáng nay tôi đã ở nhà để chứng kiến cho tỏ tường mọi sự.

- Vậy bà vừa mới đến ?

- Cũng được ngót nghét một giờ. Tôi đang làm cỏ sắn thì thằng cháu chạy lên báo. Hai cô cháu chạy thốc chạy tháo về được đến nơi thì mợ Ngân đã bị mang đi rồi. Chỉ còn vợ con thằng Quý đang đứng ngoài sân. Chúng

nó được phái đến để giữ nhà cho ông nội. Tôi đuổi tuốt tuột cả lũ về.

- Sao bà dám làm thế ?

- Sao tôi lại không dám nhỉ ? Thằng Quý là chủ tịch xã nhưng cũng còn là em tôi. Mẹ nó đẻ nó ra hết sài lại đẹn, một tay tôi chăm bẵm. Cái đận bẩy tuổi, nó mắc bệnh ghẻ suốt mùa xuân qua đến mùa hè, tôi cúi xuống lấy cái ghẻ cho nó đau sụn cả lưng, mờ cả mắt. Rồi cũng lại tôi đun nước lá tắm, xức thuốc cho nó lành. Mẹ nó vụng thối vụng nát có làm được gì đâu ? Từ khi lên ghế chủ tịch đến nay, xem ra chiều vểnh râu vênh mặt. Bọn du kích và trưởng công an xã dám ra tay như thế này ắt hẳn phải có lệnh của nó. Con mà đã bỉ mặt bố đẻ đến mức ấy thì chẳng còn là người.

- Nhưng nghe đâu đó là lệnh của tỉnh.

- Nếu là lệnh của tỉnh thì phải có công an tỉnh, không phải mấy cái mặt phèn phẹt ở xã này. Trong số mười thằng du kích vào nhà này trói mợ Ngân có sáu thằng chui từ háng mẹ nó ra là tay tôi cắt rốn, tay tôi tắm rửa. Rồi tôi sẽ đến nhà từng thằng đập váy vào mặt chúng nó. Để xem chúng nó dám làm gì tôi ?

- Chẳng qua chúng nó cũng chỉ là lũ tốt đen. Trên bảo gì thì phải cúi đầu làm nấy.

- Thời cải cách chẳng thiếu gì kẻ trên bảo tố bố tố mẹ là sẵn sàng nhổ vào mặt bố mẹ hoặc gọi bố mẹ là quân phản động, là đồ Việt gian. Những hạng người ấy rồi có ra gì đâu ?

- Đúng là lũ ấy rồi cũng chẳng ra hồn người, nhưng khi bị sai bảo chúng làm sao dám chống lại ?

- Lửa thử vàng. Người tử tế quân bất lương khác nhau ở lúc gian nan. Bình thường trơn lông đỏ da ai chẳng há miệng cười. Lúc vui vẻ, ai chẳng giơ tay vỗ.

Bà Tư móm kết thúc đột ngột cuộc đối thoại như vậy và chuyển làn nhanh như chớp :

- Nhà này có đường phèn thượng hạng, ông bà nào thích uống trà ướp cúc với đường phèn tôi mời ?

- Cúc vạn thọ ấy a ?

- Bà chị chẳng hiểu gì hết. Cúc vạn thọ không ướp được trà. Mà có ướp cũng phải đổ trà đi vì nó rất hắc. Người ta chỉ ướp bạch cúc hoặc tiểu hoàng cúc tức là loại cúc vàng nhỏ như khuy áo thôi.

- Nào ai sành chè ướp như nhà bà mà biết được ?

- Trời mới nắng lên uống trà cúc cho thanh giọng. Nào, xin mời các ông các bà.

Cái cách cắt chuyện và chuyển khúc của bà Tư móm xem ra còn giỏi hơn các nhà dàn cảnh sân khấu. Dân làng tuy mót chuyện nhưng cũng không dám hỏi thêm. Khi mùi trà cúc thơm ngào ngạt toả hương, khi bình đường phèn lấp lánh như những cục thủy tinh nhỏ được bày lên mặt bàn thì người ta quay sang xì xụp uống trà ngọt. Vị ngọt thanh tao của đường phèn khiến cho hương cúc có một vẻ lâng lâng trong suốt như khi con người đứng giữa một nỗi buồn đã trôi xa và một niềm vui đang còn chờ đợi. Câu chuyện xoay sang những cách thức ướp trà, cách sao trà và đóng gói trà từ thời ông chánh tổng. Người Xóm Tiều Phu hấp háy nhìn lên đỉnh Lan Vu để mơ tưởng ngày nào đó, một vị cao nhân mặc áo thụng thêu chỉ vàng lộng lẫy sẽ bước tới góc núi hẻo lánh này bày cho họ cách trồng và sao cất loại trà thượng hảo hạng như trà : Trảm mã... Bởi nghe đâu, giá bán một cân trà Trảm mã đủ xây một toà lâu đài bốn tầng, với mười sáu căn buồng thênh thang, cửa kính cửa chớp sáng loáng như buồng của những khách sạn sang trọng ở thủ đô Hà nội.

Tuần trà kết thúc,mặt trời đã ngả qua phía tây. Bóng nắng đổ xuống một phần ba mảnh sân gạch. Đồng hồ

treo tường nhà ông Quảng thong thả gõ ba tiếng. Khách chào chủ ra về. Người ta không thể ngồi thêm vì đã qua mấy tuần trà, dạ dày chẳng còn chỗ chứa mà những điều tò mò lại không được phép hỏi. Vào giờ này, chẳng ai còn lòng dạ nào lên nương xuống ruộng. Ai nấy quay về nhà, thu dọn đồ đạc, người lật giở tấm chăn manh chiếu cho khô ròn, kẻ ra sau vườn nhà tỉa cành, rẫy cỏ, toàn những công việc nhung nhăng cho hết buổi chiều để chờ sau bữa cơm sẽ có cơ tụ họp.

Bởi mong mãi, mặt trời cũng rơi xuống để bữa cơm tối được dọn lên trên những mảnh sân mà bên dưới, gạch còn ấm nóng, nhưng bên trên gió núi đã ùa xuống phà làn hơi mát rượi như những nụ hôn ẩm ướt của sương mù. Người ta ăn vội ăn vàng, đàn ông không uống rượu, đàn bà không nghê nga cắn thóc rang hay nhâm nhi bỏng ngào mật sau bữa cơm để mau mau lên đường. Tất cả đều phải chuẩn bị đèn, đuốc bởi nơi đây, trời tối một cách mau lẹ. Mươi phút trước còn nhìn rõ bàn tay, mươi phút sau cảnh vật đã đen như mực. Từ thôn Thượng, thôn Trung tới thôn Hạ, mọi ngả đường đều lập loè ánh lửa. Một địa chỉ không ai bảo ai nhưng mọi người đều hướng tới : nhà cô Vui. Thế là không hẹn mà nên, dân xã dồn tới trước cửa nhà cô bí thư đoàn. Cả một đám đông, người cầm đèn pin, người xách đèn bão, kẻ mang đuốc dầu hoả cháy đùng đùng. Nhưng cửa ngõ

nhà cô Vui đã khóa lại bằng một ổ khóa Tầu to tướng. Nhìn vào trong, sân lẫn nhà đều tối om :

- Quái lạ, nhà cô này đi đâu nhỉ ?

- Sáng nay có người còn thấy cô ta ra cửa hàng mua vải mà.

- Hay cô ta ở nhà tay Quý ? Lúc bắt cô Ngân chỉ có xã trưởng công an với đội du kích, chẳng thấy tay Quý đâu.

- Tay Quý kí lệnh cho trưởng công an thực hiện. Anh ta tránh mặt, đương nhiên là như thế. Ai đời con trai trưởng dẫn quân đi tom cổ mẹ kế bao giờ ? Hoạ có là đồ tể.

- Thế cô Vui can cớ gì mà cũng phải tránh mặt ?

- Ông quên rằng chính cô ta nhận lệnh của Quý về tận làng Khoai điều tra lý lịch cô Ngân lẫn chuyện ông Quảng xây nhà tầng cho bố vợ hay sao ? Cả xã này cô ấy là người duy nhất truy đến tận cái tổ con chuồn chuồn.

- Như thế, không là cánh tay phải thì cũng là cánh tay trái của ông chủ tịch.

- Thể nào, tôi thấy họ thậm thụt với nhau, ra vẻ đặc biệt thân tình.

- Ối chao, bắc thang mà hỏi ông trời. Tình đời ấm lạnh là chuyện thường. Họ từ mặt nhau rồi.

- Sao ông biết ?

- Bữa tôi kéo mấy bao than về ngang qua nhà cô Vui, thấy tay Quý hầm hầm bước ra mặt thâm như l... trâu vậy. Mấy hôm sau gặp cô Vui, tôi giả tảng hỏi thăm Quý thấy mặt cô ta cũng sưng lên như cái lệnh vỡ, đáp chủng chẳng : Tôi không biết, tôi chẳng liên quan gì tới ông Quý.

- A, ông này chết nhá... Sao dám ví mặt chủ tịch thâm như âm hộ con trâu ? Tôi mà mách thì ông chết toi.

- Tôi thách ông mách đấy... - Thâm như l... trâu là câu ví tự xửa xưa. Tôi cứ theo thế mà nói.

- Đùa tí thôi, nhưng tôi không ngờ họ lại bỏ nhau nhanh như vậy.

- Ôi chao, người với người giằng néo nhau cũng như cái nút lạt : cởi ra rồi lại buộc vào, buộc vào rồi lại cởi ra như bỡn. Trên đời này có cái gì bền đâu ?

- Nhưng cậu Quý là chủ tịch. Chẳng nhẽ bí thư đoàn lại dám qua mặt cấp trên ?

- Cái đó thì chỉ có trời mới biết. Thôi, về ngủ, sáng mai còn làm cỏ sắn. Mai không làm để dăm hôm nữa nó ăn xuống gốc có mà hà hết củ. Bao nhiêu công trồng trọt, chăm bẵm mất toi.

- Ông nói chí phải. Đành là sắn chẳng ra mấy tiền nhưng cũng đủ cho ta thứ nuôi lợn và hạt bột dành những ngày cơ nhỡ. Chẳng nên bỏ phí của trời. Về !...

Thế là người ta lục tục kéo nhau về, bởi mất cả ngày để theo rõi một tấn tuồng như vậy kể cũng đã là đủ. Rồi mai đây, sự gì đến sẽ phải đến. Còn họ, những nương sắn đang đợi chờ.

Ánh lửa lại lập loè tản ra trên những ngả đường ngoằn ngoèo lượn qua các miệt vườn và các giải núi. Tiếng trò chuyện tan loãng trong khung cảnh bao la huyền tịch của trời đêm.

Trên đỉnh Lan Vu, chợt một vệt lửa phóng qua như pháo thăng thiên. Ai đó cất tiếng :

- Ô, sao chổi. Sao lại có sao chổi vào tiết xuân ?

- Không phải sao chổi đâu, đấy là sao rụng. Khi sao rụng là có người vừa tạ thế.

- Chim cú kêu hoặc chim lợn kêu là có người khuất núi. Chứ sao rụng là điềm báo rằng có một ông thánh hết hạn lưu đày dưới trần gian bay trở về cõi Thiên đình.

- Thật vậy sao ? Trời đất thật lạ lùng...

Ngày hôm sau, mưa lại rơi sầm sập.

Thế là ý đồ lên nương làm cỏ sắn bị bãi bỏ. Người ta thở dài vì càng mưa, cỏ sẽ mọc càng dày, rễ đâm xuống nhanh như thổi, chẳng mấy nỗi chúng sẽ chọc ngang thân các củ sắn non. Sắn đã bị cỏ đâm, không hà thối thì cũng nhạt thếch hoặc ngai ngái đắng, chỉ dùng nuôi lợn chứ không thể làm thức ăn cho người. Tuy chẳng đáng bao tiền, nhưng công chăm bẵm cũng không ít. Vì thế, ai nấy đều sốt ruột, chẳng ai còn lòng dạ nào chơi bài hay rang ngô. Họ đành đội áo mưa ra nhổ cỏ vườn, không làm việc nọ phải làm việc kia, có phải dân ăn trắng mặc trơn đâu mà dám chơi mãi ?

Qua ngọ, mưa tạnh hẳn. Cũng vừa xong bữa cơm trưa. Người ta đang ngồi uống nước, xỉa răng thì nghe còi ô tô toe toe ngoài đường thôn. Cái thứ tiếng động hiếm hoi này bình thường ra chỉ nghe thấy mỗi năm đôi lần.

Vào tất niên ấy hẳn là tiếng xe của đội chèo lên diễn. Còn năm thì mười họa, ấy là tiếng xe của phái đoàn y tế về kiểm tra các loại bệnh nghiêm trọng như sốt rét rừng, viêm gan, bạch hầu, hoặc bệnh phụ khoa cho đám đàn bà, con gái. Với người dân Xóm Tiều phu, tiếng còi ô tô đồng nghĩa với một biến cố vui mừng, vì cùng với nó là sự xuất hiện của các nàng tiên môi son má phấn, váy áo long lanh rực rỡ dưới ánh đèn, hoặc sắc áo bờ-lu trắng của các bác sĩ. Theo thông lệ, cứ nghe tiếng còi, là mọi người ơi ới gọi nhau :

- Phái đoàn khám phụ khoa đã về...

Hoặc là :

- Hôm nay là phái đoàn tiêm phòng bạch hầu, các bà đã chuẩn bị cho trẻ con chưa ?

- Hôm nay đội kế hoạch sinh sản sẽ làm việc. Nhà chị đã làm đơn trình bày và xin con dấu xã để tháo vòng hay chưa ?

V... và... v... v...

Vì đã từ nhiều năm nay, mọi sự diễn ra theo một công thức không ngoại lệ nên buổi trưa hôm ấy, khi nghe tiếng còi, người ta ngơ ngác hỏi nhau :

- Quái lạ, đoàn nào nhỉ ?

- Sao chẳng thấy ai phổ biến ? Cả chủ tịch lẫn phó chủ tịch, cả bí thư phụ nữ lẫn bí thư thanh niên ?

- Chẳng lẽ lại là chương trình bổ xung đặt vòng, triệt sản ?

- Chương trình triệt sản tạm dừng rồi. Nghe nói trung ương đang bàn lại...

Tuy nhiên, dù có biết hay không biết đích xác tiếng còi xe ấy là của ai, người ta vẫn đổ ra xem, như xem một màn chèo, như xem một gánh xiếc rong, giống hệt những kẻ hiếu kì chốn thị thành thường xúm đông xúm đỏ xem một con điên xổng bệnh viện trần truồng khoe vú lẫn khoe mông trên hè phố. Trên con đường cát chạy xuyên qua ba thôn, một chiếc xe jeep sơn màu cỏ úa, mui xe cũng là vải bạt màu cỏ úa, đang bò túc tắc như con cánh cam. Đường đã hẹp, lại khấp khểnh, gồ ghề. Xe lách trầy trật giữa hai rặng trúc, đôi lúc nhảy tâng tâng trên một khúc vòng, đôi lúc chúi đầu vào khe kẹt giữa hai vườn cây um rùm. Sau đó, nó buộc phải lùi lại, húc đít vào bờ đường đối diện rồi mới bẻ lái đi tiếp. Mặc dầu cuộc hành trình vất vả, trầy trật, chiếc Jeep vẫn lùi lũi tiến thẳng đến thôn Thượng, kéo theo sau nó một đám trẻ chừng hai chục đứa, đứa nào đứa

nấy toe toét cười, vừa chạy vừa nhẩy cẫng lên hò hét, mặc kệ lớp bụi mù mịt phả vào đầu vào mặt. Đến giữa thôn Thượng, người lái thò cổ ra hỏi dân đứng hai bên đường :

- Xin bà con cho biết nhà chủ tịch Quý ?

Lúc ấy, người ta mới nhận ra chiếc xe này chở toàn công an, và người lái xe cũng là công an nghiêm chỉnh trong đồng phục. Một làn chớp nhạy bén lan truyền rất nhanh dọc theo đám dân thôn :

- Xe công an đến nhà chủ tịch Quý !...

- Từ hồi cải cách đến nay mới lại thấy xe công an về.

- Chắc chắn xe đến bắt cô Ngân lên tỉnh.

- Đúng, tỉnh mới có quyền xét xử. Có phải thời cải cách đâu mà cấp xã có quyền lập toà án ? Thằng nào hôm qua tuyên bố chính quyền xã sẽ xét xử cô Ngân là nói láo.

- Xã trưởng công an chứ thằng nào.

- Xã trưởng mà nói thế cũng là nói láo. Cấp xã mà có quyền xét xử thì lại đầu rơi máu chảy, rồi lại sửa sai dăm bẩy lần.

- Thế sao hôm qua ông không lên tiếng ? Tôi cũng thấy mặt ông trước cái nhà kho giam cô Ngân ?

- Ăn có lời mời, cất nhời có người thỉnh... Đương nhiên nói trống không giữa trời họa có lũ điên.

- Thôi, lặng im mà xem. Họ tới nơi rồi kìa...

Dân làng đổ tới đứng nghẹt lối rẽ vào nhà Quý. Họ chờ đợi ông chủ tịch quay ra cùng với bốn anh công an tỉnh để đi tới nhà kho giam cô Ngân. Một số người không thể lách vào gần đã tranh thủ đi trước đến nhà kho để chờ lúc tội nhân bị dẫn lên xe, bởi đó chính là cảnh kích động trí tò mò cũng như lòng thương cảm.

Chừng hai mươi phút sau mới thấy tốp công an quay ra cùng chủ tịch Quý. Nhưng ông chủ tịch không có chút mẽ nào của kẻ cầm quyền. Những người đứng xa thì thấy anh ta cúi đầu đi cung cúc, mặt không còn chút máu. Đến cửa xe, anh ta leo lên, chui tọt vào trong, ngồi nép tận góc xe để khỏi nhìn thấy ai và cũng không bị ai dòm ngó. Những người đứng gần nhìn rõ mồ hôi toát đầm đìa từ trán lẫn hai thái dương Quý chảy dọc theo gương mặt dài và nhọn, loang xuống tận cằm. Họ còn nhìn rõ hai bàn tay anh ta run như giẽ, cặp môi trắng bợt như môi kẻ sốt rét kinh niên cũng run đến nỗi không thể mím lại được, và cặp mắt sâu tối như hũ nút của anh ta

bỗng nhiên bạc hết màu. Tất thảy vẻ lạ lùng ấy khiến đám đông nín thở. Linh cảm mách bảo cho họ điều gì đó nghiêm trọng sắp xảy ra. Khi chiếc xe quay bánh để tiến về phía nhà kho, dân đứng dạt sang hai bên đường, không ai nói với ai một lời. Rồi khi xe rời bánh, họ lặng lẽ bám theo xe mà đi, giống một đám đưa tang hơn là đám đông hiếu kì tìm cách thỏa mãn cơn tò mò bệnh hoạn.

Chiếc jeep dừng lại trước kho, tốp công an nhẩy xuống trước rồi mới đến Quý. Anh ta bước lên để mở ổ khóa, nhưng loay hoay mãi không làm nổi khiến cho một người trong số bốn công an phải giằng chùm khóa và tự tay mở ra. Hai công an khác tiến vào trong gian nhà tạm giam để một phút sau đó quay trở ra cùng với cô vợ trẻ của ông Quảng, mặt đầy những mụn đỏ vì muỗi đốt. Người cuối cùng, ắt hẳn là sĩ quan lãnh đạo nhóm, quay lại hỏi Quý :

- Anh còn muốn nói gì nữa không ?

Không thấy Quý trả lời.

Người công an đã mở khóa gian nhà kho giờ rút từ trong túi quần ra một chiếc còng số tám, mở còng và chìa ra trước mặt Quý, không nói thêm một lời. Quý cũng không nói một lời, im lặng như xác chết, anh ta

đưa hai bàn tay vào ổ còng, trước vẻ kinh ngạc sững sờ của tất thảy dân chúng, kể cả cô Ngân.

Người sĩ quan lúc đó đưa mắt nhìn nạn nhân vừa được giải phóng :

- Chị có cần chúng tôi đưa về tận nhà hay không ?

- Dạ...

Cô Ngân đáp một cách máy móc, dường như chưa kịp hiểu người ta hỏi gì. Anh công an nhắc lại, giọng nhẹ nhàng hơn :

- Chị có thể tự trở về với gia đình hay muốn chúng tôi đưa chị về ?

- A... Không... Em có thể đi về được... Cảm ơn các anh.

- Vậy thì chào chị, và chúc chị mau trở lại cuộc sống bình thường.

Anh ta nói, với giọng trầm tĩnh nhưng không che giấu nổi mối thiện cảm tự nhiên mà bất cứ người đàn ông nào cũng nảy sinh khi đứng trước một người đàn bà đẹp.

- Vâng, em xin chào các anh, và cảm ơn các anh.

Cô Ngân đáp. Vẻ linh hoạt đã bắt đầu trở lại.

Tốp công an áp giải Quý lên xe. Rồi chiếc xe lăn bánh. Dân Xóm Tiều phu đứng như đám phỗng nhìn theo. Họ cứ đứng như vậy cho đến khi đám bụi đã hoàn toàn lắng và tiếng động cơ không còn nghe thấy nữa. Rồi một bà nào đó chợt lên tiếng :

- Khổ thân cô, muỗi đốt chi chít như cám thế này. Ấy là mới chỉ một đêm. Cái đận cải cách ruộng đất, chị tôi còn bị giam đến mấy tháng.

- Kể làm gì thời cải cách, người biến thành quỷ, quỷ đội lốt người hiện hình.

Ngay đêm hôm ấy, ông Quảng về làng.

Những người láng giềng gần nhất nghe cô vợ trẻ gào lên như đứa trẻ bị đòn khi ra mở cổng :

- Trời đất ơi, anh đi đâu để cho con anh hành hạ tôi như thế ?

- Tôi có tội tình gì mà phải chịu đoạ đầy, sỉ nhục như con điếm ? Chỉ vì yêu thương anh, làm vợ anh mới nên nông nỗi này đây...

Không ai nghe thấy tiếng ông chồng, kể cả những kẻ thính tai nhất. Họ cũng không thấy bếp đỏ lửa nên đoán rằng ông Quảng đã liệu thân ăn quàng ăn quấy dọc đường vì chắc mẩm cô vợ giận dỗi không thèm nấu cơm. Nghe ngóng mãi chẳng thấy gì láng giềng cũng đành đi ngủ, lòng dạ đầy ắp những nôn nao sau hai ngày đầy sự biến.

Qua nửa đêm, trời se lạnh và tràn ngập sương mù. Từ đỉnh Lan Vu, sương trôi xuống các tầng núi thấp. Rồi từ các giải núi ấy, sương lan toả khắp các miền đồi, sương trôi xuống các khu vườn ; la đà cuộc rong chơi trắng ngát trên những nương chè, nương sắn, và sau rốt, những đồng lúa. Trong màn sương trắng mịt mùng, giấc ngủ trở nên sâu thẳm. Tiếng gà gáy báo canh nghe chừng cũng rụt rè, dấp dính như ngái ngủ. Và bóng đêm vùng cận sơn thường nhử đến những giấc mơ lạ lùng. Khoảng ba giờ sáng, thằng cu Hòa ở thôn Trung tung chăn vùng dậy chạy khắp nhà, vừa chạy vừa kêu như lợn bị chọc tiết. Bố mẹ nó phải giữ chặt tay chân đứa con trai, đổ nước gừng nóng cho nó tỉnh. Mở mắt được rồi, cu Hòa khóc mếu đòi thắp đèn sáng trưng từ trong nhà ra ngoài sân, rồi ngủ ngồi trên ghế. Cứ tắt đèn, nó lại bừng mắt dậy kêu thét lên. Người nhà đành phải để đèn sáng như thế suốt đêm, khi hửng mặt trời mới dám tắt. Thằng bé ngủ cho đến tận trưa mới dậy, bấy giờ

mặt trời đúng ngọ chói chang, cu Hòa kể lại giấc mơ hãi hùng của nó. Trong mơ, nó nhìn thấy một con trăn khổng lồ nhưng có vây như cá, có móng như rồng, có đuôi chẻ như đuôi rết, có lưỡi dài như lưỡi chó ngao, có mào thịt giống như mào chim vẹt. Con vật khổng lồ từ dưới vực trườn lên, nằm dài trên dãy núi Trúc. Khi nó há mồm ra ngáp, con trâu đực có thể rơi thỏm vào bên trong. Một cái miệng đỏ rực màu máu, trong khi toàn thân con vật lại đen, vằn vện những sọc dài màu xanh lục chen màu vàng ốc. Những chiếc vây của nó cứng như tạc bằng than vỉa, có hình dạng tựa tựa như vây kì đà. Con vật khổng lồ trườn từ dãy núi Trúc sang các giải núi Cườm xanh, Cườm vàng. Khi bò, đuôi nó quật sang hai bên khiến cây rừng đổ rạp như phải bão. Qua mấy giải núi, con vật phóng lên đỉnh Lan Vu. Nhưng nửa chừng, nó bất thần dừng lại, rống lên đau đớn. Cái bụng khổng lồ của nó trồi sụt, phập phồng như sóng biển, có thể nhìn rõ những chuyển động của một con thú đang quẫy đạp, nhào lộn bên trong. Con vật mẹ quằn quại, vật vã, mắt lồi lên như sắp bật ra khỏi mí, mũi phả ra từng luồng hơi nóng rực, mồm khạc ra từng tràng tiếng kêu ầm ầm như tiếng sấm. Rồi qua một hồi lồng lộn vì đau đớn, bụng nó từ từ nứt toác, một kẽ nứt dài, sâu hoắm, không vết máu mà chỉ chảy ra một chất nhựa đen, đặc như mủ cây. Từ trong kẽ nứt ấy, lộ

ra một cái đầu y hệt như đầu con mẹ, cùng hình dáng, cùng màu sắc, cùng cả vẻ hung dữ của đôi mắt lồi, cùng cả màu đỏ như son của chiếc mào thịt khổng lồ giống như mào vẹt. Cái đầu thứ hai lớn lên vùn vụt, tựa hồ một trái bóng được thổi, chỉ trong phút chốc nó đã lớn ngang đầu con vật mẹ và vươn ra khúc thân bóng nhẫy, với những vằn dài màu vàng đất và màu xanh. Khi đã vươn đủ chiều dài để sánh ngang tầm với con vật mẹ, chiếc đầu quái vật thứ hai này gầm một tiếng hung tợn, táp vào đầu con mẹ một cú dữ dội khiến cho con vật mẹ bị thương. Từ vết thương ấy, máu phun lên đặc như mủ cây, tím như nước mận. Con vật mẹ vươn cổ lên gầm thét, và cuộc giao tranh bắt đầu. Cu Hòa đứng ngay dưới chân núi Lan Vu, đúng khoảnh đồi ngày thường nó vẫn chơi đá cầu với lũ bạn. Hai con vật cắn xé nhau ngay trên đầu nó khiến nó sợ những chiếc vuốt khổng lồ kia chà nát khoảnh đồi mà nó chỉ nhỉnh hơn con cáo ở bên trong. Nó tháo chạy nhưng không chạy nổi. Xung quanh khu đồi bỗng nhiên mọc dựng lên những bức tường kết bằng các loại gai nhọn và dây leo. Thoạt tiên là những búi cây lúp xúp cao không quá đầu gối. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, những búi gai nảy nở như loài tảo, vươn lên ngang đầu người lớn, cành nọ đan xen, kết nối với cành kia. Và cùng lúc, các loài dây leo bất thần từ các xó đất vươn lên ngàn ngàn chiếc vòi xanh

đầy lông, cuốn chằng chịt quanh những búi gai khiến cho những bức tường xanh trở nên kín đặc, con mèo cũng không chui lọt. Cu Hòa nhìn kỹ lại, và nó chợt nhận ra khắp bốn bề, nhan nhản các loài gai độc lẫn lá han. Những thứ gai nhọn chỉ cần chích vào da là da lên mủ, còn lá han là thứ lá hễ chạm vào là người sẽ phỏng rộp lên như bị bệnh đậu mùa. Tuyệt vọng, nó la thét kêu cha gọi mẹ. Không một ai nghe thấy tiếng kêu cứu của nó. Nhưng điều kinh khủng hơn là chính lúc ấy bụng nó bắt đầu chuyển động. Nó cúi nhìn xuống, thất kinh vì thấy bụng nó cũng trồi lên trụt xuống, dập dờn như sóng cuộn, hoàn toàn giống bụng con quái vật mà nó vừa chứng kiến. Nó mường tượng rằng bụng mình sẽ nứt làm đôi, từ trong đó sẽ nhô ra một cái đầu giống hệt như đầu của nó ; cũng cái cằm chẻ, cũng đôi mắt xếch, cũng cái mũi hếch, và cũng gọi tên là cu Hòa... Rồi cái thằng Hòa thứ hai kia sẽ quay lại cắn cổ nó giống như con quái vật trên núi, và cuộc giao tranh ắt phải xảy ra... Nỗi sợ hãi khiến nó hồn xiêu, phách lạc, chạy cuống chạy cuồng, tìm lối thoát. Chính trong cơn sợ hãi ấy, nó biến thành kẻ mộng du...

Thằng cu Hòa từ bữa đó không dám ngủ với các em cho dù nó là con trưởng và đã mười một tuổi. Bố mẹ nó đành cho nó ngủ chung, nằm giữa. Thêm nữa, suốt đêm, họ phải để ngọn đèn hoa-kì trong góc phòng.

Láng giềng tò mò hỏi chuyện chăn gối ra sao thì cả hai người đều phải thú nhận rằng những đêm nóng máy họ phải chờ cho nó ngủ thật say, khêu to đèn cho buồng thật sáng, rồi mới khẽ khàng ôm chăn chiếu xuống nhà ngang hoạt động cách mạng...

Người dân quê vốn coi những giấc mơ là điềm báo trước của trời đất hoặc lời đe doạ của quỷ thần. Có giấc mơ báo điềm lành, có giấc mơ báo điềm dữ. Sau các giấc mơ dữ thường xảy ra thiên tai hay địa họa. Rồi chúng sinh sẽ phải khốn đốn long đong trong một thời gian dài. Không hiểu ngẫu nhiên hay các đấng thần linh cố ý răn dạy loài người mà giấc mơ mẫu tử giao tranh lại xảy ra ngay sau câu chuyện nhà ông Quảng. Thế là khắp ba thôn, dân Xóm Tiều phu nháo nhác cả ngày lẫn đêm. Có lẽ chỉ trước khi bước vào giấc ngủ là con người có thể nằm bình tĩnh vắt tay lên trán để tự mình suy ngẫm về chuyện đời, còn từ lúc mặt trời lên cho đến lúc tối mịt, dân xã chuyện trò, đấu khẩu, thậm chí cãi nhau kịch liệt xung quanh sự cố này. Trước hết là các buổi làm cỏ sắn. Từng nhóm mang theo ấm nước chè đại để uống chung. Còn đàn ông, phải có ống điếu với bịch thuốc lào ; đàn bà con gái có kẹo lạc, kẹo vừng ; các bà già có túi trầu têm sẵn. Tối đến, người ta lại túm năm tụm ba, nhưng bây giờ, không phải ở sân nhà ông Quảng cũng không ở sân nhà cô Vui, những người được

coi là các nhân vật chính trong -tấn tuồng thế sự. Bởi vào đêm ông Quảng trở về, cô Vui cũng trở về. Hai hôm sau, đảng uỷ xã họp dưới sự chỉ đạo của bí thư huyện uỷ. Chủ tịch Quý đang ngồi trong nhà giam tỉnh, chờ xét xử vì tội :

- Lạm dụng quyền chức, bắt giam người vô tội... .

Nhìn rõ trăm phần trăm là Quý sẽ mất tuột cả chức tước chính quyền lẫn bên đảng. Hơn nữa, anh ta sẽ bị khai trừ không bảo lưu. Như thế, đảng bộ Xóm Tiều phu phải họp cấp tốc để bầu chủ tịch và phó bí thư mới. Một khi đảng bộ đã quyết, dân chúng cứ việc theo đó mà bỏ phiếu hoặc giơ tay. Trong cuộc họp này, bí thư huyện uỷ đã tuyên bố thẳng thừng rằng bí thư chi đoàn Nguyễn thị Vui đã đóng vai trò xuất sắc trong việc bảo vệ uy tín đảng. Nhờ tinh thần nghiêm khắc của đồng chí Vui trước những hành động lạm dụng quyền lực, trấn áp công dân vô tội của chính quyền xã, mà huyện uỷ đã kịp thời can thiệp, với thời gian nhanh nhất, ngăn chặn những tổn thất đáng tiếc có thể xảy ra. Do đó, huyện uỷ đánh giá rất cao tinh thần trách nhiệm và năng lực điều hành của bí thư chi đoàn, coi như người đảng viên ưu tú nhất, người cán bộ có triển vọng nhất của xã...

Với ngần ấy lời biểu dương của con người quyền lực nhất huyện, đương nhiên cô Vui tức khắc trở thành chủ

tịch xã kiêm phó bí thư, trước sự vỗ tay nhiệt liệt và sự hoan hỉ nhiệt liệt của các đảng viên rồi tiếp theo đó là toàn thể dân cư. Sau lễ nhậm chức, có một cuộc liên hoan linh đình. Hợp tác cho phép ngả thịt ba con bò vừa lành vừa què, vì lẽ từ xửa từ xưa, dân Xóm Tiều phu không coi trọng những mâm cỗ chỉ có hai con vật. Cỗ đáng kể chắc chắn ngoài gà, lợn phải có thịt bò. Vào những dịp trọng đại như thế này, chính sách tiết kiệm của nhà nước đành phải cúi mặt giả điếc, giả câm trước truyền thống sâu xa, dài rộng của đám dân thích-khóai khẩu. Ba món được tán thưởng nhất là bò luộc chấm tương gừng, giò bò cuốn tiêu và bò quấn mỡ chài nướng. Khi hàng trăm mâm cỗ đã bày la liệt trong hội trường cũng như ngoài sân, mùi rượu bốc hơi hoà cùng mùi lợn quay, bò nướng thì bầu không khí hứng khởi, say sưa khiến mọi người quên hẳn xuất xứ cuộc liên hoan. Họ cũng không để ý rằng ông Quảng, cô Ngân và bà Tư móm vắng mặt trong suốt hai ngày hội họp lẫn nhậu nhẹt... Vào lúc chén chú chén anh, chén tôi chén bác, chẳng ai dại gì đụng chạm tới những chuyện dễ làm mếch lòng người khác và bản thân họ phải đau đầu. Nhưng tiệc vui mấy cũng có lúc tàn, huống chi đây lại là tiệc mừng cô Vui nhậm chức chứ không phải tiệc mừng thọ cha mẹ, hoặc tiệc mừng con cháu thi đỗ đại học. Người dân Xóm Tiều phu đầy đủ lý do để ngoảnh

mặt lại nhìn -cô Vui «chủ tịch» với con mắt hà khắc sau khi cô đã nhận đủ các thứ thủ tục bàn giao quyền lực, và nghiễm nhiên ngồi vào chiếc ghế xưa nay cậu Quý vẫn ngồi. Vả chăng vào lúc ấy, các món lợn quay, bò nướng lá sả mỡ chài cũng đã tiêu thành phân bón. Thế là, chỉ dăm bẩy ngày sau, khắp các nương sắn, đồi chè dân chúng đem câu chuyện Con gái già Lộn Rồng ra chỉ trích.

Theo lược thuật, Quý đã lấy trộm được một tờ lệnh bắt gái mại dâm ở nhà ông anh họ, con cô con cậu về đằng ngoại. Anh này đang là phó phòng điều tra xét hỏi thuộc sở công an tỉnh. Đấy là tờ lệnh cũ, xếp trong đống tài liệu chờ bỏ vào kho bảo lưu. Những mớ tài liệu bảo lưu này, nếu không cần dùng cho một vụ khiếu kiện ở cấp cao hơn, hoặc một cuộc điều tra chính ngạch, sẽ bị huỷ bỏ hai mươi lăm năm sau. Người anh họ kia hoàn toàn không nghi ngờ gì cậu em chủ tịch xã nên đã để Quý ngồi chờ trong phòng mà đi mua bia và đồ nhắm về thết khách. Ăn cắp được tờ lệnh này, Quý đã dùng hóa chất tẩy xoá tên bị can cùng ngày tháng cũ, điền tên cô Ngân và niên hạn mới cho phù hợp. Như thế, trưởng công an xã không hồ nghi gì khi đọc tờ lệnh trên, với con dấu sở công an tỉnh và chữ kí của cán bộ phòng điều tra xét hỏi. Thêm nữa, vốn là cánh hẩu cùng nhau làm việc từ nhiều năm nay, anh ta sẵn sàng thực hiện

một cách hăng hái tất thảy những gì Quý yêu cầu. Do đó mà có cả một tiểu đội du kích ập đến nhà ông Quảng, bắt kẻ - chuyên lừa đảo đàn ông, phá hoại thuần phong mỹ tục tên gọi thị Ngân. Vào chính buổi trưa xảy ra sự việc này, cô Vui tức khắc cưỡi xe đạp xuống tỉnh báo tin cho ông Quảng. Phần tiếp sau đấy, là những gì đã xảy ra mồn một trước mắt tất thảy mọi người... Không cần thêm lời chú giải.

Dân quê vốn ghét những kẻ mưu cao kế hiểm, cho dù chính họ cũng luôn luôn dùng mẹo vặt để kiếm chác những mối lợi cho mình. Đối với họ, kẻ cao mưu luôn luôn là một sức mạnh đen tối có thể tàn phá không chỉ một cá nhân mà là cả một gia đình, đôi khi cả một làng, một xã... Kẻ mưu cao kế hiểm cũng giống như phù thủy thời trước, hạng quái nhân dùng bùa phép khiến người ta phải mê mụ đi mà yêu, mà ghét, mà thù, mà làm tất thảy những hành vi ngu ngốc hoặc điên rồ phi nhân tính. Nếu kẻ cao mưu lại là một người đàn bà thì sự kinh sợ và lòng thù ghét sẽ tăng lên theo cấp số nhân. Bởi người đàn bà sinh ra với hai vú, hai mông. Hai vú là để nuôi con, hai mông là để làm sung sướng đức ông chồng. Đàn bà không nên làm điều gì trái với những thiên chức mà đất trời đã giao phó cho họ. Một người đàn bà nhảy lên cái ghế của các ông chánh tổng, lý trưởng cũ đã là sự nghịch mắt. Nhưng cái con triện này

lại nắm được sau khi dính dấp vào một vụ mưu phản, một cuộc đánh tráo cơ hội là thứ quyền lực chịu nhiều sự phỉ báng nhất, nói theo ngôn ngữ cổ :

- Là thứ danh mà chán vạn người nhổ bọt lên trên.

Như thế, nếu cô Vui đủ thông minh, hẳn cô cũng có thể đoán được người ta bình phẩm ra sao sau lưng mình. Nhưng may thay, mọi trí thông minh đều bị giới hạn, và cô con gái ông Đô đang ngây ngất vì hạnh phúc của kẻ cầm quyền, còn chú tâm lo xây tổ, kết bè kết cánh, củng cố chiếc ghế chủ tịch xã... Công việc ấy khiến cô không còn đủ thời gian cũng như sự bận tâm để tìm hiểu những phẩm bình của dân chúng, đám người đang ra sức đào bới những bí ẩn trong con tim cô như những nhà lập pháp đào bới một thây ma để làm rõ một cái chết mờ ám. Cuộc điều tra có tính cách -»pháp lý nhân dân» cũng giống như tất thảy những sự kiện có tính -»toàn dân» khác, phổ cập một cách triệt để. Già trẻ, lớn bé, gái trai đều tham dự, mặc dầu những người chính thức nhảy vào cuộc đối thoại chỉ thuần kẻ mày râu :

- Các ông có thấy chúng mình già đời mà ngu dại hay không ?... Cả lũ cả đàn xóm trên xóm dưới đến kéo nhà nó nghe chuyện vợ chồng ông Quảng như đám trẻ đi xem đèn kéo quân mà không biết vì sao nó lại nhiệt tình chào đón đến như vậy.

- Thì ai biết... Tưởng nó mới nổi lên giàu nên thích làm sang, thích sánh vai Mạnh Thường Quân, ganh đua với ông Quảng.

- Xì... xì... Con ấy làm sao mà rộng lòng, hởi dạ được. Bữa trước con cháu nội của tôi bị sốt, tưa lưỡi. Nhà hết mật chạy sang xin, nó cho được đúng hai thìa.

- Ông nói điêu... Ai mà dám giơ tay cho xóm giềng hai thìa mật ?

- Cái chén hạt mít đựng mật hãy còn ở trên tủ nhà tôi, chốc nữa ông sang mà xem.

- Có thế thật. Cô ấy bỗng dưng trở nên hào phóng cũng vì muốn lấy lòng chòm xóm, nhưng cũng còn vì muốn mượn dư luận triệt hạ kẻ địch tình. Chẳng phải tự nhiên công cốc bỏ của bỏ tiền ra, thuê xe về tận làng Khoai điều tra tình cảnh một con đàn bà khác. Nếu là kẻ dưng không ai điên rồ làm như thế.

- Vậy mà hồi đó cứ nghĩ đơn giản là cô ta nghe lệnh cậu Quý.

- Lệnh chủ tịch chẳng to được đến thế nếu không có sự thúc hối tự tâm can.

- Đúng thật, giờ nhớ lại mới thấy mình có mắt như mù. Chính tôi đứng sát cô ta ngày đám tang bà Quảng. Chính tôi thấy cô ta lên thắp hương ba lượt, vái những ba lần.

- Vái ba lần để vong hồn bà ấy ưng thuận cho bước lên giường hợp hôn với ông chồng goá bụa. Còn xóm giềng lẫn người trong họ, ai cũng chỉ một lượt vái là phải phép.

- Rõ rành rành mà chẳng ai để ý, cô ta kín võ thật.

- Cũng chẳng kín võ, nhưng vì chúng ta bị ma che mắt nên chẳng nhìn ra. Tôi đoán chừng là ông Đô phù trợ để cô gái yêu lấy được tấm chồng, họa may kiếm được tí cháu. Ngoại tam tuần rồi còn đâu thời gian mà ngóng đợi ?

- Tôi không tin chuyện ma che mắt, nhưng tôi cho rằng chúng ta là những kẻ vô tâm. Còn cô gái già này mới chính là con người mưu lược. Ngẫm đi nghĩ lại mới thấy cô ta chọn ông Quảng mà tấn công là hoàn toàn chính xác. Trong xã này, ông ấy là người thạo đời nhất, ăn cơm thiên hạ bao nhiêu năm trường, đã giàu lại to gan. Phi ông ấy ra, ai dám mó đến cô ta ?

- Đích thị như vậy. Nhưng khéo tính cũng chẳng lại với trời. Trời không cho thì trăm mưu nghìn kế cũng bằng không. Thế gian có câu - «may hơn khôn» là vì thế.

- Miếng ăn ngỡ đến miệng lại bị rơi nên mới theo thằng Quý trả thù. Cô ta tưởng chắc chắn sẽ bước chân lên cái giường gỗ lim của bà Quảng. Chẳng gì cũng có cơ ngơi toà ngang toà dọc, anh tám lạng, ả nửa cân, nào kém cạnh nhau ? Không ngờ có con đàn bà ở tít tắp mù khơi nó bay vèo đến như con chim yến, đậu đúng cành soan của người trong mộng. Thế là tan cuộc.

- Đoạn này chính cô ta vụng tính. Thằng đàn ông đáng mặt quân tử không thèm ngó đến của nả nhà vợ. Chỉ bọn đào mỏ mới nghĩ đến túi tiền. - «Trai anh hùng, gái thuyền quyên» bậc chính nhân chuộng dung nhan, ngôn hạnh.

- Chí phải, ông Quảng thiếu gì tiền mà phải tìm một con đàn bà giàu có ? Ông ta bê một đứa xinh đẹp như tiên, tươi trẻ nõn nà, da thịt thơm phưng phức. Tuổi sáu mươi được như thế chết cũng không còn chi hối tiếc.

- Kết luận lại là cô gái già vụng tính.

- Đừng vội kết luận. Dẫu vụng tính nhưng nó giỏi xoay. Cái đầu nó lắm mưu hơn toàn thể những cái đầu chứa rặt bã đậu của lũ chúng ta cộng lại. Tôi đố các ông xoay chuyển tình thế giỏi như nó. Đang từ phe cậu Quý, nó nhảy một phát thành đồng minh của ông Quảng. Người ta bảo

- «đục nước béo cò» chính là thế này đây.

- Phải công nhận là con đàn bà này khiếp đảm. Ông Quảng kín võ như bưng vậy mà nó biết được thế ông ấy mạnh như chẻ tre, trùm từ huyện đến tỉnh. Ắt hẳn nó phải có tay trong, họ hàng thân thiết ngồi ở đám cầm quyền. Một con đàn bà đang từ Hán chạy sang Hồ, bỏ Tần sang Sở nhanh như lật bàn tay thế cũng đáng gờm mặt.

- Không tóm được củ khoai của ông Quảng thì lại nắm được con triện uỷ ban xã, giờ nó là con đàn bà quyền hành nhất hạng, đứng trên đầu hơn hai ngàn dân Xóm Tiều phu này. Thế chẳng phải là nó thắng một ván to hay sao ?

- Thắng ván to thật. Chuyện này không ai dám chối cãi. Nhưng tôi xin hỏi các ông, cái đầu nó lắm mưu thế thì con ba ba của nó có sỏi bên trong không nhỉ ?

- Có... Chắc chắn là có. Hôm nào nó đi qua các ông cứ thử lắng tai nghe xem, hai hàng sỏi đóng hai bên cái hẽm của nó cọ vào nhau leng keng, lục cục.

- Ông chết nhá. Tối nay tôi về bảo bà ấy là ông chuyên nghiêng đầu giỏng tai nghe con ba ba của cái Vui gióng chuông. Bà ấy véo đứt tai ông là cầm chắc.

- Ôi dào, mách vợ tôi chuyện ấy cũng bằng thừa. Nó biết rằng chỉ nhìn thấy con gái già này là bộ sậu của tôi đã héo rũ lại, kim đồng hồ chỉ số sáu ngay lập tức.

- Cũng tội nghiệp cho cô em, quyền cao chức trọng, nhà to sân lớn thật nhưng con ba ba để mốc thếch, khéo bây giờ gõ kêu công cốc như mõ chùa.

- Láo, sao ông dám ví von thế hả ? Bậy bạ, các cụ vả cho sưng mõm lên bây giờ.

- Ôi xin các ngài đại xá, chúng con vui miệng lỡ mồm...

- Lặng im. Tôi có một câu đố dành cho các ông, kể cả các bà các cô nữa, nếu muốn tham dự. Đố rằng từ giờ trở đi vườn nhà cô chủ tịch Vui sẽ trồng loại cây nào ?

- Sao ông hỏi oái oăm như thế ?... Ai ngồi trong óc nó mà biết được ?

- Thế mà tôi biết đấy, các ông đánh cược cái gì tôi nói cho mà nghe.

- Đồng ý, một bữa rượu với cá rô rán.

- Bủn xỉn thế, không thèm.

- Thêm bữa rượu thứ hai với gà mái tơ hấp, chấm muối lá chanh.

- Chưa đủ.

- Bữa thứ ba với bún lòng mắm tôm, mùi tàu, húng quế.

- Tôi chấp nhận. Giờ, các ông giỏng tai lên mà nghe : Từ nay về sau cô chủ tịch xã của chúng ta sẽ nhổ sạch các loài cây hiện có trong vườn mà chỉ trồng toàn chuối ngốc. Loài chuối ngốc này phải lấy giống tận dưới tỉnh Hưng-yên, còn có tên gọi là chuối tăng sản, hoặc chuối triển lãm, mỗi quả nặng từ nửa cân tới bảy lạng tây, to hơn cái chày giã cua của các bà nội trợ...

Các bà các cô lập tức rú lên như bị rết cắn, hoặc bị dội nước sôi :

- Phải gió cái nhà ông này...

- Đồ đàn ông đểu cáng... Đồ chết giẫm...

- Đồ quỷ, đồ trời đánh thánh vật...

Rồi họ cười lăn cười lộn, cười ngả cười nghiêng, cười rú lên từng hồi như điên, cười đến bật cơn ho sằng sặc như mắc chứng ho gà, cười đến chảy nước mắt nước mũi... Như thế, đoạn kết của tất thảy những cuộc bình phẩm bao giờ cũng vẫn là những câu chuyện tưởng tượng lạ lùng và tục tĩu, nơi trí tưởng tượng của người nông dân được xài hết công xuất để dồn trút những ẩn ức trong tâm hồn họ và để bắn loạt đạn hành hình vào kẻ nào đó bị buộc vào cây cọc trước một pháp đình xưa cổ và miên viễn.

Nhưng những câu chuyện vừa nghiêm chỉnh vừa cợt nhả về người đàn bà quyền lực cũng chính là một lối trả thù. Lối trả thù vô thức, xưa cũ như trái đất. Khi một cơn chấn động tinh thần tập thể xảy ra, người ta phải tìm phương thức giải cứu để có thể tìm lại sự cân bằng, để củng cố niềm tin vào bản thể, và sau rốt, để biện minh cho cuộc sống tương lai. Cách tiện lợi nhất là tìm vật hiến dâng một vị thần vô hình vô ảnh, một đấng linh thiêng tối cao đầy quyền năng đủ bùa phép hóa giải mọi tai ương. Người xưa từng bắt những cô gái đẹp nhất vùng ném xuống vụng biển để làm vừa lòng Hải long vương với những tên gọi Thanh long vương, Bạch long vương hay Hắc long vương tùy theo vùng biển các vị

thần trấn ải. Người Xóm Tiều phu giờ đây không thể bắt con cháu họ ném xuống vực sâu để tế sơn thần nên họ phải tìm cách mang lên dàn hoả thiêu của dư luận một kẻ khả nghi nhất về tư cách. Trong trường hợp này, không có vật thí mạng nào thích đáng hơn cô chủ tịch vừa nhậm chức Nguyễn thị Vui. Giấc mơ của đứa bé thôn Trung thổi một cơn bão khắp vùng, nhưng trước hết là dân trong xã. Một con quái vật khổng lồ giao tranh cùng đứa con vừa chui ra từ lòng nó. Phải chăng đó là hình ảnh biểu trưng cho nỗi bất hạnh mà người ta sợ hãi nhất trên đời : sự vô phúc, sự vô đức, sự bất nhân.

Bất cứ một gia đình nào, dẫu sang hay hèn, giầu hay nghèo cũng đều xem mối quan hệ giữa các thế hệ là nền tảng vững chắc nhất của một dòng tộc. Không có tiền thì không sống được. Cảnh bần hàn là một thứ địa ngục dưới ánh mặt trời, không ngạ quỷ cũng chẳng có lò thiêu nhưng nung nấu con người trong đau khổ. Tuy nhiên, nếu rương hom đầy tiền bạc, mà vợ chồng đánh lộn, anh em vác dao chém nhau để tranh giành phần hơn phần kém thì sự giàu sang ấy cũng được coi là một thứ địa ngục thứ hai. Một địa ngục không kém phần kinh hãi. Tình mẫu tử cũng như tình phụ tử xưa nay vốn được coi như thứ tình cảm thiêng liêng nhất trong cõi người. Từ thuở đứa bé lọt lòng, người ta đã hát ru :

- Công cha như núi Thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu hát bên nôi ấy sẽ còn lặp đi lặp lại như một điệp khúc bất tận qua suốt tuổi thơ sang đến tuổi trưởng thành. Rồi khi đứa bé ấy đã trở thành một chàng trai hay một cô gái, trong hôn lễ, ngày hạnh phúc nhất của cuộc đời, họ phải quỳ lậy những người đã sinh thành và nuôi dưỡng họ ngay trước bàn thờ gia tiên. Nghi thức ấy biểu lộ sự tôn kính và lòng biết ơn. Nghi thức ấy cũng là lời cam kết của tình hiếu đễ. Thời cuộc đổi thay, các đám cưới dưới chính quyền cách mạng không trầu cau, cũng chẳng còn pháo hồng, khăn lụa. Trai gái vừa liếc mắt đưa tình tối hôm trước, sáng hôm sau đã báo cáo đoàn thể, đảng, đoàn, hay ban phụ nữ xã. Cha mẹ chưa kịp cất nhời, họ đã kéo nhau ra uỷ ban cộp con dấu vào tờ khai giá thú. Mực vừa ráo, tức khắc các đoàn thể đứng lên tuyên bố, diễn ngôn, khuyên nhủ các cặp tân hôn phải đoàn kết, chăm chỉ lao động, hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà nước và gia đình. Sau đó, là kẹo lạc nước chè xanh thay cho cỗ lớn, cỗ nhỏ ; những tràng vỗ tay thay cho pháo hồng, khăn lụa. Người ta phải cúi đầu khuất phục quyền lực thế tục. Nhưng những cuộc phục thù rình nép trong bóng tối của lặng câm. Và vào thời điểm cho phép, chúng ắt xảy ra.

Như thế, giấc mơ của đứa bé thôn Trung dội vào tâm hồn những người dân cơn bão của sợ hãi và phẫn nộ. Ngoại trừ những kẻ mất trí, chẳng ai muốn có một đứa con quay cổ lại đâm dao găm vào lưng mình. Người làm cha làm mẹ thường hy sinh không tiếc thân cho các con được ăn, được học, được trở thành một -ông nọ bà kia hơn hẳn chính họ. Người ta vẫn được dạy dỗ từ bao đời : chỉ lợn mẹ mới táp lợn con, chỉ chó mẹ mới tranh ăn với chó con, loài người không thể hành xử như vậy. Khi đã hy sinh như thế, ắt hẳn họ tự cho phép mình quyền được đòi hỏi nơi những đứa con lòng hiếu đễ. Lô-gic thường hằng của đạo lý lại luôn luôn bị dập vùi bởi một hiện thực phũ phàng. Giấc mơ tình nghĩa vốn dĩ mênh mông như biển khơi, nhưng hiện thực của lòng nhân ái, của sự quên mình chỉ là những dòng sông mảnh mai, những con kênh hẹp. Tự muôn đời, cuộc sống trôi đi như dòng nước, giữa hai bờ của hy vọng và thất vọng, của lòng tin với sự mất lòng tin, yêu thương và oán hận... Giống như trái đất quay giữa mặt trời và mặt trăng, một sự luân chuyển không ngưng nghỉ, một đổi dời bất tận, một xoay vần miên viễn cho đến ngày vũ trụ trở thành đám tro của hỗn mang, trong cuộc trở về cuối cùng. Bởi quy luật của sự luân chuyển không mệt mỏi này, người ta phải cứu vớt niềm tin của chính mình vào những thời khắc hiểm nguy nhất. Không còn

niềm tin thì chẳng còn cuộc sống, cho dù là một niềm tin rồ dại. Người dân quê cần phải bảo vệ mái nhà của mình, họ cần tin rằng con cái sẽ biết ơn sự hy sinh của họ, rằng chúng sẽ trở thành những đứa con hiếu để để xứng đáng với tất thảy những lao khó, nhọc nhằn,những hy sinh, tận tuỵ trong ngần ấy tháng năm. Họ cần được bảo đảm rằng một mai đây, khi họ nằm trong quan tài, những đứa con đi sau linh cữu sẽ nhỏ những giọt lệ chân thành vì tiếc thương chứ không phải vì chúng cần diễn màn kịch để che mắt xóm giềng, hay để trả thù lao cho nhà cửa, ruộng vườn, tiền bạc mà họ đã để lại cho chúng. Họ cần được bù đắp lại một cách công bằng, bởi tình yêu cần được đắp đổi bằng tình yêu. Tấn tuồng thế sự diễn ra trong gia đình ông Quảng, thoạt kì thủy tưởng như một màn chèo tiêu khiển, dần dà đụng chạm đến những bi kịch vụng lén, kích động những cơn khắc khoải, những nỗi lo âu kinh niên nung nấu sau cánh cửa nhiều gia đình. Đến khi giấc mơ mẫu tử giao tranh của thằng cu Hòa thôn Trung xuất hiện thì những cơn day dứt thầm kín trong tâm hồn con người bùng khởi như giông tố chà xát khắp vùng, và người ta đổi tên giấc mơ mẫu tử giao tranh thành phụ tử huyết chiến để cho gần với hiện thực.

- Phụ tử huyết chiến bởi có những bí ẩn không thể lý giải trong câu chuyện lạ lùng này. Chính trưởng công

an xã, sau khi bị huyện hỏi cung vì đã -thi hành mệnh lệnh một cách cẩu thả, máy móc, không tỉnh táo giám sát kỹ lưỡng đã kể lại rằng khi tới nhà ông Quảng đọc lệnh, yêu cầu cô Ngân chứng minh rằng quan hệ của cô với ông Quảng là hợp pháp, người vợ trẻ của ông đã la lên :

- Chúng tôi có cưới xin hợp pháp. Tôi sẽ đưa tờ khai giá thú cho các ông xem...

Giọng cô quả quyết. Rồi cô tất tả vào buồng, tức khắc mở khóa chiếc tủ lim ba gian đồ sộ để lục tìm giấy tờ. Vẻ mặt lẫn hành vi của cô khiến cho trưởng công an xã chột dạ, bởi anh ta hiểu rằng nếu quả thực cuộc hôn nhân của họ là hợp pháp thì tờ lệnh truy nã kẻ mại dâm là giả mạo, và trong trường hợp ấy, anh ta sẽ bị kết tội a tòng giả mạo giấy tờ, đàn áp công dân cùng chủ tịch Quý. Tim anh ta đã bắt đầu nhẩy loạn nhịp. Nhưng may mắn sao, càng lục soát, cô Ngân càng tuyệt vọng, và sau rốt người đàn bà hoảng hốt gào lên :

- Ai đã ăn cắp tờ khai giá thú của tôi ? Tôi thề với các anh rằng chúng tôi đã đăng kí đàng hoàng ở làng Khoai, chính cậu tôi, chủ tịch xã đứng lên làm thủ tục.

Nhưng vào lúc ấy, mọi tiếng kêu gào, khóc lóc của cô đều vô nghĩa vì trưởng công an xã cũng như đội du kích

đều tin chắc mệnh lệnh họ thi hành là chuẩn xác, và nếu đã là một mệnh lệnh chuẩn xác, họ sẽ thẳng tay trừng trị một con đàn bà vô đạo đức, phá hoại thuần phong mĩ tục của xã hội.

Điều kì lạ là sau khi huyện thông báo lên công an tỉnh, công an tỉnh phái người về giải quyết tức khắc, lúc cô Ngân được giải phóng khỏi căn phòng tạm giam hôi rích mùi nước đái chuột và đầy dĩn, muỗi ; cũng chính là lúc ông Quảng mang tờ giấy khai giá thú trả lại cho cô vợ trẻ. Rõ ràng là chính ông đã lấy nó chứ chẳng phải một tên trộm vô danh nào đấy. Điều bí ẩn này chắc chắn không một ai dám hỏi, nhưng nó là chủ đề cho tất thảy những cuộc tranh cãi của dân trong vùng. Người thì cho rằng ông Quảng đoán trước sự việc nên đã lừa cậu con trai vào bẫy. Người lại cho rằng ông Quảng mang tờ khai giá thú theo vì e rằng nó sẽ bị đánh cắp và thủ tiêu bởi chính cậu con trai. Chiếc tủ lim ba buồng đồ sộ vốn là vật gia bảo đã qua nhiều đời. Là con trai trưởng nên Quý được quyền giữ một chiếc chìa khóa. Sự cẩn trọng của người cha đã vô tình trùng khít với việc cậu con trai cay cú muốn hạ nhục người mẹ kế chỉ đáng tuổi con gái mình. Có người lại cho rằng mọi sự xảy ra dưới bàn tay của quỷ hoặc thần, rằng không một đứa con tỉnh táo nào có thể hành xử như Quý, cũng chẳng có một người cha bình thường nào nỡ lòng ám hại con mình. Rằng

sự việc này đích thị người xưa vẫn gọi là : Ma ám!... Rằng gia đình này có những dây tơ mối nhợ với thế giới của ma quỷ nên luôn luôn xảy ra những sự việc bất thường. Người mẹ bị ma đói nhập hồn, giờ đứa con trai lại bị quỷ mù ám quẻ. Những con người này đều hành động như rồ như dại dưới sự điều khiển của một gã phù thủy hiểm ác, hoặc một con quỷ vô hình. Họ chỉ còn là những cái xác biết di động, hoặc những con rối gỗ dưới những sợi dây điều khiển thế giới ma...

Thôi thì đủ loại giả thuyết, đủ mọi chiều phân tích. Cuộc khẩu chiến kéo dài liên miên ngày nọ qua tháng kia. Nhưng một điều tất cả mọi người đều cảm nhận, ấy là nỗi sợ hãi trước một hiện thực quá tàn bạo, một hiện thực khiến cho mọi kẻ làm cha làm mẹ đều chấn động đến tận nơi sâu xa nhất trong cõi lòng. Họ cố dò tìm sự thật.

Một ngày, người em trai ông Quảng bạo gan hỏi anh :

- Thằng Quý bị tù bao lâu theo xét xử ?

- Bốn năm sáu tháng.

- Thế là bây giờ con Vui ngồi chồm chỗm trên ghế của nó.

- Đấy là chuyện của kẻ cầm quyền, chẳng phải việc của chúng ta.

- Nhưng dù sao nó cũng là con anh, và là cháu ruột của em.

- Ai chẳng biết chuyện đó.

- Sao anh không tìm cách nào đấy làm giảm nhẹ sự tình ?

- Chú muốn nói gì ?

- Em muốn nói chẳng lẽ tầm tay dài như anh lại không giữ được nó trên ghế chủ tịch xã ?

- Chú tiếc hả ? Nhưng tôi là cha đẻ của nó, nó còn hà hiếp tôi đến thế, huống chi người dưng ?

Ông em không dám nói gì thêm.

Sau đó nhiều ngày, ông ta mới đến nhà Quý, trách mắng đứa cháu dâu :

- Thằng chồng mày ngu hơn chó, sướng chẳng biết đường sướng. Từ khi chúng mày dựng vợ gả chồng, nhà dọc nhà ngang đều do ông bố lo liệu. Chúng mày sinh con đẻ cái, từ đồ ăn thức uống đến quần áo giầy dép lũ trẻ, cũng ông ấy sắm sanh. Cho đến cái ghế chủ

tịch, chẳng có ông ấy, đố thằng chồng mày ghé đít ngồi vào được. Có ông ấy, không những cả đàn cả lũ chúng mày mà họ hàng cũng được nương nhờ cây cao bóng cả. Mẹ chồng mày chết rồi, ông ấy muốn lấy ai là quyền ông ấy, phận sự gì chúng mày phá thối ? Đúng là lũ đầu lợn. Bây giờ thằng chồng ngồi tù, con vợ ở nhà chỉ lo hai bữa cơm ăn đã đủ hết hơi, cổ dài như cổ ngỗng. Chúng mày đã thấy sướng hay chưa ?

Đấy là sự thức tỉnh của lý trí cũng như đạo đức. Phải chăng đó chính là bài giảng luân lý cổ truyền ? Nhưng trong cuộc thi điền kinh, đạo đức bao giờ cũng là kẻ chậm chân. Đạo đức luôn luôn là vận động viên cuối cùng về đích.

Chủ tịch Quý bị kết án tù ngồi bốn năm sáu tháng.

Mọi người đều biết rõ sự tình. Nhưng sau một năm, người ta đã thấy anh ta trở về. Những ai không lên nương, xuống ruộng mà ở lại làm việc nhà vào buổi sáng hôm ấy, sẽ nghe tiếng gõ móng ròn rã của con ngựa nhà ông Quảng trên đường thôn. Đó là nhịp chân của một con ngựa nòi, lông nâu hồng óng mượt như nhung, bờm dài đẹp như bờm ngựa trong tranh Tàu cổ. Tiếng gõ móng của nó hoà nhịp với tiếng lục lạc nơi cổ, là khúc nhạc quen thuộc đối với dân Xóm Tiều phu, bởi nó gợi lên hơi hướng của cuộc sống náo nhiệt nơi

đô thành. Cứ nghe tiếng lục lạc reo là người ta ngóng ra cổng, hoặc qua hàng rào để ngắm con ngựa, và cất tiếng chào chủ nhân. Sớm hôm ấy, họ đều thấy ông Quảng ngồi phía trước, vẻ mặt tư lự, tay lơ đãng ra roi. Phía sau là vợ chồng Quý. Cả hai quắt queo như hai túm giẻ, im lặng như hai mô đất, quay mặt vào nhau. Vẻ im lặng lạ lùng ấy khiến mọi người không dám cất tiếng chào như thường lệ. Họ giả tảng như không nhìn thấy ai, chẳng nghe thấy gì. Nhưng vào buổi tối hôm ấy, người nọ thì thầm với người kia, xóm này loan tin sang xóm khác. Chẳng ai còn vẻ háo hức hồ hởi của những kẻ rỗi việc, tò mò thóc mách chuyện ngoài đường. Cũng chẳng ai còn vẻ nhởn nhơ của kẻ đi xem hát chèo, hay dửng dưng như đứng ngoài lề mọi chuyện. Dân Xóm Tiều phu nhìn vào mắt nhau, với vẻ đắn đo lạ lùng của những người tuy già đầu nhưng chưa đủ khôn lớn, tóc đã muối tiêu mới truy tìm hình ảnh đích thực của bản thân mình :

- Ông bố đã ra tay kéo cậu con trai khỏi cánh cửa ngục tù. Thôi, như thế cũng còn may.

- Cơ sự này chắc chắn cậu ấy sẽ phải mở to mắt mà nhìn ra ngoài để hiểu sự đời, nhìn vào trong tâm để hiểu bản thân. Từ nay về sau ắt biết đường hối cải.

- Nghe đâu cậu ta đã phải quỳ lạy ông Quảng ngay cửa nhà giam tỉnh, vào chính lúc công an đọc lệnh tha trước hạn tù.

Người này nói, người kia lặng im, hoặc nhìn lên trời, hoặc nhìn ra những bờ dậu, hàng cây, với con mắt nửa chăm chú nửa ngơ ngác. Rồi sau những im lặng đầy nghi vấn, người ta thở dài như trút được gánh nặng :

- Sự đời ngàn năm không thay đổi : máu chảy ruột mềm, hổ cũng chẳng nỡ ăn thịt con...

Có lẽ, đấy cũng chính là lời tự an ủi, một thứ thành trì tâm linh che chắn, phòng ngừa trước những cơn bão có nguy cơ đổ bộ từ một đại dương xa lạ và bất tường vào đất liền, nghiền nát những con tim yếu mềm của họ.

Sự trở về của Quý diễn ra trong im lặng. Anh ta ở nhà một tuần, chẳng bước chân khỏi ngõ. Sang tuần sau, vào một sớm, Quý cùng hai cô con gái vác sọt lên nương dỡ sắn. Đang từ con người quyền lực nhất xã, đi tới đâu cũng nghe người ta cất lời chào trước khi kịp mở mồm; giờ trở thành kẻ thường dân đã là một thử thách cam go, huống chi lại là một thằng tù được bàn tay của chính cha mình giải cứu. Xóm giềng chắc mẩm mọi sự phải diễn ra như vậy. Do đó, bởi một thứ trắc ẩn xưa cũ đã tồn tại hàng ngàn năm trong các cộng đồng, dân Xóm

Tiều phu nhất loạt giả tảng như không biết chuyện gì đã xảy ra, như Quý vừa mới đi xa trở về. Những cuộc trò chuyện diễn ra một cách an lành như cây cỏ :

- A !... hôm nay bố con nhà cậu cũng đi dỡ sắn ?

- Phải.

- Nương sắn bên ấy tốt gấp hai lần nương sắn nhà tôi.

- Cũng tàm tạm, ơn trời.

- Cô Đào cô Mận chăm làm cỏ, sắn năm nay hẳn tốt bột. Đến tết tha hồ tráng miến.

- Vâng. Bọn trẻ nhà tôi thích ăn miến. Mẹ chúng nó tuy vụng dại đủ đường nhưng cũng biết vài mánh trong nghề này.

- Năm nay cậu có tính gây lại đàn ong hay không ?

- Tôi chưa tính. Còn chờ xem sao.

- Nhà tôi cũng vậy. Năm ngoái mất mùa phấn hoa, đàn ong vơi quá nửa.

- Làm nông nghiệp như đánh bạc, phải chấp nhận thiên tai.

- Có câu ca này :

- Mất mùa thì tại thiên tai

Được mùa bởi tại thiên tài đảng ta

Nếu cậu còn là chủ tịch cậy răng tôi cũng chẳng dám nói. Nhưng bây giờ cậu cũng là phó thường dân như chúng tôi. Mọi sự chẳng còn phải giữ gìn.

- Thế a ?

- Bây giờ thì mọi người đều bạo mồm, bạo miệng nói đủ chuyện đời với cậu.

- Thế a ?

- Phải.

- Vậy mà tới giờ tôi mới biết. Câu ấy ca ấy hay thật. Lão nào nghĩ ra đúng là bậc kì tài.

- Cậu nói thật hay chơi đấy ?

- Sao anh hỏi thế ?

- Ồ, tại vì bao nhiêu năm nay ngồi trên ghế chủ tịch, cậu chỉ nghe huấn thị đảng với chính quyền. Những câu hát bậy bạ chẳng lọt tai các vị cầm cân nảy mực.

- Có thế thật. Nhưng vào nhà tù tôi mới biết thật sự cuộc đời. Trong ấy ối thằng thông minh sáng láng gấp

vạn lần lũ cấp huyện trên đầu tôi.

- Thật thế a ?

- Sao không thật ?

- Ấy là tôi mớm nhời như vậy.

Thế là từ hôm ấy -chuyện đi tù của Quý bỗng dưng nhờn như chuyện đùa. Chẳng ai còn mặc cảm, chẳng ai còn nương dè vì sợ đụng chạm đến nỗi đau của người khác. Quý kể khơi khơi chuyện những -bạn tù với vẻ nhởn nhơ, hãnh diện như gặp gỡ họ là một đặc ân và chính họ là những người thầy đầu tiên dạy cho anh ta bài học vĩ đại về cuộc sống. Dân làng đều thấy rằng Quý đã hoàn toàn trở thành con người khác. Điều ấy, anh ta không che giấu. Chẳng phải một lần mà nhiều lần Quý nói oang oang cho họ nghe :

- Ồ, trước đây cứ tưởng ông phỗng là to, giờ tôi mới biết hòn đá rửa chân ở cầu ao còn to vạn lần hơn ông phỗng.

- Cậu nói bóng nói gió như thế, họa chăng có dân đầy bụng chữ mới hiểu nổi ; cánh dân cầy chúng tôi mít đặc.

- Vậy tôi giảng cho các ông nghe : Trước đây cả làng cả xóm tranh nhau thi đua, phấn đấu. Người lớn thi

đua lao động, tăng sản lượng, vượt chỉ tiêu ; trẻ con thi đua nhặt phân trâu, lượm lúa rơi lúa vãi ; ở trường thì thi đua học hành, được đứng lên bảng danh dự, được nhận phần thưởng và gài bông hoa vải đỏ lên ngực là tột bậc hạnh phúc. Bao nhiêu năm sống như thế, giờ tôi mới nhận ra đó là những chuyện hão huyền. Đời sống thật sự của chúng ta chỉ quy tụ vào ba cái lỗ, một cái lỗ miệng bên trên, còn hai cái lỗ khác ở trong đũng quần. Chỉ quan tâm đến ba cái lỗ ấy là đầy đủ một kiếp sống.

- Nhưng còn...

- Chả còn gì hết. Hoặc nếu còn, cũng chỉ là sự phỉnh phờ. Rặt những chuyện phỉnh phờ. Tôi cắt nghĩa cho các ông nghe : Tất thảy chúng ta đều bị triệt sản. Đàn ông thì thắt túi tinh trùng, hoặc dùng bao phòng tránh thai. Đàn bà phải đặt vòng, hết vòng con giun đến vòng tròn như cái nắp. Da dẻ xanh như đít nhái, mặt mày tái mét như trúng gió độc cũng cứ phải tiếp tục đeo vòng cho hoàn thành kế hoạch sinh sản để được nhận cờ thi đua cấp huyện, cấp tỉnh. Trong khi đó những kẻ ra lệnh cho chúng ta triệt sản có chịu thi hành chính mệnh lệnh của họ đâu. Vào trong tù tôi mới biết được sự thật ấy. Vào tù tôi mới biết trong khi dân đô thị ăn sắn ăn khoai, khẩu phần thịt mỗi tháng từ một lạng đến hai lạng rưỡi thì các quan lớn có sổ Tôn Đản tha hồ tọng vào mồm

những gì họ thích. Thứ bảy, chủ nhật, toàn dân đi lao động xã hội chủ nghĩa thì vợ con các quan lớn nhảy đầm hoặc vẫy điếm đực vào buồng phục vụ. Tết nào nhà nước cũng yêu cầu dân chúng tiết kiệm trong khi các quan thừa thãi sâm nhung, quế phụ, bếp nhà họ đầy sơn hào,hải vị, hết cháo yến lại đến ba vị đại bổ hầm với sâm cầm. Như thế, không là sự phỉnh phờ thì các ông gọi là gì ?

- Ồ... quả tình chúng tôi không biết.

- Vì thế, tôi mới hiểu rằng bọn người đứng trên đầu trên cổ chúng ta chỉ cốt làm sướng ba cái lỗ của họ. Vậy dại gì chúng ta không làm trơn ba cái lỗ của chúng ta ?

Đến đây thì xóm giềng đều im bặt, phần bởi ngượng nghịu, phần bởi những điều Quý vừa nói quá mới lạ họ chưa biết phản ứng ra sao. Có người cho rằng anh ta nói cà trớn như vậy cốt gây sự chú ý đến -những bài học trong tù mà quên đi những sự việc tồi tệ anh ta đã làm. Có người lại cho rằng Quý cố tình thổi phồng sự thực để tỏ ra anh ta bất cần đời, anh ta không chút mảy may mặc cảm, rằng chuyện đi tù với anh ta cũng giống như cuộc dạo chơi...

Nhưng hóa ra thiên hạ bé cái nhầm. Vài tuần sau đó, vợ Quý khóc mếu chạy đến uỷ ban xin cô Vui kí lệnh

tháo vòng, với lý do ông chồng muốn có con đàn con đống, vì từ ngàn xưa tới nay người ta vẫn cho rằng nhà nào đông con nhiều cháu là - phúc lộc đề đa ; rằng nếu chị ta cưỡng lại ý thích của Quý anh ta sẽ đuổi chị ta ra khỏi cổng ngay tức khắc và đưa một đứa con gái thị thành, trẻ đẹp gấp ngàn lần - con đĩ Ngân về nhà,... Cô chủ tịch mới hiểu rằng cô ta đang đứng trước một gã Chí Phèo thật sự, rằng -vua cũng thua thằng khùng nên chẳng dại gì giơ đầu ra đối chọi với -kẻ vừa thoát khỏi cánh cổng nhà tù. Không hỏi han thêm một lời, cô Vui giơ bút kí đánh xoẹt. Thế là tuần sau, vợ Quý xuống bệnh viện huyện tháo vòng. Buổi chiều hôm ấy, Quý ngồi uống rượu giữa sân, ngật ngưỡng như một lão già bẩy mươi tuổi. Nửa chừng bữa rượu anh ta cất tiếng chửi đổng :

- Con gái già biết thân biết phận cắm mặt xuống mà kí lệnh. Nếu không, tao sẽ cho nó biết thế nào là võ của các đại ca trong nhà giam.

Rồi Quý hạch vợ mang thêm rượu, nửa tỉnh nửa say, anh ta bảo hai đứa con gái với cậu con trai rằng :

- Tao bây giờ chẳng đảng bộ cũng chẳng uỷ ban, mọi dây trói đã được tháo cởi. Tao với mẹ mày cứ đẻ tha hồ, bao giờ hết trứng thì thôi. Đến lượt chúng mày cũng vậy,cháu nội cháu ngoại đối với tao đều là lộc hết. Từ

thượng cổ, các cụ đã dạy rồi : có người là có của. Nhà mình mà đông, nhất loạt đánh một cái rắm cũng làm sập mái nhà chúng nó.

- Chúng nó đây ám chỉ vợ chồng ông Quảng với đứa con trai vừa chào đời, được đặt tên là Quế. Thời gian Quý ngồi tù cũng chính là thời gian cô Ngân mang thai. Người khác mang thai thì ốm nghén vài tháng liền, chẳng nôn oẹ cũng ăn toàn những thứ gớm ghiếc như ổi xanh, vôi sống, ớt tươi, cà đắng... Cô vợ trẻ của ông Quảng càng chửa càng đẹp như hoa mùa xuân, da dẻ láng mượt, hai má đỏ hồng. Khi bụng đã kềnh càng như cái trống mà cô vẫn chạy phăng phăng, vẫn lên nương xuống ruộng, cười ròn như pháo tết, chẳng mảy may tỏ ra mỏi mệt. Đủ ngày, đủ tháng, Bà Tư móm đưa cô xuống huyện đẻ, quay trở về khoe khắp làng trên xóm dưới rằng đứa bé lọt lòng có ba vòng tràng hoa quấn cổ, rằng vừa gỡ tràng hoa nó đã cất tiếng khóc vang khắp mấy gian nhà, rằng tuy là con đầu nhưng nó đã nặng bốn cân rưỡi, dài năm mươi chín phân tây. Với những con số như vậy, nó đích thực là đứa bé lọt lòng lớn nhất trong vùng, không chỉ Xóm tiều phu mà trên toàn huyện.

Ông Quảng đứng chờ vợ ngoài hành lang bệnh viện. Khi mọi việc xong xuôi, ông bước vào đeo lên cổ cô

Ngân một sợi dây chuyền mặt đá tạc tượng Phật bà quán thế âm Bồ tát. Tất cả những sản phụ trong vùng sẽ phải ghen tị vì điều này. Vào ngày thằng bé đầy tháng, bà Tư móm đứng lên làm ba mươi mâm cỗ mời họ hàng gần xa. Ông bố bồng đứa bé trên tay thay vì cô vợ trẻ để chào họ mạc, điều ông chưa từng làm đối với những đứa con của người vợ trước.

Họ hàng nội ngoại, xa gần của ông Quảng đều công nhận chưa từng thấy thằng bé nào đẹp như Quế, rằng nó quả là xứng đáng với sự hãnh diện cả gia đình, rằng nếu cha già con cọc mà được như gia đình ông Quảng, hẳn trên cõi đời này sẽ có hàng triệu người mơ tưởng...

Phải chăng những gì xảy ra dưới mái nhà của người cha đã dội đến tai Quý làm con tim thù hận của anh ta nhức nhối. Những lời lẽ nửa tỉnh nửa say không che giấu được nỗi đắng cay độc địa. Người ta hiểu rằng nhà tù chẳng khiến cho đứa con trai tỉnh ngộ mà ngược lại nó càng gia tăng mối hờn oán đối với người cha. Giấc mơ phụ tử huyết chiến vẫn tồn tại, không ngừng ám ảnh tâm hồn người dân quê. Vào những đêm tối trăng, dân Xóm Tiều phu ngước nhìn bầu trời mịt mùng mây phủ, khắc khoải buông tiếng thở dài...

Tết năm ấy, Quý gả chồng cho hai cô gái cùng lượt. Lễ cưới diễn ra trong lúc vợ Quý sắp xếp áo quần chuẩn

bị xuống huyện đẻ. Cái bụng lặc lè của chị ta đã tới tháng thứ tám. Rồi đứa con thứ tư của họ ra đời khi lễ Lại mặt của hai cô chị vừa kết thúc. Đó là một đứa con trai, được đặt tên là Chiến, một cái tên bao hàm đủ sở nguyện lẫn ý chí của ông bố. Chiến vừa được chín tháng, vợ Quý đã mang thai. Năm sau chị ta lại đẻ con trai, bố nó đặt tên là Thắng, cũng lại là một cái tên đầy tính biểu tượng, diễn tả ước mơ của bậc sinh thành. Cùng năm ấy, hai cô Mận và Đào cũng cho ra đời hai đứa con gái. Cô chị đẻ tháng trước, tháng sau tới lượt cô em. Hai đứa bé vừa đầy năm chưa kịp cai sữa, cả hai cô lại đã có nghén, mặt xanh như lá cải, và những đứa trẻ bú sữa độc, đi ỉa chảy cả tháng ròng. Cứ như thế, gia đình này sản xuất liên tục, bất chấp mọi đàm tiếu của làng xóm... Gặp được hai anh con rể yếu bóng vía, tuy bố vợ mất chức nhưng họ vẫn còn e nể, nên giấc mơ «nhà mình đông người, nhất loạt đánh một cái rắm cũng làm sập mái nhà chúng nó» của Quý có cơ trở thành hiện thực.

Tuy nhiên... Tuy nhiên... Bởi sự đời bao giờ cũng khởi đầu bởi hai chữ tuy nhiên... Tuy nhiên, trong lúc thực hiện giấc mộng điên cuồng của mình, Quý không lường nổi những hành trang cần thiết kèm theo một đội quân đông đúc như thế. Gia đình hai chàng rể lại túng bấn vào loại được xếp hạng thường xuyên cứu tế trong

xã. Nghèo khổ, nhưng họ có thói vô lo của những người sống được chăng hay chớ, nói như các cụ thuở xưa :

«Được miếng sống ăn cả miếng sống, được miếng chín ăn hết miếng chín.»

Thế nên, tiếng là cưới vợ cho con trai, nhưng những gia đình này chẳng có mảy may trong tay cắc bạc. Từ lễ ăn hỏi, cho đến cỗ «đời sống mới» chỉ kẹo bánh với nước chè họ cũng phải ngửa tay đi vay hàng xóm rồi sau ngày «lại mặt», vợ Quý phải tuồn phong bì cho các cô con gái để các cô trả nợ đậy. Lễ «lại mặt» vừa xong, hai cặp vợ chồng trẻ quay lại nhà bố mẹ vợ vì không có phòng riêng. Ngày hợp hôn, bố mẹ chồng phải nhường chiếc giường độc nhất cho đôi tân hôn, vác chõng tre ra ngoài hè ngủ. Thế là vợ chồng cô Mơ cũng như cô Mận chia nhau năm gian nhà ngang của bố mẹ. Mỗi cặp hai gian, còn lại gian cuối cùng là nơi chất chứa tất thảy những thứ sản phẩm cũng như dụng cụ nông gia. Với thành tích sinh đẻ vượt bực như vậy, gia đình Quý bỗng nhiên rơi theo chiều thẳng đứng từ loại gia đình ngất ngưởng trên đỉnh phong lưu xuống hạng những gia đình bơi lội lóp ngóp trong vũng lội của nỗi bần hàn. Tiền bạc dự trữ tiêu tán nhanh như lá khô mùa đông bị gió cuốn. Sức lực của Quý chẳng mấy khả quan, cái duyên làm ăn của anh ta cũng vậy. Ba năm liền, Quý

xoay sở chấn hưng nền kinh tế gia đình. Dưới quyền anh ta, hai chàng rể ngoan ngoãn, bố vợ bảo gì nghe nấy. Nhưng vị gia trưởng chẳng phải người nhiều trải nghiệm trong sản xuất, hai chàng rể vốn dĩ xuất thân từ những gia đình nghèo túng lại càng vô năng. Cả một đống người tụ tập trong ngôi nhà lớn như vậy, lẽ ra phải đem lại một hơi hướng nồng ấm, đầy sinh khí, và thóc lúa cũng như tiền bạc phải được nảy nở dồi dào... Nhưng số phận không mỉm cười với Quý. Chẳng những thế, thần may mắn còn nghiến răng kèn kẹt và hắt nước lạnh vào mặt anh ta. Mấy năm liền, tuy sắn khoai trồng riêng cũng như công điểm lao động cho hợp tác đầy đủ, nhưng những món ra bạc ra tiền Quý lại hoàn toàn thất bại. Mùa hái nấm, chỉ ba người đàn ông hùi hụi lên rừng, còn những người đàn bà hết chửa lại đẻ, con bên nách, con sau lưng, những lo nuôi con đã tàn lực. Việc sấy nấm, bao nấm xưa nay vẫn thuộc về đàn bà vì nó đòi hỏi sự kiên nhẫn và khéo tay, nay chính Quý và hai hàng rể phải đảm nhiệm nên phần bị hỏng khá nhiều. Món ra tiền đáng kể nhất là nuôi ong lại càng thảm hại hơn. Đàn ong nhà anh ta hết bị bệnh «ỉa chảy» lại đến bệnh «rụng cánh» chết dần chết mòn, trong khi nhiều nhà khác mật đặc như keo, đổ đầy chum lớn chum nhỏ. Quý chạy đôn chạy đáo, hết lần mò hỏi han những gia đình nhiều năm trong nghề cho tới công ty ong của tỉnh,

nhưng tuyệt nhiên chẳng ai hiểu gì về căn bệnh quái ác này : Những con ong sớm hôm trước còn khoẻ, hôm sau tự nhiên nổi nấm mốc xanh trên lưng. Thứ nấm màu xanh lam giống như màu rỉ đồng chính là một loại kí sinh trùng, chúng ăn nhanh hơn cả tằm ăn rỗi, chỉ nội một ngày chúng đã ăn lan đến cuống chân cánh ong khiến cho con vật khốn khổ rụng cánh, quay tròn như hột lạc trong đõ vài giờ rồi chết. Có một sự rủi ro bí ẩn nào đó xảy ra với gia đình Quý mà nhiều người thì thầm sau lưng anh ta, nhiều người khác sợ đến nỗi không dám nói đến. Thảng có đi qua cổng nhà Quý, họ thấy cả ba gia đình trải chiếu ngồi ăn cơm trên sân, hoàn toàn giống cảnh những gia đình cố nông thời xa xưa, cùng vẻ nhếch nhác, cùng vẻ bất lực và không còn khả năng hổ thẹn. Quãng thời gian ấy, gia đình Quý là gia đình đầu tiên ăn cơm độn sắn trong Xóm Tiều phu. Vào chính lúc đèn măng-xông vẫn thắp sáng choang trên mảnh sân bao la của nhà ông Quảng, nơi xóm giềng vẫn được đãi một cách hào phóng xôi gà lẫn các loại bánh trái. Không ai dám nói một lời. Nỗi hoảng sợ trước một nghịch cảnh khiến những con tim họ vặn thắt và mọi lời lẽ đông cứng trong cuống lưỡi. Kế hoạch «đông con lắm cháu, phúc lộc đề đa» của Quý đã vấp phải bức tường chắn, sự khốn cùng.

Sự khốn cùng là người bạn xấu tính, nhưng là kẻ thù đáng kính trọng. Nó dạy cho địch thủ những bài học mà không trường lớp nào có thể thành công. Xưa nay vốn quen nghĩ rằng «quyền huynh thế phụ», rằng sớm hay muộn, ông Quảng cũng sẽ phải dàn hoà với anh ta để có đứa chống gậy tre, đội mũ mấn, khóac áo sô khi nằm xuống, Quý không mường tượng nổi rằng một ngày, cái người đàn ông anh ta từng gọi là cha ấy, cũng có khả năng nhìn anh ta như nhìn một kẻ qua đường.

Vào một sáng, Quý cùng hai chàng rể lên rừng đốn củi. Trời mới mơ sương, khí núi còn cuồn cuộn bốc trên các khe vực khiến ai nấy sởn da gà. Ba người đàn ông co ro trong những manh áo chưa đủ ấm, người nọ giục người kia rảo chân leo dốc để chống lại cơn giá rét. Đường dốc ngược, lại lắm đá gan gà. Những mảnh đá găm vào lớp đất ẩm sương dễ làm trơn tuột bước chân, nhất là những ai đi dép lốp. Rủi cho Quý, anh ta bỏ đôi giầy vải cũ ở nhà để đi đôi dép cao-su sáu quai cho nhẹ. Như thế, anh ta chính là nạn nhân đầu tiên tuột chân trên con dốc, lăn xuống vực. Đến ngang chừng sườn đá, một bụi gai già, kết chằng chịt những cành khô đã ngăn không cho anh ta rơi tiếp. Nhờ thế Quý thoát chết. Nhưng anh ta bị gãy bốn chiếc sương sườn. Vào lúc nằm chết dí ở bụi gai, chờ hai chàng rể xuống giải cứu, bất chợt anh ta ngước nhìn lên đỉnh dốc. Ông Quảng

đứng đó, đang nhìn xuống vực. Trong tích tắc, ánh mắt của họ giao nhau. Lần đầu tiên, đứa con trai hiểu rằng mọi sự đã vĩnh viễn chấm dứt. Anh ta bắt gặp trong đôi mắt người cha một thứ lạnh lẽo rợn hồn. Thứ lạnh buốt của gió bấc tháng chạp. Thứ ánh sáng u ám của ngục luyện tội. Thứ trống vắng của những bãi tha ma. Anh ta rùng mình, vội vàng nhắm mắt lại.

Đận ấy, Quý phải nằm viện hơn hai tháng. Hai tháng ấy, anh ta thấu hiểu thế nào là sự khốn cùng. Thế nào là nỗi nhục nhã khi không đủ tiền viện phí. Thế nào là nỗi bào da, buốt ruột phải bưng bát cơm chan canh rau muống xuông trong khi kẻ khác ăn tô phở đầy tú hụ những thịt gà hay uống sữa bò. Thế nào là cơn rát mặt khi không mua nổi một bao thuốc lá lót tay cho anh chàng y vụ, hay không kiếm nổi túi kẹo làm quà cho đứa con ba tuổi của cô y tá chuyên tiêm thuốc, thay băng. Bốn chiếc xương sườn gãy cũng lâu lành vì ăn uống kham khổ. Khi vợ con nhất loạt bước vào phòng bệnh, anh ta mới có cơ hội nhìn họ từ xa, những kẻ ruột thịt của mình, cái đội quân đông đúc mà anh ta hy vọng sẽ có cơ trèo lên đầu lên cổ loại gia đình «độc đinh», áp đảo những mái nhà «neo sơ, quạnh người, vắng tiếng». Đội quân ấy, dẫu được đặt tên Chiến và Thắng, chỉ là một mớ người nhếch nhác, còm cõi, sự thiếu dinh dưỡng in dấu lên từng gương mặt. Khi họ sống loanh

quanh trong những giải núi trúc của Xóm Tiều phu, nỗi bần hàn không hiển lộ rõ ràng. Bệnh viện huyện, người khắp huyện đến đây. Người đứng cạnh người, gương mặt sát gương mặt, sự so sánh trong một bức tranh toàn cảnh bao giờ cũng là những chứng cớ hiển nhiên, một hiện thực không thể chối cãi.

Sau khi ra viện, Quý triệu tập gia đình, xuống lệnh hưu chiến :

- Thời này nuôi người khó hơn thời trước, chúng mày tạm dừng lại đã. Khi nào gia đình nhà ta vượng lên, lại đẻ tiếp.

- Bố dạy thế nào, chúng con xin thực hành như thế.

Hai cậu con rể ngoan ngoãn đáp. Vợ Quý lẫn cô Mơ cô Mận lặng thinh. Lệnh của bậc gia trưởng được ban ra quá muộn. Vợ chồng Quý đã có ba cậu con trai : Phú, Chiến, Thắng. Vì nghe câu :

- Tam nam bất phú, tứ nữ bất bần

nên họ đẻ tiếp đứa thứ tư. Nhưng lần này lại là con gái, mà lọt lòng được hai mươi ngày cũng chết vì quá yếu. Đứa bé đẻ ra nặng có cân tám, lại bị viêm phổi cấp tính, không trụ nổi. Còn cô Mơ, cô Mận, cô nào cũng ba nhóc bên lưng, với một cái thai bốn tháng trong bụng.

Đẻ dày như sung, lại không được ăn uống đầy đủ, mẹ lẫn con đều xanh như tàu lá. Vợ Quý chỉ còn ba mươi lăm cân, da xếp nếp trên cổ. Hai cô con gái mới ngoài hai mươi tuổi mà má đã đầy vết nhăn như những chiếc râu mèo. Cả một đội quân đông đúc, chỉ những lo ăn đã héo ruột, héo gan, còn đâu thời gian lẫn tiền bạc mà chăm chút chuyện áo quần, khăn yếm. Thành ra, mỗi lần nhìn thấy họ,người làng ngao ngán bảo nhau :

- Trông kìa, con cái Mơ cái Mận bây giờ già hơn cô Ngân cả chục tuổi.

- Đích thị. Thế là cháu dâu già hơn bà trẻ cơ đấy. Thật lạ kì, bà trẻ lại càng ngày càng trẻ đẹp nõn ra. Xưa các cụ ví mỹ nhân lộng lẫy như tiên sa. Tiên sa cũng chỉ thế là cùng.

- Họ giàu thế sao không đẻ thêm nhỉ ?

- Nghe đâu cô vợ muốn, nhưng ông chồng lại không. Ông ấy bảo : Một thằng Quế đáng giá hơn mười đứa khác. - Quý hồ tinh, bất quý hồ đa.

- Ờ, ông ta có lý. Một cục vàng trong tay còn hơn mười hòn chì trong túi.

- Nhà ấy sướng thật, vợ đẹp, con đẹp, ông chồng tuy già nhưng vẫn bảnh bao. Người ta bảo :

«Cơm trắng ăn với chả chim,
Chồng đẹp, vợ đẹp, những nhìn mà no.»

Chẳng ai chối cãi được rằng cô vợ trẻ của ông Quảng đúng là hình ảnh tiêu biểu cho câu ví : «Gái một con trông mòn con mắt.». Dân quê, tuy một nắng hai sương nhưng lại thờ phụng làn da trắng. Chiểu theo chuẩn mực ấy, cô Ngân là mỹ nhân ngoại hạng vì da cô không những trắng nõn mà còn mơn mởn như da đào khiến thiên hạ tưởng chừng cô đang còn ở tuổi ấu nhi. Ngược lại với làn da non mởn, đôi mắt cô đen như than, nhóng nhánh như sóng nước, với hai hàng mi dài rợp bóng bên trên, khiến tâm hồn chúng sinh tan nát. Đẻ xong, cặp môi cô như đỏ hơn, dầy hơn thời trước, giống trái cây mọng nước, hứa hẹn chất cam lồ của những nụ hôn. Ngực cô cũng nở ra hơn, căng vồng như hai trái bưởi dưới lần áo mỏng. Và cặp đùi cũng như các bộ phận khác trên cơ thể, thảy thảy đều gợi cho người ta cảm giác của một mùa hoa dâng đầy, ngào ngạt hương thơm tình ái.

Trong những ngày lên rừng hái củi hoặc xuống ruộng cầy vỡ, thứ công việc chỉ thuần đàn ông đảm đương, dân Xóm Tiều phu thì thầm vụng lén với nhau :

- Trên đời này chỉ lão Quảng là sướng. Vợ vua cũng chỉ đẹp đến thế là cùng.

- Ờ... xem phim Liên-xô, ối cô đào còn kém nước cô ta. Ông Quảng bỏ tiền bỏ của xây nhà lầu cho bố mẹ vợ cũng phải. Mấy người sinh được mỹ nhân ?

- Nghe đâu cô ấy đã được tuyển vào văn công trung ương rồi đấy.

- Rõ hoài của, giá cô ta vào văn công thì bao nhiêu người được ngắm.

- Vớ vẩn, vào văn công trung ương thì chẳng bao giờ cô ta thèm đặt chân đến nơi khỉ ho cò gáy này ?

- Ờ nhỉ, tôi quên mất.

- Giờ, tôi hỏi các ông một câu : Giá được ngủ với người đẹp như cô ta một lần, rồi sớm mai lên máy chém, các ông có dám hay không ?

- Dám quá đi chứ. Đời người được mấy tấc gang ?

- Ồ không, tôi chẳng dại... Cô ấy đẹp thật. Trước người đẹp thằng đàn ông nào chẳng thèm rỏ dãi, nhưng còn bao nhiêu chuyện phải tính trên đời.

- Chuyện gì ?

- Gia đình, gia tộc, tương lai con cháu, mồ mả ông cha. Ai dại gì mà cúi đầu nghe theo cái con củ ?

Những cuộc đàm thoại như vậy như ngọn gió luồn từ núi nọ qua núi kia, từ vực này bay sang vực khác. Và cuộc sống nơi Xóm Tiều phu như vậy diễn ra trong nhịp điệu bình thản vùng sơn dã. Người ta vẫn thấy chiếc xe ngựa của ông Quảng khi đi, khi về, tiếng lục lạc reo ròn rã trên đường thôn. Mỗi bận ông về, mảnh sân nhà ông lại sáng rực ánh đèn, lại rộn rã tiếng người chuyện trò xen lẫn tiếng đài Sương-mao, khi thì là bản tin, khi thì là tiếng hát lanh lảnh của cô ca sĩ Thương-Huyền :

«Lặng nghe bên bờ suối, có con chim đang chuyền...
Lặng nghe con tim em, tình yêu anh ca hát...»

Mùa đông tàn cất tiếng gọi mùa xuân. Mùa hè chưa qua những làn sương heo hắt đã từ các ngọn núi lan xuống báo hiệu một mùa thu dài đầy mưa bão. Thấm thoắt đến ngày cu Quế đầy năm tuổi, tuổi mà mọi đứa trẻ Xóm Tiều phu phải đến lớp vỡ lòng. Cả xã, chung một trường tiểu học. Nhưng thôn Thượng, thôn Trung, thôn Hạ đều có lớp vỡ lòng kèm theo lớp mẫu giáo riêng. Lớp mẫu giáo lại chia làm hai : lớp bé dành cho trẻ từ ba đến bốn tuổi ; lớp lớn dành cho trẻ từ bốn đến năm. Còn trẻ năm và sáu tuổi đều được tuyển chung vào lớp vỡ lòng, lớp chính thức dạy chữ viết, các con tính đơn giản với bảng cửu chương, chuẩn bị cho năm thứ nhất của trường tiểu học. Như vậy, tất thảy những gia

đình có con từ ba đến sáu tuổi ắt phải thuộc con đường dẫn đến lớp học này. Lẽ ra, cu Quế đã phải đến lớp từ lâu, nhưng là con một, quý tử được mẹ lẫn chị Tư móm cưng chiều nên bỏ trốn lớp mẫu giáo. Ở nhà, hai người đàn bà dạy nó chữ cái, đếm các con số, phép cộng, phép trừ sơ giản. Khi nó đã tròn năm tuổi, họ không còn lý do để giam nó trong những vòng tay âu yếm của mình.

- Năm nay, cu Quế phải đến lớp học như mọi đứa trẻ trong làng.

Ông bố ra lệnh.

- Vâng, cháu cũng đã nghĩ đến việc ấy.

Bà Tư móm đón lời.

Cô Ngân lặng thinh, nhưng mở tủ chìa cho ông Quảng xem chiếc cặp da mới tinh, trong đó đã đầy đủ sách, vở, bút, phấn... tất thảy những gì cần thiết cho ngày tới trường của Quế.

Vùng sơn dã, xóm nọ cách xóm kia một quãng đường dài, có khi là một giải núi, không chen chúc như những làng dưới vùng châu thổ sông Hồng hay sông Mã. Trên một vùng dài rộng như thế, các đội sản xuất có thể cả năm không gặp gỡ nhau, nếu chẳng có những ngày họp đại hội toàn xã. Cũng vì vậy mà qua mấy năm liền, kể

từ mùa hái nấm đầu tiên chạm trán nhau trên con dốc độc đạo, cô Ngân không còn nhìn thấy vợ con Quý. Bởi từ mùa nấm năm sau, cô nghỉ đẻ và nuôi con. Khi đứa bé khá lớn, đức lang quân ra lệnh :

«Ra tay một lần cho thiên hạ biết mặt, thế là đủ. Chúng ta không thiếu miếng ăn để phải lăn lóc xuống núi, lên rừng !»

Ngân lặng im. Chính cô cũng không còn muốn nhìn lại những gương mặt thù nghịch. Vào những dịp hội họp toàn xã, họ tìm cách tránh mặt nhau. Ngay đến cả những ngày đội y tế huyện về tiêm phòng bệnh cho trẻ, nhà nọ cũng dò hỏi láng giềng chờ nhà kia ra về rồi mới đặt chân tới. Cô vợ trẻ của ông Quảng sống với hạnh phúc của cô. Gia đình đứa con trai ông sống với những cơn vật lộn trong bão táp mưu sinh và những nỗi niềm riêng của họ. Ngày tiếp ngày, tháng qua tháng, năm rồi lại đến năm... cuộc sống trôi đi như dòng sông lớn cuốn theo nó phù sa lẫn rác rến, bèo bọt. Dường như cô Ngân đã quên cái thời cô mới đặt chân về Xóm Tiều phu, cô đã quên đi những khoảnh khắc kinh hoàng, tàn độc, dường như cô đã quên những con người đứng trong bóng đêm quá khứ của ông chồng, những cái tên gắn chặt với một kỉ niệm xấu xa khủng khiếp. Còn họ, chắc chắn họ nhớ đến cô, vì những kẻ nép mình trong bóng

tối thường nhìn rất rõ người đứng giữa vùng ánh sáng.

Rồi, ngày khai mạc lớp vỡ lòng và mẫu giáo cho trẻ em thôn Thượng đã đến. Tất thảy các bà mẹ đều phải dẫn con mình đến nơi ấy, trong cái ngày vô cùng trọng đại với cuộc đời đứa trẻ. Ở đấy, chúng sẽ được học múa, học hát, học vẽ trên cát và trên bảng. Chúng sẽ học những bài đồng dao đầu tiên. Chúng sẽ học những câu thơ đầu tiên mô tả thế giới xung quanh, cái thế giới mà người ta đã đặt chúng vào và chúng phải khám phá để tồn tại... Bởi thế, ai ai cũng hiểu rằng lớp vỡ lòng và mẫu giáo tuy chỉ là một bộ phận độc lập của trường tiểu học nhưng thực sự lại là lớp học quan trọng nhất, khởi đầu cho tuổi thiếu niên. Không phải trẻ con mà chính các bà mẹ mới là những người hồi hộp nhất. Có lẽ, đấy cũng là ngày hạnh phúc, nếu có thể gọi như thế. Ngày ấy, trái tim xốn xang, những người mẹ dắt con bước qua ngưỡng cửa gia đình để gửi gắm vào một mái nhà khác. Lần đầu tiên, họ tách rời những đứa con để giao phó cho người ngoài. Gần giống như chim mẹ đẩy chim con ra khỏi tổ để chim con buộc phải học bay, có một chút xé lòng, có một chút khắc khoải, có một chút đắn đo, và sau cùng, có rất nhiều hy vọng.

Vào cái ngày trọng đại ấy, chẳng ai nhớ rằng cả thôn chỉ có ngôi nhà duy nhất dành cho hai lớp mẫu giáo lẫn

vỡ lòng. Và do đó, sự chạm trán giữa những kẻ vốn là cừu thù sẽ không tránh khỏi. Ấy là một ngôi nhà ba gian cao rộng, toạ trên sườn đồi, dưới bóng mát của một cụm du già, bốn mùa xanh rì màu lá, bốn mùa lảnh lót tiếng chim. Phía trước, một mảnh sân rộng và khá bằng bặn, rải sỏi. Chính giữa sân, một vườn hoa tí xíu trồng chen chúc đủ loại hồng gai, cúc tím và mào gà. Xung quanh vườn hoa là sườn đồi rộng, mọc đầy những thứ cỏ gà, cỏ tóc tiên, cỏ gấu, cỏ chuồn chuồn. Giờ ra chơi,lũ trẻ sẽ tha hồ bò lăn, bò lết. Sườn đồi nghiêng xuống một bờ cây bạch đàn. Bờ cây ấy chạy dọc theo đường thôn, nơi các bà mẹ sẽ từ hai ngả khác chiều đổ tới, hai chiều đó dẫn từ hai khu dân cư thuộc xóm bắc và xóm nam thôn Thượng.

Sáng hôm ấy, cô Ngân cho con ăn sớm hơn thường lệ, rồi tụ tập với những người mẹ trẻ xóm bắc. Hơn một chục bà mẹ, với ngót hai chục đứa bé tạo thành một đoàn vui vẻ. Vừa vượt qua rặng cây, nhìn thấy ngọn đồi lũ trẻ đã nhất loạt chạy lên. Cả bọn vừa chạy vừa la hét. Ngôi nhà trắng với khóm cây du già mời gọi chúng. Trên đó, đã lố nhố những người. Dân xóm nam đi sớm hơn bọn họ. Không gian tràn đầy tiếng nói cười. Hòa vào đó là tiếng chim hót, khúc nhạc rộn ràng làm xanh thêm khung trời xanh ngắt mùa thu.

Như những người mẹ khác, không khí buổi tựu trường khiến Ngân sung sướng. Như họ, cô cũng nói cười xôn xao và đuổi theo đứa con trai của mình. Lũ trẻ luôn luôn nhanh chân hơn các bà mẹ, khi chúng muốn vượt qua những vòng tay giằng trói. Lúc Ngân túm được cu Quế, cũng là lúc cả bọn đã tới sân trường. Trước mặt họ, ngay trước khuôn cửa lớp vỡ lòng, ông giáo Tốn đứng chỉnh tề, kính trên sống mũi, áo sơ-mi gài tận cổ, cuốn danh bạ mở sẵn trên tay. Hai bên ông là hai cô giáo trẻ, cô nào cô nấy diện áo phin hoa, nơ cài trên tóc. Ba người đứng theo đúng đội hình trường học : ông giáo Tốn dạy vỡ lòng, lớp chính giữa. Bên trái là lớp mẫu giáo bé, và bên phải là lớp lớn. Ba lớp ngăn cách nhau bởi những bức tường xây con kiến, quét vôi trắng, trang hoàng bằng những bông hoa vải đỏ. Bức tường chính diện treo tấm bảng danh dự, đề hàng chữ to tướng : «Trò giỏi, bé ngoan.».

Tất thảy những con mắt của các bà mẹ tập trung vào đôi kính trên sống mũi ông giáo Tốn, nhân vật quan trọng nhất, con người mà họ sẽ kí thác lũ trẻ, người thầy sẽ dìu dắt chúng những bước đầu tiên chập chững vào đời. Ông giáo dạy vỡ lòng từ thuở còn là một chàng trai, từ thời chính quyền còn nằm trong cái tráp của ông lý trưởng, cái thời mà người ta gọi những ai đi làm nghĩa vụ quân sự là «bị bắt lính», và nhà nào càng đông

con trai thì càng phải đóng nhiều xuất thuế đinh. Chiến tranh, cách mạng, trường kì kháng chiến, cải cách ruộng đất rồi lại sửa sai, chia ruộng rồi lại thâu tóm đất đai về một mối, thâu tóm về một mối rồi lại phải san sẻ một phần ra «đất phần trăm của gia đình» vì có nguy cơ chết đói... Tất thảy những biến dời ấy không chạm tới được lông chân ông giáo Tốn, kể ra cũng là một sự lạ lùng. Người thì bảo ông ấy ăn hiền ở lành nên thần linh phù trợ, người lại cho rằng thời nào con người cũng sinh con đẻ cái. Ai ai cũng máu đỏ, ruột mềm. Ai ai cũng muốn con mình trở thành người tử tế. Đã muốn thế thì phải biết kính trọng ông thầy. Theo cái chân lý mộc mạc ấy, ngay cả những kẻ ngu dốt, tàn độc và đểu cáng nhất nhảy lên làm «ông nọ bà kia» trong thời cải cách cũng chẳng dám hạ nhục hay hành hạ cái con người được coi như hiện thân của tinh thần trách nhiệm và tình yêu trẻ. Buổi tựu trường hôm ấy, người ta dán mắt vào cặp gọng kính trên sống mũi ông với niềm tôn kính và sự chăm chú tuyệt đối. Ông già mảnh khảnh, nghiêm trang kia chính là người quyết định phần đầu cuộc đời của con cái họ. Ông giáo Tốn chờ cho mọi người tề tựu đủ, nhìn khắp bốn bên để kiểm tra lần cuối xem còn sót ai không. Đoạn ông nâng cuốn danh bạ lên cho vừa tầm mắt. Cuộc điểm danh bắt đầu, theo thứ tự chữ cái, khởi từ những đứa trẻ có tên A : An, Anh, Ánh, Ảnh... Ngân

biết rõ con cô sẽ xếp vào gần hạng cuối cùng với vần Q. Nhưng cô lắng nghe tên những đứa trẻ láng giềng, cũng với một tinh thần chăm chú bởi chúng chính là những người bạn đồng môn với con mình.

Bất chợt, cô giật nảy mình khi nghe ông giáo già xướng tên :

Lại văn Chiến.

Một giọng đàn bà lí nhí đáp lại :

- Dạ, cháu có đây

Ông giáo già đọc tiếp :

- Lại văn Thắng.

Đọc xong, ông ngước lên nhìn mọi người, giải thích :

- Trò Thắng tuy đứng ở vần T nhưng gia đình yêu cầu cho được xếp cùng hàng ghế với anh ruột, Lại văn Chiến. Lý do ấy chính đáng, vì thế tôi đã vượt qua thứ tự chữ cái để gia đình được toại nguyện. Trò Thắng có mặt chưa ?

- Dạ, cháu có đây.

Giọng đàn bà lí nhí đáp lại, nhưng chẳng ai nhìn thấy chị ta đâu. Ai đó lên tiếng giục :

- Đưa cháu lên hàng trên. Sao mà luấn quấn vậy ?

Nhưng người mẹ vẫn lặng thinh. Lúc ấy Ngân mới hiểu rằng người đàn bà có giọng nói lí nhí, nép mình sau lưng những người khác chính là vợ Quý. Hai đứa trẻ vừa được xướng tên chính là con chị ta. Cả một đám người trồi lên từ vùng sương mù quá khứ. Cái vùng bóng tối mà cô ngỡ đã quên, giờ quay trở lại. Lại văn Chiến, Lại văn Thắng... Chúng đích thị là những cành nhánh có liên đới đến gốc rễ : Lại văn Quảng... Những cành nhánh ấy giằng néo đến đứa con trai xinh đẹp của cô : Lại văn Quế. Và chắc chắn mai đây những gã đàn ông bé nhỏ mang họ Lại này sẽ cùng chạy nhảy, nhào lộn trên sườn đồi đầy cỏ hay dưới bóng những cây du... Ý nghĩ ấy vừa như hiển nhiên vừa lạ lùng và khiến cô hoang mang trong giây phút. Rồi cô thấy ông giáo Tốn sửa cặp kính trên sống mũi, đưa mắt nhìn quanh :

-Nào, hai anh em Chiến Thắng bước lên hàng trên cho các cô giáo rõ mặt. Hai cháu sẽ cùng ngồi một lớp mẫu giáo lớn phải không ?

- Dạ, thưa thầy cho cả hai đứa vào lớp bé. Thằng anh hơn thằng em có một tuổi rưỡi, con cho nó ở nhà chơi

với em rồi cùng đến trường một thể.

- Thôi được, thế cũng tiện. Nào, đưa các cháu lên đây...

Ông giáo già vừa cười vừa đáp. Những người đứng hàng trên lẳng lặng rẽ sang hai bên để nhường lối cho người mẹ dắt hai đứa con từ phía sau bước lên. Lúc ấy, Ngân mới nhìn ra vợ Quý. Ngay tức khắc, một cơn rùng mình như điện giật toàn thân. Trước mặt cô là một người đàn bà héo rũ như nắm giẻ, gương mặt hóp lại như mặt chim với cái cằm nhọn. Hai quầng mắt thâm tương phản cặp đồng tử bạc phếch khiến cặp mắt chị ta giống mắt của kẻ mắc chứng máu trắng trong thời gian hấp hối. Màu da của chị ta gần như màu da xác chết, với những nếp nhăn dài như nan quạt xếp lại hai bên thái dương và dồn từng nhúm dưới cằn cổ. Từ trán xuống mang tai lốm đốm những vết sạm nâu. Không ai có thể tin đó là một người đàn bà hơn bốn mươi tuổi. Chị ta còn già hơn cả một người ở tuổi sáu mươi vì phía trên gương mặt tàn tạ ấy lại là một mái tóc xơ xác với những lọn tóc bạc trắng chạy từ trán lên đến tận đỉnh đầu.

Có lẽ Ngân đã thốt lên một tiếng kêu hoặc làm một cử chỉ nào đó khiến mọi người quay lại nhìn cô. Lúc ấy, họ mới nhớ rằng cô là người duy nhất trong xã không chứng kiến sự tàn phá xảy ra trong gia đình Quý.

Những người khác đã chứng kiến sự suy sụp ấy từng ngày, từng tuần, từng tháng. Họ nhìn thấy những người đàn bà kiệt lực vì sinh đẻ và đói ăn, những đứa trẻ thiếu dinh dưỡng bụng ỏng, đít vòn. Những gương mặt tối sạm lần lần cùng năm tháng. Họ không ngạc nhiên bởi sự huỷ hoại của đói nghèo đã diễn ra trước mắt họ như một cuộc trượt dài từ trên đỉnh núi xuống chân núi, một chu trình từ cây cỏ non tháng hai cho đến xác cỏ khô tàn vào tháng chín, tháng mười. Với họ, những hình ảnh ấy đã được tập nhiễm, đã trở thành quen thuộc. Chỉ riêng cô, đứng ngoài hiện thực này.

Khi thấy tất cả mọi người quay lại nhìn Ngân, bắt buộc vợ Quý cũng phải ngẩng đầu nhìn kẻ cừu thù. Hai luồng mắt giao nhau, cô Ngân bật lên một tiếng kêu, không rõ vì kinh hoàng, vì sợ hãi, hay vì động tình thương xót. Hoặc là cả ba thứ cảm giác đó hoà trộn thành một mối xúc cảm bất khả duy danh. Rồi nước mắt trào qua mi. Người đàn bà trẻ mím môi, cố giữ lại cơn thảng thốt, nhưng đôi môi cô run bần bật và sau một cố gắng cuối cùng, tiếng khóc tràn qua mọi ghìm nén, bật thành cơn. Ở đầu bên kia sân, vợ Quý cũng run như con cò chịu bão. Chị ta cũng khóc nức nở, cắm mặt xuống mà khóc, nước mắt chảy dài trên gương mặt rúm lại vì đau đớn và tủi nhục. Ai nấy trân trân nhìn họ. Mắt những người đàn bà đỏ hoe. Vài cô gái sụt sịt chùi mũi.

Ông giáo Tốn dừng lại cuộc điểm danh. Những đứa trẻ im lặng sững sờ. Không gian bỗng nhiên chỉ còn tiếng gió. Và trên tiếng gió, tiếng chim hót nhởn nhơ.

Như thế, trôi qua những khoảnh khắc mà tất thảy mọi người đều bối rối. Sau đấy, ông giáo Tốn cất lời :

- Nào, trò Chiến, trò Thắng lại đây.

Khi hai đứa bé rụt rè tiến đến trước mặt ông, ông giào già dắt chúng bước về phía mẹ con cô Ngân :

- Đây là trò Lại văn Quế, các trò là những người có cùng một dòng máu. Từ hôm nay các trò sẽ cùng học dưới một mái trường, cùng chơi trên một sân cỏ. Hãy chào nhau đi !

Ba đứa trẻ chưa hiểu nổi những gì người ta yêu cầu chúng phải làm. Chúng nhìn nhau bỡ ngỡ. Một đứa cao lớn, trắng trẻo, sạch sẽ thơm tho từ đầu xuống chân. Hai đứa kia ốm nhách, gương mặt nháo nhác bần hàn. Lúc ấy, vợ Quý tiến đến, đẩy lưng hai đứa con trai :

- Chúng mày chào chú đi. Nói rằng : chúng con xin chào chú Quế.

Sau buổi tựu trường, Xóm Tiều phu sôi động. Nước mắt của hai người đàn bà thù nghịch khơi dậy ngọn

gió lành. Phải chăng chúng chính là những dòng suối rửa oán hờn, nơi con người có thể lặn ngụp để tẩy sạch những vết đen trong tâm khảm ? Dân quê vốn không thích những lý thuyết mỹ lệ, nhưng họ chú tâm đến các sự việc xảy ra trước mắt mình. Hiện thực quan trọng nhất với họ là hiện thực được cảm thức bằng giác quan. Điều trước tiên họ thấy là cô Ngân đã đứng ra đóng toàn bộ chi phí học hành cho những đứa con trai Quý. Rồi vào ngày ông Quảng trở về, trong bữa cơm tối gặp gỡ láng giềng như thường lệ, Chiến và Thắng được mẹ chúng sai :

- Vào nhà chào bà trẻ. Rồi bà trẻ cho gì thì mang ra đây.

Hai đứa bé vào bếp còn vợ Quý đứng nép ngoài bờ dậu nhà hàng xóm. Lát sau, chúng quay ra, lễ mễ xôi với gà. Ba mẹ con trở về, như đội quân quay về thành trì với chiến lợi phẩm. Lần thứ nhất còn lúng túng, ngượng ngùng. Lần thứ hai, thứ ba trở đi mọi sự diễn ra như một thứ hiển nhiên tuyệt đối. Gặp người làng người xóm, vợ Quý không chờ những câu hỏi xa, hỏi gần, mà gióng giả nói trước :

- Hôm nay trên nhà ông cháu có liên hoan, bà trẻ nhắn lên lấy phần.

Dân làng mừng cho họ, nhưng người ta không khỏi tò mò. Họ muốn biết phản ứng của bậc gia chủ ra sao.

Lần nào đó, nhân dịp cả xóm cùng lên rừng hái củi, một cô bạo mồm bạo miệng hỏi Mơ :

- Thế xôi gà, bánh trái nhà ông nội, bố Quý có ăn không ?

- Không. Chẳng những không ăn, lần đầu thấy mẹ tôi vác phần lộc về nhà, ông ấy còn ném vỡ tan cái bình tích.

- Sao lại thế ?

- Bởi bố tớ hận, ông ấy chửi : Chúng mày làm nhục ông. Vợ với con toàn lũ khốn nạn, toàn đồ chết giẫm.

- Cho đến tận giờ vẫn thế hay sao ?

- Không. Từ lần thứ hai trở đi, ông ấy không chửi nữa. Nhưng ông ấy vào buồng nằm. Mẹ tớ bảo mọi người không được ngồi sân ăn mà phải chui vào bếp.

- Để làm gì ?

- Để cho ông ấy khỏi ngứa mắt.

- Vẽ chuyện.

- Ai biết được lòng người ?

Cô Mơ kết luận, vẻ bí ẩn. Người ta không thể hỏi thêm điều gì nữa.

Cuối mùa đông năm ấy, Quý bị cảm nhập tâm. Hai đứa con rể phải võng anh ta xuống bệnh viện huyện. Chắc chắn đó là hậu quả của mấy năm quyết chí phục thù, hao tâm tổn sức mà chỉ gặt hái được những thất bại, đắng cay. Cảm cúm là thứ tai nạn mà thảy thảy mọi người đều chạm trán, trừ những ai chân sắt da đồng. Nhưng với người bình thường, khi phải cảm chỉ cần trục xuất gió độc bằng cách cho bệnh nhân nôn, đại tiện hoặc đánh gió, xông hơi, rồi sau đấy cho họ ăn cháo loãng thật nóng và nằm nghỉ. Cảm nhập tâm chỉ xảy đến với những ai đã suy kiệt, cơ thể không còn khả năng chống đỡ sự tấn công của ngoại cảnh. Bị cảm nhập tâm nặng có thể đột tử, nếu nhẹ cũng phải tốt thuốc và bồi dưỡng dài ngày. Buổi trưa Quý ngã bệnh, anh ta vừa đi làm đồng trở về, vừa bước vào giếng dội gáo nước tắm đã lăn đùng ra ngay, toàn thân cứng như đá, da đen tím. Người làng vạch tấm chăn che võng ra nhìn, lắc đầu. Vợ Quý chạy te tái sau, miệng méo xệch, nước mắt chảy dài trên má.

Nhưng chắc hẳn số Quý chưa tận, nên ở dưới viện, anh ta may mắn gặp được một bác sĩ tốt tay nghề và được cứu thoát. Sau ba ngày hôn mê, ngày thứ tư anh ta mở được mắt ra và húp được lưng bát nước cháo. Vợ Quý quay về làng, vì còn một trăm thứ việc phải lo khi ông chồng vắng mặt. Chị ta về buổi trưa, ngay buổi chiều bà Tư móm đã dẫn thằng cu Quế đến cổng, dặn dò :

- Đây là nhà anh Quý, bố thằng Chiến với thằng Thắng. Em cứ đi thẳng qua sân lên nhà trên mà gặp mẹ chúng nó.

Quế bước vào, đi qua sân lên thẳng nhà trên, theo đúng lời chị Tư móm dặn. Ở đó, nó đưa chiếc phong bì dày cộp cho mẹ hai đứa cháu đồng môn :

Mẹ em bảo đưa cái này cho chị.

Người làng đứng bên ngoài hóng chuyện. Sau cùng, ai nấy đều buông tiếng thở dài :

- Thế gian muôn đời vẫn vậy. Máu chảy ruột mềm...

Và người ta nhìn lên đỉnh Lan Vu, như thầm cầu xin các vị thần linh chứng giám cho sự thanh lọc của cõi người, xin cho giấc mơ Phụ tử huyết chiến được hóa giải, xin cho cuộc sống của sơn dân được vĩnh hằng với những niềm tin và những ước mơ an lành lưu truyền tự ngàn xưa.

Ký Ức Vốn Buồn Nhớ Và Sầu Thương Cho Chính Nó

Khi chủ tịch mở mắt, đã ba giờ chiều.

Ông chưa bao giờ ngủ một giấc trưa dài và nặng nề đến thế. Những giấc mơ ngắn, hãi hùng, xen lẫn những hình ảnh, những ý tưởng còn đọng lại sau câu chuyện về người tiều phu khiến giấc ngủ ấy đẩy ông tụt xuống một vùng sâu. Ông có cảm tưởng vừa tham dự một cuộc nhảy dù đêm mà trong đó ông là gã lính dù nhút nhát bị cưỡng bức lao qua cửa máy bay để buông mình vào một không gian tối tăm đầy hù doạ.

- Thật tồi tệ..

Ông lẩm bẩm rồi bước ra ngoài hiên. Nắng đổ dài quá nửa sân, một thứ nắng trong suốt, vàng nhạt, không mảy may hơi ấm. Những cành mai rung trong gió. Ông ngơ ngẩn nhìn chúng, vẫn như đang chòng chành giữa những cơn mơ vừa qua và hình ảnh mảnh sân chùa trước mắt. Mảnh sân cách ông chưa đầy sải tay, với những hàng gạch vuông, với nắng quái ngã qua mái ngói phía tây. Từ ngôi chùa bên kia sân, tiếng gõ mõ lẫn tiếng đọc kinh vọng ra. Có thể phân biệt giọng của vị sư già và giọng lảnh lói hơn, của sư nữ. Ông lắng nghe hồi lâu

tiếng tụng kinh như để tin chắc rằng giấc mơ đã hoàn toàn qua và giờ đây, ông sống trong hiện thực. Cậu lính trẻ phục phịch đang ngủ say trong chiếc võng mắc bên chái hiên đầu chùa, gương mặt đỏ hồng. Tuy còn trẻ, cậu ta cũng đã ngáy, tiếng ngáy khá to. Cả tiếng ngáy ấy nữa, cũng là hiện thực, một hiện thực mạnh mẽ hiển nhiên kéo ông khỏi những giấc mơ miên man, những giấc mơ khiến tâm hồn ông chìm đắm như con tầu bị bẻ hết buồm lái, bị nhấn xuống đáy bùn.

- Ối... Thôi chết rồi...

Cậu lính trẻ đột nhiên vùng dậy, kêu to :

- Xin lỗi, con ngủ quên đi mất.

- Không sao. Chính tôi cũng ngủ quên. Hôm nay thật mát trời.

- Vâng. Xin chủ tịch chờ cho vài phút. Con xin pha trà ngay.

Chàng lính hối hả cuốn võng, rồi đi cắm nước. Phòng quản trị đã thay chiếc ấm điện mới và từ nay cậu ta sẽ không còn phải hì hục đun nước trong gian bếp nhà chùa. Ông nhìn cậu ta, lặng lẽ. Công việc của một ngày quanh đi quẩn lại chỉ thế thôi. Bỗng nhiên, ông nhớ tới tuổi trẻ của mình, không khỏi tò mò :

«Làm sao cậu ta có thể chịu nổi suốt đời thứ công việc tẻ nhạt này ? Một thứ công việc chẳng mảy may thích hợp với tuổi hai mươi ? Phải chăng, vì một niềm sùng kính mà con người phải hy sinh những đam mê khác ? Hoặc chính họ là những người chẳng có đam mê nào đáng giá hơn là đứng trong một đội quân được trả lương để làm một thứ công việc tẻ nhạt suốt cuộc sinh tồn ?»

Nhưng rồi ông vội vã xua đuổi những thắc mắc ấy vì chúng quả là bất tiện. Ông yêu chàng lính trẻ này, có thể là một cảm tình muộn màng và không chờ đón, tuy nhiên nó vẫn luôn luôn là niềm trìu mến đích thực. Ông không muốn có những ý nghĩ xúc phạm đến cậu ta.

- Thưa chủ tịch, mời người vào phòng dùng trà.

- Cảm ơn. Chú pha trà gì vậy ?

- Dạ, trà ướp nhài, như hôm trước.

- Tốt, tôi vào đây.

Ông quay vào phòng, không gian đã thoang thoảng hương nhài. Ấm chè vừa pha toả khói. Rót đầy một chén, ông nhấm nháp từng ngụm nhỏ. Hồi còn ở chiến khu Việt - Bắc, ông cho trồng một bụi nhài ngay sát chân nhà sàn. Bụi nhài ấy mọc nhanh hơn cỏ, chỉ sau

một năm đã lan rộng như tấm chiếu đơn. Những chiều hè oi nồng cũng như những đêm mưa rả rích, hương nhài bốc lên ngây ngất. Những bông hoa nhỏ xíu kia, vì sao chúng cho một mùi thơm nồng nàn đến như vậy ? Nhiều đêm, ông đứng bên cửa sổ, nhìn ra khoảng rừng tối đen, thở hít đầy lồng ngực làn khí của rừng đêm hoà với hương nhài. Rồi đến khi có nàng, ông thường gặp hoa nhài hơn, bởi nàng thích cài hoa nhài và hoa ngọc lan trên tóc.

«Ta có nàng trong tay vào năm 1953, khi ấy nàng đã hơn hai mươi tuổi. Từ buổi trưa bắt gặp nàng cùng cô bạn ngồi chia nhau chùm vả trên cây, ta còn phải đợi chờ thêm hai năm nữa. Hai năm trông ngóng, mỏi mòn. Ta đâu có yêu một đứa trẻ vị thành niên ? Về luật đời, ta chẳng mảy may phạm lỗi. Ông lão tiều phu kia còn kết hôn với một cô gái trẻ hơn nàng, cô ta mười tám tuổi.»

Chén trà đã cạn, chỉ sót lại một cánh nhài khô dưới đáy. Chủ tịch chăm chú nhìn cánh hoa héo và chợt hồi nhớ cảm giác ghen tuông của thời đã qua. Ghen tuông, kì cục thay, một thứ yếu đuối bất khả thú nhận.

Ông mường tượng lại không gian lạ lùng đêm ấy, mùi thuốc Ca-ra-ven lẫn mùi thuốc Gaulois ông đốt liên tục thứ nọ xen lẫn thứ kia một cách lộn xộn, và ông cũng hút một cách máy móc, bất tri kì vị. Ông nhớ lại chiếc

gạt tàn đất nung đầy ắp đọt thuốc, và mớ tài liệu mà ông lật giở hết trang nọ đến trang kia nhưng không đọc nổi một dòng. Đêm đầu tiên họ làm tình. Đêm đầu tiên tấm thân nõn nà của nàng hiển lộ trước mắt ông, không áo chàm, cũng không áo cánh tân thời, cũng không cả chiếc xu-chiêng may bằng vải phin trắng sợi thưa dếch dác. Chỉ da thịt thuần khiết, vẻ đẹp thuần khiết do thiên nhiên tác tạo. Người xưa bảo : «Trong ngọc, trắng ngà», ông nghe vậy nhưng chỉ tới đêm ấy mới hiểu rõ ý nghĩa từng câu từng chữ. Nhan sắc của nàng đích thực là châu báu. Ông nhớ tiếng nàng cười, dưới ánh sáng mờ mờ của cây đèn nơi góc phòng, hàm răng nàng ánh lên như ngọc. Đấy là khoảnh khắc mà dĩ vãng lẫn tương lai chẳng còn tồn tại, không gian tiêu biến như cõi mộng, và tất thảy những rào cản giữa hai sinh thể rơi xuống. Nàng ở trong ông, tan hoà trong da thịt của ông, nhào quyện trong tâm hồn ông. Mãi mãi. Mãi mãi...

Nhưng cũng thật lạ lùng, vì sao ông lại ghen tuông như vậy ? Trên đường đi của mình, ông đâu thiếu những cuộc gặp gỡ, ông đâu thiếu hơi ấm đàn bà ? Tuy chẳng phải là một gã đàn ông trăng gió, nhưng ông cũng là người từng trải. Vậy mà ông vẫn không tránh khỏi thứ tình cảm thông tục rất đỗi thấp kém này. Sau cuộc làm tình, ông nói với nàng rằng ông cần đọc gấp một mớ tài liệu, rồi ông ra khỏi căn phòng. Nhưng ngồi dưới ánh

đèn, ông lật từng trang giấy và mường tượng xem ai là kẻ «đã từng» với nàng ? Ai là người đầu tiên được chiếm cứ tấm thân mỹ miều, tươi thắm ấy ? Ông biết nàng là sơn nữ, cuộc sống của sơn dân phóng khóang như nước suối, mây rừng. Trai gái đến tuổi trưởng thành được tự do luyến ái. Đối với người châu Á thì dân miền núi chính là thứ người «Âu hóa» trước hết và đầu tiên. Một cô gái khoẻ mạnh, xinh đẹp như nàng, hẳn phải được biết bao chàng trai dòm ngó. Đặc biệt, là những chàng trai đã lớn lên trong cùng một bản, bên cùng một dòng suối, một cánh rừng...

«Ta đã không tránh được thứ tình cảm rất đỗi tầm thường ấy. Cũng thật là khó hiểu, một gã đàn ông đã qua hai mươi năm tuổi trẻ ở phương tây, và người đàn bà đầu tiên trong cuộc đời ta là người tóc vàng, da trắng.».

Bất giác, ông buông tiếng thở dài :

«Từ cuộc làm tình đầu tiên đến nay đã hơn nửa thế kỉ. Nói một cách chính xác, đã xấp xỉ sáu mươi năm. Không ai đo dược chiều dài của thời gian, vì nó co giãn theo những kỉ niệm của con người.»

Rót tiếp chén thứ hai, ông nhìn thấy người đàn bà đầu tiên trong làn hơi nước bốc trên miệng chén trà.

«Goá phụ. Người đàn bà trong ngõ hẻm. Cô thợ mũ dày dạn và lỗ mãng, người thày tình ái của ta...»

Gương mặt chị ta giờ đây nhù nhoà như khói, nhưng hơi thở hổn hển và những tiếng hét đứt quãng của chị ta trong những cuộc làm tình không bao giờ ông có thể quên. Họ đều là dân thuê nhà trong một ngõ cụt, sát phố Saint John, nơi một bồn phun nước nhưng chẳng còn nước đứng han rỉ giữa đám bồ công anh già cỗi. Chị ta hơn ông khá nhiều tuổi, chồng làm bưu tá vừa chết được vài năm. Ba đứa con trứng gà trứng vịt suốt ngày bị nhốt trong nhà. Ngày ấy, ông tròn hai mươi. Chắc hẳn, tuổi trẻ tự nó toát ra vẻ quyến rũ giống như một con cầy hương toát ra chất xạ để lôi cuốn bạn tình. Một buổi chiều, người đàn bà goá gặp ông cùng trên đường quay về ngõ nhỏ, nơi ông thuê căn phòng áp mái, còn chị ta sống trong một căn buồng dành cho người ở, thông lưng với một ga-ra cũ. Chị ta làm thợ khâu, trong một xưởng nhỏ sản xuất các loại mũ ngủ. Hình như đấy là nghề cổ truyền của gia đình, và chị ta đã làm thợ từ thuở mười ba. Họ im lặng đi song song với nhau một đoạn đường, rồi đột nhiên goá phụ mỉm cười hỏi ông :

- Sao, công việc tốt đẹp chứ ?

- Cảm ơn, tôi hy vọng như vậy.

Ông trả lời, trong lòng buồn rười rượi vì đã rạc cẳng tìm việc hơn hai tháng mà chưa thấy mảy may tia hy vọng.

- Tốt.

Người đàn bà tiếp lời, sau đấy chị ta hạ giọng :

- Đêm nay, lúc một giờ, cửa nhà tôi mở. Anh đến chứ?

Ông sững sờ, chưa biết đối đáp ra sao, người đàn bà đã nắm lấy khuỷu tay ông, bóp mạnh và đồng thời lặp lại :

- Đừng quên nhé. Một giờ đêm nay.

Rồi chị ta rẽ vào nhà mình. Ông đi tiếp một đoạn nữa, tới căn nhà cuối cùng trong ngõ cụt, leo lên tầng trời thứ bẩy. Ở đấy, ông uống nước lã và ăn khúc bánh mì khô cứng còn lại từ hôm trước. Nước lã, bánh mì xuông, chẳng bơ sữa cũng không thịt cá, vậy mà máu vẫn rạo rực. Bộ phận cứng nhất trong cơ thể ông không chờ được đến nửa đêm, đã dựng lên như cột buồm khiến ông phải đi đi lại lại trong phòng, chẳng thể làm một việc gì khác. Tim ông đập dồn vì phấp phỏng còn lý trí nhếch mép cười nụ cười cay đắng. Ông đã từng mường tượng, ông đã từng mơ ước, ông đã từng dàn cảnh bao nhiêu lần cho cuộc làm tình đầu tiên của cuộc đời mình,

và bây giờ nó đến, trong sự suồng xã của bức bối, bần hàn. Chẳng có công chúa trong mộng, cũng không phải hoàng tử của lòng em. Chỉ đơn thuần là một người đàn bà goá cần lấp đầy giường chiếu. Hồi ấy, tuy trẻ tuổi, nhưng ông cũng đã thầm chua chát cho số phận mình. Ông chưa bao giờ hình dung người đầu tiên chiếm lĩnh tấm thân trai trẻ của ông lại là chị ta, một bà goá gấp đôi tuổi ông và dẫu tóc vàng da trắng nhưng không mảy may nhan sắc. Dầu vậy, ông vẫn chờ đợi với nỗi bồn chồn của kẻ chưa từng biết mùi đời chuẩn bị nếm bữa cỗ đầu tiên. Rồi tới giờ hẹn. Ông đi đến khuôn cửa đã mở sẵn ấy, không nói nổi một lời. Người đàn bà cũng không nói một lời, kéo ông vào căn buồng riêng, chính là chiếc ga-ra cũ được dán giấy hoa loè loẹt bốn bên, được trang bị một chiếc giường cổ, rộng thênh thang, gần như chiếm toàn bộ diện tích căn phòng. Điều ấy khẳng định rằng ông bưu tá phải là người ngoại cỡ...

«Thật lạ lùng, chẳng có gì số phận kiêng dè, chẳng con đường nào mà nó tha dẫn con người bước đến.»

Cũng thật lạ lùng là ông gần như quên gương mặt goá phụ, nhưng lại nhớ như in hình ảnh gian buồng bé nhỏ, chiếc giường cổ lỗ với những cây trụ sắt vĩ đại đội quả cầu bên trên. Người ta có cảm giác rằng chiếc giường vững trãi, đen xì như máy phóng đá này đã tồn tại từ tời

trung cổ và còn tiếp tục tồn tại nhiều thế kỉ nữa. Ông nhớ như in tấm vải trải giường kẻ sọc lớn mầu nâu, tấm chăn phủ mầu cà-phê sữa. Ông nhớ cách thức chị ta dạy ông ái ân, hai cánh tay cô thợ mũ nóng rực nhưng các thớ thịt lại mềm nhão và hai bàn tay thô nháp, đầy vết chai khiến nhiều lúc ông đau điếng khi những vuốt ve trở nên điên cuồng. Ông nhớ cử chỉ dứt khóat và đôi khi hung bạo khi chị ta lột phăng chiếc váy ngủ qua đầu, đoạn vung tay ném xuống sàn. Ông nhớ cốc sữa nóng chị ta mời ông uống, tiếng chiếc thìa khua lanh canh trong đêm khuya khoắt khiến ông sợ hãi vì những đứa bé ngủ cách họ có một bức tường... Tất thảy những chi tiết trong bài thực hành tình dục vỡ lòng. Tuổi hai mươi của ông đã được ghi dấu như thế.

«Điều đáng sợ hãi hơn cả chính là lòng ghen tị chị ta khuấy lên trong khu. Lòng ghen tị của những người đàn bà khiến cho đến giờ ta còn hổ thẹn.»

Cái ngõ nhỏ ấy đầy ắp những đàn bà thiếu vắng đàn ông. Nào là vợ lính không đủ tiêu chuẩn đi theo chồng, nào là quả phụ trong những cuộc chiến tranh thực dân liên miên từ châu Phi sang châu Mỹ, nào là đám đàn bà Ý chạy trốn xứ sở của mình, những người phụ nữ tóc đen nhánh thường bị riễu cợt là «bọn Rita...» Có quá nhiều lý do khiến cho những chiếc giường lạnh lẽo.

Goá phụ của ông bưu tá đã túm chặt lấy người tình nhân hai mươi tuổi như kẻ chết đuối vớ được mảnh bè. Thoạt tiên, chị ta còn e dè, nhưng sau đó, chị ta cư xử với ông như cai ngục với tù nhân, như nông phu với mảnh ruộng của gã. Rồi những người đàn bà khác, trẻ trung hơn, xinh đẹp hơn, dạn dĩ không kém bắt đầu so gươm với kẻ mau chân chạy trước mình. Họ dấy lên những cuộc tranh chấp ghen tuông quanh chàng trai Á đông tươi dòn như trái táo. Ông hổ thẹn. Ông không thể chấp nhận người ta coi mình như một con mồi. Ông lẳng lặng tìm một căn gác xép ở quận khác. Và một đêm, ông xách hành lý ra đi.

o o o

- Thưa chủ tịch, người dùng trà xong chưa để con dọn.

- Cảm ơn, tôi xong rồi.

Cậu lính bưng khay trà ra ngoài, và ông quen lệ kéo tập tài liệu xuống trước mặt. Quen lệ, ông lật các trang giấy, trong lúc thầm riễu cợt mình :

«Ta lật những trang giấy này chẳng khác chi lật những trang tài liệu đêm năm xưa. Con người nhiều khi giống như cỗ máy. Những cử chỉ máy móc chiếm một phần

lớn thời gian. Cuộc sống thực sự cũng như phần nổi của đảo băng, luôn luôn nhỏ bé.»

Nhưng rồi một ý nghĩ khác ập đến tức khắc, như ngọn triều ném trả vào vách đá :

«Nhưng cái phần bé nhỏ ấy mới đích thực là cuộc sống. Nếu cái phần nhỏ bé ấy chẳng tồn tại, kiếp nhân sinh sẽ chẳng còn ý nghĩa mà chỉ là âm bản của tấm ảnh, nơi sự vật hiện lên dưới dạng các bóng ma.»

Sự so sánh ấy bỗng gợi cho ông nhớ lại căn buồng tối, nơi ông từng sống bằng nghề rửa ảnh, cái nghề buồn chán và bạc bẽo, suốt ngày bị giam cầm trong bóng tối, suốt ngày ngửi mùi muối bạc, vào buổi chiều bước ra khỏi chốn ngục tù bé nhỏ ấy thì mắt loá và lưng đau.

«Ồ, không, căn buồng tối xưa kia là nơi ta tự chọn để kiếm miếng bánh hẩm hiu cho qua ngày. Đây mới chính là tù ngục với cả một đội quân canh giữ. Tại sao ? Tại sao ta để chúng dồn ta đến nông nỗi này ?»

Cuối cùng, ông chẳng thể lãng quên, cũng không có khả năng lẩn trốn. Ông buộc phải quay lại với những giấc mộng hãi hùng vừa trải nghiệm trong giấc ngủ trưa. Ông không thể thoát khỏi nàng. Nàng đang đứng đâu đó, ngay sau lưng ông. Bóng nàng trùm lên ông,

trong hình dáng yêu kiều và lạnh lẽo. Ông có cảm giác như nàng vừa bước lên từ vùng băng giá, từ một miền mênh mông tuyết trắng, nơi những dòng sông đóng băng trong suốt như thủy tinh ; nơi những rừng cây khô trụi in lên bầu trời hoang đám cành đen sì, cong queo như lũ rắn ; nơi từng bầy quạ vừa bay vừa thả tiếng kêu ai oán như gióng hồi chuông tập hợp những hồn ma... Lạ lùng thay, nàng chưa từng một lần bước chân qua cõi biên thuỳ, nàng bị cầm tù trong tay áo của ông, nàng dâng hiến cuộc đời cho một hạnh phúc phù dù để sau đó bị ném thẳng xuống địa ngục. Vậy mà trong những giấc mơ của ông, nàng trở thành kẻ đồng hành miên viễn. Bất kể nơi đâu ông từng sống, đều có hình bóng nàng. Ông thấy nàng trên con tầu vượt biển, ông thấy nàng trong con hẻm thành Paris, ông thấy nàng ngơ ngẩn trên những hè phố Hương cảng :

- ... Người yêu dấu, biết bao giờ lại trông thấy nhau...

Câu hát ấy vang lên giữa thinh không, va đập vào tim ông. Càng ngày, ông càng thấy tâm hồn mình giống như vách núi ven bờ đại dương ngày động bão, nơi những ý nghĩ qua lại, đối chọi không ngưng nghỉ tựa những cơn sóng đập liên hồi vào vách đá, trong một cuộc giao tranh trường kì không phân giải.

- Lẽ ra, ta đã có thể hạnh phúc với nàng. Lẽ ra ta không nên lùi bước trước bọn chúng. Những kẻ đã từng leo lẻo mồm gọi ta là bậc trưởng thượng, là anh cả, và ta đã từng coi chúng như những người đồng chí, những đàn em thân thiết, những kẻ cùng chia xẻ nắm cơm, theo đúng nghĩa của từ copain. Té ra, mọi sự -đã từng chỉ là những lầm tưởng. Vào một thời khắc nào đấy, mọi giá trị đều lật ngược, tựa hồ ta đã tin tưởng vào những tấm phim âm bản của cuộc sống, cho tới thời khắc chúng hiện hình.

Vào ngày ông đề nghị Bộ chính trị công khai hóa quan hệ của ông với người vợ trẻ, những bộ mặt tươi cười của đám đàn em nhất loạt sa sầm xuống :

- Thưa chủ tịch, lẽ ra người không bao giờ nên đề cập tới vấn đề này. Đó là một tabou, nếu có thể nói một cách chính xác...

Kẻ cất tiếng trước tiên là Thuận, anh ta khá thạo tiếng Pháp, và danh từ tabou anh ta sử dụng chỉ có nửa số người ngồi họp hiểu được thôi. Nhưng những kẻ không hiểu danh từ ấy thì diễn đạt thẳng thừng những ý tưởng của họ một cách thô bạo và xuồng xã.

Tiếp theo Thuận là Sáu. Y giương mắt nhìn ông như tỏ vẻ ngạc nhiên, trong điệu bộ của một vai tuồng, rồi

bỗng nhiên nhếch mép :

- Chuyện đàn bà... Tôi nghĩ rằng chủ tịch nêu vấn đề này lên chỉ để làm hài lòng cô Xuân, và đấy là mục tiêu duy nhất. Chắc chắn yêu cầu này do cô Xuân đề xuất... Hoặc có khả năng do gia đình cô ta xúi bẩy. Còn chủ tịch của chúng ta thừa đủ thông minh để hiểu rằng đó là điều không thể chấp nhận.

- Đương nhiên đó là điều bất khả. C'est sur.

Thuận nhấn mạnh, buột miệng buông ra một câu tiếng Pháp, theo thói quen.

Chờ cho cảm giác khó chịu của số người không quen nghe -ngôn ngữ của kẻ thù trôi qua, Ba Danh lên tiếng :

- Cho dù là cô Xuân, chúng ta cũng không thể khoan nhượng. Người đàn bà chỉ nghĩ tới mái nhà của họ, quyền lợi của bản thân họ, còn chủ tịch phải coi trọng quyền lợi của dân tộc trên mọi thứ quyền lợi khác. Cuộc cách mạng của chúng ta thắng lợi là do toàn dân nhất tề tin tưởng dưới sự lãnh đạo của người. Hình ảnh của người mang lại sức mạnh cho dân tộc. Chúng ta không thể để hình ảnh ấy bị bôi nhọ.

- Thế nào là bôi nhọ ?... Chúng ta không nên dùng những danh từ nặng nề hoặc thái quá.

Tô lên tiếng phản kháng.

Ngay tức khắc, Sáu quay sang áp đảo anh ta :

- Không cần phải kiêng dè, không cần so đo chữ nghĩa. Chúng ta đang đứng trước vấn đề sinh tồn của cách mạng. Lợi ích cách mạng đang bị đe doạ, chúng ta phải tìm mọi cách bảo vệ lợi ích đó. Vì thế, giờ đây chẳng phải lúc chơi chữ hay chọn từ.

- Các đồng chí không nên gay gắt. Đâu sẽ có đó, mọi chuyện sẽ được giải quyết một cách êm thấm với sự đồng thuận của tất thảy mọi người.

Thuận can giải, và anh ta giơ cánh tay lên phác một cử chỉ trịnh trọng như muốn thay lời kết thúc của diễn từ :

- Tôi cho rằng tất thảy chúng ta đều nhất trí : Việc công nhận cô Xuân là điều không thể có, thậm chí không thể nghĩ đến. Tôi hy vọng rằng với tinh thần trách nhiệm cao cả trước toàn thể dân tộc, chủ tịch cần chấp nhận quyết định này. Chúng ta không có con đường thứ hai.

- Chủ tịch là vị cha già của dân tộc.

Sáu tiếp lời, và hai mép y nhếch lên trong một nụ cười thâm thuý :

- Vị cha già dân tộc, là mái nhà che chở cho nhân dân. Từ bao năm nay dân chúng đã quen với hình ảnh này. Chủ tịch cần nhắc cho cô Xuân nhớ lại điều ấy, nếu cô ấy còn tiếp tục đòi hỏi được công khai chấp nhận.

Vào lúc đó, ông thấy lưỡi ông dính bết vào hàm. Mồ hôi ông chảy dọc sống lưng và đôi chân ông lạnh toát như bị chườm nước đá. Những gương mặt quen thuộc bỗng nhiên hóa thành một đám mặt nạ cao-su phập phồng, méo mó, lồi lõm. Lẽ nào ông tìm được sự cảm thông và niềm tin cậy nơi những hình nhân dị dạng kia?... Những gì ông vẫn tin tưởng đinh ninh chỉ là nhầm tưởng. Cả một bức tường thành sụt lở trong tim. Tâm hồn ông rỗng không, óc não ông tê bại. Ông thấy mình bỗng nhiên trở thành kẻ cấm khẩu. Ông không thể mấp máy đôi môi. Nhưng một khoảnh khắc trôi qua và bản năng thức tỉnh. Một cảnh báo mơ hồ lướt tới khiến ông rùng mình. Ông phải tự trấn tĩnh một hồi trước khi có thể cất tiếng :

- Nếu bộ chính trị đã nhất trí, đương nhiên tôi phải chấp hành. Nhưng các đồng chí đừng quên rằng cô Xuân là người thân thiết của tôi, chúng tôi đã có hai mặt con, và những đứa trẻ ấy là máu huyết của chính tôi.

- Chủ tịch cứ yên tâm. Những người thân của chủ tịch sẽ được cư xử đàng hoàng. Miễn là họ yên tâm sống

trong hậu trường của cách mạng.

Người nói lời cuối chính là Thuận, kẻ nổi tiếng chín chắn và nho nhã trong bộ chính trị. Kẻ cũng được tiếng là người đàn ông đạo đức, có nghĩa rằng so với các đồng chí khác anh ta chẳng phải là kẻ đa thê. Thuận chỉ có một người vợ. Với người đàn bà này, anh ta có năm đứa con.

... Ông không còn nhớ đoạn kết của cuộc họp ấy ra sao. Phần cuối của bản án tử hình. Trái tim ông bị đem lên đoạn đầu đài và ở đó lưỡi gươm đao phủ hạ xuống. Dấu ấn sau chót ghi khắc vào tâm hồn ông là cảm thức về sự bất lực của chính mình. Lần đầu tiên, ông chợt nhận ra ông chỉ là một pho tượng gỗ khổng lồ nhưng mọt ruỗng. Những đồng chí thân thiết ẩn núp sau lưng ông để kiếm chác quyền năng. Họ mới thực chất là những ông chủ, những kẻ trục lợi tàn bạo, vô lương. Tất thảy bọn họ đều được sống mãn nguyện cái phần người ở dưới rốn. Hơn phân nửa bọn họ đều có hai vợ và cả mớ nhân tình. Người có vẻ cảm thông nhất với ông chính là Tô, bởi anh ta đã từng hiểu cuộc sống bị thiến hoạn. Vợ Tô vốn mắc chứng hoang tưởng trầm uất từ thời thiếu nữ. Sau khi sinh nở, chị ta trở thành tâm thần phân liệt, phải điều trị tại bệnh viện và nhà an dưỡng dành riêng cho gia đình các uỷ viên bộ chính trị.

Ít nhất, Tô cũng đã chịu thiếu thốn gối chăn một thời gian, trước khi anh ta có quan hệ lén lút với một cô đào hát trong đoàn tuồng Liên khu năm và có với cô này một đứa con trai. Nhưng Tô là thiểu số tuyệt đối, thêm nữa bản tính anh ta nhu nhược và cả nể. Suốt đời, Tô là kẻ sắm vai. Anh ta đã thành con rối gỗ từ rất lâu, thành con rối gần như tự nguyện.

Người được tiếng đứng đắn nhất, cao giọng đạo đức nhất, thái độ quyết liệt nhất trong cuộc họp hôm ấy chính là Thuận, kẻ đã từng là cánh tay đắc lực của ông một thời gian dài :

- Nhưng anh ta chưa bao giờ thiếu thốn chuyện gối chăn. Anh ta chỉ có một người vợ, nhưng với người đàn bà này anh ta có năm đứa con, và dù trong chiến tranh hay trong cuộc sống thời bình, đời sống tình dục của người đàn ông này là liên tục.

Ông nhớ lại bữa liên hoan trên chiến khu Việt bắc. Hôm ấy, nhà bếp được lệnh mổ bò. Rượu cần ê hề vì dân bản cung cấp. Sau bữa cơm, mọi người đều chếnh chóang, vui vẻ. Chợt có tiếng la hét, chửi rủa, khóc lóc của một người đàn bà từ khu gia đình vọng tới. Cùng với thứ tiếng động bất nhã và náo loạn của chị ta là tiếng xôn xao, giọng đàn ông xen lẫn giọng đàn bà. Hỏang hốt, chánh văn phòng chạy sang hỏi han. Lát sau, anh ta

quay lại báo cáo rằng vợ thủ kho đau đẻ. Người đàn bà này xấu nết nên càng đau, chị ta càng hò tên anh chồng ra mà chửi. Những người xung quanh xúm lại khuyên can. Giờ cơn đau tạm lắng, hội phụ nữ đã cử người dìu chị ta xuống trạm y tế.

Câu chuyện làm bùng nổ những trận cười ròn rã xen lẫn các giai thoại tiếu lâm vừa cổ vừa kim.

Lúc ấy, ông cất tiếng hỏi :

- Ở đây có cô nào chửi chồng khi đau đẻ không đấy ?

- Không có đâu ạ.

Các phu nhân nhất loạt đáp lời. Một người bạo dạn hơn nói tiếp :

- Mà nếu có muốn chửi thì cũng phải nghiến răng chửi thầm cho đỡ tức thôi ạ.

- Cô có lẽ là người thành thực nhất.

Ông mỉm cười tán thưởng, đoạn tiếp tục chọc ghẹo :

- Nhưng tại sao lại bực tức với người chung chăn chung gối ?

- Là vì... vì...

Người đàn bà ấp úng, nửa muốn trả lời, nửa còn dùng dắng. Lúc ấy, ông nghe tiếng Thuận cười phá lên, rồi chính anh ta đáp thay thiếu phụ kia :

- Là vì lúc sướng thì có cả đôi, lúc khổ lại mỗi một thân một mình phải chịu. Đó là cảm thức trước sự bất công của đất trời. Đó là cơn phẫn nộ đòi lợi quyền trước Tạo Hoá.

- Chú quả là người có tài diễn giảng.

Ông lên tiếng ngợi khen, đoạn quay sang vợ Thuận :

- Chú ấy biết nói như thế, hẳn phải biết cư xử như một ông chồng lý tưởng. Tôi nghĩ có đúng không ?

- Dạ...

Vợ Thuận cũng lại ấp úng như người đàn bà kia, chị ta đưa mắt nhìn chồng và lúc ấy anh ta lại cất tiếng cười ha hả, lần này, với một nỗi khóai trá không che đậy :

- Thưa chủ tịch, trên lĩnh vực này thì người khá ngây thơ. Lý thuyết và thực tiễn luôn luôn luôn luôn là hai đường thẳng song song không bao giờ giao cắt. Nhà tôi vừa mới day dả tôi cả đêm qua vì chuyện phạm luật.

- Phạm luật ? Luật nào ?

Ông cất tiếng hỏi một cách thành thực vì không rõ trong cuộc sống đôi lứa, người ta đề ra những thứ luật gì. Suốt cuộc đời ông, những người đàn bà lướt qua như cơn mưa bóng mây, tạm bợ như quán trọ, mơ hồ như giai nhân trong chuyện Liễu trai, nên thực tình, cuộc sống gia đình đối với ông còn là một lục địa chưa khai phá. Trong khi ông đưa mắt nhìn Thuận thì mặt vợ anh ta đã đỏ gắt như quả gấc chín, còn Thuận đang cười nụ cười mở rộng nhất mà anh ta có thể. Sau đó, anh ta thủng thẳng cắt nghĩa :

- Rất nhiều luật lệ, nhưng chẳng luật lệ nào đứng vững nổi trước tuổi trẻ và những thôi thúc của thân xác. Ví dụ, thời xưa các cụ dạy vợ đẻ xong phải kiêng đủ một trăm ngày, đó là lý thuyết chính thức. Nhưng tôi không tin có ông chồng nào nhịn qua ba tuần lễ. Sau lưng các bà vợ, tôi hỏi vụng mười ông chồng, cả mười ông đều thú nhận là phạm luật. Rồi các bác sĩ đề ra luật : Khi vợ chửa tới tháng thứ chín tuyệt đối cấm đến gần giường, tôi, tôi hành động jusqu' au bout. Hôm sau cô ấy đi đẻ, đêm trước tôi còn gỡ.

- Anh có thôi đi không, đồ yêu quái.

Vợ Thuận thét lên, có vẻ như sắp khóc vì hổ thẹn. Cả đám người cười lăn cười lộn, vẻ đồng tình ra mặt. Ông vội vã can :

- Thôi, thôi... Khi phụ nữ đã lên tiếng, ấy là mệnh lệnh. Tôi đề nghị các chú chuyển sang đề tài khác.

«Một thời để nhớ, một thời để thương, một thời để thù hận...»

Một câu văn cũ rích bỗng nhiên quay lại. Ông chợt thấy trong đó những lo-gic thường hằng. Đúng là đã có một thời. Một thời để nhớ.

Một thời đã qua, thời của những kẻ sống trong rừng, hát cùng một khúc quân ca, bước trong cùng một đội hình, chia nhau một bát cơm và cùng có chung niềm tin tưởng. Thời khốn khổ và mộng mơ, khi người ta có thể nói với nhau tất thảy mọi chuyện một cách dễ dàng. Thời mà người ta tưởng chừng tình thân ái là những sợi dây liên kết chặt chẽ, bất chấp mọi ngáng trở, bất chấp thời gian.

«Nhưng từ đâu nảy sinh ra thứ thù nghịch này ? Lòng ghen tị được che giấu hay quyền lực bị tổn thương ?»

Hai giả thuyết ấy đặt ra trước ông như hai ngả đường, ngả nào cũng đầy rắn rết. Bao nhiêu năm đã qua, ông vẫn không hiểu một cách tận tường nguyên nhân sự phản trắc tập thể này. Phải chăng nhan sắc nàng gợi lên trong lòng những người đồng chí của ông mối ghen

tuông, hay việc ông yêu nàng khiến cho quyền lực tập thể bị thương tổn. ?

Trước khi gặp Xuân, tổ chức kháng chiến đã quyết định tìm cho ông một người đàn bà, tương lai sẽ là «mẹ già dân tộc». Việc ông từ chối quyết định của họ, tiếp theo đó mối tình giông bão với người con gái miền núi kia chính là cây búa đập tan cái hình mẫu tượng đài mà những người đồng chí đã dựng sẵn cho ông.

«Nhưng vì sao họ tự phong cho họ thứ quyền hành của ông mai bà mối ? Tất thảy mọi chuyện diễn ra vừa có vẻ như trò chơi ngớ ngẩn lại vừa giống một thứ ma trận bày ra để dẫn ta tới cửa mồ ?»

Ông không còn nhớ chính xác, nhưng vào khoảng mùa đông năm bốn mươi bảy hoặc mùa xuân năm bốn mươi tám, văn phòng lên báo cáo :

- Bộ chính trị đã họp bàn vắng chủ tịch, để quyết định một nữ đồng chí bên hội phụ nữ sang phục vụ người.

- Tại sao không cho tôi biết nội dung cuộc họp đó ?

- Dạ, vì chủ tịch đảm đương trách nhiệm tối cao lãnh đạo cuộc kháng chiến, Trăm công ngàn việc đợi chờ người. Vì thế, chủ tịch chẳng còn thời gian lo chuyện riêng tư. Bộ chính trị phải đứng lên sắp xếp.

- Ồ, nhưng vấn đề tình cảm giữa hai con người không thể giải quyết một cách đơn giản và máy móc như thế. Các chú phân công, nhưng người nữ kia chẳng có chút luyến ái nào thì sự sắp xếp này chính là cực hình đối với cô ta.

- Xin chủ tịch đừng lo, được phục vụ người là vinh dự.

- Nhưng tôi, tôi cũng là một con người, tôi phải xúc động thật sự mọi chuyện mới có thể tốt đẹp.

- Dạ, các uỷ viên bộ chính trị đều nói thực hiện nghị quyết này là để bảo đảm sức khoẻ cho chủ tịch. Theo sách Hải thượng lãn ông nếu âm dương không giao hoà thì mọi chứng bệnh sẽ kéo đến. Sức khoẻ của người chính là vận mệnh dân tộc, tương lai của non sông. Tập thể tổ chức văn phòng có nhiệm vụ chăm lo cho sức khoẻ của người.

- Tôi hiểu, nhưng không thể vì lý do ấy mà giải quyết mọi sự một cách tùy tiện.

- Thưa chủ tịch, bên hội phụ nữ đã làm công tác tư tưởng với đồng chí Thu. Đồng chí ấy thuận tình coi việc phục vụ người là phục vụ cách mạng.

- Ồ...

- Thưa chủ tịch, văn phòng được thông báo là bắt đầu từ thứ bảy tuần này.

- Không cần vội vàng đến thế. Mấy năm nay tôi sống chay tịnh có sao đâu ?

Ông đáp, nỗi bực bội xâm chiếm tâm can. Nhưng chánh văn phòng đã vội vã đi ra. Tiếng bước chân anh ta hấp tấp nghiến trên cây cầu thang đầu hồi. Ngay lúc đó, cần vụ bước vào mời ông sang hầm tướng Long đàm đạo. Cuộc gặp này đã vào lịch từ hai tuần trước nên ông lên đường tức khắc, nhưng cảm giác bực dọc vẫn đeo đuổi. Sự khó chịu này gần giống cảm giác bất mãn năm xưa, ông từng có với người goá phụ trong ngõ cụt phố Saint John, khi chị ta săn đuổi và vây hãm ông một cách lộ liễu trước tất thảy láng giềng.

Vừa bước chân vào hầm tướng Long, ông đã hỏi luôn chuyện đó. Anh chàng này giả tảng như không nghe thấy gì, lúi húi pha trà. Rồi lát sau, thủng thẳng đáp :

- C’ est provisoire.

Ông hiểu rằng người ta tìm cho ông một giải pháp tạm thời, nhưng dẫu sao đó vẫn là một sự áp đặt. Ông thấy quyền tự do của mình bị thương tổn.

Cuối tuần đó, vào chiều thứ bẩy, ông chợt thấy bóng đàn bà xuất hiện. Theo thường lệ, cứ thứ bẩy là mọi người rút về khu gia đình trừ đội cận vệ. Lán của họ dựng cách ngôi nhà sàn của ông vài chục bước chân, đứng bên này gọi to bên kia nghe thấy. Ông hầu như đã quên câu chuyện «nữ đồng chí phục vụ cách mạng» nên vô cùng ngạc nhiên khi thấy một người đàn bà đang trên đường tiến đến khu lán. Lúc ấy, bữa cơm chiều đã xong, bầu trời phía tây chỉ còn lại những ráng mây vàng rực toả thứ ánh sáng không mầu sắc xuống các vòm lá đen thẫm của cây rừng. Trong thứ ánh sáng ấy, và trong không gian hiu quạnh ấy, dáng người đàn bà càng có vẻ yếu ớt, lẻ loi. Ông tự hỏi :

«Ai nhỉ ? Ai có thể đến đây vào lúc này ?»

Về nguyên tắc, đội cận vệ không được quyền tiếp đón người thân trong khu vực cấm. Nếu gia đình lên thăm, họ sẽ được phép nghỉ và gặp gỡ người thân ở khu vực «Trạm trung chuyển» hoặc gọi một cách văn chương hơn : «Nhà hạnh phúc». Ngôi nhà ấy cách đây ít nhất cũng một dòng suối với hai ngọn đồi. Tò mò, ông tiếp tục nhìn qua khung cửa sổ, theo rõi cái bóng người đang chúi đầu bước. Hình như chị ta còn mang xách vật gì đó khiến dáng đi vừa lật đật vừa nghiêng vẹo. Một dáng đi lao đao, vất vả. Dáng đi ấy gợi nên một thứ tình

cảm không chút đáng tôn vinh là lòng thương hại. Lòng thương hại đối với một người đàn ông đã tồi tệ, nhưng với một người đàn bà, sự tồi tệ ấy được nhân hai.

- Ồ, chuyện tầm phào.

Ông tự nhủ một cách khó chịu, vẻ như khó chịu với chính mình. Rồi ông cúi đầu xuống mớ tài liệu. Nhưng một linh cảm mơ hồ mách bảo rằng người đàn bà có dáng đi liêu xiêu kia liên quan tới chính ông chứ không phải với những chàng cận vệ. Lúc ấy, ông mới sực nhớ ra «giải pháp tạm thời» mà tướng Long đã nói, và tức khắc một tiếng kêu thốt lên trong trái tim ông :

- Khốn khổ, đó chính là người đàn bà mà họ đã dành cho ta.

Buông mớ tài liệu xuống, ông ngồi đờ đẫn.

Chắc chắn Hội phụ nữ không còn người nào trông ra hồn mà sống độc thân. Tất cả đều «thuyền có lái, gái có chồng». Hoa khôi phải kể đến cô Vân, vợ Vũ. Tiếp đến là cô vợ hai của Sáu và cô Tường Vi, chuyển từ đoàn văn công trung ương về. Hai người này được đặt biệt danh là «Nhị vị thục nữ». Sau đó kể đến «Tam nương thục nữ» cô Lan, cô Huệ, cô Nhi ; ba người đàn bà nổi tiếng khắp chiến khu vì dáng vẻ yểu điệu và tài nội trợ.

Những cuộc đón tiếp khách quốc tế, những cuộc liên hoan trọng thể đều phải nhờ đến họ : Họ trưng bầy hoa lá, họ làm bánh trái và các món ăn thị thành, họ dạy các thiếu nữ khác cách trang sức và chính họ cũng là những mỹ nhân trong những bộ áo dài lộng lẫy mà mặc dù cuộc kháng chiến gian nan nhưng họ vẫn cố đem theo. Sau ba mỹ nhân này có thể kể đến vợ Thuận và các phu nhân của chính phủ. Tuy còn đang ở trên rừng nhưng đám nữ nhân này cũng khá đỏm dáng. Người ta cũng chiều chuộng họ mà chuyển một lượng khá dồi dào vải vóc, lụa là, gương lược từ vùng tạm chiếm lên đây, cùng với thứ xa xỉ phẩm dành riêng cho ông :thuốc Ca-ra-ven và thuốc Gaulois.

Về việc này, ông tuyên bố :

«Đấy là thói quen. Ở tuổi tôi, thói quen mạnh hơn người ta tưởng.»

Những người đàn bà dựa vào đấy mà vòi vĩnh :

«Dù ở trên rừng, chúng tôi cũng vẫn là phụ nữ.»

Chính ông ủng hộ bọn họ. Dăm kẻ bực mình nói sau lưng ông :

«Ông ấy đã sống với Tây hai mươi năm, thích uống rượu Tây nên cũng nịnh đầm... như Tây vậy.»

Vào những buổi liên hoan, ông thấy những người đàn bà kín đáo xịt nước hoa lên cổ áo hay lên những chiếc nơ sa-tanh gài trên tóc. Mùi thơm cũng như nụ cười của họ khiến rừng núi bớt âm u.

Bấy giờ, ông cố điểm lại những người đàn bà từng nhìn thấy, không ai có dáng đi xiêu vẹo kia, cũng chẳng ai tên là Thu... Rõ ràng là tất thẩy đám đàn bà nhan sắc đều đã thuộc phần người khác. Còn lại «nữ đồng chí phục vụ cách mạng» này ắt hẳn là phần xương xẩu nhất còn sót lại trong Hội phụ nữ, là cá thể mà những người đàn ông tuy có thiếu thốn cũng đành quay mặt đi. Điều ấy chẳng còn ngờ vực.

«Dẫu sao cô ta cũng đã đến đây.»

Ông buông tiếng thở dài rồi đứng lên, sửa sang lại quần áo cho chỉnh tề. Lúc ấy, cần vụ bước vào báo cáo :

- Thưa chủ tịch, nữ đồng chí bên hội phụ nữ đã đến.

- Cảm ơn. Chú có thể nghỉ được.

Ông đáp.

Và cậu ta lỉnh đi nhanh như biến.

Đứng nhìn theo chàng trai một cách ngẩn ngơ, ông thầm hỏi :

«Ta sẽ phải nói với cô ta những gì đây, cho đúng phép ? Bởi người đàn bà này không do ta chọn. Nếu là cuộc gặp gỡ bắt buộc của định mệnh thì nó còn tồi tệ hơn nhưng gì đã trải qua với cô thợ khâu Paris. Bởi nó kèm theo một điều kiện tiên quyết khiến cho cả hai bên bắt buộc ngại ngùng : một cuộc làm tình chẳng có tình, cũng không phải sự đồng thuận giải phóng các nhu cầu thân xác mà chỉ đơn thuần là hành động cách mạng. Điều này vừa giả dối, vừa phi nhân.»

Ý nghĩ ấy khiến ông ngán ngẩm. Nhưng ông vẫn nhớ ông là chủ nhà và có một vị khách đang tới. Ông đứng dậy, bước ra đầu hồi, đón cô ta. Người đàn bà, như ông dự đoán, vừa đặt chân lên bậc thang thứ nhất cây cầu thang. Từ trên cao, ông nhìn thấy đỉnh đầu của cô ta trước hết. Một cái đầu nhỏ bé, tóc thưa thớt rẽ sang hai bên, rồi túm lại phía sau bằng chiếc cặp ba lá nhôm sáng loáng.

«Tóc cô ta thưa như tóc một bà già tám mươi tuổi. Thật khốn khổ. Ta chưa từng thấy người phụ nữ nào tóc thưa đến nỗi nhìn rõ cả mảng da đầu. Mà da đầu cô ta không trắng, nó có mầu nâu.»

Ý nghĩ ấy lướt nhanh. Ông nhớ lại thời ở Paris, ông thường gặp những bà lão rụng gần như hết tóc, phơi cái sọ đỏ hồng. Những bà già đã qua từ lâu cái tuổi còn xúc

động hay ham muốn ; cũng không đủ khả năng để làm bất cứ việc gì hữu ích nên suốt ngày họ chậm rãi dạo bước trên hè phố hoặc thơ thẩn quanh công viên, quanh các bồn phun nước để ngắm cây cối hoặc cho chim ăn. Họ luôn luôn đội mũ vải hoặc mũ len, chỉ những ngày quá đỗi nóng nực, họ mới lột những tấm lá nguỵ trang xuống, và thiên hạ mới nhìn thấy cái đầu trơ trụi thảm thương của họ : Dấu vết tuổi già, bản án bất khả kháng của thời gian !

«Người đàn bà này còn trẻ, cớ sao cô ta lại rụng tóc nhanh như vậy ? Có thể do khí hậu rừng, do ăn nước suối, do cuộc sống gian lao. Nhưng những điều kiện tồi tệ ấy được phân phát chung cho tất cả. Tại sao những người đàn bà khác vẫn có quyền «phơi mớ tóc dài óng ả», nói theo giọng văn vẻ của một thi sĩ loại ba ?»

Nhưng lúc ấy vị khách đã vượt qua nấc thang cuối cùng, ngẩng đầu lên. Bắt gặp ánh mắt của ông, toàn thân cô ta đột nhiên co rúm. Từ đôi vai hẹp cho đến cặp đầu gối củ lạc đều khép lại trong cơn ngượng ngùng. Không hiểu sao, chính ông cũng ngượng ngùng khi chứng kiến sự sợ hãi không thể che giấu của người đàn bà, và cảm thấy cuộc gặp gỡ này gần như một hành vi tàn nhẫn.

- Thưa chủ tịch...

Môi cô ta lật bật mãi mới buông ra mấy lời ấp úng.

Ông vội đáp :

- Mời cô vào nhà chơi.

- Dạ...

Người đàn bà đáp trong hơi thở hổn hển. Vừa vào nhà, cô ta vội vàng gỡ chiếc túi dết trên vai mắc vào tay ghế, rồi đặt mớ chiếu và chăn vẫn cắp dưới nách xuống sàn. Ông liếc nhìn, thấy ngay một chiếc gối trắng, kẹp giữa một chiếc chăn bông đơn trấn thủ, cả hai được bó gọn trong chiếc chiếu cá nhân, quấn nhiều vòng dây dù:

«Sợi dây kia sẽ được dùng để treo màn cho chủ nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Ắt hẳn tổ chức đã dặn dò cô ta một cách kỹ lưỡng rằng phải mắc chiếc màn ở chái nhà phía trước, nơi được che chắn bởi những tấm mành tre rộng, thả từ áp mái xuống tận sàn. Ở đây, không có chiếc gối thứ hai, không có chiếc chăn thứ hai, không có chỗ dành cho người thứ hai. Thế nên cô ta phải ôm theo đủ thứ. Sự chuẩn bị chu đáo, gọn gàng như tiểu đội đột phá khẩu chuẩn bị bộc phá trước lúc công đồn. Tội nghiệp.»

Ông thầm nghĩ, hình dung cảnh người đàn bà ôm mớ chăn chiếu kia lội qua con suối, vượt qua hai quả đồi :

- Cô mới đi đường, hãy ngồi nghỉ đã.

Ông nói, đoạn đi pha ấm trà mới. Nước đun từ ba giờ chiều không còn đủ độ nóng nên những lá chè nổi lềnh phềnh. Ông phải lắc hồi lâu, nước mới ngả sang màu vàng nhạt :

- Mời cô uống nước. Tôi vừa nhận được đường phèn dân gửi cho.

Ông lấy chiếc bình thủy tinh đựng đường phèn Quảng Ngãi, đặt lên bàn :

- Cô... cô...

- Thưa chủ tịch, em tên là Thu, Minh Thu, bởi bên hội còn có chị Bích Thu nữa.

- A... Hóa ra bên ấy còn cô Bích Thu nữa.

Ông nhắc lại một cách máy móc trong khi cố lục tìm trí nhớ xem đã từng gặp những nữ đồng chí tên Thu lần nào chưa nhưng tuyệt nhiên không tìm thấy dấu vết. Trong lúc ấy, người đàn bà uống trà. Cô ta có vẻ khát thật sự sau một đoạn đường tuy không phải là quá dài song so với sức vóc cô ta hẳn đã là một cố gắng. Cổ tay cô ta vừa nhỏ vừa gầy giống cổ tay đứa bé, cần cổ cũng phơi những sợi gân dài một cách bối rối vì không thể

giấu giếm dưới chiếc cổ sơ-mi cánh nhạn màu xanh lơ. Khi cô ta ngồi trước mặt ông, ông càng thấy rõ lớp tóc mỏng dán vào da đầu, để lộ ra những vệt nâu nhạt. Da cô cũng có mầu nâu, nhưng không phải thứ da bánh mật mà dân gian ca tụng «Da bánh mật, quật chết trâu». Da cô vừa nâu vừa tái, thứ da thiếu hồng cầu.

Ông không dám nhìn cô lâu, biết cô đang run như giẽ, còn ông, con tim ông tràn ngập nỗi ngao ngán lẫn lòng trắc ẩn. Trắc ẩn cho ai ? Có lẽ sự thương hại này dành cho cả hai phía, người phụ nữ tội nghiệp kia và cho chính ông. Cuộc sống quả là trò đùa tàn nhẫn. Một lớp tuồng bất khả dò đoán. Hoặc là một tai nạn giao thông ?

Quay mặt ra phía cửa sổ, ông nhìn ánh tà dương đang chuyển sang màu tím nhạt, cất tiếng bâng quơ :

- Bên hội phụ nữ có trồng được nhiều rau không ?

- Báo cáo chủ tịch, vườn của chúng em có đủ loại : Rau cải xanh, cải cúc, bắp cải, su hào. Cà tím lẫn cà chua năm nay tốt lắm.

Người đàn bà tội nghiệp túm được câu hỏi vơ vẩn ấy như kẻ đang lạc đường tìm thấy lối ra. Cô ta đáp một cách hào hứng, lưu loát.

- Thế a ? Các cô khá thật.

- Dạ. Các chị lãnh đạo giỏi xoay sở lắm. Chúng em phải cử người xuống tận vùng ráp ranh mua hạt giống rau.

- Thế cô có xuống vùng giáp ranh lần nào không ?

- Thưa chủ tịch...

Cô ta ngước mắt nhìn ông với nỗi hoảng loạn, và tức khắc ông nhận ra sai sót không thể tha thứ của mình. Người được cử xuống vùng giáp ranh, hoặc luồn vào vùng tạm chiếm phải là những người đầy năng lực, ngoài sức khoẻ, sự tháo vát, trí thông minh còn cần đến một ngoại diện hấp dẫn. Đấy là những tiêu chuẩn bất khả đối với người đàn bà đang ngồi co ro trên chiếc ghế mộc trước mắt ông :

- A, tôi hỏi thế thôi. Tổ chức có phân công mới đi được.

- Vâng.

- Tất thảy chúng ta đều phải phục tùng mệnh lệnh của cách mạng, và sự phân công của tổ chức.

- Vâng ạ.

- Cô Thu...

Chỉ chút xíu nữa là ông buông ra một câu hỏi ngu ngốc :

- Cô Thu bao nhiêu tuổi nhỉ ?...

Ấy là bởi trong đầu ông đang còn dội lên những câu hỏi thường trực đối với đám nhi đồng :

- Cháu Hồng mấy tuổi nhỉ ? Lại đây nhận kẹo rồi chia cho các bạn ; hoặc là :

- Cháu Thanh lên mấy nhỉ ? Nhận quà rồi có để dành cho bố mẹ hay không ? Hoặc là :

- Cháu Quý năm nay lớn vọt lên đấy, lại đây múa bài con Công cho các chú các bác xem nào.

Những câu hỏi ấy đang còn đóng đinh vào óc não ông bởi chủ nhật trước, ông vừa sang phát kẹo cho lũ trẻ. Chủ tịch hắng giọng giả như một cơn ho làm tắc nghẽn câu nói :

- Cô Thu...Cô Thu có thường xuyên nhận được tin nhà hay không ?

- Dạ. Nhà em chẳng còn ai ngoài người chị ruột. Nhưng chị ấy đã theo chồng sang đất Thái làm ăn lúc bố mẹ em chết nên không liên lạc được. Đối với em, cách mạng là gia đình.

- Tốt. Cách mạng là gia đình lớn, là mái nhà chung của tất thảy chúng ta.

Ông đáp. Tự thấy mình nhạt nhẽo. Những lời lẽ sáo mòn nhất mà đã từ lâu ông không còn dùng nữa, ngay trong những cuộc họp với đám cán bộ tuyên huấn. Chúng giống bã rau, bã đậu được nấu lại, thứ thức ăn dành riêng cho bò hay lợn. Nhưng người đàn bà lại tỏ vẻ hài lòng. Cô ta ngước nhìn ông, chớp chớp đôi mắt, chẳng rõ để làm duyên hay để biểu thị sự hoan hỉ :

- Cô ta chẳng những xấu mà còn có bộ điệu của một kẻ ngu ngốc. Chắc chắn trong đầu cô ta không có mảy may một ý tưởng nào, ngoài những gì được người khác nhồi nhét cho..

Chân tay ông bỗng rã rời :

- Ta sẽ phải ôm người đàn bà kia hay sao ? Trong một khoảnh khắc nữa ta sẽ phải thực hiện những hành vi tình ái với cô ta ? Điều ấy sẽ không tránh khỏi. Ta cần giải phóng cơ thể khỏi những dồn nén. Ta cần phải giữ trí óc minh mẫn vì cuộc kháng chiến còn lâu dài. Như thế, không có cách gì hơn là phải tiêu diệt những ước vọng của một người đàn ông bình thường. Phải chôn vùi thế giới cảm giác vì ta là hiện thân của tinh thần trách nhiệm. Việc của ta là cáng đáng gánh nặng giang

sơn. Nếu thời xưa, đã có kẻ vì trách nhiệm với non sông phải kết hôn với Chung Vô Diệm thì giờ đây, ta cũng phải noi gương cổ nhân mà hành sự.

Nhưng khi mớ lý giáo ấy chấm dứt, tinh thần ông vẫn không mảy may suy xuyển. Ngay cả thứ mà người thường gọi là dồn nén, bình thường vẫn hiển hiện, nhưng lúc này lại biến mất tăm.

- Thật lạ lùng. Bỗng nhiên ta chẳng còn một chút xung năng tình dục. Hòan toàn rỗng không. Hòan toàn vô cảm.

Ông biết gã đàn ông nơi bản thể của ông vô cùng cường tráng, và nhu cầu tình dục của gã lớn hơn mức bình thường. Nhiều lần, ông nói thẳng với đám đàn em :

- Tôi chỉ là Cha già từ đỉnh đầu xuống rốn. Còn dưới rốn, tôi vẫn là Anh.

Câu nói ấy được truyền đi như một giai thọai.

Tuy nhiên... Tuy nhiên...

Đứng trước người phụ nữ này, bỗng nhiên cái phần dưới rốn của ông cũng hóa thành Cha già nốt.

Ông sửng sốt :

- Tồi tệ thật. Kim đồng hồ chỉ số sáu. Đó là điều mà chẳng ai ngờ đến. Khi ta sống một mình, nó vẫn hung hăng lồng lộn như con ngựa chiến, vậy mà giờ đây nó lại chụm bốn vó đầu hàng. Kì quái. Chẳng lẽ người đàn bà kia có khả năng tiêu diệt tình dục của bất cứ đối tượng nào trước mặt cô ta ?

Ông thầm hỏi.

Lời giải đáp đến ngay tức khắc :

-Điều ấy chẳng cần hồ nghi. Nếu không, ắt hẳn cô ta đã có chồng. Trên chiến khu, đàn ông đông gấp mười lần đàn bà. Người phụ nữ có quyền chọn bạn tình chứ chẳng phải đàn ông có quyền kén vợ. Rõ ràng là khả năng huỷ diệt ái tình của người đàn bà này rất lớn. Phải chăng đó là cái cớ mà họ chọn cô ấy cho ta ?

Bỗng nhiên, ông giận dữ. Những ý nghĩ rời rạc nện từng nhát búa lên sọ ông :

- Lũ người này tồi tệ thật,

Lý do nào cho phép chúng hành xử với ta như thế ?

Quyền năng nào khiến chúng áp đặt với ta một sự đã rồi ?

Máu dồn lên mặt khiến ông có cảm giác nóng bức. Ông vội rót một chén trà, uống từng ngụm nhỏ, để ghìm cơn giận, thói quen đã có từ lâu. Trong lúc ấy, cô Minh Thu đã uống cạn mấy chén liền, đang ngồi chờ đợi với vẻ nhẫn nhịn của một con chó chầu ngoài sân nhà chủ. Cơn giận dữ khiến ông quên phắt sự hiện diện của người đàn bà bé nhỏ, dúm dó dưới tấm sơ-mi xanh lơ. Cơn giận dữ khiến ông sải những bước dài quanh phòng, tách trà trên tay, mắt nhìn thẳng vào khoảng không gian thù nghịch. Rồi khi ông chợt nhận ra sự bất nhã của mình, ông vội vã quay lại :

- Xin lỗi cô Thu nhé. Tôi đang có nhiều việc phải nghĩ.

- Dạ... Thưa chủ tịch...

Cô ta đáp lí nhí, mặt cúi gằm.

Ông đặt chén trà xuống bàn, kéo ghế ngồi sát người đàn bà :

- Tôi xin lỗi... Thu nhé...

Ông cố tình xưng hô một cách thân mật. Nhưng chính lúc ấy, con tim ông lại sôi lên vì một cơn cuồng nộ bất thần :

- Tại sao ta phải diễn màn tuồng thảm hại này ? Tại sao ta không nói thẳng cho cô ta biết rằng bộ máy sinh dục của ta giờ đây trở thành vô năng vì nó bị uy hiếp ? Rằng chính cô ta đã tiêu diệt mọi ham muốn nơi người đàn ông. Rằng bất cứ gã đàn ông nào cũng sẽ trở thành kẻ liệt dương hoặc tâm thần khi phải lên giường với cô ta...

Nhưng trong lúc óc não ông sôi sục những lời rủa xả thì vẻ mặt ông lại nhu thuần như mặt kẻ ngồi thiền, và ông hạ giọng ngọt ngào :

- Tôi thật lòng xin lỗi Minh Thu. Hôm nay, người tôi khó ở. Có lẽ tôi bị sốt từ chiều qua mà chưa kịp uống thuốc.

- Dạ... thưa...

Người đàn bà lúng búng đáp, mặt càng cúi gằm xuống. Bất chợt, những giọt nước mắt lã chã theo nhau chảy trên sống mũi cô ta. Cô Minh Thu giơ tay áo quệt. Ông vội vã đứng lên, định bụng tìm một tấm khăn tay sạch cho cô. Nhưng rủi thay, chiếc khăn tay duy nhất còn khô ông đang dùng. Những chiếc khác ngâm xà-phòng trong chậu. Ông đành đứng im lặng nhìn người đàn bà tội nghiệp mỗi lúc mỗi nức nở một cách hờn tủi. Vì chẳng mang theo khăn tay, cô cúi xuống, lôi trong túi

dết ra một chiếc áo lót, chắc hẳn là áo ngủ, để lau mũi.

- Ta chưa từng gặp người đàn bà nào vô duyên đến thế.

Ông thầm nghĩ, khi nhìn những giọt nước mắt lăn dọc theo sống mũi cô Thu. Một cái mũi nhỏ, đã hớt lại vẹo đầu. Sự lệch lạc của số phận. Đối với người phương Đông tin vào nhân tướng học, cái mũi vừa tượng trưng cho sự nghiệp vừa tượng trưng cho kẻ hôn thú. Người đàn ông nào có cái mũi lệch vẹo ắt hẳn phải lấy thứ đàn bà đần độn, xấu xí hoặc nếu có vài phần nhan sắc thì chỉ là cô đầu, con hát hay gái chuộc từ lầu xanh. Người đàn bà nào có cái mũi lệch vẹo sẽ chẳng thể kiếm được tấm chồng, hoặc nếu có, ắt chẳng phải đấng lang quân tử tế :

- Chắc chắn ta không thể là đấng lang quân tử tế của cô Minh Thu được. Chẳng có đức ông chồng tử tế nào có thể nhìn vợ như nhìn một chiếc bắp cải bầy trong gian hàng thực phẩm như ta lúc này. Những bức tranh tĩnh vật còn khiến ta muôn phần cảm động hơn.

Thời trước, mỗi khi bước chân vào bảo tàng Louvre, ông cảm thấy một mối xúc động lạ lùng khi đứng trước những bức tranh, cho dù ông chẳng được học hội họa.

- Nhưng người đàn bà này... quả tình là nỗi bất hạnh, cho chính cô ta và cho ai sẽ phải lên giường với cô ta. Những người khác, có thể lỗ mãng, hung bạo. Có thể ngang ngược, cương cường. Có thể nhu thuận, hiền dịu. Nhưng họ đều toát ra mùi của đàn bà, họ gợi cho người đàn ông niềm hứng khởi. Nếu chẳng phải những đam mê cháy bỏng thì cũng là mối cảm tình nồng ấm. Lỗ mãng như cô thợ khâu mũ, cũng có những dáng nét để người ta xếp cô ta vào phái nữ.

Ông ngẫm nghĩ.

Cô thợ khâu mũ có mớ tóc dầy như bờm ngựa, màu vàng rơm. Khi cô ta thả tóc, tấm lưng được che kín bởi một thác vàng óng ánh. Ông đã từng vuốt ve mớ tóc ấy, tò mò ngắm những sợi tóc loăn xoăn mảnh hơn cả tơ tằm. Một lần, sau cuộc làm tình ông trở về gian gác xép, bất ngờ tìm thấy trong vạt áo mấy sợi tóc của cô. Táy máy, ông thử lấy một sợi buộc vào chiếc đồng hồ quả quýt, rồi đung đưa như đung đưa con lắc, hoàn toàn không ngờ rằng sợi tóc mảnh mai ấy lại có thể treo được một vật nặng hơn nó cả ngàn lần.

Rồi một gương mặt khác, một gương mặt kiêu ngạo với đôi mày xếch quay về. Con tim ông bật lên tiếng chào thầm kín :

- A, chào em... cố nhân.

- A... đó là nàng, người đồng chí !

Người đàn bà đưa mắt nhìn ông đầy hăm doạ, rồi đột ngột cô ta phá lên cười.

Ông mỉm cười theo, vì những cử chỉ ấy đích thực là của cô, người đã từng khiến con tim ông điên đảo, dẫu sự điên rồ ấy cũng chỉ là một cơn sốt chóng qua :

- Chào em, người thân mến, đồng chí thân mến.

Bởi cô đích thị là đồng chí, theo đúng ý nghĩa danh từ chỉ những ai cùng bước chung trên một con đường, theo đuổi chung một mục đích. Gương mặt vuông, tia nhìn vừa quyết liệt vừa thách thức, lời lẽ nảy lửa, thói quyết đoán gần như bạo chúa, tất thảy những nét nổi bật trong tính cách cô, mẫu người tiêu biểu của cách mạng. Cách mạng gầm thét trên hành tinh này bởi có những con người như cô. Những cá thể vừa sáng suốt vừa mù loà, bởi tất thảy sự hăng hái, cuồng nhiệt của họ bị dẫn dắt bởi cảm hứng chiến thắng, cảm hứng chủ đạo của các kiếm sĩ thời xưa khi dấn thân nơi trận mạc. Cảm hứng chiến thắng này là thứ ma lực đưa dẫn họ suốt cuộc hành trình, và họ dấn thân trên mọi nẻo đường tranh đấu, đinh ninh rằng cuộc dấn thân của họ là vì

một mục đích chung, nhưng thực chất họ chỉ đi tìm cơ hội làm dịu bầu máu sôi sục của tuổi trẻ, để thỏa mãn cơn khát quyền lực, cho dù họ vẫn mượn những mục đích chung để biện minh cho hành động của mình.

- Thôi, không bàn cãi nữa, tôi cho rằng đã đến lúc quyết định.

- Thôi, không lý lẽ dài dòng. Cách mạng đang chờ chúng ta. Giờ là lúc lên đường !

Ông nhớ cách nói nhát gừng của cô, thường là lời cuối cùng của cuộc họp vì những người đàn ông không muốn tranh cãi khi hai má cô đã đỏ rực lên và đôi mắt long lanh giận dữ.

Trong cuộc sống chung ngắn ngủi của họ, cô cũng thường cắt ngang lời ông khi bực tức, với thái độ độc đoán hệt như vậy. Ông nhớ cách cô vung tay lên để biểu thị quyền uy tối thượng của mình, cách cô chồm đến hôn ông thay một lời xin lỗi khi nhận ra mình sai. Và cách cô làm tình. Bao giờ cô cũng là người đi trước, và cô thường cưỡi lên ông với vẻ khoan khóai của một kị sĩ lành nghề trên lưng con tuấn mã trung thành.

- Ồ, ngay cả với cô ấy nữa, ta cũng tìm thấy những nét đáng yêu. Khi cô ấy bực tức mím môi lại, nốt má

lúm đồng tiền hiện lên khiến cho những lời lẽ áp đặt kia hóa thành trẻ thơ và ta không thể phản kháng. Sau khi tuyên bố những lời lẽ quá khích hay bày đặt ra những chương trình bạo động, cô ấy biết cách rút lại các ý kiến sống sượng của mình bằng cách phá lên cười. Nụ cười thành thực ấy vừa như tự riễu cợt mình vừa như để xin lỗi người khác và sau rốt, xí xoá đi mọi chuyện.

Trong lúc ông chìm đắm với những hồi ức, cô Minh Thu đã nén được cơn nức nở. Cô ngồi thẳng lưng lên, môi mím chặt. Gương mặt cô không còn thảng thốt hay sợ hãi mà trở nên lầm lì. Bàn tay cô vẫn giữ khư khư chiếc áo lót, đã bị vo viên thành một nắm và chắc chắn ướt đầm nước mắt. Không nhìn ông, cô nhìn thẳng vào bức tường đối diện được dựng thuần bằng gỗ.

Lúc đó, bóng tối bắt đầu tràn ngập. Chủ tịch chợt sực tỉnh, lên tiếng :

- Cô Minh Thu đã bình tâm chưa ?

- Thưa chủ tịch, tôi đã bình tâm.

- Tốt lắm. Chờ tôi thắp đèn. Như thế, chúng ta sẽ thỏai mái hơn.

- Vâng.

Ông hơi ngạc nhiên vì giọng nói của cô thay đổi. Nó có vẻ rắn rỏi, dứt khoát thậm chí bất cần đời. Ông thắp một lúc hai ngọn đèn, đặt lên bàn :

- Cô Minh Thu đã muốn đi ngủ chưa ?..

- Thưa chủ tịch, giờ ngủ của tôi là tám rưỡi.

- Tốt lắm. Tôi có thể tìm ra thứ gì đó để đãi khách bây giờ. Ít ra, tối nay cũng là tối thứ bẩy.

Ông đi tìm thứ gì đó khả dĩ đãi khách, nhưng trong tủ của ông chẳng có gì hơn ngoài thuốc lá, và hộp sữa Con chim.

Trong khi ông đi đục hộp sữa, cô Minh Thu đã ra đầu hồi lấy thêm củi chất vào bếp lửa. Lúc nhìn thấy người đàn bà ôm mớ củi quay vào, lòng ông chợt nhen lên một mối động tâm. Một thứ tình cảm phức tạp và mơ hồ tràn ngập tâm hồn ông. Có lẽ đó là sự thương cảm, nỗi buồn, niềm hoài nhớ những hạt mầm hạnh phúc vừa nẩy nở đã nhanh chóng chết thiêu chết rụi trong một cuộc sống lênh đênh, đầy biến động và gian khổ. Cũng có thể đó là sự thấu hiểu cõi người, sự thông cảm trước tha nhân, kẻ cũng bị kết án chung thân bất hạnh như ông, dẫu rằng nguyên cớ khác nhau.

Hoặc có lẽ... bởi sương đêm bắt đầu toả vào không gian hơi lạnh. Cảm thức về nỗi mịt mù của trời đất đã khơi dậy những mù mịt trong cõi tâm linh ? Có lẽ, và có lẽ...

Ông không còn biết nữa, nhưng khi người đàn bà khom lưng xuống chất củi vào bếp, đoạn vươn cần cổ gầy gò ra thổi lửa khiến những đốm than hồng bay tứ tung, ông bỗng thấy thương cô ta như thương một kiếp đoạ đầy. Ông đưa cốc sữa cho cô Minh Thu và nói :

- Cô uống sữa đi. Rồi tôi đưa đèn cho mắc màn. Hy vọng rằng lần sau, tôi hết sốt, tình hình sẽ khá hơn.

Lần sau, ấy là thứ bẩy tuần sau.

Ông trở về sau một quãng đường dài khảo sát địa hình chiến dịch. Quần áo ông lấm lem bụi đường. Mồ hôi đọng khiến da râm ran ngứa ngáy. Lần ấy nữa, ông cũng quên rằng đây là ngày thứ bẩy, cái mốc thời gian quy định để có một người đàn bà đến phục vụ ông dưới danh nghĩa phục vụ cách mạng. Thành ra, khi đặt chân lên cầu thang bập bùng ánh lửa, ông thốt lên tiếng hỏi :

- Cậu nào trên ấy đấy ?..Sao đốt lửa sớm làm vậy ?

Không ai trả lời.

Cậu cần vụ ghé tai ông, thì thầm :

- Có lẽ đó là người bên hội phụ nữ.

- A...

Ông sực nhớ. Cậu cần vụ hỏi luôn :

- Con có cần ở lại chuẩn bị nước tắm không ạ ?

- Có chứ.

Ông đáp thẳng thừng vì cậu ta vẫn chuẩn bị nước nóng cho ông tắm từ lâu nay. Chiếc nồi đun nước khá to, bằng đồng nặng chịch, và thùng gỗ chứa nước cũng rất lớn, tay trai tráng mới có thể vần đi vần lại. Sau hai ngày đi đường, được tắm sạch sẽ, được thay đồ mới đối với ông là hạnh phúc. Một hạnh phúc bé nhỏ, song le vẫn là hạnh phúc.

Khi họ vào nhà, cô Minh Thu đã ngồi bên bếp, hí hóay đan. Cái tư thế tuyệt đối cổ điển của một người vợ chờ chồng. Ông cảm thấy vừa hẫng hụt, vừa khó chịu nhưng vẫn phải tươi cười đáp lại lời chào của người đàn bà. Cậu cần vụ săm sắm bước vào gian nhà tắm, đoạn quay ra :

- Thưa chủ tịch, đã có nước nóng trong đó. Bây giờ, con chỉ lo chuẩn bị quần áo cho người là xong.

- Cảm ơn.

Ông quay lại hỏi người đàn bà :

- Chiếc thùng cao thế, làm sao cô vần nổi ?

- Dạ, em làm được.

- Cảm ơn... Nhưng lần sau cứ để cho cần vụ làm. Cậu ấy còn đang tuổi bẻ gẫy sừng trâu.

- Thưa vâng.

Ông bước vào phòng tắm, trút bộ quần áo đầy bụi lẫn mồ hôi, bất giác buông tiếng thở dài. Ngoài kia, cậu lính trẻ đã rút lui, tiếng chân bước trên cầu thang vọng lại. Khi cậu ta đã đi xa, chỉ còn lại là tiếng lửa reo, tiếng nhựa gỗ sôi bọt xèo xèo và tiếng than nổ lép bép. Trong cái không gian quen thuộc của ông, lâu nay chỉ mình ông ngự trị giờ có một người đàn bà xa lạ đang ngồi gẩy từng mũi len. Điệu bộ lóng ngóng kia chứng tỏ cô ta chưa bao giờ cầm kim đan, và đây là bài học vỡ lòng nữ công của mấy chị lãnh đạo. Họ dàn cảnh. Đạo diễn nghiệp dư và diễn viên đặc biệt tồi. Ông thấy tội nghiệp cho họ, cho cô Minh Thu, cho chính ông.

- C’ est la vie. Toujour meme comédie !

Gáo nước đầu tiên bất cẩn dội vào mắt khiến mắt ông cay xè. Ông vội lau mắt bằng chiếc khăn khô, tự nguyền rủa mình lơ đễnh. Rồi chờ cho cơn đau dịu đi, ông mới tiếp tục tắm, vừa tắm vừa nhớ lại lời hứa với người đàn bà. Có vẻ như tình hình không sáng sủa hơn. Nhất là sau một chặng đường dài mệt nhọc :

«Gay go thật. Số phận không mỉm cười với cô ta. Người đàn bà này sinh ra vào giờ nào mà xúi quẩy đến như vậy ?»

Ông thầm nghĩ. Và một nỗi sợ hãi thực sự khiến ông hốt hoảng :

«Nhưng ta không thể đẩy cô ta vào sự tủi nhục đến hai lần. Dẫu sao cô ta cũng là một con người, một người đàn bà. Sự nhục nhã có thể buộc con người tìm đến cái chết...»

Thời trẻ, ông đọc không ít những chuyện hậu cung. Ông thuộc không ít những cái chết bởi chén vàng đựng thuốc độc, bởi đoản đao cắt họng, hay lụa trắng treo thây lơ lửng trên lầu. Từ hoàng hậu, phi tần, tới cung phi, nữ bộc... biết bao người đàn bà đã tìm cái chết để rửa mối nhục thất tình... Mà đa phần họ đều là những mỹ nhân. Cô Minh Thu chẳng phải là mỹ nhân, đã đành, nhưng lại nhận sứ mạng «phục vụ cách mạng». Mặc cảm ắt

sẽ tăng lên theo cấp số nhân. Chẳng cần giầu trí tưởng tượng cũng biết rằng sau buổi tối thứ bẩy tuần trước, cô đã phải thú nhận với cấp lãnh đạo : «Báo cáo, tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.». Các bậc liền chị đã họp bàn, tìm biện pháp giúp đỡ đàn em suốt một tuần lễ. May mắn cho họ là ông đi khảo sát địa hình chuẩn bị chiến dịch nên họ có cơ dàn cảnh : «Nàng chuẩn bị nước thơm cho chàng tắm và ngồi đan bên bếp lửa...».

Thật tội nghiệp cho kiếp người !

Nhưng cho dù than thở cho ông hay cho cô ta, ông vẫn không quên rằng lát nữa, ông sẽ phải «động phòng», theo lối nói cổ. Mà cái phần dưới rốn của ông vẫn chưa chịu ngẩng đầu lên. Nỗi lo thất bại chen lẫn nỗi lo sợ trước những phản ứng có thể xảy ra đối với kẻ bị làm nhục khiến ông mất bình tĩnh. Nhưng chính lúc ấy, những thao tác của sự kì cọ đem lại cho ông giải pháp xưa cũ nhưng luôn luôn hiệu nghiệm. Ông tự ve vuốt mình. Trong bóng tối, chỉ có ông với ông thôi. Những động tác quen thuộc giúp cho ông trở nên cân bằng và bình tĩnh. Ông mường tượng lại người đàn bà dâm dục nhất ông từng gặp trong đời, cô nàng mắt xếch. Ông mường tượng cảnh cô cưỡi trên bụng ông, da thịt cô, hơi thở của cô, mái tóc đen óng như than xoã trên vầng trán, lấp lánh dưới ánh đèn..

Và tuổi trẻ của ông quay trở lại...

o o o

Tiếng chuông điện thoại réo inh ỏi khiến ông giật mình, bừng tỉnh cơn suy tưởng. Ông định đứng lên nhưng cậu cần vụ đã chạy vụt vào phòng, nhấc máy :

- Thưa chủ tịch, thủ trưởng Vũ.

- Cảm ơn, cậu để đó cho tôi.

Ông cầm ống nói áp lên tai, nghe hơi thở khúc khắc ở bên kia đầu dây :

- Chú làm sao vậy ? Viêm phế quản à ?

- Không, em vừa bị cảm chiều qua.

- Cẩn thận. Dẫu chú trẻ hơn tôi nhiều, nhưng cũng đã qua tuổi tráng niên. Chớ đùa với Tạo hóa.

- Em biết. Anh Cả có khoẻ không ?

- Bình thường. Sau khi chú về, tôi cho người mang thêm ít tiền phúng gia đình tiều phu. Họ chuẩn bị phong bì quá sơ sài.

Ông nghe tiếng cười của Vũ bên kia đầu dây, rồi tiếng đáp :

- Chúng ta luôn luôn quên những tiểu tiết. Chúng ta luôn luôn lơ đãng trước những con tính cụ thể. Nhưng chính các thứ tiểu tiết, và những bài tính tầm thường kiến tạo nên đời sống.

- Nhất trí. Dạo này chú có khuynh hướng trở thành triết gia của chủ nghĩa thực nghiệm. Liệu chú có tính chuyển sang ban tuyên huấn hay không ?

- Ấy chớ.

Ông nghe Vũ cười phá lên với vẻ riễu cợt quen thuộc:

- Ấy chớ, xin anh Cả tha cho em.

Ông cũng cười, và tức khắc chuyển đề tài :

- Hà nội thế nào ?

- Ngày mai sẽ có gió mùa đông bắc. Anh đừng quên trời sẽ còn rét khá lâu.

- Tôi không quên : Tháng giêng rét đài, tháng hai rét lộc, tháng ba là rét nàng Bân.

- Vâng. Chính thế nên em phải gọi điện cho anh. Gió bấc về, trên ấy sẽ rét trước. Anh chớ đi dạo trong rừng, bất thần mưa ập xuống dễ bị cảm hàn.

- Tôi sẽ nhớ.

- Em phải đi ngay bây giờ. Họ vừa báo có cuộc họp đột xuất trong văn phòng trung ương, kèm theo bữa ăn tối... Chắc ăn xong sẽ họp luôn...

Anh Cả nhớ giữ gìn.

- Chú cũng vậy. Cho tôi gửi lời thăm cô Vân. Chú thật may mắn có được cô ấy, vừa đẹp người vừa đẹp nết.

- Ô... cảm ơn anh.

Vũ đáp với giọng chế riễu ông chưa từng biết đến và nhắc lại bên kia đầu dây nói :

«Anh Cả gửi lời khen ngợi em, bậc kì nữ đẹp cả người lẫn nết.»

Rồi tức khắc, người đàn em quay lại nói với ông :

- Em đi đây.

Ông nghe tiếng dập máy khá lạ lùng bên kia đầu dây. Một mối ngờ vực lướt qua. Nhưng ông không thể giải đoán.

Hà nội trở rét. Gió mùa đông bắc lại về.

Những hàng cây thẫm lại trong giá buốt và mặt hồ Tây xao xác muôn triệu lằn sóng. Rặng bằng lăng ven hồ tím màu tím cô liêu. Người đi đường hối hả bước thật nhanh qua đường Cổ Ngư, vì ngại những cơn gió mênh mông tung hoành trên mặt nước. Nhưng ngay lúc đó, những cặp tình nhân vẫn ngồi tình tự ven hồ, mặt quay về hướng gió.

Vũ đưa mắt liếc nhìn họ và thầm nghĩ :

«Nào ai biết những kẻ đắm say kia sẽ sống được bao lâu cơn mơ tình ái ? Nào ai biết năm nào, tháng nào, ngày nào họ sẽ phải khóc hối tiếc vì cơn say đắm hôm nay ?»

Những cặp trai gái co ro ôm nhau trong những tấm áo mưa trong suốt, một thứ thành trì quá mong manh để chống lại gió lạnh tháng hai. Đi hết đường Cổ Ngư, ông tìm một quán nước chè chén, loại quán nước bình dân «một thứ tư thương» cỏn con thảm hại được phép hành nghề trong nền kinh tế triệt để nhà nước hóa. Quán chè này được che chắn bởi những tấm pan-nô cũ nát, dán chằng chịt nhật báo cũ. Nồi hãm chè xanh được ủ trong chiếc dành lớn, lót rơm. Chén sành sứt mẻ, cáu đen cắn chè, đặt lộn xộn trên một chiếc khay lớn, cũng bẩn thỉu không kém. Nhưng dường như hình dạng cùng khốn và bần tiện lại thích ứng với cái xã hội ông đang sống. Bởi

nó không gợi nên sự ghen tuông. Bởi nó chỉ có thể gợi nên sự thương hại hoặc ghê tởm. Những thứ được coi là bệnh hoạn hay đáng sỉ nhục trong một xã hội phồn vinh lại tương thích với xã hội này. Đã từ lâu, những ngờ vực đó day dứt ông.

- Dựa xe vào cột đèn và khóa lại. Cẩn trọng là mẹ thành công.

Một giọng sỗ sàng, đầy trịch thượng vang lên. Hoá ra ông lão bán chè chén đã nhìn thấy vị khách lạ nên cất tiếng chỉ dẫn :

- Bác không nhìn thấy chiếc cột đèn kia hay sao ? Để xe ở đấy tôi mới trông được.

Vũ ngẩng lên nhìn quanh quất một hồi mới nhận ra cây cột đèn đứng bên kia đường, nhưng bị che chắn bởi một chiếc xe bò, chất đầy rau muống, bó nào bó nấy dài thượt. Ông dắt xe sang bên kia hè, dựa sát vào xe rau muống, rồi cẩn thận khóa lại.

Ông lão bán hàng chăm chú theo rõi mọi cử chỉ của ông, với vẻ tò mò không đậy điệm. Rồi chờ khi ông bước vào quán, ngồi yên vị trên chiếc ghế dài, tựa vào tấm pan-nô tránh gió, ông lão mới cất tiếng hỏi :

- Bác uống gì, chè xanh hay chè mạn. Hoặc muốn làm ly rượu trắng, tôi cũng có.

Vũ ngạc nhiên :

- Quán nước chè cũng bán rượu ?

- Sao không ?

Ông lão hỏi lại với vẻ thách thức chen riễu cợt :

- Ông tưởng người ta chỉ cần chè mà không cần rượu? Ông tưởng hễ nhà nước cấm cái gì là người ta phải triệt tiêu thứ ấy hay sao ?

- Tôi không nghĩ đơn giản thế. Nhưng...

Ông lão cất tiếng cười khà khà :

- Nhưng tôi thấy bác có vẻ tử tế nên mới nói vậy. Nếu là kẻ khác, ắt tôi sẽ uốn lưỡi theo chiều khác.

Vũ cũng bật cười theo :

- Cảm ơn. Bác thấy tôi có vẻ tử tế thật sao ? Nhưng như thế nào gọi là tử tế ?

- Người tử tế có nghĩa là họ không thuộc phường đểu cáng, họ không thể làm những hành vi phản trắc hèn hạ... Ví như những kẻ đến đây lạy lục, xin xỏ tôi bán

rượu cho uống. Uống xong rồi, chưa kịp đái chúng đã đi báo công an.

- Rồi sao ?

- Rồi sao ?

Ông lão lặp lại với nụ cười khẩy, đầy vẻ khinh miệt :

- Nhưng công an cũng thế thôi. Khối thằng quen uống rượu. Giá rét thế này tợp một ngụm rượu còn ấm bụng hơn húp bát cháo mậu dịch loãng như nước ốc. Thế nên có vờ vĩnh tịch thu bình rượu của tôi thì ba ngày sau cũng phải trả lại. Có điều khi họ trả thì chỉ còn lại vỏ bình. Tôi tiếp tục gọi người dưới quê đem rượu lên. Mọi sự lại như thường.

Nói tới đó, ông lão cúi xuống lôi từ dưới gầm chõng ra một chiếc thúng phủ kín bao tải. Lật chiếc bao tải lên, ông chỉ cho Vũ chiếc bình đựng rượu cổ lớn, men xanh ngọc :

- Ông đã nhìn thấy chưa ? Nếp cái hoa vàng loại thượng đẳng nhé.

- Cái bình đẹp thật.

Vũ trầm trồ :

- Bình đẹp thế này chắc rượu ngon. Tôi phải xin một chén cho ấm dạ.

- A ha...

Ông lão cất tiếng cười hào sảng khiến chòm râu rung lên bần bật :

- Bình đẹp chưa chắc rượu đã ngon, cũng giống như tốt nước sơn chưa hẳn là gỗ tốt. Nhưng rượu nhà tôi thì chắc chắn phải ngon.

Nói đoạn, ông cúi xuống, mở chiếc hộp gỗ lớn quai đồng, lấy ra chiếc chén sứ sạch bóng, và rót một chén rượu đầy đưa cho Vũ :

- Nếm đi. Rồi sẽ biết thế nào là rượu !

Vũ cầm chén rượu, bâng khuâng. Chiếc chén sứ men lam vẽ phượng, miệng bịt đồng này chính là loại chén xưa kia cha ông thường uống rượu. Chiều chiều, sau khi chăm sóc vườn cây, cha ông đặt chiếc khay đồng nhỏ lên sập. Trên khay, một bộ độc tửu, gồm một chén, một bình rượu nhỏ xíu và một đĩa đồ nhắm. Cụ ngồi ngắm trời đất, nhâm nhi trong lúc chờ bữa cơm tối với gia đình.

- Nào, nhắp thử xem tôi nói thật hay nói bỡn !

Ông già chủ quán giục. Vũ đưa chén rượu lên môi. Mùi thơm của nếp cái thấm đượm vào khứu giác trước khi ông đụng lưỡi vào chất nước của thần Lưu Linh. Mùi thơm ấy gọi đến hương thơm ngày mùa, thứ hương thôn dã nồng nàn của cánh đồng thơ ấu, nơi những lượn sóng vàng tràn phủ lên mặt đất, vây quanh những khuôn làng xanh thẫm luỹ tre, nuốt chửng những dòng mương lăn tăn ánh bạc và ca hát rì rào trong gió. Những cơn gió ngày mùa, ngay chúng cũng tẩm đượm hương thơm. Ông uống một ngụm rượu và cất lời khen :

- Tuyệt vời, tôi chưa từng uống loại rượu nào ngon như thế.

Ông lão hỉ hả :

- Tôi biết ngay mà, chưa một ai dám chê thứ rượu này. Chính người làng tôi nấu đấy. Nhưng cả làng cũng chỉ riêng gia đình cụ cử Khái là đạt đến mức sành điệu thôi.

- Ngon thật.

- Bao nhiêu đợt càn đi, quét lại. Hết du kích đến công an bủa vây tịch thu đồ nghề ném xuống sông. Một nửa làng sạt nghiệp. Nhưng số còn lại vẫn sống, sống chui sống lủi nhưng vẫn sống. Thiên hạ còn kẻ muốn uống

rượu, người nấu rượu ắt còn.

- Cụ nói thế mà không sợ hay sao ?

- Tôi đã bảo tôi thấy bác là người tử tế tôi mới nói thật. Còn kẻ khác ắt tôi đổi chiều lưỡi. Cũng như thứ rượu này.

Nói tới đấy, ông cụ lại lôi ra một chiếc thúng khác chỉ cho Vũ xem : Bên trong đó là một thùng nhựa cũ được rửa sạch và đựng rượu.

Vũ sửng sốt kêu :

- Chết nỗi, sao cụ lại đựng rượu bằng thứ thùng nhựa này, như thế độc lắm ?

- Người nào của nấy. Với bác tôi mời rượu thượng hạng, uống bằng chén phượng xanh. Với kẻ khác tôi chỉ bán thứ rượu này và uống trong chén mẻ. Cổ nhân dạy - Người ba đấng, của ba loài.

- Nhưng...

- Xưa kia khác, thời nay phải khác. Bác không nhận ra rằng cuộc thế đã lật nhào hay sao ? Tôi trưng bày bình đẹp, chén đẹp ra để lũ khốn nạn tố cáo rằng tôi là thành phần nghi vấn, là phần tử chống đối cách mạng à ?

- Vâng, giờ thì tôi hiểu...

Vũ chậm rãi đáp, và một nỗi đau từ từ ngấm vào tâm hồn ông cùng chất rượu :

- Nếu uống chén phượng xanh mà trở thành kẻ bị nghi vấn thì chính cha ta cũng thuộc về những phần tử nghi vấn hay chống đối. May mà ông cụ đã mất trước ngày bị cùm trói bởi cái cuộc cách mạng mà chính đứa con yêu đã dấn thân vào.

Ông uống ngụm rượu cuối cùng, đưa trả chiếc chén cho ông lão. Ông cụ tức khắc cất nó vào chiếc hộp gỗ, bởi lúc đó một người khách mới bước vào.

- Rét quá, bố già... cho chén rượu.

Người khách xoa tay, nói. Anh ta đứng chứ không ngồi, chiếc mũ đại cán vẫn chụp trên đầu, bộ dạng như kẻ chạy thợ thuê cho công trường hay nhà máy. Chẳng những anh ta xoa hai tay vào nhau lia lịa mà đôi cẳng chân anh ta cũng rung rung liên hồi khiến tấm thân lắc lư một cách kì cục.

Không ngẩng đầu lên, chủ quán đáp :

- Ờ, rét thật.

Vẻ như nhắc lại một điệp khúc. Đoạn ông cụ rút thùng nhựa, rót rượu vào chiếc chén cũ trong đám chén sứt mẻ, đen xì cắn chè.

Khách tợp một hơi cạn, đoạn chìa chiếc chén ra :

- Chưa mùi mẽ gì, cho tôi chén nữa.

- Ồ, rét tháng hai mà rét gớm rét ghê...

Ông lão đế theo và rót chén rượu thứ hai.

Vũ lẳng lặng nhìn họ, và lẳng lặng theo đuổi những suy tư của ông :

- Chúng ta làm cách mạng để giải phóng con người, nhưng rút cuộc cả xã hội chỉ còn là một tấn tuồng thảm hại, trong đó người lương thiện và trung thực chẳng còn đất sống... Kẻ tồn tại được ắt phải gian manh, phản trắc. Hoặc ít nhất, người dân thấp cổ bé họng như ông lão này, phải coi lối sống hai mặt như một thứ áo giáp tùy thân. Thời ta còn thiếu niên, con người không xấu xa dường này. Chính xã hội mới đẩy họ xuống dốc.

- Thôi, chào bố già nhé. Mai con ghé qua trả tiền.

Người khách nói to, đoạn đặt chiếc chén rỗng xuống chõng, đi ra.

Vũ chờ cho anh ta đi xa, lên tiếng :

- Khách của cụ toàn uống rượu chịu như thế hay sao ?

- Không phải chịu, mà là quỵt. Nó nói vậy nhưng chẳng bao giờ trả một xu.

- Tại sao vậy ?

- Ồ, rõ ra bác chẳng phải người hay lê la ở quán xá. Vừa thoạt nhìn thấy bác tôi đã đoán rồi. Thằng ấy thời Tây gọi là anh-đi-ca-tơ. Mình không thí cho nó vài chén, nó lại kiếm chuyện bẩm báo với mấy lão ở đồn công an, rách việc.

- Ồ... Vũ buột tiếng kêu. Ông lão đắc ý gặng hỏi :

- Tôi đã bảo bác chẳng phải người quen lê la quán xá. Điều ấy đúng hay không ?

- Cụ đoán chính xác. Tôi vốn chẳng nhiều thời giờ để rong chơi. Hôm nay đau đầu quá nên mới tìm lối đi giải khuây.

- Thế đấy ! Đời mà. Ai chẳng có những chuyện đau đầu, đứt ruột.

Ông lão hạ giọng an ủi, và một vài giây sau,chừng như muốn bộc lộ sự cảm thông một cách hiệu nghiệm hơn, ông nói tiếp :

- Bác có nhắp thêm một chén nữa không ? Lần này, tôi đãi.

- Cảm ơn cụ, tôi vốn không phải người mạnh rượu, dù rượu ở đây là tuyệt hảo.

Vũ đáp.

Ngay lúc ấy, ông thấy vợ dắt xe lên hè. Từ xa, ông đã thấy bà xanh xao, và vì trời rét, bà choàng một chiếc khăn len lớn màu lam khiến gương mặt bà càng thêm rầu rĩ. Vũ đứng lên :

- Trời rét thế này, em ra đường làm gì ?

Bà ngước nhìn ông lặng lẽ và trách móc.

Ông lão chủ quán, dường như đoán trước tình cảnh của họ, liền nói :

- Bác gái đưa xe cho bác trai dắt sang bên kia hè. Để ở đấy, tôi bảo đảm không trộm cắp nào dòm ngó nổi.

- Cảm ơn cụ.

Vân trả lời và đưa xe cho chồng. Rồi bà ngồi vào quán, rùng mình liên tục bởi gió lạnh. Chủ quán vồn vã mời :

- Bác dùng một chén vối hãm gừng cho ấm bụng.

- Cảm ơn cụ. Ở đây còn có cả nước vối hãm gừng ?

- Có đủ. Bởi tôi nhiều khách quen. Các bà ấy chỉ chuộng nước vối hãm gừng thôi.

Nói đoạn, ông cụ lại cúi xuống chõng, kéo ra một chiếc hộp khác, trong đó đựng những chiếc chén gốm nâu sậm, điểm hoa văn màu vàng ốc. Lúc ấy, Vũ đã quay trở lại, ngạc nhiên vì thấy cụ chủ này giống một nhà ảo thuật với đủ loại thùng, hộp giấu dưới gầm chiếc chõng tre. Ông cười :

- Cụ còn có bao nhiêu thứ hộp nữa để đựng các loại chén khác nhau ?

- Tôi đã nói với bác rồi : Quý nhân phải xứng với quý vật. Người đẹp thế kia ai nỡ bán nước trong chén sành ?

- Ồ, cụ quả thật là người lịch lãm.

- Ông quá lời khen. Tôi chỉ là kẻ chân đất, được đẻ vãi trên đê Yên phụ. Cha mẹ tôi không giầu, nhưng cũng đủ tiền cho tôi học qua xép-ti-phi-ca. Song le người ta đã

bảo. Dẫu không thanh lịch, cũng người Tràng an.

Ông cụ cao giọng gần như ngâm nga, gương mặt đầy kiêu hãnh. Vân cất lời :

- Chắc thời trẻ bác phải là người đa tài lắm.

- Ồ, không dám. Bác quá khen. Nhưng quả tình là thời tráng niên tôi cũng chẳng đến nỗi nào... Pas mal.

Ông cụ lại nói tiếng Pháp khiến cho cả hai vợ chồng Vũ kinh ngạc. Vũ mỉm cười :

- Cụ vẫn nhớ được tiếng Pháp ? Thật kì lạ, những người cùng thời với cụ có bao nhiêu chữ nghĩa đều đã giả thầy.

- Già nửa thế kỉ rồi còn gì, óc đã cùn, lưỡi đã nhụt... Nhưng vẫn còn vài chữ lõm bõm sót trong đầu. Giống như mầm rau muống ruộng tháng giêng... Chả vì họ vẫn đe doạ tiếng Pháp là ngôn ngữ của kẻ thù, nên tôi chơi ngông, thi thỏang nói dăm ba tiếng, xem họ làm gì tôi ?

- Cụ không sợ người ta mách lẻo hay sao ?

- Mách lẻo mấy bình rượu thì tôi còn phiền chứ mách lẻo mấy cái tiếng Tây giả cầy này thì tôi chẳng coi ra gì. Tôi đâu phải quan chức nhà nước mà sợ liên luỵ. Đã là thằng đít đen ngồi bán nước ở vỉa hè, hạng lê dân xếp

ở tận cùng đáy vực rồi, còn chỗ nào thấp hơn mà lo rơi xuống ?

Ngừng lời, ông cụ lại mỉm cười, nụ cười dân ven đô.

Rồi cả ba người bất đều im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ của riêng mình.

Lúc đó, một người đàn bà rất trẻ nhưng đã to béo, da đỏ au au bước vào. Chị ta đon đả cất tiếng chào mọi người rồi quay lại hỏi chủ quán :

- Ông lão dọn hàng đều như vắt chanh. Trời rét thế này sao không quấn chăn mà ngủ cho sướng ?

- Ngủ được như chúng mày họa có là trai tơ, chẳng còn là ông lão.

- Là ông lão nhưng còn khối bà lão dòm ngó đấy. Chỉ nội làng Yên phụ tính sơ sơ cũng đã có bẩy bà.

- Thui cái mồm mày đi, quen thói nói láo.

- Ông thui mồm cháu, lấy ai hót cho ông vui ? Lấy ai mang bánh dầy, xôi nén của mấy bà nạ dòng đang cố sức ve ông cho ông xơi hàng ngày ?

Nói xong, người đàn bà cười ré lên tinh quái khiến cả ông chủ quán lẫn vợ chồng Vũ cũng phải cười theo.

Những múi thịt rung rinh trên tấm thân vạm vỡ, mặt đỏ tưng bừng trong một nỗi vui sướng mộc mạc, người đàn bà khiến cho ngôi quán nhỏ ấm lên. Dứt cơn cười, chị ta rút ra chiếc khăn tay lau mồ hôi lấm tấm trên trán và nói :

- Con đi đây. Chiều thằng bé ghé qua ông cho cháu ăn cơm với.

- Cứ yên tâm mà đi, không phải dặn.

Ông cụ mắng.

Người phụ nữ trẻ lại nhoẻn miệng cười :

- Dạo này ông lão hách ghê. Mới hai tuần vắng - các nàng hỏi han đã đâm ra cấm cảu.

Nói xong, không chờ cho ông cụ phản ứng, chị ta quay lại chào :

- Hai bác ở chơi nhé. Em xin kiếu.

Rồi, cũng không chờ họ đáp lời chị ta te tái chạy sang hè bên kia,nhấc càng chiếc xe bò rau muống đẩy xuống lòng đường. Sau khi đã quay xe ngược về phía Quảng bá, chị ta phăm phăm kéo xe đi.

Vũ nhìn theo :

- Người phụ nữ này khoẻ thật, và chắc hẳn là người rất tốt bụng.

Ông lão đáp :

- Trông mặt đã bắt hình dong. Tươi cười như thế nhưng goá chồng đúng năm hai mươi tuổi. Một mình nuôi ba đứa con. Chẳng việc gì từ nan. Làm quần quật như trâu từ lúc tinh mơ cho tới lúc tối đèn. Vậy mà chẳng bao giờ hé miệng thở than một tiếng.

- Vì sao chồng chị ta chết trẻ như vậy ?

- Cả hai đứa đều là người làng tôi, chơi với nhau từ thuở mặc quần thủng đít, lớn lên vừa đủ mười tám tuổi là kết hôn. Đẻ sòn sòn năm một. Đến khi con vợ mang thai đứa thứ ba thì thằng chồng nhập ngũ. Chưa kịp đặt chân vào chiến trường, vừa vượt qua biên giới Lào-Việt đã bị bom dập chết rồi.

Ông lão ngừng lời, cúi xuống tự rót cho mình một chén trà mạn và uống ừng ực như muốn nuốt trôi một nỗi niềm.

Vũ im lặng hồi nhớ tấm Pan-nô treo trên ngã ba đường Quảng bá :

- Anh Cả có lý khi cho rằng cuộc chiến tranh này rồi sẽ là sự hối tiếc lớn nhất của lịch sử. Rằng nỗi thất bại cay đắng nhất trong cuộc đời ông cụ là không thể ngăn cản nó. Đối với ông cụ, cuộc chiến tranh này hoàn toàn giống như cuộc trảm quyết dưới hình thức phanh thây. Nó chính là bốn cỗ xe ngựa oan nghiệt của định mệnh, và dân tộc này là kẻ bị phân thây.

Bỗng nhiên, tiếng còi xe vang lên dập dồn, inh ỏi ngoài phố. Vũ bước khỏi quán, đưa mắt nhìn. Hoá ra một đoàn xe quân sự đang bị cản lại vì đám xe thồ chở vôi sống dựng kềnh càng ngay trên lòng đường. Những người phu thồ hẳn đang dừng ở quán chè nào đó làm ngụm rượu cho ấm bụng, nghe tiếng còi ô-tô liền vội vã bước ra đẩy xe vôi lên vỉa hè. Giây lát sau, đoàn xe được giải phóng ầm ầm phóng qua, xe nào xe nấy trùm kín dù nguỵ trang trên lần mui bạt.

Ông lão chủ quán đưa mắt nhìn theo làn bụi tung bay trên đường phố, bảo vợ chồng Vũ :

- Hai bác chẳng thể ngồi đây lâu, nơi quán xá ồn ã ô hợp lắm. Chỉ lát nữa đám thợ xây, thợ mộc sẽ ghé vào. Tốt nhất là tôi dọn cho hai bác ấm chè nóng với cái hoả lò vào gian nhà sau. Tôi chẳng nhiều tiền nhưng nhà đất thì khá rộng.

- Cụ đúng là người vừa giầu tình vừa chu đáo. Chúng tôi chẳng biết nói sao cho đủ lời cảm ơn.

- Không cần khách khí. Tôi cũng chẳng mấy khi gặp được người đáng để nói những lời tự ruột gan mình.

Ông lão đứng phắt dậy với vẻ nhanh nhẹn ngoài lứa tuổi. Sau khi chuẩn bị khay chè mạn, ông cụ đưa cặp khách quý ra phía sau :

- Bố mẹ tôi để cho tôi cả mảnh vườn trên ngàn mét đất, tưởng tôi con đàn cháu đống, sau này sẽ dựng thêm nhà. Các cụ chẳng ngờ tôi có số độc thân, nội mấy gian nhà các cụ để lại đã mệt công chăm sóc.

Ông giải thích, khi đưa họ đi qua ba gian nhà trên, rồi qua một mảnh sân lát gạch lá nem tới ba gian nhà sau, quay thẳng ra hồ Tây. Đây chỉ là nơi uống trà hay ngắm cảnh. Gian chính giữa đặt bể thả cá vàng, bên trên có hòn non bộ lẫn cụm si cảnh.

- Ồ, sân rộng nhường kia sao cụ chẳng đặt bể cá bên ngoài ?

Vũ cất tiếng.

Ông cụ đáp :

- Tôi biết đặt bể cá ngoài sân là thuận mắt, nhưng hàng xóm có con mèo ma. Bất cứ bể cá vàng nhà ai đặt ngoài sân nó cũng lẻm sạch.

Vũ chưa từng nghe chuyện mèo bắt cá cảnh bao giờ, nhưng ông không dám hỏi thêm. Cụ chủ quán đặt khay trà lên chiếc bàn thấp, kê giữa hai chiếc ghế bành :

- Các bác ngồi đây, có thể vừa ngắm cảnh hồ, vừa trò chuyện. Ở đây kín gió, nhưng tôi sẽ mang cái hoả lò nhỏ vào vì trời rét. Ngoài quán, tôi còn chiếc lớn hơn để đun nước pha trà.

Ông cụ quay đi rồi lát sau mang chiếc hoả lò đỏ rực than đặt trước mặt họ :

- Chừng hai tiếng nữa, có đứa bán rong bánh dầy, xôi nén, các bác có cần tôi gọi nó vào đây.

- Dạ, cảm ơn cụ. Như thế này đã là quá đầy đủ. Lát nữa, nếu đói bụng chúng tôi sẽ cầu cứu.

Vũ đáp.

Ông cụ vừa mỉm cười một cách toại nguyện, vừa giơ tay gãi chòm râu dài tới ngực. Chờ cụ đi khuất, Vũ bảo vợ :

- Bây giờ, là chuyện của chúng ta. Một khung cảnh

thơ mộng như thế này mà phải nói những chuyện buồn, kể cũng là đáng tiếc.

Vân im lặng xoay sở trong chiếc ghế bành quá rộng. Sau rốt, tìm được chiếc chăn nhỏ cuộn lại để lót lưng, bà dựng nó áp sát vào lưng ghế, rồi ngồi tựa lên đó. Vũ đưa mắt nhìn những vết thâm hiện lên dưới mắt vợ :

- Có chuyện gì khẩn cấp để em tìm anh vào lúc trời rét mướt thế này ?

- Em là vợ anh, thế chưa đủ hay sao ?..

Bà hỏi vặn lại, giọng thách thức.

Ông không trả lời, quay nhìn ra hồ. Từ cuộc nói chuyện ở bãi ngô ven sông Hồng trở lại, họ không còn nằm chung giường. Ông dọn xuống tầng dưới, làm việc trong phòng khách và ngủ trong phòng trẻ con vì chúng đã quay lại nơi sơ tán. Nhưng một lần, nhìn thấy ông nằm trên chiếc giường của Trung chứ không phải giường của con trai họ, bà đã hét lên :

- Em biết vì sao anh phải nằm trong chiếc giường ấy. Anh có cách giải thích nào khác khi một người cha không chọn hơi ấm của chính con mình ?

Ông đáp lạnh lùng :

- Vì nó chẳng có hơi ấm mà chỉ có mùi hôi.

Bà không thể cãi vì Vinh mắc bệnh hôi nách, thứ bệnh di truyền từ bà Tuyết Bông tới cậu Tùng rồi đến con trai họ. Không những hôi nách mà còn mồ hôi dầu. Cứ qua một ngày không tắm là các nếp áo đều khét, bết đen bụi bẩn. Tuy nhiên, để tránh những cơn ghen bệnh hoạn của bà, ông cho người đem về nhà một chiếc giường bạt gấp. Từ đó, đêm đêm ông ngủ trong góc phòng khách, với tấm màn xanh cũ quây lại hình thước thợ che chiếc giường tạm bợ. Như thế, chỗ ngủ của ông sơ sài như nơi qua đêm của một thứ khách từ quê ra, hoặc của một gã lính nghỉ phép đột xuất.

Còn lại một mình, bà đã treo tấm màn đăng-ten đẹp nhất với những hình thêu Uy-kơ-ren nổi tiếng thay cho tấm màn xanh. Bà cho thay chiếc đèn cũ bằng chùm đèn lộng lẫy nhất gửi mua ở Mạc-tư-khoa. Bà tậu một bộ sa-lông giống hệt sa-lông trong phòng khách sứ quán Liên-xô. Bà cũng cho người mang về chiếc Ra-đi-ô hiệu Ri-gông-đa, với những đĩa nhạc của giới sành điệu. Rồi bà sắm một chiếc tủ kính mới, để trưng bày các loại ly cốc pha-lê Bô-hêm-me, các loại tách chén sứ Tàu, men mỏng như giấy lụa, có thể nhìn thấu chất nước đựng bên trong. Đối diện với chiếc tủ ấy là một búp-phê đồ sộ, trong đó bày các loại bánh kẹo lẫn các

loại rượu nước ngoài, những thứ hàng được xách tay từ Mạc-tư-khoa, Pra-ha hay Bou-đa-pet, nơi chốn đáng thèm muốn nhất của đám nhân viên bộ ngoại giao, và là đồ xa xỉ tuyệt đối bất khả hình dung với mấy chục triệu dân đen đang hàng ngày xếp hàng đong gạo mốc. Căn phòng ngủ của bà không đủ sức chứa quá nhiều thứ, bà lấn chiếm luôn căn buồng làm việc cũ của ông, bằng cách cho thợ đục rộng gấp đôi khuôn cửa, thay cánh cửa gỗ lim bằng tấm bình phong mặt đá. Sau cuộc cách mạng ấy, căn phòng ngủ của bà không còn là nơi ngủ mà đã thành phòng khách lộng lẫy, sáng trưng, đầy vẻ mời mọc. Đêm đêm, bà bật ngọn đèn chùm ba tầng, thứ đèn chỉ dành cho đại sảnh, để ngắm bóng mình phản chiếu trên những ô cửa kính. Hoặc bà mở hết cỡ những đĩa nhạc, rồi nằm lên giường bịt tai lại cho khỏi đứt màng nhĩ. Khi thấy những ô cửa sổ hàng xóm lần lượt mở ra, và những cái đầu thò ra khỏi các ô cửa đó nhìn về phía căn nhà của bà với nỗi căm ghét không che đậy, bà lại sợ hãi tắt vội đi. Tất thảy những gì bà làm để khiêu khích ông đều vô hiệu. Có lẽ tình yêu của ông dành cho bà đã chết. Nó chết đuối ở sông Hồng. Giờ đây nó chỉ còn là một thây ma thối rữa dưới đáy phù sa. Nhưng ngược lại, bà không thể không yêu ông, nói cho đúng hơn, bà không ngừng yêu ông bất chấp mọi sự ngang trái đã xảy ra giữa hai người. Có thể là những

ngang trái ấy còn khiến bà yêu ông hơn nữa, cảm thấy thiếu ông nhiều hơn nữa. Sự hung bạo và khốc liệt của thứ ái tình này là nỗi bất hạnh. Bởi ở tuổi xế chiều lẽ ra người ta phải sống với nhau bằng một mối tình êm ả, xe kết từ những tháng năm quá vãng.

Nhiều lần, bà tự nhủ :

- Ta đã có tất thảy. Chỉ còn một việc ta chưa dám làm mà thôi. Hãy thử xem sao.

Nhưng mới chỉ nghĩ đến điều ấy, mặt bà đã nóng bừng vì hổ thẹn. Cái điều bà muốn thử, chính là cung cách mà bà thường cao giọng phỉ nhổ, ấy là lối sống của con mẹ Tư hàng cá, nổi danh không chỉ những trong đám quan lại mà còn khắp các phố phường.

Tuy nhiên, bà không ngờ rằng ông, thờ ơ với tất thảy những trò bà đã làm, lại chính là người đầu tiên nói thẳng ra sự thật. Một bữa cơm trưa, họ lẳng lặng ngồi ăn, mỗi người nhìn đi một hướng, như tất thảy những bữa cơm từ ngày họ ly thân, ông bất chợt quay lại bảo bà :

- Em đã làm đủ thứ... Còn khâu cuối cùng, sao không hoàn thành cho trọn bộ ?...

- Anh muốn nói gì ?

- Anh không phải kẻ tò mò, nhưng vì còn bỏ sót một cuốn sách trong ngăn kéo đầu giường nên sáng nay bắt buộc phải trèo lên lấy. Anh thấy em đã có một phòng khách giống hệt phòng khách của con mẹ Tư hàng cá. Vậy còn việc cuối cùng, sao không thử nốt ?

- Anh muốn sỉ nhục em hay sao ?

Bà hét lên.

Ông đáp thản nhiên :

- Trên đời này chẳng ai làm nhục nổi ai. Chỉ có con người tự bôi nhọ bản thân họ mà thôi.

Bà không thể nói thêm, nhưng con tim công phẫn :

«Ai cũng chỉ có một cuộc đời. Tội gì không hưởng. Chỉ có những kẻ ngu ngốc hoặc thui chột điều gì đó nơi bản thân mới không tìm cách sống.»

Rồi sau đó, bà tự nhủ :

«Ta sẽ làm ! Ta sẽ làm ! lúc ấy chớ có kêu than...»

Và bà hình dung căn phòng khách lộng lẫy của mình sẽ dập dìu lũ trai tơ, sẽ vang lừng tiếng nhạc, rượu đỏ và sâm-banh sẽ tuôn như suối. Cuộc hành lạc không chỉ còn trong phim ảnh mà sẽ xảy ra dưới ánh đèn chùm.

Những cuộc trả thù tưởng tượng như thế chỉ sống được đôi ba khoảnh khắc, bởi sau đó, bà tự nhìn thấy mình trong vai người đàn bà xấu xí sa đoạ kia, và hình ảnh ấy khiến bà buồn nôn. Bà quay trở lại địa ngục của bà, một tình yêu bất khả vãn hồi và bất khả quên lãng.

- Em uống trà đi cho ấm.

Thấy vợ lặng thinh, Vũ rót nước đưa cho Vân. Bà đón chén nước trên tay ông, chẳng nói lời cảm ơn cũng chẳng chối từ, đưa lên miệng uống từng ngụm lớn. Ông tự rót cho mình chén thứ hai, rồi cũng uống trong lặng lẽ. Trước mặt họ, hồ Tây trải một màu xám bạc. Không mảy may bóng du thuyền. Chỉ có đám thuyền chài đang bập bềnh trên làn nước, trong cuộc giành giật khắc nghiệt với mưu sinh. Gió dữ, những vàng lưới vừa tung lên gió đã thổi dạt vào lòng thuyền, khiến những con thuyền chao đảo, mũi chúi xuống như sắp bị nhấn chìm. Người ta lái thuyền lượn theo vòng tròn để gỡ lưới và tránh gió. Cứ như thế, cuộc sống tiếp tục. Vũ ngắm nhìn cảnh tượng ấy, thầm hỏi :

- Nếu như ta sống cuộc đời của người dân chài kia, liệu ta có sung sướng, hoặc ít ra có được thanh thản hơn không ?

Nhưng những câu hỏi như thế chẳng bao giờ tìm được lời giải, nên ông lại tiếp tục uống cạn chén trà và nhận thấy Vân đang nhìn mình :

- Nước trà đổ vào ống tay áo anh rồi kìa. Vải ấy không tẩy được đâu. Tẩy là rách.

- Xin lỗi... Anh không để ý.

Ông đáp, và nói thêm :

- Em quả là người chu tất... về phương diện vật chất.

- Còn về phương diện tinh thần, em là con số không, là kẻ tồi bại. Có phải đó là điều anh muốn nói hay không?

Bà vặn lại, quắc mắt nhìn ông với tư thế của kẻ sẵn sàng lao vào cuộc đấu. Nhưng trong lúc ấy, mặt bà lại tái nhợt và tim đập liên hồi. Ông nhìn bà, với một chút bỡ ngỡ, một chút ngại ngần, và không tránh khỏi, một chút thương hại :

- Anh có cần nhắc lại câu nói chiều qua không ? Chiều qua, chính em cũng có mặt lúc anh đang nói chuyện trong phòng khách. Ông cụ chúc mừng anh vì có được người vợ như em, vừa đẹp người vừa đẹp nết. Em biết rằng từ hồi trên chiến khu cho tới tận lúc này, ông cụ vẫn là người ngưỡng mộ em một cách thành thực.

Bà đỏ mặt, không đáp.

Ông nhắc lại :

- Hay em nghĩ rằng ông cụ làm ngoại giao ?

Bà im lặng.

Ông tiếp :

- Em không dám trả lời vì em biết rằng điều ông cụ nói là hoàn toàn thật bụng. Danh hiệu - Hoa khôi chiến khu- lẫn - Mỹ nữ Hà thành- chính ông cụ đặt cho em chứ không phải ai khác. Điều ấy đúng hay sai ?

Bà không đáp.

Ông cười :

- Hôm qua, anh nhắc lại lời khen ngợi ấy vì chính ông cụ yêu cầu. Ông cụ gởi lời thăm em.

- Nhưng anh đã nhắc lại một cách mỉa mai. Anh biết rõ điều đó.

Bà vùng lên phản ứng sau một hồi lâu lặng lẽ. Và ông mỉm cười :

- Anh đã nói rồi, chẳng ai có thể làm nhục được con người trừ bản thân họ. Cũng chẳng ai mỉa mai được kẻ

khác nếu bản thân sự thật không bao hàm một thứ mỉa mai.

Mặt bà trắng bệch. Rồi sau khoảnh khắc dùng dằng, bà cúi đầu nói lí nhí :

- Em cũng biết vậy. Vì thế em mới lên đây tìm anh.

- A... a... ra thế...

Ông buông tiếng kêu, một tiếng kêu hững hờ, gần như vô nghĩa. Trong lúc ấy, mắt ông vẫn không ngừng chăm chú theo rõi đám thuyền chài, mỗi lúc mỗi lướt ra xa, trên mặt nước lô nhô sóng bạc.

- Anh ấy chẳng còn đoái hoài đến ta. Anh ấy không còn yêu ta nữa, dù đôi chút.

Bà thầm nghĩ, và trong cơn tuyệt vọng, bà bất thần hét lên :

- Anh là người chồng tồi tệ. Tại sao anh không quay lại nhìn em ? Ít nhất em vẫn đang ngồi trước mặt anh, đang nói chuyện với anh. Một thứ lịch sự cỏn con cũng chẳng còn.

- A... ra vậy...

Ông ngạc nhiên quay lại nhìn bà :

- Nào, bây giờ anh quay lại nhìn em, anh cố gắng lịch sự cho vừa ý em và cố bắt chước một người thanh nhã... Như vậy đã được chưa ?

Bà không trả lời. Và ông nói tiếp :

- Giờ anh đang chăm chú nghe em. Em bắt đầu chứ ?

- Anh không thể bỏ được kiểu nói như vậy hay sao ?

- Chính anh cũng không hiểu mình bắt đầu lối nói như vậy từ lúc nào. Nhưng có lẽ nó đã trở thành thói quen khó sửa.

- Anh Vũ, chúng ta đã từng sống với nhau vô cùng hạnh phúc. Anh không tiếc những ngày ấy hay sao ?

- Anh tiếc vô cùng, nếu em muốn biết sự thật. Anh tiếc và anh khổ tâm nhiều gấp bội phần những gì em có thể tưởng tượng. Nhưng anh không thuộc loại người có thể giả vờ quên, giả vờ mù và giả vờ điếc. Đấy có lẽ chính là đầu mối mọi sự bất hạnh dưới mái nhà mình.

- Em vẫn luôn luôn yêu anh. Nếu không, mọi sự đã khác.

- Anh biết. Cảm ơn em.

Ông bất giác cất tiếng cười :

- Nhưng giờ đây, em có thể làm tất thảy mọi điều, kể cả rập khuôn lối sống của con mẹ Tư bán cá. Anh không can thiệp. Em có quyền tự do hành động theo sở thích...

- Anh không chịu hiểu sự thật. Anh không thay đổi, dù đã gần nửa thế kỉ trôi qua.

- Sự thật nào ?

- Sự thật là anh luôn luôn nhìn cuộc sống theo lối của riêng anh, chỉ riêng anh thôi. Nhưng cuộc sống vận hành theo con đường của chính nó, và vì thế lúc nào anh cũng là người phải hứng mũi chịu sào, lúc nào anh cũng phải đứng nơi đầu sông, cửa bão.

- Anh rất tiếc, nhưng con người anh là do bố mẹ anh sinh thành, tu dưỡng. Khi gặp em, anh đã thành niên, anh không thể thay đổi cho vừa khẩu vị của em.

- Bộ máy nhà nước này có vài trăm người ngang cấp với anh. Chẳng ai phải gánh chịu những nhọc nhằn thua thiệt như anh.

- Em có thể tự giải phóng em khỏi những ràng trói với anh. Em đủ tài lập lại một cuộc sống mới.

- Nhưng mà em yêu anh.

Bà lại hét lên, nước mắt lưng tròng :

- Tại sao ? Tại sao anh không chịu hiểu cái điều đơn giản ấy ?

Vũ im lặng. Một câu hỏi len lỏi trong đầu ông :

- Khi người đàn bà yêu, họ tin rằng họ đủ quyền làm mọi sự, kể cả những trò rồ dại nhất, phi đạo lý nhất. Tất thảy đều nhân danh tình yêu. Liệu đấy có thật sự là tình yêu hay chỉ là cuộc tìm kiếm những thỏa mãn quyền năng tinh thần và sự lấp đầy các khát khao thể xác bằng phương tiện được chọn lựa ? Tình yêu, có lẽ là danh từ hàm hồ nhất, bị lạm dụng nhiều nhất và dung chứa nhiều ẩn số nhất trong từ điển của nhân loại.

Vân khóc. Bà rút khăn tay xì mũi trong lúc ông kiên nhẫn xoay chiếc chén rỗng trong lòng tay. Chỉ còn tiếng gió hú trên mặt hồ. Mỗi cơn gió quạt, chiếc lò than lại hồng rực lên, nổ lép bép. Những viên than quả bàng cháy đỏ, gần như trong suốt. Hơi ấm lan toả, vây quanh họ. Vũ cúi nhìn chiếc hoả lò, chờ đợi. Nhưng vì vợ ông khóc khá lâu nên ông tự rót cho mình chén trà nữa.

- Em đã nguôi cơn chưa ?

- ...

- Chúng ta đã già, không cần la hét như vậy. Anh không muốn cụ chủ quán cho rằng chúng ta là những kẻ đầu óc bất thường.

- Em chỉ muốn một điều thôi. Điều duy nhất em muốn là chúng ta hãy thương yêu nhau như ngày xưa. Như thời xưa. Như chúng ta đã từng sống.

- Anh cũng muốn vậy. Nhưng thời gian không quay trở lại. Thời gian có quy luật riêng của nó, cũng như em vừa nói, cuộc đời chỉ đi trên con đường tự nó vạch lối mà thôi.

- Em có thể làm mọi điều anh muốn, miễn là anh yêu em như xưa.

- Cảm ơn... Nhưng anh tin chắc rằng em chỉ có thể làm mọi điều theo ý em, và vì em...

- Anh muốn nói tới căn phòng khách tầng trên. ?..Em có thể cho thợ hốt hết mọi thứ đổ ra bãi rác ngay ngày mai...

- Điều ấy chỉ gây thêm tai tiếng. Em từng biết thiên hạ nhìn những người đàn bà kiểu đó ra sao.

- Vậy anh muốn em làm gì ?

- Anh không thể muốn, vì điều anh muốn với em là bất khả.

- Bất khả là vì anh luôn luôn nhìn sự vật ngược chiều với tất thảy mọi người. Hồi trên chiến khu cũng đã như vậy. Điều mà tất cả mọi người cho là đương nhiên, anh quyết liệt phản đối. Điều mà mọi người cho là bất khả, anh tìm cách làm cho bằng được.

- Anh chẳng hiểu em muốn nói gì ? Thực tình là chúng ta gần như không còn nói một ngôn ngữ chung. Kì quái! Em thử cắt nghĩa xem sao ?

- Anh đừng vờ vĩnh.

Bà lại bắt đầu to tiếng. Ông quay nhìn về phía sau để bà dè chừng cụ chủ quán có thể nghe rõ cuộc cãi vã của họ. Bà ngừng lời, uống nốt chén trà nguội để lấy lại bình tĩnh. Đoạn bà tiếp tục :

- Hồi trên chiến khu mọi người đều hài lòng với việc chọn cô Minh Thu cho chủ tịch. Một mình anh phản đối quyết liệt cho đến phút cuối cùng. Một mình anh bỏ phiếu bầu cô Thanh Tú. Anh còn nhớ cuộc đi tuyển quân dưới mấy tỉnh đồng bằng hay không ? Chính anh Sáu đã ra chỉ thị ấy để mọi sự trót lọt.

- Anh nhớ. Ngay hồi ấy anh đã hiểu rằng người ta cố tình đẩy anh đi vắng để làm mọi điều họ muốn.

- Nhưng đó là việc riêng của tổ chức, việc của ông cụ. Đâu phải phận sự của anh ?

Ông đưa mắt nhìn vợ, như nhìn một người đàn bà xa lạ đến từ xứ sở nào đó, từ sa mạc Sa-ha-ra hay quần đảo Ăng-ti-bê chẳng hạn. Và bà đỏ mặt lên trước cái nhìn của ông. Bà lặp lại, vẻ ít tự tin hơn :

- Đấy là việc của tổ chức. Em nói như vậy là sai hay sao ?

Ông chậm rãi hỏi :

- Này Vân, nếu anh chột mắt, anh vẩu răng, anh lùn một thước như những chú lùn hề xiếc. Liệu em có yêu anh, có lấy anh không ?

Bà im lặng.

Ông nhìn bà chăm chú và hỏi tiếp :

- Hoặc nếu anh mắc chứng bạch tạng, anh bị bệnh còi xương, anh có những bàn tay bàn chân sáu ngón, liệu em có lấy anh không ?

Bà không trả lời, quay mặt nhìn ra hồ Tây.

Ông tiếp tục cuộc dồn đuổi :

- Anh vẫn nhớ kỉ niệm ngày đầu. Khi anh gặp em, cô nữ sinh phố huyện đứng tựa lưng vào cửa, đôi mắt mơ màng, cuốn -Thằng gù ở nhà thờ Đức bà trong tay. Có lẽ anh đã yêu em khởi từ hình ảnh đó. Giờ anh hỏi, nếu anh chính là thằng gù Qua-si-mô-đô, liệu người đẹp Tố Vân có bằng lòng làm vợ anh hay không ?

Bà tiếp tục nhìn ra hồ, không đáp.

Và ông hỏi tiếp :

- Những điều em không muốn, tại sao em bắt người khác phải chịu ? Tại sao em áp đặt sở thích độc ác của mình lên một người tử tế với em như ông cụ ? Phải chăng chính em đã gợi ý cho bà hội trưởng tiến dẫn cô Minh Thu ôm chăn chiếu đến nhà sàn ?

Vân quay lại, nhìn chồng, và trả lời, với vẻ hồn nhiên xen lẫn ngạc nhiên :

- Bởi anh Sáu mời em lên, hỏi ý kiến. Bởi mọi người đều đồng tình với gợi ý của em. Bởi ông cụ chẳng phải là người bình thường. Anh không nhận ra điều ấy hay sao ?

- Ông cụ là chủ tịch nước. Ông cụ là linh hồn của cuộc kháng chiến. Còn gì nữa ?...

- Ông cụ là cha già của dân tộc... Anh đã quên danh vị ấy.

- Thì sao ?

- Anh hỏi ngớ ngẩn. Đã là cha già dân tộc, ông cụ không thể sống như những người bình thường... Đã no phần xôi thì phải thôi phần thịt chứ ? Anh là người học hành thông minh như thế, sao cái điều cỏn con cũng không hiểu nổi ? Anh Sáu và bao nhiêu người khác nữa đã từng hỏi em như vậy ?

- A... a... a...

- A... a... a... a... a... a... a...

Tiếng sấm nổ bùng trong đầu ông. Không chỉ một hồi mà là liên hồi. Những chuỗi sấm rền vang như những hồi sấm định mệnh nổ ngày tận thế. Vũ có cảm giác rằng hàng nghìn chuỗi mìn dây đã được gài đặt trong óc não ông, giờ đây, khi trái mìn đầu tiên bùng nổ, chính tiếng nổ của nó kích thích trái mìn thứ hai. Cứ như thế phản ứng dây chuyền tiếp tục.

Trong cơn giông, những tia sét bao giờ cũng bừng lên trước khi tiếng sấm xuất hiện. Phản ứng ấy xảy ra đối với ông, theo chiều ngược lại. Những tiếng sấm nổ ra trước, sau đó mới tới những chùm lửa điện sáng loà. Bầu trời quá vãng được rọi chiếu bởi những làn ánh sáng chói chang. Tất thảy sự vật hiện lên rõ ràng đến từng nét cắt, như núi non hiện lên nơi chân trời trong vắt mùa thu, như vườn tược hiện ra khi sương mù bị quét sạch dưới cái nắng chói chang tháng sáu.

- Giờ ta mới hiểu thứ lô-gic của người đời, đã no phần xôi thì phải thôi phần thịt. Đã được phong thánh, đã là cha già dân tộc thì không được quyền hưởng hạnh phúc bình thường. Vì thế mà họ ấn cho ông cụ cô gái già quá lứa, người đã được kêu gọi gả chồng khắp lượt, như thể kêu gọi cuộc quyên góp làm từ thiện, từ thành đoàn đến các hội đoàn khác mà không ai chịu rước đi cho. Cô gái già, ba mươi tám cân, ba mươi tư tuổi.

Tại sao họ không nghĩ rằng ông cụ chính là một quân vương ? Một vị vua thời xưa có quyền được thỏa mãn mọi nhu cầu thân xác, thậm chí đến mức tàn bạo và phi lý. Nếu ông cụ có một người vợ trẻ, đó cũng chỉ là một hưởng thụ quá đỗi khiêm nhường ?

Tại sao họ không nghĩ rằng nếu ông cụ được hưởng một chút hạnh phúc cỏn con thì thể chất lẫn tâm hồn

ông cụ càng hoàn hảo và như thế, có thể đóng góp nhiều hơn cho dân tộc ?

Tại sao họ có thể tự cho mình quyền hành hạ một cách biển lận con người mà họ phải núp sau lưng để tìm được sự trợ giúp tinh thần cũng như sự thụ đắc quyền lực ?

- Đã no phần xôi thì phải thôi phần thịt...

Chính trong cái lô-gic này biểu thị sở thích độc ác của nhân loại. Một sở thích ẩn chứa tính đố kị lẫn thói ghen tuông.

Một nghi vấn chợt đến. Ông quay lại nhìn vào mắt bà :

- Giờ anh đã hiểu mọi sự. Ngày ấy anh đã tin một cách thành thực rằng em cũng xuống núi làm công tác địch vận trong lúc anh vắng mặt trên chiến khu. Giờ anh biết rằng em không đi đâu hết. Em đã ở lại để hoàn tất vai trò cố vấn, để dồn bằng được cô Minh Thu đến ngôi nhà sàn của chủ tịch. Bởi nếu em không chớp thời cơ để đặt mọi người vào thế đã rồi, ắt thành đoàn sẽ cử cô Thanh Tú sang ?

Bà không đáp, nhưng cái nhìn của bà thú nhận sự thật.

Ông hỏi tiếp :

- Em đã tập thói nói dối từ bao giờ ?

Bà quay mặt đi.

Ông hỏi tiếp :

- Tổng kết lại, cuộc đời em có bao nhiêu lần dối trá ? Bao nhiêu lần kể từ ngày em khôn lớn ? Bao nhiêu lần kể từ ngày chúng ta thành vợ thành chồng ?

- ...

- Bây giờ anh mới hiểu rằng anh chính là một thằng ngu ngốc. Nhưng chưa hết. Sau anh, còn một người khác nữa cũng thậm ngu. Chỉ thậm ngu mới có thể đem lòng tin yêu và ngưỡng mộ một kẻ nhẫn tâm với mình như vậy. Ngay tối nay, anh sẽ gọi điện cho ông cụ, nói trắng ra rằng : Anh Cả ơi, anh chớ tưởng anh là người khôn ngoan, chín chắn. Anh không biết rằng anh chính là một thằng ngu, đại đại ngu.

Vân cúi mặt xuống, hai gò má trắng xanh.

Rồi những giọt nước mắt lần lượt chảy dài trên gương mặt đẹp một cách tàn héo của bà. Những nếp nhăn hiện lên sau đuôi mắt. Những chuỗi nếp nhăn ngắn hơn nhưng đậm hơn xếp hàng quanh làn môi xưa kia hồng

thắm nay tái nhợt dưới lớp son màu mận già.

Còn ông, ông khép chặt hai vạt áo vì rõ ràng một cơn xốc tinh thần kéo theo cả một cơn đau thể chất. Bỗng nhiên, cả vùng ngực lẫn thượng vị của ông đau quặn từng cơn. Ôm bụng, ông nhớ lại gương mặt bà mẹ, thời ông vừa phải lòng Vân. Dạo ấy, cha ông có vẻ thản nhiên hơn nhưng mẹ ông tỏ ra nhớn nhác thật sự. Ông thường bắt gặp hai người thì thào to nhỏ. Những cuộc trò chuyện ấy tắt ngấm khi ông xuất hiện. Rồi vài tháng sau, mẹ ông mới lựa lời thủ thỉ :

- Con ơi, người xưa dạy : Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống. Cô Tố Vân tuy dung nhan xinh đẹp, vẻ ngoài giống ông giáo Lương nhưng chưa biết được tâm tính sẽ ra sao ? Việc dạy dỗ con cái trong nhà phần lớn do người làm mẹ. Bậc làm cha giống như cây cột lớn chỉ lo việc nâng nóc nhà cho vững mà thôi. Người như bà Tuyết Bông khó có thể đẻ ra một cô gái tử tế. Không chỉ mình mẹ mà các bà láng giềng cũng đều để ý rằng cô Tố Vân không giao du với ai xinh đẹp. Cô chị họ Hiền Trang vừa đẹp vừa giỏi giang hễ đến gần là cô ấy tỏ vẻ khó chịu lảng đi ngay. Cô Hiền Trang kể với người nhà rằng Tố Vân tuyên bố chỉ chơi với ai vừa xấu xí vừa ngu ngốc hơn cô ấy, giống như chọn cái nền để làm cho mình được nổi bật lên. Còn trẻ tuổi mà đã ích kỉ như

vậy hẳn là người độc bụng.

Lúc ấy, ông đã tìm mọi lý do để thuyết phục gia đình. Lúc ấy, ông đang si mê. Tất cả những kẻ si mê đều mù. Giờ, ông hiểu rằng mẹ ông hoàn toàn có lý. Rằng vợ ông đã cố tình xúi bẩy mọi người chọn cô Minh Thu, và tìm mọi cách đẩy bật cô Thanh Tú cho bằng được. Vân hành động theo bản năng vị kỉ : Cô ấy muốn tôn tạo nhan sắc mình bằng hình ảnh nhem nhuốc của những người đàn bà xung quanh. Điều khốn nạn hơn cả là những kẻ khác cũng có cùng một sở thích độc ác như vậy :

-Đã no phần xôi thì phải thôi phần thịt. Người đàn bà này vừa mở mắt cho ta. Sau hơn ba mươi năm chung sống giờ ta mới nhìn rõ chân tướng con người mà ta vẫn coi là vợ.

Tim ông cuộn lên những ngọn sóng lừng. Ông cảm thấy đầu và cơ thể mình như đang tách làm đôi, cả hai phần đều dập dềnh như hai con thuyền bị dồi trên đỉnh sóng. Trong cơn chòng chành ấy, không hiểu vì sao gương mặt tươi cười của chủ tịch trở về. Đấy là hình ảnh trong đêm liên hoan mừng chiến dịch biên giới, ông cụ nâng chén chúc tụng mọi người, và nói lời sau rốt :

- Xin chúc mừng toàn bộ cơ quan, trước hết là những người đàn ông có vợ đẹp. Theo tiêu chuẩn ấy chú Vũ sẽ phải uống cạn ba chén rượu đầy.

- Thật cay đắng. Chính ông cụ là người đầu tiên phong vương cho nhan sắc của cô ta. Ông cụ không ngờ rằng vì những lời khen hào phóng ấy mà ông cụ bị hại. Người ta đầy đoạ ông cụ một cách ngấm ngầm và đầy mưu tính.

Ghìm giữ một cơn đau, ông ngẩng lên nhìn bà, cười :

- Lạ lùng thay số phận. Sao em không lấy Sáu. Em chính là kẻ tâm đầu ý hợp nhất với y ? Mai mỉa thật. Vì sao em lại chọn anh ?

- Vì em yêu anh. Vì em chỉ yêu anh thôi. Nếu không mọi sự đã...

- Nếu không giường chiếu đã sẵn sàng, và các cuộc làm tình sẽ đầy đủ tiện nghi nhất xứ sở, dù trong thời bình hay thời chiến. Anh nói có đúng không ?

- ...

- Nhưng sự trớ trêu của số phận là thường thường những kẻ có sở thích độc ác lại khó kết đôi. Bởi họ muốn bảo đảm tính độc quyền. Bởi họ muốn bảo đảm

sinh mệnh cho chính họ. Với kẻ đồng mưu, họ chỉ có thể kết hợp tạm thời, còn nơi hậu trường, họ cần chọn những kẻ hiền lành ngu ngốc cho an toàn vì cuộc sống vốn lâu dài và nhiều biến động. Đó chính là lý do khiến em chọn anh, để mà yêu. Cũng tương tự như Sáu, y không chọn em mà chọn người đàn bà khác.

Bà im lặng.

Và ông chậm rãi nói tiếp, buông từng lời như muốn nghe chính những vọng âm tiếng nói của mình :

- Hơn ba mươi năm để hiểu một con người. Quả là trò chơi cay nghiệt của Tạo hóa. So với lịch sử, ba mươi năm chỉ là chớp mắt. Nhưng đối với cõi người, coi như đã cạn một kiếp nhân sinh.

Bà nhìn vào mắt ông, thấy nỗi tuyệt vọng thăm thẳm trong đôi mắt ấy... Đôi mắt người đàn ông của bà, người bà không ngừng yêu, không ngừng thèm muốn, không ngừng ước ao được sở hữu và ngự trị một cách tuyệt đối. Tháng năm không làm thay đổi những đường nét thanh tao trên gương mặt ông. Những lao lung chẳng hạ gục được con người này mà càng ngày càng đem lại cho ông vẻ đẹp. Có thể chính ông chẳng để ý đến vẻ đẹp ấy. Nhưng bà, bà đọc được nó một cách rõ ràng qua những ham muốn không ngưng cạn của chính bà và qua

ánh mắt những người đàn bà xung quanh.

- Anh không còn yêu em nữa ?

Bà cất tiếng hỏi, dù biết nó lạc lõng. Nỗi lo sợ trước một sự tan vỡ hiển nhiên khiến bà mất trí khôn :

- Anh chẳng còn yêu em nữa ?

Bà lặp lại lần nữa, cao giọng hơn, với một nỗi nôn nao điên cuồng và một cơn khắc khoải bất khả che giấu.

Có vẻ như ông không nghe thấy những câu hỏi của bà... Có vẻ như ông đang sống ở một cõi nào khác. Hồi lâu, ông quay lại nhìn bà một cách mơ hồ như nhìn bức ảnh cũ hay thứ đồ vật nhỏ nhoi mốc thếch mà người ta lôi từ trong rương ra sau bao nhiêu năm quên lãng :

- Này Vân, có bao giờ em tự vấn lương tâm ?

- Anh muốn nói gì ?

- Anh muốn biết rằng em có tự hỏi em về những gì em đã làm là thiện hay là ác ? Có bao giờ em thấy lương tâm không yên ổn ? Hoặc em chẳng bao giờ có khái niệm về một thứ gọi là lương tâm ?

- Em không biết. Em sống như mọi người. Những người đàn bà khác hành động ra sao em hành động như thế.

- Dối trá. Những người đàn bà khác không thể ngồi trong phòng của Sáu trò chuyện, bầy mưu tính kế hết giờ nọ qua giờ kia. Những người đàn bà khác không biết mua chuộc và điều khiển bà Hội trưởng Hội phụ nữ bằng những mánh khoé vặt. Những người đàn bà khác cũng không được ông cụ phong danh - «Hoa khôi chiến khu» hay - «Mỹ nữ Hà thành».

Em không trả lời anh nữa. Anh không có quyền chất vấn em. Đây chẳng phải nhà giam Hỏa Lò.

Bà cau có, nhưng hai cánh mũi đỏ hoe và những cơn nức nở đã rình rập sẵn. Bà hiểu rằng bà thua cuộc. Người đàn ông ngồi trước mặt bà chẳng còn đứng trong vòng phấn định mệnh đã được vạch ra từ cuộc hôn nhân. Ông ấy đã bước qua vòng phấn đó. Bước qua một cách rứt khoát. Bước qua vĩnh viễn. Không mảy may nuối tiếc. Cuộc truy đuổi của bà là uổng công... Nhưng lòng ham muốn của bà vì thế lại tăng lên ngùn ngụt. Giống loài sói rượt mồi, bà không bỏ dở cuộc săn. Bà cất tiếng ho, lấy khăn tay che miệng. Bà cần phải tìm một phương cách nào đấy, hiệu quả hơn. Ngoài kia, những con thuyền vẫn lướt bình lặng trên mặt hồ. Sóng lao xao. Gió lao

xao. Nơi đây, gió không thể lọt vào vì lưng tường quay ra hướng bắc. Lò than vẫn đỏ rực trước mắt họ. Nhưng bà vẫn phải cất tiếng ho. Cơn ho bà rặn ra không che được mắt ông, cũng chẳng khiến ông động tâm, ít nhất là vào lúc này.

Chẳng thèm quay lại nhìn bà, ông cất tiếng :

- Bây giờ anh mới hiểu vì sao bao nhiêu năm chúng ta lận đận trong chuyện sinh con. Người đàn bà như em không thể làm mẹ. Bởi nếu em có con gái như những người đàn bà khác, chính em sẽ ghen với con em khi nó tới xuân thì, giống như mụ hoàng hậu dì ghẻ trong chuyện cổ tích ghen tuông và truy đuổi nàng Bạch Tuyết. Mẫu người đàn bà như em đã có tự ngàn xưa.

- Anh không cần nói thêm nữa. Đủ rồi.

Bà vặc lại. Nhưng ông không ngừng lời. Bà chẳng còn quyền lực đối với ông. Ngọn bùa yêu danh tiếng của bà đã hết quyền phép. Bà hoang mang cúi nhìn những ngón tay ngà ngọc của mình đeo lủng liểng các loại nhẫn, dáng nét còn thanh tao nhưng da đã nhăn mốc từng đám và nổi đầy vết đồi mồi. Trong lúc đó, ông tiếp tục trút nốt cơn uất hận :

- Có điều, những người đàn bà như em lại thiếu óc thực tiễn. Chẳng thứ nhan sắc nào tồn tại mãi với thời gian. Cái còn lại lâu bền nhất với con người, chính là tình yêu và tinh thần đạo đức.

- Đạo đức ?

Bà cất giọng cười khẩy, mặt bỗng nhiên bừng bừng như lửa :

- Người đạo đức nhất trên đời này là mẹ anh. Sao anh không ngủ với bà ấy đi ?

- A... a... a...

Ông há hốc mồm, một cử chỉ vô thức. Ông không điều khiển nổi mình. Hình như ông định cất tiếng kêu. Hình như ông định nói điều gì đấy. Nhưng một ngọn triều đen thẫm, cao lừng lững như bức tường thành, đột nhiên dựng đứng trước mặt ông, giống ngọn triều biển Quảng Ninh năm xưa, đêm bão lớn. Ngọn triều hung hãn đó bổ chụp xuống đầu ông, nhấn chìm ông dưới vực đá...

Khi Vũ tỉnh dậy, ông nằm trong bệnh viện Việt-Xô.

Ấy là giờ cơm trưa nên bệnh nhân ở tất cả các giường đều ngồi dậy chờ người nhà lấy xuất ăn về. Chiếc tủ của

ông chất đầy những thứ hoa quả, bánh trái, tất thẩy đều bắt đầu héo úa bởi chưa ai đụng đến.Vũ thấy đầu nặng như đá đè. Ông cố gắng quay sang hai bên để cho các cơ bắp ở cổ mềm trở lại. Những động tác ấy khiến ông đau nhói :

- Ta già rồi... Cơn đau này quật ngã ta.

Ông thầm nghĩ nhưng vẫn tiếp tục cử động một cách kiên nhẫn. Người bệnh nằm đối diện nhìn ông :

- Bác đã tỉnh hẳn rồi chứ ? Chúc mừng nhé.

- Cảm ơn... Tôi nằm bất động mấy ngày rồi ?...

- Ba ngày rưỡi. A, phải... Bốn ngày chẵn cả thẩy. Bác nhập phòng trưa thứ bảy tuần trước. Hôm nay là thứ tư, mười một giờ rưỡi ngày thứ tư.

- Ở đây các bác đếm từng giờ ?

- Bệnh viện cũng tựa như nhà tù, một ngày dài hơn thế kỉ. Bác chưa từng nằm dài hạn bao giờ nên chưa biết.

- Thú thật. Đi thăm mọi người, tôi đã từng. Nhưng chính tôi, đây là lần thứ nhất.

- Tôi cũng nghe nói vậy.

Ông ta cất tiếng cười :

- Cứ ở đây vài tuần rồi sẽ rõ. Trước nghe thiên hạ doạ : ở trong ấy một ngày dài hơn thế kỉ, chẳng tin. Vào đến đây là chân lý sáng tỏ ngay.

- Ra thế...

Ông cũng bật cười. Ngay cái cười cũng khiến các cơ mặt vừa đau vừa co cứng. Nhưng dẫu sao, ông cũng đã tỉnh. Cơ thể ông chưa thể bị huỷ hoại trong giây phút. Đấy là phần thưởng bù trả cho một cuộc sống thanh sạch, điều độ và những bài tập khí công thường xuyên. Ông đưa hai bàn tay lạnh cứng lên xoa vào nhau, chờ cho chúng ấm nóng rồi bắt đầu đưa lên xoa cổ :

- Ta không thể chịu thua trước khi chống cự lại. Tuổi già, ta chấp nhận ngươi nhưng với tinh thần chủ động. Ta không thể là đầy tớ của ngươi.

Bác sĩ phụ trách bước vào phòng. Một người đàn ông trạc tứ tuần, trầm tĩnh và mệt mỏi. Anh ta bước tới gần giường ông, mỉm cười :

- Chúc mừng bác.

- Chúc mừng anh.

Ông vui vẻ đối đáp :

- Tôi sống được là nhờ anh nên phải chúc mừng anh. Như thế chính xác hơn.

- Không hẳn thế. Bác có một thể chất vững trãi nên bình phục nhanh. Nếu là người khác ắt...

- Nếu là người khác ắt bỏ mạng ?

- Tôi không định nói thế. Nhưng nếu là người khác rất dễ có những tổn thất lâu dài.

- Ví như đứt mạch máu não, biến chứng tê liệt toàn thân hay bộ phận, ít nhất cũng nghoẹo cổ, méo mồm, v... v... Đúng không ?

- Bác thuộc các hội chứng như người trong nghề.

- Tôi có đọc sách y. Không nhiều nhưng cũng tạm đủ những kiến thức sơ giản. Tôi mở được mắt là biết mình gặp may. Như các cụ dậy : gặp thày gặp thuốc. Nói thêm lời nữa người ta dễ cho là khách sáo nhưng dẫu sao tôi vẫn phải nói : Cảm ơn anh. Cảm ơn anh vô cùng.

- Không có gì. Đó là phận sự của chúng tôi.

Bác sĩ có vẻ hơi bối rối. Anh ta vội chào ông rồi bước ra khỏi phòng. Lát sau, một cô y tá đi đến :

- Hôm nay bác uống sữa. Ngày mai cũng vậy. Từ thứ sáu trở đi chế độ ăn uống sẽ thay đổi tùy theo tình hình sức khoẻ. Bác sĩ nói rằng có thể bác muốn ăn cháo ngay trong ngày hôm nay nhưng như thế bất lợi.

- Cảm ơn. Tôi sẽ chấp hành mệnh lệnh. Các anh các chị không phải băn khoăn.

- Giờ tôi pha sữa cho bác nhé ?

- Không cần. Tôi chưa thấy đói. Lát nữa, tôi sẽ tự phục vụ mình.

Cô y tá bước đi. Ông tiếp tục xoa và lắc cổ. Một nguyên tắc ông đã thực hành từ thuở trai trẻ và chưa bao giờ vi phạm : Không đói thì không ăn. Vả chăng, những ngày ông mê man, người ta đã liên tục tiếp các chất nước khóang, đường và đạm nên ông không có cảm giác thiếu hụt. Chỉ một sự tê cứng ngự trị toàn thân. Điều ấy khiến ông khó chịu. Ông bắt đầu cuộc chiến đấu. Nhưng dầu ý chí của ông mạnh mẽ, cơ thể ông chưa thể kham nổi cuộc đọ sức quá sớm. Chỉ hai mươi phút sau, tay ông đã rã rời và ông chìm vào giấc ngủ mới. Lần này, ông ngủ một mạch tới chín giờ tối mới thức dậy, thấy cơn đói đang bào dạ dầy. Ông ngồi lên, tuy có một thóang lao đao nhưng sau đấy mọi cử động trở lại chính xác và chắc chắn. Ông đứng dậy, pha

sữa uống, vừa uống vừa lắng nghe cơ thể hồi dần, nghe hơi ấm lan toả từ lồng ngực cho đến chân tay, nghe máu luân chuyển trong huyết mạch, một cảm thức mới mẻ ông chưa từng biết bao giờ : sự hồi sinh !

- Tôi là láng giềng của bác. Bác có nhớ ra tôi không ?

Có tiếng ai đó cất lên bên tai ông. Ông quay lại, thấy một người đàn ông ăn bận chải chuốt, đứng tựa lưng vào tường, nhìn ông với đôi mắt ấm áp, tươi cười.

- Hình như...

Ông đáp với vẻ bối rối, cố lục tìm trong trí nhớ cái vẻ đỏm dáng kia, cái mốt của những năm bốn mươi, đầu dợn sóng và cổ áo sơ-mi sáng màu bên trong bẻ ra che chiếc áo khóac ngoài màu đặc biệt sẫm :

- Thú thực, vừa quên vừa nhớ... Tuổi già mà...

Ông đáp, một lần nữa cố lục tìm trong dĩ vãng hình ảnh người đàn ông phương phi, tóc chải kiểu Yve Montand, đôi mắt chạy ngang, sống mũi đều và một cái miệng đỏ hồng, môi cong cong, chắc chắn là loại đàn ông lắm điều, bẻm mép.

- Tôi là Trần Phú, nhưng không phải Trần Phú tổng bí thư đảng hồi tiền khởi nghĩa mà là người khoèo chân

sang võng của bác năm bốn mươi bẩy, trong cuộc chỉnh huấn tại bản Nậm Mài. Bác đã nhớ ra chưa ?

- A... a... giờ thì tôi đã nhớ ra. Bởi anh tự xưng là láng giềng, tôi cứ lục tìm mãi danh sách người quen trong cái phố huyện xưa, nơi chôn rau cắt rốn.

- Nằm sát nhau suốt hai tháng như thế, võng sát võng, chân cọ vào chân, còn hơn là láng giềng chứ. May mà tôi lẫn bác đều không phải người đồng tính, nếu không ắt xảy ra chuyện.

- Đúng thế thật.

Ông xác nhận và bật cười.

Anh chàng Trần Phú hỏi :

- Bác còn mệt lắm không ?

- Đỡ rồi.

- Ngồi cho thẳng lưng rồi cố gắng xuống giường đi lại vài bước. Sau mấy bước đầu tiên, bác sẽ muốn đi một vòng quanh hành lang và tốc độ cứ thế mà thăng tiến. Đấy là cách tốt nhất để giúp máu lưu thông. Bác sẽ hồi sức rất nhanh, tôi tin như vậy.

- Cảm ơn. Tôi cũng hy vọng được như thế.

Ông đáp và đưa mắt tò mò ngắm nhìn anh ta :

- Còn anh, bí quyết nào khiến thời gian không chạm vào anh được ?... Từ đấy đến đây đã hơn hai mươi năm, sau giây phút bỡ ngỡ, tôi thấy anh gần như vẫn giữ được phong độ cũ.

- Tôi thay đổi khá nhiều. Hơn hai mươi năm đâu phải là chốc lát. Anh không nhìn thấy cái bụng tôi sao ?

Nói tới đây anh ta vạch áo Blu-dông lên cho ông xem. Ông thấy bụng anh ta rất đỗi bình thường. Rất đỗi bình thường ngay cả với một người đàn ông tuổi bốn mươi. Ông bảo :

- Tôi không thấy gì. Nhiều lắm là vòng bụng tám mươi. So với mọi người, nó vẫn là con số lý tưởng.

- Ồ, không... Tôi không thể chấp nhận được. Bác nhớ ngày xưa tôi nổi danh khắp chiến khu là - Trần Phú eo ếch, vòng bụng sáu mươi chẵn, không hơn một ly. Bụng tôi còn nhỏ và săn hơn cả bụng mỹ nữ.

- Anh điên sao ? Hơn hai mươi năm rồi còn gì ?

- Vấn đề là chúng ta kém nên mới để mình tàn phế theo thời gian. Tôi biết có ông cụ ngoài tám mươi da vẫn không nhăn, vòng bụng vẫn sáu mươi tám, không

suy suyển.

- Tám mươi mà da không nhăn ? Anh cường điệu. Xin lỗi, tôi không tin nổi.

- Anh phải tin. Rồi anh sẽ phải tin. Tôi lý giải cho ngay đây : Các mỹ nhân vẫn giữ nhan sắc bằng cách xoa mặt. Mát-xa là biện pháp giữ nhan sắc lẫn sức khoẻ cổ truyền. Ở Ba-Tư, người ta bán hàng trăm loại dầu thơm khác nhau cho các phòng tắm phục vụ khách, đương nhiên khách chỉ có thể là vương tôn, vọng tộc hoặc các thương nhân giàu có. Thế nhưng chính mát-xa cũng không thể chống được sự nhăn da bởi khi thao tác, người ta phải kéo da qua lại theo chiều ngang, nghĩa là buộc thớ da giãn nở. Khi đã giãn nở, ắt nó phải biến hình. Vì thế, biện pháp mát-xa tuy khiến cho máu lưu thông, da tươi khoẻ hồng hào nhưng vẫn tiếp tục làm hình thành các nếp nhăn. Để chống lại nhược điểm này, người ta phải tìm đến một phương pháp mới.

- Lý thuyết của anh xem ra chừng hấp dẫn. Tôi bắt đầu tò mò rồi đây.

Ông vừa nói vừa cười, một nụ cười vừa cởi mở vừa đầy tinh thần cảnh giác. Trần Phú cũng cười :

- Anh chưa tin đâu. Nhưng anh tin hay không tin đối

với tôi cũng vậy. Tôi chẳng phải thằng Sơn Đông mãi võ bán thuốc ế giữa chợ để moi trong túi anh mấy đồng tiền ?Tôi chỉ hành động theo đúng phương châm :Thấy điều gì tốt đẹp mà chẳng nói cho mọi người cùng hay chính là kẻ biển thủ, cũng như thấy cái hố giữa đường không kêu to cho thiên hạ biết là kẻ có dã tâm.

- Ồ... Đừng đao to búa lớn như vậy... Nào, anh hãy nói về biện pháp của ông lão tám mươi mà da chưa hề nhăn kia.

- Ông lão ấy chính là trưởng môn phái Nhất nam. Nhà ông cụ ở sát gò Đống Đa. Nếu anh muốn, hôm nào tôi sẽ dẫn đến thăm, tiện thể xem đám đệ tử của cụ biểu diễn. Tôi tin là anh sẽ mê môn võ này tắp lự. Còn về phép giữ da cho khỏi nhăn, biện pháp của ông cụ vô cùng đơn giản : Tát !

- Tát ?...

Ông gần như không tin vào tai mình nữa :

- Anh nói gì ? Tát ?

- Tát !

Trần Phú khẳng định một cách lạnh lùng :

- Tát... Nghĩa là tát. Người ta chẳng thể tìm ra từ nào khác để diễn tả cái động tác : Tát...

- Tát ? Tôi không hiểu ?

- Tát, nhưng không phải tát quân thù, tát nảy đom đóm mắt, tát sặc máu mũi máu mồm, tát sái quai hàm rơi răng cửa. Không phải tát để cho người bị tát phải chịu thương tổn hoặc toi mạng. Cùng là tát, nhưng động tác vừa đủ cho máu huyết tuần hoàn, chống lại sự lão hóa, nhưng vẫn giữ được nguyên hình dạng cũ của làn da. Đây, tôi làm mẫu cho anh xem.

Dứt lời, anh ta giơ hai bàn tay cùng một lúc tát lên mặt, trước hết là hai hàm rồi những cái tát nhịp nhàng lan dần dần lên hai gò má, hai thái dương và sau rốt hai bàn tay cùng hội tụ trên trán :

- Bốp, bốp, bốp, bốp, bốp...

Ông không thể ngăn anh ta lại, vừa sửng sốt vừa bối rối trước cuộc thị phạm đầy hào hứng kia, một lát sau ông mới hạ giọng thì thầm :

- Thôi, thôi. Tôi hiểu rồi. Chúng ta không nên làm ảnh hưởng tới những người xung quanh.

Anh ta lập tức hạ giọng thì thầm theo :

- Bác để ý làm quái gì mấy cái xác chết di động ấy ? Muốn sống cho vui vẻ, coi như họ không tồn tại trước mắt mình.

Ông kinh hoàng vì lối nói ngang ngược của anh ta nên vội vàng đứng lên, dù động tác ấy khiến ông hơi chóang váng :

- Chúng ta ra hành lang. Tôi thử xem sao.

Ông vội nói.

- Tốt, để tôi dìu bác đi.

Trần Phú đáp đoạn đưa tay ôm vòng lưng ông. Tay anh ta ấm nóng, rắn chắc, báo hiệu một cơ thể còn vững vàng. Ông thấy dễ chịu khi đi bên cạnh con người này, một cảm giác an toàn và ấm áp. Họ đi dọc hành lang. Cùng với những bước chân, trí nhớ của ông dần le lói ánh hồi quang của những đêm rừng hơn hai mươi năm trước. Ngày ấy, anh chàng sĩ quan Trần Phú loẻo khoẻo, tuy đã nổi danh là bậc chỉ huy đầy triển vọng nhưng suốt ngày chỉ ham làm dáng khoe eo ếch trước đám lính. Hễ anh ta ngồi đâu là lính xúm đen xúm đỏ ở đấy, há hốc mồm nghe anh ta nói chuyện. Chẳng ai biết chính xác những câu chuyện ấy nhưng chắc chắn đó là thứ chuyện tếu táo, bởi sau một hồi yên lặng lại thấy cả đám rú lên

cười, cười bò lăn bò toài, cười như mắc chứng động kinh tập thể, cười như lũ điên. Cấp trên, tuy vô cùng tín nhiệm anh ta về kinh nghiệm trận mạc song cũng đầy hồ nghi vì tính cách kì quái của gã trai Hà thành.

Hồi ấy, ban ngày họ phải tham dự các cuộc chỉnh huấn. Ban đêm, lên võng rồi nhưng Trần Phú vẫn không chịu ngủ, thò chân sang khoèo chân ông khiến ông buộc phải chui đầu khỏi màn để nghe anh ta thì thầm đủ loại chuyện tiếu lâm rồi cả hai lấy tay bụm miệng lại cười rinh rích... Ngày ấy, họ là những chàng trai... Giờ, tuổi xuân chỉ còn là hoài niệm... Hẳn Trần Phú cũng đang nghĩ ngợi điều gì đó nên cái miệng muôn đời tép nhảy của anh ta cũng ngừng hoạt động. Cứ thế, họ im lặng đi mấy vòng quanh hành lang rồi ngồi xuống chiếc ghế dài :

- Bác đã mệt chưa ?

- Lúc đầu, hơi chóang váng. Nhưng sau khi đi hết vòng đầu lại thấy bình thường.

- Như thế là tốt. Cơ thể bác sẽ bình phục một cách hoàn hảo.

- Ai bảo anh thế ?

- Bác sĩ.

- Bác sĩ trưởng phòng ? Người buổi sáng vừa gặp tôi?

- Đích xác. Bác đã gặp may. Đó là người có tay nghề cao nhất viện. Chính anh ta ra chỉ định kéo dài thời gian hôn mê của bác một cách nhân tạo. Như thế, tránh được khả năng chịu đựng các di chứng đồng thời cơ thể cũng hồi phục nhanh hơn. Tôi theo rõi nhịp thở của bác khi chúng ta đi, và tôi chịu anh chàng này là lão luyện.

- Tôi thấy anh cũng lão luyện không kém... Anh có học y hay sao ?...

- Không. Nhưng tôi đọc. Tôi là giám đốc nhà xuất bản văn hóa thông tin. Vì thế, tôi buộc phải đọc. Vả chăng, khi ta tiến đến tuổi già, sớm hay muộn, muốn hay không bệnh tật cũng sẽ kéo đến. Tốt nhất là phải hiểu chúng trước khi lũ khách không mời này đột nhập vào nhà.

- Anh chuyển ngành từ hồi nào vậy ?

- Tắp lự. Ngay sau ngày giải phóng thủ đô.

- Nhưng...

Ông định hỏi rồi bất chợt ngưng lại. Thời quen biết ông, Trần Phú đã là tiểu đoàn trưởng 5O7, tiểu đoàn quân khu thủ đô. Anh ta được đánh giá là một trong

những sĩ quan nổi trội nhất, vì vốn kiến thức, óc sáng tạo và khả năng linh cảm khác thường. Với dáng điệu mảnh dẻ của gã trai Hà thành và cặp môi đỏ như son, vừa bẻm mép vừa đa tình, anh ta khiến biết bao cô nàng chết mê chết mệt đã đành, nhưng cũng thuộc loại chỉ huy được tín nhiệm, có thể bảo lính nhẩy vào lửa mà không sợ phản ứng. Tại sao anh ta lại giã từ quân đội một cách uổng phí khi sự nghiệp đầy hứa hẹn ? Vũ tự hỏi. Nhưng rồi, ông tự biết rằng có những sự thật nằm bên ngoài thứ lô-gic thông thường. Và thứ lô-gic thông thường mà số đông chấp nhận lại dung chứa những phi lý khi ta nhìn từ hướng khác.

Có lẽ, cũng phải trả giá khá đắt ông mới hiểu điều này.

Dường như đoán được những ý nghĩ thầm kín của ông, Trần Phú ngoạc mồm ra cười :

- Bác nuối tiếc cho sự nghiệp quân sự của tôi, đúng không ? Vì rằng đám lính dưới quyền tôi giờ này đã nhất loạt đeo lon tướng ? Trong khi tôi chỉ là anh cán sự văn hóa quèn, chẳng thứ bộ trưởng đã đành, cũng chẳng leo lên nổi chức cục,vụ ? Nhưng đấy chính là tự do của tôi, sự lựa chọn của tôi. Khi đất nước lâm nguy, vì phận sự của công dân tôi đành cầm kiếm. Nhưng trận mạc đã xong, tôi trả lại cho người khác giữ, sự nghiệp của võ

quan chẳng phải thứ tôi ham. Giữa mũ mãng cân đai và sự thanh nhàn, tôi chọn về sau.

- Trước đây, có thể tôi còn băn khoăn, nhưng giờ tôi hiểu là anh có lý.

- Cảm ơn, cái lý của tôi có thể là sự phi lý đối với kẻ khác. Cũng ví như những lời lẽ của tôi có thể làm chướng tai kẻ khác, đám người cùng phòng với anh chẳng hạn. Nhưng cuộc đời chẳng quá dài để khiến ta phải chiều lòng tất thảy chúng sinh.Ta cứ làm điều ta muốn miễn đó chẳng phải những hành vi phi đạo đức hay phi nhân. Nào, tôi tháp tùng anh về phòng. Giờ anh uống thêm cốc sữa nữa rồi đi ngủ. Tôi cam đoan rằng ngày mai anh sẽ ăn được cháo thịt.

Họ về phòng. Ông ngoan ngoãn uống đầy một cốc sữa nóng trước khi đi ngủ. Và quả thật, giấc ngủ của ông viên mãn. Sáng hôm sau, khi ông tỉnh dậy đã thấy Trần Phú đang đấu hót với bác sĩ trưởng phòng ngoài hành lang. Cả hai đều có vẻ hào hứng. Hẳn ông thầy thuốc vừa kinh ngạc vừa thú vị vì gặp được một con bệnh thuộc lòng như cháo chảy mọi ngón nghề của mình. Thấy ông tỉnh giấc, họ quay lại :

- Xin chúc buổi sáng tốt lành.

Trần Phú lên tiếng trước. Bác sĩ mỉm cười tiếp theo :

- Hôm nay bác sẽ ăn cháo thịt. Xin chúc mừng vì bác chuyển giai đoạn dinh dưỡng nhanh gấp bội những người bình thường.

Ông cũng cười, đáp :

- Hẳn là anh bạn tốt bụng của tôi đã đề nghị thầy thuốc cho tôi được leo thang ?

- Không. Chẳng ai có quyền đề nghị. Chỉ định chuyên môn bao giờ cũng độc đoán. Nó chỉ tuân theo những nguyên tắc nghề nghiệp thôi.

Bác sĩ trả lời đoạn giơ tay chào ông rồi vội vã ra đi vì người ta đang gọi anh ta dồn dập từ phía cuối hành lang. Trần Phú vào phòng, trước những ánh mắt hoặc gườm gườm hoặc ghẻ lạnh của đám người xung quanh. Nhưng anh ta tỏ vẻ phớt lờ. Bước tới đầu giường Vũ, anh ta lục soát đống cam, chuối và các loại bánh kẹo chất chồng trên chiếc tủ nhỏ :

- Bác không nên dùng những thứ này... Để tôi đem phân phát cho mấy phòng xung quanh. Tuy gọi là viện Việt-Xô, chuyên dành cho cán bộ cao cấp song cũng ối người chẳng đủ tiền mua hoa quả. Còn những gói bánh này nữa, đem làm từ thiện được rồi ; tuổi bác không nên

ăn loại bánh kẹo -quốc doanh. Tôi có thể san sẻ cho bác phần bánh của tôi.

Nói xong, không chờ ông đáp lời anh ta quay quả bước khỏi phòng rồi lát sau trở lại với chiếc làn nhôm. Bỏ tất thảy đám hoa quả, bánh trái vào làn, anh ta mang đi không nói thêm nửa lời. Ông cũng không dám nói gì, lẳng lặng pha sữa uống, thầm ngượng ngùng vì ánh mắt theo rõi của đám người xung quanh. Nhưng cảm giác đói đã trở lại với tốc độ ngựa phi nước đại khiến ông bình tâm. Vừa uống sữa, ông vừa nhìn những vòm cây đung đưa ngoài trời, tưởng như mình đang ở một miền đất lạ, nơi ông chưa từng đặt chân tới và do đó, nó cắt rời với thế giới ông từng sống, nó là sự gián đoạn vĩnh viễn với những ngày sau lưng ông, nó là lục địa mới vừa được mở ra cùng một lần với cuộc trở về từ cõi chết.

Sau bữa cơm trưa, Trần Phú quay trở lại, với một làn đầy hoa quả mới. Anh ta xếp chúng một cách thứ tự lên chiếc tủ đầu giường :

- Anh bắt đầu ăn cháo mặn có nghĩa là anh có thể dùng tất thảy những thứ hoa quả này, chẳng cần kiêng cữ. Còn đây là bánh Phơ-lăng và Ma-đơ-len, chính tay cô em gái tôi làm. Anh có thể ăn kèm khi uống sữa hoặc trà nóng.

- Cảm ơn. Nhưng tôi thật khó nghĩ khi anh quá tốn kém.

- Ồ không. Không quá tốn kém như anh tưởng. Tất cả do em gái tôi chuẩn bị. Tôi vốn được chiều từ nhỏ, dù gia đình khá đông. Thôi, anh nghỉ trưa đi, mai sẽ gặp lại.

- Để tôi đưa chân anh, tiện thể vận động cho sảng khóai.

- Nhất trí.

Khi họ đã ra cầu thang, ông ghé tai anh ta nói nhỏ :

- Những người quanh giường tôi đều nhìn anh với con mắt lạ lùng. Vì sao vậy ?

- Vì sao ?

Trần Phú hỏi lại với giọng ngạc nhiên :

- Anh không hiểu được điều đơn giản ấy hay sao ?

- Thú thực. Tôi không hiểu. Tôi cũng không thể giả vờ làm ra hiểu khi lòng tôi còn đầy thắc mắc. Xin anh thứ lỗi.

Trần Phú quay sang nhìn ông chăm chú, dường như bối rối, dường như cảm động. Đoạn anh ta hạ giọng :

- Nếu người khác đặt câu hỏi này tôi sẽ cho rằng anh ta đóng kịch - con nai già ngơ ngác. Nhưng với anh, tôi tin đấy là câu hỏi thực tình. Có thể vì sự thơ ngây này tạo nên phẩm chất của anh, và có thể vì thế mà chúng tôi yêu anh, coi anh là người anh hùng cuối cùng của thời đại...

- Ồ...

Giờ, lại đến lượt chính ông bối rối. Ông không quen nghe người ta bầy tỏ tình cảm trực tiếp như thế bao giờ. Trần Phú tiếp tục chăm chú nhìn ông như nhìn một bức tranh trong phòng triển lãm, rồi anh ta cất tiếng :

- Anh không biết rằng xã hội của chúng ta là xã hội phân cấp một cách quyết liệt và dã man cho dù nó vẫn thường xuyên được quảng cáo là bình đẳng, tự do và dân chủ. ? Ngay ở đây, người ta cũng vẫn phân hạng, và nhòm ngó nhau theo tiêu chuẩn cấp bậc. Đám người cùng phòng với anh đều là chuyên viên bậc tám, bậc chín, nghĩa là bậc tót vời trong hạng ngạch chuyên viên. Trong khi đó, tôi chỉ là cán sự sáu, vừa đủ ngót nghét nhận sổ vào đây điều trị. Bởi vậy mà họ coi thường tôi. Nhưng trong khi họ vênh váo vì cấp bậc thì về mặt nhân

dạng họ chỉ là một đám xác chết biết đi. Anh đã để ý cách họ khua thìa khoắng bát cháo hay họ xêu từng hạt cơm bỏ vào mồm hay chưa ?

- Chưa. Thú thực tôi chưa dám nhìn thẳng hoặc trò chuyện lâu với họ vì ngại.

- Vì sự có mặt của tôi. Và vì họ nhìn tôi với con mắt ác cảm nên anh cũng tự thấy họ không thể có thiện cảm với anh ?

Ông mỉm cười thay cho lời thú nhận. Tức khắc Trần Phú cũng cười phá lên :

- Tôi biết ngay mà. Tính anh vốn cả nể. Bản chất anh nho nhã thanh lịch hơn tôi, cho dù tôi gốc trai Hà thành còn anh là dân tỉnh Bắc. Nhưng trong tôi luôn có một kẻ bất cần, một thằng khiêu khích. Đối với hạng người dở dói như vậy, tôi xem như đám nộm bằng giấy bồi. Tôi dìm thói hợm hĩnh của họ chết sặc trong vũng bùn ghen tuông. Anh xem đây...

Trần Vũ vén ống tay áo để cho ông nhìn thấy cánh tay anh ta còn nổi vồng bắp thịt, da đỏ au phủ đầy lông :

- Họ hơn tôi bao nhiêu cấp bậc nhưng cẳng chân họ không nhỉnh hơn cánh tay tôi. Cùng một năm sinh nhưng hai hàm răng họ là của giả trong khi tôi mới rụng

một chiếc răng số tám. Buổi sáng, tôi xơi vèo bát phở với hai cái đùi gà trong khi họ khua thìa trong bát cháo loãng ngoét. Buổi trưa tôi chén hai bát cơm đầy với cá nhà kho trong khi họ nhai mãi không hết xuất cơm thịt bò xào dai nhóach của bệnh viện. Đó, chính là lý do mà họ nhìn tôi với những cặp mắt ghen tức nếu không muốn nói thẳng là căm thù. Con người luôn luôn như vậy, muôn kiếp như vậy, cho dù họ đã đứng sát cửa mồ. Anh chẳng cần phải bận tâm. Thôi, anh về phòng nghỉ trưa đi. Mai tôi sẽ đến.

Trần Phú giơ tay chào ông rồi xuống cầu thang. Đúng là anh ta mới chỉ đủ quyền nhận sổ vào viện này, nên phải ở khu nhà cuối cùng, nơi dành cho những bệnh nhân xoàng nhất, không được quyền ưu đãi về thuốc men cũng như chế độ phục vụ. Nhưng những bất lợi về địa vị xã hội lại khơi gợi cho con người này tính vui vẻ bất tận và sự hả hê mà anh ta tìm được trong trò chơi khiêu khích. Tinh thần lạc quan là vũ khí đích thực của anh ta. Ông nghe tiếng gót giầy của Phú nện trên cầu thang một cách nhẹ nhõm, và cùng nhịp chân bước, tiếng hát anh ta khe khẽ vọng lên :

- Rồi sóng sẽ xoá đi tất thảy trên bờ cát

Dấu chân xưa của các lứa đôi và những cặp tình nhân...

Bài hát của những năm bốn mươi. Những chàng sinh viên mơ mộng và những cô nàng thướt tha áo trắng. A! Tuổi trẻ của ông. Bóng ma của nó theo về cùng bài ca cũ. Nhưng ông lập tức xua đuổi chúng bởi một nỗi sợ hãi bóp nghẹt con tim :

- Không !... Không !... Không !...

Ông vội vã trở lại phòng, lên giường nằm hòng kiếm giấc ngủ nữa nhưng giấc ngủ không tới. Sau cùng, ông đành tung chăn ngồi dậy. Người bệnh nằm đối diện với ông mở mắt ra :

- Bác chịu thua, không ngủ được ?

- Vâng.

- Tôi cũng vậy. Không ai thắng được tuổi già.

- Vâng.

- Anh chàng bảnh trai bạn của bác tối nay có đến chơi không ?...

- Không. Anh ấy hẹn ngày mai.

- Anh ta không nhớ tôi nhưng tôi biết anh ta rất rõ.

- Thật vậy sao ?

- Trước đây tôi từng là đồng cấp khi anh ta cầm quân 507.

- Rồi bao lâu sau bác mới chuyển ngành ?

- Tôi không chuyển nhành. Tôi vẫn phục vụ trong quân ngũ cho tới tận giờ.

- Ô... Vậy sao ?

- Bác muốn hỏi vì sao tôi lại lạc vào đây mà chẳng điều trị ở viện IO8, đúng không ? Bởi tôi ở đây cũng giống như con ngựa lạc sang chuồng dê vậy ?

Ông ta nhắm mắt lại. Đôi môi khô thâm xì vừa co vừa giãn trong một nụ cười nhăn nhó và chua chát :

- Bởi giám đốc viện ấy là kẻ thù sinh tử của tôi. Tôi không thể đem thân vào đấy để nó thịt tôi như thịt một con gà.

Vũ lặng thinh, không biết nói gì hơn. Nụ cười nhăn nhó vẫn đọng trên môi người bệnh, khiến mặt ông ta giống chiếc mặt nạ bằng sáp.

Hơi thở ông ta dập dồn và có những tiếng khò khè rất mạnh kèm theo. Thi thoảng, những tiếng khò khè ấy kết thành chuỗi nhất loạt trút ra như gió rít, một thứ âm thanh ma quái.

- Tất thảy đều dẫn tới cái kết thúc. Mọi ngả đường đều dẫn tới một nơi cuối cùng. Nhưng ngay trong hành trình tiến về cõi chết, con người cũng vẫn sống với những ân oán của họ, những giằng trói không thể nào tháo cởi.

Ông nghĩ, khi nhìn con người tội nghiệp kia.

Rồi ông rón rén đứng dậy, đi ra ngoài. Chính lúc ấy, người bệnh lại cất tiếng dù đôi mắt vẫn nhắm nghiền. Sau một hồi khò khè, giọng anh ta xìu xuống như bánh mì gặp nước :

- Bác nói với Trần Phú rằng anh ta chính là kẻ khôn ngoan và may mắn. Anh ta biết sống đúng cuộc sống của anh ta.

- Vâng, tôi sẽ nói.

- Chớ kể gì về tôi... Cứ bảo rằng một sĩ quan đồng cấp nhắn như vậy.

- Vâng.

- Rằng tôi chúc anh ta càng về già càng vui vẻ.

- Vâng.

- Tôi... cũng chúc bác được như vậy...

- Cảm ơn.Tôi không may mắn có được cuộc sống vô tư như anh bạn kia.

- Tôi biết... Tôi biết... bác là ai...

Ông ta ngừng lại để thở vì một chuỗi tiếng khò khè lại dồn đến và cái khí cụ ma quái trong lồng ngực ông ta rít lên từng hồi. Lát sau, ông ta nói tiếp :

- Nhưng dù sao... tôi cũng vẫn chúc bác... được hạnh phúc.

Một nụ cười nhăn nhó và chua chát lại xuất hiện trên đôi môi đen tím của ông ta khiến Vũ ái ngại. Ông hỏi :

- Bác có cần tôi đi gọi bác sỹ trực phòng không ?

- Cảm ơn. Tôi biết bệnh của tôi. Bác cứ ra ngoài mà dạo chơi cho thanh thản. Đi đi.

Ông không biết làm gì hơn là đi ra hành lang một cách vội vã. Một cách vội vã, ông xuống cầu thang rồi ra giữa sân bệnh viện, đứng như bức tượng, mắt dán vào những bóng cây như tìm nơi trú ẩn cho tâm hồn đang run rẩy của mình. Nỗi sợ đang dồn đuổi ông :

- Ồ, mấy ngày trước, không hiểu bộ dạng ta có thảm hại như họ hay không ? Ôi, nếu ta cũng có gương mặt vàng xám như sáp ong bẩn, nếu miệng ta cũng há hốc

ra như mồm cá ngão chết trên mẹt hàng cá, nếu hai bên mép ta cũng chảy dãi dớt như những kẻ nằm cùng phòng ? Chao ôi, kinh khủng thay cho kiếp người !

Ý nghĩ ấy khiến ông rùng mình liên tục. Những cơn rùng mình làm sởn gai ốc, thật giống cơn rùng mình khi nhiễm lạnh hoặc khi nghe chuyện ma quái :

- Ta cần một cuộc sống lành mạnh và hữu ích. Nếu mai đây, khi ý trời không thuận, ta sẽ tìm đến cái chết một cách thanh thản. Như thế, là cuộc giải phóng tối ưu.

Trước mặt ông, hàng cây đứng la đà trong nắng. Thuần là cổ thụ. Những cây sấu già, những cây xà cừ và những cây bằng lăng hoa tím. Chúng mọc chen chúc nhau, chẳng ra hàng lối nhưng tạo thành hòn đảo giữa khoảnh sân mênh mông. Hẳn là khối diệp lục phì nhiêu này từng cứu vãn nhiều người bệnh trong những cơn khủng hoảng tâm lý, như nó cứu vãn ông vào chính lúc này.

Vũ ngồi xuống ghế, nhắm mắt lại để nghe tiếng lá xạc xào và tiếng chim chành choẹ nhau. Bất chợt, một vật gì đó ướt nhão rơi toẹt vào mặt ông, ngay chính mũi. Ông mở choàng mắt ra và hiểu rằng một con chim hỗn xược nào đó vừa ỉa đúng mặt mình. Ông lục túi, tìm khăn lau bãi cứt chim. Lúc ông đang cắm cúi lục soát,

một bàn tay đã chìa ra trước mặt ông, với một chiếc khăn tay :

- Anh hên đấy. Chim ỉa đúng đầu đúng cổ là có lộc. Chẳng lộc to như tiền tệp vàng khối thì cũng lộc nhỏ như gói bánh, hòn xôi.

Không ngẩng đầu lên, ông vội túm ngay lấy chiếc khăn, vội vã lau mặt :

- Anh tìm ở đâu ra thứ lý thuyết ấy ?

- Thứ lý thuyết ấy có lâu rồi, đại huynh ạ.

Một giọng lạ hoắc cất lên khiến Vũ vội vã ngẩng đầu : Trần Phú không đến một mình mà với một người đàn ông khác. Chính vị khách này vừa cất lời đối đáp ông :

- Đại huynh không biết từ xưa dân chúng đã tin rằng nằm mê thấy phân là có lộc ?

- Cũng đôi lần tôi nghe nhưng không để ý.

Vũ đáp.

Người đàn ông kia ngoác miệng cười, miệng anh ta rộng mênh mông, kéo đến tận hai mang tai khoe ra hai hàm răng vàng khè khói thuốc, đôi mắt hấp háy sau cặp kính cận dày. Gương mặt đen đủi, chẳng có một đường

nét khả dĩ vậy mà vẫn toát ra một vẻ hấp dẫn, một thứ hấp dẫn khó cắt nghĩa. Anh ta tiếp tục diễn giảng ý kiến của mình :

- Bởi chúng ta là dân trong xứ trồng lúa nước, nên buộc phải hiểu hàm ý biểu tượng của những giấc mơ phân.

Ông cười. Lúc ấy, Trần Phú mới giới thiệu :

- Đây là anh Trần Vũ, người anh hùng của thời đại... Còn đây là bạn tôi, nhà văn Lê Phương. Chúng tôi cùng bỏ nhà đi theo cách mạng năm bốn mươi lăm, lúc ấy vừa tròn hai mươi tuổi.

Họ bắt tay nhau rồi Trần Phú đề nghị đi đến căng-tin bệnh viện, nơi khả dĩ có đủ bàn ghế ngồi và có thứ để giải khát. Ba người đi hết khoảnh sân là đến căng-tin, một gian nhà rộng thênh thang, vài chục dẫy bàn ghế xếp hàng chờ khách nhưng thực khách lưa thưa chỉ dăm bẩy người, người nào cũng có vẻ đăm chiêu, hờ hững. Họ chọn chiếc bàn ít bụi nhất, phỏng chừng như thế, vì nó được kê gần quầy bán hàng, cũng sát khuôn cửa sổ. Khuôn cửa này mở ra mảnh vườn phía sau viện, tuy nhỏ nhưng cũng xanh rờn bóng cây me, cây dâu da lẫn cây hoa sữa. Quầy bán hàng vắng tanh. Trần Phú đứng giữa khuôn cửa, cất tiếng :

- Này !... Các em bán hàng ơi.

Chẳng thấy ai đáp. Anh ta lại cao giọng hò :

- Này, các nàng căng-tin ơi.

Cũng chẳng ai trả lời. Anh ta phải gần như hét lên :

- Này, căng-tin bệnh viện đâu rồi ? Ai ? Ai bán hàng ở đây ?

Lúc đó, một ông khách đang ngồi ăn bánh rán khuyên :

- Bác phải ra giữa sân mà gọi... Mấy con bán hàng đang đú đởn trong phòng bảo vệ kia kìa...

- Cảm ơn.

Phú đáp, đoạn anh ta rảo bước qua sân, đến chính giữa cửa phòng bảo vệ mà hỏi :

- Ai bán căng-tin ở đây ? Chúng tôi chờ nửa tiếng rồi.

- Đây ! Chúng em đây...

Hai ba cô tranh nhau đáp rồi cả đám chạy nhao về phía căng-tin, vừa chạy vừa cười rinh rích. Trần Phú quay lại, giọng không còn cợt nhả mà đầy vẻ khó chịu và đe doạ :

- Nhanh tay lên. Hai phin cà-phê và một ấm trà loại một. Tôi sẽ bỏ qua cho các cô chuyện này.

- Cảm ơn thủ trưởng ạ... Chúng em xin lỗi ạ...

Mấy cô gái đáp, không còn cười mà bắt đầu sợ hãi. Một cô vội vã lấy giẻ ra lau chiếc bàn họ đang ngồi. Cô thứ hai pha trà và cô thứ ba đổ cà-phê vào phin.

Lúc ấy, Trần Phú ngồi vào bàn :

- Anh Vũ đã nhìn thấy chưa ?

- Tôi có thấy.

- Không hiểu cái ông Trần Phú bí thư đảng cộng sản kia nếu còn sống, ông ta sẽ nghĩ gì về cái tình cảnh này?

- Thôi, chuyển đề tài.

Lê Phương gàn :

- Chui vào loại đề tài này là chui vào sừng trâu. Một đường hầm không ánh sáng. Bởi chẳng cứ Trần Phú mà biết bao nhiêu con người tài cán hơn ông ta cũng không thể hình dung nổi cái xã hội mà họ tạo ra sẽ mang gương mặt nào. Cách mạng bao giờ cũng là một cuộc hoài thai mà đứa bé ra đời nếu chẳng phải quái thai thì cũng hoàn toàn khác với giấc mơ hay trí tưởng tượng của những

người tác tạo nên nó. Chúng ta trở lại với cuộc sống nhỏ bé của mình. Hôm nay là một ngày vui, bởi anh Vũ chính là người mà lâu nay tôi thầm muốn gặp mặt. Câu xưa là «danh kì thanh, tướng bất kì hình»

- Ồ... Tôi không dám.

- Khi xưa tôi đọc «Một anh hùng thời đại» của Léc-mông-tốp, biết đây là thứ tiểu thuyết- tự truyện, và nhân vật chính rất đẹp trai. Giờ gặp anh, tôi thấy anh cũng đẹp trai như vậy.

- Ồ, các anh quá khen. Tôi đâu phải tài tử điện ảnh ?

Vũ đáp, cảm thấy hai mang tai nóng rần vì ngượng.

Trần Phú lẫn Lê Phương chăm chú nhìn ông như những gã buôn đồ gỗ ngắm một cái tủ khảm trai đủ long, ly, quy, phượng, rồi cả hai cùng ngoác miệng cười:

- Thật sung sướng thay cho ai được làm vợ anh. Một người đàn ông đẹp trai dường ấy mà còn thẹn đỏ tai vào tuổi ngũ tuần.

- Ồ...

Vũ chẳng biết nói năng ra sao. Hai gã đàn ông này lạc từ một miền xa lạ tới, ngôn ngữ của họ, cách biểu đạt của họ, và những ý tưởng của họ, tất thảy đều lạ lùng

với ông, với thế giới của ông, thế giới của những con người nằm trong guồng máy quyền lực. Ông đành lái câu chuyện sang hướng khác :

- Đêm qua tôi cứ nghĩ mãi. Hà nội bé như thế vậy mà vì sao sau hơn hai mươi năm chúng ta mới gặp lại nhau, kể từ ngày ở bản Nậm Mài ?

- Vì chúng ta đã rẽ sang những ngả đường khác nhau, và những ngả rẽ ấy càng ngày càng cách xa theo năm tháng. Rồi chúng ta lại gặp nhau ở đây, vì đây là trạm trung chuyển giữa cuộc sống và cái chết. Tất cả những kẻ bước chân vào đây là những kẻ đã được thần chết điểm danh từ xa. Họ cố kéo dài được chút nào hay chút ấy trước cuộc đầu hàng vĩnh viễn.

Trần Phú đáp, bộ điệu hớn hở của anh ta khiến ông phì cười :

- Tôi trông anh giống một thương gia chuẩn bị cưới vợ bé hơn là người chuẩn bị đi đến nghĩa trang.

- Chính xác một nửa. Tôi vào đây vì u tiền liệt tuyến. Bác sĩ đòi mổ nhưng tôi không chịu. Tôi kết hợp uống thuốc với dùng các thực phẩm có dược tính, ví như cà rốt sống, mộc nhĩ, cà chua sống. Đặc biệt phải loại trừ thịt, dù thịt lợn hay thịt bò. Thi thoảng được phép ăn gà

vịt, với điều kiện lọc bỏ da và mỡ. Thực phẩm chủ yếu của tôi là cá đồng, tôm sông. Đương nhiên những thứ này do gia đình cung cấp. Qua bốn tháng xét nghiệm lại, phần u đã teo hai trăm gờ-ram. Giờ tôi cố công tìm một em xinh tươi, có khả năng khiến tôi «hoạt động cách mạng» một cách phi thường. Nếu được như vậy, ắt mọi thứ u đều tan biến.

- Tôi nghĩ là anh nói cho vui...

Ông đáp. Lúc ấy Lê Phương xen vào :

- Anh có lý của anh và Phú có lý của nó. Bởi quan niệm sống của chúng ta khác nhau, nghiệm sinh cũng khác nhau nên niềm tin cũng khác nhau... Nhưng nếu anh chẳng còn nhớ ca dao, tục ngữ, tôi xin biếu anh câu này :

«Thông đái, ngon cơm.»

- Tôi cũng đã từng nghe, nhưng quên sạch. Các anh tài tình thật, làm sao mà những câu tục ngữ cổ xưa ấy còn đọng lại trong não đến tận bây giờ ?

- Bởi chúng tôi sống với chân lý của đám dân đen. Chân lý của dân đen là món hàng tồn kho nhưng không bao giờ mốc. Khi cần thiết, người ta có thể móc chúng ra và đem xài tức khắc, chẳng cần nấu nướng hay thêm

hành thêm tỏi. Theo chân lý ấy, nếu đời sống tình dục của người đàn ông được hưng phấn, chính nó sẽ mang lại khả năng tái thiết những bộ phận bắt đầu lão suy.

- Ồ, chân lý của anh nguy hiểm thật. Nó sẽ xui khiến những người đàn ông bỏ gia đình để lao vào những cuộc phiêu lưu tìm hưng phấn.

- Chính xác như vậy. Nhưng không chỉ đàn ông mà cả đàn bà, vì hai nửa âm dương luôn luôn bình đẳng trước quỷ thần về khả năng phạm tội. Vấn đề phải tính ở đây là những trường hợp cụ thể và những nhân cách cụ thể. Không có mẫu số chung cho toàn thể nhân loại trong cuộc truy tìm hạnh phúc. Cũng không có một hằng số cho các cuộc phiêu lưu. Điều cốt yếu là...

Lê Phương ngừng lời, rút trong một túi áo ra chiếc tẩu to đùng, trong túi áo bên kia gói thuốc lá rời sợi sẫm, rồi từ từ nhồi thuốc vào nõ tẩu. Vũ nhận ra rằng anh chàng nhà văn này có lối nói chuyện theo kiểu chương hồi, nghĩa là anh ta luôn luôn bắt mọi người chờ đợi. Chắc hẳn gã đàn ông xấu xí này đã quyến rũ không ít đàn bà với lối nói duyên dáng bẩm sinh. Ông cười :

- Anh bắt đầu khiến tôi tò mò rồi đây.

- Tôi tiếp tục.

Lê Phương đáp, nhưng anh ta còn rề rà châm lửa, rề rà rít thuốc, rề rà nhả khói... và khoảng thời gian chùng chình ấy khiến ông nghe rõ tiếng ong bay ngoài vườn, rù rì trên đám me xanh.

«Không chỉ đàn ông mà cả đàn bà, vì hai nửa âm dương luôn luôn bình đẳng trước quỷ thần về khả năng phạm tội. Sao đến tuổi này ta mới biết ? Mọi sự quá muộn màng.»

Ý nghĩ ấy đưa ông trở lại với hình ảnh người đàn bà của ông : Tố Vân ! Lần đầu tiên, kể từ lúc ông bừng mắt tỉnh cơn hôn mê, cái tên ấy quay trở lại.

«Không... Không... Không...»

Ông chối từ quyết liệt vì cảm thấy giông bão sắp nổi lên quanh mình, và ông có nguy cơ bị cuốn vào luồng gió dữ.

Quay đầu lại, ông buộc mình tập trung vào cuộc đối thoại với nhà văn :

- Rồi sao nhỉ ? Tôi đang chờ anh đây.

Lê Phương nhe răng cười :

- Nhưng người đứng đắn như đại ca, nghe làm gì những lý thuyết xằng bậy của lũ đàn em, lũ đực rựa ưa

rong chơi trên cõi đời ?

- Vì sao lại phân biệt đối xử như thế ?

- Vì đại ca thuộc loại người lo những việc quốc gia đại sự, chúng em là bọn chỉ thích sống cuộc sống riêng của mình. Chúng em e rằng những lời lẽ buông tuồng của bọn em khiến đại huynh không chấp nhận nổi. Ồ, tôi đã nghe mãi những chuyện tiếu lâm của anh Phú trên rừng năm trước. Có cớ gì mà phải kiêng dè ?

- Vâng. Nhưng hơn hai mươi năm đã qua và thời gian phân cách.

- Quả vậy.

Bất giác, ông buông tiếng thở dài rồi chậm rãi nói tiếp :

- Thời gian phân cách con người, không riêng ai mà cho toàn nhân loại. Nhưng dẫu sao, chúng ta vẫn còn những giá trị chung ; lòng tốt chẳng hạn, hoặc tình bạn, hoặc tình quyến luyến trong gia tộc... Những thứ tình cảm ấy không thể tiêu tán theo thăng trầm của thời cuộc và thời gian...

- Vâng.

- Những lúc khó khăn nhất trong đời, tôi đều cầu cứu người anh trưởng. Ông ấy có thể hiểu tôi ngay trong im lặng. Ông ấy sẵn sàng ghé vai gánh gánh vác gia đình, để tôi được cất bước thênh thang.

- Vâng.

Vũ ngừng lại vì chợt nhận ra rằng ông đang ngỏ nỗi lòng trước hai gã đàn ông mà một người đã quên lãng hơn hai mươi năm và người kia vừa gặp mặt chưa đầy nửa tiếng. Đó là điều ông chưa từng làm. Nâng tách trà lên, ông uống liên tục từng ngụm nhỏ để che cơn bối rối. Và rồi, ông cất tiếng hỏi :

- Còn anh, anh vào đây chữa bệnh gì ?

- Tôi ?

Anh chàng nhà văn hỏi lại, rồi lắc đầu cười :

- Tôi chẳng có bệnh gì mà nếu có bệnh tôi cũng chưa đủ tiêu chuẩn vào đây.

- Anh nói gì ? Anh tham gia cách mạng từ năm bốn mươi nhăm, cùng lần với anh Trần Phú ?

- Vâng, nhưng tôi không đủ tiêu chuẩn để vào đảng. Đã không là đảng viên thì chắc chắn mãn kiếp cũng không được bổ nhiệm vào một chức vị ra hồn. Chẳng

những thế, tôi lại can tội luôn luôn yêu các cô nàng xinh tươi. Đối với tôi, đảng cao quý trên lý thuyết, còn các em xinh tươi thì tuyệt vời trên phương diện thực tiễn. Tôi vốn không thích «Thả mồi bắt bóng». Tôi chọn giá trị thực mà sống, còn đảng vĩ đại, tôi xin nhường cho người khác hưởng.

Nói tới đây, cả hai gã đều cười ha hả. Ông buộc lòng phải cười theo, lòng hồ nghi chẳng biết hai gã đàn ông chớt nhả này nói thật hay nói đùa. Chừng như hiểu được sự phân vân của ông, Trần Phú đỡ lời bạn :

- Lê Phương nói đúng đấy, nó chưa đủ tiêu chuẩn cán sự năm để vào đây chữa bệnh. Nhưng ngày nào cậu ta cũng đến thăm tôi. Nhiệm vụ duy nhất phải hoàn thành là «Nâng cao tinh thần cho đội bạn». Chi bộ đảng của các anh ít nhất cũng có ba người. Chi bộ của chúng tôi chỉ có hai, thành lập từ năm bốn mươi nhăm đến nay nhưng đặc biệt vững bền, chưa ai đâm dao găm vào lưng ai cả.

- Chính xác như vậy...

Lê Phương khẳng định, tiếp lời anh bạn vàng với điệu bộ quen thuộc của một cặp bài trùng, kẻ tung người hứng :

- Tình đồng chí của chúng tôi không dựa trên lý thuyết vĩ đại «liên hiệp vô sản toàn thế giới». Chi bộ của chúng tôi dựa trên nền tảng của những thứ tương liên tầm thường vụn vặt, những tình cảm cỏn con.Ví dụ, hồi còn ở trên rừng Việt bắc, nếu gia đình gửi tiếp tế ra thì dù nhiều dù ít phải chia đều làm hai nửa, từ tiền bạc cho tới quần áo,thuốc men. Gặp khi đau ốm thằng nọ phải cõng thằng kia, dù có chảy mồ hôi bẹn, có còng sống lưng cũng phải rán chịu. Còn trong hoà bình, dựa vào nhau mà «tác chiến»

- Tác chiến ?

Thấy vẻ thắc mắc của ông, cả hai đưa mắt nhìn nhau tủm tỉm cười. Rồi, Lê Phương quay lại bảo Trần Phú :

- Đại huynh không có chút khái niệm nào về ngôn ngữ của đám «rong chơi giữa cuộc đời». Thôi, âu cũng là dịp giải trí cho bậc cao nhân trong lúc anh ấy buộc phải nghỉ ngơi, tôi sẽ bật mí những bí mật cỏn con trong cuộc đời cỏn con của chúng ta. Cậu bằng lòng chứ ?

- Được. Chi bộ thông qua nghị quyết.

Trần Phú đáp và bộ mặt hớn hở mãn kiếp của anh ta đỏ rực lên vì vui thú. Lê Phương rút tẩu thuốc khỏi miệng, đặt một cách cẩn trọng xuống chiếc gạt tàn bằng

gốm rồi nói :

- Bọn chúng tôi không được may mắn như anh, hoặc những người đàn ông như anh, chiếm được một nàng tiên xinh đẹp và mãn nguyện cho đến phút chót cuộc đời. Vợ chúng tôi, hoặc nói cho đúng hơn là «những bà lão khả kính sinh ra đám con của chúng tôi» lại luôn luôn có niềm tin vững chắc rằng chúng tôi là những thằng tù chung thân, chung thân dưới quyền cai quản của họ, giống như cái tràng kỉ gụ hay chiếc tủ chè gia bảo đặt năm này qua tháng khác trong nhà. Vì coi chúng tôi là những thứ đồ vật như vậy, nên họ có thể tùy tiện phơi ra ngày này qua tháng khác những thứ của nả họ với sự bình tâm của Bao Công Đại nhân trước giờ phán quyết.

- Phải nói cho rõ ràng. Anh Vũ không hiểu «những thứ của nả» là cái gì đâu.

Trần Phú chêm vào.

Nhà văn gật đầu, đôi mắt hấp háy :

- Những thứ của nả này là những thứ phụ tùng đã bị cũ nát. Chắc rằng đại huynh đã từng thấy những ngôi nhà bị trốc vôi tường, dột mái, sụt lở hay gãy kèo gãy cột. Hãy hình dung con người cũng như những ngôi nhà

bị bom dội, bão đánh hay thời gian huỷ hoại. Xin đại huynh bỏ qua cho những ngôn từ dung tục này. Nhưng khó có thể tìm những danh từ xác thực hơn để thay thế. Những thứ của nả của các bà là những cặp vú sệ, những cặp mông nhão chảy xuống tận đũng quần, những cặp mắt chẳng còn chút long lanh nào mà chỉ thấy ghèn với nhử. Tóm lại, tất thảy những thứ mà nàng thơ nhìn thấy sẽ bỏ chạy mất dép còn họa sĩ tiếp kiến sẽ phải cúi xuống giả bộ mắt loà. Ấy là chưa kể các bà còn xài những thứ áo quần lố lăng hay dơ dáy.

Tới đây, anh ta e hèm hắng giọng như điệu ca sĩ sắp lên sân khấu rồi cạn chén cà-phê. Ông bật cười vì biết rằng anh ta chuẩn bị cho phần chính của câu chuyện, cái phần được mệnh danh một cách điệu đàng là «những bí mật cỏn con của những cuộc đời cỏn con». Nhưng nhà văn lại đặt chiếc chén rỗng xuống bàn, quay sang bảo bạn :

- Bảo chúng nó pha phin khác đi mày. Cà-phê này còn thua nước giặt tất. Nền ẩm thực cổ truyền của chúng ta đã bị phá huỷ vì thứ mậu dịch quốc doanh này.

- Ờ... Tởm thật.

Trần Phú đáp đoạn anh ta quay lại bảo mấy cô gái bán hàng :

- Pha cho tôi phin cà-phê đúp rồi tính hai lần tiền. Giống như sáng hôm qua.

- Thưa thủ trưởng, có ngay ạ...

Một cô bẻo lẻo đáp. Hai cô kia hí hóay chuẩn bị nước sôi và cà-phê. Lê Phương quay lại nhìn Vũ với cặp mắt tươi cười :

- Chắc chắn những điều tôi sắp nói sẽ là thứ bị cấm kị trong môi trường của đại huynh, và cũng chắc chắn là sau những lời tự thú này, chúng tôi sẽ trở thành lũ vô đạo đức trước mắt bậc chính nhân quân tử.

- Ồ... Chớ nên rào đón như vậy. Mỗi người có một cuộc sống riêng, chẳng nên ví ai với ai.

- Cái bất tiện nhất cho chúng ta là con người khác nhau, hoàn cảnh sống khác nhau nhưng hệ thống giá trị quy chiếu lại chỉ có một. Mà hệ thống giá trị này lại được áp đặt bằng luật pháp và quyền lực, buộc mọi người phải tuân theo. Như thế cũng giống như đặt một cái giường chuẩn rồi bắt mọi người phải nằm vào đó, phải cố vừa vặn với cái giường ấy bằng mọi giá... Có lẽ anh không nhớ rằng thời trung cổ, người ta dùng

chiếc giường bằng sắt để tra tấn và hành hạ tù nhân, hễ người nào dài quá khổ thì bị chặt chân, còn kẻ nào lùn nằm không kín giường sẽ bị căng tay chân về hai phía... Nhưng thôi, dẫu sao chúng ta cũng đang ngồi trong căn phòng này, được hưởng sự yên tĩnh này, trong cuộc hội ngộ được chờ đón từ lâu. Dù có bị sụt giá hay lên giá trước mắt anh, đối với tôi cũng chẳng có gì quan trọng.

Dứt lời, anh ta lại nhoẻn miệng cười đoạn giơ tay vẫy đám nhân viên bán hàng. Các cô hối hả bưng cà-phê ra. Lần này, khói bốc lên đã có chút hương vị. Hai anh bạn vàng xì xụp uống cà-phê nóng trong khi ông nhâm nhi tiếp cốc trà. Không hiểu vì sao, ông thấy lòng nhẹ nhõm khi ngồi trước hai gã đàn ông bẻm mép này, một cảm giác đã từ lâu biến mất. Có chút gì đó gợi cho ông những cuộc chuyện gẫu thời trai trẻ, một chút hàm hồ, một chút hồ hởi, một chút hóm hỉnh. Và không mảy may ngụ ý hay mưu tính nào ẩn náu phía sau.

- Chà... Thế này mới tạm gọi là cà-phê. Nhưng nếu so với cà-phê của Hà-nội xưa thì chỉ đáng gọi là nước rửa chén.

- Nếu nói tới thời xưa thì suốt ngày chỉ có ngồi than thở : Bao giờ cho đến ngày xưa ? Bánh cốm ngày xưa, mứt sen ngày xưa, chè tàu ngày xưa. Nhưng thôi, đừng nói nữa anh Vũ đau lòng. Anh ấy là một trong những

tác giả hăm hở nhất đã tạo nên cái xã hội này.

- Đúng, tôi cũng đau lòng thật. Nhưng tôi đang chờ câu chuyện «đi tác chiến» của hai anh.

- Đây, tôi xin hầu anh tức khắc. Chúng tôi vốn là những kẻ tầm thường, ham sống cuộc sống bình thường, nên luôn luôn nghe theo tiếng gọi của cái thứ mà anh vừa nói là nguồn hưng phấn mới. Tâm hồn chúng tôi chia làm hai nửa, một nửa dành cho những nghĩa vụ, và nửa kia chúng tôi dành riêng cho bản thân. Phải làm sao cho lương tâm không bị cắn rứt nhưng cũng không thể để cho tâm hồn ủ dột mốc meo. Vì thế, cuộc sống của chúng tôi là một chuỗi những mưu mẹo để cân bằng hai vế của phương trình. Tiền lương hàng tháng, các phúc lợi xã hội, chúng tôi đem nộp đều đặn cho vợ, bởi đó chính là người chăn dắt đàn con và cai quản mái nhà. Nhưng các khoản thu nhập khác, chúng tôi gọi là «quỹ đen» để giành cho các cuộc rong chơi. Để chuẩn bị cho các cuộc rong chơi này, buộc phải làm quen với toàn bộ hệ thống các nhà nghỉ, nói đúng hơn là phải tìm mọi cách kết thân với đám cán bộ quản lý các nhà nghỉ, từ núi xuống biển, từ đồng bằng ngược lên thượng du... Việc này, chúng tôi gọi là «cài đặt hệ số an toàn», điều kiện cần nhưng chưa đủ. Muốn đủ, còn phải có trong tay một mớ lệnh điều hành khống chỉ. Khi vào việc,

chỉ cần điền lên đó ngày, tháng và một chữ kí bí ẩn như rồng bay phượng múa là xong. Điều may mắn là cả hai bà vợ chúng tôi đều thiếu chỉ số thông minh, đọc thông quốc ngữ nhưng không đủ trình độ để phân biệt các nét chữ thật giả hoặc các loại lệnh công tác khẩn thật hay khẩn vờ. Cả hai điều kiện tiên quyết này do Trần Phú đảm nhiệm vì cậu ta là đảng viên, và dẫu sao cũng có quyền chức hơn tôi.

- Trong trường hợp này thì đảng là hữu dụng.

Trần Phú đế thêm vào một cách khoan khóai :

- Và mỗi lần hành sự tôi lại buộc Lê Phương ca bài «Nhớ ơn Đảng đời đời» Đảng ở đây chẳng phải một khái niệm mơ hồ mà là chính tôi. Tôi phải mất bao nhiêu công sức ngồi họp chi bộ, chịu đựng sự buồn thiu buồn thối hoặc những mưu toan đấu đá, giành giật bẩn thỉu trong những cuộc tụ tập đó.

- Đúng rồi, ăn quả phải biết ơn kẻ trồng cây. Tôi đã ca cái điệp khúc này hơn hai mươi năm ròng, và hy vọng sẽ còn được ca tiếp. Bây giờ, tôi sẽ kể cho anh nghe những thú vui cỏn con của những gã đàn ông coi cuộc đời này là cuộc rong chơi, một hành trình không ngưng nghỉ từ tuổi thành niên cho đến chiếc quan tài. Ngoài phần nghĩa vụ với vợ con, công việc, đôi khi một

ngọn gió mới thổi tới, một bóng hồng bỗng nhiên lạc vào cuộc đời chúng tôi, một em xinh tươi nào đó đang phòng không ôm gối, hoặc đang sùi sụt khóc vì thất tình, hoặc đang nổi máu giang hồ muốn bứt khỏi cái lồng thép của gia đình vì chán một anh chồng yếu gân cốt hoặc vì không chịu nổi sự đàn áp của một bà mẹ chồng phù thủy. Tóm lại, trong tất thảy những trường hợp ấy, các quân tử như chúng tôi đây sẵn sàng giúp đỡ. Nếu cánh én xinh tươi bay tới đậu trên vai Trần Phú thì tôi sẽ là người viết và kí lệnh :

«Điều hành đột xuất đến nghiên cứu chương trình N, A, Z.. ;»

Hoặc là :

«Làm báo cáo tường trình chi tiết về các lễ hội dân tộc, trong sự hợp đồng với viện dân tộc học.»

Và ngược lại. Bao giờ cuộc thám hiểm cũng phải có hai người. Tôi vác ba-lô đến nhà Trần-Phú cho vợ con anh ta thấy rõ ràng là hai bậc gia trưởng đang lên đường làm nhiệm vụ. Chúng tôi ngồi ăn bữa cơm cuối cùng trước lúc ra đi với vẻ trịnh trọng như lính cảm tử Nhật uống chén rượu «quyết tử» trước khi xích chân vào máy bay lao thẳng xuống phi hạm Mỹ...

Tới đó, Trần Phú đột ngột cất tiếng cười sằng sặc. Rồi lát sau, vừa lau nước mắt anh ta vừa hỏi bạn :

- Mày có nhớ hồi đi Tam Đảo không ?

- Nhớ. Nhớ như ngày hôm qua.

Lê Phương đáp, đoạn quay sang Vũ giải thích :

- Đấy là một kỉ niệm thuộc loại «không thể nào quên» Bận ấy, có một em nữ diễn viên tập sự bị đuổi khỏi đoàn vì tội không chồng mà chửa. Chẳng hiểu duyên cớ nào hoặc do ai mách bảo mà em tìm đến nhà tôi, khóc lóc. Tôi hoảng hồn vì lúc ấy đã hơn mười giờ. Chỉ một tiếng sau vợ tôi và hai đứa con sẽ về nhà ăn bữa cơm trưa, nếu họ thấy nàng khóc trên vai tôi ắt hẳn là mâm cơm sẽ bay ra sân, và sau đó là những ồn ào náo loạn khác. Nhưng tôi cũng không thể buộc nữ nhân xinh đẹp như thế ra khỏi nhà một cách thô lỗ. Nghĩ mãi không ra giải pháp mà kim đồng hồ cứ phóng như bay, sau cùng hoảng quá tôi đành chở em đến vườn hoa, mua kem cho em giải khát, rồi phóng đến nhà Trần Phú. Đứng dưới cổng, tôi gọi với lên gác hai :

«Phú, mặc quần áo đi ngay.Thằng Đoàn chết rồi.».

Nhưng chẳng phải Trần Phú mà là vợ nó thò cổ ra :

«Chết sao nhanh thế ? Chiều qua lão ấy còn ngồi đây uống rượu đến sẩm tối mới chịu về ?»

«Tôi không biết, vừa nghe báo tin nó chết tôi liền chạy đến đây.»

Nói xong, tôi tắc cả họng, chẳng hiểu sao lại bịa ra một chuyện rồ dại như vậy. Nhưng lúc đó, tôi nghe trên nhà tiếng vợ Phú thúc chồng mặc quần áo và rồi tiếng chân nó chạy huỳnh huỵch xuống cầu thang. Hai thằng vừa nhìn vào mặt nhau đã phá lên cười, chẳng ngờ vợ Phú cũng le te chạy xuống. Tôi chỉ kịp kêu :

«Vợ mày kìa !»

Rồi còng lưng cúi gập đầu xuống bụng, tôi rặn ra một tràng ho như nổ cổ nổ họng. Từ cười đổi sang ho, lại trong tư thế cúi gần như gập đôi người, ho giả bỗng hóa thành ho thật. Tràng ho nọ tiếp tràng ho kia, cứ thế tuôn ra không thể kìm chế. Nước mắt tôi chảy ràn rụa, và khi tôi đứng thẳng lên, hẳn là tôi có bộ mặt của một kẻ đích thị mắc chứng ho gà. Tôi phải rút khăn tay lau nước mắt. Đứng trước tôi, vợ Phú cũng khóc sùi khóc sụt :

«Bao giờ đưa đám bảo em nhá. Lão ấy khoẻ như voi mà chết nhanh đến như vậy. Chẳng ai biết được mệnh trời.»

«Được rồi, cô cứ lên nhà, cơ quan định đưa ma ngày nào tôi sẽ rủ cô đi.»

Tôi nói, đoạn bảo Phú ngồi lên xe rồi phóng đến vườn hoa. Dọc đường, Phú chửi :

«Tiên sư thằng điên, sao lại bịa ra một lý do quái gở đến thế ?»

Lúc đó tôi cũng ân hận vì Đoàn là bạn chung thủy từ thời thơ ấu của Trần Phú nhưng gặp lúc bối rối nên chẳng thể sáng tác ra màn kịch nào thích hợp hơn. Bởi muốn kéo ai đó tức khắc ra khỏi nhà, chỉ viện đến tai nạn hoặc cái chết của người quen thân mới có thể bảo đảm trăm phần trăm thành công. Vì vậy, tôi bảo Phú rằng, trước hết hãy cứu nguy cho tôi đã, rồi sẽ giải quyết việc khác sau. Đưa anh bạn vàng đến vườn hoa, tôi giới thiệu với người đẹp rằng đây mới chính là bậc quân tử có thể dang tay che chở cho nàng. Đoạn bỏ mặc hai người ngồi tìm hiểu lẫn nhau, tôi phóng về nhà vừa đúng lúc bữa cơm, bà lão khả kính thân sinh ra các con tôi đã gườm gườm nhìn lên cây kim chỉ giờ của chiếc đồng hồ. Nếu tôi chậm chân mươi phút nữa ắt là nước tương nước mắm phải đổ ra mâm và tiếp theo là phần trình diễn những khúc ca dai như chão.

Vũ bật cười, ông bị cuốn vào câu chuyện một cách bất ngờ, và có thể do bản tính thật thà, ông đâm ra lo thay hai gã đàn ông đàng điếm :

- Thế rồi anh giải quyết ra sao về cái chết bịa tạc kia ?

- Ồ, non cao phải có đường trèo chứ. Sau bữa cơm, chờ cho vợ đi làm, con đi học, tôi liền ngồi vào bàn viết bức thư ngắn cho vợ Phú, trong đó nói rằng có một sự nhầm lẫn đã xảy ra. Người anh họ dưới quê tên là Toàn vừa chết nhưng khi nhận điện tín tôi hoảng hốt trông gà hóa cuốc nên đọc nhầm thành Đoàn. Tóm lại, mọi sự đều yên lành, chỉ có riêng tôi phải về quê đưa đám. Viết xong, tôi phái cậu đàn em trong xưởng phim tôi đang công tác mang thư tức khắc đến nhà Phú.

- Chịu các anh thật.

- Tôi đã nói trước rằng những người mũ cao áo dài như các anh lo việc đại sự. Còn chúng tôi chỉ có mấy thứ mẹo vặt để rong chơi mà chẳng làm tổn hại đến ai.

- Thế cô diễn viên bất hạnh kia sẽ được giải quyết ra sao ?

- Nàng kết Phú. Vậy nàng sẽ trở thành người tình của cậu ta trong thời gian họ còn duyên còn nợ. Việc nàng tìm tôi là nhầm lẫn, ví như con cừu lạc vào chuồng

vịt, bởi nàng mê những gã đàn ông cao, to, bóng mượt. Người tình cũ của nàng, tác giả cái thai trong bụng nàng cũng là một gã đẹp mã và bạc tình như Sở Khanh. Tuy nhiên, con người không thay đổi. Nếu tiêu chuẩn cái đẹp đã được định vị một lần thì nó sẽ vĩnh viễn ngự trị như một thứ hình mẫu kêu gọi và dung chứa tình yêu. Theo quy tắc ấy, nàng sẽ chọn Phú. Bởi Phú đẹp trai hơn tôi nhiều nên chẳng những lần ấy mà trong những cuộc phiêu lưu sau này của chúng tôi, em nào thích kẻng trai sẽ thuộc về quyền cai quản của nó. Còn tôi, vừa nhỏ con vừa xấu xí nhưng giỏi hót, em nào thích bùi tai sẽ ngả vào vai tôi. Ấy là sự phân phối theo định luật «lực hấp dẫn tự nhiên». Chín năm trường kì kháng chiến đã dậy chúng tôi tinh thần yểm trợ tác chiến và khả năng nhường nhịn lẫn nhau. Giữa hai chúng tôi truyền thống ghen tuông, đố kị nổi tiếng của dân Việt nam không tồn tại. Cái thứ «dân tộc tính» đó nằm ngoài khuôn khổ tình bạn của chúng tôi. Chính vì thế, hơn hai mươi năm qua chi bộ này tuyệt đối vững chắc... Sự vững chắc của tình bạn tựa trên nguyên tắc dung chứa và bổ sung lẫn nhau. Phú đẹp trai, tôi xấu xí đen đủi. Nó hào phóng vì xuất thân là cậu ấm Hà nội, tôi keo kiệt «Ăn tép ỉa ra tóc, có chín xu đổi lấy một hào» vì bố mẹ chết sớm, thân tự lo thân từ thuở lên mười. Nó sạch sẽ hơn cả lũ đàn bà đỏm dáng, ngày nào cũng tắm như vịt bất kể mùa đông hay

mùa hè ; đi đâu thì chải chuốt trước gương, rồi dí mũi vào cổ áo nách áo hít đi hít lại xem có thơm tho hay không bởi lỡ may giữa đường gặp em nào ngả đầu vào tựa vai đấng anh hùng thì không phải ngất xỉu vì hôi hám. Tôi ngược lại, không thích tắm. Mùa đông một hai tháng không mò vào buồng tắm lương tâm cũng không bị cắn rứt mà linh hồn cũng không đau khổ. Mụ vợ tôi thi thỏang không chịu nổi lại đổ canh riêu cua hay canh thịt lên người tôi để tôi buộc phải tắm.

Vũ không nén nổi bật lên cười và hỏi :

- Thế nếu bà ấy đổ nước rau muống luộc hay canh xuông lên người ông thì ông không chịu bước vào buồng tắm hay sao ?

- Không ! Nước rau muống luộc cũng như nước lã, tôi thay áo là xong. Các vị lãnh đạo thường tự tuyên truyền rằng trong nhà tù đế quốc, họ cương quyết không khai các cơ sở cách mạng. Tôi nghĩ rằng mười ông nói chưa chắc tin được một ông. Còn tôi, tôi cương quyết hơn nhiều : nếu không thực sự bẩn và nhu cầu tắm chưa trở thành cấp bách, tôi không tắm. Bây giờ, để thỏa mãn cơn tò mò của anh, người chẳng có mảy may khái niệm nào về những cuộc đời nhỏ bé tầm thường của lũ rong chơi, tôi xin kể nốt hồi cuối. Chúng tôi dẫn em diễn viên xinh đẹp bụng to kia đến nhà nghỉ Tam Đảo. Ở đó,

em đóng vai hiền thê của Phú, còn tôi rủ tay giám đốc nhà nghỉ đi săn gà gô ở các vùng rừng lân cận. Qua ba tuần, tay giám đốc này chết mê chết mệt vì đủ loại tiếu lâm. Đêm nào gã cũng dính vào tôi như sơn, ăn tối xong còn pha đến hai ấm chè để ngồi hóng chuyện. Sang tuần thứ tư, đã đến lúc sắp hết hạn «công tác», tôi mới ngỏ lời nhờ gã giúp cho cô em xinh đẹp vào viện huyện nạo thai. Anh ta hăng hái nhận lời tức khắc. Sáng hôm sau, ô-tô nhà nghỉ chở Trần Phú và phu nhân rởm đến bệnh viện huyện giải quyết nỗi buồn, với lý do «nhỡ kế hoạch». Tóm lại, mọi sự được thu xếp hoàn hảo. Khi chúng tôi quay về Hà-nội, em gái xinh tươi đã cất tiếng cười khanh khách, chẳng còn vẻ tuyệt vọng và hoảng loạn như ngày leo lên căn gác nhà tôi. Rồi sau đó ba năm.

- Cậu nhầm rồi, hơn bốn năm chứ. Nói chính xác là bốn năm hai tháng.

- Ờ, lâu quá nên tôi chẳng còn nhớ chính xác. Bốn năm sau, chúng tôi giúp cho em được tuyển vào đoàn kịch nói tổng cục chính trị. Trong môi trường mới, em gặp được ý trung nhân, một diễn viên xoàng nhưng là người chồng lý tưởng. Trước ngày em lên xe hoa, chúng tôi tổ chức bữa cơm tiễn biệt. Một bữa ăn thịnh soạn nhất có thể có được trong điều kiện sống thời đó.

Bữa cơm ly biệt nhằm liệt kê lại những kỉ niệm lần chót như người ta kiểm nghiệm lại mớ quần áo của thây ma lần chót trước lúc đóng hòm. Đôi giọt lệ ngậm ngùi nhỏ xuống và vài lời cảm ơn nồng thắm. Sau đó, đường đời lắm nẻo, nàng ra đi, bóng hồng biền biệt. Còn chúng tôi, quay về với những lão bà khả kính thân sinh ra đám con mình.

Nhà văn ngừng lời, đưa tay sửa cặp kính trên sống mũi rồi hỏi Vũ :

- Sao, anh đã bao giờ nghe những câu chuyện nhảm nhí như thế này chưa ?

- Ồ... thú thực là chưa.

Vũ lúng túng đáp, rồi thú nhận :

- Trong cơ quan của chúng tôi, những sự việc như thế buộc phải đưa ra chi bộ kiểm điểm và cán bộ buộc phải nhận kỉ luật.

- A... ha... ha...

Cả hai gã đều cất tiếng cười như đập pháo. Rồi Lê Phương lau nước mắt và hỏi ông :

- Vậy những người chịu thi hành kỉ luật có bao giờ dám há mồm ra đề nghị chi bộ kiểm điểm các cấp lãnh

đạo cao hơn không ? Bởi ai cũng biết rằng quá nửa số uỷ viên bộ chính trị có hai vợ. Còn bí thư Ba Danh chẳng những hai vợ mà còn một bầy cung phi dưới danh nghĩa y tá. Liệu khi kiểm điểm các đồng chí của mình, anh có nghĩ đến những người cùng phạm một thứ khuyết điểm, cứ coi là như thế, thậm chí còn trầm trọng hơn, sự tái phạm còn nặng nề hơn nhưng vì họ đứng ở vị thế cao hơn, quyền lực mạnh hơn nên họ nghiễm nhiên được tha bổng hay không ?

- Có chứ ! Tôi có nghĩ. Nhưng tôi là kẻ đơn thương độc mã và lực bất tòng tâm.

Ông đáp, không khỏi buông tiếng thở dài. Và Lê Phương tiếp lời :

- Còn cái guồng máy khổng lồ kia, cái guồng máy quyền lực cứ tiếp tục quay, tiếp tục nghiền nát biết bao con người, với tất cả thói đạo đức giả và sự bất công của nó ?

Ông không biết trả lời ra sao nên đành im lặng. Nỗi ngao ngán tràn ngập tâm hồn. Những điều gã đàn ông đen đủi xấu xí này vừa nói đâu có mới lạ đối với ông ? Ông đã từng nghĩ thầm nghĩ vụng. Nhưng ông chỉ nghĩ một cách lén lút vì không dám và không muốn tin đó là sự thật.

Chẳng lẽ tuổi thanh xuân của ông và của bao người khác dâng hiến cho cách mạng để cuối cùng phải chấp nhận một kết quả thảm thương như thế hay sao ? Chẳng lẽ máu của bao nhiêu người đổ xuống, vàng bạc tài sản của bao nhiêu kẻ hảo tâm đóng góp để cuối cùng tạo dựng nên một chính thể đê tiện và phi nhân như vậy? Sự đê tiện và phi nhân đó, ông từng biết nhưng ông vẫn muốn tin rằng nó chỉ dành riêng cho một số người trong guồng máy quyền lực. Bởi cuộc cạnh tranh quyền lực từ cổ chí kim và cho đến vĩnh viễn muôn đời vẫn là cuộc đấu tàn khốc nhất trong kiếp nhân sinh, nó tước bỏ mọi phẩm chất tốt đẹp chỉ còn để lại cho con người sự tham lam ô nhục, sự mưu toan đểu cáng và những cuộc trình diễn thói độc ác. Nhưng dẫu sao, ông vẫn không muốn chấp nhận rằng toàn thể cái xã hội mà ông đã đặt biết bao kì vọng lại là xã hội vô đạo đức, lưu manh. Dẫu sao, nó vẫn là canh bạc mà ông cũng như bao nhiêu người cùng thời đã đặt cược toàn bộ cuộc đời. Dẫu sao, nó vẫn là tạo phẩm chung, một cuộc hoài thai tập thể. Không người mẹ nào muốn công nhận rằng mình đẻ ra một quái thai...

Giờ đây nghe chính những hồ nghi ấy thốt ra từ cửa miệng một người xa lạ, kẻ vừa gặp mặt vài giờ, ông hiểu rằng những gì ông còn ngờ vực một cách sợ hãi trong những đêm mất ngủ đã được công chúng coi như

sự thực hiển nhiên. Và ông, giống như kẻ trú ngụ trong cung cấm, chỉ có thể nhìn thấy loạn quân khi thành đã vỡ và lửa cháy bốn bề.

Cúi xuống nhìn những ngón tay mình một cách vô thức, Vũ nhận thấy những chiếc móng đã dài mà chưa được cắt, ông giơ lên gẩy móng nọ vào móng kia. Nhà văn nhìn cử chỉ đó, tủm tỉm cười đoạn tiếp lời :

- Giờ anh hiểu vì sao chúng tôi chọn kiếp sống của những kẻ rong chơi, hài lòng cuộc đời cỏn con với những vui thú cỏn con. Đấy là cũng là một cách mà cổ nhân gọi là ở ẩn. Bởi ngay sau ngày giải phóng thủ đô, chúng tôi biết rằng đại sự hỏng rồi, rằng thuyền tình đã vỡ, rằng ước mộng đã tan. Ngày lên đường kháng chiến, tất cả mọi người đều có chung một giấc mơ. Cách mạng, đối với một xã hội trì trệ, hoặc một dân tộc nô lệ là cơ hội thanh lọc vĩ đại, là cơn bão quét sạch rác rưởi và đem lại sức sống mới mẻ, mạnh mẽ. Vì thế, người ta mới chấp nhận chết vì nó. Người ta chết vì non sông, nói đúng hơn, vì một tương lai tươi sáng. Những cuộc cách mạng thật sự bao giờ cũng giải phóng sức sản xuất và nới rộng vùng đất cho tự do. Nhưng cuộc cách mạng này, ngoài cái phần đã làm được là giải phóng dân tộc, nó chẳng những không đem lại tự do, cũng không mở rộng được sức sản xuất mà ngược lại nó thiêu huỷ toàn

bộ những giá trị văn hóa đã vĩnh định của dân tộc, nó phá huỷ luôn sức sản xuất. Cải cách ruộng đất chính là cuộc tàn sát có hệ thống và quy mô tầng lớp nông dân có năng lực. Như thế, về phương diện xã hội, cuộc cách mạng này chỉ làm một việc ghê tởm là lật nhào lớp bùn dưới đáy ao lên mặt nước. Và cùng với thứ bùn đó là xác cóc nhái chết cùng mọi thứ rác rưởi lẫn rong bèo.

Anh ta ngừng lời. Ông cảm thấy như vừa bị ai tát một cú nổ đom đóm mắt. Một cái tát không kiêng dè. Một cái tát tàn bạo. Nhưng người đàn ông kia đâu có định nhằm vào cá nhân ông ? Anh ta tuyên bố một sự thật. Sự thật đó cũng chính là giá treo cổ đối với tuổi trẻ của anh ta, và của bao nhiêu chàng trai khác đã chết oan cho ảo vọng. Bởi khi nói lên điều đó mắt anh ta buồn đến thế. Bởi những nếp nhăn hằn trên gương mặt anh ta một cách sầu thảm khi anh ta không cười. Phải chăng những câu chuyện bông lơn nhảm nhí kia cũng chính là một cách để lãng quên đi mối thất vọng lớn lao ? Mối thất vọng của toàn dân tộc !

Cả ba người đều im lặng. Những người khác đã rút đi từ lâu. Chỉ còn lại ba cô bán hàng đứng hí hóay nhổ lông mày, cô nọ vành mặt cô kia ra mà thực thi cuộc làm đẹp. Họ hồn nhiên coi như trên cõi đất này không có ai. Trần Phú ngứa mồm bảo :

- Ba con bé kia chắc mới từ quê lên. Bọn mình ngồi đây chút nữa chắc chúng nó vén áo lên nhổ lông nách.

- Ồ, không loại trừ khả năng đó. Vì họ chẳng có nhu cầu làm duyên làm dáng hay chơi trò thẹn thùng trước mặt ba lão già.

- Không lẽ bọn mình đã thật sự biến thành giẻ rách hay sao ?...

- Cũng chưa đến nỗi, nếu nhận định một cách khách quan. Hàng hóa hãy còn xài được nếu gặp các mợ nạ dòng ba, bốn chục. Nhưng đây toàn lũ trẻ nõn ra ; mười sáu mười bẩy là cùng. Tuổi đó là tuổi con cháu chúng ta.

- Ôi, tuổi già ! Tuổi già xồng xộc đến sau lưng. Này anh Vũ, anh có cảm thức ra sao đối với tuổi già ?

- Tôi chấp nhận và chung sống hoà bình với nó, trong chừng mực còn có thể.

- Đấy là cách ứng xử khôn ngoan.

Trần Phú nói đoạn đứng lên trước :

- Sắp tới giờ cơm chiều, bệnh nhân phải trở về phòng thôi. Lê Phương tháp tùng anh quay lại khu điều trị. Tôi thanh toán xong sẽ đuổi theo hai người.

Khi ông cùng anh chàng nhà văn bước ra sân, nghe tiếng Trần Phú oang oang bảo mấy cô bé :

- Này, làm đỏm làm dáng thì phải tìm nơi tìm chốn. Đây có phải phòng triển lãm đồ nghề phụ nữ đâu ?

Chẳng nghe thấy tiếng ai trả lời. Hẳn là mấy cô gái kia sợ đến tắc họng. Lát sau, Trần Phú đã đuổi kịp hai người. Họ thong thả quay trở lại khu nhà dành cho cán bộ cao cấp rồi chia tay ở chân cầu thang :

- Chúc đại huynh mau lành bệnh. Hôm nay, thấy mặt người anh hùng, tôi hoàn toàn thỏa mãn.

Nhà văn nói lời cuối.

Khi Vũ quay lại phòng, gặp đám y tá xúm quanh bác sĩ trực, một phụ nữ đãy đà trạc ngũ tuần. Họ mang máy hô hấp nhân tạo đến cho người bệnh nằm giường đối diện với ông. Mặt anh ta xám ngoét, mắt nhắm nghiền. Cặp môi mím lại chỉ còn là một vệt thâm. Vũ bước vào vừa đúng lúc y tá chụp mũ thở ô-xy lên mặt người bệnh. Ông lẳng lặng lách sau lưng họ về giường mình.

Trời lại mưa, cơn mưa thẹn thùng của mùa xuân.

Những làn mưa thưa hạt, rắc lổ đổ xuống mặt đất một cách e dè rồi sau đó tắt ngấm. Gió từ phía biển Đông

cuốn lên đuổi những làn mây lang thang qua khung trời hoang vắng. Mây tím màu hoa cà khiến ông nhớ tới vườn cà quê hương, một quê hương quá đỗi mờ nhạt xa xôi chỉ còn lại vài hoài niệm mún manh và huyền hoặc. Rồi màu mây tím ấy lại gợi cho ông những cánh đồng miền Provence, nơi người ta trồng cỏ thơm lavande để làm nước hoa và xà-phòng. Lần đầu tiên đứng trước cánh đồng mênh mông màu lơ tím, tâm hồn ông tê dại đi vì vẻ đẹp của xứ người. Và ông thầm khóc trong tim :

- Ôi, bao giờ những cánh đồng xứ sở, những miệt đồi mênh mông nắng cháy miền Trung có thể khóac được tấm áo choàng mỹ miều kia ? Ôi, bao giờ những người dân cày quê ta có được vẻ mặt thanh thản như những người nông dân xứ này khi bước trên đất đai của họ ? Ôi, bao giờ những đứa bé chăn bò quê ta có thể ăn mặc chĩnh chện như đứa bé chăn bò đang rong ruổi dưới bóng những hàng bạch dương kia ? Bao giờ và bao giờ?

Bao nhiêu tháng năm, tim óc ông sôi sục vì câu hỏi ấy. Bao nhiêu tháng năm, ông bị ám ảnh bởi một biểu tượng song trùng, một sự so sánh đau đớn bất khả nguôi dịu, bất khả quên lãng : những đôi chân mang giầy da tất ấm của những người nông dân Pháp đặt bên cạnh những đôi chân nứt nẻ, móng đen xì bùn phèn, với những ngón chân choẽ toác ra vì ngàn năm phải bấm xuống ruộng

bùn của dân cày Việt nam. Cặp hình ảnh này theo đuổi ông như hình với bóng, trong những cơn mơ chính ngọ, trong những cơn thổn thức nửa đêm, khi ông ngồi trong nhà tù cũng như khi ông ngồi trên khán đài danh dự. Dân tộc đau khổ của ông. Số phận cay nghiệt mà tạo hóa đã dành cho họ. Bao nhiêu giọt nước mắt ông đã nhỏ vì cái số phận cay nghiệt ấy. Tất cả những gì ông đã cố sức làm, trong hy vọng can trường là cải tạo nó.

- Ta yêu dân tộc của ta như vậy, tại sao họ chẳng yêu ta ? Tại sao họ không thể thí cho ta chút hạnh phúc cỏn con, tầm thường như mọi kiếp nhân sinh khác ?

- Ồ, dân tộc, đó là một khái niệm trừu tượng, một đám đông vô nhân dạng, tiếng ồn ào của một biển hơi thở, sự va đập trong phút chốc của con sóng thời gian. Kẻ ngăn cấm ngươi sống cuộc sống đích thực của con người chính là các đồng chí thân thiết của ngươi, và trước hết là chính ngươi, bởi ngươi đã trót đóng vai ông thánh.

- Nhưng dân tộc của tôi nhỏ yếu, để khích lệ niềm tin và sự can đảm nơi họ, liệu tôi có thể làm gì khác ?

- Ngươi đã chọn lối đi dễ nhất, tương hợp nhất với tầm vóc trí tuệ dân tộc của ngươi, và vì thế ngươi phải trả giá. Trò chơi làm thánh không mới lạ gì trong lịch

sử con người. Bệ thờ nào chẳng trang trí bằng những đoá hoa giả, dù bằng bạc, bằng đồng trong thời quá vãng hay bằng các loại nhựa dẻo và kim cương nhân tạo ngày nay. Nhưng mọi trò chơi đều phải trả giá. Trên cõi đời, chẳng thứ gì được cho không.

Người đối thoại với ông hạ lời cuối, với nụ cười riễu cợt trên môi. Đoạn ông ta biến đi theo làn gió. Một cơn gió xuân ẩm ướt mang theo hơi lạnh khiến ông rùng mình. Ông đưa mắt nhìn theo kẻ khinh bạc kia, dường như ông ta đến từ lối rẽ bên trái ngôi chùa, bước qua mảnh sân với vườn mai. Rồi ông ta biến đi cũng theo ngả ấy. Cái gã đàn ông giống ông như tạc, nhưng với làn da xanh màu lá chuối non và cái nhìn đầy vẻ khinh khi.

- Thưa chủ tịch, mời người vào nhà kẻo lạnh.

Cậu lính to béo đã tiến sát lưng ông, cất tiếng đột ngột khiến ông giật nẩy mình.

- Được, tôi vào đây.

Ông đáp, có chút tức giận mà không dám bộc lộ. Dù muốn hay không, ông cũng bị kiểm soát từ mọi phía. Không một phút được tự do. Cuộc đời ông là của dân tộc. Sức khoẻ của ông là của dân tộc. Thời gian của ông

cũng là của dân tộc. Không còn gì riêng cho ông nữa sao ? Cuộc chơi này thật cay nghiệt !

- Boong... boong boong...

- Boong... boong... boong... boong... boong...

Chuông chùa bỗng đổ hồi dồn dập, ròn rã.

- Boong... boong... boong...

Ông quay lại hỏi cậu cần vụ :

- Sao hôm nay nhà chùa gióng chuông nhiều như vậy?...

- Con quên không thưa với người rằng hôm nay đích thân sư cụ chủ trì lễ giải oan, tẩy trần cho ông Quảng. Nhà chùa sẽ kéo chuông và tụng kinh nhiều hơn thường lệ. Xin chủ tịch thông cảm.

- Chúng ta trú ngụ ở đây là đất nhà chùa. Họ có quyền làm những gì họ muốn.

- Dạ... Nhưng dẫu sao...

- Hôm nay làm lễ gì, tôi chưa nghe rõ ?

- Dạ, lễ rửa oan, tẩy trần cho người đã khuất... Ông tiều phu dưới xóm đã chết được bốn mươi chín ngày

rồi ạ.

- Đã bốn mươi chín ngày rồi ? Nhanh đến thế ?

- Dạ. Hôm qua chủ tịch xã lên tận văn phòng đề nghị anh Lễ cho phép gia đình ông Quảng được lên đây cúng. Khi nào họ lên, đại đội sẽ tăng cường bảo vệ.

- Ra thế...

Ông buông một tiếng hững hờ :

- Đấy chính là việc của họ. Tăng cường bảo vệ để làm gì ? Chắc hẳn để ta khỏi ngã trước nàng vợ goá của ông tiều phu. Còn những người dân quê kia liệu có nhu cầu gì để ám hại một ông chủ tịch ?

Ý nghĩ thầm kín ấy chạy qua óc não ông, vừa như sự riễu cợt lại vừa như lục vấn.

- Mời người dùng trà cho nóng.

- Cảm ơn.

- Chú kê cái ghế xích-đu ra gần cửa cho tôi... Ở đó, tôi có thể đọc báo bằng ánh sáng tự nhiên.

- Dạ, đúng vậy. Hôm nay không có mặt trời.

Cậu lính thật thà đáp rồi loay hoay mang chiếc xích-đu ra kê sát cửa. Ông vừa uống trà vừa nghĩ rằng lát nữa, ông có thể nhìn rõ bầu đoàn thê tử của người tiều phu, trước hết là đứa con trưởng. Câu chuyện này đã trở thành nỗi ám ảnh thường xuyên kể từ khi ông biết. Nỗi tò mò khôn cưỡng khiến ông nảy ra nhu cầu ngắm những nhân vật đích thực xoay quanh tình sử của cặp vợ chồng chênh lệch, trớ trêu này. Một nụ cười riễu cợt khác lại nảy sinh :

- A, ngươi thèm khát được thấy mặt đám người này vì họ là tấm gương phản chiếu lại cuộc đời của chính ngươi. Một sự phản chiếu gần như tuyệt đối nhưng theo chiều ngược lại. Bởi gã tiều phu chẳng đóng vai ông thánh, gã sống đúng thân phận con người. Gã là kẻ chiến thắng trên mọi nỗi bất hạnh đã trải nếm, còn ngươi, ngươi là kẻ chiến bại dưới bóng quyền lực và vinh quang. Một kẻ chiến bại câm lặng và thảm hại.

- Thưa chủ tịch, như thế này đã được chưa ạ ?...

- Lui về phía sau một chút nữa là được. Không nên để họ thấy mặt tôi, như vậy phiền cho cả đôi bên.

- Dạ.

- Hình như có tiếng cậu Lễ ?

- Thưa chủ tịch, chính xác như vậy. Anh Lễ đưa quân lên tăng cường đấy ạ. Sau đội tăng cường mới đến gia đình người tiều phu.

- Bảo cậu Lễ là tôi đang đọc tài liệu, cứ việc bố trí người bên ngoài, không cần vào đây bẩm báo với tôi.

- Dạ.

Chàng lính béo liếc lần cuối xem chiếc ghế kê đã thuận hay chưa rồi đi ra đón đội tăng cường. Ông cầm tập tài liệu ra xích-đu ngồi, trong tư thế tiện lợi nhất để có thể quan sát đám người sẽ đi qua mặt ông trước khi vào chùa chính.

Không gian ngào ngạt mùi nhang. Tiếng gõ mõ vang rền khi hồi chuông ngưng lắng. Ông nghe tiếng bước chân đám lính, rồi họ xuất hiện ngay trước hành lang xếp thành một hàng rào. Tất cả nghiêm trang như những pho tượng gỗ, mặt hướng ra ngoài, lưng quay lại phía căn phòng của ông, nơi cánh cửa nửa khép nửa mở để che khuất người ngồi trong. Chừng như Lễ biết ý ông nên đã đứng ở một góc khuất nào đó. Sự vắng mặt anh ta khiến ông dễ chịu hơn.

- Boong... boong... boong...

- Boong... boong... boong... boong... boong...

Tiếng chuông lại gióng lên để làm hiệu cho đoàn người bước tiến vào chùa. Sư nữ bước ra sân, hai tay chắp hình búp sen đón khách. Người đầu tiên ông nhìn thấy chẳng phải là một thành viên trong gia đình kẻ tiều phu xấu số mà là một sư bác, chắc chắn ngoại ngũ tuần. Theo sau ông ta còn hai sư nữa rồi mới tới người con trai trưởng của ông Quảng. Chủ tịch nhận ra anh ta tức khắc ngay từ cái nhìn đầu tiên và có đôi phần thất vọng. Trên phương diện hình thức, anh ta chẳng gây được chút ấn tượng nào. Một gã đàn ông nhỏ thó, vai lệch, gương mặt nhọn hoắt, không gợi lại chút xíu hình ảnh người cha cũng chẳng có một hạt cỏn con sự quyến rũ nam tính. Anh ta bận quân phục thu-đông cũ, thứ y phục thông dụng của đám cán bộ xã. Anh ta chẳng có râu hùm, cũng không có hàm én, nhưng ngay cả dáng đi cũng lạ kì, dáng đi của anh ta giống hệt dáng đi của những người đàn bà mà đa phần trong số họ phải chấp nhận kiếp cô đầu hay kỹ nữ. Vừa vặn vẹo như rắn trườn vừa nhón gót như loài chim sẻ. Tuy nhiên, với bộ dạng sầu khổ và èo ọt, con người anh ta vẫn toát ra một sức mạnh âm hiểm rất khó miêu tả hay cắt nghĩa. Chủ tịch bất giác buông ra một tiếng : A !...

- Đây chính là con người kiểu mẫu của thứ xảo võ, lối đánh trông tưởng chừng như múa lượn nhưng toàn nhằm vào hiểm huyệt của đối phương. Khi xuống đòn,

họ có thể kết thúc đối phương một cách bất ngờ. Nói cách khác, đây là thứ đô vật không bao giờ bước lên võ đài, là kiếm sĩ không xuất hiện lúc thanh thiên bạch nhật mà chỉ quật đổ đối phương bằng cách đứng rình trong bóng tối để đâm họ từ phía sau lưng. Kiểu người này chẳng bao giờ lùi bước trước bất cứ trở ngại nào để đạt được tham vọng của mình, bất chấp lương tri cũng như bất chấp sự khinh bỉ của tha nhân. Nhưng thần hộ mệnh của Quý không đủ quyền năng để giúp anh ta thành công, nên cuộc chiến đấu của kẻ thất phu chỉ tạo ra một đàn những đứa trẻ thiếu dinh dưỡng lẫn sự chăm sóc.

Ông thầm nghĩ vì đã thấy đội quân ấy đi sau vị gia trưởng, tất cả đều chít khăn tang trắng thay cho khăn sô, sắp hàng theo thứ bậc. Tiếp theo gia đình này là một đám ông bà già ; chắc họ là bà con gần gụi của kẻ đã khuất. Cuối cùng là mẹ con cô vợ trẻ với một thanh niên bảnh bao mà ông đoan chắc là chàng sinh viên tên Quỳnh. Đám người không gây ấn tượng nào đặc biệt.

Chủ tịch bất giác nhắm mắt. Nỗi ám ảnh khiến ông quay lại với hình ảnh người con trưởng, lúc này đã vào hẳn trong chùa :

- Một đứa con èo ọt thảm thương như thế mà quyết liệt chống lại cha, hòng dùng vị thế của mình bắt ông

ta làm nô lệ ? Phi lý thay cõi đời. Một kẻ sống trong vòng bảo hộ của bậc gia trưởng nhưng lại muốn thực thi quyền năng của y trên chính ông ta, phải chăng đó là sự điên rồ có tính cá biệt hay là nguyên lý chung của muôn loài, tất cả những đứa con cần phải giết cha và những con thú lớn khôn cần phải cắn chết đám thú già để tìm thực phẩm ? Nếu vậy thì khoảng cách giữa con người với muông thú đâu có xa ?

Ngoài sân, chuông gióng giả vang lên, hồi nọ ngưng lắng hồi kia lại tiếp diễn khiến những vọng âm reo như sóng trên khắp các giải núi và không gian chùa Lan Vu ngập tràn một sắc thái thần diệu. Sân chùa vắng tanh vì đoàn người đã vào hết bên trong, chỉ còn lại mớ lá vàng rải rác. Chủ tịch nhìn lên khoảng trời lơ vừa ló rạng sau cơn mưa xuân, tìm lời giải đáp. Nhưng lời giải không tới. Bởi ông không có kinh nghiệm trực tiếp. Bởi ông yêu cha ông, và ông không có nhu cầu cạnh tranh quyền lực hay tiêu diệt kẻ đã sinh thành mình. Ông cũng không tin nhu cầu ấy là phổ biến cho toàn nhân loại :

- Phải chăng vì ta đã giã từ gia đình quá sớm, và ta luôn thiếu vắng người cha, nên trong tim ta ông chỉ là mong mỏi và buồn nhớ ? Nhưng còn hàng triệu người khác vẫn sống với cha mẹ họ một cách an lành ? Bi kịch kiểu gia đình kẻ tiều phu kia lần đầu ta mới nghe và mới

thấy. Có những đứa con hiếu để và những đứa con ngỗ ngược, vô ơn. Nhưng vì dục vọng mà biến thành kẻ cừu thù huyết chiến với bậc sinh thành hẳn chỉ là những cá nhân đặc biệt. Nếu phụ tử tình thâm mà còn những kẻ như vậy thì kể làm chi lũ khác máu tanh lòng ?

Sau cùng, ông nhận thấy ông đã quay lại với cái ngục luyện tội quen thuộc, cái pháp đình mà nơi ấy, ông vừa là quan toà vừa là người biện hộ.

Bên kia chùa, tiếng đọc kinh tập thể đã vang lên. Hôm nay, ba vị sư dưới núi được phép lên đây để hỗ trợ sư cụ và sư nữ. Tiếng mõ vọng nhịp nhàng điểm xuyết tiếng ngân nga vang rền của chuông bát, hoà lẫn tiếng đọc kinh. Đám người bên kia chùa đang sống cuộc sống của họ, niềm tin của họ. Họ tin chắc rằng trời phật, các đáng thần linh tối cao hiểu được những ước nguyện chân thành ấy, rằng những gì họ đang làm giờ đây là để giải đi những oan khuất cho người đã chết, để xoá đi những lỗi lầm của ông ta, để hoàn lại danh dự bị vấy bùn và những thua thiệt phải cam chịu trong câm nín. Và sau rốt, để con đường dẫn tới cõi cực lạc đón nhận kẻ đã từ bỏ cõi trần. Còn ông, ông sống với niềm tin nào bây giờ ?

Một cơn đau chạy dọc sống lưng, khiến hai đùi ông tê lạnh. Chủ tịch khép chặt cánh cửa, quay vào buồng

trong. Ông đi nằm. Chưa bao giờ ông đi nằm vào giờ này trừ những trận ốm. Hôm nay, ông không ốm nhưng ông muốn đi nằm. Ông thấy bại hoại. Một sự bại hoại cả phần xác lẫn phần hồn. Ông không thể và cũng không còn muốn giữ đúng những chuẩn mực sinh hoạt của một bậc quân vương. Ông chẳng còn muốn đóng vai một người lãnh đạo có sức khoẻ vô biên, làm việc như cỗ máy không han rỉ

- Suốt đời ta đã phải chèo chống, phải cố gắng hành xử cho thật giống máy inoc. Nhưng con người không thể là cỗ máy. Con người phải han rỉ với tháng năm.

Ông thầm nghĩ, nhưng trước khi nằm xuống vẫn liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường và trải qua một thóang chùng chình vì đồng hồ mới chỉ chín giờ rưỡi sáng :

- Có ích gì vào lúc này, tinh thần gương mẫu của ông vua già bị giam hãm ? Thôi, hãy chấp nhận thực tế là cõi người hữu hạn và sức người chẳng phải là dòng sông không cạn kiệt với thời gian. Ta đã ngoại thất tuần, ở tuổi này chớ nên bám vào ảo vọng. Suốt đời ta đã hy sinh vì những giấc mơ lớn, những giấc mơ người ta thường gọi là lý tưởng, là mục đích cao thượng. Suốt đời ta quay mặt về phía thánh đường nơi con người dâng hiến tuổi trẻ cũng như sinh mệnh một cách vô tư. Nhưng sau rốt, ta mới nhận ra rằng lý tưởng ấy cũng chỉ

là ảo vọng. Nó giống như lâu đài huyền bí đứng trong sương mù bên kia bờ sông quyến rũ những kẻ đứng bên này. Người ta xuống thuyền để bơi sang. Nhưng khi cập bến, thuyền nát ván rơi mà chẳng thấy lâu đài cũng không gặp châu báu. Chỉ đơn thuần là một bãi đất hoang trên đó, ngoài những đống đổ nát là trăm nghìn mảnh thủy tinh vỡ phản chiếu ánh cầu vồng.

Ý nghĩ ấy khiến tay chân ông bủn rủn còn tâm hồn ông vật vờ như đám xác phù du bập bềnh sóng đánh. Ngay tức khắc, một cơn giận bùng lên, ông lại cao giọng tự xỉ vả mình :

- Ồ, chớ nên bị lung lạc bởi những ý tưởng bi quan như vậy. Chớ nên dẫm lên vết chân của đám hư vô chủ nghĩa. Ngươi có muốn quay lại thứ chủ nghĩa đó hay không ? Hay ngươi muốn theo dòng tu loã thể, sống cuộc sống của cỏ cây và muông thú ? Với ngần ấy thời gian, cách mạng đã tiến trên một đoạn đường dài. Chấp nhận hay không chấp nhận, sự thật cũng bày tỏ trước mắt ngươi như năm ngón tay trên một bàn tay đang xoè ra trước mắt. Đích sở thị, chúng ta đã có một đất nước độc lập, chúng ta có quốc kì, có chính phủ, có quân đội, hiện thực của những giấc mơ dài dặc được nuôi dưỡng trên chiến khu.

Gã đàn ông có nước da nhợt nhạt màu xanh nõn chuối chợt quay lại, đứng tựa lưng vào tường và nhếch mép mỉm cười :

- Nhưng chính phủ để làm gì, quốc kì để làm gì khi những người dân còn sống lầm than hơn thuở trước ? Guồng máy quyền lực này có ích gì nếu nó chỉ dùng để bảo đảm lợi ích cho một số ít ỏi trong khi nó đè nén toàn thể dân chúng và đẩy họ vào những cuộc tàn sát tập thể mà cuộc tàn sát tự nguyện lớn nhất chính là cuộc chiến tranh này ? Những đồng chí của ngươi mơ ước một khải hoàn môn lớn hơn nữa để làm vinh danh chúng. Chúng mơ ước một cuộc chiến tranh vĩ đại hơn. Danh từ vĩ đại là con điếm vĩnh hằng tồn tại, vĩnh hằng lừa mị chúng sinh. Cả ngươi nữa, ngươi cũng đã từng bị nó huyễn hoặc. Vì muốn là bó đuốc dẫn đường cho dân chúng, vì muốn là con người vĩ đại, bậc quốc trưởng vĩ đại, ngươi đã tự nguyện đóng vai ông thánh. Và ngươi đã hại nàng, một người đàn bà ngây thơ, hoàn toàn tin cậy nơi ngươi, điều này ta nói đúng hay sai ?

Ông không dám trả lời. Ông không đủ can đảm để trả lời. Kẻ khiêu khích chẳng còn cười mỉm mà nhún vai một cách khinh bỉ. Sau khi ném cho ông cái nhìn hạ cố gã bước qua đầu ông đi ra ngoài qua lối cửa sổ.

Chủ tịch chợt thấy sống mũi cay xè :

- Trời đất ơi, cớ sao ta dễ chảy nước mắt thế này ? Bệnh già chăng, hay vì cơn cớ nào khác nữa ? Một người đàn ông không nên khóc dễ dàng như vậy. Ta đã đổi thay, ta đã đổ đốn ra tự lúc nào ?

Ông tự rủa xả một cách dữ dội, nhưng nước mắt cứ chảy, từ từ lăn xuống hai thái dương rồi chui vào đám tóc. Và bên tai ông, câu hát quen thuộc của chàng bác sĩ vang lên :

- Người yêu dấu ơi...

- A ha ha ha...

- A ha... ha... ha... ha... ha... ha... ha...

Những tràng cười khành khạch cất lên một cách hỗn xược và ngay tức khắc ông nhìn thấy gương mặt to tròn, má xệ, cằm xệ của chủ tịch Mãn. Ông ta hiện lên trong quầng sáng màu tro tím, nước da xanh vằn vện như da tắc kè. Vởi vẻ vui thú đặc biệt, ông ta ngắm nhìn ông như tuồng đứa bé quan sát con dế mèn. Chủ tịch nổi giận lên tiếng :

- Tại sao ông đến đây, thưa chủ tịch ?

- Ý ngươi nói ta là vị khách không mời mà đến, đúng hay chăng ?

Ông ta vặn lại.

Chủ tịch lặng im.

Chủ tịch Mãn tủm tỉm cười :

- Sao không trả lời thẳng thắn ? Đây đâu còn là cuộc cờ thế sự, là võ đài ngoại giao mà phải diễn trò ? Ta với ngươi âm dương cách biệt, dù muốn hay không cũng chẳng có ảnh hưởng đến nền chính trị của hai lân bang. Vả chăng, ngươi giờ đây khác nào Na-pô-lê-ông trên đảo, còn lý do chi để giữ gìn ?

- Tôi không quen, thưa chủ tịch.

- Ồ, ngươi lịch sự lắm, thứ lịch sự của bọn da trắng. Nhưng ta và ngươi vốn xuất thân là kẻ quê mùa, ta ở Hồ nam và ngươi ở Nghệ An, cái tỉnh nghèo mạt rệp, nơi dân cày nhai khoai khô trừ cơm, còn khốn khổ hơn cả đám dân Hơ-mông làm bánh ngô hay nấu cháo ngô. Đã là dân quê thì cứ ứng xử theo gốc rễ của mình, phô trương làm chi thứ lịch sự học mót ở xứ người ?

- Xin ngài chuyển đề tài cho, thưa chủ tịch.

- Ta không chuyển đề tài thì ngươi làm gì được ta ?

- Thưa ngài, chớ quên rằng ngài là khách.

- Ô, ta đã quên từ lâu sự phân ngôi chủ khách, dù ta vẫn diễn trò ngoại giao. Đối với ta, tất thảy ngoại nhân hiện diện trước mặt ta đều là những con mồi trong cuộc đối đầu với chúa sơn lâm.

- Tôi biết ngài vẫn tự coi mình là chúa sơn lâm thực sự còn Mỹ cũng như các nước phương Tây chỉ là đám hổ giấy. Vậy nếu tin ở sức mạnh của bản thân, tại sao ngài không trực tiếp đảm nhiệm cuộc chiến tranh này ?

- Ngươi nhầm, nếu quả thực Mỹ và bọn quỷ da trắng phương Tây đều là hổ giấy thì can cớ chi ta lại để cho lũ chư hầu phương Nam khởi sự cuộc chơi ? Ta chưa nuốt được bọn da trắng vì trong thâm tâm, ta hiểu chúng chính là những con mồi quá to đối với họng của ta. Ngươi đã đọc chuyện Trăn nuốt gỗ chưa ?

- Nước tôi nhỏ, dân tôi nghèo, tôi chưa hề có ý định trở thành trăn nên tôi không quan tâm đến chuyện nuốt kẻ khác.

- Đó chính là điều ngu xuẩn thứ nhất của ngươi. Đã làm vương mà chỉ bó gọn ý tưởng trong một giấc mơ thì không xứng đáng đặt đít ngồi lên ngai báu. Giấc mộng vương giả phải khác giấc mộng lương dân. Không có

con đường trung dung giữa kẻ cầm quyền với đám người bị trị. Vì cốt cách như vậy nên ngươi bại trận. Cũng vì cốt cách như vậy nên ngươi bị điều khiển bởi đám lâu la của mình. Cổ nhân nói - Quần hồ đánh bại mãnh hổ là như thế.

- Đám quần hồ đó hành động dưới sự chỉ dẫn của ông. Vì lòng khát khao vinh quang làm mờ lương tri và chọc mù mắt họ. Vì u mê tăm tối họ đã bị phỉnh nịnh bởi mớ danh từ hào nhóang của các bậc đàn anh nên nhất quyết lao vào cuộc chiến tranh này bằng mọi giá. Họ tin vào lời khích lệ của ông - Đánh Mỹ đi, đó chỉ là một con hổ giấy...

- A... ha... ha... ha... Ngươi khá lắm ! Xưa nay ta vẫn cho ngươi là tên tiểu tốt đáng gờm nhất ở phương nam. Ức đoán của ta không lầm. Linh cảm chưa bao giờ lừa bịp mà trái lại, luôn luôn là kẻ tôi đòi cần mẫn. Ngươi khá lắm ! Ta xác nhận rằng ngươi đáng mặt quân tử. Chỉ tiếc thay, ngươi thiếu chữ thời. Xưa nay, đàm luận về các bậc anh hùng thế nhân thường thiên về chiến tích. Ta thực tế hơn, ta tin ở mệnh trời. Trời không phù trợ ngươi. Hoặc nói cho đúng hơn, mệnh ngươi yếu hơn mệnh của ta nên ngươi không thắng nổi ván bài này. Đấy là thứ xưa nay cổ nhân vẫn quy cho định mệnh. Mệnh trời xui khiến nên ngươi có mắt như mù, trông gà

hóa cuốc, ngươi giao quyền bính vào tay những kẻ phản trắc. Vì mệnh trời xui khiến nên lũ lâu la của ngươi tin vào những lời ta nói như tin vào bậc thánh nhân. Nhưng đá tảng dẫu có sơn trắng cũng không biến thành bông, hộp các-tông dù có hình vuông cũng không biến thành gạch. Ta, muôn đời chỉ là vua bắc triều, và bờ cõi của ngươi muôn đời chỉ là cửa thềm để dân con những tỉnh phía nam Trung hoa mượn tạm tiêu dùng những khi cần thiết. Giải đất cỏn con mà các ngươi gọi là giang sơn gấm vóc chỉ là một quận huyện lơ láo, mà chúng ta sớm hay muộn cũng phải thâu về. Bây giờ, ngươi đã hiểu rằng cuộc chiến tranh này là một trong những cuộc chơi hay nhất đời ta, một cuộc chơi nhẹ nhàng, không tốn kém. Trong cuộc chơi đó, thậm chí ta cũng chẳng cần đào mưu tính kế mà chỉ lặp lại một trong ba mươi sáu phương sách cổ xưa :

- Vâng, điều ấy tôi biết từ khởi thủy. Tọa sơn quan hổ đấu chẳng phải là phát minh của chính ông nhưng ông mượn của cổ nhân cũng đã nhiều lần. Thời chiến tranh Nhật - Trung, các ông gõ mõ khua chiêng mồm kêu Kháng Nhật, cứu nước nhưng quân đội của ông nép ở đường biên để bảo toàn lực lượng, bỏ mặc cho quân Quốc dân đảng đối đầu với phát xít. Thực chất, ông mượn tay Nhật để tiêu diệt địch thủ chính trị của mình. Chờ khi đại chiến kết thúc, quân đội được bảo

toàn của ông dồn sức tiêu diệt quốc dân đảng. Giờ đây, không những dân tộc Trung hoa mà hơn một nửa thế giới tưởng rằng công diệt phát xít là của các ông. Nhưng lịch sử không viết một lần như những dòng chữ khắc trên bia mộ. Mọi trò lừa đảo sớm hay muộn rồi cũng bị phơi bầy. Hậu thế có quyền viết lại lịch sử, và quyền lực này nằm ngoài tầm tay với của ông.

- Hậu thế ? Ta chưa nhìn ra gương mặt hậu thế. Ít nhất là vào lúc này. Cái bóng của ta sẽ trùm lên đất nước Trung hoa một cách lâu dài.

- Ông cần thiết vinh quang như một kẻ đốt đền ? Ông tạo dựng vinh quang bằng mọi phương thức giả mạo ?

- Chỉ có những kẻ ngu mới chơi một cách thật thà trong canh bạc chính trị. Tại sao ngươi tỏ tường mọi sự mà ngươi không bắt chước nổi ta ?

- Bởi vì tôi là tôi và ông là ông, thưa chủ tịch, không ai đổi được chỗ cho ai, cũng không ai dạy khôn được cho ai vì thế nhân là khác biệt. Tuy nhiên, tôi biết rằng cuộc chiến tranh này là trò chơi độc ác nhất của số phận, và nếu nó là hình phạt phân thây thì trong bốn cỗ xe ngựa, cỗ xe hung hăng nhất đã được điều khiển bằng bàn tay của chính ông.

- Ngươi biết. Ta xác nhận điều ấy. Nhưng ngươi chỉ biết khi đã bị trói chặt chân tay. Ngươi biết khi ngươi chỉ là thây ma sống, kẻ làm vua mà không còn quân tướng là hình nộm được trang điểm mà thôi.

- Cuộc đời tranh đấu của tôi chưa dạy tôi đủ kinh nghiệm để phán đoán và xử trí mọi tình thế.

- Ta cho rằng ngươi cũng khá đủ kinh nghiệm, nhưng điều yếu kém nhất của ngươi chính là vị thế dùng dằng giữa phương đông với phương tây. Cái thế lưỡng phân này đã gieo trong ngươi thứ mầm của sự tự huỷ diệt. Trước hết là ảo thức về dân chủ, thứ bánh mì của bọn quỷ trắng. Nguyên nhân cội rễ sự thất bại của ngươi chính là ở đó. Ngươi là gã học trò ngoan của phương tây trong khi lũ bộ hạ tay chân ngươi lại là dân bản xứ. Vì thế cùng một lần chúng ngờ vực ngươi thân Pháp và lợi dụng nguyên lý biểu quyết đa số của phương tây để cột trói ngươi như lái lợn trói con lợn trước khi chọc tiết. Dòng máu phương đông chảy trong huyết mạch lại kêu gọi ngươi quay về ngôi miếu cũ, trong đó mấy ngàn năm các nho sinh hương khói xì xụp trước môn bài Đức trị. Ngươi quên rằng chưa ai từng thấy mặt Nghiêu Thuấn trên cõi đời này. Hai hình nộm đó chính do người cầm quyền tạo ra để răn dạy lũ sai nha và thuần hóa chúng sinh. Ngươi áp dụng tinh thần xả thân

vì nghĩa, hy sinh vì ích lợi tập thể nên ngươi phải tuân phục lũ đàn em như một thằng ngốc. Ngươi quên rằng người phương đông ăn cơm bằng đũa và phân ngôi vua tôi một cách rạch ròi. Giữa vua tôi không thể có bình đẳng cũng không có tin cậy. Chỉ có sử dụng và không sử dụng mà thôi. Danh từ đồng chí ta mượn ở phương tây để điều khiển lũ quần thần và dân đen theo đúng cách bọn phù thủy điều khiển âm binh bằng phép thuật. Nó là vỏ trái cây, là bóng ma nhưng ngươi tin nó là ruột quả, là người thật. Cái chết đến với ngươi chính do sự nhầm lẫn này.

Ô... đồng chí ! Danh từ mỹ miều của mấy thằng rậm râu bày đặt.

Ngươi đã thấy ta hành xử ra sao với cái lũ ta gọi là đồng chí hay chưa ?

Ta rút máu trong huyết mạch chúng ra như nông phu tháo nước ruộng. Ta lấy máu chúng để rửa những bậc thềm dẫn lên ngôi báu bởi màu đỏ là màu của quyền lực và vinh quang. Không có gì tượng trưng cho màu đỏ đẹp hơn là máu người. Những kẻ đứng bên tả hay bên hữu một vị vua luôn luôn là đao phủ dự phòng của chính ông ta. Phải biết cách giết chúng trước khi chúng kịp rút dao khỏi ống tay áo. Nói cho chính xác hơn, phải biết giết chúng ngay khi chúng chưa kịp nghĩ tới

việc giấu dao vào trong tay áo. Đó là nghệ thuật cai trị đã được chứng nghiệm mấy ngàn năm. Là một vị vua phương đông mà ngươi không hiểu điều luật ấy. Ngươi muốn xây dựng đất nước theo hình mẫu phương tây, nên giao việc cắt đặt nhân sự vào tay kẻ khác. Ấy là tự giao gươm cho lũ cừu thù. Trong cuộc chơi quyền lực tình máu mủ còn chẳng thể tin cậy, huống chi người dưng ?

- Về điều này có thể là ông đúng...

- Không phải có thể mà là đúng. Đúng, với nghĩa khẳng định. Ngươi chớ dùng dằng trong cõi đỏng đảnh của ngôn từ. Thế nhân thường phải trả giá rất đắt cho sự hiểu lầm chữ nghĩa. Còn ta, ta sẽ phải hiểu ra sao sự nhầm tưởng của ngươi ?

- Hoặc tôi thiếu kinh nghiệm hoặc tôi thiếu thông minh. Hoặc trong tình thế riêng biệt của đất nước tôi, khó tìm được giải pháp khác.

- Ngươi khá thông minh nếu nhìn một cách đại thể. Nhưng ngươi ngu đần khi lẫn lộn giữa thật và giả, giữa sự đóng trò và sự nhập vai. Làm vua chính là cuộc sắm vai lớn nhất giữa sân khấu cuộc đời. Nhưng phải có ý thức là mình đang diễn. Và cái ý thức đó phải được duy trì, bảo dưỡng thường xuyên như con người phải

thường xuyên chăm sóc bản thân phần hồn cũng như phần xác. Cái khốn nạn của ngươi chính ở chỗ ngươi có máu kép hát, đôi khi ngươi khóc ngươi cười thật sự, có nghĩa là ngươi nhập thân thật sự vào nhân vật. Bởi thế, ngươi chẳng thể chơi đến cùng vai diễn của đấng quân vương. Bây giờ, ta sẽ giải thích cho ngươi nghe sự khác biệt giữa một ông vua với một thằng kép hát. Vua diễn trò nhưng luôn luôn ý thức đó là vai diễn, bất kì lúc nào ông ta nhấc chiếc mặt nạ lên, ném nó vào tủ là ông ta có thể làm mọi điều theo ý thích, thậm chí trái ngược hoàn toàn với vai diễn, nhưng bắt quần thần và dân chúng phải coi đó là sự đương nhiên. Càn Long là ví dụ sáng tỏ nhất trên phương diện này. Ông ta cực thông minh, văn võ kiêm toàn, chữ viết đẹp như có tinh hoa tiên cốt, thơ cao sang như ngọc bích trân châu. Ông ta dạy dỗ quần thần và dân chúng đủ tứ thư ngũ kinh lẫn các cẩm nang đạo đức khác. Nhưng đó là lúc sắm vai làm vua. Trong khoảnh khắc, ông ta có thể gỡ cái mặt nạ quân vương xuống, ném vào bất cứ xó xỉnh nào, và sống đích thực con người của ông ta. Ngươi còn nhớ tích ông ta đá hoàng hậu đến xảy thai ngay trên thuyền rồng, trước mắt triều thần văn võ ?

- Tôi nhớ.

- Ngươi còn nhớ cuộc tình của ông ta với Hòa Khôn ?

- Đương nhiên, tôi nhớ.

- Tốt lắm, vậy ngươi có nhớ Hòa thân đã từng bày mưu sát hại thái tử Phúc Khánh mấy lần hay không ?

- Hai lần, nếu tôi không nhầm.

- Đúng, hai lần và nếu không có sự trì độ dai dẳng của tể tướng Lưu gù thì vị đông cung thái tử này đã hóa thành cát bụi. Vậy mà Hòa Khôn vẫn được trọng dụng, tài sản riêng của ông ta lớn hơn cả kho báu quốc gia. Điều đó chứng minh rằng lòng sủng ái của Càn long với Hòa Khôn còn lớn hơn sinh mạng đông cung thái tử và lợi ích của non sông. Mà Càn Long chắc chắn chẳng phải kẻ nhu nhược hay hão huyền mơ mộng. Vậy lý do nào khiến cho ông ta hành động như vậy, nếu không vì thỏa mãn lòng dục ? Nếu không vì muốn ve vuốt no nê cái thân xác chứa đựng linh hồn của đấng quân vương? Là kẻ lưỡng dục, Càn Long ham mê một lần cả trai lẫn gái nhưng ta cho rằng trong thực tiễn khuynh hướng đồng tính mạnh hơn, cốt yếu hơn. Bởi thời ấy, kẻ đồng dục thường bị riễu cợt khinh bỉ nên ông ta mới dựng một loạt cung điện cho phi tần quanh khu thượng uyển để che mắt thiên hạ. Giá như triều đình hạ lệnh thả đám phi tần cung nữ này cho về quê lấy chồng ắt hẳn hai phần ba bọn họ vẫn còn trinh. Thế đấy, ngươi hãy mở to mắt mà nhìn trò chơi của bậc quân vương. Chẳng riêng

Càn Long, vua chúa thời nào cũng vậy.

- Tôi biết. Và ông chắc chắn là kẻ kế thừa xuất sắc truyền thống này.

- Ngươi đánh giá ta quá thấp, nói cho đúng hơn ngươi nhìn ta với con mắt hỗn xược. Tính hỗn xược của bọn chư hầu Bách Việt vốn có từ xưa. Ngươi cần hiểu rằng ta không phải kẻ kế thừa mà là người sáng tạo. Ta cười khẩy trên lối xài mỹ nhân tốn kém mà ít hiệu quả của đám vua chúa xưa. Ta chẳng cần xây lầu son, gác tía. Ta không cần trình duyệt các phí tổn cho lũ yếm thắm quần hồng. Dồn tụ chúng vào một xó, lũ mèo cái sẽ cào cấu lẫn nhau và phá hoại giấc ngủ an lành của ta. Dinh thự của ta di động. Một con tầu khiêm cung trên đất liền thuận tiện ngàn lần hơn chiếc thuyền buồm xa xỉ trên mặt đại dương vì nó xuyên lục địa. Đất nước rộng dài, giang sơn mênh mông, đi đến đâu ta tuyển phi tần ở đó. Không phải thứ gái đã hai mươi như sơn nữ của ngươi mà thuần loại đào tơ từ mười hai tới mười sáu. Càng trẻ tuổi, nguyên khí càng tươi tốt. Ta lấy lại tuổi trẻ và bồi dưỡng nguyên khí của ta nhờ những đứa trẻ dạy thì này.

- Vâng...

Chủ tịch nhếch mép cười :

- Tôi biết câu nói nổi tiếng của ông : Ta rửa bộ phận sinh dục của ta trong bụng họ.

- Cái gì là bộ phận sinh dục ? Ngươi quả là kẻ sính danh từ của bọn mũi lõ mắt xanh ? Ta vốn là dân Hồ Nam, ta thích nói theo giọng của nông phu bản địa : Ta rửa con cặc của ta trong những cái hẽm của bọn gái non cho nó được dồi dào nhuận khí.Thế đấy,ngươi đã nghe rõ chưa ?

Dứt lời, ông ta cất tiếng cười bỡn cợt và thách thức, đôi mắt nhỏ hấp háy bắn lên những tia lửa tinh quái. Chủ tịch nhìn rõ hai hàm răng đều tăm tắp vàng khè. Ông lặng im không đáp. Một khoảnh khắc trôi qua, chủ tịch Mãn hắng giọng nói tiếp :

- Bẻ nhuỵ xong, ta trao lại các nữ đồng chí này cho đám quan sở tại giải quyết. Họ buộc phải cho chúng tăng lương, kết nạp đoàn hay đảng, nếu chưa có việc thì thâu nhận vào công trường nhà máy, nếu muốn đi học các giảng đường sẽ mở sẵn cánh cửa đón chào. Nếu đứa nào yểu mệnh chết, đó là sự rơi rụng của một trái đào trong rừng đào Vân nam. Đứa nào may mắn hứng tình và hân hạnh mang hạt giống của ta, nó sẽ được trọng dụng và đứa trẻ sẽ được bí mật nuôi dưỡng rồi gửi vào vườn trẻ Trung Nam hải. Sao, ngươi đã thấy tư chất kẻ sáng tạo trong ta hay chưa ? Ngươi đã thấy trò chơi của

ta hay hơn lối chơi của Càn Long chưa ?

Dứt lời, ông ta lại cất tiếng cười ròn rã.

Chủ tịch lặng im nhìn người đối diện. Những lăm thịt tràn đầy trên chiếc cổ áo kiểu Tôn trung Sơn của ông ta cũng vằn vện như da tắc kè khiến người ta liên tưởng tới một đống bột nhão mốc. Khuôn ngực ông ta căng đầy dưới áo. Nhưng từ phần bụng trở xuống, chỉ còn là đám sương. Hồi nhỏ, ông nghe người làng nói rằng ma không bao giờ có chân. Chúng đi lướt trên cỏ và chỉ hiện hình từ phía gối trở lên. Giờ, ông thấy điều đó là chính xác. Điều lạ lùng là trong thực tế ông vua phương bắc đang còn sống, đang điều khiển cuộc hành quyết các quần thần ; vậy mà ông ta luôn hiển hiện trước mắt ông dưới ảo dạng của hồn ma, dù trong giấc mộng canh ba hay giấc mơ chính ngọ. Tiếng cười của ông ta vang lên những âm thanh vừa chói vừa xỉn, nếu người ta thể hiện bằng màu sắc thì nó sẽ là màu sắt đen trộn rỉ đồng. Không hiểu vì đâu, tiếng cười của chủ tịch Mãn khiến ông buồn. Vẻ kiêu mạn của ông ta cũng không còn làm ông tức giận. Lần đầu, ông cảm thấy một nỗi buồn vô căn cứ, một nỗi bâng khuâng kì dị như khi đọc truyện Liễu Trai. Chủ tịch Mãn chừng như cũng ngạc nhiên khi thấy ông im lặng. Ông ta hạ giọng :

- Sao ? Ngươi tiếc thời đã qua hay ngươi hối tiếc những việc đáng lẽ phải làm ?

- Không. Mọi sự hối tiếc đều vô dụng.

- Vậy ngươi nghĩ gì ?

- Tôi nghĩ rằng âm dương cách trở, ông đã cất công đến thăm dù là cừu thù giờ cũng thành khách quý. Nhưng mọi lời khuyên trên đời đều vô giá trị. Bởi con người khác biệt nhau.

- Đúng, con cừu gặm cỏ còn chim ưng xé mồi. Nhưng đã là bậc cai trị thì dù thống lĩnh một vương quốc lớn hay coi sóc một hòn đảo nhỏ cũng đều phải quan tâm tới nghệ thuật cai trị. Ngay lũ mọi châu Phi cũng còn biết cách nắm vương quyền. Ngươi, thông minh hơn chúng ngàn lần, cớ sao để bọn lâu la dồn đến nông nỗi này, đó là điều khiến ta muốn biết ?

- Ông chẳng còn việc gì làm dưới U tỳ quốc hay sao? Vả chăng, thân nhân những kẻ bị ông sát hại trên đất Trung Hoa giờ này đâu đã mất hết trí khôn hoặc mắc chứng mất trí nhớ. Ông tin rằng họ sẽ mãi mãi im lặng trước mấy chục triệu thây ma oan uổng kia sao ?

- Tin hay không tin, điều đó có gì quan trọng ? Cuộc chơi đã xong, các quân cờ đã xếp vào hòm. Giờ, ta đi

tìm miền đất khác. Ngươi chính là một trong những đối tượng khiến ta thú vị. Mọi sự thú vị đều kèm theo nỗi tò mò. Vả chăng, Trung hoa và Việt nam từ ngàn xưa đã là những anh em cừu thù, ta và ngươi cũng vậy.

- Tôi thấy ông cũng khá thành thật.

- Âm dương đôi ngả, ván bài ngoại giao không còn hữu ích.

- Nếu đã xác nhận quan hệ anh em cừu thù, cớ sao ông còn đến đây ?

- Ngươi đặt một câu hỏi ngu ngốc, chính vì là anh em cừu thù nên ta mới đến đây.

- Để đặt dấu nhấn trên quyền lực của ông, để chứng minh rằng vai diễn quân vương của ông là xuất sắc, để nói rằng suốt đời ông ông đã thỏa thuê no nê trên đủ mọi phương diện và thân xác ông bao giờ cũng được đặt trên bệ thờ cao hơn lợi ích của giang sơn. Và chính vì thế, ông không dừng tay trước bất cứ cuộc huỷ diệt nào. Cũng chính vì thế, ông trở thành kẻ cầm lái vĩ đại. Bởi dân tộc ông quen chiêm ngưỡng những vĩ nhân đứng trên các khải hoàn môn xây cất bằng xương người. Rằng người ta cần phải đứng trên các bệ cao, nên xương người chất càng cao càng hoàn mỹ. Và sau

cùng, đó chính là cách thức tốt nhất để giáo huấn cho những kẻ muốn làm vua ?

- Đích thực là như vậy. Lần này, ngươi thông minh xuất sắc. Ta đến đây để khuyên giải ngươi hay làm nhục ngươi, hiểu theo cách nào cũng được ! Bởi muôn đời ngôn từ vẫn chỉ là gái hồng lâu, quân tử Nam kinh hay quân tử Bắc kinh đều nhảy được vào giường. Ta đến đây để dạy ngươi rằng vai diễn quân vương khác biệt một trời một vực với sự nhập thân của thằng kép hát. Lẽ ra ngươi nên học nghề sân khấu, hoặc nên lui về cuộc sống êm ả của chúng sinh với giấc mơ «Một túp lều tranh hai trái tim vàng». Làm vua, nghề này đòi hỏi cách xử thế khác. Hai điều cốt tuỷ mà những kẻ cầm vương trượng không bao giờ được quên. Điều thứ nhất là phải biết trút tinh dịch của mình ra một cách hoàn hảo. Ấy là phép vệ sinh thân xác không thể thiếu để giữ óc não sáng suốt, máu huyết lưu thông. Điều thứ hai là phải biết rút máu kẻ khác để tưới những bậc thềm cung điện vì máu người là thứ nước duy nhất có thể dùng tưới mảnh đất trồng loài cây đơm trái quyền lực và vinh quang. Ngươi có thấy loài cây nào không được tưới tắm mà đơm cành kết trái được không ?... Hai nguyên tắc vàng để bảo dưỡng thân tâm và bảo trì ngôi báu. Hai nguyên tắc ấy vua chúa từ thượng cổ tới nay đều biết ứng dụng. Vậy mà ngươi không làm nổi. Tồi tệ

hơn, ngươi làm ngược lại. Đấy là sự nhầm lẫn lớn nhất trong đời ngươi. Sự nhầm lẫn này không chỉ tiêu diệt sự nghiệp của ngươi mà còn đẩy ngươi vào cảnh tù đầy. Tù đầy trên cả hai phương diện, thân xác ngươi bí bức khí huyết ứ trệ, tinh thần ngươi u ám khắc khoải vì ở trong thế bị dùng. Bọn lâu la của ngươi đã từng mượn nhà an dưỡng Quảng Châu để trói cẳng ngươi ở đó. Nếu ta chưa nhầm, ngươi đã yên vị chừng sáu bảy tháng, đã bắt đầu quen lại thông thổ, đã bắt đầu thích món ăn sở tại, thích nhìn gái đẹp sở tại. Cớ sao chúng lại rời chuyển ngươi về đây ?

Ông im lặng.

Một luồng khí trắng đục phả từ phía bóng ma bay về phía ông khiến mặt ông tê lạnh, nhất là hai gò má. Chủ tịch Mãn thấy ông không đáp lời thì cười và nói tiếp :

- Ồ, mà ta hỏi đùa đấy thôi. Ngươi làm sao biết nổi ? Tấm thân cá chậu chim lồng.

Rồi lắc đầu như tỏ vẻ thương xót, ông ta giơ tay vẫy chào và biến mất.

Cốc cốc cốc...

Tiếng gõ mạnh vào cánh cửa khiến ông giật mình. Hai cây kim trên mặt đồng hồ treo tường đã chập lại

trên con số mười hai :

- Đã đến giờ cơm trưa

Ông nghĩ, và lên tiếng :

- Tôi đang nhức đầu. Các chú cứ để cơm ngoài bàn rồi về đại đội.

- Dạ...

Có tiếng đáp khẽ khàng. Sau đó, tiếng cánh cửa sập lại. Chủ tịch tiếp tục nằm nhưng cảm thấy bồn chồn. Mươi phút sau, ông vùng đứng lên, lau mặt và bước ra ngoài. Mấy chiếc phích điện ủ cơm và thức ăn để trên bàn, nhưng nhóm cấp dưỡng lẫn bác sĩ vẫn đứng ngoài hành lang. Họ chưa dám xuống núi mà tụ tập phía sau đội lính gác, ngắm cảnh chùa. Bên kia sân, tiếng mõ, tiếng chuông bát lẫn tiếng đọc kinh vẫn vang lên không mệt mỏi.

Chủ tịch bước ra ngoài :

- Sao các chú không quay xuống núi ? Lát nữa cận vệ sắp cơm cho tôi cũng được...

- Thưa chủ tịch, chúng con phải hoàn tất nhiệm vụ của mình.

- Thôi được, nếu thế vào sắp cơm cho tôi rồi dọn đi cho tiện. Hôm nay, quả tình tôi không thấy đói.

- Thưa người, hôm nay nhà bếp nấu món cà bung và hoa bí xào mà người vẫn thích. Chủ tịch cố gắng ăn cho hết phần cơm.

- Được rồi... Tôi sẽ cố.

Ông đáp, đoạn đứng nhìn người lính sắp bày thức ăn trên chiếc khay lớn hình chữ nhật. Khi đã xong xuôi, anh ta chúc ông ăn ngon miệng và lui ra. Ngồi xuống trước khay thức ăn, ông nhớ lại lời chủ tịch Mãn :

- Ngươi quên rằng người phương đông cầm đũa và phân biệt ngôi thứ vui tôi một cách rạch ròi.

Cầm đôi đũa mun lên, ông ngắm nghía như lần đầu nhìn thấy chúng :

- Có nghĩa gì, sự khác nhau giữa những con người cầm đũa, cầm nĩa và ăn bốc ? Có nghĩa gì sự phân biệt giữa các thói quen ?

Ý nghĩa ấy lướt qua ông hờ hững, vô cảm như một gương mặt xa lạ và tẻ nhạt. Ông bắt đầu gảy những sợi rau tía tô rắc trên bát cà bung.

Trước kia, ông đặc biệt thích ăn món này. Hồi dạy học ở Phan Thiết, ông có một người hàng xóm lấy vợ Bắc kì, chính người đàn bà này đã cho ông nếm món cà bung. Đấy là người nội trợ theo đúng nghĩa, sống với khát vọng duy nhất là chăm sóc chồng con và vun vén ngôi nhà của mình. Ông chồng là thương gia sành sỏi trên đường sắt Bắc-Nam, quanh năm ăn cao lâu, tiệm khách với bạn buôn cũng như chủ đại lý nhưng vẫn một niềm thán phục tài nấu nướng của vợ. Chính chị ta vạch cho ông cái chân lý cay đắng này :

- Muốn nói rồng nói phượng thì cứ việc nói, nhưng đã nghèo mạt rệp thì làm sao có được món ăn ngon ?

Rồi, chị lại cất cao giọng :

- Nhưng giàu cũng chưa hẳn đã biết đường ăn uống. Vàng bạc đầy rương cũng có khi ăn thùng uống vại, hoặc phí phạm đồng tiền mà chỉ chuốc về những thứ tạp nham.

Những lời lẽ thẳng thắn ấy vô tình làm ông tủi hổ khi nghĩ rằng thứ cà lẫn nhút mà dân quê ông lấy làm hãnh diện chẳng qua chỉ là cảm thức tự ti nguỵ trang của cảnh đói nghèo. Vợ người thương gia cũng mở mắt cho ông thấy khẩu vị con người là khác nhau do tập tục và văn hóa. Chị ta dạy ông cách nhận biết một món

ăn ngon. Một con cá xẻ đôi đưa cho hai người đầu bếp khác nhau, chế biến khác nhau, gia vị khác nhau có thể đưa tới hai hiệu quả khác biệt. Kỉ niệm về món cà bung là một trong những kỉ niệm vĩnh định thời trai tráng, gắn liền với mảnh đất Phan thiết, với những sườn đồi rậm rì cây cỏ và những tháp Chàm cô liêu trên cồn cát đỏ rực ánh dương.

Một chiều, hết giờ dạy ông trở về nhà cùng lượt với vị thương gia khả kính. Chưa kịp tới xóm trời bất thần đổ mưa. Cả hai buộc phải tạt vào hành lang một ngôi nhà nguyện. Họ vốn là những người láng giềng nhưng chưa bao giờ cùng ngồi một nơi, cùng nói một chuyện. Quan hệ chỉ khuôn định trong những lời chào hỏi lịch sự bên ngoài hàng rào. Cơn mưa ấy chính là cơ hội để họ trò chuyện với nhau. Vị thương gia kia tỏ ý quyến luyến. Khi mưa tạnh, trời đã xẩm tối, ông ta cất tiếng :

- Có thể là tôi quá sỗ sàng, nhưng nếu được xin mời anh sang dùng cơm tối... Một thân trai loay hoay nấu nướng xem ra bất tiện.

- Cảm ơn ông.Tôi vốn đã quen cuộc sống độc thân.

- Ồ không !

Ông ta nằn nì :

- Tôi cũng đã từng sống như anh trước khi lấy vợ. Nhưng chúng ta là láng giềng. Anh một nghề, tôi một nghề, không có gì liên luỵ đến nhau, anh không tranh mối hàng của tôi, tôi cũng không nhằm cướp việc của anh. Nếu chúng ta trở thành thân tình thì hay lắm.

Ông cười thầm vì chưa từng thấy ai đi buôn mà nói năng một cách «thẳng như gậy tre» theo kiểu đó. Nhưng cũng chính vì thế mà ông có cảm tình với người láng giềng và nhận lời. Trở về nhà, ông cất dọn đồ đạc, thay quần áo rồi sang bên nhà vị thương gia. Ông ta đã đứng chực ở cổng, người ở gái đang cho đứa con nhỏ nhất của ông ta ăn cơm trong sân. Chủ nhân mời ông vào nhà và họ ngồi vào bàn tức khắc :

- Đây chỉ là bữa cơm thường. Vì tin rằng ông dễ tính nên chúng tôi mới dám mạo muội mời ông sang. Có gì sơ xuất, xin ông thứ lỗi.

Ông láng giềng nói. Đoạn gọi vợ ra :

- Mợ nó không cần phải lo lắng quá. Hôm nay là bữa cơm nhạt kết giao. Vài bữa nữa ta sẽ làm tiệc thết khách cũng chưa muộn.

Ông lặng thinh nhưng nghĩ thầm :

- Cơm nhạt mà như thế này cũng đã hơn hẳn mâm cỗ ngày tết quê ta.

Chiếc bàn mặt đá của vị thương gia hình rất rộng, nhưng chỉ có ba thực khách. Trên chiếc ghế trống còn lại, chủ nhân đặt một bình hoa xum xuê cắm cúc đại đoá trắng kèm cây lưu ly. Bình hoa vĩ đại đó cao non một thước và có vẻ trang trọng hơn là sự hiện diện của một quan khách. Nó khiến cho gian phòng sang trọng và đem lại cảm giác thỏai mái cho mọi người. Trên mặt bàn, bà chủ đặt liễn cơm sứ trắng ủ trong dành vào một góc, góc đối diện là bình rượu thập toàn đại bổ của đức lang quân. Những món ăn bày chính giữa bàn. Vừa nhìn chúng ngay tức khắc nước bọt ông trào ra liên tục. Ông xấu hổ nuốt nước bọt một cách thầm lén nhưng không có cách nào cưỡng chế thứ dịch vị phản thùng này. Nó không ngừng tuôn tràn, bởi hương vị và màu sắc những món ăn không ngừng kích thích. Thoạt tiên, là một con gà giò hầm quỳ trong thẫu, thứ gà ri nhỏ nhưng da mỏng tang, vàng ươm mỡ và bốc mùi thơm của nấm hương tươi. Nấm hương, để nguyên cái, xếp xung quanh con gà như những cánh hoa cúc, tầng tầng lớp lớp chen chúc nhau. Rồi tiếp đấy là món cá cam, đặt trong chiếc đĩa mênh mông, sâu lòng. Cá để nguyên con, nhìn vào chúng như thấy cả biển khơi lẫn các vàng lưới vì cá tươi nguyên, mắt còn đen nhánh, da óng ánh

sắc cam. Lũ cá như đang bơi giữa nước sốt trong suốt, lấm tấm điểm ớt đỏ lẫn rau mùi thái vụn. Ông chưa thấy ai làm được món cá cam như vậy, bởi khi ăn, hương vị cam thấm vào khứu giác lẫn vị giác. Vừa nhận thấy chất thịt ngọt lừ của loài cá biển, vừa nhận thấy vị vỏ cam và nước vắt của trái cam. Mọi thứ mùi vị đều rõ rệt, rạch ròi, nhưng hoà quyện vào nhau mà ớt đỏ với rau mùi là những chất gia cố khiến các hương vị kia thêm nổi trội. Ông nhớ rằng tối hôm đó, tuy đã hết sức cố gắng tự kìm giữ, nhưng ông đã ăn món cá cam nhanh như húp cháo. Tuy trong lòng có đôi phần hổ thẹn nhưng sau rốt ông đã tự an ủi mình :

- Nữ thực như miu, nam thực như hổ. Ta đang tuổi tráng niên.

Món thứ hai ông cũng ăn một cách vội vàng hào hển là món cà bung tỏi. Ở quê ông, người ta chỉ quen ăn cà muối xổi hoặc muối chườm. Cà muối xổi thay rau bởi vùng đất ấy rau rất hiếm. Nếu không muối xổi thì họ sẽ luộc dở sống dở chín để chấm nước mắm ớt xanh hay mắm ruốc, thứ nước chấm mặn se lưỡi và cay trào nước mắt. Cà muối chườm là thứ gia bảo của tất cả những loại dân cầy nghèo khổ, không chỉ ở miền Trung mà còn ở cả xứ Bắc. Có câu ca dao riễu cợt đám phú ông tiện tằn bóc lột những chàng rể tương lai :

- Năm năm làm rể chưa qua
Mẹ em đã tốn hết ba vại cà
Giếng đâu thì dắt anh ra
Kẻo anh chết khát vì cà nhà em

Bữa cơm hôm đó dạy ông rằng người ta có thể chế biến thứ rau này một cách hoàn toàn khác, không còn một chút vị hắc đậm của những món cà nơi quê ông. Món cà bung hôm ấy là thứ hỗn hợp tuyệt vời gồm những miếng đậu mềm nõn rán vàng, thịt rọi rán cháy cạnh rồi thái khẩu, cà chua bột chín đỏ như son cho nước sốt sóng sánh nổi đầy sao mỡ, còn cà chắc chắn đã được ngâm kỹ theo công thức nào đó khiến cho những miếng cà trở nên trắng và thấm đầy mùi vị của các loại rau thơm khác nhau : tía tô, lá lốt, hành tăm. Thêm vào đấy, ê hề tỏi, cả tỏi chiên lẫn tỏi sống. Tỏi chiên chắc chắn để xào cà từ khởi thủy, còn tỏi sống dành nêm vào phút chót trước khi múc món ăn đặt lên bàn.

Sau này, trên những con đường của số phận, ông đã từng dự nhiều đại tiệc với những món ăn của các dân tộc từ đông đến tây nhưng chưa ở đâu ông tìm thấy loại thức ăn đứng giữa món canh với món xào, chẳng thể liệt kê được vào loại nào nhưng cho hương vị ngon lành như món cà bung tỏi của người đàn bà ở tỉnh Phan thiết.

- Thưa chủ tịch, mời người dùng cơm kẻo nguội.

- A...

Ông giật mình. Nhóm lính làm bếp đứng ngoài cửa sổ vẫn theo rõi ông :

- Tôi ăn đây.

Ông đáp rồi gắp một đũa cà bung như cái máy. Ông ngửi thấy mùi tỏi, mùi lá lốt lẫn tía tô. Ông cũng ngửi thấy mùi đậu rán, mùi thịt cháy cạnh, mùi cà tím xào mỡ. Nhưng tất thảy những mùi vị ấy không còn giống như những mùi vị ông từng biết thuở xưa. Chúng chỉ còn là những cái bóng mờ nhạt của mùi vị. Nước bọt không tiết ra, và miếng ăn trở nên nhạt nhẽo. Hương vị thơm tho quyến rũ không còn nữa. Không còn nữa tuổi trai tráng. Không còn nữa những chân trời mời mọc. Không còn nữa niềm tin. Và như thế món cà bung cũng không còn tồn tại. Chỉ còn lại trước mặt ông, trong chiếc đĩa viền chỉ vàng sang trọng này bóng ma của nó. Bóng ma của bữa ăn tối Phan thiết năm xưa.

- Thưa chủ tịch, món cà con nấu có vừa hay nhạt ạ ?

- Vừa, vừa lắm. Cả độ mỡ xào cũng vừa vặn, không nhiều không ít.

Ông vội vã đáp lời, vội vã nuốt, vội vã gắp tiếp gắp cà thứ hai, cố tình chọn mấy nhân tỏi trắng và rau thơm

để người đầu bếp yên lòng. Thức ăn mắc trong họng nên ông phải dùng nước canh chiêu cho nó trôi xuống. Người đầu bếp vẫn theo rõi ông qua khuôn cửa sổ một cách chăm chú và thành kính. Ông cố gắng kết thúc bát cơm, chọc đũa sang đĩa thứ hai, lượm mấy nụ hoa bí đỏ xào nhấm nháp như để hoàn tất những thủ tục của một cuộc trình diễn rồi buông đũa :

- Các chú dọn đi cho tôi. Cơm hôm nay rất ngon nhưng tôi không được khoẻ. Có lẽ do nhức đầu. Nhiệm vụ của các chú đã hoàn thành xuất sắc. Chỉ có phần tôi là kém thôi. Nhưng tuổi già là thứ không ai tránh khỏi.

- Thưa chủ tịch, người chưa dùng hết một phần ba xuất cơm.

- Khi nào đến tuổi tôi, các chú sẽ hiểu.

Ông nói, phác một cử chỉ vừa để trấn an nhóm cấp dưỡng, vừa để kết thúc câu chuyện. Bác sĩ biết ý, bước vào chuẩn bị thuốc uống cho ông. Anh ta mở va-ly đồ nghề ra đong đếm, thêm vài ba viên thứ này, bớt vài ba viên thứ kia. Sau rốt, anh ta nhìn nắm thuốc trong lòng tay một cách cẩn trọng trước khi rót nước cho ông chiêu. Xong xuôi, cả bọn rút lui để cần vụ mang cho ông khay trà. Đám lính tăng cường buổi sáng đã được xuống doanh trại ăn cơm, tốp khác vừa lên thay thế.

Bên kia chùa, tiếng đọc kinh vẫn vang lên không ngưng nghỉ. Họ không dừng lại ăn bữa trưa. Nghe nói trước đây, Phật và các đệ tử của ông chỉ ăn ngày một bữa, sau giờ ngọ :

- Tại sao họ có thể chịu đựng suốt đời một chế độ dinh dưỡng khắc nghiệt như vậy mà vẫn mạnh khoẻ ? Nếu ta không nhầm người sáng chế ra tôn giáo này thọ đến tám mươi. Nguồn năng lượng nào bồi bổ cho họ ngoài sức mạnh của niềm tin ?

Ông tự hỏi nhưng tức khắc xoá đi câu hỏi đó vì biết nó nằm ngoài vùng tri thức của mình. Tiếng chuông bát ngân nga điểm nhịp cho những giọng đọc kinh khiến ông quay về với thực tại. Dàn hợp xướng kia là bản kinh cầu hồn cho một kẻ làm cha bị tấn công bởi chính đứa con mình. Nó được tấu lên một cách thực sự bởi những ăn năn hối lỗi của đứa con phản trắc hay chỉ là thứ trò diễn cho hợp với phong tục và thói quen ? Và nếu người cha kia không chết đột ngột bởi tai nạn, nếu ông ta vẫn sống với đầy đủ sự cường tráng của thân xác cũng như sự minh mẫn của trí não, liệu đứa con có bày tỏ lòng sám hối hay không ?

- Dường như câu trả lời sẽ là : «Không»

Ông nghĩ tiếp :

- Than ôi, câu trả lời đã sắp sẵn trong óc não, bởi thế sự đặt bày.

Rồi đột ngột, một nỗi tò mò ập đến :

- Liệu khi ta chết, lũ đồng chí phản nghịch kia có khóc không nhỉ ?

Ông hình dung đám người ấy đứng trên khán đài của quảng trường Ba đình, ắt hẳn là mọi sự phải diễn ra như thế. Trên đầu họ nào cờ rủ, nào chân dung ông viền khăn tang đen, nào những khẩu hiệu thống thiết và hoành tráng, đại loại như :

- Đời đời thương tiếc chủ tịch, người cha già vĩ đại của non sông.

- Chủ tịch sẽ sống mãi trong lòng chúng ta.

Hoặc là :

- Đất nước còn, dân tộc còn, tư tưởng của chủ tịch còn là kim chỉ nam soi đường cho tất cả.

Có thể là tất thảy những mỹ từ hào nhóang nhất sẽ được sử dụng để ca ngợi công đức của ông. Mỹ từ là thứ ít tốn kém nhất, chúng đề nghị rất nhiều nước bọt nhưng rất ít đức độ lẫn trí thông minh. Thêm vào các mỹ từ, hẳn họ sẽ sử dụng âm nhạc, vì âm nhạc xưa nay

vẫn là thứ bùa mê hiệu nghiệm. Đã sẵn bản : «Hồn tử sĩ» Liệu họ sẽ tìm thêm những bản nhạc cổ kim nào để làm mùi mẫn đám quốc tang ? Làn thảm chẳng ? Hay Sa lệch chênh ? Khúc Nam bình hay khúc Nam ai ? Lý chiều chiều hay hát dặm xứ Nghệ ? Ô, xứ sở của ta quá sẵn những khúc hát bi thương để tiễn biệt những kẻ chầu trời.

Bỗng nhiên ông thấy hiển hiện trước mắt ông tấn tuồng hài hước của thế sự, và hình dung đám người đứng trên khán đài trong tang lễ ông sẽ nhất loạt đưa khăn tay lên để lau những giọt nước mắt dù thật hay vờ:

- Chúng sẽ buộc phải làm như khóc và trong thâm tâm chúng vang lên tiếng nghiến răng trèo trẹo : Sao bây giờ mày mới chịu chết, lão khọm già kia ? Bọn ta đã mất bao nhiêu công dàn dựng để tống tiến ngươi sang cõi khác mà cái mạng sống dai nhóach của ngươi vẫn kéo cho đến tận phút này. Quả là một cuộc chịu đựng quá sức.

Nhưng cũng có thể chúng sẽ khóc thật.

Những giọt nước có hoà muối sẽ tuôn ra một cách thật sự từ mắt chúng, bởi chúng khóc trước cho thân phận của mình. Bởi chúng biết rằng chắc chắn sẽ có ngày chúng xuống tuyền đài, nơi hội ngộ cuối cùng của

kiếp nhân sinh. Điểm hẹn chung cuộc mà chẳng kẻ nào có thể trốn thoát. Ở nơi đó, chúng sẽ phải đối mặt với ta.

Ý nghĩ ấy khiến ông ngao ngán lắc đầu. Nhưng ông vội vàng chiêu một ngụm nước trà vì sợ đám lính canh bên ngoài nhìn thấy. Họ sẽ cho rằng ông đã đánh mất tự chủ, trở thành con bệnh già. Thuở trước, nhiều lần ông gặp trên đường phố Paris những người già vừa đi vừa lẩm bẩm hoặc cười một mình, ông thầm nghĩ :

- Tội nghiệp thay cho tuổi già.

Giờ đây, sự thương hại đó có thể dành cho chính ông?

Một tiếng cười câm nín vang lên trong tâm tưởng :

- Giá như ta có thể cười một mình, lẩm bẩm một mình như họ ?... Nhưng điều tệ hại là ngay thứ tự do ấy ta cũng chẳng có. Điều tệ hại hơn nữa là trí nhớ của ta không hành trình cùng với tháng năm, nó không chịu chìm đắm trong sương mù, nó không chịu nhạt phai cùng tuổi tác. Hình phạt lớn nhất đối với con người là cái thân xác già nua của họ lại chứa đựng một trí nhớ quá sắc bén.Trí nhớ buộc ta phải sống trong một địa ngục thường hằng. Trí nhớ là kẻ dựng nên một pháp đình miên viễn. Trí nhớ là kẻ đồng hành không thể lẩn tránh cũng chẳng dám khước từ. Nếu ta không còn trí

nhớ, có thể cuộc sống sẽ nhẹ nhàng hơn chăng ?

Ông cúi xuống uống tiếp ngụm trà thứ hai, nhìn chất nước màu vàng ốc sóng sánh lưng chén, giống hệt màu món cà-ri đã ăn trước khi rời Quảng Châu. Nhà an dưỡng Quảng châu, cuộc nghỉ ngơi được bố trí lớp lang như một vở chèo hiện đại. Suốt thời gian ông ở đó, nhà bếp chỉ làm những món ăn Việt nam và Trung quốc. Nhưng bữa cuối cùng, bỗng nhiên người đầu bếp Tầu nổi hứng nấu một món ăn Ấn độ đãi ông khi ông ta biết ông sắp ra đi. Đó là sự bí ẩn của ngẫu nhiên. Bữa ăn rất ngon. Khi bước lên máy bay ông vẫn nhớ mùi vị đặc biệt của thứ bột ca-ri lẫn thứ dầu gia chế vào gạo. Chúng khiến cho màu sắc của món ăn thật đẹp. Một màu vàng nhuyễn mịn và óng ánh. Màu sắc ấy gợi sự ấm áp hoặc niềm vui.

Máy bay chở ông trở về Hà nội buổi tối hôm ấy là máy bay trực thăng quân sự. Họ nói với ông rằng cần phải dùng trực thăng, bay thật thấp để tránh lưới cao xạ phòng không. Chiến tranh thường tạo ra trò đùa của sự nhầm lẫn. Muốn bảo đảm tính mạng cho ông, người ta buộc dùng thứ máy bay cổ lỗ, xộc xệch như cỗ máy khâu Xanh-de được lưu giữ trong những gia đình thợ may từ thế kỉ mười chín nhằm tránh cho ông một cái chết không mong muốn bởi chính những người lính của

mình. Ông mỉm cười :

- Sống chết của nhân gian, sổ thiên tào đã ghi sẵn. Tổ chức quyết định ra sao, tôi chấp thuận như vậy.

- Thưa chủ tịch...

Người phi công lộ vẻ áy náy, anh ta định nói điều gì đó nhưng lại thôi. Ông nhìn người lính, ngay tức khắc cảm thấy tin cậy :

- Tôi đã từng ngồi xe trâu kéo. Cưỡi máy bay của chú giờ đây cũng đã là sang. Chẳng cần băn khoăn nhiều.

- Thưa vâng.

Anh ta đáp rồi ngồi vào ghế lái.

Bốn người cần vụ tháp tùng ông ngồi bốn góc theo quy định. Cuộc bay bắt đầu. Khi máy bay vừa lên đủ độ cao cần thiết trên vùng trời Quảng châu, nó đã lúc lắc chồm nẩy như cỗ xe trâu lăn trên đường núi sụt lở. Không khí chao động xung quanh tựa hồ muôn đợt sóng liên tục bổ xuống, nhào trộn với những đám mây. Đêm đen như mực. Ông không thấy gì ngoài một không gian đen mù mịt, không trăng không sao. Cứ như thế họ lặng lẽ bay qua vùng tiếp cận. Nhưng bắt đầu từ lúc máy bay vượt qua biên giới, những làn đạn phòng không túa lên,

cày chi chít những rạch lửa đỏ. Mỗi lúc, những đường lửa đạn mỗi thêm chằng chịt. Ông biết rằng họ đã lọt vào vùng trời khống chế bởi cao xạ pháo miền đông bắc, kéo dài từ Lao cai cho đến Quảng Ninh. Người phi công đưa máy bay luồn dưới đám lửa đỏ. Vẻ mặt căng thẳng khiến đôi mắt anh ta như lồi hẳn lên. Mồ hôi anh ta chảy thành dòng lũ lượt sau gáy, thấm ướt đẫm cổ áo quân phục. Mồ hôi cũng nhỏ xuống từ đôi bàn tay. Ông vẫn nhớ hình ảnh đôi bàn tay đó, chúng to dày vững chãi, với đám lông trên mu và trên đốt cuối cùng của các ngón. Ông nhớ rằng ông đã nhìn vào đôi bàn tay ấy, gần như không rời mắt. Những người lính cũng vậy. Họ cũng không thể làm gì hơn là thở một cách hồi hộp và dán mắt vào đôi tay cầm lái của phi công. Sinh mạng cả sáu người phụ thuộc hoàn toàn vào chúng. Đấy là chuyến bay dài nhất trong đời ông. Mỗi phút trôi qua, là một phút hồi hộp lắng nghe tiếng động cơ già nua xọc xạch trong cuộc vận hành khốn khổ và khắc khoải chờ xem điều gì có thể xảy đến ngay phút sau. Mỗi phút trôi qua, người ta biết rằng mạng sống của mình còn thêm một phút và phập phồng vì không hiểu nó còn tiếp tục đứng vững hay không. Ông đã già, cuộc đời đối với ông chẳng bao lăm ý nghĩa. Nhưng người phi công và bốn cậu lính trẻ măng, trong số ấy có những đứa râu chưa kịp mọc. Họ không dám nói gì nhưng ông biết cơn sợ

hãi kiến tất cả dường như hóa đá.

Sau cùng, người phi công thở một hơi dài và chỉ cho ông thấy cầu Long biên. Ông nghiêng đầu nhìn qua ô kính, thấy cây cầu quen thuộc hiện ra trong vùng sáng mờ nhạt của thành phố thời chiến tranh. Không ngoảnh lại phía sau, người phi công lên tiếng :

- Báo cáo chủ tịch, vài phút nữa chúng ta sẽ hạ cánh.

Lưỡng lự đôi chút, anh ta nói thêm :

- Nếu không có gì đặc biệt.

Ông đáp :

- Có hay không có sự cố đặc biệt cũng chỉ một người giải quyết được. Trên chiếc máy bay này chú là người cầm lái chứ không phải tôi.

- Vâng.

Người lính đáp, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước. Ông nhìn rõ những đường gân phập phồng một bên cổ anh ta, trong gờ sáng rọi lại từ phía trước. Cũng lúc ấy, máy bay bắt đầu lượn vòng tròn. Những người lính ngồi quanh ông vừa thở phào một hơi giờ lại bắt đầu sợ hãi. Cơn khắc khoải của họ nhiễm đầy không gian chứa trong khoang máy bay hẹp. Họ dán mắt vào đốm lửa

phản chiếu trên đôi mắt người cầm lái. Và hơi thở của họ phả từng làn hơi nóng sực quanh ông.

Máy bay lượn tiếp vòng thứ hai, rồi vòng thứ ba.

Im lặng đè nặng lên không gian. Nhưng thật lạ lùng là cùng lúc đó, một sự thanh thản bất chợt đến với ông kèm theo nụ cười dí dỏm :

- Sau cùng, mọi cuộc chơi đều đi đến kết thúc. Ít nhất, người ta cũng thấy được màn chót của tấn tuồng. Phải chăng đó cũng là điều hữu ích ?

Người phi công đột ngột quay lại nhìn thẳng vào ông, sau khi đã đưa máy bay lượn ba vòng liền trên bầu trời thành phố :

- Thưa chủ tịch, đèn ba-li đặt sai vị trí.

- Chú chắc chắn là như vậy ?

- Thưa chủ tịch, trăm phần trăm.

- Điều đó có nghĩa gì ?

- Điều đó có nghĩa là nếu chúng ta hạ cánh theo ánh sáng của đèn ba-li đặt sẵn, máy bay sẽ rơi chính giữa hồ Định Công.

Ông lặng im, gần như nghe rõ nhịp đập rối loạn trong lồng ngực bốn người cần vụ trẻ. Ngừng lại vài giây, ông cất tiếng hỏi :

- Chú vào nghề đã lâu ?

- Thưa chủ tịch, chưa hẳn là lâu nhất nhưng mọi sân bay trên đất nước con đều thuộc như lòng bàn tay.

Anh ta đáp với vẻ quả quyết của một người có bản tính thận trọng và ý thức trách nhiệm. Ông hài lòng vì ngay lúc đầu đã đặt niềm tin vào con người này, một người lính trong trăm vạn người lính mà ông mới gặp lần đầu. Ông mỉm cười, đáp :

- Thời xưa những người thợ dệt giỏi dệt gấm trong bóng tối. Họ chỉ cần nghe tiếng thoi đưa và tiếng đập nhịp của guồng sợi mà biết mọi điều xảy ra. Triều đình tuyển chọn thợ dệt đặc biệt tinh xảo cho hoàng cung cũng nhờ phương pháp này. Thứ đó người ta gọi là thủ thuật thử thách bản lĩnh nghề nhiệp. Tôi thấy chú là người lái giỏi. Vậy chú cứ hành xử theo bản lĩnh nghề nghiệp của chú.

- Thưa vâng.

Người phi công đáp. Anh ta hoàn tất nốt vòng lượn thứ tư rồi bắt đầu cho máy bay hạ xuống chính tâm

một khoảng không đen kịt. Đôi mắt anh ta phản chiếu lửa đèn, hắt lên những đốm sáng li ti. Cặp hàm vuông, gần như bạnh thêm ra trong sự tập trung cao độ. Đột nhiên, bàn tay người cần vụ ngồi bên trái ông túm lấy cánh tay ông, xiết chặt lại trong một cử chỉ vô thức nửa như muốn tìm nơi ông sự trợ giúp lại nửa như muốn che chắn bảo vệ ông trước hiểm nguy. Những ngón tay cậu ta rắn như đinh khiến ông đau điếng nhưng ông nín thinh chịu đựng. Rồi cuộc hạ cánh hoàn tất. Họ nghe rõ tiếng càng máy bay chạm đất, cảm nhận sự va đập cuối cùng. Tất cả xảy ra trong đêm đen.

Người phi công quay lại hỏi :

- Thưa chủ tịch, chúng ta cứ để đèn hay tắt đèn ?

- Cứ để đèn cho sáng.

Ông đáp.

Liền lúc ấy, giống như phép thuật của quỷ hoặc thần, cả một toà nhà sáng trưng hiện lên trước mắt họ. Toà nhà trung tâm khu sân bay quân sự. Tất cả các khung cửa kính đều sáng loá nhưng không thấy bóng ai. Do linh giác xui khiến, ông quay đầu nhìn về hướng dãy đèn ba-li của sân bay, bắt gặp ánh mắt người phi công cùng lúc. Dãy đèn ấy đặt dọc hồ. Một máng sắt sơn đen

dài ngăn ánh sáng tiếp cận với mặt nước. Thời khắc mà họ nhìn rõ cảnh tượng đó cũng chính là thời khắc cả dãy đèn phụt tắt như những ngọn lửa ma trơi. Đồng thời, khuôn cửa lớn của toà nhà trung tâm sân bay mở rộng. Từ trong đại sảnh bước ra một nhóm người. Tất cả có tám nhân mạng. Ba Danh, Sáu, bốn cận vệ và hai người nữa, chắc chắn là cán bộ lãnh đạo phi trường :

- Họ sẽ chết nay mai, những kẻ xấu số này. Bốn cận vệ sẽ bị tiêu diệt tức khắc. Còn hai sĩ quan của trường bay ? Cuộc sống của họ sẽ kéo dài một ngày hay hai ngày, ba ngày hoặc đủ một tuần lễ ?

Ông thầm nghĩ và bất giác rùng mình. Lúc ấy, đèn trên sân cỏ cũng theo nhau bật sáng. Người phi công hỏi :

- Thưa chủ tịch, con có thể tắt động cơ được chưa ?

- Được. Đã tới lúc làm điều đó.

- Vâng.

Anh ta đáp và thi hành mệnh lệnh.

Thang máy bay được chuẩn bị do chính các sĩ quan phi trường. Ông bước xuống, lần lượt bắt tay hai người đàn em thân thiết :

- Chúc mừng anh Cả trở về.

- Xin chào chủ tịch, phong cảnh lẫn con người đất Quảng châu hữu nghị có làm người hài lòng chăng ?

Ông cười :

- Ồ, tôi rất hài lòng, tôi vô cùng hài lòng. Xin cảm ơn các chú.

Và cuộc sống lại tiếp diễn bình thường.

Nhiều ngày sau đó, tâm trí ông quẩn quanh bởi hình ảnh người phi công lái trực thăng. Chắc chắn anh ta đã bỏ mạng cùng với bốn cậu cận vệ trẻ măng kia. Không bao giờ ông gặp lại bốn chàng trai ấy nữa. Đội cận vệ của ông thường xuyên thay đổi nhân sự, nhanh hơn gió thay mùa. Còn người phi công tài năng kia ? Anh ta là ân nhân cứu mạng đối với ông. Một trong số những gương mặt ám ảnh ông gần như thường trực. Gương mặt ấy là tấm gương phản chiếu một sự thật chua chát: Ông là kẻ vô năng đối với tất cả những người đã gia ơn cho mình.

- Ta là kẻ vô năng nhất trong tất cả những kẻ vô năng. Ta là kẻ chịu ơn bội bạc nhất trong những kẻ bội bạc. Đó là một sự thật mà thế gian không tin nổi. Đó cũng là nỗi nhục nhã mà ta chẳng dám thú nhận với ai.

Vũ khóac áo, bước ra hành lang.

Ở đó, ông ngồi trên chiếc ghế gỗ dài, lắng nghe một cách ơ hờ những tiếng động vẳng lại. Khoảng năm giờ sáng, người bệnh nằm đối diện với ông tắt thở, sau một tuần sống cuộc sống nhân tạo. Ông ta tắt thở ngay khi máy hô hấp vẫn vận hành. Bác sĩ trực phòng gọi nhân viên dưới nhà xác cùng với cán bộ quản lý nhân sự lên làm thủ tục để chuyển tử thi đi. Những người bệnh khác ngọ nguậy cổ như những con sâu để quan sát mọi sự. Cặp mắt họ lơ láo, thất thần. Nỗi kinh hoàng khiến những gương mặt vốn đã bợt bạt trở nên vô khí sắc. Một người kéo chăn che kín đầu và lát sau tấm vải lót chăn thấm ướt. Ông ta khóc vụng bên trong. Bầu không khí đó làm Vũ ngột thở nên ông khóac áo, lẳng lặng đi ra.

Hành lang vắng ngắt, chỉ những ngọn đèn dọc tường hắt xuống dãy ghế sơn xanh. Sự vắng vẻ lẫn yên tĩnh tạm thời làm nhẹ lòng người. Tựa lưng vào ghế, Vũ đưa mắt nhìn bức tường đối diện và cứ ngồi như thế hồi lâu, không nghĩ ngợi gì. Lát sau, khuôn cửa rộng trổ ra khu vườn chính của bệnh viện dội lại tiếng chim. Vậy là bình minh đã tới. Chim chóc bắt đầu cuộc sống thường hằng của loài chim. Sau khúc dạo đầu của vài ba con chim cần mẫn nhất là bản hoà tấu của tất thảy các giống

chim hội tụ trên vòm cổ thụ. Bản hoà tấu bất tận của đất và trời.

«Duyên cớ gì khiến ta chú tâm đến tiếng chim hót ban mai ?»

Vũ tự hỏi, bởi những năm ở rừng Việt bắc, tiếng chim hót chẳng khiến ông quan tâm đến thế, dù nơi đó chim chóc là một phần cuộc sống chiến khu. Không tìm thấy câu trả lời nên ông nhắm mắt lại, tiếp tục nghe tiếng ríu ran, tiếng líu lo, tiếng thánh thót, tiếng sửng sốt thất thần, tiếng trầm tĩnh rời rạc hay tiếng hối hả tươi vui mà bất khả phân biệt tên gọi của các loài. Ông không thể phân biệt đâu là tiếng họa mi, tiếng sơn ca, tiếng vàng anh, tiếng chích choè, tiếng sáo sậu, tiếng sẻ di hay sẻ đồng. Không, ông sẽ hoàn toàn tuyệt vọng nếu muốn trở thành người nuôi chim hay dạy chim chuyên nghiệp. Nhưng ông say mê hoà điệu của tất thảy các giọng hót, bởi chúng đem cho ông niềm vui sống lạ lùng mà mọi thứ giải trí khác đều bất khả.

Đúng lúc ấy, chiếc xe lăn chở tử thi trùm kín vải trắng từ từ tiến đến. Người đẩy xe là nhân viên nhà xác, một người đàn ông to lớn, gương mặt sưng vù như mắc chứng phù thũng bởi tiếp xúc quá nhiều với các thây ma. Đôi mắt anh ta đờ đẫn, nửa như đang nhìn, nửa như đã bất động. Da mặt anh ta cũng vậy, nó có màu vàng

ệnh của xác chết. Theo sau anh ta là vài nhân viên hành chính và y tá. Cô bác sĩ trực đứng lại một mình cuối hành lang, nhoài qua khuôn cửa nhìn xuống vườn cây. Hoặc cô ta tìm hơi lạnh của sương mai, hoặc cũng như ông, nghe chim hót. Giờ, Vũ đã hiểu, cơn cớ nào dẫn đến sự chú tâm quá mức của ông tới tiếng chim lúc rạng đông. Lần đầu tiên chính là buổi sáng nghe tin Xuân bị giết. Dưới bóng các vòm lá sấu và mít, ông bất thần đứng như tượng để nghe chim hót, mặc dù người lái xe đã nổ máy dưới lòng đường. Chỉ là một khoảnh khắc, nhưng khoảnh khắc định mệnh. Những con vật nhỏ bé kia không biết rằng chính chúng đã đem cho ông sức mạnh ; chính chúng là chiếc phao cứu nạn vào giây phút ông cảm thấy sắp chìm.

Giờ này là lần thứ hai.

Lần này là cái chết của một kẻ xa lạ, nhưng nó đến vào chính lúc ông đang bị uy hiếp. Bởi ông đang ở trong cơn chấn động cả tâm thần lẫn thể xác. Bởi môi trường gợi nên cảnh chìm tầu trong khi ông đang là con thuyền bị sóng đánh tròng trành. Ông buộc phải truy tìm cứu cánh. Nhưng lần này, ông ý thức rõ ràng một sự tìm đến chứ không phải là sự bắt gặp ngẫu nhiên.

«Ta tìm đến khúc nhạc này như kẻ chết đuối nắm lấy mảnh bè mà thần hộ mạng ném xuống. Tiếng chim hót,

vẻ đẹp bất tử của thiên nhiên. Phải chăng ngươi là kẻ đồng hành không bao giờ phản trắc, là nơi tựa đỡ không bao giờ sụt lở đối với con người ?»

Cô bác sĩ trực tiến lại phía ông, sau khi đã nhoài người khỏi khuôn cửa sổ khá lâu để hít thở. Đêm lao động căng thẳng còn lưu lại những nếp nhăn trên trán. Lần đầu ông chú ý đến cô ta : một nhan sắc bình thường, dấu vết của cuộc sống thôn dã còn in khá đậm. Cô ta có dáng đi tất bật, thân lao về phía trước, hai đuôi tóc tết sam đánh lúc lắc theo bước chân. Đến trước mặt ông, người đàn bà dừng lại, tươi cười cất tiếng :

- Chào bác, công việc của chúng tôi khiến bác mất ngủ ?

- Tôi còn rất nhiều thời gian để ngủ bù. Bác sĩ không cần lo.

- Hôm nay cơ quan và gia đình có vào thăm bác hay không ?...

- Có chứ. Như thường lệ. Cảm ơn bác sĩ.

Cô ta mỉm cười, nhưng sau đó giơ tay che miệng ngáp rồi đi.

Người đàn bà này vừa được chuyển từ một quân y viện sang nên chưa đủ thời gian nắm vững hoàn cảnh các con bệnh. Cô ta không biết rằng ngay lúc ông nhập viện, bác sĩ trưởng khoa đã yêu cầu vợ ông không được vào thăm ông như thân quyến những người bệnh bình thường khác. Bởi cuộc đối thoại với bà chính là nguyên nhân gây nên cơn chấn động tâm thần dữ dội, kèm theo sự tăng huyết áp và co giãn vành mạch đột ngột, vượt qua mọi lô-gíc bình thường của bệnh học, dẫn đến cơn ngất xỉu của ông. Người ta buộc phải coi bà như tác nhân gây bệnh. Do đó, cuộc tiếp xúc giữa họ cũng phải chờ chỉ định của thầy thuốc. Vũ cảm thấy dễ chịu. Ông tự do. Thời gian đầu, dường như ông không còn mảy may lưu luyến đến gia đình. Ngay tên bà ông cũng quên. Hình ảnh của bà mất tăm tích. Nhan sắc mặn mà thuở xưa trở thành vô hình vô dạng trong lỗ hổng đen ngòm của trí nhớ. Có lẽ cơ thể ông phải sản sinh ra những phản ứng tích cực để tự bảo toàn.

Nhưng hôm nay, khi chiếc xe tang đưa kẻ xấu số khuất rồi, chợt một nỗi âu lo ập tới :

- Nếu ta ra đi đột ngột, liệu Vân và những đứa trẻ sẽ ra sao ?

Ý nghĩ ấy vừa tới, ông đã tự cười mình :

- Ta lại nhớ đến cô ấy. Đó phải chăng còn là tình yêu hay chỉ đơn giản là tinh thần trách nhiệm ? Hoặc chính xác hơn là một sự lạc hướng tâm lý : ta nhớ cô ấy như nô lệ nhớ chủ nô, như kẻ mắc chứng khổ dâm nhớ kẻ bạo dâm, như kẻ bị hành quyết nhớ đến gương mặt tên đao phủ. Một sự tưởng nhớ bệnh hoạn. Nó chứng thực con người vốn dĩ là con vật bị điều khiển bởi thói quen.

Ông vùng đứng lên, đi dọc theo hành lang vì cảm thấy nếu còn ngồi lại, ông sẽ bị đè bẹp bởi sự khinh bỉ của chính mình. Vừa đi, ông vừa đưa mắt nhìn xuống sân viện. Chiếc xe chở người chết đang vượt qua sân chính để tiến về phía nhà xác, một khối bê-tông trắng cao ngất, vuông vắn như hộp đựng bích-quy nằm khuất sau khu nhà mổ. Trên những chiếc ghế đá dài xếp quanh các bồn hoa, đã lác đác có người ngồi. Hoặc là những con bệnh sắp bình phục ra ngắm cảnh để tránh không khí ngột ngạt trong các phòng điều trị. Hoặc là đám người nhà bệnh nhân ra nhấm nháp bữa ăn sáng của họ, thường là chiếc bánh mì rắc muối hoặc gói xôi. Thấm thoắt ông đã vào đây đã trọn hai tuần, bắt đầu quen với nhịp điệu cuộc sống mới, hiểu rằng khả năng thích ứng của con người lớn hơn họ vẫn tưởng. Mấy ngày đầu, sau khi được giải phóng khỏi cơn hôn mê nhân tạo, ông hồi phục rất nhanh, cũng căm ghét rất nhanh cuộc sống của con bệnh. Các loại mùi khác nhau của thuốc tiêm

cũng như thuốc uống, mùi hôi hám của những cơ thể đau ốm, bạc nhược ; mùi thuốc tẩy trùng trong phòng tắm và phòng vệ sinh. Gương mặt của những người bệnh, đa phần gợi đến những chiếc mặt nạ bằng sáp ong hay vải liệm hồ bột. Những ánh mắt khi lờ đờ như mất hết sinh khí, khi bày tỏ sự cầu khẩn quỵ luỵ, khi ánh lên vẻ tò mò hay nỗi tuyệt vọng, khi bộc lộ sự thèm muốn hay ganh ghen... Một thế giới tâm lý gớm nghiếc khiến ông ghê tởm. Nhưng dần dà, vì bắt buộc phải chịu đựng nó, ông tìm được những kẽ hở mà ở đó, ông có thể thở hít, có thể tự cứu vãn và gạt đi những ý nghĩ u sầu. Ông tự so sánh mình một cách hài hước với những kẻ sống dưới hầm sâu hay địa đạo, dán mũi vào lỗ thông hơi để tìm ô-xy và hương vị của bầu trời. Cái phao cứu hộ lớn nhất của ông chính là vườn cây trung tâm viện. Vũ có thói quen lượn quanh khu vườn bất kể giờ nào rảnh rỗi. Ngay cả lúc trời lất phất mưa, ông cũng lững thững đi quanh các bồn hoa, ngửa mặt nhìn vòm cây xum xuê, tìm bóng chim và nghe tiếng kêu chành choẹ của chúng. Trong túi ông lúc nào cũng dự phòng vài chiếc khăn tay vì ông là nạn nhân thường trực phải hứng chịu các bãi cứt chim. Ông hài lòng vì đã biến thành một cái đích thuận tiện để lũ chim thải bã, chẳng phải vì ông tin vào lý thuyết - «thấy phân là có lộc» như những người dân quê, nhưng vì ông muốn gần gũi một thế giới sống

động đầy cảm hứng. Thế giới ấy tồn tại ngay giữa các khu nhà ảm đạm trong đó đầy ních kẻ sống dở chết dở hoặc các thây ma. Thế giới chim chóc ấy là trạm trung chuyển giữa một bầu trời cao rộng với ông, con người đang quay cuồng trong cơn bão tâm tưởng. Tiếng hót của loài vật bé nhỏ này là tiếng nói của thiên sứ, quà tặng của vị thần bảo mệnh, chiếc bè được chúa Trời ném xuống một cách bí ẩn trong cơn hồng thủy vô hình này.

Những cuộc lượn chơi ấy khiến ông quen với một số bệnh nhân có tâm trạng gần như ông, họ cũng bám lấy khu vườn như bám lấy mảnh thiên đường còn rớt lại. Mọi người chạm trán nhau, cúi chào nhau một cách thân thiện và lặng lẽ, rồi đường ai người nấy đi. Khi mỏi gối chân chồn, Vũ lại tìm đến căng-tin, ngồi vào góc bàn sát cửa sổ trông ra mảnh vườn sau của bệnh viện. Ở đó, ông nhấm nháp một ấm trà với một chiếc bánh trong vài ba giờ liền, lắng nghe tiếng ong rù rì sau lưng, nghe mấy cô gái bán hàng chuyện gẫu hoặc tán tỉnh các chàng trai trong đội bảo vệ bệnh viện. Đấy là thời khắc yên tĩnh nhất cho phép ông đối thoại với chính mình.

Cuộc sống, lý tưởng, công việc, gia đình, những con đường đã đi qua, những đoạn đời đang đợi chờ phía trước.

- Phải chăng đại cuộc đã hỏng rồi ?...

Câu hỏi ấy quay vòng như bánh xe luân hồi trong óc não. Câu nói nhẹ nhàng như rỡn cợt của gã đàn ông đeo đôi kính cận dày như trôn chén kia chính là bản án tử hình : Thuyền tình đã vỡ, ước mộng đã tan ? Cuộc cách mạng mà cả dân tộc dấn thân sau rốt chỉ là sự khuấy đáy bùn để làm nổi lên xác thủy tộc lẫn rong rêu thối rữa ? Làm sao có thể chấp nhận nỗi đắng cay này ? Biết bao sinh linh đã nằm xuống ? Biết bao đời trai bị đốn như những thân cỏ tháng giêng bị cắt ngang bởi lưỡi hái của tử thần ? Biết bao và biết bao ?

Nỗi ngờ vực càng ngày càng có nguy cơ trở thành lời khẳng định.

Ông tự thán âm thầm :

- Chẳng phải vì ta xiêu lòng bởi hai gã đàn ông bẻm mép mà vì sự thật đã hiển lộ từ lâu nhưng không ai đủ can đảm đương đầu. Những kẻ đứng ngoài ngoài guồng máy quyền lực chắc chắn phải có cái nhìn khách quan. Có lẽ do thân phận của họ, hoặc nói chính xác hơn do

lựa chọn rong chơi mà họ nhìn thời cuộc một cách tỉnh táo. Ta không thể chối cãi rằng đa số những kẻ đứng quanh ta chính là đám cóc nhái chốn sình lầy.

Cùng với ý nghĩ cay đắng ấy, lướt qua một chuỗi dài những gương mặt của đám người chen chúc đứng cùng ông trên khán đài quyền lực. Cái guồng máy nhà nước này đầy rẫy những quân vô lại, những bọn chôm chỉa cướp giật, những con điếm hạ cấp... Tất thảy loại người được gom chung vào một danh từ : bọn vô sản lưu manh. Vì vừa vô sản vừa lưu manh nên chúng hoàn toàn bị điều khiển bởi một niềm say mê bạo liệt, niềm say mê này cho phép dung chứa tất thảy mọi hành động tàn bạo, mọi biện pháp phi nhân tính. Sức mạnh nội tại tiềm tàng trong chúng : Khát vọng quyền lực. Sự tham lam buông thả vô cùng vô tận nảy sinh trên gốc rễ đói nghèo. Nhu cầu không nguôi dịu của một cuộc trả thù vô thức do những khổ đau, thua thiệt, căm giận, thù oán tích tụ trường kì qua năm tháng.

Kỷ niệm về hội nghị 9 chưa phai. Bởi nó đánh dấu bước ngoặt định mệnh của dân tộc cũng như sự ngã ngựa của con người khóac tấm áo bào đẹp nhất.

Buổi sáng ấy oi nồng, oi nồng như bầu không khí bao trùm hội nghị. Mặc dù những chiếc quạt trần xoay tít và những cây quạt đứng xung quanh cũng không ngừng

tạt gió nhưng mọi người vẫn cảm thấy ngột ngạt. Đây là phút trọng đại nhất : Người ta lấy biểu quyết cho đường lối chính trị quốc gia. Trên ba trăm năm mươi đại biểu, phe chủ chiến chiếm tuyệt đại đa số, phe chủ hoà là thiểu số bị nghiền nát : Họ đếm chưa đủ mười đầu ngón tay. Thế nhưng họ vẫn can đảm đến giây phút cuối cùng vì trách nhiệm trước vận mệnh dân tộc. Người đứng lên trước hết là Lê Liêm, thứ trưởng bộ văn hóa. Vì ngồi ngay hàng ghế phía sau nên ông nhìn rõ đám mồ hôi thấm trên lưng áo ông ta. Đám mồ hôi đó thoạt tiên chỉ lớn bằng hai quả quýt, chấm đúng nơi nhô lên của cặp xương bả vai. Chỉ vài phút sau, nó đã loang ra bằng hai bàn tay, rồi rất nhanh thấm ướt toàn bộ tấm lưng và dán chặt vào chiếc may-ô bên trong. Đường gờ hai bên nách may-ô nổi hằn lên rõ mồn một qua lớp vải ướt sũng khiến vị thứ trưởng có vẻ như vừa bước lên từ bể bơi Trúc bạch. Tuy nhiên, ông ta vẫn nói, không bớt một lời, không dè xẻn một ý :

- Tôi nghĩ rằng chúng ta là đại biểu của một dân tộc độc lập. Chúng ta có quyền lựa chọn cho mình một đường lối tối ưu phù hợp với lợi ích quốc gia. Cuộc kháng chiến chống Pháp vừa kết thúc ngày hôm qua, còn biết bao nhiêu vấn đề cần giải quyết. Mìn trên các cánh đồng Mường Cúm, Him-lam chưa đảm bảo đã gỡ hết. Lúa chưa mọc kín những chiến địa cũ. Thương phế

binh trong các trại còn đang cần tiếp tục điều trị và giúp đỡ. Nhân dân đang còn thiếu những nhu cầu thiết yếu như thực phẩm, quần áo, thuốc men. Ấy là chưa kể đến các loại sách vở và học cụ của trẻ nhỏ. Trong hoàn cảnh như thế, chúng ta không có lý do gì để dấn thân vào cuộc chiến tranh mới chỉ nhằm chứng minh tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Hai phe đối nghịch vẫn có thể tồn tại song song trên cùng một hành tinh bởi hành tinh này đủ rộng để dung chứa các quốc gia khác nhau và các hệ thống chính trị khác nhau. Chúng ta có thể chiến thắng Mỹ không phải trên chiến trường mà trong cuộc cạnh tranh khoa học, chiến thuật công nghiệp và hiệu năng kinh tế.

Ông không còn nhớ chính xác những gì Lê Liêm đã nói sau đó, nhưng mắt ông dán vào tấm lưng áo ướt sũng mồ hôi khiến ngay cả những đốt xương sống của vị thứ trưởng cũng hiện lên rõ mồn một. Trong lúc ấy, một màu đỏ loang từ từ trên gương mặt ông ta, thoạt tiên từ thái dương và quầng mắt. Sau đó màu đỏ tràn qua hai gò má rồi lan qua cằm, xuống vùng cổ và gáy. Ông cũng nhớ rõ những nét rùng mình thóang gợn qua khuôn mặt ấy và cơn tự chế khiến cặp môi của Lê Liêm gần như tái nhợt đi. Ông cũng nhớ một cách chi tiết những ánh mắt thù nghịch của đám người xung quanh chiếu vào vị thứ trưởng. Những kẻ ngồi hàng trên quay

hẳn lại, nhìn chõ vào mặt người đang phát biểu bằng cái nhìn của kẻ côn đồ, hứa hẹn một cách thẳng thắn đá ném vào đầu hay dao đâm vào cổ. Những kẻ ngồi hàng ghế sau không thể bộc lộ được tinh thần phản đối bằng ánh mắt đe doạ và khinh bỉ đối với «tên xét lại» thì xì xào gây ồn ĩ... Một khoảnh khắc trôi qua, bất thần một đại biểu vọt đứng lên, tách hẳn hàng ghế bước đến trước Lê Liêm, xỉa tay vào mặt ông và hét :

- Nếu mày không câm họng lại. Nếu mày còn tiếp tục phun ra giọng điệu của bọn xét lại, tao sẽ treo cổ mày lên.

Lê Liêm ngừng lời, dường như bị một cú đòn phang vào gáy. Ông trân trân nhìn kẻ vừa sỉ nhục mình, thứ trưởng bộ nội vụ Lê chí Thân, lâu la ruột của Quốc Tùy. Đưa tay lên gỡ kính, thứ trưởng bộ văn hóa chớp mắt một cách bối rối. Ông không thể tìm được lời đối thọai, dầu ông là người nổi tiếng có tài ăn nói. Hội nghị cũng im lặng theo. Đây là lần đầu, họ chứng kiến cảnh tượng các đồng chí xử sự với nhau theo đúng cung cách của bọn đầu đường xó chợ. Dầu gốc tích ra sao, nhưng khi đã trở nên những kẻ mũ cao áo dài, những đại diện cho dân chúng, bọn họ đều cố gắng giữ một sự nhã nhặn tối thiểu. Đây là lần thứ nhất, sự cặn bã được tự do lên ngôi. Hơn ba trăm con người cúi mặt xuống.

Trên khán đài, Ba Danh và Sáu lặng im.

Một khoảnh khắc trôi qua, chủ tịch đứng lên, quay về phía Lê chí Thân, cất giọng thản nhiên, ôn tồn :

- Nếu chú muốn treo cổ chú Lê Liêm, hãy treo cổ tôi trước đã.

Lê chí Thân mím môi, cúi gằm mặt rồi quay về chỗ của y. Hội nghị chết lặng đi trong khoảnh khắc.

Rồi Sáu rung chuông :

- Giờ giải lao đã đến. Mời các đồng chí tạm nghỉ.

Sau hội nghị, Lê Liêm đã viết một bức thư gửi bộ chính trị, trong đó ông yêu cầu những người lãnh đạo cao nhất của đảng giải quyết vụ việc này, bởi ông không tin rằng đảng có thể dung túng cho những hành vi và ngôn từ có tính côn đồ lưu manh được phép tồn tại giữa những uỷ viên trung ương, những đại biểu của dân tộc.

Thứ trưởng bộ văn hóa quá thơ ngây. Ông là con người duy mỹ. Sự duy mỹ không tồn tại được trong xứ sở này. Bộ chính trị mà ông kì vọng sẽ làm trọng tài phân xử giữa ông với kẻ hạ nhục mình lại chính là đám người một đồng một cốt với y. Để xây dựng một khải hoàn môn hùng vĩ, đảng ắt cần đến loại người có khả

năng tàn phá và huỷ diệt. Chiến tranh cần các tội phạm, những kẻ sát nhân chuyên nghiệp và nghiệp dư trong số đó đám đâm thuê chém mướn nghiễm nhiên trở thành lớp người đặc biệt có năng lực, được mau chóng nhận diện như lớp tinh hoa. Sự thật ấy đã liệt kê, sơ đồ hóa. Huống chi một số lớn kẻ cầm quyền cũng có gốc rễ là quân lừa đảo, trộm cướp, các phiên bản của tầng lớp lưu manh ?... Tiếng hú của chó sói khiến mọi loài run sợ nhưng lại là tiếng gọi ấm áp thân quen đối với bầy đàn của chúng. Con người như Lê Liêm chính là kẻ lạc loài. Trong khi chờ đợi lá thư trả lời của các «đồng chí lãnh đạo», ông đã bị khai trừ khỏi đảng, thải hồi và quản thúc tại gia, tất thảy mọi hình thức kỉ luật được thi hành gần như một lúc. Vài ngày sau đó, tướng Đặng kim Giang, viện trưởng viện triết học Hoàng minh Chính, nhà văn hóa Nguyễn kiến Giang và non một trăm nhân sĩ khác, những người được định danh là bị đầu độc bởi tư tưởng của tên trùm xét lại Khơ-rút-xốp bị bắt giam. Cùng một tuần lễ, hơn hai mươi tướng lĩnh bị tống vào nhà ngục bởi họ đã từng được đào tạo lâu dài trong trường quân sự Cu-tu-dốp hoặc có quan hệ gần gũi tướng Long. Tuần sau, trên năm trăm sĩ quan quân đội từ cấp đại tá trở xuống, những người từng cộng tác hoặc được nhiệm chức trực tiếp dưới quyền của tướng Long cũng lần lượt bị bắt theo. Họ bị dẫn độ trong các đoàn

xe của tổng cục 2, sau đó bị giam tại nhà tù Thanh Liệt ở ngoại ô Hà nội, và hai nhà tù trung ương khác đặt tại Hà Tĩnh và Thái nguyên.

Cuộc chiến tranh mới bắt đầu.

Hành trình của dân tộc đổi hướng.

Cùng với nó là tất thảy những bi kịch của con người thân thiết nhất với ông.

° ° °

Bừng mắt dậy, chủ tịch thấy hoa mai nở trắng xóa khuôn cửa sổ. Phải chăng đây là đợt hoa cuối cùng của mùa xuân ? Ông đứng lên, dán mắt qua tấm kính nhìn những cành mai phủ kín hoa giống hệt những chuỗi bông tuyết đọng trên cành thông mùa Noel. Những cánh hoa trắng tinh như tạc bằng sương băng và vườn mai trắng bơi giữa biển sương trắng mênh mông khiến ông hồi tưởng khung trời mùa đông Paris những ngày tuyết đổ.

Paris, chân trời xa xôi không ngừng thiếu vắng nơi ông.

Paris, thành phố của những đam mê mặn nồng và cay đắng.

Ông đã trải qua biết bao mùa đông trong thành phố ấy ? Biết bao lần ông đứng nhìn tuyết rơi trên những mái nhà nhấp nhô với cảm thức phức tạp trong đó sự xa cách chen cùng gần gũi, nỗi buồn xen lẫn những ngất ngây. Bởi không có tiền, ông luôn luôn phải thuê những căn buồng áp mái, thứ quán trọ dành cho đám sinh viên nghèo, đám thợ thuyền tỉnh lẻ tới kiếm bánh mì đô thị và đám người lưu vong khốn khổ. Ở những gian phòng áp mái ấy, ông phải chịu đựng cái rét thấu xương nhưng bù lại, có cảm giác gần bầu trời hơn, có thể nhìn những bông tuyết quay cuồng múa lượn một cách ngoạn mục hơn trước khi chúng rơi xuống mặt đất. Đôi khi, vào những rạng đông, thành phố vắng người và ngổn ngang tuyết rơi trở nên hoang vắng lạ lùng, xa cách lạ lùng như chẳng còn là Paris mà chỉ là một bình nguyên tuyết phủ. Đôi khi, vào những hoàng hôn rét cóng, ông nhìn các bông tuyết bay xiên giữa không trung, làm nhập nhoà thêm ánh sáng yếu ớt của những ngọn đèn đường, khiến bầu trời ám mây trở nên âm u huyền bí như bức họa đồ được vẽ bằng bàn tay phù thủy. Đôi khi, vào những trưa hiu quạnh, ông bước trên hè phố đầy ngập các đống tuyết, ngơ ngẩn nhìn làn tuyết trắng in những vết giày đen bẩn của khách bộ hành. Mùa đông Paris, hơi thở ấm áp ngon lành của những lò bánh mì là thứ hương thơm nồng ấm nhất với chàng trai châu Á. Rất

nhiều khi, ông bắt gặp mình đi đi lại lại hàng chục lượt trước ô cửa không cánh trổ sát hè, được chắn bởi những dóng sắt thô đen sì như cửa sổ nhà ngục. Từ những ô cửa chẳng chút gợi cảm đó, hơi nóng của các loại bánh mới ra lò bay lên không ngừng. Và không ngừng, những làn hơi ngào ngạt quyến rũ khách qua đường bởi thứ mùi thơm vô cùng trần thế.

Paris !

Sao đột nhiên nỗi nhớ hóa cồn cào ?

Những cành mai trắng bồng bềnh trong sương trắng đỉnh Lan Vu bỗng gọi về đây một khung trời tràn đầy kỉ niệm. Khung trời xa xôi và gần gũi. Quãng đời tươi thắm nhất. Tuổi trẻ của ông. Đã quá lâu ông không còn thấy thành phố đó. Liệu nó đổi thay nhiều hay vẫn như xưa ? Những quán rượu cũ kỹ hẳn sẽ được đổi thay bàn ghế, thay kiểu trang trí và thêm các món nhắm. Các cô hầu bàn sẽ thay trang phục. Những ngôi nhà sẽ thay chủ và thay nước sơn. Những ngọn đèn đường kiểu cổ hẳn sẽ được thay bằng các loại đèn mới. Nhưng tựu trung, nước sông Seine đâu có đổi giòng ? Và những hàng cây vây quanh đảo Saint Louis vẫn trút lá ào ào khi mùa đông tới. Hẳn là thành phố ấy vẫn sống cuộc sống bình thường của nó, ở ngoài ông, không có mặt ông. Ông chỉ là khách trọ một mùa nếu Paris là quán trọ. Ông chỉ là

kẻ qua sông một lần nếu nó là con thuyền vĩnh cửu qua lại giữa hai bờ quên nhớ của một dòng sông. Ông chỉ là một khách hàng nghèo khổ, trong túi không đủ tiền để mua một vật ra hồn, đi qua chợ mà đau đáu buồn tủi, nếu Paris là thứ siêu thị miên viễn của phương Tây, nơi sự chóang lộn của xa hoa làm chóng mặt những kẻ nhát gan và làm rơi lệ những kẻ có quá nhiều thèm muốn nhưng túi tiền lại rỗng.

Ồ, nhưng ông đâu có ham muốn tiền tài ? Suốt đời, ông chưa bao giờ dành dụm nổi một món tiền, để tiêu cho riêng ông hoặc trợ giúp một người nào ông muốn giúp. Ngay giờ đây, làm chủ tịch nước mà tiền phúng viếng kẻ tiều phu ông cũng không biết rõ ít nhiều, và không thể tự tay định liệu. Điều đó phải chăng do số phận đặt bày ? Bởi chính ông cũng dửng dưng trước một sự thật lạ lùng như vậy. Nhưng quả tình, ông chưa bao giờ thèm khát sự xa hoa của Paris. Ông nhớ về nó như nhớ một mối tình bất thành và bất khả quên lãng.

Ngoài kia, một cơn gió vừa tới, xô dạt những cành mai. Từng đám cánh hoa rơi lả tả. Chao ôi, sao mà giống những nụ tuyết ở phương trời bên kia ? Lần đầu, nhìn những bông tuyết nhỏ vừa đúng bằng hạt ngô rang nở, ông thốt kêu thành tiếng : «Ồ, xinh xắn làm sao thứ nụ tuyết tí hon này !». Nhiều năm sau, ông vẫn tự cười

mình vì sự ngô nghê ấy. Với ông, kỉ niệm về tuyết đã trở thành nỗi sầu thương vĩnh cửu, điệp vào nỗi sầu thương một tuổi trẻ bị chôn vùi. Khi đã trở thành một người đàn ông từng trải, vào những ngày tuyết bay mù mịt, con tim ông vẫn thổn thức vì bài hát cũ : Tuyết rơi ! Phải chăng màu trắng của tuyết bay đã làm thành một phần đời ông, một phần không thể thiếu ? Phải chăng những câu ca xưa cũ, một khi đã găm chặt vào tâm khảm, trở thành thứ điệp khúc bất tử vượt qua mọi thăng trầm của số kiếp và mọi sụt lở của thời gian ?

«..... Tombe la neige
Tu ne viendras pas ce soir
Tombe la neige
Mon coeur s' habille de noir...»

Suốt đời ông, đeo đuổi nỗi nhớ tình yêu. Suốt đời ông, bài hát ấy vang lên như một điệp khúc vô chung và vô thủy. Khốn khổ thay cho ông, không thể lấp đầy nỗi trống vắng này. Khốn khổ thay cho kẻ nào tóc đã trắng như sương mà còn nhớ bài «Tuyết rơi» và con tim còn se sắt vì những mối tình bất cập.

- Thưa chủ tịch, xin mời người dùng cháo cho nóng.

- Ồ, nhà bếp đã mang lên ?

- Vâng, bác sĩ yêu cầu người ăn thêm bữa sáng còn bữa trưa rút đi nửa xuất cũng được. Như thế có lợi cho sức khoẻ hơn.

- Tôi đã nghe chú ấy giải thích. Nhưng tôi đã quen ăn hai bữa từ khá lâu.

- Vâng... Nhưng bác sĩ...

- Thôi được, tôi ra đây.

Ông bước ra phòng ngoài. Một mùi thơm lạ lùng từ sân tràn vào khiến ông dừng lại. Ông vừa hồi tưởng mùi thơm của những lò bánh mì Paris mùa đông, phải chăng mùi hương này là mùi hương mộng ảo của ký ức ?

Hồ nghi, ông giương mũi lên hít thở. Cậu lính thấy vậy nói luôn :

- Thưa chủ tịch, đó là mùi chả đậu xanh của nhà chùa. Sáng nay, sư nữ trổ tài rán chả đậu.

- À ra thế. Quả là khác.

- Thưa chủ tịch, khác cái gì ạ ?

- Ồ, tôi muốn nói là mùi thơm này chẳng giống mùi thơm của các món ăn khác.

- Vâng.

Cậu lính lập tức khẳng định :

- Mùi món ăn chay phải khác mùi các món ăn trần ạ.

Ông cười :

- Đúng rồi. Nếu không ai còn dám gọi là chay ?

Cậu lính nhìn ông thăm dò rồi hỏi :

- Thưa chủ tịch, người có muốn nếm thử món ăn nhà chùa không ạ ?

Ông lắc đầu :

- Đừng làm phiền họ như vậy. Chúng ta ở đây đã là xâm phạm vào bờ cõi cũng như tự do của các nhà sư rồi.

- Ồ không.

Chàng trai đáp một cách hăng hái :

- Chính sư nữ đem cho con một đĩa tú hụ. Chả hãy còn nóng nguyên. Con lấy lên một chút để người nếm thử.

Ông chưa kịp trả lời cậu ta đã chạy vụt ra và mất hút trong đám mây trắng khổng lồ đang lướt qua sân. Một phút sau, anh chàng trở lại với đĩa chả đậu bọc trong tấm vải bông dày :

- Mời chủ tịch dùng cho nóng.

- Cảm ơn.

Mùi chả đậu quả là hấp dẫn. Hoặc nó ngon lành thực hoặc vì nó là món ăn lạ nên vị giác của con người bị kích thích và ở trong trạng thái chờ đón. Ông gắp miếng chả lên ăn thử trước cặp mắt hồi hộp của chàng lính trẻ.

- Ngon lắm. Lần đầu tôi mới ăn món này.

Cậu lính toét miệng cười :

- Chả đậu là một trong những món chay ngon nhất đấy ạ. Những dịp đặc biệt nhà chùa mới làm vì mất công.

- Người ta làm theo cách nào ?

- Dạ, trước hết phải đồ đậu xanh lên như đồ xôi. Sau đó cho vào cối giã nhuyễn thành bột. Thứ bột này nhào với một chút bột mì hoặc bột gạo nếp cho đủ độ dính kết, rồi thêm muối và gia vị cho vừa vặn. Sau đó đem nặn thành bánh thả vào chảo dầu rán. Hôm nay, sư nữ

rán bằng dầu lạc. Nhưng muốn ngon hơn, phải rán bằng dầu vừng hay dầu hướng dương.

- Giỏi lắm. Cậu có thể chuyển thành đầu bếp được rồi đấy.

- Sáng nay con ngồi phụ sư nữ giã đậu, được nghe giảng về mọi loại ăn chay.

- Đời sống của nhà chùa xem ra cũng khá phong phú, phải không ?

- Dạ. Thưa chủ tịch...

Cậu ta lúng búng. Người lính trẻ không biết trả lời ra sao vì câu hỏi của ông quả là nan giải. Ông cười :

- Tôi hỏi đùa thôi. Đời sống của những người tu hành thật sự vô cùng đơn giản. Nhưng sự khó khăn chính là ở chỗ duy trì và bảo dưỡng sự đơn giản ấy.

- Thưa vâng.

Biết rằng chàng trai không thể hiểu những điều mình vừa nói, ông vỗ vai cậu ta :

- Thôi, không phải căng óc đánh vật với chữ nghĩa làm gì cho khổ. Cứ tin rằng đời sống của họ hoàn toàn khác biệt với cuộc sống của chúng ta.

- Thưa vâng.

Chàng trai nói với vẻ sung sướng như vừa trút được gánh nặng, đoạn cậu ta dọn khay đồ ăn đi với nỗi hân hoan như vị tướng trở về thành dẫn theo đoàn xe chất đầy chiến lợi phẩm. Ông đã ăn hết đĩa chả đậu mà bỏ lại bát cháo thịt của nhà bếp.

Chỉ vài tích tắc sau, tiếng cười của chàng trai vang đã lên bên kia sân chùa. Ông không nhìn thấy cậu ta vì những đám mây trắng lướt bay không ngừng, giống đàn bò của Thượng đế bị mục đồng rượt đuổi trên cánh đồng tiên giới. Những đàn bò trắng liên tục diễu hành trước mắt ông. Bỗng nhiên, nỗi cô đơn hiệp đồng với mây trắng bên ngoài làm buốt lạnh con tim. Chủ tịch sững sờ. Ông chưa bao giờ trải nghiệm một thứ cô đơn kinh hoàng như hôm nay. Cô đơn lạ lùng. Cô đơn đến đau buốt ruột gan, tê dại chân tay. Cô đơn như có một thứ lưới sắt vô hình quây chụp lấy ông, trói thít ông trong những mắt lưới tàn nhẫn. Ông hụt hơi. Ông thấy ông không đủ sức chịu đựng thêm dẫu là một khoảnh khắc nỗi cô đơn này cho dù suốt đời ông, cô đơn vẫn là kẻ đồng hành chung thủy. Ông bỗng thấy sợ khi phải ngồi lại đây, mình đối mặt với mình :

«Tại sao ta lại yếu đuối đến mức này ? Chẳng lẽ chỉ vì tuổi già mà ta trở nên một kẻ xa lạ và thảm hại ngay

với cả bản thân ?»

Ông tự đe nẹt. Trong khi uống từng ngụm trà nhỏ, ông cúi nhìn vào lòng chén, cố tìm trong chất nước sóng sánh vàng kia một liên tưởng, một kỉ niệm về sông suối, một kí ức xa xôi dính líu tới những cuộc tiệc trà, làn khói mềm mại phất phơ bay trên những món ăn nóng hổi. Bất kể thứ chi có thể giúp ông quên đi nỗi cô đơn. Nhưng điều đó trở thành bất khả. Bởi nỗi cô đơn này chính là kẻ song sinh với nỗi quên lãng kia. Khi quên lãng quay đầu chạy đi, nỗi cô đơn này vòng trở lại. Hai thứ thòng lọng thít chặt cổ ông trên giá tử hình.

Chủ tịch đứng lên vì nếu còn ngồi lại ông sẽ ngạt thở. Khóac chiếc áo bông dài lên vai, ông bước ra. Vừa mở cửa, mây trắng đã phả vào mặt ông ướt lạnh. Những viên gạch dưới chân sũng nước như láng mưa. Từ bên chái nhà bên kia khu chùa, cậu lính kêu to :

- Thưa chủ tịch, xin người quay vào. Trời lạnh lắm.

Rồi cậu ta chạy bổ qua sân nhanh như chim cắt và túm lấy ngang lưng ông khi ông vừa định bước xuống tam cấp :

- Thưa chủ tịch, xin người quay vào nhà.

Ông đáp lại một cách ngang bướng :

- Ồ không. Ngồi trong nhà mãi nhức đầu. Vả chăng, tôi phải sang cảm ơn nhà chùa vì món chả đậu.

- Thưa chủ tịch, người đụng đũa đến món ăn chay tịnh của chúng tôi đã là vinh dự cho nhà chùa. Người bất tất phải sang đây.

Ông nghe sư nữ nói rất to, vọng từ bên kia đám mây. Vì đám mây quá lớn, ông sợ bị cảm lạnh nên chờ nó lướt qua sân rồi mới bước tiếp. Chỉ vài chục bước chân mà không nhìn rõ hình người. Đúng là cảnh tượng nơi tận sơn cùng cốc. Đặt chân lên bậc thềm của gian chùa ngang, ông mới nhìn thấy sư nữ đang ngồi giã trầu cho sư cụ. Ông chưa kịp nói thêm lời nào, bà cụ đã từ trong nhà bước ra :

- Xin mời chủ tịch vào nhà ngay vì trời rất lạnh. Nếu chẳng may người vàng mình sốt mẩy, nhà chùa chúng tôi không biết lấy gì để chuộc lỗi trước nhân dân.

- Bạch sư cụ, người còn nhiều tuổi hơn chúng tôi.

Ông nói vậy nhưng cũng bước vội vào nhà vì sau lưng ông, những đám mây vĩ đại khác đang lù lù tiến đến. Chúng không chỉ bay ngang sân mà sẽ tràn vào tất thảy những khuôn cửa mở khiến các gian nhà ướt lạnh.

Sư nữ bỏ cối trầu bước liền theo ông rồi khép luôn cánh cửa. Tiếng cánh cửa quay cót két trên trục gỗ khiến chủ tịch giật mình. Chợt nhớ rằng tiếng cót két này vô cùng quen thuộc với ông thời niên thiếu. Những ngôi nhà gỗ cổ xưa của xứ sở đều xây dựng theo cùng một mẫu, và tiếng cánh cửa nghiến trên trục gỗ vọng lên nỗi buồn nhớ thời đã qua...

- Xin mời chủ tịch ngồi.

Sư cụ mời ông ngồi đối diện với bà, trên chiếc ghế lim cũ nhưng vững trãi mà thời gian khiến nước gỗ bóng như gương. Cậu lính ngồi phía sau lưng ông, trên chiếc ghế đẩu bằng mây đan do sư nữ đem lại. Giữa căn phòng, một lò than hoa tí tách cháy. Thi thoảng, sư nữ lại lấy que khơi cho những viên than cháy đỏ và tiếp thêm than mới. Căn phòng toát lên vẻ ấm cúng mộc mạc và cũ kỹ. Giống như mùi thơm của trầu cau, hơi ấm của cánh tay bà ngoại, nỗi phấp phỏng thần tiên của những câu chuyện cổ tích được nghe kể đêm xuân. Sư nữ rót nước vào bộ chén Bát tràng mời khách. Nhà chùa uống nụ vối hãm gừng. Thứ nước ấy cũng gọi về một mùi hương cổ xưa khiến ông lập tức nhớ đến mẹ ông :

- Bạch sư cụ, nước vối hãm gừng thơm lắm. Vậy mùa hè nhà chùa cũng dùng thứ giải khát này ?

- Thưa chủ tịch, mùa hè chúng tôi uống chè tươi hay cánh cúc khô.

Nói đoạn, bà cụ quay sang bảo sư nữ :

- Con có thứ chè lam mềm để ăn sau bữa cơm. Sao không đem ra mời chủ tịch ?

- Bạch thầy, con xin sám hối. Con vô tình nên quên.

Sư nữ đi sang gian bên, hẳn là nơi cất thứ chè lam đãi khách. Ông im lặng nhìn theo người đàn bà trong tấm áo nâu dài, lơ mơ nghĩ :

«Tại sao cô ta không tìm một mái ấm như nhiều người đàn bà khác ? Liệu nơi này thực sự là miếu đường hay chỉ là nơi tránh nạn tạm thời hoặc là chốn ẩn náu để lãng quên một quá khứ khổ đau, chất chồng tì vết ? Một thứ quy phục số phận, giống như ta vị vua già trong oubliette đỉnh Lan Vu ?»

Sư nữ quay ra cung kính đặt lên bàn một đĩa chè lam trắng xoá bột nếp áo. Thứ chè lam được thái sẵn hình quân cờ, đặc biệt mềm dành cho người cao tuổi hoặc trẻ nhỏ :

- Xin mời chủ tịch nếm thứ quà của các bần tăng.

- Xin cảm ơn nhà chùa. Vừa rồi tôi đã được nếm món chả đậu rất ngon. Chắc chè lam cũng sẽ ngon như vậy.

Ông đáp đoạn cầm miếng chè lam lên cắn. Sau đó ông chiêu một ngụm vối hãm gừng. Quả là ngon. Nhưng điều quan trọng hơn là cuộc đối ẩm này cứu ông khỏi những giây phút trầm cảm. Ông đưa mắt nhìn gian nhà gỗ cổ lỗ một lần nữa, tự hỏi vì sao cho đến tận buổi sáng này ông mới đặt chân vào đây, vượt qua mảnh sân gạch như vượt qua bức tường thành phân định giữa tồn sinh thế tục với cuộc sống của kẻ tu hành, như vượt qua cõi biên thuỳ giữa các vương quốc nếu không đối nghịch thì cũng bất khả tương thích. Ồ, tại sao ?

Chủ tịch uống một ngụm lớn như để nuốt trôi những ý nghĩ nặng nề và ông trầm trồ :

- Chè lam ngon thật. Thứ quà này tương hợp một cách tuyệt vời với nước vối.

Đoạn ông cười và nói thêm :

- Tôi ở đây đã hơn một năm mà hôm nay mới dám đặt chân vào nhà chùa. Quả là thiệt thòi. Giá tôi mạo muội phá rối nhà chùa sớm hơn hẳn đã được nếm món chè lam này từ lâu.

- Thưa chủ tịch, nơi ăn chốn ở của bần tăng làm sao đủ thanh lịch để mời người. Vì thế chúng tôi chẳng dám mạo muội.

Sư cụ đáp rồi nở nụ cười. Hai hàm răng bà cụ còn nguyên vẹn, vững trãi và đen nhánh. Chủ tịch cũng cười :

- Chúng ta là láng giềng, lẽ ra phải thăm hỏi kết thân từ lâu mới phải. Lỗi chính là tôi bận quá.

Uống cạn chén nước, ông tiếp :

- Bạch sư cụ, hình như hôm trước nhà chùa làm lễ cầu siêu cho người dưới xóm Tiều Phu ?

- Thưa vâng. Chủ tịch bận trăm công ngàn việc mà vẫn quan tâm đến số phận nhỏ mọn của lê dân, vậy là tâm người lớn lắm. Tôi nghe sư nữ kể lại việc người xuống tận dưới xóm dự lễ tang.

- Bạch sư cụ, tôi chỉ rẽ vào viếng người xấu số.

- Thưa chủ tịch, thế đã là đại hồng phúc cho gia chủ.

- Bạch sư cụ, tiện thể xin người giảng cho tôi rõ thế nào là lễ cầu siêu ? Phải chăng mọi người chết đều cần đến lễ cầu siêu hay chỉ riêng những kẻ có số phận oái oăm, trắc trở ?

- Thưa chủ tịch, đạo Phật không bị ràng trói bởi nghi thức. Cũng không quy định rõ người nào cần được cầu siêu và người nào không. Tất thảy đều tùy thuộc sự động tâm của chúng sinh. Chỉ có động tâm chúng sinh mới khai minh, sáng trí ; khi sáng trí họ mới đủ cơ duyên để nhìn ra nghiệp quả của mình. Nhà chùa chỉ làm theo thỉnh nguyện của chúng sinh. Thế nhân thường nói : «Tâm động, quỷ thần tri». Kẻ tu hành biết là phật tính được khơi như ngọn đèn, vừa rọi sáng cả tinh thần lẫn sinh thể chúng sinh, vừa chiếu qua bẩy vùng trời để làm nở đoá sen phước hạnh.

- Bạch sư cụ, chúng tôi là kẻ ngoại đạo, dù có cố sức cũng không thể hiểu được ngay những kinh điển trong tôn giáo của ngài, nhưng ở góc độ kẻ phàm trần, chúng tôi vô cùng quan tâm đến câu chuyện giữa cha con người tiều phu dưới xóm. Không hiểu nhà chùa cắt nghĩa việc này ra sao ?

- Thưa chủ tịch, Đức Thế Tôn chỉ ra rằng trong mọi kiếp nạn của con người, chữ Tham đặt lên trước hết. Lòng dục che mờ lương tâm như đám mây đen che khuất mặt trời, mặt trăng. Tình cha con, tình thày trò, tình huynh đệ đều bị lòng dục phỉ báng và phá huỷ. Ngay Đức Thế Tôn cũng bị sát hại bởi chính người em họ thân thiết của mình, đại đức Devadatta. Lịch sử các

triều đại, từ cổ chí kim, chuyện thái tử giết vua cha đâu có thiếu. Chắc chắn ngài còn đọc nhiều hơn bần tăng.

Dứt lời, sư cụ từ tốn mỉm cười. Và ông lại nhìn thấy hai hàm răng hạt na đen nhánh :

«Ồ, rõ ra đây là một bà già Việt cổ xưa, răng đen váy lĩnh. Trước đây bẩy mươi năm hẳn là một thôn nữ tươi ròn, tràn đầy sức sống. Nhưng nàng không chấp nhận cuộc sống bình thường với những thú vui bình thường nơi thôn xóm mà dùi mài đèn sách để trở thành đệ tử của Như Lai.»

Ông thầm nghĩ, không ngăn được mối thiện cảm với người đối thoại :

- Bạch sư cụ, ngài dẫn giảng thật hay. Quả là ngài đã dày công đèn sách.

- Thưa chủ tịch, bần tăng không dám nhận lời khen. Bất cứ ai ăn mày cửa Phật, đọc kỹ lời dạy của Đức Thế Tôn đều có thể dẫn giảng hay hơn bần tăng gấp bội.

Không chờ ông lên tiếng đáp, bà cụ quay về phía sau hỏi sư nữ :

- Con không thấy là đĩa chè lam sắp hết rồi sao ? Nhà chùa thanh bần nhưng không bao giờ hẹp lòng đãi

khách.

- Con xin sám hối. Con mải nghe chuyện của thầy.

Ông mỉm cười vì thấy sư cụ đầy mẫn tiệp ; lối lảng tránh những chủ đề không mong muốn của bà cụ chứng tỏ khả năng phản ứng của cụ nhanh không kém người đang độ thanh xuân. Ông ăn miếng chè lam cuối cùng còn lại trên đĩa, giống như một người hàng xóm quen thuộc đã nửa thế kỉ nay :

- Chè lam quả là ngon. Bạch sư cụ, xin cảm ơn ngài lẫn sư nữ vì sự đón tiếp thịnh tình này. Nếu ngài cho phép, chúng tôi sẽ còn được dịp quấy quả.

- Thưa chủ tịch, ngài đặt chân đến đây là vinh dự cho các bần tăng.

Ông đứng lên.

Và sư cụ cũng đứng lên, chắp tay hình búp sen đáp lễ.

Khi ông trở lại phòng, đồng hồ chỉ chín giờ hai mươi lăm phút. Vậy là cuộc trò chuyện với nhà chùa kéo dài một tiếng rưỡi. Một tiếng rưỡi, mùi nước vối hãm gừng lẫn nụ cười với hai hàm răng đen nhánh của nhà sư cứu ông thoát khỏi vực sâu tuyệt vọng. Bây giờ, ông còn lại với chính ông. Chủ tịch ngồi xuống ghế, bắt đầu sợ hãi

khoảng thời gian phía trước. Nỗi cô đơn sẽ quay trở lại. Giá treo cổ sắp hiện hình. Ông biết trốn đi đâu ?

Vào rừng chăng ? Bất khả. Xuống núi chăng ? Không có lý do. Vả chăng, ông không thể tự biến mình thành con bệnh tâm thần trước mắt đám người canh giữ cái nhà ngục mỹ miều này. Lòng tự tôn không cho phép ông hành động buông thả. Đưa mắt nhìn lên giá sách, ông bắt gặp vài chục cuốn đang đọc dở, găm đầy những tấm thẻ tre đánh dấu. Rút một lần ba cuốn, ông bắt đầu lật giở từng trang. Các dòng chữ lướt đi như dãy chấm đen vô hồn, không mảy may ý nghĩa. Khi thì chúng giống như những dãy hoa văn đơn điệu và thô mộc, khi thì chúng trở nên xám xịt như nắm cát và ông không thể phân biệt nổi con chữ. Chủ tịch thở dài, gấp lại cuốn sách, đặt chiếc thẻ tre vào đúng trang cũ. Trên sân chùa, những đám mây trắng khổng lồ vẫn lũ lượt lăn qua. Và những cành mai phủ đầy hoa trắng vẫn nhè nhẹ rung bên ngoài khung cửa khiến con tim ông lại cồn cào nhớ màu tuyết trắng.

«Ta không thể tiếp tục chịu đựng những dày vò khủng khiếp này. Điều đó tồi tệ hơn cả cái chết.»

Ông lại đứng dậy, cầm chiếc áo bông, định bước ra cửa. Nhưng chiếc áo ướt lạnh buộc ông hiểu rằng ông không thể đi đâu vào lúc này. Ông không có cách nào

hơn là ngồi lại giữa bốn bức tường tù ngục, đối mặt với chính pháp đình của chính ông.

Mắc lại chiếc áo lên giá treo, ông buông mình xuống ghế, đưa mắt nhìn đám mây cuồn cuộn như đống bông lăn qua sân chùa và nhớ lời sư cụ :

«Đến đức Thế Tôn cũng còn bị sát hại bởi đàn em. Đã khóac áo cà-sa, đã tu luyện đến bậc đại đức mà còn bị lòng dục xui khiến thì huống chi đám người trần tục ? Ta chẳng nên oán trách bọn đồng chí thù nghịch ấy. Kẻ đáng oán trách trước hết là ta. Chính bản thân ta. Hoặc yếu hèn hoặc ngu ngốc, hoặc cả hai.»

Lần này, ông không còn muốn tự bào chữa. Gã luật sư biện hộ cho ông chết rồi chăng ? Ý nghĩ đó lướt qua ông một cách ơ hờ trong khi ông đăm chiêu nhìn một đám mây rách nát đang kéo lê qua sân chùa mớ áo tả tơi của nó. Đột nhiên, hình ảnh ấy xui khiến ông thương cảm chính mình :

Đường đời ngoắt ngoéo quanh co, nào ai biết được nẻo nào mà dấn bước ? Ta đi tìm cho dân tộc ta một thành Paris, nhưng số phận lại dẫn ta đến Mạc-tư-khoa băng giá. Ta đi theo ngọn gió phương tây, nhưng định mệnh lại xua đuổi ta quay về bờ biển phương đông. Suốt đời ta, những ngẫu nhiên tác tạo và xô đẩy. Kiếp

người phải chăng cũng chỉ là bèo dạt mây trôi ?...

Một nước Pháp của Đi-đơ-rô và Voltaire mở cánh cửa gọi ta bước vào. Một nước Pháp khác của các quan chức đội mũ cao ống, mặc áo nhấn hai hàng khuy vàng đóng sập cánh cửa đó trước mũi ta như gia nhân một lâu đài đóng sập cánh cửa trước tên hành khất. Những dân tộc nhược tiểu và nô lệ bị xua đuổi khắp các nẻo đường kiếm tìm hạnh phúc, và con dốc lát đá duy nhất mời đón những bước chân của họ lại chính là con dốc dẫn thẳng xuống địa ngục. Khi ta hiểu ra điều đó thì mọi sự đã muộn mằn.

Cái địa ngục đó giờ đây chẳng còn hồ nghi nữa. Nhưng không kẻ nào đủ lòng ăn năn và sự can đảm để mở mắt nhìn vào. Ông nhớ cảm giác chóang váng khi lần đầu thấy dân chúng xếp hàng lũ lượt như rồng rắn chờ mua thực phẩm. Xe ông gắn kính đen, không ai biết được sự hiện diện của ông. Xe lướt rất nhanh nhưng cũng đủ thời gian để ông nhìn rõ đám dân đen. Và cảnh tượng khổ não ấy đập vào cân não ông như nhát búa. Năm đó, con tim ông đang còn tưng bừng khúc hát «Tiến về thủ đô». Hai năm chưa đủ làm phai nhạt những vàng son của vinh quang và chưa làm nguội những cơn sôi sục trong huyết mạch. Bận rộn, ông không có thời giờ vi hành. Quãng thời gian tằn tiện bòn mót được ông

dành dụm cho nàng nhưng các cuộc gặp gỡ của họ bao giờ cũng vào lúc quá nửa đêm, thông thường sau mười hai rưỡi hoặc một giờ, khi xe ông lướt qua phố xá, mọi sinh hoạt của dân chúng dường như đã kết thúc. Sớm hôm đó, ông hẹn làm việc với một giáo sư lịch sử ngoại quốc. Vì đề tài liên quan đến viện bảo tàng quốc gia nên ông đề nghị điểm hẹn ở ngay nhà bảo tàng. Rồi ông yêu cầu lái xe chọn một lộ trình mới để ông có dịp nhìn phố xá. Đó chính là cơ hội đầu tiên kể từ ngày rời chiến khu về thành phố ông chứng kiến cảnh sinh hoạt của dân. Cảnh tượng không mỹ miều hay lạc quan như ông từng mường tượng. Đám đông hiện lên trước ông, bằng xương bằng thịt, chen chúc, bấn loạn, như đàn cừu trên lối dồn trở lại chuồng. Những gương mặt đập vào thị giác ông là những gương mặt võ vàng đói khát ; những gương mặt lầm lụi tối tăm, những gương mặt u uất vì nhẫn nhịn, nhục nhã ; những gương mặt kinh hoảng vì bị dồn ép dưới những cảm xúc của sợ hãi, chờ đợi, đau khổ, căm thù. Đấy chính là gương mặt của những kẻ đang đứng mấp mé trên ngưỡng cửa bước vào các bệnh viện thần kinh.

Cố gìm giữ cơn thảng thốt, ông lấy giọng thản nhiên hỏi lái xe :

- Gia đình chú có phải xếp hàng mua gạo như thế kia không ?

Anh ta trả lời tức thì, với nỗi hân hoan không che giấu :

- Thưa chủ tịch, rất may mắn là gia đình chúng con thuộc diện ưu tiên. Nhà nước đem gạo và thực phẩm tới tận cơ quan phục vụ.

- Những ai thuộc diện được ưu đãi như vậy ?

- Thưa chủ tịch, tất thảy những ai trực thuộc bộ máy văn phòng chính phủ hoặc ban quản trị trung ương đảng. Ngoài ra là các bộ phận đặc biệt thuộc các bộ đặc biệt như bộ nội vụ, bộ quốc phòng... và trước

hết là bộ thương mại và thực phẩm vì đó chính là đất sở tại của họ. Nhân viên thuộc các bộ ấy được coi như con vua cháu chúa thời xưa.

- Thế nào là con vua cháu chúa ?

- Thưa người, câu nói đó hàm ý là họ có quyền hưởng thụ ở mức cao nhất. Cùng một thứ sổ gạo nhưng họ được ăn gạo mùa mới, còn thơm phức mùi cám ; trong khi dân chúng phải ăn gạo mục vì nhà nước chỉ bán cho dân những thứ gạo đã qua năm sáu mùa lưu cữu trong

kho. Cùng là thịt, nhưng những phần ngon họ lấy trước, còn thịt bụng, thịt mỡ, đầu lợn, họ đem bán cho dân. Nếu không thuộc diện ưu tiên có kiếm được miếng thịt cũng nhục nhã như tù khổ sai đi đập đá vậy. Anh cả của con làm việc trong thư viện quốc gia, cán bộ cấp lãnh đạo nên mỗi tháng được mua năm lạng thịt. Tháng một lần, vợ anh ấy phải dậy từ ba giờ sáng ra chợ Hôm xếp hàng mua. Nhưng lần nào cũng đến non trưa mới trở về nhà, mà lần nào cũng toàn xỏ lợn với thịt bụng vì đám mậu dich viên tuồn thịt bên trong quầy cho người nhà và các cơ quan có mặt hàng đổi chác, ví như các cửa hàng bán gạo, bán vải, đường sữa hoặc nhu yếu phẩm khác. Khi đã thỏa mãn tất cả những cuộc trao đổi lợi quyền như vậy, họ mới nhìn ngó đến dân.

- Tại sao các cán bộ lãnh đạo nhà nước không hay biết chuyện này ?

- Dạ.

Người lái xe ấp úng. Anh ta đưa mắt liếc ông rất nhanh, vừa như thăm dò vừa như ngờ vực. Và ông biết rằng ông đã buông ra một câu hỏi vô cùng xuẩn ngốc.

- Có thể là các đồng chí ấy đã biết nhưng chưa đủ thời gian báo cáo lên trên.

Ông tự trả lời. Và anh chàng lái xe vội đáp theo :

- Thưa chủ tịch, đúng là như thế.

Đêm hôm đó, ông ngồi nhìn trăng. Nỗi phân vân khiến ông không ngủ được. Trước mắt ông là vành trăng lưỡi liềm điêu bạc như lá lúa. Dường như nó không toả ra một chút ánh sáng nào. Lũ đom đóm lập loè trên bãi cỏ còn rực rỡ muôn phần hơn nó. Ông nhìn vầng trăng ấy, liên tưởng đến sự suy tàn của mọi sự vật :

«Cuộc đời vốn là cuộc vận hành bất tận, từ nương dâu biến thành bãi biển, con người từ hư vô đến rồi lại quay về với hư vô. Nhưng cớ sao ta bỗng buồn thảm nhường này ? Phải chăng vành trăng chết lụi kia có liên quan ngầm ẩn nào đó với số phận của quốc gia ? Và nó chính là điềm báo triệu cho một sự sụp đổ không chóng thì chày, một kết thúc buộc phải đến ?»

Ý nghĩ đó như lưỡi dao bén của đao phủ gại trên cổ ông, kẻ sẽ bị hành quyết không chầy thì chóng. Ông bỗng thấy buốt lạnh sống lưng. Trước mắt ông lại hiện lên đám đông đói khát, nhục nhằn và bấn loạn chen chúc nhau trước quầy bán gạo. Ông nhìn thấy những cánh tay vươn lên, giằng giật huých đẩy nhau ; những cặp mắt trợn ngược tròng, những cần cổ vươn dài về phía khuôn cửa chắn dóng sắt với tất thảy sự chú tâm

điên cuồng của loài thú dữ lao về phía con mồi trong nỗi thúc bách của cơn đói. Chao ôi, đó là những đồng bào của ông, những công dân trong cái xã hội mà ông là người khai sinh, những con người mà vì họ ông đã nuôi giấc mộng giải phóng. Đó là ảo ảnh hay sự thật ? Phải chăng mọi cố gắng của ông chỉ là sự lầm tưởng và cái hiện thực này chính là bóng lâu đài soi trên mặt nước dòng sông ma ? Ông tự hỏi rồi không dám tự trả lời. Nỗi hãi hùng quây chụp trí não. Những gương mặt ông nhìn thấy buổi sáng chỉ còn là những tấm gương phản chiếu cuộc sống của một bầy súc vật bị ngược đãi hoặc trạng thái tinh thần của những kẻ nhiễu tâm. Nếu không là những con bệnh tâm thần ắt phải là đám cừu chen chúc bên máng cỏ. Con người bị đầy ải vì miếng ăn. Con người không còn cảm thấy nhục nhã nữa sẽ chỉ còn là con vật trong chuồng chờ đến giờ vục đầu xuống máng. Còn nếu con người biết phẫn nộ, hẳn họ sẽ nuôi lòng thù hận, chờ phút thuận tiện để cắt cổ những tên chúa ngục. Những kẻ giam cầm họ trong kiếp súc sinh.

Ôi, cái chế độ mà ông ra công gây dựng cuối cùng chỉ là một chuồng cừu vĩ đại hay sao ? Hay nó chính là một trại giam khổng lồ, nơi giam hãm con người trong những nhu cầu vật chất hạ cấp nhất, nơi thực thi một cuộc hành xác tập thể, nơi ngự trị một sự tự sỉ nhục có tính triệt để và đại chúng, nơi đào luyện ra nếu không

phải những con bò cúi đầu trước bó cỏ thì sẽ là những tên trộm cướp, những kẻ bị rối loạn nhân cách hoặc nhiễu tâm ? Không có cách phân tích nào khác. Và nếu không có cách giải thích nào khác, cái xã hội hiện hành chính là sự thụt lùi bất khả hình dung so với cái xã hội đau khổ thời xưa.

Chao ơi, bao nhiêu con người đã hy sinh, bao nhiêu tài sản đã hao tán, thiêu huỷ, bao nhiêu nỗi gian truân dân tộc của ông đã phải trải nghiệm để sau cùng nó lãnh nhận một cuộc sống dã man như vậy hay sao ? Nếu vậy thì cuộc cách mạng này là cuộc phiêu lưu rủi ro nhất trong các cuộc phiêu lưu của kiếp người. Và nếu vậy, cuộc đời ông là một sự thảm bại không gì có thể so sánh.

Da ông nổi gai ốc. Những cơn buốt lạnh chạy dọc sống lưng khiến ông không kìm được tiếng kêu. Nhưng ngay lúc đó, cần vụ lẫn bác sĩ đã chạy vào. Ông buộc phải bịa ra một cơn đau thể chất để đánh lừa họ.

Vào cuộc họp của bộ chính trị ngay sau đó, ông yêu cầu lật lại chính sách kinh tế để tìm phương sách cứu vãn tình thế. Ông nhấn mạnh ý nghĩa của hai từ : Hạnh phúc. Mọi cuộc giải phóng không có ý nghĩa nếu nó không làm cho con người hạnh phúc hơn. Mọi cuộc cách mạng cũng chỉ là trò tiêu khiển rồ dại và tàn ác

nếu nó không đem cho con người tự do và cuộc sống xứng đáng. Độc lập cũng thế thôi. Độc lập không có mảy may giá trị nếu những dân cư của một nước độc lập lại không thể độc lập với những nhu cầu thiết yếu nhất của sinh tồn, giống những con bò không thể độc lập với mớ cỏ.

Không ai phản đối ông.

Nhưng cũng không ai nghe ông nói cho dù họ vẫn ngồi quanh chiếc bàn đồ sộ, và với ông làm đủ con số mười ba. Ông hiểu điều đó khi nhìn những cặp mắt lơ đãng của họ, những ngón tay gẩy tàn thuốc không mệt mỏi hay xoay tròn chiếc bật lửa một cách nhẹ nhàng và kiên nhẫn. Hôm qua, họ còn là những chiến sĩ tranh đấu cho một lý tưởng. Giờ đây, họ đang ngồi tính những con tính khác. Cuộc chiến tranh hôm qua đã kết thúc. Hôm nay là lúc các tướng lãnh chia phần xôi thịt trong dinh. Hôm qua ở trên rừng tất cả đều nhận một xuất cơm và một góc suối, không có gì để so đo, chẳng có chi để tính toán. Hôm nay, sự vật xoay vần bởi nếu biệt thự của anh lớn hơn biệt thự của tôi cả ích lợi vật chất lẫn danh tiếng của tôi trước mắt tha nhân sẽ bị thuyên giảm. Ngôi thứ của mỗi kẻ ngồi đây sẽ kèm theo muôn vạn quyền lợi đo đếm được và không đo đếm được ảnh hưởng đến cả một tập đoàn những kẻ dưới trướng trong phủ và

những người cùng huyết tộc. Họ không còn quan tâm đến những điều ông quan tâm vì lợi ích của cá nhân bao giờ cũng là thứ gần gũi nhất và là cám dỗ lớn nhất với con người. Những dằn vặt của ông giờ đây, với họ trở nên nhạt nhẽo hoặc bất khả tri. Cả một bộ máy phục vụ bản thân họ cũng như gia đình họ bất kể thời gian và vô giới hạn. Họ sống hoàn toàn theo nguyên tắc vàng của chủ nghĩa cộng sản. Nguyên tắc đó chỉ dành riêng cho một nhóm người và loại trừ cả một dân tộc, một dân tộc cừu bò đang chen chúc nhau chờ những bó cỏ ngoài kia.

Ông nhắc lại lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Không ai phản đối. Không ai đáp lời. Không ai có nhu cầu tranh luận. Rồi sau đó là giờ giải lao. Sau đó một vấn đề khác được đề cập tới, thiết thực hơn, cụ thể hơn nỗi nhục nhằn đau khổ của nhân dân. Nỗi đau khổ của kẻ khác bao giờ cũng mơ hồ và khó cảm nhận. Nỗi đau khổ của nhân dân lại càng mơ hồ và khó cảm nhận hơn. Bởi nhân dân là thứ vô hình vô dạng, không có chân để chạy, không có cánh để bay, không có mỏ để hót. Độc lập không còn là một khát vọng lớn lao của một dân tộc nô lệ và đau khổ mà chỉ còn là một chiến lợi phẩm cụ thể, giống như một con lợn rừng bị hạ dưới ngọn lao của thợ săn. Chừng ấy thịt da chỉ đủ chia cho những kẻ biết cầm lao, cầm mác còn đám đông đứng ngoài hội phường săn là đám chúng sinh ăn chực chầu rìa. Ông

hiểu rằng khi cần thiết, con người trở nên câm và điếc một cách dễ dàng. Cũng dễ dàng trở nên tàn nhẫn. Họ, những kẻ quây quần quanh ông, chia chác phần thịt của con lợn rừng vừa bị hạ... Họ trở thành xa lạ với ông. Ông trở thành khó hiểu với họ. Lục địa đã nứt đôi, họ đứng một bờ còn ông bờ khác. Đó là lần đầu tiên ông hiểu sự rạn vỡ của những mối quan hệ thường gọi là đồng chí hay huynh đệ. Những sợi dây gắn bó có thể dệt hàng chục năm hay lâu hơn nữa. Sự phân ly xảy ra chỉ trong khoảnh khắc, khi nhát kiếm hạ xuống. Nhát kiếm của quyền lực. Trước nó, mọi sợi dây tương thân tương ái chỉ là mớ tơ nhện mong manh.

- Lẽ ra, ta phải hiểu sự tình từ ngày ấy. Phải xoay nước cờ từ ngày ấy. Nhưng ta là kẻ chậm chân nên bị dòng lũ cuốn đi.

- Ồ, nhưng bọn họ quá đông còn ta đơn chiếc. Và thảm hại thay ta phải thuận tình theo họ bởi tin rằng sự thỏa hiệp đó cứu vãn được đại sự. Rằng nếu ta vì họ mà hy sinh thì chắc chắn họ phải vì đại nghĩa mà quên đi những tham vọng riêng tư. Sự ngu xuẩn là ở đó. Nước cờ vào thế bí. Họ lợi dụng sự thỏa hiệp này để nhấn ta vào hậu cung.

«Nhưng gốc rễ sự thất bại này nằm ở nơi đâu ? Sự ngu xuẩn của chính ta hay con đường ngoắt ngoéo của

định mệnh ? Ta đi cùng họ trên một con tàu để rồi khi đến bờ bên kia đại dương thì một mình ta ở lại trên cô đảo ? Hoặc bản chất ta là con sói lẻ bầy nên bất cứ cuộc tụ hợp nào cũng chẳng bền lâu ?»

Phải chăng và phải chăng...

Những câu hỏi không ngừng quần đảo ông.

Con tim già mệt mỏi của ông thổn thức.

Mây trắng vẫn trôi không ngừng trên đỉnh Lan Vu. Trôi không ngừng mùa tuyết Paris và những hồi quang của một tuổi xuân xa ngái. Óc não ông khoan xoáy bởi những nghi vấn. Rồi lát sau, con tim buồn nhớ của ông chợt quay về thành phố phương tây, nơi vĩnh định một liên kết thầm kín, nơi ghi khắc mãi mãi những khát vọng yêu đương và những cuộc tình chết yểu. Nơi tâm hồn ông ở lại như ngôi nhà côi cút trên bãi biển hoang sau những ngày hè náo nhiệt khách vãng lai. Paris ! thật lạ lùng là khi rời xa nó, ông đã ngoái nhìn lại như nhìn một quán trọ ; vậy mà giờ đây thành phố ấy hiển hiện lên trong trái tim ông như hải cảng cuối cùng mời mọc kẻ lữ hành. Ông nhớ những giảng đường, nơi ông thường đi qua với một nỗi ước ao tuyệt vọng. Ông nhớ những con chim câu dạo quanh căn gác xép nơi ông trú ngụ và tiếng gù của chúng vào lúc xuân sang. Ông

nhớ một đứa con thiếu vắng bởi sau khi ông rời xa căn ngõ hẻm sát phố Saint John sáu tháng, một đứa bé đã ra đời. Một đứa con gái, được đặt một cái tên vô cùng thông dụng trên đất Pháp, Louise. Ông không ngờ rằng những đêm chăn gối với cô thợ mũ đã để lại trái cấm. Một sự sao nhãng ngu xuẩn. Phải chờ bẩy năm sau, nhờ một cuộc gặp ngẫu nhiên trên đường ông mới biết được sự thật. Ông hiểu rằng đó chỉ là trái cây không chờ đợi của những cơn điên cuồng thân xác. Nhưng dẫu sao, đứa bé ấy vẫn mang dòng máu của ông, của chính ông. Ông dùng dắng nhiều lần, định quay lại nơi ngõ cũ, tìm gặp cô thợ mũ và Louise. Nhưng trong túi ông không đủ tiền để mua cho con gái một món quà xứng đáng. Và rồi, cơn lốc phiêu dạt của cách mạng cuốn ông đi. Sau rốt, ông chưa từng mua cho con ông một chiếc váy, một đôi giầy. Ông chưa từng bồng con bé lên tay và nhìn vào đôi mắt nó.

«Giờ này nó đã trở thành một người đàn bà, chắc chắn. Hẳn nó đã có chồng con. Có bao giờ nó lục tìm hình ảnh một người cha vắng bóng ? Có bao giờ nó nuôi ý định tìm về Việt nam, miền nhiệt đới xa xôi, để nhìn ngó một thứ người xa lạ nhưng ràng buộc với nó bởi sợi dây huyết mạch ? Hoặc nó đã quên ta hoàn toàn trước khi biết ta, một sự quên lãng cố tình ?

Ý nghĩ đó khiến ông tê tái. Ông rờ ấm trà, muốn uống một ngụm nhưng nước đã nguội. Gương mặt ông hiện lên trên mặt bàn gỗ bóng láng như gương. Ông cúi nhìn cái bóng của mình. Nhìn lặng lẽ. Một tiếng nói thầm thì cất lên trong tâm tư :

«Gã đàn ông này là kẻ làm cha tồi bại nhất trên trái đất. Rồi mai đây, ngươi sẽ phải đối mặt với những người ruột thịt trước pháp đình tối cao của con tim. Cuộc cách mạng mùa thu rồi sẽ chìm mất tăm trong dòng chảy triền miên của lịch sử như tất thảy những cuộc cách mạng khác. Giống như những trận động đất, những cơn sóng thần và những trận lôi đình khạc lửa của các hoả diệm sơn. Thời gian sẽ xoá đi mọi dấu vết. Mọi vương miện đều sẽ rách nát cùng với tháng năm. Mọi ảo tưởng về vinh quang rồi sẽ tan vỡ như vầng trăng trên dòng sông u tịch của các nhà thơ thời trung cổ. Nhưng pháp đình của con tim sẽ mãi mãi dựng lên trên cõi đất của cuộc đời thế tục và pháp đình ấy cũng sẽ mãi mãi dựng lên bên kia bờ con sông Mê, nơi linh hồn những kẻ ra đi chen chúc trên những con thuyền kết bằng tro bụi, với cặp mắt rỗng và ba đồng xu đặt trên chiếc lưỡi lặng câm.»

Một tấm lưới vô hình thít chặt lấy chủ tịch khiến ông như ngạt thở.

Đầu ông buốt lạnh trong khi gan ruột bỏng rát như bị lửa rang. Ông nghĩ rằng đây là cơn đau đớn của riêng ông, một mình ông. Bởi là người duy vật, ông không tin vào chuyện thần giao cách cảm. Từ trước tới nay, ông chỉ biết một thế giới hữu hình, chỉ coi là sự thực những gì tác động vào các giác quan, cũng như số đông người.

Tuy nhiên, cơn đau đớn của chủ tịch lại chính là kết quả của sự cộng hưởng với một nỗi đau đớn khác. Bởi trên mảnh đất này còn có một kiếp đoạ đầy khác. Một kẻ vô danh. Một người mà ông không còn nhớ tên và cũng chưa bao giờ biết mặt. Một cái bóng của hư vô. Nhưng cái bóng đó vẫn luôn luôn là một sinh thể bằng xương bằng thịt. Sinh thể ấy không ngừng nghĩ về ông. Kẻ bất hạnh ấy liên kết với ông bởi một số phận oái oăm, một nỗi đau khổ trường kỳ và một cuộc săn đuổi tàn khốc. Nhưng sự đỏng đảnh của số phận lại muốn rằng tất thảy những gì xảy ra với anh ta phải nằm trong bóng tối, bên ngoài vùng hiểu biết cũng như trí tưởng tượng của ông.

Người Anh Em Đồng Hao Không Biết Mặt

Theo thông báo của ban chỉ huy sư đoàn, bảy giờ tối chương trình biểu diễn mới bắt đầu. Nhưng bữa cơm chiều đã xê dịch từ bốn rưỡi lên ba giờ rưỡi, và cơm nước xong lính tráng đã kéo lên đầy trước sân khấu, nhốn nháo chuyện trò, nhốn nháo chờ đợi, với tất cả vẻ hăm hở của đám đàn ông từ lâu thiếu vắng bóng đàn bà. Mấy anh chàng háu ăn còn cầm trong tay tảng cháy to tướng vừa gặm vừa ngong ngóng nhìn lên mớ phông màn như muốn tìm sau những tấm vải màu loè loẹt ấy hình bóng «công chúa của lòng anh». Các công chúa mộng tưởng đang còn ngủ trong hầm ban chỉ huy, phần vì mệt mỏi sau quãng đường dài, phần vì nàng nào cũng có nước da xanh rờn và làn môi trắng nhợt vì sốt rét nên chẳng ai muốn lộ diện trước khi son phấn. Các nàng đang còn nằm cuộn lấy nhau như đám sâu tằm trên ván, cố chợp mắt thêm một vài giờ trước khi lên sân khấu. Ban chỉ huy sư đoàn hẹn sẽ đánh thức các cô lúc năm rưỡi. Nhưng chưa đến năm giờ, lính tráng đã hò hét ầm ầm bên ngoài :

- Các nàng tiên ơi, ngủ làm gì nhiều thế ? Mấy năm trời mới được gặp mặt nhau ai mà nỡ quay mặt vào tường ngủ hoài như vậy ?

- Các cô em ơi, dậy đi thôi. Mong mãi mới tới ngày hôm nay.

- Các nàng công chúa đâu rồi ?Cho chúng tôi được chiêm ngưỡng dung nhan một chút ?

Những tiếng gọi, tiếng kêu, tiếng cười đùa mỗi lúc mỗi ầm ĩ vọng xuống hầm khiến các cô không thể nằm lì, đành ngồi dậy. Cô nào cô nấy ngáp lên ngáp xuống đến sái quai hàm. Trợ lý của sư đoàn trưởng hắng giọng một hồi rồi chui vào hầm, nghiêng đầu ngoẹo cổ nói :

- Xin chị em thông cảm, lính tráng lâu ngày quá không nhìn thấy bóng phụ nữ. Đã hơn ba năm trời trên không cử các đoàn văn công tới đây.

Cô đoàn phó đáp :

- Chúng em đi đến đâu cũng vậy, anh không cần băn khoăn. Chiến trường quá rộng, các đoàn không đủ để phục vụ.

- Cảm ơn, được chị em thể tất là đại may mắn cho sư đoàn. Giờ, tổ anh nuôi mang cơm đến cho chị em dùng bữa rồi hóa trang kẻo muộn.

- Trưởng đoàn đâu rồi ?

- Trưởng đoàn đã dùng bữa với ban chỉ huy ngoài kia. Các nam diễn viên cũng vậy.

Đoàn phó quay lại hét quân :

- Đã thấy chưa ? Riêng chúng ta được ưu tiên ngủ nướng. Mọi người đã cơm nước xong đang lo bố trí phông màn. Còn ai muốn ngáp thì ngáp cho đã thèm rồi chuẩn bị ăn cơm.

Các cô chưa kịp đáp lời tổ anh nuôi đã lóp ngóp chui vào, lục cục xoong nồi với các loại ga-men quân dụng. Anh nào anh nấy hí hửng như bắt được vàng. Họ được ưu tiên gặp các cô trước tiên, mà lại gặp khi chưa son phấn, không nói cũng biết được sự thân tình, giống như khách lạ thì được tiếp ở sa-lông, còn khách thân quen hay họ hàng thì được quyền chui vào bếp :

- Hôm nay chúng tôi đặc biệt làm món nộm rau chuối thịt gà và nấu chè đỗ xanh đãi các cô nương. Sư đoàn phải cử người vào bản Vân-kiều từ tuần trước mua gà, mua đỗ. Chúc các nàng tiên ăn ngon miệng.

- Cảm ơn các anh. Ăn chè này đêm nay múa chắc dẻo tay hơn.

Các cô xúm lại ăn cơm trong khi ba chàng cấp dưỡng ngồi chầu xung quanh, anh xới cơm, anh đơm chè, anh

thứ ba hấp háy mắt và ngoác mồm ra cười một nụ cười vô duyên cớ. Trợ lý sư đoàn đứng trong góc hầm, chẳng có việc gì làm nhưng cũng không muốn đi ra sớm hơn ba gã lính nuôi quân, nên vờ rút trong túi ra cuốn sổ tay, xem đi xem lại. Cơm nước xong, ba chàng nuôi quân lễ mễ thu dọn bát đĩa đem đi. Trước khi quay ra còn hẹn là đêm nay, sau khi biểu diễn sẽ có cháo gà đãi khách quý. Hẳn là những con gà này đã được đổi bằng lương khô hay gạo cho dân bản Vân-kiều. Trợ lý sư đoàn liếc đồng hồ rồi hỏi :

- Lúc này đã năm giờ hai mươi phút. Liệu chị em cần bao lâu để hóa trang và thay áo quần ?

- Hai mươi lăm phút, không hơn.

- Hoan hô. Tôi sẽ thông báo cho anh em biết.

Anh ta chui khỏi hầm. Chưa đầy chớp mắt đã nghe tiếng vỗ tay, tiếng hét ầm ĩ của lính bên trên.

Đoàn phó tủm tỉm cười :

- Lính sư này ngầu thật.

Một cô đáp :

- Toàn dân Bắc mà lại.

- Đúng rồi.

Cô thứ hai tiếp lời :

- Họ chờ đợi chúng ta vì vừa muốn xem biểu diễn vừa muốn gặp đồng hương. Nghe nói đoàn văn công tới đây phục vụ mấy năm trước là đoàn Dân ca liên khu năm.

- Liên khu năm ở đâu nhỉ ?

- Rõ là dốt, phục vụ quân đội năm sáu năm mà không phân biệt được các quân khu.

- Ai hơi đâu mà biết. Trên bảo đâu thì đi đấy. Lối nào cũng chỉ thấy suối với rừng... Hết rừng đến suối, hết suối lại rừng, hết bản Vân kiều lại đến bản Lào nưng, Lào thọng. Nơi nào cũng chỉ nhăm nhăm trông vào cái gậy của giao liên mà bước.

- Ờ, tao cũng thế, chẳng biết liên khu là cái gì. Đi đâu cũng chỉ nhìn vào lưng hay vào mông của người đi trước.

- Mông còn là may. Chúng mày không nhớ hồi leo núi Khỉ đái hay sao ? Dốc dựng như tai mèo, gót chân thằng đi trước chạm vào đỉnh đầu thằng đi sau, lấy đâu mà nhìn mông với đít ?

- Ờ, trận ấy khiếp thật. Mây quấn lấy mắt, leo núi mà rờ rẫm như thằng mù. Phúc đức tổ tiên nên không đứa nào rơi xuống vực.

Các cô chưa kịp thay quần áo xong đã nghe trợ lý sư đoàn hắng giọng bên ngoài. Đoàn phó nói với lên :

- Đúng bẩy phút nữa.

Đoạn quay lại bảo chị em :

- Nhanh tay lên. Lính nhảy cỡn lên trên kia rồi. Chắc sư đoàn này bị tù lâu quá trong rừng sâu, không thóang khí như sư đoàn trước.

- Đúng đấy. Lần trước lính tráng không hò hét loạn xị như hôm nay.

- Thì đã bảo là họ bị nhốt trong sâu lâu quá.

- Đây là đâu vậy ?

- Biết được. Nhưng nghe đoàn trưởng nói mình đang ở trên đất Lào. Mà là vùng xa vùng sâu trên đất Lào.

- Thế hả ? Bốn bề mịt mù những rừng với núi. Bọn mình mà bị lạc chắc chết rũ xương ở đây, chẳng thể tìm được lối quay về.

- Chắc chắn là vậy. Nhưng sống chết có số, lo gì. Bao giờ lính chết hết bọn mình mới phải chịu số phận hẩm hiu như thế. Văn công là mì chính cánh, là vàng ròng của chiến tranh. Không ai để cho chúng ta thất lạc.

Các nàng trang điểm và diện đồ biểu diễn xong nối đuôi nhau chui khỏi hầm. Lính tráng đứng chen chúc hai bên từ cửa hầm cho đến tận sân khấu vỗ tay ran ran, hò hét loạn xạ :

- Các nàng tiên xinh đẹp, nói lên vài câu cho anh em nghe giọng Bắc.

Phó đoàn lúng liếng cười và hỏi :

- Biết nói gì bây giờ nhỉ ?

Thế là đám lính nhao nhao, tranh cướp nhau trả lời :

- Nói bất cứ câu nào... Hoặc kêu to lên cũng được.

- Em ơi, chúng tôi là dân Hải Hưng. Em chỉ cần kêu to lên hai tiếng : Hải Hưng ơi !... Thế là đủ mát dạ lính tráng.

- Gọi riêng Hải Hưng nhà chúng mày, thế còn Hà nội, Hà Tây, Hà bắc, Vĩnh phú nhà chúng tao thì vứt cho chó nhá à ?Thằng này đúng là quân ích kỉ.

- Hải phòng nữa chứ ? Thành phố hoa phượng đỏ mà bị bỏ quên thì bom Mỹ sẽ giáng xuống đầu cả bọn.

- Thôi, không phải cãi nhau nữa. Chị em ơi, cứ chửi cha chúng nó lên một câu cũng được.

Rồi các cánh tay vươn ra sờ vào vai vào áo, ve vuốt đuôi tóc của các nàng. Họ đi đến đâu, lính tráng cuốn theo đến đấy. Ban chỉ huy sư đoàn đứng phía xa, tủm tỉm cười, quan sát cảnh tượng với con mắt thèm thuồng không che giấu. Tuy nhiên, là lãnh đạo, họ phải biết dằn lòng, dù muốn hay không. Theo thông lệ, các cô chia thành từng tốp nhỏ, mỗi tốp hai ba cô để hàn huyên với lính, trước khi biểu diễn. Lần này cách thức đó xem ra bất ổn vì sư đoàn vừa được bổ sung quân nên vượt số khung. Cả một ngàn lính đứng chen nhau tầng tầng lớp lớp. Đoàn phó ra lệnh :

- Đông thế này không thể nào tâm tình cho xuể. Tôi đề nghị chị em chia theo địa phương, hát phục vụ binh lính ngoài chương trình chính thức. Tổ nhạc công cũng sẽ chia theo.

Được lời, các vị lãnh đạo ban đồng hương hò hét loạn xị :

- Hải Hưng đâu ? Đi theo tôi về phía trái sân khấu, ngay sát chân cột loa phóng thanh.

- Hà nội đâu ? Lính thủ đô rút về phía sau sân khấu, xếp hàng lối cho có trật tự.

- Hà Tây quê lụa đâu, tập trung sát cánh quân Hà nội, phía bên phải hậu trường.

Đám lính tập hợp theo địa phương, anh nọ gọi anh kia, ồn ào hơn chợ vỡ. Đội phó đoàn văn công khoa chân múa tay với tốp nhạc công, chắc hẳn để thương lượng trước một cuộc lao động căng thẳng. Rồi sau đó, người ta thấy kẻ ôm đàn phong cầm, người cầm ghi-ta hay măng-đô-lin, người mang sáo mang tiêu lần lượt tản vào các nhóm lẻ. Cảnh tượng đó đem lại một sắc thái tưng bừng kì lạ cho khu rừng, vốn bình thường chỉ có tiếng gió rung cây, tiếng mưa bẻ lá, tiếng lính trò chuyện hay cãi lộn, hoặc tiếng bom dội.

° ° °

Đại đội trưởng An đứng bần thần nhìn đám đông vui vẻ ấy, chợt ai đó vỗ vai anh :

- Cậu không tìm được đồng hương Lạng sơn ở đây sao ?

Tiểu đoàn trưởng đã đứng sát lưng An, tủm tỉm cười sau cặp kính cận dày như trôn chén.

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng, ở đây tôi đơn thương độc mã.

- Bên tiểu đoàn hai cũng có mấy anh Tày mà ?

- Báo cáo, họ là dân Tày Cao- Bằng, sát biên giới. Tôi chưa bao giờ đặt chân lên đất họ mà họ cũng chưa bao giờ xuống Lạng sơn, để thăm vùng Đồng Mỏ quê tôi.

- Ra thế. Cùng là dân Tày cả mà thông thổ khác nhau, tập tục cũng khác nhau. Nhưng tôi là dân Kinh, tôi không thể phân biệt được ai là Tày Lạng sơn, ai là Tày Cao bằng. Tôi thấy các đồng chí đều có những nét tương tự.

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng, sự khác biệt không nhiều. Nhưng vì các hội đồng hương được chỉ đạo theo đơn vị tỉnh nên chúng tôi không có lý do thành lập hội người Tày trong đơn vị.

- Nguyên tắc ấy là chính xác. Bởi chúng ta không thể cho phép sự phân biệt tồn tại giữa các dân tộc trong lòng một đất nước, giữa những con người cùng mang chung một quốc tịch Việt nam.

- Vâng. Tôi hiểu.

Tiểu đoàn trưởng Nhã rút thuốc lá mời anh, và họ cùng phì phèo nhả khói. Phía sân khấu, trợ lý sư đoàn trưởng đang đứng ngó nghiêng bốn phía, tay cầm loa phóng tay, tay cầm sổ. Đúng khoảnh khắc thuận tiện, khi các bài hát tạm ngừng, anh ta giương loa lên gào :

- Alô, alô... Xin các đồng chí chú ý. Chương trình biểu diễn sẽ lui lại một giờ rưỡi, có nghĩa là sân khấu sẽ mở màn vào lúc tám giờ rưỡi vì lý do đột xuất : Chúng ta phải chờ tiểu đoàn 209 vừa được bổ sung từ miền Bắc vào, đang đóng quân bên kia núi Gấu trúc. Họ không trực thuộc sư đoàn chúng ta mà tác chiến độc lập. Tuy nhiên, vì cùng một chiến trường chúng ta có nghĩa vụ chờ đợi anh em để thưởng thức chương trình văn nghệ đêm nay. Trong lúc chờ đợi, đoàn văn công sẽ tiếp tục biểu diễn lẻ theo yêu cầu của các hội đồng hương kết hợp với sự tham gia của các cây văn nghệ trong đơn vị.

Nghe tới đó, lính tráng nhảy cỡn lên, hò hét vang rừng núi :

- Hoan hô... Hoan hô...

- Ban chỉ huy sư đoàn cứ cho hoãn đến nửa đêm cũng được. Hoãn càng lâu càng tốt.

- Đêm nay sẽ là đêm tuyệt vời nhất từ ba năm nay. Ai có bài tủ thì dọn giọng sẵn đi. Chúng ta sẽ có đàn đệm và cây nhà lá vườn sẽ được dịp trổ tài.

Tiểu đoàn trưởng Nhã hỏi An :

- Đồng chí có biết hát không ?

- Dạ, tôi hoàn toàn ngu dốt trong lĩnh vực này.

- Tôi cũng thế. Chúng ta có thể tranh thủ ngả lưng cho đến lúc sân khấu mở màn. Ít nhất cũng còn hai tiếng rưỡi.

Chính lúc đó, sư đoàn trưởng tiến về phía họ, oang oang cảnh báo :

- Trông điệu bộ các cậu, tôi ngờ rằng các cậu sắp chuồn khỏi đây. Mấy khi được dịp vui mà bỏ phí hoài ?

- Báo cáo sư trưởng, tôi vốn không biết hát, mà tuổi cũng đã ngót nghét ngũ tuần, xương sống hơi bị yếu.

- Vậy tôi trẻ hơn đồng chí hay sao ?

Sư trưởng vặn lại. Quả tình, sư trưởng hơn tiểu đoàn trưởng Nhã dăm tuổi nhưng vốn gốc gác dân chài, năng lượng trong ông còn rất dồi dào. Dẫu chiến tranh và năm tháng tàn phá, ông vẫn giữ được những bắp thịt

săn chắc. Vai ông ngang và rộng nhưng vì thiếu chiều cao, thân hình ông gần như một khối vuông. Khi ông đi cạnh tiểu đoàn trưởng, đám lính có chữ thường ví ông với anh hầu Sân-xô trong khi vai Đon-ky-sốt được dành cho người hạ cấp. Sư trưởng không lấy thế làm mếch lòng, thường giả miếng rằng :

- Người ta bảo nhất là sắc tướng, nhị là khí tướng, tam là thanh tướng, tứ mới tới hình tướng. Cậu hơn tớ ở cấp độ thứ bốn nhưng tớ lại hơn cậu ở cấp độ thứ ba. Thế nên tớ mới cầm đầu sư còn cậu thì cầm thằng tiểu.‖

Về mặt thanh tướng, rõ là chẳng ai dám vượt mặt ông. Không chỉ trong sư đoàn mà khắp chiến trường nơi bốn sư đoàn đang quần thảo, giọng nói của ông không ai lẫn được. Giá là danh ca ắt ông phải rung vỡ vô số tấm kính nhà hát. Giọng ông vang như lệnh, thứ giọng đào luyện nhiều đời của những kẻ quen hét thi với sóng. Chỉ cần nghe ông cất tiếng, người ta hiểu ông đang còn là bậc «Chân cứng đá mềm». Vì thế, tiểu đoàn trưởng không ngần ngại đáp lời :

- Ồ, đồng chí già dẻo già dai, không phải loại cua ọp như tôi.

Sư trưởng đành chịu thua :

- Thôi tôi giơ tay hàng các cậu.

Tiểu đoàn trưởng tiếp tục trêu cợt :

- Đồng chí hùng mạnh nên chịu khó ở lại hát thi với đám lính trẻ. Tha cho bọn xương dòn thịt nhão là chúng tôi đây.

Nói rồi ông kéo An đi. Nhưng trong khi ông trở về hầm kiếm giấc ngủ, anh lẳng lặng ra suối tắm. Con suối mênh mông này đẹp hơn cả dòng suối quê anh. Gọi là suối nhưng nó rộng dài đâu kém một dòng sông, và chính nó cũng đổ vào con sông lớn nhất trong vùng. Nước suối trong như thủy tinh, không có màu rêu hay màu rỉ đồng như các con suối độc. Các tảng đá sạch bóng, tha hồ ngả lưng nằm hoặc phơi quần áo vào những trưa khô ráo dòn dã mặt trời. Hai bờ suối thoai thỏai rải đầy cuội trắng. Đi ngược lên non trăm thước là thác Voi gầm, nước xả từ độ cao hơn chục mét khiến quãng suối bên dưới sôi sùng sục và tất thảy những vật bị cuốn theo dòng nước đều trở thành vũ khí có thể làm thương tổn những kẻ ngu ngốc hoặc vô tình mon men đến tắm dưới chân thác. Nhiều lần, đám lính trẻ tinh nghịch bẻ cành khô ném xuống. Những cành củi này lập tức bị dòng nước lôi vun vút, biến thành một thứ mũi tên có thể đâm chết bất cứ con dê dại dột nào dám liều mạng lội qua. Mỗi lần tới đây, lòng hồi nhớ quê hương lại thiêu

đốt trái tim An. Anh trút bỏ quần áo, định lội xuống tắm. Nhưng khi làn nước trong suốt, lăn tăn bọt dâng lên trên gối, anh đột nhiên rùng mình quay lên bờ, mặc lại áo quần. Sự ngăn cản của một bóng ma khiến anh làm những cử chỉ kì quặc như vậy ? Sự khôn ngoan của linh giác đưa đường ? Anh không biết ? Người ta không thể hiểu hết mọi hành vi của mình trong suốt cuộc đời. Nhưng lần này, anh biết chắc chắn một sức mạnh vô hình đã xui khiến anh hành động.

«Là em, chính là em ? Hay là cô Nhỏ ? Đích thị một trong hai nàng đã giơ tay ngăn cản bước chân tôi.»

Anh cất tiếng thầm hỏi.

Nhưng chỉ có tiếng lá rì rào trong gió, và tiếng hát từ phía sau bờ cây vẳng đến. Thứ âm nhạc vi vút đó phả vào lưng anh một hơi lạnh mơ hồ.

An khoanh tay lên gối, lắng nghe tiếng thác gầm réo phía thượng nguồn. Như mọi ngày, tiếng thác réo gọi về tiếng đổ của một con thác khác. Một con thác nhỏ bé hơn, dịu dàng hơn, với bề cao không quá ba thước, không đe doạ ai, không hứa hẹn làm thương tổn hay chết chóc một ai, chỉ đơn thuần đem lại vẻ đẹp cho rừng núi. Con thác đó có tên là Sơn Ca ; bởi sơn ca làm tổ trong các khu rừng hai bên và tiếng hót của chúng như

khúc nhạc bất tận vang trong không gian tĩnh lặng của núi non. Từ thác Sơn ca vượt qua một cánh rừng thưa và một thung lũng là bản Xíu, nơi chôn rau cắt rốn của anh. Nơi trái tim anh ở lại trong khi đôi chân anh càng ngày càng rời xa, không biết đến bao giờ mới tới ngày quay gót.

«Nhưng quay lại để gặp ai bây giờ nếu còn có ngày ấy ? Hai người thân nhất với ta đã nằm dưới đất đen. Chú thím ta lúc này chắc cũng đã qua đời, em Mai lấy chồng nơi tỉnh khác. Chỉ còn lại một người già. Nhưng rồi ông ấy cũng sẽ phải ra đi theo tiên tổ !»

Ngày anh lên đường, ông bố vợ sáu mươi chín tuổi. Mười hai năm đã qua. Giờ nếu còn sống, không chắc ông vác nổi bó củi từ dưới gầm sàn lên bếp.

«Ta có còn ai ở nơi ấy nữa, khi ông cụ qua đời ?»

Nhiều lần, anh thầm nhủ. Nhưng quê hương vẫn là quê hương, một dư âm bất tận theo đuổi suốt cuộc đời. Tưởng chừng đã quên, hoặc cố tình quên nhưng bất thần nó quay lại lúc nào ta không biết. Một cành cây gẫy trước mặt, một hòn đá lở ven bờ suối, tiếng hót trong lèn đá của lũ sơn ca... Mọi duyên cớ cỏn con đều khiến nó bị triệu hồi và khiến tim ta nức nở. Đôi khi bừng mắt dậy, trong căn hầm tối đen, An lại nhìn thấy

sườn núi rực nắng chiều, nơi bóng áo chàm của nàng xuất hiện. Nàng bước về phía anh, bởi hai nhà cách nhau một sườn núi, đứng bên này có thể nhìn thấy bên kia. Khi nàng đi một mình, khi nàng dắt theo cô Nhỏ, đứa em kém nàng chín tuổi. Tuy là hai chị em nhưng họ gần giống như hai mẹ con vì nàng phải nuôi em từ lúc nó mới lọt lòng. Ngày đứa em gái ra đời cũng là ngày mẹ nàng rời cõi thế. Hai chị em, một người sinh vào mùa đông nên được đặt tên là nàng Đông, một người ra đời vào mùa xuân nên mang tên nàng Xuân. Trong trí nhớ của An, họ luôn luôn xuất hiện trong ánh nắng vàng rực của sườn non, luôn luôn tiến lại phía anh trong vẻ đẹp lộng lẫy mà họ thừa kế của người mẹ đã khuất. An nhìn thấy những hàng mi đen nháy của họ khép lại khi cười, ánh sáng trong vắt rọi lên từ những cặp mắt bồ câu. Anh nhìn thấy khoé môi đỏ thắm màu hoa chuối rừng. Những chiếc vòng bạc xô lanh canh trên cổ tay trắng nõn của họ. Trong cái bản nhỏ xíu mang tên Xíu, trời đã ban tặng cho hai người con gái ấy thứ nhan sắc phi phàm để rồi số phận đổi lại bằng những nỗi bất hạnh cũng phi phàm như nhan sắc của họ.

«Các em có làm gì xấu xa đâu ?

Các em không làm hại một con chim huống chi nói đến con người !

Cớ sao trời nỡ bắt các em chịu tai ương như vậy ?»

Tâm hồn anh không ngừng gào thét. Đại đội trưởng An không tin có trời. Anh cất tiếng gọi trời như thói quen, như tất thảy mọi người thường cất tiếng kêu trong cơn tai họa nhưng óc não anh ghi khắc đinh ninh gương mặt những kẻ sát nhân bằng xương bằng thịt.

«Có thể chúng quá mạnh mà ta thân côi thế cút nên kiếp này ta sẽ phải nuốt hận bước xuống mồ. Nếu vậy ta sẽ tiếp tục cuộc truy đuổi vào kiếp sau. Nếu kiếp sau chưa đủ, ta sẽ xin trời cho ta thêm một kiếp nữa. Ta sẽ đi đến tận cùng địa ngục để tìm những kẻ đã giết nàng và cô Nhỏ của chúng ta.»

Phía sau bờ cây, ồn ào tiếng các đoàn quân đổ tới. Cửa rừng hẹp nên khi các đơn vị chen lấn một cách vội vã, mọi thứ tiếng động đều dội đi bốn phía và các hồi âm cũng ném trả từ bốn phía vách núi lẫn rừng cây. An biết rằng tiểu đoàn 209 từ bên kia núi Gấu trúc đã sang và giờ biểu diễn sắp tới. Anh đứng dậy, quay lại trảng. Nắng đã tắt từ lâu. Rừng đen thẫm vây bốn bề khiến trảng cỏ trở nên lung linh dưới ánh đèn như nơi chốn nào đó trong thần thoại. Dưới những tấm bạt khổng lồ can nối lại thành một mái nhà mênh mông để bảo đảm an toàn cho cuộc biểu diễn, những ngọn đèn lớn sáng rực. Chiếc máy nổ hai mươi nhăm ngựa của sư đoàn đặt

không đủ xa sân khấu khiến tiếng nổ của nó vọng lại, chen lẫn tiếng đàn sáo và tiếng hát. Đám lính mới tới đã tập hợp ở một góc, chờ lệnh, anh nào anh nấy mặt nhễ nhại mồ hôi và hớn hở như trẻ được quà. Các tốp văn công thu quân, tập trung về phía sau cánh gà. Lính tráng rời các hội đồng hương lại tập hợp theo phiên chế. Tiếng còi, tiếng gọi nhau í ới vang khắp nơi.

Tiểu đoàn trưởng Nhã có vẻ tươi tỉnh hơn sau giấc ngủ dặm đã quay lại điều hành lính tráng. An nhìn cảnh tượng một cách ngỡ ngàng. Anh còn đang bị dằng kéo bởi những kỉ niệm. Anh cảm thấy mình đang còn đứng ngoài cuộc vui. Tựa lưng vào một gốc cây, anh đưa mắt nhìn về phía sân khấu, trong khi những tốp lính của đơn vị 209 vẫn tiếp tục từ phía sau vượt lên để chiếm lĩnh khoảnh đất dành cho họ.

- Chí văn Thành ! Chí văn Thành !

Một tiếng gọi đột ngột vang lên bên tai khiến An giật nảy người. Anh quay đầu lại một cách vô thức và khi chợt hiểu điều đó là sai lầm thì một gã trai đã tiến đến sát mặt anh :

- Anh Chí văn Thành !

- !...

- Thành ! Anh không nhận ra em sao ?

Một gương mặt nhoẻn cười trong bóng tối. An tì lưng vào thân cây, toàn thân run như bị điện giật :

- Đồng chí nhầm. Tôi là Hoàng An.

- Anh Chí văn Thành. Mã Lỳ đây. Em là Mã Lỳ.Anh quên em rồi sao ?

- Tôi là Hoàng An.

- Ồ...

Người mới tới quay ngược cây đèn pin để rọi sáng vào chính mặt anh ta.

Gương mặt nhễ nhại mồ hôi bầu bầu theo kiểu mặt đàn bà. Đôi mày vừa ngắn vừa xếch và cặp mắt lá dăm nhỏ nhưng rất sâu nheo lại trong nụ cười. Một chiếc mũi ngắn, lộ thiên. Hai hàm răng nhỏ như răng con nít, có chiếc răng nanh bên trái bịt bạc. An rùng mình. Không còn từ chối được nữa. Đó chính là người đồng đội cũ, Mã Lỳ, dân Mèo, tiểu đội phó tiểu đội một trong trung đội năm xưa anh từng là trung đội trưởng. Chính anh đã đề bạt cậu ta vào chức vụ này. An nắm chặt cánh tay Mã Lỳ, kéo lại gần :

- Giờ tôi đã đổi tên thành Hoàng An. Tôi cấm cậu gọi tôi bằng tên cũ.

Anh buông từng lời, gần như thì thầm.

- A !... Em hiểu. Em hiểu.

Gã trai gật đầu lia lịa.

An nói tiếp :

- Cậu vào xem đi. Lát nữa chúng ta sẽ hàn huyên.

Mã Lỳ dặn :

- Nhớ đấy. Lâu quá chúng ta chẳng gặp nhau.

An gật đầu :

- Các cậu ở đây bao lâu ?

Anh chàng Mèo lắc đầu oai oái :

- Chỉ có trời mới biết. Nhưng tiểu đoàn trưởng báo rằng có thể bọn em còn găm quân ở đây khá lâu để tập luyện trong khi chờ sát nhập vào một sư đoàn thiếu ở chiến trường miền tây. Chưa biết chừng là dăm bảy tháng.

- Vậy còn có nhiều dịp gặp mặt. Bọn tôi vẫn thường qua núi bên ấy.

- Tốt. Thế nào anh em mình cũng phải gặp nhau. Em đi đây.

Cậu ta chạy theo đồng đội. Tích tắc sau, tất cả chỉ còn là một đám đông chuyển động nhập nhoạng hoà với cây rừng, một khối đen bất khả phân biệt. An sực nhớ ra điều gì đó, tức khắc vùng chạy theo Mã Lỳ :

- Mã Lỳ, Mã Lỳ !

- Đợi tôi với, Mã Lỳ !

Anh xô đám lính 209 sang hai bên bờ cây, đuổi theo người đồng đội cũ.

- Mã Lỳ !

- Em đây.

Anh nghe tiếng đáp trả vọng từ đám đông phía trước. Mã Lỳ dừng lại, tách khỏi hàng quân đứng sang mép lối đi để chờ anh. Chẳng bao lâu, họ tìm thấy nhau. Cùng là dân miền núi, rừng cây làm thành một phần đời của họ. Đuổi bắt nhau trong cảnh tối tăm này chẳng phải là điều quá khó đối với An. Khi chợt đến, An thấy Mã Lỳ đang đứng với một người khác nên anh nép mình sau

một gốc cây, chờ. Trong bóng đêm, nghe anh chàng Mèo nói :

- Bọn tôi là đồng đội cũ... cậu cứ đi trước rồi lát nữa tôi tìm. Chúng ta sẽ tập hợp theo đơn vị sau giờ biểu diễn.

- Nhất trí.

- Đưa cây đèn pin của cậu cho tôi mượn ; đèn tôi sắp hết pin.

- Dè sẻn thôi đấy. Đường còn dài.

- Được rồi.

Gã trai kia chạy vụt đi. An còn dừng lại vài giây trong bóng tối rồi mới đi tới trước mặt Mã Lỳ :

- Chúng ta cùng nhau xem. Tôi có nhiều điều muốn hỏi cậu.

- Đồng ý.

Họ cùng nhau nhập vào cánh quân 209 để tiến đến sân khấu. Vì là khách, lính 209 được chia nửa phần đất bên trái khiến quân nhà xôn xao ghen tị. Quả là đứng bên trái nhìn lên sân khấu rõ hơn, và tiếng máy nổ nghe nhỏ hơn. An cùng Mã Lỳ ngồi xuống, anh liếc đồng hồ,

nói :

- Tôi chỉ được xem đến chín giờ mười lăm. Sau đó phải đổi gác.

- Chính anh phải đảm nhiệm sao ?

- Đại đội tôi đảm nhiệm. Là đại đội trưởng tôi không có quyền ngồi xem khi bọn lính trẻ hơn phải bỏ sân khấu đi tuần.

- Anh luôn luôn là cán bộ gương mẫu. Em chưa quên điều ấy. Kể từ..ngày chúng ta mới làm quen.

- Chẳng cứ tôi, ở sư đoàn này cán bộ nào cũng xử như vậy.

Gã trai Mèo im lặng một lát rồi hỏi :

- Ở đây đất dữ lắm a ? Em nghe phổ biến đây đã là vùng sâu của quân ta, tựa hồ như an toàn khu thuở trước?

An cười :

- Đây đúng là vùng sâu của chiến trường. Nhưng không thiếu thám báo địch. Bởi thế ba năm chờ đợi mới có một buổi liên hoan mà lính vẫn phải cắt nhau đi tuần.

- Bọn nó dám luồn vào tận đây sao ?

- Cậu đùa ? Đây không phải thao trường Hà Tây mười hai năm trước. Bây giờ đang là chiến tranh. Cậu tưởng bọn chúng toàn là đồ bị thịt hay búp-bê gỗ chắc ?

Mã Lỳ lặng thinh một lát rồi hỏi :

- Ngần ấy năm anh mới lên đại đội ?

- Cậu quên là tôi bị rượt đuổi phải thay họ đổi tên hay sao ? Còn cậu ?

- Em bây giờ cũng đại đội trưởng rồi. Cấp trên nói nếu tình hình tiến triển tốt, quý sau em sẽ được thăng vượt cấp. Người Mèo đặc biệt trung thành với cách mạng và dũng cảm trong chiến đấu.

- Chúc mừng cậu...

- Ồ... Ồ... Gái đã ra kìa...

Mã Lỳ cất tiếng, chỉ lên sân khấu.

o o o

Quả nhiên hai cánh màn lụa đỏ đã mở ra, cô gái giới thiệu chương trình tiến đến trước micro cúi chào yểu điệu. Áo dài tứ thân xanh đổi vai hồng vai tím, váy lụa

mỡ gà, một vẻ đẹp bị lãng quên, một mẩu đời bình yên bị ngăn cách chợt hiển hiện khiến lính vỗ tay như rồ như dại. Rồi tiếng nhạc cất lên, vang lừng, nao nức. Cả sư đoàn đã chờ đợi bao lâu giờ phút hạnh phúc này! Nhưng đại đội trưởng An không còn nghe thấy gì, không còn nhìn thấy gì ngoài gương mặt bóng nhẫy mồ hôi của người đồng đội cũ. Mã Lỳ hoàn toàn chú tâm vào cô gái dẫn chương trình, đôi mắt nhỏ của cậu ta như mờ đi, môi dưới trễ xuống khiến cái miệng há hốc ra một cách vô tình và bất khả kiểm soát :

«Cậu ta sẽ hành động ra sao ? Cậu ta sẽ lặng im vì tình bạn, vì chính ta là người đầu tiên giúp cậu ta hiểu những điều sơ đẳng nhất trong cuộc sống miền xuôi, cũng là người đề bạt cậu ta và giúp cậu ta tiền về quê làm ma cho ông bố. Hoặc cậu ta sẽ tố cáo ta để bày tỏ lòng trung thành với thượng cấp và được cất nhắc một cách đặc biệt hơn ? Nào ai biết được đường đi ngoắt ngoéo của con người ?»

Mười hai năm đã qua nhưng gã trai này dường như không thay đổi. Cậu ta không già đi bao nhiêu vì nước da trơn nhẵn. Nhưng cặp mắt nhỏ và sâu kia thì khôn dò nổi. Hoàng An im lặng theo rõi Mã Lỳ. Gã trai Mèo chắc đang khốn khổ vì thèm đàn bà. Hai mắt gã ướt rượt. Gã thở hổn hển và thè lưỡi liếm môi liên tục. Những người

dâm đãng, đàn ông cũng như đàn bà không thể cưỡng chế cử chỉ này. Đó là một trong những dấu hiệu khiến người ta nhận ra họ một cách mau lẹ. An nhớ hồi ở đơn vị cũ, Mã Lỳ đã khổ sở ra sao khi kiếm đàn bà. Và mặc dù là dân Mèo thuần tuý, chân ướt chân ráo xuống miền xuôi, gã cũng đủ ranh ma để tìm một cô gái dở người trong vùng, nhằm giải quyết những nhu cầu cấp bách. Giờ thì cậu ta đang há hốc mồm nhìn các nàng tiên áo xống xênh sang trong điệu Múa Đèn :

- Cậu thấy thế nào ? Hay hơn hay tồi hơn Múa Nón của người Thái ?

An cất tiếng hỏi.

- Hay hơn, hay hơn rất nhiều lần.

Mã Lỳ đáp, mắt không rời sân khấu.

- Cậu có thích điệu múa khèn của dân Mèo hay không?

- Không.

Mã Lỳ đáp gọn lỏn khiến anh ngạc nhiên. Dường như hiểu sự ngạc nhiên đó, gã Mèo giải thích :

- Dân Mèo múa không hay. Múa hay nhất chính là các dân tộc Tây nguyên. Bất kể là Ê-đê, Ba-na hay ai khác.

Tới đó, Mã Lỳ chợt cất tiếng kêu :

- Ô, đã hết rồi.

Và cậu ta tắc lưỡi lắc đầu một cách tiếc rẻ. Hoàng An cười :

- Tôi không ngờ cậu mê văn nghệ đến thế.

- Anh khinh người Mèo không biết thưởng thức văn nghệ hay sao ?...

- Không nên nói thế. Đây là sở thích của từng cá nhân, không liên quan gì đến sắc tộc. Bản tôi toàn dân Tày nhưng có người mê thổi sáo, có thể thức thổi sáo cả đêm trong lúc người khác chỉ uống rượu rồi vùi đầu ngủ.

- Em mê văn nghệ.

Mã Lỳ đáp. Rồi sau một phút chần chừ, nói thêm :

- Nhưng chỉ những tiết mục văn nghệ do con gái làm thôi. Em không thích nhìn bọn đàn ông hát múa.

Tới đó, màn lại mở. An lặng im vì không muốn làm phiền gã Mèo. Dường như toàn bộ tâm trí của cậu ta đang quay đảo dưới ánh đèn sân khấu. Như thế, thời khắc dần trôi, tới chín giờ mười lăm. Anh giơ đồng hồ

lên xem rồi bảo Mã Lỳ :

- Đã tới giờ đổi gác. Tôi đi đây.

- Vâng. Rồi chúng ta sẽ gặp nhau.

- Đồng ý. Sau giờ biểu diễn cậu rán chờ tôi nhé.

- Yên tâm. Em sẽ chờ anh.

Hoàng An rút lui về phía sau. Khi đã hoàn toàn ra khỏi đám đông, anh vào sâu trong bìa rừng, chọn một góc thuận tiện để có thể thu mình trong bóng đêm quan sát. Trước mắt anh là một khối đen mênh mông, Mã Lỳ đã mất hút trong đó. Cậu ta vốn nhỏ con, giống số đông đàn ông Mèo, bao giờ cũng chỉ cao ngang vai vợ. Người ta bảo một cặp Mèo ôm nhau giống hệt con chẫu chàng ôm quả dưa ếch là vì thế. Màn đóng rồi màn mở, các tiết mục nối tiếp nhau. Đồng hồ chỉ mười giờ kém hai mươi phút. Như thế đã hai mươi lăm phút trôi qua không xảy ra chuyện gì. An cảm thấy hơi thở của anh bắt đầu trở lại nhẹ nhõm :

«Có lẽ cậu ta không đủ tàn ác để làm điều ấy. Có lẽ cậu ta chưa quên những kỉ niệm tốt đẹp của một thời.»

Nhưng chính lúc niềm lạc quan khởi sự, một bóng người nhỏ bé lom khom đã đứng lên, tách khỏi khối

khán giả đông đặc và đen ngòm. Cái bóng đó lách giữa hai cánh quân, với dáng đi lom khom tiếp tục tiến về khán đài phía trước, nơi ban chỉ huy sư đoàn cùng ngồi với ban lãnh đạo tiểu đoàn 209 trên một tấm bạt trải đến tận chân sàn diễn.

Tức khắc, đại đội trưởng An dập tắt niềm lạc quan mong manh vừa chợt nhú như tay đồ tể lành nghề chọc một nhát dao chính xác trăm phần trăm vào cổ lợn :

«Ra thế. Điều ta nghi ngờ là không tránh khỏi.»

An nghĩ, với một chút cay đắng, một chút buồn rầu nhưng cùng lúc đó, trái tim anh không còn phập phồng nữa, nhịp đập của nó trở lại bình thường. Sự hồ nghi và nỗi chờ đợi mong manh bị thiêu cháy. Trạng thái lạnh lùng băng giá xâm chiếm tâm hồn, óc não anh trở nên trống rỗng và trong suốt :

«Việc ắt phải xảy đã xảy ra. Giờ không còn đắn đo, chỉ còn hành động. Ta không muốn tình cảnh này nhưng nó đã tới. Vậy ta sẵn lòng chào đón.»

Anh đưa tay rờ cây tiểu liên cưa nòng bên hông như kiểu nông phu rờ lưng con trâu trước khi bước xuống rạch cày, như gã xà-ích vuốt bờm ngựa trước giờ cho xe chạy. Động tác ấy đã quen thuộc từ thuở mười ba, tuổi

bắt đầu theo ông chú lên rừng săn thú. Khi những ngón tay An chạm vào thớ thép lạnh ngắt đó, một luồng xúc động mãnh liệt truyền ngược lại da thịt, lan toả khắp toàn thân và xuyên thấu lên tận óc não anh, đem lại cùng một lần sức mạnh, niềm tin, và ý chí sắt đá. Hơi lạnh của vũ khí truyền cho anh ngọn lửa. Chạm vào nó, giống như người xưa chạm vào hòn đá ước, anh thấy bình tâm, ví như kẻ lữ hành mùa đông bình tâm khi được ngồi dưới mái nhà và được hơ tay lên lửa sưởi. Đối với An, vũ khí tựa hồ con ngựa chiến hoặc con chó săn trung thành. Nó chẳng còn là vật vô tri mà trở thành một phần cơ thể và ý chí. Đời anh là một cuộc tôi luyện trường kì để thứ thép lạnh ngắt đó trở nên một vật có linh hồn.

Trong bóng tối, đại đội trưởng khẽ nhếch mép cười :

«Ta không muốn !Ta không muốn chút nào cuộc săn này. Nhưng chính vì bị săn đuổi, ta đành phải trở thành kẻ đi săn đuổi.»

Anh nhìn thấy Mã Lỳ ngồi thụp xuống, lẫn vào đám cán bộ lãnh đạo. Hẳn đây chính là lúc cậu ta tường trình sự việc một cách vắn tắt và đề nghị sư trưởng đi theo mình vì một «... bí mật quân sự có tầm quan trọng quốc gia.» An thầm đoán. Quả nhiên, một phút sau, Mã Lỳ đứng lên cùng sư trưởng, cả hai men theo bục sàn diễn

để vòng ra phía sau. An ước lượng :

«Hai người vừa xoắn cao bằng nhau. Nhưng sư trưởng to gấp ba lần gã Mèo còi cọc. Cánh tay ông ta hẳn phải xuýt xoát bằng cẳng chân của gã.»

An không hiểu họ sẽ đi đâu ? Nếu họ lùi ra phía sau sân khấu, sẽ vô cùng bất tiện cho anh vì tổ lính kỹ thuật đang chạy máy nổ ở đó. Nhưng có lẽ giả thuyết này là sai vì một câu chuyện trọng đại không thể thổ lộ ở nơi tiếng nổ ầm ầm và cả tốp người tò mò có thể nhìn nghiêng nhìn ngó. Họ sẽ lùi sâu vào các đám rừng xung quanh chăng ? Nếu vậy, có khả năng đụng độ tốp lính đi tuần. Hoặc chính họ, hoặc chính anh và cuộc xử trí sẽ khó khăn. Tuy nhiên, sư trưởng vốn là người có tật nói rất to, ông ta sẽ phải dẫn gã Mèo đen ra bờ suối, đó là nơi tiếng nói của ông sẽ bị cuốn trong tiếng thác gào và không thể lọt vào lỗ tai bất cứ ai. Và, thật may mắn, đó cũng chính là nơi thuận tiện nhất cho việc xử trí vì bên kia suối là vùng núi chết. Từ bờ suối, chỉ đi qua một bãi sỏi hẹp như dải áo là tới các tường đá dựng thẳng đứng như lưỡi gươm, trên bức tường thành vĩ đại ấy, không một cọng gai nào có thể trồi lên được. Vì thế, không chỉ con người mà đến lũ sơn dương cũng không dám trèo lên. Chẳng phải lính bắc việt mà chính thám báo phía nam đã đặt tên nơi đó là Vùng Núi chết.

An luồn sau các thân cây để theo rõi đường đi của hai con mồi. Quả nhiên, sư trưởng dẫn gã Mèo ra bờ suối. Đoạn đường khá dài để tiếng nhạc mờ dần đi và tiếng thác réo vang dần lên. Cây đèn pin của sư trưởng bịt vải dù, chỉ vẩy ra một tia sáng bằng trái mận. Đèn của gã Mèo rọi sáng nhiều hơn, quét đi quét lại không ngừng trên lối đi. Giống như một con báo, An bước theo họ. Anh không nhận ra rằng gió đã đổi chiều thổi lật nghiêng các vòm lá khiến rừng xao động và tiếng bước chân của các con mồi cũng như kẻ săn mồi đều chìm nghỉm trong tiếng lá reo. Chừng mươi phút, họ tới đúng bãi tắm ; gần như chính xác nơi An vừa ngồi lúc tàn chiều. Một ý nghĩ thóang qua, ngắn như tia chớp :

«Phải chăng vài giờ trước, ta không muốn tắm trên dòng suối này vì cuộc xử trí ắt phải xảy ra chính nơi đây ?»

Nhưng anh không kịp suy ngẫm thêm vì cuộc đối thọai đã cất lên, rành rẽ từng lời, từng tiếng :

- Thưa sư trưởng, người Mèo chúng tôi vốn tuyệt đối trung thành với cách mạng nên tôi cho rằng tôi có nghĩa vụ báo cáo với đồng chí sự việc này. Một sự việc vô cùng nghiêm trọng.

Mã Lỳ cất tiếng, run rẩy. Có lẽ gã hồi hộp. Có lẽ gã đang dùng dằng giữa nỗi sợ hãi bản thân và nỗi sợ hãi «lương tâm của một kẻ trung thành với đảng và chính quyền»... Hoặc gã đang phân vân giữa nỗi sợ hãi chính anh, kẻ đã thoát khỏi lưới vây của cả một đội quân, con người đáng gờm ; với lòng khao khát quyền lực. Hoặc gã cảm thấy một sự nguy hiểm nào đó ẩn giấu trong cuộc chơi này, giống như một tay thợ săn cảm thấy khí núi bốc lên hơi thở của tử thần khi rẽ vào ngả đường mà sau đó vài khoảnh khắc, anh ta sẽ biến thành con mồi bị nghiền nát giữa hai hàm răng cọp ? An không thể xác định duyên cớ, nhưng anh nghe rõ từng tiếng run rẩy thốt ra và hơi thở ngắt quãng của Mã Lỳ.

«Đồ chó ghẻ... Quân vừa đéo vừa run...»

Trong thâm tâm, anh buông một tiếng chửi thề khinh bỉ.

Lúc đó, giọng sư trưởng cất lên, đĩnh đạc :

- Tất thảy chúng ta đều có nghĩa vụ trung thành với cách mạng. Đồng chí xác định tư tưởng rõ ràng như vậy là rất tốt. Tôi chờ nghe đồng chí đây.

- Thưa sư trưởng...

Mã Lỳ nói, không còn quá run rẩy sau khi được khích lệ. Tuy nhiên gã Mèo vẫn phải nuốt nước bọt mấy lần để dọn giọng, trước khi tiếp lời :

- Thưa sư trưởng, phải chăng trong sư đoàn ta có đại đội trưởng Hoàng An, người Tày Cao Bằng đang chiến đấu dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí ?

- Đúng !

Sư trưởng khẳng định tức khắc và sau đó tiếp tục nói với cái giọng bất khả điều chỉnh cường độ của ông :

- Đại đội trưởng Hoàng An là người chỉ huy gan dạ, mưu trí và có rất nhiều triển vọng, có thể nói đó là cánh tay phải của tiểu đoàn trưởng Đinh quang Nhã..Nhưng quê đồng chí ấy ở Đồng Mỏ Lạng sơn chứ không phải Cao bằng. Tôi thuộc lý lịch đại đội trưởng An như thuộc tiểu sử cá nhân của các tiểu đoàn trưởng dưới quyền tôi vậy.

- Báo cáo sư trưởng, Hoàng An quê chính ở bản Xíu, huyện Thất khê, Cao bằng. Anh ta từng là trung đội trưởng số ba, thuộc đại đội Một, tiểu đoàn 109 đơn vị đặc nhiệm đóng tại Hà Đông năm I957, lúc đó tôi là tiểu đội phó trong trung đội của anh ta. Tên thực của anh ta là Chí văn Thành, được kết nạp đảng sau ngày

nhập ngũ, tháng chín năm I95I, ba năm trước ngày giải phóng thủ đô.

- Đồng chí nói sao ? Anh ta đã từng là đảng viên ?

An thấy giọng sư trưởng vói cao lên, ngờ vực. Khi nhập vào cánh quân này dưới cái tên Hoàng An, anh đã sử dụng giấy tờ của một tử sĩ đứng ngoài đảng. Và anh vừa được kết nạp hai năm tròn. Chính sư trưởng đã hạ lệnh kết nạp đảng tại chỗ, sau những thành tích chiến đấu dồn dập của đại đội. An lại nghe Mã Lỳ cười khẩy, và sau một khoảnh khắc ngưng lặng, tiếp tục nói :

- Khi tôi nhập ngũ, Chí văn Thành đã sáu tuổi đảng. Anh ta được kết nạp ngay trên chiến khu Việt bắc.

- Thôi được. Đồng chí nói tiếp đi. Tôi nghe.

- Chính Chí văn Thành giác ngộ tôi vào đảng và đề bạt tôi lên tiểu đội phó.

- Rồi sao ?

- Rồi đột nhiên anh ta bỏ trốn sau một ngày chủ nhật vào thăm Hà nội. Ban chỉ huy không biết lý do ra lệnh truy tìm nhưng không có kết quả. Khoảng một tuần sau bộ tham mưu cử người xuống chính thức thông báo Chí văn Thành là điệp viên do quân đội nguỵ gài vào để

đánh phá lực lượng cách mạng. Do bị lộ anh ta đã bỏ trốn cùng với một tên điệp viên khác, trong đội cảnh vệ. Cả hai đều là Tày Cao bằng và quê cùng huyện Thất khê. Lực lượng biên phòng đã đuổi theo họ, qua tận biên giới Việt-Lào nhưng chỉ tìm thấy xác hai người bị hổ ăn và hai cây súng bỏ lại.

- Nếu đã thẩm định là bị hổ ăn thì làm sao còn quay trở lại sống dưới một cái tên khác ? Nhất là khi cả hai cây súng bị ném lại ? Đồng chí có tin rằng một người bỏ trốn có thể vứt bỏ vũ khí để dấn thân vào rừng núi với hai bàn tay trắng, khi trước mặt là thú dữ lẫn kẻ thù ?

Giọng sư trưởng oang oang như đang thuyết trình kế hoạch tấn công trước giờ mở màn chiến dịch. Anh có cảm giác như ông không tin những điều gã Mèo nói và cố sức dẫn dụ gã sang một ngả đường khác. Mã Lỳ ậm ừ hồi lâu vì không tìm được lời giải thích. Nhưng sau đó, gã cất tiếng một cách quả quyết :

- Tôi biết. Điều đồng chí nói là có lý. Nhưng tôi không thể nhầm bởi chính Chí văn Thành cũng đã nhận ra tôi. Chính anh ta dặn tôi rằng không được gọi anh ta bằng tên cũ, rằng anh ta đã bị truy đuổi, đã thay họ đổi tên và...

Tiếng hoan hô đột nhiên ào ào vang lên, vượt qua các bờ cây vọng đến tận bờ suối. Tiếng lính huýt còi miệng, tiếng hét cuồng nhiệt vang khắp rừng lẫn trảng :

- Hoan hô, hoan hô...

- Lại... Múa lại...

- Một lần nữa !Hoan hô... Một lần nữa đi !

- Một lần nữa. ! Xin múa lại lần nữa.

An chắc chắn đó là điệu múa Chàm rông, điệu múa của mùa xuân, điệu múa của tình ái, hội hè và ước vọng. Anh tưởng tượng ra những gương mặt phấn khích của đám đông dưới ánh đèn. Cùng lúc đó, óc não anh vang lên tiếng thầm thì :

- Sư trưởng ơi, tôi với ông không thù oán, không có kỉ niệm buồn phiền. Ông đối với tôi như một người anh hào hiệp nhưng tôi không có cách xử trí nào khác. Xin ông tha thứ cho tôi.

Anh nhắm vào lưng Mã Lỳ, tiêu điểm cách một gang rưỡi từ vai trái lui xuống. Khẩu súng trong tay anh tựa hồ con quay gỗ hồi thơ bé. Tựa hồ con thoi dệt trong tay bà thím. Tựa hồ cái gương tròn khung bạc trong tay nàng. An nhấn cò. Một tiếng nổ. Chắc chắn qủa tim gã

Mèo đen phải vỡ tung. Nhích nòng súng chừng nửa ly sang bên trái, hai phát tiếp theo bởi lần này con mồi to khoẻ gấp bội. Cần găm hai lần đạn vào một quả tim ngoại cỡ. Kết quả sẽ bảo đảm một cách tuyệt đối. Tất thảy xảy ra trong ánh chớp. Hai tấm thân đổ sập gần như đồng thời, cùng hướng.

An gỡ cây súng, đặt xuống gốc cây quen thuộc, nơi anh vẫn ngồi một mình buổi chiều. Chéo khẩu súng là cây đèn pin, bọc kín trong tấm vải dù. Mắt anh đã hoàn toàn thuần thục với bóng tối. Chỉ những gợn nước phản chiếu lửa đom đóm bên kia dòng suối, cùng ánh sáng xanh run rẩy của lân tinh dưới các bụi cây là đủ cho anh soi tìm mọi vật. Sau khi đã cất gọn gàng những đồ lủng củng, An bước tới nơi hai tử thi gần như chồng lên nhau thành một khối. Hai cái xác còn nóng hổi. Trước hết anh lột quần của cả hai một cách thận trọng để máu ở phần trên ngực không dây vào chúng. Vũ khí, đèn pin. Rồi bao thuốc lá, bật lửa, bấm móng tay trong túi áo. Lọ đựng tăm và hộp dầu cù-là. Sổ tay và bút... Tất thảy được gom thành một đống trên cỏ. Sau đấy, anh lột giầy lẫn tất, sắp thành hàng. Ước tính mọi sự chuẩn bị đã tinh tươm, An vác gã Mèo đi ngược lên thác Voi gầm.

Dừng lại thở một vài hơi anh lẳng gã xuống chính ngọn thác, nghe trong đêm tiếng rơi bõm của thây ma,

tiếng gào réo của các xoáy nước và nhìn thấy ngọn nước hung dữ cuốn phăng cái vệt đen đen đó đi một cách hăm hở. Quay trở lại, An kéo sư trưởng lên. Ông ta rất nặng. Phải trầy trật lắm anh mới hất được cái xác vạm vỡ, y hệt một bao tải gạo lên lưng. Lần này, anh phải bước lom khom như dân công cõng đạn trèo ngược dốc, rồi bước từng bước một. Nhưng dẫu sao An cũng đến được đỉnh thác mà không phải dừng chân nghỉ một lần nào. Ở đó, An đặt xác chết xuống bờ suối, rút trong túi quần sợi dây dù bất ly thân, tháo nút một cách thận trọng để sợi dây không bị gút rối. Khi đã gỡ được sợi giây một cách hoàn hảo, An buộc một bên chân mình vào gốc cây gần nhất. Rồi, anh thở vài nhịp chậm và sâu để chuẩn bị trước khi thu hết sức lực nâng bổng tử thi lên, ném xuống dòng thác. Tấm thân bất động tròn trùng trục kia rơi xuống tức khắc, kèm theo một tiếng động trầm đục và ngắn ; tựa hồ một thân cổ thụ rớt xuống dòng sâu. Lúc thây ma rơi xuống, An cũng ngã nhào theo, một cánh tay lẫn một bên vai đập vào bờ đá đau điếng. Nếu không có sợi dây bảo mạng kia, chắc chắn anh sẽ trở thành thây ma thứ ba, theo cùng một hành trình với hai kẻ xấu số. Nằm úp mặt xuống bờ suối vài giây cho cơn đau dịu đi, An vùng dậy tháo sợi dây dù, đoạn quay trở lại khúc suối bên dưới. Ở đấy, anh lội xuống dòng nước lạnh buốt, lặn ngụp hồi lâu.

Khi ngửi đi ngửi lại, áo quần không còn chút mùi tanh của máu, An trèo lên bãi sỏi lượm cây đèn pin và khẩu súng định bụng trở về hầm. Nhưng chính lúc ngẩng đầu lên, anh chợt nghe tiếng chân chạy, chợt nhìn thấy một bóng đen vụt khuất giữa đám cây đen. Vô cùng mơ hồ, nhưng chắc chắn không phải là một hồn ma. Đó chắc chắn là một sinh thể.

«Có kẻ nào rình rập ta ? Bởi chỉ có tiếng chân đơn lẻ. Không thể là tiếng chân đội lính đi tuần ngẫu hứng đến đây.»

Anh tức khắc đuổi theo bóng đen kia.

Nhưng phải chăng nó là một con người ?... Anh tự hỏi một cách ngờ vực bởi cái sinh vật gây tiếng động kia cũng có thể là chồn hay cáo. Nó biến đi trong chớp mắt, hoàn toàn mất tăm mất dạng như hoà nhập thành một khối với rừng cây. Tuy nhiên, anh vẫn tiếp tục đuổi theo hướng tiếng động cho đến sát cửa rừng. Tới đó, An buộc phải dừng lại. Dù con mồi kia là người, là ma, hay là chồn cáo anh cũng đành để nó chạy thoát. Nếu không, chính anh cũng có nguy cơ bị bắt gặp trong bộ dạng kẻ sát nhân ướt rượt từ đầu xuống chân.

«Thôi được, tao sẽ tính chuyện với mày sau.»

An nghĩ, quay sang lối trở về hầm. May mắn cho anh vì khu trú quân vắng ngắt. Có lẽ ngay toán lính tuần cũng lượn loanh quanh rồi lại tạt vào trảng, nghếch mắt xem văn công. Trong khu nhà ngầm trung tâm của tiểu đoàn Một, An mắc bộ quần áo ướt vào dàn sấy áo quần. Dàn cây ấy thường xuyên là tủ sấy áo quần cho các sĩ quan, bởi nơi đây, nếu không có lửa quần áo giặt sẽ không bao giờ khô. Hầu như đêm nào cũng có mưa. Những cơn mưa rừng thấm vào quần áo lẫn xương tuỷ. Mưa dứt, hơi sương còn quẩn quanh từ nửa đêm cho đến non trưa. Mặt trời có lên cũng phải vài giờ sau sương mới tan hết. Sương vừa tan được vài giờ chiều đã ngả và lớp sương mới lại ngùn ngụt kéo từ các khe vực lên. Như thế, làm sao áo quần không ẩm mốc. Chẳng có cách nào hơn là phải gây một lò sấy suốt ngày đêm. Những đống củi cháy liu diu không ngừng, không ngừng toả hơi ấm lẫn làn khói đặc ngái mùi các loại nhựa cây bị hun đốt. An đứng ở đó một giây, nhìn đám lửa, cảm thấy buồn nản và dửng dưng. Anh muốn ngủ. Nhưng điều đó là bất khả nên anh lại mặc quần áo mới và quay trở lại trảng, tìm đúng đơn vị của mình, ngồi thu hình phía sau đồng đội một cách lặng lẽ.

Chờ mươi phút trôi qua, anh đặt tay lên vai cậu lính phía trước :

- Thoả mãn chứ ?

Gã trai giật bắn người, quay lại nhìn anh :

- Thủ trưởng đi đâu, giờ mới lại đây ?

- Thủ trưởng Nhã rủ tôi quay lại hầm ngủ nướng. Không dè quá giấc.

- Ôi chao, mất toi nửa đêm rồi còn gì ?

- Đành vậy... Nhưng được dịp béo mắt. Vả chăng, tôi già hơn cậu mươi tuổi, lòng ham hố nhìn gái đẹp cũng phải giảm đi. Điều đó liệu có đúng hay không ?

Cậu lính cười hì hì :

- Thủ trưởng hỏi câu ấy, em xin chịu.

- Thôi xem đi, kẻo lỡ dịp vui.

An nói, cắt đứt câu chuyện một cách đột ngột rồi lấy bàn tay bên phải bóp cứng vào huyệt vai bên trái. Lúc này, anh mới thấy thân thể đau nhừ sau một cuộc vận động căng thẳng và quá sức. Hai mí mắt anh bắt đầu cứng lại như chì và có vẻ như chúng không còn tuân theo sự điều khiển của chủ nhân :

«Mình không thể ngủ. Không có quyền ngủ lúc này. Ta vừa mới tuyên bố với mọi người là gỡ được giấc ngủ dặm cùng với tiểu đoàn trưởng. Giờ không còn lý do ngủ thêm.»

Nhưng anh bắt đầu ngáp. Và ngáp thì không thể kiềm chế được. Đại đội trưởng đành móc bao thuốc, đốt một điếu. Mùi khói thuốc vừa lan toả, lập tức năm sáu cái đầu quay lại, những cặp mắt thèm thuồng nháo nhác tìm kiếm. Những cánh tay chìa ra tua tủa châu về phía anh :

- Em đã, đại đội trưởng. Em giơ tay trước nhất.

- Láo, tao mới là người giơ tay trước nhất. Mày ngồi hàng trên làm sao ngửi ngay ra hơi khói mà xin ?

- Em đăng kí thứ ba, xin đại đội trưởng đừng quên.

- Tôi nữa chứ ? Phải chăng lính già không được chia phần ?

An bảo :

- Tôi tưởng các cậu đang say sưa xem văn công nên mới dám mở bao thuốc... Hoá ra mũi người thính thật...

Đám lính nhao nhao đáp :

- Văn công cũng thích mà thuốc lá cũng thèm. Chẳng thứ nào nhịn được thủ trưởng ạ.

- Tôi chỉ xin một hơi thôi, rồi quay lại xem văn công tức khắc... Bảo đảm với đồng chí là như thế.

Điếu thuốc chuyền đi theo hàng quân, đốm lửa đỏ lập loè. Sau cùng nó mất hút trong khi các cánh tay còn tiếp tục giơ lên chờ đón. Mấy hơi thuốc giúp An chống lại cơn buồn ngủ đang muốn kéo anh đổ sập. Anh đưa mắt nhìn lên sân khấu nhưng tai anh lại vang lên tiếng động ầm và đục khi cái xác nặng nề của sư trưởng rơi xuống nước.

«Ông ta quả là một con người cường tráng. Hẳn là một người cha đầy quyền uy với các con và một người chồng không biết mỏi trên giường. Dân xứ biển ăn nhiều cá nên bẩm sinh đã cường dương, chẳng cần cao gấu hay cao hổ. Quả tim ông ta bơm đầy máu. Máu chảy như nước tuôn từ ống lồ-ô...»

An nghĩ và bất giác đưa tay sờ lên cổ xem da thịt anh đã sạch hay chưa ?... Trên đoạn đường tiến lên đỉnh thác, máu tử thi ở trên lưng anh không ngừng chảy, không ngừng tràn qua hai vai sau vòng qua hai bên cổ, rồi đổ chung vào chỗ hõm giữa lồng ngực. Máu chảy như nước tuy chậm hơn, một thứ nước ấm nóng dính

dáp. Có lẽ thân thể ông ta chứa một lượng máu nhiều gấp ba lần máu gã Mèo, và quả tim ông ta hẳn cũng to gấp ba lần quả tim của gã... An nhớ lại cảm giác nhầy và ấm của dòng máu bao phủ quanh cần cổ, tràn qua ngực, chảy qua rốn lan xuống tận đám lông mu khiến anh ngứa ngáy. Rồi máu rẽ sang hai bẹn và tiếp tục bò xuống hai đùi dính nhơm nhớp như một thứ nước sốt chắt ra từ nồi hầm thịt lẫn xương. Cảm giác đó thật rõ ràng. Cảm giác đó không thể nào quên được. Máu gần giống một thứ nước sốt hoặc nhựa cây nhưng có hơi ấm và bốc mùi tanh... An bỗng thấy tay chân rã rời. Niềm oán hận dội lên thành tiếng thầm thì trong tâm khảm :

«Tại sao mày không câm miệng lại, thằng Mèo chết tiệt kia ? Tao đâu có làm tổn hại đến bản thân mày ? Vả chăng, mày đâu biết được vì cơn cớ nào mà tao phải chạy trốn khỏi quê hương ? Làm sao mày hiểu được nỗi khổ đau của kẻ phải xa lìa xứ sở ? Ngọn gió tối tăm nào thổi qua để tai mày nghe lời kẻ khác một cách ngu dại, tấm vải đen độc địa nào che mắt mày để mày nhìn tao một cách độc ác như thế ?»

Trên sân khấu, người ta đang diễn vở chèo ngắn của người Kinh. Tích chèo có tên : «Xuý Vân giả dại». An không thuộc tích chèo này, anh chỉ nhớ mang máng đó là câu chuyện về một người đàn bà bị tình phụ hóa điên.

Cô gái điên trên sân khấu mặc một chiếc váy đỏ như hoa gạo, tóc cài hoa đại trắng. Những động tác rối loạn của cô và gương mặt xinh đẹp tỉnh táo hoàn toàn chẳng ăn nhập vào nhau. Tiếng hát của cô thánh thót, thuần tuý sầu khổ và gợi tình, cũng chẳng phải tiếng hát của người điên mà chỉ là tiếng hót của một con chim mái gọi chim trống vào mùa ân ái.

«Những đôi chim trống mái gọi nhau vào mùa xuân, gù nhau suốt mùa hè, phủ nhau suốt mùa thu và thay nhau ấp trứng suốt mùa đông. Những đôi chim sung sướng. Chỉ có chúng ta là đau khổ. Chúng ta không bao giờ còn có thể gọi nhau, ve vãn nhau bằng lời hay bằng câu hát. Chúng ta không còn được làm tình và không bao giờ còn có thể sinh con đẻ cái để được ấp iu nuôi dưỡng chúng như lũ chim kia nuôi dưỡng lũ chim non.»

Những ý nghĩ ấy chầm chậm lướt qua óc não anh, chầm chậm như những lưỡi dao nung đỏ trong lò rèn áp lên da thịt. Anh nghe thịt da mình bốc cháy xèo xèo dưới lưỡi dao tàn khốc đó. Anh nhớ nàng, người vợ xinh đẹp của anh. Mối tình đầu và cũng là mối tình sau chót. Người đàn bà duy nhất của đời anh. Nàng đã ở trong da thịt anh mười sáu năm tròn, nàng sẽ cư ngụ trong tâm hồn anh cho đến muôn kiếp.

«Nàng Đông ! Em ở đâu bây giờ ? Người tôi yêu ? Hãy mượn gió, mượn cây, mượn lời chim hay tiếng thú trả lời cho tôi biết ? Em ở đâu ? và cô Nhỏ của chúng ta ở đâu ?»

Họ trở thành tình nhân vào năm mười lăm tuổi. Nhưng họ đã là bạn từ thuở chập chững tập đi. Hai nhà là láng giềng gần nhất, cách nhau đúng một sườn đồi. Hai bà mẹ cùng có thai một năm, đẻ họ cùng trong một tuần trăng, nàng đầu tháng và anh cuối tháng. Sang tháng sau, hai gia đình rủ nhau chọn ngày trăng tròn để cùng làm lễ đầy tháng tuổi cho hai đứa trẻ. Dân bản đến nhà nàng ngả bò ăn mừng vào buổi trưa, buổi chiều kéo sang nhà anh quay lợn, thịt gà, nấu cỗ. Cả một ngày vui vẻ, trống phách vang lừng. Cuộc vui kéo thâu đêm, ai nấy đều ngủ lại cho đến hôm sau mới trở về nhà mình. Khoảng sườn đồi mênh mông giống như sân chơi chung của họ thời thơ ấu, nơi nàng lẽo đẽo theo anh lần mò khắp các bụi cây tìm quả chín, bắt cánh cam, bọ rùa hay đào hang dế. Lên năm tuổi, anh dẫn nàng vào những cuộc thám hiểm đầu tiên, họ rời khỏi ngọn đồi quen thuộc để tìm đến những mạch nước khe dẫn về bản, những cọn nước bằng tre quay chậm rãi tưới xuống các cánh ruộng bậc thang, rồi ngược lên cánh rừng lảnh lót tiếng sơn ca. Mùa đông năm ấy, bệnh dịch yết hầu lan khắp huyện. Bản Xíu vốn khuất nẻo, nằm sâu trong một thung lũng

cách biệt mà cũng không thoát khỏi tai họa chung. An mồ côi từ ngày đó. Cha anh chết hôm trước, hôm sau tới lượt mẹ anh trong trận dịch yết hầu mà đa phần người chết toàn là trẻ nhỏ. Họ là hai nạn nhân duy nhất ở tuổi trưởng thành. Lạ lùng là cùng ở một mái nhà nhưng anh hoàn toàn khoẻ mạnh, trong khi cha mẹ anh và những đứa trẻ bị chết đều phải tập trung vào một dàn hoả táng, chôn chung một góc thung lũng để phòng dịch lây lan.

Người ta vẫn bảo : «Chết cha còn chú, xảy mẹ bú dì». Không phải nói thêm lời nào trong đại gia đình họ Nông truyền thống. Sau lễ tang, chú thím An nhượng lại ngôi nhà của họ cho gia đình láng giềng, rồi dọn về ngôi nhà sàn của bố mẹ anh để có thể nuôi cháu một cách thuận tiện. Lúc ấy, họ còn là vợ chồng son. Bốn năm sau, anh lên chín, họ mới đẻ đứa con gái duy nhất, đặt tên là Nàng My. Chẳng có điều chi phân biệt giữa hai đứa trẻ ấy, và vốn dĩ chúng cũng thương yêu nhau như cùng mẹ cùng cha. Nàng My ra đời cùng năm với Nàng Nhỏ và như thế, tới lượt chúng, hai cô bé lại trở thành những người bạn từ thuở lẫm chẫm tập đi. Năm anh mười bẩy, chú thím làm lễ cưới cho nàng và anh rồi sau đó, thuận tình ông bố vợ cô đơn, họ được phép về sống với ông trong ngôi nhà sàn bên kia sườn đồi. Một cuộc sống mặn nồng như sự kết nối của các tuần trăng mật. Nói cho đúng hơn là một mùa trăng mật miên viễn. Bởi sau

khi cưới hai tuần, anh lại xuống huyện Thất Khê tiếp tục đèn sách. Một tháng một lần, cặp uyên ương được tình tự cùng nhau. Thời gian đó, trường huyện thường không đủ học sinh nên chương trình học kéo dài. Vì lẽ đó anh phải lẽo đẽo đi về hơn mười năm mới kết thúc được chương trình trung cấp. Vào khóa tốt nghiệp năm ấy, người Tày duy nhất chính là anh, Nông văn Thành, niềm tự hào của dân bản Xíu và giấc mơ chung cho tất cả đám dân Tày có của ăn của để.

Lớn lên dưới sự chở che của chú thím như vậy, An không thể làm gì khác hơn là ngoan ngoãn chuẩn bị hành lý khi chú anh ra lệnh :

- Tuy rằng con đã khá cứng tuổi nhưng vẫn còn trong thời tráng niên. Ta đã lần lữa nhiều năm nay nhưng lần này chính con sẽ phải lên đường tham gia cuộc kháng chiến. Chúng ta thưa nhà, hẹp đất, nhưng không được để cho các bản lớn chê cười.

- Thưa chú, con đã rõ.

- Thím sẽ lo chuẩn bị quần áo, thuốc men và tiền bạc cho con. Con có cần gì nữa không ?

- Dạ, con cần vài ngày để từ biệt bạn bè trong bản và xuống huyện chào mấy ông thầy.

- Được. Chúng ta còn năm ngày mới tới hạn tập trung.

Sau một lát ngần ngừ, anh nói thêm :

- Con chưa làm được gì để giúp chú, từ nhỏ đến lớn chỉ vác gạo vác tiền của gia đình đi học. Giờ lên đường, bỏ lại gánh nặng gia đình.

Chú anh mỉm cười :

- Nuôi con ăn học là để con nên người. Ấy là sở nguyện của chính ta. Giờ con lên đường cũng vì ta thấy gia đình mình không thể trốn tránh nghĩa vụ với đất nước. Việc của con ra đi, cứ yên tâm ra đi. Ở nhà, chúng ta sẽ đùm bọc Nàng Đông. Vả chăng, ta với ông Cao cũng là bạn hữu..

An không dám nói thêm. Anh còn có thể nói thêm được điều gì trước một người đích thực vừa làm chú vừa làm cha ? Vả chăng, đang tuổi tráng niên, anh cũng muốn lên đường. Những chân trời mới lạ mời mọc anh. Những tiếng ầm ì từ khoảng không xa xôi vẳng lại khiến tâm hồn anh nôn nao. Cuộc chiến tranh sôi động của dân tộc vọng đến tận những rẻo rừng hẻo lánh nhất. Nhiều bạn đồng môn của anh đã lên đường. Nàng Xuân cũng rời bản Xíu ra đi khi tròn mười ba tuổi, gia nhập đội thiếu sinh quân của chiến khu. Mai đây, em gái anh

có thể được gửi đi học Liên-xô hay Trung quốc theo chương trình đào tạo của chính phủ cách mạng. Như thế đấy, làm sao anh ngồi yên ?Thung lũng êm đềm quê hương bị quây bọc bốn bề bởi rừng núi. Những giải rừng hiền hoà anh đã thuộc kỹ từng lối mòn. Những rặng núi thân quen anh có thể đếm đủ bao nhiêu dòng nước róc rách trên các khe đá chảy xuống. Con thác Sơn ca reo khúc nhạc bất tận từ thuở anh lẫm chẫm tập đi cho tới lúc anh biết làm tình. Những dấu chân của đàn trâu dẫm trên con đường lầy lội vào bản ngày mưa. Tiếng lục lạc reo dưới cổ chúng vang lên trong các hoàng hôn vắng vẻ. Tất cả quá quen thuộc, quen thuộc đến sờn mòn và bí bức. Anh hiểu rằng anh cần rời bỏ thung lũng thân quen này để biết được thế giới bên ngoài tồn tại ra sao. Anh phải ra đi, tuy anh yêu nàng.

- Anh đi, rồi bao giờ quay về ?..

Nàng hỏi.

- Anh đi đánh giặc. Hết giặc anh sẽ về.

Anh đáp, như hết thảy những người trai thời tao loạn; nói những lời lẽ đẹp đẽ cổ xưa mà họ đã thuộc lòng.

- Em nhớ anh.

Nàng nói tiếp và bắt đầu khóc.

- Anh cũng nhớ em. Nhưng để làm tròn nghĩa vụ với non sông, anh phải ra đi. Nhớ anh thì hãy chờ anh. Nhất định anh sẽ về.

Anh đáp lại. Cũng những lời lẽ mà các chiến binh ngàn đời đã nói với người vợ trẻ của họ trước khi rời khỏi xóm thôn. Những lời an ủi ấy hẳn dành cho cả kẻ ra đi lẫn người ở lại bởi tuy nói để trấn an người yêu nhưng sống mũi anh cũng bắt đầu cay như ăn nhầm dưa cải muối còn xanh. Nàng gục mặt lên vai anh và nước mắt nàng thấm ướt tấm áo chàm anh đang mặc. Nước mắt nàng ấm nóng. Ấm nóng như là...

Ý nghĩ ấy khiến An sởn gai ốc. Anh vội nhắm mắt lại. Một hơi gió lạnh thổi tạt từ phía sân khấu vào mặt anh, và cùng lúc ấy, tiếng hát của người đàn bà điên dại mặc váy đỏ, tóc cài hoa đại vang đầy không gian :

- Con gà rừng,
Sao mày ăn lộn với lũ công...
Sao mày gian dối, hỡi con gà rừng ?...

An thầm nói với chính mình :

- Cuộc sống vốn dối gian như vậy. Tựa như con gà rừng ăn lộn với bầy công. Nước mắt thơ ngây của em làm nóng vai ta đêm năm xưa. Còn đêm nay, vai ta lại

ấm nóng bởi máu người. Máu kẻ phản bội trộn lẫn máu người vô tội. Một kiểu như con gà rừng ăn lộn với bầy công. Nhưng đấy chính là con đường của số phận dẫn đưa. Ta không có cách nào thoát khỏi con đường ấy. Ta sẽ còn tiếp tục đi theo con đường ấy để tìm đến nơi em trú ngụ. Em và nàng Nhỏ của chúng ta

- Hoan hô.....

- Hoan hô... Hoan hô...

Mọi người ào ào đứng lên xung quanh An. Anh vội vã đứng lên theo họ. Đêm biểu diễn kết thúc. Tất cả các diễn viên, các nhạc công cùng đổ ra sân khấu một lần để chào binh lính. Ban chỉ huy lên sân khấu tặng hoa. Gọi là hoa nhưng thực sự chỉ là các bó cỏ lau, kẹp ở giữa một bông chuối rừng hoặc một chùm mẫu đơn núi. Nhưng tất thảy đều tràn đầy phấn khích. Đàn phong cầm kéo vang hết cỡ trước máy phóng thanh để cả người diễn lẫn người xem cùng hát lên bài ca chung cuộc trước lúc chia tay. Người đứng bên trên sân khấu vẫy hoa, lính bên dưới vỗ tay theo nhịp trống :

Ta vượt trên triền núi cao Trường sơn
Đá mòn mà đôi gót không mòn
Ta không nề gian lao không nề xông pha
Quân về theo gió đang dâng triều lên...

Tiếng vỗ tay dội vang rừng núi. Rồi sau một vài phút ồn ào, sư đoàn phó bước lên trước micro cảm ơn đoàn văn công, đồng thời chúc các đơn vị một thời kì huấn luyện tốt đẹp... An nhìn rõ vẻ nháo nhác tìm kiếm của ông ta trước khi bước lên sân khấu. Bởi người có sứ mạng nói lời kết thúc đêm nay lẽ ra phải là sư trưởng. Vị lãnh đạo đã biến mất một cách thần bí.

Rồi các đơn vị trong tiểu đoàn 209 bắt đầu kiểm lại quân lính trước khi rút lui. Quân của sư đoàn chia ra các ngả về trại. An nhìn thấy tiểu đoàn trưởng Nhã vẻ như đang tìm kiếm mình. Anh giơ tay lên cao vẫy :

- Tiểu đoàn trưởng, đại đội chúng tôi ở đây.

Phía xa, Nhã cao tiếng gọi :

- Đồng chí cho anh em về nghỉ rồi đến gặp tôi.

An ra lệnh cho các trung đội trưởng :

- Các đồng chí có thể về lán. Chẳng còn gì để làm vào lúc này. Sáng mai, chắc chắn lãnh đạo sư đoàn cho anh em ngủ bù. Tôi đoán vậy.

- Báo cáo đại đội trưởng, cho anh em ngủ bù là hợp lý. Giờ đã là ba giờ kém hai mươi nhăm.

Các cánh quân 209 theo nhau rút lui. Gấp gáp, chen lấn, hối hả không thua gì lúc đến. Từng đợt sấm ì ầm đã vọng bên trên các cánh rừng.

- Mau chân lên mày ! Thằng này hậu đậu hay sao thế?

- Mau thế chó nào được. Đường hẹp bỏ cha.

- Thế thì mày dẹp sang một bên cho tao vượt lên trước.

- Các cậu cãi nhau ngậu xị làm gì vậy ? Vượt lên hay tụt xuống thì cũng chỉ hơn nhau vài thước, trốn không khỏi mưa. Biết điều thì chuẩn bị sẵn vải nhựa ra.

- Lậy trời đừng mưa vội. Lạy trời chờ chúng con về lán rồi hãy đổ mưa. Mưa có to đến mấy cũng được.

- May ra thì thoát được, sấm đằng đông vừa trông vừa chạy, nhưng đêm nay lại sấm đằng tây.

- Đồ ngốc, sấm đằng tây mưa giây gió giật, tuy có muộn hơn nhưng lại dữ dội gấp muôn phần.

- Rồi xem.

Gió đêm cuồn cuộn chảy trên các vòm cây hùng vĩ. Tiếng lắc rắc của các cành lá nghe như chúng sắp gãy ngay trên đầu ta. An chờ cho lính rút lui hết mới thong thả tiến về phía tiểu đoàn trưởng. Ông đang đứng với

sư đoàn phó và đám lãnh đạo các tiểu đoàn. Họ đứng thành hình vòng tròn, khi anh bước tới vòng tròn đó mở ra như một cách chờ đợi và chào đón. An hiểu rằng họ không biết tìm thông tin ở đâu ngoài một mình anh :

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng, đồng chí cho gọi tôi ?

Anh dừng lại trước tiểu đoàn trưởng Nhã, cất tiếng hỏi :

- Lại đây ! Lại gần đây !

Nhã vồn vã :

- Không phải để gặp mình tôi mà toàn thể ban lãnh đạo. Chúng tôi đang lo lắng vì không rõ sư trưởng đi đâu. Vào nửa chừng cuộc biểu diễn, đồng chí ấy đã đi theo một cán bộ đại đội bên tiểu đoàn bạn... Đến bây giờ cũng không thấy hai người quay trở lại. Tiểu đoàn 209 báo cáo rằng trước khi vào bãi xem đại đội trưởng người Mèo này đã gặp đồng chí tại cửa rừng. Và sau đó đồng chí đã cùng với anh ta nhập vào đơn vị 209 ?

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng, chính xác là như thế. Tôi ngồi xem với cậu ta cho đến hơn chín giờ. Đột nhiên bị đau bụng nên phải quay về lán lấy thuốc uống. Lúc trở lại trảng tôi tìm về đại đội của mình vì e lính sốt ruột không thấy thủ trưởng đâu.

- Đồng chí là đồng đội cũ với đại đội trưởng người Mèo ?

- Dạ, tôi cùng trung đội với Mã Lỳ từ hồi trên rừng Việt bắc. Nhưng lúc đó cậu ta chỉ là giao liên ngoài phiên chế vì chưa đủ tuổi. Rồi sau ngày giải phóng thủ đô, trên cử người về tuyển lính vượt biên giới làm nhiệm vụ đặc biệt. Một số anh em đã tình nguyện lên đường, trong đó có tôi. Như thế, đã mười lăm năm chúng tôi không gặp nhau.

- Những ngày còn gần gũi cậu ta trên Việt bắc, đồng chí có biết gì về hoàn cảnh riêng tư của cậu ta hay không?

- Tôi không biết nhiều lắm vì tuổi tác chênh lệch. Cậu ta thân với mấy anh Sán dìu, Sán chỉ vùng Lạng giang Hà bắc hơn tôi. Nhưng thi thỏang nhóm dân tộc chúng tôi gồm sáu chủng loại cũng góp tiền rủ nhau liên hoan. Những dịp ấy, Mã Lỳ thường khoe rằng máu chảy trong người cậu ta không phải thuần tuý máu dân Mèo mà là một thứ hộn huyết. Bà ngoại cậu ta vốn là dân Kinh buôn cá mắm khô gặp thời ly loạn bị cướp hết bạc tiền nên đành ở lại miền núi, lấy ông ngoại cậu ta vốn là tay buôn thuốc phiện có tiếng trong vùng. Hồi nãy, khi chúng tôi mới gặp nhau, Mã Lỳ có nói rằng cậu ta sẽ đi tìm một người bà con trong sư đoàn của chúng ta.

- Sư trưởng ?

Cùng một lúc sư đoàn phó và các tiểu đoàn trưởng bật lên câu hỏi. Không ai trả lời. An hỏi lại họ :

- Các đồng chí nói rằng sư trưởng đã ra đi cùng với Mã Lỳ ?

- Đúng thế. Sau tiết mục hề chèo thứ sáu.

Sư đoàn phó đáp.

- Lúc đó chắc tôi chưa kịp quay lại.

An nói.

Cả đám sĩ quan giương mắt nhìn nhau, người nọ nhìn vào mặt người kia như học trò vỡ lòng nhìn vào tấm bảng đen ghi đầu đề toán cấp một. An chờ đợi vài phút rồi quay sang tiểu đoàn trưởng Nhã :

- Tôi nghĩ họ sang bên kia núi Gấu trúc trước lúc đêm diễn kết thúc. Nếu quả thực sư trưởng là họ hàng của Mã Lỳ, cậu ta sẽ phải gọi đồng chí ấy là cậu. Với người Kinh, họ nhà nội thường coi là gần gụi nhưng với người Mèo, cậu cháu, họ đằng mẹ hay bà ngoại mới thật sự là thân thiết. Ngần ấy năm cách biệt, họ phải có rất nhiều chuyện để nói với nhau.

- Có thể...

Nhã đáp.

Một tràng sấm ầm ì liên tiếp đuổi nhau từ phương tây vang tới. Vài tia lửa mờ rọi lên vùng trời đêm đen như than. Sư đoàn phó đưa mắt nhìn khắp lượt rồi nói :

- Dù sao chúng ta cũng phải chờ đến sáng mai mới rõ được sự tình. Quả là kì cục. Nếu sư trưởng cần thiết đi đến như vậy, ít nhất đồng chí ấy cũng phải nhắn cho tôi một lời.

Ông móc chiếc đồng hồ trong túi áo ra xem rồi nói tiếp :

- Ba giờ đêm rồi. Chúng ta về hầm thôi. Ngày mai, chín rưỡi sáng ban chỉ huy tập trung. Lính tráng cho ngủ thỏa sức.

Quay sang An, ông bảo :

- Cảm ơn đồng chí. Chúc ngủ ngon.

Đám người tản ra theo các lối khác nhau trở về nơi trú ẩn. Tiểu đoàn trưởng Nhã cùng An theo một lối. Trên chặng đường tối đen như mực, bất chợt Nhã buông tiếng thở dài :

- Không hiểu sao tôi bỗng cảm thấy đêm nay vô cùng ảm đạm. Thật phí hoài cả cuộc vui.

- Vâng.

An đáp.

Một chuỗi sấm nữa lại nổ rền. Hơi gió lạnh thổi ràn rạt qua trảng cỏ làm tê lạnh da mặt họ.

Tiểu đoàn trưởng bảo :

- Chạy đi ! Gió đã đổi mùi.

- Vâng.

Hai người cùng cắm đầu chạy. Ánh đèn nhoang nhóang vẩy trong bóng đêm. Mươi phút sau, họ chui được vào hầm. Cũng chính lúc đó, đêm bừng lên từng đám tia chớp, te tướp loằng nhoằng như những bó gân người bị tước nhỏ. Tiếp đó, những hồi sấm liên tục nổ vang ngay trên đầu họ. Rồi mưa quất xuống những loạt liên thanh. Gió bắt đầu gào hú từng cơn, bổng trầm xen những loạt roi mưa quất ràn rạt. Cây cối vặn mình răng rắc, nghiêng ngả bốn bên. Hai người đứng lại trước của hầm một giây, nhìn ra ngoài trời :

- Khiếp thật. Đúng là cơn đằng tây mưa giây gió giật.

Tiểu đoàn trưởng nói.

- Vâng.

An gật đầu.

- Giờ là lúc chúng ta có thể yên tâm ngủ. Ít nhất cũng được đêm nay.

Nhã nói tiếp.

- Vâng, chiến tranh mà. Sống ngày nào hay ngày ấy.

An họa theo.

Rồi hai người vào hầm.

Khi đã chui vào màn, An lắng nghe tiếng mưa tuôn như thác xối ngoài trời, thầm nói :

- Ngày mai, không dấu vết nào còn lại trên bờ suối. Có một trăm thứ kính hiển vi cũng không tìm nổi vân tay kẻ sát nhân. Sư trưởng ơi, chớ thù oán tôi mà tội nghiệp. Ông đã trót là người nắm quyền trong bộ máy này. Quyền càng cao thì nguy hiểm càng sâu. Vinh càng dầy thì nhục càng đậm. Xưa nay sự thế vẫn xảy ra như vậy. Ông hãy ngủ yên nơi chín suối với những người thân thuộc của tôi.

Anh thở dài. Rồi tức khắc chìm vào giấc ngủ.

ooo

Giấc ngủ ấy không có ác mộng, cũng chẳng có cơn mơ vàng.

Không một hình bóng quá khứ, cũng chẳng một nét vẽ về tương lai.

Giấc ngủ ấy đen kịt như đêm đông, dầy đặc như sương mù tháng chạp, nặng nề như cỗ xe bò chở gỗ. Giấc ngủ ấy như con thuyền bơi trên một dòng nước mênh mông, lặng lờ không sóng vỗ, chẳng ra sông cũng chẳng ra hồ, không phải đầm nước trong cũng chẳng phải vùng biển đục. Con thuyền ấy chở anh trôi đi, trôi triền miên giữa một vùng đen thăm thẳm...

Đại đội trưởng An ngủ liền một mạch cho đến tận mười giờ sáng hôm sau, khi ban chỉ huy tập trung, tiểu đoàn trưởng Nhã thấy thiếu mặt anh cho lính quay về gọi. An vùng dậy, đi ngay.

Trong hầm chỉ huy, tất cả đã tề tựu, người đứng kẻ ngồi, túm tụm thành từng nhóm. Thấy anh, tiểu đoàn trưởng Nhã tiến ra đón :

- Ngủ kỹ vậy ? Tôi ăn sáng rồi đi luôn không quay lại hầm. Tưởng cậu phải nhớ giờ mà dậy ?

- Thủ trưởng biết tính tôi hay ngủ nướng mà. Khi tôi thức dậy hãy còn tối đất nên đành nằm xuống ngủ thêm giấc nữa. Giấc ngủ lại bao giờ cũng nguy hiểm. Sao ? Các đồng chí đã có tin tức của sư trưởng hay chưa ?

- Không thấy gì hết... nhưng...

- Có chuyện gì vậy ?

- Lính tìm thấy hai chiếc quần của họ, cùng vũ khí và những thứ đồ lặt vặt trên bờ suối. Sư đoàn đang đứng trước sự lựa chọn nan giải : Hoặc là báo cáo lên trên, chờ phán xử. Hoặc phải tìm cho ra lý do

hợp lý hóa việc này. Sư đoàn phó và tất cả chúng tôi hy vọng sự gợi ý của đồng chí. Ở đây, đồng chí là người duy nhất từng quen biết đại đội trưởng dân tộc Mèo, đối tượng tác nhân.

- Xin cảm ơn sự tin cậy của các cấp lãnh đạo. Nhưng khả năng hiểu biết của tôi vô cùng hạn chế. Mã Lỳ là người Mèo. Anh ta ở nhà đất, ăn bánh ngô, trồng thuốc phiện là nghề chính.Tôi là dân Tày. Dân Tày chúng tôi ở nhà sàn, nuôi trâu bò gà lợn và trồng lúa nương, ăn cơm tẻ lẫn xôi nếp. Thông thổ, tập tục khác nhau. Thêm

nữa, cũng đã mười lăm năm cách biệt.

- Dẫu sao các đồng chí cũng đã từng là đồng đội. Vả chăng, cùng là dân miền núi.

An cất tiếng cười :

- Bây giờ tất cả chúng ta đây đều là dân miền núi bởi chúng ta sống trong dãy Trường sơn. Gọi dân miền núi chung chung có nghĩa rằng chẳng biết gì về đám dân sơn cước.

- Ồ... thành thực mà nói...

Nhã lúng túng đáp rồi gỡ kính xuống lau, cử chỉ quen thuộc mỗi khi bối rối. Lúc đó sư đoàn phó đã nhìn thấy An nên ông vội vã tiến đến. Theo sau ông là nhóm cán bộ đứng đầu các tiểu đoàn. Mọi người chào nhau rồi tất thảy xúm quanh An với vẻ chờ đợi. Nhưng anh quay sang tiếp tục nói với tiểu đoàn trưởng Nhã :

- Thú thực, lần đầu tôi nghe chuyện ấy. Quê tôi ở ven sông Hồng. Từ ngày vào lính cũng chỉ tiếp xúc với dân Kinh. Đồng chí là người dân tộc đầu tiên tôi quen biết.

- Lãnh thổ của người Mèo nằm trên tam giác vàng, miền trồng cây anh túc và sản xuất thuốc phiện cho nửa phần châu Á. Vua Mèo Hoàng-su-Phì từng thống

lĩnh một đội quân đặc biệt tinh nhuệ, có nhiệm vụ bảo vệ những chuyến hàng vượt biên giới, đánh trả lại bất cứ quân lính của quốc gia nào cũng như các toán lục lâm. Dân Mèo vì thế buộc phải trồng thuốc phiện cho nhà vua để đổi lấy gạo, muối, cá mắm khô và dầu hoả. Nhiều đời như thế, họ trở thành nghiện thuốc phiện như người Kinh nghiện ăn cơm trắng. Không hiểu vì lý do nào, những người nghiện thuốc phiện thường rất sợ nước. Họ ít khi tắm suối, tắm khe hoặc đun nước nóng tắm trong nhà. Họ thường cởi quần áo ngồi cạnh đống lửa để hơi nóng làm mồ hôi toát ra khắp các lỗ chân lông, rồi họ lấy tay vê ghét lại thành viên và ném vào đống tro hoặc vun vào một góc rồi đổ ra vườn.

- Trời đất ơi, thật thế à ?

Một cán bộ tiểu đoàn bật lên tiếng kêu kinh ngạc.

An quay sang nhìn ông ta :

- Đồng chí cho là tôi bịa chuyện ? Hoặc là tôi phân biệt sắc tộc nên nói xấu người Mèo ?

- Ồ không...

Sư phó gạt đi :

- Đơn thuần chỉ là sự ngạc nhiên thôi. Đồng chí chớ hiểu lầm. Chính tôi đây cũng chưa từng biết điều đó.

An biết rằng câu chuyện về cách tắm của người Mèo kích động trí tò mò của đám cán bộ sư đoàn nhưng họ cố ghìm nén mà không dám hỏi thêm. Cứ nhìn những ánh mắt thầm lén trao đổi là đủ biết.

Tiểu đoàn trưởng Nhã nói với sư phó :

- Đồng chí An muốn xem hiện trường bởi không tin vào giả thuyết là hai người rủ nhau tắm suối. Tôi hy vọng lính còn giữ nguyên mọi dấu vết ?...

- Yên tâm... Tôi đã ra lệnh bảo vệ hiện trường trong khi chờ đợi kết luận. Đồng chí có thể đưa đồng chí An ra xem.

- Chúng tôi sẽ trở lại ngay sau khi xem xét.

Nhã nói. Rồi tiểu đoàn trưởng ra khỏi hầm chỉ huy trước tiên.

An đi sau ông, nhìn mái tóc hoa râm phủ trên cổ áo đã bạc màu. Ở tuổi năm mươi, trông ông già hơn sư trưởng đến mười năm. Trong cuộc chiến tranh này, rõ ràng là dân miền biển và dân miền núi chịu đựng tốt hơn nhiều đám dân đồng bằng. Những bông hoa nở ven bờ sông

Hồng, sông Luộc tàn rất mau vì mưa nắng Trường sơn.

Đồng hồ chỉ mười giờ hai mươi phút nhưng lính tráng đã đứng túm năm tụm ba khắp trảng. Lẽ ra họ có quyền ngủ hoặc ngồi chơi bài trong hầm. Nhưng tin tức rỉ từ tai nọ sang tai kia, nên khi hai người đi đến bờ suối, lính sư đoàn đã đổ ra đông nghịt. Một sợi dây dù chăng giữa ba thân cây, làm ranh giới bảo vệ hiện trường. Tiểu đội trực thuộc văn phòng ban chỉ huy sư đoàn làm nhiệm giữ đám lính tò mò bên ngoài sợi dây dù đó.

An đưa mắt nhìn bờ suối. Dấu vết con lũ còn hằn lên các ngấn cát và những đám sỏi bị nước bào. Những thứ đồ vật chiều qua xếp gọn thành đống giờ tẩu tán khắp nơi. Hai chiếc quần trôi tụt xuống phía dưới chừng dăm thước rồi dạt vào một gốc cây. Một chiếc đèn pin chúc đầu xuống cát chỉ còn nhô lên hai phần ba than đèn, chiếc kia bị nước cuốn trôi tít xuống chừng ba mươi thước rồi mắc vào một đám cành khô. Những thứ lặt vặt như lọ tăm, hộp thuốc lá, bật lửa, bấm móng tay... biến mất tăm không dấu vết. Chỉ hai khẩu súng là còn nguyên vị trí cũ cùng với một chiếc giầy. Tuy nhiên, chúng cũng phủ đầy bùn cát. Ồ, cơn mưa rừng đêm qua quả là trác tuyệt, nó đích thực là một gã phù thủy cao tay đã biến đổi hoàn toàn cảnh tượng sau lời thần chú.

- Ồ, cơn đằng tây mưa giây gió giật.

An bất giác thốt lên tiếng kêu :

- Đồng chí nhìn xem ngấn bùn đọng trên chiếc giầy.

- Quả là hung dữ, cơn mưa rừng đêm qua...

Tiểu đoàn trưởng Nhã gật đầu rồi nói tiếp :

- Sao tôi không nhớ chuyện đó nhỉ ?

- Nhớ làm sao được ? Chuyện đó chỉ phổ biến trong nội bộ lãnh đạo ban sư đoàn. Ai dám chấp nhận sự thật ấy ?

Tiểu đoàn trưởng chép miệng và hạ giọng gần như thì thầm :

- Khổ thay ! Miếng ăn đổi lấy mạng người.

An trầm ngâm nhìn dòng suối và thầm nhủ :

«Đêm qua nếu ta không cột chặt một bên chân vào gốc cây, hẳn ta cũng lãnh được một cái chết như cậu lính vớt nai kia.»

Quay lại, An thấy đám lính đang chằm chằm nhìn anh và Nhã. Họ là những khán giả của một vở tuồng thần bí không có cốt truyện cũng chẳng có phông màn. Nhân vật chính không xuất hiện. Chỉ duy nhất vài mẩu

trang phục và dăm thứ đạo cụ ném ngổn ngang. Nhưng vở tuồng này kích động tâm trí biết bao người vì nó liên quan cùng lượt đến cái chết hữu hình và cái chết vô hình. Nếu không hẳn là cái chết tuyệt đối thì cũng là sự thương tổn nghiêm trọng đến danh dự các cấp lãnh đạo. Chưa đầy ba tháng trước, toà án binh vừa xử bắn hai cậu lính hiếp một người đàn bà Vân kiều đốt than trong núi. Cuộc xử tử được thông báo khắp bốn sư đoàn quần thảo nơi chiến trường để làm gương răn đe. Vậy mà giờ đây, sư trưởng sư đoàn danh tiếng nhất, nhiều thành tích chiến đấu nhất khắp miền biến mất tiêu với một gã Mèo, trong đêm khuya, không một lời nhắn nhe, và vào buổi sáng hôm sau người ta tìm thấy hai chiếc quần trôi dạt trên bờ suối. Hẳn không cần thông minh lăm lắm cũng có thể mường tượng được tất thảy những gì xảy ra trong óc não đám lính đang xúm đông xúm đỏ kia.

Có lẽ tiểu đoàn trưởng đã đoán được điều ấy nên sau một lát chờ đợi, ông lên tiếng giục An :

- Chúng ta quay về hầm chỉ huy được chưa ?

- Vâng... Nhìn thế cũng là đủ.

An đáp. Rồi họ quay gót. Tiếng lào xào bàn tán của đám đông đuổi theo họ. Nhất là khi hai người đi khuất trong rừng, gần như tức thời tất thảy những tiếng nói

đều cất cao lên, giọng nào cũng oang oang như ra-đi-ô mở hết cỡ. An hiểu rằng đám lính trẻ chủ tâm để cho họ nghe thấy :

- Tôi đoan chắc là hai ông này rủ nhau ra nơi vắng vẻ chơi trò kê giao. Họ chọn đúng thời cơ đấy chứ ? Lính đang mê mải xem văn công, các ngài ra đây giải quyết nỗi buồn cho củ hành bí bức.

- Kê giao là cái gì nhỉ ?

- Đừng vờ vịt, tiên sư bố khỉ. Mày không biết thì còn ai biết cái trò ấy ?

- Mày muốn gắp lửa bỏ tay người phải không ?

- Lửa với than ! Bữa trước thằng mặt mẹt nào kể với tao là lính Lào chuyên trị chơi trò lắp đít ?

- Thế lắp đít với kê giao là một hay sao ? Giờ tao mới biết...

- Bố sư thằng hề đểu.

- Không đểu thế làm sao chúng mày được mặc sức cười ?

Những tiếng cười náo loạn chen chúc nhau, rú rít, sằng sặc,ha hả... Những tiếng cười bắn liên tục như đạn liên thanh. Những tràng cười rặn ra từng cục như kẻ táo bón trong cơn sổ ruột.

An nhìn thấy Nhã cúi đầu rảo bước thật nhanh, dường như muốn chạy trốn những lời đàm tiếu của đám lính. Chắc tiểu đoàn trưởng khổ tâm lắm. Đó là một con người nho nhã, có đôi phần đơn giản. Mọi tổn thất của cuộc sống tinh thần thường khiến ông hoảng hốt và bị dằn vặt nặng nề hơn những người khác.

An rảo bước tiến sát lưng ông, lên tiếng :

- Chẳng ai sinh ra để làm lính. Chiến tranh là sự chẳng đừng. Thủ trưởng chớ nên nghĩ ngợi nhiều quá.

- Tôi vốn là người không thích đa sự. Nhưng quả tình không muốn nghĩ cũng không được. Đồng chí lý giải ra sao sự việc này ?

- Tôi cũng bất lực. Tôi không thể thông minh hơn các đồng chí.

- Chúng ta sẽ giải thích ra sao trước anh em ?

- Nếu chúng ta không hiểu thì tốt nhất là đừng giải thích.

- Nhưng điều đó là bất khả. Muốn hay không cũng phải giải thích lý do trước tất thảy mọi người. Trong quân đội, mọi cái chết đều phải tuyên bố rõ ràng vì nó còn liên quan đến những người trong gia đình họ. Hoặc là một cái chết nhục nhã của kẻ phản bội, hoặc là sự hy sinh vì nhiệm vụ trước nhân dân và như thế, thân nhân của họ có quyền được hưởng sự đền bù.

- Vâng.

Nhã đáp.

Cùng lúc, trong thâm tâm anh bật lên tiếng cười chua chát :

«Nhưng cuộc đời không đơn giản như thế. Còn có rất nhiều cái chết nằm ở ngoài vùng đất quy hoạch của các vị. Có những cái chết oan uổng, những cái chết nghẹn ngào câm lặng, những cái chết vô ý vô tình, những cái chết bò đến như loài rắn độc, những con rắn độc của định mệnh mà không ai có thể phòng ngừa và chống đỡ.»

Chẳng mấy chốc họ đã trở lại hầm chỉ huy.

Mọi người lặng lẽ uống nước chè hoặc rít thuốc trong khi chờ đợi họ. An biết người ta muốn có một lời giải thích. Nhất thiết phải có một lời giải thích. Vì thế, tốt

nhất là anh lên tiếng mà không chờ phải nì nèo.

- Báo cáo sư phó và toàn thể ban lãnh đạo... Tôi đã cùng tiểu đoàn trưởng xem xét kỹ những vật còn lại trên bờ suối. Tôi tin chắc sư trưởng và Mã Lỳ không thể rủ nhau tắm bởi dù còn khoẻ mạnh sư trưởng cũng đã ngoại ngũ tuần. Thời điểm đó, nước suối rất lạnh. Thứ hai, chắc chắn Mã Lỳ không dám lội xuống nước. Suốt quãng thời gian ở trên rừng Việt bắc, tôi chỉ chứng kiến cậu ta tắm hai lần, cả hai lần đều vào giữa trưa hè nóng nực và do nhóm bạn Sán dìu, Sán chỉ rủ. Bình thường, Mã Lỳ không bao giờ nhúng mình xuống suối, dù có phải lội qua thì cậu ta cũng mau chóng lau khô người để mặc quần áo. Chúng tôi vẫn gọi các cậu Mèo là lũ mèo nhát nước. Do đó, không có lý do để họ điên khùng bỗng dưng lội xuống tắm trong bóng đêm. Còn những lý do khác, tôi chưa đủ thời gian hoặc kinh nghiệm để phán đoán...

Nói xong, anh ngồi xuống bên tiểu đoàn trưởng. Đám người câm lặng. Ai đó khúc khắc cất tiếng ho. Rồi sư phó nghiêm giọng tuyên bố :

- Tôi buộc phải yêu cầu tất cả các đồng chí cho ý kiến để đi đến quyết định cuối cùng. Muốn hay không tất cả chúng ta cũng có trách nhiệm giải quyết sự việc này. Muốn hay không nó cũng liên quan trực tiếp đến danh

dự của mỗi người ngồi đây. Chúng ta phải đương đầu với trên một ngàn lính và sau đó, dư luận sẽ lây lan sang các sư đoàn bạn. Thêm nữa, chúng ta cũng không thể báo cáo lên cấp trên, chờ cấp trên xuống mở cuộc điều tra, lập hồ sơ toà án binh theo thông lệ, bởi điều đó là chuyện không tưởng. Riêng thời gian chuyển công văn đi lại cũng mất nửa tháng là tối thiểu, đó là trường hợp thuận lợi tuyệt đối, giao liên an toàn không gặp thám báo, lũ cuốn hoặc thú dữ... Vả lại, chỉ đêm nay mưa rừng sẽ cuốn trôi sạch nếu chúng ta không gom nhặt những đồ vật còn sót lại trên bờ suối. Những thứ lưu vật đó cần phải được giữ lại cho gia đình những người mất tích. Tôi dùng chữ mất tích ở đây vì chúng ta không rõ số mệnh của sư trưởng và đại đội trưởng người Mèo kia ra sao ?... Chúng ta hy vọng rằng họ có thể còn tồn tại, trong một cách thức nào đó mà chúng ta chưa biết rõ.

- Tôi nghĩ rằng chúng ta nên gạt bỏ giả thiết mất tích. Nó không thuyết phục được ai. Tưởng tượng xem hai người đang còn tồn tại, không mảnh vải trên thân. Liệu ai có thể bắt họ làm điều đó ?

- Năm trước bọn biệt kích chẳng tóm gọn cả tốp lính đang tắm suối là gì ? Nếu tôi không nhầm họ là lính sư 887.

- Ồ, tôi quên khuấy chuyện ấy.

- Trí nhớ ông ngắn thế ? Vừa mới mùa hè năm trước đã quên ?

- Ờ, bốn mươi chín rồi còn gì ? Khôn đâu tuổi trẻ, khoẻ đâu tuổi già ?

- Nói các đồng chí đừng cho là mê tín. Tôi không tin sư trưởng còn sống. Sáu giờ sáng hôm nay thức dậy, tôi nghe tiếng chim kền kền kêu như rít lên trong núi. Từ dạo lính của ông Thắng dính bãi mìn đến giờ đã hơn bốn tháng, có bao giờ nghe kền kền rít lên từng bầy náo loạn như thế đâu ?

- Đúng ! Tôi cũng nghe chim kêu rợn cả hồn. Lúc đó mới lờ mờ sáng, vậy mà cả bầy chim đã rít lên như vậy có nghĩa chúng gặp mồi. Tiếng kêu vọng từ mạn Núi Mỏ chim. Mạn đó là nơi con suối đổ vào sông Nậm Khuốt.

Sư đoàn phó quay sang hỏi trợ lý quân sự :

- Đồng chí cho chúng tôi biết từ đây đến đấy hết bao nhiêu thời gian ?

Anh trợ lý đáp :

- Báo cáo đồng chí chỉ hai mươi phút nếu chúng ta có trực thăng. Nhưng đi đường bộ thì năm ngày là tối

thiểu. Từ nơi chúng ta đóng quân đến sông Nậm Khuốt không có đường vượt rừng, cũng không có đường qua trảng. Đi dọc suối lại càng bất khả vì ngay khúc suối dưới cách đây chừng non hai trăm thước, núi đá tai mèo đã dựng lên giống hệt Vùng Núi Chết bên kia. Chỉ có cách duy nhất là đi theo lối mòn của người Vân kiều. Lối ấy, không thể dưới năm ngày đường, đó là với tốc độ của một giao liên khoẻ mạnh và thành thục. Tiếng chim kêu mà các đồng chí nghe thấy không vọng lại từ sông Nậm Khuốt mà ngay ở hang núi sau cánh rừng nơi chúng ta trú quân. Bởi từ sông Nậm Khuốt đến đây đường chim bay cũng hơn ba cây số. Không tiếng chim nào có thể vượt qua đoạn đường dài như thế. Nhưng tôi nghĩ rằng loài chim gặp mồi thường có cách liên lạc và truyền tin riêng nên chúng kêu rít lên như vậy. Đó có thể là tiếng kêu để gọi bầy.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Phân tích của trợ lý sư đoàn hoàn toàn có lý.

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Hai bật nói theo. Đoạn ông quay sang hỏi sư đoàn phó :

- Liệu chúng ta có thể xin được một chuyến trực thăng hay không ?

Sư đoàn phó lắc đầu :

- Chiến trường chúng ta chưa bao giờ được hưởng ân huệ ấy. Ngay trận Đồi con Công, thương binh nặng nằm la liệt hàng trăm xin trực thăng cũng còn không nổi huống chi trường hợp này ?

- Bộ tham mưu coi chúng ta thuộc loại lính cưng chắc?

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Hai vặn lại.

- Không lính cưng thì cũng được nằm sâu trong vùng đất Lào. Đất Lào được hiểu một cách ngầm ẩn là nơi ít hiểm nguy hơn các vùng khác. Đồng chí quên lời thượng tướng Đồng nói bữa trước rồi sao ?

Sư đoàn phó đáp lời.

- A...

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Hai bật một tiếng kêu lửng lơ rồi ngậm miệng tức khắc. Chẳng ai nói thêm lời nào nữa.

Sau một hồi lâu lặng lẽ, Nhã bỗng nhiên buông tiếng hỏi bâng quơ :

- Liệu chúng ta có nên cử người xuống sông Nậm Khuốt hay không ? Dẫu sao cũng phải hành động ở mức tối đa. Như thế, sau này chúng ta chẳng còn ân hận

nữa.

Sư phó đưa mắt bất bình nhìn Nhã :

- Đồng chí nằm mơ hả ?

Nhã còn ngơ ngác chưa kịp trả lời, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Hai đã quay sang đập vào vai ông :

- Khổ quá, đầu óc ông để trên trời hay dưới biển ? Từ giờ đến chiều sẽ chẳng còn một mẩu da sót lại. Ông chưa từng thấy cảnh lính ông Thắng dính bãi mìn, có đúng không ? Mười tám cậu cả thẩy mà chỉ hai ngày chim dọn sạch.

An thấy Nhã rùng mình. Rồi ông cố trấn tĩnh bằng cách thọc hai tay vào túi quần và cúi đầu xuống. Bình thường các cuộc họp ban chỉ huy chỉ dừng lại ở cấp lãnh đạo tiểu đoàn. Sự việc này là trọng đại nên sư đoàn phó mới quyết định mở rộng đến các đại đội trưởng. Lần đầu tiên, An có dịp quan sát người lãnh đạo trực tiếp của mình. Rõ ràng Nhã hiền lành, tốt bụng nhưng có phần kém khôn ngoan hơn lãnh đạo hai tiểu đoàn kia. Vậy mà thành tích chiến đấu của tiểu đoàn Một luôn luôn nổi trội. Có lẽ trời vốn thương kẻ khờ khạo. Hoặc nói cách khác là tất thảy những sĩ quan dưới quyền Nhã đều yêu quý ông nên họ hành động hết mình vì ông.

Con người này giống một gã học trò hơn là một sĩ quan quân đội.

Sau một hồi im lặng, sư đoàn phó cất tiếng :

- Tôi đề nghị các đồng chí lần lượt phát biểu. Sự việc này xảy ra vô cùng bất ngờ. Mấy chục năm trong quân ngũ cũng không cho tôi đủ kinh nghiệm để giải quyết. Thế nên, tôi quyết định lấy ý kiến tập thể, và chúng ta chịu trách nhiệm tập thể.

Lại im lặng.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, dường như tra vấn, dường như cầu cứu, dường như tìm một sự thông cảm. Bởi ai cũng hiểu họ đang bước trong ngõ cụt. Sư đoàn phó móc gói thuốc sợi ra lăn một điếu. Những bàn tay khác chìa về hướng ông. Gói thuốc chuyền đi theo kiểu dây chuyền, mỗi người bốc một nhúm thuốc, bóc một mẩu giấy cuốn. Khi nó quay lại chủ nhân thì chỉ còn vẻn vẹn nhúm thuốc cuối cùng vừa đủ điếu thứ hai. Sư đoàn phó đã rít hết điếu thuốc kia nên vớ lấy nhúm thuốc cuốn nốt đoạn vo viên tờ giấy gói, nhét vào túi quần.

Tất cả đều im lặng nhả khói. Căn hầm mù mịt. Trợ lý sư đoàn đứng dậy mở cánh cửa thông sang căn hầm phía

sau cho gió lùa khói ra cửa hầm. Ai cũng có cảm tưởng sự việc mịt mù như khói và không biết tìm ngả nào mà ra. Nhưng khi hút tàn điếu thuốc, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Ba, người lặng câm như hến suốt từ đầu cuộc họp đến giờ bỗng giơ tay :

- Tôi có ý kiến.

- A, cóc mở miệng rồi đây.

An thầm nghĩ. Trong lúc đó tất thảy mọi cặp mắt đều đổ dồn vào ông này và sư đoàn phó hấp tấp bắt lời :

- Chúng tôi nghe đây.

- Tôi nghĩ rằng...

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn ba vừa nói được hai tiếng đã dừng lại uống nước. Mọi người tuy sốt ruột cũng phải nén bụng chờ vì ông nổi tiếng là chậm rãi, đủng đỉnh và ít lời. Cậu trợ lý của ông kể rằng có lần hai người đi công tác lẻ. Bốn ngày liên tục đi đường rừng mà ông không cậy răng nửa câu, ngoài những mệnh lệnh cụt lủn, kiểu như : - Chúng ta nghỉ, ăn cơm, hoặc : Đi thôi, đến giờ rồi... Hơn nữa, vẻ mặt ông lầm lì, kín như bưng khiến lính không dám gợi chuyện, kể cả những anh nổi tiếng bẻm mép. Thành ra, cậu nào bị phân công đi thị sát chiến trường hoặc làm công việc gì đó đột xuất với

ông cũng tự coi như chịu kỉ luật : Tù mồm.

Giờ cũng vậy. Mặc kệ mọi cặp mắt đang dán vào mình, ông cứ đủng đỉnh nhắp từng ngụm cho hết chén trà rồi cẩn thận đặt xuống khay nước. Xong đó, ông khề khà hắng giọng rồi mới nói tiếp :

- Tôi nghĩ rằng chúng ta bỏ quên một khâu quan trọng : người Mèo rủ sư trưởng cùng đi. Ở đây, riêng đồng chí Hoàng An là có quen biết anh ta, nhưng cũng đã mười lăm năm về trước. Trong mười lăm năm sau đấy, không ai kiểm soát được người Mèo này làm gì, quan hệ với những ai. Thông tin chúng ta có được từ tiểu đoàn 209 rất mỏng. Tiểu đoàn này cũng vừa được gom góp từ hai tiểu đoàn thiếu sau các trận đánh nhiều tổn thất và một phần lính bổ sung vừa cập bến. Đại đội trưởng người Mèo này chính thuộc bộ phận mới từ Bắc chuyển vào. Bây giờ, tôi giả định...

Tới đó, ông ta lim dim mắt lại, dường như đang nhìn vào những cảnh tượng xảy ra trong trí tưởng của mình. Cả phòng họp nín thở chờ đợi. An cũng dán mắt vào đôi mắt khép hờ kia vì anh muốn phỏng đoán những gì xảy ra phía sau chúng. Nhưng tiểu đoàn trưởng đã mở choàng mắt ra, chăm chú nhìn sư đoàn phó :

- Tôi giả định rằng đại đội trưởng này đã từng có quan hệ với vua Mèo Hoàng-su-Phì, một kẻ thù đáng gờm của lực lượng cách mạng trước ngày giải phóng Thủ đô. Tôi giả sử rằng anh ta có mối dây huyết tộc hoặc chịu ơn sâu nặng của Hoàng-su-Phì. Như thế, chắc chắn anh ta sẽ nuôi dưỡng mối oán thù thâm căn cố đế với cách mạng. Như vậy, việc anh ta lợi dụng quan hệ họ hàng về phía ngoại mà hành động trả thù là đương nhiên. Các đồng chí đã quên rằng quân đội của chúng ta từng chịu những tổn thất rất lớn trong cuộc chiến đấu với Vua Mèo trên cao nguyên Đồng văn ở biên giới phía bắc. Chính đồng chí Hoàng An cũng biết đội quân của vua Mèo vô cùng tinh nhuệ. Vốn dĩ là dân miền núi, họ leo núi leo cây thần tình trong khi lính của chúng ta ở đồng bằng không chịu quen khí hậu băng giá và không vượt qua được những đỉnh núi tai mèo nhọn hoắt. Họ được nuôi ăn đầy đủ và tập bắn từ thuở lên mười. Đội quân này nổi tiếng là những thiện xạ bắn trăm phát trúng cả trăm phát. Hoàng-su-Phì vô cùng giàu có nên trang bị cho đội quân của ông ta những thứ vũ khí hiện đại mà lúc đó quân đội chúng ta cũng chưa có được. Với tất thảy những ưu thế như vậy, họ khống chế hầu hết những con đường độc đạo và từ trên núi xả đạn xuống tàn sát quân của chúng ta. Lính ngã xuống không biết bao nhiêu mà kể xiết. Thắng lợi của mặt trận Đồng Văn

đã phải trả bằng một giá rất đắt. Tôi nhắc lại một đoạn sử để các đồng chí có thể hình dung được bối cảnh câu chuyện. Giờ, giả định rằng đại đội trưởng Mã Lỳ này là hậu duệ của Hoàng-su-Phì đã thay tên đổi họ để trà trộn vào quân đội chúng ta. Gặp sư trưởng chính là dịp thuận lợi nhất để anh ta trả thù... Anh ta vừa tiêu diệt được một cán bộ quân đội tầm cỡ, vừa bôi nhọ danh dự ông. Chúng ta đã từng sống với sư trưởng nhiều năm. Không ai có thể tin được ông làm chuyện bậy bạ ô nhục, mà trong tình cảnh oái oăm khó hiểu như vậy. Tôi cho rằng người Mèo này đã gợi những chuyện gia đình gia tộc có liên quan tới người bà con sư trưởng rồi bắn lén ông. Sau đó, y lột quần của ông và của y bỏ lại để tạo nên hiện trường giả của sự dâm loạn. Tôi ngờ rằng sư trưởng chết nhưng y còn sống và đã tẩu thoát. Sự việc phải được chuẩn bị kỹ trước khi hành động. Các đồng chí chớ quên rằng chúng ta là người Kinh nên đối với chúng ta rừng núi lẫn bóng đêm là một thế giới xa lạ, đáng sợ. Nhưng với người Mèo, họ vào rừng như cá trở về với nước. Nhất là khi họ đã chuẩn bị áo quần lẫn vũ khí tùy thân.

Mọi người ồ lên tán thưởng :

- Đúng rồi !

- Đơn giản thế mà chẳng ai nghĩ ra được ?

- Tất cả chúng tôi đều phải biết ơn đồng chí. Thiên hạ nói không ngoa : Một khi cóc đã mở mồm.

Ai nấy chen nhau ào ào lên tiếng. Tất cả đều thở phào. Mọi gương mặt đều trở lại nhẹ nhõm và mọi ánh mắt đều trở lại linh hoạt. Cuối cùng họ cũng đã tìm ra được lối thoát. Ý kiến của tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Ba giống như ánh sáng cuối đường hầm. Không ai không tán dương ông. Sư đoàn phó vươn qua mặt bàn, vỗ vai ông và nói :

- Tuyệt vời !

An nhìn mọi người, trong lòng thầm nói :

- Thằng Mèo chó chết kia. Cuối cùng, chính mày mới được liệt kê là kẻ thay tên đổi họ chứ chẳng phải tao. Giờ thì bản án đã tuyên bố : Mày là kẻ sát nhân. Mà sự thật cuối cùng cũng đích xác là như vậy.

Như một sự trớ trêu của định mệnh, bên tai anh lại văng vẳng câu hát Con gà rừng :

«Con gà rừng ;
Sao mày ăn lộn với lũ công,
Sao mày gian dối, hỡi con gà rừng ?...»

Cuộc họp vừa tan, An đã trở lại hầm và tức khắc lăn xuống giường ngủ. Giờ cơm trưa anh cũng không dậy. Đại đội phó đến tận nơi, dựng anh lên :

- Anh ốm hay sao mà bỏ bữa như vậy ?

- Không ốm, nhưng buồn ngủ. Điệu này chắc sắp sốt rét trở lại.

- Dậy ăn cơm. Nhà bếp nói sáng nay anh đã bỏ bữa rồi.

- Tôi đắng lưỡi.

- Tôi mang sẵn thuốc phòng sốt rét cho anh đây. Nhưng phải ăn no mới được uống.

«Thôi mình đành cố ăn vậy. Ốm lúc này cũng quả là bất tiện cho mọi người.»

Anh nghĩ và tung chăn ngồi lên :

- Nào thì đi ăn. Cậu ăn chưa ?

- Tôi chờ anh. Hôm nay cấp dưỡng kiếm được ít rau ngót rừng. Lại có canh mà ngụp lặn.

- Anh em trong đại đội xong bữa rồi chứ ?

An hỏi, đoạn cài khuy áo và bước ra khỏi hầm. Đại đội phó đi sau anh, đáp thủng thẳng :

- Lính ăn xong quay về lán chơi tu-lơ-khơ hoặc ngủ. Chúng nó hết trò xem. Ngoài suối tổ trực nhật đã thu gom các hiện vật đem về sư đoàn.

- Ra thế...

An bật cười vì lối giải thích của đại đội phó, anh hỏi tiếp :

- Ban lãnh đạo đã giải thích sự việc này hay chưa ?...

- Đâu đã đủ thời gian tuyên bố ? Nhưng lính tráng nghe lỏm cũng biết hết rồi. Tin tức truyền đi từ hành lang sư đoàn xuống các tiểu đoàn, rồi từ các tiểu đoàn toả xuống các đại đội nhanh hơn tên bắn.

- Ở rừng mà... Còn chuyện gì kích thích hơn đâu ?

- Vâng. Chờ mấy năm mới được một buổi xem văn công. Chẳng dè xem xong lại có người thiệt mạng.

- Cậu có tin ở số phận hay không ?

- Tôi tin trăm phần trăm. Chẳng dám nói ra nhưng mọi người đều nghĩ như vậy. Ở chiến trường có ai tránh được đạn đâu ? Chính đạn tự chọn đích mà bay đến. ?

Nếu không phải số mệnh định đoạt thì tại sao đạn găm vào người này mà tránh người khác trong cùng một tình thế, cùng một thời gian ?

- Số mệnh có mà cũng không. Nếu quả thực được quyền chọn lựa thì người ta không bao giờ tự đem thân ra chiến trường, nơi đầu tên mũi đạn.

- A. Vấn đề này hiểu theo mấy ông thầy chiêm tinh là vận mệnh quốc gia, là số mạng chung của một tập thể. Vận mệnh quốc gia tùy thuộc vào người đứng đầu chứ không thuộc bọn lính quèn hay lũ dân đen như chúng ta đây. Thời xưa, nó tùy thuộc vào vua. Thời nay, nó tùy thuộc vào ông chủ tịch.

- Nói như cậu hẳn chủ tịch của chúng ta phải có một lá số tử vi khốn nạn lắm nên dân mới phải đem thân vào chốn rừng sâu núi thẳm như vầy ?

- Ồ. Tôi không định nói như vậy. Ồ, đồng chí đừng trêu cợt tôi.

Đại đội phó lắp bắp, mặt tái mét. Anh ta nháo nhác đảo mắt nhìn bốn xung quanh. An bảo :

- Đừng sợ. Chính tôi nói những điều ấy chứ không phải cậu. Mà tôi cũng không đủ trí khôn để tự cất lên những lời lẽ như vậy. Tôi nghe được từ ông thầy chiêm

tinh người Việt nhưng sống lâu năm trên đất Lào. Tôi chỉ lặp lại những gì ông cụ đã dạy tôi thôi.

- Vâng.

Đại đội phó cất tiếng thở phào đoạn hạ giọng :

- Anh biết không, tôi cũng nghe một người nói hệt như vậy. Nhưng ông ấy không phải là nhà chiêm tinh mà là một sử gia.

- A. Một sử gia cũng cần có bộ óc chứa nhiều hòn sỏi như một nhà chiêm tinh. Nhưng chúng ta sắp đến nhà ăn rồi. Chuyện này riêng cậu với tôi biết thôi.

- Vâng.

Đại đội phó đáp, gần như thì thầm.

Họ ăn xong, đồng hồ đã chỉ một giờ rưỡi. Năm gian nhà gỗ rộng rênh chỉ còn lại hai người. Bên ngoài, nắng tràn lên khắp ngả. Gió hiền hoà chạy dọc các bờ cây làm lung linh trăm ngàn tia phản chiếu của các đám sương còn đọng trên những phễu lá dày. Ven bìa rừng, hoa dại nở chói lọi. Đại đội phó nhìn những cánh hoa mỏng như bươm bướm chen nhau khoe sắc đỏ sắc tím và buột miệng thở dài :

- Tôi nhớ nhà quá...

An lặng im, chờ đợi.

Quả nhiên, đại đội phó không nén được lòng, nói tiếp:

- Đám hoa này khiến tôi nhớ những vườn cải chạy dọc sông. Mùa xuân, hoa cải nở vàng ươm, bướm ong bay về nườm nượp. Thời con trẻ, tôi chạy theo mẹ ra bãi nhổ cải. Đến tuổi cập kê, chúng bạn rủ đi tầm hội hết cả tháng giêng, đi đâu cũng thấy hoa cải vàng chạy dưới chân đê.

- Đúng rồi, tôi nhớ một câu ca dao của người Kinh :

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai cờ bạc, tháng ba rượu chè.

- Vâng. Ấy là câu ca dao thời xửa thời xưa. Ngày tôi ở nhà, hợp tác vận động bà con đi làm từ mồng năm tết. Nhưng làm thì làm, rồi người ta vẫn tìm được cớ để mở hội mùa xuân. Bởi đó là tập tục.

- Trên tôi cũng vậy, người ta gói bánh, rang bỏng mật rồi ngồi đánh bài suốt cả tháng giêng. Nếu không có hội cũng chẳng làm gì vì trời mưa phùn liên miên không ngớt. Lúc đó lúa đang chờ mà các nương sắn cũng làm cỏ xong rồi.

- Trên miền núi ngày hội có kéo dài như ở dưới xuôi không ?

- Không dài nhưng cũng đủ đường đất rong chơi. Hội Đàn xuân kết thúc, chúng tôi rủ nhau đi xem hội Tung còn của người Thái, rồi hội chơi khèn của người Mèo. Thường chỉ đám trai bản, mạnh chân khoẻ tay và có ngựa tốt là dám đi chơi xa. Đàn bà con gái quanh năm ở lại nhà.

Hai người lặng im hồi lâu, rồi đại đội phó hỏi :

- Bao giờ chiến tranh kết thúc ?

An hỏi lại :

- Bao giờ ?

Chẳng ai có thể đem lại lời giải cho bài toán ấy. Một thời khắc lặng lẽ trôi qua. Đột nhiên, đại đội phó bật lên hỏi :

- Anh có nhớ thằng Toàn híp không ?

- Sao không ? Nó là cây hề của trung đội Một. Giờ liệu xương nó mục chưa nhỉ ? Hơn hai năm rưỡi rồi còn gì ? Mà đất ở đó quanh năm ẩm ướt, sương tụ, mưa núi rả rích, rêu phủ trơn như bôi mỡ từ chân lèn xuống lòng khe. Chẳng xương cốt nào trụ được với thứ thổ ngơi ấy.

An không nghe đại đội phó trả lời. Quay sang, thấy cậu ta mím chặt đôi môi nhưng nước mắt chảy nhoè nhoẹt. Đôi vai xuôi rung từng đợt như đang cơn sốt rét. Anh đưa mắt nhìn quanh nhưng may mắn chẳng còn ai có thể thấy họ lúc này. Tổ anh nuôi thu dọn xong về hầm ngủ. Có lẽ chỉ còn bầy chim thóc mách trong khóm rừng kề cận nhà ăn. Giơ một bàn tay lên, vuốt dọc sống lưng người đồng đội, anh nói :

- Khóc được như thế là tốt lắm. Khóc đi cho nhẹ lòng.

Một tiếng nói thứ hai cất lên trong con tim anh cùng lúc :

- Cậu còn có may mắn là được khóc với tôi. Còn tôi, tôi luôn phải khóc một mình. Tôi sẽ còn phải khóc một mình cho đến ngày cuối cùng của kiếp sống.

Hai người ngồi ở đó cho đến khi đại đội phó trấn tĩnh lại, lau mặt, rút trong túi cặp kính rẻ tiền mà anh ta đã khổ công mang theo mấy năm chiến tranh để nguỵ trang cặp mắt còn đỏ hoe và sưng mọng. Bên kia trảng cỏ, thấp thoáng đám lính trần truồng. An ngạc nhiên hỏi:

- Họ làm gì bên kia thế ?

Đại đội phó xì mũi và đáp :

- Lính bắt nước khe chảy xuống để tắm.

- Sao chúng nó không ra suối ? Tắm nước khe dễ cảm lắm còn nước suối giờ này đã ấm lên rồi.

- Anh quên rằng sư trưởng vừa chết đuối ? Sáng nay lính đổ ra đông nghịt để ngó nghiêng.

- Nhưng nước chảy không ngừng và cuốn trôi tất thảy. Vả chăng sông cũng như suối chảy qua biết bao miền, làm sao đếm được bao nhiêu kẻ đã chết đuối từ thượng nguồn xuống đến hạ lưu ?

- Vâng... Nhưng sư trưởng lại chết đúng đoạn suối này nên giờ đây lính sợ. Có lẽ anh là dân miền núi nên không biết nỗi sợ của người Kinh... Dân châu thổ sông Hồng cũng như những vùng sông khác đều bị ám ảnh bởi cuộc săn đuổi ráo riết và độc ác của Ma Nam. Theo huyền thoại, Ma Nam chính là oan hồn những người bị chết đuối. Họ tìm cách dìm chết những kẻ khác. Bởi khi dìm chết những kẻ khác, họ sẽ có cơ hội được giải thoát khỏi địa ngục, được đầu thai trở lại kiếp người.

- À, ra thế.

An đáp.

Và một tiếng nói thứ hai lại cất lên trong anh :

«Nếu vậy kẻ đầu tiên bị dìm chết sẽ là ta.

Không chỉ một con ma Nam mà những hai con ma Nam sẽ tìm một kẻ thù chung cần đổi mạng.

Nhưng đã từ lâu ta không còn biết sợ hãi. Sự sợ hãi đã từ lâu rời bỏ ta ; cả óc não lẫn tâm hồn.

Anh đứng lên, nói :

- Tôi muốn tắm quá. Cậu có thích ra suối với tôi không ?

Đại đội phó nhìn anh một cách hãi hùng :

- Tôi ?... Tôi vừa tắm chiều qua.

An cười bảo :

- Đừng sợ, tôi chỉ cần cậu ngồi bên bờ suối xem tôi tắm. Nếu không dẹp bỏ sự kiêng kị này, làm sao giải quyết được chuyện sinh hoạt bình thường của lính ? Trên một ngàn quân đứng tranh nhau mấy dòng nước khe bé tẹo teo như nước bò đái để tắm ắt xảy ra đánh đấm nhau. Trong khi con suối mênh mông bỏ trống. Tôi không tin chuyện ma Nam.

- Vâng.

- Đi theo tôi.

- Vâng.

Đại đội phó đáp như cái máy và rồi bước theo anh cũng như một cái máy. Họ ra bờ suối. Vài tốp lính quẩn quanh trong rừng tò mò đi theo. Ở đó, An cất cao giọng hỏi :

- Cậu nào xuống đây bơi thi với Ma Nam ?

- Báo cáo thủ trưởng, gan chúng em còn bé.

- Chờ đấy.

An nói rồi cởi quần áo lội xuống suối, bơi ra tận giữa dòng nhào lên ngụp xuống như một vận động viên nhà nghề trổ tài trước khán giả. Vừa ngụp lặn, anh vừa đưa mắt nhìn lên con thác Voi gầm trắng xoá :

- Chẳng còn kẻ nào đau khổ hơn ta. Chẳng nỗi tuyệt vọng nào sâu nặng hơn nỗi tuyệt vọng găm trong tim ta. Như thế, chẳng sức mạnh nào có thể quật đổ ta trước khi ta trả được mối thù này.

Đám lính trên bờ vỗ tay. Họ thấy An mỉm cười nên càng vỗ tay hăng hái hơn vì tưởng rằng anh đang cười

với họ. Nhưng thực sự, anh đang cười với chính số mệnh cay nghiệt của mình.

o o o

Mùa thu năm Quý Tỵ, lúc đó An đang đóng quân ở Tuyên Quang. Một người bà con trong đoàn dân công tải lương gặp anh vồ vập báo tin :

- Nàng Nhỏ được tiến vua, anh đã biết chưa ? Tổ chức cách mạng tìm cho chủ tịch một người phụ nữ Kinh nhưng chủ tịch lại yêu Nàng Nhỏ của chúng ta nên giờ đây em vợ anh đã thành hoàng hậu. Nàng được đổi tên là Chí thị Xuân. Mười hai gia đình bản Xíu giờ đây cũng đổi sang họ Chí sau khi biết tin ấy.

An đã nhập ngũ được hai năm. Hai năm ròng không mảy may tin tức gia đình. Cuộc gặp gỡ người bà con kia khiến anh vui sướng ròng rã hàng tháng. Niềm vui ấy như một thứ than cháy chậm, âm ỉ giữ ngọn lửa hoài hoài không tắt.

Ngay ngày hôm đó, An gặp tiểu đoàn trưởng :

- Báo cáo ban lãnh đạo, từ giờ tôi không còn là Nông văn Thành nữa mà là Chí văn Thành.

- Tại sao ?

Tiểu đoàn trưởng ngạc nhiên hỏi.

- Vì chú tôi là chủ tịch xã quyết định như thế. Bản tôi chỉ có mười hai nóc nhà nên người cầm đầu đã quyết là dân bản cứ thế mà tuân theo. Người bà con vừa gặp báo cho tôi tin đó.

- Phải chăng người bà con của đồng chí đang ở trong đoàn dân công đóng trước doanh trại chúng ta ?

- Vâng. Chính xác như vậy.

- Tuy nhiên, thay tên đổi họ cũng phải có lý do chứ ? Không dưng, ai làm như vậy ?

- Báo cáo thủ trưởng, chắc chắn là phải có lý do. Nhưng lý do ấy chỉ chú tôi và mấy ông già thông thái trong bản biết với nhau. Chúng tôi, phận con cháu không được quyền vặn hỏi.

Anh tủm tỉm cười đáp lại.

Thấy thế, tiểu đoàn trưởng liền cười theo và đáp :

- Được thôi. Chúng tôi tôn trọng quyết định của các lãnh đạo địa phương.

Nói rồi ông nhanh nhảu ra lệnh cho trợ lý. Anh này lục tìm cuốn danh bạ đơn vị, hí hóay tẩy chữ Nông thay

vào đó chữ Chí. Thế là xong. Trên chiến khu, tất thảy mọi người đều tình nguyện đi đánh giặc, nào ai có nhu cầu tìm kiếm lợi lộc gì, thế nên sở thích riêng đều dễ dàng thỏa mãn. Huống chi anh lại là người dân tộc thiểu số. Các dân tộc thiểu số là chỗ dựa vững chắc của cách mạng tháng tám và cuộc kháng chiến trường kì. Bất cứ cán bộ lãnh đạo nào cũng biết nguyên tắc này : Trong mọi hoàn cảnh, cán bộ và chiến sĩ người thiểu số được quyền hưởng sự ưu đãi.

- Nàng Nhỏ của chúng ta giờ đã thành hoàng hậu !

Niềm vui ấy cháy âm ỉ suốt những ngày còn lại của cuộc kháng chiến cùng với cái tên Chí văn Thành. Dường như cái tên mới này cũng đem lại nhiều may mắn cho An dù trong tiểu đoàn, từ lính đến sĩ quan, chẳng ai hiểu nguồn gốc bí ẩn của nó. Anh được thăng vượt cấp vì thành tích chiến đấu. Nhưng cái may lớn nhất là qua bao nhiêu trận mạc anh vẫn bình yên, chưa hề xầy vẩy xước da. Anh không có cơ hội gặp nàng Nhỏ, tuy biết nàng đã rời bản Xíu về sống ở khu văn phòng chính phủ, cùng chiến khu Việt bắc. Nhưng niềm kiêu hãnh về nàng thắp sáng tâm hồn anh. Với anh, nàng là người em gái, hoặc nàng chính là một đứa con ? Anh cũng không biết nữa. Mối dây liên kết giữa họ chẳng hề giống như những người anh rể và em vợ bình thường.

Nàng Đông đã là bạn từ thuở cởi truồng nên khi Nàng Nhỏ ra đời chính anh đã cùng Nàng Đông nuôi dưỡng đứa em nhỏ. Ông Cao vốn đa tài đa phận, rời quê hương giang hồ đất khách đến bốn mươi hai tuổi mới quay về bản cưới vợ, một cô gái mỹ miều kém ông hai mươi ba tuổi chẵn. Khi bà chết, ông đã ngoại năm mươi. Tuổi ấy, chẳng người đàn ông nào còn có thể bồng ẵm hoặc cho trẻ bú mớm. Trong ngôi nhà rộng rênh của ông, xưởng cưa chiếm gian chính giữa, bàn thờ vợ gian ngoài cùng, còn gian trong nơi gầy bếp lửa được ngăn thành ba gian buồng nhỏ vách gỗ chính là nơi hai đứa trẻ lên chín tập sự làm cha làm mẹ nuôi cô em mồ côi đỏ hon hỏn trong nôi. Dạo đó, hai năm tròn An rời nhà sang chiếm một trong ba gian buồng gỗ nhỏ, gian giữa dành đặt nôi đứa bé, còn gian bên kia là của Nàng Đông. Ông Cao ngủ ngay cạnh bếp để giữ lửa. Trước cửa buồng của đứa bé, một đĩa nến cháy suốt đêm. Nếu nó khóc, khi là nàng Đông khi là anh thức dậy thay tã lót và lấy bình sữa cho nó bú. Hoạ hoằn, cả hai chưa kịp dậy ông Cao sẽ rung chiếc chuông đồng đánh thức họ... Thật kì lạ, tiếng chuông rung lanh lảnh trong đêm khuya. Ấn tượng đó anh không quên được. Tiếng chuông giống một thứ âm nhạc thô sơ nhưng sống động vang lên ròn rã trong tuổi thơ của anh. Đôi khi, nó làm cho đứa bé ngừng khóc, giương đôi mắt tròn xoe lên nhìn. Anh cũng nhớ chiếc

đĩa sâu lòng bằng gốm đỏ đựng sáp ong, tim nến se bằng sợi thô to hơn chiếc đũa. Ánh lửa lung linh chập chờn hắt bóng họ lên bức vách. Ánh lửa rọi lóng lánh lên quả cầu bằng giấy trang kim treo lủng lẳng giữa tao nôi. Bàn chân đứa bé giơ lên đạp đỏ như hoa mồng gà... Anh cũng còn nhớ như hôm qua cách thức ninh một nồi cháo nửa phần nếp nửa phần đỗ xanh ra sao cho nhừ nhuyễn mà không khô cũng không quá loảng. Anh nhớ cách thức lọc cháo để lấy nước rồi cho vào bình. Anh cũng biết cách vắt sữa trâu, canh sữa trâu cho đặc, rồi cất giữ ra sao cho khỏi lên váng. Bản Xíu không nuôi bò, chỉ thuần trâu. Trẻ nhỏ uống duy nhất thứ sữa đó. An nhớ chiếc chậu gỗ thường tắm cho Nàng Nhỏ, anh một bên và nàng Đông một bên, cùng thò tay vào kì cọ cho đứa bé. Đấy là cuộc đời thật mà lại tưởng như trò chơi. Bởi chính họ cũng đang còn niên thiếu. Cái trò chơi ấy liên kết ba người trong một mối tình kì lạ. Thế nên, anh cưới Nàng Đông từ năm mười bảy cho đến ngày nhập ngũ đã hai mươi bảy tuổi tròn mà chẳng ai thắc mắc chuyện họ không có con... Đành rằng cưới vợ xong rồi anh vẫn tiếp tục xuống huyện đèn sách. Cũng đành rằng thời ấy chuyện hiếm muộn con không quá quan trọng như ngày nay nhưng dẫu sao, vẫn là sự bất thường. Nàng Nhỏ sống chen giữa hai người, một mối tình pha trộn biết bao nhiêu mầu sắc. Cả ba cảm thấy

đầy đủ nên Nàng Đông cũng như anh chẳng tìm thầy chữa chạy bệnh vô sinh như láng giềng khuyên.

Cuộc kháng chiến kết thúc đường đột một năm sau ngày anh thay tên đổi họ. Anh chẳng còn cơ hội quay về bản Xíu vì vợ anh đã tìm anh đúng ngày các cánh quân chuẩn bị tiến về giải phóng Thủ đô. Nàng Đông ôm chặt lấy anh, vừa cười vừa khóc. Mai ngày, nàng sẽ sống với Nàng Nhỏ tại thành phố Hà nội. Còn anh ? Số phận mỉm cười với anh lần nữa nên đơn vị anh sẽ đóng tại Hà đông, tỉnh lỵ Hà đông cách Hà nội có mười cây số, đạp xe không quá một giờ. Đối với họ, dường như cánh cửa thiên đường đã mở.

Tuy nhiên, ngày đầu tiên tới thăm hai người, An đã thấy không vui. Anh đi dọc theo cái hành lang dài và tăm tối đó, lòng tự hỏi vì sao người ta có thể xếp Nàng Nhỏ ở một ngôi nhà tầm thường như vậy ? Tuy phía trên là ba gian phòng cao rộng, trang nhã kèm theo bếp và khu phụ riêng. Nhưng dẫu sao, nó vẫn chỉ là một gian gác của dân thường, nơi ăn chốn ở của bất cứ người dân sung túc nào ở thành phố. Nàng Nhỏ của anh là hoàng hậu. Liệu có bà hoàng hậu nào bị xếp một rọ, sống cùng với thứ dân ? Hay vì chúng ta là dân Tày ? Một bà hoàng hậu người Tày không được quyền đòi hỏi như một bà hoàng thuộc dân tộc chính thống ?

Lòng ngổn ngang nhưng anh không nói. Bởi cả hai người đàn bà đều đang tột độ mừng vui. Chiến tranh đã kết thúc, mạng sống cầm chắc trong tay. Sau bao nhiêu ngày cách xa, giờ được đoàn tụ. Chẳng ai cầu mong điều gì hơn thế. Họ lại được cùng ngồi bên nhau,quanh một mâm cơm. Không phải trong ngôi nhà sàn rộng rênh thuở xưa, giữa bốn bề trập trùng rừng núi, mà trong một gian gác lịch sự nhưng nhỏ hẹp, là nơi ăn chốn ở của những người ở đô thành...

Sau bữa cơm, An hỏi Nàng Nhỏ :

- Chủ tịch có bằng lòng cho em ở đây không ?

- Có chứ. Chủ tịch bảo chúng ta phải sống giản dị. Giản dị như những người bình thường.

- Vậy là em hài lòng, đúng không ?...

- Dạ... Em hài lòng. Em yêu chủ tịch.

- Chủ tịch có yêu em không ?

- Có chứ.

Nàng Nhỏ kêu to :

- Chủ tịch rất yêu em...

Và hai má nàng bỗng dưng đỏ tưng bừng :

- Chủ tịch là người chồng rất tốt.

Đêm ấy, trong vòng tay Nàng Đông, anh cất tiếng hỏi:

- Em hãy cho anh biết, Nàng Nhỏ của chúng ta có hạnh phúc thật sự hay không ?

- Có. Anh đừng lo. Nàng Nhỏ của chúng ta vô cùng hạnh phúc. Tuy chủ tịch cao tuổi, nhưng vẫn còn là bạn gối chăn đắc lực.

- Sao em biết ?

- Chúng ta là người miền núi, không có điều chi phải kiêng dè. Em đã hỏi thẳng Nàng Nhỏ của chúng ta về chuyện đó. Nàng đáp rằng với chủ tịch nàng hạnh phúc hơn là với người đàn ông đầu tiên.

- Ra vậy. Giờ anh có thể yên tâm.

Sự yên tâm của anh kéo dài được hai năm, cho dù thi thoảng anh vẫn lượn xe quanh khu nhà các tướng tá lẫn các bậc lương đống triều đình để quan sát họ. Càng nhìn họ, lòng anh càng hậm hực bởi các phu nhân người Kinh được ở biệt thự riêng, có vườn cây bao quanh, có lính gác cổng, có xe Volga đi chợ, cho dù họ mắt híp

môi thâm, nếu đứng cạnh nàng Nhỏ của anh thì chẳng xứng mặt con hầu.

Rồi đến ngày đứa cháu gái đầu ra đời, hạnh phúc che mờ mọi nỗi bất bình cũng như các hiềm khích. Mỗi chủ nhật, An đạp xe ra thành phố với tâm trạng của đứa trẻ đi chảy hội hoặc của gã trai mới lớn đến gặp bạn tình. Lần này, anh lại được làm bố. Nàng Đông lại được làm mẹ. Không còn là bản Xíu. Họ không còn phải ninh cháo đậu và vắt sữa trâu. Đời sống đô thị bí bức hơn nhưng cũng thuận tiện nhiều bề vì thế cả hai người đều thấy tâm hồn phơi phới như cánh rừng sang xuân khi đứa bé khóc cười với họ. Trong lúc đó, người mẹ thật sự lười lĩnh ngủ hoài hoặc nhìn họ chăm sóc đứa con với đôi mắt tràn trề mãn nguyện.

An không bao giờ gặp chủ tịch tại ngôi nhà ấy vì anh chỉ có thể ở lại đến sáu giờ rưỡi tối ngày chủ nhật. Sau bữa cơm chiều, phải tính cho đủ thời gian đạp xe quay lại Hà đông trước hiệu kèn đêm. Giờ ngủ quy định là chín rưỡi. Anh biết rằng văn phòng phủ chủ tịch thường cho xe đón Nàng Nhỏ vào dinh nhưng thi thỏang và thường là đột ngột, khi thu xếp được công việc, chủ tịch đến thăm vợ con vào lúc nửa đêm và chính ông đặt tên cho đứa con gái. Một cái tên cổ xưa, đầy tinh thần đạo đức : Nghĩa.

Khi được thông báo về chuyện đó, An tỏ vẻ bực mình:

- Thiếu gì tên hay, sao lại đặt cho cháu tôi cái tên cứng ngắc như vậy ? Trung đội của tôi có đến ba cậu tên là Nghĩa. Trần trung Nghĩa ; Đào duy Nghĩa ; Ngô thành Nghĩa...

- Ồ, xin anh đừng giận.

Nàng Nhỏ tươi cười can gián :

- Con của chủ tịch mà.

Và vợ anh cũng tiếp lời :

- Em nó nói đúng đấy. Là bố mới có quyền đặt tên con.

An im lặng.

Nhưng tuần sau, anh bắt đầu gọi con bé bằng cái tên do chính anh tìm :

- Nó đẻ năm con dê nên tôi gọi nó là Mùi. Gọi thế cho dễ nuôi. Nào, Mùi lại đây với dượng.

- Ba... ba...

Đứa bé đã nói được thành tiếng khi vừa tròn chín tháng. Con bé này lưỡi quá nhọn. Chẳng đứa trẻ nào có

thể biết nói sớm như nó. Môi nó đỏ như gấc, mà nụ cười của nó giống hệt nụ cười của người cha.

Năm sau, khi Mùi đầy tuổi, anh mua một chiếc ghế mây, buộc vào dóng khung xe phía trước. Đặt con bé vào đấy, anh đèo nó đi chơi khắp các phố phường. Rất nhiều lần, hai dượng cháu diễu đi diễu lại trên đoạn đường chạy qua phủ chủ tịch. Đứa bé líu lô như sáo còn anh nhìn ngắm toà nhà đó như ngắm nhìn một toà thành bí ẩn hoặc một pháo đài ma. Và anh thầm nói với người đàn ông sống trong đó, phía sau những hàng rào đầy lính canh, sau những bức tường và những khuôn cửa không bao giờ thấy mở. Người đàn ông anh chưa từng gặp mặt, chưa bao giờ đối lời, nhưng vẫn tồn tại trong gia đình họ, tham gia vào mọi cuộc bàn cãi, trò chuyện, mọi kế hoạch cuộc đời của họ. Một sự tồn tại vô danh, vô tướng, vô hình. Không phải là bóng ma, cũng chẳng là con người đích thực :

- Này ông chủ tịch, liệu ông có nhìn thấy con gái ông ngồi trên chiếc xe cởi truồng tồi tàn này không nhỉ ? Dầu ông là người có quyền lực cao nhất nước, ông cũng chỉ là anh em đồng hao với tôi thôi. Và bởi lẽ tôi lấy người chị, còn ông làm chồng cô em nên nếu ngồi vào mâm rượu chính ông sẽ phải rót rượu cho tôi trước.

Như thế đó, luật lệ của chúng tôi, những người Tày.

ooo

Những năm sung mãn, những mùa sung mãn thường đến với con người một cách bất ngờ, ngoài sự chờ đón của họ.Vì thế, chẳng ai ngờ là khi con bé Mùi được mười một tháng, nàng Nhỏ đã lại mang thai lần thứ hai. Trước hết, Nàng Đông phàn nàn là con bé Mùi đi tướt cả tuần, uống thuốc nào cũng không cầm được. Sau đó, nàng Nhỏ bỗng mắc chứng thèm ngủ, ngủ ngay cả trong bữa ăn. Mọi người chưa kịp hiểu ra sao, bà già hàng xóm đã bảo :

- Thế này có nghĩa là mẹ nghén nên con bú sữa độc... Trẻ bú sữa độc thì chẳng thứ thuốc nào cầm nổi. Tại sao chẳng ai biết chuyện này ?

- Ồ... Chẳng ai biết thật.

- Một đứa con trai. Nặng ba cân sáu. Dài năm mươi tám phân.

- Ồ, như thế là tốt, có nếp có tẻ.

Anh đáp.

Nàng Đông đứng ngẩn ra nhìn anh trong giây lát rồi bảo :

- Anh nói thật tức cười.

- Sao ? Anh nói điều gì sai trái hay lầm lẫn mà khiến em tức cười ?

- Không sai trái cũng không lầm lẫn.

Vợ anh tủm tỉm nhìn anh :

- Nhưng không phải chỉ là nếp với tẻ. Anh quên rằng một đứa con trai là vô cùng quan trọng với người làm cha.

- À... Anh hiểu.

Anh cũng tủm tỉm cười và đáp lại Nàng Đông :

- Anh hiểu tầm quan trọng của kẻ nối dõi tông đường. Từ giờ trở đi anh nhường cho em nuôi dưỡng thằng bé, nhân vật quan trọng, còn anh sẽ chăm sóc con Mùi, vì con bé ít quan trọng hơn.

- Thế anh có vào viện thăm Nàng Nhỏ không ?

- Không... Ngày mai anh sẽ đi chợ nấu cơm và đưa con Mùi lên bách thảo xem hổ, xem gấu. Vào viện sẽ là việc của em.

An không hiểu vì sao anh có phản ứng như vậy. Anh còn nhớ đôi mắt tròn xoe kinh ngạc của vợ nhìn mình. Cái nhìn ấy dán vào lưng anh khi anh đi vào gian buồng

bên trong. Cái nhìn ấy ám ảnh anh như một câu hỏi câm lặng. Một bài toán không có lời giải đáp... Mãi về sau này anh mới hiểu rằng linh giác đã chỉ dẫn những hành vi của anh... Rằng anh đã cảm thấy bóng đen âm u của loài ác điểu xòe ra trên đầu họ vào thời khắc mà Nàng Đông báo tin cho anh, một cái tin lẽ ra phải đem lại niềm hân hoan tột độ cho tất thảy mọi người... Ngày hôm sau, chủ nhật, anh đèo con Mùi lên vườn Bách thảo. Lúc quay về, con bé đòi đứng lại trước phủ chủ tịch xem... mấy chú lính gác. Anh đành xuống xe, dựa pê-đan lên vỉa hè xi-măng để chiều nó. Nhưng họ vừa đứng được vài phút, lính gác đã ra hỏi giấy tờ. An xuất trình thẻ quân nhân. Người lính xem xét kỹ càng rồi nói:

- Đây là khu vực cần bảo vệ. Đồng chí nên đưa cháu ra nơi khác mà chơi.

- Tôi đâu có muốn làm phiền các đồng chí ? Chỉ do trẻ nó đòi thôi.

Lúc ấy, chính đứa bé cất lời :

- Cháu xem. Cháu xem các chú bộ đội...

Con bé líu lô. Có lẽ vì lời trẻ bi bô làm người lính mềm lòng nên anh ta lui gót. Tuy nhiên, con tim An đã

trở nên âm u. Anh nhìn vào toà nhà bên trong những rặng cây xén tỉa :

«Sung sướng gì khi người cha sống trong lâu đài còn đứa con ngồi trên chiếc xe đạp cởi truồng và nhìn vào với đôi mắt thèm khát ? Có ích gì cuộc tình éo le này ? Nếu Nàng Nhỏ của chúng ta chẳng lọt vào mắt vị vua già, nó ắt phải kiếm được tấm chồng xứng đôi vừa lứa. Trên miền quê, chúng ta đâu thiếu cảnh ấm êm ? Ngôi nhà sàn của ta cao rộng gấp ba lần những ngôi nhà chật hẹp nơi phố xá. Chưa kể nhà ông già bố vợ, cả xưởng cưa đặt lọt thỏm vào một gian ? Chúng ta có đất, có trâu đàn, có lợn bầy. Gà hàng trăm con đẻ trứng ăn không kịp. Chúng ta có rừng có suối, có ong dại ong nuôi và thú săn. Đành rằng ở đây cuộc sống tiện lợi và văn minh hơn nhưng đất đai eo hẹp và lòng người cũng eo hẹp. Phải chăng cuộc ra đi của chúng ta là một sai lầm ?»

Dòng suy nghĩ chưa chấm dứt, một người khác từ vọng gác đã tiến lại phía họ. Lần này, hẳn là sĩ quan phụ trách nhóm lính. Anh ta buông từng lời một cách khô khan :

- Đây là khu vực cần nghiêm mật bảo vệ, yêu cầu đồng chí đưa trẻ đi nơi khác.

Không đáp nửa lời, An quay xuống bảo cháu :

- Không đứng được ở đây con ạ. Dượng đưa con ra chợ Ngọc Hà rồi mua cho con quả bóng. Con nghe rõ chưa ?

Rồi anh trèo lên xe, đạp đi luôn. Phía sau lưng, hẳn anh chàng sĩ quan phải đưa mắt nhìn theo một cách bực tức. Trong thâm tâm, An biết rằng thái độ của anh vô lý bởi những gã lính kia cũng như anh, họ phải thi hành một phận sự, một mệnh lệnh giáng xuống từ những kẻ đứng cao hơn. Nhưng dẫu sao, con tim anh cũng không ghìm được cơn phẫn nộ :

«Này ông ? cha đẻ của đứa bé đang ngồi trong lòng tôi đây - Anh thầm nói với người anh em đồng hao chưa từng gặp mặt - Liệu ông có mường tượng ra cảnh này ? Một đứa con đứng trước ngôi nhà của cha đẻ mà không có quyền vào cũng chẳng có quyền ngắm nghía. Một đứa con bị đuổi khỏi cổng ngôi nhà cha nó đang là chủ nhân ? Liệu cảnh trớ trêu này có khiến ông động tâm, ngài chủ tịch ? Giờ đây, con gái ông còn quá nhỏ để hiểu sự tình. Nhưng mai đây, khi khôn lớn, liệu nó có thể coi ông là một người cha tử tế hay chỉ là kẻ vô tâm buông quăng bỏ vãi những hạt máu của chính mình ? Cái dinh thự nguy nga kia liệu không có nổi một gian phòng cho vợ con ông trú ngụ hay vì một cơn cớ thầm kín, đen tối nào đó mà ông chấp thuận cho Nàng Nhỏ của chúng tôi

ăn ở chen chúc lẫn lộn giữa đám thứ dân? Phải chăng vì hoàng hậu là người miền núi nên nàng buộc chịu cảnh ngược đãi của triều đình ? Cái triều đình thường ban bố các loại chiếu chỉ : Ưu đãi người thiểu số !»

Những ngờ vực, giận dữ đã chôn vùi bấy lâu trong đáy sâu tâm hồn anh bỗng trồi lên. Những lời nguyền rủa cũng vậy, chúng ào ào mọc lên trong óc não anh như rừng măng vầu măng trúc lúc sang xuân. Anh không nhận ra rằng anh đã đạp xe vòng trở lại đường Hoàng Diệu để nhìn ngắm như ghi, như khắc hình ảnh những dinh thự nguy nga, vườn bên phải,vườn bên trái, sân trước sân sau của các vị rường cột triều đình. Sau đó, anh lại tiếp tục đạp theo đường Phan đình Phùng để nhìn lại những biệt thự khác, mà anh đã thuộc lòng tên chủ nhân của chúng, để nỗi oán hờn căm giận tiếp tục ngoi lên từ con hồ lặng lẽ trong tâm hồn anh.

«Đây là nơi dành cho các phu nhân mắt híp, môi thâm chứ chẳng dành cho Nàng Nhỏ của chúng ta, cho dù nàng muôn ngàn lần xinh đẹp.»

Anh thầm nghĩ với nỗi cay đắng, khi thấy một bà bộ trưởng ngồi trong chiếc Volga vụt qua mặt anh, cổ rụt xuống vì những lăm thịt dâng lên tận cằm và cặp mắt ti hí nhỏ như sợi chỉ nhìn phố phường với vẻ ngạo nghễ. Chiều hôm đó trời rất đẹp nhưng anh chìm đắm trong

những suy tưởng u ám mà không có cách nào thoát ra được. Anh thương con bé Mùi ? Anh thương Nàng Nhỏ? Hay anh cảm thấy sự bất lực của mình trước cuộc cờ số phận ? Mãi đến bữa cơm tối, khi vợ anh từ bệnh viện trở về với vẻ mặt hớn hở của trẻ bắt được quà anh mới tạm quên đi những dằn vặt chua xót.

Nàng Đông bảo :

- Ba hôm nữa chúng ta đón Nàng Nhỏ về nhà. Như thế em không còn phải mang cơm vào viện.

- Sức khoẻ của nó có tốt không ?

- Của ai ? Nàng Nhỏ hay thằng bé ?

- Nàng Nhỏ.

Vợ anh cười :

- Nàng Nhỏ khoẻ và vui. Nhưng em thấy là anh trọng nữ khinh nam. Anh chẳng hỏi han gì thằng bé.

Anh bật cười theo :

- Bởi vì cả xã hội đã trọng nam khinh nữ rồi nên anh đành làm ngược lại. Em không thích như thế hay sao ?

- Em thích.

Vợ anh đáp lại tức khắc. An biết rằng Nàng Đông vô cùng hạnh phúc với anh. Mối tình của họ bắt đầu từ thuở lên năm, nếu nói cho thật đúng là tình con trẻ. Và tình yêu đôi lứa khởi sự ở tuổi trăng rằm. Tình yêu thơ dại kết nối với hơi thở nồng đượm của tuổi ái ân, như một dòng chảy không ngưng cạn. Anh lại là người phóng khóang, chẳng câu nệ việc của cải, cũng không quá tha thiết với kẻ nối dõi tông đường. Những năm đèn sách ở huyện đã đem lại cho anh lối nhìn cuộc sống khác hẳn những người đàn ông cùng thời đại. Điều đó giống như một thứ quà tặng được ban phát từ bàn tay đấng toàn năng. Nhiều lần, vợ anh nói :

- Ôi, thật may mắn sao là chúng ta ở hai bên một sườn đồi.

Và anh đáp lại rằng :

- May mắn rằng ngày anh ra đời lại có một cô hàng xóm chờ sẵn.

Nàng Đông vặn hỏi :

- Thế nghĩa là anh chê em già hơn anh mười lăm ngày?

Anh bảo :

- Cho dù em có ra đời trước anh mười lăm năm em vẫn là vợ anh. Số kiếp đã định như thế.

- Chao ôi !...

Vợ anh kêu lên :

- Anh là người nói khóac giỏi nhất trần gian.

Mọi cuộc chuyện trò của họ đều kết thúc bằng tiếng cười. An chưa từng thấy cặp vợ chồng nào gắn bó với nhau theo kiểu ấy. Thời họ còn trẻ, anh chẳng mảy may ngờ vực hạnh phúc của mình. Nhưng sau ngày đứa con trai của Nàng Nhỏ ra đời, một linh cảm âm u thường xuyên lởn vởn trong óc não anh, ngay cả những khoảnh khắc vui vẻ nhất. Anh thường nhớ lại những danh ngôn học được từ ông thầy dạy sử, người anh chịu ơn nhiều nhất trong những năm đèn sách ở huyện Thất Khê.

«Những mỹ nhân cũng giống loài hoa rực rỡ, sớm nở tối tàn ; bởi trời xanh đã ban cho họ một nhan sắc lộng lẫy khiến bao kẻ phải thèm khát, ghen tuông, trời cũng sẽ tước đi của họ một phần đời sống.»

Nhan sắc hai chị em Nàng Đông càng ngày càng trở nên rực rỡ đến chính anh cũng ngạc nhiên. Thời gian không chạm được đến họ, ngược lại, năm tháng khiến cho vẻ đẹp của họ thuần thục hơn, quyến rũ hơn, thần bí

hơn. Đã nhiều lần An chứng kiến những kẻ qua đường dừng lại, sửng sốt nhìn hai nàng như nhìn những nữ thần sông, thần núi hiện hình. Ở đất thủ đô này, đốt đuốc giữa ban ngày cũng không thể tìm được một thứ nhan sắc chim sa cá lặn như vậy. An hiểu rằng thứ nhan sắc ấy chỉ có thể được tạo ra trên vùng đất quê anh ; nơi không khí thanh sạch đến độ người ta có thể nhìn mọi vật như nhìn một thứ pha-lê vào những ngày tạnh sương mù hay mưa núi ; nơi những rừng hoa mận nở trắng xoá lúc sang xuân ; nơi những thác hoa kim ngân tuôn chảy triền miên dọc theo các dòng suối mùa hè ; nơi hoa tím điệp vào sắc lèn đá tiết thu muộn ; nơi quanh năm các loài ong rù rì, múa lượn và cho thứ mật màu hổ phách ngào ngạt phấn hoa ; nơi khe, suối trong veo chảy giữa các bờ đá tắm táp không ngừng da thịt con người và tưới nhuần những vùng ruộng bậc thang... Những mỹ nhân của bản Xíu lớn lên trong vùng trời ấy, hít thở bầu không khí ấy, được nuôi dưỡng bởi thứ mật ong rừng hoà trộn hàng trăm loại phấn hoa dại, bởi sữa trâu và các loại gia cầm gia súc đất nhà. Da họ mơn mởn như trái đào, mắt họ trong như pha-lê, cái nhìn của họ thăm thẳm như vực sâu, như hang núi. Chẳng cần son môi họ cũng đỏ chon chót như trái ớt chín và sau màu đỏ rồ dại ấy, chứa chất và hứa hẹn biết bao lạc thú. Dường như An đã yêu Nàng Đông từ thuở lọt lòng. Nơi quê họ,

dân bản sống theo kiểu người cùng một đại gia đình, không có chuyện tranh cướp tình ái. Mãi sau này, anh mới biết rằng chắc chắn vợ anh đã gieo rắc vô số những mơ mộng và ham muốn nơi những người đàn ông, dọc đường nàng đi. Và như thế, anh cũng hiểu vì sao vị vua già say đắm Nàng Nhỏ. Khó có người đàn ông nào đứng vững nổi trước những người đàn bà mà cùng một lần, nhan sắc của họ giống như lưỡi gươm bén, nhưng tâm hồn bình dị và thánh thiện của họ hứa hẹn một tổ ấm miên viễn, một đời sống lứa đôi ấm áp không đòi hỏi nhiều hao tổn óc não cũng như tâm cơ. Dù Nàng Đông chẳng mảy may ý thức về điều đó, nhưng An biết anh đang thống lãnh một thành trì. Để bảo vệ thành trì đó, cần có trí thông minh lẫn lòng dũng cảm. Niềm kiêu hãnh trong tâm hồn anh luôn pha trộn sự cảnh giác. Đối với Nàng Nhỏ, liệu vị vua già có cùng suy nghĩ như anh ? Hoặc là ỷ thế làm vua, thay vì trân trọng một mối tình hiếm hoi như thế, ông ta tự cho mình quyền coi mỹ nhân như một thứ sơn hào hải vị ?

Những suy tư ảm đạm ấy, anh không dám thổ lộ cùng ai, anh không muốn làm phiền muộn hai người đàn bà, những người anh yêu quý hơn chính bản thân mình. Anh trở thành kẻ im hơi lặng tiếng trước những cuộc chuyện trò rối rít niềm vui và hy vọng của họ :

- Em sẽ vào dinh chủ tịch ngày mai chứ ?

- Vâng. Văn phòng đã lên lịch vào ngày mai. Lái xe sẽ tới đón em lúc chín giờ.

- Em đã chuẩn bị kỹ những điều cần nói chưa ?

- Em không cần chuẩn bị nhiều. Em chỉ nói một câu đơn giản thôi : Vì đã có đủ con trai lẫn con gái, chúng ta cần được chính thức hóa trước pháp luật.

- Được rồi, ngày mai sẽ là ngày bận rộn. Chị sẽ nấu cơm sớm lên một chút và em nhớ cho thằng bé bú lúc tám giờ.

Ngày hôm sau chính là chủ nhật. An đưa con bé Mùi đi chơi từ mười giờ sáng, dặn hai người đàn bà rằng anh sẽ về muộn. Buổi trưa, anh dắt cháu vào cửa hàng ăn phở rồi đưa nó đi xem xiếc vào ca ba giờ chiều. Tan cuộc, hai dượng cháu ra về khi mặt trời đã tụt xuống phía sau các mái nhà phía tây thành phố. Con bé nằm lăn ra ngủ còn anh ăn cơm vội vàng rồi đạp xe vào doanh trại, không hỏi han một lời về cuộc gặp gỡ quan trọng của Nàng Nhỏ với người cha của những đứa con nàng. An vẫn nhớ cái nhìn dò hỏi của vợ anh trong lúc nàng đang là quần áo cho cô em. Còn Nàng Nhỏ, quá bận bịu về đứa con trai nên không để tâm đến sự im

lặng bất thường của anh. Hoặc là, trong tâm trạng tràn trề hạnh phúc và các dự phóng tương lai, nàng chẳng quan tâm đến ngoại cảnh... Trên đường vào Hà Đông, An đã tự trách mình về sự lãnh đạm kì dị đó. Nhưng ngoài mọi lý lẽ, một nỗi buồn vô cớ cắn xé anh. Một nỗi buồn bất khả cưỡng chế và bất khả lý giải. Ngày nối ngày trôi qua nặng nề. Dù ở trong lớp huấn luyện hay ngoài thao trường cùng lính, An cũng có cảm giác là anh đang sống trong mộng, dường như chân anh không bước trên mặt đất mà bập bõm trong mây. Vì sao ? Anh không hiểu. Đôi lúc, trí nhớ gọi anh về bản Xíu, với ánh hồi quang của những ngày hạnh phúc. Đôi lúc, trí nhớ dắt anh về lại thị trấn Thất Khê, trong mái trường mà anh đứng lênh khênh giữa đám học trò như con ngỗng đứng giữa bầy vịt. Hoặc là, anh thấy lại ngôi nhà thơm phức mùi chè của ông thầy dậy sử, bởi vợ ông bán chè mạn nên anh thường đến ngồi đóng gói chè giúp đám con cháu trong nhà, tiện thể nghe ông kể đủ thứ dã sử cũng như chính sử, của triều đình Tàu cũng như triều đình ta, nghe Tam quốc chí và Đông Chu liệt truyện đến thuộc làu làu. Đôi lúc, anh cảm thấy con tim se sắt mà chẳng rõ cơn cớ vì sao, nhưng chắc chắn có một nỗi lo âu mơ hồ nào đó giăng mắc xung quanh như tấm lưới nhện khổng lồ.

Tới thứ bẩy, sau giờ luyện quân, An vồ lấy xe đạp. Nhưng rủi ro là vừa đi được vài trăm mét săm trước nổ tung nên anh đành phải tìm quán vá. Người thợ chìa trước mắt anh cái săm chằng chịt mụn vá, chỗ phồng chỗ tẹt như khúc dồi lợn luộc vụng :

- Xin kiếu đồng chí. Chẳng còn đất vá nữa. Nhất thiết phải thay săm mới thôi.

- Xin bác cố gắng giúp. Chúng tôi chưa đến thời hạn được phân phối săm lốp.

- Tôi xem kỹ rồi. Tôi đã chịu thì chẳng ai dám mó tay vào nữa, bảo đảm là như vậy.

Không có cách nào hơn là dắt xe quay về doanh trại, mượn chiếc xe chở thực phẩm của cấp dưỡng. Ai cũng biết rằng xe cấp dưỡng là thứ xe được ưu tiên hàng đầu nên săm lốp luôn luôn mới. Tổ cấp dưỡng cho anh mượn xe với điều kiện phải trả đúng trưa hôm sau để họ còn kịp đi chợ chiều. Cò kè năn nỉ một hồi, An kéo được giờ mượn xe tới ba rưỡi chiều, như thế anh còn đủ thời gian đèo con bé Mùi đi xem ca múa nhạc ở Cung thiếu nhi thành phố. Hài lòng vì thắng lợi, An hối hả đạp xe về Hà nội. Khi anh đến nơi, phố xá đã lên đèn. Con bé Mùi không đứng trên ban-công chờ đón anh như thường lệ. Chắn chắn vì anh tới muộn. Anh thầm nghĩ

rồi dắt xe qua cái hành lang dài dặc và thiếu sáng, chào hỏi ba người lính mặc thường phục mà anh đã quen. Ở trong sân, anh nhận ra con bé Mùi đang ngồi chơi đồ hàng với hai đứa bé khác, cháu ngoại bà già hàng xóm. Thấy anh, con bé chạy ùa ra đu lấy cổ dượng, hôn chi chít lên hai má. An muốn bồng con bé lên nhà, nhưng bà già hàng xóm đã bảo :

- Bác cứ để cháu ngồi chơi ở đây... bác gái dặn tôi như vậy...

Nghe tới đó, An đã thấy tim anh đổi nhịp :

«Có chuyện gì đặc biệt xảy ra mà bắt con bé ngồi đây chơi vào giờ này ?..»

Nhưng anh không tiện hỏi bà già nên đành để con bé quay lại chơi với bạn rồi lên gác. Hai người đàn bà ngồi chờ anh bên mâm cơm. Nhìn vẻ mặt họ, anh hiểu một nửa phần sự thật. Nhưng anh lại cất tiếng cười :

- Anh để mọi người chờ lâu quá. Sắp lả đi vì đói rồi phải không ? Chờ anh rửa mặt xong ta ăn cơm. Hôm nay phải mượn xe cấp dưỡng vì nổ săm.

- Xe công của quân đội mà cũng không đủ săm dùng hay sao ?

Vợ anh hỏi.

- Xe công nào cũng chịu chỉ định phân phối săm lốp. Mà phân phối thì từ may-ô, quần đùi đến cơm gạo, thực phẩm đều không đủ dùng. Hôm nay, các em cho anh ăn món gì vậy ?

An chuyển chủ đề.

Nàng Đông tiếp lời anh :

- Hôm nay em làm món nộm chuối với thịt luộc chấm mắm tép của người Kinh.

- Bữa sau, anh đề nghị em nấu món phở chua cổ truyền.

- Người ta bảo phở chua Lạng sơn ngon hơn phở chua Thất Khê quê mình vì họ cho thêm vào nước dùng hương liệu. Ngoài hành khô nướng, gừng nướng, chi quế, hoa hồi, còn một vài thứ nữa coi như bí mật nhà nghề. Nếu anh muốn, hôm nào rảnh em ra phố hàng Mắm ăn thử. Ăn dăm ba lần khắc tìm ra công thức.

- Nếu vậy, em thử xem sao. Phở chua Lạng sơn đã từ lâu có tiếng.

Nhờ cuộc đối thoại ấy, họ có thể tạm quên đi mọi chuyện và kết thúc bữa cơm. Nhưng đến tuần trà, anh

biết rằng không thể nào tiếp tục vờ vĩnh vui vẻ. Cái lưới nhện khổng lồ vô hình vây quanh họ đang thít lại những mắt lưới hung hiểm của nó. Anh là người đàn ông, bậc gia trưởng, anh phải là người trước tiên đề cập đến sự thật :

- Nào, bây giờ đến chuyện của chúng ta. Anh chờ nghe đây.

Nàng Nhỏ vẫn im lặng nhưng vợ anh lên tiếng :

- Chủ nhật, em nó thưa chuyện với chủ tịch. Chủ tịch đồng ý nhưng còn phải chờ ý kiến tập thể của bộ chính trị. Ngay thứ hai, vấn đề được đưa ra bởi đó chính là ngày có cuộc họp định kì. Nhưng ý kiến của chủ tịch không được chấp thuận. Không có một phiếu chấp thuận.

- Vì lý do gì ?

- Vì họ không muốn chủ tịch có gia đình riêng. Vì họ muốn rằng chủ tịch chỉ là vị cha già của dân tộc thôi. Vì... Vì... đấy là nghị quyết của bộ chính trị.

- Họ buộc chủ tịch phải chấp thuận ý kiến của họ ? Hay chính chủ tịch muốn tuân phục họ ?

Tới đấy, Nàng Đông im lặng. Hẳn vợ anh không thể trả lời. Và Nàng Nhỏ cũng thế thôi. Nhưng An vẫn muốn đi đến tận cùng sự việc. Anh hỏi Nàng Nhỏ :

- Em gặp ông cụ vào ngày nào sau cuộc họp đó ?

- Thứ sáu. Khoảng mười một giờ chủ tịch cho xe đến đón em.

- Ông ấy giải thích ra sao ?

- Chủ tịch nói rằng trên nguyên tắc của đảng, thiểu số phải phục tùng đa số. Huống chi trong trường hợp này tất cả bộ chính trị đều quyết định như vậy.

- Ông ấy còn nói gì nữa ?

- Chủ tịch nói rằng chủ tịch biết em chịu rất nhiều thiệt thòi... rằng chúng ta phải kiên trì sống trong bóng tối một thời gian nữa chờ thời cơ thuận tiện để thuyết phục các uỷ viên bộ chính trị.

- Khi nói những lời lẽ ấy, vẻ mặt ông ấy ra sao ?

- Em không nhớ. vì em cúi xuống lau nước mắt.

- Ông ấy cười hay ông ấy khóc ?

- Chủ tịch cũng khóc. Chủ tịch ôm em, nói rằng : Họ thật thiếu tình, họ không thông cảm cho hoàn cảnh của chúng ta.

- Chúng ta ở đây bao gồm những ai ?

Nàng Nhỏ ngước mắt nhìn anh, vẻ như không hiểu điều anh muốn nói. Lúc đó, An bình tĩnh lại và tự trả lời mình :

- Chúng ta ở đây nghĩa là ông ấy với em và hai đứa nhỏ. Nói một cách thông thường bốn nhân mạng trong một gia đình. Nếu là một gia đình bình thường thì đó là một gia đình đầy đủ.

Và trong lúc đó, một câu nói chua chát khác vang lên trong trí não anh :

- Nhưng rủi ro thay còn một thứ - chúng ta khác. Chúng ta này là cái tập thể tí hon bao gồm anh và vợ anh và em, ba nhân mạng liên quan tới nhau không thể tách rời. Một liên quan sống còn, mật thiết. Mối liên quan này nằm ngoài sự nhận biết cũng như mối quan tâm của chủ tịch. Nhưng điều trớ trêu là mọi quyết định liên quan tới cuộc đời của ông ta sẽ giáng lên đầu chúng ta như những lưỡi gươm của số phận. Chẳng phải vinh hoa phú quý mà chắc chắn sẽ là mất mát khổ đau. Những

linh cảm đã không lừa dối ta.

Anh nhìn đôi mắt u buồn của Nàng Nhỏ, tim thắt lại. Anh biết làm gì bây giờ ? Anh biết làm gì để cứu vãn tình thế, để che chắn những người thân yêu của mình trước cơn gió dữ ? Anh, người đàn ông duy nhất trong cái gia đình bé nhỏ này ? Tại sao số phận xô đẩy họ đến đây ? An cảm thấy nghẹt thở, anh vùng đứng dậy đẩy hai cánh cửa sổ mở trông xuống sân, rồi quay lại, cất tiếng :

- Này em. Giờ đây chúng ta phải bình tĩnh suy xét. Anh chưa hiểu rõ ý đồ của tập thể bộ chính trị. Trước đây đọc sử anh vẫn thường thấy các triều đình cảnh tỉnh khi một vị vua quá yêu chiều một quý phi. Nhất là khi vua già còn quý phi lại đang mơn mởn xuân thì. Sự lo lắng của các bậc lương đống quốc gia là dựa trên những kinh nghiệm đổi bại trong lịch sử. Đường minh Hoàng mê đắm Dương quý phi. Trụ Vương mê say Đát Kỉ. Ở nước ta chúa Trịnh Sâm say đắm cung phi Đặng thị Huệ. Nhưng những trường hợp này hoàn toàn khác biệt tình cảnh của chúng ta. Những người đẹp của các vua Tàu sống xa hoa trên lụa là châu báu. Mỗi bước đi của Dương quý Phi đạp lên một đoá sen đúc bằng vàng. Lâu đài của Đát Kỉ phủ đầy gấm vóc và mỗi bữa ăn của nàng ta đáng giá hàng trăm lượng bạc. Đến chiếc

xe ngựa của quý phi cũng nạm ngọc dát vàng từ dưới đệm lên mui. Còn cung phi Đặng thị Huệ ở xứ ta đã ỷ thế được chúa yêu, thả sức những lạm vàng bạc, đưa vô số người thân vào phủ chúa và bao che cho đứa em trai hung tàn bạo ngược là Đặng mậu Lân. Mậu Lân đi đến đâu cướp bóc tài sản của lương dân ở đấy. Gặp bất cứ người nào, dù là đàn bà hay con gái, hễ vừa mắt là sai lính quây màn giữa đường giữa chợ hãm hiếp người ta một cách thỏa thuê... Kẻ nào trái ý chém chết ngay tức khắc. Sự hung tàn bạo ngược của y khiến cho lê dân cũng như các trung thần trong triều muôn ngàn lần phẫn nộ. Bao nhiêu sớ dâng lên đề nghị vua trừng trị Mậu Lân đều bị Đặng phi sai người xé đốt. Sau cùng, một võ quan đã chém chết y rồi tình nguyện trói thân quay về chịu tội trước Trịnh Sâm. Xét trên cả ba trường hợp đó, chúng ta chẳng liên quan gì đến sự xa hoa cũng như bạo ngược. Chúng ta sống nơi đây như những thứ dân dưới mức trung bình. Anh là người đàn ông duy nhất trong gia đình này, chưa từng cướp bóc hãm hại ai. Những đứa con của em ra đời trong một bệnh viện bình dân nhất, chẳng có lương y triều đình cũng không có thầy thuốc của phủ chủ tịch. Con bé Mùi và em nó lớn lên như mọi đứa trẻ con thuộc các gia đình công nhân hay cán bộ sơ cấp. Chúng ta chưa từng có một chút lợi quyền nào. Chúng ta cũng chưa từng xâm phạm đến tài

sản hay quyền lợi quốc gia. Cớ sao họ có thể đối xử với chúng ta như vậy ?

Chẳng ai trả lời anh. Cả hai người đàn bà cúi đầu sùi sụt khóc. An hiểu rằng không ai có thể trả lời anh, trừ phi có một ông Trời và một khi ông Trời này động lòng từ ái trước tình cảnh của họ. Nhưng anh chưa bao giờ nhìn thấy một ông trời. Những thánh thần hoặc vong linh tiền nhân mà họ thờ cúng luôn luôn chỉ là những làn khói phất phơ bay trên bàn thờ ngày lễ tết, và dường như mùi thơm của nhang trầm chính là sự hiện diện gần gũi nhất mà anh có thể cảm nhận. Giờ đây, anh biết tìm trời ở đâu ?

- Liệu em có dám hỏi thẳng ông cụ những điều anh vừa nói hay không ?...

An dằn giọng. Nàng Nhỏ khóc to hơn. Những cơn nức nở dồn dập hơn. Vợ anh ngước nhìn anh với cái nhìn van vỉ. Cơn giận dữ tiếp tục trào lên trong anh như một nồi cháo sôi trên ngọn lửa cháy quá đà :

- Nàng Nhỏ, em cần phải hỏi ông cụ cho rõ ràng. Vì cuộc sống của em, và cuộc sống của những đứa con em.

- Em cũng đã hỏi nhưng chủ tịch nói rằng chủ tịch cần phải sống gương mẫu. Rằng nếu em yêu chủ tịch

thì phải chấp nhận điều ấy. Rằng khi những đứa trẻ lớn lên tình thế sẽ đổi thay.

- Khi những đứa trẻ lớn lên ?...

Anh hỏi lại và không chờ đợi câu trả lời :

- Chao ôi, giờ ông ta đã hơn sáu mươi tuổi. Liệu chúng ta phải chờ ông ta đủ bát tuần để có thể sống một cách chính thức với thiên hạ hay sao ? Chua chát thay cho Nàng Nhỏ của ta ! Chua chát thay cho thân phận những đứa con của một vị vua già ! Những đứa cháu của ta, những đứa trẻ dù muốn hay không cũng liên đới với ta bởi sợi dây của tình ruột thịt.

Rồi một câu hỏi khác ập đến mà anh không thể ghìm nén :

- Này em, em có thật sự yêu ông ta không ?

Nàng Nhỏ nhìn anh với cái nhìn ngơ ngác :

- Anh hỏi gì ?

- Anh muốn hỏi rằng em thật sự yêu ông ta hay em yêu ông ta chỉ vì ông ta là chủ tịch nước ?

- Em yêu chủ tịch... Em yêu...

Nàng đáp lại rồi oà lên trong một cơn nức nở dữ dội hơn. Nàng Đông đưa mắt nhìn anh giận dỗi :

- Anh làm sao vậy ? Anh bị con mòng hay con rít cắn phải không ?

- Ồ không.

An đáp lúng búng. Anh chợt nhận ra rằng cơn tức giận đã xô anh đi quá đà. Có lẽ anh mong muốn cho em anh có một số phận khác. Nhưng sợi dây oan nghiệt của định mệnh đã cột trói nàng với vị vua già, vị vua già mà nàng lại trót yêu. Tình yêu cắc cớ trớ trêu đến như vậy. Trước đây anh vẫn hồ nghi, giờ anh hiểu Nàng Nhỏ có thể yêu ông ta thật sự. Không phải vì ông ta quyền cao chức trọng mà trước hết bởi ông ta là người chồng tốt, dù chỉ làm chồng trong những khoảnh khắc bị cắt rời.

- Lão già này hẳn là bẻm mép, giỏi tán gái ?

Anh nghĩ, nhưng ngay tức khắc anh hiểu rằng ông vua già chẳng phải kẻ bẻm mép mà ông ta thật sự giỏi ; rằng ông ta có thể làm Nàng Nhỏ siêu lòng bởi những lời lẽ ngọt ngào đằm thắm mà tất thảy những gã đàn ông trẻ trung hơn không biết nói, rằng ông ta có thể khiến nàng say đắm bởi những cử chỉ âu yếm đường mật mà người bản xứ chẳng biết cách thể hiện, những thứ cung

cách văn hóa xa lạ mà ông ta học được ở phương tây. Cái sức mạnh đó không giống sức mạnh của người thợ săn giương súng lên ngắm con mồi, bởi nó không nhằm chiếm đoạt những con mồi mà nó nhằm chiếm đoạt những con tim. Cái sức mạnh đó vô hình vô dạng nhưng anh cảm nhận được một cách rõ ràng tựa hồ anh nhìn thấy ngọn lửa cháy, những hạt sương ban mai hay hoa nở trên các triền núi. Cái sức mạnh ấy, chính anh từng cầm nắm trong tay. Hồi ức dẫn anh quay lại những buổi tối ấm áp nơi bản Xíu, khi anh trở về từ thị trấn Thất Khê. Ngôi nhà sàn thênh thang bập bùng ánh lửa và chen chúc láng giềng. Chú anh chuẩn bị sẵn một hũ rượu lớn, những mâm gỗ sâu lòng chất đầy đồ nhắm mặn lẫn bánh trái và hoa quả. Thím anh rang đầy một thúng hạt hướng dương rồi sắp sẵn trà đường đãi khách. Dân bản, già cũng như trẻ, ngồi vòng quanh bếp lửa như những khán giả đam mê xúm quanh một sân khấu mà diễn viên duy nhất chính là anh. Đứng ở vị trí trung tâm, cậu học sinh phố huyện kể lại các liệt sử, các dã sử, các huyền thoại của người miền xuôi cũng như các vùng núi non khác xứ. Tất thảy kho kiến thức mà ông thầy trường huyện đã truyền thụ cho anh. Chú anh, ngồi ngay bên cạnh, khi đưa mắt nhìn anh với cái nhìn vừa yêu thương vừa thán phục, khi cúi đầu xuống để che giấu vẻ hãnh diện trước xóm giềng. Ông là người thợ

săn nổi tiếng khắp vùng, người nấu cao hổ, cao gấu, cao sơn dương thành thục. Những miếng cao được sản xuất từ ngôi nhà sàn của ông là thứ mà những người giàu có sành sỏi khắp nơi phải lặn lội về bản Xíu để tìm kiếm... Chính với tiền bán những lạng cao ấy ông đã nuôi anh đủ bẩy năm đèn sách. Vậy mà khi nghe anh tán tụng tiếng sáo Trương Lương, khi nghe anh bình phẩm cái chết của Quan Vân Trường, khi anh miêu tả trận Bạch Đằng với tiếng hô Sát Thát... ông không tránh khỏi cảm giác thần phục của những người mù chữ trước một kẻ đọc thông viết thạo.Và sự thần phục ấy lia sát đến biên giới của sợ hãi hay mê đắm. Sức mạnh chinh phục của văn hóa là nghiệm sinh quan trọng nhất trong thời niên thiếu của An. Tuy anh chỉ là cậu học sinh trung cấp và chân trời xa nhất của anh dừng lại nơi những dãy phố nhỏ với những mái nhà lợp ngói ống huyện Thất Khê. Để so sánh, An hiểu rằng những gì anh hiểu biết chỉ là một hạt cát cỏn con trước một sa mạc mênh mông của con người lão luyện kia, kẻ đã hai mươi năm giang hồ tứ xứ, kẻ nói được cả tiếng Tàu lẫn các loại tiếng Tây. Kho trí tuệ của ông ta hẳn muôn ngàn lần rộng lớn hơn anh, và như thế, Nàng Nhỏ yêu ông ta cũng không phải việc lạ lùng.

- Nhưng cớ sao ta lại so sánh mình với con người quyền năng ấy ? Đấy là sự rồ dại.

An thầm nghĩ một cách chua chát. Nhưng tức khắc, một tiếng nói khác dội lại như đáp lời :

- Vâng, ông muôn ngàn lần tài giỏi, quyền uy. Nhưng dẫu sao ông vẫn bước chân vào gia đình này sau tôi, đứng trước bàn thờ tổ tiên của hai nàng, tôi được quyền thắp nhang trước. Còn giờ đây, vợ chồng tôi là những người chăm chút con ông. Nói cho cùng, chính ông phải chịu ơn chúng tôi, hỡi vị vua già.

Buổi tối hôm đó trôi qua một cách nặng nề. Đêm đến, Nàng Đông ôm riết lấy anh. Họ không nói gì nữa. Họ làm tình một cách lặng lẽ. Họ làm tình như lần đầu làm tình ven bờ con suối Sơn ca. Như tuổi mười lăm được triệu hồi với tất cả sự hăm hở điên cuồng và sôi sục. Bởi thế, hôm sau anh ngủ đến tận non trưa. Khi tỉnh giấc, vợ anh đã đi chợ còn Nàng Nhỏ dẫn hai đứa con xuống dưới sân chơi với bà già hàng xóm. An mở rộng khuôn cửa sổ nhìn cảnh ba mẹ con nàng chơi dưới gốc sấu già. Dán mắt và cảnh tượng đó nhưng đầu óc anh hoàn toàn mù mịt khói sương. Hòan toàn trống rỗng. Không một ý nghĩ nào hiện lên rõ nét. Chẳng một cảm giác nào có thể mô tả thành lời. An cảm thấy anh đã biến thành một thứ tượng gỗ biết đi lại, nói năng nhưng vô cảm. Anh chìm đắm trong trạng thái mụ mị như thế giờ lâu cho đến khi vợ anh quay về. Nàng Đông bỏ làn thức ăn

xuống sàn, chăm chú nhìn chồng. Rồi, chừng như cảm nhận được trạng thái tinh thần kì dị của anh, nàng dẫn anh vào phòng. Ở đó, nàng ôm lấy đầu anh một cách dịu dàng, dịu dàng ghì xiết vào bộ ngực nồng nàn của mình. An gục mặt vào lòng vợ. Da thịt ấm nóng thân thuộc của nàng, và nỗi dịu dàng âu yếm của tình yêu khiến anh dần dần trồi lên khỏi làn nước lạnh giá của sự vô cảm. Anh bật khóc. Khóc nức nở như một người đàn bà. Khóc cơ cực như kẻ đói cơm rách áo. Khóc hờn tủi như một đứa trẻ bị lạc trên sân ga.

Thứ bẩy tuần sau đó, An sẽ không còn thời gian để khóc.

Khi anh đạp xe tới nơi, ba người lính mặc thường phục nhìn anh với những con mắt âm u như mắt loài quỷ dơi chuyên sống trong các hang sâu, trước hết, cái nhìn của Nông Tài, gã người Tày duy nhất trong nhóm cận vệ. Dường như trong cái nhìn của gã, ẩn chứa một tiếng thét hãi hùng câm lặng, một hồi còi báo động, một nỗi sợ hãi bị bóp nghẹn. An đưa mắt nhìn lại Nông Tài, gật đầu chào rồi tiến vào hành lang. Những cái nhìn tối tăm của đám cận vệ đuổi theo anh, như rót xuống lưng anh một thứ chì nung lỏng. Nhưng con tim anh không còn đập dập dồn như lần trước. Một tuần lễ đủ cho anh suy ngẫm và dự phóng mọi tai ương có thể xảy đến với

gia đình mình. Kho tàng lịch sử tàng trữ trong trí nhớ giúp anh chuẩn bị. Khi bước vào nhà, An khép chặt hai cánh cửa sau lưng và không ngạc nhiên khi thấy hai người đàn bà ôm nhau khóc. Họ chỉ có thể khóc thôi, họ còn biết làm gì hơn vào lúc này ?... Nhưng tiếng khóc của họ không còn dừng ở mức độ phiền não mà là tiếng khóc của sự kinh sợ và căm uất. Không còn là sự buồn thương cho số phận mà tiếng than ai oán của kẻ bị dày xéo, bị hà hiếp, sống trong cơn kinh hãi trước cái chết đang từ từ tiến đến như một cỗ xe tăng sẽ nghiền nát họ nay mai. An bước tới, không chờ những người đàn bà lên tiếng đã nhìn thấy ngay gương mặt sưng tím vết đòn của Nàng Nhỏ. Anh ngồi xuống, cầm lấy hai cánh tay nàng, vén áo lên để xem những vết cào xước, những vết máu tụ xanh và dấu vết các lằn trói chưa đủ thời gian tẩy xoá.

- Kẻ nào đã dùng nhục hình với em ?

- Quốc Tùy.

- Bộ trưởng bộ nội vụ. Cái thằng cha đã đón đường em hồi còn ở trên chiến khu Việt Bắc ?

Nàng Nhỏ gật đầu.

An quay sang hỏi vợ :

- Lúc ấy em ở đâu ?

- Em ở dưới sân với lũ nhỏ và bà già hàng xóm... Vừa bước chân vào nhà là ông ta đã đuổi em xuống sân. Em không thể chống lại vì ông ta rút súng ra doạ nếu kêu to ông ta sẽ bắn vỡ sọ.

- Em có kêu, tiếng kêu ấy cũng chỉ có bà già hàng xóm và ba cậu lính gác nghe thấy mà thôi. Không phải vô cớ mà chúng nó bố trí cho các em ở ngôi nhà này. Thằng khốn nạn ấy đến đây hôm nào ?

- Nó đến đây liên tục từ thứ hai cho đến hôm nay, thứ bảy. Lần nào cũng vào khoảng ba giờ chiều. Lần nào cũng bắt lính gác lui ra ngoài phố, chặn đứng ngoài hành lang không cho ai bước chân vào. Lần nào nó cũng đánh và trói em của chúng ta.

Tới đó, vợ anh bật gào lên :

- Tủi nhục quá anh ơi.

An nhếch mép mỉm cười. Nụ cười đối diện với số phận. Anh không có quyền khóc nữa. Chắc là vì dự cảm mà tuần lễ trước con tim anh đã tan ra trong những dòng nước mắt. Anh phải khóc một lần cho cả kiếp sống của anh. Cầm hai cánh tay nõn nà của Nàng Nhỏ, anh hỏi :

- Nó đã nói những gì với em, thằng chó đẻu người Kinh này ?

- Nó bảo rằng nó đã để mắt đến em từ hồi trên chiến khu, khi gặp em lội qua suối. Rằng nếu em khôn ngoan thì phải bằng lòng làm vợ nó từ ngày ấy. Rằng nó đã thề rằng trước sau nó cũng phải chiếm được em.

- Rồi sao ?

- Rồi em nói rằng tôi là vợ chủ tịch. Chúng tôi đã có đủ mặt con trai con gái, ông không được hà hiếp tôi. Nó nhe răng cười nói rằng lão già của mày ở xa lắm, mày kêu lão ấy cũng không nghe thấy, mày gọi lão ấy cũng không thể trả lời. Ở đây tao là vua. Tao muốn ai người ấy phải chịu. Tao muốn giết ai kẻ đó phải chết. Giờ đây tao muốn mày nằm dưới bụng tao. Bởi đó là nghị quyết của bộ chính trị. Bộ chính trị đã quyết định mày phải là vợ tao. Hãy khôn ngoan lên một chút, tao trẻ hơn lão già của mày nhiều. Nếu cái dùi cui của nó bằng gỗ thì của tao bằng thép. Nếu nó đưa mày lên tầng trời thứ ba tao sẽ đưa mày lên tầng trời thứ chín. Nếu nó cho mày hai đứa con, tao sẽ cho mày mười hai đứa liền tù tì. Khôn ngoan thì câm họng lại và dạng chân ra.

Người đàn bà kể đến đâu, nước mắt nàng tuôn rơi đến đấy.

An nghe những viên sắt nung đỏ lăn trong tim mình. Một đoạn sử quay trở lại văng vẳng bên tai anh :

«... Nhà Chúa hèn nên Đặng Phi thông dâm với Ngự đầu quân, nương dựa vào viên võ quan này để che chở cho đứa em trai ngạo ngược và dâm đãng là Đặng mậu Lân.»

Anh nghĩ :

«Em ta không tự ý ngủ với Ngự đầu quân mà bị nó hãm hiếp sỉ nhục và tra tấn.Vậy ông vua già này còn mười lần hèn hơn Chúa Trịnh ngày xưa. Cơ đồ không còn cứu vãn được. Nếu ta không cao chạy xa bay toàn bộ gia đình ta sẽ biến thành những con ma không đầu lang thang muôn kiếp trong bóng tối. Nỗi oan khiên đau đớn của em ta sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong câm lặng. Và lãng quên. Một kiếp hồng nhan dạt qua cõi đời như xác vờ bập bềnh trên sóng nước. Em ta chẳng có tội tình gì. Từ nhỏ tới lớn nó chưa nỡ nói một lời phạm tổn đến ai. Tâm hồn nó trẻ thơ và trong trắng. Lòng tốt của nó đong đầy gấp ba lần đấu của những người xung quanh. Ta phải tồn tại để cứu gỡ danh dự bị tổn thương của nó. Ta phải sống để làm nhân chứng cho tội ác ghê tởm này.»

Ông thầy huyện Thất Khê đã dậy anh rằng nghề viết sử là nghề của những bậc anh hùng, dám đem mạng mình đổi lấy sự thật. Bởi mọi thứ vua chúa đều kinh sợ sự thật và muốn những người viết sử phải uốn ngọn bút lông theo ý mình. Biết bao nhiêu cái đầu sử gia đã rụng xuống dưới lưỡi kiếm của đao phủ triều đình, nhưng lịch sử vẫn tiếp tục viết lên bằng những dòng máu khô đen của họ.

«Vậy ta buộc phải trở thành người viết sử. Không phải người viết sử quốc gia nhưng là kẻ chép lại cuộc đời những người thân thiết của riêng ta.»

Anh ôm chặt cả hai người đàn bà một lúc, nhìn họ một lần cuối như để vĩnh viễn ghi khắc những hình ảnh đó trong con tim lẫn óc não mình. Rồi, anh hỏi vợ :

- Em còn mấy chiếc nhẫn ?

- Em còn đủ năm chiếc.

- Em hãy giữ lấy chiếc nhỏ nhất mà anh đánh cho em hồi mình cưới nhau. Còn lại, đưa cả cho anh. Tiền mặt, chắc không có nhiều, nhưng cũng phải cho anh một món để tiêu dọc đường.

- Không, nhà mình còn khá nhiều tiền mặt tích trữ từ năm ngoái. Để em đưa cả cho anh.

- Bao nhiêu ?

- Khoảng chừng năm mươi vạn.

- Anh chỉ cần một nửa thôi. Em giữ một nửa để đi chợ.

Vợ anh vào buồng. Anh nhìn theo tấm lưng thon thả của nàng và nghĩ :

«Em sẽ chẳng còn dịp đi chợ, chẳng còn dịp nấu phở chua theo kiểu Lạng Sơn, người vợ yêu dấu của anh. Cuộc sống của chúng ta bị cắt ngang như thân cây lúa ngày mùa. Chao ôi, cái ngày Nàng Nhỏ được tiến vua chính là ngày tai họa cho gia đình chúng ta lẫn dân bản Xíu. Và cái việc đổi họ Nông sang họ Chí chính là việc ngu xuẩn nhất trên trần gian.»

Nàng Đông quay ra với xấp tiền giấy trên tay. Tay kia, nàng cầm một chiếc túi nhỏ như cái mề gà. Đặt xấp tiền lên bàn, nàng mở túi rút ra một sợi dây dài xâu bốn chiếc nhẫn, loại nhẫn gộc không mặt đá cũng không trang trí mà những người buôn bán đường xa thường mang theo :

- Anh phải cất vàng vào túi quần đùi ; cái túi em máy thêm phía trong cạp.

- Anh hiểu rồi.

- Tiền giấy anh chia ra thành nhiều món xếp trong cả túi quần lẫn túi áo, lỡ mất món nọ còn có món kia.

- Anh hiểu.

- Còn lọ dầu xoa chống cảm lẫn thuốc chống đau bụng viên, anh cũng phải cầm theo. Ngoài ra còn đèn pin, bật lửa, dao đi rừng, túi thuốc lá, cao chống rắn độc. Đủ hết chưa ?

- Có đủ trong túi dết.

- Để em xem lại cái túi dết của anh.

- Không thiếu gì hết.

An đáp và thầm nghĩ :

«Có cái thiếu trầm trọng nhất là thiếu em, và Nàng Nhỏ của chúng ta. Bởi anh không thể đưa các em cùng đi trong cuộc hành trình khốn khổ này. Nhưng chúng ta sẽ gặp nhau ở cõi khác, vùng đất khác, nơi hẹn hò chung cuộc của tất thảy chúng sinh. Rồi chúng ta sẽ gặp lại nhau. Những người yêu dấu của anh. Nhưng trước khi gặp các em, anh phải làm chuyện này cho ra lẽ.»

Lần cuối cùng, anh cúi xuống, ghì xiết hai người đàn bà, ngửi mùi thơm thân thiết từ những mái tóc óng mượt của họ, chà sát mặt anh vào những gương mặt nõn nà ấy, rồi anh đứng lên :

- Các em đừng bước ra cửa. Đừng đi theo anh. Hôn hai đứa bé cho anh.

- Anh !...

Cả hai người bật kêu lên. An hạ giọng :

- Đừng khóc. Hãy coi mọi sự như chưa từng xảy ra, chưa hề xảy ra. Chúng ta không có cách nào hơn...

o o o

Anh bước xuống cầu thang, không ngoảnh lại một lần nào nữa.

Trong hành lang, An gọi Nông Tài :

- Cậu có sẵn tiền trong túi không ? Cho tôi mượn một vạn ? Tôi đang định mua mấy món đồ gửi người mang về quê, nhưng chưa chuẩn bị đủ tiền.

Nông Tài đưa mắt nhìn anh :

- Bao giờ trả ?...

- Tuần sau. À, quên... Hai tuần nữa mới tới kì lương. Đến kì lương tôi sẽ trả ngay, không chậm một ngày.

- Trong túi tôi chỉ còn đủ tiền mua vài chiếc bánh rán. Tôi cất tiền ở doanh trại.

- Sắp đến giờ đổi gác rồi còn gì ? Nói với các đồng chí thông cảm cho về sớm một giờ được không ?

- Được thôi. Chờ tôi hỏi đã.

Hành lang không quá dài để cuộc trao đổi của họ có thể lọt vào tai hai người cận vệ kia. An hiểu rằng màn kịch chắc chắn sẽ thành công bởi thông thường, người miền núi vốn không biết nói dối. Chừng ba phút sau đã thấy Nông Tài quay lại :

- Đi thôi, hai đồng chí đều đồng ý cho tôi về trước. Chúng ta đến chỗ tôi gửi xe đạp rồi cùng đạp về doanh trại.

- Đồng ý.

Họ cùng đi ra..

Khi Nông Tài lấy được xe đạp, hai người lặng lẽ đạp xe qua ba con phố. Hòan toàn tin tưởng rằng không ai rõi theo họ, An dừng lại :

- Tạt vào hè đã.

Nông Tài hiểu ý anh tức khắc, xuống xe. Hai người lên vỉa hè, đứng dưới bóng một cây xà cừ. An hỏi :

- Hai cậu kia có biết rằng sớm hay muộn họ cũng sẽ phải chết không ?

- Không ai dám nói với ai nhưng cả ba chúng tôi đều ngầm hiểu như vậy. Chúng tôi gác ca chiều. Sự việc xảy ra toàn vào buổi chiều nên chỉ ba chúng tôi chứng kiến. Tốp kia đổi ca từ mười hai giờ đêm đến trưa hôm sau, họ không hay biết gì.

- Vậy sao các cậu không bàn nhau trốn đi ? Trốn đi đâu bây giờ ? Sáng nào cũng điểm quân trước giờ tập thể dục, chiều nào cũng điểm quân trước lúc lên giường ngủ... Vả chăng, nếu muốn trốn họ cũng không bàn với tôi vì tôi là người Tày. Còn tôi, tôi cũng không thể bàn với họ, vì họ là dân Kinh. Bộ trưởng Quốc Tùy là người Kinh như họ. Còn Nàng Xuân là người Tày như tôi.

- Liệu họ có ngờ rằng tôi rủ cậu đi trốn không ?

- Không.

- Vì sao ?

- Vì họ cho rằng chúng ta là dân miền núi, những kẻ cả tin và ngu ngốc không dám hành động liều lĩnh như vậy.

- Tốt. Vì chúng ta là những kẻ ngu ngốc nên có thể chúng ta sẽ thoát chết... Còn họ vì là dân đồng bằng khôn ngoan nên họ sẽ cầm chắc cái chết trong tay. Giờ, không còn thời gian nữa. Chúng ta phải ra ga thôi. Hy vọng rằng chúng ta sẽ không lỡ tàu với tấm chứng minh thư công an nhân dân của cậu...

- Nhưng... còn quần áo với tiền và đồ đạc của tôi ở doanh trại ?

- Cậu có điên không ? Cởi truồng mà sống còn hơn chết đắp ba bộ quân phục trong hòm. Đi thôi.

Họ đạp thẳng ra sân ga Hàng Cỏ. Ở đấy, hai người gửi xe vào bãi rồi mua vé tầu xuôi Vinh. Đúng như An dự đoán, tấm thẻ công an của Nông Tài được việc. Họ được ưu tiên mua vé tức khắc với lý do «làm nhiệm vụ đặc biệt». Vừa kịp bước lên toa tầu nhận chỗ, tàu đã hú còi rời ga. An đặt chiếc túi dết ra sau lưng rồi ngồi xuống, đưa mắt nhìn phố phường lướt bên ngoài ô cửa :

«Vĩnh biệt mày, thành phố thù nghịch của tao. Cái thành phố tao từng mơ tưởng bao tháng ngày khi còn

ở chiến khu Việt bắc, cái thành phố tao ngỡ là thiên đường nhưng giờ đây lại hóa thành địa ngục. Chính nơi đây sẽ là hầm mộ tăm tối chôn vùi vĩnh viễn những người thân thiết của tao. Vĩnh biệt con quái vật khổng lồ, ghê tởm.»

An nghĩ, khi anh đưa mắt nhìn Hà nội. Lần cuối cùng, chắc chắn sẽ là lần cuối cùng anh còn thấy nó.

- Anh Thành.

Nông Tài chưa kịp ngồi yên chỗ đã chồm qua mặt bàn, ghé tai anh thì thầm hỏi :

- Anh Thành, tôi nghĩ rằng.

- Cậu nghĩ gì ?

- Tôi không hiểu vì sao chúng ta lại đi về phương nam ? Tiến sâu vào đồng bằng miền Trung, ta sẽ giống con chồn sa xuống ruộng nước ; như con cá lăng bị hất lên đồi. Tại sao chúng ta không quay về Thất khê ? Ở đó, chúng ta thuộc đường chính cũng như đường tắt, chúng ta biết suối biết rừng. Trốn ở đâu ta cũng có thể đào cây đào củ hay bẫy thú cầm hơi.

- Đồ ngốc, Thất khê sẽ là nơi đầu tiên họ truy tìm. Chúng ta không thể chui lủi trong rừng mãn kiếp. Vả

chăng, có thoát được lưới quây vượt sang biên giới cũng sa vào tay lính Tàu. Bọn này sẽ tức khắc dẫn độ chúng ta trả cho cho nhà nước Việt nam.

- Nhưng ở miền Trung, nơi xa lạ ?

- Chỉ có ở nơi xa lạ mới hòng thoát thân. Từ Vinh lên biên giới Việt-Lào ngắn hơn nhiều lần từ huyện nhà lên biên giới phía bắc.

- Sao anh biết được ?

- Tôi phải biết để có thể thoát thân... Bằng mọi giá tôi phải học để hiểu những điều cần thiết trước khi cất bước.

- Nhưng bên kia biên giới là đất của người Lào. Anh đã biết họ hay chưa ?

- Người Lào và người Tầu giống như con nai với con báo, chẳng thể so sánh với nhau.

Cuộc đối thoại thầm thì của họ chìm trong tiếng bánh sắt nghiến trên đường ray. Rồi An bảo :

- Ngủ đi.

- Tôi chưa đến giấc. Vả lại bụng đói khó ngủ.

- Đúng. Không ai ngủ được khi đói bụng. Giờ cậu xuống căng-tin mua bánh mì. Ăn xong chúng ta sẽ uống thật no nước. No bụng, dễ ngủ. Bằng mọi giá phải ngủ để lấy sức cho ngày mai.

Nông Tài đứng dậy đi xuống căng-tin ở toa cuối cùng đoàn tầu mua về hai ổ bánh mì to tướng rắc muối tiêu và hai bi-đông nước. Hai người lặng lẽ ăn, lặng lẽ uống nước rồi khoanh tay trước bụng, ngủ ngồi. Con tầu dồi lắc cái đầu của họ như đùa rỡn một quả bóng. Nhưng dẫu sao, sau một hồi chập chờn họ cũng ngủ được một giấc thật sâu cho đến khi tiếng loa phóng thanh oang oang báo tin :

- Tàu đã đến sân ga Vinh.. Xin đồng bào kiểm tra lại hành lý.

An mở choàng mắt. Tàu chạy chầm chậm trước khi dừng lại hẳn. Ánh đèn lờ mờ đỏ quạch rọi trên đầu một đám đông nhốn nháo, đang chen nhau tìm kiếm hành lý trên các giá chứa đồ. Hai người ngồi im bởi họ chỉ có vẻn vẹn chiếc túi dết một quai trong đó chứa tất cả những vật dụng cần thiết cho một cuộc chạy trốn. Họ xuống sân ga khi trời mù sương. Mới bốn giờ sáng. Những cỗ xe ngựa sắp hàng dài ngoài cửa sân ga còn các chủ xe ngồi uống trà hoặc rượu xuông trong dãy quán bán đồ ăn dọc phố. Ở đây, chính khách phải đi

tìm chủ xe để thương lượng giá cả. Người đi lại đông, xe ngựa không đủ chuyên chở. Còn chờ xe ca của nhà nước thì phải xếp hàng ít nhất mười tiếng mới có thể mua được một tấm vé. An bảo :

- Chúng ta phải nhanh chân lên.

Anh dẫn Nông Tài dạo một lượt đoạn nhìn vào một ông chủ xe dáng điệu ngang tàng với hàng râu ghi-đông vểnh :

- Chào bác. Chúng tôi có nhiệm vụ đặc biệt trên biên giới. Liệu bác có thể giúp hai anh em tôi được chăng ?

- Các anh là ai chứ ?

- Chúng tôi là công an nhân dân và sĩ quan quân đội. Đây là chứng minh thư của hai anh em tôi.

- Công an nhân dân cũng như sĩ quan quân đội được ưu tiên đi xe nhà nước. Ba ngày một lượt có chuyến xe lên cửa khẩu. Các đồng chí thuê quán trọ rồi báo công an địa phương sắp xếp. Sáng ngày kia khắc có chuyến.

- Nhiệm vụ của chúng tôi khẩn cấp. Chúng tôi không thể chờ được.

- Nhưng các đồng chí cũng không thể thuê xe ngựa của chúng tôi. Ngựa chạy đường núi giá đắt lắm. Ở đây

thông thường chúng tôi chỉ chở khách về các thị trấn quanh Vinh mà thôi.

- Đắt mấy chúng tôi cũng chịu. Rồi cơ quan sẽ thanh toán lại.

Chủ xe đưa mắt nhìn họ ngờ vực :

- Một chuyến xe này thông thường chở tám khách.

An cướp lời :

- Chúng tôi trả đủ tám xuất vé và thêm cả tiền hành lý của tám người. Hy vọng bác ưng thuận.

- Được rồi... Để tôi xem.

Ông râu vểnh ậm ừ.

An nói tiếp :

- Và chúng tôi trả thêm tiền bồi dưỡng ngựa chạy đường xấu. Nếu cần đổi ngựa dọc đường chúng tôi cũng sẵn sàng bao. Miễn sao tranh thủ được thời gian để hoàn thành trách nhiệm vụ đã được giao phó.

- Được.

Tới đó, người chủ xe đứng lên, với vẻ nhanh nhẹn bất ngờ. Ông ta rút trong túi ra vài đồng xu lẻ trả cô bán

nước chè rồi dẫn hai người ra xe. An rút tiền trong túi ra đếm rồi tức khắc đưa hai phần ba tổng số tiền sẽ phải thanh toán cho chủ xe, đoạn nói thêm :

- Còn lại, tôi sẽ trả bác ngay khi nhìn thấy đồn biên phòng hiện lên trước tầm mắt.

- Đồng chí là người rất hào phóng.Vì thế trời đã đưa đường dẫn lối cho đồng chí đến gặp tôi. Nói một cách sòng phẳng, con ngựa của tôi là số một trong đám ngựa chạy xe ở thành phố này. Ngoài nó, chẳng có con nào dám ngược đường lên biên giới... Bởi tôi là người duy nhất cho ngựa ăn ngô trộn mật. Những người khác chỉ cho ngựa ăn cỏ quanh năm.

Ông ta dẫn giải với vẻ đầy kiêu hãnh. Rồi khi đã cẩn thận cho tiền vào túi áo, cẩn thận cài khuy nắp túi, ông ta thượng lên ghế xà-ích, ra roi. Cỗ xe quay chiều ngược đường lên phía tây.

Sau một lát lắng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp nện trên đường phố, An thò cổ ra quan sát :

- Vinh không lớn hơn thị trấn Thất Khê là bao. Nhưng kiểu nhà ở đây hơi khác. Vì sao đâu đâu cũng nhìn thấy những thùng tô-nô sơn đỏ thế kia ?

- Các đồng chí mới lần đầu đặt chân đến đây, đúng không ?

Người xà-ích quay lại hỏi.

Vâng. Quả tình như vậy.

An đáp. Người xà-ích giơ roi chỉ về những giải núi chập trùng nơi chân trời phía trước và nói :

- Phía tây là nơi gió Lào thổi tới. Xứ chúng tôi hứng gió Lào, thứ gió thổi đến đâu cây cối quắt queo tới đấy. Chẳng những cây cối ngoài vườn mà ngay đến đồ đạc như giường tủ bàn ghế hay các thứ vật dụng khác trong nhà cũng đều khô cong khô nỏ và biến thành thứ củi bắt lửa nhanh nhậy. Vì lẽ đó chống hoả hoạn là công việc của toàn dân. Những chiếc thùng tô-nô sơn đỏ kia do chính quyền phân phát cho các nhà để dự trữ nước. Ai lười biếng để thùng vơi nước sẽ bị láng giềng tố cáo và phải chịu cảnh cáo hoặc kỉ luật.

- Đội cứu hoả của thành phố ăn lương nhà nước để làm việc đó. Cớ sao buộc mọi nhà dân ?

- Đội cứu hoả ở đây biên chế nhiều gấp ba lần các thành phố khác. Nhưng cho dù có đông gấp hai mươi lần họ cũng chẳng thể chống nổi hoả hoạn trong cơn gió Lào. Gió Lào, còn gọi là gió lửa, chính nó gây nên

các vụ cháy chứ chẳng cần thêm vào sự sơ xuất của con người.

- Vậy sao ! Thật đáng sợ.

An đáp, trong khi những ý nghĩ khác chạy thoăn thoắt trong óc não anh :

- Gió Lào ! Hung hiểm thay. Vậy mà chúng ta đang tiến về hang ổ cái lò lửa đó. Chẳng có thứ thiên tai nào hung hiểm hơn thứ tai họa gây nên bởi con người. Chẳng có thiên nhiên nào tàn độc hơn thứ tàn độc của con người đối xử với nhau.

Đoạn, anh quay sang bảo Nông Tài :

- Nghe bác xà-ích nói gì chưa ? Từ hôm nay sẽ phải hành quân trong thứ gió Lào bỏng rát đó. Bây giờ ngủ đi mà lấy sức.

- Đường lắc như xóc đĩa, ngủ làm sao ?

- Vậy thì nhắm mắt lại.

Người lái xe quay lại góp lời :

- Đúng đấy, nhắm mắt được phút nào hay phút ấy. Chỉ lát nữa, mặt trời lên, mắt sẽ chói như bị kim đâm. Khách từ phía Bắc vào đây đều kêu trời thứ nắng bỏng

của Nghệ An.

- Quê hương chủ tịch họ Chí !

- Đích xác là như vậy.

Ông chủ xe râu vểnh đáp và cất tiếng ngâm : «Đất nghèo sinh bậc anh hùng...»

- Bác ngâm thơ hay thật.

An gật gù tán thưởng khi thâm tâm anh cất tiếng cười khinh bỉ :

«Ồ, ông ta đúng là một bậc anh hùng. Nhưng ông ta cũng lại chính là kẻ hèn nhát nhất trên cõi đất này, một người chồng không bảo vệ nổi vợ, một người cha không che chở nổi những đứa con.»

Bên ngoài, nhà cửa đã thưa vắng. Ngoảnh lại nhìn, thành phố Vinh chỉ còn là một khối hỗn độn với dăm ba ống khói đang nhả lên trời thứ khói đen nhờ bẩn thỉu.

An hỏi người xà-ích :

- Liệu chúng ta có đến được biên giới trước lúc tối trời ?...

- Tùy. Tùy theo chân ngựa chạy. Tùy theo trời nắng hay mưa. Bởi mùa này khí hậu thất thường như trở bàn tay, có khi đang nắng đẹp trời xanh lồng lộng bỗng nhiên mưa giông gió giật ầm ầm kéo đến. Nha khí tượng chưa bao giờ dự đoán chính xác những cơn bão miền Trung. Nhưng nếu chúng ta gặp may, ngựa không giở chứng giữa đường, ta sẽ đến cửa đồn biên phòng khi mặt trời còn đứng cao hơn một con sào trên đỉnh núi.

- Tức là khoảng bốn giờ chiều ? Ý bác muốn nói vậy?

- Tôi không hay xem giờ. Nghề đánh xe buộc chúng tôi suốt ngày đêm rong ruổi trên đường, sớm hay muộn cũng vậy. Nhưng tôi nhớ là thường thường, khi xe đến đây, mặt trời còn đứng cao hơn ngọn núi phía tây chừng một con sào.

- Sớm chút nào hay chút ấy. Qua biên giới, chúng tôi còn phải đi bộ một thôi đường khá xa.

- Ô...

Người chủ xe cất tiếng kêu, chẳng ra ngạc nhiên cũng không ra hứa hẹn. Rồi ông ta thủng thẳng buông tiếng :

- Để rồi xem.

An nhìn những giải đồi cằn cỗi phía trước, nơi bắt buộc họ phải vượt qua trước khi tới miền biên giới : Chúng mênh mông trống vắng, dường như có thể phóng tầm mắt đến hút tận chân trời. Không một cụm rừng, cũng chẳng một ngọn núi. Chỉ triền miên những giải đồi trơ trụi trên đó mọc thuần một loài gai thấp lè tè không quá sải tay và các loại dương xỉ. Nếu bị rượt đuổi ở nơi này, cái chết sẽ cầm chắc.

«Liệu hôm nay các đồn biên phòng Thất Khê đã nhận lệnh truy nã hay chưa ?».

An thầm nghĩ và hình dung cảnh tượng sẽ diễn ra sau lưng họ. Trước hết đơn vị anh và đơn vị của Nông Tài sẽ báo cáo sự mất tích của hai gã «dân tộc thiểu số». Phải hai mươi bốn giờ sau mới có thể ra lệnh truy nã theo thông lệ nhưng trường hợp này gã bộ trưởng Quốc Tùy ắt phải quyết định sớm hơn. Trên các chuyến tàu ngược Lạng Sơn và Lao cai lính sẽ giăng hàng khám xét để bắt hai kẻ «đào ngũ» Liệu chúng sẽ gán cho họ những tội danh nào để hợp lý hóa việc ban bố lệnh «truy nã tội phạm» ? Nếu không cướp của giết người ắt chỉ còn là tội làm gián điệp cho ngoại bang. Và đó là tội danh tiện lợi nhất để kích động lòng căm thù cũng như sự khinh bỉ của dân chúng :

«Ta tin chắc rằng giờ đây chúng ta đã trở thành những tên gián điệp nguy hiểm, âm mưu lật đổ nhà nước vì nhận tiền viện trợ của ngoại bang. Sẽ không có một cách giải thích nào khác.»

An thầm nghĩ với nỗi buồn chua chát vì nhớ lại bao nhiêu lần từng đứng dưới cờ tuyên thệ trung thành chiến đấu cho tổ quốc, thề tiêu diệt đến kẻ thù cuối cùng dám xâm phạm vào nền chuyên chính vô sản của nhân dân. Giờ đây, anh đã trở thành thứ kẻ thù ấy, chính anh và gã Nông Tài ngồi một bên đang lơ láo đưa mắt nhìn cảnh vật. Cuộc sống quả là trò lường gạt khủng khiếp mà biết bao nhiêu triệu con người chỉ là đám đông khờ khạo bị xỏ mũi dắt đi như một đàn trâu.

«Nhưng còn hai người đàn bà, chúng sẽ làm gì họ ?»

«Chúng sẽ không làm gì hết bởi họ đã là hai tù nhân trong căn gác ấy, và họ không có cách nào chống lại chúng. Nhưng hai gã cận vệ kia ắt sẽ bị gọi lên răn đe phải khâu mồm câm họng.

Hai kẻ khốn khổ đó có đủ liều mạng để trốn đi hay chăng ?...

Không ! Dù có bạo gan họ cũng không còn cơ may để làm điều đó. Sau cuộc bỏ trốn của Nông Tài, họ sẽ

thường xuyên sống dưới sự kiểm soát của đồng đội. Họ sẽ phải ngậm đắng nuốt cay giả câm giả điếc, giống như thứ xác chết biết đi hay hình nhân bằng gỗ đứng trong cái hành lang dài dặc và thiếu ánh mặt trời kia.

Gã bộ trưởng dâm đãng sẽ không thay đổi lính gác trong thời gian tới. Một tuần, hai tuần hoặc ba tuần ? Tất cả tùy thuộc vào cơn dâm dục của y. Khi đã no nê thú tính, hai người đàn bà cùng hai người cận vệ kia sẽ cùng một lượt xuống mồ. Hai gã lính ấy, chắc chắn cũng như anh đã từng giơ nắm tay hàng ngàn lượt dưới quốc kì thề tiêu diệt kẻ thù của nhân dân và bảo vệ tổ quốc !»

- Tại sao anh cười ? Anh cười gì vậy ?

Nông Tài bất chợt cất tiếng hỏi khiến An giật bắn mình. Anh vội đáp :

- Nhớ ra một chuyện tiếu lâm.

- Vậy thì kể đi cho đỡ buồn.

- Không kể được. Bậy bạ lắm.

Nông Tài lặng im với vẻ bất mãn.

An chợt nhận ra rằng anh đã có thói cười gằn khi những nỗi đau băm chém con tim. Cái thói quen lạ lùng

này vừa mới hình thành đã trở nên thuần thục như vốn nó gắn liền với anh từ muôn thuở.

- Gã trai của bản Xíu năm xưa đã chết hẳn rồi, ta chẳng còn nhìn thấy nó.

Anh thầm nghĩ. Nhưng lát sau, một câu hỏi não lòng lại vang lên bên tai :

- Nhưng còn hai đứa trẻ ? Liệu lũ chó đểu kia sẽ làm gì chúng ?

Anh hình dung đôi mắt đen như hạt nhãn của con bé Mùi, hơi thở thơm tho của nó khi nó thỏ thẻ bên tai anh, cái cảm giác mềm mại khi những sợi tóc của nó cọ vào bên má, một thứ tình ngọt ngào êm ấm dâng lên mỗi khi con bé đặt hai bàn tay bé xíu của nó vào bàn tay rộng lớn của anh. Đôi bàn tay người thợ săn. Nghĩ tới đó, An lại thấy một lưỡi dao quắm bén nhọn đang thọc ngoáy tim mình. Máu chảy ròng ròng từ những vết thương ấy :

- Không ! Ta không thể nghĩ đến những điều ấy nữa. Coi như phía sau

lưng ta chỉ là một nấm mồ lặng câm và tăm tối. Không còn ai, không còn bản Xíu, không còn cả chú thím ta và ông bố vợ. Tất cả đều bị xoá đi trên mặt đất này. Ta sẽ là kẻ cuối cùng. Kẻ cuối cùng buộc phải sống để tố cáo

lũ đao phủ người Kinh. Ta phải làm được điều đó bằng mọi giá.

Đột nhiên, An cảm thấy mệt mỏi. Anh bảo Nông Tài :

- Nằm xuống đi. Tôi đau lưng lắm. Mỗi băng ghế đủ cho bốn người ngồi nên ta có thể nằm duỗi chân cho thỏai mái. Đừng quên rằng qua đồn biên phòng chẳng còn xe ngựa cũng chẳng có xe trâu. Chỉ có hai bàn chân thôi. Đường xa dốc ngược. Chẳng dễ đâu.

- Đồng ý.

Gã trai đáp ngoan ngoãn và chuyển sang bên chiếc ghế băng đối diện. Người xà-ích quay lại bảo :

- Các đồng chí cứ nghỉ ngơi. Đến nơi, tôi khắc gọi.

An nhắc lại :

- Khi nhìn thấy đồn biên phòng tôi sẽ trả nốt tiền cho bác. Nếu ngựa chạy tốt, đến sớm hơn lệ thường chúng tôi sẽ gửi thêm tiền để bác mua ngô mua mật bồi dưỡng cho nó.

- Được thôi.

Người chủ xe vui vẻ đáp đoạn cất tiếng hát một điệu hát cổ mà An chưa từng nghe. Giọng ông ta khá ấm,

vang rất to giữa miền đồi hoang. Chắc hẳn thời trai trẻ ông ta phải là một ca sĩ nơi thôn xóm, cũng như những tài tử thổi tiêu thổi sáo thâu đêm trên bản Xíu quê anh. An nằm xuống ghế, lắng nghe câu hát một cách chăm chú. Câu hát xứ này trộn lẫn một cách ngô nghê ý thơ lẫn những câu nói dung tục, tầm thường :

- ... Này, cô nàng ở bên kia sông,
Cô nàng áo thắm, cô nàng quấn khăn hồng,
Có chồng rồi hay còn chờ đợi người tới gọi,
Dẫu có chồng mà chồng đi vắng thì lội sang với anh,
Nơi đây vắng vẻ đìu hiu chẳng ai nhìn thấy,
Ngại ngần chi, cuộc sống ngắn chẳng tầy gang,
Hãy lội sang đây, cô nàng xinh đẹp,
Giải áo phất phơ của em bay khiến tim anh bồn chồn nóng cháy
Anh như bước đi trên lửa, như đang ngồi trên than...

Bước chạy của con ngựa đường trường gieo một thứ điệp khúc buồn tẻ, hoà cùng tiếng hát rền rĩ tiếc thương của người xà-ích nhiễm đầy đầu óc lẫn con tim An. Dần dà, giấc ngủ đến, cuốn anh vào những làn sóng đen ngòm của nó.

Dậy thôi. Đồn biên phòng kia rồi.

Tiếng hô của người chủ xe khiến cả hai người đều bật dậy.

- Ối cha, chói mắt quá...

Nông Tài vừa lật chiếc mũ úp trên mặt đã kêu váng lên.

Không kêu nhưng An phải vội vàng nhắm ngay mắt lại vì thứ ánh sáng chói chang như muôn ngàn chiếc kim đâm làm họ chảy nước mắt tức thì.

Sau một hồi nhắm mắt, úp trở lại chiếc mũ lên mặt cho quen dần với thứ ánh sáng gay gắt này, An mới dám mở mắt ra. Người chủ xe nói :

- Tôi đã nói trước mà. Người nào từ xứ Bắc vào cũng la ó hoảng hồn vì nắng Nghệ An. Đó còn là may mắn vì hôm nay không có gió Lào.

- Nếu có gió Lào nữa thì sao ?

- Các đồng chí sắp sang bên đó. Không cần tò mò ngày mai khắc biết.

- Đồn biên phòng đâu ?

- Nhìn thấy chưa ? Cái đốm đỏ cao nhất, đó là nơi cắm cờ của đồn lính. Thời trước là cờ Pháp. Sau ngày

cách mạng là cờ đỏ sao vàng.

An rút tiền đếm rồi đưa cho người chủ xe :

- Bác cầm lấy. Chắc dư tiền mua mật và thóc cho chú ngựa.

Người xà-ích bỏ tiền vào túi rồi cúi xuống gầm xe lôi lên hai bó lá chuối khô :

- Đồng chí hào phóng quá, tôi cũng phải biết phận sự của mình. Người ta bảo : có đi có lại mới toại lòng nhau. Đây là hai cân đường phèn hảo hạng. Các đồng chí có thể ngậm khi đi rừng cho đỡ khát. Nếu muốn may mắn vượt qua đồn biên phòng thì có thể tặng lính một nửa. Trên đó họ buồn nên hễ cứ có người là họ tìm đủ cách vặn vẹo giấy tờ để chuyện vãn cho vui.

- Có cái lệ đó hay sao ?

Chẳng có lệ nào cả nhưng ở đó họ buồn... Thi thoảng lắm mới có một chuyến xe ngựa ngược lên đây. Còn lại là xe quân đội. Xe khách chẳng qua lối này. Nếu đồng chí bị nhốt ở đồn biên phòng ấy quanh năm đồng chí cũng sẽ làm như họ thôi.

- Cảm ơn bác.

An nói và đưa gói đường phèn lên ngửi. Quả là thơm. Anh bảo :

- Cũng phải tặng họ một nửa thôi. Chúng tôi cần phải đi khi còn ánh mặt trời.

- Nếu không có đường phèn ắt hai đồng chí phải ngủ đêm ở đó sáng mai mới lên đường được. Đa phần lính là dân Bắc. Họ phải lục hỏi đủ thứ chuyện ngoài quê hương.

An lặng thinh. Nhưng Nông Tài chăm chú nhìn một hồi rồi quay lại bảo anh, giọng hốt hoảng :

- Anh Thành, họ đứng dàn hàng đón đường chúng ta trên đỉnh đồi.

Anh đưa mắt nhìn lên thấy ngọn cờ đỏ đã hiện rõ. Đúng là lính đứng giăng thành hàng chắn ngang đường. Vẻ như một cuộc vây ráp đã chuẩn bị sẵn. Bất giác An đưa tay rờ khẩu súng bên hông. Cùng một lúc, Nông Tài cũng làm cử chỉ đó. Hai người đưa mắt nhìn nhau. Rồi An trấn tĩnh lại và hạ giọng thản nhiên hỏi người xà-ích :

- Vì cớ gì họ đứng thành hàng như thế kia ?

- Vì buồn.

Ông ta đáp gọn lỏn, tay không ngừng ra roi trên lưng ngựa. Xe đang lên dốc và con ngựa có vẻ như bắt đầu chùng chân.

- Hây, hây... Dấn lên ! Con mẹ mày, sắp tới nơi rồi đừng giở chứng. Cố lên, lát nữa ông sẽ cho ba đấu thóc trộn mật. Cố lên, chỉ còn đoạn này nữa thôi.

Ông ta mắng con vật. Dường như con vật khôn ngoan này hiểu được ý chủ nên nó lại lên vó. Chiếc xe chồm lên rồi tiếp tục chạy bon bon. Lúc ấy, người xà-ích quay lại :

- Tôi đã bảo rằng bất cứ ai ở tình thế của họ cũng sẽ làm thế thôi. Họ ra đây để nhìn xe ngựa. Lát nữa họ sẽ nhìn các đồng chí rồi tranh thủ chuyện vãn. Mong sao họ sẽ để cho các đồng chí đi một cách sớm sủa.

- A... Ra thế.

An cất tiếng, rời tay khỏi vũ khí. Anh trù tính cách thức có thể vượt qua cửa ải này một cách mau lẹ và an toàn.

- May sao chúng ta là dân Tày. Chúng ta chẳng biết gì nhiều mà chuyện vãn với đám lính Kinh. Mà giờ đây, cũng chẳng còn chút cảm tình cỏn con nào để nói những chuyện vớ vẩn.

Nghĩ một lát, anh nói :

- Bác thật là người tốt bụng. Bác có thể đứng chuyện vãn với họ một lát để họ buông chúng tôi đi sớm hay không ? Đường rừng ban đêm không dễ dàng mà ngủ lại thì lỡ nhiệm vụ. Chúng tôi có thể biếu thêm tiền bác.

- Không phải mua tôi bằng tiền.

Người xà-ích đáp cộc lốc :

- Tôi chỉ lấy đầy đủ phần quyền lợi của tôi cũng như của con ngựa thôi. Nếu tôi tham quá ắt trời giáng họa. Nhưng tôi hứa là giúp các đồng chí. Tôi sẽ ngồi tán chuyện với họ ở đó chừng nửa giờ. Mặt trời còn đứng trên đỉnh núi một con sào rưỡi.

Chừng mươi phút sau họ lên tới đỉnh đồi. Đám lính không chậm một giây, quây lấy chiếc xe ngựa, mặt anh nào anh nấy tí tởn như bắt được quà :

- Chào các đồng chí.

Người xà-ích cất tiếng oang oang :

Lính tranh nhau đáp :

- Chào bác. Lâu lắm mới thấy xe ngựa leo lên đây.

- Ồ ; ngựa lên đây một lần về phải bồi dưỡng cả tháng. Chỉ có những dịp đặc biệt tôi mới ra roi. Hôm nay, tôi chở hai đồng chí quân nhân làm nhiệm vụ đặc biệt.

- Nhiệm vụ nào thì cũng xuống đây chuyện trò cái đã.

An và Nông Tài nhẩy xuống, rút chứng minh thư xuất trình. Nhưng một anh chàng túm cả hai tấm thẻ cho vào túi áo mà chẳng thèm đưa mắt liếc qua. Rồi, anh khác, đeo lon thượng uý bảo :

- Mời các đồng chí vào đồn chơi.

Nói xong, cả bọn kéo nhau đi trước, An và Nông Tài buộc phải lẽo đẽo theo. Chừng như nhìn thấy vẻ lo âu trên mặt họ, người chủ xe lên tiếng :

- Các đồng chí cứ vào nghỉ chân uống nước. Tôi cho ngựa ăn rồi lên ngay. Nhớ đem theo gói đường phèn chưa ?

- Tôi cầm theo đây rồi.

An đáp.

Đồn biên phòng xây trên đỉnh đèo, ba toà nhà hình chữ môn như kiểu nhà người Việt ở đồng bằng với mảnh sân ở giữa lát đá hộc. Cây cột cờ trồng ngay phía trước toà nhà chính, thân gỗ đã mốc từng đám và trắng

phếch màu thời gian. Đầu hồi toà nhà chính giáp một lô-cốt nhỏ bằng xi-măng, chắc chắn xây từ thời Pháp thuộc. Kề đó, một trạm kiểm soát bằng gỗ. Phía sau lưng toà nhà bên trái, tụt xuống sườn đồi chừng dăm chục thước là tàu ngựa có chừng hơn chục con đang đứng nhai cỏ. Tầu ngựa này có ba lần rào thép gai bảo vệ vì ở đây, ngựa là phương tiện giao thông chính của lính biên phòng :

- Ngày mai, chính lũ ngựa kia sẽ rượt đuổi chúng ta. Rồi xem ta có thoát nổi hay không. Nhưng trường hợp rủi ro, ít nhất ta cũng phải cho nửa tá bọn bay xuống âm phủ trước khi ta nhắm mắt.

Anh trù liệu trong khi quan sát cảnh vật. Rồi họ bước vào gian nhà chính, rộng thênh thang với chiếc bàn lớn như bàn bóng ping-pông kê giữa, trên đó ngổn ngang nào ấm nước, nào báo chí vừa mới vừa cũ, nào ra-đi-ô, nào bao thuốc, dao găm, dao nhíp, mũ vải, đèn pin... Bốn bức tường xung quanh dán la liệt các tấm ảnh cắt từ họa báo ra, thuần là các cô nàng xinh đẹp trong các đoàn văn công và các nhà hát, nào là Thị Mầu lên chùa, nào là Xuý Vân giả dại, nào là đám múa Hoa đăng hay đội múa Hoa thơm bướm lượn... tất cả chen chúc nhau lộn xộn chẳng ra hàng lối chi. Tay thượng uý, ắt hẳn là trưởng đồn, ném một cái lệnh giữa khoảng không :

- Cậu nào đi đun nước pha ấm chè mới.

Một tiếng đáp từ ngoài sân tức khắc vọng lại :

- Báo cáo thủ trưởng, tổ anh nuôi nhen lửa rồi...

- Mình sẽ chết tắc ở đây với bọn chúng... Phải tìm cách thoát thôi...

An thầm nghĩ và lên tiếng :

- Báo cáo đồng chí...

- Được rồi. Uống nước xong báo cáo cũng chưa muộn. Chúng ta đều là lính cả. Đồng chí bộ binh, tôi biên phòng. Cùng dân phải thức dậy khi nghe kèn tò tí te buổi sáng. Mấy khi gặp nhau. Đồng chí có đi bây giờ cũng không kịp. Nhìn mặt trời thế thôi nhưng tối nhanh lắm. Vùng này ban ngày nắng chói mắt ban đêm sương núi dày như bông.

An cảm thấy như gần tắc thở. Thứ - tình ái lính này quả thật nguy hiểm cho anh. May sao lúc đó, người xà-ích đã quay trở lại. Ông ta vừa thong thả bước vào nhà vừa cất giọng ngâm nga cái bài hát ghẹo gái lẳng lơ hồi nãy :

- ... Dẫu có chồng mà chồng đi vắng thì lội sang với anh,

Ở đây vắng vẻ đìu hiu chẳng ai nhìn thấy...

Tay thượng uý quay sang người xà-ích, ngoác mồm cười :

- Sao bố già lại rủ vợ người ta sang với mình mà không sợ tội ?

- Tôi có rủ ai đâu ? Bài hát của các cụ từ thời xửa thời xưa đấy chứ ?

- Các cụ ngày xưa cũng bậy bạ ghê nhỉ ?

- Các cụ ấy cũng có cái lưỡi để uốn, hai con mắt liếc gái như chúng ta bây giờ thôi. Nhưng dẫu có muốn phê bình hay kỉ luật thì họ cũng đã ngủ ngon dưới ba thước đất. Chẳng ai có thể túm gáy họ lên mà tra khảo nữa.

Nói rồi ông ta đưa mắt nhìn An, vẻ như bảo anh yên tâm. Thấy thế, An cất tiếng hỏi :

- Bác đã cho ngựa ăn xong rồi hay sao ?

- Xong làm sao được. Nó tha hồ nhẩn nha. Còn đồng chí, đã xuất trình giấy tờ chưa ?

- Tôi đã đưa cả hai tấm thẻ quân nhân rồi nhưng lính của đồng chí thượng uý đây lại cất vào túi áo. Ồ, ra thế.

- ... Này cô nàng áo thắm, này cô quấn khăn hồng...

Ông ta hát tiếp một câu rồi quay sang tay thượng uý :

- Hai đồng chí này đang phải làm nhiệm vụ khẩn cấp không thể chờ xe ca quân đội. Thế nên công an thành Vinh mới chỉ đến tôi. Chẳng có lời sức mấy tôi dám cho ngựa lên tận đây ? Hai người này chẳng có thời gian uống chè với chúng ta đâu. Nhưng họ có đường phèn ngon lắm, trên xe họ cho tôi vài miếng ngậm thử, thơm như phấn hoa vậy.

Quay sang An, ông hỏi :

- Đồng chí có thể tặng anh em trong đồn một ít được không ? Chúng tôi sẽ ngồi uống trà cho ngọt giọng.

An đặt gói đường lên mặt bàn, đáp :

- Có đây. Để làm quà cho các đồng chí.

Anh tủm tỉm cười nhìn tay thượng uý :

- Tôi trung uý, kém đồng chí một hàm. Đáng lẽ có thời gian ngồi tâm sự hẳn là vui. Nhưng rủi chúng tôi đang phải làm nhiệm vụ khẩn cấp.

- Thế hả ?

Thượng uý thò cổ ra khỏi cửa, hỏi vọng đám lính đứng túm tụm ngoài sân :

- Cậu nào lúc nãy cầm chứng minh thư quân nhân của hai đồng chí ?

- Dạ em.

- Xem chưa ?

- Dạ, trung uý Chí văn Thành và thượng sĩ công an nhân dân Nông Tài. Hai đồng chí đều là dân tộc Tày.

- Đem trả cho các đồng chí ấy. Thật đáng tiếc là họ phải làm nhiệm vụ khẩn cấp.

Cậu lính mang hai tấm thẻ trả cho họ.

Thượng uý trưởng đồn nói :

- Thôi, lúc các đồng chí quay về sẽ gặp lại nhau. Tôi có đứa em trai họ lấy vợ người Tày, con bé xinh ơi là xinh, da nó trắng nõn như bông, còn đẹp hơn da mấy bà vợ chuyên gia Liên-xô, Tiệp khắc. Nếu kiếp sau còn có duyên gặp nhau tôi xin làm rể dân Tày. Chấp thuận chứ ?

- Cảm ơn.

An và Nông Tài chào khắp lượt đám lính rồi quay trở lại con lộ. Tiếng hát người xà-ích đuổi theo sau lưng :

- ... Giải áo phất phơ của em bay khiến tim anh bồn chồn, nóng cháy,

Anh như đang đi trên lửa như đang ngồi trên than...

An bảo :

- Nếu thoát được, chúng ta phải ngàn lần cảm ơn người chủ xe ngựa này.

- Đồng ý.

Ven đường, con ngựa đã ăn hết chậu thóc trộn mật đang đứng liếm mép một cách thỏa mãn, giương mắt nhìn hai vị khách. An bảo :

- Giờ thì co cẳng lên.

Hai người hướng về phía đất Lào, cắm đầu đi như chạy.

Họ đi như thế chừng một giờ liên tục, mồ hôi chảy đầm đìa khắp mặt và thấm đầy lưng áo. Mặt trời đã tụt xuống một con sào, lơ lửng treo như trái cầu sáng chói trên đỉnh núi phía Tây. Nắng vẫn tràn ngập mênh mông nhưng không khí đã nguội bớt. Vừa chậm bước chân

một chút, An cảm thấy thấm lạnh hai vai. Phía sau lưng họ, những giải đồi lúp xúp gai và dương xỉ chạy cho tới hút tầm mắt. Trước mặt, khoảng một thôi đường nữa là tới rừng. Đường viền sẫm của nó đã hiện lên dọc theo những con đèo liên tiếp. Nông Tài kêu to :

- Rừng kia rồi. Chúng ta sống rồi.

- Xin quỷ thần hai vai phù trợ cho chúng ta. Nhưng phải đi nhanh lên. Sau lưng là khoảng trống, đường quang. Nếu lũ ngựa biên phòng đuổi theo chắc không thoát.

- Đồng ý.

Nông Tài đáp và cả hai tiếp tục lao đầu cun cút chạy. Vừa chạy, họ vừa nhìn mặt trời, như nhìn thứ đồng hồ báo giờ trong cuộc đua việt dã sinh tử. Cứ như thế, khi đặt chân vào cửa rừng cũng là lúc mặt trời vừa chạm trên đỉnh núi cao nhất và ngự trị ở đó, kiêu hãnh trong sắc vàng lộng lẫy. An thấy thấm mệt, bước chậm lại. Nhưng Nông Tài bảo :

- Chưa chậm chân được đâu. Khoảng rừng này thưa lắm, ngựa chạy tha hồ. Ta phải vào được đến lòng rừng, lối đi vừa lọt bước chân mới mong thoát hiểm.

Nói rồi, cậu ta len lên đi trước anh, chừng như muốn khích lệ bạn đồng hành. Dẫu sao, đi dưới bóng cây, tim họ đã bớt đi cơn phấp phỏng. Hai người vượt qua một cánh rừng dốc xuôi xuống trảng. Một trảng cỏ tí hon, nói cho đúng là một rẻo chân núi phủ đầy thứ cỏ dài lông xám bạc. Qua đó chừng mươi phút, họ tới một cánh rừng bằng phẳng hơn nhưng rậm rịt dây leo, lối đi chỉ vừa lọt một người. Nông Tài vừa thở vừa vuốt mồ hôi mặt :

- Chưa hẳn là lòng rừng nhưng ngựa khó chui vào đường này vì thòng lọng bẫy.

- Ờ. May cho chúng ta thật.

An vừa nói vừa ngước nhìn những đám dây leo đong đưa trên đầu, những cánh tay tua tủa như tay bạch tuộc của các vòi cây, trông xa giống hệt lũ rắn xanh đang ngóc đầu ngoe nguẩy. Dọc lối đi chăng đầy những thứ dây leo lớn nhỏ, dài ngắn khác nhau nhưng đều tạo thành những nút thòng lọng mà bất cứ con ngựa nào rúc vào rừng cũng vướng. Nếu là một đoàn ngựa thì lại càng khó khăn hơn. Ít nhất, cũng phải có một kẻ mở đường dùng dao quắm phạt hết đám dây nhợ ngựa mới hòng nhích vó.

Nông Tài quay lại bảo anh :

- Rừng quê ta ít loại dây leo này.

- Ờ.. Nhưng nhiều cây lớn hơn đây.

- Dây leo ở đây nhiều màu lạ. Xem kìa, búi dây bên trái chúng ta có màu da cam. Còn đám dây quấn ngang thân cổ thụ lại trổ đầy lá tím như cà dái dê vậy.

- Ờ. Đất khác, rừng khác, cây cũng phải khác...

An đáp, tiếp tục ngẩng lên nhìn những tua dây leo phất phới trong các kẽ nắng hiếm hoi của hoàng hôn. Khi ánh nắng lướt qua, lớp lông tơ phủ lên chúng óng ánh như giấy thiếc. Nông Tài không nói gì thêm, lặng lẽ bước. Đột nhiên, An nghe một tiếng - Roạt, một tiếng động trầm đục nhưng rất nặng, kèm theo mùi hôi khủng khiếp. Mùi hôi khủng khiếp ấy gợi lại màn đêm quen thuộc của những năm xưa trong các cánh rừng bản Xíu. Óc anh vụt lóe lên tiếng kêu : Hổ !

Nhẩy ba bước, An vồ lấy thân cổ thụ gần nhất và leo lên với tất cả sức lực còn lại sau quãng đường chạy bộ. Vượt qua ba đốt chẽ, nơi thân cây chia nhánh, anh leo tới đốt chẽ cuối cùng tiếp giáp với ngọn cây, yên trí hoàn toàn rằng hổ không thể nào nhẩy lên được, An mới dừng lại. Tìm cành ngang lớn nhất, anh ngồi lên hai chân quắp chặt lấy cành, hai tay ôm vòng quanh

thân cây. Xong xuôi, anh mới dám cúi đầu nhìn xuống : Con hổ đang đặt Nông Tài phía dưới hai chân trước của nó, ngửa cổ giương mắt nhìn anh. Bốn tia mắt giao nhau ngay tức khắc. An lạnh toát sống lưng. Cặp mắt chúa rừng mở rộng, rọi thẳng vào anh những tia sáng màu thép trộn lẫn màu vàng ốc. Cặp đồng tử co giãn nhè nhẹ, hai hàng ria cũng nhúc nhích rung rinh nhè nhẹ trong cái nhìn chăm chú khó cắt nghĩa. An nghĩ :

- Nó biết còn con mồi thứ hai. Nó sẽ tiếp tục rình cho tới lúc mình tụt xuống. Giờ là lúc phải hết sức bình tĩnh để vượt qua cơn nguy hiểm này.

Trước hết, anh cố trấn tĩnh cơn run rẩy để lục túi-dết lấy ra sợi dây dù vạn năng. Rồi anh tự trói mình vào thân cây, biết đó là cách tốt nhất để bảo vệ mạng sống. Bởi đã từng có tấm gương của tiền nhân để răn dậy kẻ đi sau. Thời chú anh còn trẻ có một số thợ săn hoặc kiếm sĩ sống bằng nghề bảo kê. Hoặc bảo vệ những nhân vật con dòng cháu giống, lắm tiền nhiều của và cũng đầy rẫy kẻ thù. Hoặc bảo vệ những thương gia trên các chặng đường vùng biên giới. Lần ấy, một người thợ săn tháp tùng một tay lái buôn thuốc phiện. Anh ta đi trước, nhưng con hổ lại vồ người đi sau. Người thợ săn trèo lên cây tìm cách thoát thân, trong khi trèo hoảng hốt đánh rơi khẩu súng. Không còn vũ khí, người thợ săn

chẳng có cách nào hơn là bám chặt lấy cái cây như kẻ chết đuối bám lấy chiếc bè hộ mạng. Rủi ro là anh ta đã gặp một con hổ thành tinh. Sau khi chén sạch con mồi thứ nhất nó ngủ ngay dưới gốc cây chờ tiếp con mồi thứ hai. Trong trường hợp ấy, nếu đủ lòng can đảm và sự tự tin, nạn nhân có thể lừa lúc con vật ngủ say nhất mà thoát thân. Nhưng người thợ săn này không đủ bản lĩnh bước qua lưng thú dữ. Anh ta mắc cứng trên cây, suốt đêm gà gật trong nỗi hãi hùng và trong giá lạnh của khí núi. Hôm sau, con hổ thức dậy, vươn vai duỗi chân để tìm lại khí thế sau giấc ngủ dài. Rồi nó chuẩn bị tấn công con mồi mới. Lượn quanh gốc cây vài lượt, nó dừng lại giương mắt trừng trừng nhìn con người tội nghiệp kia, đoạn buông tiếng gầm thét. Sau một hồi gầm thét, nó lại lượn vòng quanh gốc cây như một con chó lượn quanh bãi nước đái của chính mình, đoạn nó lại tiếp tục uy hiếp nạn nhân bằng những tiếng gầm thét. Kẻ xấu số không chịu nổi ánh mắt loài độc thú và tiếng gầm của nó, thêm nữa, sau một đêm mỏi nhừ vì sợ hãi, đói khát, anh ta không còn đủ sức bám lấy cành cây nên rơi xuống, làm bữa ăn linh đình của ngày thứ hai cho chúa sơn lâm.

Câu chuyện này phường thợ săn thường kể đi kể lại sau mỗi mùa săn chính, quanh bếp lửa và chảo nấu cao. Từ thuở đi theo phường săn, An đã thuộc lòng. Giờ,

nó giúp anh cẩn trọng. Quấn ba vòng dây dù để trói thân mình vào thân cây, An kiểm tra kỹ các nút thắt, rồi cài lại nắp chiếc túi dết, chỉnh lại khẩu súng sau lưng cho thuận tiện khi sử dụng. Đoạn, anh cúi xuống tham dự cuộc thôi miên với con thú. Nhưng, ngược với sự phỏng đoán của anh, con hổ đã cúi xuống con mồi đặt sẵn dưới hai chân. Tội nghiệp Nông Tài, hắn từ cú vồ đầu tiên của dã thú, chàng trai đã chết, không kịp bật một tiếng kêu. Con hổ này đã quen ăn thịt người. Phải quen vồ người từ lâu lắm, nó mới có thể quật chết họ mau lẹ như vậy...

Chắc chắn nó phải được liệt kê vào loại hổ thành tinh, loại độc thú đã thừa thãi kinh nghiệm để biết con người là thứ mồi hảo hạng. Gặp nó, cửa địa ngục tự động mở ra.

- Từ đầu đến khấu đuôi nó phải dài đến thước tám.

An ước tính. Con hổ này chưa già vì lông còn vàng au và các vằn đen còn sắc nét như vẽ. Cứ nhìn cách nó vần cái đầu của con mồi khắc biết nó khéo léo và nhanh nhẹn đến nhường nào. Một sức mạnh không thể gìm nén khiến An không thể rời mắt nhìn con thú. Có thể là sự sợ hãi. Có thể là nỗi tò mò. Hoặc cả hai thứ nhào trộn lại. Từ năm mười ba anh đã theo ông chú và phường săn bản Xíu lên rừng. Chú anh hạ thủ vô số gấu ngựa,

lợn lòi, hươu hoẵng và hơn một tá hổ. Nhưng với anh, sự hiện diện của loài thú này chỉ là hai ngọn lửa xanh lè từ cặp mắt nó phóng ra khi bắt ánh đèn săn. Mùi hôi và gây đặc biệt không thể nhầm lẫn với mùi các loài thú khác. Tiếng sột soạt của các đám lá cọ vào vai họ trong những đêm rừng ẩm lạnh. Và sương giá mịt mùng trong những thời khắc đợi chờ. Người thợ săn không có quyền chậm trễ nửa giây, nếu họ muốn tồn tại. Nhiều khi cuộc chờ đợi kéo dài từ chập tối đến quá nửa đêm, ai nấy gần như hóa đá vì rét lạnh. Nhưng vào thời khắc con thú tiến đến, và khi cặp mắt nó hắt lên những tia phản chiếu sắc lạnh chính là lúc súng phải nổ ngay. Đạn nhằm vào điểm giữa hai con mắt. Rồi sau đó, hoặc là con thú chết tại chỗ vì lượng đạn bắn đủ và trúng các điểm dễ tổn thương, hoặc là phường săn phải theo đuổi con vật cho đến khi nó chết vì vết thương quá trầm trọng, cuộc rình rập này có khi kéo đến ba bốn ngày... Cuối cùng, con vật được chở về bản, xẻ thịt, róc xương, và những chiếc vạc lớn nấu cao được bắc lên bếp lửa.

Như thế đó, là thợ săn nhưng anh chưa từng nhìn thấy hổ sống, lại càng chưa hình dung tường tận cách nó thịt con mồi. Chưa bao giờ.

- Đây chính là đầu tiên tao tận mắt thấy mày, hỡi chúa sơn lâm.

Anh thầm nghĩ.

Con vật đang đặt một chân lên cái đầu của Nông Tài, vần qua vần lại như trẻ con vần quả bóng. Rồi, đột ngột, nó ngoác mồm ra đớp một nhát vào cổ nạn nhân. An nghe tiếng xương ròn răng rắc vụn giữa hai hàm răng thú. Con vật táp rất nhanh miếng thứ hai. Cái đầu đứt lìa khỏi thân người lính. Con thú lấy chân hất nó ra xa như ta ném một viên bi. An nhìn thấy cái đầu đỏ ngòm của người bạn đường lăn mấy vòng trước khi bắn vào bụi cây gần đó. Anh dường như tắc thở, nỗi kinh hoàng khiến anh tê liệt chân tay. Một cơn băng giá từ từ lan toả khắp toàn thân. Anh cảm thấy cơ bắp trở thành co cứng và bất động như gỗ đá.

- Nếu ta không kịp trói thân vào cây, ắt ta rơi xuống mà chết như người thợ săn xấu số ngày xưa mà không cần phải đợi qua một đêm trên cây, cũng không cần bị nó gào thét để uy hiếp.

Ý nghĩ đó thóang qua óc anh như tia chớp. Đồng thời, một làn nước ấm nóng đâu đó tuôn chảy trên tấm thân đông cứng và tê liệt vì kinh hoàng của anh. Phải một lúc sau, An mới biết rằng nước tiểu đã vọt ra mà anh không hay biết. Nước tiểu chảy dọc theo hai đùi, thấm ướt hai ống quần, tiếp tục bò xuống hai bàn chân. Khi gió thổi nguội đi chúng khiến anh càng lạnh.

Dưới kia, con hổ đã xé tan quần áo Nông Tài, bắt đầu bữa cỗ ngon lành của nó. An không dám mở mắt ra nữa. Nỗi tò mò cũng đã tắt ngấm như ngọn lửa bị tưới nước. Cơn sợ hãi chưa qua nhưng nỗi đau kéo tới. Lúc này anh mới hoàn toàn hiểu rằng người bạn đồng hành trong cuộc chạy trốn định mệnh này đã chết, chết một cách thảm khốc ngay dưới mắt anh :

- Nông Tài ơi, chúng ta chạy trốn một cái chết để rồi cái chết khác lại chờ đón ở nơi đây. Vào lúc cậu ngỡ là bước vào cửa sinh thì lại sa chân vào cửa tử. Hãy tha lỗi cho tôi vì tôi không đủ sức bảo vệ cậu. Hãy tha lỗi cho tôi vì tôi không làm trọn phận sự kẻ đưa đường. Lẽ ra, tôi phải là người đi trước chứ không thể là cậu. Nhưng số phận hay sự rủi ro xui khiến nên cậu phải thiệt thân. Từ nay, cái chết của cậu đè lên vai tôi, cùng với những người ruột thịt. Từ nay, lòng oán hận của tôi dệt thêm một mạng sống giống như sợi dây thắt thêm một nút để ghi nhớ mối thù này.

Anh thầm nói với người xấu số.

Một tình bạn ngắn ngủi kéo dài không quá hai ngày và một đêm. Nhưng vẫn là một tình bạn thật sự vì nó lôi dẫn họ qua biên giới mong manh giữa cõi sinh và cõi tử ; nếu đã một lần đi qua bờ vực này, cuộc gắn bó sẽ kéo đến chung thân.

Những tia nắng rọi qua lá rừng không còn màu vàng nữa. Chúng nhạt màu chín của vỏ chanh. Điệu này chẳng mấy chốc mà tối. Anh phải thoát khỏi cánh rừng này trước khi đêm sập xuống. An bắt đầu xoa hai bàn tay thật mạnh cho máu lưu thông. Khi áp hai bàn tay lên má thấy hơi ấm trở lại bình thường anh mới gỡ khẩu súng khỏi lưng, lên đạn. Mục tiêu thật gần nhưng không dễ vì con hổ đang cắm cúi ăn, cần cổ và đầu nó di động liên tục. Chỉ có phần lưng và mông nó là chĩa thẳng về phía anh nhưng đấy lại là chính là những phần không gây nguy hiểm cho con thú.

Chợt một con tính chạy qua óc não anh :

- Tại sao ta lại tiêu diệt nó ? Nếu bọn lính biên phòng đuổi theo bắt gặp xác hổ, ắt chúng sẽ truy nã ta sang tận đất Lào. Biên giới Lào-Việt chỉ vẽ trên bản đồ, không tồn tại trong thực tiễn. Đó là những gì ta đã biết từ cuộc kháng chiến năm xưa. Giờ cũng vậy thôi. Thời gian chưa thay đổi tình thế. Tốt hơn cả là ta để con thú thoát thân, và bày trò rằng chính ta cũng đã bị xé xác giữa hai hàm răng hổ. Đó chính là lối thoát chắc chắn nhất trong hoàn cảnh này.

Sự xác quyết đến mau lẹ. An nhắm vào phần mông gần nhất phô ra trước nòng súng, bóp cò. Đường bay của viên đạn vô cùng chính xác.

Con vật gầm lên một tiếng khủng khiếp, quay ngoắt lại phía anh. Cặp mắt nó chiếu thẳng vào anh những tia sáng hung cuồng. Nó buông con mồi quay lại lấy đà nhảy vọt lên. Cú nhảy ấy khiến hơi gió tạt vào mặt anh mùi hôi sặc sụa. Nhưng An dự đoán chính xác, con thú không thể với tới nơi anh ngồi. Nó chỉ khiến tim anh gõ trống và da anh sởn gai ốc. Viên đạn chỉ phá vào phần mềm trên mông con thú, cú nhảy của nó hoàn toàn bình thường. Một cú nhảy dũng mãnh. Ngay trong trí tưởng tượng anh cũng không thể hình dung con vật có thể nhảy cao được đến thế. Và động tác của nó chuẩn xác, nhẹ nhàng, mềm dẻo như động tác của một con mèo đang độ trai tơ. Không vồ được mồi, cặp mắt con thú long lên ánh man dại xen lẫn đau đớn. Nó bước loạng choạng quanh gốc cây vài bước đoạn lùi lại, gào lên tiếng thứ hai rồi vọt lên cú nhảy tiếp. Cây súng trong tay anh rớt xuống mà anh không kịp nhoai theo. Khẩu tiểu liên rớt theo chiều dọc, va đập, tự nổ phát đạn nữa. Con hổ quay ngoắt lại, nhảy bổ vào thứ kẻ thù có hình dạng lạ lùng đó, táp một miếng với tất cả sức lực và sự điên cuồng vốn có. Rồi nó gầm lên một tiếng thê lương, có lẽ bởi thứ thép kia khiến hai hàm răng nó bị tổn thương và cơn đau mới cộng với vết thương nơi mông khiến nó không chịu nổi. Ngẩng đầu lên nhìn cái con mồi nhỏ bé trên cây với cái nhìn kinh ngạc, nó nhảy vọt

vào bụi rậm và biến đi. An nhìn theo vết cây lá rùng rùng chuyển động, biết rằng con thú đã đi thẳng. Chờ một lúc lâu để tin chắc con hổ không quay lại nữa anh mới tháo sợi dây dù, nhét vào túi-dết rồi tụt xuống. Một thứ dính dáp làm anh vướng víu dưới mông. Lúc ấy, anh chợt hiểu rằng cơn sợ hãi không chỉ khiến anh vọt nước tiểu mà còn tống cả phân ra ngoài ruột :

- À, người ta nói sợ vãi cứt chính là thế này đây.

Nhưng ý nghĩ đó biến đi nhanh chóng bởi anh không còn thời gian suy ngẫm. An cởi áo xé ra thành nhiều mảnh, thấm vào đám máu bê bết dưới cái đầu lâu của Nông Tài, đoạn bưng chiếc đầu lâu đó thả vào một bụi gai dày rậm mà chắc chắn không con chó săn, sói rừng hoặc lợn lòi nào rúc vào nổi. Rồi anh vứt chiếc áo tả tơi đẫm máu của mình bên cái xác không đầu của người xấu số, giờ đây chỉ còn trơ trọi phần bụng và khung xương. Đoạn, anh ném khẩu súng của mình xuống gần sát khẩu súng của người đồng hành. Nhìn cảnh tượng ghê rợn đó lần cuối, anh quay lưng co cẳng chạy về phía trước, nơi văng vẳng tiếng chảy của một con suối. Đến bờ suối, anh định bước xuống tắm thì một cơn buồn nôn trào thốc lên họng khiến anh không thể nào kìm giữ. Cứ thế, những gì còn lại trong dạ dày anh vọt ra. Vọt ra cho đến những gợn chất lỏng màu xanh chen

màu vàng và sau đó là thứ nước đen đắng như mật cá. Anh phải quì gối chống hai tay xuống mặt đất để khỏi ngã gục vì cơn nôn kì lạ. Nôn xong, ruột anh đau quặn từng hồi. Anh có cảm giác ruột anh đang bị cắt đứt bởi những lưỡi dao vô hình. Anh định đứng lên cởi khuy quần nhưng cơn đau rút thân anh co rúm lại như một con tôm bị trụng nước sôi. Anh đành lại quỳ gối xuống, cố gắng nín giữ để có thể lột chiếc quần ra. Những cơn đau nối tiếp khiến anh không còn đủ sức để làm việc đó. Anh đành úp mặt xuống cỏ để lấy điểm tựa rồi buông thân nằm nghiêng. Cũng lúc ấy những luồng phân phọt ra một cách đột ngột như một thứ nước chứa trong chai bất thình lình bị rút nút. Anh hoàn toàn không còn điều khiển được cơ thể của mình. Anh nằm nghiêng như thế, chờ cho cơn bệnh khủng khiếp đó đi qua. Khi không còn gì trong ruột, anh bắt đầu run lên vì rét. Một thứ gía lạnh từ xương tuỷ toả ra, hoà với hơi lạnh của rừng chiều.

- Mình chưa thể tắm ngay. Mình sẽ chết vì cảm. Mình sẽ chết ngay trong dòng nước.

Anh nghĩ. Với tay mở chiếc túi dết, anh kéo ra tấm chăn dù mà Nàng Đông đã kì công khâu từng mũi cho anh từ những tấm dù chiến lợi phẩm trận Điện Biên. Tung tấm chăn ra, anh trùm kín toàn thân. Rồi nhắm

mắt thở từng hơi dài, anh chờ cơ thể ấm dần lại. Khoảng thời gian đó thật nặng nề. Anh có linh cảm lũ ngựa biên phòng đang trên đường đuổi theo mình. Không nghe thấy một tiếng động nhỏ, nhưng chỉ là những hình ảnh được mường tượng theo thuần tuý theo linh giác.

- Ta cần phải thoát thân. Ta phải sống bằng mọi giá.

Anh nghĩ. Ý nghĩ đó cứ lặp đi lặp lại không ngơi nghỉ giống như gió thổi liên hồi vào lò than. Cũng như gió lùa vào lò than, nó hun nóng lại dần cơ thể băng giá và lả lướt của anh bằng thứ nghị lực của một kẻ cùng đường, bằng ý chí sống của con thú bị dồn vào bẫy. Chừng hai mươi phút sau, An cảm thấy nhịp đập của con tim trở lại bình thường. Lật tấm chăn, anh ngồi dậy, lội xuống suối tắm rửa, giặt bộ quần áo dơ gói vào tấm áo mưa, nhét cẩn thận vào túi-dết. Đoạn, lội sang bờ suối bên kia anh mặc bộ đồ mới rồi tiếp tục chạy. Rừng bắt đầu sẫm tối. Anh cố gắng chạy thêm chừng mươi phút nữa mới chịu lấy cây đèn pin ra dùng. Từ nay trở đi, cuộc sống của anh chỉ còn cây rừng bảo trợ. Anh phải tiết kiệm từng giọt ánh sáng. Anh cũng phải tiết kiệm từng mảnh bánh khô cho đến khi tìm được nơi ẩn nấp. Một cơn chóng mặt thóang qua khiến anh phải dừng lại, mở túi-dết, móc ra một cục đường phèn bỏ vào miệng. Vị ngọt thấm vào lưỡi khiến bước chân anh

đỡ run rẩy. Rồi lát sau, chất nước đường chảy xuống, làm hồi sinh cái dạ dầy trống rỗng và bị thương tổn của anh, khiến những cơn chòng chành chao đảo mất dần đi và anh cảm thấy các động tác của mình trở nên chính xác. Cứ như thế, An tiến sâu vào con đường tối đen mà anh ngỡ như đã đi được nhiều lắm. Nhưng nửa giờ sau, anh nghe vẳng đến tiếng vó ngựa dập dồn, tiếng nói xen lẫn tiếng la hét. Tất thảy những thứ tiếng động ấy vang xa trong vùng trời đen như mực vùng biên giới.

- Tại sao tiếng vó ngựa nghe gần đến thế ? Hay ta đã lạc đường và quay vòng trở lại ? Hoặc là chính con đường chạy theo hình vòng thúng bởi khi ta vượt qua suối, rừng chẳng còn bằng phẳng mà đổ nghiêng như sườn dốc. Rất có thể là lối mòn này dẫn ta quay lại cánh rừng kề cận nơi Nông Tài đã bị hổ ăn.

Anh tắt đèn pin, chui vào một bụi rậm, hiểu rằng khi không thể xác định lối thoát thân thì tốt nhất là ngồi yên một chỗ trong bóng tối. Như thế còn đỡ nguy hiểm hơn là gây nên tiếng sột soạt và rắc vào đường mòn ánh sáng nhân tạo của cây đèn. Bọn lính biên phòng sẽ dễ dàng phân biệt được thứ ánh sáng này với các loại lân tinh. Quả nhiên, tiếng vó ngựa mỗi lúc mỗi gần hơn và gió đưa đến tai anh tiếng chửi thề của đám lính :

- Từ từ đã. Thúc mẹ nó vào ngựa của tao rồi.

- Tối thế này tránh làm sao được ?

- Đằng nào cũng phải chờ chúng nó vạc đường mới tiến lên được. Mày đừng có thúc ngựa làm gì.

- Tao có thúc đâu. Tự nó chồm lên đấy chứ.

Một giọng can thiệp, chắc chắn của tay thượng uý trưởng đồn :

- Thôi đi các cậu. Chớ có cáu kỉnh với nhau. Lát nữa quay về, anh nuôi khắc có nồi cháo gà bồi dưỡng.

Bọn lính im. Và giọng tay thượng uý lại cất lên :

- Nhanh tay lên một chút. Chớ quên rằng bọn thổ mừ này thạo đường rừng gấp ngàn lần chúng ta. Bọn họ sinh ra với rừng cây mà.

- Báo cáo thủ trưởng bọn em vẫn cố sức ra tay nhưng lắm dây nhợ quá. Đoạn đường này thật là chó đểu.

- Có chó đểu mới cần đến ngọn dao nhà nghề của cậu. Rán sức lên. Tôi cho rằng chúng ta sắp đến nơi. Tài mấy chúng nó cũng không thể chạy nhanh hơn ngựa...

Những tiếng động chen lẫn tiếng hí của đàn ngựa vọng đến rõ mồn một. Lính tiên phong đang phạt dây dọn đường cho ngựa tiến lên. Vậy là chúng đã nhận

được lệnh đuổi bắt họ từ lúc tắt mặt trời. Nhưng đám ngựa bị cản lại khi tiến vào rừng. Nếu lối mòn không chằng chịt những đám thòng lọng xanh, hẳn bọn lính đã tóm gọn anh khi anh còn đang nằm trùm chăn bên bờ suối, trong cái tình trạng thê thảm nhục nhã chưa từng có trong đời.

- Dẫu sao giờ đây ta cũng đã lấy lại được tư thế, và nếu có chạm trán nhau ta vẫn có thể tiêu diệt một vài thằng trước khi chịu nhắm mắt xuôi tay.

An nghĩ. Ý nghĩ đó giống như niềm an ủi. Một con côn trùng nào đó đốt vào gáy đau buốt khiến anh xuýt bật tiếng kêu. Quài tay ra sau gáy, anh tóm được một con kiến độc to bằng hạt đậu đen, bóp chết nó tức khắc nhưng con vật cũng kịp chích nọc vào đầu ngón trỏ của anh khiến ngón tay anh buốt nhói lên. Cũng lúc đó, một tiếng thét vẳng đến :

- Hổ ! Hổ !

Một loạt đạn tới tấp và rối loạn cày lên tức khắc sau tiếng kêu kinh hoàng đó.

Anh cười thầm :

- Chúng mày có quá nhiều đạn để thị uy với chúa sơn lâm

Khi loạt đạn dứt, anh nghe rõ tiếng tay thượng uý :

- Cậu nhìn thấy nó ở đâu ?

- Không. Báo cáo thủ trưởng tôi nhìn thấy đám xương lồng ngực bị gặm hết thịt ở ngay sát chân ngựa.

- Đâu ?

Chưa có tiếng trả lời, đã nghe tay trưởng đồn hét :

- Xuống ngựa đi. Đem đèn chạy ắc-quy lại gần đây.

Tiếng chân chạy, tiếng hò ngựa, tiếng roi vút đen đét. Rồi sau đó là sự im lặng. Có lẽ đám lính đang dò dẫm xung quanh cái xác không đầu và đám xương của Nông Tài. Rồi giọng tay thượng uý vang lên, không còn oang oang hùng hồn như thường lệ :

- Hai khẩu súng ? Con hổ này chén sạch cả hai thằng?

- Vâng. Chắc nó phải lớn lắm.

- Chưa nghe ai nói hổ ăn thịt được một lần cả hai người.

- Báo cáo thủ trưởng, hổ chưa từng tạt chết một lần cả hai người vì khi nó vồ được con mồi thì những người khác đã kịp chạy hoặc nổ súng. Nhưng nó cõng cả con

bò chạy bay bay. Lần này, có lẽ hai thằng thổ mừ tận số. Hoặc chúng nó ngồi nghỉ. Hoặc chúng nó đi cặp díp nhau. Tuy là dân miền núi nhưng chúng nó chưa lường được những cánh rừng xứ này.

- Không tìm thấy đầu lâu.

- Hổ không bao giờ ăn đầu lâu. Chỉ có sói và lợn lòi. Loài sói không đứng ăn một chỗ mà thường tranh cướp nhau và kéo mồi ra xa. Tôi cho rằng chính lũ sói kéo đi một cái xác và cả hai chiếc đầu lâu. Đàn sói này phải đông lắm.

- Đúng rồi. Chỉ có sói bầy với lợn lòi mới có thể dọn sạch đi nhanh thế. Tôi chắc rằng loạt đạn chúng ta bắn khi vào rừng đã đuổi chúng đi. Nhìn đám xương sườn kia cũng biết chúng phàm ăn đến nhường nào.

Một khoảnh khắc im lặng nữa trôi qua. Rồi tiếng một cậu lính trẻ cất lên :

- Báo cáo thủ trưởng, chúng ta quay về thôi. Ở đây mùi máu tanh quá.

- Sợ hả ?

Tay thượng uý hỏi với giọng vừa thị uy vừa trịch thượng nhưng ngay sau đó anh ta quát :

- Cậu nào thu hai khẩu súng kia lại. Nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành mà không tốn một giọt máu. Những tên phản bội tổ quốc, làm gián điệp cho ngoại bang đã bị thú dữ trừng trị thay vì toà án của nhân dân.

An nghe tiếng ho sặc sụa của một cậu lính, chắc là kẻ không may mắn bị sai đi lượm hai cây súng bê bết máu khô. Sau đó, tiếng giục giã lên ngựa, tiếng roi vút, tiếng xì xào và sau cùng, tiếng vó ngựa dồn dập, nhưng lần này mỗi lúc mỗi nhỏ dần đi.

Chờ cho tiếng ngựa chạy gần như tắt hẳn trong không gian, An mới chui khỏi bụi rậm. Anh quỳ xuống, thầm thì :

- Chúa sơn lâm ơi, mày đã cứu mạng ta.

o o o

Từ năm đó, anh sống trong một bản Vân kiều heo hút, nơi chính người Lào cũng ít khi đặt chân tới. Hai năm đầu trôi qua trong niềm tin đinh ninh rằng anh sẽ không bao giờ còn nhìn lại mảnh đất quê hương. Tổ quốc của anh không còn là Việt nam bởi cái tên đó chỉ còn là niềm oán hận. Anh ngồi viết đi viết lại câu chuyện bi thảm của gia đình mình bằng một mẩu bút chì, trên mặt sau của những tờ truyền đơn mà thi thỏang anh nhặt

được dưới chợ, một cái chợ nhỏ xíu trong một thị trấn Lào cũng nhỏ xíu và hẻo lánh, nơi chỉ có những người lái buôn ít vốn liếng và dư thừa lòng can đảm tìm đến để mua các loài xạ hương, chồn trắng, trầm hương hay khỉ vàng nuôi làm cảnh. Đến năm thứ ba, anh bắt đầu hiểu rằng anh phải quay về, anh cần phải quay về mảnh đất thù nghịch đã từng là tổ quốc của anh. Anh phải quay về Hà nội, cái thành phố địa ngục mà anh ngỡ không bao giờ còn nhìn thấy. Bởi lịch sử nào cũng phải chết trong lãng quên và câm lặng. Ở giữa vùng núi non mù mịt này, giữa đám dân nói một thứ tiếng khác sống một nền văn hóa khác, dầu anh có viết cả ngàn trang giấy cũng không ai thèm đọc, chẳng ai thèm biết tới và như thế, cuộc chạy trốn của anh là vô nghĩa. Anh kéo dài cuộc sinh tồn này là để rửa hận nhưng sau cùng chính cuộc sinh tồn ấy dìm anh vào một đời sống tăm tối vô dụng.

Vậy thì, anh ra đi để còn có ngày về. Anh phải về chính mảnh đất đã diễn ra tội ác, nơi linh hồn những người ruột thịt chờ đợi anh...

Trước đây, để sống anh đã ra đi bằng mọi giá. Giờ đây, để trả thù anh cũng phải quay về bằng mọi cách. Quay về ! Quay về ! Quay về !

Quyết định như vậy, nhưng anh phải chờ năm năm sau, An mới tìm được lối thoát. Đó là khi những tốp lính Việt nam đầu tiên vượt Trường sơn để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh hoành tráng mà mục tiêu của nó là giải phóng Sài-gòn và sau đó, kéo dài đường biên giới cho đến tận Xiêm rệp. Năm ấy là năm Quý Mão, mùa xuân năm Quý Mão. Đến mùa thu, máy bay đối phương bắt đầu săn tìm quân tiên phong trên các cánh rừng dọc Trường sơn. Bom bắt đầu dội xuống những khu rừng bị đánh dấu nghi hoặc trên bản đồ là có quân Bắc Việt chui lủi hoạt động. Bởi nước Mỹ là kho vũ khí khổng lồ nên quân đội Sài-gòn có thể ném bom một cách hào phóng, kiểu như các công tử tỉnh Bạc Liêu thời xa xưa ném tiền vào canh bạc. Nhờ cơ may đó, anh tìm gặp được một tốp lính bị bom diệt trọn gói, và trở lại quân đội dưới tấm thẻ quân nhân : Thượng sĩ bộ binh Hoàng An, dân tộc Tày, quê Đồng Mỏ, Lạng sơn.

Anh được sáp nhập vào đội quân gom góp từ tất cả những tiểu đoàn, đại đội, trung đội bị xoá sổ rồi sau đó không lâu, lại sáp nhận vào một cánh quân khác. Trú ẩn dưới cái tên của một người đã chết, anh hiểu rằng cuộc sống của anh giờ đây chỉ còn lại một mục tiêu. Ngày đó, anh thề trước đất trời :

Nông văn Thành đã chết vĩnh viễn.

Chí văn Thành cũng vĩnh viễn chết theo.

Chỉ còn lại trên cõi đời một kẻ tên là Hoàng An mà thôi.

Ước Nguyện Cuối Cùng

Keeng keeng keeng keeng...

- Keeeng keeng keeng keeng keeng...

Thanh tà-vẹt treo trên cây sấu đung đưa một cách bạo liệt. Gã trai to lớn, vẻ thô kệch và hung dữ, hẳn là vừa được tuyển từ công trường xẻ đá hay trạm cưa gỗ về đang ra sức gõ cây búa đại lên tấm tà-vẹt để báo hiệu giờ ăn sáng. Cái dụng cụ thô kệch này xem ra hữu dụng bởi tiếng kẻng ngân nga vang dội khắp các khu nhà bệnh viện, có lẽ chỉ thua có tiếng còi xe cứu hoả mà thôi.

Khi tiếng kẻng dứt, cũng là lúc xe chở thức ăn sáng cho bệnh nhân từ phía đầu hành lang tiến đến. Từ các phòng, đám người chăm sóc bệnh nhân lục tục xách cà-mèn hay tô đĩa ra nhận phần ăn sáng cho người thân ; Vũ lặng lẽ quan sát họ, cái xã hội thu nhỏ, nơi chiến trường giữa sự sống và cái chết, nơi sợ hãi đau khổ lẫn hy vọng nhào trộn, trở nên nhù nhoà mờ nhạt với tháng năm, nơi đa phần con người sống như sự thực hành đơn giản một thói quen.

- Nhưng đâu chỉ đám người vô danh tá túc trong những dãy nhà ngột ngạt này chấp nhận kiểu sống như

vậy ? Ngay cả những kẻ thông minh trác tuyệt, hoặc ít nhất cũng đã từng được coi như kiểu mẫu của sự sáng suốt, của tính chính trực và tinh thần tự trọng cũng nhiều phen chấp nhận cuộc sống tầm thường như đám đàn bà quê mùa đang chen chúc nhau quanh xe thực phẩm kia.

Đương nhiên, họ chẳng cần dán mắt hau háu nhìn vào cái muôi đang khuấy nồi cháo thịt, hoặc đo đếm xem xuất bánh cuốn cô hộ lý chia cho mình có đủ tám chiếc hay chỉ có bảy chiếc thôi. Đương nhiên, họ cũng không đau khổ vì thiếu một chiếc chăn mùa đông hay thiếu vài đồng đưa cho con lên đường ngày nhập ngũ. Nhưng xét một cách thực sự, họ cũng chỉ sống đúng như những cái máy thao tác những động tác đã đưa sẵn vào lộ trình, hoặc đúng hơn, như những con rối múa may theo các tích tuồng viết sẵn.

Vào buổi sáng được tin cô Xuân bị giết, ông đã tới gặp những con người được coi là - kiểu mẫu lương tâm. Lúc đó, chưa đến giờ làm việc nên ông cho xe phóng thẳng đến nhà riêng của họ. Trước tiên, ông lên gặp thủ tướng Tô. Ông không phải chờ một phút vì chính ông ta cũng đã thức dậy, quần áo chỉnh tề ngồi trong phòng làm việc. Trước mặt là tách cà-phê và cuốn - Đại Việt sử kí toàn thư, cuốn sách mà lần nào tới cũng thấy đặt trên bàn. Cuốn sách kinh niên ấy đang mở và chủ nhân

đang đọc sách một cách chăm chú đến mức mặt cúi gằm xuống gần như sát vào trang giấy. Khi Vũ bước vào, ông ta vội vã đứng lên, nhưng không phải để bắt tay ông theo phép lịch sự mà là để đóng chặt hai cánh cửa phòng. Lúc quay lại, gương mặt ông ta đầm đìa nước mắt.

- Anh...

Vũ vừa cất lời, thủ tướng đã vội xua tay ra hiệu cho ông im tiếng. Rồi ông ta nhắm mắt lại và những dòng nước mắt tuôn chảy không ngừng từ cặp mắt nhắm nghiền ấy. Cầm lòng không đậu, Vũ cũng khóc theo. Cứ như thế, cả hai cùng khóc. Thủ tướng đứng tựa lưng vào cửa còn ông đứng ngay giữa phòng. Hai người đàn ông đối diện nhau, không thốt một lời, không phác một cử chỉ, không làm gì hơn là đầm đầm trút lệ. Họ cùng khóc như những người đàn ông khác cùng uống trà hay cùng nhâm nhi ly rượu. Khóc một cách thầm lén, ghìm giữ nhấn nuốt tiếng nức nở vì sợ lính gác ngoài hành lang nghe thấy. Họ khóc, trong sự tự kiểm soát và trong im lặng. Chính lúc ấy, ông hiểu thế nào là đau khổ và nhục nhã. Những dòng nước mắt lai láng của họ vừa là để tiếc thương cho một kiếp hồng nhan bạc mệnh vừa là cơn thổ lộ những nhức nhối trong tâm can. Một gã đàn ông bất lực thảm hại hơn mười lần một người đàn bà

yếu đuối. Bởi nó sinh ra để làm đàn ông, sinh vật tượng trưng cho sức mạnh và quyền uy. Một bậc nam nhi bất khả hành động, chỉ biết dìm cay đắng hay uất hận trong nước mắt nào khác chi đứa trẻ lên năm ? Có lẽ vì ý thức được điều đó nên ông ngẩng lên trước tiên, lau mặt. Trong khi đó, thủ tướng vẫn tiếp tục khóc, những ngón tay dài và mảnh che khuất gương mặt chữ điền. Vũ chú ý đến những ngón tay ấy bởi người ta thường gọi kiểu tay ấy là tay búp tháp. Những ngón tay ấy run rẩy từ gốc lên ngọn, giống hệt những cọng lau run rẩy trước cơn gió dữ :

- Phải chăng vì bản chất thư sinh nên ông ta bị áp chế và biến thành một thứ búp-bê thông thái trong bộ máy quyền lực này ?...

Vũ nghĩ hoài điều đó trong khi chờ thủ tướng ngớt cơn xúc động. Tô đã khóc rất lâu, từ rất lâu trước khi ông bước vào phòng. Cuốn - Đại Việt sử kí toàn thư mở ra là để hứng những dòng lệ tuôn như suối. Hai trang sách phồng rộp lên từng đám vì ngấm nước :

- Ông ấy không chỉ khóc cho cô Xuân. Ông ấy khóc cho cả bản thân mình. Chắc chắn là như thế !

Vũ bước đến, đặt tay lên vai thủ tướng thay cho lời chào trước khi quay ra :

«Ta sẽ chẳng kiếm được một chút cỏn con sự trợ giúp nào từ con búp-bê thông thái này, ngoài những dòng lệ sướt mướt. Cái dinh thự nguy nga trước mắt ta chỉ là một toà nhà vô vọng... Nhưng ta cũng chẳng thể buông xuôi tay... Còn nước còn tát».

Xuống đường, ông bảo lái xe :

- Bây giờ chúng ta tới nhà đồng chí phó bí thư. Giờ này hẳn đồng chí ấy chưa đến phòng làm việc.

- Vâng. Còn một tiếng rưỡi nữa mới tới giờ hành chính.

Người lái xe lượn trở lại đường Hoàng Diệu, con phố nổi tiếng vì là nơi cư trú của các bậc «Lương đống triều đình». Hai hàng cây bên hè đứng im như hóa đá trong sương lạnh. Vũ bảo người lái xe dừng lại nơi ngã ba cho ông xuống rồi anh ta có thể tự do vào phố tìm quán điểm tâm. Đoạn, ông thả bộ đến nhà phó bí thư Thuận. Ngôi nhà này vốn dĩ đã là biệt thự kiên cố của một quan chức Pháp. Nhưng ban quản trị trung ương đảng lại sửa chữa cho thêm phần an toàn. Họ thay thế hàng rào bằng tường kín, cho xây thêm cổng phụ và chòi canh khiến cho người đứng ngoài nhìn vào, có cảm tưởng đây là nhà tu kín hay kho vũ khí. Vũ dừng lại trước thanh chắn cổng đồ sộ, sơn khúc trắng khúc đỏ như kiểu các thanh

chắn nơi bến ga bến tàu. Một ổ khóa to hơn bàn tay treo lủng liểng nơi cổng chính. Chưa đến giờ mở cổng chính nhưng người lính gác đã nhìn thấy ông, vội bước ra chào rồi mở cánh cổng phụ cho ông bước vào. Đoạn anh ta lại chui vào chòi gác, nhìn theo. Vũ cảm thấy cái nhìn đó dính vào lưng ông. Sự xui khiến của linh giác báo cho ông rằng từ nay, bất cứ nơi nào ông đặt chân tới đều bị kiểm soát một cách chặt chẽ bởi những cặp mắt người trần cũng như những ống kính được nguỵ trang :

«Ta không ngờ tình thế đến nỗi này. Nhưng đã muốn chơi thì chấp nhận chơi. Xem chúng bay làm gì được ta ?»

Bản tính Vũ hiền lành nhưng khi bị thách thức ông đột nhiên trở thành lì lợm. Ông bước thẳng đến toà biệt thự. Lúc đó, chủ nhân cất tiếng ông gọi từ khu vườn bên trái :

- Tôi ở đây. Vũ ơi.

- A.

- Tôi ở đây cơ. Cậu không thấy những luống hồng vàng đang nở rộ à ? Lại đây. Đợt hoa này chỉ kéo dài vài tuần lễ thôi mà giống hồng này đặc biệt quý hiếm và khó chăm sóc.

Thuận đang đứng trong vườn, mặc bộ pi-ja-ma xanh da trời sọc trắng. Quả thật trước mặt ông ta là một vườn hồng vàng đang nở rộ. Những cánh hồng mướt mịn như nhung mỏng. Màu vàng của chúng chung chiêng giữa vỏ chanh chín với lòng đỏ trứng gà. Một thứ màu nhẹ nhàng mơ ảo. Một thứ màu phơn phớt như hồ nghi, như có thể bay lên tựa cánh chuồn cánh bướm, như có thể bốc hơi tựa làn sương.

Giá như ở hoàn cảnh bình thường, cảnh tượng thật đáng chiêm ngưỡng. Nhưng lúc ấy, mọi vẻ đẹp đều khiến ông sôi máu :

- Vườn nhà anh đẹp thật. Hoa hồng nhà anh tuyệt thật.

Vũ vừa nói vừa tiến lại phía chủ nhân với nụ cười :

- Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một vườn hồng tươi đẹp nhường này. Thiên thai cũng chỉ đến thế mà thôi. Trên đời này dễ mấy ai được hưởng ?

Thuận im lặng trước câu nói không che đậy vẻ khiêu khích lẫn sự móc máy chua chát. Ông ta tiến đến phía Vũ, chìa tay ra bắt rồi hạ giọng thì thào :

- Tôi đứng ở đây là để chờ cậu. Không cần gây sự với tôi. Chúng ta đi về phía cuối vườn để có thể nói chuyện

một cách an toàn.

Họ đi song song hai bên luống hồng và tiến về phía cuối khu vườn, nơi các luống hồng bị ngăn lại bởi một hàng diên vĩ. Dãy cây này viền quanh một vạt đất chạy dọc chân tường lan sang tận khu vườn đối diện tạo thành hình chữ L. Vạt đất ấy trồng cỏ kim. Hai người đứng giữa đám cỏ xuân xanh rờn. Nếu không cất lời, có thể nghe rõ tiếng gió thì thào trong đám cây dâu da nơi góc tường vọng lại.

Đưa mắt nhìn quanh, Thuận gật gù :

- Ở đây, cây sậy thành Ba-tư không mọc được.

Rồi quay sang Vũ, hỏi :

- Ai báo tin cho cậu sáng nay ?

- Một giọng nguỵ trang, vẻ như bịt mũi hay bị ốm. Còn anh ?

- Cũng chính cái giọng ấy báo tin cho tôi, vào lúc chưa đầy năm rưỡi.

- Với tôi, cũng chính vào giờ ấy.

- Theo cậu, ai là kẻ có thể báo tin này cho chúng ta, với cái giọng méo mó một cách cố tình như vậy ? Sao

anh lại hỏi tôi ? Anh là uỷ viên bộ chính trị, phó bí thư đảng. Nói theo kiểu ngày xưa, anh là một trong tứ trụ triều đình. Còn tôi ? Tôi chỉ là một gã loèn quèn, đứng dưới anh không biết bao nhiêu cấp ngạch ; nếu hiểu một cách thuận lý, chính tôi mới là người được quyền hỏi anh.

Thuận im lặng thở dài, ông ta cúi nhìn thảm cỏ kim dưới chân như muốn tìm trong những lá cỏ li ti kia lời giải đáp. Lát sau, ông ta giãi bầy một cách chậm rãi :

- Tôi biết tôi có lỗi, bởi chính tôi là người cam kết bảo đảm an toàn cho ba mẹ con cô Xuân trong phiên họp quyết định của bộ chính trị về vấn đề này.Tôi không ngờ cơ sự xảy ra.

- Anh không ngờ ? Hay là anh có ngờ nhưng anh buông tay cho kẻ khác hành động ?

Thuận ngước lên nhìn ông :

- Tôi cũng là con nhà có dạy, được học hành tử tế, Vũ ạ. Bởi thế, tôi xin cậu đừng đổ ngờ cho tôi những điều bỉ ổi như vậy. Nếu không vì tôi thì ít nhất hãy vì lòng khoan dung trước vong linh những người sinh trưởng ra tôi. Họ đều là những người tử tế. Tôi không nói dối, trước hết, với một người như cậu.

Giọng ông ta rung động và hai cánh mũi dầy thịt của ông ta bắt đầu hoe hoe đỏ. Vũ biết rằng ông ta nói một cách chân thành và sự thành thực ấy rụi bớt một phần ngọn lửa căm giận đang cháy phừng phừng trong tim ông.

Thuận tiếp tục :

- Lỗi của tôi chính ở chỗ tôi không học được chữ ngờ. Tôi không dò nổi những ngóc ngách tối tăm trong tâm địa con người. Tôi vẫn nghĩ như hồi còn sống trên chiến khu : khi bộ chính trị đã đồng lòng thì mọi việc cứ thế tuần tự như tiến, chẳng cần suy tính. Sự việc này khiến tôi ngã ngửa người. Thế cờ đã đổi, thời cuộc đã thay mà tư duy của tôi vẫn giản đơn như những năm quá khứ.. Giờ, sự đã rồi, tôi biết làm sao ?

Vũ tức khắc ngắt lời :

- Sự đã rồi và giờ đây anh thở than rằng biết làm sao? Nói nghe đơn giản thật ! Này anh Thuận, hãy cố gắng đặt mình vào địa vị của người khác, dù chỉ một lần. Lúc này, anh đang đứng nói chuyện với tôi. Nhưng lát nữa, chỉ cần bước chưa đầy một trăm bước chân là vào đến ngôi nhà lộng lẫy kia, trong đó nào vợ nào con nào cháu nội cháu ngoại... cả một bầu đoàn đông đúc. Trong cái bầu đoàn ấy, chẳng ai phải chịu cảnh cô đơn trơ trọi,

cũng chẳng đứa bé nào rồi đây sẽ phải chịu cùng một lúc kiếp mồ côi lẫn kiếp lưu đầy. Những đứa trẻ bị lưu đầy trên chính quê hương mình.

Lảng tránh cái nhìn xoi mói và phẫn nộ của anh, Thuận đưa mắt nhìn cụm dâu da nơi góc tường tiếp giáp cổng chính, hạ giọng :

- Tôi biết rằng tôi có lỗi với ông cụ.

- Anh nghĩ gì về con người đó ? Giờ đây ông cụ sẽ sống ra sao khi chính những kẻ vẫn mệnh danh là anh em đồng chí giết hại người ruột thịt của mình ? Hay các anh, mười hai con người quyền lực nhất nước này cho rằng ông cụ không phải là con người mà chỉ là gỗ đá ? Vì rằng chính anh là người đầu tiên và người can thiệp quyết liệt nhất để bãi bỏ đề nghị công khai hóa quan hệ của anh Cả với cô Xuân. Vì rằng ý kiến của anh có tính chất quyết định, có sức mạnh thuyết phục thậm chí khống chế nhiều người khác. Tôi đã hỏi kỹ anh Tô về cuộc họp ấy.

- Tôi biết rằng cậu đang vô cùng căm giận, chẳng những riêng tôi mà tất cả những ai bãi bỏ mối quan hệ này. Nhưng thực tình, chúng tôi hành động chỉ vì quyền lợi của dân tộc, và cũng vì uy tín của chính ông cụ.

- Tôi đã nghĩ mãi về cái điều mà các anh thường gọi là uy tín của cán bộ lãnh đạo, là thần tượng hay hình ảnh người dẫn đường cho nhân dân. Tôi thấy đó là thứ lý thuyết kì cục và khiên cưỡng. Cuộc đời này đầy rẫy những người đàn ông lớn tuổi yêu đương say đắm những người đàn bà trẻ hơn mình. Không chỉ trong hàng vua chúa mà trong cả đám dân đen. Nếu tôi không nhầm ngay ông nội anh cũng có một nàng hầu hai mươi tuổi khi ông cụ đã bảy mươi hai. Điều này là thực hay là bịa ?

- Điều đó là thực, dù ông nội tôi chỉ là chánh tổng. Tôi vẫn nhớ hình ảnh ông cụ ngủ trưa, gối đầu lên đùi người đẹp hai mươi tuổi đó và nàng ta phe phẩy quạt hầu. Tôi cũng nhớ rằng bà nội tôi ăn cơm với hai người trên nhà chính còn gia đình chúng tôi ăn cơm riêng ở nhà ngang. Tôi cũng nhớ rằng nàng hầu này lảy kiều rất hay và khi ông tôi hứng lên thường yêu cầu chị ta hát chầu văn phục vụ khách khứa..Tất cả đều rất thực, Vũ ạ. Nhưng riêng với anh Cả, sự đó không thể chấp nhận vì ông cụ không thể chỉ sống riêng cho bản thân. Ông cụ là kim chỉ nam, là ngọn đuốc soi đường cho cả dân tộc.

- Vì là ngọn đuốc soi đường nên ông cụ buộc phải thiến như đám hoạn quan thời xưa hay buộc phải sống

chui lủi như kẻ buôn lậu ? Cái trò này chính các anh đã đặt bầy. Khởi sự từ việc cử cô Minh Thu vác chiếu vác chăn đến ngôi nhà sàn trên chiến khu. Nếu bây giờ, tổ chức đảng yêu cầu anh lấy cô Minh Thu thay vì người đàn bà mà anh đang chăn gối, anh tính ra sao ?

Thuận im lặng. Ông ta lại cúi xuống tiếp tục nhìn chăm chú thảm cỏ dưới chân. Một đám diệp lục mềm mại tựa lông nhung và trông ngon lành như có thể ăn được.

Vũ tiếp tục :

- Tôi không hiểu nổi danh từ đồng chí hay chiến hữu mà các anh nói như hát trên đầu lưỡi. Thực tình, tôi không hiểu. Từ xưa đến nay, loài người liên kết được trước hết là nhờ sự cảm thông. Đám chúng sinh thấp cổ bé họng cũng biết nói câu : - Ai cũng xương cũng da, dao cắt vào thịt nào cũng chảy máu . Người theo đạo Phật ắt biết câu nói nổi tiếng của Thích ca :- Máu ai cũng đỏ và nước mắt ai cũng mặn Đạo Thiên chúa cũng dậy con người chớ gây cho kẻ khác điều mình không muốn. Dù tôn giáo phương tây hay phương đông, con người đều được học cách cư xử như vậy. Huống chi các anh, những kẻ tự coi là tinh hoa của dân tộc, là lớp người có đủ thông minh lẫn can đảm, nòng cốt của một đảng bách chiến bách thắng ? Trở lại chuyện gia đình anh

Cả, tôi cần nhắc anh nhớ lại một trường hợp tương tự trong lịch sử, đó là chuyện tình giữa Nguyễn công Trứ với người vợ ba của ông. Vị quan lớn đa tình và đa tài này từng nói một câu nổi tiếng : - Ngũ thập niên tiền...

Thuận gật đầu, đọc tiếp :

- Ngũ thập niên tiền, nhị thập niên - Năm mươi năm về trước ta là chàng trai hai mươi tuổi. Đấy là cách diễn đạt hết sức khôn ngoan dí dỏm với bạn tình... Ngay với mối tình lãng mạn ấy, Nguyễn công Trứ vẫn là một gương mặt hiển hách trong lịch sử. Chuyện đó nữa, tôi cũng có nhớ, Vũ ạ, chỉ có điều là...

- Chỉ có điều là... sao ?

- Có điều là chính ông cụ cũng chấp nhận sự hy sinh ấy. Chính ông cụ cũng không phản bác.

- Trên nguyên tắc biểu quyết, một mình ông cụ không thể thắng nổi mười hai người. Nói cho thật cặn kẽ chỉ một mình anh Tô muốn ủng hộ ông cụ. Nhưng sau rốt bị đám đông uy hiếp nên anh ta đành đổi hướng theo các anh. Như thế, về lý, ông cụ là tuyệt đối thiểu số. Còn về chữ tình, không nói cũng hiểu rằng ông cụ trông mong ở sự thông cảm của các anh, những người xưa nay vừa là đồng chí vừa là đàn em. Từ ngày khởi đầu cách mạng

cho đến lúc này, mọi sự vẫn diễn ra như vậy. Có điều ông cụ không nhận ra rằng tình thế đã đổi thay. Rằng những ngày xưa thân ái đã chết rồi. Và nó đã bắt đầu chết một cách thật sự ngay khi các cánh quân rời bỏ núi rừng để tiến về năm cửa ô thành phố. Rằng giờ đây tất cả anh em đồng chí chỉ còn là đám người buôn chung một món hàng trên một con tầu vượt đại dương mà vì tiền lời của món hàng đó, các anh có thể quẳng xuống biển bất cứ kẻ vô tội nào cho nhẹ gánh. Rằng trước mắt các anh, ông cụ chẳng còn là bậc huynh trưởng thân thiết mà chỉ đơn thuần là con vật hiến tế cho vị thần cách mạng. Cuộc cách mạng này trước hết đem lợi nhuận cho các anh, những kẻ toạ hưởng kì thành. Điều ấy tôi nói sai hay đúng ?

Thuận không trả lời, ông ta đứng như bức tượng, dán mắt vào mũi giầy, loại giầy hở gót đi trong nhà, bằng da bò đột lỗ. Vũ cúi nhìn đôi giầy yểu điệu ấy và không hiểu vì đâu nó khiến cho ngọn lửa trong lòng ông bỗng nhiên bốc cao như được tưới dầu :

- Anh là người nhiều chữ nhất trong số mười hai nhân mạng ở bộ chính trị. Anh thông thạo cả tiếng Tàu lẫn tiếng Pháp, anh thuộc làu kinh điển cổ lẫn kim. Anh thừa biết rằng nếu ông cụ lấy cô Xuân thì cũng chỉ là đàn ông một vợ đàn bà một chồng, chưa đến mức đa

thê như quan thượng thư Nguyễn công Trứ. Hãy trả lời cho tôi rõ, tại sao Nguyễn công Trứ có thể mà ông cụ thì không ? Đã bao giờ anh tự đặt câu hỏi này chưa ?

- Chưa bao giờ tôi nghĩ đến điều này.

Thuận thú nhận một cách chậm rãi, dường như vừa nói vừa nhai mỗi lời vừa thốt ra khỏi miệng :

- Thành thực mà nói, đúng là tôi chưa từng nghĩ tới điều này.

- Vậy thành thực mà nói, anh nghĩ tới điều gì ? Cái gì chứa chất trong sọ não của các anh, những kẻ tự xưng là đàn em thân thiết của ông cụ ?

Thuận không đáp.

Vũ cảm thấy một cách vô cùng chân xác dòng thác lửa đang cuồn cuộn chảy. Một dòng thác lửa. Chúng sắp nhấn chìm ông, sắp biến ông thành tro than. Và cùng với ông, những kẻ liên đới. Ý muốn tàn sát thiêu huỷ khởi dậy trong tâm hồn ông. Ông nhìn thấy cơn ham muốn đó nở phình ra như trái bóng bơm căng. Một ham muốn điên cuồng :

«Ta phải chạy khỏi nơi đây. Ta phải đi ngay cho khuất mắt. Ta không thể chịu đựng được cái gã mặc bộ đồ pi-

ja-ma sọc và đi giầy hở gót này. Cái gã đàn ông đang nhởn nhơ thở hít vườn hồng ngào ngạt của y.»

Vũ thầm nghĩ. Cố gắng dằn cơn thù hận, ông nói :

- Tôi phải về, vì còn hai đứa con ông cụ. Tôi báo cho anh biết trước nếu anh không tức khắc ngăn chặn, lũ côn đồ sẽ tiếp tục ra tay và sinh mạng hai đứa trẻ phải tiêu vong. Lúc ấy, e rằng chính anh cũng không sống nổi nếu anh vẫn còn có lương tâm, cho dù một mảy lương tâm rơi rớt..

- Này Vũ...

Thuận không tỏ ra một chút bực dọc. Ông ta vẫn cúi xuống, dán mắt vào vườn cỏ như muốn tìm một thứ trợ giúp tinh thần hoặc một niềm an ủi trong những lá cỏ xanh :

- Tôi biết cậu giận tôi lắm. Cậu chưa đến mức căm thù hay manh động đã là may. Bởi ai cũng biết cậu là người gắn bó nhất với ông cụ trong đời sống tình cảm. Rằng hồi ở chiến khu chính cậu đã sang bên thành đoàn để gặp gỡ cô Thanh Tú. Cũng chính cậu can thiệp để cô Minh Thu thôi vác chăn vác chiếu đến ngôi nhà sàn. Rồi cũng chính cậu dẫn cô Xuân đến nơi ấy. Rằng cậu là người duy nhất mà cô Xuân tin cậy và phó thác tổ

chức cuộc đời. Rằng cậu cũng là người duy nhất mà ông cụ có thể nói mọi chuyện một cách không kiêng dè, không ý tứ. Chúng tôi chưa quên những cuộc gặp gỡ tay đôi. Chỉ cần nghe tiếng cười của hai người là đủ hiểu mối thâm tình đến đâu. Ngày ấy, chúng tôi thầm cảm ơn trời đất đã giun rủi cho ông cụ gặp người đàn em chung tình hợp ý. Vì chúng tôi ai nấy đều bận bịu gia đình riêng, chỉ có cậu tự nguyện chia xẻ thời gian cho ông cụ mà thôi. Chúng tôi cũng biết rằng chính vì mối thân tình đó mà cậu phải chịu thua thiệt bởi ông cụ giữ ý, chẳng bao giờ đề nghị một ưu đãi, thậm chí một thăng tiến ngoại lệ. Phần cậu, cậu cũng lại e dè vì mối thân tình ấy nên lặng lẽ chấp nhận mọi thiệt thòi. Sự hy sinh ấy buộc chúng tôi dù muốn hay không cũng phải tôn trọng cậu. Nhưng về phần tôi, tôi cũng đề nghị cậu cảm thông, nếu điều ấy là khả thể. Quả tình, tôi không ngờ sự việc diễn tiến theo chiều hướng xấu xa này. Quả tình, tôi chỉ muốn ông cụ giữ quan hệ riêng trong bóng tối để có thể bảo đảm tuyệt đối hình ảnh vị cha già dân tộc, vị gia trưởng dành toàn bộ tâm tình và nhiệt huyết cho đại gia đình tổ quốc. Tôi tin rằng việc sắp xếp của mình là thuận lý. Chính tôi đề nghị ông cụ khuyên cô Xuân chấp nhận sống ở căn gác hẹp khu phố cổ như một lương dân. Bởi tôi tin rằng tấm gương giản dị ấy khiến cho ông cụ có nhiều uy tín hơn với anh em.

- A ! Chính là anh ? Chính anh là người quyết định việc này ?

Vũ cất tiếng kêu kinh ngạc :

- Vậy mà tôi đã cãi cọ không biết bao nhiêu lần với văn phòng quản trị trung ương đảng. Cũng hẳn là vì lẽ đó mà họ phải nín nhịn trước những lời sát phạt của tôi. Giờ tôi biết anh mới chính là thủ phạm còn họ chỉ là những kẻ đi đổ vỏ ốc.

Ông ngừng lại một khoảnh khắc để chắp vá lại những mảnh hồi ức, rồi hỏi :

- Nhưng nếu để tạo uy tín bằng thứ khổ hạnh chủ nghĩa này tại sao chính anh không thực thi trước ? Tại sao anh không chấp nhận một mái nhà tranh có hàng dậu bìm bìm ở ngoại ô mà anh lại ngự toạ trong biệt thự đồ sộ này ?

- Cậu quên là tôi đang phải điều hành công việc của đất nước.

- Vậy thì ông cụ là hình nộm của các anh ?

- Ông cụ đứng cao hơn chúng tôi một cái đầu. Ông cụ là lãnh tụ tối cao của dân tộc.

- Vì ông cụ là lãnh tụ tối cao nên người đàn bà ngủ cùng giường với ông cụ phải trú ngụ trong căn gác bình dân nơi ngõ hẹp. Còn người đàn bà ngủ với anh được quyền sống thênh thang trong ngôi biệt thự hoành tráng này ? Vì ông cụ là lãnh tụ tối cao, là linh hồn đất nước nên người vợ trẻ của ông cụ bị các anh giết như giết một con thỏ còn những người đàn bà ngủ với các anh, tôi nói rõ ở đây là các anh, trong đó bao gồm cả vợ tôi nữa được quyền cưỡi xe Volga đi chợ và mua áo quần, bánh kẹo lẫn các đồ mỹ phẩm ở cửa hàng quốc tế ? Dựa trên nguyên tắc đạo đức nào mà các anh tự cho phép mình được làm những điều ấy ?

Vũ ngừng lại vì cơn giận khiến ông dường như nghẹn thở. Thuận không đáp, ông ta lấy chân di di một vật nào đó vô hình trên thảm cỏ, không ngửng đầu lên. Một cơn gió xuân lạnh lẽo lướt qua khung trời và những vòm lá dâu da khẽ xạc xào thầm lén. Hồi lâu, Thuận húng hắng cất tiếng ho và buông từng lời rời rạc :

- Tôi xin lỗi. Tôi rất tiếc là cuộc thảo luận của chúng ta đi vào ngõ cụt.

- Đi vào ngõ cụt là bởi các anh từ chối nhìn vào trách nhiệm của mình... Các anh giống lũ trẻ con định ném cái tổ chim nhưng khi viên đá trúng vào ai đó khiến họ vỡ đầu, ngã lăn quay và đổ máu thì các anh bỏ chạy. Sự

ví von ấy có chính xác hay không ?

- Tôi chưa có câu trả lời cụ thể của anh Sáu. Sáng nay khi tôi gọi điện, anh ấy vắng nhà. Thư kí thường trực báo rằng anh ấy đang xuống bãi thể thao chạy bộ. Tôi cho rằng đây là sự lộng hành của bộ trưởng bộ nội vụ. Có thể là anh Sáu chỉ đưa ra chỉ thị chung chung. Rồi sau đó, Quốc Tùy đã vận hành theo lối suy nghĩ côn đồ của anh ta. Hồi bổ nhiệm anh ta, tôi cũng đã gợi ý anh Sáu về lý lịch tội phạm của tay bộ trưởng này. Nhưng anh Sáu gạt đi, nói rằng chúng ta phải tin tưởng ở khả năng cải biến và hoàn thiện con người của cách mạng.

- Có nghĩa rằng sự việc nằm ngoài lãnh địa của anh. Nói một cách đích xác hơn anh không có trách nhiệm gì.

- Tôi rất tiếc là chuyện xảy ra theo hướng tồi tệ như vậy. Tôi sẽ hết sức cố gắng. Tuy nhiên, cậu cũng cố gắng hiểu cho tình cảnh của chúng tôi.

Nói đoạn, Thuận đưa tay chỉ cho ông hàng diên vĩ lá xoăn viền quanh thảm cỏ như giải đăng-ten viền quanh cổ áo đàn bà :

- Cậu hãy nhìn kia.

Vũ cúi xuống nhưng ông chẳng nhìn thấy gì hết ngoài những chùm lá màu tía. Những chiếc lá bóng nhẫy, no nê nước, được chăm sóc thường xuyên khiến vườn cảnh thật mỹ lệ. Nhưng vẻ đẹp thanh nhàn ấy càng khiến ông điên tiết. Vũ cau có gắt :

- Tôi chẳng thấy gì hết ngoài sự mỹ miều của khu vườn này ; mà sự mỹ miều đó giờ đây giống như cái gai chọc vào mắt của tôi.

Thuận chẳng tỏ vẻ phật ý. Nét mặt có đôi phần ngơ ngác và rầu rĩ, ông ta giơ tay kéo áo Vũ để chỉ cho ông thấy một cái màng nhện lớn chăng giữa hai cành diên vĩ, trên đó một con ruồi mắc lưới đang ra sức dãy dụa :

- Cậu có nhìn rõ con ruồi trên tấm lưới nhện kia không? Phải chăng nó không gợi cho cậu một liên tưởng nào ? Thủ tướng Tô cũng như tôi rất dễ rơi vào thân phận của con vật khốn khổ đó. Trước đây, tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này. Chính cái chết của cô Xuân đã mở mắt cho tôi. Tình thế đã đổi thay. Cuộc cờ đã xoay sang nước khác. Cậu hãy nhìn quanh chúng tôi xem : lính gác, cần vụ, người nấu bếp, người làm vườn, lái xe, thậm chí đến đầy tớ lau dọn nhà cửa và công nhân đổ rác khu vực này đều là người của họ. Mới có vài năm mà mọi sự đã đổi thay. Hai năm trước chia nhau bữa cơm gạo đỏ với cá mắm trên rừng, tất thảy đều đồng lòng nhất trí. Giờ nhà

cao cửa rộng, mọi sự chẳng như xưa.

Vũ bất giác rùng mình. Ông chợt nhận ra sự hèn mọn của con người, kể cả những kẻ được coi là quyền cao chức trọng, những cái đầu sáng suốt nhất của dân tộc, những bậc lương đống của quốc gia. Nhìn thẳng vào mặt vị phó bí thư, ông cười :

- Điều quan trọng nhất và có tính quyết định nhất chính là sự đổi thay này : Ngày ở trên rừng mọi người đều dấn thân vì nghĩa lớn, sẵn sàng chờ đón mọi sự hy sinh kể cả cái chết. Còn giờ đây vì nhà cao cửa rộng, đầy tớ lẫn lính gác đầy sân nên họ chẳng còn chút khí phách nào của bậc trượng phu. Phú quý vinh hoa biến con người thành đám dê ngựa được thuần hóa.

Mặt vị phó bí thư đỏ lựng lên, hai cánh mũi tròn nung núc thịt của ông ta phập phồng. Ông ta quay mặt đi để lảng tránh cái nhìn của Vũ. Vũ tiếp tục nói :

- Dẫu xảy ra sự gì, tôi cũng phải bảo vệ hai đứa con của ông cụ... Còn anh, tùy lương tâm mà hành xử...

Nói xong, ông quay lưng bước đi.

- Chào anh.

- Để tôi tiễn cậu.

Thuận nói và hai người lại đi ngược chiều luống hồng để ra cổng. Vừa đi, vị phó bí thư vừa nói lời cuối :

- Tôi sẽ đưa vấn đề này ra bộ chính trị. Tôi sẽ can thiệp tối đa trong khả năng của mình. Tôi cũng sẽ xin lỗi ông cụ và hy vọng ông cụ thông cảm cho tôi.

- Tùy anh.

Vũ đáp một cách lãnh đạm, giơ tay cho ông ta bắt cũng với vẻ lạnh nhạt như thế. Rồi ông bước ra lối cổng chính vì giờ đây thanh chắn đã được nhấc lên, hai cánh cổng sắt nặng trịch đã mở rộng hết cỡ. Chiếc Volga bóng loáng rời ga-ra tiến ra, đậu vào vị trí chờ đợi. Còn mười lăm phút nữa là đến giờ hành chính. Ông nhìn thấy Thuận hối hả bước lên tam cấp để vào nhà. Thời gian vừa đủ cho ông ta thay quần áo.

Cháo của bác đây.

Tiếng một người đàn bà nói sát bên tai khiến ông giật mình.

- Phần cháo sáng của bác đây. Mời bác về phòng ăn cho nóng.

- Cảm ơn cô.

Vũ vồn vã đáp. Cô y tá mang phần ăn sáng cho ông nhoẻn miệng cười rồi lắc cái đuôi tóc kết sam một cách yểu điệu trước khi quay đi. Vũ nhìn vào chiếc bát sắt tráng men : Cháo thịt đại trà ; thứ cháo nấu trong những chiếc nồi đại, cao gần như thùng chứa nhựa đường rồi sau đó được san vào những chiếc xoong nhôm lớn để chia cho hơn một ngàn con người trong viện. Một cơn rung mình bỗng chạy qua toàn thân Vũ. Ông bỗng khiếp sợ cái món ăn tập thể này. Hoặc là những kỉ niệm nặng nề khiến ông chán ăn, hoặc là cái chết của người cùng phòng làm món cháo trở thành thiu vữa. Hoặc là sự cộng hưởng của cả hai thứ.

Vũ đưa mắt tìm mấy người đàn bà chăm sóc người bệnh trong phòng của ông. Trong số đó, ông đặc biệt chú ý đến một bà già xương xẩu, cao lòng khòng nhưng vững trãi như một dàn giáo. Trước những con mắt hoặc là thán phục hoặc khiếp sợ của đám hộ lý cũng như y tá, bà ta thường bế bổng ông chồng lên đem vào phòng tắm như người ta bế bổng một đứa trẻ lên ba. Vậy mà nghe đâu ông chồng này đã bỏ bà ta mười năm dưới làng, để sống vụng với một nữ đồng chí trên chiến khu rồi sau ngày giải phóng thủ đô lại gối chăn với một bà goá đất Hà thành mỡ màng như miếng thịt mông luộc. Giờ, đến lúc gần đất xa trời, hẳn không thể nhờ cậy được ai nên ông ta lại yêu cầu con cái triệu hồi «bà răng đen váy

ộp» lên nuôi. Bà già xứ quê không thể quen với xuất ăn bệnh viện. Chắc bà đói dữ nên Vũ thường xuyên thấy bà đi tầm những thứ bánh trái, khoai luộc sắn luộc về ăn thêm. Lúc này bà đang đứng xếp hàng, tay chìa sẵn chiếc đĩa nhôm ra chờ đợi xuất bánh cuốn của đức lang quân. Vũ liền bê bát cháo đến :

- Chào chị, hôm nay tôi nhạt miệng không muốn ăn. Chị có thể gánh vác giùm không ?

- Ồ, quý hóa quá. Em xin bác. Em chờ lấy bánh cuốn rồi đem về phòng một thể.

Bà đáp vui vẻ. Vũ chào bà rồi đi về phía đầu hành lang. Ông tính dạo quanh khu vườn vài vòng, khi nào mệt sẽ tới căng-tin uống cà-phê và ăn bánh rán. Ít ra, nó cũng không kinh sợ như món cháo loãng này. Cúi đầu, Vũ xăm xăm bước xuống cầu thang. Ông không nhìn thấy một người đàn ông đang đuổi theo mình :

- Chú Vũ... Chú Vũ...

- Chú Vũ... Đợi tôi đã...

Người khách gọi ba bốn lời ; Vũ mới sực tỉnh quay lại :

- Anh Bắc !

Ông anh đội mũ lá, quần áo nâu đồng bộ như một nông dân thực thụ, hai tay xách lễ mễ một đống túi lớn túi nhỏ.

- Em xin lỗi, em đang mải đi...

Hai anh em dừng lại giữa cây cầu thang, nhìn nhau. Người anh nói :

- Chẳng ai cho tôi biết tin hết. Mãi hôm qua con gái cô Thảo mới rẽ qua nhà.

Vũ cười :

- Đúng vậy. Vân không thể báo tin cho anh vì chính cô ấy gây ra cơn chấn thương tâm thể khiến em phải vào đây... Còn cơ quan, em yêu cầu họ không được cho anh biết vì không muốn anh lo buồn.

- Chú bậy quá ! Tôi với chú là khúc ruột trên khúc ruột dưới, sao lại dấu tôi ?

- Vì anh đã có quá nhiều việc phải lo rồi.

Vũ đáp, đoạn cúi nhìn mớ túi xách lủng củng trong tay ông anh :

- Anh mang gì mà lắm thế ?

- Cam vườn nhà, chuối cũng vườn nhà, mật ong cũng chắt ở đõ ong nhà... Chỉ có mớ tôm biển là tôi mua và tự tay nướng thôi.

- Anh vẫn coi em như trẻ con hay sao ?

- Ô hay. Trẻ con hay người lớn thì chú cũng vẫn là em tôi.

Hai người nhìn nhau. Hai người đàn ông tóc muối tiêu, người em nhiều muối hơn tiêu, còn ông anh tiêu nhiều hơn muối. Một chút im lặng rưng rưng rồi ông anh ngượng nghịu cười :

- Tệ thật. Chú lo nhiều việc nên tóc trắng nhiều hơn tôi. Kiếp dân quê có cái khổ mà cũng có cái sướng. Ngày vài bữa cơm rau. Lặn mặt trời là cất tiếng ngáy, chẳng phải nghĩ ngợi gì.

- Anh mà không nghĩ ngợi được sao ?...

Vũ bật cười nhại lại rồi bảo :

- Thôi, đưa em cất mấy cái túi rồi anh em mình xuống quán trà uống nước... Trong phòng bệnh, mùi mẽ chẳng thơm tho gì. Anh cứ đứng đây chờ em.

Nói đoạn, ông xách mớ túi trở lại phòng. Sau khi xếp gọn gàng các thứ quà vào chiếc tủ nhỏ, Vũ quay lại cầu

thang và hai anh em đi tới căng-tin bệnh viện. Ở đó, họ ngồi bên ấm trà im lặng. Cả hai nhẩm tính xem lần cuối cùng gặp nhau đã bao lâu. Rồi, gần như cùng một lúc, họ bật tiếng kêu :

- Thấm thoắt đã hai năm rưỡi.

Ông anh cải chính :

- Hai năm bảy tháng rưỡi rồi.

Cả hai người lại im lặng, như người nọ chờ người kia lên tiếng trước. Hồi lâu, Vũ bật tiếng kêu :

- Em nhớ mẹ quá, anh Bắc ơi.

Ông anh gật đầu :

- Tôi cũng vậy.

Ngừng lại một giây, ông nói thêm :

- Thật lạ lùng, càng về già càng giống trẻ con. Nhớ mẹ cứ như hồi lên năm lên sáu.

- Sáng nay, lúc bệnh viện chia cháo, em nhớ lại món cháo cá mà mẹ vẫn nấu thời xưa. Chỉ nghĩ thôi đã nhỏ dãi vì thèm.

- Ờ, mẹ nấu ăn ngon nức tiếng cả vùng. Chả thế mà cứ ở đâu có tiệc lớn người ta lại đến chèo kéo. Chú có nhớ đêm sang cát cho bà nội, mẹ nấu cháo cá quả đãi mấy chục người trong họ ?...

- Có, em như vẫn ngửi thấy mùi thơm của gừng tươi giã, thìa là hành tăm, hạt tiêu nghiền và ớt tươi dầm nước mắm cốt. Em vẫn nhớ cái ang rộng đặt đầu hồi mẹ thường nhốt cá quả để ăn dần. Lũ cá quẫy tanh tách suốt đêm.

Vũ ngừng lời, dường như nếu tiếp tục nói thì ông sẽ bật khóc. Cái ang cá ấy hai anh em ông thường ra chọc phá, nhiều phen làm lũ cá nhảy vọt ra sân. Có lần, trong cuộc tập trận giả của lũ trẻ toàn huyện, ông được đóng vai tướng Đinh bộ Lĩnh. Vì muốn phóng tay khao lũ trẻ cùng phố để xứng đáng là bậc anh hào, ông về nhà đòi mẹ nấu cháo khao quân. Đương nhiên, bà từ chối vì xưa nay chưa có ai chiều con để làm một việc rồ dại như vậy. Hôm sau, thừa lúc mẹ ông đi chợ, Vũ dốc cả một túi ớt bột hai lạng vào ang khiến lũ cá chết sặc. Trở về nhà, mẹ ông hiểu ngay sự tình. Bà đành đổi giận làm vui, làm thịt gần hai chục con cá lớn, nấu một nồi ba mươi cháo để khao đại quân của Đinh bộ Lĩnh phố huyện. Hơn bốn mươi thực khách tí hon được mời đến thưởng thức cháo cá và các loại bánh kẹo tráng miệng. Ông anh

lúc đó phải thay mặt - tướng quân Vũ đứng lên tuyên bố lý do - Vũ tướng quân thết lính mừng chiến thắng Bởi sau khi gây tội ác, Vũ đã chuồn ngay sang nhà bà ngoại. Khi bữa tiệc kết thúc, đám trẻ trong huyện no nê xoa bụng ra về, ông Bắc bị phạt nằm úp mặt xuống chiếc chiếu trải giữa nhà, nhận một loạt mười hai roi tre vút lên mông vì tội a tòng phá hoại. Trong khi đó, Vũ yên trí nhởn nhơ dưới cánh tay che chở của bà ngoại, tuy thiệt mất bữa cháo cá nhưng bù lại được bà cho đi ăn phở và các bánh trái khác. Như thế, ba ngày đêm trôi qua. Tới ngày thứ tư, mẹ ông đến và réo từ ngoài ngõ :

- Vũ, mẹ tha tội cho con. Không phải trốn nữa. Đi về nhà.

Kỉ niệm đó khiến tim ông tràn đầy xao xuyến. Vũ thầm nghĩ :

- Anh ấy luôn luôn phải chịu đòn thay ta. Anh ấy luôn phải giơ vai ra đỡ những gánh nặng... Không chỉ tuổi thơ mà cho đến tận lúc này

Bất giác, ông cúi xuống nhìn bàn tay người anh đang đặt trên bàn : đó là bàn tay nông dân thực thụ với những ngón tay thô nháp, đen rám vì nắng cháy, các vành móng tay thâm xì nhựa cây.Bàn tay ấy đặt cạnh bàn tay ông như một tương phản vô tình. Bởi từ lâu, ông

chỉ làm việc trong văn phòng nên những ngón tay trắng nuột như tay đàn bà đẻ... Đã mười hai năm nay, Bắc phải để lại gia đình trên phố huyện, giao xưởng mộc nổi tiếng của ông cho đứa con rể điều hành để về sống nơi quê ngoại của bà mẹ, với danh nghĩa chăm sóc bà mợ già không chồng không con nhưng thực chất là để nuôi Nghĩa, đứa con gái cô Xuân. Ngày cô Xuân chết, Vũ cho người nhắn ông lên, bởi chẳng tìm ra ai gánh vác nổi việc này. Vợ ông, cũng thêm một đứa con trai đã là quá sức. Vả chăng, ai cũng biết rằng Vân ghét những người cùng giới tính. Bà có thể đóng vai hữu nghị trong chốc lát với một vài người đàn bà phổi bò hoặc ngu dốt, lợi dụng họ hay biến họ thành trò chơi, nhưng trong thâm tâm bà không muốn kết giao với bất cứ ai. Bà chỉ có thể làm bạn với đàn ông. Bà chỉ có thể nuôi một tình cảm thực sự với người khác giới. Bà yêu ông, nhưng ngoài ông, bà muốn có thường xuyên một đội ngũ đàn ông vây quanh bà, dưới tất thảy các loại nhãn hiệu như đồng chí, bạn đồng nghiệp, bạn đồng hương, bạn đồng niên, bạn đồng môn, chị em nuôi, cô cháu kết nghĩa... Thực chất, đám đàn ông này dù già hay trẻ đều xoay quanh người đẹp Hà thành như các hành tinh lớn nhỏ xoay quanh một vầng dương, sẵn sàng phục vụ bà khi cần thiết. Họ chiêm ngưỡng nhan sắc của bà, thèm khát bà một cách thầm lén, dù trong giấc mơ chính ngọ hay

giấc mộng lúc nửa đêm. Như thế, người đẹp Tố Vân luôn sống với niềm kiêu hãnh của một nữ hoàng không ngai, tuy chẳng chính thức xưng danh nhưng không thiếu ánh hào quang bao quanh tên tuổi... Và như thế, trời không thể phú cho bà đủ lòng từ bi để chăm sóc một đứa con gái mồ côi... Hồi ấy, tuy chưa đủ can đảm để hiểu vợ một cách rạch ròi nhưng ông cũng biết chắc chắn không thể đưa Nghĩa về sống dưới mái nhà mình. Chẳng còn cách nào hơn là trông cậy vào tình ruột thịt. Ông sai lái xe về phố huyện mang lá thư vẻn vẹn một dòng :

- Anh thân mến, em cần gặp anh ngay, càng sớm càng tốt.

Lái xe đi buổi sớm, tối sầm quay về Hà-nội mang theo người anh cả. Buổi tối, ăn cơm xong, họ ra vườn hút thuốc. Ông Bắc hỏi :

- Liệu họ có để cho đứa bé yên thân sinh sống nơi thôn dã ?... Chú đừng quên rằng càng xa thủ đô, càng tối tăm... Côn đồ càng dễ ra tay.

Vũ đáp :

- Em lại nghĩ rằng ở xa, đứa bé sẽ an toàn hơn. Nó là phận gái, chẳng phải kẻ duy trì nòi giống nên không

nằm trong ống kính của họ. Ở xa, họ bớt chú mục. Bớt chú mục ắt bớt động dã tâm.

Ông anh bảo :

- Vậy là được. Nếu chú đã thu xếp đầy đủ quần áo cho cháu bé, tôi sẽ đưa nó đi ngay đêm nay.

- Anh không cần đi ngay đêm nay. Lái xe phải ngủ. Nhưng sáng mai, em sẽ yêu cầu cậu ta đưa anh và con bé lên đường thật sớm. Tuy nhiên...

Lúc đó, chính Vũ lại tần ngần.

Ông thấy áy náy khi buộc người anh phải bỏ gia đình lẫn công việc để về sống nơi thôn dã, một cuộc sống thiếu ánh điện, thiếu mọi phương tiện sinh hoạt bình thường. Đang từ ông chủ một xưởng mộc lớn nhất ba huyện, ông sẽ buộc phải cấy lúa, làm vườn, kẽo kẹt đẩy xe thồ đi bán mít, bán ổi, bán dứa, bán bưởi, bán xoan... Đang từ bậc gia chủ ngày ngày có cơm bưng nước rót, ông sẽ phải sống trong ba gian nhà mênh mông tù mù ngọn đèn dầu hoả, phải tự nấu lấy mấy bữa cơm trong căn bếp mù mịt khói trấu, khói rạ. Ông sẽ phải chịu đựng nỗi nhớ vợ nhớ con. Ông sẽ phải chịu đựng cả nỗi nhớ nghề, bởi đó chính là một người thợ có đôi tay vàng, tất thảy những gì ông làm được người trong vùng

trân trọng như những tác phẩm mỹ thuật. Đồ gỗ khảm trai của ông không chỉ để dùng mà còn được coi như gia sản di tặng cho con cháu. Gia đình nào cũng cố mua cho được một thứ gì đó, một chiếc tủ chè, tủ đứng, một chiếc búp-phê, hay một chiếc sập chân quỳ. Và hãnh diện khoe với láng giềng : «Đồ xịn nhà ông Bắc đấy !»

Nghĩ đến nông nỗi ấy, Vũ đâm ra ngượng ngùng :

- Tuy nhiên, em nghĩ rằng... em thật là có lỗi với anh.

Ông Bắc lắc đầu :

- Chú không cần áy náy. Tôi biết phận mình đã lâu. Ngày chú còn ở trên chiến khu Việt bắc, mẹ ốm nặng nửa năm liền. Trước khi chết, mẹ dặn tôi : «Em con về già gặp nhiều điều khổ tâm lắm. Con đừng bỏ nó một mình. Tuy thiên hạ nói : Anh em kiến giả nhất phận. Nhưng nhà mình phải tuân theo câu này : Anh em như thể chân tay»

Đoạn ông dập điếu thuốc, đi ngủ.

Hôm sau, ông dắt đứa bé lên xe từ lúc còn mờ sương.

Mười hai năm trôi qua như giấc mộng.

Người anh đã trở thành nông phu đích thực, đúng như Vũ dự đoán, cho dù ông không cấy lúa. Tiêu chuẩn

gạo của ông trên phố, vợ ông mua và chuyển về từng tháng, tiện thể bà ghé thăm chồng, thu xếp những thứ vặt vãnh mà người đàn ông không quen đảm nhiệm. Dưới thôn, một mình ông chăm sóc nương vườn. Vườn trước, vườn sau, trại trồng dứa, sân nuôi gà vịt, mười hai đõ ong nhà... Xoay sở từ sáng đến tối, chẳng ngày nào thiếu việc. Như thế, ông nuôi Nghĩa từ năm hai tuổi cho đến lúc này, đã trở thành cô thiếu nữ biết quán xuyến việc nhà, biết phụ bố đẩy xe thồ đi bán trái cây hoặc gia cầm vào ngày phiên chợ. Làng xóm gọi họ là bố con ông thợ mộc vì Bắc có đem theo mớ đồ nghề và những lúc rảnh rỗi, ông ngồi luyện tay đục tay chạm cho khỏi quên. Bà mợ của họ đã chết từ bẩy năm nay, thọ tám mươi hai tuổi. Nhưng Bắc vẫn ở lại miền quê cùng đứa bé.

Sau một hồi im lặng, Vũ cất tiếng hỏi :

- Cháu nó ra sao hả anh ?

- Nó khoẻ và ngoan, càng lớn càng hiền lành. Tôi e là nó quá hiền lành nhút nhát.

- Giỏ nhà ai quai nhà ấy. Mẹ nó xưa cũng hiền lành như vậy.

- Có điều năm nay nó đã tới tuổi dậy thì.

- Chết thật ! Sao em lại quên khuấy đi điều ấy nhỉ ?

Vũ kêu lên rồi nhẩm tính. Quả thật, đứa bé đã đến tuổi dậy thì. Thời xưa, còn tục tảo hôn, mười ba tuổi người ta đã lấy chồng cưới vợ. Ngày nay, ấy là tuổi bản lề để con người bước từ thời niên thiếu sang tuổi thanh xuân.

- Trời đất ơi, nước chảy bèo trôi, thời gian đi như tên bắn...

- Thế đấy, chú và tôi, chúng ta cũng đã già đi nhiều.

- Mười hai năm qua, anh đã phải xa chị và các cháu để gánh vác cho em.

- Chú đừng nói thế. Phận sự của chú cũng chính là phận sự của tôi. Tôi không quản ngại gì. Chỉ có điều khó nghĩ là giờ đây, con bé đã lớn. Nếu để nó tiếp tục sống dưới làng, nó sẽ trở thành người làm vườn thực thụ, rồi chẳng mấy lúc, nó sẽ phải lòng một cậu trai làng và biến thành nông dân. Như thế, xem ra quá thiệt thòi cho thân phận của con bé chăng ? Tuy sống dưới vòng tay bảo trợ của chúng ta, nhưng danh chính ngôn thuận, đó vẫn là một công chúa.

- Vâng, anh nói đúng. Việc này hoàn toàn do lỗi ở em. Em mê mụ đầu óc nên không sớm nghĩ ra điều này.

Vũ nói, đoạn nắm lấy bàn tay ông anh :

- Anh xem này, tay anh đen đủi xù xì còn tay em trắng lốp. Vậy là bao nhiêu phần vất vả trong gia đình anh gánh hết cho em.

- Chú nói rõn, ai làm việc văn phòng mà chẳng trắng mặt, trắng tay ?...

- Em không thể mở miệng cảm ơn anh vì lời lẽ đó tầm thường nhạt nhẽo. Lẽ ra, theo cung cách thời xưa, em phải quỳ gối trước mặt anh mà vái tạ.

- Ồ chú Vũ...

Ông anh lắc đầu :

- Đừng nói thế. Chớ bao giờ nên nói thế. Tôi với chú là khúc ruột trên khúc ruột dưới. Gánh nặng trên vai chú cũng là gánh nặng trên vai tôi.

Nước mắt trào qua mi, lăn xuống gò má Vũ. Ông quay đầu nhìn sang khu vườn sau của bệnh viện để tránh những con mắt tò mò. Ông Bắc cũng cúi xuống, uống liên tục hết chén trà này đến chén trà kia. Cả hai đều nghe rõ tiếng ong rù rì bay trong đám dâu da. Hồi thơ ấu, vườn nhà họ cũng trồng dâu da, ong cũng rù rì bay như hôm nay. Những tàn lá dâu da cũng xanh màu xanh

mong manh và đám hoa chua me dại mọc dưới các gốc cây cũng tím màu tím ấy... Cảnh vật đâu có thay đổi ? Chỉ có một đổi thay là từ hai chú bé mặc quần thủng đít giờ họ đã trở thành hai gã đàn ông đứng chông chênh giữa tuổi trung niên với tuổi già.

Hồi lâu, người anh ngẩng đầu lên :

- Việc chú với cô Vân sẽ giải quyết theo hướng nào ?

- Em chưa làm thủ tục ly hôn nhưng sẽ dọn vào cơ quan. Khi nào thằng bé Trung nghỉ hè em sẽ đón nó về đấy. Bữa trước cậu thư kí đến thăm em đã yêu cầu chuẩn bị sẵn mọi thứ cần thiết để khi ra viện em sẽ về thẳng nơi ở mới. Còn Vân sẽ ở lại biệt thự với Vinh và chắc chắn, cậu em ruột của cô ấy sẽ mò tới.

- Khó mà ổn thỏa. Tôi nghĩ rằng cô ấy chẳng chịu đâu.

- Bây giờ, em chưa tìm được giải pháp nào hơn.

- Tình thế này, chú khó gánh thêm cháu Nghĩa. Thôi, để tôi đưa nó lên phố huyện với gia đình. Dẫu sao, gái phố huyện còn đỡ thiệt thòi hơn là nông dân xóm trại.

- Em xin đội ơn anh, nhưng em sẽ xoay sở tìm nơi nhờ vả. Quả tình là con bé quá thiệt thòi. Ông Bắc đứng

lên :

- Tôi phải quay về nếu không lỡ chuyến tàu chiều. Bỏ con bé một mình qua đêm e không ổn. Có lẽ tôi phải thu xếp bán nhà cửa vườn tược hoặc thuê người trông coi để đưa nó lên phố huyện, sớm ngày nào hay ngày ấy.

Ngần ngừ một lát, ông buông tiếng thở dài rồi nói thêm :

- Chú biết không, ối thằng con trai sớm chiều lượn quanh ngõ. Chưa đầy mười bốn mà con bé đã đẹp nõn ra.Thế nên, tôi chẳng dám để nó ở một mình.

Nói rồi, ông xoa lưng đứa em trai :

- Chú lo giữ sức khoẻ. Tôi sờ thấy cả dãy xương sườn rồi đây.

Chụp chiếc mũ lá lên đầu, ông đi.

Vũ ngồi lại, nhìn ông Bắc mất hút trong đám người tấp nập ra vào trước cửa bệnh viện. Ông không thích cảnh bịn rịn phơi bày trước mặt đám đông nên không bao giờ đưa tiễn người anh. Trong gia đình ông, thường diễn ra cảnh trái ngược này : Khi ông về phố huyện thăm ông Bắc, lúc ra đi hai anh em bìu díu hàng giờ đồng hồ chẳng dứt ra nổi. Bao giờ ông anh cũng mượn

cớ tháp tùng ông em ra xe rồi kéo đi lòng vòng quanh các phố để hỏi thăm láng giềng, ghé chỗ này một lát uống chén trà, tạt qua chỗ kia một lát thưởng thức bể cá cảnh hay hòn non bộ. Rồi, đến lúc chót, ông Bắc lại đột ngột kêu lên :

- Thôi chết, tôi quên đưa cho chú gói chè... Chè ướp sen của bà Liễu trong làng Chẩm Liên đấy. Mùa sen, bao nhiêu hồ sen lớn trong vùng đều lũ lượt chở hoa đến bán. Tay sao chè của bà ấy thì chẳng ai dám bì. Dân Hà nội vẫn phải đổ về đây mua.

- Thôi chết, tôi đã nhốt mấy con cá vào túi nước mà lại để quên trong bếp. Chờ tôi đã. Cá này thuần cá sông loại thượng hạng. Chịu khó xách về nhốt vào ang, rồi bảo cô Vân nấu cháo hay hấp rượu gừng cho mà ăn.

- Thôi chết, mớ tôm biển tôi đã nướng kỹ lại bỏ quên trong trạn. Chờ tôi lấy đã. Mang về Hà nội mà uống bia.

Lần nào, ông anh cũng tìm ra đủ thứ quên lãng như thế, và cuộc tiễn đưa cứ dùng dắng kéo dài. Ngược lại, ông Bắc lên Hà nội chơi, lúc ra về thường một mình chạy cun cút ra xe, ông em ngồi trong nhìn theo một cách âm thầm. Tính khí họ trái ngược nhau, cung cách cư xử cũng vậy.

Vũ nhắp một ngụm trà :

«Anh ta thật xứng là người : Quyền huynh thế phụ!...»

Ông thầm nghĩ, nhưng tức khắc lại tự riễu cợt mình :

«Anh ấy thế phụ nhưng chẳng có quyền huynh !...»

Và đúng là như thế. Mọi quyết định lớn trong gia đình chính ông đảm trách. Nhưng thực hành những nghĩa vụ nặng nề nhất lại chính là ông anh. Hồi nhỏ, mẹ anh thường nói với cha anh, không ra than phiền, cũng chẳng phải vui sướng, chỉ đơn thuần là một nhận xét với xiết bao tò mò, kinh ngạc : «Hai đứa con trai nhà này giống như ăn phải bùa mê hay bả tình của nhau vậy. Nhưng thằng bé lại to đầu, chuyên sai khiến thằng anh.».

Vũ cười thầm, đưa chén trà lên uống. Đúng lúc ấy, ông thấy hai gã Trần Phú và Lê Phương đang khóac tay nhau đi qua sân. Đột nhiên, một ý tưởng vụt qua óc ông

«Hai gã này ! Chính là hai gã này. Tại sao không ? Chắc chắn ta sẽ nhờ cậy được một trong hai kẻ đó. Linh giác mách bảo ta như vậy.»

Ông vội đặt tách trà xuống chạy ra cửa, gọi Trần Phú. Hai người cùng tức khắc quay lại :

- Ồ, đại nhân...

Lê Phương nhoẻn miệng cười :

- Đại nhân có hẹn với ai hay ra đây để tránh mặt người ?

Vũ hỏi :

- Tránh mặt người ? Anh muốn nói điều gì vậy ?

- Tránh mặt đám đồng chí của anh trong phòng bệnh. Cuộc đối diện thường xuyên với đám đồng chí đó, hẳn không làm cho anh khoẻ khoắn cả thể chất lẫn tinh thần?

- Ồ, đúng vậy.

Vũ thú nhận. Ông quay lại bảo Trần Phú :

- Anh còn nhớ người bệnh nằm đối đầu với tôi không ? Cái tay sĩ quan từng quen biết anh khi anh phụ trách tiểu đoàn 5O7.

Trần Phú ngơ ngác nhìn ông :

- Tôi chưa kịp định thần để nhớ lại cái thời xa xôi ấy.

- Ồ, cái tay sĩ quan quân đội nhưng không dám vào viện 108 điều trị mà lại trốn sang bên này. Cái người đã gửi lời thăm và nói rằng anh là người biết chọn đúng

con đường của mình trong cuộc đời.

- A ! Giờ thì tôi nhớ ra rồi. Cái gã khò khè môi thâm như mận Lạng sơn chứ gì ?

- Chính xác. Anh ta đã chết sáng nay.

- Thế a...

Trần Phú buông tiếng kêu, chẳng ra ngạc nhiên cũng chẳng phải buồn phiền... Rồi anh ta quay sang bảo Lê Phương :

- Gã trung tá này có một cuộc đời sóng gió, đầy ham hố cũng như tì vết, và đương nhiên là vô số ân oán giang hồ... Lúc nào rảnh tao sẽ kể cho mày nghe. Được cuốn tiểu thuyết hấp dẫn đấy...

Quay sang Vũ, anh ta hỏi :

- Khi anh ta chết, nhân viên bệnh viện đưa xuống nhà xác. Còn người thân chẳng một ai vào, điều đó có đúng không ?

- Sao anh biết ?

- Vì tôi vốn có thói xấu tò mò... Tôi đã quên anh ta từ lâu, nhưng khi anh nhắc lại, tôi muốn hiểu xem những gì đã diễn ra giữa đám người cùng thời với mình. Và tôi

mở cuộc điều tra tức khắc.

- Đúng, anh ta chết khoảng ba bốn giờ sáng nay. Từ khi anh ta nhập viện, chẳng thấy một ai bước vào. Cái tủ đầu giường của anh ta chưa từng có một quả cam hay một gói bánh người khác đem tới. Bác sĩ bảo anh ta nhập viện đã gần ba tháng.

- Đó là chung cục của một cuộc đời. Nhưng thôi, chúng ta chuyển đề tài, vì thứ người như vậy chẳng đáng quan tâm vào một buổi sáng đẹp như sớm nay.

Vũ cất tiếng cười :

- Anh có lý... Vì chính tôi, tôi cũng đang có chuyện đau đầu và đang muốn nhờ cậy hai anh.

- A... ha... ha...

Cả hai gã ngoác miệng cười. Tiếng cười của họ ròn rã lan đầy không trung khiến cho đám người đang ngồi xung quanh tò mò đưa mắt liếc sang. Lê Phương bảo :

- Một bậc đại nhân quyền cao chức trọng mà lại nói những lời khiêm nhường như vậy trước mặt hai kẻ lêu lổng, chơi bời ?... Đại nhân định đùa bọn em hay định nói thật đấy ?...

- Suốt đời tôi, tôi chưa đùa rỡn ai...

Vũ đáp. Và vẻ nghiêm trang của ông khiến hai gã ngậm miệng lại. Họ bắt đầu chăm chú nghe ông nói.

- Các anh biết rằng tôi lãnh nhận việc nuôi hai đứa con của một bậc... huynh trưởng...

- Chúng em đều biết chuyện ấy. Xin đại ca nói tiếp...

- Đứa con trai sống cùng với gia đình tôi. Nhưng đứa con gái phải về quê sống với anh trai của tôi, một làng hẻo lánh không phải ở tỉnh Bắc mà tận chót tỉnh Thái Nguyên. Nói thật tình, một đời sống hoàn toàn thôn dã... Nay cháu đã mười ba tuổi, tôi tính đem cháu về Hà-nội, nhưng chưa biết nhờ cậy ai.

Lê Phương gỡ cặp kính dày như trôn chén của anh ta xuống, đưa mắt liếc quanh rồi hạ giọng :

- Đấy chính là đứa con gái đầu lòng của... bậc trưởng thượng ?

Dẫu là nhà văn, anh ta cũng phải lúng túng một hồi trước khi tìm cho được danh từ chính xác, vừa có thể gọi tên người cha bí ẩn kia một cách rõ ràng, vừa không để cho những lỗ tai bên ngoài đoán định được :

- Đấy chính là những trái cây trong mùa hoa cuối cùng của cuộc đời bậc cao nhân !

Sau rốt, anh ta tìm lại cách diễn đạt hết sức văn chương.

Vũ gật đầu :

- Chính xác như vậy. Hai đứa trẻ đó cách nhau có hai mươi tháng thôi.

- Tôi hiểu. Thời gian đó là cuộc truy lĩnh những ham muốn bị tước đoạt, những dục vọng bị cấm đoán hay ghìm nén suốt cuộc kháng chiến trường kì. Sau ngày giải phóng thủ đô là thời điểm giải phóng những thân xác bị giam cầm. Nhưng cuộc giải phóng nào cũng kèm theo những điều kiện khắc nghiệt. Cuộc giải phóng của dân tộc chúng ta mở ra ngay sau lưng nó những nhà ngục khổng lồ.

- Những nhà ngục khổng lồ ? Ý anh muốn nói gì ?

- Xin lỗi đại ca, những lời lẽ của tôi có thể làm anh phẫn nộ hay phật ý. Nhưng không thể tìm được danh từ nào chính xác hơn. Sau ngày giải phóng thủ đô, toàn thể những người Việt nam buộc phải sống bằng các xuất gạo hẩm của nhà nước và những ô tem phiếu. Điều kiện kèm theo các thứ tem phiếu đó là sổ hộ khẩu, biện pháp kiểm soát con người còn chặt chẽ hơn chính sách «Tam gia» của Thương Ưởng thời xưa. Một xã hội mà con

người bị khống chế từ miếng ăn đến sự đi đứng, bị kiểm soát như những con cừu đánh số trong chuồng cừu, xã hội đó chẳng gọi là nhà ngục khổng lồ thì còn biết gọi bằng danh từ nào chính xác hơn ?

- Vâng. Quả thực là...

Vũ đáp, nhưng lòng ông quặn đau. Rồi sau một khoảnh khắc, ông cố gắng tự trấn tĩnh và nói :

- Vâng. Quả thực là chúng tôi không ngờ được cơ sự diễn ra theo nông nỗi ấy. Khi dấn thân vào con đường cách mạng, ai nấy đều nghĩ đến tương lai dân tộc, ai nấy đều mơ đến một ngày mai tươi sáng cho đất nước. Phan chu Trinh cũng mơ ước một ngày mai tươi sáng cho đất nước. Nguyễn thái Học cũng mơ ước một tương lai rực rỡ cho dân tộc và niềm tin ấy theo ông cho đến tận đoạn đầu đài. Năm 1946, bao nhiêu chàng trai cảm tử chống lại quân Pháp bằng bom ba càng, bằng cây súng cổ lỗ mút-cơ-tông và cả bằng dao găm, kiếm ngắn nữa. Nhưng nếu những người trai này không chết bởi thực dân Pháp, ắt sau ngày chiến thắng họ cũng sẽ bị các anh kết án và tống giam, hoặc bởi liên quan với quốc dân đảng, hoặc bởi có gốc tích địa chủ hay tư sản. Tất thảy những ý tưởng tốt đẹp không thể biện minh cho một chung cuộc đểu cáng, ô nhục như vậy. Xin lỗi đại ca, nếu sự thẳng thắn của tôi khiến anh phải đau lòng.

Nhưng ít ra, một lần trong đời, chúng ta cũng nên đối đầu với sự thật.

Lê Phương ngừng lời, anh ta quay lại quầy căng-tin cao giọng gọi :

- Cho ba vại bia lớn nhé. Một đĩa lạc luộc và một đĩa bánh rán nhân thịt kèm theo.

Trần Phú bật cười hô hố :

- Chiều nay bão cấp bảy sẽ đổ bộ vào đất liền. Bởi cái thằng kiệt sỉ lõ đít này chưa bao giờ đãi ai dù một tách cà-phê.

Lê Phương quay sang bảo bạn :

- Không kiệt sỉ không phải là tao, mà không mất tiền cho gái sẽ không phải là mày. Nhưng thực ra mày cũng chỉ để gái moi túi áo bên trái còn túi bên phải mày vẫn giấu kỹ cho vợ con đấy chứ ?

- Chính xác như vậy.Tao không bác bỏ sự thật. Tao là thằng dại gái có chừng mực. Bộ máy kiểm toán trong đầu tao tuy nhỏ nhưng hoạt động liên tục và có hiệu lực.

Hai người lại cất tiếng cười. Vẻ sung sướng của họ khiến ông sững sờ. Dường như họ sống trong một cõi đời khác. Vừa lúc đó, cô bán căng-tin bưng ra một mâm

đầy nào bia nào đồ nhắm bình dân. Nhà văn đưa mắt lúng liếng nhìn bạn rồi nói :

- Hôm nay cái thằng đệ nhất kiệt sỉ là tôi khao bia mọi người để chúc mừng thắng lợi của anh chàng chim gái Trần Phú. Báo tin cho đại ca mừng là bạn tôi vừa tìm được một cô nàng ngon mắt, ngon cả miệng. Theo phương thuốc cổ truyền của dân tộc, ắt nàng sẽ chữa được căn bệnh u tiền liệt tuyến cho cậu ta trong thời gian ngắn nhất.

- Thôi, không phải khua chiêng gõ trống. Để rồi xem. Làm trước nói sau, các cụ đã dạy như thế.

Trần Phú ngắt lời bạn. Đoạn, anh ta quay sang hỏi Vũ :

- Giờ, xin đại ca uống bia rồi trở lại câu chuyện chính. Nếu tôi không nhầm anh muốn tìm nơi gửi cháu gái, năm nay tuổi mười ba ?

- Vâng.

- Nó sống ở nông thôn từ thuở nhỏ ?

- Vâng, nói một cách chính xác, từ năm cháu lên hai. Năm nay nó đã xấp xỉ mười bốn tuổi. Nếu không đưa cháu kịp thời trở lại Hà nội, chắc chắn nó sẽ trở thành

một nông phu. Và sống trọn kiếp sống của người làm vườn, cấy lúa...

Trần Phú gật đầu :

- Tôi hiểu. Đời người đàn bà ngắn lắm. Trước hết là đàn bà xứ quê.

Vũ nói tiếp :

- Tôi biết là việc này vô cùng khó khăn. Ngay cả những người quen thân hàng mấy chục năm nay tôi cũng không dám nghĩ đến. Thành thực mà nói, chính tôi cũng không hiểu vì sao tôi lại nảy ra ý định nhờ cậy hai anh ? Hoàn toàn là sự chỉ định của linh giác...

Trần Phú ngoác mồm cười :

- Linh giác vẫn luôn luôn là người chỉ đường khôn ngoan nhất. Anh nhờ cậy chúng tôi là đúng. Vì chúng tôi đang ngồi bệt dưới cỏ... Chỉ có những kẻ đít lấm bùn mới dám dây vào những chuyện như thế này.

Vũ ngơ ngác, ông chưa kịp hiểu anh ta định nói gì. Có lẽ nhìn thấy vẻ ngơ ngác của ông nên nhà văn đặt vại bia xuống để giải thích thay cho bạn :

- Có hai thứ người đít lấm bùn. Thứ người đít lấm bùn theo nghĩa đen tức là nông dân hoặc đám thị dân

cùng khổ, những người ấy khó có thể giúp anh cho dù lòng họ mong muốn. Bởi họ thiếu khả năng, trí tuệ cũng như tài chính. Thiếu trí tuệ dẫn đến sự sợ hãi kẻ cầm quyền. Thiếu tiền bạc, họ chẳng thể bao dung ai khi ngay những người thân của họ còn đang đói khổ. Thứ người đít lấm bùn theo nghĩa bóng là những kẻ tự nguyện sống ngoài vòng quay quyền lực. Họ chọn cách sống như thế vì họ đủ khả năng nhìn ra sự thấp kém của kẻ cầm quyền. Thêm nữa, họ cũng tự trang bị một phương tiện tài chính tối thiểu đủ để duy trì cuộc sinh tồn và có đôi chút dư ra để có thể bao bọc kẻ khác khi cần thiết. Như thế, họ tương đối tự do.

- Vâng. Giờ thì tôi hiểu. Tuy nhiên...

- Tuy nhiên, anh vẫn ngại ngùng vì chắc chắn đây là chuyện tầy trời đối với những ai đang sống trong thế giới của anh ?... Chúng tôi hiểu rất rõ điều đó. Khi sống trong thế giới của quyền lực, sự xếp hạng theo vị trí quyền lực khống chế tất cả. Càng có quyền, người ta càng ham hố và càng phụ thuộc vào nó... Còn chúng tôi, chúng tôi là những kẻ gần như đứng bên rìa guồng máy... Tuy anh bạn tôi là giám đốc một nhà xuất bản nhưng chức đó chẳng qua là miếng bánh mì khô so với những chức vị thật sự béo bở... Miếng bánh khô chẳng quết bơ cũng không phết mứt người ta chỉ gặm lúc quá

đói... Không ai mong muốn phải xài thứ đó suốt đời... Nhất là khi tuổi đã xế chiều và cần bảo vệ hai hàm răng...

Ngừng lại, Lê Phương quay sang hỏi bạn :

- Tôi nói thế đúng hay sai, đồng chí giám đốc ?...

- Đúng trăm phần trăm.

Hai người lại phá lên cười. Lát sau, mặt họ đỏ lên vì cơn cười sặc sụa.

«Họ có một vẻ sung sướng lạ lùng... Một thứ đùa bỡn, cợt nhả thường trực khiến ta đâm ngờ vực. Chẳng hiểu khi nào họ nói thực và lúc nào họ nói bỡn ?»

Vũ thầm nghĩ. Không dám bày tỏ nỗi băn khoăn của mình một cách thẳng thắn nhưng cũng không dám tin vào những điều hai gã đàn ông phong tình lẻo miệng này vừa nói. Sau một hồi lặng lẽ uống bia, ông cất tiếng hỏi :

- Liệu các anh có thể chịu được sự đe doạ hay quấy rầy của bộ máy này không ?

Trần Phú đặt vại bia xuống bàn, mặt trở lại nghiêm trang :

- Miệng tôi cười đùa nhưng óc tôi đã tính đủ nước cờ cho việc anh nhờ cậy. Tôi biết anh là người có bản tính cả lo. Thêm nữa, suốt đời anh chỉ quen với ngôn ngữ chính thống, thứ ngôn ngữ nghiêm cẩn của các chính khách và các nhà quản trị hành chính. Gặp lũ lông bông như bọn tôi đây, anh có đôi phần hoảng hốt cũng là điều dễ hiểu. Thế nên, tôi sẽ lý giải mọi sự một cách cặn kẽ cho anh yên lòng.

Lần đầu tiên từ khi gặp lại Trần Phú, ông thấy anh ta có một vẻ mặt nghiêm trang. Có lẽ anh ta muốn làm dịu cơn phấp phỏng trong ông hơn là để chứng tỏ khả năng giữ tư thế long trọng của kẻ có chức quyền, cho dù thứ quyền hạng bét :

- Tôi có cô em gái lấy chồng bác sĩ, chính là đứa vẫn làm bánh Ma-đơ-len, bánh ga-tô và nấu các món ăn đem vào đây nuôi tôi. Vợ chồng nó vô sinh, đã từ lâu muốn kiếm con nuôi nhưng mọi người, mà trước hết là tôi ngăn cản. Nuôi con nuôi là một cuộc phiêu lưu nguy hiểm, bởi đa phần những đứa bé bị cho hoặc bán đi đều có một lịch sử bất thường, chứa đầy những yếu tố bất lợi cho sự phát triển tâm sinh lý. Tuy nhiên, ai cũng biết rằng cáng đáng một đứa bé bị bỏ rơi là việc phúc đức. Việc này có thể làm với một người bình thường huống chi đối với giọt máu của một bậc cao nhân ? Anh yên

tâm đi. Tôi chưa hỏi ý kiến em tôi nhưng chắc chắn không có gì trở ngại. Chúng tôi sẽ tuyên bố rằng chúng tôi tìm được một đứa con nuôi. Và rằng chính anh đem cho chúng tôi, ở ngay đây, trong bệnh viện này. Sự thật ra sao, ta sẽ nói đúng như vậy. Anh, với danh nghĩa là người đã quen biết tôi hồi ở trên chiến khu Việt bắc. Sự hiểu biết của chúng tôi chỉ cần hạn định ở mức đó, không hơn một ly. Một đứa con gái mười ba tuổi không có tiền án tiền sự, chưa từng lừa lọc, giết hại ai, nếu muốn gây sự cũng khó tìm ra duyên cớ...

- Cảm ơn anh...

Vũ đáp, không khỏi hồi hộp và cảm động. Tuy nhiên, ông vẫn chưa đủ tin vào những gì đã diễn ra trong cuộc đối thoại ngắn ngủi vừa rồi. Có thể điều đó quá đẹp để là một sự thật... Uống liên tục vài ngụm bia, ông hắng giọng rồi gặng hỏi :

- Nhưng chúng ta giả sử rằng... Rằng họ có thể nói toạc ra sự thật...

- Họ không thể... Và nếu ai dám nói thế tôi sẽ tuyên bố rằng họ là kẻ phản động, vu cáo bôi nhọ lãnh tụ tối cao... Từ bao năm nay, đảng và nhà nước đều tuyên truyền giáo dục dân chúng rằng lãnh tụ của chúng ta là vị cha già dân tộc, người suốt đời tranh đấu vì độc

lập và tương lai của đất nước nên chưa bao giờ có hạnh phúc riêng tư... Tôi sẽ nói đúng trăm phần trăm tất cả những bài thuyết giáo của ban tuyên huấn trung ương đảng... Tôi sẽ nhắc lại nguyên si những điều mà họ yêu cầu tôi in ấn từ bao nhiêu năm nay... Tôi sẽ đổ vào mặt họ chính xác những gì họ đã nôn ra một cách có hệ thống...

- Tuyệt vời...

Nhà văn cất tiếng bình luận :

- Không có phương sách nào hữu hiệu hơn là nhặt viên đá trước cửa nhà ông Tư râu ném vào vườn ổi nhà ông Tư râu ; là lấy gậy của ông chánh tổng đập vào đầu ông chánh tổng... Tương kế thì tựu kế... Đòn phản công kiểu này cũng đã có từ hàng ngàn năm nay... Vào thời hiện đại, người ta diễn đạt một cách tối tân hơn là : Luật phản hồi của chiếc boomerang... Nào, chúng ta cạn cốc để chúc mừng cho cuộc gặp gỡ hôm nay...

Họ cạn cốc... Nhưng nỗi băn khoăn vẫn không buông tha Vũ. Sau một hồi đắn đo, ông lại cất tiếng :

- Tôi không dám phiền anh nhiều đến thế. Thực sự, tôi cảm thấy không yên lòng... Nếu anh ưng thuận, tháng tháng tôi sẽ cho thư kí mang tiền và thực phẩm tới góp

phần với gia đình...

- May mắn thay chúng tôi chưa cần đến tiêu chuẩn thực phẩm của các anh... Nói cho cùng, thứ tem phiếu đó chẳng đủ nuôi một con mèo, theo cái cách người ta vẫn nuôi mèo ở đất Hà thành này từ bao nhiêu năm trước...

Trần Phú đáp. Chừng như đoán được rằng ngần ấy lời lẽ vẫn chưa đủ khiến cho ông hết băn khoăn, anh ta đưa mắt nhìn quanh. Khi thấy căn phòng vắng teo, chỉ còn họ là những người khách cuối cùng, anh ta hạ giọng giảng giải :

- Chúng tôi tuy không thực giầu có nhưng là dân Hà nội cũ, phải biết dắt lưng ít tiền. Chúng tôi không thể tin tưởng vào sự đưa đường chỉ lối của những kẻ chiều hôm trước còn ngồi vỉa hè, dốc ống bơ ra đếm mớ xu lẻ thiên hạ bố thí, sáng hôm sau đã nhẩy lên ghế bộ trưởng bộ tài chính nhờ ân sủng của cách mạng... Không, chúng tôi chẳng đến nỗi ngu ngốc như vậy. Tiền của chúng tôi không thể gửi vào ngân hàng nhà nước, cũng chẳng thể khai báo với các quan chức vốn dĩ là bọn ăn mày... Chúng tôi phải tìm cách đổi ra thứ gì đấy... khả dĩ có thể chôn xuống gốc sấu hay gốc cam... Đơn giản thế thôi... Giờ, anh đã yên lòng hay chưa ?...

- Vâng.

Vũ đáp, và mặt ông lại nóng rát như vừa bị tát. Lần đầu ông nghe những lời lẽ như thế. Rủi ro thay, nó lại là sự thật. Vậy thì trên cõi đất này còn có biết bao nhiêu sự thật bị bóp họng hoặc bị chôn vùi ?...

Vừa lúc ấy, tiếng kẻng cất lên, vang rền không trung. Nhìn ra sân, đã thấy gã trai ngớ ngẩn, to như hộ pháp đang ra sức nện búa vào thanh tà-vẹt. Cả ba người chẳng ai bảo ai đều đứng lên :

Vũ nói :

- Đã đến giờ ăn cơm trưa. Chào hai anh, tôi phải về phòng...Cảm ơn về tất cả những gì các anh đã nói...

- Ồ, đại ca... Chớ nên khách sáo. Mọi thứ đều ở trong tầm tay. Giờ tôi phải tiễn anh bạn ra phố... Chúc đại ca ngon miệng. Anh cứ chuẩn bị đồ cho cháu, được đến đâu hay đến đấy, không cần thiết cầu toàn. Phần còn lại em gái tôi sẽ lo... Tuần sau là chúng tôi có thể đón cháu được rồi...

Trần Phú đáp rồi hai gã khóac tay nhau ra cửa viện. Ông quay lại khu nhà điều trị, đi trên sân bê-tông mà bập bỗng như bước trên mây...

- Quá đẹp để có thể tin là sự thực. !..

- Ai từng nói câu này nhỉ ?...

Ông vừa đi vừa ngẫm nghĩ, lòng chưa hết xốn xang. Hết cầu thang, cô y tá trực phòng đã tiến lại trước mặt ông, miệng cười tươi tắn :

- Mời bác về xơi cơm cho nóng. Cháu đặt ở trên mặt tủ rồi.

- Cảm ơn cô nhiều. Tôi về ngay đây.

Cô gái thoăn thoắt bước đi nhưng chợt nhớ ra điều gì đó nên vội vàng quay lại :

- Bác có thư nữa ạ... Cháu đã bỏ vào ngăn kéo tủ vì sợ gió thổi bay hoặc ai đó tò mò giở ra xem...

- Ô... Cảm ơn cô. Có tí tuổi mà đã cẩn thận thế ?...

- Bác quá khen. Cháu chưa bao giờ được coi là người cẩn thận... Hồi cháu ở nhà mẹ cháu vẫn đặt tên là - con quạ mổ, ruột để ngoài da... Nhưng ở xã, thư của cháu thường bị bóc trộm nên...

- Nên cô có kinh nghiệm về sự tò mò và thói bóc trộm thư của người khác... Đó là điều các cụ vẫn gọi - đứt tay mới hay dao sắc... Đúng không ?...

- Thưa bác, đúng thế ạ...

Cô cất tiếng đáp hồn nhiên và lại cười, nụ cười khiến gương mặt cô ngời sáng. Họ chào nhau, cô gái xuống cầu thang và Vũ trở lại phòng. Ông rảo bước, không khỏi tò mò vì chưa đoán được ai gửi thư cho ông :

- Ai có thể gửi thư cho ta vào lúc này ?... Sáu chăng?... Y thường gửi những dòng chữ ghi nguyệch ngoạc trên trang giấy xé ra từ cuốn sổ, không bao giờ có phong bì để kẻ cầm thư dù là lái xe hay cần vụ đều có thể đọc được một cách tự do, một thứ thân ái xuồng xã được bộc lộ đầy dụng ý, làm như giữa hai người có một tình bạn thâm căn cố đế hay rất nhiều đồng loã, đồng tình... Nhưng thường y chỉ gửi những bức thư kiểu đó khi cần có một cuộc gặp gỡ đột xuất. Lúc này, ta đang nằm viện, điều đó là bất khả. Còn để thăm hỏi, ngay hôm ta vào viện y đã cử người mang quà bánh vào rồi, một sự chỉn chu theo nghi thức. Chắc chắn không thể là y, vậy thì ai ?...Ai có thể là tác giả bức thư này, bức thư đầu tiên kể từ ngày ta được đưa vào viện ?...

Vân chăng ?... Hẳn là cô ấy muốn đề nghị ta tha lỗi hoặc dàn xếp lần chót cuộc thỏa hiệp ?... Trở lại mái nhà xưa, trong tâm hồn rách nát và một mối tình chẳng còn tình mà chỉ còn lại cặn bã ?... Trở lại mái nhà xưa để tiếp tục ăn những bữa cơm lặng lẽ, một người nhìn

ra sân còn người kia nhìn vào trong bếp. Sự liên kết bởi thói quen ẩm thực và bởi thiếu phương tiện bếp núc tự do ?... Trở lại mái nhà xưa vì biệt thự đó là tiêu chuẩn của quan chức cách mạng và người đẹp Tố Vân vẫn cần đến danh nghĩa của ông chồng như cần đến một tiện nghi quen thuộc ?... Hoặc vì nàng còn một đứa em trai tồi bại và một đứa con trai vô dụng mà nếu không có ta chắc chúng chẳng thể tìm được chốn dung thân ?...

Trong phòng, tiếng thìa bát lanh canh đã vang lên. Những người bệnh ngồi ăn ngay trên giường, người nhà của họ trải đụp các tấm nhật báo lên chăn để hứng thức ăn rơi vãi. Xuất cơm của Vũ đặt trên mặt chiếc tủ nhỏ, nhưng vì vừa uống bia và ăn bánh rán nên ông còn ngang dạ. Mở ngăn kéo tủ, ông lấy lên chiếc phong bì tự dán bằng giấy kẻ sọc ngang của học trò :

- Thư của thằng bé... Vậy là nó đã biết viết thư... Bức thư đầu tiên nó viết trong đời...

Ông giữ nguyên chiếc phong bì trên tay, bồi hồi nhớ lại đứa bé trai lẫm chẫm bước trong phòng, giọng bập bẹ khi nó tập nói, bàn tay ngọng nghịu khi lần đầu nó giằng thìa trong tay người lớn để tự xúc cơm ăn... Những hình ảnh ấy còn tươi mới như hôm qua, vậy mà giờ đây nó đã biết viết thư cho ông, đàng hoàng như một kẻ trưởng thành.

Con trai : Trần Trung.

Kính gửi cha : Trần Vũ.

Ông nhìn lần cuối tấm phong bì dán bằng cơm nguội dầy cóc cách rồi xé ra, lấy thư đọc :

«Cha yêu quý,

Con viết thư này gửi cha, biết cha đang nằm trong viện mà chẳng có cách nào rời khỏi nơi đây để về. Từ trường sơ tán xuống huyện hơn bốn mươi cây số nhưng không có xe ca, chỉ có xe ngựa. Mỗi chuyến xe ngựa chở tám khách nên vé những năm ngàn đồng, vậy mà con để dành hai năm nay mới được ba ngàn rưỡi. Con có thể đi bộ xuống phố nhưng nếu vậy chẳng đủ thời gian quay lên và nhà trường sẽ kỉ luật. Không an ủi được cha lúc cha đang đau ốm như vầy, con thật là có lỗi. Xin cha tha thứ cho con. Con chỉ biết lậy trời cho cha mau lành bệnh trở về công tác như thường. Ở đây, chúng con vẫn học tốt. Thỉnh thoảng Vinh có nghỉ học vì đau bụng, nhưng con vẫn chép bài cho anh. Tuần trước, mẹ Vân lên đây thăm chúng con, có vẻ rất lạ lùng. Con chẳng hiểu chuyện gì xảy ra dưới Hà nội nhưng mẹ Vân nhìn con chằm chằm rồi bỗng nhiên nói : Chỉ vì anh mà gia đình chúng tôi tan nát...

Cha yêu quý, con rất khổ tâm nếu con thật sự là nguyên cớ gây nên sự đổ vỡ trong gia đình. Con chỉ cần biết con là con đẻ của chính cha, điều đó đã là hạnh phúc. Đối với con, như thế đủ rồi. Chị Nghĩa cũng vậy. Chị ấy viết thư cho con, bảo rằng xin cha một tấm ảnh của mẹ, rồi giấu vào trong hòm đừng để mẹ Vân nhìn thấy. Khi nào ra viện, cha hãy cố gắng tìm cho chúng con cha nhé. Con sẽ làm đúng như lời chị Nghĩa. Con không muốn làm khổ mẹ Vân cũng như làm thiệt phần của anh Vinh. Cha có thể cho con về sống dưới thôn cùng với bác cả. Hết hè này, con chuyển về học ở tỉnh cũng không sao. Miễn là gia đình ta được êm ấm, mẹ Vân và anh Vinh được hài lòng. Con tin rằng chị Nghĩa sẽ rất vui vì có con, như thế ở nhà quê bác cả sẽ đỡ buồn. Như thế, cha cũng sẽ được nhẹ gánh và mọi người đều vui vẻ.

Con cũng nói với cha rằng mẹ Vân lên đây với một chú to lớn, đeo kính đen. Chú ấy chưa từng đến nhà ta bao giờ và có vẻ cư xử rất kì lạ. Thừa lúc mẹ Vân đang đứng với anh Vinh chú ấy kéo tai con lên bảo - Tao xem tai thằng này mềm hay cứng, rồi cầm tai mà xách bổng con lên. Con đau quá nước mắt chảy ràn rụa. Con suýt hét lên mà phải cố nghiến răng lại vì sợ mẹ mắng. Người đàn ông này khiến con vô cùng sợ hãi. Con chẳng hiểu vì sao ông ta lại độc ác với con như vậy... Cha yêu quý, cha hãy cho con về quê, rồi thi thỏang cha về thăm hai

chúng con. Như thế, mọi việc sẽ ổn thỏa hơn.

Con vẫn luôn cố gắng học hành để cha khỏi lo buồn. Con cầu chúc cha mau lành bệnh để cha con ta mau đến ngày gặp mặt.

Con trai của cha hôn cha : Trần Trung.

Vũ vội vã tựa lưng vào tường vì chóang váng :

«Ôi đứa con trai của ta... Tội nghiệp cho nó. Một đứa con hiếu nghĩa mà chẳng được làm con. Một đứa bé sinh ra đã đầy lòng nhân ái mà phải sống giữa thế giới của những kẻ bất nhân, bất nghĩa..

Ôi, tội nghiệp cho chính ta, kẻ nhân danh làm cha mà không bảo vệ được đứa con sống dưới vòng tay bảo trợ của mình...

... Cũng tội nghiệp cho chính ta vì ta chẳng còn cơ hội để sinh ra một đứa trẻ có thiện tâm như vậy... Cuộc tình với người đẹp chỉ tạo nên một thứ sản phẩm không những vô đức vô năng mà còn đầy tì vết, dòng máu khốn khổ của ta đi lạc vào một thân xác tối tăm và một tâm hồn còn tối tăm hơn nữa. Đấy thật sự là một cuộc thất bại toàn phần...

Người đàn bà của ta ! Người đẹp Tố Vân. !...

Tại sao cô ta có thể hành động độc ác như vậy ?..Người đàn bà ta đã ấp ủ hơn ba mươi năm trời... Một quãng thời gian dằng dặc với biết bao kỉ niệm... Nếu không còn tình ít ra cũng còn lại những níu kéo cuối cùng của nghĩa lý và đạo đức. Một thứ liên đới vô hình buộc con người phải dừng lại trước những giới hạn. Nhưng người đàn bà này không còn biết đến giới hạn. Thật kì lạ là cho đến tận giờ ta mới hiểu con người đã đầu gối tay ấp bấy lâu... Cuộc đời quả là một sân khấu trường kì mà đến lúc hạ màn người ta mới biết được trắng đen, bởi sự thật được dấu kỹ phía sau những mánh khoé của tích tuồng nhằm lừa bịp hoặc đánh đố khán giả... Cuộc đời cũng giống như trò phù thủy trong đó những loài cóc nhái có thể nhờ phù phép mà biến thành các mỹ nhân hoặc quả bí có thể biến thành cỗ xe ngựa thếp vàng... Ôi, chẳng phải ngẫu nhiên mà từ ngàn xưa thiên hạ đã đọc đi đọc lại chuyện Liêu trai, bởi chẳng thiếu gì kẻ sống mê man trong vòng ân ái cho đến lúc giật mình thức tỉnh thì hóa ra đã chìm đắm bao nhiêu năm trong lạc thú với bộ xương người...

Vợ ta !... Tố Vân... Cô ấy đã biến thành kẻ thù tự bao giờ vậy ?... Gã đeo kính đen kia chẳng phải là ai khác mà chính là tay chân của Sáu. Chúng giở trò hành hạ thằng bé, đó là dấu hiệu chúng sắp triệu tập ta để đưa ra một yêu cầu nào đó, với người cha đích thực kia. Điều

kiện sinh tồn của kẻ này trở thành cây gậy chỉ huy với người khác... Ngón đòn này chẳng có gì mới nhưng điều đáng kinh ngạc là chính cô ta chấp nhận hiệp đồng. Chính cô ta dẫn kẻ thù nghịch đi làm điều đê tiện ấy ?... Tại sao, chính cô ta ?....»

Những đợt sóng đen đột ngột hiện lên trước mắt ông. Khi ông vừa nhìn thấy chúng thì chúng đã vươn lên như những chiếc vòi bạch tuộc khổng lồ. Và rồi chúng tiếp tục dâng cao, cao hơn cả những mái nhà và khi dội xuống, chúng khiến ông có cảm tưởng như tấm thân ông tan nát thành bọt sóng. Tiếng gầm gừ của thủy triều dữ tợn và bí ẩn làm sao, dường như chẳng còn là tiếng biển động mà là tiếng gầm rú của những đàn thú khổng lồ thời hồng hoang. Đột nhiên, ngọn thủy triều biến mất và thay vào đấy là những đàn khủng long đang chạy rầm rập trên một thảo nguyên mênh mông. Đuổi theo chúng là những lưỡi lửa khổng lồ tràn lên nhau, chồng gối lên nhau như một đại dương đỏ rực tràn ngập đến chân trời. Gió dồn thổi tới đâu, mọi loài thảo mộc đều biến thành lò lửa rừng rực tới đấy. Những cơn bão lửa quây bọc, vây bắt, tàn sát bầy thú. Ông cảm thấy ngọn lửa ấy thiêu đốt chính ông và khiến mắt ông toé lên những đốm lửa than.

«Tại sao ta lại hóa thân thành một con thú thời hồng hoang ?... Thực hay mơ mà kì cục như vậy ?...»

Ông nghe rõ tiếng lửa bị gió táp phần phật quanh mình. Rồi lửa táp vào mặt ông, khiến ông muốn hét lên:

«Nước... Cho tôi nước... Gọi xe cứu hoả...»

Nhưng hình như ông không thể há miệng ra nổi. Hình như ông ngã xuống, dưới bàn chân khổng lồ của khổng long khác và nhìn thấy trước ông sẽ biến thành một đống thịt xương vụn nát dưới bàn chân ấy...

Rồi ông nghe mơ hồ tiếng gọi vẳng đến từ đâu đó :

- Bác sĩ... Gọi bác sĩ...

- Cấp cứu đâu ?... Đem bình ô-xy đến đây...

Một ý nghĩ mơ hồ thóang qua óc ông :

«Ô, họ lại đem bình ô-xy đến cho anh chàng sĩ quan thở khò khè, môi thâm như mận Lạng sơn... Ồ, anh này chết rồi mà còn ngốn khá nhiều bình ô-xy của viện...»

Bất thình lình, ông nghe tiếng cá quẫy bên tai. Ông chợt nhớ đó là tiếng cá quẫy trong cái ang mẹ ông thường nhốt cá ở đầu hồi, những con cá chen thách nhau tanh tách suốt ngày đêm. Bên trên ang cá ấy là mái ngói

chạy dài với đường máng. Còn bên trên mái ngói là bầu trời, một thinh không cao ngất tràn ngập ánh dương, một màu xanh lơ vô chung vô thủy...

° ° °

Quân y viện 306 nằm ở bìa rừng, không quá xa dòng suối, điều kiện tối cần thiết để duy trì một bệnh viện đa chức năng. Toàn bộ các khu nhà quây tụ trên cao, dưới bóng những tán cây um tùm, dày đặc đến nỗi những ngày hè chói chang nhất ánh sáng cũng không lọt qua được. Trong bóng râm miên viễn đó, lủng lẳng các chùm phong lan núi lẫn các cây tổ quạ, loài cây kí sinh có sức nảy nở lạ thường. Phía sau viện, là một hang đá lớn mà những lúc bị bom dội cấp tập, có thể chuyển ba mươi thương binh nặng vào trong. Nhà bếp, phòng ăn tập thể, và kho thuốc men lẫn y cụ đều dồn vào một khóm ngay sát cửa hang, nơi người ta có thể thường xuyên hứng nước khe để nấu ăn và lau rửa các y cụ bởi nước suối chỉ có thể dùng giặt giũ đại trà những thứ quần áo và đồ bẩn. Điều bất tiện là nước khe không đủ dùng. Mà nếu tắm gội bằng nước suối thì sớm hay muộn tóc cũng rụng. Đối với đám đàn bà con gái, có một cái đầu trọc lốc cũng đau khổ ngang ngửa như bị bom tiện cụt chân tay. Thế nên ở nơi đây, vệ sinh thân thể trở thành khổ nạn. Các cô đành phải chờ đến lúc lặn mặt trời mới dám

xách nước khe về lán gội đầu. Còn tắm, phải chờ những đợt mưa nhiều, nước khe chảy liên miên không cạn. Nếu không, hoặc là xách nước suối lên đánh phèn cho lắng, hoặc là lau người theo kiểu dân vùng sa mạc. Sau một ngày làm việc căng thẳng, tối đến lại hì hục xách nước từ dưới suối lên cửa hang, mò từng bước trên con đường dốc ngược lởm chởm đá. Thêm nữa, đeo năm sáu ống lồ-ô nước trên lưng leo dốc là cách thức của người vùng núi cao. Đối với những cô gái đồng bằng, việc đó cũng giống như một thứ lao động của tù khổ sai, phải nghiến răng lại mà chấp nhận.

Đầu xuân năm 1969, y viện đầy ắp thương binh. Hai người phải nằm đổi đầu đuôi trên một chiếc giường hẹp như cáng tải thương, đặt ngay trên những bệ gỗ cao hơn gang tay chút xíu. Số thương binh chờ phẫu thuật nhiều gấp ba con số bình thường khiến từ bác sĩ đến các nhân viên phải chia ca đổi nhau làm việc quần quật không nghỉ. Đèn phòng phẫu sáng suốt ngày đêm. Tiếng kêu gào, tiếng rên rỉ, tiếng cãi cọ cấm cảu và cả tiếng hát của đám thương bệnh binh đông đúc khiến y viện có một vẻ náo loạn mà trước đó nó chưa từng biết đến. Mười hai cô gái của y viện không còn thời giờ xách nước tắm, đành phải quấn ngược tóc lên cao mà nhảy ùm xuống suối, người nọ bảo người kia :

«Thây kệ, tắm cái đã, rồi muốn ra sao thì ra...»

Thời gian căng thẳng kéo dài hơn một tháng, sau đó số thương binh nhẹ được chuyển sang điều trị tiếp tại một binh trạm cách đó ba cánh rừng. Lúc này, các cô gái được hưởng một sự đền bù ngoài sức tưởng tượng : trong đám thương binh còn ở lại, xuất hiện một hoàng tử quyến rũ, một miếng mồi thật ngon lành cho tất cả các nữ nhân đang đứng bập bênh trên ranh giới giữa giai đoạn chót của tuổi thanh xuân với sự lỡ thì. Đó chính là trung tá Hoàng An. Hoàng An được coi như người đàn ông lý tưởng vì ngoại hình đã đành, nhưng cũng còn vì lòng can đảm mà không phải bậc nam nhi nào cũng có. Anh chẳng hề cất một tiếng kêu trong suốt cuộc phẫu thuật không gây mê. Một quân y viện nằm sâu như Viện 306, chẳng thể có đủ thuốc mê cho các ca bình thường nhằm cắt bỏ tứ chi. Hoàng An bị mảnh pháo tiện đứt cánh tay bên trái. Về đến viện, vết thương bị ga-rô quá lâu trên đường đã bắt đầu gây hoại thư, và người ta phải tháo khớp vai để cứu anh. Điều lạ lùng là Hoàng An hồi phục rất nhanh, trong một diễn tiến gần như thần bí. Đám thương binh xung quanh dù trẻ gấp đôi tuổi đều nhìn anh với con mắt vừa thán phục vừa ghen tị. Ngay khi vết thương chưa kịp mọc da non, anh đã dạo chơi nhởn nhơ khắp vùng, đã đặt bẫy bắt dúi, bắt nhím, bắt chồn cho nhà bếp cải thiện bữa ăn. Rồi khi vết thương

lên da non, anh tự nguyện xách nước suối lên viện giùm các cô gái. Chỉ bằng cánh tay còn lại, chàng trung tá này có thể làm mọi thứ việc mà một gã trai khác đủ cả hai tay chưa chắc dám đảm đương. Hoàng An có thể đeo một chùm mười lồ nước trên lưng, tay phải xách thêm bốn năm lồ khác. Với đôi chân của người thợ săn, anh leo dốc như sơn dương. Mười hai cô gái viện nhìn anh với con mắt mê mẩn. Trừ dăm cô đã thề non hẹn biển với đồng nghiệp, số còn lại đều đưa mắt liếc nhau xem ai đã lọt mắt xanh của hoàng tử có trái tim vàng ?... Nhưng dường như Hoàng An đã chia đều lòng tốt của anh cho tất cả mọi người, và như thế chưa cuộc chiến tranh nào xảy ra giữa đám các cô gái chòng chành chờ đợi... Cũng vì thế, khi vết thương của anh đã lành, viện trưởng vẫn nấn ná giữ anh lại thay vì chuyển anh sang một binh trạm để chờ lệnh quân khu. Nghiễm nhiên, Hoàng An trở thành một nhân viên không phiên chế. Anh có vẻ vô cùng thỏa mãn với vai trò mới. Không ai nói, người ta cũng hiểu rằng ngày một ngày hai, anh sẽ được chuyển về hậu phương vì mất khả năng chiến đấu. Khi sắp được hưởng một thứ quyền lợi tối thượng như vậy, cần phải tận tình giúp đỡ tất cả những ai đang còn trụ lại nơi nguy hiểm và gian lao. Hẳn là nghĩ như thế nên Hoàng An không tiếc sức lực cũng như thời gian để góp phần cải thiện cuộc sống chung và giúp đỡ mọi

người.

Một buổi sáng giá buốt, sương mù trùm phủ khắp núi non, bỗng tiếng còi xe vang inh ỏi. Ai đó đứng từ xa gào lên :

- Xe thuốc của quân khu đã tới...

Mọi người trong viện đổ ra, ngơ ngác nhìn nhau :

- Sao điện báo nói hai ngày nữa xe mới đến ?...

- Ai biết được ?... Có lẽ vắng bom oanh tạc nên đường thông...

Rồi từ y viện trưởng tới các nhân viên đều lũ lượt tụt dốc xuống đường để nhận thuốc và các y cụ. Hoàng An nhập vào đoàn quân đó. Đúng là xe chở thuốc của quân khu và cũng đích xác vì máy bay oanh tạc của Mỹ nghỉ cuối tuần nên đường thông suốt. Ai nấy đều hỉ hả vì ngoài thuốc còn có kẹo bánh và thuốc lá sợi. Khi mọi kiện hàng đã được khuân hết xuống, xếp thành đống gọn ghẽ bên lề đường, người lái xe nổ máy cho xe quay lại quân khu tức khắc vì muốn tận dụng thời gian thuận lợi. Xe vừa lăn bánh được vài mét, anh ta chợt hét váng lên :

- Tôi quên.

Đoạn cho xe phanh kít lại, anh ta cúi xuống dưới gầm ghế moi lên một chiếc ba-lô lính cũ nát, lấm lem :

- Viện ta có thương binh nào là Hoàng An không ?...

- Tôi đây.

Hoàng An đã nâng kiện thuốc lên vai lại vội vã đặt xuống, đáp lời.

Anh lái xe bảo :

- Trên quân khu có gửi cho đồng chí chiếc ba-lô của một liệt sĩ. Liệu anh ta có thực là họ hàng của đồng chí hay không ?...

- Nếu không phải là người thân thích có lý do gì mà họ lại gửi cho tôi ?...

Hoàng An vặn lại, mặc dù óc anh thóang qua những nghi ngờ :

«Ai có thể gửi cho ta ?... Không lẽ đây là ba-lô của thằng Mèo Mã Lỳ chết dẫm ?...Ồ không, điều này không tin được. Bởi y họ Mã, sắc tộc Mèo và ở tận núi Hoàng liên sơn... Không ai có thể nhầm lẫn một cách điên rồ như thế...»

Anh lính nhìn Hoàng An, phân vua :

- Không phải chúng tôi tò mò nhưng vì địa chỉ đề rất mơ hồ... Thêm nữa, trong quân khu này có đến sáu người tên là Hoàng An. Phòng tổ chức còn đắn đo vì đồng chí quê ở Lạng Sơn nhưng liệt sĩ này lại là người Tầy tỉnh Thái nguyên.

- A...

An nở nụ cười xí xoá :

- Tỉnh nào cũng là đất nước Việt nam cả... Người Kinh làm ăn buôn bán khắp nơi, người Tầy chúng tôi tuy không giỏi giang bằng nhưng cũng biết đi từ tỉnh này qua tỉnh kia để kiếm sống.

- Ô... Nếu vậy thì đồng chí cầm lấy... Tôi sẽ báo cáo với quân khu rằng kỉ vật đã đến đúng địa chỉ của người thân. Lẽ ra...

Anh ta ngần ngừ một lát rồi nói tiếp :

- Lẽ ra, theo nguyên tắc, đồng chí phải kí giấy biên nhận. Nhưng vì tôi còn chuyến hàng thứ hai cho y viện này, mà đồng chí còn ở lại đây nên lần sau ta sẽ làm việc đó.

- Nhất trí. Tôi sẽ chờ đồng chí lần sau.

Hoàng An đáp.

Anh ta trao chiếc ba-lô rồi xiết chặt tay anh :

- Chúc đồng chí mạnh khoẻ...

- Cảm ơn. Tôi cũng chúc đồng chí lên đường may mắn...

Rồi chiếc xe nổ máy ra đi. Lần này, nó đi thật sự.

Hoàng An cúi xuống nhìn chiếc ba-lô bẩn thỉu hôi hám như chiếc bị ăn mày, đoán rằng nó đã bị ném trong hang đá khá lâu, ít nhất cũng một hai năm nên những vết máu khô mới mốc meo thành tầng và các vết lỗ chỗ dán nhấm mới nhiều đến thế. Trên nền vải lem nhem màu cỏ úa ngả sang đen xỉn, găm một mẩu giấy trắng mà ai đó viết không lâu :

Kỉ vật của trung uý Hoàng huy Tú, tiểu đoàn 115 quân khu 18, đại đội 3, trung đội 1, liệt sĩ trên chiến trường Thuận hóa. Đề nghị chuyển cho đại uý Hoàng An, thuộc tiểu đoàn Một, tiểu đoàn trưởng Đinh quang Nhã.

Anh tê lặng một hồi. Hoàng văn Tú, cái tên gợi cả một thời ấm êm, hạnh phúc. Tú là chồng của nàng My, em gái anh. Gia đình Tú ở sát thị xã Lào Cai, một vùng

đất chen chúc những người thiểu số khác sắc tộc. Cha Tú là thợ rèn nổi tiếng, chắt nội của một người thợ rèn còn nổi tiếng hơn, được đặc trách rèn vũ khí cho các tướng lĩnh và vương hầu cai quản miền biên giới. Đến thời cha Tú, người ta không còn sử dụng gươm dáo nên ông chỉ rèn các loại nông cụ và dao, búa. Nhưng dao đi rừng của ông được coi là vật tùy thân tuyệt hảo đối với người miền núi, còn các loại dao nhọn, dao bầu, dao bản vuông... của ông được coi là dụng cụ kiếm sống không thể thiếu của đám dân bán thịt trong vùng. Cuộc hôn nhân của hai đứa trẻ thành công một cách hoàn toàn ngẫu nhiên, nhờ bà mối. Một người đàn bà còn ròn rã xinh tươi, tuy đã ngũ tuần. Bà mối này vốn buôn lâm sản ở Lào Cai, là hàng xóm liền vách với nhà Tú nhưng lại có người chị ruột lấy chồng bản Xíu. Năm nàng My mười bảy, bà về bản Xíu chơi, gặp cô thiếu nữ nhu mỳ liền vội vàng quay lại Lào Cai, rồi tức tốc dẫn Hoàng huy Tú lên Thất Khê tìm con gái ông trưởng bản. Vừa chạm mặt mỹ nhân tháng trước, tháng sau Tú đã cùng cha mẹ đem lễ vật đến nhà chú thím anh xin cưới. Dịp hôn lễ của họ chính là dịp anh đặt chân tới thị xã Lào Cai lần đầu tiên... Rồi sau đó, chẳng còn cơ hội nào quay về đấy...

Năm tháng trôi qua, gia đình Tú đã chuyển xuống sinh sống ở tỉnh Thái nguyên lúc nào mà anh không hay

biết?... Tuy trong lòng nóng như lửa đốt, nhưng Hoàng An vẫn khóac chiếc ba-lô vào cánh tay rồi đặt kiện thuốc lên vai, tiếp tục leo dốc cùng đám nhân viên quân y viện. Phải ba tiếng đồng hồ họ mới chuyển hết được số hàng vào nhà kho. Chờ mọi người tụ tập trong bếp ăn để chia bánh kẹo, An xách chiếc ba-lô của Tú đi về phía sườn dốc dẫn xuống dòng suối, lúc này chẳng một bóng người. Ở đó, anh mở ba-lô một cách cẩn trọng, lấy ra một bộ quần áo thu-đông, một ống thuốc đánh răng đã dùng dở khô đét, một chiếc bàn chải đã toẽ hết gai, một chiếc lược sừng nhỏ và một phong bì bọc dán chằng chịt bởi những lớp vải ni-lông, hẳn được cắt ra từ một tấm áo mưa cũ. Đoạn anh dốc ngược ba-lô lên rũ một hồi để cứt dán còn bên trong rơi xuống. Một cây bút bi rơi xuống theo. Mùi hôi mốc bốc lên cùng mùi vải ẩm.

«Đây là tất cả những gì còn lại của một người đàn ông đẹp đẽ và cường tráng. Tất cả những gì còn lại của một người chồng và một người cha. Gia sản của trung uý Hoàng huy Tú. Kỉ vật mà ngày nào đó ta có thể trao lại cho nàng My cùng những đứa con của nàng...

Anh ngồi như thế hồi lâu trước mớ vật dụng vô nghĩa rồi mới giở bức thư của Tú ra. Thư dán quá kỹ, chẳng có cách gì gỡ được những lớp vải ni-lông chằng đụp

như vậy. Trong túi anh không có một lưỡi dao, ngay đến cả chiếc bấm móng tay cũng không có nốt. Sau cùng, anh đành tìm một lưỡi đá nhọn ven dốc, mài lớp bì thư vào đó theo cách những người nguyên thủy cọ đá để lấy lửa cho bùi nhùi. Khoảng chừng mươi phút sau, anh đã có thể móc ngón tay vào lỗ rách để xé toang các lớp vải quấn ra. Thư của Hoàng huy Tú viết trên giấy kẻ ô của học trò vỡ lòng. An trải tờ giấy lên đầu gối, đọc :

Anh thân mến,

Kể từ ngày anh tiễn nàng My lên Lào Cai, bao nhiêu năm tháng đã trôi qua, bao nhiêu sự việc đã xoay chuyển. Tuy không còn cơ hội gặp nhau nữa, nhưng em chẳng bao giờ quên anh bởi nàng My luôn luôn nhắc nhớ tới anh. Chúng em đã có hai con, hai đứa đều là con trai cả. Gia đình em đã chuyển xuống sinh sống ở Thái nguyên sau ngày anh nhập ngũ, bởi ở dưới đó, cha em tìm được một đầu mối bán buôn lớn và xưởng rèn gia đình có cơ phát triển. Cha em cũng đã già nên phần sản xuất do chúng em đảm nhiệm đồng thời thuê thêm non chục thợ. Em không có điều gì phải phàn nàn ngoại việc trong ba anh em hai người đã phải lên đường. Không rõ tin tức đứa em út nhưng ngày mai chính em sẽ tham dự chiến đấu trên mảnh đất Thuận hóa. Lính bước chân vào đây khó có đường về. Người ta bảo đất này vừa dữ

vừa hẹp nên thây người không chôn thành một lớp mà chí ít cũng dăm bảy tầng chồng chất lên nhau. Chiều nay, toàn đơn vị ngồi viết thư cho gia đình, em cũng viết thư cho anh. Ai cũng ngầm hiểu rằng đây là lá thư cuối cùng trong đời lính.

Anh thân mến, anh còn nhớ đêm liên hoan mà anh đã gặp Mã Lỳ hay không ?... Chính em cũng có mặt đêm hôm ấy. Chính em là con chồn lủi trong bóng đêm mà anh đã rượt đến tận cửa rừng... Thọat bước chân đến mảnh đất của anh, em đã thấy anh đứng với Mã Lỳ nên vội lảng tránh. Bởi do tình cờ mà em đã thuyên chuyển về chính đơn vị của anh năm năm sau ngày anh ra đi. Cũng do tình cờ mà em ở cùng trung đội với Mã Lỳ và được gã Mèo này tin cẩn. Có lẽ vì trong đại đội chỉ có hai chúng em là dân miền núi. Mã Lỳ hoàn toàn không biết chúng ta là anh em nên đã kể tất cả mọi sự theo... con mắt nhìn của gã. Vào đêm liên hoan ấy, khi nhìn thấy gã đi với... bạn mới, em liền đi theo. Em biết chắc điều gã Mèo sẽ làm. Em đã lên nhà gã. Nhà gã nhỏ hơn chuồng nuôi lợn của chúng ta. Mọi người ngồi ăn cháo ngô ngay trên nền đất, lợn chạy xung quanh, thúc mõm cả vào lưng chủ lẫn khách, rồi ỉa lung tung khắp nền nhà... Có lẽ anh khó hình dung được cảnh tượng đó. Nhưng em đã chứng kiến nên em hiểu Mã Lỳ sẽ làm bất cứ việc gì để được tiến bộ... Vì vậy em đã đuổi theo y...

Anh thân mến, còn sự việc này chắc anh đã dự đoán nhưng chưa biết rõ. Nàng Xuân và Nàng Đông đều bị giết cùng năm Con gà(I957), theo cách lấy chầy gỗ đập vào sọ. Thây Nàng Xuân bị ném ven đường ngoại ô Hà nội giả làm tai nạn giao thông còn Nàng Đông bị ném dưới chân cây cầu gỗ bắc qua Khe Lan, trên đường về huyện Thất Khê. Nhưng em cũng chỉ biết điều này ba năm sau, nhờ một người quen... Bố mẹ vợ em và ông Cao đều bị giết vào mùa đông năm Con chó(I958), hơn một năm sau cái chết của hai nàng. Bà mối nhắn tin cho em. Khi em quay trở lại bản Xíu, ba tuần sau cái đêm tai họa đó, chỉ thấy tro tàn của hai ngôi nhà sàn. Dân bản nói rằng đêm hạ tuần tháng trước bỗng nghe tiếng máy bay trực thăng đổ xuống khu vực suối Sơn ca. Vì trời rất rét thêm nữa đêm tối đen như mực nên chẳng ai tò mò nhìn ngó. Người ta tin rằng chỉ có máy bay của bộ đội biên phòng vì lý do đặc biệt nào đấy mới bay vào lúc khuya khoắt như vậy. Nhưng khoảng chừng nửa giờ sau hai ngôi nhà sàn bốc cháy. Lúc đấy, dân bản mới hò nhau thắp đèn thắp đuốc đi cứu hộ. Khi họ đến nơi, lửa cháy cao ngất như rồng táp mà mùi săng vẫn bốc sặc sụa nên chẳng ai dám động chân động tay. Nhìn qua đám lửa không thấy một bóng người. Dân bản cứ đứng như tượng nhìn từng cây cột theo nhau đổ. Lửa cháy tới tận hôm sau. Khoảng non trưa, sương quang trời

sáng rõ, người ta mới tìm thấy xác ông Cao bị thui đen trong đám than tro. Còn bố mẹ vợ em thì mất tăm, vô hình vô dạng. Huyện phổ biến rằng một đội biệt kích của Mỹ nguỵ từ phía nam bay ra gây hoả hoạn để gieo rắc hoang mang cho đồng bào dân tộc. Nhưng em biết rằng lũ giết người này chính là bọn đã giết Nàng Đông và Nàng Xuân. Cái lý của người Tầy chúng ta chỉ ra như vậy.

Anh thân mến, sớm mai chúng em phải lên đường. Chắc sẽ không có ngày quay lại. Anh hãy cố gắng sống bằng mọi cách để trả mối hận này. Anh hãy bảo bọc nàng My và những đứa con em. Được như vậy, dù ở dưới mồ, em cũng sẽ ơn anh mãi mãi...

Em Hoàng huy Tú.

Chữ kí rắn rỏi, không một chút run rẩy. Nét bút của một tay thợ rèn, quen quai búa từ thuở còn thơ. Anh đặt lá thư xuống. Trời không có gió nhưng tờ thư run rẩy. Những cơn rung động chạy khắp toàn thân khiến anh nổi da gà. Rồi những ý nghĩ nối nhau chạy qua óc não anh như đàn chuột lửa :

«Chúng giết hai nàng bằng chầy gỗ vì đó là cách tiết kiệm và giản đơn nhất cho một cái chết. Chúng giết ông Cao bằng cách đâm chém để thiên hạ ngờ rằng đó chính

là cuộc thanh toán trong giới giang hồ bởi ông Cao đã rời bản đi lênh đênh chân trời góc biển hai mươi năm. Chúng bắt cóc chú thím ta lên máy bay để giết họ rồi quăng thây xuống một cách rừng tỉnh khác để không ai còn có thể dò ra tăm tích và để dễ bề tung tin rằng lũ biệt kích giết người, bởi chú ta đương kim vẫn là chủ tịch xã, chức quan bé mọn nhất trong bộ máy quyền lực này... Quả là một bọn sát nhân thành thạo, mọi con tính đều có sẵn trong ngăn kéo bàn giấy của chúng. Tất thảy những người thân của ta đều bị huỷ diệt trong một cuộc cờ. Ta chẳng còn ai trên cõi đất này... Chẳng còn ai...

Ngọn lửa trong đầu anh bốc như đám cháy hai ngôi nhà sàn mà anh mường tượng. Những đàn chuột lửa không ngừng chạy đi chạy lại, nhảy nhót, khiến anh vừa đau đớn vừa ngứa ngáy, một thứ cảm giác anh chưa từng biết đến và chẳng thể diễn đạt. Rồi đôi mắt anh bỗng nhiên mờ dần, mờ dần trước đám khói mù mịt bốc ra ngay trên đỉnh sọ, tựa hồ hộp sọ đã nứt đôi để phun lên những đám khói ngột ngạt của một cuộc thiêu đốt âm thầm. Một cơn đau khác dưới đám ruột cuộn lên, trào qua cơ hoành, thốc vào hai lá phổi những luồng khí nóng bỏng, dường như ngực anh đã trở thành một chiếc nồi súp-de đầy ứ hơi sắp nổ. Đột nhiên anh cất lên một tiếng thét rợn hồn, một tiếng thét khiến chính anh cũng chóang váng, chính anh cũng chết lặng đi vì không hiểu

nó từ đâu tới. Dường như chẳng phải chính anh đã cất lên tiếng thét đó, chẳng phải âm thanh kinh dị ấy vừa thoát ra từ hai lá phổi đầy ứ khí nóng của anh mà đó là tiếng gào của một con quỷ lạ, một loài ngạ quỷ mượn cổ họng người để trút ra tiếng gào của chính nó.

Từ phía quân y viện, ai nấy đều đổ xô ra nhìn. Chưa bao giờ họ nghe thấy một tiếng thét khủng khiếp như thế. Mặc dầu tiếng la hét đau đớn trong những ca giải phẫu thiếu thuốc gây mê là thứ âm thanh tra tấn thường xuyên và đã trở thành quen thuộc nhưng đây là lần đầu họ nghe thấy một tiếng thét kì lạ, trong đó không chỉ có nỗi đau đớn thể chất hay sự thống khổ tâm hồn mà còn cuồn cuộn những con sóng cuồng nộ của một sức mạnh kinh hoàng. Sức mạnh của man dại và thù hận. Bốn phía núi rừng rung động. Mọi người ngừng thở vì sợ hãi. Người ta cho rằng tiếng thét ấy chỉ có thể là tiếng thét của thần sông, quỷ núi, hoặc của người điên. Một người điên khổng lồ hung dữ và đang ở cực điểm cơn kích động...

Chẳng tìm thấy ai ngoài trung tá Hoàng An. Anh đang ngồi một mình ven con dốc dẫn xuống suối. Một mình anh. Bác sĩ viện trưởng lẫn mọi người đưa mắt nhìn nhau trong khoảnh khắc rồi tất cả kéo nhau đi tới. Khi nghe thấy tiếng chân đám đông vang lên phía sau lưng

mình, Hoàng An ngoảnh lại, tuy mặt trắng nhợt nhưng anh đã nhoẻn miệng cười nụ cười dễ mến mà mọi người quen thuộc :

- Đây là chiếc ba-lô của đứa em tôi, hy sinh tại chiến trường Thuận hóa... Tôi không thể chôn nó, cũng không thể khóc thương nó... Tôi hét lên vì tôi căm thù... Tôi căm thù Mỹ nguỵ...

- Đồng chí An...

Viện trưởng dịu dàng đặt tay lên vai anh :

- Đồng chí hãy về viện nghỉ ngơi... Chiến tranh mà. Tất cả chúng ta có mặt ở đây đều vì cuộc chiến tranh này... Tất cả chúng ta đều phải căm thù Mỹ nguỵ...

o o o

Chủ tịch thức dậy lúc nửa đêm. Sau những giấc mơ nặng nề, mắt ông bỗng nhiên ráo hoảnh và tim ông phập phồng, hồi hộp. Tiếng quật bài tu-lơ-khơ của hai chàng cận vệ ở bên ngoài tuy khẽ khàng nhưng vẫn vang lên trong đêm khuya khoắt. Cây kim dạ quang trên mặt đồng hồ chỉ một giờ hai mươi nhăm. Ông kéo tấm chăn lên cằm, lắng nghe những tiếng thì thầm một cách lơ đãng :

- Tám nhép.

- Mười nhép.

- Ji cơ.

- Ka cơ...

- Quy rô... Mày sắp chết rồi con ơi...

- Chết cục cứt tao đây này, ka rô đỏ chon chót nhé. Tao chờ xem mày xuống cây gì ?...

- Con ơi, mày đã đến ngày tận số... Át cơ !... Phăng-teo đâu rồi, đem xuất xưởng. Nếu không thì bó gối lai hàng cho xong...

- Thôi được, chịu thua ván này... Nếu có quân phăng-teo chắc chắn tao cho mày sấp mặt keo nữa... Bây giờ là tám ba nhé. Mày vẫn còn nợ tao năm ván. Khó lòng mà gỡ đêm nay, con ơi...

- Chúng nó sung sướng thật, những đứa trẻ chơi loại cờ này. Thắng, chúng ăn vài chiếc kẹo vừng hay kẹo lạc... Thua, chúng bị đối phương vẽ nhọ nồi lên mặt... Ván cờ của chúng không làm tổn hại đến ai, không có máu chảy đầu rơi, cũng chẳng hận thù ân oán...

Chủ tịch thầm nghĩ. Rồi một gương mặt khác đến với ông, vừa điệp với gương mặt đứa con trai người tiều phu Xóm Núi, lại vừa nhù nhoà trong lớp sương mù tưởng tượng. Ông bất giác buông tiếng thở dài :

- Con trai của ta... Nếu lũ phản bội để cho con được sống, chắc chắn con sẽ có một cuộc sống vô danh vô diện của thứ dân. Con sẽ trà trộn trong đám người đứng ở tầng lớp cuối cùng của xã hội. Ngày nào đó con sẽ chơi bài ăn kẹo lạc và vẽ râu nhọ nồi như mấy chú lính ngoài kia... Nhưng biết đâu con chẳng hài lòng vì cuộc sống vô danh đó ?... Và biết đâu những ván bài ăn kẹo lạc chẳng đem lại cho con một hạnh phúc thật sự trên cõi đời ?...

Để xua đuổi những ám ảnh, chủ tịch giơ tay định bật cây đèn ở đầu giường để đọc sách nhưng chợt nhớ ra rằng làm như vậy cuộc chơi cờ của hai chàng trai ắt phải dẹp bỏ. Họ sẽ phải băn khoăn hỏi xem vì sao ông mất ngủ ?... Có cần gọi bác sĩ hay không ?... Có cần đun nước pha trà không ?... Có cần chuẩn bị thứ gì đó ăn nhẹ cho đỡ mệt ?... Tất thảy những quan tâm hành chính ấy khiến ông não lòng. Ông lại nằm xuống, kéo chăn lên cằm, đăm đăm nhìn khoảng trần nhà mờ tối. Dưới chân tường, ngọn đèn ngủ bé xíu như con đom đóm và cũng có màu xanh của lửa đom đóm. Ngày ấu thơ, ông vẫn

cùng bạn đi bắt đom đóm bỏ vào những chiếc vỏ trứng gà. Trong bóng đêm, những chiếc vỏ trứng sáng óng ánh và mùa hè đom đóm ấy là mùa hè thần thoại nhất trong đời ông...

- Giờ đây, liệu thằng bé có chơi đèn đom đóm hay không ?... Nó cũng đang sống nơi thôn dã cùng đám bạn học và xung quanh chúng cũng là những khu vườn, những bờ cỏ, những nghĩa địa làng um tùm như quang cảnh thời xưa khi ta còn ở Nghệ An ?...

Ông tự hỏi, nhưng rồi lại tự riễu mình vì đứa con ông sẽ chẳng bao giờ biết quê quán ở đâu và lúc này chẳng đứa trẻ nào có thể chơi đèn đom đóm. Đất nước đang trong cuộc binh đao, thay vì ánh lửa lập loè của lân tinh là đạn các loại pháo cày đỏ trời đêm. Thứ lửa gieo rắc nỗi kinh hoàng cùng cái chết...

- Chiến tranh, chiến tranh, chiến tranh...

Một lịch sử đã dằng dặc những cuộc chiến liên miên không ngưng nghỉ, vậy mà lũ người đam mê vinh quang còn cộng thêm vào đó cuộc chiến này. Một cuộc chiến vô tiền khóang hậu cả về phương diện năng lực bị huy động cũng như những tổn thất máu xương... Ôi cuộc chiến tranh ngu xuẩn, cuộc chiến tranh đã được thực thi như đòn trừng phạt đối với một dân tộc. Một dân tộc tự

đưa thân mình ra làm tăm-pông giữa hai toa tầu lịch sử, tự sử dụng danh tính của mình như con tốt đen trong bàn tay của thế nhân, tự hóan cải giang sơn thân thiết thành chiếc cối xay thịt khổng lồ trong một cuộc huynh đệ tương tàn khủng khiếp gấp ngàn lần cuộc binh đao Trịnh Nguyễn !...

Ta biết làm gì giờ đây khi ván cờ đã lỡ, khi ta bắt buộc trở thành con rối gỗ trong tay lũ sát nhân ?... Những người anh em thù nghịch của ta, chẳng lẽ chúng ngu dại đến mức không có một chút ngờ vực khi dấn thân vào tấn trò này hay chúng cố tình quay lưng lại với lương tâm vì cuộc ganh đua quyền lực hấp dẫn hơn thân phận của một dân tộc ?... Ôi danh vọng, vinh quang... những thứ người ta chẳng thể ăn chẳng thể ngửi chẳng thể làm tình nhưng lại có sức huỷ diệt kinh hoàng, không chỉ huỷ diệt một cá nhân, một tập đoàn mà cả một nòi giống..

Nhưng vì cớ chi ta mãi đắm đuối, mãi khổ đau vì dân tộc này ?...

Cái dân tộc cần đến cuộc đời ta như cần một con vật làm lễ hiến thần linh. Cái dân tộc ngu ngơ cười những nụ cười thỏa mãn, cất tiếng tung hô ta như tung hô một hoàng đế vĩ đại, thần phục ta như đám ba quân thần phục một nguyên soái lẫy lừng bất khả chiến bại mà

không mảy may hiểu một phần nghìn nỗi đau đớn giằng xé con tim ta, mà không đủ nhân từ ban cho ta một chút cỏn con hạnh phúc ?..... Vì cớ gì ta mãi phải dày vò vì cái dân tộc vị kỉ và vô tình ấy cho dù nó chính là của ta?...

Ồ không, từ muôn đời người ta đã biết rằng đám đông chỉ là một luồng gió, một đợt sóng, một trận cuồng phong, một cơn lũ hay một cơn hoả hoạn... Đám đông vô danh vô tính và vô trách nhiệm trước tất thảy những gì họ đã làm. Ta không thể lên tiếng oán trách hồ đồ như vậy. Dù muốn hay không dân tộc này vẫn là dân tộc của ta.

Lý do cuộc sinh tồn của ta là vì nó. Nỗi thống khổ lớn nhất trong con tim ta cũng là vì nó : Một dân tộc bị đoạ đầy...

Vì chưng ta đã sinh ra chính ở nơi đây, mảnh đất bùn lầy đau khổ... Vì chưng sợi dây đàn mong manh nhất trong tâm hồn xứ sở vang vọng nơi tâm hồn ta cũng như nỗi tủi nhục nghìn năm của nó tẩm liễm vào từng tế bào cơ thể ta, từ da thịt máu xương cho đến cách cảm thụ sinh tồn... Chính ở nơi đây ta đã bị kết án vĩnh viễn khổ đau. Chính ở nơi đây ta buộc phải trả món nợ non sông lưu tồn từ ngàn kiếp !...

Vậy là mọi nẻo đường đều dẫn ông quay lại địa ngục của chính ông. Không có cách nào trốn thoát...

Chủ tịch bật lên một tiếng rên rồi vội vã nghiến răng lại vì sợ hai cậu lính bên ngoài nghe thấy. Trái tim ông dường như mắc chứng sung huyết, nở to ra, đập một cách nặng nề. Ông nghe rõ từng nhịp đập ấy, ông cảm thấy rõ rệt những cơn co thắt khó khăn của nó :

- Ước gì thay vì một trái tim, con người có thể sở hữu một cái bơm máu, một thứ dụng cụ đủ chức năng nuôi dưỡng sự tuần hoàn mà chẳng mảy may gây ra những đớn đau... Giá như ta có một trái tim khác, một bộ óc khác hẳn ta có thể sống an nhiên ?... Giá như...

Ông đưa tay lên xoa ngực, sờ đốt xương sườn cuối và bỗng thương thân :

- Tại sao ta mãi tự đầy đoạ ta trong một nỗi khắc khoải triền miên, một nuối tiếc dằng dặc và một nỗi nhớ mong không bao giờ nguôi dịu ?...

Tại sao ta không thể lãng quên vì cuộc sống cần đến sự lãng quên như kẻ mắc chứng nhiễu tâm cần thuốc ngủ ?... Ta đã học cách lãng quên gần như suốt cuộc đời để rồi khi trở về già mọi bài học đều hóa thành đám tro như đám tro sau cuộc đốt mã ?...Cuộc chiến tranh ngu

xuẩn này là đòn trừng phạt đối với dân tộc của ta còn sự vãn hồi trí nhớ là pháp đình tối cao dựng lên để triệu hồi ta về nghe phán quyết ?... Phải chăng đây chính là một liên đới thảm khốc giữa thân phận riêng ta với kiếp nạn chung của giống nòi ?... Hay là sự trùng lặp ngẫu nhiên bí ẩn sẽ còn lại như một câu đố mãi ngàn thu ?...

Ông nghe một tiếng cười khẽ khàng bên tai nên mở mắt ra.

Gã đàn ông có nước da màu nõn chuối đang đứng dựa lưng vào tường. Bảnh bao trong bộ com-plê màu trắng ngà, thứ màu ông thích nhất. Ông vẫn nhớ cái cảm giác súng sính hớn hở khi lần đầu có đủ tiền để cắt may bộ com-plê ấy tại Paris, cái thành phố đắt nhất thế giới, nơi thợ may kiếm tiền nhiều gấp năm đến mười lần đám thợ các thành phố khác... Bộ quần áo sang trọng đầu tiên trong tuổi trẻ của ông, giờ đây gã đang mặc. Cũng cách bẻ cổ áo sơ-mi như thế, cũng chiếc cà-vạt màu xanh dương thẫm điểm chấm trắng và kiểu thắt cà-vạt cũng là kiểu thắt của thời xưa... Nhưng đó chẳng phải một chàng trai trẻ mà là một kẻ trạc ngũ tuần, có ngoại hình giống ông như bản chính với bản sao... Một lần nữa, ông hiểu rằng gã chính là bản diện thứ hai của ông, là kẻ mà lẽ ra ông có thể trở thành....

Gã đứng tựa lưng vào tường, dáng thong thả và điệu đàng, hai tay đút trong túi quần, mắt nhìn thẳng vào mặt ông với cái nhìn chăm chú :

- Ngươi không khóc đấy chứ ?...

Ông ngần ngừ một chút rồi đáp :

- Xin lỗi... Tôi không thích câu hỏi của ông.

- Nếu cần, cứ khóc một chút cho nhẹ lòng... Ta vốn rộng lượng với những kẻ yếu đuối.

- Tôi không quá yếu đuối như ông tưởng.

- Để rồi xem.

- Câu ấy để giành cho trai tráng. Tôi đã ngoại bẩy mươi, câu nói của ông với tôi là thừa thãi.

- Nếu ngày mai ngươi lên đường về với tổ tiên, ngày hôm nay câu nói ấy vẫn còn cần thiết.

Ông lặng im vì thấy gã có lý. Nhưng ông cũng không thể thú nhận thua cuộc. Cách tốt nhất là lặng im. Và ông đưa mắt nhìn lên khoảng trần nhà mờ tối. Gã mỉm cười nói tiếp :

- Vào tuổi này mà ngươi vẫn cố sức đi tìm lời giải cho những câu hỏi siêu hình... Thế cũng đáng khen.

- Người ta có thể bị quay đảo bởi những câu hỏi như thế cho đến tận phút xuống mồ. Vì vậy, cuộc tìm kiếm lời giải cũng là lẽ đương nhiên.

- Có cả ngàn câu hỏi mà nhân loại chẳng bao giờ tìm được câu trả lời. Vì bản chất cuộc sống là sự đánh đố và thách đố. Sự đánh đố và thách đố này bao trùm lên mối quan hệ giữa loài người với thiên nhiên, giữa các nhóm người khác nhau trên quả địa cầu, và giữa người với người trên tư cách cá thể... Hãy nhìn lại quãng đời đã qua, ngươi sẽ tìm thấy những lỗ hổng, những mắt xích yếu kém, những rạn nứt, những đổ vỡ... Tất thảy những thứ đó xảy ra khi ngươi mất khả năng kiểm soát những phẩm chất cốt lõi nhất của cuộc đời...

- Tôi sẽ cố tìm bằng chứng cho sự lý giải của ông.

- Không phải cố. Chỉ cần ngươi quay đầu lại và nhìn mọi sự một cách khách quan hơn. Các bằng chứng nằm đầy rẫy trên con đường phía sau lưng ngươi, như những cột mốc sắp hàng dọc quốc lộ.

- Tôi vẫn luôn cố gắng phân tích sự việc một cách khách quan. Đấy là đòi hỏi tối cần thiết của người cầm

quyền.

- Cái đòi hỏi tối cần thiết ấy lại chính là phần thường xuyên thiếu hụt nơi kẻ cầm cân nẩy mực. Sự sụp đổ của mọi đế chế, sự tan rã của mọi vương triều đều xảy ra vì thiếu hụt cái nhìn khách quan. Khách quan đối với tha nhân chỉ là sườn đất thoai thỏai miền thảo nguyên, nhưng khách quan với chính bản thân là con đường leo lên đỉnh Hymalaya. Ta về đây để chỉ cho ngươi rõ những vết nứt lớn nhất trong tâm hồn ngươi. Như thế, ta sẽ giúp ngươi tìm được tự do. Ta sẽ kéo ngươi ra khỏi cái địa ngục này...

Ông im lặng vì trong thâm tâm ông đang chờ sự giúp đỡ của gã, chờ một cách thực sự, và điều ấy giống như sự sỉ nhục. Sau một hồi im lặng, ông thu hết can đảm cất tiếng :

- Vâng. Tôi chờ nghe ông.

Gã mỉm cười, nụ cười của gã vừa có nét quyến rũ truỵ lạc của Yve Mongtan vừa có vẻ giản dị, hồn nhiên của Jean Gabin thời niên thiếu. Gã nghiêng đầu sang bên trái một chút, nhìn sâu vào mắt ông với cặp mắt trong suốt màu nâu :

- Ta bắt đầu bằng nỗi dày vò thường trực nhất của ngươi, cái chết của người đàn bà ngươi yêu dấu. Ngươi thuận tình chăng ?...

- Tôi có nhiều nỗi dày vò. Trên vai tôi cũng chất chồng vô số những tiếc thương và ân hận...

- Ta hiểu. Nhưng nỗi tiếc thương cho một dân tộc chỉ có đấng toàn năng mới đủ quyền lực để hóa giải. Ta, cũng như ngươi chẳng phải là đấng toàn năng. Ta chỉ có thể giúp ngươi trong cuộc chìm tầu này, trong cái bi kịch xưa cũ giữa một người đàn ông với một người đàn bà đồng thời giữa một ông vua già với một ái phi trẻ tuổi. Ngươi nghĩ sao ?

Ông im lặng không trả lời. Gã nhún vai một cách ngạo mạn và cất tiếng hỏi :

- Vào ngày Nàng Xuân bị giết hại, ngươi đã làm gì?...

Ông lại tiếp tục im lặng vì không biết trả lời ra sao... Ngày ấy, ông đã gọi điện cho tướng Long nhưng khi vị tướng này sang, hai người chỉ trao đổi những sự việc liên quan đến quan hệ quốc tế. Ông đã chờ đợi tướng Long lên tiếng, nhưng cuộc trò chuyện kéo dài từ tám giờ sáng cho đến mười hai giờ rưỡi trưa mà ông ta chẳng cất lời. Còn chính ông, ông không dám mở miệng. Ông

hiểu rằng vào lúc ấy, chỉ tướng Long mới đủ khả năng giải quyết sự manh động và lạm quyền của bộ trưởng Quốc Tùy. Toàn bộ các tướng lĩnh và bộ quốc phòng còn đang nằm dưới tầm tay của ông ta. Nhưng tướng Long đã lờ đi vì chính ông ta cũng muốn chủ tịch đóng vai thánh sống. Chính ông ta cũng muốn chủ tịch chỉ là vị cha già của dân tộc mà không để lại mảy may dấu vết của cuộc sống gia đình. Trò chơi Thánh sống này đem lại lời lãi cho toàn thể bộ máy quyền lực, không một ai từ chối miếng ăn ngon...

- Ngươi không làm gì cả và miệng ngươi câm như hến, đúng không ?...

Gã hỏi nhưng không đợi câu trả lời. Gã biết thừa ông không đủ can đảm để cất tiếng. Đôi mắt đẹp của gã nheo lại trong một cái nhìn vừa khinh bỉ vừa nhuốm màu thương xót và nói tiếp :

- Nói đúng ra, ngươi mong chờ tướng Long, người đàn em thân thiết nhất ra tay. Còn chính ngươi, ngươi không dám chủ động lên tiếng, bởi trong thâm tâm, ngươi lo sợ bị lịch sử kết án : Vì tình riêng mà gây sự biến cho quốc gia... Ai cũng nhìn thấy cách duy nhất để hành động lúc ấy là sử dụng lực lượng quân đội vây bắt Quốc Tùy đồng thời truất quyền Sáu, tên phản bội đầu bảng... Nhưng như thế, ắt máu phải đổ. Và ngươi lo sợ

cho cái uy danh muôn đời của ngươi trong cuốn sử đất nước. Vì ngươi là tác giả của khẩu hiệu thơ mộng này :

- Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.
Thành công, thành công, đại thành công.

Ý tưởng của ngươi đẹp đẽ thật và hiệu lực thật... Nhưng chỉ trong một thời, và trong một cảnh. Thứ đạo đức cốt lõi của những ai đang sống nơi rừng rậm nơi suối reo vượn hót... Ngươi không hiểu rằng khẩu hiệu đó chỉ là chiến lược trong cuộc chiến tranh du kích. Nhưng một khi guồng máy quyền lực đã thiết lập, ý tưởng cao sang ấy chỉ còn là một con chim oanh đẹp đẽ nhưng không hót được cũng không bay được vì đó là xác điểu nhồi bông. Khẩu hiệu của ngươi là thứ xăng nhớt chỉ dùng chạy cỗ xe kháng chiến nhưng không dùng được cho bộ máy điều hành quyền lực, nhất là quyền lực đảng độc tài... Ngươi quá mê mẩn với cái thứ lời hay ý đẹp của bản thân mà không hiểu rằng ngôn từ cũng như mọi thứ trên đời có sinh thì có tử. Quyền lực là quyền lực, nó không song hành với mỹ học hay đạo đức. Tính chất đặc trưng của đời sống là đánh đố và thách đố chính ở đây. Cú đòn giáng xuống người vợ trẻ của ngươi chính là trận đánh thăm dò. Vì ngươi đã tự bó tay nên hồi sau những kẻ thù nghịch trèo lên đầu ngươi cũng là điều dễ hiểu.

- Nhưng tôi cũng không thể yêu cầu tướng Long hành sự... Bởi điều đó sẽ khiến bao nhiêu con người vô tội phải đổ máu... Đất nước vừa trải qua chín năm kháng chiến, dân chúng chưa được hưởng yên vui...

- Ồ, muốn tránh máu cũng vẫn đổ... Trên hành tinh này có lúc nào ngừng tiếng súng đâu ?..Nếu như ngày ấy ngươi tự nguyện hy sinh để tránh vài vũng máu tươi thì giờ đây ngươi đã không ngăn được những dòng sông máu lênh láng chảy... Cuộc chiến tranh hiện thời sẽ là cuộc chiến tranh thảm khốc nhất trong lịch sử dân tộc, một cuộc chiến tranh quỷ khóc thần sầu, bởi số người chết sẽ lớn hơn tổng số những kẻ đã hy sinh trong các cuộc chống ngoại xâm, từ thời Minh Nguyên cho đến tận mùa thu năm Ất Dậu (1945)... Điều ta nhận định đúng hay sai ?...

- Ông biết rằng tôi đã tìm mọi cách để ngăn cản nó... Nhưng...

- Nhưng lực bất tòng tâm và ngươi là kẻ ngã ngựa giữa trận tiền... Ta đặt giả thuyết rằng ngay từ ngày người vợ trẻ của ngươi bị sát hại, ngươi tổ chức cuộc phản công và thay vì để cho lũ đàn em thù nghịch giam lỏng ngươi trong cái nhà tù trá hình này, ngươi nhốt bọn chúng trong một nhà ngục thật sự... Biết đâu ngươi chẳng tránh được cuộc chiến thảm khốc này và tiết kiệm

được biết bao xương máu của lương dân ?...

Ông im lặng thở dài và gã nhún vai nói tiếp :

- Nhưng thôi, chúng ta sẽ không tính lại chữ Nếu... Chữ ấy luôn luôn là thứ kẹo mút của bọn trẻ lên ba. Ta trở lại với bi kịch gia đình của ngươi. Và lần này ta không sử dụng từ nếu mà quả quyết rằng tướng Long giữ im lặng vào lúc ấy, chính vì ông ta cũng muốn trục lợi trong trò chơi ngươi đóng vai Thánh sống. Dưới bóng của một ông thánh có biết bao nhiêu kẻ được hưởng phần xôi oản, kẻ hưởng phần to nhất chính là ông ta. Tên tuổi của ngươi gắn với tên tuổi ông ta trong trận Điện biên Phủ. Vì thế, chính viên tướng này cũng muốn vĩnh viễn nhốt ngươi trong một ngôi đền. Ồ, trò chơi làm Thánh chính là trò chơi độc ác nhất cõi đời, ấy là độc đạo chỉ có thể trèo lên mà không có lối tụt xuống. Kẻ đóng vai Thánh sống phải chết cứng và chết đứng trên bệ của y, chết trong giá lạnh và mưa gió, chết trong cô đơn tuyệt đối vĩnh hằng, chết muôn kiếp trong tư thế một bức tượng, vĩnh viễn chẳng còn được chôn cất như những người khác... Một cái chết vô cùng mệt mỏi... Chết mà không được nằm, đó là thứ mệt mỏi kéo dài muôn kiếp... Một kiểu hình phạt độc đáo của Tạo hóa... Ta nói đúng hay chăng ?...

Gã cất tiếng cười mai mỉa. Ông thấy mặt nóng bừng còn toàn thân lại lạnh buốt như băng. Dường như lưng ông và hai vai ông đã hóa đá dán chặt xuống giường. Ông không dám mở mắt nhìn kẻ đối thoại nên đành nhắm mắt lại và tiếp tục nghe tiếng gã tuôn ra như nghe những viên cuội dốc ra từ một chiếc hũ sành :

- Ngươi hoàn toàn tê liệt bởi chẳng có một ý tưởng nào rõ nét chỉ đạo hành động của ngươi vào lúc đó. Ngươi muốn đánh trả kẻ thù nghịch nhưng không dám thuyết phục đám tay chân. Ngươi đã quên nguyên tắc hành xử của các quân vương tự ngàn đời :

- Kẻ nào đụng đến tả hữu của ta chính là chặt chân chặt tay ta ;

Kẻ nào đụng đến máu mủ ruột rà của ta chính là chạm đến con ngươi mắt của ta vậy...

Lẽ ra, ngươi có thể vạch rõ mối hiểm nguy cho chính tướng Long và phe nhóm của ông ta. Rằng nếu ông ta giữ im lặng trước sự lạm quyền của Sáu thì sau cuộc đánh thăm dò này chính ông ta sẽ là một đại thụ cần phải đốn ngã trước tiên. Rằng kẻ hôm nay ăn cắp một quả trứng ngày mai sẽ ăn cắp một con thỏ và ngày hôm sau nữa sẽ ăn cắp con bò. Rằng quyền lực chỉ đi theo con đường của nó mà không bao giờ ngoái lại phía sau

để suy ngẫm hay thương tiếc. Nếu ngươi đủ khôn ngoan để phân tích một cách đầy đủ như vậy, ta cam đoan là người đàn em của ngươi sẽ ra tay ngay tắp lự, chẳng một phút chần chừ, chẳng mảy may nao núng. Xưa nay, con người vẫn hành động tức khắc khi chính bản mệnh họ bị đe doạ. Lòng vị kỉ vốn là bản năng xa xưa và mạnh mẽ nhất của chúng sinh. Nhưng thay vì hành động với tất cả khả năng sáng suốt của lý trí, ngươi lại im lặng chờ đợi sự thông cảm một cách ngầm ẩn của đám đàn em. Sự im lặng này không hẳn vì ngươi hoàn toàn ngu ngốc, nhưng vì ngươi dùng dắng trong tranh tối và tranh sáng, chính trạng thái mù mờ đó khiến ngươi trở nên tê liệt. Có hai khả thể vào tình cảnh này : Hoặc ngươi hổ thẹn không dám bảo vệ người đàn bà yêu dấu vì nàng quá trẻ quá đẹp, một miếng ăn quá ngon đối với cái miệng của vị vua già, một thứ phản cảm đối với quan niệm chung của thứ dân và vì thế tuy trong lòng sôi sục yêu đương nhưng ngươi ngại ngùng và không dám công khai bảo vệ tình yêu đó. Trong trường hợp này đích xác ngươi là kẻ mắc chứng khổ dâm tinh thần. Nếu không, chỉ còn một cách giải thích khác. Ấy là vì ngươi quá thích thú với vai trò Thánh sống, là cuộc chơi này thỏa mãn cái phần kiêu hãnh nhất trong bản thể nên ngươi buộc phải chịu đựng sự thiến hoạn cuộc sống bình thường của một người đàn ông, và do đó ngươi đã cam tâm hy sinh

nàng, người đàn bà mà ngươi yêu nhất. Trong trường hợp đó ngươi là....

Những viên sỏi tiếp tục lăn ra từ miệng chiếc hũ sành, nhưng tai ông đã ù đi nên ông chỉ còn cảm giác là những đợt mưa rào đâu đó gõ ầm ầm lên mái tôn, có lẽ mái tôn nhà ngục Hương cảng... Những đợt mưa rào hung dữ. Các tấm tôn xám kêu rùng rùng dưới những cơn mưa ấy. Phía trên các mái tôn là một mảnh trời. Lúc xanh lơ, lúc tối sầm mây giông, lúc trong vắt trong veo, lúc mịt mù sương khói... Ôi,chỉ có kiếp tù nhân mới hiểu được tận cùng sự đổi thay sắc thái của mầu trời. Đã bao nhiêu ngày, ông nhìn bầu trời Hương cảng để hồi nhớ mảnh trời xứ sở ? Rồi đột nhiên ông thấy nàng xuất hiện trên mái tôn nhà ngục nhìn ông, cười nụ cười thơ trẻ. Hệt như cô gái mười chín tuổi ngồi trên cành cây ăn vả trong cánh rừng Việt bắc năm xưa. Hai hàm răng trắng bóng lên như ngọc trai, và cặp môi lấm lem ruột quả...

Ông cất tiếng gọi nàng nhưng miệng ông bị gắn chặt bởi một thứ nhựa dính như sơn ta và lưỡi ông dính bết vào hàm.

- Không lẽ ta đã chết và họ trám miệng ta bằng thứ nhựa này ?...

Ông nghĩ, nhưng rồi ông lại nghe tiếng quật bài tu-lơ-khơ bên ngoài vọng vào phòng và khi mở mắt ra ông vẫn nhìn rõ ngọn đèn ngủ xanh màu xanh của lửa đom đóm :

- Ồ không, ta đang ở đây... Ta đang ở trên đỉnh Lan Vu... Đối diện với khu nhà này là khu chùa phụ, nơi sư cụ có hai hàm răng đen nhánh sống cùng đệ tử... Rõ ràng ta vừa sang chơi bên ấy, và họ thiết ta nước vối hãm gừng với chè lam, một thứ chè lam mềm như chuối chín...

Ông định thần, giương mắt nhìn quanh gian buồng lần nữa. Cảnh vật bình thường. Gã bảnh bao diện com-plê màu trắng ngà đã biến mất. Nơi gã vừa tựa lưng giờ chỉ còn lờ mờ chiếc khung gỗ trong đó lồng bức ảnh đen trắng mà ông rất thích : Hoa đào. Bức ảnh ấy chính nàng tặng ông khi họ vừa có đứa con gái đầu lòng. Không ngày nào ông không đứng trước tấm ảnh đó. Nó là tất cả những gì còn lại của nàng, gợi về nàng trên cõi đời rộng rênh hoang vắng này. Hoa đào. Sứ giả của mùa xuân. Hoa đào. Di vật bất tử của mối tình chết yểu...

Ông thấy vị mặn của muối.

Đó là nước mắt ông hay nước biển năm xưa lạc lối quay về ?.

- A !... Tuổi trẻ của ta... Khúc ca xưa cũ...

Ông vừa chợt nhớ ra câu hát ấy thì một câu hát khác đã trở lại, láy vọng và nhấn chìm ông trong nỗi tiếc thương :

- Dầu đã lìa xa, lòng ta không nguôi nhớ...

Tiếng hát rền vang trong ông, xuyên xoáy từng tế bào, khiến cơ thể lẫn tâm hồn ông tan ra như đám cát. Ông thấy những con sóng quật lên ông, lên cái khối bùi nhùi mà trong đó thịt xương bấy nát hoà trộn cùng thứ khí đục như mây giông. Ông biết ông không còn là ông nữa, bởi ông nhìn thấy mình đang dập dềnh trên ngọn sóng, một mớ bọt biển tiếc thương quyện vào đám rong rêu vật vờ của oán hờn và tuyệt vọng..°.

Tiếng đập cửa phòng ầm ầm vang lên rồi cánh cửa bật ra. Điện bên ngoài đã sáng choang. Ông nghe tiếng bác sĩ :

- Thưa chủ tịch, xin phép được thăm bệnh cho người.

- A...

Ông chưa định thần được, cánh cửa đã mở toang và bác sĩ xuất hiện. Anh ta nói luôn :

- Cảnh vệ nghe nghe tiếng chủ tịch kêu nên sang gọi tôi. Xin người cứ nằm yên trên giường...

Ông im lặng. Bác sĩ luồn ống nghe để kiểm tra tim phổi ông. Thứ dụng cụ bằng kim loại lạnh buốt chạm vào da thịt khiến ông rùng mình. Nhưng những ngón tay bác sĩ rất mềm và ấm nóng, những ngón tay đầy nhục cảm. Hơi thở của anh ta cũng ấm nóng lướt nhè nhẹ trên trán ông. Mọi động chạm của người đàn ông này gợi nên những ý nghĩ thầm kín :

- Sự nồng ấm, đó chính là phẩm chất tối thượng của đời sống. Sự nồng ấm, vừa là hình hài vừa là đường biên của ngọn lửa đam mê... Ngọn lửa đam mê lớn nhất của đời ta đã dùng để đốt lên đám cháy cách mạng. Nhưng cuộc cách mạng ấy chẳng đem lại hạnh phúc cho con người. Ngọn lửa đam mê nhỏ nhoi hơn đốt cháy con tim ta vì nàng. Rốt cuộc nàng đã bị huỷ diệt trong chính thứ lửa địa ngục ấy. Ôi tội nghiệp thay cho sự uổng phí sinh lực của kiếp người. Đời ta đã cháy lên như một ngọn lửa hoang, một sự bốc cháy nhầm lẫn, một sự tiêu xài năng lượng điên rồ. Ta thua kém bất cứ một kẻ bình thường nào khác, như tay bác sĩ này chẳng hạn. Anh ta có thể dùng năng lượng để sưởi ấm các con

bệnh, để làm nóng lên tấm thân người đàn bà gần gũi, và để hát những khúc tình ca...

- Thưa chủ tịch, không có vấn đề gì nghiêm trọng nhưng người suy nghĩ quá căng nên giấc ngủ không lành... Có lẽ người chấp thuận uống vài viên an thần hay chăng ?

- Ồ không. Mất ngủ là bệnh của người già. Còn nói mê là bệnh của trẻ con. Tuy nhiên, khi về già người ta thường cũng hay ngủ mê vì đó là triệu chứng khởi đầu của sự lú lẫn. Thành thực mà nói, chú đã thấy tôi bắt đầu lú lẫn hay chưa ?

Ông cất tiếng cười. Bác sĩ cũng cười theo :

- Ồ ! Chuyện hài hước.

Ông nói tiếp :

- Tôi hy vọng rằng tôi không bị lú lẫn trước khi chui vào hòm. Nằm trong lòng ông sáu tấm tha hồ lú lẫn cũng không phương hại tới ai. Còn bây giờ, chú cứ quay về phòng ngủ tiếp. Không cần quá lo lắng cho tôi. Tôi chẳng còn trẻ để có quyền ăn no ngủ kỹ. Mắc đôi chứng của bệnh già cũng là lẽ thường thường tình.

- Nhưng mất ngủ, người sẽ rất mệt.

- Sáng mai, tôi sẽ ngủ bù. Bảo họ chớ đánh thức tôi dậy ăn bữa sáng.

-Vâng.

- Cứ an tâm về ngủ lại. Chú nữa, chú cũng có quyền ngủ trễ ngày mai bởi phải thức dậy vào nửa đêm. Lúc này mấy giờ rồi ?...

- Dạ, ba giờ hai mươi nhăm phút.

- Tốt lắm. Còn rất nhiều thời gian để ngủ tiếp.

- Dạ. Chúc chủ tịch ngủ ngon.

Bác sĩ khép cánh cửa lại. Đèn phòng ngoài tắt. Ông nghe tiếng anh ta bảo hai cậu lính chuyển bàn ghế sang tít đầu hồi bên kia chùa chính mà đánh bài để ông được hoàn toàn yên tĩnh. Hai chú lính dạ ran rồi lục cục chuyển bàn ghế. Tiếng chân bác sĩ vang trong đêm nhẹ nhàng nhưng khóang đạt. Hẳn đây là một người đàn ông vô cùng nồng ấm trong chuyện gối chăn. Ông chợt nhớ lại cảm giác sững sờ khi lần đầu nghe anh ta hát. Vì giọng hát ngọt ngào hay vì lời hát xuyên thấu con tim ông bằng lưỡi gươm tàn khốc :

- Người yêu dấu, biết bao giờ lại trông thấy nhau ?

Ông nhận ra rằng ông đã quay lại pháp đình, nơi gương mặt nàng đối diện với gương mặt ông và giữa họ là tấm lưới pha lê dệt bởi muôn nghìn dòng nước mắt. Ông lên tiếng gọi nàng nhưng nàng không đáp. Tại sao nàng giữ mãi sự lặng câm ? Tại sao nàng không trách móc, không sỉ mắng ông, dù chỉ một lời ? Ồ, nếu như vậy hẳn lòng ông vơi nhẹ. Sự lặng câm của nàng là vạc dầu địa ngục khiến tâm hồn ông bị nung nấu trường kì.

- Sự lặng im của nàng là cuộc tù chung thân đối với ta. Trước tâm hồn trong trắng của nàng, trước sự tin cậy thơ ngây của nàng, trước mối tình chân thành và nồng ấm của nàng, ta là kẻ tội đồ ngàn kiếp

Ồ, không phải chỉ có riêng ông. Những kẻ đã hy sinh nàng một cách nhẫn tâm rồi cũng phải trả giá. Chỉ một năm sau ngày nàng chết, Ba Danh và Sáu đã cho xây nhà ngục đặc biệt ở đảo Tuần Châu với ý đồ giam tướng Long vĩnh viễn trong đó. Nhưng sau khi bàn đi tính lại, chúng e ngại dư luận quốc tế nên đã bắt ông ta sang làm việc tại uỷ ban sinh đẻ có kế hoạch, lãnh nhiệm vụ đi đặt vòng cho đám đàn bà. Toàn bộ cái trò hề nhơ nhuốc này phaỉ chăng là sự trả thù của tạo hóa ? Bởi con tim nàng quá trong trắng, bởi nhan sắc của nàng là vưu vật của đất trời, sự thánh thiện của nàng cả thần lẫn quỷ đều phải chứng, thế nên những kẻ quay mặt đi trước cái

chết của nàng đến lượt họ cũng phải chịu những phản trắc, những đầy đoạ, những sỉ nhục của đám đồng chí bất lương. Dù vì lý do nào chăng nữa, khi tội ác đã đặt được chân vào cửa đền thì nó sẽ tiếp tục đi thẳng vào hậu cung mà không gươm dáo nào cản nổi.

Sáng hôm nay, Vũ gọi điện cho ông, chỉ để nói một câu :

- Anh Cả ơi, đại cuộc đã hỏng rồi

Ông sững sờ, định hỏi thêm nhưng ở đầu bên kia, Vũ đã đặt máy. Lễ cho ông biết Vũ phải nhập viện ba tuần nay vì bị ngất đột ngột mà không lập được hồ sơ bệnh lý chính xác. Nhờ cú điện thoại sáng nay, ông hiểu được căn nguyên sự suy sụp tâm thể mà các bác sĩ phải bó tay. Đồng bệnh tương liên, lẽ đời như vậy. Tất thảy sự ngờ vực của họ bấy nay đã kết thúc trong tiếng kêu của con chim trước khi cụp cánh để buông thân rơi xuống vực sâu :

- Than ôi, đại cuộc đã hỏng rồi !...

Tấm áo lót cuối cùng của sự hồ nghi, của sự tự biện minh, của những hy vọng vớt vát và nguỵ tạo đã rơi xuống. Sự thật phơi mình. Nàng tiên mỹ miều chỉ còn là con cóc cái ghê tởm. Mỹ nhân yêu kiều hóa thân thành

xác cáo chín đuôi. Hơn một thập kỉ dùng dắng trong sự nhá nhem giữa ánh sáng phán đoán của lý trí với sự mù loà của lòng kiêu hãnh, giữa sức mạnh của lương tri với bản năng vị kỉ và niềm si mê tự ngưỡng mộ mình. Chính vào buổi sáng hôm nay, khi nghe giọng nói khàn đặc của Vũ, ông hiểu rằng đây chính là hồi kết thúc :

- Ta không còn lý do nào để dung thứ cái chính thể đồi bại và tàn độc này, cái chính thể mà ta đã tạo ra nhưng nó phản bội lại chính ta sau khi đã phản bội lại dân tộc. Ta không thể tiếp tục cộng sinh với nó. Một thứ ngạ quỷ lớn lên trong lòng xứ sở nhưng ngay sau khi lọt lòng lại cắn cổ và hút máu chính người mẹ đã mang nặng đẻ đau. Ôi, khốn khổ thay cuộc hoài thai đau đớn này. Khốn khổ thay cho dân tộc của ta và khốn khổ thay cho chính ta

Bóng tối trước mặt ông bỗng trở nên đen sẫm màu mực, thứ mực Tàu mà những ông đồ già thường viết trên giấy đỏ. Óc não ông chợt sáng bừng lên một hình ảnh cũ, một mảnh đời của quá khứ xa xôi nhưng vẫn còn nguyên tươi thắm : Cứ mỗi độ xuân, các nhà nho ngồi mài mực để viết những câu thơ đối vần trong đó hàm chứa cả ước mơ và hy vọng, vừa là lời chúc tụng vừa là điềm báo triệu cho tương lai. Những nét chữ thiêng liêng ấy hiện lên trên nền giấy đỏ rực, khi ngoài

kia mưa phùn nhẹ như lông tơ bay trên những vườn đào thắm đào phai ; và xa hơn nữa những đàn cò trắng dập dìu trên cánh đồng xanh thắm. Ồ, đẹp làm sao những cặp câu đối mừng xuân. Những nét chữ múa lượn như rồng uốn, như phượng bay, như mây cuốn. Màu đen, đen đến tận cùng đen. Màu đỏ, đỏ mút mùa đỏ. Cuộc đời bao giờ cũng là sự đan xen giữa những đối cực. Vậy tại sao ông không sử dụng nguyên tắc của trò chơi này? Ý nghĩ ấy vụt đến khiến ông sửng sốt :

- Tại sao ta không dùng cái chết của ta như ông đồ già dùng thứ mực đen, để tôn vinh lên màu đỏ rực rỡ kia, biểu tượng cho tương lai huy hoàng của dân tộc ? Tại sao ta không nghĩ ra nước cờ này, đó chính là nước cờ tối hảo ta sẽ đi trên bàn cờ thế sự. Đấy chính là cách hiệu nghiệm nhất để bóp chết loài ngạ quỷ, để chuộc lại lỗi lầm của ta trước dân chúng... Đấy cũng chính là con đường ngắn nhất để ta tìm gặp lại người yêu.

Tức khắc, ông thấy lòng nhẹ nhõm. Giống như kẻ bấy lâu mò mẫm trong bóng tối bỗng nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm.

- Ô, tuyệt vời ! Cái chết này đem đến cùng một lần sự giải thoát và cứu rỗi. Tại sao đến tận lúc này ta mới nghĩ ra ? Ôi, bộ óc vô dụng của ta, ngươi thật nghìn lần đáng trách.

Ông lật chăn, ngồi bật dậy.

Đã từ lâu ông thuộc như lòng bàn tay lá số của ông, biết chắc chắn ngày trở về cát bụi sẽ là ngày Mùi tháng Hợi năm Tân Hợi. Nhưng ông vẫn bật đèn, mở tủ lấy lá số tử vi cũ nát mà ông giữ từ hơn sáu chục năm. Các nếp gấp đã sờn, màu giấy ngả sang vàng úa. Ông thận trọng mở lá số ra, thận trọng soi chiếu lại sự tụ hợp của những hung tinh vào thời hạn mà tử thần sẽ đến tận giường để cắt sinh mạng của ông bằng lưỡi hái. Không có gì sai lệch. Cuộc kiểm định hoàn toàn chính xác. Trí nhớ của ông vẫn đáng tin cậy như thuở tráng niên.

- Ồ, sống làm gì thêm hai năm trong cuộc sống tù hãm và tuyệt vọng này ? Sống làm gì thêm để tiếp tục đóng vai trò một con rối gỗ, khích lệ những đứa trẻ vô tội lao vào một cuộc chiến sầu thảm và ngu ngốc, để rồi mai đây lịch sử sẽ lên án ta như lên án một gã vua già hèn nhát hoặc bất lương ? Cuộc ra đi này sẽ là cách sám hối tốt nhất, nó sẽ trả lại cho ta sự thanh thản trước pháp đình tối hậu của tâm hồn

Ông gập lá số lại, cất vào tủ rồi đến bàn giấy, lục tìm trong ngăn kéo bản di chúc đã phác thảo dở dang từ năm trước. Ông sẽ hoàn tất nó đêm nay bởi ông quyết định chết vào ngày mồng 2 tháng chín. Theo phép thuật cổ, kẻ sáng lập ra một vương quốc, một tôn giáo, một

môn phái võ lâm mà chết đúng vào ngày khai sinh các tạo phẩm ấy thì đó sẽ là điềm tiên triệu xác thực, là bản phán quyết định mệnh cho sự kết thúc không thể tránh được của chính các tạo phẩm trên.

Sáng hôm sau, cậu lính béo lên đổi ca lúc bảy giờ ba mươi, như thường lệ. Ông bảo :

- Chúng ta đi lên núi rồi hãy quay lại uống trà.

- Thưa chủ tịch, nhưng...

- Tôi muốn leo núi một chút cho dẻo chân. Tôi chưa thấy đói.

- Thưa chủ tịch, con phải chờ lệnh bác sĩ... Con không dám...

- Yên tâm, tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn. Bác sĩ còn đang ngủ.

Nói đoạn, không chờ cậu ta nói thêm, ông xăm xăm bước. Anh chàng lính béo chẳng có cách nào hơn là hối hả chạy theo rồi túm lấy cánh tay ông.

- Thưa chủ tịch, để con dắt người. Giờ này đường rất trơn, nguy hiểm lắm.

- Ồ !..

Ông quay lại mỉm cười :

- Ông già dưới xóm Tiều phu ngã vào đúng ngày tạnh ráo, và mặt trời đã đi qua ngọ, đúng không ? Lúc ấy chẳng còn một giọt sương nào trên cỏ ?

- Dạ, đúng là như vậy nhưng...

- Đừng quá cẩn thận. Chú cứ đi sau lưng tôi là được rồi. Đường núi hẹp thế này hai người bấu díu vào nhau càng khó đi hơn.

Cậu lính đành lẽo đẽo theo ông. Bởi ông đi nhanh thăn thoắt nên anh chàng cũng chỉ còn đủ thời gian để bám sát gấu áo ông mà thôi. Càng đi cậu ta càng thở dữ vì tấm thân nặng nề, cũng vì chưa bao giờ ông đi với nhịp điệu thần tốc như vậy. Vạt áo bông của ông đập phần phật lên hai chân và đuôi chiếc khăn quàng len kẻ sọc bay ngoặt lại sau lưng giống như đuôi diều bị gió thổi. Ông đi thẳng một mạch lên đỉnh Lan Vu, nơi cao nhất, nơi chưa bao giờ ông đặt chân tới. Ở đấy, ông đứng trên một tảng đá lớn đưa mắt nhìn bao quát đến chân trời. Những đám mây bồng bềnh lượn quanh đỉnh núi, rồi sà xuống các tầng núi thấp hơn. Dưới những dãy núi trập chùng ấy là làng mạc. Xa hơn nữa, đồi nương rồi đồng ruộng trải mút tới chân trời.

A ! Non sông của ông...

Giang sơn gấm vóc hay miền đất bùn lầy tăm tối ? Nói cách nào cũng được. Hiểu theo chiều nào cũng đúng. Bởi chỉ có duy nhất một hiện thực thôi : Đó là mảnh đất của ông, thuộc về ông. Cũng như ông thuộc về nó, mãi mãi. Tất cả những gì ông có được, tất cả những gì ông đánh mất, tất cả những gì ông đã làm, tất cả những gì còn lưu tồn như món nợ... tất thảy khởi sự từ nó và kết thúc cũng bởi nó, mảnh đất này. Quê hương lầm than. Dân tộc nô lệ. Một lịch sử không có tiếng đàn sáo mà chỉ vang lên tiếng lách cách của gươm đao. Một hiện sinh chẳng có tiếng cười mà chỉ vút lên tiếng hô Sát Thát. Tiếng hô ấy vang lên như tiếng hò kéo thuyền dọc con sông dằng dặc mấy ngàn năm.

- A ! Đây sẽ là cuộc chiến đấu cuối cùng của ta. Đây sẽ là cuộc tế lễ cuối cùng của ta cho đất nước !

Ông bảo cậu lính béo :

- Tôi muốn đứng ở đây một chút. Chưa bao giờ tôi đặt chân lên đỉnh núi thiêng liêng này. Quả là điều đáng tiếc.

- Dạ, chúng con cũng chưa bao giờ trèo lên đây. Nghe nói các vua xưa cứ ba năm lại lên đây tế lễ một lần.

- Ai bảo cậu thế ?

- Dạ, dân xóm Tiều phu kể lại.

- Đúng đấy. Đỉnh Lan Vu là nơi tụ khí thiêng sông núi. Điều này các cổ nhân đã viết rành rẽ trong sử sách. Chịu khó đọc sẽ hiểu.

- Dạ.

- Bây giờ, cậu lùi xuống dưới kia chờ tôi. Chỗ cụm thông mọc giữa hai vách đá. Lúc nào cần quay về, tôi sẽ gọi.

- Thưa chủ tịch, nhưng...

- Xuống dưới đó chờ tôi. Không cần băn khoăn nữa.

Vì giọng ông cương quyết thậm chí có đôi phần lạnh lẽo nên cậu lính béo đành lùi lũi tụt xuống bên dưới, đúng nơi ông chỉ định. Đó là khoảng đất hẹp giữa hai vách đá, nơi vọt lên một cụm thông già. Anh lính béo chần chừ một thóang rồi sau rốt, đành ngồi bệt dưới gốc thông, ngước mắt theo rõi ông.

Còn lại một mình, chủ tịch quay lưng về phía biển đông và ngoảnh mặt lại phía tây. Đứng im như tượng giây lát, đoạn ông nhắm mắt lại, thu hết tâm trí để tiếng nói của con tim ông có thể vang dội, để những âm thanh

thầm kín nhất nơi cõi lòng ông có thể lan truyền và vọng động tới các đấng thần linh :

- Hỡi các vị thần linh đất nước, hỡi những linh hồn cao thượng của các anh hùng hào kiệt và các bậc quân vương, những người từng khai phá và bảo vệ giang sơn này. Nếu thân xác các ngài đã tan rã nhưng linh anh của các ngài vẫn tồn tại và ngự trị vĩnh hằng trên tổ quốc, xin hãy trở về đây để trợ giúp tôi.

Hỡi Như Lai Phật tổ, tôi chưa từng đi theo đạo của ngài nhưng tôi may mắn biết được những đệ tử trung thành của Ngài ở nơi đây và tôi hiểu sức mạnh chinh phục của Ngài với trần thế. Nếu quả thật anh linh của ngài luôn luôn ngự trị cõi trời tây, xin ngài hãy hợp lực cùng với các vị thần xứ sở của tôi, để giúp tôi đạt được sở nguyện cuối cùng này :

Tôi, kẻ đã khai sinh ra nhà nước cộng sản Việt nam vào mùa thu năm Ất Dậu, tức ngày mồng hai tháng chín theo lịch Ki-tô, xin được rời bỏ cõi trần vào đúng ngày ấy tháng ấy năm nay, mùa thu Kỉ Dậu. Cái chết của tôi sẽ là điềm báo triệu và là bản phán quyết khai tử cho chính nó, cái thể chế tàn độc và phản bội này.

Cái chết của tôi sẽ là tặng phẩm cuối cùng dành cho dân tộc tôi.

Cái chết của tôi sẽ là chiến thắng cuối cùng có thể gặt hái, để bù trả lại những thất bại và lỗi lầm tôi đã phạm trong suốt cuộc đời mình.

Cái chết của tôi sẽ là lời sám hối thánh thiện nhất trước pháp đình tối thượng của thiên nhiên và của lương tâm.

Vậy, tôi tha thiết xin tất cả các ngài hãy giúp cho tôi đạt được điều ước nguyện !

A... a... a...

A... a... a...

A...a... a... a... a...

Ông nghe muôn ngàn âm thanh mơ hồ, vừa như tiếng dàn đồng ca từ biển Đông vẳng lại, chan hoà, nhào trộn cùng tiếng sóng. Lại như tiếng xì xào thầm thĩ của những cuộc chuyện trò từ ngàn năm xưa vừa được thu hồi. Ông nhìn thấy những bóng người trong suốt như nước khe, mong manh như bọt sóng, khóac những thứ y phục xưa cũ, từ các vua triều Lý cho đến vua tổ triều Trần, người khởi nghiệp phái thiền Trúc Lâm. Từ tướng Đinh bộ Lĩnh cho đến tướng Quang Trung. Cả vua Lê lẫn tướng Trần nguyên Hãn. Tướng Nguyễn Xảo trong dáng một con ma không tay và Nguyễn Trãi trong bóng một con ma không đầu... Cuộc hội ngộ những con người

ưu việt nhất của xứ sở, trong đó có biết bao kẻ đã từng là bằng hữu rồi trở thành thù nghịch theo thời gian...

Phía sau đám người đó, nơi chân trời vàng rực phía tây là một người cao lớn có gương mặt trầm tĩnh, cặp môi đẹp như hai cánh hồng với nụ cười thanh thản vĩnh hằng. Ông biết, đó chính là Đức Thế Tôn...

Như thế, lời nguyện cầu của ông đã được chứng.

Ông đứng im như vậy hồi lâu, cảm nhận một hạnh phúc ông chưa bao giờ biết. Một thứ hạnh phúc hoàn toàn khác biệt với niềm vui chiến thắng hay vị ngon của điếu xì-gà. Một thứ hạnh phúc bất khả truyền đạt.

- Thưa chủ tịch, thưa...

Ông mở mắt ra, thấy cậu lính béo đứng ngay dưới chân mình :

- Tôi có làm sao đâu ?

- Dạ, con thấy người đứng im như tượng. Rồi con bỗng thấy mặt người đỏ rực lên như say rượu. Con không hiểu vì sao ?

- Không có gì phải sợ. Người ta thường đỏ mặt lên trong trường hợp nào ? Hoặc hổ thẹn, hoặc sung sướng, đúng thế chăng ? Thế cậu cho tôi đang hổ thẹn hay đang

sung sướng ?

- Dạ... Con sợ...

- Không có vấn đề huyết áp ở đây. Tim tôi đang đập rất bình thường. Nào, giờ chúng ta sẽ quay xuống.

Ông đáp đoạn tụt xuống tảng đá rồi trở lại lối mòn dẫn xuống chùa Lan Vu. Cậu lính chạy hồng hộc phía sau giơ tay túm lưng áo bông của ông và nói :

- Thưa chủ tịch, giờ con không thể nghe lời người. Dường xuống dốc thường dễ ngã hơn lúc trèo lên dốc.

- Ờ...

Ông tủm tỉm cười, để mặc cho anh chàng túm lưng áo ông kiểu như trẻ con nắm đuôi áo nhau trong trò chơi rồng rắn. Hồi lâu, anh chàng nói :

- Giờ con sẽ pha trà, người uống xong tập thái cực quyền rồi hãy điểm tâm.

- Không, từ nay tôi không tập thái cực quyền nữa.

Cậu lính béo lặng im một hồi vì ngạc nhiên. Rồi sau đó, dường như không chịu nổi cơn tò mò, anh chàng hắng giọng hỏi :

- Nhưng... Người vẫn dạy thể thao là kỉ luật ?

Đó là thứ kỉ luật nghiêm nhặt nhất mà chúng ta cần phải thực hành khi muốn duy trì sức mạnh tâm thể. Tuy nhiên, mỗi thời điểm yêu cầu một thứ thể thao thích hợp. Theo tuổi tác, con người phải thay đổi cách thức ăn uống cũng như các hình thức thể thao.

Ông đáp khi trong lòng nở nụ cười thầm thĩ :

«Từ nay ta sẽ tập thứ thể thao tương xứng nhất để mùa thu này ra đi một cách nhẹ nhàng. Bởi nếu ta biết cách bảo dưỡng thân thể như người thợ biết bảo dưỡng cỗ máy, ắt ta phải biết cách tắt mạng sống của ta như ông thủ đền tắt một ngọn nến vào lúc bình minh.»

Con đường vòng qua một khe sâu, nước róc rách vọng lên hoà cùng lời chim chóc. Bình minh núi non bao giờ cũng thần bí và tinh khôi. Mọi thứ đều vấn vương mây trắng, đều mát lạnh những giọt nước trong veo, đều ngân nga lời chim. Ông bước phăm phăm như một chàng trai và cảm thấy như lần đầu nhìn thấy mọi vật. Rồi khi con đường ló ra khỏi đám rừng, chùa Lan Vu hiện lên đột ngột như bức tranh.

- Ồ, nhanh thật !

Ông buông tiếng kêu.

- Vâng, đường xuống núi bao giờ cũng nhanh gấp bội.

Anh chàng béo đáp.

Họ qua cổng tam quan để vào sân chùa.

Đột nhiên, một màu trắng mênh mông đập vào mắt chủ tịch khiến ông bàng hoàng như bị loá. Chủ tịch vội dừng lại, định thần rồi hiểu rằng đó là vườn mai phản chiếu ánh hừng đông. Bất giác ông cất tiếng kêu :

- Ồ, hoa mai nở đầy vườn. Sao lúc đi tôi không nhìn thấy ?

- Dạ, lúc đi trời còn lảng vảng sương mù. Vả chăng người bước vội vàng nên không để ý. Đây là đợt hoa cuối cùng nở rộ. Sau đó, chỉ còn các cành lẻ muộn thôi. Sư nữ bảo con như vậy.

- À... ra thế...

Ông dừng lại, giơ tay nhẹ nhàng chạm lên những chùm hoa.

Những cánh hoa ướt lạnh và mịn màng lướt trên da thịt ông, vuốt ve an ủi. Ánh rạng đông làm những giọt sương còn đọng trên đầu lá sáng loé như kim cương. Ông nhắm mắt lại để tận hưởng vẻ dịu dàng của những

cánh hoa và để nghe tiếng thì thào gió sớm. Khi ông mở mắt ra, gương mặt nàng đã trồi lên phía bên kia vườn, đối diện với ông. Nàng tươi tắn trong tấm áo chàm, cái nhìn êm ả trong vắt, gương mặt hồn hậu tinh khôi. Ông biết rằng đó chính là nàng, là nàng của ngày hôm nay, là nàng đã được giải thoát khỏi oán hờn hình nhục, là nàng của tuổi hai mươi, của mối tình bất tử, đang đợi chờ ông ở bên kia bờ dòng sông U tịch. Đợi chờ...

Ông cất tiếng :

«Giờ đây, ta nói với em, người đàn bà dịu dàng và khiêm ái, người vợ nồng nàn và rất đỗi thơ ngây, con chim oanh bé nhỏ của riêng ta. Sơn nữ ơi, ta chuẩn bị lên đường đi gặp nàng đây.»

Vĩ Thanh

Chủ tịch từ trần đúng ngày Quốc Khánh, mồng hai tháng chín năm Kỉ Dậu. Lũ đàn em thù nghịch tuy chẳng thông kim bác cổ nhưng cũng hiểu được sự trùng lặp này mang tính nguyền rủa và sẽ dẫn đến đòn trừng phạt không tránh được của định mệnh đối với thể chế nên chúng lừa dối mọi người bằng cách tuyên bố rằng ông ra đi vào ngày mồng ba.

Từ lúc ông nhắm mắt, một tuần liền, mưa như thác đổ. Nước trắng xoá đất lẫn trời. Sông Hồng cuồn cuộn lũ dâng, chưa bao giờ có lũ lớn như vậy vào mùa thu, bởi khi sen tàn, cỏ ngả màu chanh là lúc các dòng sông phải thu mình và các con hồ phải lắng trong để nhìn thấu rong rêu nơi đáy nước. Vậy mà lúc đó, sông Hồng đỏ ngầu bọt, réo ào ào, hung dữ như đang mùa giông bão. Khắp Hà nội, nước mưa không tiêu kịp dềnh lên các vỉa hè, tràn vào thềm nhà, xoáy ồ ồ trên các vũng lội hình thành nơi ngã ba, ngã tư đường phố. Từ thủ đô cho đến các thành phố đồng bằng cũng như miền núi, dân chúng đứng túm tụm dưới chân các cây cột đèn, nghe loa phóng thanh tường thuật tang lễ. Thành phố cũng như thôn quê, người ta khóc như có một cuộc tàn sát tập thể vừa xảy ra trên xứ sở này.

Tang lễ cử hành tại quảng trường Ba Đình, dưới thác nước. Lính đứng theo đội hình trong đồng phục quân nhân ướt sũng. Dân chen chúc từ quảng trường sang các ngả phố, quần đen áo nâu gài băng tang, trùm vải ni-lông. Các quan chức rường cột quốc gia trên khán đài, có cận vệ giương ô đen che đầu. Diễn văn thống thiết như mọi sự thống thiết trên cõi đời. Lời lời châu ngọc tuôn ra để ca ngợi công đức của vị lãnh tụ quốc gia, người khai sinh ra nhà nước cách mạng, người dìu dắt biết bao đàn em, đào tạo lớp hậu sinh thành những kẻ kế nghiệp thủy chung và tận tuỵ !

Không hiểu vào thời khắc diễn ra cuộc tang lễ này, linh hồn run rẩy của chủ tịch đang ở nơi đâu ? Nếu khôn ngoan, nó phải trú đậu dưới bóng cây xà cừ trước cổng bộ quốc phòng, tuy chịu ướt lạnh vì những làn nước như roi quất, nhưng chắc chắn sẽ quan sát được đầy đủ mọi lớp lang của tấn tuồng. Toàn dân khóc. Đám dân đen tốt hỉn đã đành, nhưng ngay những kẻ mưu hại ông cũng khóc rống lên tựa như cha đẻ họ chết thật. Họ khóc thảm khóc thê, nước mắt chan hoà, giọng tắc nghẹn vì đớn đau, sụt sùi vì mũi rãi. Diễn văn của họ được tô điểm bằng những tiếng xì mũi rất to và thứ tiếng động thiếu mĩ cảm này được phóng đại rồi lan truyền trên hệ thống phóng thanh công cộng.

Điều dự đoán của chủ tịch là đúng : Họ khóc thật sự.

Nhưng sự cắt nghĩa của ông lại sai : Họ không khóc vì mường tượng một ngày nào đấy họ sẽ phải đối mặt với ông trước pháp đình của thiên nhiên, họ không khóc vì hổ thẹn hay bối rối trước cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra bên kia bờ con sông U tịch. Ồ không, hoàn toàn không phải những lý do thơ mộng như thế.

Họ khóc vì họ không thể nào không mưu hại ông, không thể nào không truy tìm và cầu mong cái chết của ông, vì đó là lối mòn của con đường quyền lực. Tuy nhiên, đây mới chính là lý do quan trọng nhất, lý do tối hậu khiến họ phải nức nở trên khán đài : Vào chính thời điểm diễn ra tang lễ, họ mới hiểu được một cách thật sự họ là ai. Sự tự hiểu vốn là thứ kiến thức khó khăn nhất có thể truy cập được trong cuộc sống của con người. Rất nhiều kẻ cho đến khi nhắm mắt xuôi tay vẫn hoàn toàn sống trong bóng tối của chính họ hoặc trong đám sương mù do trí tưởng tượng của họ tạo nên. Người ta chỉ có thể khám phá ra chân giá trị của mình nhờ những hoàn cảnh đặc biệt, và trong sự cọ sát với ngoại giới ; bởi dung mạo của một con người chỉ được nhận diện qua tấm gương của tha nhân. Cái chết của ông chính là cơ hội ấy. Từ nhiều năm nay, thâu tóm quyền lực quốc gia, nắm trong tay cả một hệ thống tay sai từ thượng cấp

xuống hạ cấp, từ các vị trí rường cột triều đình xuống tận tên lính gác doanh trại hoặc bọn chỉ điểm thôn xã ; lũ đàn em thù nghịch của ông tin chắc vào khả năng khống chế của chúng. Rằng chúng là hoàng đế trên ngôi còn ông là thái thượng hoàng què liệt trong hậu cung buộc phải làm tất thảy những gì chúng yêu cầu như một con rối gỗ. Rằng chúng là những anh hùng đương đại còn ông chỉ là tấm bảng thếp vàng ghi danh sách các liệt tướng đã tan rã dưới đất bùn. Rằng khải hoàn môn chúng đang xây sẽ vĩnh cửu ngự trị trên cõi đất này còn chiến công của ông chỉ là khúc nhạc dạo đầu giống như thứ tiền sảnh người ta phải đi qua trước khi bước vào chính điện. Ngày tang lễ, những ảo vọng đó bốc bay như khói. Chúng hiểu rằng quyền lực của ông chỉ có thể làm nảy sinh lòng đố kị nhưng bất khả chiếm đoạt.

Quyền lực của ông, ấy là thứ nam châm được tạo ra dưới bàn tay thần hoặc quỷ. Từ trường thật của một ông thánh ảo. Khả năng thao thác ngoại hạng của một quyến rũ ngoại hạng. Sức mạnh vô địch của tất thảy những niềm tin, những xúc cảm, những huyễn tưởng đã nhào trộn, đã kết tinh, lắng đọng với thời gian và vĩnh định trong tâm hồn. Tất thảy những bùa phép cùng một lần dung chứa mọi nghịch lý, cái thăng hoa và cái cặn bã của cùng một trò chơi...

Như thế, chính trong thời khắc định mệnh, chúng hiểu rằng chúng không là gì cả trước lão già kia. Cho dù chúng đã bỏ ra biết bao công sức và mánh khoé để tự tuyên truyền về mình, những ngôi sao «sáng hơn nghìn ngọn nến» vừa xuất hiện trên bầu trời xứ sở...

Sự lan truyền mối xúc động chung vào ngày tang lễ ông giống như sự lan truyền của bão, lụt hay hoả hoạn. Vì thế, chúng hiểu rằng ông vẫn sống dù trái tim ông không đập nữa, rằng chúng phải tiếp tục sử dụng cái bóng của ông để che chắn mái đầu mình, rằng cái khải hoàn môn mà chúng toan tính dựng lên sẽ không bao giờ có được nếu không nương nhờ tên tuổi người đàn anh. Bởi vì, sau rốt, dù đau đớn khi lòng tự ái bị tổn thương, dù căm uất sự bất khả của bản thân hay sự bất công của tạo hóa, chúng cũng hiểu rằng chúng chỉ là lũ chồn cáo nhảy nhót kiếm ăn sau đuôi một con sư tử. Chúng cần ông, dù ông đã chết rồi.

Con sư tử già đã chết. Nhưng sự hiện diện của nó lại là điều kiện tối cần để bảo đảm quyền lực cũng như vinh quang của lũ đàn em nên bằng mọi giá chúng phải kiến tạo một cái xác nhồi rơm. Vì vậy, gần như tức thời, lăng Ba đình được khởi công xây cất.

Như thế, chúng tiếp tục phản bội ông vì chủ tịch đã chính thức viết trong di chúc là sau khi chết thi thể ông phải được hoả thiêu, tro cốt phải được rải đều trên non sông, rồi sau đó tên ông được khắc lên một tảng đá nhỏ đặt trên một ngọn đồi khiêm nhường tỉnh Vĩnh Phú. Nhưng sự phản bội cũng như tội ác một khi đã khởi hành thường không còn trạm dừng chân.

Tuy nhiên, kể từ ngày mồng hai tháng chín năm Kỉ Dậu, trên đỉnh trời Hà nội, luôn luôn treo lơ lửng một lưỡi gươm. Một lưỡi gươm khổng lồ, trong suốt. Người ta có thể nhìn rõ lưỡi gươm ấy vào những ngày thu, trời vắng mây, đặc biệt những ngày trời biếc xanh, xanh tinh lọc sau mưa bão hoặc sau khi cầu vồng hiển hiện. Lưỡi gươm ấy nhằm thẳng xuống cột cờ thành Hà nội, chờ đợi khoảnh khắc định mệnh để rơi xuống, chặt đứt lá cờ đỏ sao vàng, kết thúc cái chế độ phản trắc và tàn bạo, tiêu diệt loài ngạ quỷ đã cắn cổ hút máu chính dân tộc nuôi dưỡng nó.

Như thế, lời cầu khấn của chủ tịch đã được chứng giám. Vong linh thiêng liêng bất tử của các hào kiệt dựng nước và giữ nước, của các đấng tiên vương ; ngự trị từ bảy tầng mây xuống tận các vùng đất đai, rừng núi, sông hồ xứ sở ; cũng như anh linh của các chư phật

đi lại cõi trời tây đều hiểu và thuận cho ước nguyện tha thiết này.

Điều còn lại chỉ là sự chờ đợi khoảnh khắc tối hậu. Khi dân tộc Việt biết rõ sự thật và hiểu được ước nguyện cuối cùng của ông ./.

Paris, 19 janvier 2007

MỤC LỤC

Lời tác giả 4

Song Tấu 6

Truyện Xóm Tiều Phu 253

Ký Ức Vốn Buồn Nhớ Và Sầu Thương Cho Chính Nó 580

Người Anh Em Đồng Hao Không Biết Mặt 848

Ước Nguyện Cuối Cùng 1044

Vĩ Thanh 1167

Dương Thu Hương (sinh năm 1947 tại Thái Bình) là một nữ văn sĩ người Việt Nam, sống ở Paris, Pháp từ năm 2006.

Lúc 8 tuổi trong thời kỳ Cải cách ruộng đất, bà đã đi theo các đoàn học sinh để chứng kiến phong trào chia đất cho nông dân và tố cáo địa chủ. Năm 1967, bà tình nguyện tham gia Thanh niên xung phong, phong trào Tiếng hát át tiếng bom, phục vụ trong một đoàn văn công tại một trong những khu vực chiến tranh ác liệt nhất lúc đó : Bình Trị Thiên.

Sau chiến tranh, trở ra Bắc, bà cầm bút viết văn và công tác trong ngành điện ảnh. Bà tham dự khóa đầu tiên Trường viết văn Nguyễn Du (1980). Các tác phẩm của bà nhanh chóng nổi tiếng và nằm trong số những tác phẩm được nhiều người đọc lúc đó trong phong trào Cởi Mở. Bà từng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng đã bị khai trừ khỏi Đảng vào năm 1989 do không tuân thủ điều lệ Đảng và phê phán thể chế hiện hành. Bà viết nhiều tác phẩm như Bên kia bờ ảo vọng, Những thiên đường mù... có nội dung chỉ trích hệ thống chính trị Việt Nam. Bà bị bắt giam năm 1991 vì kêu gọi cải tổ dân chủ và chỉ được cho sang Pháp nhận Huân chương Văn hóa Nghệ thuật Chevalier des Arts et des Lettres được Bộ trưởng Bộ Văn hóa Pháp, ông Jacques

Toubon, trao tặng, sau khi có sự can thiệp của phu nhân tổng thống Pháp hồi đó, bà Danielle Mitterrand năm 1994.

Các tác phẩm của bà hiện nay (khi nào ?) không được phép lưu hành tại Việt Nam vì lý do chính trị. Bà đã từng phải vào tù do viết sách và phát biểu phê phán việc áp dụng chủ nghĩa Marx-Lenin, phản đối sự độc quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có 6 tác phẩm (truyện) của bà được dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức. Với cuốn Chốn vắng, bà được truyền hình Pháp TF1 phỏng vấn. Đây được xem là cuốn tiểu thuyết tốt nhất của bà, nằm trong danh sách đề cử giải Femina và nhận Giải thưởng của tạp chí Elle (Grand prix des lectrices de Elle) 2007.

Trong tháng 4 năm 2006, bà được mời sang Paris (Pháp) và sau đó sang New York (Mỹ) dự một hội nghị Văn bút Quốc tế. Giữa năm 2008, bốn tác phẩm của bà đã được đưa vào bộ sách Bouquins ở Pháp : Bên kia bờ ảo vọng, Những thiên đường mù, Tiểu thuyết vô đề và Chốn vắng. Sau khi kết thúc chuyến đi, bà xin lưu trú tại Pháp.

Năm 2009, Dương Thu Hương được Giáo sư Joseph Pivato, dạy môn văn chương Anh ngữ tại đại học Athabasca ở Alberta, Canada đề cử vào danh sách thẩm

xét cho giải Nobel văn chương của năm, tuy nhiên đề cử này không vượt qua được vòng thẩm xét của ủy ban Nobel.

Tháng 4 năm 2023, Ban giám khảo Giải Cino Del Duca quyết định trao giải thưởng này cho nhà văn Dương Thu Hương - tác giả cuốn «Chốn Vắng» (Terre des oublies). Giải thưởng này của Pháp được trao cho các nhà văn có tác phẩm và những thành tựu mang thông điệp của chủ nghĩa nhân văn hiện đại.

Khi trả lời phỏng vấn tờ Việt Tide, Dương Thu Hương nói rằng bà đã sớm có tư tưởng chống Đảng Cộng sản Việt Nam. Bà từng được mời vào Đảng hồi thanh niên nhưng từ chối vì «không thể xếp tôi đứng vào hàng ngũ với những người mà tôi khinh bỉ». Vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 bà đã «ngồi xuống vỉa hè ôm mặt khóc như cha chết, một cảm giác vô cùng hoang mang và cay đắng», «Tôi tưởng kẻ thù của mình phải mắt xanh mũi lõ và da trắng... Năm 69, tôi thấy họ là người mũi tẹt da vàng tóc đen.» Dương Thu Hương cho rằng dân Việt Nam đã bị đẩy vào một cuộc chiến vô nghĩa vì luôn luôn mang tâm thức phải «chiến đấu chống ngoại xâm», một hệ quả từ ngàn năm chống Tàu và trăm năm chống Tây.

(Trích wikipedia)